

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

12 - 2020

393

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

12-2020

393

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	754
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	787
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	792
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	799

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	754
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	787
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	792
<u>PART V:</u> Change of Applicants	799

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2020)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2020)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74501 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-00001 | (85) 02/01/2020        |            |
| (22) 14/02/2018   | (86) PCT/CN2018/076863 | 14/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/157724 A1  | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020

(51) *H04W 72/08; H04B 7/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, ZhiHua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối có thể chọn ít nhất một trong số trình tự truy cập ngẫu nhiên hoặc tài nguyên truy cập ngẫu nhiên bằng cách sử dụng chất lượng của tín hiệu trong tập hợp tín hiệu thứ hai khi liên kết cho tín hiệu trong tập hợp tín hiệu thứ nhất là quá kém và không thể sử dụng được. Phương pháp này gồm các bước: thiết bị đầu cuối báo cáo, trong lớp giao thức thứ nhất, biến cố thứ nhất đến lớp giao thức thứ hai, ở đây, biến cố thứ nhất được sử dụng để biểu thị rằng chất lượng của tín hiệu trong tập hợp tín hiệu thứ nhất là kém và đáp ứng điều kiện thứ nhất; và trong điều kiện là thiết bị đầu cuối xác định, trong lớp giao thức thứ hai, việc xảy ra biến cố thứ hai dựa trên tình huống xảy ra của biến cố thứ nhất, thiết bị đầu cuối xác định, trong lớp giao thức thứ hai, ít nhất một trong số trình tự truy cập ngẫu nhiên hoặc tài nguyên truy cập ngẫu nhiên cho việc truyền dẫn dựa trên tình hình báo cáo tín hiệu được đề xuất bởi lớp giao thức thứ nhất về tập hợp tín hiệu thứ hai, ở đây, trình tự truy cập ngẫu nhiên là trình tự truy cập ngẫu nhiên dựa trên tranh chấp hoặc trình tự truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp và tài nguyên truy cập ngẫu nhiên là tài nguyên truy cập ngẫu nhiên dựa trên tranh chấp hoặc tài nguyên truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp, và biến cố thứ hai được sử dụng để biểu thị rằng chất lượng liên kết tương ứng với tín hiệu trong tập hợp tín hiệu thứ nhất là kém và đáp ứng điều kiện thứ hai.

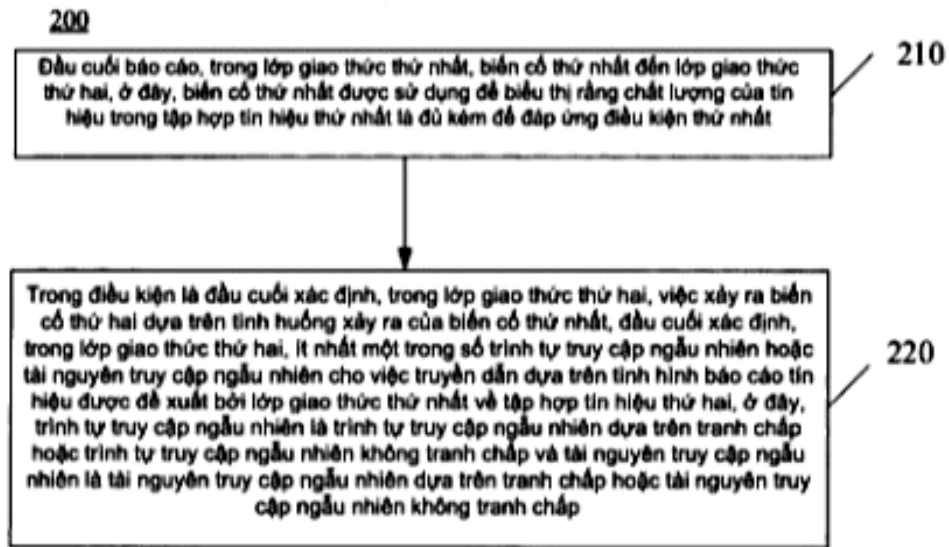


FIG. 2



(11) 74502 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-00009

(22) 02/01/2020

(30) 201910491366.6 06/06/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020

(51) H04R 31/00

(71) EASTECH (HUIYANG) CO., LTD. (CN)

Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City, Guangdong 516226, China

(72) Hsin-Fa SUN (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHẾ TẠO BỘ PHẬN LOA CÓ NHIỀU BỘ PHẬN TỪ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống chế tạo bộ phận loa có nhiều bộ phận từ mà bao gồm buồng sấy thứ nhất, rãnh lưu thông thứ nhất, buồng sấy thứ hai, rãnh lưu thông thứ hai, thiết bị vận chuyển bộ phận từ thứ nhất, thiết bị từ hóa thứ nhất, thiết bị di chuyển khung thứ nhất, thiết bị di chuyển khung thứ hai, buồng sấy thứ ba, rãnh lưu thông thứ ba, thiết bị từ hóa thứ hai, thiết bị vận chuyển bộ phận từ thứ hai, thiết bị kết hợp và buồng sấy thứ tư. Ngoài ra, phương pháp vận hành hệ thống chế tạo bộ phận loa có nhiều bộ phận từ nói trên cũng được bộc lộ.

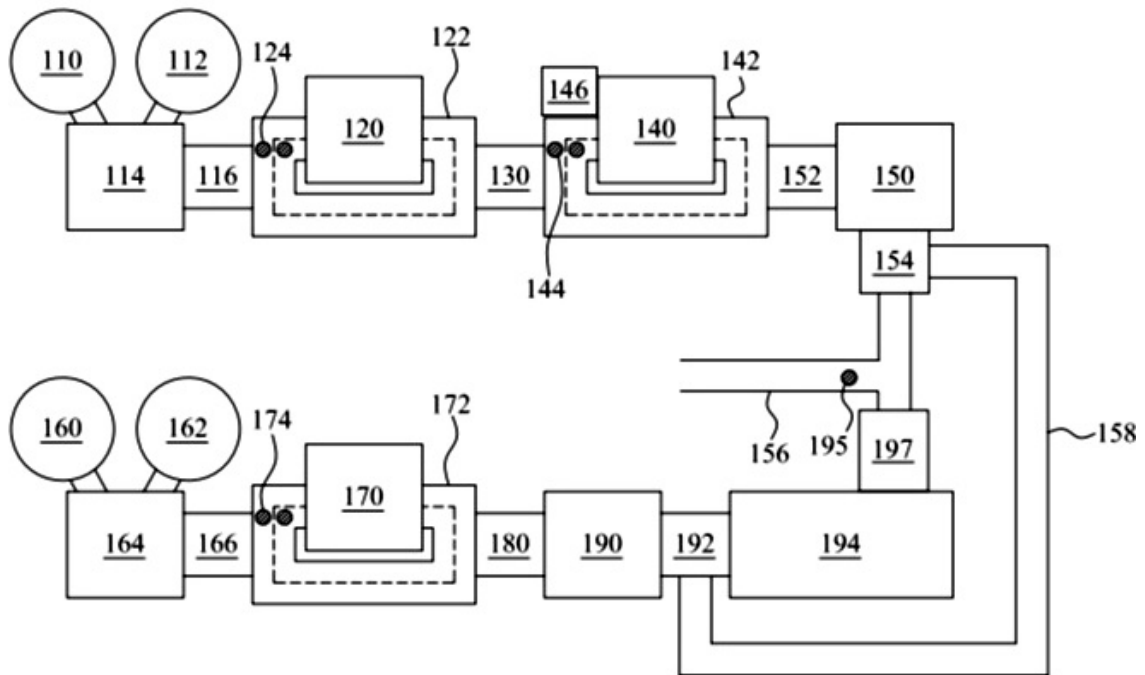


Fig. 1

(11) 74503 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-00010

(22) 02/01/2020

(30) 201910491360.9 06/06/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020

(51) *H04R 31/00*

(71) **EASTECH (HUIYANG) CO., LTD.** (CN)

Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City, Guangdong 516226, China

(72) Hsin-Fa SUN (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHẾ TẠO BỘ PHẬN LOA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chế tạo bộ phận loa bao gồm buồng sấy thứ nhất, rãnh lưu thông thứ nhất, buồng sấy thứ hai, rãnh lưu thông thứ hai, thiết bị vận chuyển bộ phận từ, thiết bị từ hóa, thiết bị di chuyển khung thứ nhất và thiết bị di chuyển khung thứ hai. Ngoài ra, phương pháp vận hành hệ thống chế tạo bộ phận loa nói trên cũng được bộc lộ.

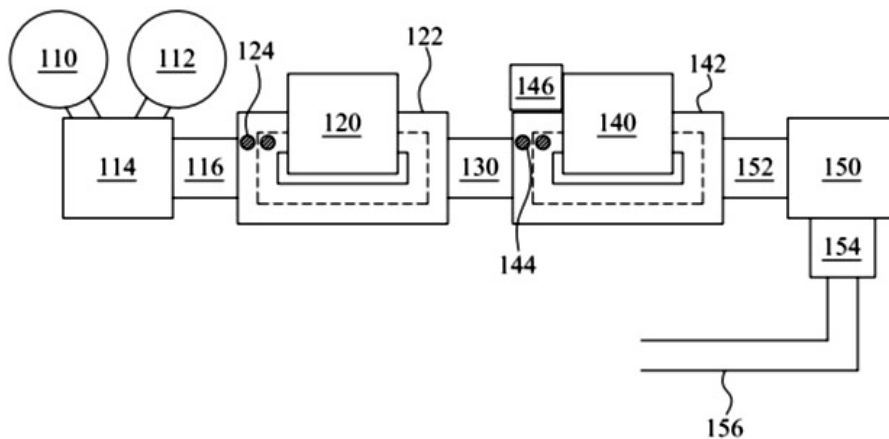


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74504 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-00047 | (85) 03/01/2020        |            |
| (22) 19/03/2018   | (86) PCT/JP2018/010889 | 19/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/180792     | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) **A47K 10/16**

(71) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)**

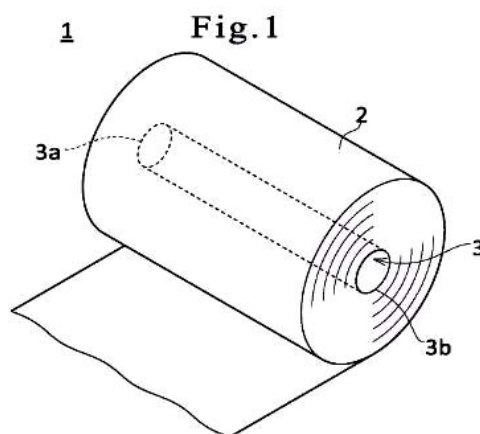
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 Japan

(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CUỘN GIẤY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất cuộn giấy không lõi để sản xuất giấy được cuộn của dạng hình cuộn mà có thể được sử dụng đến mép cuối cùng của nó. Phương pháp gồm: bước thứ nhất để cuộn giấy (2) để tạo thành cuộn giấy (1) có hình dạng cuộn; bước thứ hai để chèn phân chèn, phụt ra chất dính, vào lỗ trung tâm (3) của cuộn giấy (1); bước thứ ba để làm cho chất dính dính vào vị trí được xác định trước của lỗ trung tâm (3); và bước thứ tư để thực hiện quy trình gia nhiệt và sấy khô trên khu vực mà chất dính được dính vào để hóa cứng các đầu đối diện (3a, 3b) của lỗ trung tâm (3). Bước thứ ba gồm việc làm cho chất dính dính vào các đầu kéo dài, đối diện gần của lỗ trung tâm (3). Chất dính có cường độ dính đến mức giấy (2) được cuộn thành hình dạng cuộn có thể bóc ra được khi cuộn giấy (1) được sử dụng. Bước thứ tư gồm việc sấy khô chất dính được dính vào lỗ trung tâm (3) trước khi chất dính lan ra từ vị trí được xác định trước của lỗ trung tâm (3).



(11) 74505 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-00068

(22) 03/01/2020

(30) 10-2019-0051637 02/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) G01B 11/06

(71) TOP CENTRAL R&D CENTER (KR)

74, Pangyo-ro 255beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13486 Republic of Korea

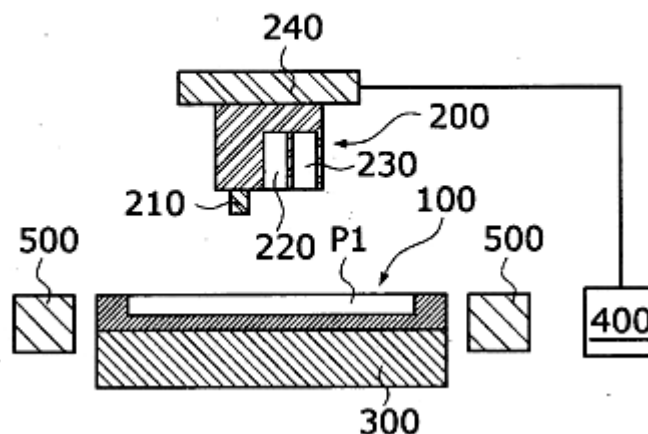
(72) SHIN, Seung Hyun (KR); JEON, Jae Wook (KR); JUNG, Jae Kwan (KR); JUNG, Da San (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẢN THẲNG CẢM BIẾN, THIẾT BỊ PHUN CHẤT DÍNH KẾT CÓ CHỨA THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢN THẲNG CẢM BIẾN**

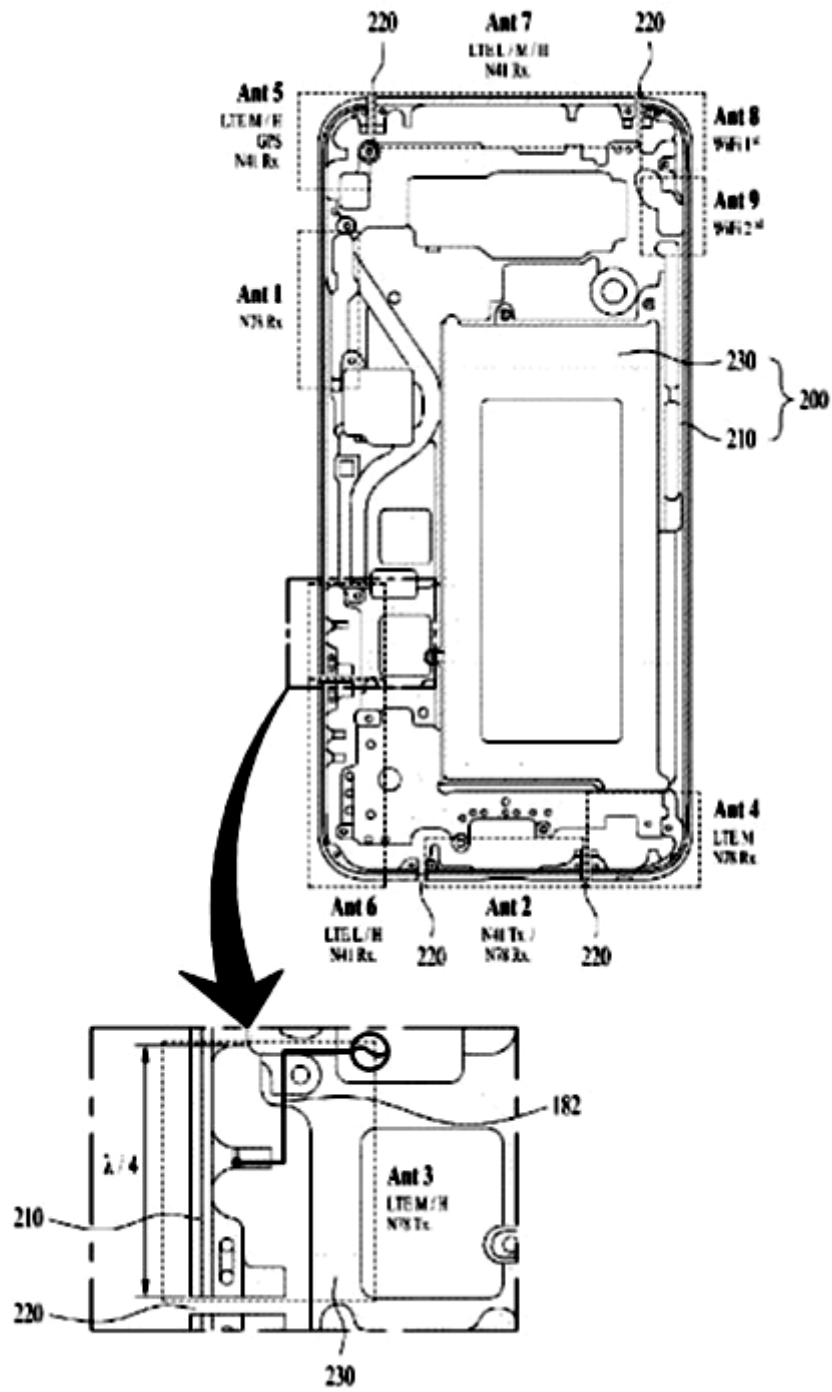
(57) Các phương án theo sáng chế này đề xuất thiết bị cản thẳng cảm biến bao gồm khối cản thẳng bao gồm vùng thứ nhất mà tại đó dấu cản thẳng được đánh, bộ thu nhận hình ảnh được cấu hình để thu nhận hình ảnh của vùng thứ nhất, cảm biến chiều cao được cấu hình để thu nhận dữ liệu chiều cao của vùng thứ nhất và bộ điều khiển được tạo cấu hình để đo vị trí trung tâm của cảm biến chiều cao bằng cách sử dụng dữ liệu chiều cao của vùng thứ nhất. Thiết bị phun chất dính kết có chứa thiết bị cản thẳng cảm biến bao gồm khối cản thẳng bao gồm vùng thứ nhất mà tại đó dấu cản thẳng được đánh; bộ phận thu nhận hình ảnh được tạo cấu hình để thu nhận hình ảnh của vùng thứ nhất; cảm biến chiều cao được tạo cấu hình để thu nhận dữ liệu chiều cao của vùng thứ nhất; bộ phun được tạo cấu hình để phun chất dính kết lên trên vật thể; bộ điều khiển được tạo cấu hình để tính toán vị trí trung tâm của cảm biến chiều cao bằng cách sử dụng dữ liệu chiều cao; khay mà trên đó vật thể được đặt lên; bộ chuyển vận được tạo cấu hình để chuyển vận khay tới vùng phun; và bộ dẫn động được tạo cấu hình để di chuyển bộ phun. Phương pháp cản thẳng cảm biến bao gồm: chụp ảnh vùng thứ nhất, mà tại đó dấu cản thẳng được đánh, để hiệu chỉnh vị trí trung tâm của bộ thu nhận hình ảnh; và đo vị trí trung tâm của cảm biến chiều cao bằng cách sử dụng dữ liệu chiều cao theo hướng thứ nhất của vùng thứ nhất và dữ liệu chiều cao theo hướng thứ hai của vùng thứ nhất.

【FIG. 1】



- (11) **74506 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-00113** (85) 07/01/2020  
(22) 28/06/2018 (86) PCT/KR2018/007335 28/06/2018  
(30) 62/653,548 05/04/2018 US (87) WO2019/194363 10/10/2019  
10-2018-0051313 03/05/2018 KR  
(51) **H04M 1/02; H04B 1/40; H01Q 1/24; H01Q 1/38**  
(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea  
(72) KIM, Dongjin (KR); KANG, Yunmo (KR); KWON, Youngbae (KR); YOUN,  
Yeomin (KR); HA, Jihun (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động được đề xuất bao gồm cụm hiển thị; khung giữa bao gồm cụm đỡ đỡ bề mặt sau của cụm hiển thị với phần bên xung quanh phần đỡ; bảng mạch chính ở bề mặt sau của khung giữa bao gồm đế; cụm truyền thông không dây thứ nhất trong bảng mạch chính để thu phát tín hiệu thứ nhất; cụm truyền thông không dây thứ hai trong bảng mạch chính để thu phát tín hiệu thứ hai; và vỏ sau che bề mặt sau của bảng mạch chính, trong đó phần bên bao gồm các bộ phận dẫn điện với các đầu được chia thành các khe và các bộ phận dẫn điện bao gồm anten chung có thể nối điện với các cụm truyền thông không dây thứ nhất và thứ hai để thu tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai sao cho thiết bị đầu cuối di động nhận tín hiệu khác nhau với các anten cho truyền thông LTE (Long Term Evolution - phát triển dài hạn) và truyền thông 5G (5th Generation - thế hệ thứ 5) mà được bố trí trong khoảng trống giới hạn.

[Fig. 3a]



(11) 74507 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-00229

(22) 13/01/2020

(30) 108120693 14/06/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020

(51) B21D 3/02

(75) WU-CHANG CHANG (TW)

No. 1161, Jiouru 4th Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY NẴN THẰNG

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nắn thẳng để nắn phôi kéo dài (S) mà mỗi phôi có một phần ren (S1), máy nắn thẳng theo sáng chế bao gồm bộ phận nắn thẳng (1) bao gồm các trục thứ nhất và trục thứ hai (11, 12) có thể được điều khiển để quay và được tách ra khỏi nhau, nhiều bánh cán thứ nhất (13) được gắn trên trục thứ nhất (11) để quay cùng với đó, và nhiều bánh cán thứ hai (14) được gắn trên trục thứ hai (12) để quay cùng với nó. Các bánh cán thứ nhất và thứ hai (13, 14) hợp tác xác định khoảng cách giữa chúng (P). Ít nhất một số các bánh cán thứ nhất và thứ hai (13, 14), được bố trí để cán cùng với phần ren (S1), được làm bằng vật liệu mềm hơn vật liệu của phôi kéo dài (S).

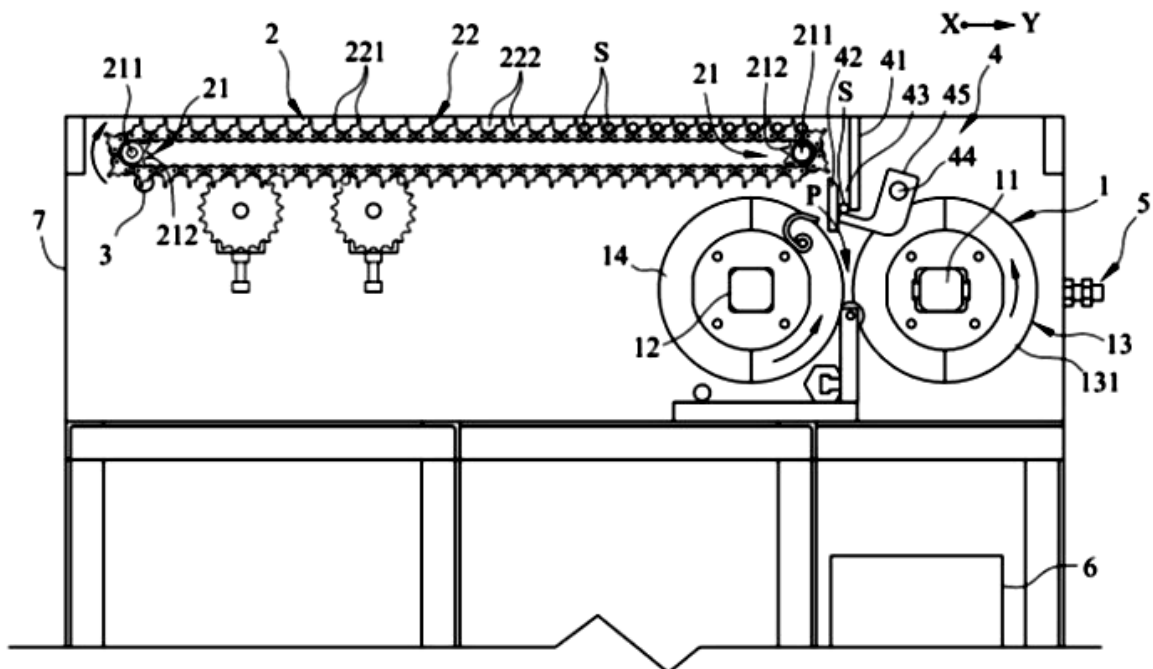


FIG.4

(11) 74508 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-00244

(22) 14/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2020

(51) A47B 96/02

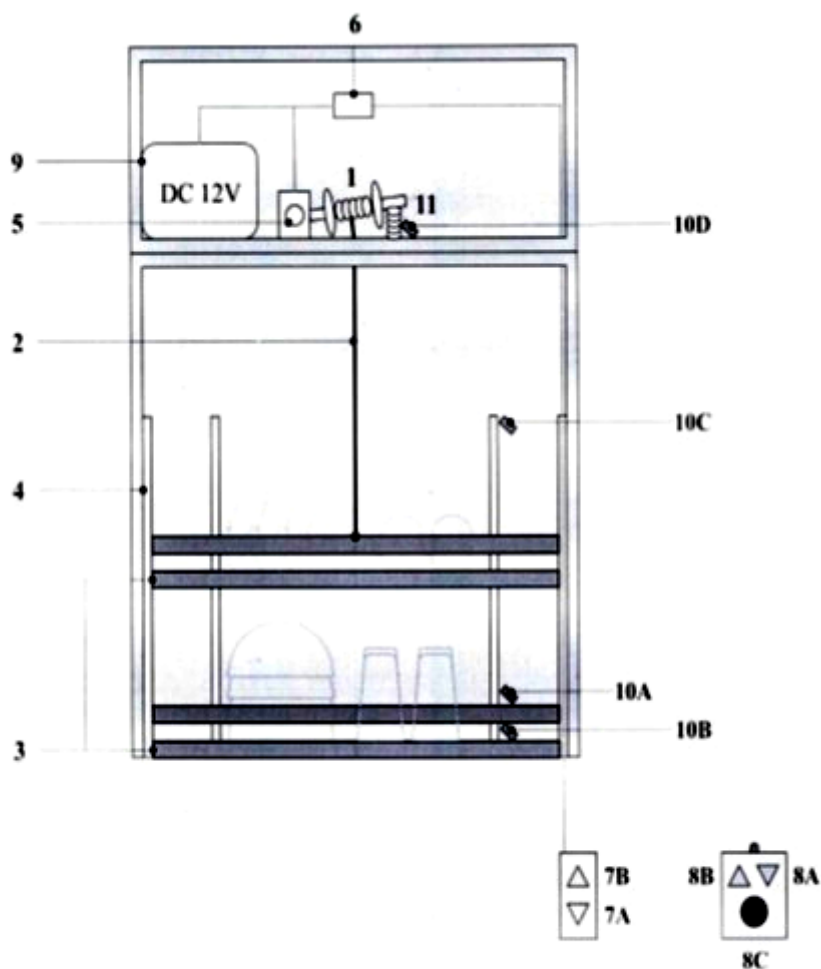
(71) NGUYỄN TẤN LÝ (VN)

Số 05 đường Rạch Bùng Binh, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tấn Lý (VN)

(54) KỆ BẾP DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến kệ bếp di động bao gồm ròng rọc (1) kéo dây cáp mềm (2) nối với hệ giá đỡ và khay inóc (3) trượt trên hệ ray sắt đứng (4). Ròng rọc được vận hành bằng mô-tơ (5) kết nối với mạch điện điều khiển (6), bảng điều khiển (7) và remote điều khiển từ xa (8). Hệ thống cơ kết nối với bình ắc quy (9). Việc nâng, hạ được thực hiện theo phương thẳng đứng, khác biệt ở chỗ, người sử dụng không cần chạm vào thiết bị để điều khiển việc nâng, hạ kệ bếp.

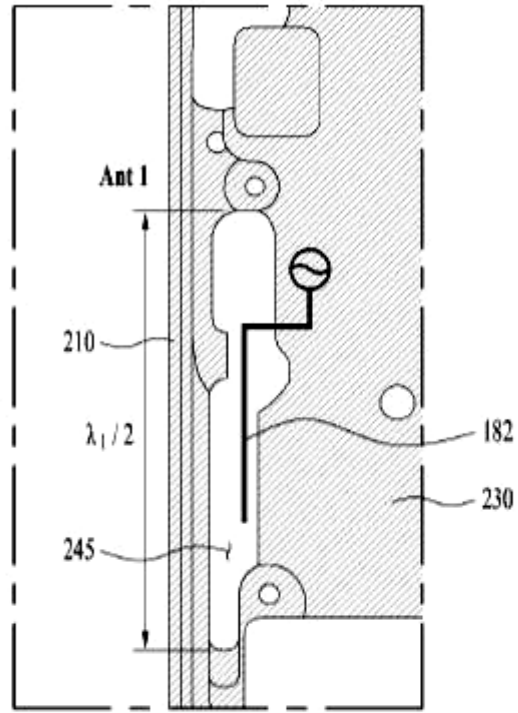


Hình 1

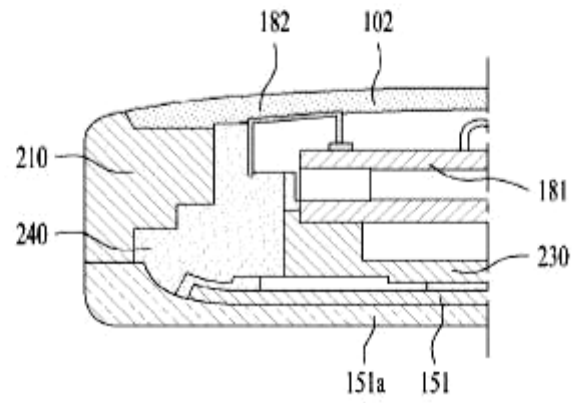


- (11) **74509 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-00247** (85) 14/01/2020  
(22) 28/06/2018 (86) PCT/KR2018/007330 28/06/2018  
(30) 62/653,550 05/04/2018 US (87) WO2019/194362 10/10/2019  
10-2018-0051314 03/05/2018 KR  
(51) **H04M 1/02; H01Q 1/38; H04B 1/38; H01Q 1/24; H01Q 13/10**  
(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea  
(72) HWANG, Kyoungsun (KR); SONG, Moonsoo (KR); WON, Yoonjae (KR); CHOI,  
Deuksu (KR); YOU, Chisang (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối di động bao gồm: màn hiển thị; khung giữa bao gồm phần đỡ và phần bên được cung cấp xung quanh phần đỡ để xác định hình dạng bên ngoài mặt bên; bảng mạch chính bao gồm phần nền; bộ phận truyền thông không dây thứ nhất được tạo cấu hình để thu phát tín hiệu thứ nhất; bộ phận truyền thông không dây thứ hai được tạo cấu hình để thu phát tín hiệu thứ hai; và vỏ sau được tạo cấu hình để che phủ bề mặt sau của bảng mạch chính, trong đó phần bên bao gồm nhiều thành phần dẫn điện có các đầu được chia thành các khe hở, và nhiều thành phần dẫn điện bao gồm ăng ten chung có thể kết nối điện với bộ phận truyền thông không dây thứ nhất và bộ phận truyền thông không dây thứ hai và được tạo cấu hình để thu tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai; và ăng ten độc lập có thể kết nối điện với bộ phận truyền thông không dây thứ nhất và được tạo cấu hình để thu tín hiệu thứ nhất.

[Fig. 4]



(a)



(b)

(11) 74510 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-00390

(22) 20/01/2020

(30) 10-2019-0065181 03/06/2019 KR

(51) H02J 7/00; H05K 9/00; H05K 7/20

(71) SOLUM CO., LTD. (KR)

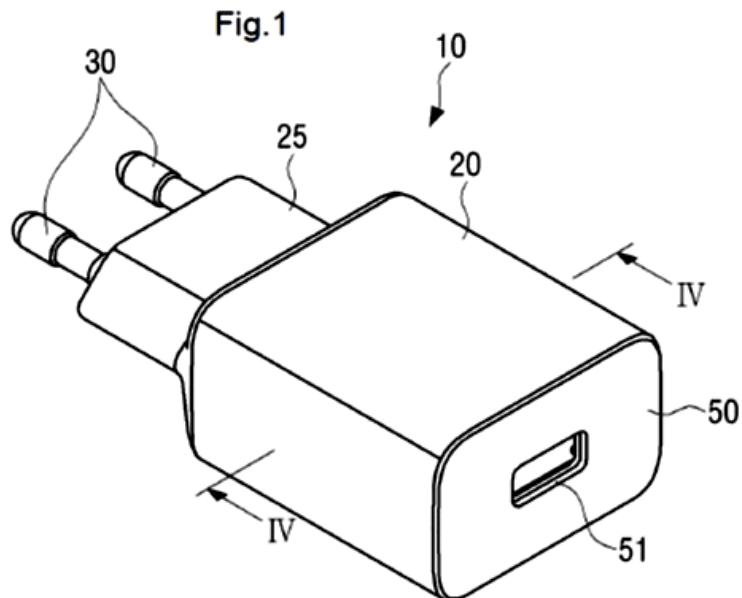
Yongin Techno Valley Building A, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si,  
Gyeonggi-do, 16914, Republic of Korea

(72) HyunSu KIM (KR); JunKyu LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) BỘ NẠP

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nạp có khả năng phát xạ nhiệt được cải thiện. Bộ nạp được bọc lớp vỏ có thể bao gồm vỏ được tạo thành có lỗ hở trên một đầu và đầu nối được lắp khớp với đầu còn lại, bảng mạch in được lắp vào mặt bên trong của vỏ và được lắp các phần tử mạch, chi tiết phát xạ nhiệt được bố trí để bao bọc bảng mạch in bên trong vỏ, và bao gồm lớp chắn kim loại, và nắp đóng kín lỗ hở của vỏ, và chi tiết phát xạ nhiệt được đặt cách vỏ.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74511 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-00490 | (85) 22/01/2020        |            |
| (22) 28/06/2017   | (86) PCT/KR2017/006858 | 28/06/2017 |
|                   | (87) WO2019/004497     | 03/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

(51) **B29D 11/02**; G06T 17/00; B33Y 80/00; B29C 67/00

(71) 1. **CARIMA CO., LTD.** (KR)

167, Gonghang-daero 59da-gil Gangseo-gu Seoul 07555 Republic of Korea

2. **INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION, YONSEI UNIVERSITY** (KR)

50, Yonsei-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03722 Republic of Korea

(72) LEE, Byung-keuk (KR); YOON, Jin-sook (KR); BAEK, Seung-woon (KR); KIM, So-hyun (KR); LEE, Kwang-min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NHÃN CẦU NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo nhãn cầu nhân tạo, mà nhờ đó nhãn cầu nhân tạo có thể được chế tạo dễ dàng và có tương đối ít nguy cơ độc tố. Để đạt được mục đích của sáng chế, phương pháp chế tạo nhãn cầu nhân tạo bao gồm bước tạo ra dữ liệu hỗn hợp nhãn cầu nhân tạo bao gồm thông tin hình dạng không gian 3D về nhãn cầu nhân tạo và thông tin xử lý bề mặt theo hai chiều. Để đạt được mục đích của sáng chế, phương pháp chế tạo nhãn cầu nhân tạo bao gồm thông tin hình dạng không gian 3D về nhãn cầu nhân tạo với vùng mỏng mắt và thông tin xử lý bề mặt theo hai chiều tương ứng với vùng mỏng mắt; thực hiện in 3D đối với thân chính của nhãn cầu nhân tạo trên cơ sở thông tin hình dạng 3D thông qua máy in 3D; thực hiện khử độc với thân chính in 3D của nhãn cầu nhân tạo; và thực hiện xử lý bề mặt để biểu thị ảnh thiết lập trước trên vùng mỏng mắt trên cơ sở thông tin xử lý bề mặt 2D.

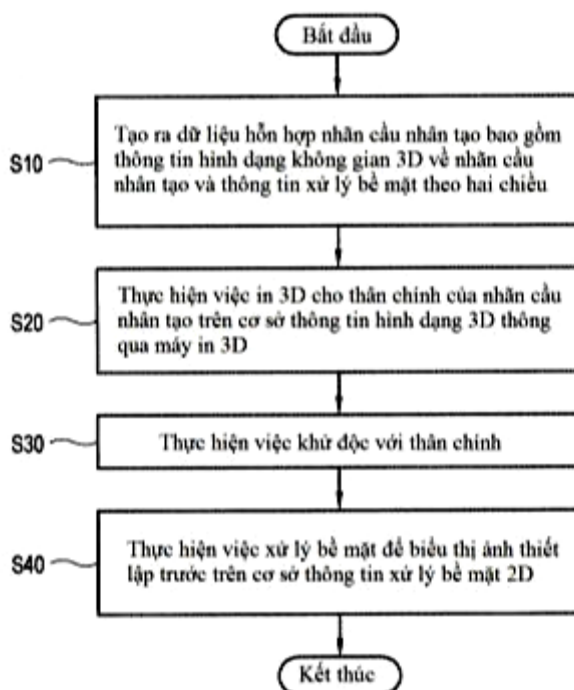


FIG. 1

- (11) 74512 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-00527 (85) 30/01/2020  
(22) 28/06/2018 (86) PCT/JP2018/024743 28/06/2018  
(30) 62/527,761 30/06/2017 US (87) WO2019/004407 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

(51) **B01J 20/28; G01N 30/00; D04H 1/72; B01J 20/26**

(71) **M-TECHX INC. (JP)**

25-9, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040033 (JP)

(72) SOTA Hiroyoshi (JP); IKEGAYA Morihiko (JP); URABE Kenichi (JP);  
ECHIZENYA Takatsugu (JP); HIROGAKI Toshiki (JP); WU Wei (JP); ISHII  
Yoshiaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỐT LIỆU SỢI NANO HẤP THỤ DẦU VÀ CHẤT BÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến cốt liệu sợi nano hấp thụ dầu và chất béo trong đó tỷ lệ hút dầu được tăng cường và tốc độ hút dầu được tăng một cách hiệu quả. Cốt liệu sợi nano hấp thụ dầu và chất béo (1) để hấp phụ chất béo có đường kính sợi trung bình  $d$  nằm trong khoảng từ 1000nm đến 2000nm, và mật độ khối  $\rho_b$  nằm trong khoảng từ 0,01 g/cm<sup>3</sup> đến 0,2 g/cm<sup>3</sup>. Cốt liệu sợi nano hấp thụ dầu và chất béo (1) có khả năng tăng cường tỷ lệ hút dầu và chất béo và tăng tốc độ hút dầu một cách hiệu quả.

(11) 74513 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-00547

(22) 31/01/2020

(30) 10-2019-0065469 03/06/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) G01B 3/18; G01B 3/00

(71) SEWON ELECTRONICS CO.,LTD. (KR)

199, Chupalsandan 1-gil, Paengseong-eup, Pyeongtaek-Si, Gyeonggi-do 17998  
Republic of Korea

(72) JEON, Hong Ju (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TRẮC VI KẾ DÙNG ĐỂ ĐO KÍCH THƯỚC CỦA VẬT DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến trắc vi kế bao gồm: khung bằng vật liệu dẫn điện; đầu đo bằng vật liệu dẫn điện được ghép cố định vào một đầu của khung theo cách được cách điện với khung; trục đo bằng vật liệu dẫn điện được ghép với đầu còn lại của khung theo cách di chuyển tiến-lùi được theo hướng của đầu đo đồng bộ với chuyển động quay của ống lồng trong khi tiếp xúc điện với khung; và bộ điều khiển được cấu hình để truyền giá trị của khoảng cách hiện tại giữa đầu đo và trục đo đến thiết bị bên ngoài dưới dạng số đo trong trường hợp đầu đo và khung được đóng mạch điện, khoảng cách hiện tại được theo dõi theo khoảng cách trục đo di chuyển, cấu hình này của trắc vi kế cho phép số đo được gửi đến thiết bị bên ngoài chỉ trong trường hợp vật dẫn điện nhất thiết phải được gắn giữa đầu đo và trục đo và đóng mạch điện giữa chúng.

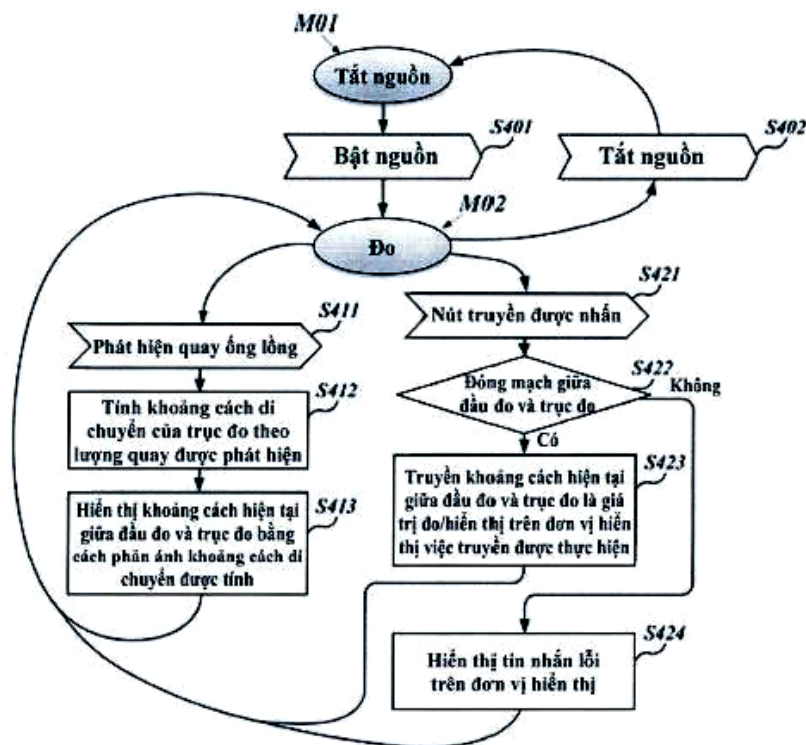


Fig.4

- (11) **74514 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-00639** (85) 06/02/2020  
(22) 26/07/2018 (86) PCT/EP2018/070299 26/07/2018  
(30) 17382503.5 27/07/2017 EP (87) WO2019/020750 31/01/2019  
(51) **A23L 27/00; A23L 2/60; C08B 37/00; A23L 27/30; A23L 33/10; A23G 1/40**  
(71) **HEALTHTECH BIO ACTIVES, S.L.U. (ES)**  
Diagonal 549, 5, 08029 BARCELONA Barcelona, Spain  
(72) D'HOORE, Tom Nelly A. (ES); BORREGO RÍOS, Francisco (ES); CRESPO  
MONTERO, Francisco Javier (ES)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **CHẾ PHẨM LÀM NGỌT VÀ CHE GIẤU HƯƠNG VỊ, SẢN PHẨM VÀ QUY  
TRÌNH LIÊN QUAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm ngọt bao gồm neohesperidin dihydrochalcon (NHDC) và gamma-xyclodextrin, chế phẩm làm ngọt này để làm ngọt các sản phẩm có thể ăn/uống được, cụ thể là, sản phẩm thực phẩm và dược phẩm, và sản phẩm có thể ăn/uống được bao gồm chế phẩm làm ngọt. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm bao gồm neohesperidin dihydrochalcon và xyclodextrin được chọn lựa từ beta-xyclodextrin và gamma-xyclodextrin được dùng làm chất che giấu hương vị, quy trình che giấu các hương vị khó chịu trong các sản phẩm có thể ăn/uống được, cụ thể là trong sản phẩm thực phẩm và dược phẩm, và các sản phẩm có thể ăn/uống được mà bao gồm các chất có hương vị khó chịu và chế phẩm che giấu hương vị.

(11) 74515 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-00648

(22) 06/02/2020

(30) 10-2019-0073945 21/06/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020

(51) **H01Q 3/00**

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD (KR)**

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) KANG, Ho Kyung (KR); LEE, Gil Ha (KR); HEO, Shin Haeng (KR); SEO, Hyung Ho (KR); KIM, Hong Cheol (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN ĂNGTEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăngten và thiết bị điện tử, môđun ăngten gồm có: gói mạch tích hợp (integrated circuit - IC) gồm có IC, các phần ăngten thứ nhất và thứ hai lần lượt gồm có các khuôn ăngten ráp nối thứ nhất và thứ hai, đường nối cấp thứ nhất và thứ hai, các lớp chất điện môi thứ nhất và thứ hai; chi tiết nối có kết cấu nhiều lớp có bề mặt thứ nhất mà các phần ăngten thứ nhất và thứ hai được bố trí trên đó, và bề mặt thứ hai, mà gói IC được bố trí trên đó, chi tiết nối còn gồm có đường dẫn nối điện giữa IC và các đường nối cấp thứ nhất và thứ hai. Chi tiết nối có vùng thứ nhất và vùng thứ hai mà mềm dẻo hơn lớp chất điện môi thứ nhất. Các phần ăngten thứ nhất và thứ hai lần lượt được bố trí trên các vùng thứ nhất và thứ hai. Một trong hai phần hoặc cả hai phần ăngten thứ nhất và thứ hai còn gồm có kết cấu nối có điểm nóng chảy thấp hơn đường nối cấp thứ nhất hoặc thứ hai.

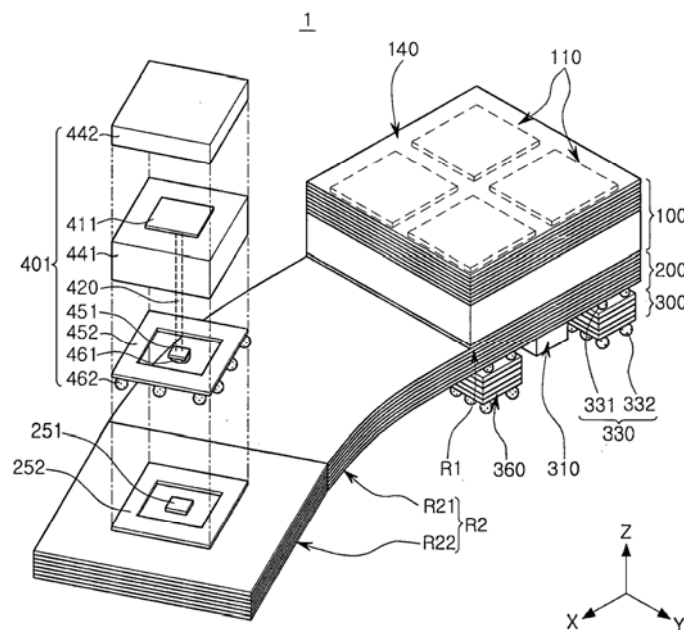
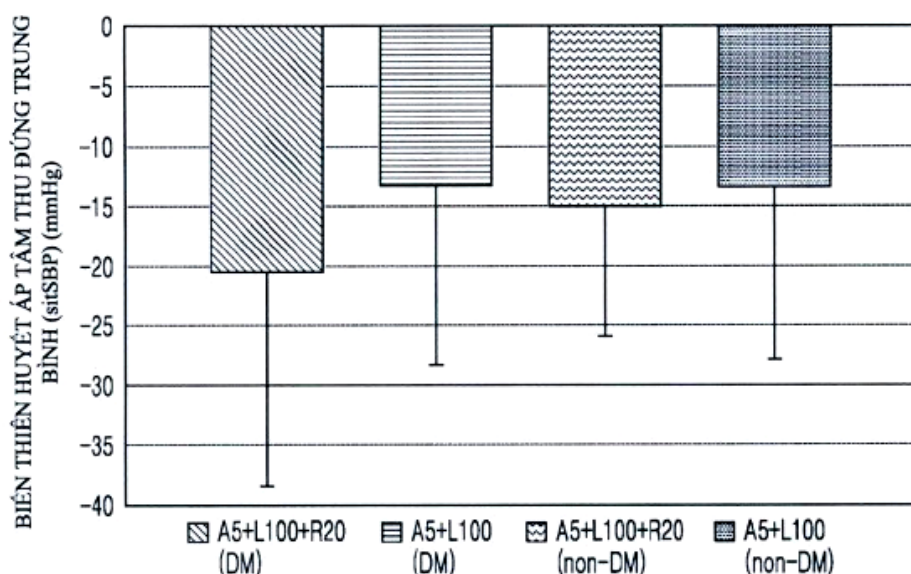


FIG. 1



- (11) 74516 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-00718 (85) 10/02/2020  
 (22) 17/10/2018 (86) PCT/KR2018/012213 17/10/2018  
 (30) 10-2017-0134809 17/10/2017 KR (87) WO2019/078592 25/04/2019  
 10-2018-0112376 19/09/2018 KR  
 (51) A61K 31/4422; A61K 9/48; A61K 9/20; A61K 31/4178; A61K 31/505  
 (71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)  
 214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea  
 (72) JUNG, Jin A (KR); BAE, Hye Yung (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **ĐƯỢC PHẨM ĐỀ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH TIM MẠCH ĐI KÈM VỚI BỆNH TIỂU ĐƯỜNG CHỨA AMLODIPIN, LOSARTAN, VÀ ROSUVASTATIN, VÀ ĐƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA CHÚNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh tim mạch đi kèm với bệnh tiểu đường, và chế phẩm kết hợp chứa dược phẩm này. Dược phẩm theo sáng chế chứa amlodipin hoặc muối dược dụng của nó, losartan hoặc muối dược dụng của nó, và rosuvastatin hoặc muối dược dụng của nó.

HÌNH 1



- (11) 74517 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-00820 (85) 14/02/2020  
 (22) 11/03/2019 (86) PCT/JP2019/009662 11/03/2019  
 (30) 2018-044510 12/03/2018 JP (87) WO2019/176850 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2020

(51) **F16K 15/06**

(71) **ISHIZAKI CO., LTD. (JP)**

29-14, Kugahara 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1460085, Japan

(72) ISHIZAKI, Nobuyuki (JP); OUCHI, Takeshi (JP); KIKUCHI, Daisuke (JP); KOJIMA, Kazuhiko (JP); HASEGAWA, Futoshi (JP); MIZUTANI, Kohei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VAN CHẶN VÀ THÂN DI CHUYỂN QUA LẠI DÙNG CHO VAN CHẶN**

(57) Sáng chế đề cập tới van chặn và thân di chuyển qua lại dùng cho van chặn. Theo sáng chế, thân di chuyển qua lại (2) có phần tử van (6) có mặt đối hướng (10a), trục van (7) được dẫn hướng bởi trụ dẫn hướng (4), và vòng bít (8) có dạng hình khuyên được đưa vào tiếp xúc sát theo chu vi với đế tựa van (12a) ở trạng thái trong đó thân di chuyển qua lại (2) ở vị trí đóng. Phần tử van (6) có phần đường kính lớn (9a), và phần đường kính nhỏ (9b) và phần làm lệch (10) kéo dài từ phần đường kính lớn (9a) về phía đường dẫn dòng chính. Phần đường kính lớn (9a) có, ở phía đường dẫn dòng chính, mặt bích (9d) để đỡ vòng bít (8) ở trạng thái trong đó vòng bít (8) được làm lộ ra ở phía đường dẫn dòng chính. Mặt bích (9d) được tạo ra sao cho mặt bích (9d) được phép trở thành tiếp xúc với đế tựa van (12a) nhờ vòng bít (8). Hõm (9c) được tạo ra trên chu vi ngoài của phần đường kính nhỏ (9b), và một phần của vòng bít (8) được lắp trong hõm (9c).

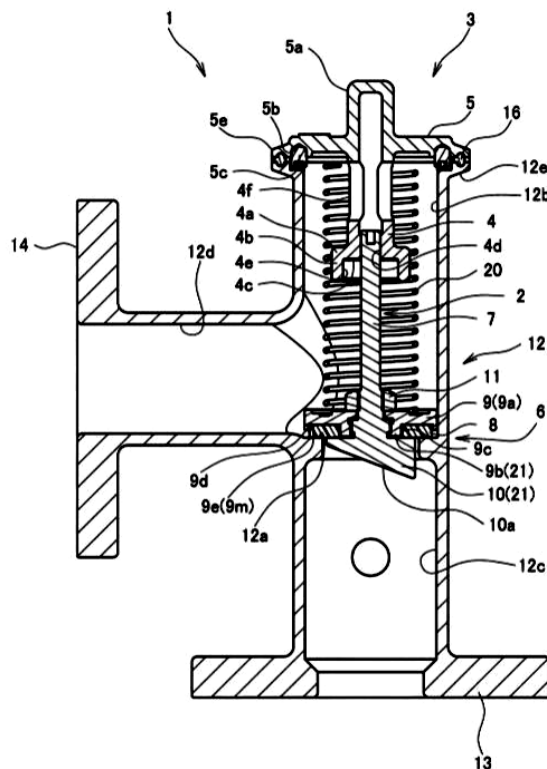


Fig.2

- (11) **74518 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-00839** (85) 17/02/2020  
(22) 09/04/2019 (86) PCT/CN2019/000064 09/04/2019  
(30) 201810345288.4 17/04/2018 CN (87) WO2019/200972 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020

(51) **B23P 21/00**

(71) **SHENZHEN GRANDSEED TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.**  
(CN)

Building C, 177, Fenghuang Avenue, Fuyong, Baoan District, Shenzhen, Guangdong  
518103, China

(72) HU, Wen (CN); LONG, Pei (CN); TAN, Chuanming (CN); SUN, Xizhuo (CN); LEI,  
Yang (CN); DONG, Shilong (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG LẮP RÁP ĐÈN TUÝP LED THỦY TINH HOÀN TOÀN TỰ  
ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống lắp ráp đèn tuýp LED thủy tinh hoàn toàn tự động, bao gồm môđun cấp liệu (1), môđun lắp ráp đui đèn (2), môđun lắp ráp mạch nguồn (3) và môđun kiểm nghiệm (4), trong đó môđun cấp liệu (1) bao gồm cơ cấu cấp ống tuýp (101) và cơ cấu đẩy dải đèn (102); môđun lắp ráp đui đèn (2), môđun lắp ráp mạch nguồn (3) và môđun kiểm nghiệm (4) lần lượt được bố trí trên cả hai bên của môđun vận chuyển (5). Cơ cấu cấp mạch nguồn (302) được kết nối với bàn xoay (301), cơ cấu đẩy mạch nguồn (303), cơ cấu hàn điểm mạch nguồn (304), bộ phận ép mạch nguồn (305) lần lượt được bố trí bên cạnh bàn xoay (301). Môđun kiểm nghiệm (4) bao gồm giá đỡ kiểm nghiệm (401), tấm dẫn hướng (402), ampe kế (403), cảm biến khoảng cách (404) và đồ gá kích (405). Hệ thống lắp ráp nâng cao độ chính xác định vị và độ chính xác lắp ráp, tốc độ lắp ráp nhanh, thay đổi công cụ đơn giản và dễ dàng và giảm khả năng xảy ra tai nạn lao động.

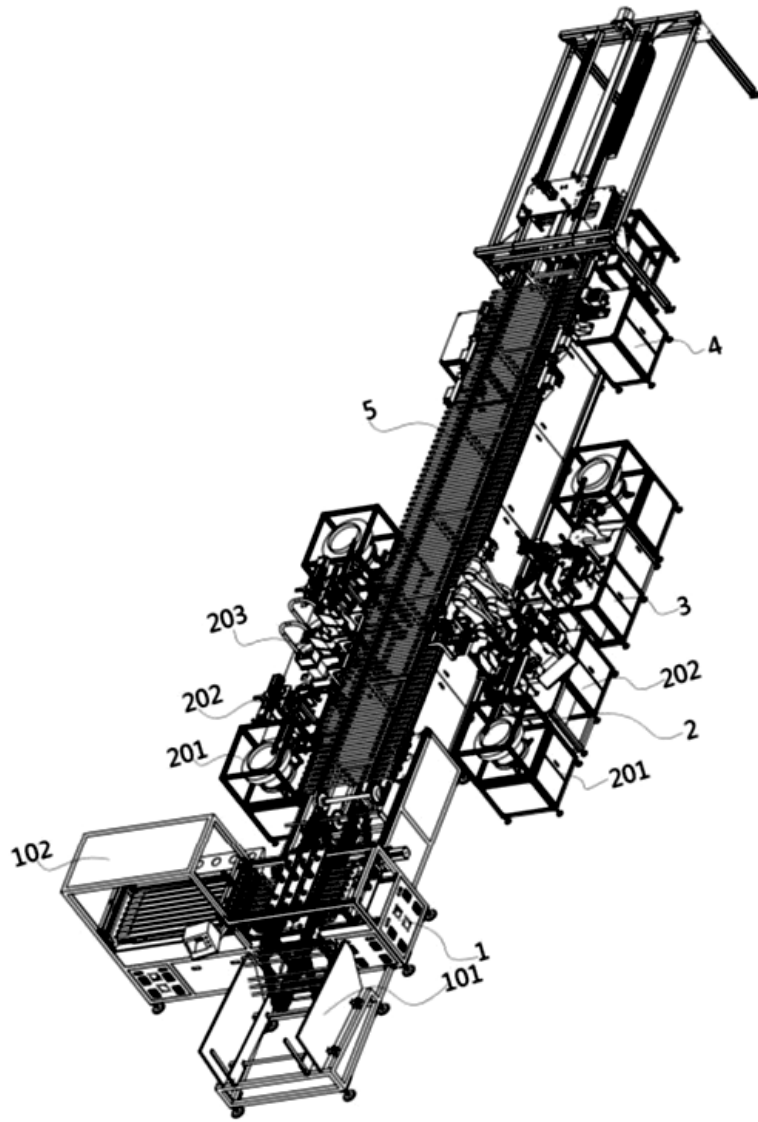


Fig.1

(11) 74519 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-00852

(22) 18/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2020

(51) G01Q 80/00; G01Q 70/10

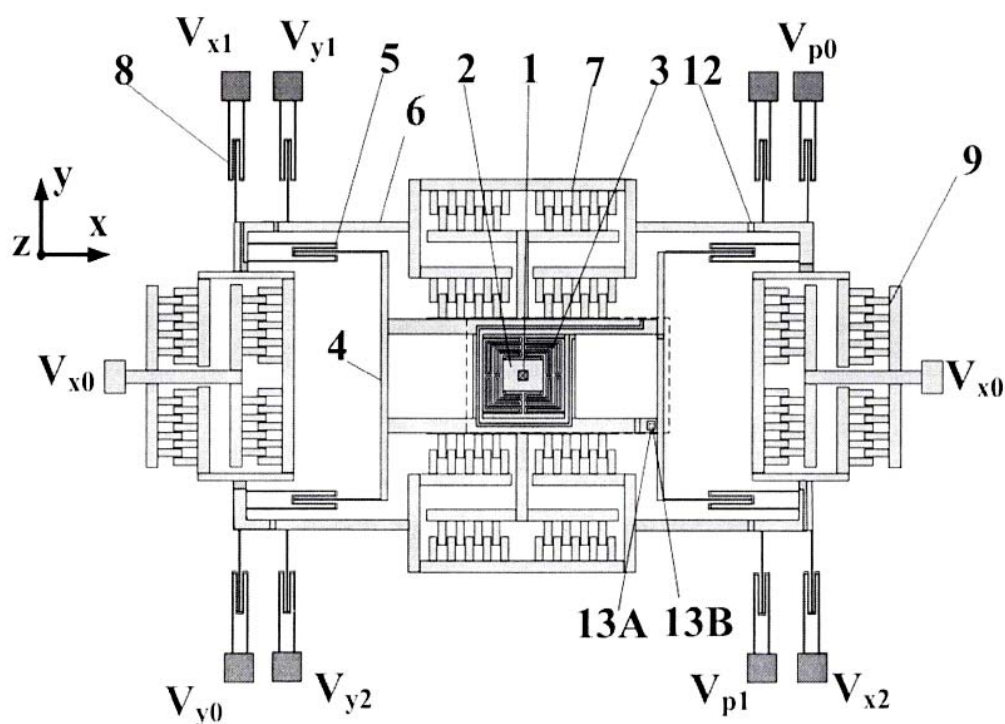
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN); Đặng Văn Hiếu (VN); Nguyễn Văn Đường (VN); Vũ Thị Ngọc Thúy (VN); Nguyễn Thị Thanh Lan (VN); Lưu Thị Lan Anh (VN); Nguyễn Duy Vỹ (VN)

(54) **HỆ THỐNG KHẮC VÀ IN MẪU BA CHIỀU KÍCH THƯỚC NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khắc và in mẫu ba chiều kích thước nano bao gồm: mũi nhọn khắc (1) được bố trí trên một đĩa (2), mũi nhọn khắc (1) và đĩa (2) được treo trên khung vi cơ (4) qua hệ thống lò xo vi cơ (3), khung vi cơ (4) được treo trên khung (6) thông qua hệ thống lò xo vi cơ (5), khung vi cơ (4) có khả năng chuyển động theo phương y bởi chấp hành tĩnh điện răng lược (7), toàn bộ khung vi cơ (6) được nối tới đế cố định qua hệ thống lò xo vi cơ (8), hệ thống lò xo vi cơ (8) có tác dụng làm cho khung (6) chuyển động theo phương x với bộ chấp hành tĩnh điện răng lược (9). Hệ thống đĩa (2) có thể dịch chuyển theo phương z vuông góc với trục x và y bởi chấp hành tĩnh điện dạng đĩa song song và hệ thống lò xo vi cơ (3).



Hình 1.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74520 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-00936 | (85) 20/02/2020        |            |
| (22) 15/03/2018   | (86) PCT/JP2018/010322 | 15/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/176070     | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2020

(51) **A01G 9/00**

(71) **PLANTS LABORATORY, INC. (JP)**

1-5-12, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo 1070062, Japan

(72) YUKAWA Atsuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY, HỆ THỐNG TRỒNG CÂY VÀ GIÁ TRỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp trồng cây, hệ thống trồng cây và giá trồng được trang bị cho hệ thống trồng cây này, để làm tăng diện tích trồng của cây được trồng trong nhà. Phương pháp trồng cây bao gồm các bước sau: đặt bệ trồng (2) để trồng cây (P) lên giá trồng (1); sắp xếp các giá trồng (1) liền kề với giá còn lại trên đường di chuyển theo thứ tự sinh trưởng của cây (P); di chuyển không đồng thời giá trồng (1) về phía trước theo trạng thái sinh trưởng của cây (P); và tách giá trồng (1) đầu tiên khỏi các giá trồng (1) còn lại và đặt giá trồng (1) mới liền với giá trồng (1) cuối cùng trong số các giá trồng (1) còn lại.

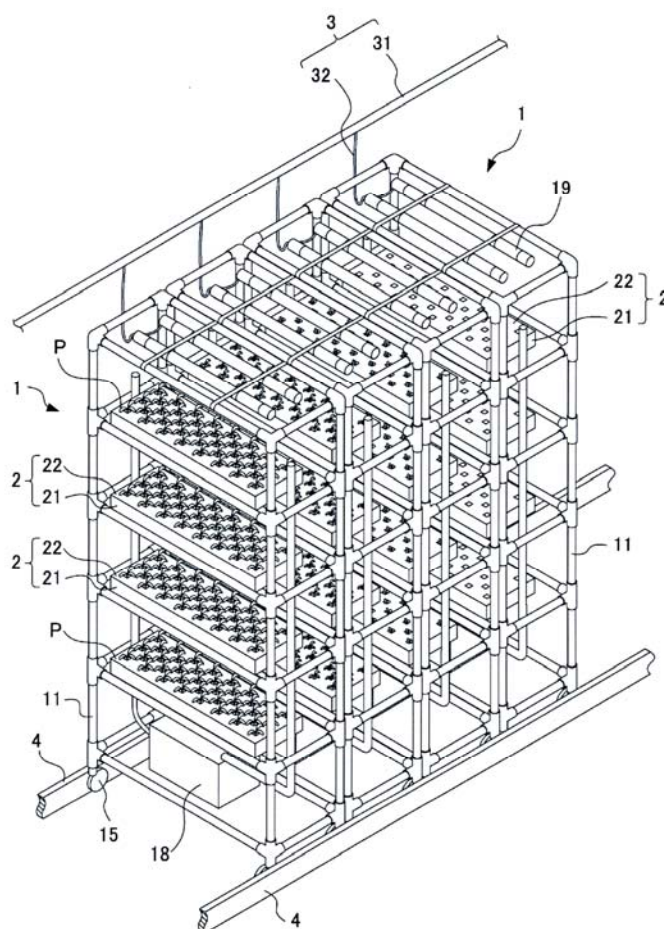


FIG.1

- (11) **74521 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-01026** (85) 25/02/2020  
(22) 23/08/2018 (86) PCT/JP2018/031136 23/08/2018  
(30) 2017-161556 24/08/2017 JP (87) WO2019/039540 28/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020

(51) **A61K 38/10; A61K 47/66; C07K 7/08; A61P 35/00; A61P 43/00; C07K 19/00; A01K 67/027; A61P 15/00**

(71) **FUJITA ACADEMY (JP)**

1-98, Dengakugakubo, Kutsukake-cho, Toyoake-shi, Aichi 4701192, Japan

(72) SUGIHARA Kazuhiro (JP); KANAYAMA Naohiro (JP); ONODERA Yuichiro (JP); SHIBATA Toshiaki (JP); FUKUDA Michiko (JP); NONAKA Motohiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CHẤT DIỆT TẾ BÀO VÀ DẤU ẤN SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất chất diệt tế bào bao gồm peptit bao gồm trình tự axit amin được biểu diễn bởi SEQ ID số: 1 và vị trí liên kết chọn lọc với phân tử đích, trong đó peptit bao gồm trình tự axit amin được biểu diễn bởi SEQ ID số: 1 này là peptit chỉ bao gồm các L-axit amin, peptit trong đó, trong các trình tự axit amin được biểu diễn bởi SEQ ID số: 1, các axit amin từ thứ 1 đến thứ 14 là các D-axit amin, và các axit amin từ thứ 15 đến thứ 19 là các L-axit amin, peptit trong đó, trong các trình tự axit amin được biểu diễn bởi SEQ ID số: 1, các axit amin từ thứ 1 đến thứ 14 này là các L-axit amin, và các axit amin từ thứ 15 đến thứ 19 này là các D-axit amin, hoặc peptit chỉ bao gồm các D-axit amin. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dấu ấn sinh học dùng để xác định có mắc bệnh ung thư hay không.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>74522 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2019-01067</b> |            |    | (85) 01/03/2019        |            |
| (22) 16/03/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/022960 | 16/03/2018 |
| (30) 62/519,352          | 14/06/2017 | US | (87) WO2018/231309     | 20/12/2018 |
| 62/519,605               | 14/06/2017 | US |                        |            |
| 62/519,593               | 14/06/2017 | US |                        |            |
| 15/922,011               | 15/03/2018 | US |                        |            |

(51) **A01C 7/04**

(71) **GROW SOLUTIONS TECH LLC (US)**

487 East 1750 North, Vineyard, Utnh 84059, United States of America

(72) MILLAR, Gary Bret (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẶT HẠT GIỐNG TRONG KẾT CẤU GIÀN GIEO TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp đặt hạt giống trong kết cấu giàn gieo trồng. Một số phương án bao gồm thiết bị đầu cấp hạt giống bao gồm thân có đầu gần và đầu xa nằm cách đầu gần một khoảng cách, lỗ kéo dài qua phần bên trong thân từ đầu gần đến đầu xa, tay giữ thứ nhất được bố trí trong lỗ và liên kết với bộ kích hoạt thứ nhất và tay giữ thứ hai cũng được bố trí trong lỗ và liên kết với bộ kích hoạt thứ hai. Lỗ nêu trên bao gồm miệng gần ở đầu gần và miệng xa ở đầu xa và được định hình dạng và định cỡ để chứa hạt giống ở miệng gần. Tay giữ thứ nhất và tay giữ thứ hai chuyển động để cho phép có chọn lọc một hoặc nhiều trong số các hạt giống rơi dưới tác dụng của lực trọng trường (hoặc lực khác) xuống miệng xa của lỗ nêu trên.

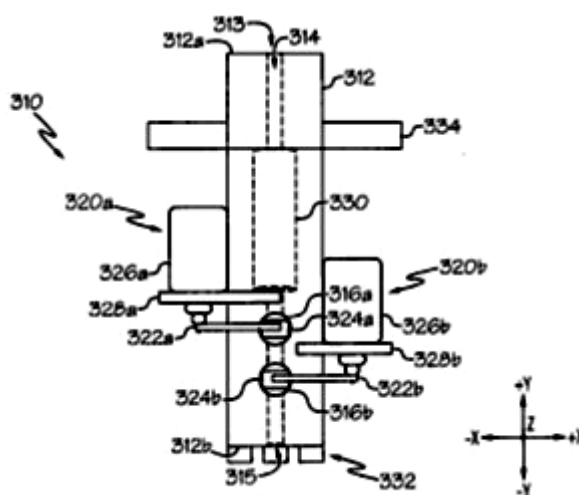


FIG. 4



- (11) **74523 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-01099** (85) 27/02/2020  
(22) 24/08/2018 (86) PCT/EP2018/072835 24/08/2018  
(30) 17187676.6 24/08/2017 EP (87) WO2019/038412 28/02/2019  
(51) **A61K 9/00; A61K 38/00; A61K 47/10**  
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**  
Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark  
(72) Eva HORN MØLLER (DK); Michael DUELUND SØRENSEN (DK); Joakim LUNDQVIST (SE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA GLP-1 PEPTIT SEMAGLUTIT VÀ KIT CHỨA DUỢC PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa GLP-1 peptit semaglutit và không chứa nhiều hơn 0,01% (khối lượng/khối lượng) phenol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit chứa dược phẩm này.

- (11) 74524 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-01104 (85) 27/02/2020  
(22) 27/03/2019 (86) PCT/KR2019/003568 27/03/2019  
(30) 10-2018-0035156 27/03/2018 KR (87) WO2019/190193 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) **C12N 15/77; C12P 13/04; C12N 9/14; C07K 14/34; C12N 9/10**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, Ji Yeon (KR); CHANG, Jin Sook (KR); KIM, Hyung Joon (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); CHOI, Sun Hyoung (KR); CHOI, Yunjung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VI SINH VẬT CÓ HIỆU SUẤT GLYXIN TĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM LÊN MEN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật có hiệu suất glyxin tăng và phương pháp tạo ra chế phẩm lên men sử dụng vi sinh vật, và cụ thể hơn, đến vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium* có hiệu suất glyxin tăng do việc đưa đột biến vào HisG, phương pháp tạo ra chế phẩm lên men chứa glyxin và axit glutamic sử dụng vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium*, và chế phẩm lên men.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74525 A      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2018-01111 |            |    | (85) 19/03/2018        |            |
| (22) 18/08/2016   |            |    | (86) PCT/EP2016/069618 | 18/08/2016 |
| (30) 15181791.3   | 20/08/2015 | EP | (87) WO2017/029360     | 23/02/2017 |
| 16156334.1        | 18/02/2016 | EP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

(51) **A61K 39/00**; C07K 14/005; C07K 14/025; A61K 39/12

(71) **JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)**

Archimedesweg 4, NL-2333 CN Leiden, Netherlands

(72) BUNNIK, Evelien, Margaretha (NL); CUSTERS, Jérôme, H,H,V (NL); SCHEPER, Gerrit, Ch (NL); OOSTERHUIS, Koen (NL); UIL, Taco, Gilles (NL); KHAN, Selina (DK)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VẬT TRUYỀN BAO GỒM PHÂN TỬ NÀY, CHẾ PHẨM VACXIN BAO GỒM VẬT TRUYỀN, BỘ KIT VÀ POLYPEPTIT**

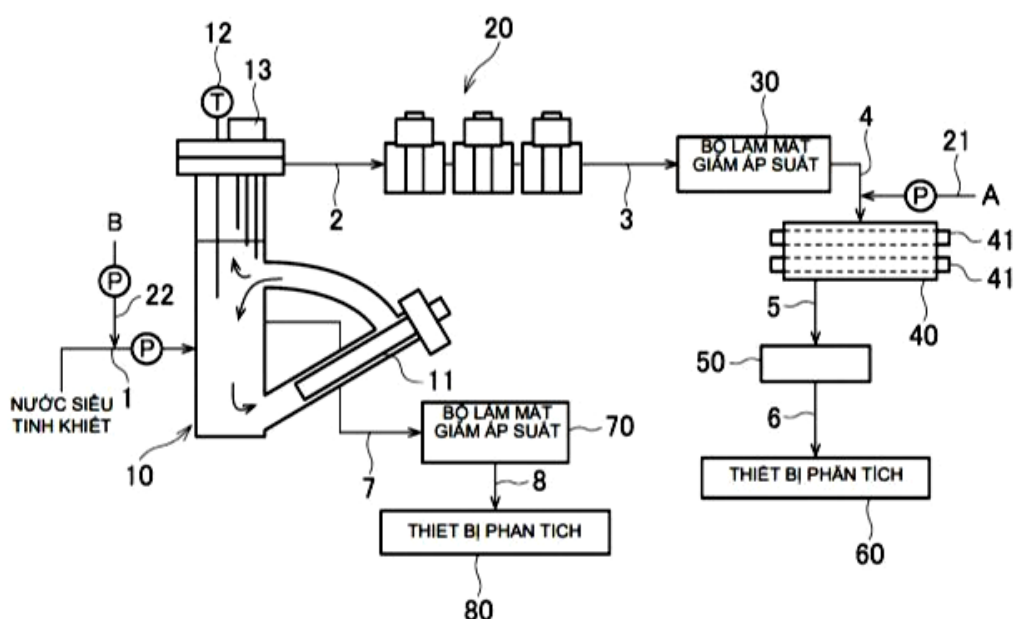
(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa polypeptit và vật truyền chứa phân tử này, và cũng đề cập đến chế phẩm vacxin chứa vật truyền này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ kit chứa các phần và polypeptit.

- (11) **74526 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-01176** (85) 02/03/2020  
(22) 05/09/2018 (86) PCT/US2018/049535 05/09/2018  
(30) 62/554,633 06/09/2017 US (87) WO2019/050940 14/03/2019  
15/952,492 13/04/2018 US
- (51) *C10L 3/10; F25J 3/06*  
(71) **LINDE ENGINEERING NORTH AMERICA, INC. (US)**  
5 Sentry Parkway East, Suite 300, Blue Bell, Pennsylvania 19422, United States of America  
(72) Grant MCCOOL (US); Thomas WALTER (DE); Arturo PUIGBO (US)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HỒI KHÍ THIÊN NHIÊN LỎNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để thu hồi khí thiên nhiên lỏng (NGL) bao gồm bộ trao đổi nhiệt chính, bộ tách khí/lỏng lạnh, tháp tách hoặc chưng cất và bộ trao đổi nhiệt khí trên cao. Khí dư tăng áp được tạo ra từ dòng khí trên cao được đưa ra khỏi đỉnh của tháp tách hoặc chưng cất, được làm giãn nở và được sử dụng như chất làm mát trong bộ trao đổi nhiệt khí trên cao và bộ trao đổi nhiệt chính. Khí dư giãn nở được sử dụng như chất làm mát, sau đó được nén lên đến áp suất để có thể kết hợp với dòng trên cao từ tháp tách hoặc chưng cất.

- (11) 74527 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-01257 (85) 05/03/2020  
 (22) 21/11/2018 (86) PCT/JP2018/042947 21/11/2018  
 (30) 2018-046833 14/03/2018 JP (87) WO2019/176176 19/09/2019  
 (51) F28B 1/02; F28F 21/08  
 (71) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)  
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan  
 (72) UJIIE, Shogo (JP); TAKAHASHI, Junichi (JP); SHIMMURA, Eishi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP NGỪNG TỤ HƠI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngưng tụ và hóa lỏng hơi bằng cách đưa hơi vào bộ trao đổi nhiệt và đưa hơi tiếp xúc với phần thân làm mát trong bộ trao đổi nhiệt, trong đó chất thúc đẩy ngưng tụ từng giọt được bổ sung trực tiếp vào hơi cần đưa vào bộ trao đổi nhiệt hoặc tới bộ trao đổi nhiệt. Tác dụng thúc đẩy ngưng tụ từng giọt do chất thúc đẩy ngưng tụ từng giọt có thể thể hiện đầy đủ và hiệu suất ngưng tụ bằng cách ngưng tụ từng giọt có thể được cải thiện bằng cách bổ sung trực tiếp chất thúc đẩy ngưng tụ từng giọt chẳng hạn như amin tạo màng hoặc tương tự vào hơi cần đưa vào bộ trao đổi nhiệt hoặc tới bộ trao đổi nhiệt.

Fig. 1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74528 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-01280   | (85) 05/03/2020        |                    |
| (22) 26/10/2018     | (86) PCT/CN2018/112096 | 26/10/2018         |
| (30) 201810354807.3 | 19/04/2018 CN          | (87) WO2019/200880 |
|                     |                        | 24/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020

(51) **F04D 13/10; F04D 29/00**

(71) **LIU WEIDONG (CN)**

301, Unit 4, Building 3, No.274 Ningxia Road, Shinan District, Qingdao City, Shandong Province, China

(72) Liu Weidong (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ỔN ĐỊNH THANH ĐỠ CỦA MÁY BƠM CHÌM GIẾNG SÂU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị ổn định thanh đỡ của máy bơm chìm giếng sâu, thiết bị này bao gồm: máy bơm chìm giếng sâu, thanh đỡ trên, và thanh đỡ dưới v.v., phần trên mặt bên và phần dưới bên kia của máy bơm chìm giếng sâu đều có thanh đỡ trên và thanh đỡ dưới, và thanh đỡ trên và thanh đỡ dưới có phần cong hướng về mặt bên máy bơm chìm giếng sâu và một đoạn tip nhỏ, có vòng tròn trên tip nhỏ, và có lưỡi nghiêng và một đoạn dây kéo trên đầu tip nhỏ, hai đầu phân biệt cố định trên vòng tròn tip của thanh đỡ trên và dưới của mặt bên máy bơm chìm giếng sâu, dây kéo có rờng rọc, có một dây kéo đi qua rờng rọc để kéo lên trên và cố định đầu kia dây kéo trên miệng giếng, theo đó lưỡi nghiêng tip của thanh đỡ trên và dưới đều áp trên thành giếng, do đó giữ ổn định được máy bơm chìm giếng sâu; còn một dây kéo còn lại, một đầu dây kéo cố định trên vòng tròn tip của thanh đỡ dưới của bên kia của máy bơm chìm giếng sâu, và thắt nút cố định trên vòng tròn tip của thanh đỡ trên. Khi kéo dây kéo này lên trên, lưỡi nghiêng tip của thanh đỡ trên và dưới sẽ tách khỏi thành giếng, máy bơm chìm giếng sâu được buông ra, và tiếp tục kéo máy bơm chìm giếng sâu sẽ được nâng khỏi giếng.

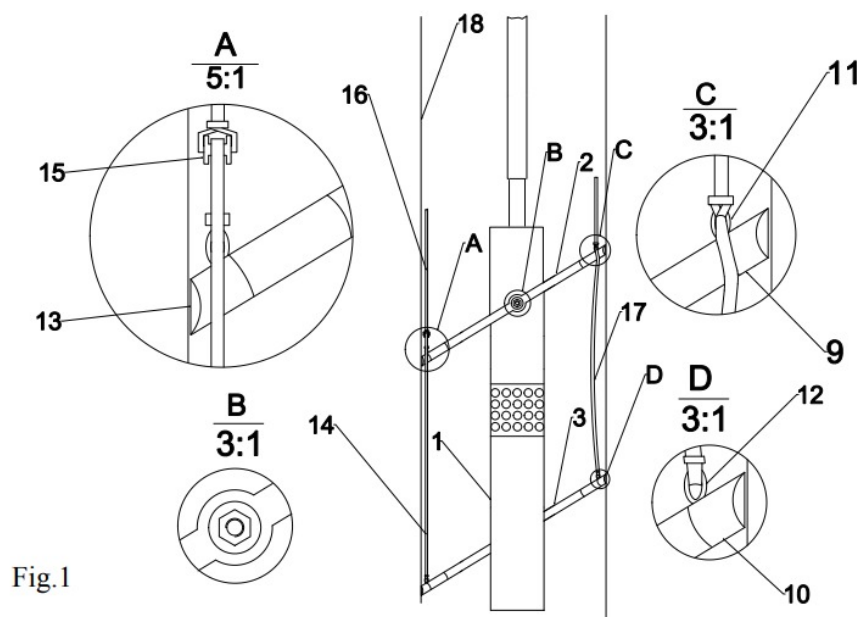


Fig.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74529 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2019-01346 | (85) 15/03/2019        |            |
| (22) 15/03/2018   | (86) PCT/JP2018/010334 | 15/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/176072     | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2019

(51) **B23K 20/00; F28F 3/08; B23K 20/04**

(71) **NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)**

4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

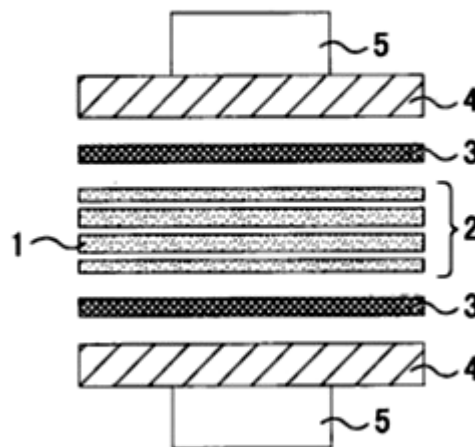
(72) Yoshiaki HORI (JP); Kazunari IMAKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo bộ trao đổi nhiệt bằng cách gắn kết khuếch tán trong đó sự biến dạng của các chi tiết gắn kết là các tấm thép không gỉ được ngăn chặn và tính dễ tháo ra (tính tháo ra được của chi tiết gắn kết khỏi chi tiết có thể tháo ra được) sau quá trình xử lý gắn kết khuếch tán là rất tốt. Phương pháp chế tạo bộ trao đổi nhiệt này bao gồm các bước: tạo lớp các chi tiết gắn kết (1) được làm bằng thép không gỉ; và tác dụng nhiệt và áp lực để gắn kết khuếch tán các chi tiết gắn kết (1), trong đó các chi tiết có thể tháo ra được (3) được bố trí ở cả hai phía của bề mặt của các chi tiết gắn kết (1) và các gá kẹp (4) được bố trí để kẹp các chi tiết gắn kết (1) qua các chi tiết có thể tháo ra được (3) và việc dập sau đó được thực hiện nhờ các gá kẹp (4) bằng thiết bị áp lực và trong đó gắn kết khuếch tán được thực hiện bằng cách sử dụng tổ hợp của các chi tiết có thể tháo ra được (3) và các chi tiết gắn kết (1), các chi tiết có thể tháo ra được (3) bao gồm vật liệu thép chứa Si với lượng lớn hơn hoặc bằng 1,5% khối lượng và tỷ lệ (Fr/Fp) của của các độ bền ở nhiệt độ cao (Fr) của các chi tiết có thể tháo ra được (3) ở nhiệt độ 1000°C so với các độ bền ở nhiệt độ cao (Fp) của các chi tiết gắn kết (1) ở nhiệt độ 1000°C là lớn hơn hoặc bằng 0,9.

**FIG. 1**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74530 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-01361 | (85) 09/03/2020        |            |
| (22) 06/03/2018   | (86) PCT/JP2018/008562 | 06/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/171466     | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2020

(51) **F23G 5/00; F23J 1/06; F23G 7/00; F23J 1/02; F23G 5/26; F23G 5/28**

(71) **1. NATIONAL AGRICULTURE AND FOOD RESEARCH ORGANIZATION (JP)**

3-1-1, Kannondai, Tsukuba-shi, Ibaraki 3058517 (JP)

**2. SHIZUOKA SEIKI CO., LTD. (JP)**

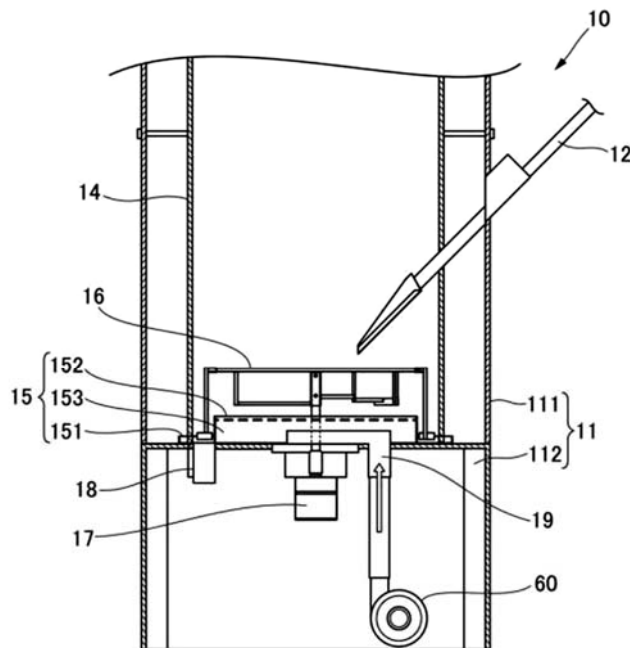
4-1 Yamana-cho, Fukuroi-shi, Shizuoka 4378601 (JP)

(72) HIDAKA Yasuyuki (JP); NODA Takahiro (JP); HAJI Takeshi (JP); ASAI Kouichiro (JP); ASAOKA Kenji (JP); OISHI Shigeru (JP); YAMASHITA Katsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DỤNG CỤ ĐỐT CHÁY VỎ TRÁU VÀ HỆ THỐNG LÀM KHÔ HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đốt cháy vỏ trấu và hệ thống làm khô hạt bao gồm dụng cụ đốt cháy vỏ trấu này. Dụng cụ đốt cháy vỏ trấu bao gồm: buồng đốt cháy được tạo cấu hình để đốt cháy vỏ trấu; tấm đốt cháy được bố trí trong buồng đốt cháy và có bề mặt phía trên mà trên đó vỏ trấu cần được đốt cháy có thể được đặt lên, nhiều lỗ được tạo ra xuyên qua tấm đốt cháy thông qua bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới; phân cấp không khí được tạo cấu hình để cấp không khí vào buồng đốt cháy từ bề mặt phía dưới của tấm đốt cháy thông qua các lỗ; bộ phận nạp vỏ trấu được tạo cấu hình để nạp vỏ trấu lên tấm đốt cháy; còi được bố trí trên tấm đốt cháy; bộ điều khiển được tạo cấu hình để quay ít nhất một tấm đốt cháy và còi; và cổng xả được bố trí trong phần bên ngoài của tấm đốt cháy và được tạo cấu hình để xả vỏ trấu.



**FIG.3**



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>74531 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-01381</b> |            |    | (85) 10/03/2020        |            |
| (22) 27/02/2019          |            |    | (86) PCT/US2019/019853 | 27/02/2019 |
| (30) 62/635,626          | 27/02/2018 | US | (87) WO2019/168998     | 06/09/2019 |
| 62/786,271               | 28/12/2018 | US |                        |            |
| 62/807,298               | 19/02/2019 | US |                        |            |

(51) **G01M 11/00**

(71) **CTC GLOBAL CORPORATION (US)**

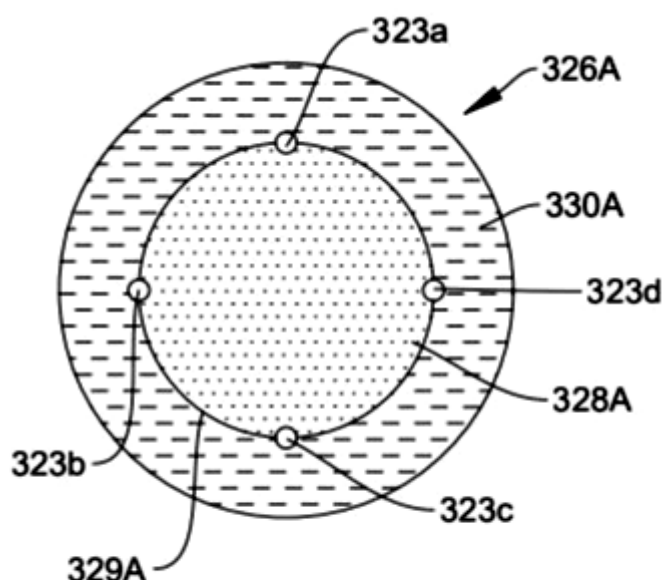
2026 McGaw Avenue, Irvine CA 92614, United States of America

(72) DONG, Xiaoyuan (US); WEBB, William (US); WONG, Christopher (US); PILLING, Ian (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ KIỂM ĐỊNH THÀNH PHẦN CHỊU LỰC PHỨC HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và dụng cụ kiểm định thành phần chịu lực phức hợp gia cường bằng sợi để đánh giá tính nguyên vẹn cấu trúc của các thành phần chịu lực. Hệ thống và phương pháp này sử dụng sự truyền ánh sáng qua các sợi quang được lồng dọc theo chiều dài của các thành phần chịu lực. Việc không thể phát hiện được ánh sáng qua một hoặc nhiều trong số các sợi quang có thể là chỉ báo rằng sự toàn vẹn cấu trúc của thành phần chịu lực bị ảnh hưởng. Hệ thống và phương pháp này có thể được thực hiện mà không gặp trở ngại lớn nào và có thể được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong suốt vòng đời của thành phần chịu lực, từ sản xuất đến lắp đặt. Hệ thống và phương pháp này có khả năng áp dụng cụ thể cho các cáp điện trần trên không mà bao gồm thành phần chịu lực gia cường bằng sợi.



**FIG. 3A**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74532 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-01385 | (85) 10/03/2020        |            |
| (22) 04/03/2019   | (86) PCT/CN2019/076901 | 04/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

(51) **G02B 6/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

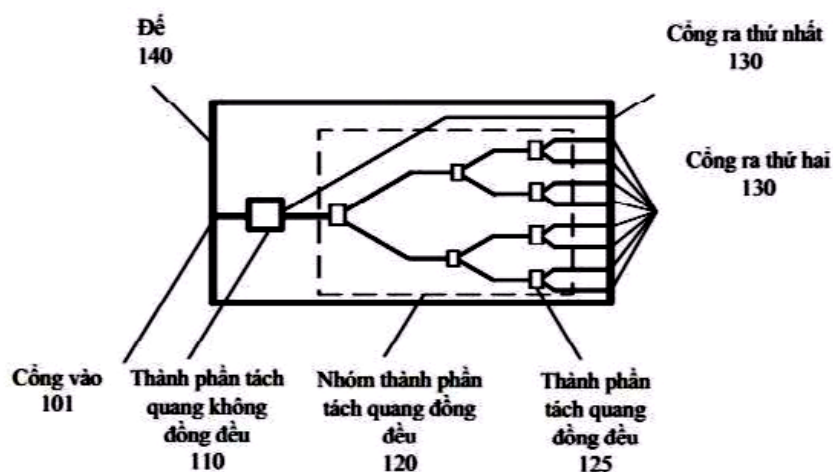
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QI, Biao (CN); XIONG, Wei (CN); LI, Sanxing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHIP TÁCH QUANG, BỘ PHẬN TÁCH QUANG, THIẾT BỊ TÁCH QUANG, VÀ HỘP SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến chip tách quang, bộ phận tách quang, thiết bị tách quang, và hộp sợi quang. Chip tách quang bao gồm đế, được tạo cấu hình bao gồm: cổng vào, được tạo cấu hình để thu ánh sáng tín hiệu thứ nhất; thành phần tách quang không đồng đều, được tạo cấu hình để tách ánh sáng tín hiệu thứ nhất thành ít nhất ánh sáng tín hiệu thứ hai và ánh sáng tín hiệu thứ ba, trong đó công suất quang của ánh sáng tín hiệu thứ hai là khác với công suất quang của ánh sáng tín hiệu thứ ba; cổng ra thứ nhất, được tạo cấu hình để đưa ra ánh sáng tín hiệu thứ hai; nhóm thành phần tách quang đồng đều, bao gồm ít nhất một thành phần tách quang đồng đều, được tạo cấu hình để tách ánh sáng tín hiệu thứ ba thành ít nhất hai kênh ánh sáng tín hiệu bằng nhau, trong đó công suất quang của ít nhất hai kênh ánh sáng tín hiệu bằng nhau là như nhau; và ít nhất hai cổng ra thứ hai, mà tương ứng một đối một với ít nhất hai kênh ánh sáng tín hiệu bằng nhau. Mỗi cổng ra thứ hai được tạo cấu hình để đưa ra ánh sáng tín hiệu bằng nhau tương ứng và có thể tách một chùm ánh sáng tín hiệu thành ánh sáng tín hiệu có ít nhất hai độ lớn công suất, trong đó ánh sáng tín hiệu có một độ lớn công suất có thể có ít nhất hai chùm, nhờ đó nâng cao tính khả thi của chip tách quang.



**FIG. 1**

- (11) **74533 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-01402** (85) 10/03/2020  
(22) 08/03/2019 (86) PCT/KR2019/002708 08/03/2019  
(30) 10-2018-0028184 09/03/2018 KR (87) WO2019/172702 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) **C12N 15/77; C12P 13/00; C12N 9/04**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) CHOI, Sun Hyoung (KR); CHANG, Jin Sook (KR); KIM, Hyung Joon (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); LEE, Ji Yeon (KR); CHOI, Yunjung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYNUCLEOTIT CÓ HOẠT TÍNH CỦA TRÌNH TỰ KHỞI ĐỘNG VÀ VI SINH VẬT THUỘC CHI CORYNEBACTERIUM CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit mới có hoạt tính của trình tự khởi động, vectơ và vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium* chứa polynucleotit này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất L-axit amin sử dụng vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium*, phương pháp điều chế chế phẩm lên men sử dụng vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium* và chế phẩm lên men thu được từ phương pháp này.

(11) 74534 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-01516

(22) 16/03/2020

(30) 108120771 14/06/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2020

(51) *H05B 41/36; G02F 1/00; F21S 2/00; F21V 14/00*

(71) **AU OPTRONICS CORPORATION (TW)**

No. 1, li-hsin road 2, Science-based Industrial Park, Hsin-chu, Taiwan, R.O.C.

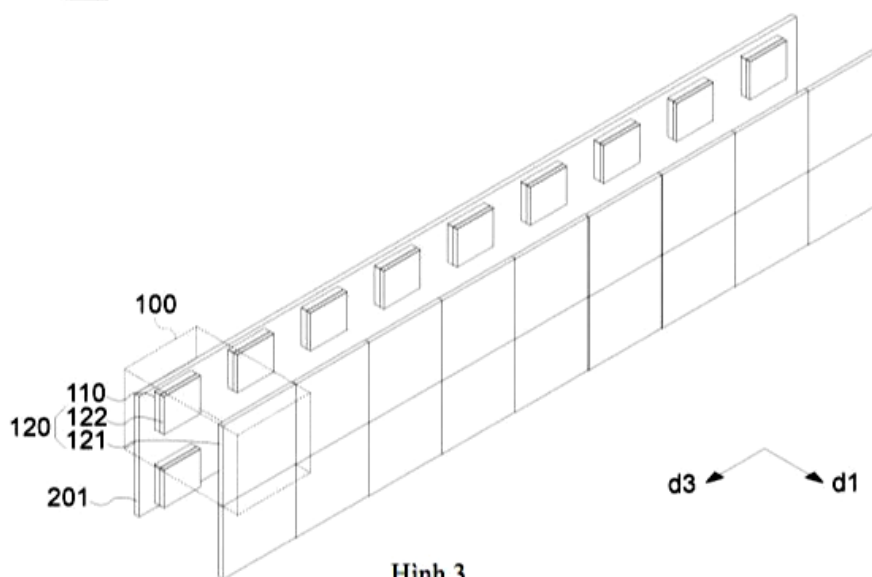
(72) LIN, CHENG-TE (TW)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **MÔ-ĐUN CHIẾU SÁNG, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề xuất mô-đun chiếu sáng bao gồm bộ phát sáng và thấu kính tinh thể lỏng thứ nhất. Bộ phát sáng phát ra ánh sáng. Thấu kính tinh thể lỏng thứ nhất được bố trí tương ứng với bộ phát sáng và nhận ánh sáng. Thấu kính tinh thể lỏng thứ nhất được cấu hình để hội tụ, phân kỳ hoặc làm lệch hướng ánh sáng. Ngoài ra sáng chế cũng đề xuất thiết bị chiếu sáng, phương tiện và phương thức điều khiển thiết bị chiếu sáng.

200



(11) 74535 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2019-01550 (85) 28/03/2019  
 (22) 28/03/2018 (86) PCT/JP2018/012633 28/03/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2019

(51) F02D 11/02; A01B 33/02

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

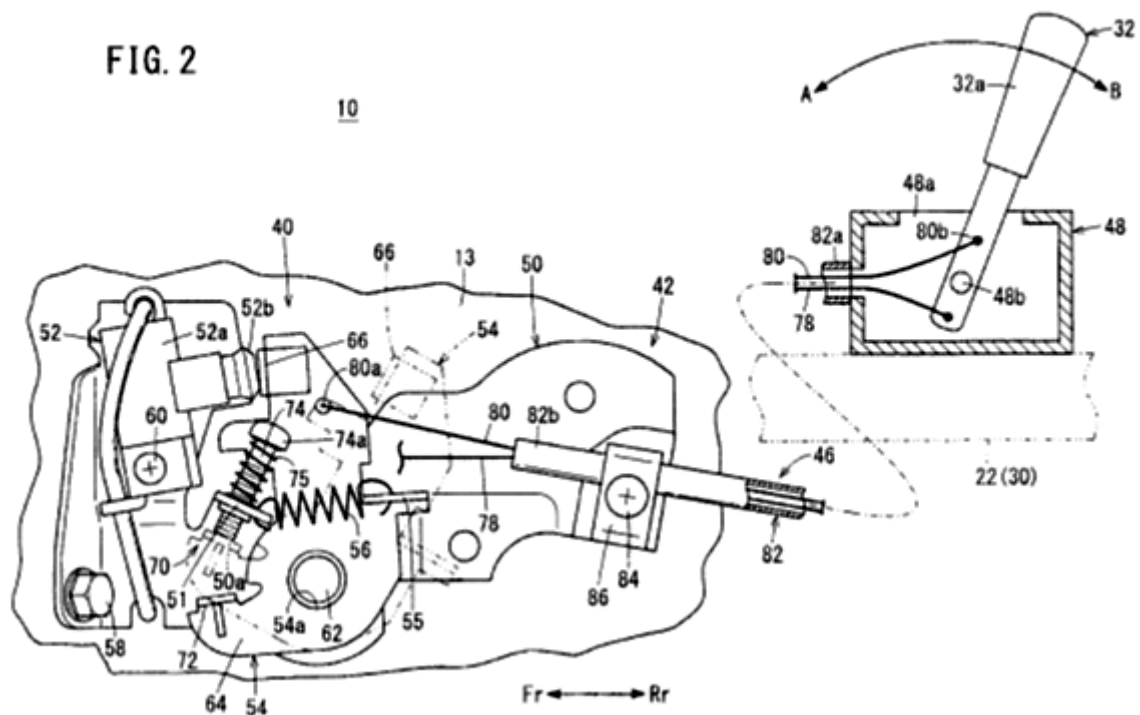
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Masashi TAKEUCHI (JP); Ronny BORSDORF (DE); Niels STAAR (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VẬN HÀNH ĐỘNG CƠ VÀ MÁY CÔNG TÁC

(57) Thiết bị vận hành động cơ (40) của máy công tác bao gồm cụm điều khiển (42) lắp trong thân (12), cần vận hành (32) gắn trên tay cầm (22), và cáp vận hành (46). Cụm điều khiển (42) bao gồm phần đế (50), chuyển mạch dừng (52) gắn với phần đế (50), và cần (54) đỡ bởi phần đế (50). Cáp vận hành (46) bao gồm dây tiết lưu (78), dây dừng (80), và ống cáp (82) mà dây tiết lưu (78) và dây dừng (80) được lồng trong đó. Khi cần vận hành (32) được di chuyển tới vị trí dừng động cơ, cần (54) di chuyển tới vị trí nhỏ, từ đó khiến cho động cơ (13) dừng lại.



- |                          |            |                        |                    |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>74536 A</b>      |            | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-01550</b> |            | (85) 18/03/2020        |                    |
| (22) 02/02/2019          |            | (86) PCT/CN2019/074539 | 02/02/2019         |
| (30) 201810150978.4      | 13/02/2018 | CN                     | (87) WO2019/158003 |
| 201810162843.X           | 27/02/2018 | CN                     | 22/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Jian (CN); JIN, Huangping (CN); DAI, Shengchen (CN); LI, Rong (CN); DU, Yinggang (CN); WANG, Jun (CN); GE, Yiqun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VI MẠCH VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị báo cáo thông tin, để giải pháp để cân bằng các độ dài của CSI để cải thiện hiệu năng giải mã của đầu nhận mà không ảnh hưởng hiệu năng mã hóa càng nhiều càng tốt. Phương pháp như sau: thiết bị truyền thông, xác định liệu độ dài của CSI nhỏ hơn độ dài định trước không; và thêm một hoặc nhiều bit đệm vào CSI khi xác định rằng độ dài của CSI nhỏ hơn độ dài định trước, trong đó độ dài của CSI thu được bằng cách thêm một hoặc nhiều bit đệm nhất quán với độ dài định trước; và thiết bị truyền thông, gửi CSI thu được bằng cách thêm một hoặc nhiều bit đệm.

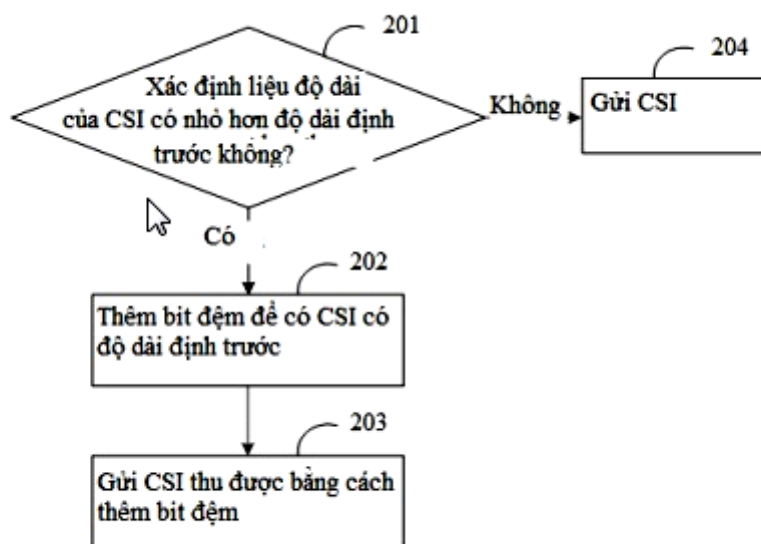


Fig.2

- (11) 74537 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-01562  
(22) 18/03/2020  
(30) 16/441,194 14/06/2019 US  
(51) H02K 3/50; H02K 1/16  
(71) GOGORO INC. (CN)  
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong  
(72) Hung, Po-Chang (TW); Yang, Ching-Tan (TW); Li, Kai-Chiang (TW); Lin, Sung-Ching (TW)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) THIẾT BỊ ĐẦU DÂY, STATO ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẦU DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu dây bao gồm nhiều máng và nhiều bộ rãnh. Các máng bao gồm ít nhất máng thứ nhất, máng thứ hai và máng thứ ba, các đáy của các máng được đặt tương ứng tại các vị trí độ cao khác nhau. Mỗi một trong số các bộ rãnh bao gồm ít nhất rãnh thứ nhất, rãnh thứ hai và rãnh thứ ba. Các rãnh thứ nhất xuyên tương ứng qua thiết bị đầu dây từ thành bên ngoài của nó đến các máng thứ nhất, các rãnh thứ hai xuyên tương ứng qua thiết bị đầu dây từ thành bên ngoài của nó đến các máng thứ hai, và các rãnh thứ ba xuyên tương ứng qua thiết bị đầu dây từ thành bên ngoài của nó đến các máng thứ ba. Thiết bị đầu dây có ưu điểm về cấu tạo đơn giản và chi phí để hàn và sản xuất thấp, và phù hợp để thực hiện việc cuộn dây bằng thủ công hoặc máy tự động và do đó ngăn các dây đầu ra thứ nhất của các cuộn dây có cùng pha hoặc khác pha không rời hoặc thắt nút với nhau.

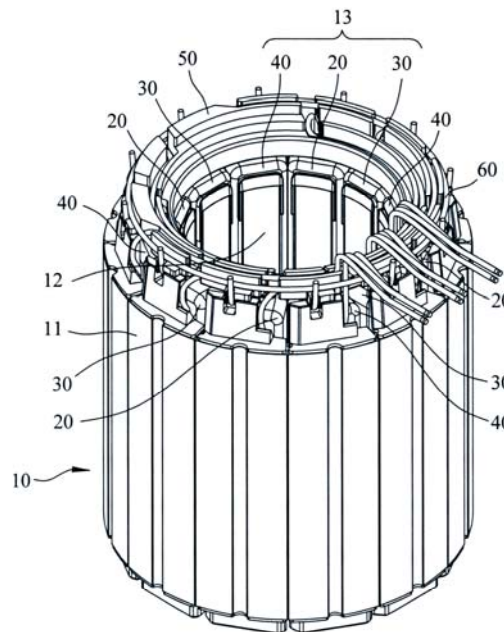


FIG. 1

- (11) **74538 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-01669** (85) 23/03/2020  
(22) 29/08/2018 (86) PCT/US2018/048531 29/08/2018  
(30) PCT/CN2017/099874 31/08/2017 CN (87) WO2019/046418 07/03/2019  
(51) **C08J 9/18; C08J 9/12; C08L 23/30; C08L 23/26; C08J 9/00; C08J 9/16**  
(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**  
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America  
(72) Xiaolian HU (CN); Haiyang YU (CN); Hongyu CHEN (US); Yonghua GONG (CN); Yi ZHANG (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT XÓP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG POLYME GỐC ETYLEN CẢI BIẾN VÀ HẠT XÓP THU ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất hạt xốp. Quy trình này bao gồm các bước (i) tạo ra hợp phần chứa polyme gốc etylen được cải biến peroxit được chọn từ nhóm gồm có copolyme đa khối etylen/ $\alpha$ -olefin được cải biến peroxit, polyetylen tỉ trọng thấp được cải biến peroxit, và các dạng kết hợp của chúng; (ii) cho hợp phần tiếp xúc với tác nhân nổ để tạo thành hợp phần xốp; và (iii) tạo ra hạt xốp có chứa hợp phần xốp. Sáng chế cũng đề xuất hạt xốp được tạo ra bởi quy trình này.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74539 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-01735 | (85) 25/03/2020        |                       |
| (22) 24/07/2019   | (86) PCT/KR2019/009127 | 24/07/2019            |
| (30) 62/716,959   | 09/08/2018             | US (87) WO2020/032432 |
|                   |                        | 13/02/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) **H04B 7/06; H04W 24/10; H04B 7/0417**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

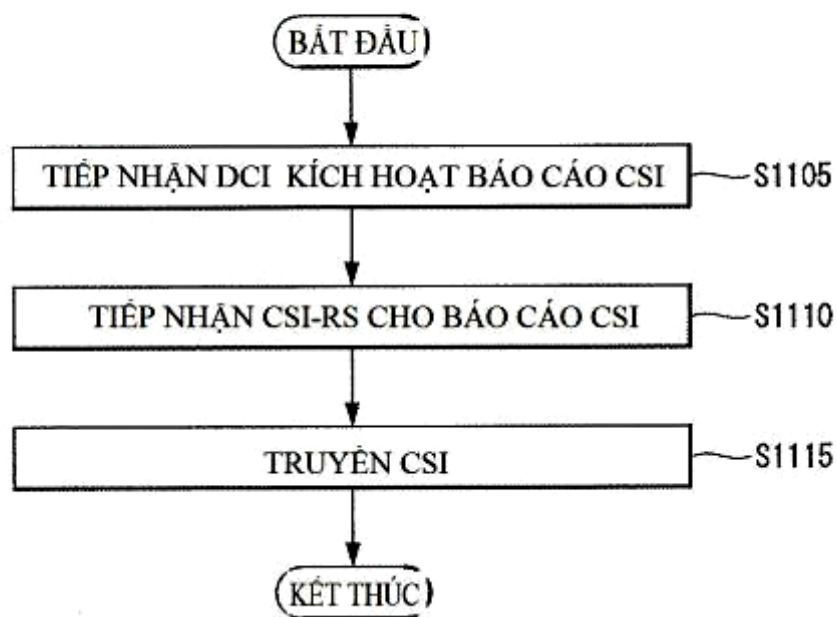
(72) KIM, Hyungtae (KR); KANG, Jiwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp thực hiện việc báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI- channel state information) bằng thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: tiếp nhận thông tin điều khiển tuyến xuống (DCI- downlink control information) mà kích hoạt báo cáo CSI; tiếp nhận tín hiệu chuẩn-CSI (CSI-RS- CSI-reference signal) cho báo cáo CSI; và truyền, tới trạm cơ sở, CSI mà được xác định dựa trên CSI-RS đã được tiếp nhận. Thời gian yêu cầu nhỏ nhất cho báo cáo CSI được tạo cấu hình dựa trên (i) thời gian yêu cầu nhỏ nhất thứ nhất từ thời điểm cuối cùng của CSIRS tới thời điểm truyền báo cáo CSI, và (ii) thời gian yêu cầu nhỏ nhất thứ hai giữa DCI kích hoạt CSI-RS và việc tiếp nhận CSI-RS. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị đầu cuối và trạm cơ sở.

**FIG.11**



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74540 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-01853 | (85) 30/03/2020        |                    |
| (22) 10/05/2018   | (86) PCT/JP2018/018216 | 10/05/2018         |
| (30) 2018-035607  | 28/02/2018 JP          | (87) WO2019/167293 |
|                   |                        | 06/09/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2020

(51) **H01M 4/73; C22C 11/06**

(71) **THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)**

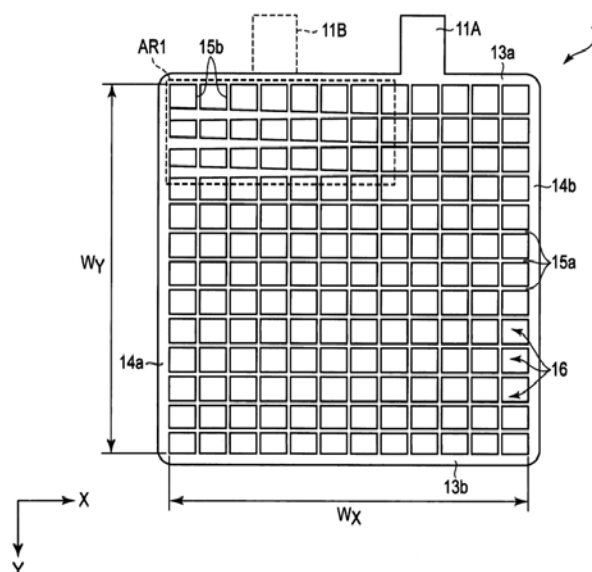
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2400006, Japan

(72) KAWAGUCHI, Yutaro (JP); OGINO, Yusuke (JP); SATO, Atsushi (JP); SUGE, Shinya (JP); NUKUI, Katsuya (JP); NISHIMURA, Akihiro (JP); TAKEMOTO, Koshin (JP); TAINAKA, Ryo (JP); MATSUSHITA, Masashi (JP); HAGIHARA, Hideki (JP); SHIMOTSUYA, Masaki (JP); FURUKAWA, Jun (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÂN LƯỚI ĐIỆN CỰC DƯƠNG DÙNG CHO ẮC QUY CHÌ AXIT VÀ ẮC QUY CHÌ AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thân lưới điện cực dương dùng cho ắc quy chì axit bao gồm gờ khung được tạo dạng khung hình chữ nhật bao gồm gờ khung bên thứ nhất và gờ khung bên thứ hai mà mở rộng theo hướng bên và gờ khung chiều dọc thứ nhất và gờ khung chiều dọc thứ hai mà mở rộng theo hướng chiều dọc, gờ bên trong được bố trí trong gờ khung và bao gồm các thanh ngang ở bên và các thanh ngang theo chiều dọc mà được kết nối với gờ khung để tạo nên lưới, các phần hở được định rõ bởi vùng được bao quanh bởi gờ khung và các thanh ngang ở bên và các thanh ngang theo chiều dọc, và vùng được bao quanh bởi các thanh ngang ở bên và các thanh ngang theo chiều dọc, và tại gom điện điện cực dương được kết nối với gờ khung bên thứ nhất và được bố trí ở phía gờ khung chiều dọc thứ hai. Trong vùng có độ dài là ít nhất một phần hở hoặc nhiều hơn theo hướng bên của các thanh ngang ở bên từ gờ khung chiều dọc thứ nhất, diện tích mặt cắt ngang của các thanh ngang ở bên được bố trí ở ít nhất phía gờ khung bên thứ nhất trở nên lớn hơn từ phía gờ khung chiều dọc thứ hai về phía phần được kết nối với gờ khung chiều dọc thứ nhất.



- (11) 74541 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-01872 (85) 31/03/2020  
 (22) 04/09/2018 (86) PCT/US2018/049391 04/09/2018  
 (30) 62/554,825 06/09/2017 US (87) WO2019/050857 14/03/2019  
 62/614,758 08/01/2018 US  
 (51) **A61K 38/00**; C12N 15/07; C07K 14/435; C07K 14/785; A61P 11/00; C07K 14/00  
 (71) 1. **AIRWAY THERAPEUTICS, INC.** (DE)  
 11804 Conrey Road Suite #175, Cincinnati, Ohio 45249, United States of American  
 2. **GLYCOTOPE GMBH** (DE)  
 Robert-Roessle-Str. 10, 13125 Berlin, Germany  
 (72) ROSENBAUM, Jan Susan (US); QUAIST, Frederick Gyapon (DE); KAUP, Matthias (DE); STÖCKL, Lars (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM POLYPEPTIT PROTEIN HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT D (SP-D) Ở NGƯỜI, VECTƠ BIỂU HIỆN MÃ HÓA POLYPEPTIT PROTEIN VÀ TẾ BÀO CHỨA VECTƠ BIỂU HIỆN NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến một vài phương án về phương pháp và chế phẩm liên quan đến phương pháp điều chế protein hoạt động bề mặt-D (SP-D). Một vài phương án bao gồm sự biểu hiện của SP-D ở người trong dòng tế bào nhất định, và việc tinh chế SP-D ở người từ dòng tế bào này. Một vài phương án bao gồm phương pháp điều chế dạng oligome nhất định của SP-D ở người.

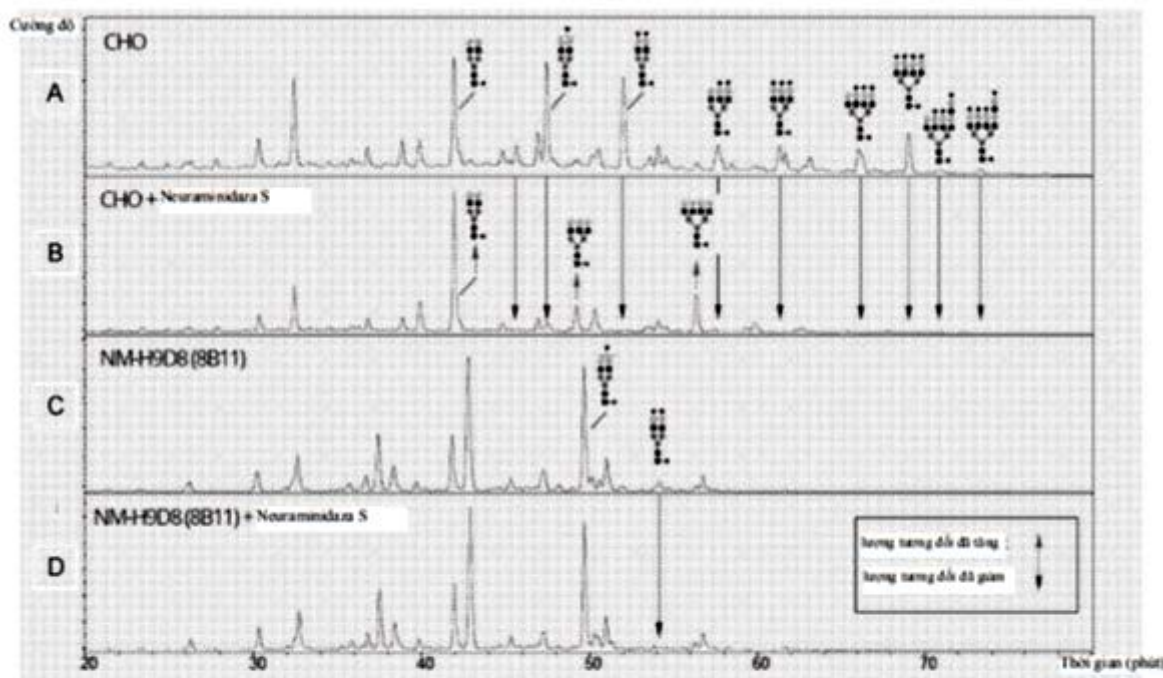
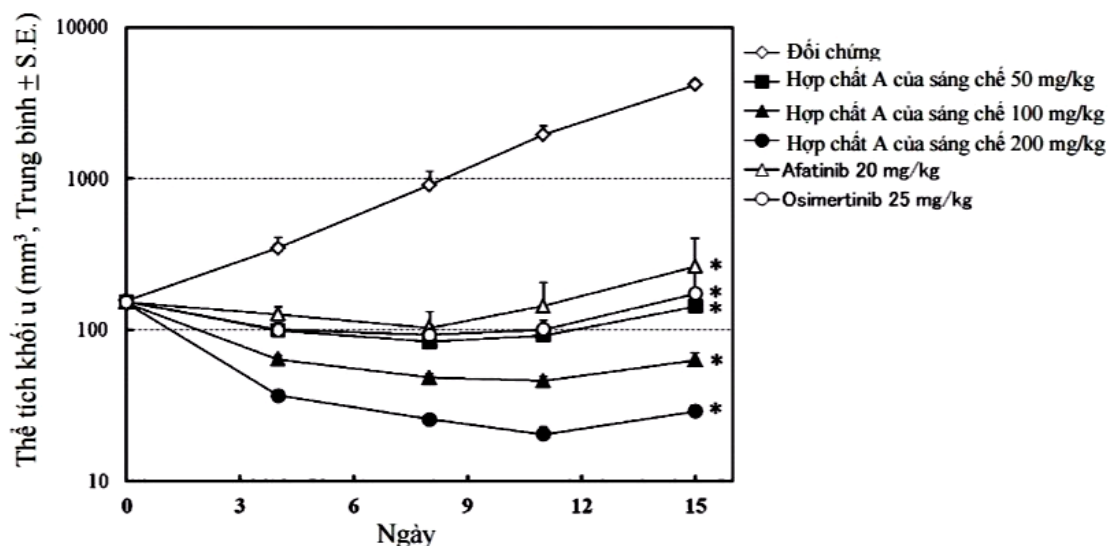


FIG. 10

- (11) 74542 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-01876 (85) 31/03/2020  
 (22) 31/08/2018 (86) PCT/JP2018/032314 31/08/2018  
 (30) 2017-168606 01/09/2017 JP (87) WO2019/045036 07/03/2019  
 (51) A61K 31/519; C12N 9/99; A61P 35/00  
 (71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
 1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan  
 (72) ABE, Naomi (JP); HASAKO, Shinichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ CHỌN LỌC CỦA EGFR ĐỘT BIẾN EXON 18 VÀ/HOẶC EXON 21 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất chống khối u để điều trị cho bệnh nhân có khối ác tính biểu hiện EGFR có ít nhất một đột biến được chọn từ nhóm bao gồm đột biến G719X của exon 18, đột biến E709X của exon 18, và đột biến L861X của exon 21, trong đó X là gốc axit amin tùy chọn, chất chống khối u này chứa (S)-N-(4-amino-6-methyl-5-(quinolin-3-yl)-8,9-dihydropyrimido[5,4-b]indolizin-8-yl)acrylamit hoặc muối của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa chất chống khối u này.

Fig. 1



- (11) 74543 A  
(21) 1-2020-01891  
(22) 06/02/2019  
(43) 25/12/2020  
(85) 31/03/2020  
(86) PCT/JP2019/005174 06/02/2019  
(87) WO2019/167629 06/09/2019

(51) **B65D 5/66**

(71) **KOJIMA, MASUO (JP)**

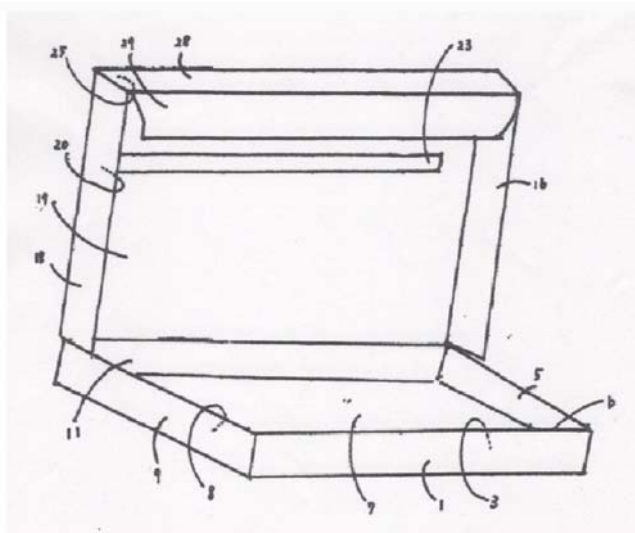
3-35-5, Oizumi-machi, Nerima-ku, Tokyo 1780062 (JP)

(72) KOJIMA, Masuo (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp lưu trữ mà không bao gồm chốt cài hoặc phần tương tự và được bố trí nắp phía trên bao gồm bốn phần bề mặt bên (15), (16), (20), (25) được nối vào bề mặt trên cùng (19), trong đó, phần bề mặt bên (25) bao gồm tấm đầu mút (29) được tách khỏi tấm mặt bên (25) và được bố trí ở các đầu (27), (28) mà được tạo thành bằng cách gấp phần kéo dài của tấm mặt bên (25) ra ngoài nắp phía trên nhiều lần, trong đó, khi nắp phía trên được lắp vừa lên thân hộp, trong khi tấm đầu mút (29) của phần bề mặt bên (25) được gấp vào trong để tiếp xúc với và ép vào phần bề mặt bên tương ứng của thân hộp, tấm đầu mút (29) được ép vào và được lắp vừa lên thân hộp. Mục đích của sáng chế là giải quyết vấn đề về các chi phí của các phần như chốt cài được sử dụng để ngăn nắp phía trên đã được đóng lại khỏi bị bung ra khi vật thể được đặt trong hộp lưu trữ có thân hộp với nắp phía trên và nắp phía trên được đặt ở trên thân hộp.



- |                    |                        |                    |
|--------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74544 A       | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-01932  | (85) 06/04/2020        |                    |
| (22) 05/07/2019    | (86) PCT/JP2019/026763 | 05/07/2019         |
| (30) JP2018-139942 | 26/07/2018 JP          | (87) WO2020/022032 |
|                    |                        | 30/01/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2020

(51) **F02F 1/00; F16J 10/00; F02F 5/00**

(71) **TPR CO., LTD. (JP)**

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) Kiyoyuki KAWAI (JP); Shinji AMAIKE (JP); Tetsuya NANGO (JP); Seiji TAMAKI (JP); Seeroku HOSHINO (JP); Wataru SUZUKI (JP); Takashi OIZUMI (JP); Hiroshi YAGUCHI (JP); Takashi SUZUKI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

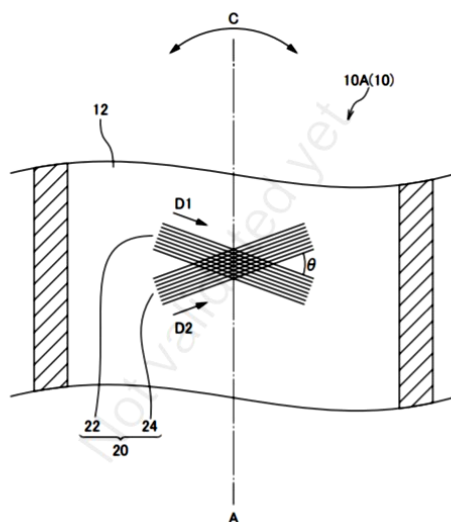
(54) **ỐNG LÓT XI LẠNH BẰNG GANG, VÀ ĐỘNG CƠ ĐÓT TRONG**

(57) Để giảm ma sát, và để cung cấp khả năng chống kẹt. Sáng chế đã đề xuất ống lót xi lanh bằng gang, bao gồm bề mặt trượt chu vi bên trong bằng gang, và động cơ đốt trong có lỗ xi lanh bao gồm một bề mặt trượt chu vi bên trong làm bằng gang, trong đó bề mặt trượt chu vi bên trong bao gồm khoảng thỏa mãn biểu thức (1) đến biểu thức (3).

Biểu thức (1)  $Rvk/Rk \geq 1,0$

Biểu thức (2)  $0,08 \mu m \leq Rk \leq 0,3 \mu m$

Biểu thức (3)  $Rk - Rpk > 0$  Rk là độ dày nhám lõi dựa trên JIS B0671-2:2002, Rpk là độ cao cực đại giảm dựa trên JIS B0671-2:2002 và Rvk là độ sâu rãnh giảm dựa trên JIS B0671-2:2002] trong biểu thức (1) đến biểu thức (3)].



**FIG. 2**

- (11) **74545 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-01951** (85) 06/04/2020  
(22) 06/09/2018 (86) PCT/US2018/049774 06/09/2018  
(30) 62/555,943 08/09/2017 US (87) WO2019/051102 14/03/2019  
62/586,627 15/11/2017 US  
62/587,318 16/11/2017 US  
(51) **A61P 35/00; C07K 16/28; C07K 16/30; C07K 16/18**  
(71) **MAVERICK THERAPEUTICS, INC. (US)**  
3260 B Bayshore Blvd., 1st Floor, Brisbane, CA 94005, United States of America  
(72) MAY, Chad (US); DUBRIDGE, Robert, B. (US); VINOGRADOVA, Maia (RU);  
PANCHAL, Anand (IN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT ĐƯỢC HOẠT HÓA CÓ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC RÀNG BUỘC, HỢP PHẦN CHỨA PROTEIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN HOẶC HỢP PHẦN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết được hoạt hóa có điều kiện được ràng buộc, mà là cấu trúc hoạt hóa được tái định hướng đặc hiệu kép có điều kiện, hay COBRA, mà được dùng ở định dạng tiền dược chất hoạt tính. Khi tiếp xúc với proteaza khối u, cấu trúc này được phân cắt và được hoạt hóa, sao cho chúng có thể liên kết cả kháng nguyên đích khối u (TTA) cũng như là CD3, do đó tuyển mộ tế bào T biểu hiện CD3 đến khối u, dẫn đến việc điều trị. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa protein này, vectơ biểu hiện, tế bào chủ chứa các axit nucleic này. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần chứa protein này và phương pháp tạo ra protein và chế phẩm chứa protein này.

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 74546 A      | (43) 25/12/2020        |    |                    |
| (21) 1-2020-01968 | (85) 06/04/2020        |    |                    |
| (22) 03/04/2019   | (86) PCT/US2019/025661 |    | 03/04/2019         |
| (30) 62/672,496   | 16/05/2018             | US | (87) WO2019/221836 |
|                   |                        |    | 21/11/2019         |
| 16/372,343        | 01/04/2019             | US |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) **B26B 1/08**; F41C 27/18; F41B 13/02; B26B 3/06; B26B 5/00

(71) 1. **RONAN, JOHN** (US)

32527 Sait Eloi, Temecula, California 92591, United States of America

2. **BIGGS, WAYNE** (US)

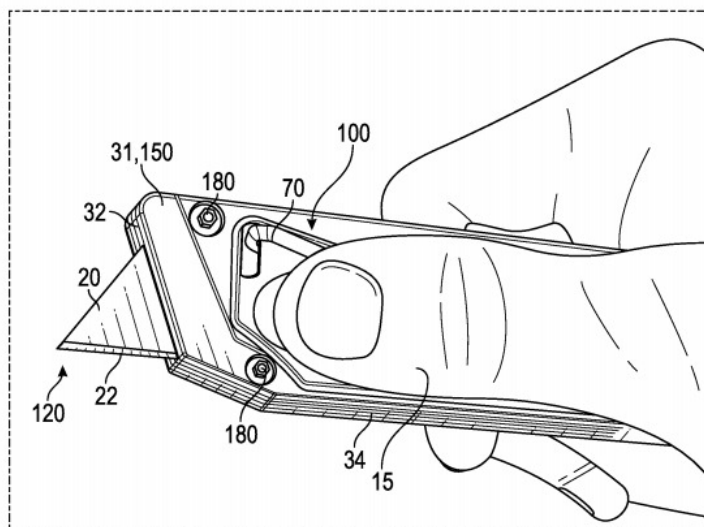
644 Hillmer, Hemet, California 92543, United States of America

(72) RONAN, John (US); BIGGS, Wayne (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LƯỖI DAO TIỆN ÍCH**

- (57) Dao tiện ích bao gồm vỏ với nhiều khoảng không gian bên trong, mỗi khoảng không gian bên trong này để giữ lưỡi dao tiện ích theo cách trượt được ở trong đó. Kẹp lò xo hình chữ U có hai đầu được cố định theo cách quay được vào vỏ. Phần chốt của kẹp lò xo đi qua khe giữ được tạo thành trong vỏ. Kẹp lò xo có thể được đẩy từ vị trí hướng vào trong đến vị trí hướng ra ngoài để cho phép lưỡi dao tiện ích đi qua từ khoảng không gian bên trong ra ngoài qua khe để thoát ngoài đầu của vỏ. Khi kẹp lò xo được nhả ra với vết khía giữ của lưỡi dao tiện ích được căn thẳng hàng với khe giữ, kẹp giữ ăn khớp với vết khía giữ để bắt giữ lưỡi dao tiện ích tại vị trí mở ra. Tốt hơn là vỏ có chứa một vài tấm kim loại mỏng xếp chồng lên nhau và được gắn với một số lượng các cái giữ cơ học.

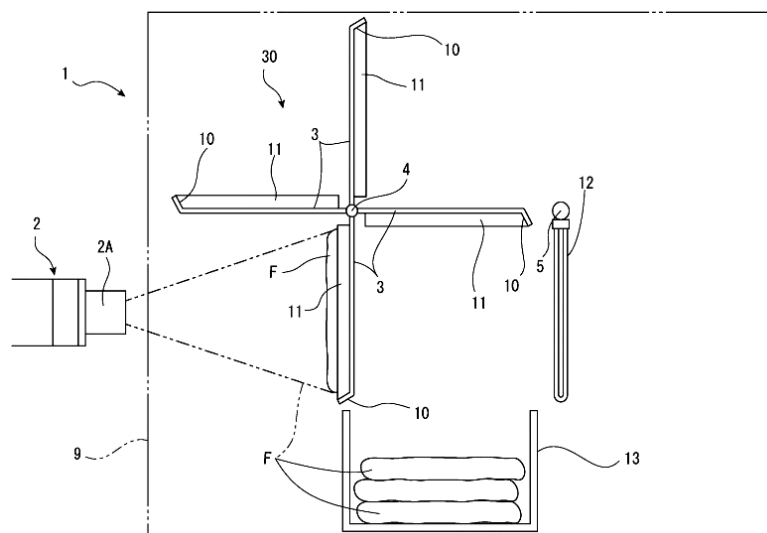


**HÌNH 2**

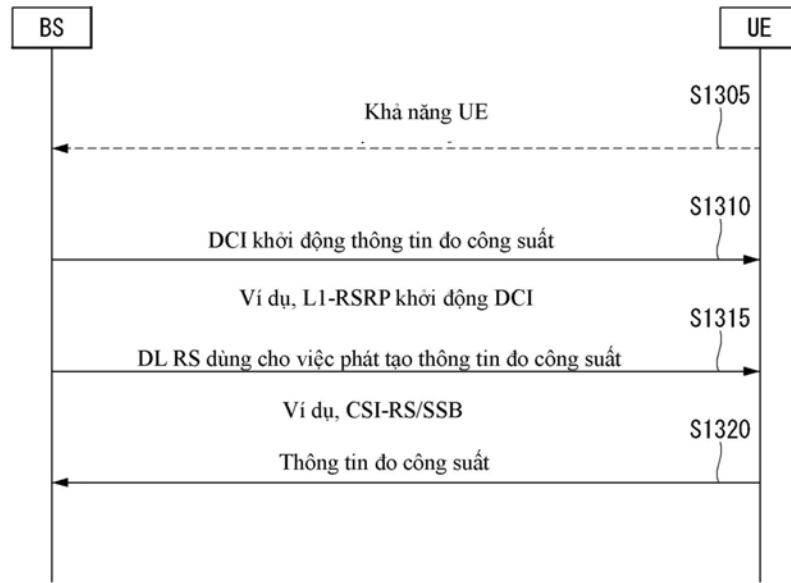


- (11) 74547 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-01975 (85) 07/04/2020  
 (22) 04/09/2018 (86) PCT/JP2018/032786 04/09/2018  
 (30) 2017-170641 05/09/2017 JP (87) WO2019/049866 14/03/2019  
 2017-194709 04/10/2017 JP  
 (51) *D01D 5/04; D04H 3/16; D04H 1/736; D01D 5/08; D01D 7/00*  
 (71) **M-TECHX INC.** (JP)  
 25-9, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040033 (JP)  
 (72) IKEGAYA Morihiko (JP); SOTA Hiroyoshi (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **THIẾT BỊ THU GOM SỢI NANO, PHƯƠNG PHÁP THU GOM SỢI NANO, THIẾT BỊ ÉP/LẮNG ĐỘNG SỢI NANO VÀ PHƯƠNG PHÁP ÉP/LẮNG ĐỘNG SỢI NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp thu gom sợi nano cho phép sản xuất hàng loạt sợi nano. Thiết bị (1) để thu gom sợi nano bao gồm: trục quay của cơ cấu thu gom (4) được bố trí theo chiều ngang để đỡ quay thành thu gom song song (31) để thu gom các sợi nano (F) tại vị trí thu gom; động cơ truyền động có cơ cấu thu gom (6) để truyền động quay trục quay của cơ cấu thu gom (4); cơ cấu điều khiển (8) để dừng, đối với mỗi góc 90°, trục quay của cơ cấu thu gom (4) được truyền động quay bằng động cơ truyền động của cơ cấu thu gom (6); và táng bóc tách (12) để bóc các sợi nano (F) được thu gom bởi các thanh thug om song song (31) bên dưới tại vị trí không thu gom.



- (11) **74548 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-02002** (85) 08/04/2020  
 (22) 21/08/2019 (86) PCT/KR2019/010629 21/08/2019  
 (30) 62/720,865 21/08/2018 US (87) WO2020/040539 27/02/2020  
 10-2018- 0114467 21/09/2018 KR  
 10-2018- 0116598 28/09/2018 KR  
 62/742,337 06/10/2018 US  
 (51) **H04W 24/10; H04L 5/00; H04B 17/309; H04B 7/06**  
 (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea  
 (72) KIM, Hyungtae (KR); KANG, Jiwon (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐO CÔNG SUẤT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC BÁO CÁO CHÙM TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để báo cáo thông tin trạng thái kênh bởi thiết bị người dùng (User equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền, bởi thiết bị người dùng, thông tin đo công suất liên quan đến việc báo cáo chùm trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: thu thông tin điều khiển liên kết xuống (Downlink control information - DCI) khởi động việc báo cáo thông tin đo công suất; thu tín hiệu tham chiếu liên kết xuống cho việc báo cáo thông tin đo công suất; và truyền, đến trạm cơ sở, thông tin đo công suất được xác định dựa vào tín hiệu tham chiếu liên kết xuống thu được. Thời gian được đòi hỏi tối thiểu cho việc báo cáo thông tin đo công suất được (i) tính toán như tổng của thời gian được đòi hỏi tối thiểu thứ nhất từ định thời cuối cùng của tín hiệu tham chiếu liên kết xuống đến định thời truyền của thông tin đo công suất và thời gian được đòi hỏi tối thiểu thứ hai giữa DCI khởi động tín hiệu tham chiếu liên kết xuống và việc thu tín hiệu tham chiếu liên kết xuống hoặc (ii) được tính toán dựa vào giá trị ngưỡng được định cấu hình trước liên quan đến việc báo cáo thông tin đo công suất. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng truyền thông tin đo công suất liên quan đến việc báo cáo chùm trong hệ thống truyền thông không dây, và trạm cơ sở thu thông tin đo công suất liên quan đến việc báo cáo chùm trong hệ thống truyền thông không dây.



- (11) **74549 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-02009** (85) 24/04/2020  
(22) 11/09/2018 (86) PCT/EP2018/074522 11/09/2018  
(30) 17191989.7 19/09/2017 EP (87) WO2019/057564 28/03/2019  
(51) **C07K 16/24**  
(71) **TILLOTTS PHARMA AG (CH)**  
Baslerstrasse 15, 4310 Rheinfelden, Switzerland  
(72) FURRER, Esther Maria (CH)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **KHÁNG THỂ CHỨA MIỀN GẮN KẾT TNF $\alpha$  VÀ VỊ TRÍ GẮN KẾT FcRn VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng chứa miền gắn kết TNF $\alpha$  và vị trí gắn kết FcRn và dược phẩm chứa kháng thể này. Kháng thể theo sáng chế có sự gắn kết FcRn được cải biến, chức năng hiệu ứng và/hoặc các đặc tính dược động học tốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện sự vận chuyển qua tế bào của kháng thể kháng TNF $\alpha$  và phương pháp kéo dài thời gian bán hủy trong huyết thanh của kháng thể kháng TNF $\alpha$ .

- (11) **74550 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-02117** (85) 14/04/2020  
(22) 16/07/2018 (86) PCT/KR2018/008031 16/07/2018  
(30) 10-2017-0155045 20/11/2017 KR (87) WO2019/098487 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

(51) **H04R 1/26; H04R 9/06**

(71) **1. BSE CO.,LTD (KR)**

193, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21634, Republic of Korea

**2. EAR BRIDGE CO., LTD (KR)**

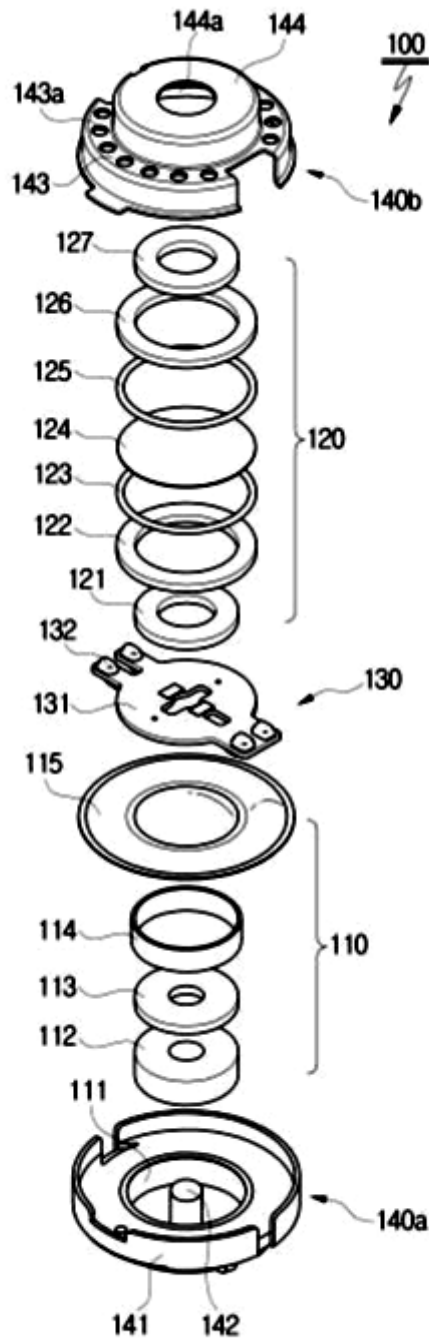
14F E-07, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21990, Republic of Korea

(72) LEE, Wontaek (KR); KIM, Jongman (KR); HAN, Daein (KR); CHOI, Bongrok (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **LOA LAI**

(57) Sáng chế đề cập đến loa lai, có loa giọng kim cao tần và loa trầm tần số thấp được tạo thành trên cùng một trục, để cải thiện chất lượng âm thanh bằng cách phát ra âm thanh cao tần được tạo ra bởi loa giọng kim cao tần và tần số thấp. Âm thanh tần số thấp được tạo ra bởi loa trầm tần số thấp. Thiết bị theo sáng chế bao gồm: phần loa trầm để tạo ra âm thanh tần số thấp; phần giọng kim để tạo ra âm thanh cao tần; nền để cung cấp tín hiệu điện cho cuộn dây của phần loa trầm và phần loa giọng kim; khung dưới để chứa các thành phần cấu thành trên cùng một trục; và khung trên được ghép nối với khung dưới để tạo thành vỏ loa và có các cổng riêng biệt là cổng phát âm thanh tần số thấp để phát ra âm thanh tần số thấp của phần loa trầm và cổng phát âm cao tần để phát ra âm thanh cao tần của phần giọng kim. Do loa lai, theo sáng chế, có cấu trúc lai trong đó loa giọng kim cao tần và loa trầm tần số thấp được tạo thành trên cùng một trục được ghép nối, và loa giọng kim cao tần và loa trầm tần số thấp có tương ứng cổng phát âm thanh, hiệu suất có thể được tối đa hóa và do có thể sử dụng khung của loa giọng kim cao tần thay cho vỏ loa trầm tần số thấp, nên có thể đơn giản hóa quy trình và do đó hiệu quả có thể được tăng lên.



**Fig.1**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74551 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02160 | (85) 16/04/2020        |                       |
| (22) 18/09/2018   | (86) PCT/IB2018/057188 | 18/09/2018            |
| (30) 62/560,110   | 18/09/2017             | US (87) WO2019/053696 |
|                   |                        | 21/03/2019            |

(51) **C07H 19/23; A61P 31/12**

(71) **JANSSEN BIOPHARMA, INC. (US)**

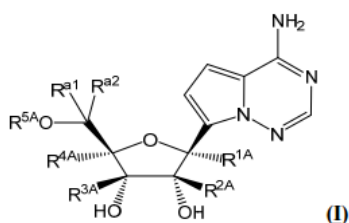
260 East Grand Avenue, 2nd Floor South San Francisco, California 94080 (US)

(72) BEIGELMAN, Leonid (US); DEVAL, Jerome (US); PRHAVC, Marija (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NUCLEOSIT, NUCLEOTIT THAY THẾ, CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ KHÁNG VIRUT CHỨA CHỨNG**

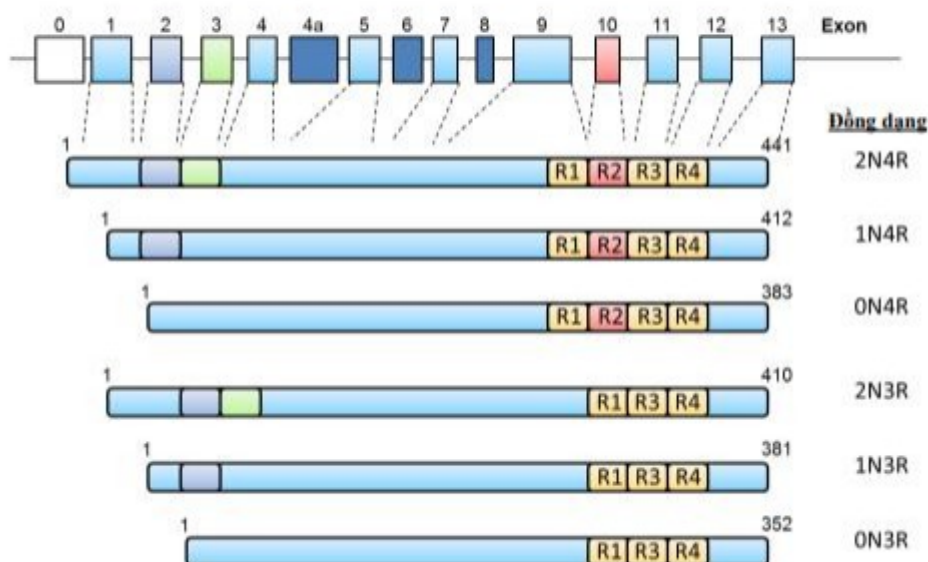
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) và các muối dược dụng của chúng:



trong đó các biến thể có công thức (I) được mô tả trong tài liệu này. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dược bao gồm một hoặc nhiều chất tương tự nucleotit và thuốc điều trị kháng virut để điều trị các bệnh và/hoặc các tình trạng như nhiễm virut *Picornaviridae*, *Flaviviridae*, *Filoviridae*, *Pneumoviridae* và/hoặc *Coronaviridae*.

- (11) **74552 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-02168** (85) 16/04/2020  
 (22) 16/10/2018 (86) PCT/IB2018/058024 16/10/2018  
 (30) 62/572,910 16/10/2017 US (87) WO2019/077500 25/04/2019  
 62/577,011 25/10/2017 US  
 62/697,034 12/07/2018 US  
 (51) **C07K 16/18; A61K 39/395; A61P 25/28**  
 (71) **1. EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD (JP)**  
 6-10 Koishikawa, 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 112-8088, Japan  
**2. UCL BUSINESS LTD (GB)**  
 The Network Building, 97 Tottenham Court Road, London W1T 4TP, United Kingdom  
 (72) ROBERTS, Malcolm Ian (GB); STADDON, James Martin (GB); DE SILVA, Hettihewage Alfred Rohan (GB); SPIDEL, Jared (US); AOYAGI, Hirofumi (JP); AKASOFU, Shigeru (JP); HASHIZUME, Yutaka (JP); AGARWALA, Kishan (BD)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TAU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết đặc hiệu với Tau và các phương pháp sử dụng kháng thể này.

**Fig. 1**





- (11) 74553 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-02196  
(22) 17/04/2020  
(30) 20195490 10/06/2019 FI  
(51) F22B 37/00  
(71) VALMET TECHNOLOGIES OY (FI)  
Keilasatama 5, FI-02150 ESPOO, Finland  
(72) Tero HEINO (FI); Juha OJANPERÄ (FI)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỆ DẦM ĐỠ ỐNG KHÍ LÒ VÀ NỒI HƠI CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ dầm đỡ (14) để đỡ ống khí lò (10) trên khung đỡ (16) của ống khí lò. Hệ dầm đỡ theo sáng chế bao gồm hai dầm đỡ thứ nhất nằm ngang (18) song song và ở hai bên đối diện của ống khí lò (10) và cách nhau bởi một khoảng cách từ ống khí lò và còn liên kết với khung đỡ (16). Hệ dầm đỡ (14) bao gồm dầm đỡ thứ hai nằm ngang (20) tạo thành hai đầu đối diện (22) được đỡ trên hai dầm đỡ thứ nhất (18), dầm đỡ thứ hai kéo dài qua ống khí lò (10) được đỡ trên dầm đỡ thứ hai. Ít nhất một hoặc mỗi một trong hai dầm đỡ thứ nhất bao gồm lỗ (24), trong lỗ này một trong hai đầu đối diện (22) của dầm đỡ thứ hai được đặt nằm trên dầm đỡ thứ nhất (18). Sáng chế còn đề cập đến nồi hơi công suất.

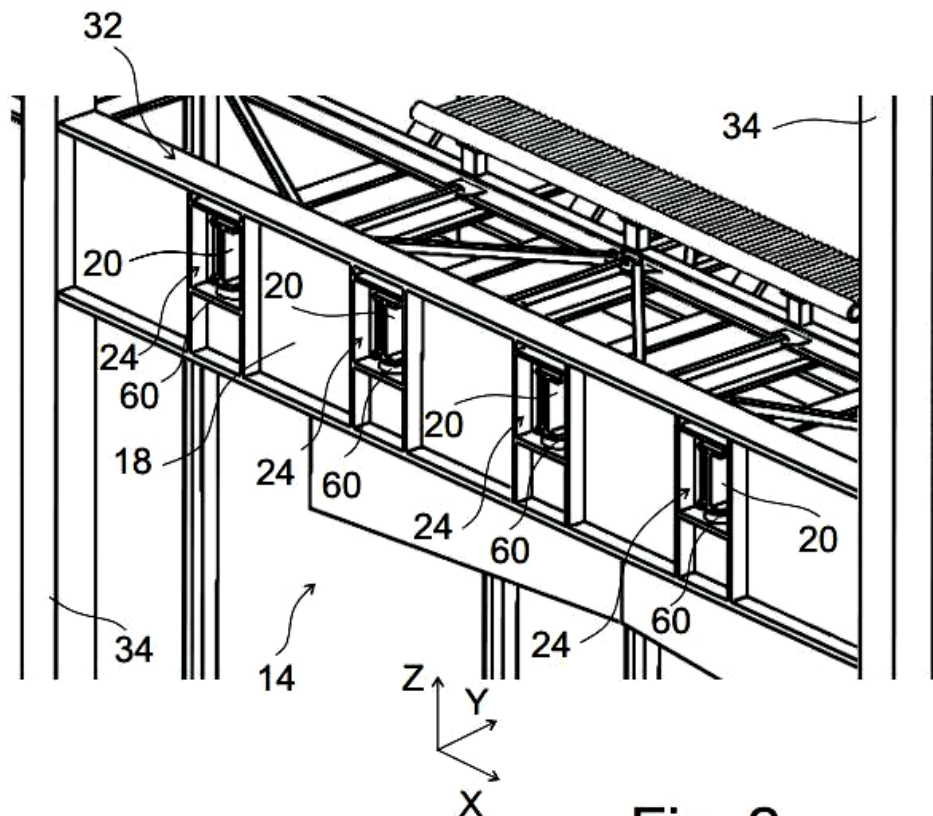


Fig. 2

- (11) **74554 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-02198** (85) 17/04/2020  
(22) 16/10/2018 (86) PCT/EP2018/078189 16/10/2018  
(30) 17196768.0 17/10/2017 EP (87) WO2019/076864 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) **C07K 14/005; A61K 39/00; A61K 39/12**

(71) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxtmeer, the Netherlands

(72) **SONDERMEIJER, Paulus, Jacobus, Antonius (NL); SANDERS, Lisette (NL); VAN DER HEIJDEN - LIEFKENS, Karin, Huberdina, Antonia (NL)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

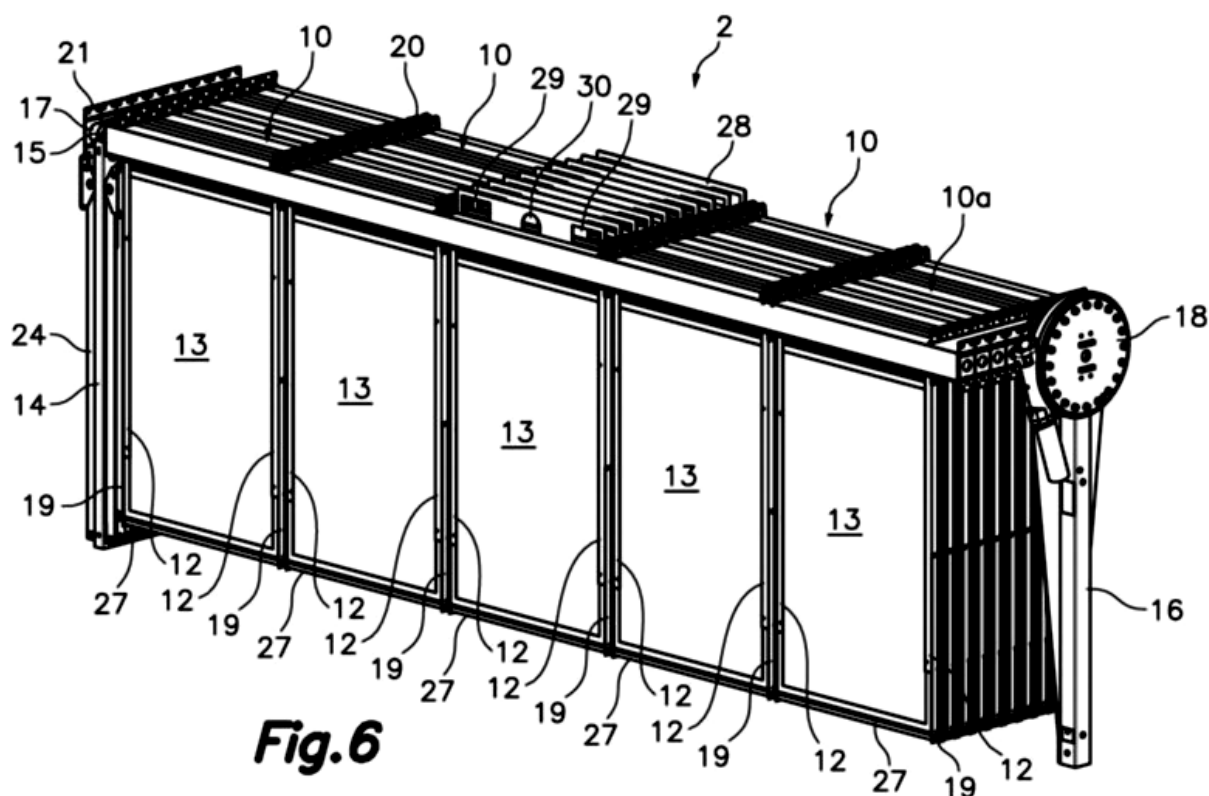
(54) **TẾ BÀO CÔN TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN ORF2 PCV2B BIẾN THỂ, VACXIN DÙNG CHO LỢN ĐỂ GIẢM NHIỄM PCV2B VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực vacxin cho thú y, cụ thể là vacxin kháng PCV2 và các bệnh đi kèm dùng cho lợn. Cụ thể, sáng chế đề cập đến việc phát hiện ra rằng đột biến được yêu cầu ở protein ORF2 PCV2b, để ngăn sự tích lũy ở nhân khi biểu hiện ở tế bào côn trùng; việc gây đột biến này đưa vào prolin ở vị trí axit amin 131. Điều này cho phép sự biểu hiện hiệu quả ở tế bào côn trùng, thu hoạch dễ dàng, và tạo ra lượng lớn hạt giống virut. Các VLP có hiệu quả cao trong vacxin dùng cho lợn để giảm sự nhiễm PCV2 hoặc các dấu hiệu bệnh đi kèm.

- (11) **74555 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-02236** (85) 20/04/2020  
(22) 21/09/2018 (86) PCT/US2018/052221 21/09/2018  
(30) 62/561,843 22/09/2017 US (87) WO2019/060726 A1 28/03/2019  
(51) **C12N 15/113; C12N 15/861; A61K 31/713**  
(71) **GENZYME CORPORATION (US)**  
50 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, US  
(72) O'RIORDAN Catherine R. (US); PALERMO Adam (US); RICHARDS, Brenda (US); STANEK, Lisa M. (US)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **ARNI, CẤU TRÚC BIỂU HIỆN CÓ CHỨA AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CHO ARNI VÀ VẬT TRUYỀN CÓ CHỨA CẤU TRÚC NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phân tử ARNi để điều trị bệnh Huntington. Sáng chế còn đề xuất cát xét biểu hiện, vật truyền (ví dụ, vật truyền rAAV, adenovirut tái tổ hợp, lentivirut tái tổ hợp, và HSV tái tổ hợp), tế bào, hạt virut, và dược phẩm chứa ARNi. Sáng chế còn đề xuất phương pháp và bộ kit liên quan đến việc sử dụng ARNi, ví dụ, để điều trị bệnh Huntington.

- (11) 74556 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-02247 (85) 21/04/2020  
 (22) 20/09/2018 (86) PCT/EP2018/075434 20/09/2018  
 (30) 17195641.0 10/10/2017 EP (87) WO2019/072514 A1 18/04/2019  
 (51) *H02S 10/40; F24S 30/00; F24S 30/40; H02S 30/20; H02S 20/10; F24S 25/00; F24S 30/425*  
 (71) **CEP-IP LTD (GB)**  
 Future Business Centre, King's Hedges Road, Cambridge, Cambs Cambridgeshire  
 CB4 2HY, United Kingdom  
 (72) GRANT, Thomas McGregor James (GB)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
 CO.,LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG THEO DÕI MẶT TRỜI CÓ THỂ TRIỂN KHAI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống theo dõi mặt trời có thể triển khai bao gồm bộ theo dõi mặt trời đơn trục (1) bao gồm nhiều phần mảng pin có thể gập lại (10, 10a). Mỗi phần mảng pin có thể gập lại (10, 10a) bao gồm phần trục (11), nhiều gờ đỡ (12) được lắp kiểu bản lề vào phần trục (11), nhiều tấm pin mặt trời (13) được gắn vào các gờ đỡ (12) và bộ phận xử lý (28) được gắn trên đỉnh của phần trục (11). Bộ phận xử lý (28) có một hoặc nhiều lỗ hờ cầm tay (29, 30) được định cỡ để lắp một hoặc nhiều chi tiết nâng được đặt theo hướng ngang vuông góc với phần trục (11). Các lỗ hờ cầm tay (29, 30) của các bộ phận xử lý (28) của nhiều phần mảng pin có thể gập lại (10, 10a) được sắp xếp thẳng hàng với nhau khi nhiều phần mảng pin có thể gập lại (10, 10a) được bố trí trong cơ cấu vận chuyển.



**Fig.6**

(11) 74557 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-02282

(22) 22/04/2020

(30) 16/395,197 25/04/2019 US

(51) G09F 9/33

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) LIUS Chandra (ID); LEE Kuan-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền, mạch kích thích, các bộ phận cảm biến và mạch cảm biến. Mạch kích thích được bố trí trên lớp nền và được tạo cấu hình để kích thích các bộ phận hiển thị. Các bộ phận cảm biến được bố trí trên mạch kích thích và bao gồm lớp bán dẫn thứ nhất. Mạch cảm biến được tạo cấu hình để kích thích các bộ phận cảm biến và bao gồm lớp bán dẫn thứ hai. Độ dày của lớp bán dẫn thứ nhất lớn hơn độ dày của lớp bán dẫn thứ hai. Mạch kích thích bao gồm tranzito màng mỏng (thin film transistor, TFT) kích thích được nối điện với ít nhất một trong số các bộ phận hiển thị. Mạch cảm biến bao gồm TFT cảm biến được nối điện với ít nhất một trong số các bộ phận cảm biến. Thành phần vật liệu của lớp kênh bán dẫn của TFT cảm biến khác với thành phần vật liệu của lớp kênh bán dẫn của TFT kích thích.

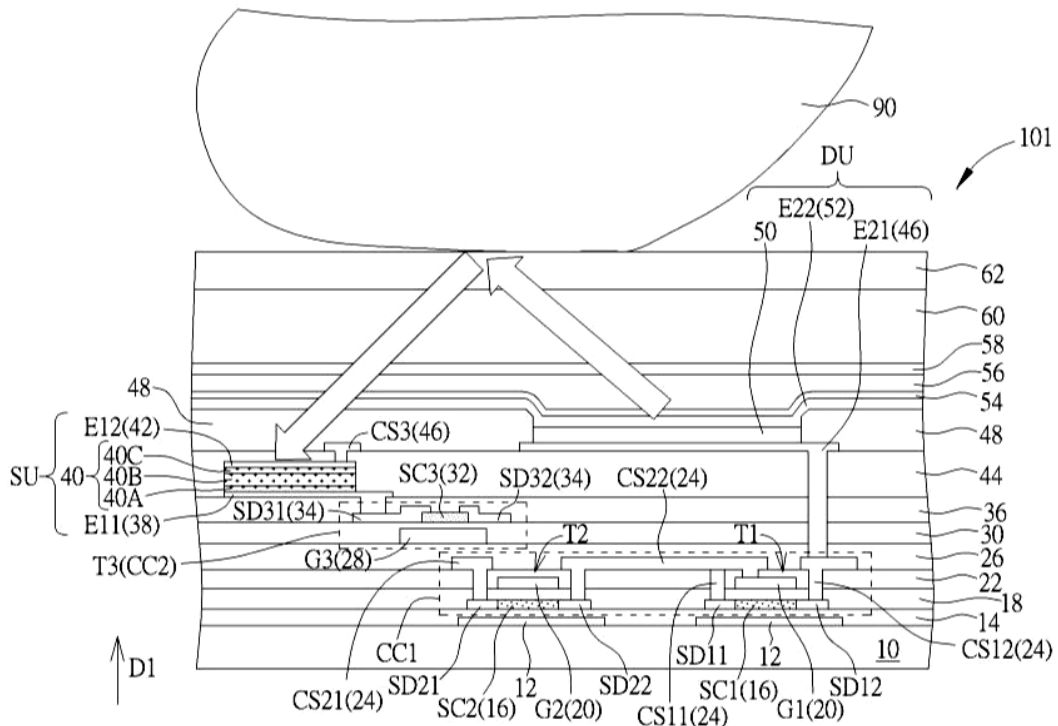


FIG. 1

- (11) 74558 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-02288  
 (22) 22/04/2020  
 (30) 16/395,272 26/04/2019 US  
 (51) H01L 27/32  
 (71) INNOLUX CORPORATION (TW)  
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan  
 (72) LIN Hsiao-Lang (TW); TSAI Tsung-Han (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm điện cực catốt, điện cực anốt thứ nhất, điện cực anốt thứ hai, lớp phát quang thứ nhất, lớp chuyển đổi ánh sáng thứ nhất, lớp phát quang thứ hai, lớp chuyển đổi ánh sáng thứ hai và điện cực phụ. Lớp phát quang thứ nhất được bố trí giữa điện cực catốt và điện cực anốt thứ nhất. Lớp chuyển đổi ánh sáng thứ nhất được bố trí bên trên lớp phát quang thứ nhất. Lớp chuyển đổi ánh sáng thứ hai được bố trí bên trên lớp phát quang thứ hai. Điện cực phụ được nối điện với điện cực catốt, và một phần của điện cực phụ ở giữa lớp chuyển đổi ánh sáng thứ nhất và lớp chuyển đổi ánh sáng thứ hai theo hướng từ trên xuống của thiết bị hiển thị.

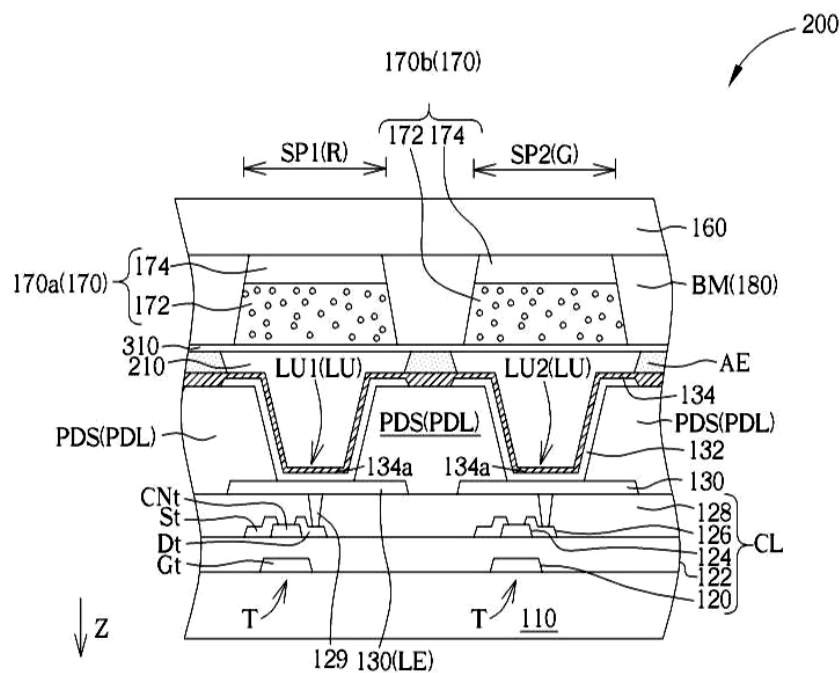


FIG. 8

- (11) **74559 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-02312** (85) 23/04/2020  
(22) 01/10/2018 (86) PCT/US2018/053747 01/10/2018  
(30) 62/566,898 02/10/2017 US (87) WO2019/070577 11/04/2019  
62/583,276 08/11/2017 US  
62/626,365 05/02/2018 US  
62/678,183 30/05/2018 US  
62/721,396 22/08/2018 US  
(51) **C07K 16/28; A61K 47/65; A61K 47/68; C12N 15/62; C07K 19/00; A61K 47/64; C07K 14/00**  
(71) **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**  
161 Oyster Point Blvd., South San Francisco, CA 94080, United States of America  
(72) ASTARITA, Giuseppe (IT); SILVERMAN, Adam P. (US); SRIVASTAVA, Ankita (US); ULLMAN, Julie (US); WANG, Junhua (CN); ZUCHERO, Joy Yu (US); DENNIS, Mark S. (US); GETZ, Jennifer A. (US); HENRY, Anastasia (US); KARIOLIS, Mihalis (US); MAHON, Cathal (IE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PROTEIN DUNG HỢP CHỨA ENZYM LIỆU PHÁP THAY THỂ ENZYM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất protein dung hợp chứa enzym liệu pháp thay thế enzym (ERT) và vùng Fc. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa protein này.

- (11) 74560 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-02316 (85) 23/04/2020  
 (22) 23/10/2018 (86) PCT/EP2018/078956 23/10/2018  
 (30) 17198290.3 25/10/2017 EP (87) WO2019/081460 02/05/2019

(51) *G01J 3/46; G01N 21/93; G01N 21/84*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) LIMBURG, Bernd (DE); BERG, Max (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ BỘ KIT THỰC HIỆN PHÉP ĐO PHÂN TÍCH TRÊN CƠ SỞ PHẢN ỨNG TẠO MÀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá độ thích hợp của thiết bị di động (112) có ít nhất một camera (122) nhằm mục đích thực hiện phép đo phân tích dựa vào phản ứng tạo màu. Phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp ít nhất một thiết bị di động (112) có ít nhất một camera (122); cung cấp ít nhất một vật (114) có ít nhất một trường màu tham chiếu (116); tạo ít nhất một ảnh (123) của ít nhất một phần của trường màu tham chiếu (116); nhờ sử dụng camera (122); và suy ra ít nhất một mẫu thông tin về độ phân giải màu nhờ sử dụng ảnh (123), trong đó ít nhất một mẫu thông tin về độ phân giải màu bao gồm một hoặc nhiều trị số, định lượng khả năng phân giải hai hoặc nhiều màu.

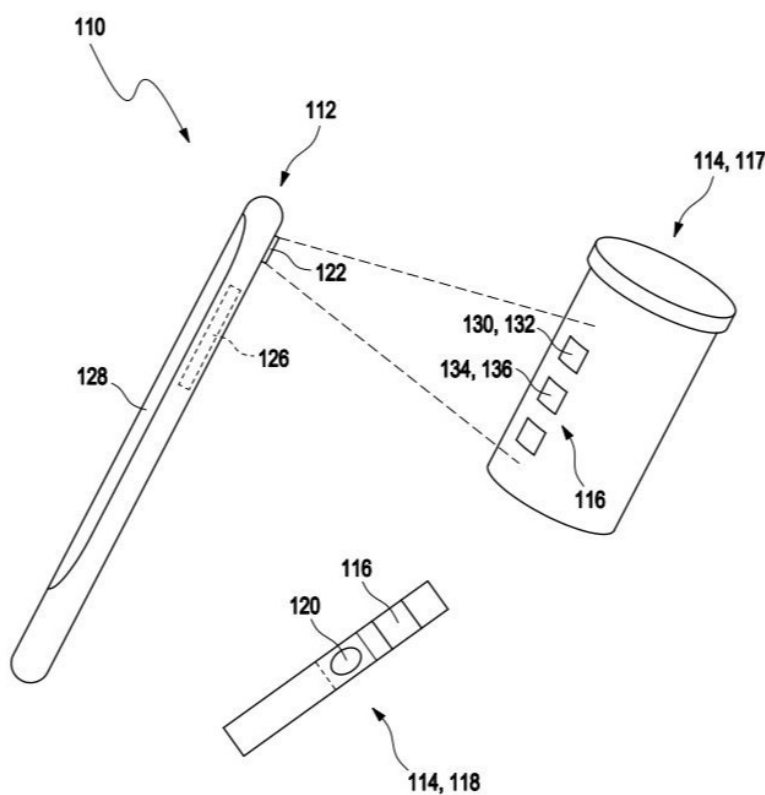


Fig. 1



(11) **74561 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2020-02347**

(22) 24/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2020

(51) **A61K 36/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Diễm Hồng (VN); Hoàng Thị Minh Hiền (VN); Lê Thị Thơm (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CPBO CHỨA DỊCH CHIẾT TỪ LÁ BÀNG VÀ LÁ ỒI CÓ KHẢ NĂNG DIỆT KHUẨN TRONG NUÔI TRỒNG VI KHUẨN LAM *SPIRULINA PLATENSIS* Ở QUY MÔ CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm CPBO chứa dịch chiết từ lá bàng và lá ổi có khả năng diệt khuẩn trong nuôi trồng vi khuẩn lam *Spirulina platensis* ở quy mô công nghiệp, trong đó quy trình này bao gồm các bước (i) chuẩn bị dịch chiết từ lá bàng, (ii) chuẩn bị dịch chiết từ lá ổi và (iii) tạo chế phẩm CPBO. Sáng chế tạo ra chế phẩm có khả năng kháng khuẩn ở các nồng độ 5% và 10% trên đĩa thạch, nồng độ 0,2‰ và 0,5‰ trong môi trường LB lỏng và ở các hệ thống nuôi trồng vi khuẩn lam *Spirulina platensis* cấp độ bình tam giác 250mL và bình nhựa 10 lít.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74562 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-02377 | (85) 27/04/2020        |            |
| (22) 21/03/2018   | (86) PCT/CN2018/079862 | 21/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/178773     | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **H01M 2/02**

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

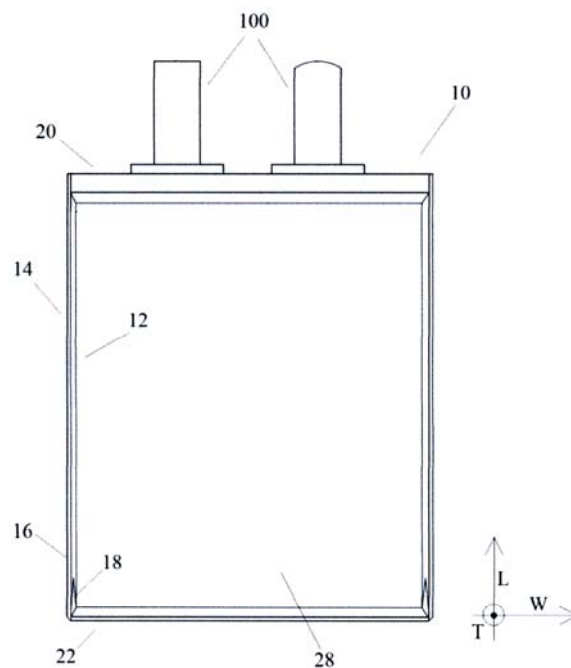
No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng Zone Ningde, Fujian 352100, China

(72) JIANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ĐÓNG GÓI ẮC QUY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đóng gói ắc quy, bao gồm mặt bên đóng gói và mặt bên bịt kín kéo dài dọc theo chiều dài của kết cấu đóng gói ắc quy, trong đó mặt bên bịt kín bao gồm phần bịt kín thứ nhất tiếp giáp với mặt bên đóng gói và phần bịt kín thứ hai được bố trí ở giữa mặt bên đóng gói và phần bịt kín thứ nhất. Kết cấu đóng gói ắc quy này có khả năng làm giảm ảnh hưởng của mặt bên bịt kín trên chiều dài của kết cấu đóng gói ắc quy này và cải thiện không gian sử dụng theo hướng chiều dài.



**Fig.1**

- (11) **74563 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-02414** (85) 27/04/2020  
(22) 16/11/2018 (86) PCT/US2018/061643 16/11/2018  
(30) 62/588,163 17/11/2017 US (87) WO2019/099920 23/05/2019  
62/671 137 14/05/2018 US  
(51) **A61K 36/00; A61K 8/67; A61K 8/365**  
(71) **IO THERAPEUTICS, INC.** (US)  
5927 Alameda Road, Apt. #22105, Houston, TX 77004, United States of America  
(72) CHANDRARATNA, Roshantha A. (US); VULIGONDA, Vidyasagar Pradeep (US);  
JACKS, Thomas (US); WADE, Peter (US); THOMPSON, Andrew (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VÀ ĐIỀU CHẾ RETINOIT ĐẶC HIỆU THỤ  
THỂ RETINOIT X**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hữu ích để điều chế hợp chất có hoạt tính sinh học  
giống retinoit. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có hoạt tính sinh  
học giống retinoit.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74564 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02453 | (85) 28/04/2020        |                       |
| (22) 06/08/2019   | (86) PCT/US2019/045224 | 06/08/2019            |
| (30) 62/716,725   | 09/08/2018             | US (87) WO2020/033356 |
|                   |                        | 13/02/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **H04W 76/00**

(71) **GOOGLE LLC (US)**

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) CHEN, Teming (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIỆC THỬ PHỤC HỒI KẾT NỐI KHÔNG DÂY NHỜ SỬ DỤNG TRẠM GỐC MÀ HỖ TRỢ LOẠI MẠNG LỖI KHÁC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý việc thử phục hồi kết nối không dây nhờ sử dụng trạm gốc mà hỗ trợ loại mạng lỗi khác, thiết bị người dùng và vật ghi lưu trữ được đọc bằng máy tính thực hiện phương pháp này. Trong khi trạng thái điều khiển tài nguyên hiện tại, như trạng thái bất hoạt (332), thiết bị người dùng (UE) (111) hoặc (112) chọn trạm gốc (124) với loại mạng lỗi khác với trạm gốc được chọn trước đó (122) hoặc (121). Trong một số trường hợp, trạm gốc được chọn này (124) không hỗ trợ trạng thái điều khiển tài nguyên hiện tại hoặc không cho phép thiết bị người dùng (111) hoặc (112) chuyển tiếp đến trạng thái điều khiển tài nguyên khác, như trạng thái được kết nối (330). Do đó, nếu thiết bị người dùng (111) hoặc (112) thử thực hiện thủ tục mà sẽ dẫn đến thiết bị người dùng (111) hoặc (112) chuyển tiếp sang trạng thái điều khiển tài nguyên không được hỗ trợ, thủ tục này có thể hỏng và dẫn đến lãng phí tài nguyên mạng hoặc trễ truyền thông với thiết bị người dùng (111) hoặc (112).

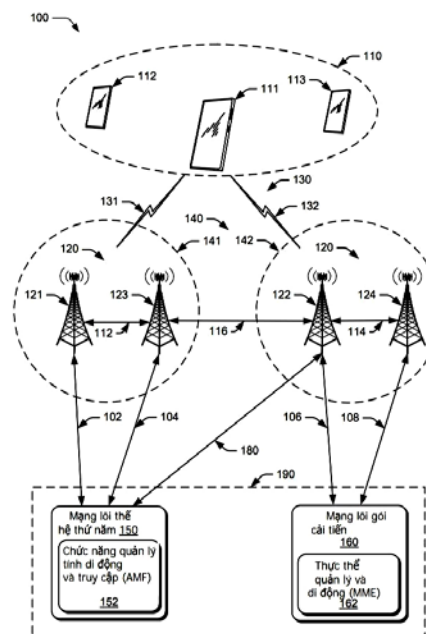


FIG. 1

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74565 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02463 | (85) 29/04/2020        |                    |
| (22) 06/09/2018   | (86) PCT/JP2018/032976 | 06/09/2018         |
| (30) 2017-252473  | 27/12/2017 JP          | (87) WO2019/130667 |
|                   |                        | 04/07/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) *B41J 2/01; B65D 25/20; B41F 17/22*

(71) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**

30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

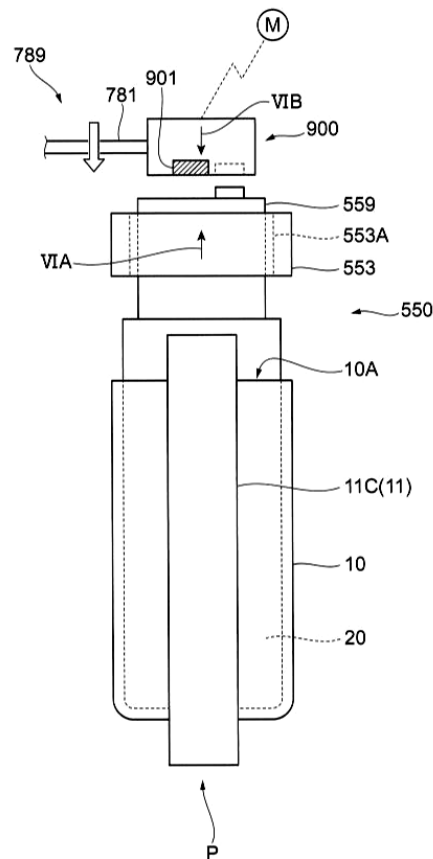
(72) OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ IN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in bao gồm: thân di chuyển có khả năng di chuyển trong khi giữ thân lon; bộ phận tạo ảnh để tạo ảnh lên thân lon trên thân di chuyển đã dừng ở vị trí dừng định trước; và chi tiết bị ép được lắp ở vị trí dừng, ít nhất một phần trong số phần thuộc thân di chuyển đã dừng ở vị trí dừng và phần thuộc thân lon được giữ bởi thân di chuyển được ép tỳ lên chi tiết bị ép này. Như vậy, có thể gia tăng độ chính xác định vị của thân lon khi dừng thân lon và thực hiện tạo ảnh lên thân lon.

FIG.5



- (11) **74566 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-02476** (85) 29/04/2020  
(22) 08/02/2018 (86) PCT/US2018/017438 08/02/2018  
(30) 62/570,781 11/10/2017 US (87) WO2019/074536 18/04/2019  
(51) **A61P 35/04; A61K 31/4406; A61K 31/573**  
(71) **JANSSEN ONCOLOGY, INC. (US)**  
10990 Wilshire Blvd., Suite 1200 Los Angeles, California 90024, US  
(72) TRAN, Namphuong (US)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **ABIRATERON AXETAT, PREDNISON VÀ TỔ HỢP CHỨA ABIRATERON  
AXETAT VÀ PREDNISON ĐỂ DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ  
UNG THƯ TUYẾN TIỀN LIỆT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến abirateron axetat, prednison, và tổ hợp chứa abirateron axetat  
và prednison để dùng trong phương pháp điều trị ung thư tuyến tiền liệt.

- (11) 74567 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-02524 (85) 05/05/2020  
 (22) 01/10/2018 (86) PCT/US2018/053775 01/10/2018  
 (30) 62/569,101 06/10/2017 US (87) WO2019/070592 A1 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) *H02G 1/08; B66F 3/00; F16G 11/04; F16L 13/00; F16L 17/00; B66C 1/44; F16G 11/10*

(71) **QUICK FITTING, INC. (US)**

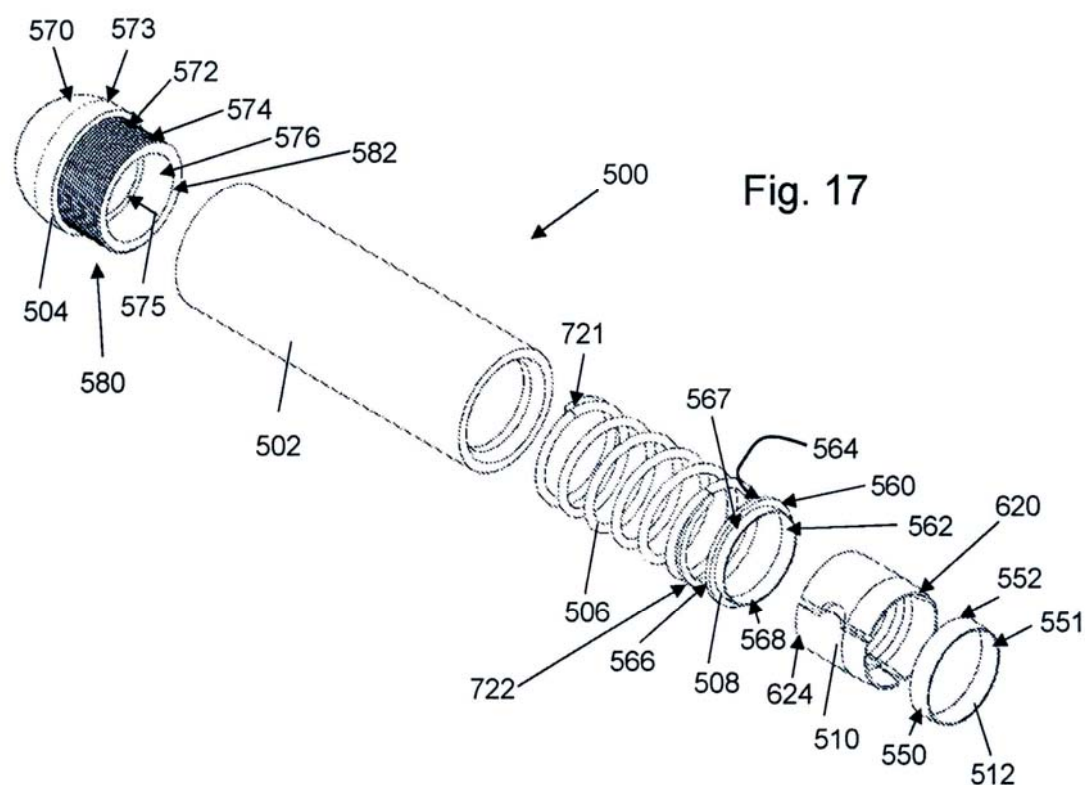
30 Plan Way, Warwick, Rhode Island 02886, United States of America

(72) David B. CROMPTON (US); Libardo Ochoa DIAS (US); Herbert J. BOUCHARD (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ LẮP CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắp cáp tạo thuận lợi cho việc nối chắc chắn với đầu cáp, và sử dụng mũ giữ, chi tiết ép, ống có thành trong thon và thiết bị gắn chặt.



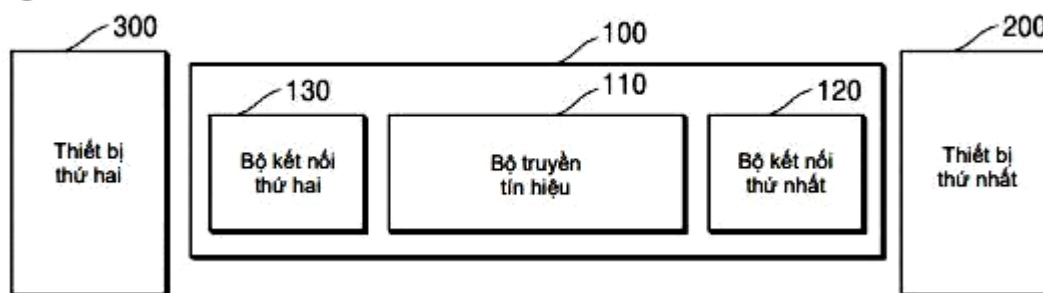
- (11) **74568 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-02536** (85) 05/05/2020  
(22) 10/10/2017 (86) PCT/US2017/055947 10/10/2017  
(87) WO2019/074492 18/04/2019
- (51) **A01N 43/42; C07D 455/06; A61K 31/473**  
(71) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC (US)**  
12780 El Camino Real, San Diego, CA 92130, United States of America  
(72) O'BRIEN, Christopher, F. (US); BOZIGIAN, Haig P. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ VẬN CHUYỂN MONOAMIN GẮN MÀNG TÚI 2 (VMAT2)**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất ức chế yếu tố vận chuyển monoamin gắn màng túi 2 (VMAT2 - vesicular monoamine transporter-2) được chọn từ valbenazin và (+)-a-3-isobutyl-9,10-dimetoxy-1,3,4,6,7,11b-hexahydro-2H-pyrido[2,1-a]isoquinolin-2-ol, hoặc muối dược dụng và/hoặc biến thể đồng vị của nó. Ngoài ra, sáng chế cũng mô tả việc sử dụng cho bệnh nhân cần đến chế phẩm này, trong đó bệnh nhân cũng đang sử dụng digoxin.



- (11) **74569 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-02540** (85) 06/05/2020  
 (22) 03/01/2019 (86) PCT/KR2019/000070 03/01/2019  
 (30) 10-2018- 0001289 04/01/2018 KR (87) WO2019/135608 11/07/2019  
 (51) **G02B 6/42; H04B 10/80; G02B 6/38**  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) KIM, Sunwoo (KR); KOH, Hyunjung (KR); KIM, Jinsub (KR); PARK, Dongjin (KR); BANG, Woosub (KR); BAE, Changhun (KR); SON, Sungki (KR); LEE, Seungbok (KR); LEE, Jin (KR); CHOI, Junghwa (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU QUANG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ NGUỒN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁC THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu quang, thiết bị điện tử, thiết bị nguồn và phương pháp vận hành các thiết bị này, trong đó thiết bị truyền tín hiệu quang bao gồm bộ truyền tín hiệu bao gồm một hoặc nhiều đường tín hiệu truyền tín hiệu giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai và một hoặc nhiều đường điện truyền điện giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai; và bộ kết nối thứ nhất được kết nối với thiết bị thứ nhất, và bộ kết nối thứ hai được kết nối với thiết bị thứ hai, trong đó bộ truyền tín hiệu được tạo cấu hình để truyền tín hiệu quang tới thiết bị thứ hai nhằm đáp lại thao tác nhập bật nguồn thiết bị thứ nhất và truyền, tới thiết bị thứ nhất, điện và dữ liệu mà được thu từ thiết bị thứ hai nhằm đáp lại việc phát hiện tín hiệu quang được truyền, lần lượt, qua một hoặc nhiều đường điện và một hoặc nhiều đường tín hiệu.

Fig.3



- (11) **74570 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-02614** (85) 08/05/2020  
(22) 10/09/2018 (86) PCT/CN2018/104849 10/09/2018  
(30) 201710929416.5 09/10/2017 CN (87) WO2019/072061 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) *A01N 47/36; A01P 21/00; A01N 37/46*

(71) **JIANGSU HUIFENG BIO AGRICULTURE CO., LTD.** (CN)

Floor 17, Register Department of JIANGSU HUIFENG BIO AGRICULTURE CO., LTD., 1 Yingbin Road, North New District of Dafeng, Yancheng, Jiangsu 224100, China

(72) ZHONG, Hangen (CN); JI, Hongjin (CN); ZHANG, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI CHỨA THIDIAZURON VÀ AXIT POLYGLUTAMIC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại có tác dụng hiệp đồng, chứa các thành phần hoạt tính A và B, trong đó thành phần hoạt tính A là thidiazuron, thành phần hoạt tính B là axit polyglutamic, và tỷ lệ trọng lượng của thành phần A với thành phần B là 1:(0,01-200). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế và mô tả việc sử dụng chế phẩm này.

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74571 A         | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02619    | (85) 08/05/2020        |                    |
| (22) 10/12/2018      | (86) PCT/KR2018/015628 | 10/12/2018         |
| (30) 10-2017-0178222 | 22/12/2017 KR          | (87) WO2019/124843 |
|                      |                        | 27/06/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **H01L 33/48; H01L 33/62; H01L 33/10; H01L 33/42**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

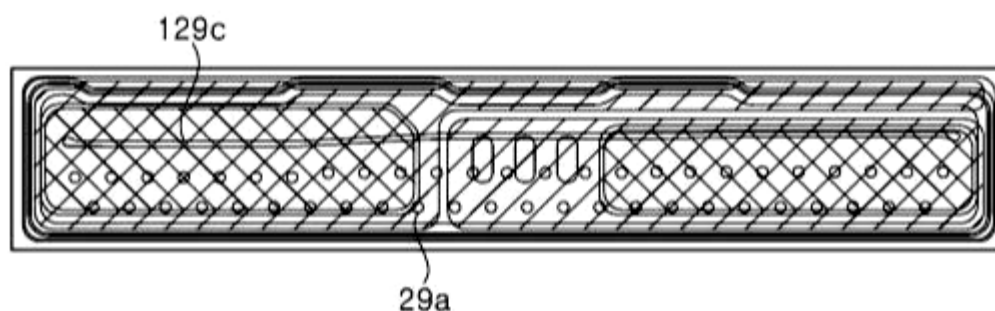
(72) KIM, Jong Kyu (KR); KANG, Min Woo (KR); OH, Se Hee (KR); LIM, Hyoung Jin (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **ĐIÔT PHÁT QUANG LOẠI ĐÓNG GÓI Ở CỖ VI MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến điốt phát quang loại đóng gói ở cỡ vi mạch. Điốt phát quang theo một phương án ưu tiên thực hiện bao gồm: lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất; mô đỉnh bằng được bố trí trên lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất, và bao gồm lớp chủ động và lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai; lớp oxit dẫn điện trong suốt được bố trí trên mô đỉnh bằng; lớp điện môi bao gồm nhiều lỗ hở làm lộ ra lớp oxit dẫn điện, và có hệ số khúc xạ thấp hơn so với hệ số khúc xạ của lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai và lớp oxit dẫn điện; lớp phản xạ kim loại nối với lớp oxit dẫn điện thông qua các lỗ hở của lớp điện môi; lớp cách điện bên dưới bao gồm lỗ hở thứ nhất làm lộ ra lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất và lỗ hở thứ hai làm lộ ra lớp phản xạ kim loại; lớp kim loại đế đỡ thứ nhất được nối điện với lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất thông qua lỗ hở thứ nhất; lớp kim loại đế đỡ thứ hai được nối điện với lớp phản xạ kim loại thông qua lỗ hở thứ hai; và lớp cách điện bên trên bao phủ lớp kim loại đế đỡ thứ nhất và lớp kim loại đế đỡ thứ hai, và bao gồm lỗ hở thứ nhất làm lộ ra lớp kim loại đế đỡ thứ nhất và lỗ hở thứ hai làm lộ ra lớp kim loại đế đỡ thứ hai, trong đó các lỗ hở của lớp điện môi bao gồm lỗ hở có dạng thanh thuẫn dài và hẹp liền kề với ít nhất là một trong số các lỗ hở thứ nhất của lớp cách điện bên dưới.

**FIG.12**



(11) 74572 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-02673

(22) 11/05/2020

(30) 10-2019-0073947 21/06/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) B09C 1/08

(71) SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION (KR)

1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea

(72) NAM Kyoung Phile (KR); PARK Jin Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH ARSEN TẠI CHỖ TRONG ĐẤT BỊ Ô NHIỄM

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp làm ổn định arsen tại chỗ (in-situ) bao gồm 1) phun dung dịch sắt nitrat vào đất bị nhiễm các kim loại nặng, 2) điều chỉnh độ pH của đất này nằm trong khoảng từ 6 đến 8 để tạo ra các sắt oxit vô định hình trong đất này, và 3) đồng kết tủa các sắt oxit vô định hình này cùng với arsen.

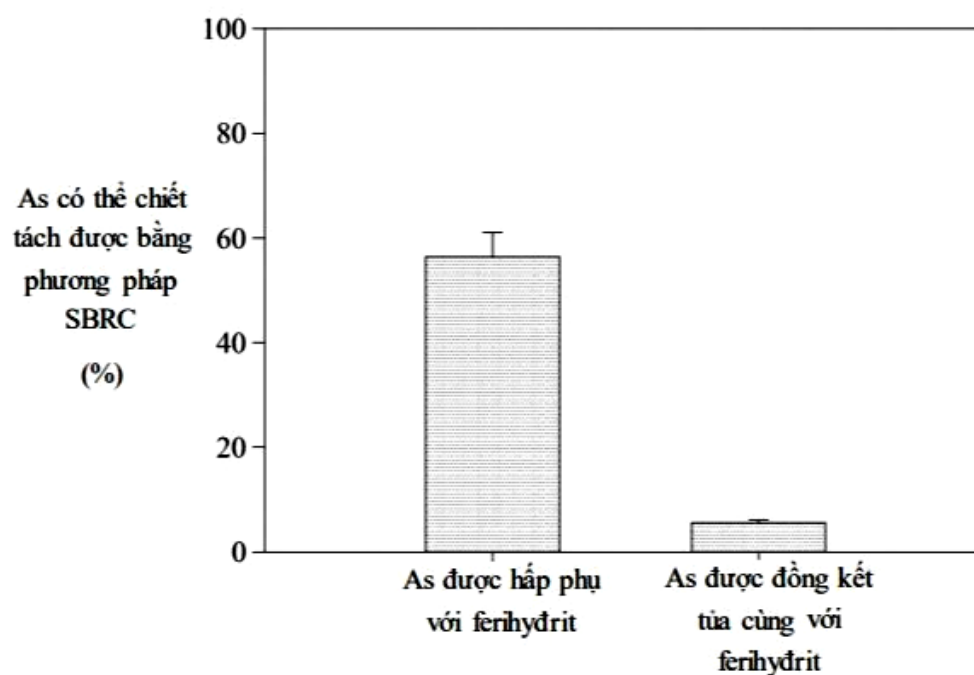


FIG. 1

(11) 74573 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-02680

(22) 11/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2020

(51) C02F 3/00; C02F 11/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN KHÔI XANH (VN)**

Đội 9, Xã Xuân Thủy, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ

(72) Nguyễn Lương Quyết (VN); Nguyễn Phương Thảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ PHẾ THẢI NÔNG NGHIỆP THEO MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN CHO CÁC TRANG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý phế thải nông nghiệp theo mô hình nông nghiệp tuần hoàn cho các trang trại chăn nuôi lợn, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (a) phân tách chất thải của lợn nuôi thành chất thải rắn và nước thải, (b) dẫn nước thải vào bể khí sinh học, (c) thu khí sinh học từ bể khí sinh học để làm chất đốt, (d) dẫn nước thải sau bể khí sinh học vào hệ thống bãi lọc trồng cây, (e) thu hoạch cây thủy sinh từ bãi lọc trồng cây, ủ men làm thức ăn nuôi giun quế và vật nuôi, (g) lấy nước thải sau bãi lọc trồng cây làm nước tưới tiêu cho cây trồng, (h) ủ chất thải rắn cùng với thực vật thủy sinh, phế phẩm cây trồng bằng men vi sinh EM để làm thức ăn cho giun quế và làm phân bón hữu cơ, (i) thu hoạch giun quế để làm thức ăn cho lợn, (k) thu hoạch phân giun quế để làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, (l) ủ cây trồng và phế thải trồng trọt bằng men vi sinh EM để làm thức ăn cho vật nuôi và giun quế.

Với quy trình theo sáng chế, chất thải của quá trình này trở thành đầu vào của quá trình khác trong chuỗi vòng tròn khép kín.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>74574 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-02724</b> |            |    | (85) 13/05/2020        |            |
| (22) 17/10/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/056311 | 17/10/2018 |
| (30) 62/574,057          | 18/10/2017 | US | (87) WO2019/079469     | 25/04/2019 |
| 62/608,897               | 21/12/2017 | US |                        |            |
| 62/727,316               | 05/09/2018 | US |                        |            |

(51) **C07D 487/04; A61K 31/4985; A61P 35/00; A61K 31/495; A61P 25/28**

(71) **INCYTE CORPORATION (US)**

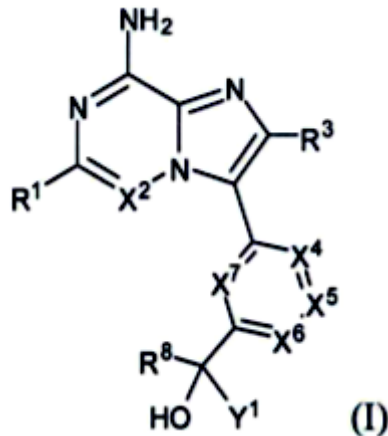
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) DOUTY, Brent (US); BUESKING, Andrew W. (US); BURNS, David M. (US); COMBS, Andrew P. (US); FALAHATPISHEH, Nikoo (US); JALLURI, Ravi Kumar (US); LEVY, Daniel (US); POLAM, Padmaja (US); SHAO, Lixin (CN); SHEPARD, Stacey (US); SHVARTSBART, Artem (US); SPARKS, Richard B. (US); YUE, Eddy W. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOL NGỪNG TỤ ĐƯỢC THỂ BỞI NHÓM HYDROXY BẬC BA DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PI3K-GAMA, ĐƯỢC PHẨM CHỨA NỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ỨC CHẾ HOẠT TÍNH CỦA KINAZA PI3K-GAMA**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hoặc các muối dược dụng của các hợp chất này, là các chất ức chế PI3K-gama (PI3K- $\gamma$ ) mà hữu dụng để điều trị các rối loạn như các bệnh tự miễn dịch, các bệnh ung thư, các bệnh tim mạch, và các bệnh thoái hóa thần kinh.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74575 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02726 | (85) 26/03/2020        |                       |
| (22) 05/08/2019   | (86) PCT/US2019/045128 | 05/08/2019            |
| (30) 16/112,130   | 24/08/2018             | US (87) WO2020/040966 |
|                   |                        | 27/02/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) **G06F 3/01**; *G01S 13/86*; *G01S 13/88*

(62) 1-2020-01793

(71) **GOOGLE LLC (US)**

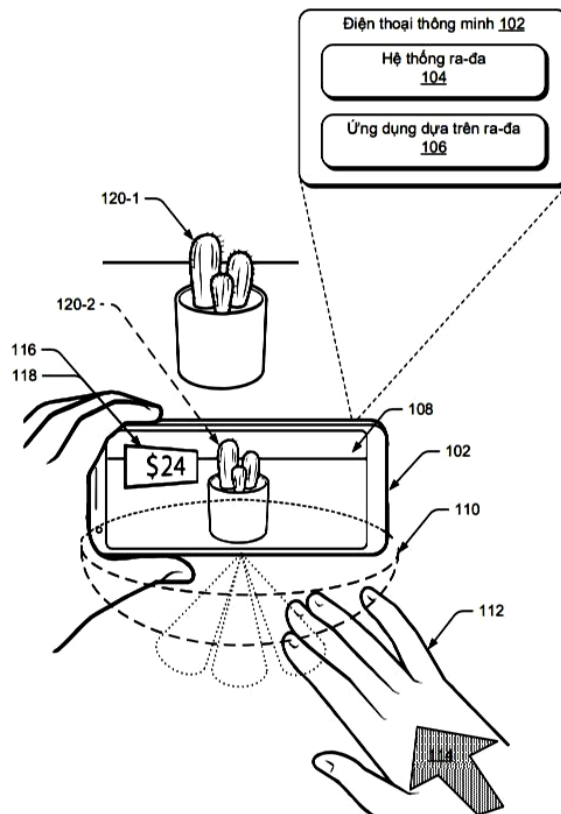
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) GIUSTI, Leonardo (IT); POUPYREV, Ivan (RU); AMIHOOD, Patrick M. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM HỆ THỐNG RA-ĐA**

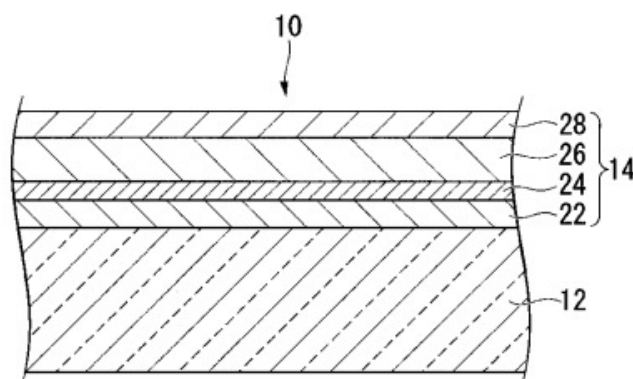
(57) Sáng chế đề cập đến điện thoại thông minh, hệ thống và phương pháp được thực hiện trong thiết bị điện tử bao gồm hệ thống ra-đa. Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và hệ thống mà cho phép điện thoại thông minh, hệ thống và phương pháp bao gồm hệ thống ra-đa. Các kỹ thuật và hệ thống này sử dụng trường ra-đa để xác định chính xác các động tác ba chiều (3D) mà có thể được sử dụng để tương tác với các đối tượng thực tế tăng cường mà được thể hiện trên màn hình của thiết bị điện tử, như điện thoại thông minh. Các kỹ thuật này cho phép người dùng tạo ra các động tác ba chiều từ khoảng cách - người dùng không phải giữ thiết bị điện tử vững trong khi chạm vào màn hình và các động tác không gây trở ngại cho góc nhìn của người dùng về đối tượng thực tế tăng cường được thể hiện trên màn hình này.



**FIG. 1**

- (11) 74576 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-02743 (85) 14/05/2020  
 (22) 25/12/2018 (86) PCT/JP2018/047630 25/12/2018  
 (30) 2017-254295 28/12/2017 JP (87) WO2019/131660 A1 04/07/2019  
 (51) C03C 17/34; B32B 9/00  
 (71) 1. AGC INC. (JP)  
 5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405 Japan  
 2. AGC GLASS EUROPE (BE)  
 Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve Belgium  
 3. AGC FLAT GLASS NORTH AMERICA, INC. (US)  
 11175 Cicero Dr. Suite 400, Alpharetta, GA 30022 United States of America  
 4. AGC VIDROS DO BRASIL LTDA. (BR)  
 Estrada Municipal Doutor Jaime Eduardo Ribeiro Pereira, no 500, Jardim Vista  
 Alegre, Guaratingueta, Sao Paulo, CEP 12523-671 Brazil  
 (72) MATSUMOTO Akiyo (JP); ISSHIKI Masanobu (JP); AKITA Masafumi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **NỀN TRONG SUỐT CÓ MÀNG NHIỀU LỚP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
 NỀN TRONG SUỐT NÀY, KÍNH DÁN AN TOÀN, KÍNH HỘP VÀ KÍNH  
 CỬA SỔ BAO GỒM NỀN TRONG SUỐT CÓ MÀNG NHIỀU LỚP**  
 (57) Sáng chế đề xuất nền trong suốt có màng nhiều lớp mà có đặc tính chắn nhiệt đủ  
 cao, cho dù nó có lớp chức năng chứa nitrit kim loại cụ thể chẳng hạn như titan  
 nitrit. Nền trong suốt có màng nhiều lớp (10), mà bao gồm nền trong suốt (12) và  
 màng nhiều lớp (14) được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của nền trong suốt (12),  
 trong đó màng nhiều lớp (14) có lớp chất điện môi thứ nhất (22), lớp cải thiện độ kết  
 tinh (24), lớp chức năng (26) và lớp chất điện môi thứ hai (28) theo thứ tự này từ  
 phía nền trong suốt (12), lớp cải thiện độ kết tinh (24) chứa ZrNx (trong đó x lớn  
 hơn 1,2 và lớn nhất là 2,0), lớp chức năng (26) chứa ít nhất một nitrit kim loại được  
 lựa chọn từ nhóm gồm có titan nitrit, crom nitrit, niobi nitrit, molipden nitrit và  
 hafini nitrit, và sự tập trung của các nguyên tử oxy ở ranh giới giữa lớp cải thiện độ  
 kết tinh (24) và lớp chức năng (26), nhiều nhất là 20% nguyên tử. Ngoài ra, sáng chế  
 còn đề cập đến phương pháp sản xuất nền trong suốt có màng nhiều lớp, kính dán an  
 toàn, kính hộp và kính cửa sổ bao gồm nền trong suốt có màng nhiều lớp này.

Fig. 1





(11) 74577 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-02752

(22) 15/05/2020

(30) JP2019-104823 04/06/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **H01F 17/04**

(71) **SUMIDA CORPORATION (JP)**

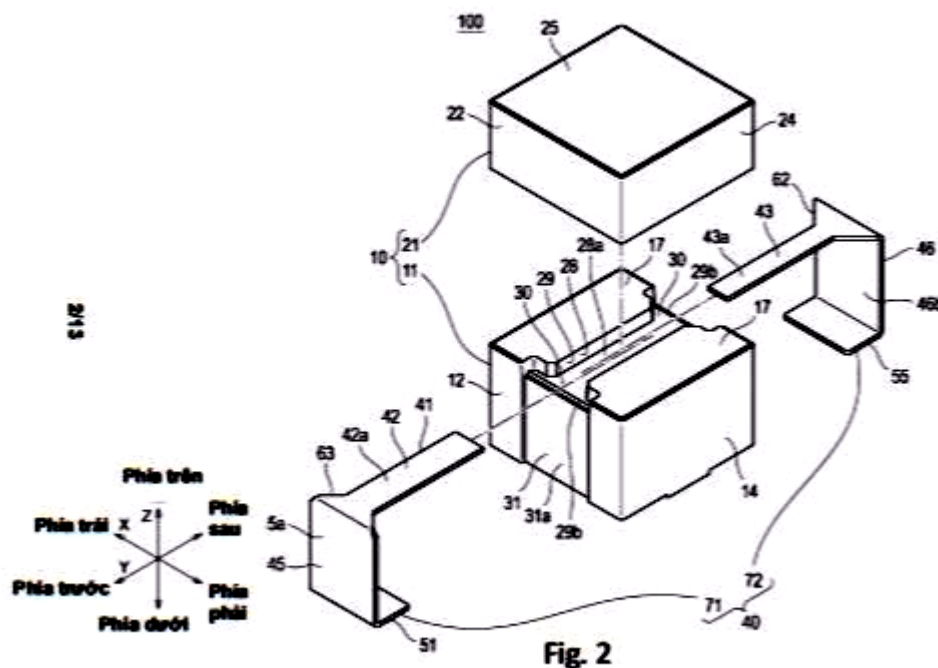
Harumi Island Triton Square Office Tower X 14/F, 1-8-10 Harumi, Chuo-Ku, Tokyo, 104-8547, Japan

(72) Juichi OKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

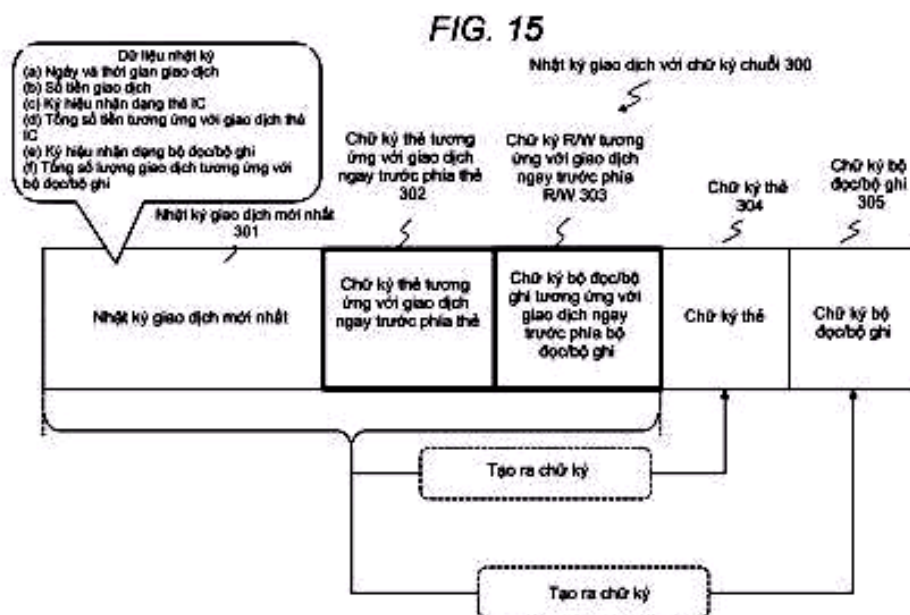
(54) **CUỘN CẢM**

- (57) Sáng chế đề cập tới cuộn cảm bao gồm lõi từ (10) và bộ phận dây dẫn (40). Bộ phận dây dẫn (40) được tạo ra có: phần lắp (41) được lắp vào lõi từ (10); các phần bố trí mặt ngoài thứ nhất và thứ hai (45, 46) được nối với các đầu của phần lắp (41) và được bố trí dọc theo mặt ngoài thứ nhất và mặt ngoài thứ hai của lõi từ (10); và các phần đầu nối thứ nhất và thứ hai (51, 55) được nối lần lượt với các phần bố trí mặt ngoài thứ nhất và thứ hai (45, 46). Phần lắp (41) có chi tiết lắp thứ nhất (42) và chi tiết lắp thứ hai (43) được xếp chồng trên chi tiết lắp thứ nhất (42). Tổng của các độ dày của chi tiết lắp thứ nhất (42) và chi tiết lắp thứ hai (43) lớn hơn so với độ dày của phần bố trí mặt ngoài thứ nhất (45) và lớn hơn so với độ dày của phần bố trí mặt ngoài thứ hai (46).



- (11) 74578 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-02766 (85) 15/05/2020  
 (22) 19/10/2018 (86) PCT/JP2018/038958 19/10/2018  
 (30) 2017-227460 28/11/2017 JP (87) WO2019/107000 06/06/2019  
 (51) G06Q 20/38; G06Q 20/06; G06Q 20/34  
 (71) SONY CORPORATION (JP)  
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan  
 (72) NAKATSURU, Tsutomu (JP); SAKABA, Koji (JP); SUZUKI Yuki (JP); ISHIKO, Masatsugu (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu hình ngăn ngừa sự gian lận liên quan đến nhật ký giao dịch liên quan đến giao dịch giữa thẻ IC và bộ đọc/bộ ghi. Thẻ IC thu thông tin cấu hình nhật ký cần thiết để tạo ra nhật ký giao dịch từ bộ đọc/bộ ghi, tạo ra nhật ký giao dịch nhờ sử dụng dữ liệu thu được, thực hiện việc xử lý chữ ký đối với nhật ký giao dịch được tạo ra để tạo ra nhật ký giao dịch với chữ ký thẻ, và truyền nhật ký giao dịch được tạo ra với chữ ký thẻ tới bộ đọc/bộ ghi. Hơn nữa, thẻ IC tạo ra nhật ký giao dịch với chữ ký chuỗi nhận được bằng cách thực hiện chữ ký mới nhờ sử dụng chữ ký thẻ tương ứng với giao dịch ngay trước phía thẻ IC và chữ ký bộ đọc/bộ ghi tương ứng với giao dịch ngay trước phía bộ đọc/bộ ghi như dữ liệu đích chữ ký, và truyền nhật ký giao dịch với chữ ký chuỗi tới máy chủ quản lý.



(11) 74579 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-02775

(22) 28/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2019

(51) E02B 3/06

(71) PHAN TRỌNG THÍCH (VN)

Số 205, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Phan Trọng Thích (VN)

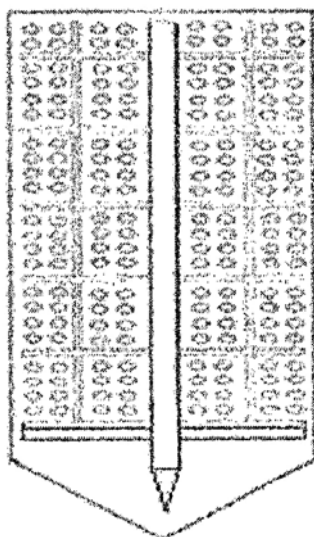
(54) **MÀNG CHẮN CHỐNG SẠT LỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHẮN CHỐNG SẠT LỎ**

(57) Sáng chế đề xuất màng chắn chống sạt lở và phương pháp sản xuất màng chắn chống sạt lở, màng chắn bao gồm: trên bề mặt ngói màng chắn có các lỗ hoặc xẻ rãnh ngăn, tấm màng chắn có hình dạng chữ nhật, tấm màng chắn này còn bao gồm mẫu treo được bố trí ở một đầu, đó bề mặt của tấm màng chắn còn nhiều gân trợ lực. Phương pháp sản xuất màng chắn chống sạt lở, phương pháp này bao gồm các bước: B1- Tạo khuôn ép: Khuôn ép được làm bằng kim loại để sử dụng được nhiều lần.

B2- Chuẩn bị nguyên liệu: Chủ yếu nguyên liệu được dùng từ nhựa và rác thải nhựa như túi ni lông, chai nhựa sau khi thải loại được tập kết về cho vào bể làm sạch chất bẩn còn dính bám.

B3- Đưa vào lò nung chảy cho vào khuôn ép để tạo được dáng thành phẩm màng lọc theo yêu cầu

B4- Kiểm tra cắt xén ba vĩa dư thừa ngoài ý muốn, và gắn gioăng mép màng chắn nếu cần thiết.



Hình 3

(11) 74580 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2019-02776

(22) 28/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2019

(51) E02B 3/06

(71) PHAN TRỌNG THÍCH (VN)

Số 205, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Phan Trọng Thích (VN)

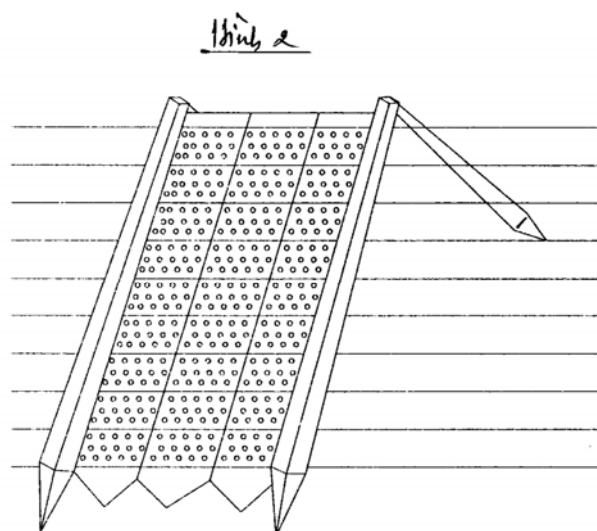
(54) HỆ THỐNG CỌC GÁ MÀNG CHẮN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cọc gá màng chắn, trong đó hệ thống này bao gồm cọc gá; chân trụ và dây cáp. Hệ thống cọc gá màng chắn theo sáng chế được chế tạo đơn giản, dễ sử dụng và có tác dụng làm giá đỡ và gắn kết các màng chắn thành màng lớn theo yêu cầu nhằm chống sạt lở và sỏi mòn.

Cọc gá : có dạng hình trụ và cấu tạo đa dạng như đặc, rỗng. Có tiết diện tròn, vuông, chữ nhật, elíp, chữ I. Thường thiết kế phía đầu gốc to hơn và được vát nhọn để dễ cắm sâu vào lòng đất. Được làm từ nguyên liệu được lựa chọn như bê tông, thép hợp kim, nhựa tổng hợp, tre hoặc gỗ. Dọc giữa thân cọc gá được khoan xuyên lỗ kích thước từ 1cm - 3cm và có khoảng cách đều nhất định. Mép cọc gá gắn các vòng khuyên cách đều nhỏ hơn khoảng cách của ngói màng chắn, độ rộng của vòng khuyên vừa lọt khít dây cáp đưa vào

Chân trụ: Có thiết kế dạng hình trụ, có cấu tạo, tiết diện giống như cọc gá nhưng nhỏ hơn, chân trụ được đóng đồng hành cùng cọc gá nhưng có độ chênh ngược chiều, đầu được bắt chặt vào cọc gá. Độ dài của chân trụ phụ thuộc vào vị trí cần neo cọc gá. Mục đích của chân trụ là đỡ cọc gá được ổn định tại một vị trí.

Dây cáp hoặc thanh giằng: dây cáp hay thanh giằng có tiết diện nhỏ, tròn nhưng cứng, dẻo, bền. Được nối dài trên toàn hệ thống cọc gá màng chắn và làm nhiều lớp thông qua các vòng khuyên được gắn trên cọc gá.



- (11) **74581 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-02783**  
(22) 28/05/2019  
(51) **C11D 3/38; C11D 7/40; C11D 10/00**  
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**  
ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC RỬA CHÉN HƯƠNG BƯỞI**
- (57) Phương pháp sản xuất nước rửa chén hương bưởi bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm: tinh dầu hương bưởi, chất tạo bọt, chất keo và nước;
  - ii) phân loại nguyên liệu và rửa sạch nguyên liệu, để ráo;
  - iii) phối trộn nguyên liệu theo tỉ lệ khối lượng như sau: chất tạo bọt 10%, chất keo 20%, nước 60%, cho tất cả nguyên liệu vào thùng khuấy đều trong 3 giờ; sau đó tinh dầu hương bưởi 10% khuấy đều, cho vào chai đóng gói.
  - iv) thu được nước rửa chén hương bưởi dạng nước, có mùi thơm nhẹ và nước trà có màu nâu nhạt.

- (11) **74582 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-02784**  
(22) 28/05/2019  
(51) **A61K 8/02**  
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**  
ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẦU GỘI ĐẦU TỪ HOA BƯỞI VÀ BỒ KẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dầu gội đầu từ hoa bưởi và bồ kết bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm hoa bưởi và bồ kết;
  - ii) phân loại nguyên liệu và rửa sạch nguyên liệu;
  - iii) phối trộn nguyên liệu theo tỉ lệ khối lượng như sau: hoa bưởi 50%, bồ kết 50%, cho nguyên liệu vào nồi chưng cất ở nhiệt độ 100°C, trong vòng 1 giờ để chiết xuất lấy tinh dầu;
  - iv) thu chế phẩm dạng lỏng, màu trong suốt, mùi thơm nhẹ.

- (11) **74583 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-02786**  
(22) 28/05/2019  
(51) **A23L 1/00; A23L 3/00**  
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**  
ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM KẸO DỪA SÁP HƯƠNG BƯỞI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm kẹo dừa sáp hương bưởi với mục đích thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm bưởi, dừa sáp, mật ong, mạch nha, bánh tráng;
  - ii) phân loại nguyên liệu, phân loại và rửa sạch nguyên liệu;
  - iii) phối trộn nguyên liệu theo tỉ lệ khối lượng như sau: dừa sáp 70%, mật ong 9%, mạch nha 9%, bánh tráng 2% và phụ gia là tinh dầu hoa bưởi 10%, cho nguyên liệu vào 1 cái chảo rồi cho lên bếp khuấy (sên) liên tục đều tay, trong vòng 1 giờ; sau đó đổ vào khuôn để nguội trong phòng vô trùng;
  - iv) thu chế phẩm dạng viên, màu trắng đục, mùi thơm nhẹ hương bưởi.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74584 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-02806 | (85) 19/05/2020        |            |
| (22) 26/02/2018   | (86) PCT/EP2018/054626 | 26/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/161925     | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) H04W 4/44; H04W 4/46; H04W 28/02

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PATEROMICHELAKIS, Emmanouil (GR); ZHOU, Chan (DE); SAMDANIS, Konstantinos (GR); DILLINGER, Markus, Martin (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THỰC THỂ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỊCH VỤ KẾT NỐI PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN VỚI VẠN VẬT (V2X), MẠNG, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ DỊCH VỤ V2X, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ỨNG DỤNG V2X, PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể, phương pháp điều khiển dịch vụ kết nối phương tiện vận chuyển với vạn vật (vehicle-to-everything, V2X), mạng, phương pháp hỗ trợ dịch vụ V2X, thiết bị người dùng, phương pháp vận hành ứng dụng V2X của dịch vụ V2X, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính chứa ứng dụng V2X của dịch vụ V2X, phương tiện vận chuyển và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Thực thể này được tạo cấu hình để xác định yêu cầu cho dịch vụ V2X dựa trên thông số mạng của mạng và/hoặc dựa trên yêu cầu ứng dụng của ứng dụng V2X của dịch vụ V2X. Yêu cầu này bao gồm ít nhất một yêu cầu trong số chất lượng dịch vụ (Quality of Service, QoS), chế độ hoạt động và yêu cầu tài nguyên. Thực thể được tạo cấu hình để truyền bản tin yêu cầu thích nghi bao gồm yêu cầu để thích nghi với yêu cầu này.

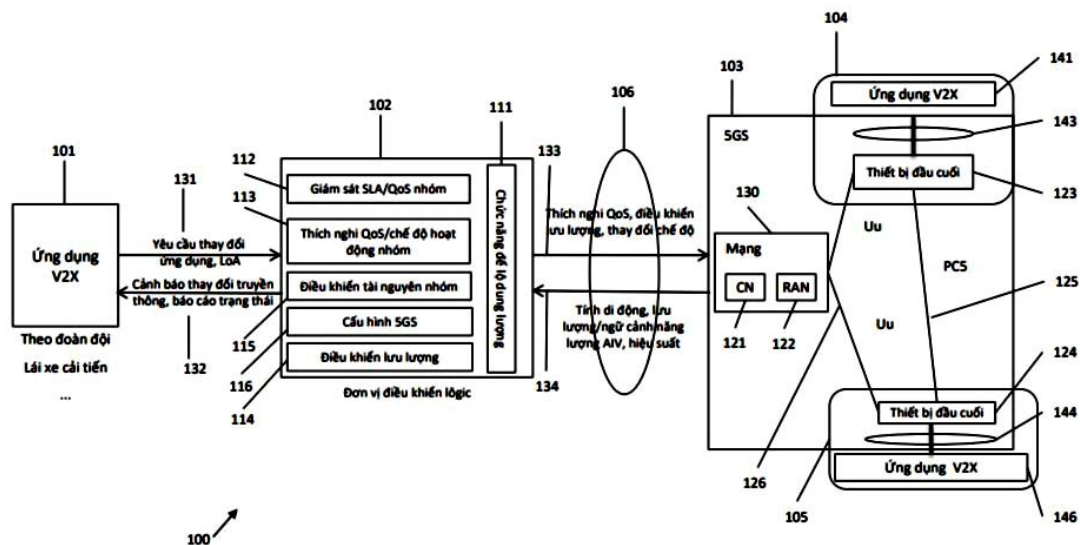


Fig.1A



- (11) **74585 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-02809**  
(22) 29/05/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2019  
(51) **A61K 31/12**  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**  
Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO ISOFLAVON**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano isoflavon, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang PEG/tween 80; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PEG/tween 80 và chất nhũ hóa lexithin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano isoflavon.

- (11) 74586 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-02825 (85) 20/05/2020  
 (22) 31/10/2018 (86) PCT/US2018/058473 31/10/2018  
 (30) 15/802,155 02/11/2017 US (87) WO2019/089767 09/05/2019  
 (51) *H04W 74/00; H04W 84/12; H04W 28/02; H04W 72/04*  
 (71) **ARRIS ENTERPRISES EEC (US)** (US)  
 3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, US  
 (72) ANSLEY, Carol J. (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN CHO MẠNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP CẬP PHÁT BẢNG THÔNG VÀ ĐIỂM TRUY CẬP CHO MẠNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để vận hành điểm truy cập trong mạng không dây để giảm tắc nghẽn. Điểm truy cập có thể có một bộ phát có khả năng phát tín hiệu báo trước cho biết kênh mà điểm truy cập truyền dữ liệu không dây. Kênh được phát bởi điểm truy cập có thể được tối ưu hóa cho việc sử dụng kênh hợp tác trong tương lai với điểm truy cập thứ hai.

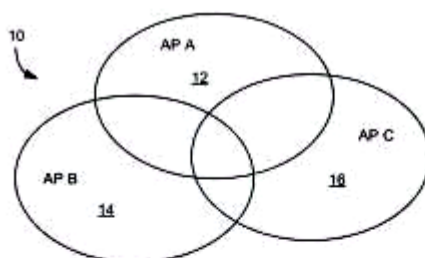


FIG. 1A

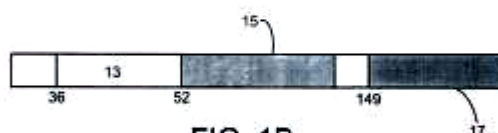


FIG. 1B

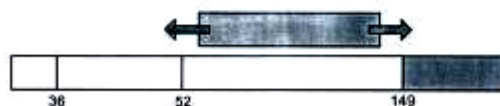


FIG. 1C

(11) 74587 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-02836

(22) 29/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2019

(51) **B41B 21/08**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐHQG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

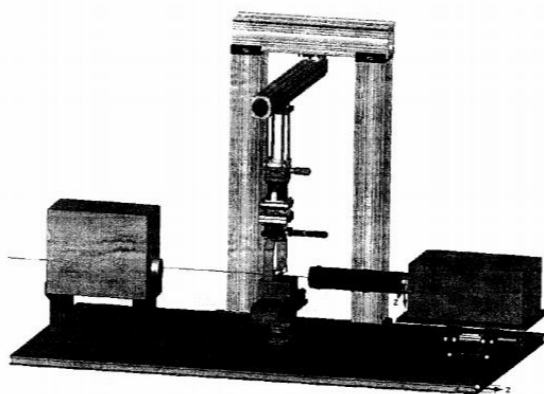
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Mậu Chiến (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN); Lê Thị Minh Chánh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG QUANG HỌC ĐỂ QUAN SÁT QUY TRÌNH IN PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp đặt hệ thống quang học để quan sát quy trình in phun gồm có 3 bộ phận chính: Bộ phận xử lý dữ liệu (gồm có máy tính và con chip), bộ phận in (gồm khung nâng giá đỡ, đầu in và đế) và bộ phận quan sát quy trình in phun (gồm máy ảnh siêu tốc và đèn led để cung cấp nguồn sáng); để hệ thống này có thể quan sát toàn bộ quá trình in phun từ mọi góc quay với độ phân giải cao, bộ phận in được treo trên một cánh tay cơ khí với các đế dịch chuyển và đế quay tương xứng, đồng thời đế in cũng được đặt trên các đế dịch chuyển và đế quay; Bộ phận quan sát được đặt bên cạnh đế quan sát và bộ phận xử lý dữ liệu (gồm có máy tính và con chip) đặt ở trên một cái bàn độc lập và được kết nối với máy ảnh bằng cáp chuyên dụng để đảm bảo tốc độ chuyển đổi dữ liệu cũng như chất lượng hình ảnh và kết nối với đầu in bằng cổng USB qua một con chip chứa code lập trình để điều khiển sự phun giọt mực tại đầu in và thao tác ghi ảnh tại máy ảnh và nối đầu in bằng một dây cáp để điều khiển sự phun giọt mực từ đầu in và nối với cổng TRIG IN trên máy ảnh bằng cáp đi kèm với máy ảnh để điều khiển thao tác ghi ảnh tại máy ảnh.



Hình 1: Mô hình lắp đặt hệ thống quang học để quan sát quy trình in phun

- (11) **74588 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-02841**  
(22) 29/05/2019  
(51) **C12P 19/04**  
(75) **PHẠM THỊ LAN HƯƠNG (VN)**  
Số nhà 18K4, khu tập thể hàng không giáo viên, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO VẬT LIỆU TỰ HỦY SINH HỌC XENLULOZA TỪ VI KHUẨN ACETOBACTER XYLINUM LÊN MEN DÙNG LÀM MÀNG BAO BỌC THỰC PHẨM THAY THẾ TÚI NYLON**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo vật liệu tự hủy sinh học xenluloza từ vi khuẩn *Acetobacter Xylinum* lên men dùng làm màng bao bọc thực phẩm thay thế túi nylon, quy trình này bao gồm các bước:
- (i) chuẩn bị nguyên liệu, chủng vi sinh, vật liệu sử dụng;
- (ii) tạo vật liệu xenluloza thành phẩm nhằm bẫy chủng vi khuẩn *Acetobacter* từ dịch chè xanh (*Camellia sinensis*) lên men bao gồm các công đoạn: chuẩn bị môi trường MT1 và MT2, trong đó MT1 là môi trường tổng hợp đã biết rõ thành phần, khối lượng; MT2 là môi trường nước gạo. Gạo mới xay sát được vo theo tỷ lệ 1kg gạo/1 lít nước cất. Nước vo gạo được lọc qua màng lọc nhằm loại bỏ vỏ trấu và tạp chất; đưa môi trường vào tủ hấp ở 113°C trong 15 phút; chuyển môi trường ra buồng cấy vô trùng, bật quạt, bật tia UV để nguội dịch và sạch khuẩn; thêm dịch chè đã lên men 10% và 2% axid axetic vào môi trường; chuyển môi trường sang hộp nuôi cấy có kích thước 21x11x7cm, 30x20x5cm, dùng gạc vô trùng đậy lên bề mặt hộp, đặt tĩnh từ 5 -7 ngày ở 28°C; thu vật liệu xenluloza từ vi khuẩn thô; và
- (iii) tinh chế vật liệu xenluloza từ vi khuẩn, vật liệu xenluloza từ vi khuẩn thu được ở bước (ii) còn chứa nhiều môi trường nuôi cấy và độc tố của vi khuẩn nên cần tách và rửa màng xenluloza bằng vòi nước để loại bỏ môi trường; sau đó hấp màng trong dung dịch NaOH (3g tinh thể NaOH/ 1 lít nước cất) trong thời gian 30 phút ở 113°C.

Giải pháp theo sáng chế nhằm nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm cho cơ sở sản xuất. Tạo định hướng mọi người sử dụng vật liệu phân hủy sinh học lành mạnh thay thế cho vật liệu polime không phân hủy như hiện nay.

(11) 74589 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-02863

(22) 30/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2019

(51) *G01F 23/00*

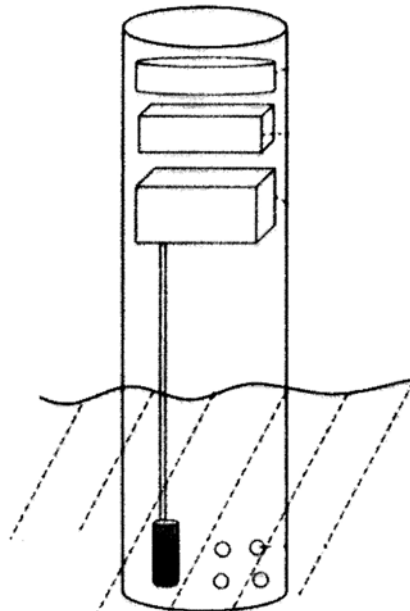
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tuấn Khoa (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN); Nguyễn Việt Hưng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO MỨC NƯỚC TRONG HỆ THỐNG THÔNG BÁO, CẢNH BÁO NGẬP TRÊN ĐƯỜNG PHỐ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo mực nước trong hệ thống thông báo, cảnh báo ngập trên đường phố bao gồm các bước như sau:

- i) tạo giếng đo, là nơi chứa nước từ vị trí cần đo và đặt thiết bị đo;
- ii) dẫn nước từ vị trí cần đo vào giếng đo;
- iii) thực hiện đo mực nước bằng thiết bị đo;
- iv) tổng hợp và gửi kết quả đo theo thời gian thực về trung tâm xử lý.



Hình 1

(11) 74590 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-02864

(22) 30/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2019

(51) E02D 27/48; E02D 7/20

(71) 1. KOREA INSTITUTE of CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)

283, Goyangdae-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

2. KOREA ENGINEERING & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)

2F, 210, Gwangnaru-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) KIM, Jun Seong (KR); HAN, Jin-Tae (KR); PARK, Jae-Hyun (KR); KIM, Seok-Jung (KR); KO, Young-Hun (KR); KWAK, Tae-Young (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ NỀN MÓNG SỬ DỤNG CỌC, VỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG THÊM HÀM CHO CÔNG TRÌNH VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cố nền móng sử dụng cọc, vữa và phương pháp xây dựng thêm hàm cho một công trình vận dụng phương pháp gia cố đó. Phương pháp gia cố đất nền sử dụng vữa và cọc có đặc trưng là bao gồm các bước vận dụng thiết bị kích để ép cọc xuống đất, sử dụng thiết bị kích, tấm phản lực, cọc và thanh neo để nâng công trình hiện có lên sau đó đổ đầy vữa vào khoảng cách giữa đất và công trình được nâng lên, đổ vữa vào trong cọc ở trên, thông qua các lỗ phun vữa trên thân cọc, vữa chảy ra đất xung quanh cọc, để cọc sẽ có hình dạng một chiếc cột được nhồi xuống đất và tạo nên một kết cấu thẳng đứng có đường kính lớn hơn cọc hiện tại. Và nội dung liên quan tới vận dụng phương pháp gia cố nền này.

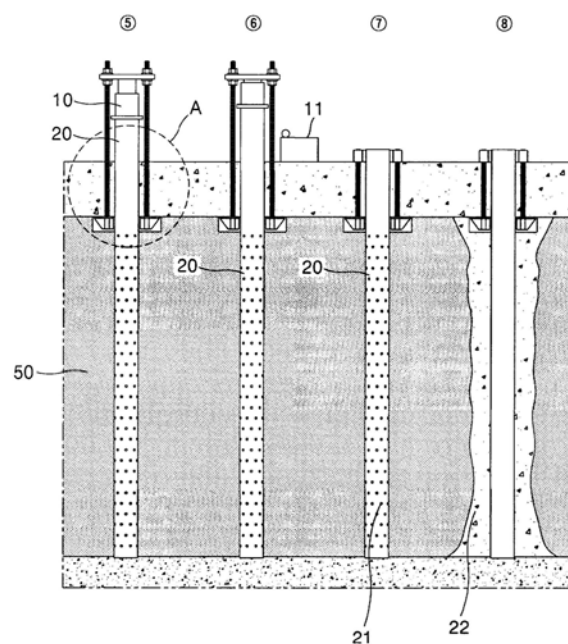
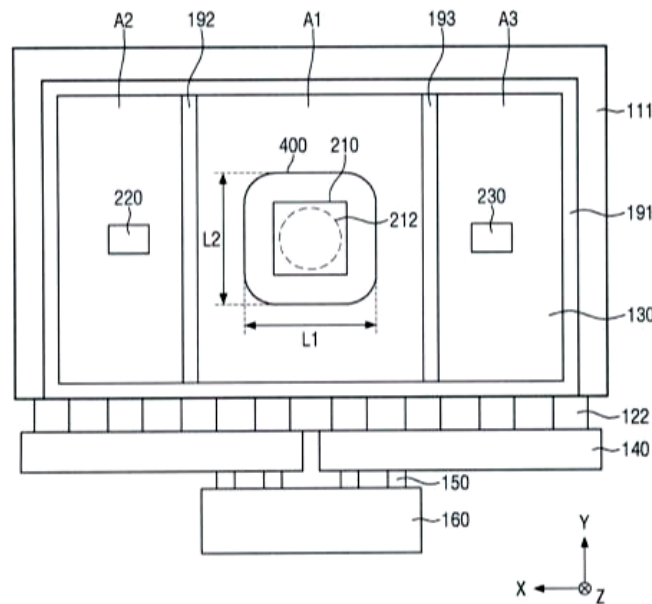


Fig. 3

- (11) 74591 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-02875  
(22) 21/05/2020  
(30) 10-2019-0062683 28/05/2019 KR  
(51) H04R 7/20  
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
(72) Tae Sung KIM (KR); Byeong Hee WON (KR); Young Ji KIM (KR); Yi Joon AHN (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: panen hiển thị; bộ phát âm thanh thứ nhất được bố trí ở một bề mặt của panen hiển thị, tại đó bộ phát âm thanh thứ nhất rung panen hiển thị để kết xuất âm thanh thứ nhất; và bộ phận làm tắt dần rung động thứ nhất được bố trí giữa panen hiển thị và bộ phát âm thanh thứ nhất, tại đó bộ phận làm tắt dần rung động thứ nhất giảm bớt li độ rung động của panen hiển thị.

FIG. 2



- (11) **74592 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-02878** (85) 22/05/2020  
(22) 05/04/2018 (86) PCT/KR2018/004028 05/04/2018  
(30) 10-2017- 0150389 13/11/2017 KR (87) WO2019/093601 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) **B21D 39/02; B21D 51/44**

(71) 1. **FREE CAN CO., LTD.** (KR)

(Korea University of Transportation Jeungpyeong campus Business Incubator)  
103ho, 61, Daehak-ro, Jeungpyeong-eup, Jeungpyeong-gun, Chungcheongbuk-do,  
Republic of Korea

2. **SHANGHAI MINSHENG INTERNATIONAL TRADING CO., LTD.** (CN)

Room 404, Building B, No. 1000, HongQuan Road, Minhang District, ShangHai,  
China

3. **KANG, YONG JE** (KR)

(Myeongji-dong, Doosan Weve Poseidon) 501ho 110dong, 22, Myeongji ocean city  
11-ro, Gangseo-gu, Busan 46765 Republic of Korea

4. **PYO, MI JUNG** (KR)

(Dodam-dong, Doraemtown 9 danji) 1401ho 910dong, 15, Boram-ro, Sejong-si,  
Republic of Korea

(72) KANG, Yong Je (KR); KIM, Young Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT TẮM TRÊN ĐỒ CHỨA CÓ  
TAY CẦM ĐƯỢC LẮP GHÉP VÀO ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để sản xuất tấm trên đồ chứa bao gồm tay cầm được lắp ghép vào đó. Thiết bị bao gồm cụm tạo hình tấm thép để tạo ra ít nhất một phần nhô trên mặt trên của tấm thép, cụm cấp tấm giữ để cấp tấm giữ đến cụm tạo hình tấm thép bao gồm phần tiếp nhận, và phần bắt chặt kéo dài hai bên phần tiếp nhận và được lắp ghép vào tấm thép, phần bắt chặt có ít nhất một rãnh hoặc ít nhất một lỗ được tạo ra trong đó, cụm chất tải để chất tấm giữ lên tấm thép sao cho ít nhất một phần nhô lên tấm thép được lắp vào trong ít nhất một rãnh hoặc ít nhất một lỗ, và cụm lắp ghép để lắp ghép tấm giữ vào tấm thép bằng cách ép phần lắp nhờ tấm ép.



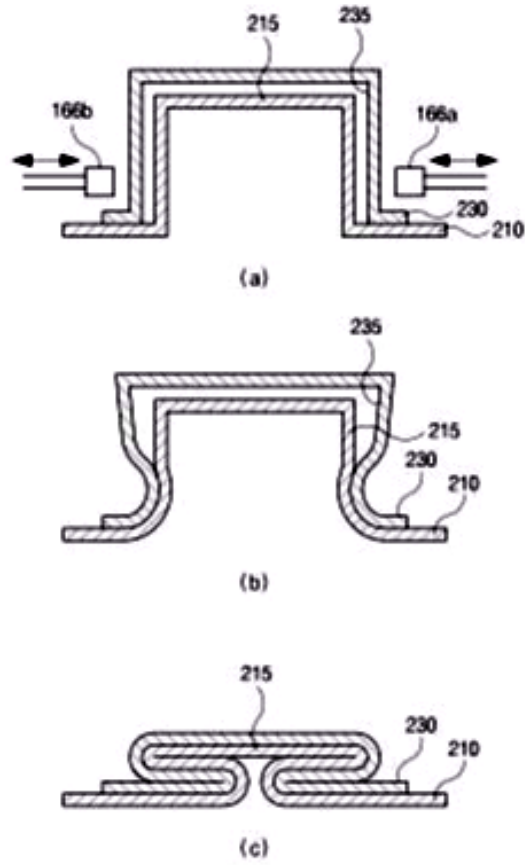


Fig.12

- (11) **74593 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-02881** (85) 22/05/2020  
(22) 12/10/2018 (86) PCT/CN2018/110033 12/10/2018  
(30) 201711001789.2 24/10/2017 CN (87) WO2019/080727 02/05/2019  
201711001759.1 24/10/2017 CN  
(51) *C12N 15/29; C12N 15/113; C12N 5/04; C12N 15/53; C12N 15/82; A01H 1/00*  
(71) **INSTITUTE OF CROP SCIENCE, CHINESE ACADEMY OF  
AGRICULTURAL SCIENCES (CN)**  
No.12 Zhongguancun South Street, Haidian District, Beijing 100081, China  
(72) LI, Wen-Xue (CN); SUN, Qing (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM BIẾN ĐỔI TÍNH CHỐNG ĐỔ NGÃ Ở THỰC VẬT,  
PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT VỚI ĐẶC TÍNH ĐƯỢC BIẾN ĐỔI,  
THỰC VẬT CHUYỂN GEN, PHẦN THỰC VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT, CẤU  
TRÚC AXIT NUCLEIC, VẬT TRUYỀN VÀ PHẦN TỬ ARN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi tính chống đổ ngã ở cây ngô, thực vật chuyển gen có tính chống đổ ngã được biến đổi và phương pháp tạo ra thực vật như vậy. Đặc biệt là, sáng chế còn đề cập đến phương pháp biến đổi biểu hiện hoặc mức của ít nhất một gen laccaza và/hoặc biến đổi biểu hiện hoặc hoạt tính của miR528.

(11) 74594 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-02900

(22) 22/05/2020

(30) 10-2019- 0062106 27/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) G11B 20/00

(71) BUTTLE INFORMATION SYSTEMS CO., LTD. (KR)

#902, 43 Digital-ro 34-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Young Han LEE (KR); Kyoung Jing KIM (KR); Sung Jae SHIN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO ĐIỂM MỨC TIẾNG NÓI CỦA KHÁCH HÀNG VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC CHUYỂN TIẾNG NÓI CỦA KHÁCH HÀNG ĐẾN CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cho điểm mức tiếng nói của khách hàng (Voice of Customer - VOC) và đánh giá việc chuyển VOC đến cấp có thẩm quyền cao hơn, được thực hiện bởi thiết bị cho điểm và đánh giá, phương pháp này bao gồm: quy trình phân tích ngôn ngữ và phân tích dữ liệu lớn thực hiện phân tích ngôn ngữ trên các vấn đề VOC và phân tích dữ liệu lớn có liên quan đến các vấn đề VOC này; quy trình cho điểm VOC cho điểm VOC này dựa vào thông tin về việc phân tích ngôn ngữ này và việc phân tích dữ liệu lớn này; và quy trình xác định việc chuyển đến cấp có thẩm quyền cao hơn xác định xem liệu có phải chuyển VOC này đến cấp có thẩm quyền cao hơn này hay không dựa vào loại của VOC này, tiêu chuẩn điểm ngôn ngữ và tiêu chuẩn điểm dữ liệu lớn. Do đó, có thể giảm thời gian và chi phí được dùng để phân tích và đánh giá mức VOC trong nguồn VOC lớn thông qua tự động hóa sử dụng công nghệ xử lý ngôn ngữ.

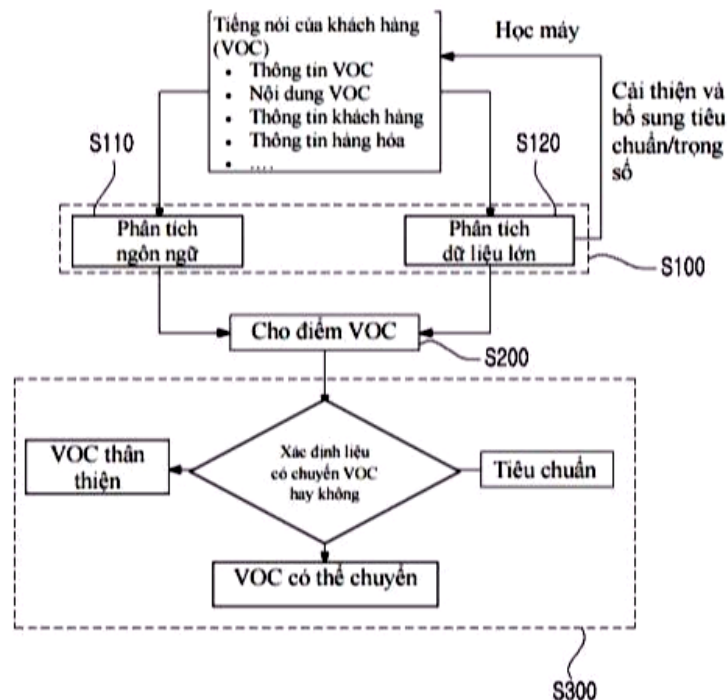


FIG. 1

- (11) 74595 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-02903 (85) 22/05/2020  
(22) 21/09/2018 (86) PCT/KR2018/011269 21/09/2018  
(30) 10-2017-0181583 27/12/2017 KR (87) WO2019/132182 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) *D01F 6/70; D04B 1/18; D01D 5/04; D01F 1/10*

(71) **HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)**

119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea

(72) KIM, Tae Heon (KR); JEONG, Ho Young (KR); KANG, Yeon Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **SỢI ĐÀN HỒI URE POLYURETAN CÓ KHẢ NĂNG NHUỘM ĐƯỢC CẢI THIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI VÀ VẢI CÓ KHẢ NĂNG NHUỘM ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi ure polyuretan có khả năng nhuộm được cải thiện, phương pháp sản xuất sợi và vải có khả năng nhuộm được cải thiện được dệt từ sợi này. Thông qua quá trình tạo chất tiền polyme bằng cách trộn polyetylen glycol vào polyol và sau đó bổ sung diisoxyanat vào trong bước điều chế chất tiền polyme trong quá trình sản xuất sợi đàn hồi ure polyuretan, khả năng tiếp cận của thuốc nhuộm axit được tăng cường bằng cách tăng cường tính ưa nước của sợi đàn hồi ure polyuretan, và kết quả là, khả năng nhuộm của sợi đàn hồi ure polyuretan có thể được tăng cường, và có thể tạo hiệu quả nhuộm màu ăn sâu vào vải thu được bằng cách dệt nylon và sợi đàn hồi ure polyuretan.

(11) 74596 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-02912

(22) 03/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2019

(51) F23G 5/00

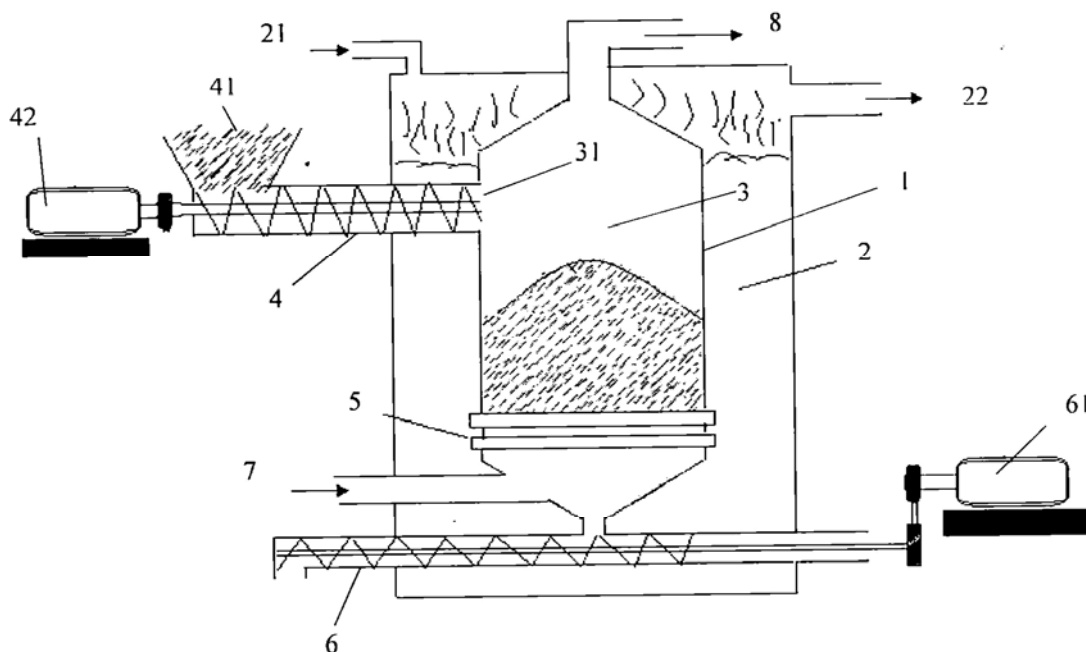
(71) NGUYỄN QUANG MINH (VN)

560/4A khu phố 3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Quang Minh (VN)

(54) **HỆ THỐNG LÒ ĐỐT RÁC VÀ QUY TRÌNH ĐỐT RÁC BẰNG HỆ THỐNG LÒ ĐỐT RÁC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lò đốt rác bao gồm lò đốt rác (1), bồn nước (2), trục vít trung tâm (4) và trục vít (6), trong đó lò đốt rác (1) được đặt hoàn toàn trong bồn nước (2) để làm mát cho thành lò, buồng đốt (3) được vận hành theo nguyên lý tiếp nhận rác ở cửa trên (31) từ trục vít trung tâm (4) mà trục vít trung tâm (4) này được kết nối với phễu nạp rác (41), rác đi qua trục vít trung tâm (4) được rơi vào buồng đốt (3) được đỡ bởi ghi lò (5), ghi lò (5) được bố trí để tro xỉ sau khi cháy sẽ rơi xuống và được lấy ra ngoài bởi trục vít (6), phía dưới ghi lò (5) có bố trí cửa thông gió vào lò (7) để cung cấp oxy cho quá trình cháy, khói thoát ra được dẫn qua ống dẫn khói (8), nước làm mát được cấp vào bồn nước (2) qua đường ống cấp nước làm mát (21), nước sau khi trao đổi nhiệt với vỏ lò sẽ sôi và bay hơi, hơi nước được dẫn qua cửa thoát hơi nước (22). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình đốt rác bằng hệ thống lò đốt rác này.



Hình 1

(11) 74597 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-02913

(22) 03/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2019

(51) B01D 53/00

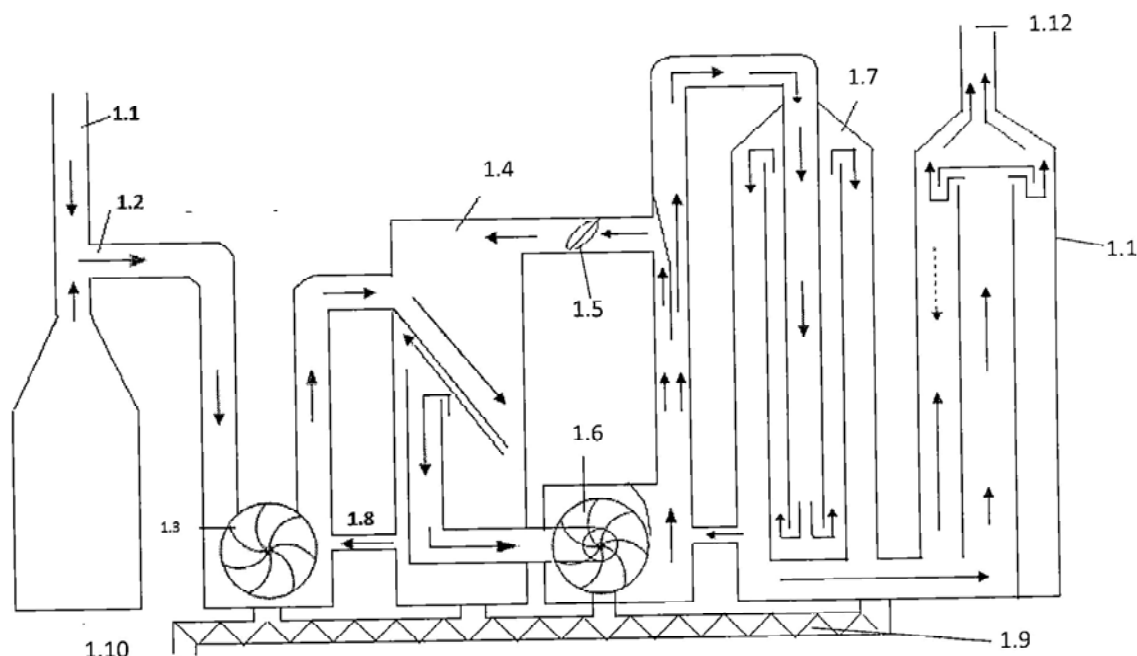
(71) NGUYỄN QUANG MINH (VN)

560/4A khu phố 3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Quang Minh (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ THẢI VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ KHÍ THẢI SỬ DỤNG HỆ THỐNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị xử lý khí thải, trong đó hệ thống thiết bị này bao gồm quạt hút đẩy (1.3) để tăng vận tốc của dòng khí thải lên từ vận tốc phát thải tự nhiên trên miệng ống khói (1.1) lên vận tốc lớn hơn, bồn khoang gió đổi chiều (1.4) được thiết kế có van một chiều (1.5) để quạt hút đẩy tạo áp suất đổi chiều (1.6) đẩy dòng khí thải có vận tốc lớn đi qua van một chiều (1.5) sẽ va đập với dòng khí thải đi vào bồn khoang gió đổi chiều (1.4), và bồn dao động kết tủa thứ nhất (1.7) và bồn dao động kết tủa thứ hai (1.11) đều được chế tạo với cùng cơ chế tạo các vách đổi chiều dòng khí thải để dòng khí thải có áp suất lớn và tốc độ cao va đập với thành của các bồn kết tủa này để kết tủa các thành phần nano cacbon dầu và các vật chất có khả năng kết tủa khác và cho ra khí thải (1.12) đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý khí thải sử dụng hệ thống thiết bị này.



Hình 1

(11) 74598 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-02914

(22) 03/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2019

(51) C10B 53/02

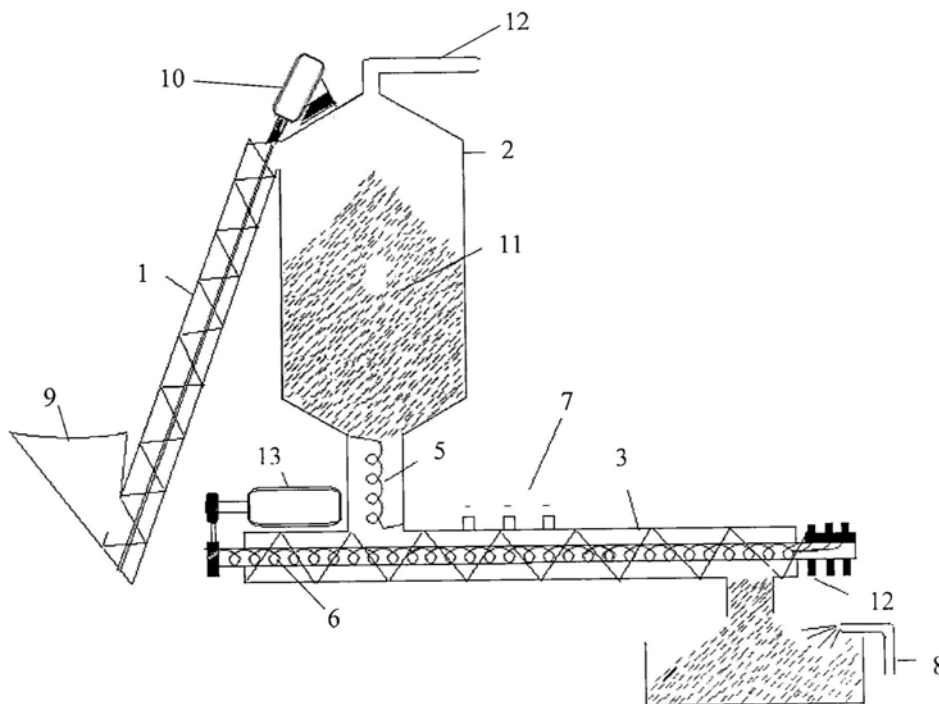
(71) NGUYỄN QUANG MINH (VN)

560/4A khu phố 3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Quang Minh (VN)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT THAN HOẠT TÍNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN HOẠT TÍNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất than hoạt tính, trong đó thiết bị này bao gồm trục vít tiếp trấu (1), buồng đốt (2), trục vít lấy than hoạt tính (3), buồng thu than hoạt tính (4), khác biệt ở chỗ buồng đốt (2) được thiết kế với điện trở đốt (5) đặt ở phía dưới cùng và điện trở đốt (5) này được vận hành theo chu kỳ để cho các vật liệu chuyển động xoay quanh điện trở đốt (5) trong môi trường khép kín, trục vít lấy than hoạt tính (3) được cấp nhiệt bổ sung bằng ống điện trở đốt (6) để trấu được ôxy hóa triệt để, buồng thu than hoạt tính (4) có thể thay đổi từ buồng khô sang buồng ướt nhờ việc đóng hoặc mở vòi cấp nước (8). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất than hoạt tính sử dụng thiết bị này.



Hình 1

(11) 74599 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-02915

(22) 03/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2019

(51) C02F 3/34; C01D 3/06

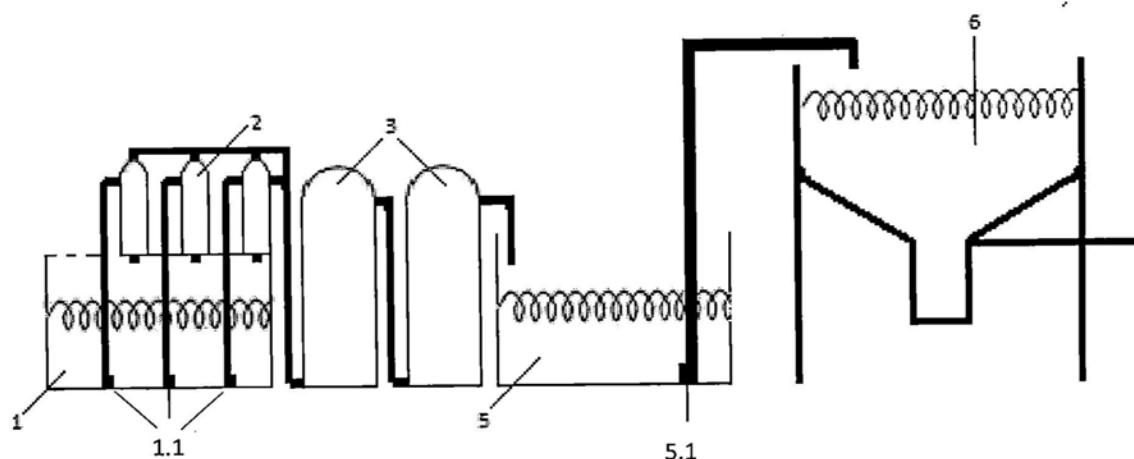
(71) NGUYỄN QUANG MINH (VN)

560/4A khu phố 3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Quang Minh (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MUỐI SIÊU KHOÁNG VI LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị sản xuất muối siêu khoáng vi lượng, trong đó hệ thống thiết bị này bao gồm hệ thống rửa, lọc muối bằng phương pháp sinh học bao gồm bể nước muối bão hòa (1), thiết bị lọc thô tách bùn bằng vi sinh cao tải (2), thiết bị lọc tinh bằng vi sinh cao tải tạo giá thể (3), bể nước muối tinh đã lọc (5) và bồn nước cấp cho hệ thống nấu và ngưng tụ (6); hệ thống nấu và ngưng tụ muối bao gồm buồng đốt (8), bồn nước muối để nấu (11), trục vít thu muối thô (12), lưới thu muối tách nước (13), trục vít thu muối tinh (14) và ống ngưng tụ hơi muối (18); và hệ thống rửa và sấy muối bao gồm máng tiếp muối vào (21), lưới phễu rửa (22), trục vít tách sạn (23), trục vít tiếp muối vào nhà sấy (25), trục vít tiếp muối vào ngăn sấy (28), và buồng đốt để sấy muối (16). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất muối siêu khoáng vi lượng sử dụng hệ thống thiết bị này.



Hình 1



(11) **74600 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2019-02916**

(22) 03/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2019

(51) **C23F 3/34; C01D 3/06**

(75) **NGUYỄN QUANG MINH (VN)**

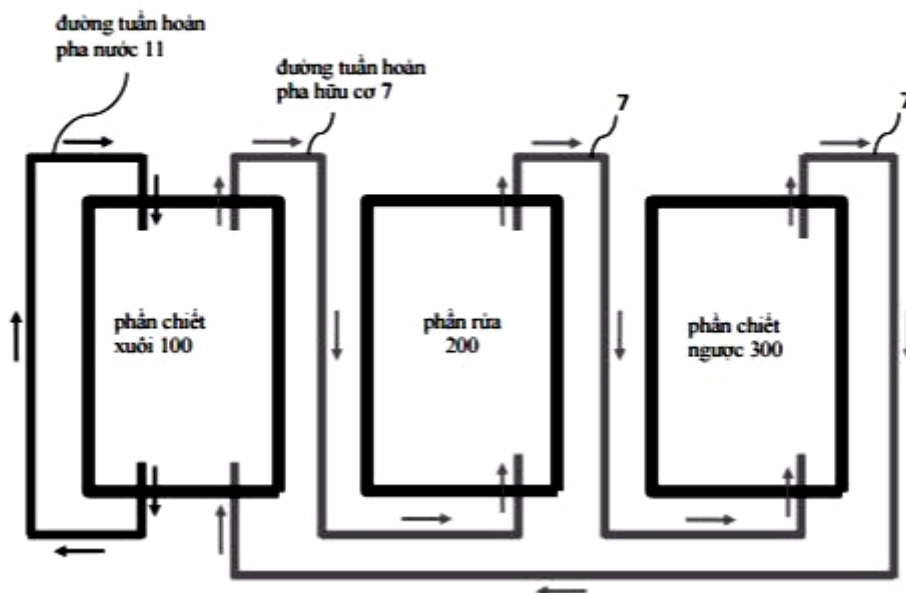
560/4A khu phố 3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải trong đó thiết bị này bao gồm bồn lọc tách bùn (1), bồn lọc thô (2) và bồn lọc tinh (3), khác biệt ở chỗ bồn lọc tách bùn (1) sử dụng màng lọc thẩm thấu ngược (1.2) để tách bùn thải và những vật chất lơ lửng khỏi nước đầu vào (1.1) để thu được nước đã tách huyền phù và bùn (1.4), bồn lọc thô (2) sử dụng giá thể vi sinh hoạt tính cao tải thô (2.1) làm vật liệu lọc để thu được nước lọc thô (2.2) và bồn lọc tinh (3) sử dụng giá thể vi sinh hoạt tính cao tải tinh (3.1) để thu được nước sạch (3.2). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý nước thải sử dụng thiết bị xử lý nước thải này.

- (11) 74601 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-02922  
 (22) 25/05/2020  
 (30) JP2019-113657 19/06/2019 JP  
 JP2019-234265 25/12/2019 JP  
 (51) *B01D 11/04; B01J 13/00; B01F 3/08*  
 (71) JAPAN ATOMIC ENERGY AGENCY (JP)  
 765-1, Oazafunaishikawa, Tokai-mura, Naka-gun, Ibaraki 319-1184, Japan  
 (72) Hirochika NAGANAWA (JP); Tetsushi NAGANO (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁC CHẤT CỤ THỂ BẰNG CÁCH CHIẾT VÀ TÁCH TRONG HỆ LỒNG-LỒNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất các chất cụ thể bằng cách chiết và tách trong hệ lồng-lồng. Hệ thống trong đó phần chiết xuôi (100), phần rửa (200) và phần chiết ngược (300) vận hành cùng nhau và được sử dụng đồng bộ để sản xuất các chất cụ thể bằng cách chiết và tách trong hệ lồng-lồng. Pha nước được tuần hoàn độc lập chỉ trong phần chiết xuôi (100) một hoặc nhiều lần, và pha hữu cơ được tuần hoàn từ phần chiết xuôi (100) qua phần rửa (200) và phần chiết ngược (300) đến phần chiết xuôi (100) một lần nữa đồng bộ với tuần hoàn chất lỏng của pha nước.

FIG. 3(a)



- (11) 74602 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2019-02962 (85) 04/06/2019  
 (22) 28/12/2018 (86) PCT/KR2018/016893 28/12/2018  
 (30) 10-2017-0184265 29/12/2017 KR (87) WO2019/132605 04/07/2019  
 10-2018-0171279 27/12/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2019

(51) A23K 10/16; A61K 35/741; A61P 1/18; A23K 50/80

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

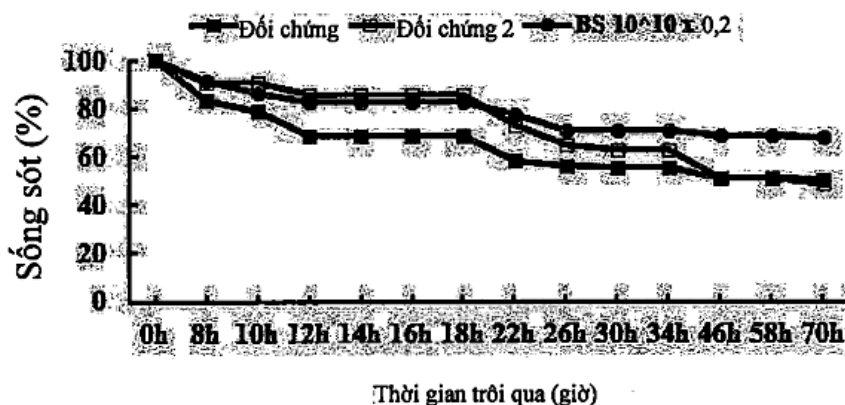
(72) KIM, Ji Eun (KR); HAN, Jee Eun (KR); KIM, Sung Hun (KR); WOO, Seo Hyung (KR); EUN, Jong su (KR); JO, Hayun (KR); KIM, Jae Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐỂ NGĂN CHẶN HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY CẤP TÍNH (AHPND) HOẶC HỘI CHỨNG ĐÓM TRẮNG (WSS) CHỨA CHỦNG BACILLUS SUBTILIS LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn chăn nuôi để ngăn chặn hoặc điều trị bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND) hoặc hội chứng đốm trắng (WSS), chứa chủng *Bacillus subtilis* (KCCM11143P), môi trường nuôi cấy của chúng, chế phẩm cô đặc của chúng, hoặc chất khô của chúng làm thành phần hoạt tính. Chế phẩm thức ăn chăn nuôi này bộc lộ hoạt tính kháng khuẩn chống *Vibrio parahaemolyticus* gây ra AHPND ở tôm và hoạt tính kháng virus chống virus gây hội chứng đốm trắng (WSSV) gây ra WSS.

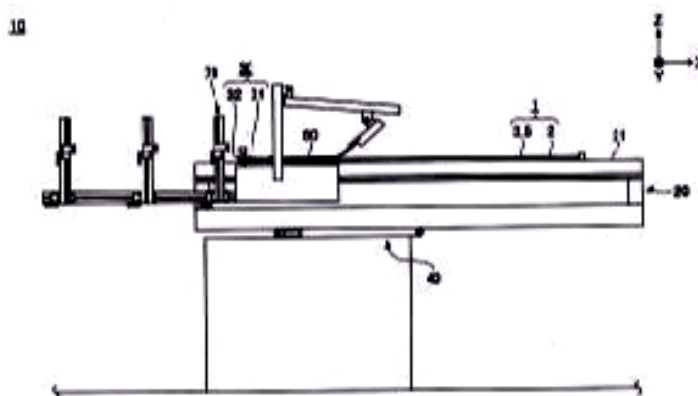
[FIG. 1]



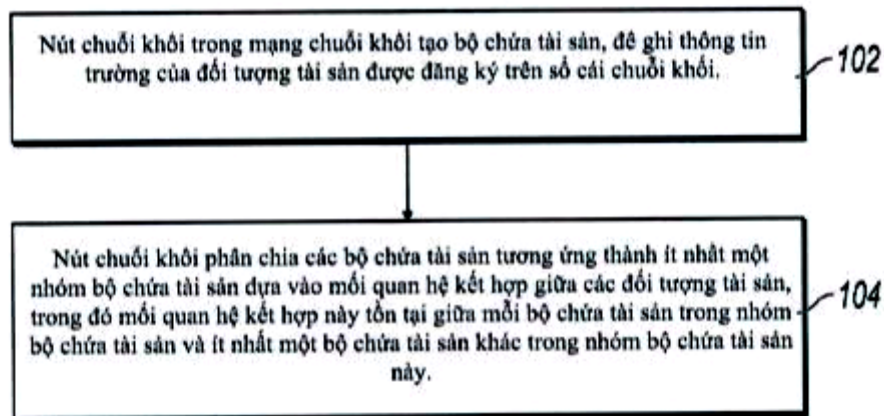
- (11) 74603 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-02985  
(22) 27/05/2020  
(30) 2019-103908 03/06/2019 JP  
(51) B65H 41/00  
(71) AGC INC. (JP)  
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405 Japan  
(72) Tateo BABA (JP); Kouji KOITABASHI (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) THIẾT BỊ TÁCH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách (10) để tách tấm thứ nhất từ tấm nhiều lớp (1) được tạo nên bằng cách tạo lớp tấm thứ nhất, lớp chất dính (5), và tấm thứ hai theo thứ tự này được đề xuất. Thiết bị tách bao gồm đế (20) được cấu tạo để đỡ phẳng tấm thứ nhất từ bên dưới, lưỡi được cấu tạo để được gài vào giữa tấm thứ nhất và lớp chất dính và để tiến lên song song với bề mặt đỡ của đế, chi tiết giới hạn được cấu tạo để đỡ lớp chất dính từ bên dưới và để giới hạn sự tiếp xúc giữa lớp chất dính và lưỡi, chi tiết giới hạn ở phía sau đầu lưỡi, và cơ cấu khóa liên động (70) được cấu tạo để khiến cho chi tiết giới hạn để tiến lên cùng với lưỡi.

FIG2A



- (11) **74604 A** (43) 25/12/2020
- (21) **1-2020-02998** (85) 27/05/2020
- (22) 14/02/2019 (86) PCT/US2019/017986 14/02/2019
- (30) 201810151589.3 14/02/2018 CN (87) WO2019/161040 22/08/2019
- (51) **G06F 21/00**
- (71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, KY1-1103, Cayman Islands
- (72) YAN, Xuebing (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ TÀI SẢN**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để quản lý tài sản trong đó nút chuỗi khối trong mạng chuỗi khối tạo bộ chứa tài sản để ghi thông tin trường của đối tượng tài sản được đăng ký trên sổ cái chuỗi khối. Nút chuỗi khối phân chia các bộ chứa tài sản tương ứng thành ít nhất một nhóm bộ chứa tài sản dựa vào mối quan hệ kết hợp giữa các đối tượng tài sản, trong đó mỗi quan hệ kết hợp này tồn tại giữa mỗi bộ chứa tài sản trong nhóm bộ chứa tài sản và ít nhất một bộ chứa tài sản khác trong nhóm bộ chứa tài sản này.



**FIG. 1**

(11) 74605 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03001

(22) 27/05/2020

(30) 108118455 28/05/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) B23C 3/00

(71) CHUN-CHIEH CHEN (TW)

1F., No. 27, Ln. 171, Minsheng Rd., Wufeng Dist., Taichung City 413, Taiwan

(72) Chun-Chieh CHEN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **ĐƠN VỊ THAY ĐAO VÀ THIẾT BỊ THAY ĐAO BAO GỒM ĐƠN VỊ THAY ĐAO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị thay dao và thiết bị thay dao. Đơn vị thay dao có để, hai tay kẹp dao ở hai bên phía trên để bao gồm chi tiết khôi phục vị trí khiến nó xoay lệch lên xuống giữa vị trí thứ nhất và thứ hai, chi tiết kẹp giữ kẹp giữ dao trực chính hoặc dao trên mâm, chi tiết truyền động nằm trên thân tay kẹp chịu sự dẫn động của trục chính khiến thân tay kẹp xoay lệch xuống. Đơn vị thay dao kết hợp với đơn vị phát động tạo thành thiết bị thay dao. Đơn vị phát động khiến đơn vị thay dao xoay chuyển hoặc vừa nâng hạ vừa xoay chuyển, nhờ đó khi trục chính hạ xuống sẽ tác động lên chi tiết truyền động, khiến tay kẹp dao ở phía trục chính xoay lệch xuống, không ảnh hưởng đến chuyển động hạ xuống của trục chính, và quỹ đạo để hoàn thành động tác thay dao là 180 độ, do đó rút ngắn thời gian thay dao.

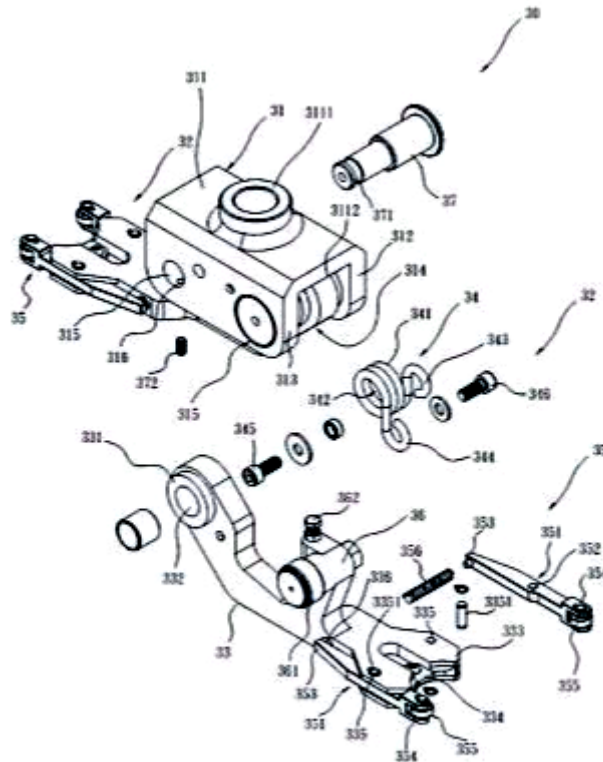


FIG. 8

- (11) 74606 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03002 (85) 27/05/2020  
 (22) 27/12/2018 (86) PCT/CN2018/124309 27/12/2018  
 (30) 201810219931.9 16/03/2018 CN (87) WO2019/086053 A1 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) **B61H 5/00**

(71) **CRRC QINGDAO SIFANG ROLLING STOCK RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)**

No.231 Ruichang Road, Shibei District, Qingdao, Shandong 266000 China

(72) WANG, Zhen (CN); MENG, Qingyu (CN); WANG, Lingjun (CN); DAI, Xiaochao (CN); ZHANG, Xin (CN); WANG, Fengzhou (CN); HUANG, Jiansong (CN); ZHANG, Fangliang (CN); HUANG, Shiwei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU BẮM SÁT VÀ BỘ KẸP PHANH DỪNG CHO GIÁ CHUYỂN HƯỚNG CÓ KHỔ RAY THAY ĐỔI ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu bám sát và bộ kẹp phanh dùng cho giá chuyển hướng có khổ ray thay đổi được. Cơ cấu bám sát bao gồm: bộ nối bám sát, các bộ phận mở khóa được bố trí ở hai phía bên của bộ nối bám sát và được nối di động được với bộ nối bám sát, cơ cấu nhận dạng dịch chuyển ngang được nối di động được với các bộ phận mở khóa, cơ cấu khóa răng và định vị được gắn trên bộ nối bám sát, và ít nhất hai bộ phận cố định song song với nhau; bộ nối bám sát ở trạng thái trượt khít với các bộ phận cố định, và các con trượt được nối cố định ở các đầu của các bộ phận mở khóa; cơ cấu khóa răng và định vị được nối di động được lần lượt với cơ cấu nhận dạng dịch chuyển ngang và các bộ phận cố định; bộ kẹp phanh bao gồm giá chia gá lắp, cơ cấu bám sát, và bộ dẫn động phanh được gắn trên giá chia gá lắp, cơ cấu bám sát được lắp phối hợp với bộ dẫn động phanh, và các bộ phận cố định được gắn cố định trên giá chia gá lắp. Theo sáng chế, có thể tự động nhận dạng thay đổi quỹ đạo của đoàn tàu, cơ cấu bám sát di chuyển với bánh xe nhờ lực đàn hồi được phục hồi của nó và các bộ phận mở khóa, và có thể được tự khóa ở vị trí khổ ray mục tiêu, nhờ đó thực hiện thay đổi về vị trí.

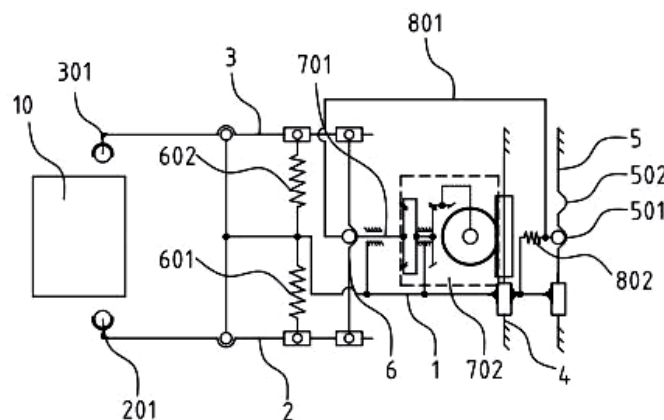


FIG. 1

- (11) 74607 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03007 (85) 28/05/2020  
(22) 30/03/2018 (86) PCT/JP2018/013643 30/03/2018  
(30) 2018-063583 29/03/2018 JP (87) WO2019/187016 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) A47K 13/00

(71) TOTO LTD. (JP)

1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

(72) HAYASHIDA, Takeshi (JP); UMEDA, Nobuhiko (JP); NISHIYAMA, Shuhei (JP); INADA, Takeshi (JP); SATO, Minoru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MẶT GHẾ BỒN CẦU

- (57) Sáng chế đề cập đến mặt ghế bồn cầu bao gồm: tấm dưới; tấm trên có phần thành bên và phần đế ngồi, phần thành bên này được bố trí trên tấm dưới, phần đế ngồi này được đỡ bởi phần thành bên; và bộ phận liên kết liên kết tấm dưới và phần thành bên và có bề mặt lộ ra bị lộ ra bên ngoài, phần thành bên có: đế thành bên, phần treo thứ nhất kéo dài xuống dưới từ đầu dưới của đế thành bên và chông lên tấm dưới, và phần treo thứ hai được tạo ra tách biệt khỏi phần treo thứ nhất ở đầu dưới của đế thành bên để tạo ra rãnh, mà được lõm lên trên giữa phần treo thứ nhất và phần treo thứ hai, phần treo thứ hai này được bố trí ở vị trí không chông lên tấm dưới theo hướng thẳng đứng, bộ phận liên kết được bố trí trong rãnh, bề mặt lộ ra được bố trí giữa phần treo thứ hai và tấm dưới, chiều rộng của phần treo thứ hai việc giảm xuống dưới từ đế thành bên.

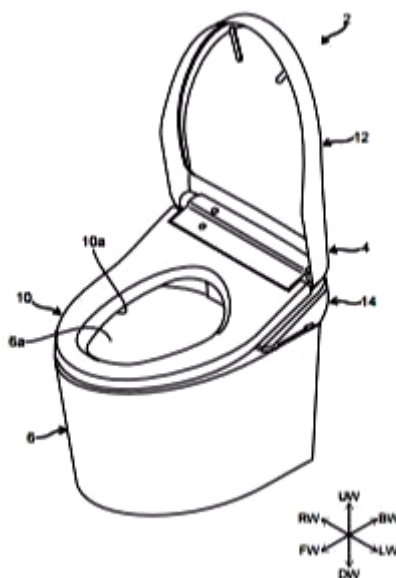


FIG. 1



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>74608 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-03008</b> | (85) 28/05/2020        |                       |
| (22) 30/03/2018          | (86) PCT/JP2018/013644 | 30/03/2018            |
| (30) 2018-063582         | 29/03/2018             | JP (87) WO2019/187017 |
|                          |                        | 03/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **A47K 13/00**

(71) **TOTO LTD. (JP)**

1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

(72) HAYASHIDA, Takeshi (JP); UMEDA, Nobuhiko (JP); NISHIYAMA, Shuhei (JP); INADA, Takeshi (JP); SATO, Minoru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẶT GHẾ BỒN CẦU**

- (57) Sáng chế đề cập đến mặt ghế bồn cầu bao gồm: tấm dưới có phần gài khớp; tấm trên có phần thành bên và phần đế ngồi, phần thành bên này được bố trí trên tấm dưới, phần đế ngồi này được đỡ bởi phần thành bên; và bộ phận liên kết có bề mặt lộ ra bị lộ ra bên ngoài, phần gài khớp này được tạo ra ở vị trí đối diện với phần thành bên và có hình dạng lõm được lõm xuống dưới, phần thành bên có: đế thành bên, phần treo thứ nhất kéo dài xuống dưới từ đầu dưới của đế thành bên và gài khớp vào phần gài khớp, và phần treo thứ hai được tạo ra tách biệt khỏi phần treo thứ nhất ở đầu dưới của đế thành bên để tạo ra rãnh, mà được lõm lên trên giữa phần treo thứ nhất và phần treo thứ hai, phần treo thứ hai này được bố trí ở vị trí không chồng lên tấm dưới, bề mặt bên của phần gài khớp quay ra xa khỏi phần treo thứ hai và kéo dài ra xa khỏi phần treo thứ hai xuống dưới.

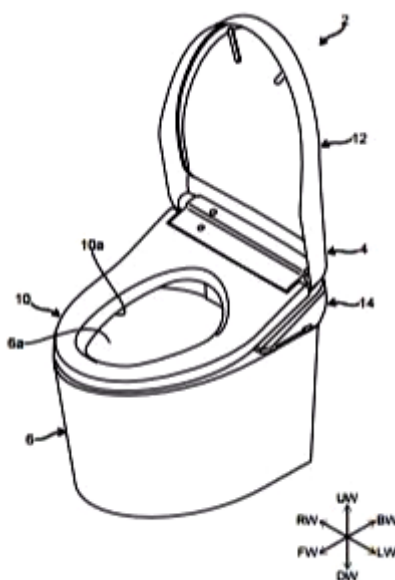


FIG. 1

- (11) **74609 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03015** (85) 28/05/2020  
(22) 12/03/2019 (86) PCT/JP2019/010076 12/03/2019  
(30) 2018-046464 14/03/2018 JP (87) WO2019/176957 19/09/2019  
2018-178512 25/09/2018 JP  
2018-186484 01/10/2018 JP  
2018-189748 05/10/2018 JP  
(51) **C04B 22/08; C04B 28/02; C04B 22/14; C04B 22/06; C04B 22/10**  
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan  
(72) MUROKAWA, Takamitsu (JP); IWASAKI, Masahiro (JP); MISHIMA, Shunichi (JP); MIYAGUCHI, Katsuichi (JP); ARAKI, Akitoshi (JP); ISHII, Yasuhiro (JP); HATTA, Kenji (JP); SAKAKIBARA, Takanori (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT KẾT CỨNG NHANH DẠNG BỘT, VẬT LIỆU KẾT CỨNG NHANH, SẢN PHẨM ĐÃ TÔI CỨNG VẬT LIỆU KẾT CỨNG NHANH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất kết cứng nhanh dạng bột chứa canxi aluminat và natri silicat, tốt hơn là chất kết cứng nhanh này còn chứa ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm sulfat kim loại kiềm, sulfat kim loại kiềm thổ và nhôm sulfat. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu kết cứng nhanh, sản phẩm đã tôi cứng vật liệu kết cứng nhanh và phương pháp phun.

- (11) **74610 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03016** (85) 28/05/2020  
(22) 17/12/2018 (86) PCT/EP2018/085346 17/12/2018  
(30) 17386049.5 18/12/2017 EP (87) WO2019/121587 27/06/2019  
(51) ***C01B 33/40; C04B 33/13***  
(71) **IMERTECH SAS (FR)**  
43 quai de Grenelle, 75015 Paris, France  
(72) VAMVOUNIS, Emmanouil (GR); ZERVAKI, Monika (GR); KAPRALOU,  
Christina (GR); KARALIS, Thanasis (GR); DEDELOUDIS, Christos (GR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐẤT SÉT SMECTIT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý đất sét smectit, đất sét smectit thu được bằng phương pháp này và các cách sử dụng khác nhau của đất sét smectit đã được xử lý này.

(11) 74611 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-03020

(22) 07/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2019

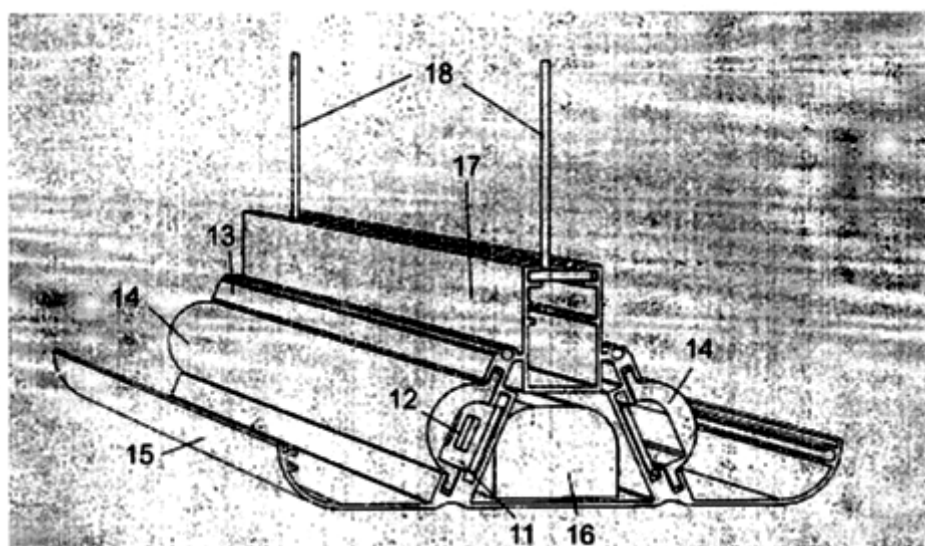
(51) F21V 7/04

(75) PHẠM HỒNG DƯƠNG (VN)

Số 1 ngõ 45 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) ĐÈN LED (ĐIÔT PHÁT QUANG) THẢ TRẦN TÍCH HỢP THẤU KÍNH BẤT ĐỐI XỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến một loại đèn điốt phát quang (LED) thả trần tích hợp thấu kính bất đối xứng, gọi tắt là bộ đèn PAL-LED (Pendant Asymmetric Lens LED). Bộ đèn PAL-LED tường bao gồm: hai thanh LED cấu tạo bởi hai chuỗi LED (12) hàn dán lên hai mạch in (11), máng đèn (13) bằng nhôm có khe gài thanh LED và thấu kính nghiêng một góc  $60^\circ - 66^\circ$ , có cánh chắn ánh sáng trực tiếp (15) và ngăn chứa nguồn nuôi, hai thấu kính trụ có biên dạng mặt cắt ngoài là nửa đường tròn lồi, biên dạng mặt cắt trong là đường cong lõm với các bán kính cong khác nhau nhỏ dần về một phía, nguồn nuôi tích hợp trong ngăn chứa nguồn. Thiết bị chiếu sáng do sáng chế đề xuất có nhiều tính năng vượt trội, loại bỏ hoàn toàn hiện tượng chói lóa, chiếu sáng đồng đều trên diện rộng, khác biệt hoàn toàn với các loại thiết bị và giải pháp chiếu sáng hiện có.



Hình 1

(11) 74612 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-03021

(22) 07/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2019

(51) F21V 7/04

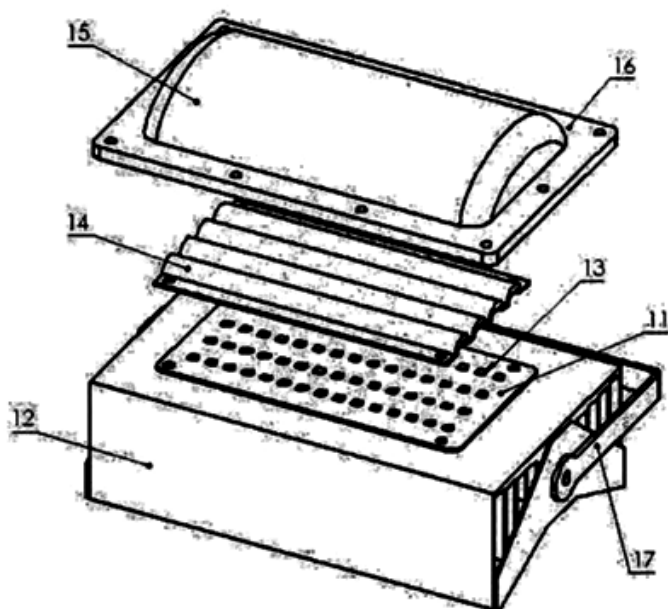
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hồng Dương (VN); Dương Thị Giang (VN); Phạm Hoàng Minh (VN); Lê Anh Tú (VN)

(54) ĐÈN LED DẪN DỤ CÁ TÍCH HỢP THẤU KÍNH BẤT ĐỐI XỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến một kết cấu đèn LED tích hợp thấu kính bất đối xứng sử dụng cho dẫn dụ cá tạo ra hiệu quả chiếu sáng dẫn dụ cá vượt trội, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ thị lực của ngư dân. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến một kết cấu kết cấu đèn LED công suất cao, tích hợp thấu kính bất đối xứng tạo ra phân bố cường độ sáng theo góc đứng hẹp và ưu tiên chùm sáng chiếu xa, trong khi phân bố góc ngang vẫn đủ rộng, đảm bảo hiệu quả dẫn dụ cá vượt trội so với đèn LED pha thông thường và đèn Metal-Halide truyền thống và đèn LED dẫn dụ cá thông thường.



Hình 1

(11) 74613 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-03026

(22) 07/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2019

(51) B65G 29/00; B65G 47/84; B65G 47/00

(71) 1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)

Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. ROBERT BOSCH GmbH (DE)

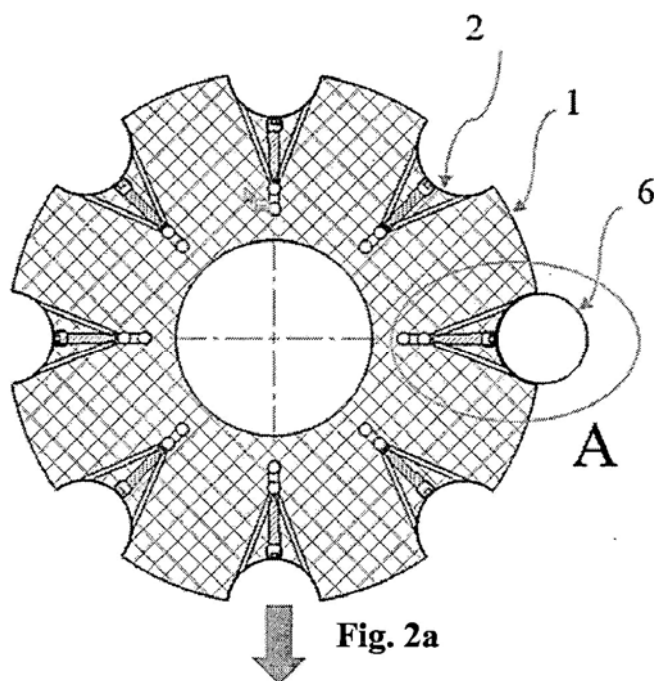
Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Lê MINH Hải (VN); TRANG Hoàng GIANG (VN); PHAN Khắc MINH (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

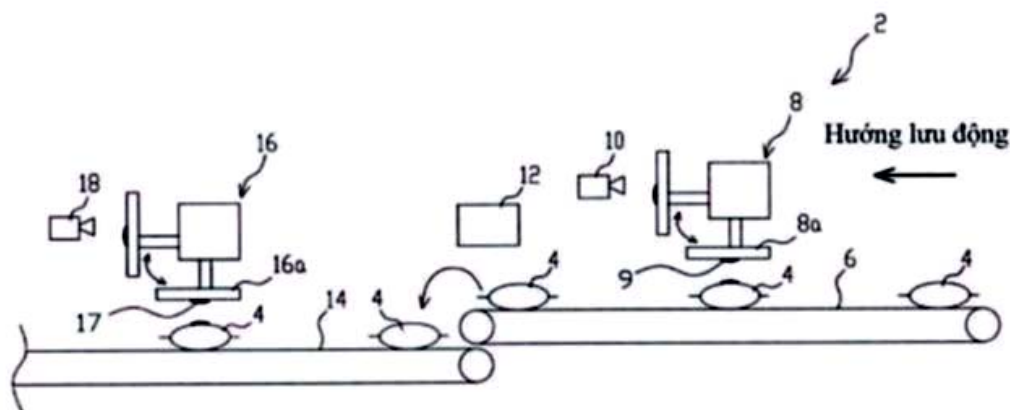
(54) BÁNH TẢI HÌNH SAO CỦA THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển sản phẩm từ máy. Cụ thể, sáng chế đề cập đến cơ cấu bánh tải hình sao (1) của xuất thiết bị vận chuyển dùng trên dây chuyền kiểm tra chất lượng, hoặc phân loại vật phẩm. Bánh tải hình sao (1) có ít nhất một khoang tải (2) để giữ và vận chuyển các vật cần tải (6). Trên bề mặt của khoang tải (2) được bố trí rãnh dẫn khí (3) và các lỗ thổi khí (4) để các thổi luồng khí (5) theo các hướng khác nhau, để tăng hiệu quả giảm áp suất ở khu vực chính giữa khoang tải (2) và vật cần tải (6). Nhờ đó, cơ cấu bánh tải hình sao (1) có thể giữ các vật cần tải (6) một cách chính xác và chắc chắn.



- (11) 74614 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03034 (85) 28/05/2020  
 (22) 04/02/2019 (86) PCT/JP2019/003853 04/02/2019  
 (30) 2018-044090 12/03/2018 JP (87) WO2019/176372 19/09/2019  
 (51) *G01N 21/894; G01N 21/90; B65B 57/02; G01M 3/38*  
 (71) NISSHIN FOODS INC. (JP)  
 25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan  
 (72) KODAMA Ataru (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA LỖ THÙNG NHỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI ĐÓNG GÓI CÓ KIỂM TRA SỰ CÓ MẶT CỦA LỖ THÙNG NHỎ**

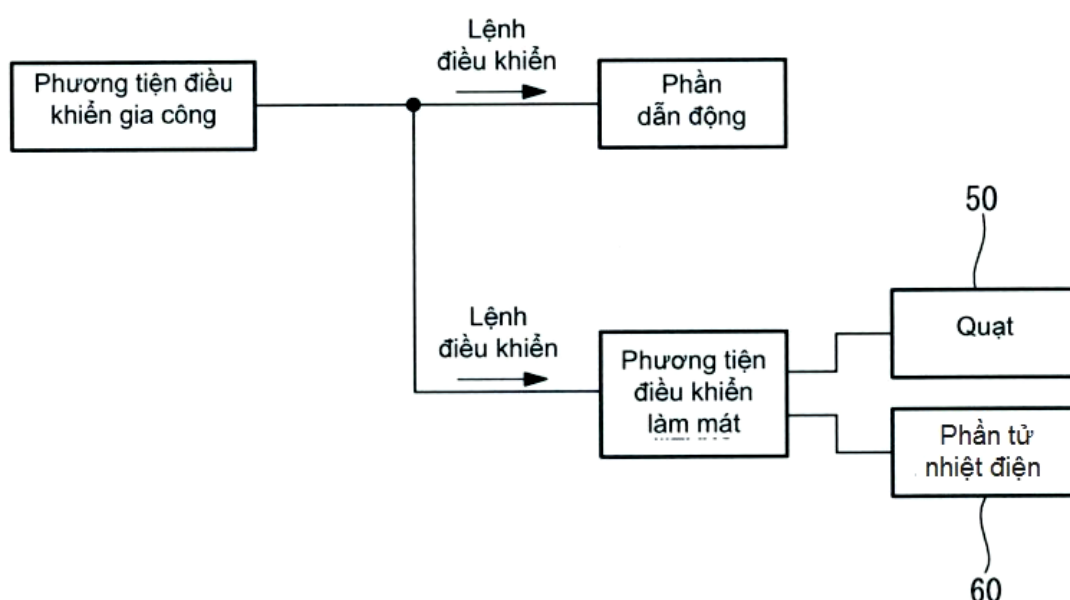
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm tra lỗ thùng nhỏ và phương pháp sản xuất túi đóng gói có kiểm tra sự có mặt của lỗ thùng nhỏ, thiết bị này bao gồm băng chuyền thứ nhất để vận chuyển túi đóng gói, khối mềm thứ nhất được bố trí ở vị trí đối diện với bề mặt trên của túi đóng gói được vận chuyển bởi băng chuyền thứ nhất, bộ phận ép thứ nhất để ép khối mềm thứ nhất lên túi đóng gói được vận chuyển bởi băng chuyền thứ nhất, và bộ cảm biến phát hiện hình ảnh thứ nhất để chụp ảnh bề mặt của khối mềm thứ nhất được ép lên túi đóng gói, bộ cảm biến phát hiện hình ảnh thứ nhất để phát hiện thành phần rò rỉ ra ngoài túi đóng gói và dính vào bề mặt của khối mềm thứ nhất.



- (11) 74615 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03035  
 (22) 28/05/2020  
 (30) 2019-105886 06/06/2019 JP  
 (51) B23Q 11/12  
 (71) FANUC CORPORATION (JP)  
 3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597, Japan  
 (72) Yuu AKUTSU (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) MÁY CÔNG CỤ VÀ HỆ THỐNG

- (57) Sáng chế đề cập đến máy công cụ bao gồm: bộ làm mát thứ nhất, như quạt (50), để làm mát ít nhất một trong hai phần dẫn động để dẫn động thành phần máy công cụ và bộ khuếch đại của phần dẫn động này; bộ làm mát thứ hai, như phần tử nhiệt điện (60), để làm mát ít nhất một trong hai phần dẫn động và bộ khuếch đại; và bộ điều khiển làm mát để điều khiển bộ làm mát thứ nhất và bộ làm mát thứ hai, trong đó rung động gây ra bởi bộ làm mát thứ hai ít hơn rung động gây ra bởi bộ làm mát thứ nhất và bộ điều khiển làm mát chuyển chế độ làm mát ít nhất một trong hai phần dẫn động và bộ khuếch đại từ làm mát bằng bộ làm mát thứ nhất sang làm mát bằng bộ làm mát thứ hai.

FIG. 6





(11) 74616 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-03053

(22) 10/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) C07J 3/005; C12P 33/02

(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Đức Huy (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT ANDROST-4,9(11)-DIEN-3,17-DION TỪ PHỤ PHẨM TINH LUYỆN DẦU ĐẬU TƯƠNG

(57) Sáng chế đề cập quy trình sản xuất hợp chất steroid: androst-4,9(11)-dien-3,17- dion thông qua phytosterol, androstendion và 9 $\alpha$ -hydroxy androstendion từ phụ phẩm công nghiệp tinh luyện dầu đậu tương, gồm các công đoạn: i) Chiết xuất tinh chế phytosterol từ phụ phẩm công nghiệp tinh luyện dầu đậu tương; ii) Phân cắt chọn lọc mạch nhánh hỗn hợp phytosterol đến androstendion bằng chủng vi sinh đột biến *Mycobacterium neoaurum*; iii) Chuyển hóa vi sinh androstendion đến 9 $\alpha$ -hydroxy androstendion sử dụng chủng vi sinh *Rhodococcus erythropolis*; và iv) tổng hợp androst-4,9(11)-dien-3,17-dion ( $\Delta^{9(11)}$ -androstendion): dehydrat hóa 9 $\alpha$ -hydroxy

androstendion bằng tác nhân axit vô cơ H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>/H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>/HClO<sub>4</sub> trong dung môi hữu cơ không proton, hiệu suất đạt  $\geq 95\%$ , độ tinh khiết sản phẩm đạt  $\geq 97\%$ .

(11) 74617 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03055

(22) 29/05/2020

(30) 10-2019-0064744 31/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) H04N 5/60; H05K 1/14

(71) SOLUM CO., LTD (KR)

4~6th floor, Building A, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16914, Rep. of KOREA

(72) SEO, CHANG MIN (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU GHEP BẢNG MẠCH VỚI BẢNG MẠCH CẤP NGUỒN RIÊNG BIỆT**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến kết cấu ghép bảng mạch trong đó bảng mạch nguồn được tạo ra làm bảng mạch riêng biệt. Cụ thể hơn, các phương án của sáng chế đề cập đến kết cấu ghép bảng mạch trong đó bảng mạch xử lý tín hiệu để xử lý tín hiệu như tín hiệu hình ảnh, tín hiệu giọng nói, và tín hiệu tương tự, và bảng mạch nguồn được tạo ra làm bảng mạch khác loại và các bảng mạch khác loại này được ghép ngang với nhau. Kết cấu ghép bảng mạch theo sáng chế bao gồm bảng mạch thứ nhất, bảng mạch thứ hai được tạo ra có số lớp ít hơn số lớp của bảng mạch thứ nhất, và bộ phận kẹp được tạo kết cấu để kẹp ngang mép tiếp xúc của bảng mạch thứ nhất với mép tiếp xúc nằm đối diện của bảng mạch thứ hai.

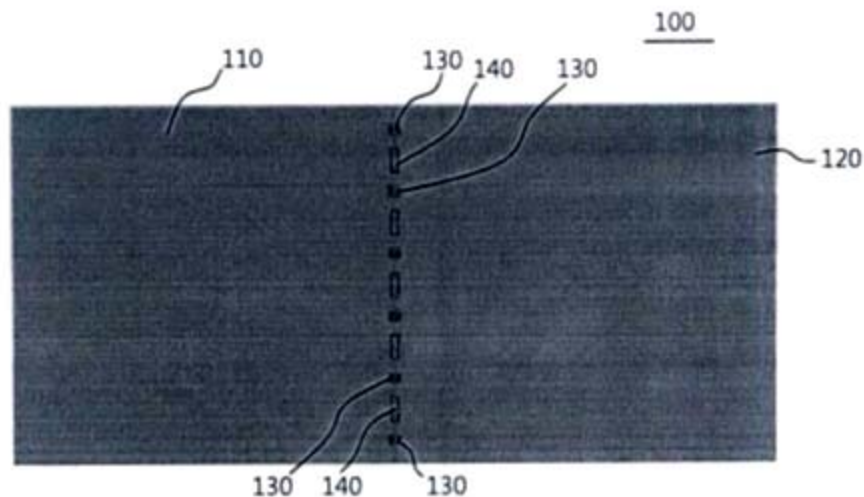


FIG. 2A

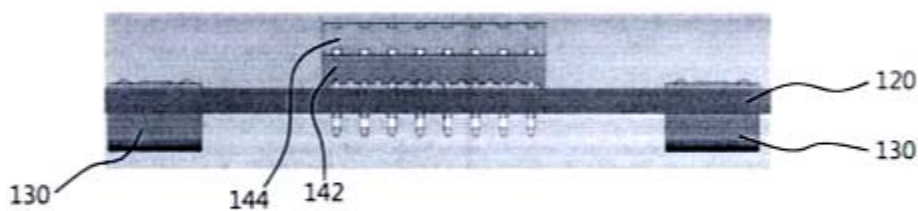


FIG. 2B

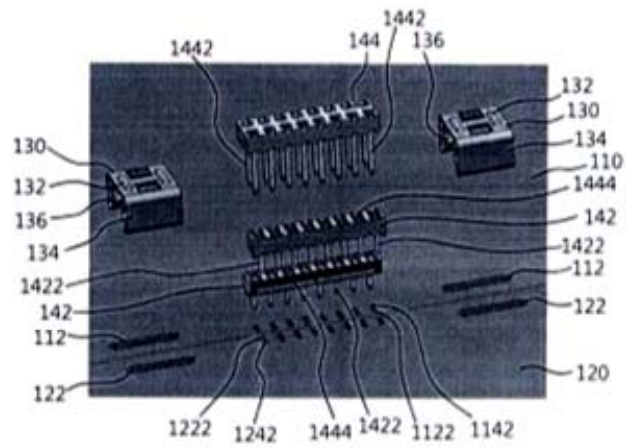


FIG. 2C

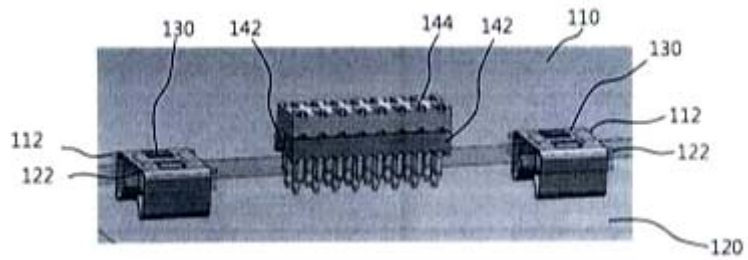


FIG. 2D

(11) 74618 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03069

(22) 29/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) G06K 9/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

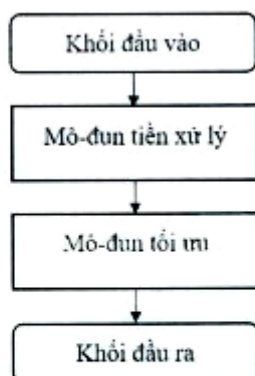
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Cao Xuân Cảnh (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN); Nguyễn Hải Anh (VN); Trần Văn Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỐ HÓA CƠ THỂ NGƯỜI DƯỚI LỚP TRANG PHỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp số hóa cơ thể người dưới lớp trang phục sử dụng phương pháp học máy và thuật toán tối ưu dựa trên dữ liệu ảnh đầu vào. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép dựng nhanh và chính xác hình dạng người 3D mà không cần sử dụng các phương tiện quét và dựng người phức tạp, giá thành cao và có hại cho sức khỏe người sử dụng, không cần phải cởi bỏ trang phục hoặc mặc trang phục rất ít và bó sát. Hệ thống bao gồm hai mô-đun chính và hai khối phụ trợ để thực hiện chức năng số hóa hình dạng cơ thể người từ ảnh chụp của một người thực có mặc quần áo: khối đầu vào, mô-đun tiền xử lý, mô-đun tối ưu và khối đầu ra. Mô-đun tiền xử lý bao gồm 04 khối xử lý: (1) Khối hiệu chuẩn ảnh; (2) Khối phân loại quần áo; (3) Khối ước lượng tư thế; (4) Khối phân bố xác suất khoảng cách từ bề mặt quần áo đến bề mặt da. Mô-đun tối ưu bao gồm 02 khối chính: (1) Khối mô hình chuẩn; (2) Khối tối ưu thông số. Trong khi đó, phương pháp số hóa cơ thể người có mặc quần áo bao gồm bốn bước: bước 1: thu thập hình ảnh cơ thể người; bước 2: trích xuất các dữ liệu của hình ảnh; bước 3: xây dựng mô hình và tối ưu thông số; bước 4: hiển thị mô hình cơ thể người đã được số hóa.



Hình 2

(11) **74619 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2020-03070**

(22) 29/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) **G01S 13/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN VĂN LỢI (VN); LÊ THÀNH SƠN (VN); TRẦN TRUNG KIÊN (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÔNG SUẤT MỤC TIÊU  
PHẢN HỒI THEO CỤ LY CHO RA-ĐA CẢNH GIỚI BIÊN**

(57) Xác định công suất theo cự ly phản hồi từ mục tiêu trên ra-đa cảnh giới biên là vấn đề quan trọng trong cảnh giới và giám sát biên bởi nó có thể cho chúng ta biết dạng/loại mục tiêu, kích thước xung của mục tiêu. Một số đài ra-đa cảnh giới biên thế hệ mới ở Việt Nam hiện nay cũng đã được trang bị tính năng này, nhưng kết quả lại chưa chính xác do hạn chế ở thuật toán xử lý. Sáng chế "hệ thống và phương pháp xác định công suất mục tiêu phản hồi theo cự ly trên ra-đa cảnh giới biên" giải quyết vấn đề trên theo hướng đề xuất một hệ thống các giải pháp kỹ thuật và cải tiến thuật toán kèm theo.

(11) 74620 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03072

(22) 29/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) H02P 4/00; G06F 17/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

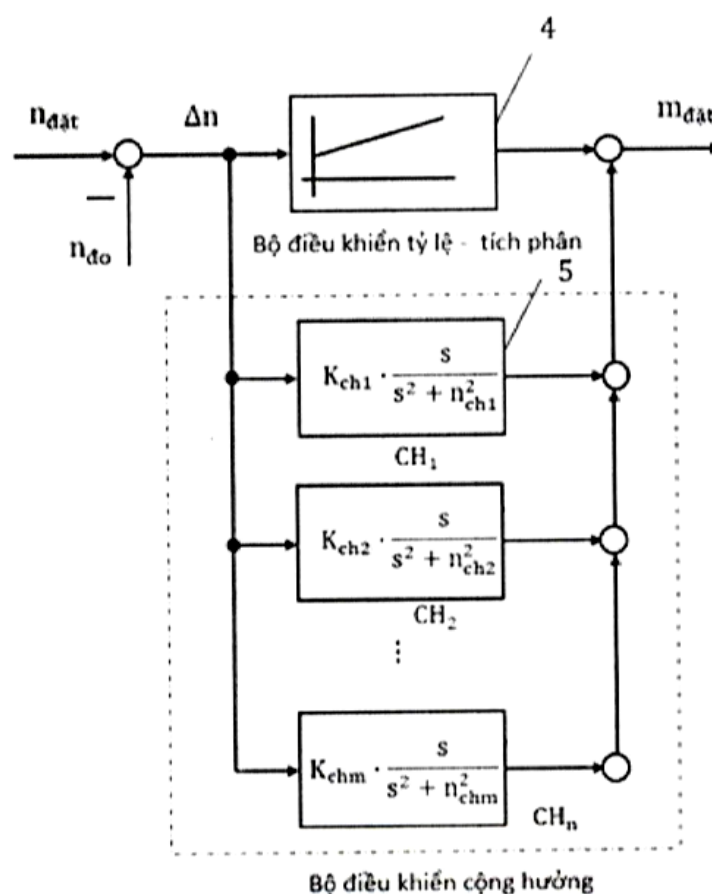
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) PHÙNG VĂN TRANG (VN); NGUYỄN THANH LỊCH (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ TỶ LỆ - TÍCH PHÂN - CỘNG HƯỞNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển tốc độ tỷ lệ - tích phân - cộng hưởng. Bộ điều khiển sử dụng các thành phần cộng hưởng làm việc song song với bộ điều khiển tốc độ tỷ lệ - tích phân truyền thống trong mạch vòng điều khiển tốc độ. Trong khi bộ tỷ lệ - tích phân có tác dụng khử sai lệch tĩnh, các thành phần cộng hưởng có chức năng loại bỏ ảnh hưởng ở một tần số định trước của tốc độ động cơ do ảnh hưởng của mô-men tải. Phương pháp thiết kế thành phần cộng hưởng có thể được áp dụng cho mọi thành phần cộng hưởng được sử dụng ở các hệ thống khác nhau bên cạnh hệ truyền động điện.



(11) **74621 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2020-03075**

(22) 29/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) **H04L 25/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Trịnh Văn Chung (VN); Phạm Nhật Linh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC TÁC VỤ GẶP SỰ CỐ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHI TƯƠNG TÁC VỚI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THUÊ BAO**

(57) Phương pháp khôi phục tác vụ gặp sự cố trong hệ thống truyền thông khi tương tác với thiết bị đầu cuối thuê bao theo sáng chế đề xuất giúp giải quyết bài toán về khôi phục một phần công việc khi tác vụ đang được thực hiện bởi nhiều tiến trình nhưng một trong số chúng bị sự cố dẫn đến không hoàn thành công việc được phân bổ bao gồm các bước: bước 1: lưu trữ dữ liệu thuê bao và bầu chọn tiến trình chính; bước 2: phát hiện tiến trình gặp sự cố; bước 3: cô lập và kiểm tra trạng thái của tiến trình gặp sự cố; bước 4: phân phối lại công việc của tiến trình gặp sự cố và kết thúc phương pháp.

(11) 74622 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-03092

(22) 11/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2019

(51) F16C 29/06; F16C 29/04

(71) SBC LINEAR CO., LTD (KR)

815, 25, Seonyu-ro 13-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07282 Rep.of Korea

(72) CHUNG, Young Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THANH DẪN THẲNG CÓ ĐẦU BỊT ĐƯỢC TẠO RA CÓ THÂN ĐÀN HỒI ĐÓNG MỞ RÃNH DẪN DÒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thanh dẫn thẳng bao gồm các tấm đáy được lắp đặt ở phía trước và phía sau của khối mà được đặt trên ray để trượt, và các đầu bịt được lắp vào các tấm đáy, trong đó các máng chứa dầu bao gồm các rãnh dẫn, mà dầu được cung cấp qua đó cho ray và khối, được tạo ra trong các đầu bịt, trong đó mỗi máng chứa dầu bao gồm phần nhô ra được tạo ra để che một phần của rãnh dẫn tương ứng, và rãnh lắp thân đàn hồi được tạo ra trên các mặt ngược với phần nhô ra và thân đàn hồi rỗng được lắp vào đó, trong đó thân đàn hồi (10) tiếp xúc với phần nhô ra để đóng rãnh dẫn, và trong đó rãnh dẫn được mở ra nếu thân đàn hồi bị biến dạng đàn hồi do tác dụng áp suất bơm dầu có một giá trị cụ thể hoặc nhiều hơn khi dầu được bơm vào máng chứa dầu. Do đó, dầu được ngăn không cho chảy ngược trong các máng chứa dầu của các đầu bịt.

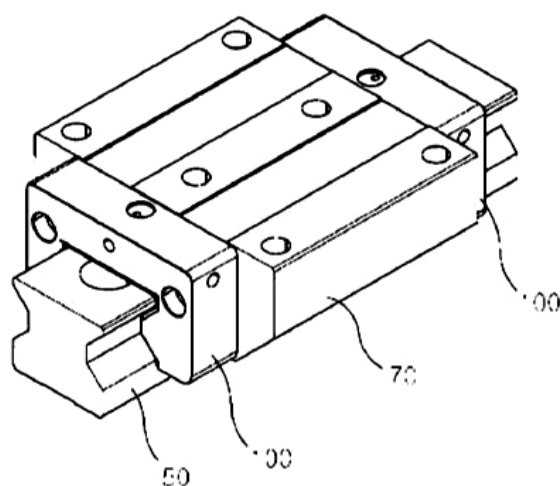


Fig.1



(11) 74623 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-03093

(22) 11/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2019

(51) *F16C 29/06; F16C 29/04*

(71) **SBC LINEAR CO., LTD** (KR)

815, 25, Seonyu-ro 13-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07282 Rep.of Korea

(72) CHUNG, Young Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THANH DẪN THẲNG CÓ ĐẦU BỊT TRÊN CỔ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh dẫn thẳng bao gồm các tấm đáy được lắp đặt ở các mặt trước và sau của khối được đặt trên ray để trượt, các đầu bịt được lắp vào các tấm đáy và đầu bịt trên được lắp đặt trong các đầu bịt cần được đặt ở phía trên của ray, trong đó đầu bịt trên có rãnh lắp đầu bịt, các đầu của các rãnh này được mở sao cho các đầu bịt được lắp vào các đầu đã mở của đầu bịt trên, và trong đó các phần cố định nhô ra khỏi các mặt của con đầu bịt, các đầu bịt này quay về khối, và được cài vào các rãnh lắp đầu bịt được tạo ra trong các đầu bịt. Do đó, đầu bịt trên được lắp đặt trong các đầu bịt có thể được lắp cố định mà không bị nghiêng về bên trái và bên phải.

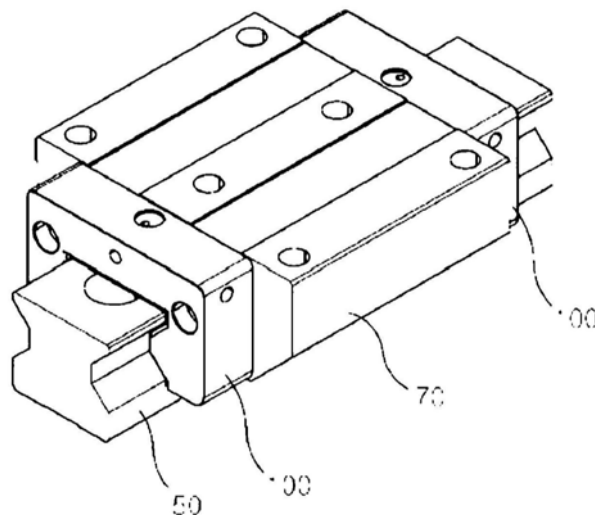


Fig.1

(11) 74624 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-03111

(22) 12/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2019

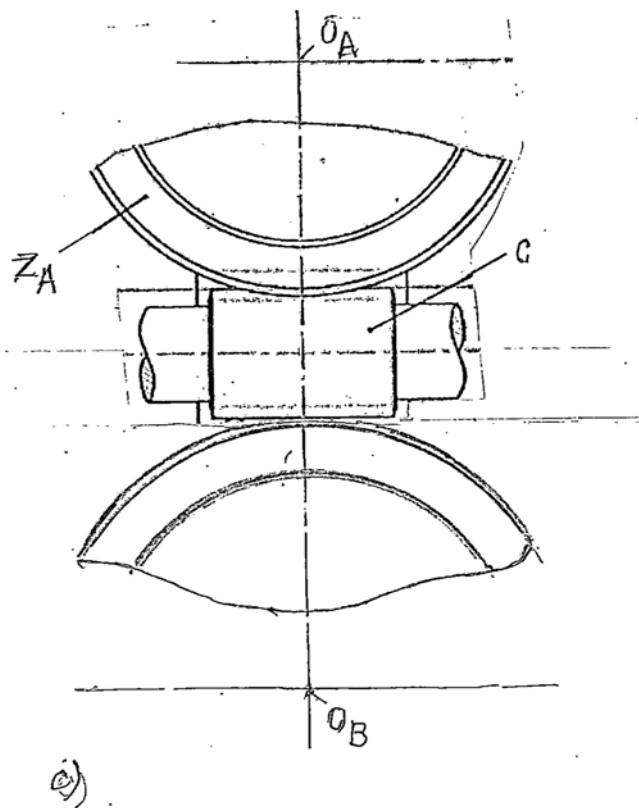
(51) *F16H 1/16; F16H 1/24*

(75) NGUYỄN THIÊN PHÚC (VN)

Nhà 32, khu BT1, Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĂN KHỚP QUA BI GIỮA HAI TRỤC SONG SONG**

- (57) Bộ truyền động ăn khớp qua bi giữa 2 trục song song bao gồm 2 bánh vít có biên dạng răng lồi gắn liền với 2 trục song song và một bộ phận trung chuyển, bộ phận này gồm có một trục vít ren lồi, ăn khớp đồng thời với cả 2 bánh vít nói trên, ngoài ra còn có hộp chặn đỡ bi kèm đường hồi bi, nhờ vậy bộ truyền động này có khả năng thực hiện ăn khớp qua các viên bi với tỷ số truyền cao và hiệu suất tăng đột biến, nên nó có thể thay thế rất hiệu quả cho nhiều cấp, nhiều loại bánh răng trụ truyền thống hiện hành, đồng thời do vậy loại truyền động mới này còn kéo theo khả năng giảm thiểu năng lượng tiêu hao và rút nhỏ đi nhiều lần kích cỡ tổng thể của nhiều loại thiết bị máy móc.



(11) 74625 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-03112

(22) 12/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2019

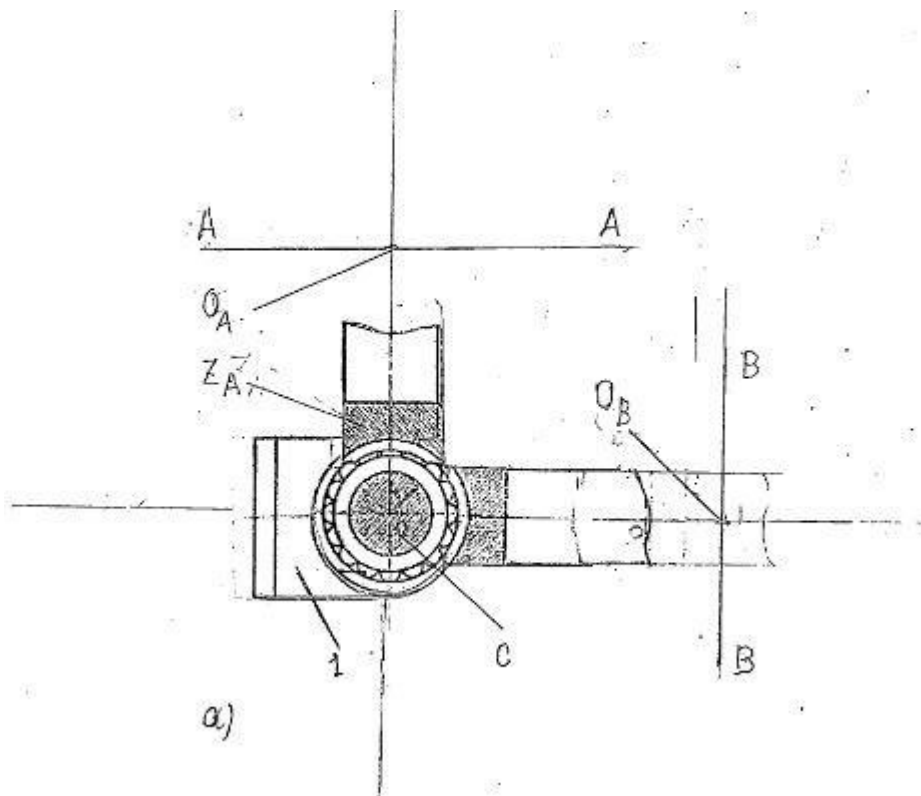
(51) *F16H 1/16; F16H 1/24*

(75) NGUYỄN THIÊN PHÚC (VN)

Nhà 32, khu BT1, Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĂN KHỚP QUA BI GIỮA HAI TRỤC GIAO NHAU VUÔNG GÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động ăn khớp qua bi giữa hai trục giao nhau để khi truyền chuyển động giữa hai trục giao nhau vuông góc có thể truyền lực qua các viên bi, đó là “bộ truyền động ăn khớp qua bi giữa hai trục giao nhau vuông góc”, nó gồm hai bánh vít có biên dạng răng lồi gắn liền với hai trục giao nhau vuông góc và một bộ phận trung chuyển, bộ phận này gồm có một trục vít ren lồi, ăn khớp đồng thời với cả hai bánh vít nói trên, ngoài ra có hộp chặn đỡ bi kèm đường hồi bi, nhờ vậy truyền động này có khả năng thực hiện ăn khớp qua các viên bi với một tỷ số truyền cao và hiệu suất tăng đột biến, nên nó có thể thay thế hiệu quả cho nhiều cấp, nhiều loại bánh răng nón truyền thông, phải chế tạo trên các thiết bị chuyên dụng rất đắt tiền, nhưng hiệu suất thấp, kích thước công kênh, đồng thời loại truyền động kiểu mới này còn kéo theo khả năng giảm thiểu năng lượng tiêu hao và rút nhỏ đi nhiều lần kích cỡ tổng thể của nhiều loại thiết bị máy móc.



(11) **74626 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2019-03119**

(22) 12/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2019

(51) **A61K 36/06; C08B 37/00**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Số 2, Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Phương Lan (VN); Nguyễn Thị Lan Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT VÀ TINH CHẾ LENTINAN TỪ NẤM HƯƠNG KHÔ (LENTINULA EDODES) VIỆT NAM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách chiết và tinh chế lentinan từ nấm hương khô (*Lentinula edodes*) Việt Nam với quy mô 20kg nguyên liệu khô/mẻ bao gồm các bước:

i) chiết lentinan thô từ nấm hương khô bằng nước nóng ở khoảng 95°C-100°C;

ii) thu hồi lentinan thô bằng cách bổ sung etanol 95% lạnh 5°C vào dịch chiết với tỉ lệ dịch chiết/etanol = 1/2 hoặc 1/3 (v/v), lentinan thô thu được có hàm lượng  $\geq$  45%;

iii) bổ sung than hoạt tính vào dịch lentinan thô thu được ở bước ii) để loại bỏ chất màu;

iv) tiếp tục cho dịch lentinan thô thu được ở bước iii) qua cột nhựa trao đổi anion LX-67 để loại bỏ protein;

v) thu hồi sản phẩm lentinan sau tinh chế bằng cách bổ sung etanol 95% lạnh vào dịch lọc với tỉ lệ dịch lọc/etanol = 1/2 hoặc 1/3 (v/v), hàm lượng lentinan sau tinh chế đạt  $\geq$  95%.

(11) 74627 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-03120

(22) 12/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2019

(51) F03D 13/00; F03D 80/00

(71) LẠI BÁ ẮT (VN)

Số 32/24 phố Phan Văn Trường, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lại Bá Ắt (VN)

(54) CẢNH TUABIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐỘ NGHIÊNG CHO MẶT SAU CẢNH TUABIN GIÓ

- (57) Sáng chế đề cập đến cánh tuabin gió, với mục đích làm cho cấu tạo cánh tuabin gió có giao tuyến với mặt cắt ngang cánh là một đoạn thẳng, các cơ cấu thanh giàn tạo độ cứng nằm phía trước mặt cánh, hoặc tiết diện cánh là hình viên phân, mặt sau cánh tuabin được xác định gồm các bước: bước 1 là chọn vận tốc dài đầu cánh không lớn hơn 70m/s để xác định tốc độ quay cao nhất và độ dài cánh của tuabin, bước 2 là tìm góc nghiêng  $\alpha$  của mặt sau cánh tại mỗi vị trí bằng biểu thức:  $k v_i - d_i \omega_i \cos \alpha_i / \sin \alpha_i \cos \alpha_i \sin \alpha_i$ ,  $60^\circ < \alpha_i < 90^\circ$  và  $k v_i - d_i \omega_i \cos \alpha_i / \sin \alpha_i > 0$  có một giá trị  $\alpha_i$  để cho biểu thức này lớn nhất thì nó là góc nghiêng  $\alpha_i$  cần tìm, tập hợp các góc  $\alpha_i$ , tạo nên độ nghiêng của mặt sau cánh.



HÌNH 01

- (11) 74628 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03122  
(22) 02/06/2020  
(30) 108207026 03/06/2019 TW  
(51) F01P 11/08  
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan R.O.C.  
(72) CHAO, Sheng-Hao (TW); WU, PAI-LUNG (TW)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) KẾT CẤU QUE THĂM DẦU

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu que thăm dầu được lắp trên động cơ. Động cơ bao gồm que thăm dầu, thành phần làm mát, thân động cơ và nắp che động cơ. Thành phần làm mát được lắp cố định ở bên ngoài thân động cơ và nắp che động cơ được lắp cố định ở bên ngoài thành phần làm mát. Que thăm dầu bao gồm phần đầu, phần bắt chặt và thân que thăm dầu. Thân que thăm dầu có hai đầu của nó được nối với phần đầu và phần bắt chặt tương ứng; trong đó, phần bắt chặt được bắt chặt cố định trên thân động cơ và phần đầu nhô ra từ nắp che động cơ. Que thăm dầu được bố trí trên thân động cơ và kéo dài đến bề mặt ngoài của thân động cơ. Sau khi que thăm dầu được bắt chặt cố định với thân động cơ, chỉ phần đầu nhô ra từ nắp che động cơ. Kết cấu này sẽ duy trì tính liền khối, tính thẩm mỹ và khả năng bảo vệ đối với nắp che động cơ.

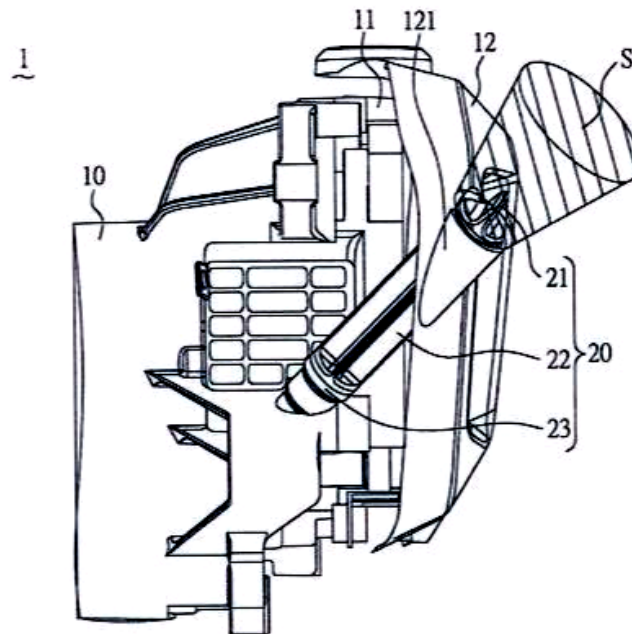


FIG. 6

- (11) **74629 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03130** (85) 02/06/2020  
(22) 02/11/2018 (86) PCT/US2018/058957 02/11/2018  
(30) 62/580,742 02/11/2017 US (87) WO2019/090076 09/05/2019  
62/643,063 14/03/2018 US  
(51) **C07C 255/57; C07D 513/04; C07C 235/14; C07D 213/54; C07D 213/57; C07D 213/74; C07D 231/14; C07D 237/10; C07D 241/12; C07D 241/44; C07D 261/08; C07D 275/03; C07D 277/32; C07D 307/56; C07D 307/82; C07D 317/62; C07D 401/04; C07D 413/04; C07D 487/04; C07D 495/04; A61K 31/165; A61P 35/00**  
(71) 1. **CALICO LIFE SCIENCES LLC (US)**  
1170 Veterans Blvd, South San Francisco, CA 94080, United States of America  
2. **ABBVIE INC. (US)**  
1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America  
(72) MARTIN, Kathleen, Ann (US); SIDRAUSKI, Carmela (US); FROST, Jennifer, M. (US); PLIUSHCHEV, Marina, A. (US); TONG, Yunsong (US); BLACK, Lawrence, A. (US); XU, Xiangdong (US); SHI, Lei (US); ZHANG, Qingwei, I. (US); CHUNG, Seungwon (US); SWEIS, Ramzi, Farah (US); DART, Michael, J. (US); RANDOLPH, John, T. (US); MURAUSKI, Kathleen (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN CON ĐƯỜNG STRESS TÍCH HỢP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất, chế phẩm hữu hiệu để điều biến phản ứng stress tích hợp (integrated stress response-ISR) và để điều trị các bệnh, rối loạn và tình trạng bệnh liên quan.

(11) **74630 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2019-03131**

(22) 12/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2019

(51) **G08C 19/00**

(71) **KOREA RADIO PROMOTION ASSOCIATION (KR)**

3, Mokdongjungang-ro 13na-gil, Yangcheon-gu, Seoul 07969 Republic of Korea

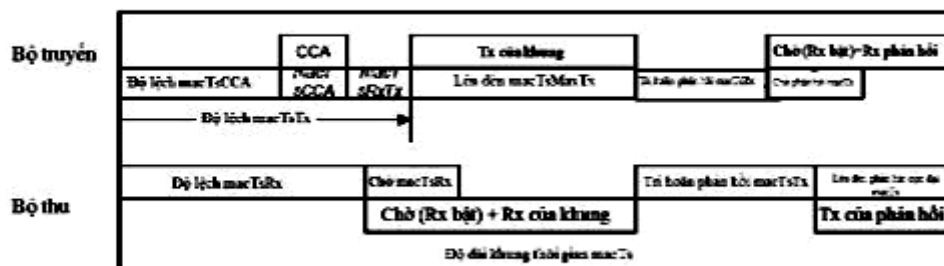
(72) YANG, Dong-Mo (KR); MIN, Kyung-Ryeong (KR); LEE, Yeol (KR); YEO, Ji-Hye (KR); OH, Se-Vin (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TÍNH TOÁN TÍCH HỢP ĐO LƯỜNG TỪ XA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tính toán tích hợp đo lường từ xa. Hệ thống bao gồm các phương tiện đo lường, bao gồm đồng hồ để đo lường điện năng tiêu thụ tương ứng, bộ điều biến LTE để thu thông tin được đo lường của mỗi đồng hồ, và bộ điều biến Wi-SUN để chuyển tiếp đồng hồ và bộ điều biến LTE, việc truyền thông tin giữa bộ điều biến LTE và bộ điều biến Wi-SUN được thực hiện sử dụng phương thức Wi-SUN băng tần không được cấp phép 900 MHz, các phương tiện truyền thông để truyền thông tin được đo lường của bộ điều biến LTE hoặc truyền thông tin đến các phương tiện đo lường, và máy chủ tính toán tích hợp bao gồm bộ điều khiển để điều khiển các phương tiện đo lường thông qua các phương tiện truyền thông và bộ phận phân tích để nhận thông tin được đo lường từ các phương tiện truyền thông và phân tích lượng điện năng tiêu thụ cho mỗi trạm cơ sở tương ứng.

**Fig.1**





(11) 74631 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03136

(22) 03/06/2020

(30) 10-2019-0066450 05/06/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

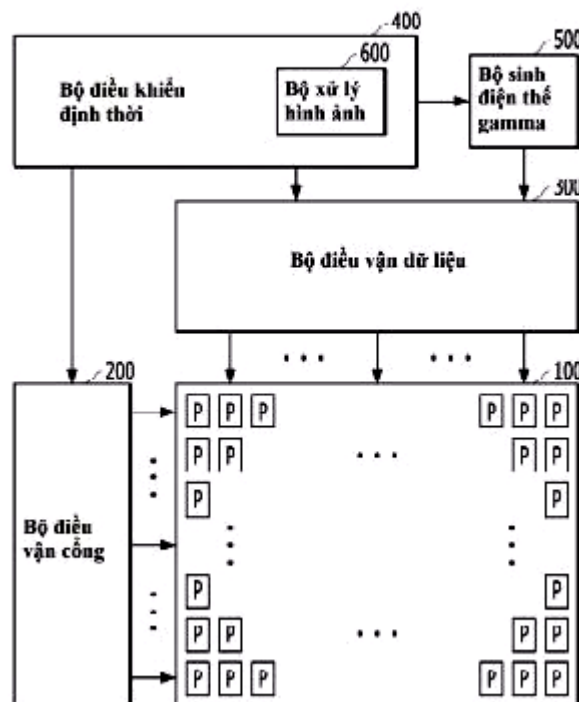
(72) Jung-Geun JO (KR); Tae-Uk KIM (KR); Yu-Hoon KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU VẬN THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị phát sáng và phương pháp điều vận chúng vốn có thể cải thiện sự không đồng đều về màu sắc trong vùng thang độ xám thấp (độ chói thấp) và cải thiện độ chính xác về màu sắc và biểu diễn thang độ xám, và bộ xử lý hình ảnh của thiết bị hiển thị theo một hoặc nhiều phương án thực hiện nhận diện vùng thang độ xám thấp nhỏ hơn trị số ngưỡng theo độ chói tối đa đầu vào và áp dụng mặt nạ tái tạo thang độ xám ở đó để tái tạo độ chói của vùng thang độ xám thấp như là tổ hợp của trị số ngưỡng và trị số tối thiểu.

FIG. 1



(11) **74632 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2019-03141**

(22) 12/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2019

(51) **G06F 11/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG (VN)**

19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Anh Cường (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRỪU TƯỢNG HÓA THÔNG TIN PHỤ THUỘC TRONG  
MÔ HÌNH HỌC MÁY CHO HỆ THỐNG HỎI ĐÁP TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trừu tượng hóa thông tin phụ thuộc trong mô hình học máy được thực hiện trên máy tính dùng cho hệ thống hỏi đáp tự động, gồm 5 bước thực hiện: bước 1: thiết kế tập các nhãn thông tin trừu tượng trên máy tính; bước 2: xây dựng mô hình thay thế các thành phần thông tin phụ thuộc bằng thông tin trừu tượng trên máy tính, tạo ra dữ liệu huấn luyện trên máy tính với thông tin phụ thuộc đã thay thế bằng thông tin phụ thuộc; bước 3: xây dựng trên máy tính mô hình học máy thông kê trên tập dữ liệu với thông tin trừu tượng; bước 4: sử dụng mô hình học máy đã học được ở bước 3 để sinh câu trả lời cho câu hỏi đưa vào trên máy tính; bước 5: xây dựng trên máy tính mô hình thay thế thông tin trừu tượng trong câu trả lời bằng thông tin cụ thể dựa vào ngữ cảnh.

(11) **74633 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2019-03145**

(22) 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2019

(51) **A61K 36/537**

(75) **BÙI THANH TÙNG (VN)**

908B, chung cư 79 Thanh Đàm, huyện Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO CHIẾT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN LIPID MÁU, BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ CHẾ PHẨM CAO CHIẾT THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm cao chiết dùng để điều trị các bệnh rối loạn lipid máu và bệnh đái tháo đường bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu; tạo hỗn hợp bột nguyên liệu; chưng cất tạo chế phẩm cao chiết. Sáng chế cũng đề cập chế phẩm cao chiết thu được bởi quy trình này.

- (11) 74634 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03146 (85) 03/06/2020  
(22) 09/11/2018 (86) PCT/US2018/060037 09/11/2018  
(30) 62/584,403 10/11/2017 US (87) WO2019/094724 16/05/2019  
(51) *A61K 31/57; C12Q 1/68*  
(71) **MARINUS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
170 N. Radnor Chester Road Suite 250 Radnor, PA 19087-5279 (US)  
(72) MASUOKA, Lorianne, K. (US); LAPPALAINEN, Jaakko (US)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) **PRENGNENOLON NEUROSTEROIT SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ RỐI  
LOẠN ĐỘNG KINH DI TRUYỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến prengnenolon neurosteroit sử dụng trong điều trị cho động vật có vú bị rối loạn động kinh di truyền, bao gồm điều trị lâu dài bằng cách truyền pregnenolon neurosteroit được nhận đối với một động vật có vú bị rối loạn động kinh di truyền với lượng hiệu quả để giảm tần số co giật ở động vật có vú. Theo một số phương án được ưu tiên nhất định, động vật có vú là bệnh nhân có đột biến gen CDKL5. Theo một số phương án được ưu tiên nhất định, bệnh nhân có mức neurosteroit nội sinh thấp. Theo một số phương án được ưu tiên nhất định, pregnenolon neurosteroit là ganaxolon.

- (11) 74635 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03150  
(22) 03/06/2020  
(30) 108207038 03/06/2019 TW  
(51) F02M 35/04  
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
(72) CHAO, Sheng-Hao (TW); YU, Jyun-Jhe (TW); HSIEH, Jung-Ling (TW)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ

- (57) Thiết bị làm sạch không khí, được gắn với động cơ, bao gồm vỏ chính, bộ lọc, ống hút, và ít nhất một kết cấu đỡ. Vỏ chính được chế tạo với khoảng trống phù hợp. Bộ lọc được lắp ráp bên trong vỏ chính, sao cho bộ lọc chia khoảng trống thành buồng khí thứ nhất và buồng khí thứ hai. Buồng khí thứ nhất được đặt bên ngoài vỏ chính để hút không khí bên ngoài vào đó; trong khi buồng khí thứ hai được bố trí bên trong vỏ chính để hút không khí bên ngoài đã được lọc qua bộ lọc. Ngoài ra, ống hút được nối với buồng khí thứ hai, và với van tiết lưu của động cơ. ít nhất một kết cấu đỡ được chế tạo trong buồng khí thứ hai để gắn với nóc và đáy của vỏ chính. Bằng cách đó, sáng chế có thể tránh được biên độ rung động phải chịu đối với kích thước tối đa của thành do sự thay đổi áp suất theo chu kỳ tùy theo hoạt động của động cơ, để bù độ cứng kết cấu cần thiết.

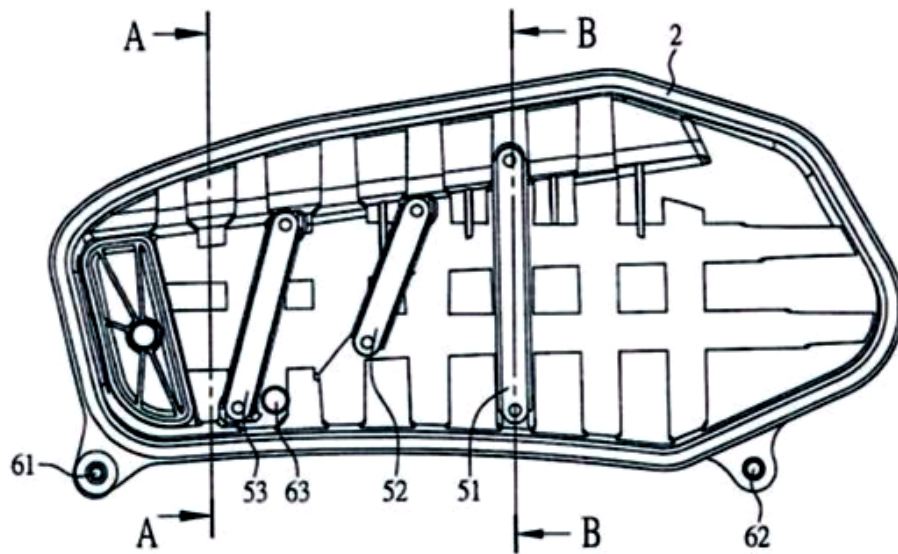


Fig.3

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74636 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03155   | (85) 03/06/2020        |                    |
| (22) 29/12/2018     | (86) PCT/CN2018/125498 | 29/12/2018         |
| (30) 201820152374.9 | 30/01/2018 CN          | (87) WO2019/149012 |
|                     |                        | 08/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **H01R 13/422**

(71) 1. **NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD** (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China

2. **AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD** (CN)

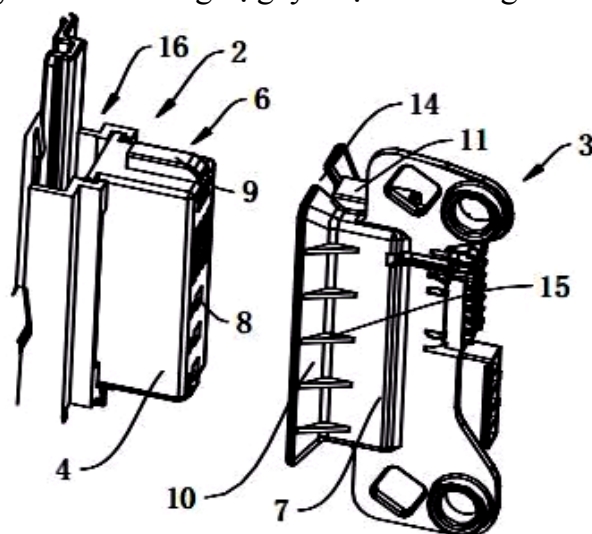
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China

(72) SHANG, Bin (CN); ZHANG, Yin (CN); ZHANG, Huazhong (CN); ZHANG, Kunpeng (CN); HUO, Biao (CN); GU, Tangtang (CN); QIN, Xian (CN); ZHANG, Yuzhong (CN); ZENG, Youjian (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC LẮP RÁP VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc lắp ráp và máy điều hòa không khí sử dụng cấu trúc lắp ráp. Cấu trúc lắp ráp dùng cho bộ đầu nối dây theo sáng chế. Bộ đầu nối dây bao gồm đầu nối dây thứ hai lắp với đế thứ nhất thông qua cấu trúc lắp ráp, trong đó cấu trúc lắp ráp bao gồm thân khung đỡ, đầu kẹp cố định và chi tiết định vị. Thân khung đỡ được lắp với đầu nối dây thứ hai, và đầu kẹp cố định và một đầu của chi tiết định vị được sử dụng để nối với đế thứ nhất. Đầu kẹp cố định đi qua thân khung đỡ và được cài khóa với thân khung đỡ, và chi tiết định vị đi qua thân khung đỡ. Máy điều hòa không khí có cấu trúc lắp ráp nêu trên. Cấu trúc lắp ráp và máy điều hòa không khí theo sáng chế có thể đảm bảo độ chính xác lắp ráp của đầu nối dây thứ hai, nâng cao độ chính xác đầu nối dây của đầu nối dây thứ hai, và ngăn chặn các đầu nối trong đầu nối dây thứ hai không bị gãy hoặc uốn cong.



**Fig.1**

- (11) **74637 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03176**  
(22) 04/06/2020  
(30) 10-2019-0068012 10/06/2019 KR  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020  
(51) **E04H 9/02; F16F 15/02; E04G 23/02**  
(71) **1. KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION (KR)**  
154-42 Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16227 Republic of Korea  
**2. 4M CO.,LTD (KR)**  
202, 185 Geonjae-ro, Naju-si, Jeollanam-do, 58245 Republic of Korea  
(72) YANG, Keun Hyeok (KR); Hwang, Seung Hyeon (KR); YOON, Sun Ku (KR); CHOI, Yong Soo (KR)  
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**  
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CƯỜNG CHỐNG ĐỊA CHẤN CHO TÒA NHÀ CÓ KẾT CẤU KHỐI XÂY**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gia cường chống địa chấn cho tòa nhà có kết cấu khối xây. Sáng chế đề xuất phương pháp gia cường chống địa chấn cho tòa nhà có kết cấu khối xây, phương pháp bao gồm các bước: nối một đầu của chi tiết nằm ngang với chi tiết cố định phía dưới thứ nhất và nối, với chi tiết cố định phía dưới thứ hai, đầu còn lại của chi tiết nằm ngang được nối với chi tiết cố định phía dưới thứ nhất; nối một đầu của chi tiết nằm ngang với chi tiết cố định phía trên thứ nhất và nối, với chi tiết cố định phía trên thứ hai, đầu còn lại của chi tiết nằm ngang được nối với chi tiết cố định phía trên thứ nhất; nối một đầu của chi tiết thẳng đứng với mỗi chi tiết trong số chi tiết cố định phía dưới thứ nhất và chi tiết cố định phía dưới thứ hai, và nối, với mỗi chi tiết trong số chi tiết cố định phía trên thứ nhất và chi tiết cố định phía trên thứ hai, đầu còn lại của chi tiết thẳng đứng được nối với mỗi chi tiết cố định phía dưới thứ nhất và chi tiết cố định phía dưới thứ hai; cố định chi tiết cố định phía dưới thứ nhất với một tấm lát phía dưới bên của kết cấu khối xây; cố định chi tiết cố định phía dưới thứ hai với tấm lát phía dưới phía còn lại của kết cấu khối xây tương ứng với chi tiết cố định phía dưới thứ nhất; cố định chi tiết cố định phía trên thứ nhất và chi tiết cố định phía trên thứ hai với tấm lát phía trên của kết cấu khối xây tương ứng với chi tiết cố định phía dưới thứ nhất và chi tiết cố định phía dưới thứ hai; điều chỉnh các chiều dài của chi tiết thẳng đứng và chi tiết nằm ngang; nối một đầu của các chi tiết nghiêng lần lượt với các chi tiết cố định phía trên thứ nhất và thứ hai, nối với chi tiết cố định phía dưới thứ hai, đầu còn lại của chi tiết nghiêng được nối với chi tiết cố định phía trên thứ nhất, và nối, với chi tiết cố định thứ nhất, đầu còn lại của chi tiết nghiêng được nối với chi tiết cố định phía trên thứ hai; và điều chỉnh các chiều dài của các chi tiết nghiêng.

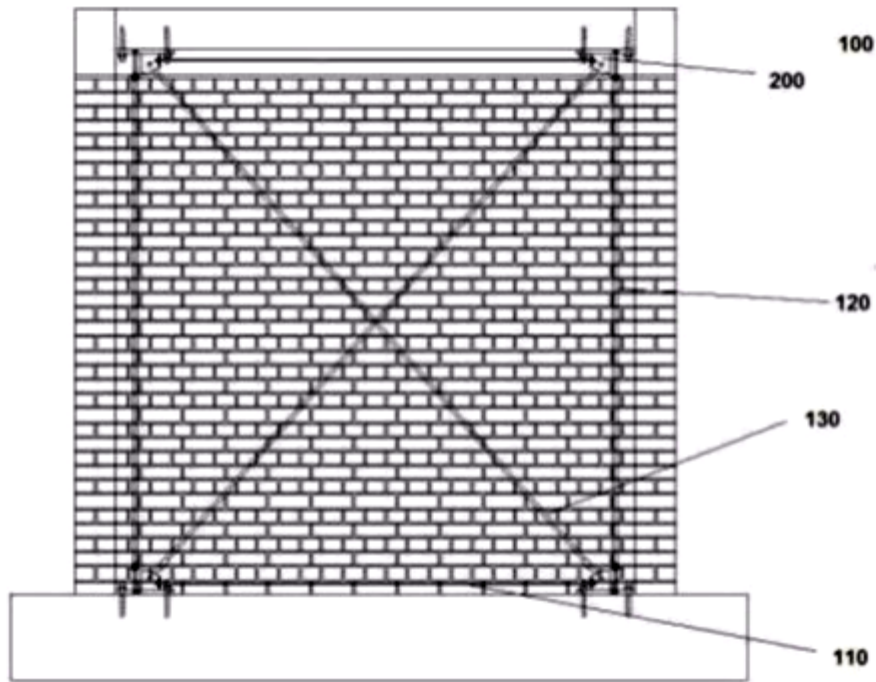


FIG. 6



(11) 74638 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-03182

(22) 14/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2019

(51) **B60B 11/10**

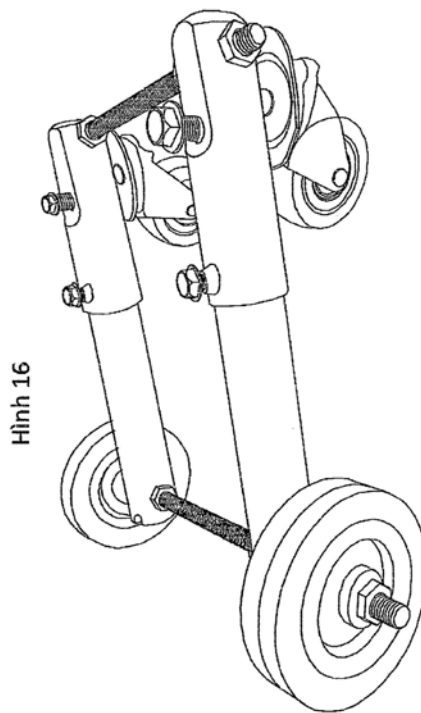
(71) **VƯƠNG XUÂN HÙNG (VN)**

Số nhà 98, khu 3, Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(72) Vương Xuân Hùng (VN)

(54) **BÁNH XE DỰ PHÒNG ĐA NĂNG**

- (57) Bánh xe dự phòng đa năng theo sáng chế gồm các khớp nối (1), có tai (2) và có đai ốc (3), chân nâng (4) ở một đầu có lỗ (5) và ống nối (11), trên ống này có đai ốc (12) có lỗ (13), lỗ (14) và lỗ (15), có bánh xe (6) trên bánh này có khớp nối (7) và đai ốc (8) trên cổ xoay và khung càng của bánh xe này có các đầu vấu hãm (9) và (10), có bánh xe (16) trên đĩa xoay bánh xe này có ren ốc (17) và chốt định vị (18), trên đĩa xoay và khung càng của bánh xe này còn có các đầu vấu hãm (19), (20), có bánh xe động cơ điện liên trực và các thanh ren giằng cố định cụm bánh xe.

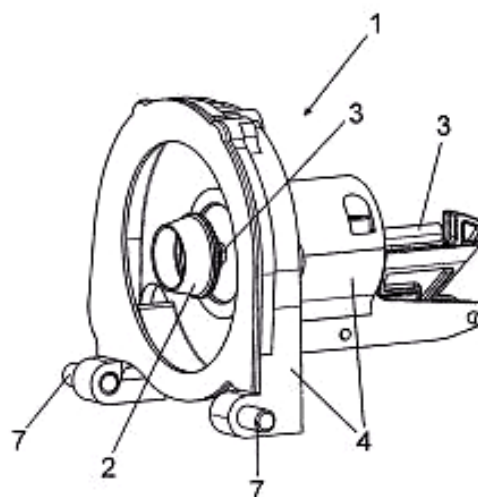


- (11) **74639 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-03195**  
(22) 14/06/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2019  
(51) **C02F 1/54; C02F 3/28; C02F 3/32; C02F 103/32**  
(71) 1. **VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN (VN)**  
Đường Trục Chính 7, phường Đông Hoà, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
3. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lê Thanh Hải (VN); Đỗ Thị Thu Huyền (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN); Lê Quốc Vĩ (VN); Trần Thị Hiệu (VN)  
(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP ĐỂ SẢN XUẤT VÀ XỬ LÝ NƯỚC CHO NGÀNH SẢN XUẤT THẠCH DỪA THÔ**  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tích hợp để sản xuất và xử lý nước thải cho ngành sản xuất thạch dừa thô bao gồm: khối tích hợp sản xuất bao gồm: vườn trồng cây; lò hơi; lò đốt than sinh học (biochar); bể khử trùng ozon; và khối xử lý nước thải bao gồm: bể lọc nước mặt với vật liệu lọc là than sinh học; bể điều hòa; bể lọc sinh học kỵ khí; bể lọc nước thải; ao thực vật và ao chứa nước sạch.

- (11) 74640 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03211  
(22) 05/06/2020  
(30) 19180490.5 17/06/2019 EP  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020  
(51) *D01H 4/10*  
(71) SAURER CZECH S.R.O. (CZ)  
Jugoslávská 15, 547 01 Náchod, Czech Republic  
(72) Kohl, Ondrej (CZ); Teiner, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)  
(54) **BỘ RÔTO KÉO SỢI DỪNG CHO MÁY KÉO SỢI RÔTO**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ rôto kéo sợi dùng cho máy kéo sợi rôto, cũng như là máy kéo sợi rôto. Đề đề xuất bộ rôto của máy kéo sợi rôto có thể được vận hành an toàn, cụ thể là tránh việc bị thương của người sử dụng vận hành máy kéo sợi rôto và ngăn ngừa các vật liệu trong môi trường của máy kéo sợi rôto khỏi việc bị vướng lại trong rôto kéo sợi quay nhanh, bộ rôto kéo sợi bao gồm rôto kéo sợi được cố định với trục rôto kéo sợi, trục rôto kéo sợi được lắp đặt theo cách có thể quay với vỏ của bộ rôto kéo sợi bằng ít nhất một bộ phận ổ trục, trong đó bộ rôto kéo sợi có thể dịch chuyển, cụ thể là có thể xoay giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, và trong đó đĩa phanh rôto để phanh rôto kéo sợi được lắp đặt với vỏ theo cách có thể xoay, để đĩa phanh rôto được tự động gài khi bộ rôto kéo sợi được dịch chuyển, cụ thể là được xoay từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai.

HÌNH 1



(11) 74641 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03212

(22) 05/06/2020

(30) 19180484.8 17/06/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) *D01H 4/12*

(71) SAURER CZECH S.R.O (CZ)

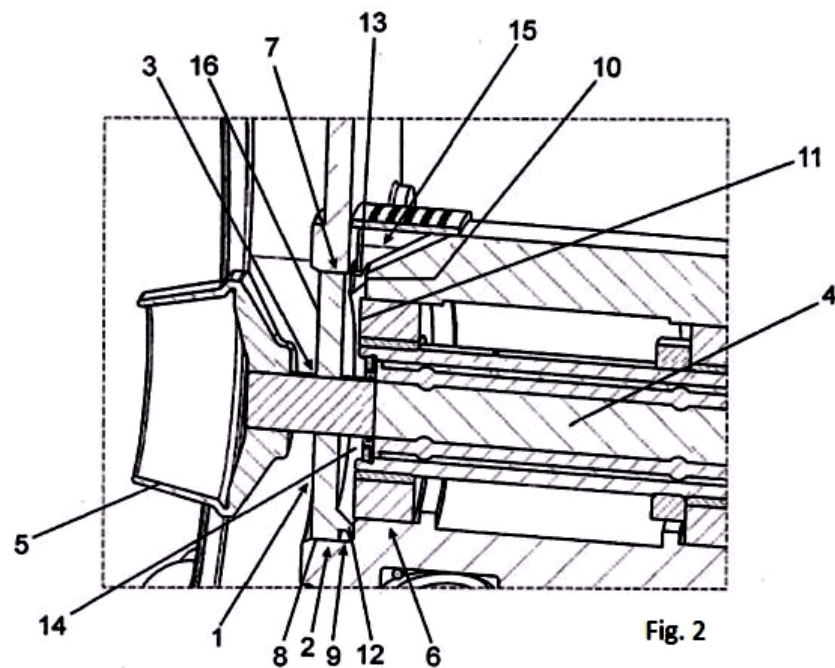
Jugoslávská 15, 547 01 Náchod, Czech Republic

(72) Kohl, Ondrej (CZ); Teiner, Petr (CZ)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **VÒNG BẢO VỆ RÔTO DÙNG CHO MÁY KÉO SỢI RÔTO**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng bảo vệ dùng cho máy kéo sợi rôto, hộp kéo sợi dùng cho máy kéo sợi rôto cũng như máy kéo sợi rôto. Đề xuất một thiết bị dùng để bảo vệ rôto kéo sợi của máy kéo sợi rôto khỏi các phần tử có nguồn gốc từ bộ phận ổ trục bị hư hỏng, để ngăn chặn chất bôi trơn từ bộ phận ổ trục của bộ rôto khỏi rôto kéo sợi cũng như để bảo vệ vật liệu sợi hoặc sợi thô được cung cấp cho rôto kéo sợi và sợi hoặc sợi dệt được sản xuất bởi rôto kéo sợi khỏi bị nhiễm bẩn bởi chất bôi trơn của bộ phận ổ trục, vòng bảo vệ bao gồm một phần phiến trước với một đầu mở mayơ dùng cho vòng bảo vệ được bố trí trên trục rôto kéo sợi của máy kéo sợi rôto giữa rôto kéo sợi và bộ phận ổ trục, trong đó vòng bảo vệ được chế tạo như một bộ phận riêng biệt với rôto kéo sợi, trục rôto và bộ phận ổ trục, và trong đó vòng bảo vệ được đề xuất để bảo vệ rôto kéo sợi khỏi chất bôi trơn của bộ phận ổ trục và/hoặc khỏi hư hỏng cơ học do mài mòn hoặc hư hỏng bộ phận ổ trục.



- (11) 74642 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03215  
(22) 05/06/2020  
(30) 201941022424 06/06/2019 IN  
(51) *D01H 15/00; D03J 1/00*  
(71) LAKSHMI MACHINE WORKS LTD. (IN)  
Perianaickenpalayam, Coimbatore 641020, Tamil Nadu, India  
(72) JEGANATHAN PASUPATHY (IN); MASTHIGOUNDENPATHY GIRIRAJ  
DEEPAN MARUDACHALAM (IN)  
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
(54) CỤM NỐI SỢI TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI ĐẦU SỢI

(57) Sáng chế đề xuất cụm nối sợi tự động (8) bao gồm mô-đun nhắc sợi (9) được gắn trên cột thẳng đứng và có khả năng trượt theo phương thẳng đứng và phương nằm ngang. Cụm chuông hút được gắn trên mô-đun nhắc sợi (9) này. Cụm chuông hút này bao gồm cơ cấu ống khuỷu (10) có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, trong đó đầu thứ nhất này được kết nối với nguồn chân không, và đầu thứ hai này có chuông hút (11). Cụm nối sợi tự động (8) này bao gồm thiết bị làm nghiêng móc treo (12) được bố trí ở đầu thứ hai này của cơ cấu ống khuỷu (10) này để cho thiết bị làm nghiêng móc treo (12) này bao quanh chuông hút (11) này và có khả năng trượt trên cơ cấu ống khuỷu (10) này. Thiết bị làm nghiêng móc treo (12) này tạo ra sự tiếp xúc tron tạm thời với móc treo (5) trong khi nhắc đầu sợi (3) trong thao tác nối sợi. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp nối đầu sợi (3) bằng cụm nối sợi tự động (8) này.

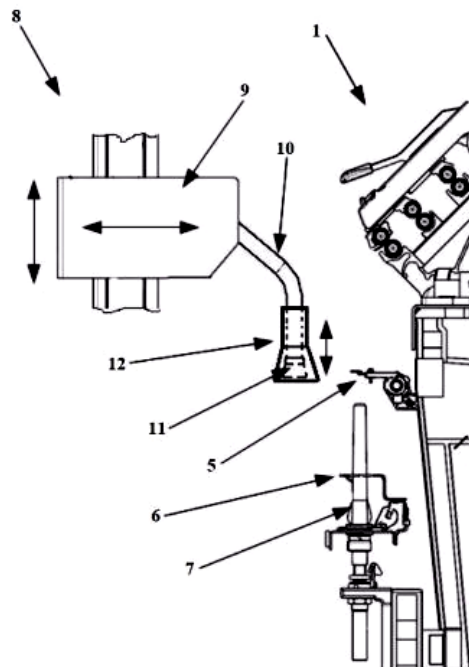


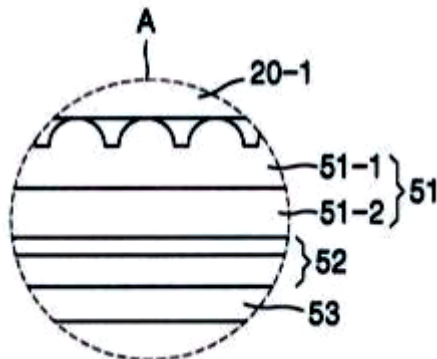
FIG. 2

- (11) **74643 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-03229**  
(22) 19/06/2019  
(51) **A61K 8/98; A61K 35/57**  
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**  
    Áp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TỪ TỔ YẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm từ tổ yến bao gồm các bước:  
i) lựa chọn nguyên liệu tổ yến;  
ii) phân loại nguyên liệu và sơ chế nguyên liệu: tổ yến nhặt sạch lông, loại bỏ tạp chất;  
iii) cho tổ yến đã được nhặt sạch lông vào thiết bị đun sôi ở nhiệt độ 100°C trong 5-10 phút; và  
iv) thu được hỗn hợp dạng nước có màu trắng, có mùi thơm nhẹ và vị ngọt thanh.

- (11) **74644 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-03230**  
(22) 19/06/2019  
(51) **A23F 3/34; A23F 3/22**  
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**  
ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRÀ TÁO ĐỎ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất trà táo đỏ với mục đích thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm atiso đỏ, bột bưởi, táo đỏ;
  - ii) phân loại nguyên liệu và rửa sạch nguyên liệu, để ráo;
  - iii) phối trộn nguyên liệu theo tỉ lệ khối lượng như sau: Atiso đỏ 60%, bột bưởi 30%, táo đỏ 10% và cho vào lò sấy, sấy ở nhiệt độ 40 - 41 °C trong 6 giờ;
  - iv) sau đó để bán thành phẩm nguội trong phòng đã khử trùng 01 giờ rồi đem đi xay nhuyễn, cho vào túi lọc, hàn kín miệng;
  - v) thu được trà dạng túi lọc, có mùi thơm nhẹ atiso và nước trà có màu nâu nhạt.

- (11) 74645 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03260  
(22) 08/06/2020  
(30) 10-2019-0070066 13/06/2019 KR  
(51) **H01L 27/32**  
(71) 1. **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
2. **YUIL CO., LTD.** (KR)  
60, Bucheon-ro 425beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14454, Republic of Korea  
(72) Dohyung Ryu (KR); Yonggil Ryu (KR); Wonju Kim (KR); Wuhyeon Jung (KR); Daehyun Hwang (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**  
  
(57) Thiết bị hiển thị bao gồm bộ phận che mà được uốn ít nhất một phần, bộ phận panen được bố trí dọc bề mặt của bộ phận che, trong đó bộ phận panen hiển thị hình ảnh, và bộ phận đỡ được bố trí trên một bề mặt khác của bộ phận panen khác bề mặt của bộ phận panen mà bộ phận che được bố trí trên đó.

**FIG. 1B**





- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 74646 A      | (43) 25/12/2020        |    |                    |
| (21) 1-2020-03272 | (85) 09/06/2020        |    |                    |
| (22) 01/04/2019   | (86) PCT/CN2019/080802 |    | 01/04/2019         |
| (30) 62/652,490   | 04/04/2018             | US | (87) WO2019/192422 |
| 16/216,191        | 11/12/2018             | US | 10/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ABDOLI, Javad (CA); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế này đề cập đến các phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng (user equipment, UE) và thiết bị truyền thông. Các phương pháp và thiết bị được đề xuất cho truyền thông không dây mà trong đó thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) được truyền trong kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) trong phần băng thông (bandwidth part, BWP) thứ nhất. UE có trách nhiệm xác định khối tài nguyên (resource block, RB) bắt đầu cho sự truyền dữ liệu được phân bổ bởi DCI dựa trên giá trị của trường phân bổ tài nguyên miền tần số trong DCI, RB tham chiếu, và kích thước tham chiếu của BWP thứ hai. Sau đó, sự truyền dữ liệu có thể, ví dụ, được truyền bởi UE, trong trường hợp của PUSCH, hoặc ví dụ, được nhận, trong trường hợp của PDSCH.

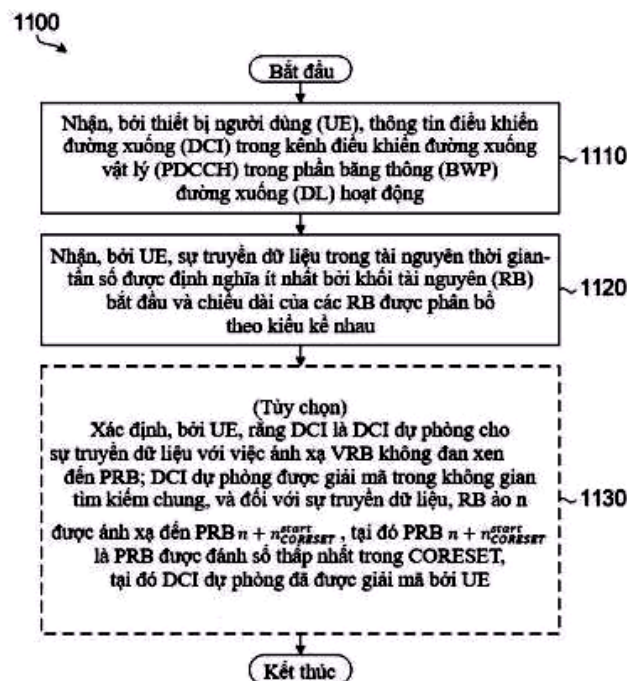


Fig.11

- (11) 74647 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03288 (85) 09/06/2020  
 (22) 26/11/2018 (86) PCT/FR2018/052978 26/11/2018  
 (30) 1762251 15/12/2017 FR (87) WO2019/115899 20/06/2019  
 (51) *H04N 19/597; H04N 19/167; H04N 19/573; H04N 19/109; H04N 19/176*  
 (71) **ORANGE** (FR)  
 78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France  
 (72) JUNG, Joël (FR); RAY, Bappaditya (IN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CHUỖI VIDEO ĐA KHUNG NHÌN BIỂU DIỄN VIDEO ĐẲNG HƯỚNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để giải mã tín hiệu dữ liệu đã được mã hóa biểu diễn chuỗi video đa khung nhìn biểu diễn chuỗi video đẳng hướng, chuỗi video đa khung nhìn bao gồm ít nhất khung nhìn thứ nhất và khung nhìn thứ hai. Các tham số cho phép thu ma trận đơn ứng (61), mà biểu diễn việc biến đổi của mặt phẳng của khung nhìn thứ hai thành mặt phẳng của khung nhìn thứ nhất, được đọc (60) từ tín hiệu này. Hình ảnh của khung nhìn thứ hai bao gồm vùng hoạt động bao gồm các điểm ảnh mà khi được chiếu thông qua ma trận đơn ứng lên hình ảnh của khung nhìn thứ nhất, được bao gồm trong hình ảnh của khung nhìn thứ nhất. Một hình ảnh của khung nhìn thứ hai được giải mã (62) bằng cách tạo ra (620) hình ảnh tham chiếu bao gồm các giá trị điểm ảnh được xác định từ các điểm ảnh được khôi phục trước đó của một hình ảnh của khung nhìn thứ nhất và từ ma trận đơn ứng và, đối với ít nhất một khối hình ảnh của khung nhìn thứ hai, hình ảnh tham chiếu được tạo ra được bao gồm trong danh sách các hình ảnh tham chiếu khi khối này thuộc về (622) vùng hoạt động. Khối này được khôi phục (625) từ hình ảnh tham chiếu được chỉ báo bởi chỉ số được đọc (621) từ tín hiệu dữ liệu.

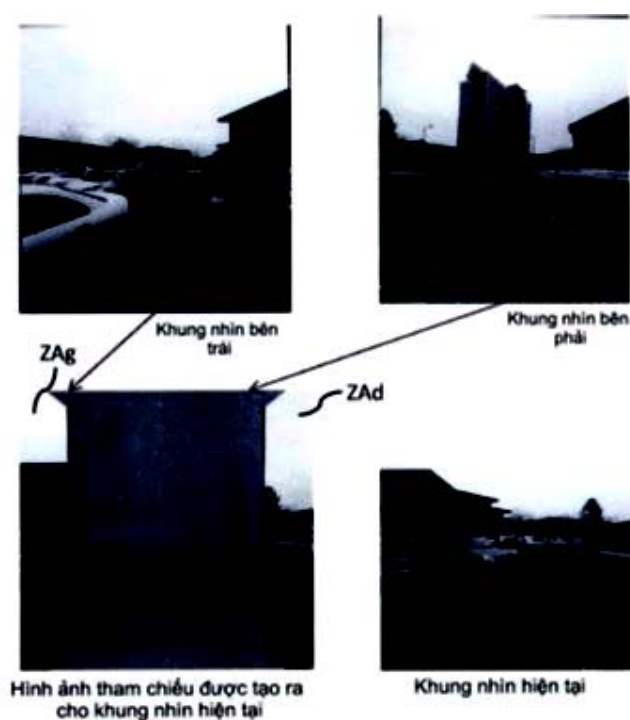


FIG. 5

(11) 74648 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03297

(22) 10/06/2020

(30) 10-2019-0073950 21/06/2019 KR

10-2020-0051452 28/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) F21V 7/00; G02B 6/10; F21V 8/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

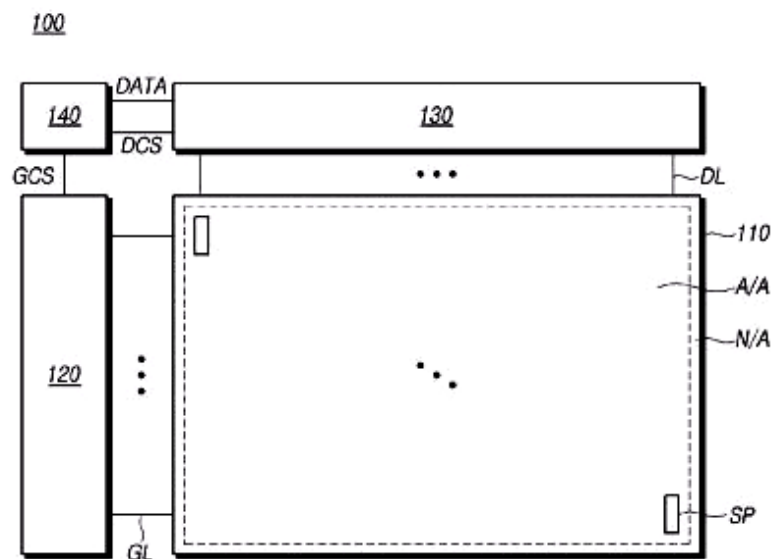
(72) SuHun LEE (KR); SangChul RYU (KR); DongSeok LEE (KR); MyungJoon PARK (KR); GwanHoon PARK (KR); KyuHwan LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÀNG DẪN ÁNH SÁNG, BỘ PHẬN ĐÈN NỀN, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập tới màng dẫn ánh sáng, bộ phận đèn nền, và thiết bị hiển thị. Các phần dẫn ánh sáng được bố trí trong các lỗ của bản phản xạ mà các nguồn sáng được bố trí trên đó, và màng dẫn ánh sáng được bố trí một cách trực tiếp trên bản phản xạ và các phần dẫn ánh sáng để tạo ra chức năng dẫn ánh sáng và chức năng chắn ánh sáng. Do đó, tạo ra phương pháp tạo thuận lợi cho việc áp dụng của bộ phận đèn nền với độ dày nhỏ, đáp ứng chất lượng hình ảnh. Hơn nữa, mỗi mẫu trong các mẫu chắn sáng có các độ phản xạ khác nhau trong các diện tích khác nhau, nhờ đó tăng lượng ánh sáng được cấp tới diện tích giữa các nguồn sáng. Do đó, có thể tạo ra bộ phận đèn nền với số nguồn sáng được giảm và chất lượng hình ảnh được cải thiện.

FIG. 1



- (11) 74649 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03320  
 (22) 10/06/2020  
 (30) 201910502561.4 11/06/2019 CN  
 (51) F21S 8/00; F21V 21/10  
 (71) INNOLUX CORPORATION (TW)  
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan  
 (72) Mei-Chi Hsu (TW); Yu-Chin Lin (TW); Yu-Ting Liu (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm lớp nền, lớp đệm thứ nhất, lớp đệm thứ hai và vi mạch tích hợp. Lớp đệm thứ nhất được bố trí trên lớp nền. Lớp đệm thứ hai được bố trí trên lớp đệm thứ nhất và được nối điện với lớp đệm thứ nhất. Vi mạch tích hợp được bố trí trên lớp đệm thứ hai và được nối điện với lớp đệm thứ hai. Lớp đệm thứ hai có các góc cong.

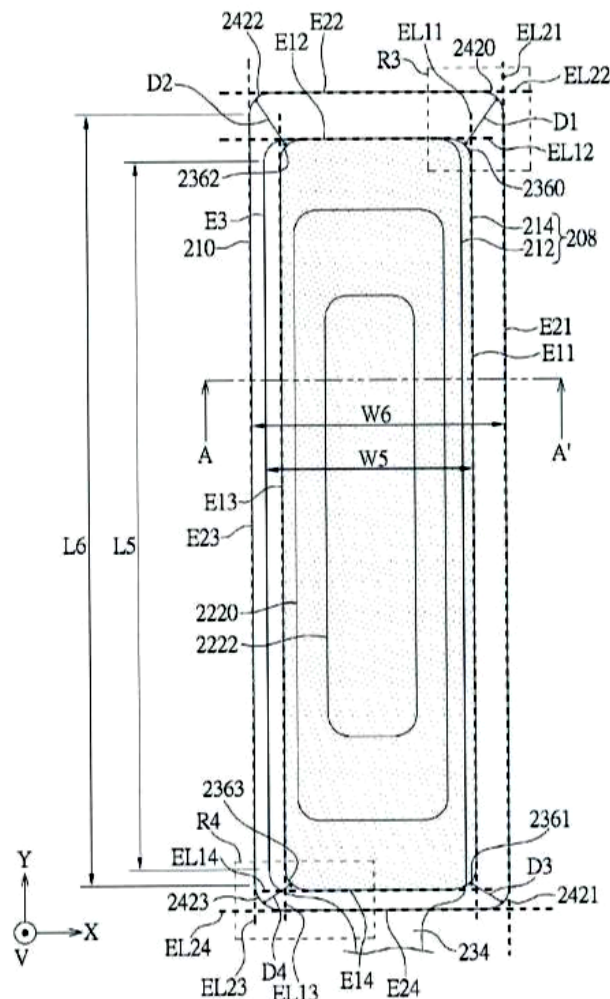


FIG. 3

(11) 74650 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03325

(22) 11/06/2020

(30) 10 2019 116234.3 14/06/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2020

(51) D01H 4/02; D01H 4/06; D01H 5/66; D01H 5/16; D01H 5/52; D01H 4/34

(71) SAURER INTELLIGENT TECHNOLOGY AG (CH)

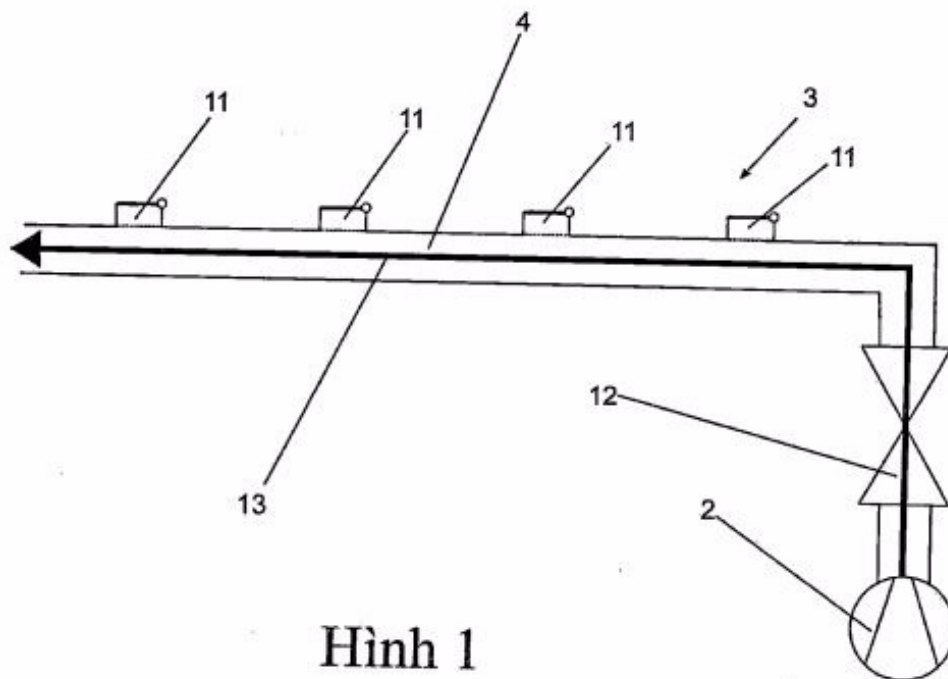
Textilstrasse 2, 9320 Arbon, Switzerland

(72) Schiffers, Philipp (DE); Uedinger, Lothar (DE); Toepke, Heiko (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) MÁY KÉO SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến máy kéo sợi có một số vị trí kéo sợi, máy kéo sợi bao gồm bộ phận cung cấp luồng khí để cung cấp khí nén và/hoặc khí hút tại các vị trí kéo sợi và bộ phận đỡ hệ thống kéo duỗi kéo dài dọc theo các vị trí kéo sợi, để bố trí các hệ thống kéo duỗi tại các vị trí kéo sợi theo cách có thể tháo rời. Để cung cấp máy kéo sợi cho phép khí nén và/hoặc khí hút được cung cấp cho các vị trí kéo sợi một cách tiết kiệm năng lượng, đề xuất bộ phận đỡ hệ thống kéo duỗi được thiết kế là thân ống có kênh theo chiều dọc có kết nối dòng chảy đến bộ phận cung cấp luồng khí và có các lỗ mở kết nối được chỉ định cho các vị trí kéo sợi riêng lẻ.



Hình 1

(11) **74651 A** (43) 25/12/2020

(21) **1-2020-03326**

(22) 11/06/2020

(30) 10 2019 116 278.5 14/06/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2020

(51) ***D01H 5/16; D01H 4/02***

(71) **SAURER INTELLIGENT TECHNOLOGY AG (CH)**

Textilstrasse 2, 9320 Arbon, Switzerland

(72) Dreßen, Jochen (DE); Prediger, Eduard (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **MÁY DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt có nhiều thiết bị kéo sợi, cụ thể hơn là có nhiều thiết bị kéo sợi khí nén, các thiết bị kéo sợi này có một lỗ mở nạp liệu cho băng sợi cần được kéo, và đề cập đến chụp hút kéo sợi dùng cho thiết bị kéo sợi của máy dệt. Để cung cấp máy dệt có nhiều thiết bị kéo sợi, có một lỗ mở nạp liệu cho băng sợi cần được kéo và trong trường hợp này việc cấp liệu bị nhiễm bẩn tới lỗ mở nạp liệu được ngăn chặn nhiều nhất có thể, đề xuất chụp hút kéo sợi, được thiết kế sao cho chụp hút kéo sợi phân cách khoang kéo sợi xung quanh lỗ mở nạp liệu của thiết bị kéo sợi với môi trường xung quanh.

(11) 74652 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03327

(22) 11/06/2020

(30) 10 2019 115 905.9 12/06/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2020

(51) *D01H 5/46; D02G 3/36*

(71) SAURER INTELLIGENT TECHNOLOGY AG (CH)

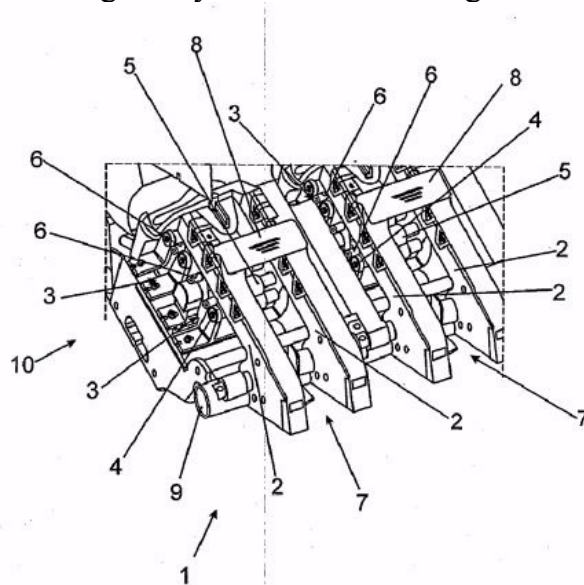
Textilstrasse 2, 9320 Arbon, Switzerland

(72) Diedrich, Joachim (DE); Korn, Michael (DE); Günther, Karoline (DE); Seshayer, Chandrashekar (DE); Siewert, Ralf (DE); Schiffers, Philipp (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN HỆ THỐNG KÉO DUỖI CÓ TAY ĐÒN GIA TRỌNG VÀ TAY ĐÒN GIA TRỌNG DỪNG CHO HỆ THỐNG KÉO DUỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận hệ thống kéo duỗi có một tay đòn gia trọng và đề cập đến tay đòn gia trọng dùng cho bộ phận hệ thống kéo duỗi để kéo duỗi băng sợi tại trạm của máy dệt, tay đòn gia trọng bao gồm một tay đòn đỡ và thân con lăn trên, được gắn có thể tháo rời trên thiết bị giữ được kết nối với tay đòn đỡ. Để cung cấp hệ thống kéo duỗi có một tay đòn gia trọng và cung cấp tay đòn gia trọng dùng cho bộ phận hệ thống kéo duỗi để kéo duỗi băng sợi tại trạm của máy dệt, mà hệ thống kéo duỗi và tay đòn gia trọng, theo cách thân thiện với người sử dụng, có thể được kiểm tra, sửa chữa và/hoặc thích nghi với vật liệu băng sợi được kéo duỗi và cụ thể cho phép các thân con lăn trên có thể dễ dàng thay thế, đề xuất thân con lăn trên có phần dẫn động, nhô ra ngoài tay đòn đỡ theo hướng trục dọc của thân con lăn trên.



Hình 1

- (11) **74653 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-03329**  
 (22) 11/06/2020  
 (30) 10-2019-0069051 12/06/2019 KR  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2020  
 (51) **G09F 9/30**  
 (71) **UTI INC. (KR)**  
 50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446  
 Republic of Korea  
 (72) PARK, Deok Young (KR); HWANG, Jae Young (KR); KIM, Hak Chul (KR);  
 SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **TẮM CHẨN ĐÈO CÓ PHẦN GẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM  
 CHẨN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn dẻo có phần gấp, tấm chắn là tấm chắn trên cơ sở thủy tinh dùng cho màn hình hiển thị dẻo và bao gồm: phần phẳng được bố trí tương ứng với vùng phẳng của màn hình hiển thị, và phần gấp được bố trí tiếp nối với phần phẳng, tương ứng với vùng gấp của màn hình hiển thị, và được làm mỏng sao cho mỏng hơn phần phẳng, trong đó độ sâu lớp (depth of layer - DOL) của phần phẳng lớn hơn độ sâu lớp (DOL) của phần gấp.

**FIG. 10**

Trường hợp	Vùng A/C 100 $\mu$ m			Vùng B 30 $\mu$ m		
	CS (MPa)	DOL ( $\mu$ m)	CT (MPa)	CS (MPa)	DOL ( $\mu$ m)	CT (MPa)
#1	400	20	133	400	6	133
#2	500	18	141	500	5.5	145
#3	500	15	129	600	5	150
#4	700	13	123	700	4	127
#5	400	20	133	500	5	125
#6	500	18	141	400	6	133
#7	500	15	129	700	4.5	150
#8	700	13	123	600	5	150



(11) 74654 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03335

(22) 11/06/2020

(30) 201920897047.0 14/06/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) *H01R 4/00*

(71) SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)

78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales NSW 2113, Australia

(72) ZHANG, Dahai (CN); SHANG, Pei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI DÂY VÀ BỘ NỐI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối dây và bộ nối điện. Đầu nối dây bao gồm: vỏ; tấm dẫn và nhiều mảnh đàn hồi được gắn vào vỏ, các mảnh đàn hồi được lắp vào để ép dây cài được vào vỏ tỳ vào tấm dẫn; và gân rút dây được gắn xoay trục lên một cạnh của tấm dẫn đối diện với các mảnh đàn hồi, và gân rút dây bao gồm: nhiều phần đẩy, mỗi phần đẩy được sắp xếp để kéo dài về phía mảnh đàn hồi tương ứng, và được lắp vào để đẩy ít nhất một phần của mảnh đàn hồi tương ứng để cho phép dây được nhả ra, phần khoảng trống được sắp xếp giữa các phần đẩy liên kế và mở rộng vượt quá các mảnh đàn hồi, và phần khoảng trống được lắp vào để tạo khoảng trống cách xa dây lần lượt được ép bằng các mảnh đàn hồi liên kế. Sáng chế còn đề cập đến bộ nối điện bao gồm đầu nối dây. Đầu nối dây và bộ nối điện thu được có khả năng sử dụng dây nhiều lõi, và có thể tránh làm hỏng sự nối điện và có thể tránh chặn dây của lõi nào đó trong số các dây nhiều lõi.

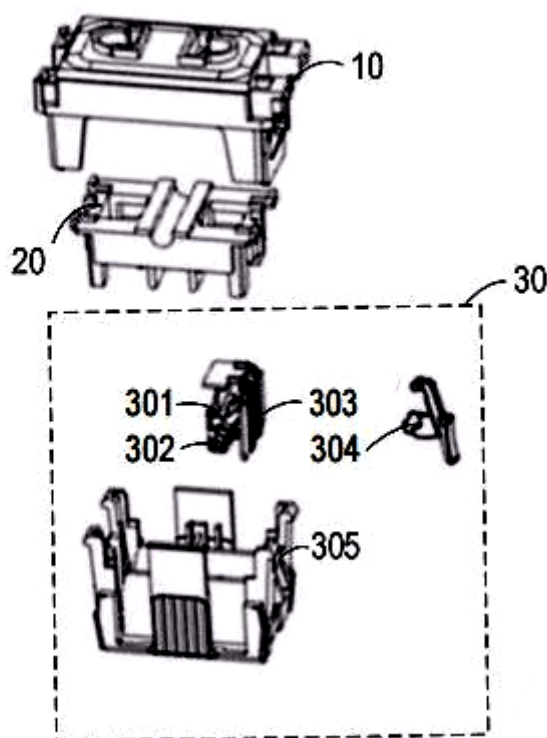


FIG. 1

- (11) **74655 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03344** (85) 12/06/2020  
(22) 05/11/2018 (86) PCT/IB2018/058676 05/11/2018  
(30) 201721041306 17/11/2017 IN (87) WO2019/097353 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **C10L 10/04; C10L 1/185; C10L 1/18; C10L 1/182**

(71) **DORF KETAL CHEMICALS FZE (AE)**

P.O. Box, 50132, Fujairah Free Zone, Phase-1, WH#110B, Fujairah, United Arab Emirates (UAE)

(72) SUBRAMANIYAM, Mahesh (IN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA CHO NHIÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia cho nhiên liệu để kiểm soát sự tạo thành các chất lắng cặn và làm giảm các chất lắng cặn đã được tạo thành trong hệ thống và động cơ phun nhiên liệu, hoặc trong động cơ đốt trong, trong đó chế phẩm phụ gia cho nhiên liệu bao gồm dẫn xuất oxit của (a) iso-borneol hoặc (b) borneol, và đề cập đến phương pháp sử dụng các chế phẩm này. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia cho nhiên liệu để kiểm soát sự tạo thành các chất lắng cặn và làm giảm các chất lắng cặn đã được tạo thành trong hệ thống và động cơ phun nhiên liệu, hoặc trong động cơ đốt trong, trong đó chế phẩm phụ gia cho nhiên liệu bao gồm (a) iso-borneol hoặc (b) borneol, và đề cập đến phương pháp sử dụng các chế phẩm này. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia cho nhiên liệu để kiểm soát sự tạo thành các chất lắng cặn và làm giảm các chất lắng cặn đã được tạo thành trong hệ thống và động cơ phun nhiên liệu, hoặc trong động cơ đốt trong, trong đó chế phẩm phụ gia cho nhiên liệu bao gồm hỗn hợp của oxiran hoặc hợp chất oxit với (a) iso-borneol hoặc (b) borneol, và đề cập đến phương pháp sử dụng các chế phẩm này. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa nhiên liệu và chế phẩm phụ gia cho nhiên liệu theo sáng chế.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74656 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-03356 | (85) 12/06/2020        |            |
| (22) 07/02/2018   | (86) PCT/CN2018/075692 | 07/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/153157 A1  | 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

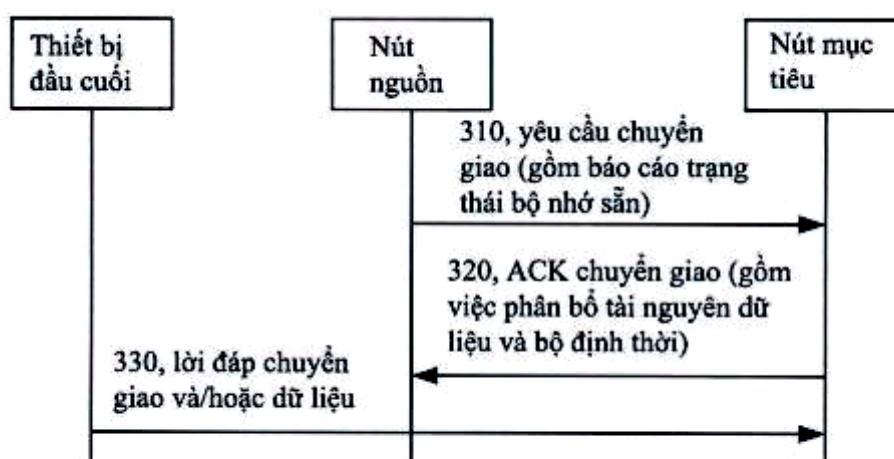
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO, NÚT MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển giao, nút mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm việc: nút mục tiêu truyền tài nguyên thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, tài nguyên thứ nhất được sử dụng để truyền hoặc nhận dữ liệu sau khi thiết bị đầu cuối được chuyển giao đến nút mạng. Theo các phương án của sáng chế, tài nguyên thứ nhất được mang trong lệnh chuyển giao hoặc thông tin xác nhận chuyển giao, thiết bị đầu cuối có thể trực tiếp truyền hoặc nhận dữ liệu trên tài nguyên thứ nhất sau khi thiết bị đầu cuối được chuyển giao đến nút mạng, nhờ đó giảm độ trễ và cải thiện trải nghiệm người dùng.

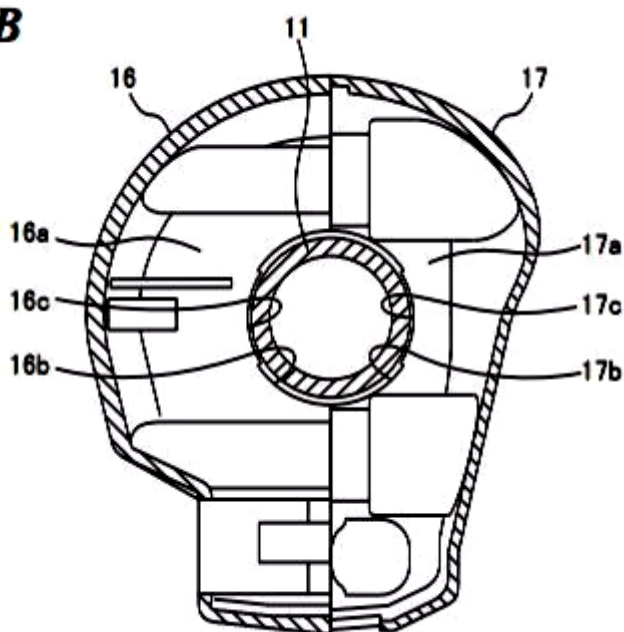


**FIG 3**

- (11) 74657 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03363  
(22) 12/06/2020  
(30) 2019-116448 24/06/2019 JP  
(51) B62J 6/16; B62K 23/02  
(71) TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan  
(72) Keiji IWATA (JP); Yusuke TOMINAGA (JP); Shunta OGINO (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) THIẾT BỊ CÔNG TẮC DỪNG TAY NHẬN ĐẦU VÀO VÀO VẬN HÀNH CỦA NGƯỜI LÁI

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị công tắc dừng tay có khả năng làm giảm một cách hiệu quả việc biến dạng của vỏ công tắc. Thiết bị công tắc dừng tay chứa vỏ công tắc được gắn vào tay lái. Vỏ công tắc chứa vỏ trước và vỏ sau được siết chặt với nhau, với tay lái được kẹp giữa vỏ trước và vỏ sau. Vỏ trước chứa phần kẹp trước được thụt vào để tương thích với tay lái, và khớp với tay lái. Vỏ sau chứa phần kẹp sau được thụt vào để tương thích với tay lái, và khớp với tay lái. Phần kẹp trước chứa phần nhô ra phía trước nhô ra theo hướng siết chặt mà vỏ trước và vỏ sau được siết chặt với nhau trong đó, và phần kẹp sau chứa phần nhô ra phía sau, nhô ra theo hướng siết chặt.

**FIG. 2B**



(11) 74658 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03366

(22) 12/06/2020

(30) 102019000009201 17/06/2019 IT

(51) D06C 21/00

(71) SANTEX RIMAR GROUP S.R.L. (IT)

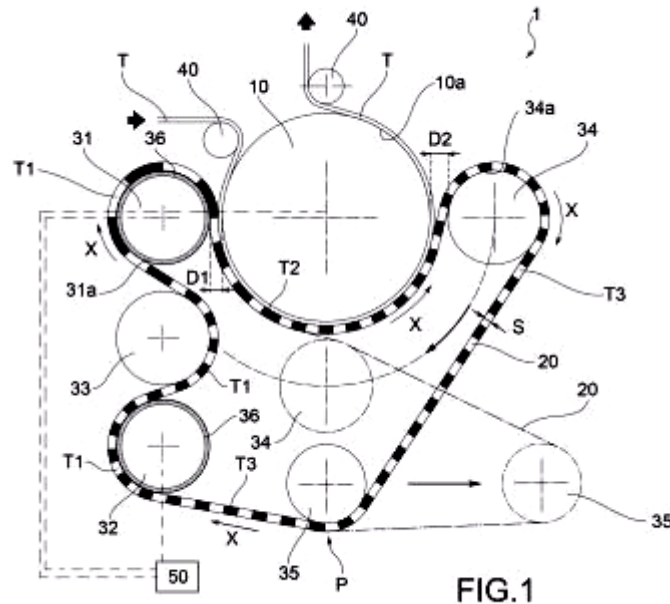
Località Colombara, 50, I-36070 Trissino, VICENZA, ITALY

(72) MANDRUZZATO Giulio (IT); NICOLETTI Andrea (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ NÉN ĐỂ VẢI DỆT LIÊN TỤC NHỜ ĐAI ĐÀN HỒI**

- (57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị để nén để vải dệt liên tục nhờ đai đàn hồi bao gồm: xi lanh quay có thể gia nhiệt được; đai vô tận có thể dịch chuyển dọc theo đường đóng để đỡ và vận chuyển để vải dệt tiếp xúc với xi lanh quay có thể gia nhiệt được nêu trên; hệ thống con lăn mà đai nêu trên được quấn trên đó ở trong trạng thái căng sơ bộ theo việc kéo dài. Hệ thống con lăn nêu trên là có thể vận hành được để làm cho đai nêu trên trượt dọc theo đường đóng nêu trên đang tác động trên đai nêu trên và trạng thái căng theo việc kéo dài bổ sung tại phần thứ nhất của đường nêu trên đang mở rộng phía trước phần thứ hai mà đai nêu trên được duy trì tiếp xúc với xi lanh quay. Đường đóng được hoàn chỉnh bởi phần thứ ba mở rộng giữa phần thứ nhất và phần thứ hai. Trong khi sử dụng dọc theo phần thứ ba, đai là ở trong trạng thái bớt căng so với phần thứ nhất.



(11) 74659 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03367

(22) 12/06/2020

(30) 102019000009198 17/06/2019 IT

(51) D06C 21/00

(71) SANTEX RIMAR GROUP S.R.L. (IT)

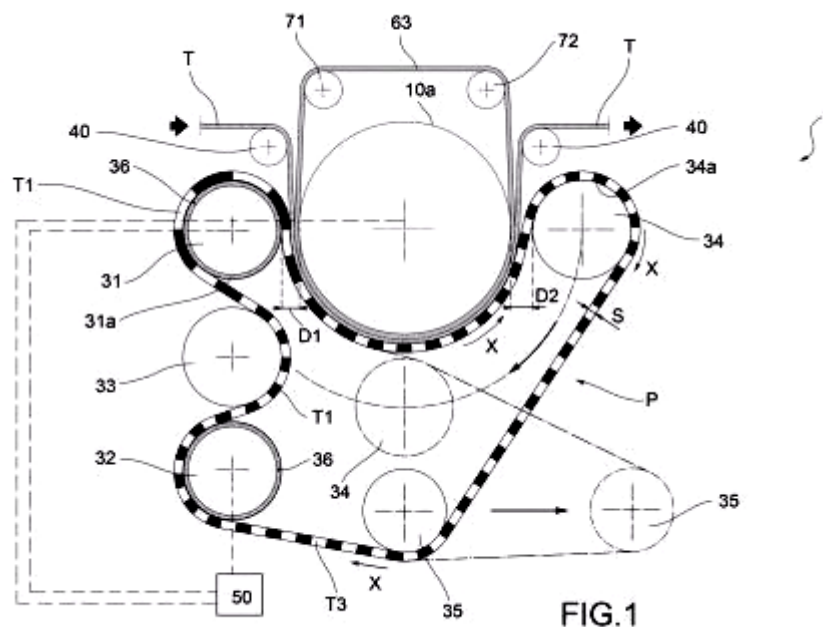
Località Colombara, 50, I-36070 Trissino, VICENZA, ITALY

(72) MANDRUZZATO Giulio (IT); NICOLETTI Andrea (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ NÉN ĐỂ VẢI DỆT LIÊN TỤC NHỜ ĐAI ĐÀN HỒI

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị để nén để vải dệt liên tục (T) nhờ các phương tiện của đai đàn hồi, bao gồm: xi lanh quay có thể gia nhiệt được; đai vô tận dịch chuyển được dọc theo đường đóng để đỡ và vận chuyển để vải dệt trong tiếp xúc với phần bề mặt bên của xi lanh quay có thể gia nhiệt được; hệ thống con lăn mà đai nêu trên được quấn trên đó trong trạng thái làm căng sơ bộ theo việc kéo dài, trong đó hệ thống con lăn nêu trên có thể được vận hành để trượt đai nêu trên dọc theo đường đóng nêu trên, tác động trên đai nêu trên trạng thái làm căng bổ sung của việc kéo dài tại phần thứ nhất của đường nêu trên, kéo dài ngược dòng với phần thứ hai của đường nêu trên mà đai nêu trên được giữ trong đó trong tiếp xúc với xi lanh quay. Thiết bị bao gồm hệ thống để làm giảm hệ số ma sát giữa đai và xi lanh quay có thể gia nhiệt được hệ thống nêu trên bao gồm một hoặc nhiều băng đặt vào giữa giữa đai và xi lanh.



(11) 74660 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03385

(22) 12/06/2020

(30) 10-2019-0070427 14/06/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) C09J 175/04; C09J 11/06; C09J 123/08; C09K 15/32; C09J 177/00; C09K 15/08; C09J 11/04

(71) LEE, HEUNG SOO (KR)

(Ilsan-dong, SANDEULMAEUL) 304dong 2504ho, 724-17, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) LEE, Heung Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH DÙNG ĐỂ ĐÚC ĐỒ NỘI THẤT CÓ ĐỘ KẾT DÍNH VÀ ỔN ĐỊNH NHIỆT ĐƯỢC CẢI THIỆN, VÀ VẬT LIỆU ĐÚC BAO GỒM CHẤT KẾT DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính có độ kết dính và ổn định nhiệt được cải thiện dùng để đúc đồ nội thất giúp tối ưu độ bền và độ truyền nhiệt, và vật liệu đúc đồ nội thất gồm chất kết dính này. Chất kết dính theo sáng chế bao gồm 60-80 % trọng lượng polyuretan, 10-20 % trọng lượng polyamit, 10-20 % trọng lượng copolyme etylen-vinyl axetat, và chất phụ gia vừa đủ, trong đó chất phụ gia là hợp chất lai silic chứa nhóm hydroxy và có đường kính hạt trung bình 30-50 nm. Chất kết dính theo sáng chế có chất lượng tổng thể tốt, độ kết dính được cải thiện, độ ổn định nhiệt lên đến 100°C trở lên, trong khi cải thiện độ bền và khả năng truyền nhiệt nhanh chóng.

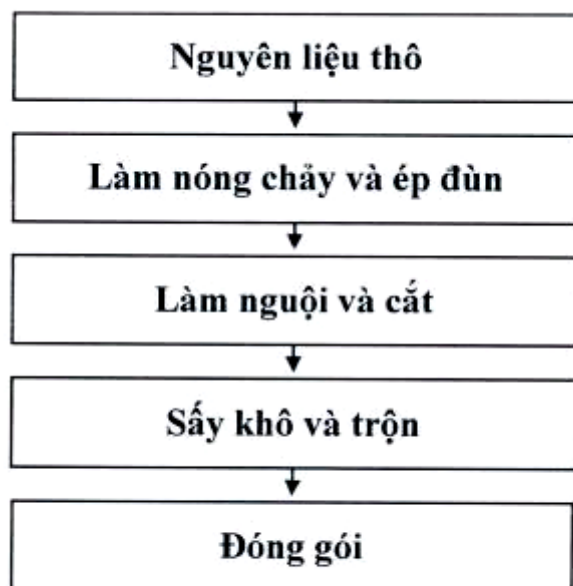


Fig.1

(11) 74661 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03386

(22) 12/06/2020

(30) 10-2019-0071228 17/06/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) B29C 48/00; B29C 48/21; B29C 48/88; B41M 1/26; C08K 5/5435; C08K 3/08; C08K 5/06; C08K 5/29; C08K 5/3445; B29C 48/08; C08K 3/017

(75) LEE, HEUNG SOO (KR)

(Ilsan-dong, SANDEULMAEUL) 304dong 2504ho, 724-17, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐÚC DÙNG TRONG SẢN XUẤT ĐỒ NỘI THẤT VÀ VẬT LIỆU ĐÚC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu đúc dùng trong sản xuất đồ nội thất, phương pháp này bao gồm: quá trình chuẩn bị nguyên liệu thô (S10) để chuẩn bị nguyên liệu chính cấu thành lớp nền (10) và nguyên liệu kết dính cấu thành lớp kết dính (20); quá trình đúc ép đùn (S20) trong đó nguyên liệu chính và nguyên liệu kết dính đã chuẩn bị được làm nóng chảy và được ép đùn theo hình dạng và kích thước định trước để tạo ra bán thành phẩm, trong đó lớp kết dính (20) được tạo thành lớp tích hợp trên bề mặt dưới của lớp nền (10); quá trình phủ lớp in (S30) trong đó lớp in (30) và lớp phủ (40) được tạo thành lớp tích hợp bằng cách gia nhiệt/ép giấy chuyển trên mặt trên của lớp nền (10) để tạo ra thành phẩm hoàn thiện; và quá trình đóng gói chuyển (S40) trong đó thành phẩm được kéo ra ở tốc độ và mô-men xoắn đã định trước, và thành phẩm được cắt hoặc đóng gói theo đơn vị định lượng.

Do đó, bằng cách bỏ qua quá trình tạo lớp lót, phương pháp theo sáng chế ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe của người lao động và đồng thời giảm thiểu nhân lực cũng như thời gian sản xuất cần thiết, từ đó giảm đáng kể chi phí mua hàng và đáp ứng được nhu cầu chung của người tiêu dùng.

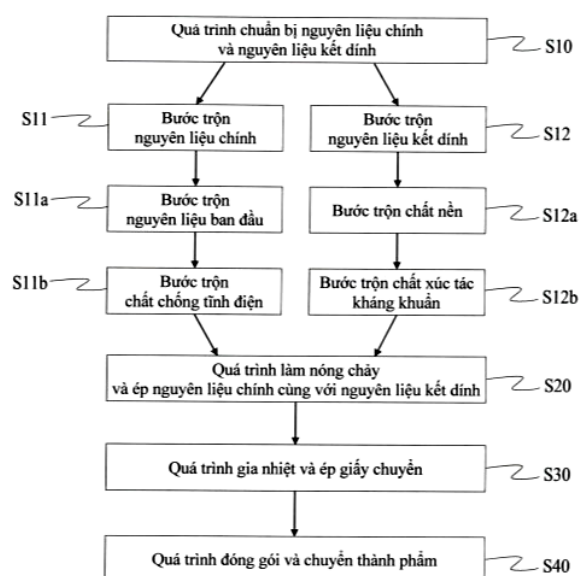


Fig.3



(11) 74662 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03387

(22) 12/06/2020

(30) 10-2019-0071230 17/06/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) C09J 123/08; C08L 57/02; C08L 91/06; C09K 15/32; C09J 11/06; C09K 15/08; A47B 91/06; C09J 11/04

(71) LEE, HEUNG SOO (KR)

(Ilsan-dong, SANDEULMAEUL) 304dong 2504ho, 724-17, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) LEE, Heung Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH DÙNG ĐỂ ĐÚC ĐỒ NỘI THẤT CÓ ĐỘ KẾT DÍNH VÀ ĐẶC TÍNH CHỐNG OXY HÓA ĐƯỢC CẢI THIỆN, VÀ VẬT LIỆU ĐÚC BAO GỒM CHẤT KẾT DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất kết dính dùng để đúc đồ nội thất bao gồm 40-60% trọng lượng copolyme etylen vinyl axetat, 15-25 % trọng lượng sáp, 5,0-10 % trọng lượng nhựa trắng gốc nước, 5,0-10 % trọng lượng este rosin, 5,0-10 % trọng lượng nhựa trắng gốc nước dixyclopentadien, 2,5-5,0 % trọng lượng nhựa gốc dầu thơm C5, 2,5-5,0 % trọng lượng nhựa gốc dầu mỏ C9, và 0,2-1,5 % trọng lượng chất chống oxy hóa. Chất kết dính theo sáng chế đảm bảo chất lượng tốt và độ bền cao bằng cách ngăn chặn sự tạo thành liên kết chéo gây ra bởi các gốc tự do, cũng như bảo đảm độ bám dính tốt bằng cách thêm chất chống oxy hóa cùng với nhựa trắng gốc nước dixyclopentadien.

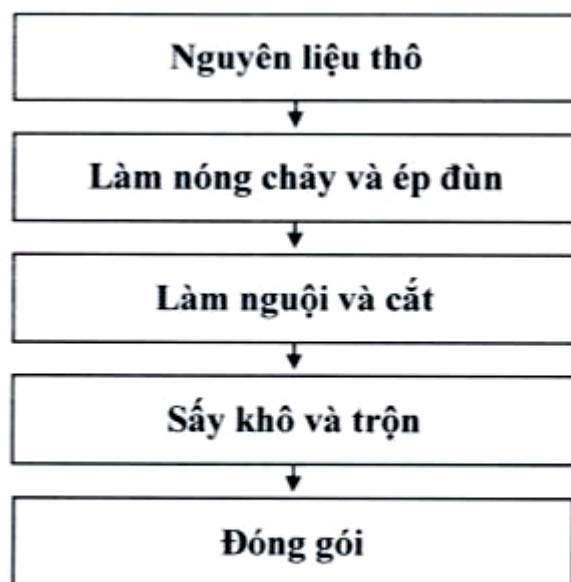


Fig.1

- (11) 74663 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03402 (85) 15/06/2020  
(22) 16/11/2018 (86) PCT/US2018/061461 16/11/2018  
(30) 62/587,590 17/11/2017 US (87) WO2019/099787 23/05/2019

(51) C09K 3/10

(71) IMERYS USA, INC. (US)

100 Mansell Court East, Suite 300, Roswell, Georgia 30076, United States of America

(72) Paul MEIZANIS (US); Gareth V. PRATT (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC BAO BỊT KÍN BẰNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM ĐƯỢC BAO BỊT KÍN BẰNG NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm được bao bọc kín bằng nhiệt được tạo ra từ nền với các lớp bao, ví dụ, vật phẩm với các lớp bao bọc kín bằng nhiệt, và phương pháp tạo ra lớp bao này. Ít nhất một trong số các lớp bao của vật phẩm trong bản mô tả này có thể được dùng như màng chắn nước. Các lớp bao có thể bao gồm, ví dụ, polyme, hoặc polyme và khoáng chất, và có thể bao gồm một lớp hoặc nhiều lớp vật liệu này hoặc tổ hợp của các vật liệu. Vật phẩm trong bản mô tả này có thể được sử dụng làm đồ chứa, như cốc giấy. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo vật phẩm được bao bọc kín bằng nhiệt.

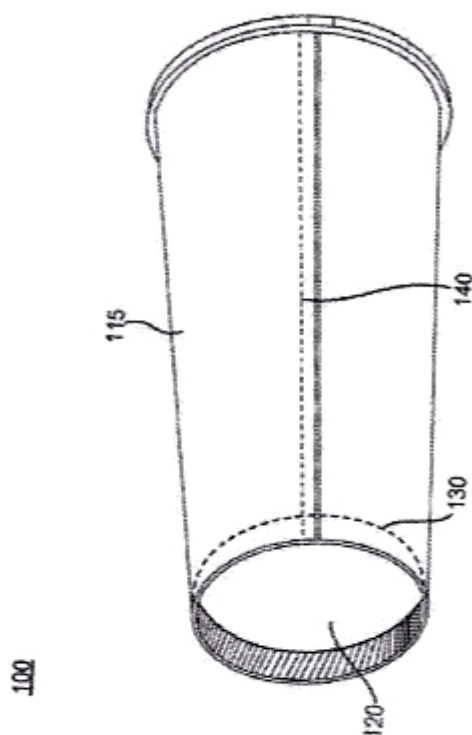


FIG. 1A

- (11) 74664 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03403 (85) 15/06/2020  
(22) 16/11/2018 (86) PCT/US2018/061468 16/11/2018  
(30) 62/587,598 17/11/2017 US (87) WO2019/099792 23/05/2019

(51) C09K 3/10

(71) IMERYS USA, INC. (US)

100 Mansell Court East, Suite 300, Roswell, Georgia 30076, United States of America

(72) Paul MEIZANIS (US); Gareth V. PRATT (GB)

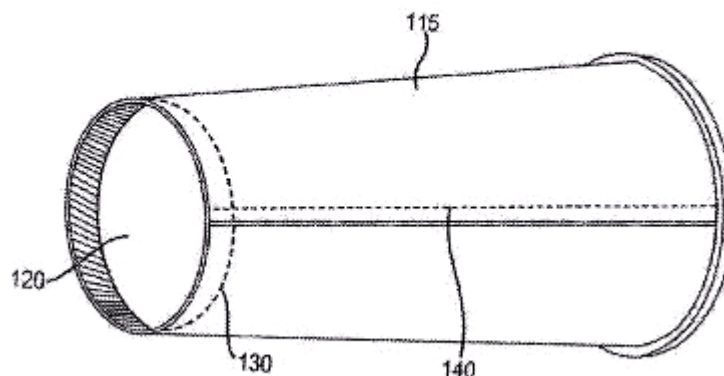
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC BAO BỊT KÍN BẰNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM ĐƯỢC BAO BỊT KÍN BẰNG NHIỆT**

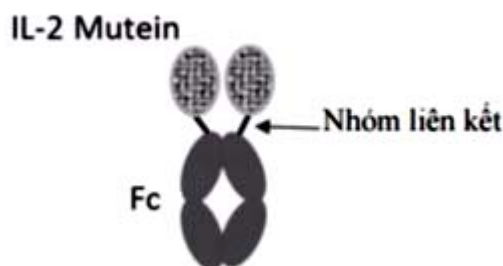
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm được bao bọc kín bằng nhiệt được tạo ra từ nền với các lớp bao, ví dụ, vật phẩm với các lớp bao bọc kín bằng nhiệt, và phương pháp tạo ra vật phẩm này. Ít nhất một trong số các lớp bao của vật phẩm trong bản mô tả này có thể được dùng như màng chắn nước. Các lớp bao có thể bao gồm, ví dụ, polyme, hoặc polyme và khoáng chất, và có thể bao gồm một lớp hoặc nhiều lớp vật liệu này hoặc tổ hợp của các vật liệu. Ít nhất một trong số các lớp bao có thể bao gồm lớp không liên tục. Vật phẩm trong bản mô tả này có thể được sử dụng làm đồ chứa, như cốc giấy. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo vật phẩm được bao bọc kín bằng nhiệt.

100

Fig. 1A



- (11) **74665 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-03405** (85) 15/06/2020  
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/US2018/062808 28/11/2018  
 (30) 62/595,357 06/12/2017 US (87) WO2019/112854 13/06/2019  
 62/675,972 24/05/2018 US  
 16/109,897 23/08/2018 US  
 62/721,644 23/08/2018 US  
 16/109,875 23/08/2018 US
- (51) **A61K 38/20; A61P 37/06; A61P 37/02; A61P 37/04; A61K 47/68; A61P 29/00**  
 (71) **PANDION THERAPEUTICS, INC. (US)**  
 134 Coolidge Avenue, 2nd Floor, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America  
 (72) Nathan HIGGINSON-SCOTT (US); Joanne L. VINEY (US); Jyothsna VISWESWARAIAH (IN); Erik Robert SAMPSON (US); Kevin Lewis OTIPOBY (US)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **PEPTIT, DƯỢC PHẨM VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC CHỨA PEPTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT HÓA TẾ BÀO ĐIỀU BIẾN T**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, dược phẩm và phân tử axit nucleic chứa peptit này và phương pháp hoạt hóa tế bào điều biến T. Sáng chế còn đề cập đến vectơ và plasmit chứa phân tử axit nucleic nêu trên cũng như tế bào chứa plasmit hoặc vectơ này.



**HÌNH 1**

(11) **74666 A** (43) 25/12/2020

(21) **1-2020-03420**

(22) 15/06/2020

(30) 2019-113501 19/06/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) ***G11B 23/107***

(71) 1. **SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

2. **KING JIM CO., LTD. (JP)**

10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

(72) Mizuki BIZEN (JP); Taishi SASAKI (JP); Akio ISHIMOTO (JP); Yuki HATAYAMA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÂN CUNG CẤP BĂNG VÀ BỘ THÂN CUNG CẤP BĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất thân cung cấp băng bao gồm: cuộn băng mà băng cần được cấp cho thiết bị in băng được cuốn trên đó; chi tiết thứ nhất mà cuộn băng được đặt trên đó; và chi tiết thứ hai, trong đó chi tiết thứ hai có phần ngăn chạy về phía trước mà được bố trí trên mặt đối diện với mặt của chi tiết thứ nhất đối với cuộn băng và ngăn băng không chạy về phía trước cuộn băng, phần nhận băng mà được bố trí trên mặt đối diện với mặt của cuộn băng đối với chi tiết thứ nhất và nhận băng nhả ra khỏi chi tiết thứ nhất, và phần nối mà được bố trí trên mặt ngoài tỏa tròn của cuộn băng và nối phần ngăn chạy về phía trước và phần nhận băng với nhau.

(11) **74667 A** (43) 25/12/2020

(21) **1-2020-03421**

(22) 15/06/2020

(30) 2019-113502 19/06/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) **B41J 15/04**

(71) 1. **SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

2. **KING JIM CO., LTD. (JP)**

10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

(72) Mizuki BIZEN (JP); Taishi SASAKI (JP); Akio ISHIMOTO (JP); Yuki HATAYAMA (JP)

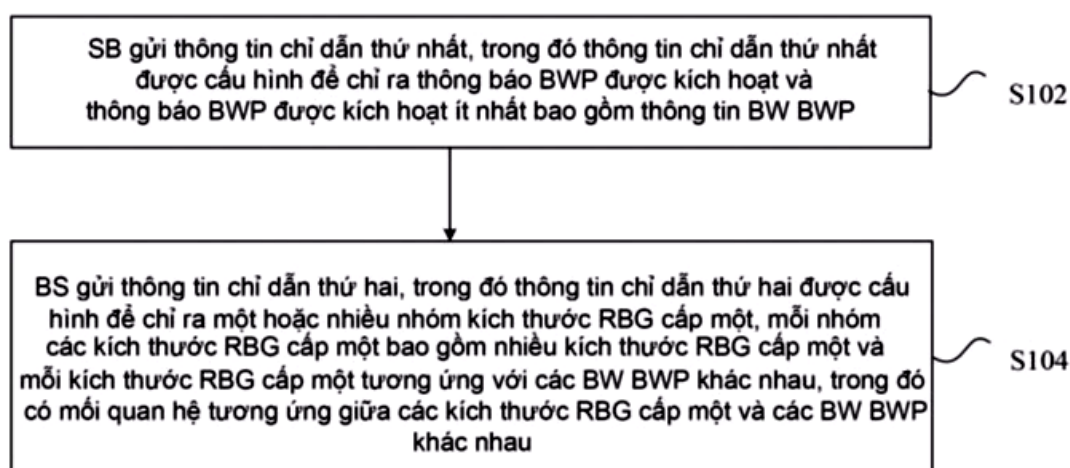
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÂN CHỨA VÀ HỆ THỐNG IN BĂNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thân chứa bao gồm: phần chứa cuộn băng trong đó cuộn băng mà băng cần được cấp cho thiết bị in băng được cuốn trên đó được chứa; phần thành mà có công phân phối băng mà băng được cấp từ cuộn băng cần được phân phối từ đó; và phần chứa hộp chứa trong đó hộp chứa băng in mà có băng mực và cần được lắp đặt trong thiết bị in băng trong khi giữ băng được cấp từ cuộn băng được chứa.

- (11) **74668 A** (43) 25/12/2020
- (21) **1-2020-03436** (85) 15/06/2020
- (22) 09/11/2018 (86) PCT/CN2018/114919 09/11/2018
- (30) 201711147184.4 17/11/2017 CN (87) WO2019/096076 A1 23/05/2019
- (51) **H04W 28/20**
- (71) **ZTE CORPORATION (CN)**  
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,  
Guangdong 518057, P.R. China
- (72) LI, Jian (CN); HAO, Peng (CN); ZUO, Zhisong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ DẪN PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN,  
PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN CHỈ DẪN PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN**

(57) Phương án của sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị nhận và chỉ dẫn phân bố tài nguyên. Phương pháp chỉ dẫn phân bố tài nguyên bao gồm: trạm cơ sở (BS) gửi thông tin chỉ dẫn thứ nhất, trong đó thông tin chỉ dẫn thứ nhất được cấu hình để chỉ ra thông báo BWP được kích hoạt và thông báo BWP được kích hoạt ít nhất bao gồm thông tin BW BWP; và BS gửi thông tin chỉ dẫn thứ hai, trong đó thông tin chỉ dẫn thứ hai được cấu hình để chỉ ra một hoặc nhiều nhóm kích thước nhóm khối tài nguyên (RBG) cấp một, mỗi nhóm kích thước RBG cấp một bao gồm nhiều kích thước RBG cấp một, và mỗi kích thước RBG cấp một tương ứng với các BW BWP khác nhau, trong đó có mối quan hệ tương ứng giữa kích thước RBG cấp một và các BW BWP khác nhau.



**Fig. 1**

- (11) 74669 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03468  
(22) 16/06/2020  
(30) EP 19181419.3 20/06/2019 EP  
(51) D21D 1/00; D21D 1/30; B02C 7/11  
(71) CELLWOOD MACHINERY AB (SE)  
Box 65, 571 21 Nassjo, Sweden  
(72) VIRTANEN, Stefan (SE); ROMBO, Dan (SE); ANARP, Tomas (SE)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁN, TINH CHẾ VẬT LIỆU HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (50) để phân tán hoặc tinh chế vật liệu hữu cơ, thiết bị này bao gồm trục rôto (30) kéo dài dọc theo trục quay (X), rôto (20) được điều khiển để quay theo trục quay và vỏ (10) được bố trí xung quanh trục rôto (30) và rôto (20), vỏ có cửa vào (14) để nhận vật liệu hữu cơ và thành ngoài (13). Vỏ (10) có đĩa xtato (12) và rôto (20) có đĩa rôto (22), mỗi đĩa có răng trên bề mặt được quay về phía đĩa kia. Sau khi vật liệu hữu cơ được phân tán bằng răng, vật liệu hữu cơ được đưa vào vùng pha loãng (24) trong đó vật liệu hữu cơ được trộn với chất lỏng pha loãng được đưa vào qua một số cửa vào pha loãng (18) trước khi hỗn hợp được đưa ra khỏi thiết bị thông qua cửa xả được bố trí ở thành ngoài (13). Các cửa vào pha loãng (18) được đặt nghiêng so với hướng tâm của trục quay (X), trong mặt phẳng vuông góc với trục quay (X). Bằng cách điều chỉnh các cửa vào pha loãng theo cách này, tạo thành hỗn hợp tốt hơn giữa chất lỏng pha loãng và vật liệu hữu cơ phân tán hoặc tinh chế, dẫn đến tăng hiệu quả sử dụng năng lượng của thiết bị.

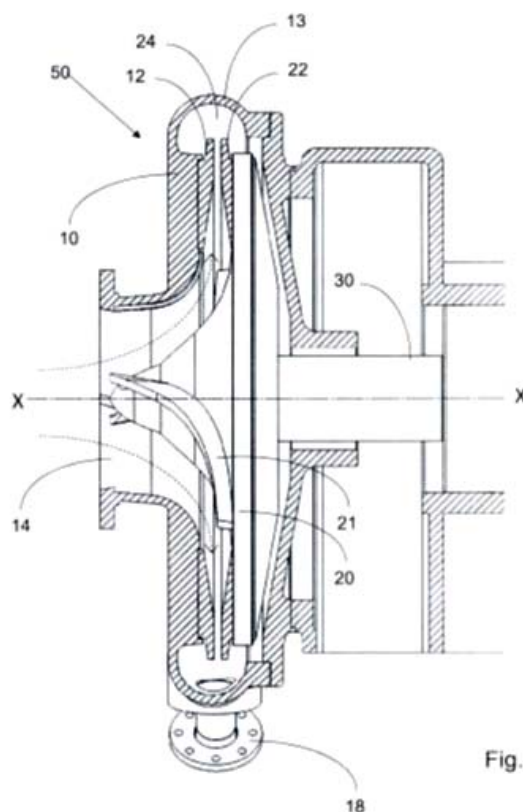


Fig. 2



- (11) **74670 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03473** (85) 16/06/2020  
(22) 20/12/2018 (86) PCT/EP2018/086306 20/12/2018  
(30) 17210107.3 22/12/2017 EP (87) WO2019/122192 27/06/2019  
(51) **A23L 11/30; A23J 3/14; A23J 3/16; A23K 10/12; B01J 19/24; A23L 33/17; A61K 36/48; A23J 1/14; A23K 10/14**  
(71) **HAMLET PROTEIN A/S (DK)**  
Saturnvej 51, 8700 Horsens (DK)  
(72) DICKOW, Jonatan Ahrens (DK); THIRUP, Laila (DK); ELLEGÅRD, Katrine Hvid (DK); PETERSEN, Stig Victor (DK); GELEFF, Svend Andreas (DK)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM BIẾN ĐỔI DẠNG RẮN CỦA CHẤT NỀN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm biến đổi dạng rắn của chất nền bao gồm các bước sau đây: chuẩn bị chất nền của sinh khối bao gồm carbohydrat và chất có protein có nguồn gốc từ đậu nành, hạt cải dầu, hoặc các hỗn hợp của chúng, tùy ý ở dạng hỗn hợp thêm với các carbohydrat và chất có protein có nguồn gốc từ các loại đậu tằm, các loại đậu Hà Lan, các loại hạt hướng dương, đậu lupin, ngũ cốc, và/hoặc các loại cỏ; trộn chất nền nêu trên với chế phẩm enzym hoặc sự kết hợp của các chế phẩm enzym và bổ sung nước với lượng mà tạo ra hỗn hợp ủ ban đầu có hàm lượng nước từ 30 đến 70% theo trọng lượng, và tỷ lệ của mật độ khối ướt so với mật độ khối khô từ 0,60 đến 1,45 trong hỗn hợp thu được; ủ hỗn hợp ủ nêu trên trong khoảng 0,15- 72 giờ ở nhiệt độ 20-70°C; và sau đó thu hồi sản phẩm biến đổi dạng rắn ướt từ hỗn hợp đã được ủ; phương pháp còn bao gồm bước ủ được thực hiện dưới dạng quy trình dòng chảy cả khối liên tục theo chiều dọc, bể ủ không khuấy với các phương tiện đầu vào đối với hỗn hợp và các phụ gia và các phương tiện đầu ra đối với sản phẩm biến đổi dạng rắn.

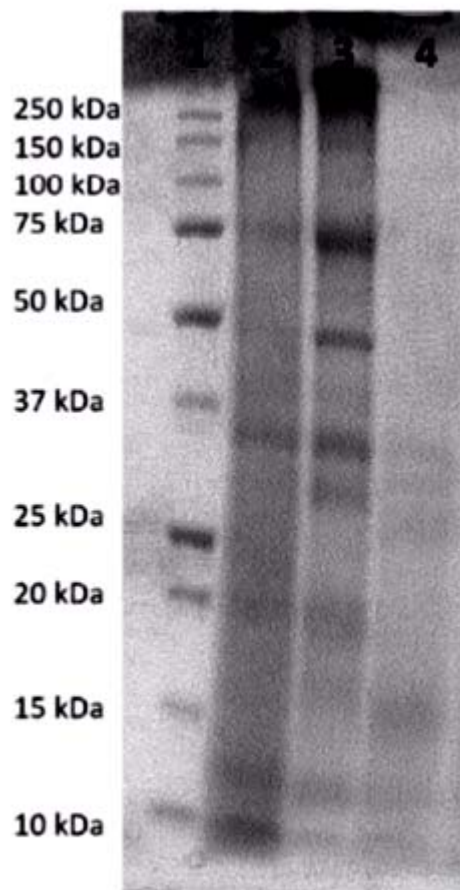


Fig.1

- (11) **74671 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03474** (85) 16/06/2020  
(22) 20/12/2018 (86) PCT/EP2018/086282 20/12/2018  
(30) 17210105.7 22/12/2017 EP (87) WO2019/122181 27/06/2019  
(51) **A23L 11/30; A23J 3/14; A23J 3/16; A23K 10/12; B01J 19/24; A23L 33/135; A23L 33/17; A61K 36/48; A23J 1/14; A23K 10/14**  
(71) **HAMLET PROTEIN A/S (DK)**  
Saturnvej 51, 8700 Horsens (DK)  
(72) THIRUP, Laila (DK); DICKOW, Jonatan Ahrens (DK); ELLEGÅRD, Katrine Hvid (DK); PETERSEN, Stig Victor (DK); GELEFF, Svend Andreas (DK)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM BIẾN ĐỔI DẠNG RẮN CỦA CHẤT NỀN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm biến đổi dạng rắn của chất nền bao gồm các bước sau đây: chuẩn bị chất nền của sinh khối bao gồm carbonhydrat và chất có protein có nguồn gốc từ đậu nành, hạt cải dầu, hoặc các hỗn hợp của chúng, tùy ý ở dạng hỗn hợp thêm với carbonhydrat và chất có protein có nguồn gốc từ các loại đậu tằm, các loại đậu Hà Lan, các loại hạt hướng dương, đậu lupin, ngũ cốc, và/hoặc các loại cỏ; trộn chất nền nêu trên với vi sinh vật sống hoặc sự kết hợp của các vi sinh vật sống, mà vi sinh vật sống hoặc hỗn hợp của các vi sinh vật sống không phải là nấm men sống, và bổ sung nước với lượng đề xuất hỗn hợp ủ ban đầu có hàm lượng nước từ 30 đến 70% theo trọng lượng, và tỷ lệ của mật độ khối ướt so với mật độ khối khô từ 0,60 đến 1,45 trong hỗn hợp thu được; ủ hỗn hợp ủ ban đầu trên khoảng 1-240 giờ ở nhiệt độ 15-70°C; và sau đó thu hồi sản phẩm biến đổi dạng rắn ướt từ quy trình hỗn hợp ủ; còn bao gồm bước ủ được thực hiện dưới dạng quy trình dòng chảy cả khối liên tục theo chiều dọc, bể ủ không khuấy với lối vào các phương tiện đầu vào cho hỗn hợp trên và các phụ gia và các phương tiện đầu ra cho sản phẩm biến đổi dạng rắn trên.

- (11) **74672 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03475**  
(22) 16/06/2020  
(30) 19 180 680.1 17/06/2019 EP  
(51) **C09K 11/00**  
(71) **AVANTAMA AG (CH)**  
Laubisrütistrasse 50 8712 Stäfa (CH)  
(72) Norman Albert Lüchinger (CH); Lin Fangjian (CN); Tom Mitchell-Williams (GB);  
Stefan Loher (CH)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **BỘ PHẬN PHÁT QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận phát quang có tính năng và độ ổn định ưu việt. Bộ phận phát quang này bao gồm chi tiết thứ nhất (1) có các tinh thể phát quang thứ nhất (11) từ lớp tinh thể perovskit, được đặt vào polyme thứ nhất (P1) và chi tiết thứ hai (2) bao gồm chế phẩm polyme rắn thứ hai, chế phẩm polyme thứ hai này tùy ý bao gồm các tinh thể phát quang thứ hai (12) được đặt vào polyme thứ hai (P2), các polyme (P1) và (P2) là khác nhau. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất bộ phận phát quang và thiết bị bao gồm bộ phận phát quang này.

(11) 74673 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03478

(22) 16/06/2020

(30) 10-2019-0071663 17/06/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) A47J 37/06

(71) LOVINFLAME, INC. (TW)

9th Fl, No. 298 Rueiguang Rd, Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) HOME, William (TW)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **LÒ HỖN HỢP THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG GỒM LÒ NƯỚNG KHÔNG KHÍ VÀ LÒ NƯỚNG BÁNH PIZZA CÓ CỤM BỘ ĐÓT KIỂU CÁNH BƯỚM ĐƠN**

(57) Sáng chế đề cập đến lò hỗn hợp thân thiện với môi trường bao gồm thân chính, giá đỡ khay nướng bánh, khay nướng bánh, cụm bộ đốt kiểu cánh bướm, vỉ nướng, tấm dẫn hướng mỡ, chảo hứng mỡ và tay cầm nâng. Thân chính được cung cấp, trên đỉnh, nắp thứ nhất và nắp thứ hai, mà định ra ở giữa các nắp này đường dẫn dòng khí. Các giá đỡ khay nướng bánh đỡ khay nướng bánh ở trên đó và được tạo thành với nhiều lỗ xuyên tại hai mặt của khay nướng bánh. Cụm bộ đốt kiểu cánh bướm, vỉ nướng, tấm dẫn hướng mỡ, và chảo hứng mỡ tuần tự được bố trí phía dưới giá đỡ khay nướng bánh. Khoảng lò nướng bánh phía trên được tạo thành ở giữa giá đỡ khay nướng bánh và các nắp thứ nhất và thứ hai và khoảng lò nướng phía dưới được tạo thành ở giữa cụm bộ đốt kiểu cánh bướm và vỉ nướng.

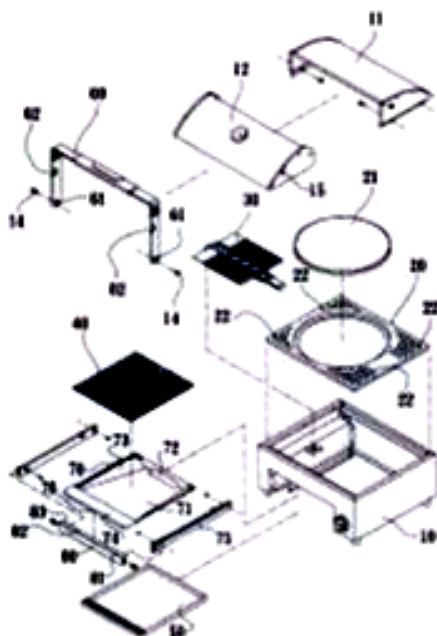


FIG. 1

(11) **74674 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2019-03493**

(22) 01/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) **B01D 53/00**

(75) **DƯƠNG PHẠM HÙNG (VN)**

8/8 đường 40, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ KHÍ THẢI Lò ĐỐT**

(57) Quy trình xử lý khí thải lò đốt kết hợp nguyên lý cơ học và hóa học để xử lý khí thải phát sinh khi đốt bằng nhiên liệu rắn hoặc lỏng. Điểm khác biệt thứ nhất của quy trình là châm ozone vào ống dẫn khí thải để giúp xử lý được CO và rút ngắn quá trình xử lý SO<sub>2</sub> và N<sub>x</sub>O<sub>y</sub>. Điểm khác biệt thứ hai là dung dịch sau hấp thụ được chứa trong 1 ngăn riêng và được lọc bỏ cặn trước khi cấp vào ngăn thứ 2 cho mục đích tuần hoàn. Vách phân cách giữa 2 ngăn thấp hơn các vách xung quanh, giúp dung dịch có thể chảy tràn qua lại tùy vào trạng thái hoạt động của hệ thống. Điểm khác biệt thứ ba là hóa chất kiềm được châm vào đường ống đẩy của bơm tuần hoàn.

- (11) 74675 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03497 (85) 17/06/2020  
(22) 19/12/2018 (86) PCT/CN2018/122190 19/12/2018  
(30) 62/607,917 20/12/2017 US (87) WO2019/120232 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

(51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00**

(71) **HARBOUR BIOMED (SHANGHAI) CO., LTD (CN)**

7th Floor, 987 Cailun Road, Zhangjiang High-Tech Park, Pudong New Area,  
Shanghai 201203, China

(72) GAN, Xin (CN); HE, Yun (CN); SHEN, Yuqiang (CN); ZHAO, Jiuqiao (US);  
RONG, Yiping (CN); GROSVELD, Frank (NL); DRABEK, Dubravka (NL); VAN  
HAPEREN, Marinus (Rien) (NL); JANSSENS, Rick (NL)

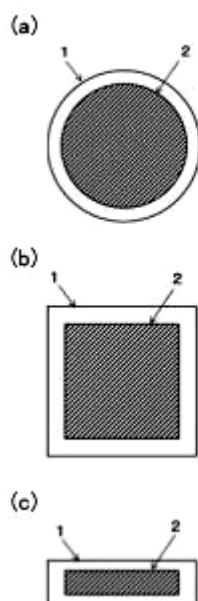
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG PHÂN LẬP, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ  
NÀY, VÀ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng phân lập, chứa miền gắn kết cụm biệt hóa 152, trong đó kháng thể này gắn kết đặc hiệu với cụm biệt hóa 152 của người, dược phẩm chứa kháng thể này, axit nucleic mã hóa kháng thể này, vector biểu hiện chứa axit nucleic này, và tế bào vật chủ chứa vector biểu hiện này.

- (11) 74676 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03506  
 (22) 17/06/2020  
 (30) 2019-113587 19/06/2019 JP  
 (51) F25B 21/00; B22F 3/02; C22C 38/02  
 (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan  
 (72) NAKAMURA, Hajime (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BỘ PHẬN LÀM LẠNH TỪ TÍNH TÍCH HỢP VỚI VỎ BỌC, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN NÀY VÀ HỆ THỐNG LÀM LẠNH TỪ TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận làm lạnh từ tính tích hợp với vỏ bọc có khả năng ngăn ngừa sự thoái hóa của vật liệu làm lạnh từ tính theo thời gian trong hệ thống làm lạnh từ tính mà không làm giảm hiệu ứng từ nhiệt và tính dẫn nhiệt của vật liệu làm lạnh từ tính và phương pháp chế tạo bộ phận này, và hệ thống làm lạnh từ tính sử dụng bộ phận làm lạnh từ tính tích hợp với vỏ bọc.  
 Sáng chế đề cập đến bộ phận làm lạnh từ tính tích hợp với vỏ bọc thẳng hoặc dạng dải mỏng bao gồm phần vỏ bọc (1) chứa vật liệu kim loại không phải là sắt từ và phần lõi (2) chứa vật liệu làm lạnh từ tính. Phương pháp chế tạo bộ phận làm lạnh từ tính tích hợp với vỏ bọc theo sáng chế bao gồm bước nạp bột vật liệu làm lạnh từ tính vào khoang của ống chứa vật liệu kim loại không phải là sắt từ, và bước gia công theo đường thẳng ống được nạp bột vật liệu làm lạnh từ tính theo một hoặc nhiều phương pháp gia công được chọn từ nhóm gồm cán ép có lỗ hình, rèn khuôn và kéo. Hệ thống làm lạnh từ tính theo sáng chế có phương tiện hoạt động trong chu trình làm lạnh từ tính chủ động (active magnetic refrigeration, viết tắt là AMR) sử dụng bộ phận làm lạnh từ tính tích hợp với vỏ bọc theo sáng chế làm tầng AMR.

Fig. 1





- (11) 74677 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03519 (85) 17/06/2020  
 (22) 18/12/2018 (86) PCT/US2018/066158 18/12/2018  
 (30) 62/607,528 19/12/2017 US (87) WO2019/126121 27/06/2019  
 62/727,124 05/09/2018 US  
 62/779,283 13/12/2018 US  
 (51) C07D 491/18  
 (71) TURNING POINT THERAPEUTICS, INC. (US)  
 10628 Science Center Drive, Ste. 200, San Diego, California 92121, United States of America  
 (72) ROGERS, Evan W. (US); CUI, Jingrong Jean (US); ZHAI, Dayong (US); ZHANG, Han (US); UNG, Jane (US); DENG, Wei (US); WHITTEN, Jeffrey (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) HỢP CHẤT VÒNG LỚN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ RET HOẶC SRC BẰNG HỢP CHẤT HOẶC DƯỢC PHẨM NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng lớn, dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp ỨC CHẾ RET hoặc SRC bằng hợp chất hoặc dược phẩm này.

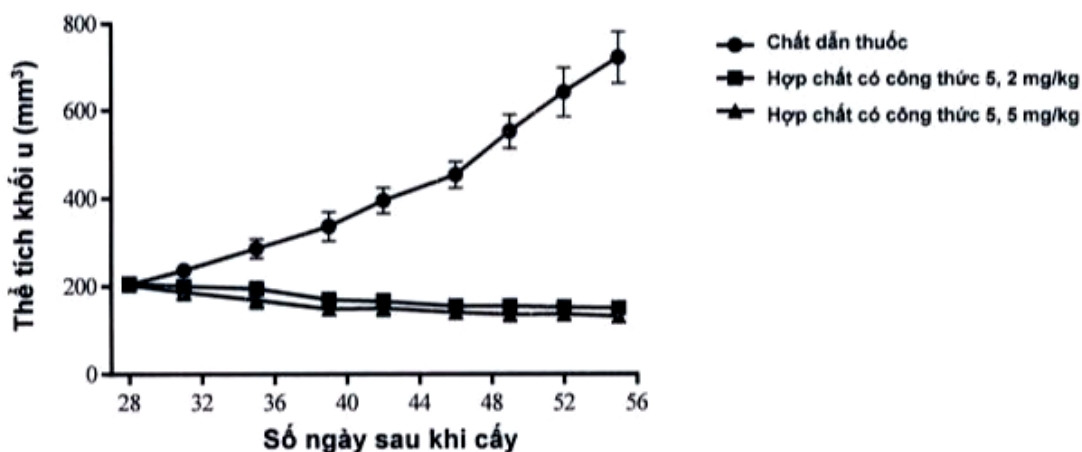


Fig.4A

(11) 74678 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03521

(22) 17/06/2020

(30) 201910528051.4 18/06/2019 CN

(51) H01L 27/32

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) LIN Hsiao-Lang (TW); TSAI Tsung-Han (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có vùng hoạt động và vùng không hoạt động bao gồm nền thứ nhất, nền thứ hai, và lớp bịt kín. Nền thứ nhất bao gồm nhiều bộ phát quang trong vùng hoạt động. Nền thứ hai bao gồm nhiều bộ chuyển đổi ánh sáng trong vùng hoạt động. Lớp bịt kín được bố trí giữa nền thứ nhất và nền thứ hai, trên vùng hoạt động và vùng không hoạt động.

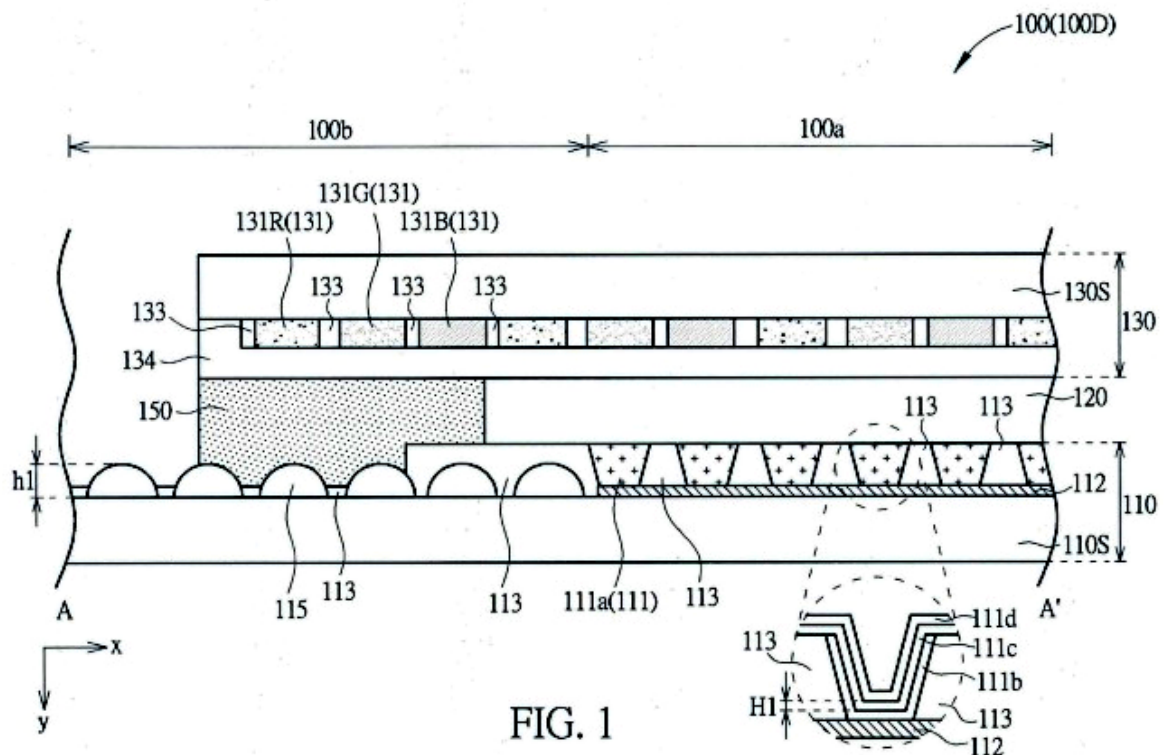


FIG. 1

- (11) **74679 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03523** (85) 17/06/2020  
(22) 23/10/2018 (86) PCT/CN2018/111394 23/10/2018  
(30) 201711149121.2 17/11/2017 CN (87) WO2019/095941 23/05/2019  
201810909824.9 10/08/2018 CN  
201810950111.7 20/08/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

(51) **H04W 68/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Kuandong (CN); HUANG, Huang (CN); YAN, Mao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG ĐIỆN TÌM GỌI, THIẾT BỊ ĐỂ NHẬN THÔNG ĐIỆN TÌM GỌI, THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG ĐIỆN TÌM GỌI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để truyền thông điện tìm gọi, thiết bị để nhận thông điện tìm gọi, thiết bị để truyền thông điện tìm gọi và vật ghi lưu trữ được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên tìm gọi đích, trong đó tài nguyên tìm gọi đích này bao gồm ít nhất một trong số các kiểu thông tin sau: thông tin vị trí của cơ hội tìm gọi đích, thông tin vị trí của khung tìm gọi đích và thông tin vị trí của cửa sổ giám sát đích; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp tìm gọi đích trên tài nguyên tìm gọi đích, trong đó thông điệp tìm gọi đích này là thông điệp tìm gọi được gửi bởi thiết bị mạng đến thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng có thể được sử dụng trong hệ thống truyền thông áp dụng công nghệ điều hướng chùm tia, sao cho thiết bị đầu cuối có thể nhận thông điệp tìm gọi được gửi bởi thiết bị mạng đến thiết bị đầu cuối.

(11) **74680 A** (43) 25/12/2020

(21) **1-2020-03536**

(22) 18/06/2020

(30) 108207906 20/06/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **D03D 11/00; D03D 15/02; D03D 13/00**

(71) **PAIHONG VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)**

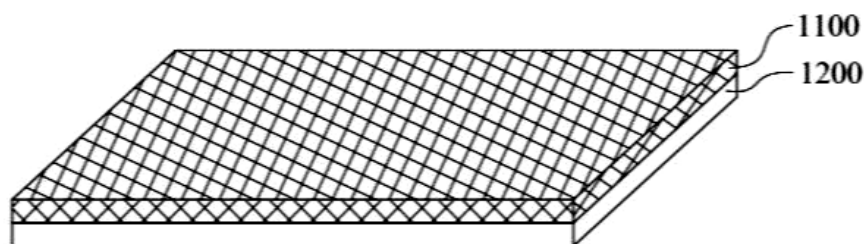
Lô C\_6A\_CN, Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, Xã Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Kuo-Ian CHENG (TW); Yi-Liang SHIH (TW); Chin-Lang SHEN (TW); Kuan-Yu TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC VẢI LƯỚI**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc vải lưới bao gồm thân dệt lưới và thân dệt hoa nổi. Thân dệt lưới được đặt trên một mặt của thân dệt lưới, và thân dệt hoa nổi và thân dệt lưới được dệt hợp nhất để tạo ra cấu trúc một lớp. Do đó, độ bền kéo của cấu trúc vải lưới được cải thiện, và sự phân cấp thị giác và nhận thức không gian của cấu trúc vải lưới được cải thiện.



**Fig.1**

(11) **74681 A** (43) 25/12/2020

(21) **1-2020-03537**

(22) 18/06/2020

(30) 108207907 20/06/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **D04B 1/10**

(71) **PAIHONG VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)**

Lô C\_6A\_CN, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Kuo-Ian CHENG (TW); Yi-Liang SHIH (TW); Chin-Lang SHEN (TW); Kuan-Yu TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC VẢI DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc vải dệt kim bao gồm nhóm sợi ngang nền và nhóm sợi vải dệt hoa. Nhóm sợi ngang nền bao gồm ít nhất một đơn vị sợi ngang nền thứ nhất và các đơn vị sợi ngang nền thứ hai. Các đơn vị sợi ngang nền thứ hai được xoắn lại với đơn vị sợi ngang nền thứ nhất, và các đơn vị sợi ngang nền thứ hai được làm bằng sợi trong suốt hoặc sợi trong mờ. Nhóm sợi vải dệt hoa được bố trí trên bề mặt của nhóm sợi ngang nền, và bao gồm đơn vị sợi vải dệt hoa thứ nhất và đơn vị sợi vải dệt hoa thứ hai. Đơn vị sợi vải dệt hoa thứ hai được xoắn lại với đơn vị sợi vải dệt hoa thứ nhất, và được dệt lẫn với các đơn vị sợi ngang nền thứ hai. Vật liệu của đơn vị sợi vải dệt hoa thứ nhất là khác với vật liệu của đơn vị sợi vải dệt hoa thứ hai.

(11) **74682 A** (43) 25/12/2020

(21) **1-2020-03538**

(22) 18/06/2020

(30) 108121569 20/06/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **D04B 1/10**

(71) **PAIHONG VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)**

Lô C\_6A\_CN, Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Kuo-Ian CHENG (TW); Yi-Liang SHIH (TW); Chin-Lang SHEN (TW); Kuan-Yu TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VẢI DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt kim và phương pháp sản xuất vải dệt kim bao gồm bước dệt, bước nhuộm và bước hoàn thiện. Ở bước dệt, cụm sợi nền và cụm sợi dệt hoa (jacquard) được dệt vào vải mộc bằng máy dệt, và vải mộc là vải dệt hoa. Ở bước nhuộm, vải mộc được nhuộm để tạo thành vải mộc được nhuộm. Ở bước hoàn thiện, vải mộc được nhuộm được tạo hình để thu được vải dệt kim. Chất liệu của cụm sợi nền và chất liệu của cụm sợi dệt hoa là sợi hoàn thiện.

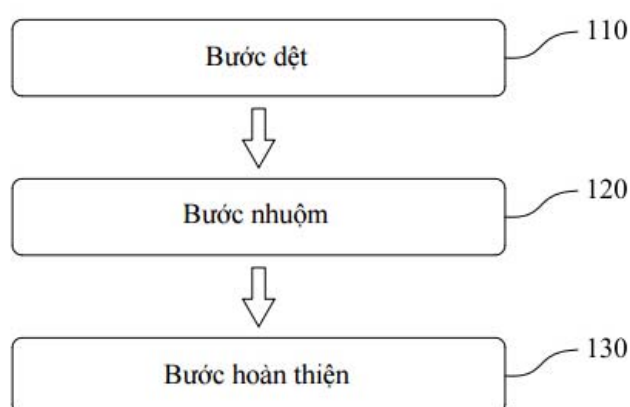


Fig. 1

(11) 74683 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03539

(22) 18/06/2020

(30) 10 2019 116 627.6 19/06/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) *D01H 13/14; B65H 63/00*

(71) SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)

52531 Uebach-Palenberg, Germany

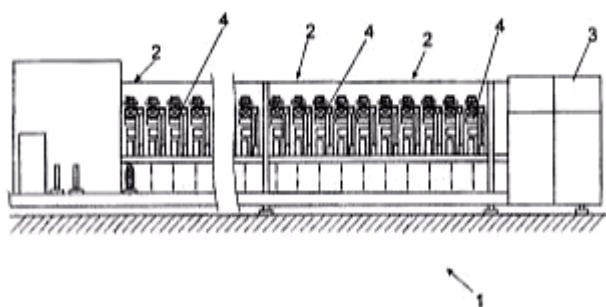
(72) Hurtz, Bert (DE); Schiffers, Dirk (DE); Siewert, Ralf (DE); Mac, Dr. Tai (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **MÁY DỆT CÓ NHIỀU MÁY TRẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT MÁY DỆT CÓ NHIỀU MÁY TRẠM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát máy dệt có nhiều máy trạm và máy dệt có nhiều máy trạm, cụ thể hơn là máy dệt này có nhiều vị trí kéo sợi, máy dệt này bao gồm: bộ phận điều khiển máy dệt, được thiết kế để thu thập các thông số sản xuất khác nhau của các máy trạm riêng biệt và để kiểm tra xem các thông số sản xuất này có vượt quá giá trị giới hạn cụ thể không; bộ phận nhập dữ liệu để nhập giá trị giới hạn và chọn ít nhất một thông số sản xuất cần được kiểm tra của bộ thông số sản xuất cần được kiểm tra; bộ phận chỉ báo, được nối với bộ phận điều khiển máy dệt để xuất dữ liệu quang học của kết quả kiểm tra của ít nhất một thông số sản xuất đã chọn cần được kiểm tra về việc vượt quá giá trị giới hạn cụ thể, được chỉ định. Phương pháp giám sát máy dệt có nhiều máy trạm và máy dệt có nhiều máy trạm cho phép phát hiện và xác định nhanh chóng các máy trạm mà thông số sản xuất vượt quá giá trị giới hạn cụ thể, bộ phận chỉ báo có nhiều bộ phận báo hiệu, được bố trí trên bộ phận điều khiển máy dệt và/hoặc máy trạm cần kiểm tra, liên kết với các máy trạm riêng biệt và được thiết kế theo cách mà kết quả kiểm tra của ít nhất một thông số sản xuất đã chọn cần được kiểm tra xem có vượt quá giá trị giới hạn cụ thể, được chỉ báo bằng tín hiệu ánh sáng khác nhau.

Hình. 1



- (11) 74684 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03543 (85) 18/06/2020  
 (22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046453 18/12/2018  
 (30) 2017-249667 26/12/2017 JP (87) WO2019/131300 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) G06Q 10/00; H04Q 9/00; G08C 15/06; H04M 11/00; G04G 7/00; G08C 15/00

(71) KUBOTA CORPORATION (JP)

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan

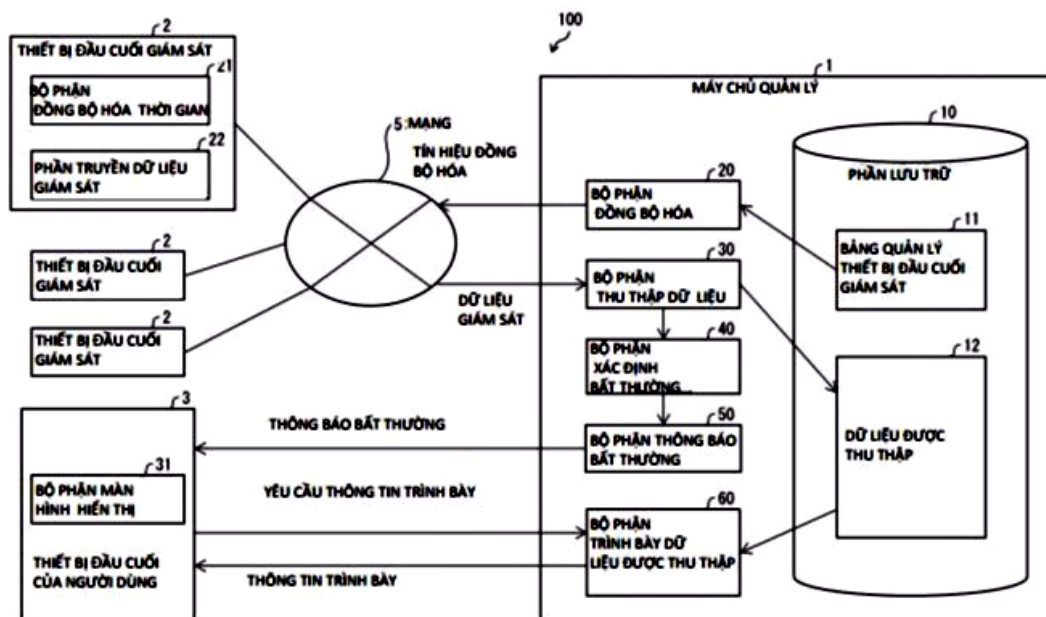
(72) TAKAHASHI Masashi (JP); FUJIMOTO Yoshihiro (JP); SUEYOSHI Yasunori (JP); MORITA Hitoshi (JP); TAKEUCHI Toshiki (JP); JIN Keoil (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY CHỦ QUẢN LÝ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI GIÁM SÁT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHO MÁY CHỦ QUẢN LÝ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU KHIỂN MÁY CHỦ QUẢN LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy chủ quản lý để quản lý thích hợp thông tin thời gian của dữ liệu được thu thập bởi thiết bị giám sát. Máy chủ quản lý (1) bao gồm: bộ phận thu dữ liệu (30) được tạo cấu hình để thu được dữ liệu được thu thập từ các thiết bị đầu cuối giám sát (2); và bộ phận đồng bộ hoá (20) được tạo cấu hình để đồng bộ hoá thông tin thời gian của mỗi thiết bị đầu cuối giám sát (20), thông tin thời gian là thông tin về thời gian trong vùng mà mỗi thiết bị đầu cuối giám sát (2) có mặt, với thông tin thời gian của máy chủ quản lý (1), thông tin thời gian là thông tin về thời gian trong vùng mà máy chủ quản lý (1) có mặt, theo cách sao cho sự khác nhau về thời gian giữa các vùng được tính đến.

FIG. 1





(11) 74685 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03547

(22) 18/06/2020

(30) 2019-112840 18/06/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) H02M 7/00

(71) TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan

(72) Yoshihito Mino (JP); Masaki Kanamori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ NGUỒN CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến, theo một phương án, thiết bị nguồn công suất bao gồm mạch làm phẳng (10) mà làm phẳng điện áp chỉnh lưu toàn sóng. Với cấu hình cơ bản, mạch làm phẳng này bao gồm tụ điện thứ nhất (11), diốt thứ nhất (12), thành phần hạn chế dòng điện, tụ điện thứ hai (15), diốt thứ hai (16) và diốt thứ ba (17). Trong mạch làm phẳng, thành phần chuyển mạch (14) được bố trí giữa thành phần hạn chế dòng điện và tụ điện thứ hai được kết nối với nhau, để bật/tắt thành phần chuyển mạch.

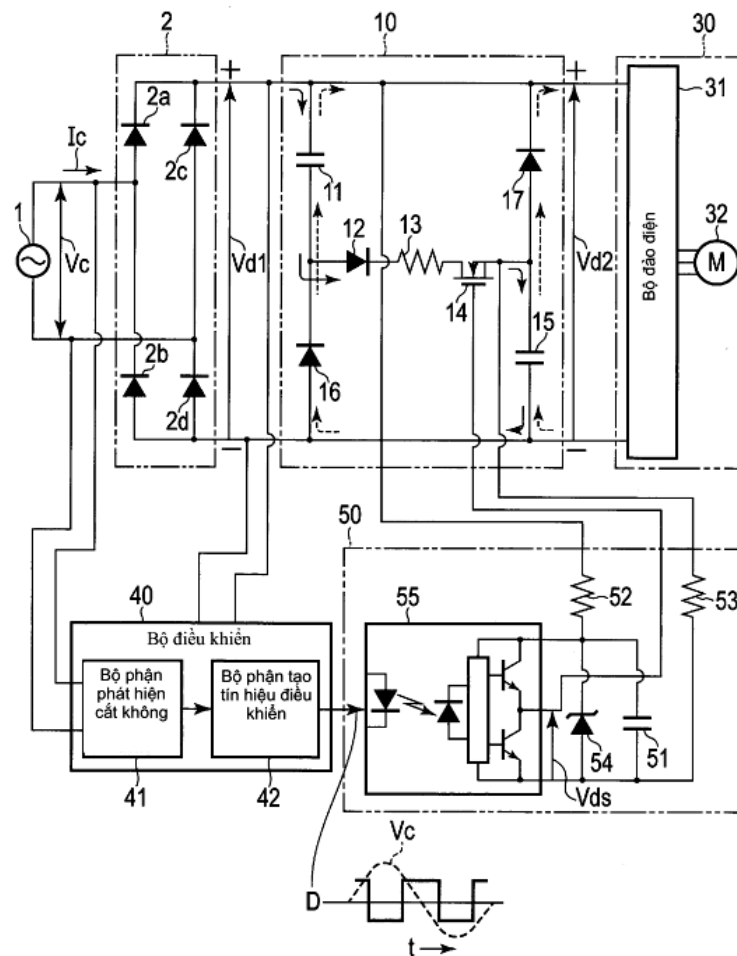


FIG. 1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>74686 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-03561</b> | (85) 23/01/2013        |                       |
| (22) 23/01/2013          | (86) PCT/EP2013/051213 | 23/01/2013            |
| (30) 12001805.6          | 16/03/2012             | EP (87) WO2013/135407 |
|                          |                        | 19/09/2013            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2020

(51) **H04L 5/00; H04L 1/00**

(62) 1-2013-03614

(71) **SUN PATENT TRUST (US)**

450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA

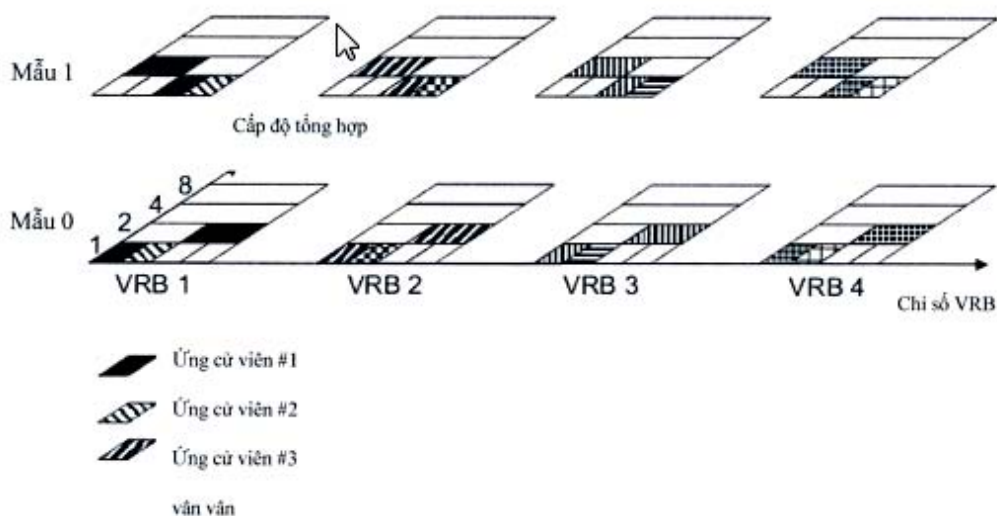
(72) FENG, Sujuan (DE); GOLITSCHKE EDLER VON ELBWART, Alexander (DE); WENGERTER, Christian (DE); EINHAUS, Michael (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

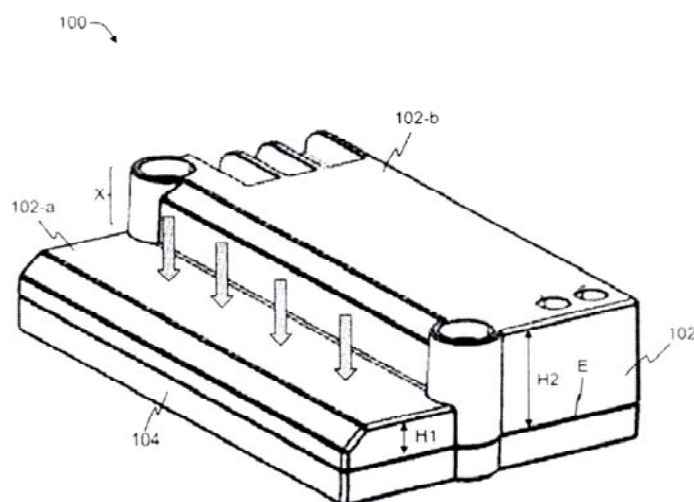
(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP THU PHÁT TRONG KHÔNG GIAN TÌM KIẾM THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN EPDCCH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG TRÊN NỀN OFDM VÀ MẠCH TÍCH HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận thông tin điều khiển trong khung thứ cấp của hệ thống truyền thông đa sóng mang có hỗ trợ tổng hợp sóng mang, phương pháp này bao gồm các bước dưới đây được thực hiện tại nút thu: thực hiện dò tìm không định hướng thông tin điều khiển trong không gian tìm kiếm bằng cách sử dụng mẫu tìm kiếm thứ nhất, trong đó mẫu tìm kiếm thứ nhất này là một trong số nhiều mẫu tìm kiếm, mỗi mẫu trong số nhiều mẫu tìm kiếm này bao gồm nhiều ứng cử viên được phân tán trên bất kỳ cấp độ nào trong số nhiều cấp độ tổng hợp, và trong đó các mẫu tìm kiếm hơn thế nữa còn bao gồm mẫu tìm kiếm thứ hai mà các ứng cử viên của nó không chồng chéo với các ứng cử viên của mẫu thứ nhất trên cùng các cấp tổng hợp đó.

**Hình 7**



- (11) 74687 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03589  
(22) 19/06/2020  
(30) 201921024588 20/06/2019 IN  
(51) B33Y 10/00; H04W 88/02; H02J 13/00  
(71) PANASONIC LIFE SOLUTIONS INDIA PRIVATE LIMITED (IN)  
3rd Floor, B wing I- Think Techno Campus Pokhran, Road No 2 Thane (West),  
Thane, Maharashtra 400607, India  
(72) Pravin PATIL (IN); Premanand J. (IN); Deva Kalyana Vigneswaran P (IN); Ramesh SATYANARAYANA (IN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)  
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH ĐIỆN BAO GỒM BỘ ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển thông minh (100) cho các công tắc điện theo một phương án thực hiện sáng chế này. Bộ điều khiển thông minh (100) bao gồm role (406) được tạo cấu hình để điều khiển trạng thái hoạt động của công tắc điện (204) được kết hợp hoạt động với bộ điều khiển thông minh (100). Bộ điều khiển thông minh (100) bao gồm bộ thu (402) được tạo cấu hình để nhận tín hiệu điều khiển cho biết trạng thái đích của role (406), trong đó tín hiệu điều khiển là tín hiệu tần số vô tuyến (RF). Bộ điều khiển thông minh (100) bao gồm bộ so sánh (404) được tạo cấu hình để so sánh trạng thái đích của role (406) với trạng thái hiện tại của role (406). Bộ điều khiển thông minh (100) còn bao gồm phần điều khiển role (408) được tạo cấu hình để điều chỉnh trạng thái hiện tại của role (406) để làm cho nó giống như trạng thái đích của role (406), khi trạng thái hiện tại của role (406) khác với trạng thái đích của role (406). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị chuyển mạch điện (200) bao gồm bộ điều khiển thông minh này.



- (11) 74688 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03590 (85) 19/06/2020  
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/IB2018/060294 19/12/2018  
 (30) 738516 19/12/2017 NZ (87) WO2019/123284 27/06/2019  
 (51) A23C 13/12; A23L 29/10; A23L 9/20; A23C 9/154  
 (71) FONTERRA CO-OPERATIVE GROUP LIMITED (NZ)  
 109 Fanshawe Street, Auckland Central, Auckland, 1010, New Zealand  
 (72) LEGG, Alexandra Kay (NZ); CUCHEVAL, Aurelie Suzanne Bernadette (FR);  
 FULLER, George Thomas (US); BHATT, Hemang (IN); LAD, Mitaben Dhirajlal  
 (GB); HOSSEINIPARVAR, Seyed Hashem (IR); ANEMA, Skelte Gerald (NZ);  
 CONSIDINE, Therese (IE)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) CHẾ PHẨM KEM  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kem bao gồm lipid, tùy ý protein, một hoặc nhiều chất  
 nhũ hóa, và một hoặc nhiều chất làm đặc hoặc chất làm ổn định, và có các tính chất  
 chấp nhận được sau khi xoay vòng nhiệt độ, bao gồm độ nhớt chế phẩm: pha nước  
 sữa, mức độ xốp, mức thay đổi độ nhớt biểu kiến, và mức thay đổi đường kính bình  
 quân gia quyền thể tích cầu béo có thể chấp nhận được.

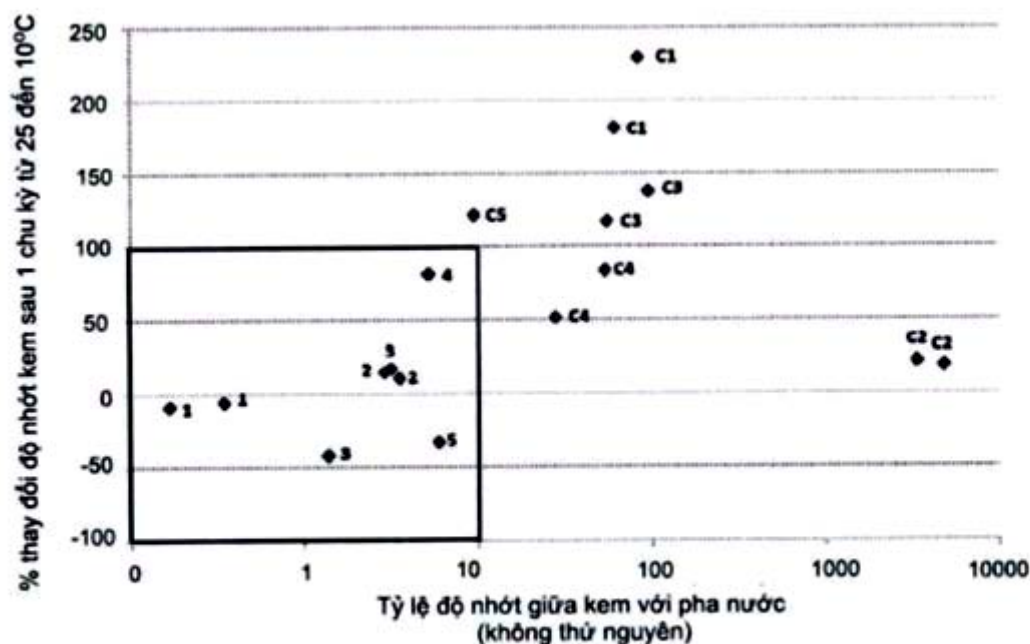


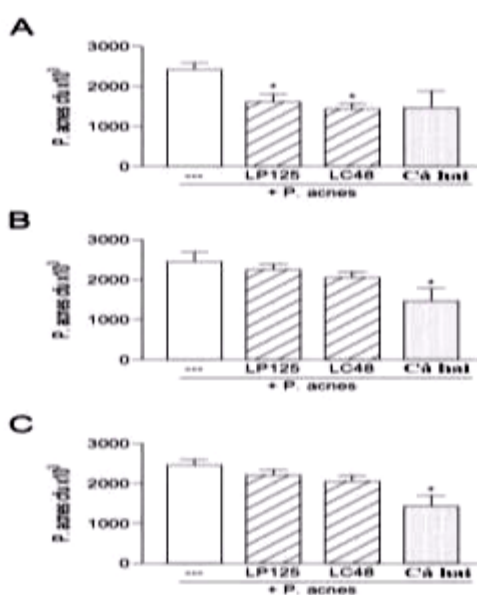
Fig.1

- (11) **74689 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03591** (85) 19/06/2020  
(22) 21/12/2018 (86) PCT/EP2018/086745 21/12/2018  
(30) 17210515.7 22/12/2017 EP (87) WO2019/122404 27/06/2019  
(51) **C03C 17/28; C03C 17/30**  
(71) **ARKEMA B.V. (NL)**  
Tankhoofd 10, 3196 KE VONDELINGENPLAAT-ROTTERDAM,  
NETHERLANDS  
(72) HOEKMAN, Leendert Cornelis (NL)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐỒ CHỨA BẰNG THỦY TINH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý đồ chứa bằng thủy tinh hoặc bộ đồ ăn bằng thủy tinh. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình xử lý đồ chứa bằng thủy tinh bao gồm bước vét sạch hoặc rửa và bước bôi lớp phủ lên bề mặt của các đồ chứa bằng thủy tinh. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quy trình xử lý đồ chứa bằng thủy tinh có thể dùng lại bao gồm bước làm sạch hoặc rửa và bước phủ lớp phủ lên bề mặt của các đồ chứa bằng thủy tinh.

- (11) **74690 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03595** (85) 19/06/2020  
(22) 20/12/2018 (86) PCT/EP2018/086186 20/12/2018  
(30) 17208739.7 20/12/2017 EP (87) WO2019/122122 27/06/2019  
(51) **B29D 35/12; A43B 13/18; C08G 101/00; C08G 18/12; C08G 18/79; C08G 18/32; C08G 18/42; C08G 18/48; C08G 18/66; C08G 18/76; A43B 1/00; C08G 18/18**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) JAEHNIGEN, Julia (DE); LOELSBURG, Wibke (DE); MUELLER, Angelika (DE); TEPE, Daniela (DE); PRISSOK, Frank (DE); PETROVIC, Dejan (DE); LUTTER, Heinz-Dieter (DE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **BỘT POLYURETAN MỀM DẸO**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột polyuretan mềm dẻo có thể tái chế bằng nhiệt nhờ nấu chảy, và vật liệu lai làm bằng bột polyuretan mềm dẻo và elastome nhiệt dẻo chặt và/hoặc polyuretan nhiệt dẻo giãn nở.

- (11) 74691 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03601 (85) 22/06/2020  
 (22) 06/12/2018 (86) PCT/IB2018/059694 06/12/2018  
 (30) 102017000141330 06/12/2017 IT (87) WO2019/111189 13/06/2019  
 (51) A61K 35/74; A61P 17/00; A61Q 19/00; A61K 8/99  
 (71) LAC2BIOME S.R.L. (IT)  
 Via Ceresio 7 20154 Milano, Italy  
 (72) BIFFI, Andrea (IT)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA VI SINH VẬT CÓ LỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa vi sinh vật có lợi, tốt hơn nếu chế phẩm này chứa vi khuẩn có lợi, cụ thể là vi khuẩn có lợi thuộc chi *Lactobacillus*, để sử dụng trong phòng ngừa và/hoặc điều trị rối loạn ảnh hưởng đến da, cụ thể là bệnh viêm, cụ thể hơn là bệnh viêm da tự miễn, như bệnh viêm da cơ địa. Hơn nữa, chế phẩm theo sáng chế hữu ích để phòng ngừa và/hoặc làm giảm tình trạng tổn thương gây ra bởi bức xạ UV, cụ thể là tình trạng lão hóa da.



**Fig.1**

- (11) **74692 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03604** (85) 22/06/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/EP2018/085516 18/12/2018  
(30) 17209950.9 22/12/2017 EP (87) WO2019/121696 A1 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **A23J 3/14; A23P 30/40; A23L 29/269; A23L 23/10; A23L 29/00**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) ARNAUDOV Luben Nikolaev (BG); VAN DER HIJDEN Hendrikus Theodorus Wilhelmus Maria (NL); KO Meliana (NL); VREEKER Robert (NL)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẤT TẠO CẤU TRÚC GỐC ĐẠM THỰC VẬT, THỰC PHẨM DẠNG PHA DẦU LIÊN TỤC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

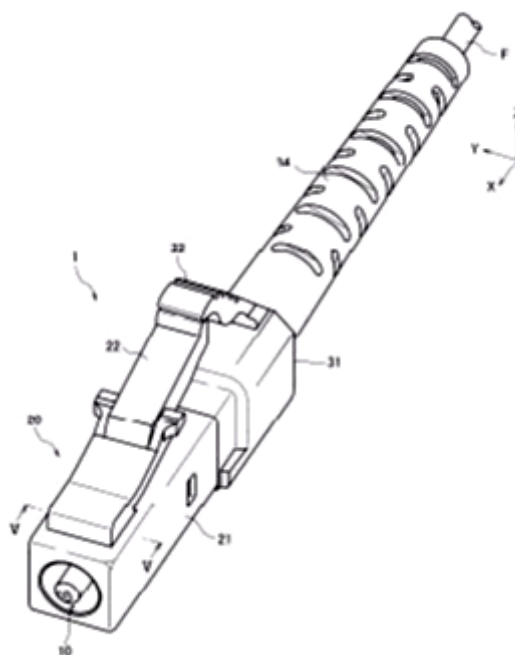
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo cấu trúc gốc đạm thực vật dạng hạt, rắn bao gồm a) 50-95% trọng lượng đạm có nguồn gốc thực vật, b) 5-10% trọng lượng gồm xanthan, c) 1-30% trọng lượng axit có nguồn gốc từ glucono delta lacton, tính theo tổng lượng chất khô. Sáng chế cũng đề cập đến một sản phẩm thực phẩm bao gồm chế phẩm tạo cấu trúc nói trên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm tạo cấu trúc nói trên và quy trình điều chế sản phẩm thực phẩm sử dụng chế phẩm tạo cấu trúc nói trên.



- |   |   |                       |
|---|---|-----------------------|
| (11) <b>74693 A</b>   | (43) 25/12/2020   |                       |
| (21) <b>1-2020-03636</b>                                    | (85) 23/06/2020   |                       |
| (22) 11/12/2018   | (86) PCT/JP2018/045389  | 11/12/2018            |
| (30) 2017-248782  | 26/12/2017  | JP (87) WO2019/131098 |
| (51) <b>G02B 6/38; G02B 6/40</b>                            |   |                       |
| (71) <b>SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)</b>         |   |                       |
|   | 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan |                       |
| (72) MORISHIMA Tetsu (JP)                                   |   |                       |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |   |                       |
| (54) <b>ĐẦU NỐI QUANG VÀ KẾT CẤU NỐI QUANG</b>              |   |                       |

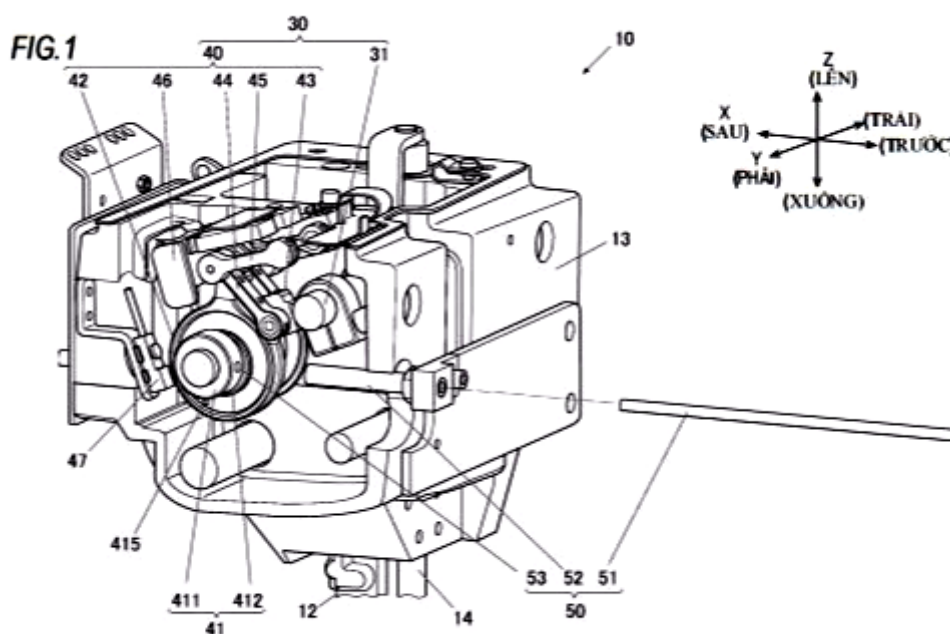
(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối quang mà cần ít bộ phận hơn và cũng có kết cấu đơn giản hơn bao gồm sợi quang bao gồm sợi thủy tinh và lớp phủ nhựa mà bao quanh sợi thủy tinh; đầu bịt có vành gờ bên ngoài đầu bịt và lỗ thông bên trong đầu bịt, đầu bịt giữ, trong lỗ thông, một phần của sợi thủy tinh được lộ ra từ lớp phủ nhựa ở đầu của sợi quang; khung giắc cắm chứa đầu bịt; và chi tiết đàn hồi tiếp giáp vành gờ và làm nghiêng đầu bịt. Vành gờ có bề mặt phẳng trên ngoại biên phía ngoài của vành gờ, và khung giắc cắm có bề mặt dẫn hướng được tạo kết cấu để căn chỉnh theo cách không quay đầu bịt được làm nghiêng bởi chi tiết đàn hồi tiếp xúc với bề mặt phẳng của vành gờ. Khi đầu bịt được di chuyển theo hướng đối diện với hướng nghiêng, bề mặt phẳng được tách khỏi bề mặt dẫn hướng để đưa đầu bịt vào trạng thái nối tương đối so với khung giắc cắm. Sáng chế cũng đề cập đến kết cấu nối quang bao gồm đầu nối quang.

**FIG 1**



- (11) 74694 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03653  
 (22) 23/06/2020  
 (30) 2019-116045 24/06/2019 JP  
 (51) D05B 19/00  
 (71) JUKI CORPORATION (JP)  
 2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan  
 (72) Kyouhei OOWADA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) MÁY MAY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH

- (57) Sáng chế đề cập đến máy may 10 bao gồm trục trên 21 được dẫn động quay bởi động cơ máy may 11, bộ phận phát hiện trục trên 22 phát hiện góc trục của trục trên, trụ kim 12, chân đẩy vải đẩy vải gia công trên mặt nguyệt, cam lệch tâm 41 khai thác năng lượng của chuyển động thẳng đứng của chân đẩy vải từ trục trên, phần được phát hiện 415 được trang bị trên chu vi ngoài của cam lệch tâm làm tham chiếu khi phát hiện rằng cam lệch tâm ở hướng quy định, phần kết nối 413 và 414 chuyển đổi giữa việc kết nối và không kết nối cam, phần cố định 50 chuyển đổi giữa việc có định và nhả ra định hướng của cam lệch tâm bên trong máy may, bộ phận phát hiện vị trí 47 phát hiện phần được phát hiện, và phần hiển thị thứ nhất H1. Phương pháp điều chỉnh thời gian chuyển động lên xuống của kim may và chân đẩy vải trong máy may bao gồm hiển thị thứ nhất, điều chỉnh việc thực hiện hoạt động điều chỉnh pha, và hiển thị thứ hai.



- (11) 74695 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03661 (85) 24/06/2020  
(22) 29/11/2018 (86) PCT/US2018/063082 29/11/2018  
(30) 62/591,874 29/11/2017 US (87) WO2019/108806 06/06/2019  
(51) A61K 38/17; C07K 14/705; A61P 35/04; A61P 25/00; A61P 25/28  
(71) 1. BOARD OF REGENTS OF THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM (US)  
201 West 7th Street Austin, Texas 78701, United States  
2. EXPHENOM, LLC (US)  
1915 Aston Avenue Carlsbad, California 92008, United States  
(72) BEUTLER, Bruce (US); NAIR-GILL, Evan (US); ZHONG, Xue (US); ZHANG,  
Jinglei (US); WANG, Pingping (US)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG LRP10, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY ĐỂ  
ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẤT ỨC  
CHẾ LRP10
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng LRP10 và dược phẩm chứa kháng thể này dùng cho liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư, cũng như sự phục hồi tạo máu sau khi điều trị bệnh ung thư như liệu pháp hóa trị hoặc xạ trị. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xác định chất ức chế LRP10.

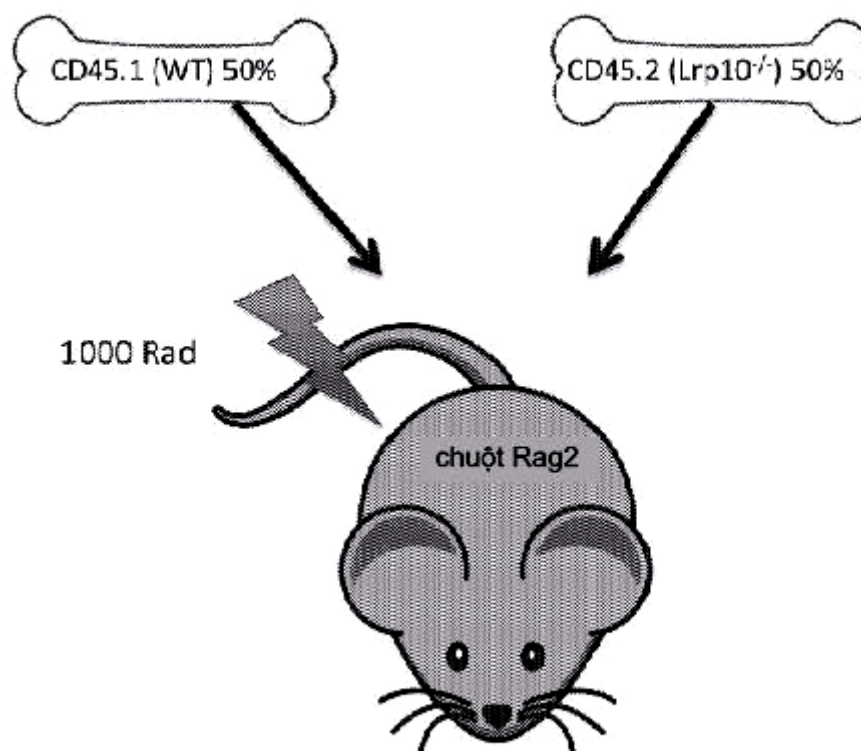


Fig.1

- (11) 74696 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03674 (85) 21/01/2013  
 (22) 21/01/2013 (86) PCT/EP2013/051053 21/01/2013  
 (30) 61/588846 20/01/2012 US (87) WO2013/107908 25/07/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2020

(51) **H03M 7/40**

(62) 1-2019-04091

(71) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**

8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) NGUYEN, Tung (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HỆ SỐ BIẾN ĐỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã và mã hóa hệ số biến đổi. Nguyên lý của sáng chế là việc sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của ngữ cảnh và sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước. Việc sử dụng cùng hàm – với việc biến đổi tham số hàm – thậm chí có thể được sử dụng đối với các kích cỡ khối biến đổi khác nhau và/hoặc các thành phần tần số của các khối biến đổi trong trường hợp các hệ số biến đổi được sắp xếp trong không gian trong các khối biến đổi. Biến thể khác của giải pháp này là sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước với các kích cỡ khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời, các loại thành phần thông tin khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời và/hoặc các thành phần tần số khác nhau mà hệ số biến đổi hiện thời được đặt trong khối biến đổi.

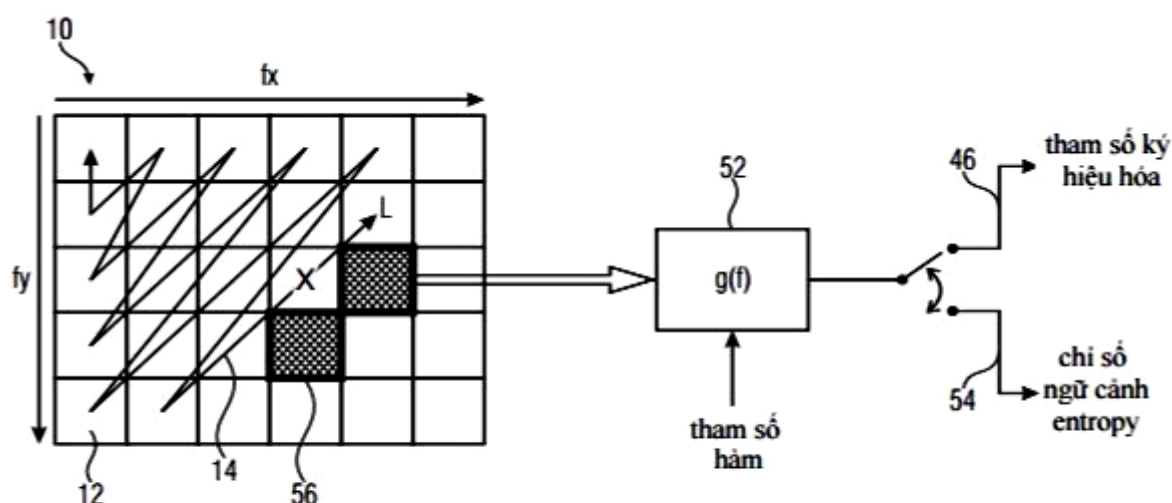


Fig.1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74697 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03713 | (85) 25/06/2020        |                       |
| (22) 30/11/2018   | (86) PCT/US2018/063320 | 30/11/2018            |
| (30) 62/593,631   | 01/12/2017             | US (87) WO2019/108940 |
|                   |                        | 06/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **H04W 52/02**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

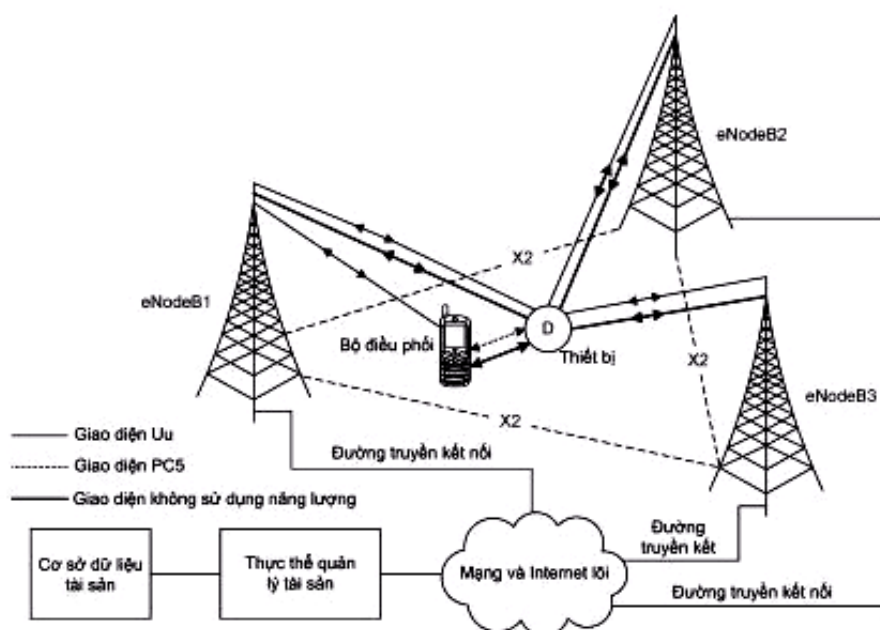
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Tanbir HAQUE (BD); Ravikumar V. PRAGADA (US); Anantharaman BALASUBRAMANIAN (IN); Alpaslan DEMIR (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

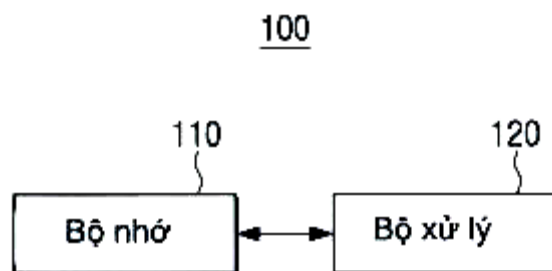
(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể bao gồm một hoặc nhiều anten và bộ phát thứ nhất được ghép nối hoạt động với một hoặc nhiều anten. Một hoặc nhiều anten và bộ thu phát thứ nhất có thể được tạo cấu hình để thu tín hiệu thứ nhất từ mạng sử dụng năng lượng bằng không từ WTRU. Một hoặc nhiều anten và bộ thu phát thứ nhất có thể còn được tạo cấu hình để trích xuất năng lượng từ tín hiệu thứ nhất. Bộ thu phát thứ nhất còn có thể được tạo cấu hình để kiểm tra sự phân chia giữa sự kiện ngưỡng năng lượng để giải mã ký hiệu năng lượng của tín hiệu thứ nhất. Bộ thu phát thứ nhất còn có thể được tạo cấu hình để kích hoạt bộ thu phát thứ hai được ghép nối hoạt động với một hoặc nhiều anten nếu ký hiệu năng lượng được giải mã khớp với ký hiệu năng lượng được lưu trữ, trong đó bộ thu phát thứ hai được WTRU cấp nguồn. Một hoặc nhiều anten và bộ thu phát thứ hai có thể được tạo cấu hình để thu tín hiệu thứ hai từ mạng.



HÌNH 39

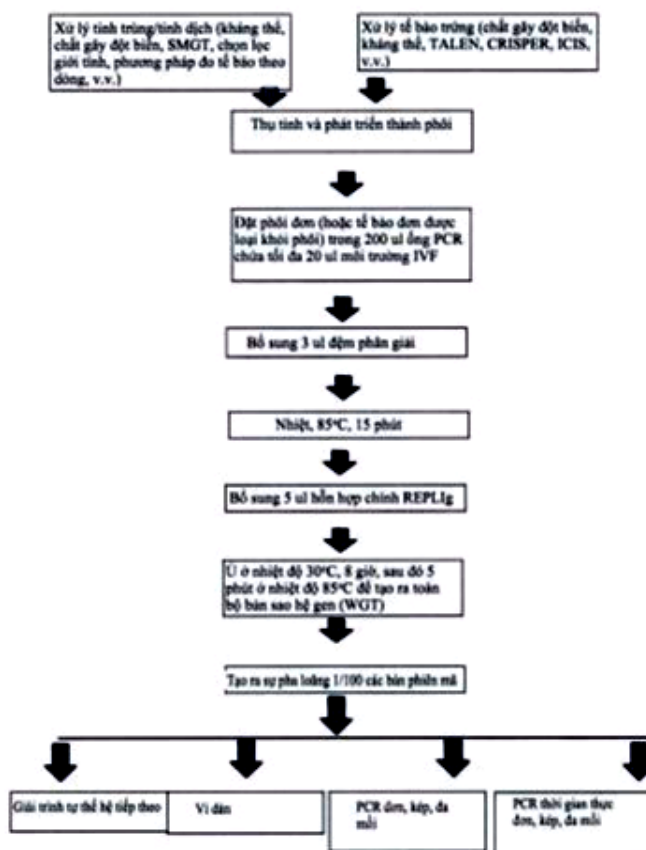
- (11) 74698 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03741 (85) 26/06/2020  
(22) 08/02/2019 (86) PCT/KR2019/001586 08/02/2019  
(30) 10-2018-0017418 13/02/2018 KR (87) WO2019/160275 22/08/2019  
(51) *H04N 21/8549; H04N 21/472; G06K 9/00; G06T 5/00*  
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
(72) KIM, Jongho (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HÌNH ẢNH SƠ LƯỢC  
CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ nội dung video; và bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên mỗi cảnh bao gồm ít nhất một phần của nội dung video được chọn, kết hợp các cảnh được liên kết có thuộc tính gắn liền với cảnh được chọn và tạo ra hình ảnh sơ lược của nội dung video. Mỗi cảnh có thể bao gồm các khung thể hiện lần lượt các thành phần ảnh được liên kết trong số các khung của nội dung video.

[Fig. 1a]



- (11) 74699 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03771 (85) 29/06/2020  
 (22) 03/12/2018 (86) PCT/AU2018/000243 03/12/2018  
 (30) 62/594,153 04/12/2017 US (87) WO2019/109123 13/06/2019  
 62/594,124 04/12/2017 US  
 (51) C12N 5/076; G01N 33/50; C12Q 1/68  
 (71) CHROMOXYION PTY LTD (AU)  
 14 Tallarook Court, Karana Downs, QLD 4306, Australia  
 (72) DE WET, Sharon, Catherine (ZA); HOSSAIN, Md, Sharoare (BD)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG HOẶC MẢNH KHÁNG THỂ CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO XỬ LÝ TINH TRÙNG ĐỤC CỦA ĐỘNG VẬT CÓ VÚ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng hoặc mảnh kháng thể của nó mà gắn kết đặc hiệu với và/hoặc tăng lên chống lại protein bề mặt của tinh trùng đục của động vật có vú (tế bào tinh trùng đục), trong đó protein bề mặt là DEAD/DBY. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp *in vitro* xử lý tinh trùng đục của động vật có vú ('tế bào tinh trùng'). Sáng chế cũng đề cập đến kháng thể đơn dòng và mảnh kháng thể của nó để sử dụng một hoặc nhiều bước bao gồm: xác định giới tính từ tinh dịch của động vật có vú, tăng khả năng đời sau là con cái được sinh ra sau đó, và bước xử lý trước tế bào tinh trùng trước khi thụ tinh nhân tạo động vật có vú.

**Lưu đồ ứng dụng hướng xuôi của tế bào trứng đã thụ tinh**



**Fig.4B**

- (11) 74700 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03777 (85) 29/06/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/CN2018/118224 29/11/2018  
 (30) 201711479058.9 29/12/2017 CN (87) WO2019/128611 04/07/2019  
 201811165363.5 30/09/2018 CN  
 (51) C07H 15/04; C12N 15/00; A61K 47/50; A61P 1/16  
 (71) SUZHOU RIBO LIFE SCIENCE CO., LTD. (CN)  
 168 Yuanfeng Road, Yushan Town, Kunshan, Jiangsu 215300, China  
 (72) ZHANG, Hongyan (SE); YANG, Zhiwei (US); CAO, Liqiang (CN); WAN, Liangyi (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THỂ TIẾP HỢP VÀ BỘ KIT CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY**

(57) Hợp chất để tạo thành thể tiếp hợp với hoạt chất như oligonucleotit có cấu trúc được thể hiện bằng công thức (321). Sáng chế cũng đề xuất thể tiếp hợp tương ứng. Thể tiếp hợp theo sáng chế một cách cụ thể có thể nhắm đích tế bào gan, nhờ đó giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan đến việc phân phối thuốc oligonucleotit in vivo, và có độc tính thấp và hiệu quả phân phối tốt trong khi vẫn duy trì độ ổn định cao cho oligonucleotit được phân phối. Sáng chế cũng đề cập đến bộ kit chứa thể tiếp hợp này.

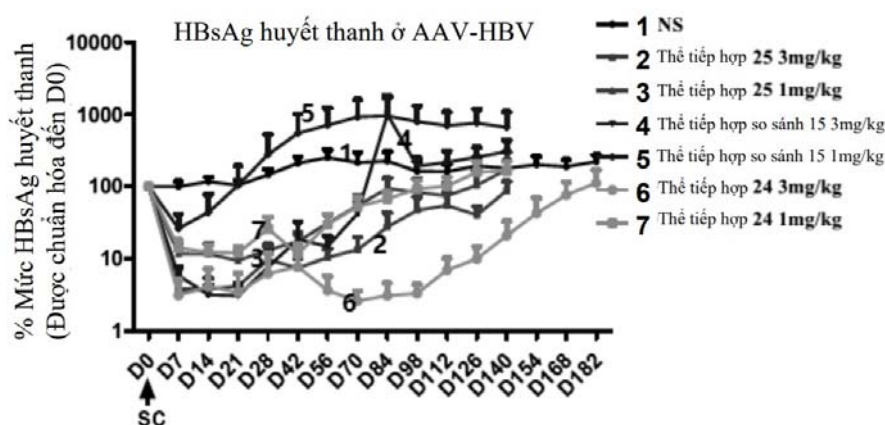
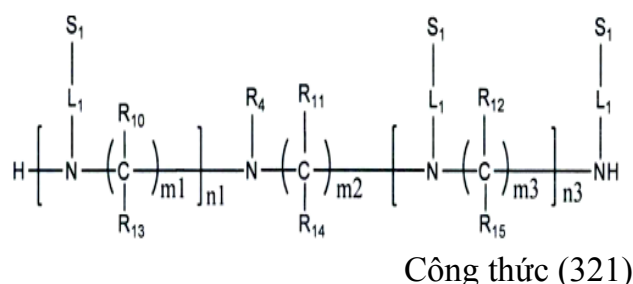


Fig. 16



(11) 74701 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2019-03779

(22) 12/07/2019

(30) 201910516063.5 14/06/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019

(51) **B28D 7/00**

(71) 1. **DONGGUAN DIAORUN NUMERICAL CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Building E, No.3, Tangtiannan Road, Tangsha Town, Dongguan City, China

2. **YONGZHOU DADE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

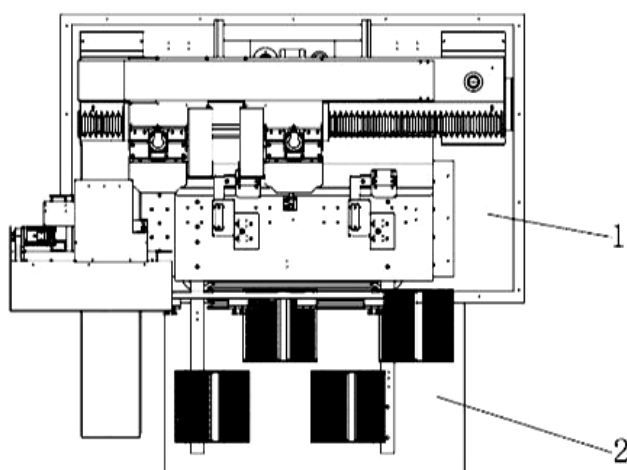
No.A-40-1, Feng Industrial Park, Nandian Road and Pearl Road intersection, Lengshuitan District, Yongzhou City, Hunan, China

(72) Wu Linsheng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY GIA CÔNG KÍNH ĐIỀU KHIỂN SỐ BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gia công kính điều khiển số bằng máy tính (computer numerical control - CNC), bao gồm: Máy khắc kính, bộ phận xả liệu và bộ phận cố định vị trí. Bộ phận xả liệu được lắp đặt tại một bên bàn công tác của máy khắc kính và được gắn cố định với vỏ ngoài của máy khắc kính. Đáy bàn công tác của máy khắc kính lắp bộ phận cố định vị trí. Bộ phận xả liệu giúp máy khắc kính đẩy nhanh tốc độ nạp và xả liệu khi thay kính, tiết kiệm thời gian đặt nguyên liệu vào trong máy, giảm thiểu thời gian dừng máy và tăng hiệu suất làm việc cho máy khắc kính. Bộ phận cố định vị trí giúp hạn chế sự trơn trượt trên bàn công tác khi máy khắc kính hoạt động, tăng độ chính xác cho khắc kính. Tấm kính được đẩy lên nhờ các xi-lanh khí, nhờ đó có thể lấy ra dễ dàng. Bề mặt bàn xoay được khắc vân chống trượt, tăng độ ma sát cho tay, thuận tiện điều khiển bộ phận điều chỉnh. Động cơ phát động quy trình ép chặt hai bên, tốc độ ép ổn định, đảm bảo cho máy khắc kính luôn định vị ổn định.



Hình 1

- (11) 74702 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03780 (85) 29/06/2020  
 (22) 05/03/2019 (86) PCT/KR2019/002493 05/03/2019  
 (30) 10-2018-0025976 05/03/2018 KR (87) WO2019/172595 A1 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) *H02J 50/40; H02J 50/70; H01F 27/28; H01F 38/14*

(71) **AMONSENSE CO., LTD** (KR)

(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

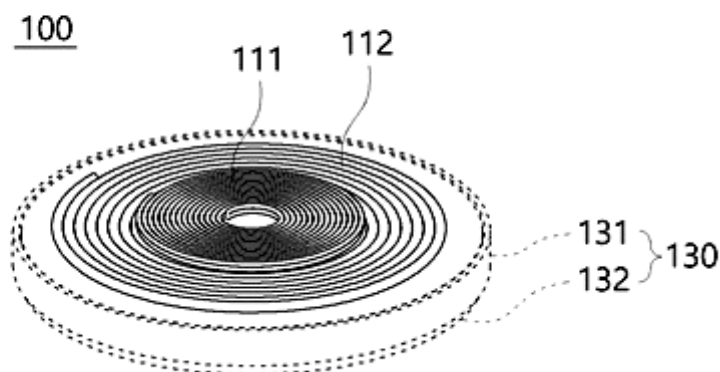
(72) HAN, Bo Hyeon (KR); SEO, Hee Jung (KR); NA, Won San (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN ĐIỆN KHÔNG DÂY**

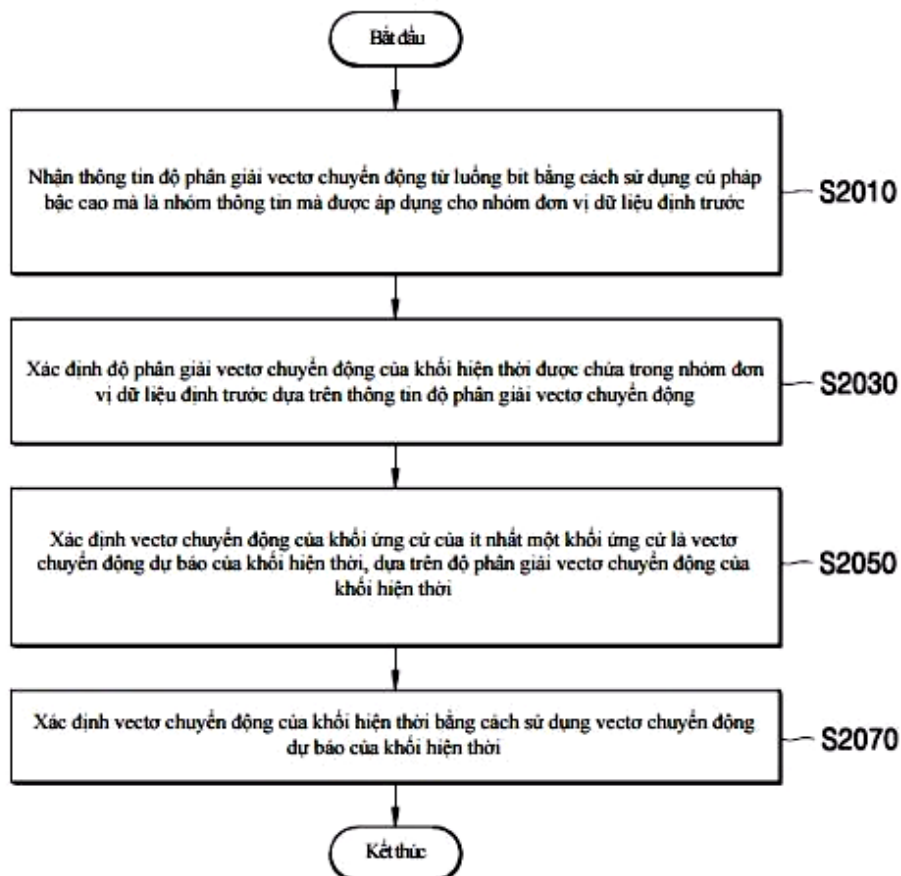
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền điện không dây. Thiết bị truyền điện không dây theo một phương án điển hình của sáng chế này bao gồm cuộn dây thứ nhất (111) để nạp điện không dây cho pin của thiết bị điện tử thứ nhất, cuộn dây thứ 2 (112), được tạo cấu hình để có kích thước tương đối lớn hơn so với cuộn dây thứ nhất, để nạp điện không dây cho pin của thiết bị điện tử thứ hai; bộ phận chắn từ trường được tạo ra trong cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ hai; và vỏ để chứa cuộn dây thứ nhất, cuộn dây thứ hai và bộ phận chắn, trong đó cuộn dây thứ nhất được đặt sao cho một phần tương ứng với chiều rộng thứ nhất của thân cuộn dây chồng lên thân cuộn dây của cuộn dây thứ hai và một phần tương ứng với chiều rộng thứ hai còn lại, ngoại trừ phần tương ứng với chiều rộng thứ nhất được đặt ở phía bên của phần rỗng được hình thành trên thân cuộn dây của cuộn dây thứ hai.

FIG. 3



- (11) 74703 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03781 (85) 30/06/2020  
 (22) 27/02/2019 (86) PCT/KR2019/002377 27/02/2019  
 (30) 62/636,438 28/02/2018 US (87) WO2019/168347 06/09/2019  
 (51) H04N 19/53; H04N 19/70; H04N 19/109; H04N 19/176  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); SOHN, Yumi (KR); CHOI, Kiho (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã video, phương pháp và thiết bị giải mã video, trong đó phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận thông tin độ phân giải vectơ chuyển động từ luồng bit bằng cách sử dụng cú pháp bậc cao mà là nhóm thông tin mà được áp dụng cho nhóm đơn vị dữ liệu định trước; xác định độ phân giải vectơ chuyển động của khối hiện thời được chứa trong nhóm đơn vị dữ liệu định trước dựa trên thông tin độ phân giải vectơ chuyển động; xác định vectơ chuyển động dự báo của khối hiện thời là vectơ chuyển động của khối ứng cử trong số ít nhất một khối ứng cử, dựa trên độ phân giải vectơ chuyển động của khối hiện thời; và xác định vectơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động dự báo của khối hiện thời.

Fig.20



- (11) 74704 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03784 (85) 30/06/2020  
(22) 22/02/2019 (86) PCT/CN2019/075922 22/02/2019  
(30) 201810306414.5 08/04/2018 CN (87) WO2019/196563 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **H01S 5/30; G02B 26/00**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) ZHU, Ming (CN); DONG, Xue (CN); CHEN, Xiaochuan (CN); ZHANG, Shiyu (CN); WANG, Meili (CN); LIANG, Xuan (CN); WANG, Yingtao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỐC CỘNG HƯỞNG QUANG VÀ PANEN HIỂN THỊ**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất hốc cộng hưởng quang và panen hiển thị. Hốc cộng hưởng quang bao gồm lớp biến đổi ánh sáng, hốc cộng hưởng quang này được tạo kết cấu để phát ra ánh sáng có phạm vi chiều dài bước sóng cụ thể, và lớp biến đổi ánh sáng được bố trí ở ít nhất một nút sóng của chiều dài bước sóng trung tâm của ánh sáng có phạm vi chiều dài bước sóng cụ thể trong hốc cộng hưởng quang.

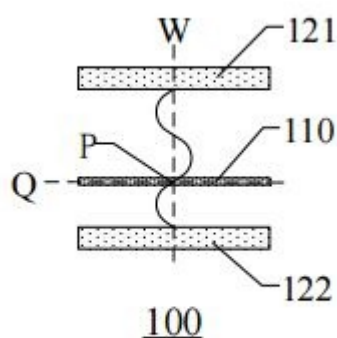


FIG. 1B

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74705 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03787   | (85) 30/06/2020        |                    |
| (22) 28/12/2018     | (86) PCT/CN2018/124881 | 28/12/2018         |
| (30) 201810135948.6 | 09/02/2018 CN          | (87) WO2019/153948 |
|                     |                        | 15/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **G02F 1/1339**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) LIU, Libin (CN); YANG, Qian (CN); WANG, Hongli (CN); HUANGFU, Lujiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập tới nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm điểm ảnh con thứ nhất (111), điểm ảnh con thứ hai (112), và miếng đệm thứ nhất (0101). Đường nối tâm (C1) của điểm ảnh con thứ nhất (111) và tâm (C2) của điểm ảnh con thứ hai (112) là đường tâm (CL1); đường tâm (CL1) không vuông góc với hướng thứ nhất (X); hướng thứ nhất (X) là ít nhất một trong số hướng hàng hoặc hướng cột. Miếng đệm thứ nhất (0101) được bố trí giữa điểm ảnh con thứ nhất (111) và điểm ảnh con thứ hai (112), và hướng kéo dài (E01) của miếng đệm thứ nhất (0101) giữa điểm ảnh con thứ nhất (111) và điểm ảnh con thứ hai (112) không vuông góc với hướng thứ nhất (X). Do đó, nền hiển thị có thể cải thiện độ dịch màu theo góc quan sát khác nhau và cải thiện chất lượng hiển thị.

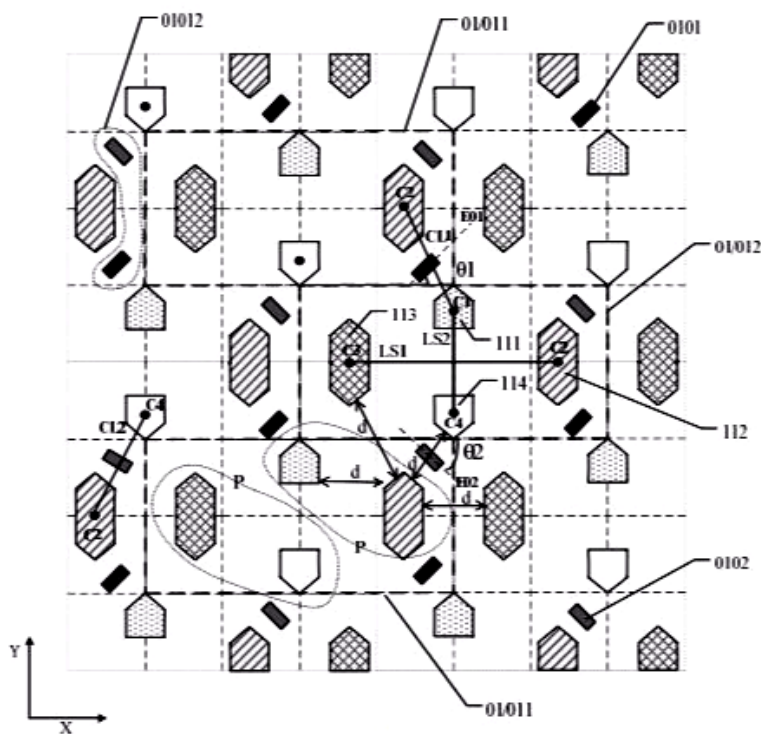


FIG 2A

- (11) 74706 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03789 (85) 30/06/2020  
 (22) 10/01/2019 (86) PCT/CN2019/071127 10/01/2019  
 (30) 201810201134.8 12/03/2018 CN (87) WO2019/174387 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **G06F 3/041**; *G06F 3/044*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **ORDOS YUANSHEG OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (CN)

Ordos Equipment Manufacturing Base, Dongsheng District, Ordos, Inner Mongolia, 017020, P.R. China

(72) QIAO, Yun (CN); WANG, Zhen (CN); ZHAN, Xiaozhou (CN); ZHANG, Han (CN); QIN, Wenwen (CN); LIU, Peng (CN); WANG, Zhengkui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU NỐI DÂY, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU NỐI DÂY, VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ**

- (57) Kết cấu nối dây bao gồm: các đường nối thứ nhất bố trí trong lớp nối dây thứ nhất và kéo dài lần lượt từ các tiếp điểm điện thứ nhất đầu tiên trong số các tiếp điểm điện thứ nhất tới các tiếp điểm điện thứ hai đầu tiên trong số các tiếp điểm điện thứ hai, các đường nối thứ nhất không giao với nhau; và các đường nối thứ hai bố trí trong lớp nối dây thứ hai và kéo dài lần lượt từ các tiếp điểm điện thứ nhất tiếp theo trong số các tiếp điểm điện thứ nhất tới các tiếp điểm điện thứ hai tiếp theo trong số các tiếp điểm điện thứ hai, các đường nối thứ hai không giao với nhau. Hình chiếu trục giao của đường nối bất kỳ trong số các đường nối thứ nhất lên trên mặt phẳng song song với các lớp nối dây thứ nhất và thứ hai không giao với hình chiếu trục giao của đường nối bất kỳ trong số các đường nối thứ hai lên trên mặt phẳng này.

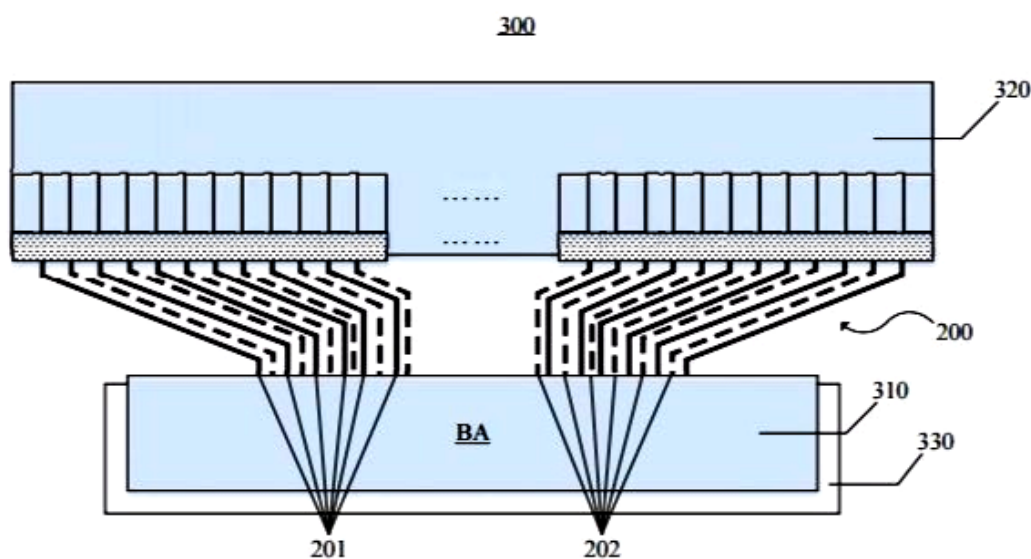


FIG. 3

- (11) 74707 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03793 (85) 30/06/2020  
 (22) 10/12/2018 (86) PCT/JP2018/045299 10/12/2018  
 (30) 2017-242955 19/12/2017 JP (87) WO2019/124143 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) C12P 7/10; C12N 9/24; C12P 19/02

(71) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

(72) NISHINO, Takashi (JP); IZUMI, Noriaki (JP); TAJIRI, Hironori (JP); TSUJITA, Shoji (JP); ODA, Asuka (JP); MASAMOTO, Manabu (JP); WARATANI, Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ETANOL SINH HỌC BẰNG KỸ THUẬT LÊN MEN SỬ DỤNG SINH KHỐI XENLULOZA LÀM NGUYÊN LIỆU

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất etanol sinh học sử dụng sinh khối lignoxenluloza làm nguyên liệu, phương pháp này được cải tiến để làm gia tăng nồng độ etanol của chất lỏng lên men thu được trong bước lên men và giảm lượng nạt vào quá trình chưng cất mà không phải sử dụng thiết bị đặc biệt để hòa tan sinh khối bằng cách thủy phân bằng enzym xenluloza chứa trong sinh khối. Khi phần chất rắn còn lại của sinh khối xenluloza đã loại bỏ hemixenluloza được phối trộn với dung dịch nước chứa enzym thủy phân xenluloza trong thùng phản ứng, thì cho etanol cho với lượng 3% đến 6% theo khối lượng. Sự tăng sinh của vi khuẩn được ức chế trong quá trình thủy phân xenluloza, và nồng độ etanol đạt được trong quá trình lên men etanol dung dịch đường hóa được tăng lên, dẫn đến lượng nạt vào quá trình chưng cất được giảm đi. Etanol được cho vào thời điểm thủy phân có thể được gom trong quá trình chưng cất chất lỏng đã được lên men rượu và được tái sử dụng.

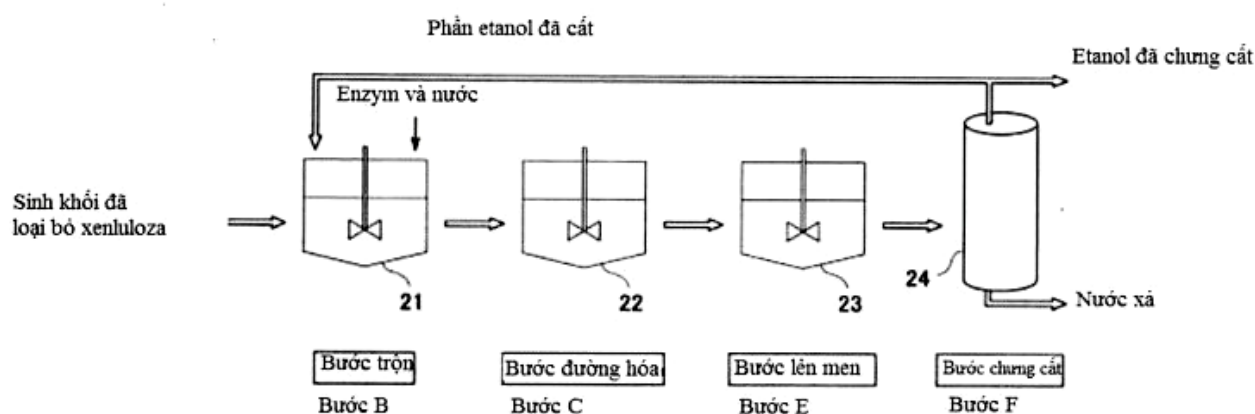


Fig. 3

- (11) **74708 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-03803** (85) 16/07/2019  
(22) 12/11/2018 (86) PCT/CN2018/114982 12/11/2018  
(30) 201821812513.2 05/11/2018 CN (87) WO2020/093416 A1 14/05/2020  
201811308564.6 05/11/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2019

(51) **B62B 3/02; B62B 5/06; B62B 5/00**

(71) **GUANG DONG SHUNHE INDUSTRIAL CO., LTD (CN)**

Beside#325 National High Way of Guangzhan Line, Tantangzhou, Chengxi  
Yangjiang, Guangdong 529565 China

(72) JIAN Shikun (CN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ  
INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **XE ĐẨY GẤP ĐƯỢC HAI CHỨC NĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe đẩy gấp được hai chức năng có tay đẩy. Đầu dưới của hai phía của tay đẩy được gắn vào khớp nối phía dưới, và khớp nối phía dưới được lắp vào đoạn cong của đầu dưới của tay đẩy. Thanh khóa được gắn vào phía bên trong của khớp nối phía dưới. Hai chốt lật được lồng tiếp vào thanh khóa. Phần bên trong của thanh khóa được gắn với thanh khóa. Lò xo thứ nhất được lồng vào thanh khóa. Phía bên ngoài của khớp nối phía dưới được lắp với khóa nối cố định. Khóa nối cố định được lắp xoay tròn với bánh xe xoay qua thanh nối ngắn. Lò xo xoắn thứ nhất được lồng tiếp vào thanh nối ngắn. Thanh ngang phía trên được lắp vào đầu dưới của tay đẩy và đầu dưới của thanh khóa. Khớp nối ngang phía trên được lồng vào phần giữa của thanh ngang phía trên. Phần giữa của đầu trên của khớp nối ngang phía trên được lắp với thanh nối phía trên. Thanh uốn phía dưới được lồng tiếp vào đầu dưới của khóa nối cố định. Xe đẩy gấp được hai chức năng có thể được chuyển đổi và chuyển sang trạng thái sử dụng hai bánh hoặc bốn bánh, thuận tiện trong việc chuyển đổi, có phạm vi sử dụng rộng rãi, có thể gấp được và không tốn diện tích để cất và mang theo.



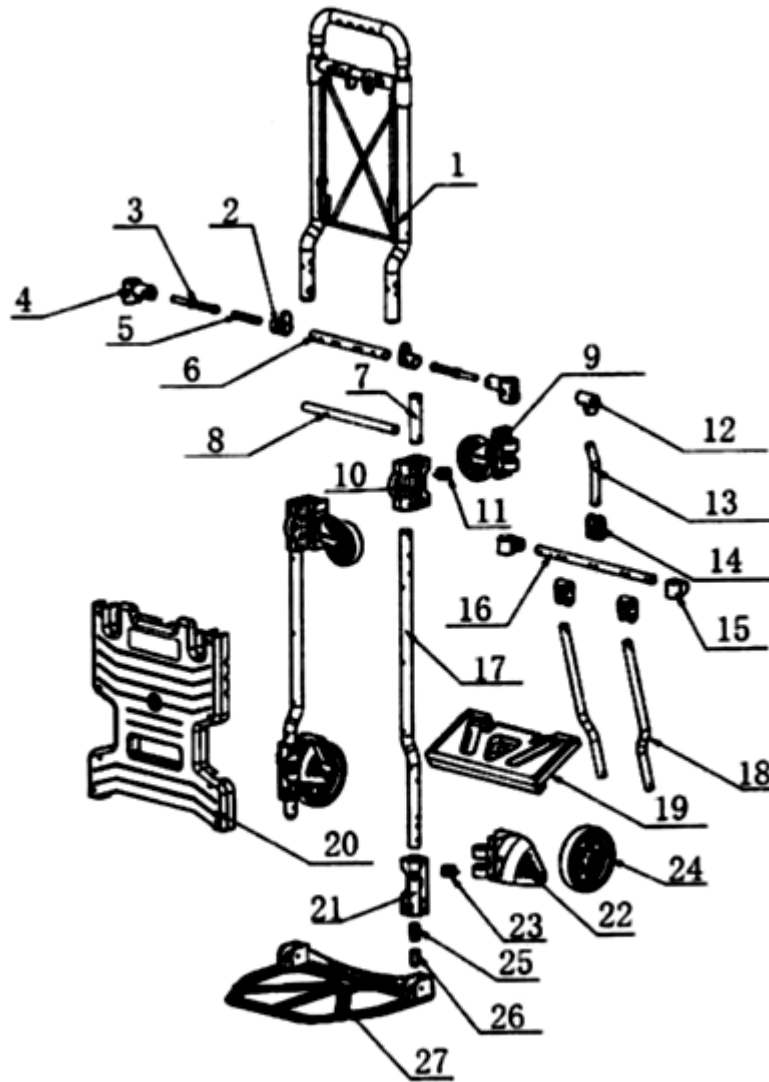


FIG 1

(11) 74709 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-03818

(22) 30/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) H04W 76/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

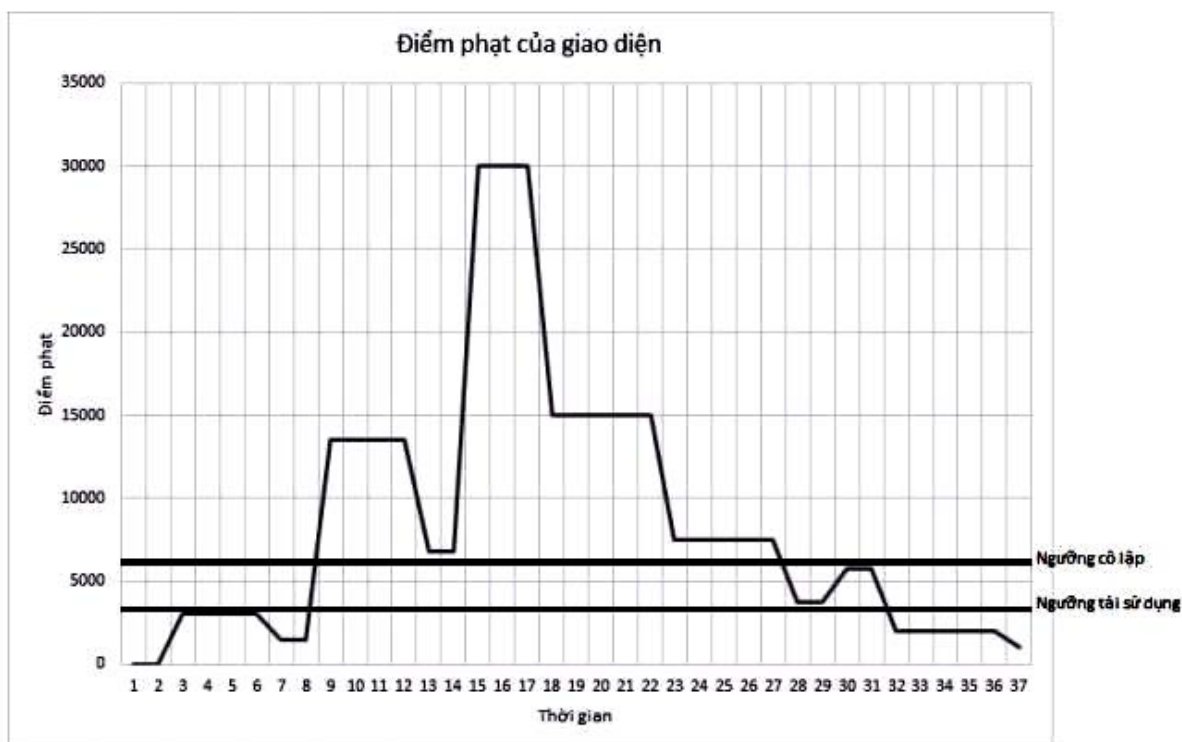
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Hạnh Trang (VN); Trần Văn Hương (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP HẠN CHẾ ẢNH HƯỞNG CỦA NHẢY ĐƯỜNG TRUYỀN LÊN HIỆU NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hạn chế ảnh hưởng của nhảy đường truyền lên hiệu năng hoạt động của thiết bị mạng bao gồm ba bước: bước 1: khởi tạo quỹ điểm phạt làm căn cứ để xét chế độ hoạt động của giao diện; bước 2: cộng thêm cho giao diện một số lượng điểm phạt và đưa giao diện vào trạng thái cô lập; bước 3: đưa giao diện về chế độ hoạt động bình thường; với các bước thực hiện ở trên, thiết bị truyền dẫn trong mạng có thể giới hạn được ảnh hưởng của việc nhảy đường truyền lên quá trình tính toán đường đi của thiết bị, không làm ảnh hưởng đến hiệu năng của thiết bị khi hoạt động.



Hình 2

- (11) 74710 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03845 (85) 01/07/2020  
(22) 28/11/2018 (86) PCT/US2018/062873 28/11/2018  
(30) 62/593,908 02/12/2017 US (87) WO2019/108671 06/06/2019  
(51) *H01R 13/00; B65D 63/10; F16L 3/00; H01R 43/26; H01R 13/62; B29D 5/00; F16L 3/08*  
(71) **KML HOLDING GROUP LLC (US)**  
550 Commerce Drive Quakertown, PA 18951, United States of America  
(72) MCDOWELL, George, R., III (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CÁP BUỘC THÁO ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất cấp buộc tháo được và phương pháp tạo ra dây phẳng thon dài bằng nhựa dẻo nhiệt liền khối được đúc để liên kết các cáp điện và các răng dây tạo ra trên một phía của dây để gài khớp đầu khóa tạo ra ở một đầu của dây, chốt gài tháo được loại mới trên đầu khóa tạo ra đệm ngón cái rộng và lớn có chiều rộng bằng ít nhất là 95% chiều rộng của dây và tấm đỡ ngón trở nằm dưới đệm ngón cái và có chiều rộng và chiều dài ít nhất là lớn như chiều rộng và chiều cao của đệm ngón cái.

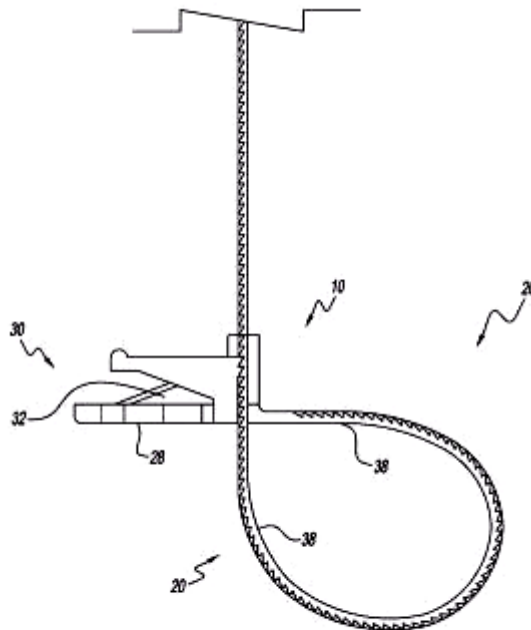


FIG. 5

- (11) 74711 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03851 (85) 01/07/2020  
(22) 27/04/2018 (86) PCT/CN2018/084798 27/04/2018  
(30) 201810199888.4 09/03/2018 CN (87) WO2019/169713 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) *F24F 1/00; F24F 13/14*

(71) 1. **GD MIDEA AIR-CONDITIONING EQUIPMENT CO., LTD** (CN)

Lingang Road, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

2. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)

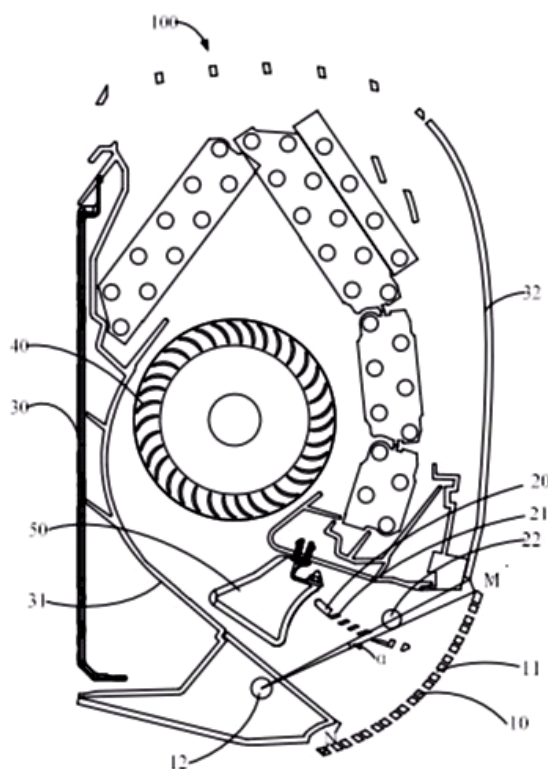
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) JI, Ansheng (CN); MA, Lie (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈNH MÁY ĐIỀU HÒA**

- (57) Sáng chế đề xuất máy điều hòa không khí và phương pháp chỉnh máy điều hòa khi máy điều hòa có chế độ không thổi gió, máy điều hòa không khí gồm vỏ máy tích hợp cửa thổi gió; tấm hướng gió thứ nhất có thể xoay được lắp ở cửa thổi gió, được nối với vỏ máy thông qua trục quay thứ nhất trên vỏ và tấm hướng gió thứ hai có thể xoay được lắp vào ống thổi gió.



HÌNH 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74712 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-03864 | (85) 02/07/2020        |            |
| (22) 25/10/2018   | (86) PCT/US2018/057520 | 25/10/2018 |
| (30) 62/614,322   | 05/01/2018             | US         |
|                   | (87) WO2019/135818 A1  | 11/07/2019 |
| 16/134,937        | 18/09/2018             | US         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) **G11C 7/08; G11C 7/10; G11C 11/419**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHANKAR, Harish (IN); GARG, Manish (IN); NADKARNI, Rahul Krishnakumar (US); KUMAR, Rajesh (IN); PHAN, Michael (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG BỘ NHỚ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bộ nhớ bao gồm bộ khuếch đại cảm biến được nối điện với bitline (đường dẫn điện kết hợp) thứ nhất và bitline thứ hai được kết hợp với một cột của mảng bộ nhớ, tranzito bl được nối điện với bitline thứ nhất, trong đó tranzito bl được tạo cấu hình để nhận tín hiệu điện thứ nhất từ bitline thứ nhất làm đầu vào, và tranzito blb được nối điện với bitline thứ hai, trong đó tranzito blb được tạo cấu hình để nhận tín hiệu điện thứ hai từ bitline thứ hai làm đầu vào, trong đó đầu ra của tranzito bl và đầu ra của tranzito blb được nối điện với nhau làm đầu ra chung, và trong đó bộ khuếch đại cảm biến được tạo cấu hình để nhận đầu ra chung của tranzito bl và tranzito blb làm đầu vào. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống bộ nhớ.

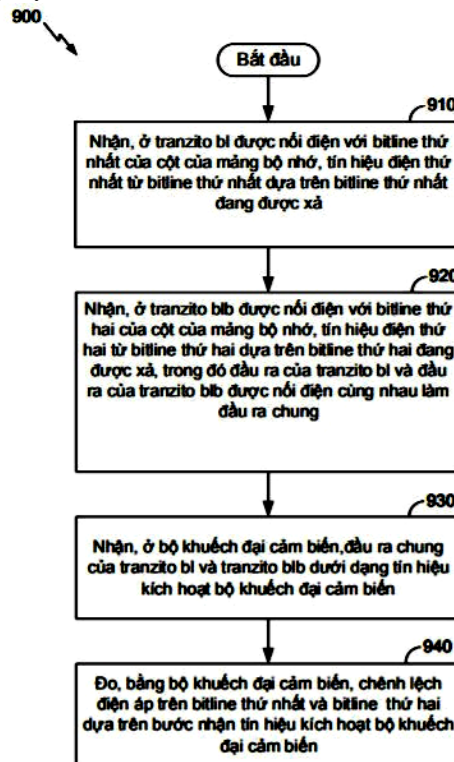


Fig. 9

- (11) **74713 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03876** (85) 02/07/2020  
(22) 11/01/2019 (86) PCT/US2019/013205 11/01/2019  
(30) 62/616,733 12/01/2018 US (87) WO2019/140196 18/07/2019  
62/770,029 20/11/2018 US  
(51) **C07K 14/54; C07K 16/28; A61K 47/54; A61K 47/60**  
(71) **AMGEN INC.** (US)  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America  
(72) ALI, Khaled, M.K.Z. (UA); AGRAWAL, Neeraj Jagdish (IN); KANNAN, Gunasekaran (US); FOLTZ, Ian (US); WANG, Zhulun (US); BATES, Daren (US); MOCK, Marissa (US); TAKENAKA, Shunsuke (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN PD-1, DƯỢC PHẨM BAO GỒM PROTEIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất protein liên kết kháng nguyên PD-1 và axit nucleic, vectơ, tế bào chủ, kháng thể và dược phẩm liên quan. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp tạo ra protein liên kết kháng nguyên PD-1 và phương pháp điều trị cho đối tượng cần điều trị.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74714 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03882 | (85) 02/07/2020        |                    |
| (22) 12/03/2019   | (86) PCT/JP2019/010026 | 12/03/2019         |
| (30) 2018-067510  | 30/03/2018 JP          | (87) WO2019/188257 |
|                   |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) **B21D 39/00**; *H05K 3/46*; *H05K 3/00*; *H01L 23/12*; *H05K 1/02*

(71) **MEIKO ELECTRONICS CO., LTD.** (JP)

5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 252-1104 Japan

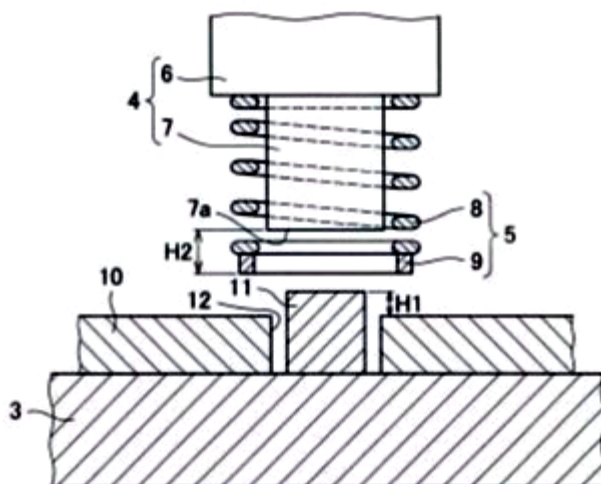
(72) Kazuo SHISHIME (JP); Yasuaki SEKI (JP); Naoyuki MAKING (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ép và phương pháp ép để làm giảm sự nhô ra của bộ phận truyền nhiệt lắp trong bảng mạch. Thiết bị ép (1) được tạo kết cấu để lắp bộ phận truyền nhiệt (11) trong lỗ thông (12) được tạo ra trong bảng mạch (10) bao gồm: phần đế (3) trên đó đặt bảng mạch (10); bộ phận đi lên/đi xuống (4) được bố trí để có thể đi lên và đi xuống cân xứng với phần đế (3) và được tạo kết cấu để tiếp giáp với và nén bộ phận truyền nhiệt (11) trong quá trình ép; và kết cấu lò xo (5) được tạo kết cấu để đẩy bảng mạch (10) vào phần đế (3) trước khi bộ phận đi lên/đi xuống (4) tiếp giáp với bộ phận truyền nhiệt (11).

FIG.2



- (11) 74715 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03887 (85) 03/07/2020  
 (22) 19/11/2018 (86) PCT/KR2018/014181 19/11/2018  
 (30) 10-2018-0014806 06/02/2018 KR (87) WO2019/156319 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2020

(51) **H01H 71/12; H01H 73/36; H01H 71/00; H01H 71/10**

(71) **LS ELECTRIC CO., LTD. (KR)**

127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

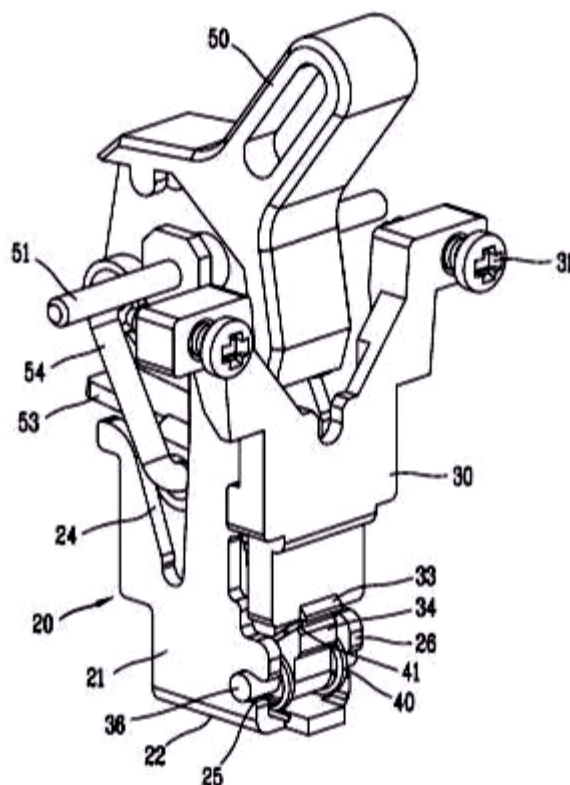
(72) WOO, Sanghyun (KR); PARK, Jinyoung (KR); HAM, Seungjin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGẮT MẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch có cụm cơ cấu mở/đóng tiếp điểm. Thiết bị ngắt mạch theo sáng chế bao gồm: vỏ để có phần lắp tấm bên được tạo ra trên một phần của nó; tấm bên có phần liên kết được tạo ra trên một phần của nó, và được nối bằng cách lắp vào phần lắp tấm bên; thanh ngắt mạch nối quay được với phần liên kết; và lò xo trở về để tạo ra lực đàn hồi để cho phép thanh ngắt mạch có thể quay về vị trí ban đầu của nó, trong đó phần liên kết được tạo ra là rãnh liên kết, và ở phần dưới của thanh ngắt mạch, trục liên kết được tạo ra sao cho nhô ra từ hai phía bên để được nối bằng cách lắp với rãnh liên kết.

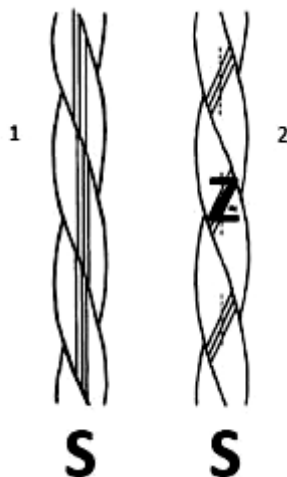
FIG. 6





- (11) 74716 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03891 (85) 03/07/2020  
(22) 28/11/2018 (86) PCT/TR2018/050740 28/11/2018  
(30) 2017/19810 07/12/2017 TR (87) WO2019/203743 24/10/2019  
(51) *D02G 3/48; B60C 9/00*  
(71) **KORDSA TEKNİK TEKSTİL A.S.** (TR)  
Alikahya Fatih Mahallesi Sanayici Caddesi No:90 Kordsa Teknoloji Merkezi, 41310  
Kocaeli, Turkey  
(72) FIDAN Sadettin (TR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **SỢI MÀNH LỚP NI LÔNG CÓ TÍNH NĂNG CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến các sợi mảnh (nhiều sợi) dệt bằng ni lông hai hoặc ba lớp có mức xoắn dư trong các sợi bố trong sợi mảnh, mà được dùng làm thành phần gia cường trong các lớp máy bay và xe địa hình có bố nghiêng và tỏa tròn.

Fig.1



- (11) 74717 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03900 (85) 03/07/2020  
 (22) 28/12/2018 (86) PCT/JP2018/048523 28/12/2018  
 (30) 2018-001063 09/01/2018 JP (87) WO2019/138944 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2020

(51) A61K 38/10; C07K 7/08; A61P 43/00; A61K 47/64; A61P 35/00

(71) FUJITA ACADEMY (JP)

1-98, Dengakugakubo, Kutsukake-cho, Toyoake-shi, Aichi 4701192, Japan

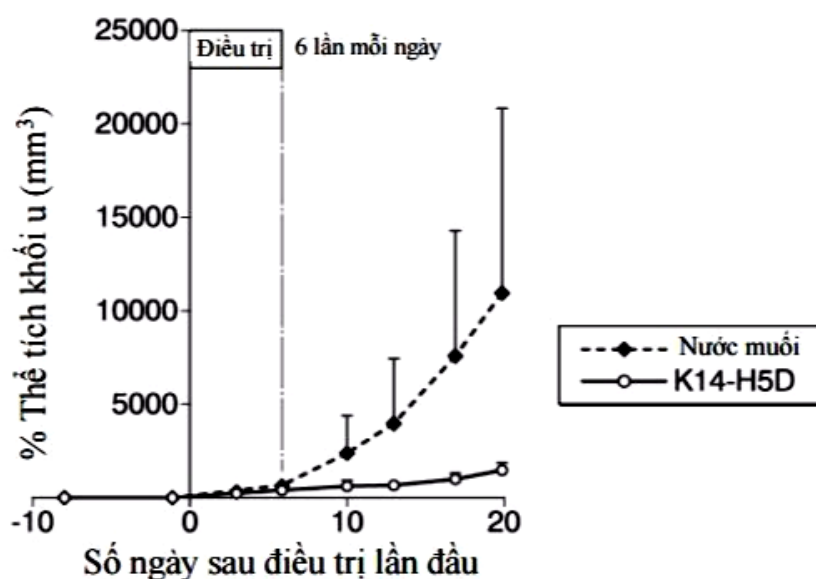
(72) Kazuhiro SUGIHARA (JP); Naohiro KANAYAMA (JP); Toshiaki SHIBATA (JP); Yuichiro ONODERA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) CHẤT DIỆT TẾ BÀO

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thuốc peptit có khả năng cảm ứng sự tự chết tế bào (apoptosis) một cách chọn lọc trong các tế bào đích. Theo đó, sáng chế đề xuất chất diệt tế bào có chứa peptit dung hợp của peptit thoát nội bào và peptit gây cảm ứng sự tự chết tế bào, chất diệt tế bào này bao gồm trình tự axit amin được biểu diễn bởi SEQ ID số: 1, và chất diệt tế bào này được dùng làm tác nhân chữa bệnh cho bệnh do sự tăng sinh bất thường của các tế bào gây ra.

FIG. 6



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74718 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-03902 | (85) 03/07/2020        |            |
| (22) 05/12/2017   | (86) PCT/JP2017/043670 | 05/12/2017 |
|                   | (87) WO2019/111327     | 13/06/2019 |

(51) **G06Q 50/22**

(71) **DSi CORPORATION (JP)**

6-7-18, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 1040061 Japan

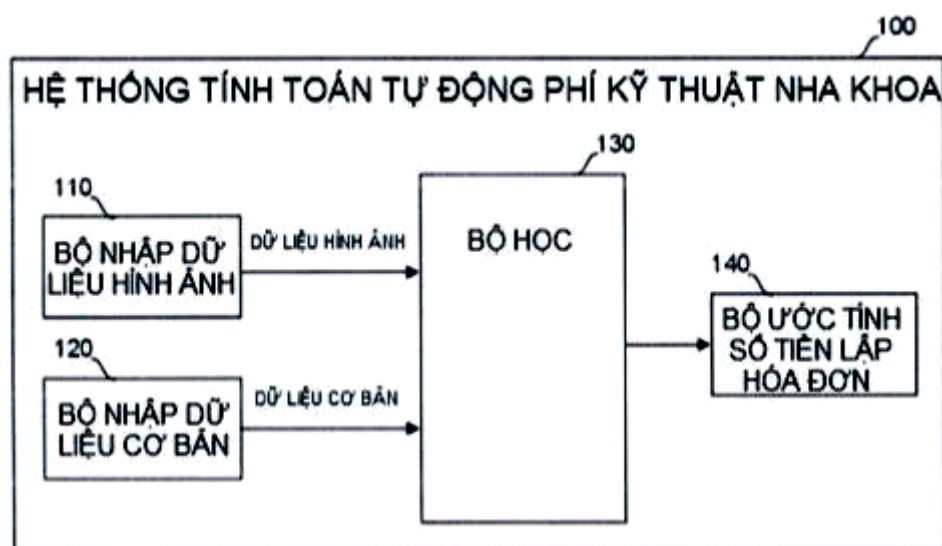
(72) SATO Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN TỰ ĐỘNG PHÍ KỸ THUẬT NHA KHOA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tính toán tự động phí kỹ thuật nha khoa, phương pháp tính toán tự động phí kỹ thuật nha khoa, và phương tiện đọc được bằng máy tính có khả năng ước tính cơ sở lập hóa đơn hoặc số tiền lập hóa đơn từ hình ảnh của bộ phận giả. Hệ thống tính toán tự động phí kỹ thuật nha khoa 100 được cung cấp bộ nhập dữ liệu hình ảnh 110 được tạo cấu hình để nhập dữ liệu hình ảnh của bộ phận giả, bộ nhập dữ liệu cơ bản 120 được tạo cấu hình để nhập dữ liệu cơ bản làm cơ sở để định giá số tiền lập hóa đơn cho bộ phận giả, và bộ học 130 mà dữ liệu hình ảnh và dữ liệu cơ bản được nhập vào để xây dựng mô hình học biểu thị sự tương quan giữa dữ liệu hình ảnh và dữ liệu cơ bản.

**FIG. 1**



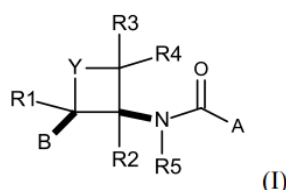
- (11) **74719 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03903** (85) 03/07/2020  
(22) 25/01/2019 (86) PCT/KR2019/001067 25/01/2019  
(30) 10-2018- 0009633 25/01/2018 KR (87) WO2019/147059 01/08/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2020  
(51) **C12N 15/77; C12P 13/08; C07K 14/34**  
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) SON, Seung-ju (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); LEE, Kwang Woo (KR); KIM, Seon Hye (KR); BYUN, Hyo Jeong (KR); CHANG, Jin Sook (KR); KIM, Hyung Joon (KR); SHIN, Yong Uk (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **VI SINH VẬT THUỘC CHI CORYNEBACTERIUM SẢN SINH L-AXIT AMIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium* sản sinh các L-axit amin, và phương pháp sản xuất L-axit amin sử dụng vi sinh vật này.

- (11) **74720 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03912** (85) 06/07/2020  
(22) 07/11/2018 (86) PCT/US2018/059544 07/11/2018  
(30) 62/595,630 07/12/2017 US (87) WO2019/112743 A1 13/06/2019  
(51) **C08G 18/76; C08L 75/06; C08G 18/10; C08G 18/42**  
(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**  
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America  
(72) Julius FARKAS (US); Charles p. JACOBS (US)  
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẸO NHIỆT, POLYESTE, PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG MỨC TRUYỀN HƠI ẨM CHẾ PHẨM POLYURETAN DẸO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG MỨC TRUYỀN HƠI ẨM CỦA VẢI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt bao gồm sản phẩm phản ứng của thành phần polyisoxyanat, thành phần polyol, trong đó thành phần polyol này bao gồm polyeste bao gồm sản phẩm phản ứng của trietylen glycol và/hoặc tetraetylen glycol với diaxit có ít hơn hoặc bằng 6 nguyên tử cacbon, và, tùy ý thành phần chất kéo dài mạch.  
Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm bao gồm chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt, phương pháp làm tăng mức truyền hơi ẩm trong khi làm giảm mức hấp thụ nước của chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt, phương pháp làm tăng mức truyền hơi ẩm của vải trong khi làm giảm mức hấp thụ nước của vải này và polyeste bao gồm sản phẩm phản ứng của tetraetylen glycol, polyete 1,3-diol được etoxy hóa, và diaxit.

- (11) **74721 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03913** (85) 06/07/2020  
(22) 13/11/2018 (86) PCT/US2018/060604 13/11/2018  
(30) 62/595,619 07/12/2017 US (87) WO2019/112757 A1 13/06/2019  
(51) **C08G 18/73; C08G 18/42; C08G 18/66; C08G 18/32; C08G 18/48**  
(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**  
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America  
(72) Jacob Gil VALLDEPERAS (ES); Romina Marin BERNABE (ES); Umit G. MAKAL (TR)  
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẸO NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG TÍNH TRỞ HÓA HỌC VÀ TÍNH CHỐNG NHUỘM MÀU CỦA SẢN PHẨM**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt mới được tạo ra từ sản phẩm phản ứng của thành phần isoxyanat bao gồm hexametylen-1,6-diisoxyanat, thành phần polyol, và thành phần chất kéo dài mạch bao gồm hợp chất vòng xoắn được thế alkylen. Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt có tính chống thoái biến hóa học và chống nhuộm màu. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm chứa chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt nêu trên và phương pháp làm tăng tính trở hóa học và tính chống nhuộm màu của sản phẩm.

- (11) 74722 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-03974 (85) 08/07/2020  
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/EP2018/085986 19/12/2018  
 (30) 17208993.0 20/12/2017 EP (87) WO2019/122012 27/06/2019  
 (51) A01N 37/18; A01N 43/40; A01P 3/00; A01N 43/20  
 (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
 Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland  
 (72) IVACIC, Damir (HR)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ PHÁ HOẠI Ở CÂY RAU, CÂY CÀ CHUA VÀ CÂY KHOAI TÂY BỞI VI SINH VẬT GÂY BỆNH THỰC VẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự phá hoại ở cây rau, cây cà chua và cây khoai tây bởi vi sinh vật gây bệnh thực vật được chọn từ *Sphaerotheca fuliginea*, *Leveillula taurica*, *Sclerotinia sclerotiorum*, *Cercospora*, *Fusarium oxysporum*, *Fusarium solani*, *Helminthosporium solani*, *Phoma tuberosa*, *Rhizoctonia solani*, *Phytophthora infestans*, *Verticillium dahlia*, *Didymella bryoniae*, *Botrytis cinerea* và *Alternaria solani*, bao gồm việc dùng cho cây trồng mùa vụ, vị trí của chúng, hoặc nguyên liệu nhân giống của chúng, hợp chất theo công thức (I)



trong đó 1, 2, 3, 4, 5, , A, B như được xác định trong bản mô tả này.

- (11) 74723 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-03984 (85) 09/07/2020  
(22) 10/12/2018 (86) PCT/CN2018/120026 10/12/2018  
(30) 201711317381.6 12/12/2017 CN (87) WO2019/114645 20/06/2019  
(51) C12N 9/20; C12N 15/55; C12N 9/16; C11B 3/00; C12N 15/81  
(71) WILMAR (SHANGHAI) BIOTECHNOLOGY RESEARCH & DEVELOPMENT CENTER CO., LTD. (CN)  
A Area No. 118 Gaodong Road, Pudong New District Shanghai 200137, China  
(72) WU, Wei (CN); DAI, Xiaojun (CN); CAO, Haisheng (CN); NIU, Qiwen (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) PHOSPHOLIPAZA C, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHOSPHOLIPAZA C VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHOSPHOLIPAZA C  
(57) Sáng chế đề cập đến phospholipaza C, phương pháp sản xuất phospholipaza C và chế phẩm chứa phospholipaza C. Trong đó, sáng chế đề cập đến việc làm đột biến glyxin ở vị trí thứ 10 của BC-PC-PLC thành axit aspartic trên cơ sở các đột biến hiện có. Điều này làm hoạt tính enzym cao hơn 83% so với trình tự trước khi đột biến, và lượng biểu hiện protein và hoạt tính khử keo của enzym đơn vị không thay đổi, từ đó làm giảm hơn nữa chi phí sản xuất.

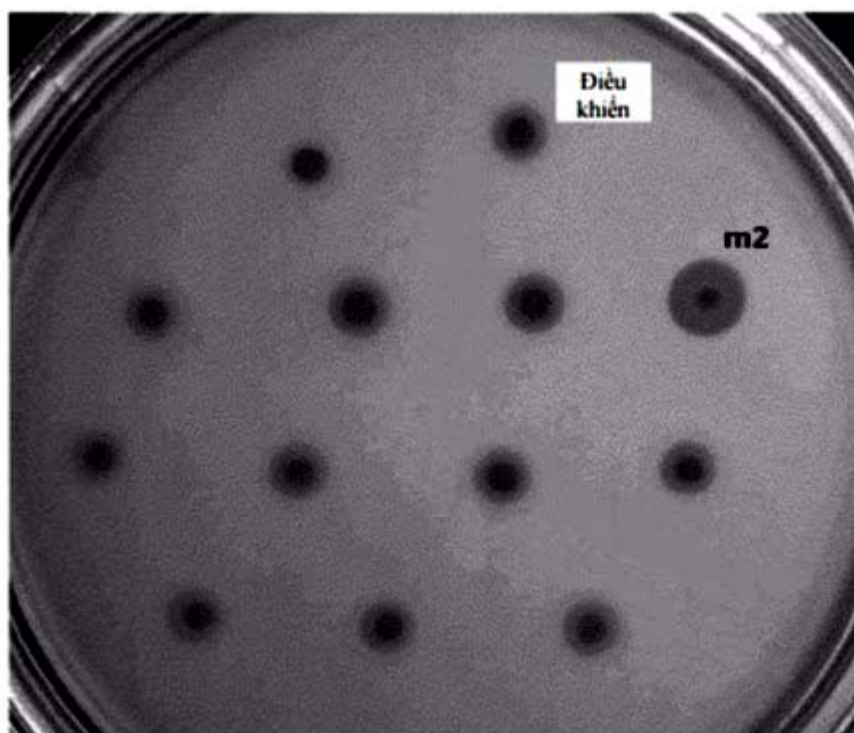


FIG.1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74724 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03987   | (85) 09/07/2020        |                    |
| (22) 11/03/2019     | (86) PCT/CN2019/077640 | 11/03/2019         |
| (30) 201810254358.5 | 26/03/2018 CN          | (87) WO2019/184686 |
|                     |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **H04N 5/225; H04N 5/232**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

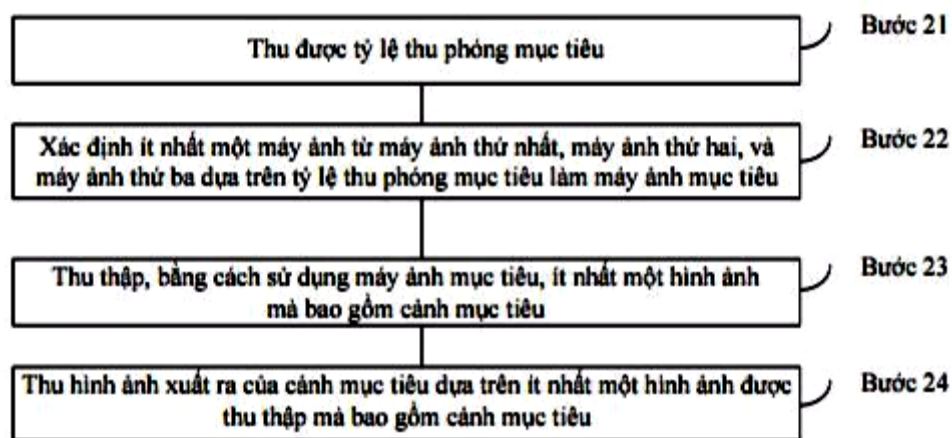
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Yinting (CN); ZHANG, Xi (CN); ZHANG, Yifan (CN); CHEN, Jinwei (CN); GAO, Haidong (CN); HU, Changqi (CN); LI, Ruihua (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH, BỘ MÁY CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chụp ảnh, được áp dụng cho thiết bị đầu cuối chụp ảnh, và thiết bị đầu cuối chụp ảnh bao gồm máy ảnh thứ nhất, máy ảnh thứ hai, và máy ảnh thứ ba; máy ảnh thứ nhất và máy ảnh thứ ba là các máy ảnh màu, máy ảnh thứ hai là máy ảnh đen trắng, độ phân giải của máy ảnh thứ hai cao hơn so với độ phân giải của máy ảnh thứ nhất và cao hơn so với độ phân giải của máy ảnh thứ ba, và máy ảnh thứ nhất, máy ảnh thứ hai, và máy ảnh thứ ba đều là các máy ảnh sử dụng các thấu kính một tiêu cự; độ dài tiêu cự tương đương của máy ảnh thứ ba lớn hơn cả độ dài tiêu cự tương đương của máy ảnh thứ nhất và độ dài tiêu cự tương đương của máy ảnh thứ hai; và phương pháp bao gồm: thu được tỷ lệ thu phóng mục tiêu; xác định ít nhất một máy ảnh từ máy ảnh thứ nhất, máy ảnh thứ hai, và máy ảnh thứ ba dựa trên tỷ lệ thu phóng mục tiêu làm máy ảnh mục tiêu; thu thập, bằng cách sử dụng máy ảnh mục tiêu, ít nhất một hình ảnh mà bao gồm cảnh vật mục tiêu; và thu được hình ảnh xuất ra của cảnh vật mục tiêu dựa trên ít nhất một hình ảnh mà bao gồm cảnh vật mục tiêu. Cảnh vật mục tiêu là cảnh mà người dùng muốn chụp. Theo sáng chế, có thể đạt được hiệu quả thu phóng không tổn hao xấp xỉ 5x. Sáng chế đề cập đến bộ máy chụp ảnh, và thiết bị đầu cuối.



**Fig.2**

- (11) **74725 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-03997** (85) 09/07/2020  
(22) 14/12/2018 (86) PCT/US2018/065775 14/12/2018  
(30) 62/608,968 21/12/2017 US (87) WO2019/125953 27/06/2019  
(51) **A47L 7/00; A47L 11/34; A47L 11/40**  
(71) **TECHTRONIC FLOOR CARE TECHNOLOGY LIMITED (GB)**  
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, Virgin Islands  
(British)  
(72) RUKAVINA, Douglas M. (US); BODE, Donovan (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ LÀM SẠCH BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm sạch bề mặt. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến cấu trúc đỡ kết thu hồi cho thiết bị làm sạch bề mặt như máy hút. Cấu trúc đỡ bao quanh một phần và đỡ kết thu hồi tháo rời được gắn với đế để ngăn chuyển động không mong muốn bất kỳ của kết chứa hoặc cái được chứa trong đó trong quá trình hoạt động máy hút. Cấu trúc đỡ tạo ra khoảng trống để đặt kết thu hồi, trong đó cơ cấu khóa có thể được sử dụng để ăn khớp kết thu hồi và bảo vệ nó ở vị trí. Phần phía trên có tay cầm để đẩy máy hút xoay được quanh đế độc lập với cấu trúc đỡ bằng cách đó cho phép người sử dụng tiếp cận vào một loạt các chuyển động xoay và tính tiện dụng trong quá trình máy hút hoạt động.

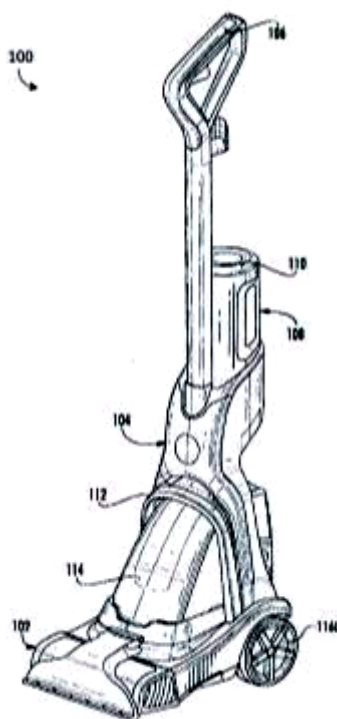


Fig.1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>74726 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-04008</b> | (85) 10/07/2020        |                       |
| (22) 14/12/2018          | (86) PCT/US2018/065585 | 14/12/2018            |
| (30) 15/846,437          | 19/12/2017             | US (87) WO2019/125922 |
|                          |                        | 27/06/2019            |

(51) **F25D 17/06**

(71) **ELECTROLUX HOME PRODUCTS, INC. (US)**

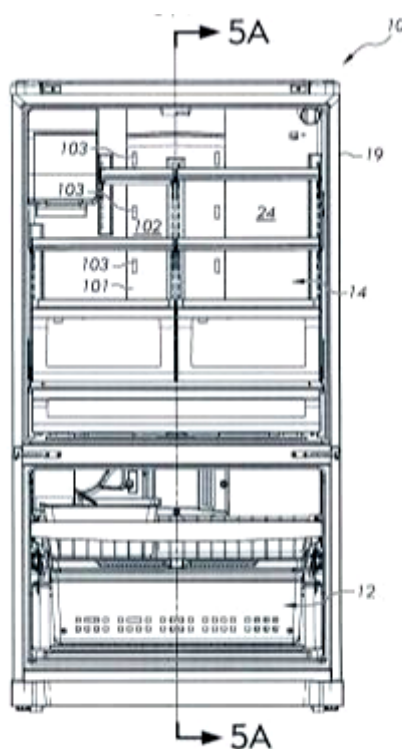
10200 David Taylor Drive, Charlotte, North Carolina 28262, United States of America

(72) ULSAKER, Jonathan Edward (US); OLIVEIRA, Ronaldo H. (US); SIMPSON, Cory Dale (US); ROESCH, Brian (US); PAGNOZZI, Rodrigo (US); MAY ANNA, All Khan (US); HANSON, Josh (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

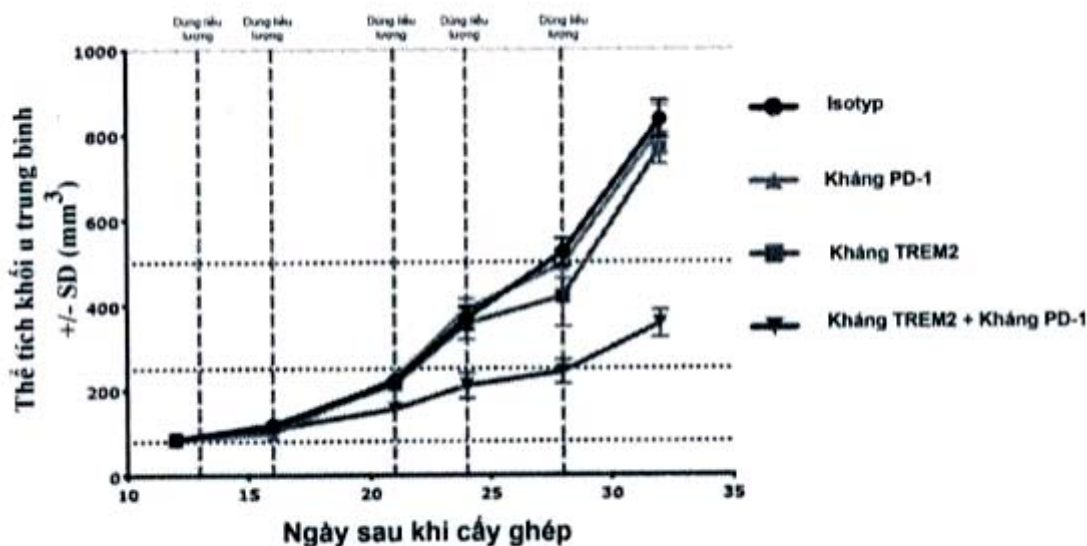
(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh bao gồm thân tủ, cơ cấu lót xác định ngăn trong thân tủ, quạt để di chuyển không khí đã được làm mát, và tháp không khí được đặt kề với cơ cấu lót này và được bố trí thông chất lưu với ngăn này qua các lỗ xả sơ cấp. Tủ lạnh này còn bao gồm giá đỡ bộ lọc không khí riêng biệt khỏi và được đặt kề với tháp không khí này và được bố trí thông chất lưu với cả tháp không khí và ngăn này. Giá đỡ bộ lọc không khí này bao gồm ống dẫn được đặt kề với đường dòng của tháp không khí để thông chất lưu với lỗ xả thứ cấp của tháp không khí.



**Fig.3**

- (11) 74727 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04015 (85) 10/07/2020  
 (22) 11/12/2018 (86) PCT/US2018/065026 11/12/2018  
 (30) 62/597,827 12/12/2017 US (87) WO2019/118513 20/06/2019  
 62/648,089 26/03/2018 US  
 (51) A61K 39/395; C07K 16/28; C07K 16/18  
 (71) PIONYR IMMUNOTHERAPEUTICS, INC. (US)  
 2 Tower Pl, Suite 800, South San Francisco, California 94080, United States of  
 America  
 (72) STREULI, Michel (US); SRIRAM, Venkataraman (IN); PAL, Aritra (IN); PRESTA,  
 Leonard, G. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TREM2, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA KHÁNG  
 THỂ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ, POLYNUCLEOTIT  
 HOẶC TẬP HỢP POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG  
 THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng TREM2, dược phẩm và bộ kit chứa kháng thể và phương pháp sản xuất kháng thể dùng để tăng cường đáp ứng miễn dịch và/hoặc điều trị tình trạng bệnh liên quan đến miễn dịch ở đối tượng ví dụ như bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề xuất polynucleotit hoặc tập hợp polynucleotit được phân lập mã hóa kháng thể và vector hoặc tập hợp vector, tế bào chủ chứa polynucleotit hoặc tập hợp polynucleotit này.



HÌNH 9A

- (11) 74728 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04042 (85) 14/07/2020  
(22) 15/02/2019 (86) PCT/JP2019/005576 15/02/2019  
(30) 2018-026098 16/02/2018 JP (87) WO2019/160087 A1 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

(51) C22C 38/00; C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/16; C21D 8/12

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Takeshi KUBOTA (JP); Takeaki WAKISAKA (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP); Takashi MOROHOSHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TÂM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng, theo một phương án của sáng chế, tấm thép này chứa thành phần hóa học là C: 0,0030% hoặc nhỏ hơn, Si: 2,00% hoặc nhỏ hơn, Al: 1,00% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,10% đến 2,00%, S: 0,0030% hoặc nhỏ hơn, một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Mg, Ca, Sr, Ba, Nd, Pr, La, Ce, Zn, và Cd: lớn hơn 0,0100% và không lớn hơn 0,0250%, tham số Q được thể hiện bằng  $Q=[Si]+2\times[Al]-[Mn]$  là 2,00 hoặc nhỏ hơn; Sn: 0,00% đến 0,40%, Cu: 0,00% đến 1,00%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, và tham số R được thể hiện bằng  $R=(I_{100}+I_{310}+I_{411}+I_{521})/(I_{111}+I_{211}+I_{332}+I_{221})$  là 0,80 hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép kỹ thuật điện không định hướng.

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74729 A         | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04054    | (85) 15/07/2020        |                    |
| (22) 14/02/2019      | (86) PCT/KR2019/001846 | 14/02/2019         |
| (30) 10-2018-0024747 | 28/02/2018 KR          | (87) WO2019/168285 |
|                      |                        | 06/09/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

(51) **B29C 65/78; B29C 65/00; B29C 65/14**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

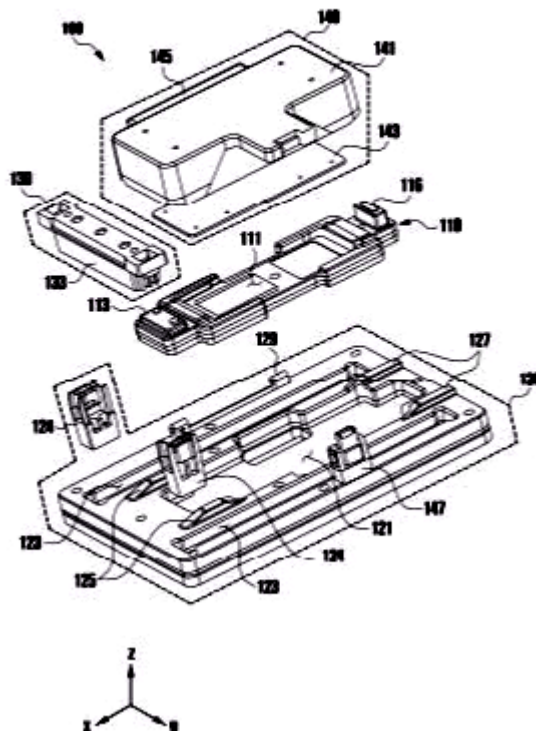
(72) CHOUNG, Taedoo (KR); KIM, Minjung (KR); KIM, Younggyun (KR); OH, Jeeyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ DÁN MÀNG BẢO VỆ LÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến thiết bị dán màng bảo vệ, thiết bị này bao gồm: khay cố định có phần tựa để cho thiết bị điện tử được đặt vững chắc ở trên đó; phần đế có phần ghép nối để cho phép khay cố định được lắp vào hoặc được tháo ra khỏi phần đế và ít nhất một thanh ray được chế tạo dọc theo hướng chiều dài hoặc hướng chiều rộng của phần ghép nối; phần trục lăn di chuyển dọc theo ít nhất một thanh ray và ép lên bề mặt của thiết bị điện tử được đặt vững chắc ở trên khay cố định; và phần hoá rắn được ghép nối với phần đế, đóng hoặc mở phần tựa trong khay cố định, và chiếu xạ các tia tử ngoại về phía khay cố định. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị dán màng bảo vệ theo các phương án khác.

FIG. 1



- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 74730 A                         | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04056                    | (85) 15/07/2020        |            |
| (22) 10/04/2018                      | (86) PCT/CN2018/082571 | 10/04/2018 |
| (30) PCT/CN2018/071630 05/01/2018 CN | (87) WO2019/134295 A1  | 11/07/2019 |
| PCT/CN2018/072141 10/01/2018 CN      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

(51) **H04W 36/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

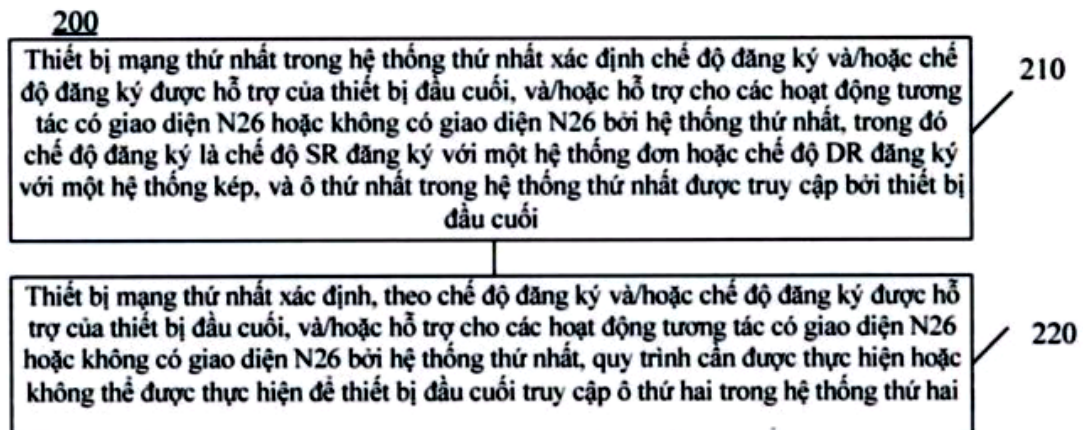
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, có khả năng thực hiện chuyển đổi mạng giữa các hệ thống trong chế độ đăng ký linh hoạt của thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng thứ nhất trong hệ thống thứ nhất xác định chế độ đăng ký hiện tại của thiết bị đầu cuối và/hoặc chế độ đăng ký được hỗ trợ, chế độ đăng ký là chế độ đăng ký đơn liên quan đến đăng ký trong một hệ thống đơn hoặc chế độ đăng ký kép liên quan đến đăng ký trong một hệ thống kép, thiết bị đầu cuối hiện truy cập ô thứ nhất trong hệ thống thứ nhất; và thiết bị mạng thứ nhất xác định, theo chế độ đăng ký hiện tại của thiết bị đầu cuối và/hoặc chế độ đăng ký được hỗ trợ, quy trình cần được thực hiện hoặc không thể được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối để truy cập vào ô thứ hai trong hệ thống thứ hai.



**FIG. 2**

- (11) 74731 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04064 (85) 15/07/2020  
(22) 19/07/2018 (86) PCT/CN2018/096333 19/07/2018  
(30) 201810412068.9 28/04/2018 CN (87) WO2019/205310 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

(51) A47D 9/02; A47D 15/00

(71) FOTOGEAR TRADING (GUANGZHOU) LTD (CN)

No.49 Cuifu Street, Chaotian Road, Guangta Avenue, Yuexiu District Guangzhou, Guangdong 510180, Republic of China

(72) QUAH, Yow Chun (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ BÙ LỰC VÀ MÁY ĐƯA NÔI

- (57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị bù lực và máy đưa nôi, và thiết bị bù lực để duy trì chuyển động liên tục của nôi, bao gồm một thiết bị dẫn động bù, một tang quấn dây, một thiết bị điều khiển, một dây kéo, một đầu của dây kéo được sử dụng để nối với nôi, và đầu còn lại của dây được nối với tang quấn dây. Tang quấn dây kết hợp với thiết bị dẫn động bù theo cách truyền động. Thiết bị dẫn động bù được cấu tạo để nối bằng điện với thiết bị điều khiển, và thiết bị dẫn động bù bù việc mất lực của nôi bằng cách quấn dây kéo bằng tang quấn dây. Thiết bị điều khiển được sử dụng để điều chỉnh lượng bù lực được đưa ra bởi thiết bị dẫn động bù. Thiết bị bù lực khắc phục nhược điểm lắc và rung của giường nôi bằng tay trong suốt quá trình phát triển của em bé.

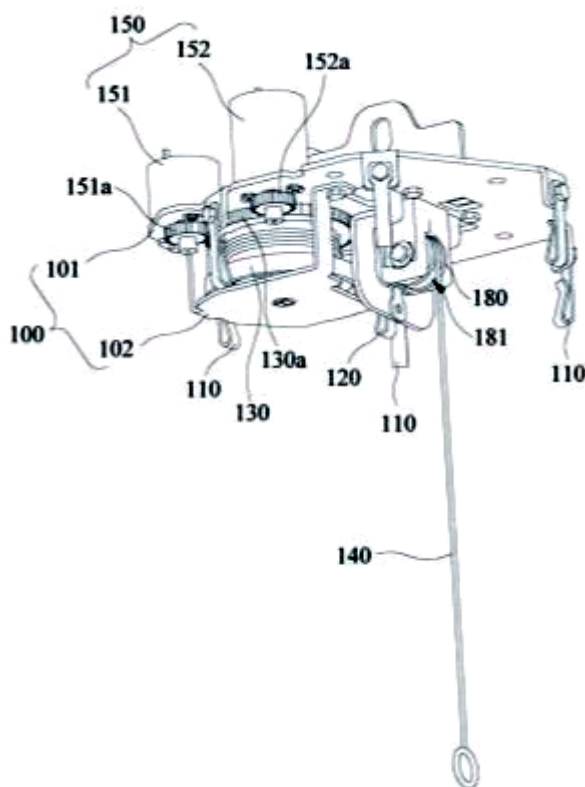
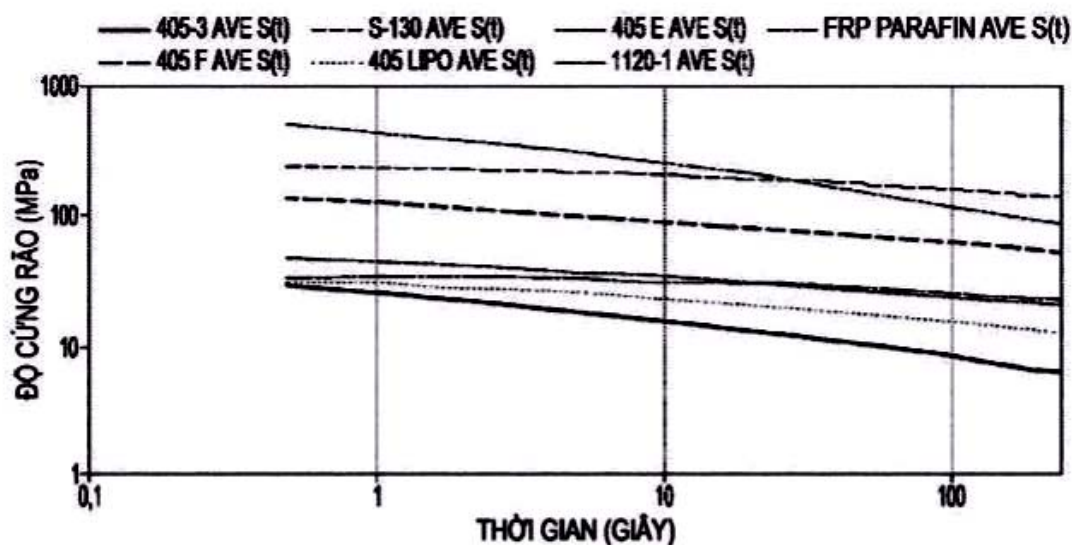


Fig. 1



- (11) 74732 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04070 (85) 15/07/2020  
 (22) 14/01/2019 (86) PCT/US2019/013473 14/01/2019  
 (30) 62/617,378 15/01/2018 US (87) WO2019/140375 18/07/2019  
 (51) C08L 91/02; C11C 5/02; C08L 91/06  
 (71) CARGILL, INCORPORATED (US)  
 15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America  
 (72) Todd L. KURTH (US); Mariah Elizabeth LINDAHL (US); Timothy Alan MURPHY (US); Christopher Patrick STEVERMER (US)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **CHẾ PHẨM SÁP DÈO, SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM SÁP DÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẾ PHẨM SÁP DÈO**

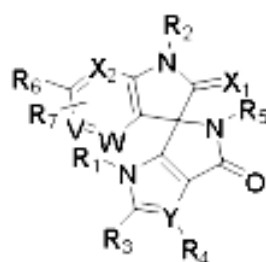
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sáp dẻo. Chế phẩm được mô tả trong tài liệu này là chế phẩm sáp dẻo chứa khoảng 20 % đến khoảng 45 % khối lượng monoaxylglyxerit, khoảng 28 % đến khoảng 40 % khối lượng điaxylglyxerit và khoảng 10 % đến khoảng 45 % khối lượng axit axylglyxerit, chứa một hoặc nhiều chất lỏng axit béo dime hóa và nhiều gốc glyxerol. Chế phẩm sáp dẻo được mô tả trong tài liệu này có độ cứng rão trung bình ít hơn khoảng 30 MPa và có thể được sử dụng trong nền, lớp phủ giấy, lớp phủ hộp, lớp phủ trái cây, mờ rộng kích cỡ cho ván dăm định hướng (OSB), lớp xe và cao su, ống dẫn polyvinyl clorua, bút chì màu và các sản phẩm chăm sóc cá nhân. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các sản phẩm chứa chế phẩm sáp dẻo và phương pháp tạo chế phẩm sáp dẻo.



HÌNH 1

- (11) **74733 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04073** (85) 15/07/2020  
 (22) 21/12/2018 (86) PCT/CN2018/122796 21/12/2018  
 (30) 201711484280.8 29/12/2017 CN (87) WO2019/128877 04/07/2019  
 (51) **C07D 487/20; A61P 17/00; A61P 35/00; A61P 37/02; A61K 31/4188; A61P 29/00**  
 (71) **GAN & LEE PHARMACEUTICALS (CN)**  
 No. 8 Nanfeng West 1st Street, Huoxian, Tongzhou District Beijing 101109, China  
 (72) YIN, Lei (CN); YAO, Zhenglin (CN); LI, Heng (CN)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **HỢP CHẤT CÓ KHẢ NĂNG ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KHỐI U VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có khả năng được sử dụng như chất ức chế khối u, phương pháp điều chế. Hợp chất theo sáng chế có cấu trúc được thể hiện bằng công thức chung I và chất đồng phân lập thể, đồng phân đối quang, đẳng phân, đồng phân cis/trans, đồng phân hồ biến, và biến thể đồng vị của hợp chất được đề cập đến; hợp chất có thể được sử dụng riêng rẽ hoặc kết hợp với dược chất khác để điều trị khối u hoặc bệnh viêm hoặc điều trị các rối loạn hoặc bệnh khác qua trung gian hoạt tính của MDM2 và/hoặc MDM4, và thể hiện hoạt tính chữa bệnh nổi bật.



**(I)**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74734 A      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04076 |            |    | (85) 15/07/2020        |            |
| (22) 24/01/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/015016 | 24/01/2019 |
| (30) 62/621,202   | 24/01/2018 | US | (87) WO2019/147858     | 01/08/2019 |
| 62/657,580        | 13/04/2018 | US |                        |            |
| 62/671,866        | 15/05/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

(51) *A43B 13/12; C08L 23/14; C08L 23/12*

(71) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) WRIGHT, Zachary C. (US); FARR, Isaac (US); WALKER, Jeremy D. (US); FRAZIER, Devon (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC ĐỂ BAO GỒM CÁC TẤM POLYOLEFIN VÀ SẢN PHẨM GIÀY ĐƯỢC TẠO RA TỪ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất các phần tấm khác nhau cho giày dép chứa nhựa polyolefin. Các cấu trúc đế và sản phẩm giày được tạo ra từ các cấu trúc đế này cũng được đề xuất. Các phương pháp tạo ra các hợp phần nhựa polyolefin, phần tấm, các cấu trúc đế, và sản phẩm giày cũng được đề xuất. Theo một số khía cạnh, hợp phần nhựa polyolefin bao gồm lượng có hiệu quả của chất cải biến nhựa polyme. Lượng có hiệu quả có thể là lượng có hiệu quả để cho phép hợp phần nhựa vượt qua thử nghiệm uốn cong, và cụ thể là vượt qua thử nghiệm uốn cong mà không có sự thay đổi đáng kể về hao hụt do mài mòn. Theo một số khía cạnh, hợp phần nhựa cũng bao gồm chất làm trong để cải thiện độ trong quang học của phần tấm. Theo một số khía cạnh, các phần tấm bao gồm phần vải được đặt trên một hoặc cả hai mặt thứ nhất và mặt thứ hai của phần tấm. Phần vải có thể tạo ra sự gắn kết được cải thiện giữa phần tấm với các bộ phận khác như phần khung hoặc phần thân trên.

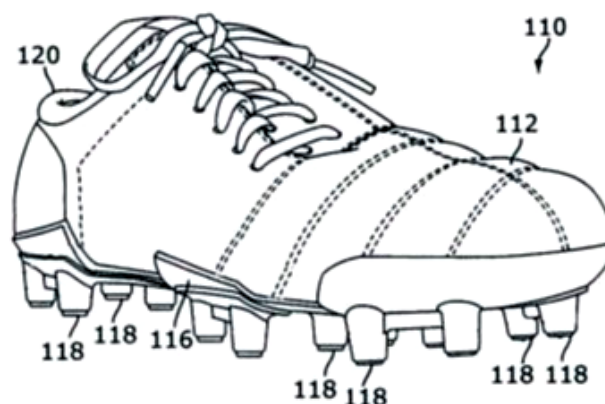


FIG. 1A

- (11) 74735 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04094 (85) 16/07/2020  
 (22) 25/12/2018 (86) PCT/JP2018/047663 25/12/2018  
 (30) 2017-248463 25/12/2017 JP (87) WO2019/131678 A1 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) B05C 5/00; B29C 49/22; B05C 9/14; B05C 13/02

(71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

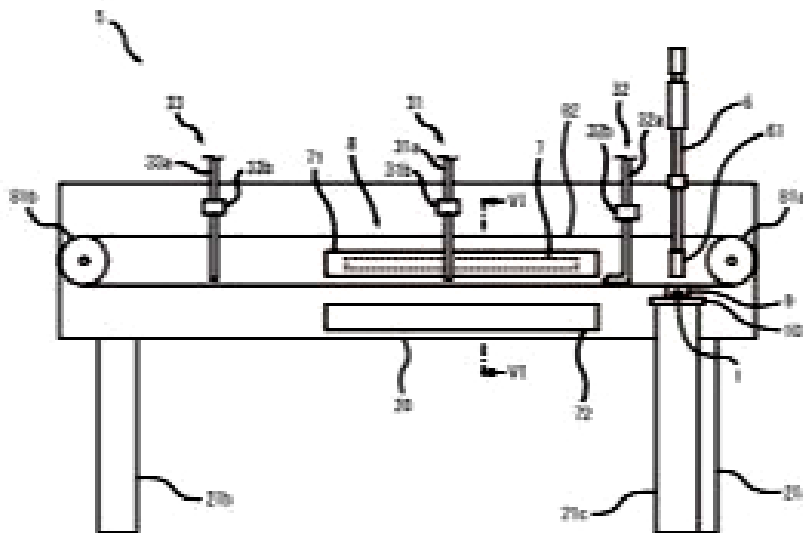
(72) NISHIYAMA, Masanori (JP); TOMARI, Ichiro (JP); YAMANE, Ryo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ PHỦ PHÔI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ phôi (5) bao gồm: bộ phận vận chuyển (8) vận chuyển phôi (1); bộ phận phân phối (6) cung cấp chất lỏng phủ về phía phôi (1); bộ phận sấy (7) được bố trí dọc theo đường vận chuyển của bộ phận vận chuyển (8) sao cho tách biệt với bộ phận phân phối (6), và sấy khô chất lỏng phủ đã phủ cho phôi (1) bằng cách chiếu tia hồng ngoại vào chất lỏng phủ đã phủ cho phôi (1); và cơ cấu thổi không khí thứ nhất (31) để thổi không khí, về phía phôi (1), để ngăn chặn nhiệt của phôi (1) tăng lên vị trí mà trong đó phôi (1) được chiếu tia hồng ngoại bằng bộ phận sấy (7).

FIG. 4



- (11) **74736 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04103** (85) 16/07/2020  
(22) 17/10/2018 (86) PCT/JP2018/038746 17/10/2018  
(30) 2017-242183 18/12/2017 JP (87) WO2019/123804 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **C09K 5/04; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5308323, Japan

(72) ITANO, Mitsushi (JP); KARUBE, Daisuke (JP); YOTSUMOTO, Yuuki (JP);  
TAKAHASHI, Kazuhiro (JP); TAKAKUWA, Tatsuya (JP); KOMATSU, Yuzo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA MÔI CHẤT LẠNH, MÁY LÀM LẠNH CHỨA HỢP  
PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất môi chất lạnh hỗn hợp có bốn loại hiệu suất, nghĩa là, hệ số hiệu suất và công suất làm lạnh tương đương với hệ số hiệu suất và công suất làm lạnh của R410A, chỉ số nóng lên toàn cầu (GWP) đủ thấp, và tính bắt lửa thấp hơn (loại 2L) theo chuẩn ASHRAE. Sáng chế đề xuất phương tiện giải quyết vấn đề là hợp phần chứa môi chất lạnh, môi chất lạnh bao gồm trans-1,2-đifloetylen (HFO-1132(E)) và trifloetylen (HFO-1123) với tổng lượng là lớn hơn hoặc bằng 99,5 % khối lượng tính theo toàn bộ môi chất lạnh, và môi chất lạnh chứa HFO-1132(E) với lượng từ 62,0 % khối lượng đến 72,0 % khối lượng tính theo toàn bộ môi chất lạnh. Sáng chế còn đề xuất máy làm lạnh chứa hợp phần này và phương pháp vận hành máy làm lạnh.

- (11) **74737 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04104** (85) 16/07/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046640 18/12/2018  
(30) 2017-242185 18/12/2017 JP (87) WO2019/124401 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **C09K 5/04; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5308323, Japan

(72) ITANO, Mitsushi (JP); KARUBE, Daisuke (JP); YOTSUMOTO, Yuuki (JP);  
TAKAHASHI, Kazuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA MÔI CHẤT LẠNH, MÁY LÀM LẠNH CHỨA HỢP  
PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môi chất lạnh hỗn hợp có ba loại hiệu suất, nghĩa là, công suất làm lạnh và hệ số hiệu suất tương đương với công suất làm lạnh và hệ số hiệu suất của R410A, và chỉ số nóng lên toàn cầu (GWP) đủ thấp. Sáng chế đề xuất phương tiện để đạt được mục đích là hợp phần chứa môi chất lạnh, môi chất lạnh bao gồm trans-1,2-difloetylen (HFO-1132(E)), trifloetylen (HFO-1123), và 2,3,3,3-tetraflo-1-propen (R1234yf). Sáng chế còn đề xuất máy làm lạnh chứa hợp phần này và phương pháp vận hành máy làm lạnh.

- (11) 74738 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04107 (85) 16/07/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046643 18/12/2018  
(30) 2017-242187 18/12/2017 JP (87) WO2019/124403 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **C09K 5/04; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5308323, Japan

(72) ITANO, Mitsushi (JP); KARUBE, Daisuke (JP); YOTSUMOTO, Yuuki (JP);  
TAKAHASHI, Kazuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA MÔI CHẤT LẠNH, MÁY LÀM LẠNH CHỨA HỢP  
PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất môi chất lạnh hỗn hợp có ba loại hiệu suất; nghĩa là, công suất làm lạnh tương đương với công suất làm lạnh của R410A, chỉ số nóng lên toàn cầu (GWP) đủ thấp, và tính bắt lửa thấp hơn (loại 2L) theo chuẩn ASHRAE. Sáng chế đề xuất phương tiện giải quyết vấn đề là hợp phần chứa môi chất lạnh, môi chất lạnh bao gồm trans-1,2-đifloetylen (HFO-1132(E)), điflometan (R32), và 2,3,3,3-tetraflo-1-propen (R1234yf), trong mỗi hàm lượng cụ thể. Sáng chế còn đề xuất máy làm lạnh chứa hợp phần này và phương pháp vận hành máy làm lạnh.

- (11) **74739 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04110** (85) 16/07/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046639 18/12/2018  
(30) 2017-242183 18/12/2017 JP (87) WO2019/124400 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **C09K 5/04; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5308323, Japan

(72) ITANO, Mitsushi (JP); KARUBE, Daisuke (JP); YOTSUMOTO, Yuuki (JP);  
TAKAHASHI, Kazuhiro (JP); TAKAKUWA, Tatsuya (JP); KOMATSU, Yuzo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA MÔI CHẤT LẠNH, MÁY LÀM LẠNH CHỨA HỢP  
PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp môi chất lạnh có bốn loại hiệu suất, nghĩa là, hệ số hiệu suất và công suất làm lạnh tương đương với R410A, chỉ số nóng lên toàn cầu (GWP) đủ thấp, và tính bắt lửa thấp hơn (loại 2L) theo chuẩn ASHRAE. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần chứa môi chất lạnh, môi chất lạnh này bao gồm trans-1,2-đifloetylen (HFO-1132(E)) và trifloetylen (HFO-1123) với tổng lượng bằng hoặc lớn hơn 99,5% khối lượng tính theo toàn bộ môi chất lạnh, và môi chất lạnh bao gồm HFO-1132(E) với lượng nằm trong khoảng từ 62,5% đến 72,5% khối lượng tính theo toàn bộ môi chất lạnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy làm lạnh chứa hợp phần nêu trên và phương pháp vận hành máy làm lạnh.



- (11) **74740 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04111** (85) 16/07/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046642 18/12/2018  
(30) 2017-242186 18/12/2017 JP (87) WO2019/124402 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **C09K 5/04; F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5308323, Japan

(72) ITANO, Mitsushi (JP); KARUBE, Daisuke (JP); YOTSUMOTO, Yuuki (JP);  
TAKAHASHI, Kazuhiro (JP)

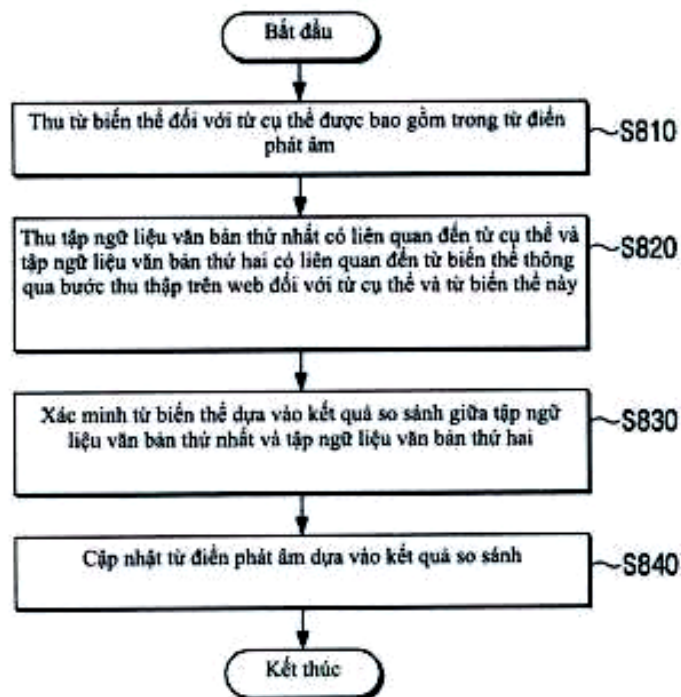
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA MÔI CHẤT LẠNH, MÁY LÀM LẠNH CHỨA HỢP  
PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp môi chất lạnh có hai loại hiệu suất, nghĩa là, hệ số hiệu suất tương đương với hệ số hiệu suất của R410A và chỉ số nóng lên toàn cầu (GWP) đủ thấp. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần chứa môi chất lạnh, môi chất lạnh bao gồm trans-1,2-đifloetylen (HFO- 1132(E)), trifloetylen (HFO-1123) và điflometan (R32) với các hàm lượng cụ thể. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy làm lạnh chứa hợp phần nêu trên và phương pháp vận hành máy làm lạnh.

- (11) 74741 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04118 (85) 16/07/2020  
 (22) 04/03/2019 (86) PCT/KR2019/002466 04/03/2019  
 (30) 10-2018-0025300 02/03/2018 KR (87) WO2019/168392 06/09/2019  
 (51) *G10L 15/02; G10L 15/28; G10L 15/04*  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) KIM, Eunseo (KR); BAE, Jaehyun (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ từ điển phát âm bao gồm các từ; và bộ xử lý được tạo cấu hình để: thu từ thứ hai dựa vào từ thứ nhất trong số các từ này; thu tập ngữ liệu văn bản thứ nhất liên quan đến từ thứ nhất thông qua bước thu thập trên web đối với từ thứ nhất này và tập ngữ liệu văn bản thứ hai liên quan đến từ thứ hai thông qua bước thu thập trên web đối với từ thứ hai này; và xác minh từ thứ hai này dựa vào kết quả so sánh của tập ngữ liệu văn bản thứ nhất và tập ngữ liệu văn bản thứ hai.

Fig.8



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74742 A         | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04123    | (85) 16/07/2020        |                       |
| (22) 30/03/2020      | (86) PCT/KR2020/004370 | 30/03/2020            |
| (30) 10-2019-0039794 | 04/04/2019             | KR (87) WO2020/204552 |
|                      | 10-2019-0042940        | 12/04/2019            |
|                      | 10-2019-0056395        | 14/05/2019            |
|                      | 10-2019-0101413        | 19/08/2019            |
|                      | 10-2020-0026806        | 03/03/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/07/2020

(51) **H04W 52/02**; H04W 24/04; H04W 24/08; H04W 88/06; H04W 76/16; H04W 76/34; G06F 1/20; H04W 24/10

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Junsuk KIM (KR); Sangho LEE (KR); Jangbok LEE (KR); Wonsuk CHUNG (KR); Sohmann KIM (KR); Byunggil LEE (KR); Seonmi KIM (KR); Jongmin BAIK (KR); Kyunghoon LEE (KR); Jookwan LEE (KR); Suyoung PARK (KR); Sunmin HWANG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỀ THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐO CHẤT LƯỢNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm bộ xử lý truyền thông bao gồm mạch truyền thông thứ nhất, mạch truyền thông thứ hai, và bộ cảm biến đo nhiệt độ. Thiết bị điện tử còn bao gồm bộ xử lý ứng dụng mà nhận thông tin qua mạch truyền thông thứ hai và xác định liệu có yêu cầu bộ xử lý truyền thông thay đổi các chế độ hay không. Bộ xử lý truyền thông này nhận tín hiệu để thay đổi các chế độ, ngắt kết nối RRC, và điều khiển mạch truyền thông thứ hai để đi vào trạng thái ngủ.

**101**

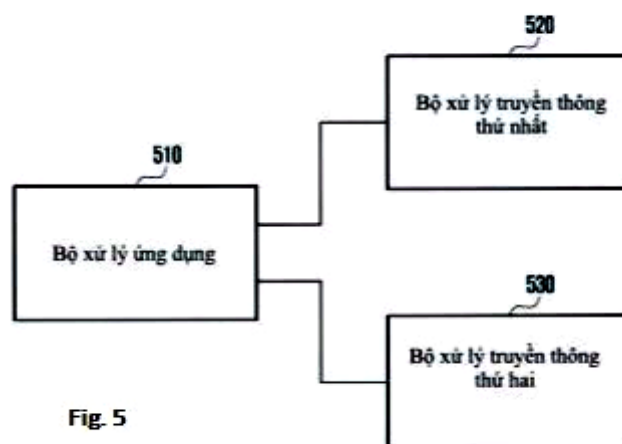


Fig. 5

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74743 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04126 | (85) 16/07/2020        |                       |
| (22) 12/09/2019   | (86) PCT/US2019/050862 | 12/09/2019            |
| (30) 16/149,974   | 02/10/2018             | US (87) WO2020/072186 |
|                   |                        | 09/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) **H04W 8/18; H04W 88/06; H04W 48/16**

(71) **GOOGLE LLC (US)**

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) Shivank Nayak (IN); Rukun Mao (CN); Qin Zhang (CN); Siddharth Ray (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG BĂNG TẦN SỐ HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di động, vật ghi đọc được bằng máy tính, và các phương pháp nhận dạng băng tần số hoạt động đối với truyền thông không dây. Các hoạt động được thực hiện bằng thiết bị di động, vật ghi đọc được bằng máy tính, và/hoặc phương pháp có thể bao gồm (i) quét, bằng thiết bị di động và theo giao thức quét thứ nhất, các tần số nằm trong một hoặc nhiều băng tần số thứ nhất mà tương ứng với vùng địa lý thứ nhất và một hoặc nhiều băng tần số thứ hai mà tương ứng với vùng địa lý thứ hai; (ii) xác định ít nhất một trong số vị trí được ước lượng hoặc đặc trưng di động được ước lượng của thiết bị di động; (iii) xác định, dựa trên ít nhất một trong số vị trí được ước lượng hoặc đặc trưng di động được ước lượng, để điều chỉnh thời điểm được lập lịch cho thiết bị di động để khởi đầu việc quét theo giao thức quét không dây thứ hai; (iv) và khởi đầu tại thời điểm được lập lịch này, quét theo giao thức quét không dây thứ hai.

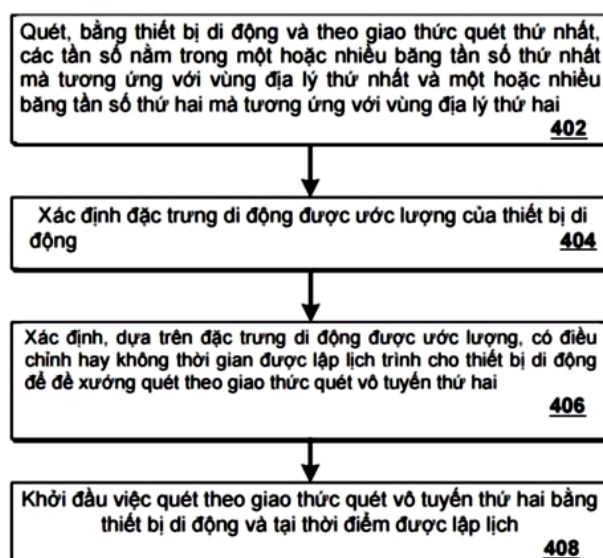


Fig. 4

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>74744 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04131</b> |            |    | (85) 17/07/2020        |            |
| (22) 23/01/2019          |            |    | (86) PCT/US2019/014825 | 23/01/2019 |
| (30) 62/620,995          | 23/01/2018 | US | (87) WO2019/147724     | 01/08/2019 |
| 62/620,988               | 23/01/2018 | US |                        |            |
| 62/621,011               | 23/01/2018 | US |                        |            |
| 62/621,005               | 23/01/2018 | US |                        |            |
| 16/255,566               | 23/01/2019 | US |                        |            |

(51) **G01N 27/02; G01V 3/06; G01R 17/10; G01R 27/02; G01N 27/04; G01N 33/24**

(71) **ANDERSON, DENNIS M. (US)**

3990 Timberline Dr., Carson City, NV 89703, United States

(72) ANDERSON, Dennis M. (US); FUELLING, Stephan R-K (US); EHNI, Willian (US); STRALEY, Dave B. (US)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU XÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thử nghiệm vật liệu xốp được sử dụng trong nền lòng đường hoặc nền móng công trình có thể được triển khai ở hiện trường tại các vị trí thử nghiệm khác nhau. Thiết bị thử nghiệm này bao gồm các điện cực tiếp xúc với vật liệu xốp thử nghiệm và bộ cảm biến mà cấp tín hiệu điện từ đến vật liệu xốp. Tín hiệu đáp bộc lộ các thông số điện như tổng trở phức mà có thể được lập công thức với các tính chất vật liệu như mật độ và hàm lượng ẩm. Sự so sánh có thể được tiến hành với tương quan theo kinh nghiệm thu được trong thử nghiệm trong phòng thí nghiệm bằng cách sử dụng thiết bị thử nghiệm tương tự để cho phép tính đến các tác động của thiết bị thử nghiệm lên việc đo. Điện cực có thể bao gồm các điện cực cùng mặt phẳng mềm mà làm giảm khe hở không khí khi tiếp xúc với vật liệu xốp.

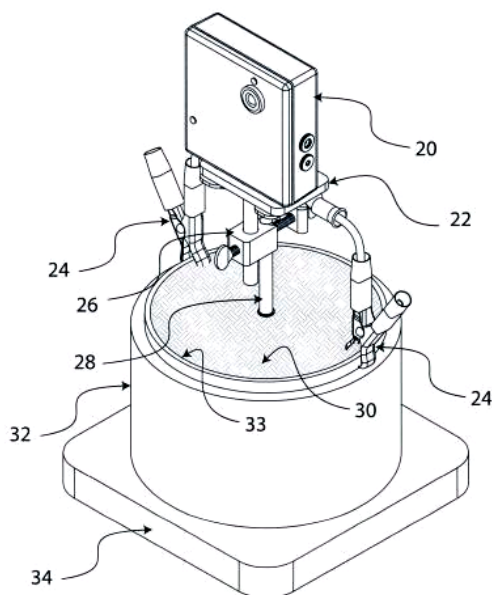
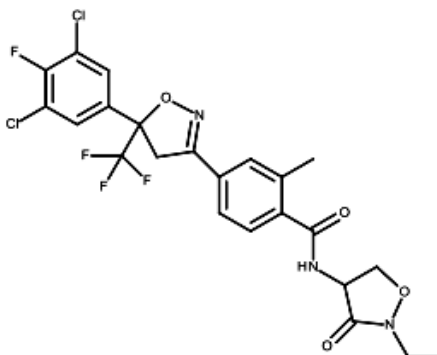


Fig.1

- (11) **74745 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04155** (85) 17/07/2020  
(22) 18/12/2017 (86) PCT/EP2017/083254 18/12/2017  
(87) WO2019/120469 27/06/2019
- (51) *C08G 18/48; C08G 18/32; C08L 75/04; C08G 18/66; C08G 18/76; C08G 18/28*  
(71) **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC (US)**  
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, TEXAS 77380 (US)  
(72) BONAMI, Lies (BE); BOSMAN, Joris Karel Peter (BE); WELVAERT, Ingrid (BE);  
WU, Pengfei (CN)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **HỖN HỢP PHẢN ỨNG ĐỂ TẠO VẬT LIỆU POLYURETAN VÀ PHƯƠNG  
PHÁP LÀM GIẢM SỰ PHÁT THẢI ALDEHYT TỪ VẬT LIỆU CHỨA  
POLYURETAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp phản ứng để tạo vật liệu polyuretan và phương pháp sản xuất để tạo vật liệu chứa polyuretan có sự phát thải aldehyt giảm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm giảm sự phát thải aldehyt từ vật liệu chứa polyuretan.

- (11) **74746 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04158** (85) 17/07/2020  
(22) 14/12/2018 (86) PCT/EP2018/084957 14/12/2018  
(30) 1721235.8 19/12/2017 GB (87) WO2019/121394 27/06/2019  
(51) **C07D 261/04; A01N 43/80**  
(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland  
(72) GEORGE, Neil (GB); JONES, Ian, Kevin (GB); HONE, John (GB)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **CHẤT ĐA HÌNH VÀ CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỨA CHẤT ĐA HÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng rắn của chất diệt côn trùng có công thức I:



I,

các chế phẩm chứa các chất đa hình kết tinh này và phương pháp ngăn ngừa hoặc kiểm soát sự lây nhiễm côn trùng trên cây trồng hoặc vật liệu nhân giống cây trồng

- (11) 74747 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04166 (85) 17/07/2020  
 (22) 18/12/2018 (86) PCT/IB2018/060259 18/12/2018  
 (30) 62/607,426 19/12/2017 US (87) WO2019/123252 27/06/2019  
 PCT/IB2017/058142 19/12/2017 IE  
 (51) **A61K 39/29; A61P 31/20; A61K 39/295**  
 (71) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)**  
 Barnahely Ringaskiddy, Co. Cork (IE)  
 (72) BODEN, Daniel (BE); HORTON, Helen (BE); NEEFS, Jean-Marc Edmond Fernand Marie (BE); ROY, Soumitra (NL); DE POOTER, Dorien (BE)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ KIT CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC KHÔNG CÓ TRONG TỰ NHIÊN DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa phân tử axit nucleic không có trong tự nhiên dùng để điều trị nhiễm virut viêm gan B. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic không có trong tự nhiên và kit chứa phân tử axit nucleic này

**FIG. 2B**





- |  |                        |                    |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) 74748 A   | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04192  | (85) 20/07/2020        |                    |
| (22) 19/12/2018  | (86) PCT/JP2018/046741 | 19/12/2018         |
| (30) 201721809949.1  | 22/12/2017 CN          | (87) WO2019/124424 |
|  |                        | 27/06/2019         |
| (51) <b>A41H 37/10; A41H 37/04</b>                                     |                        |                    |
| (71) <b>MORITO CO., LTD. (JP)</b>                                      |                        |                    |
| 2-4, Minami-hommachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410054 Japan  |                        |                    |
| (72) XIE, Lubin (CN)   |                        |                    |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |                        |                    |
| (54) <b>THIẾT BỊ PHÁT HIỆN NÚT ĐINH TÁN</b>                            |                        |                    |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện nút đinh tán bao gồm bộ phận phát hiện trên ở khuôn trên, bộ phận phát hiện dưới ở khuôn dưới và bộ phận điều khiển, khuôn trên bao gồm kẹp trên, khuôn dưới bao gồm kẹp dưới. Bộ phận phát hiện trên này bao gồm khối tiếp xúc trên, bề mặt đầu trên và bề mặt bên của khối tiếp xúc trên là các cấu trúc rỗng, bề mặt đầu dưới của khối tiếp xúc trên có bố trí công phát hiện trên, và đường kính của công phát hiện trên này lớn hơn đường kính ngoài của nút, khối tiếp xúc trên bao phủ phía ngoài của kẹp trên, khối tiếp xúc trên này được làm từ vật liệu dẫn điện và khối tiếp xúc trên này được cách điện với kẹp trên, khối tiếp xúc trên này cũng được nối với dây trên. Bộ phận phát hiện dưới bao gồm khối tiếp xúc dưới, lõi khuôn dưới, và bộ cảm biến độ gần.

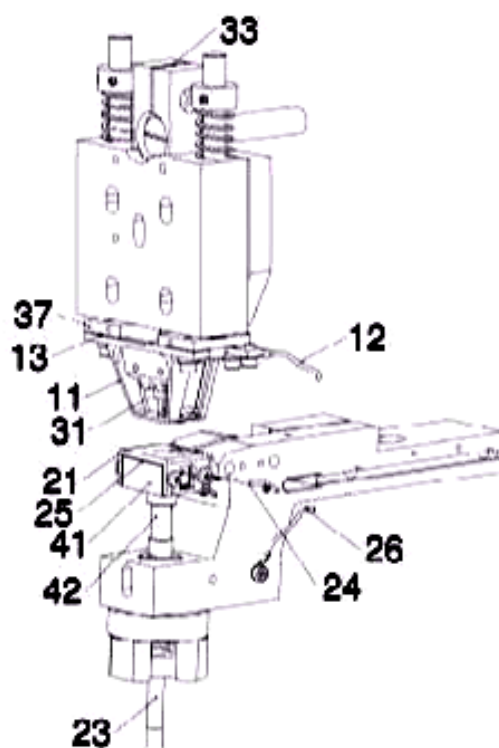


Fig.1

- |                   |            |    |                        |  |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 74749 A      |            |    | (43) 25/12/2020        |  |            |
| (21) 1-2020-04205 |            |    | (85) 20/07/2020        |  |            |
| (22) 06/07/2018   |            |    | (86) PCT/US2018/040998 |  | 06/07/2018 |
| (30) 15/851,099   | 21/12/2017 | US | (87) WO2019/125515     |  | 27/06/2019 |
|                   | 62/648,771 | US |                        |  |            |
|                   | 15/965,195 | US |                        |  |            |

(51) **B07B 1/46; B01D 29/01**

(71) **DERRICK CORPORATION (US)**

590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

(72) WOJCIECHOWSKI, Keith (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM SÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM SÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm sàng, phương pháp sản xuất cụm sàng và phương pháp chế sàng vật liệu cho các máy sàng rung kết hợp việc sử dụng các vật liệu đúc phun. Việc sử dụng bộ phận sàng đúc phun tạo ra, ngoài những điều khác, còn để: thay đổi các kết cấu bề mặt sàng; sản xuất cụm sàng tương đối đơn giản và nhanh; và sự kết hợp của các đặc tính cơ học và điện nổi bật, bao gồm độ bền, độ chịu mòn và độ bền hóa học. Các phương án của sáng chế sử dụng vật liệu được đúc phun bằng nhựa nhiệt dẻo.

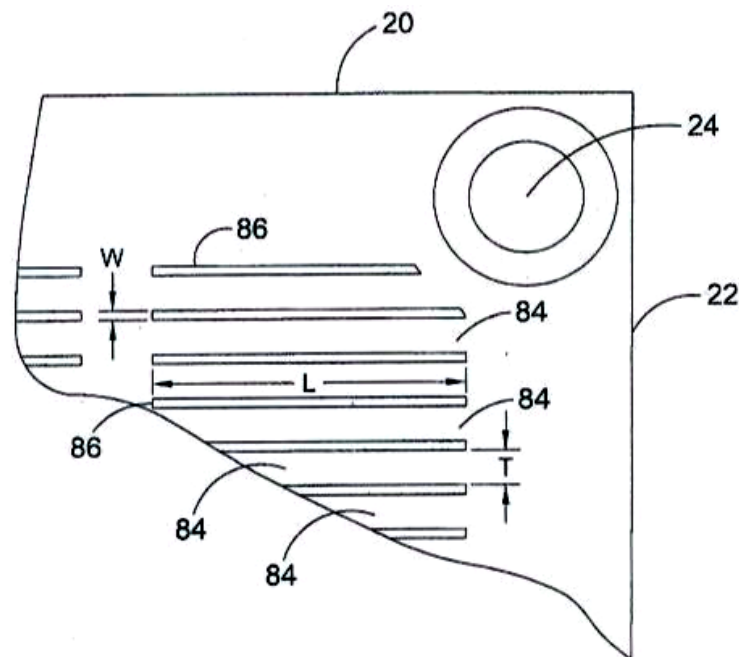


FIG. 2D

- (11) 74750 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04213 (85) 21/07/2020  
(22) 13/03/2019 (86) PCT/KR2019/002863 13/03/2019  
(30) 10-2018- 0029510 14/03/2018 KR (87) WO2019/177348 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) G09F 9/302; H01L 27/15; G02F 1/1333; G06F 3/14

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

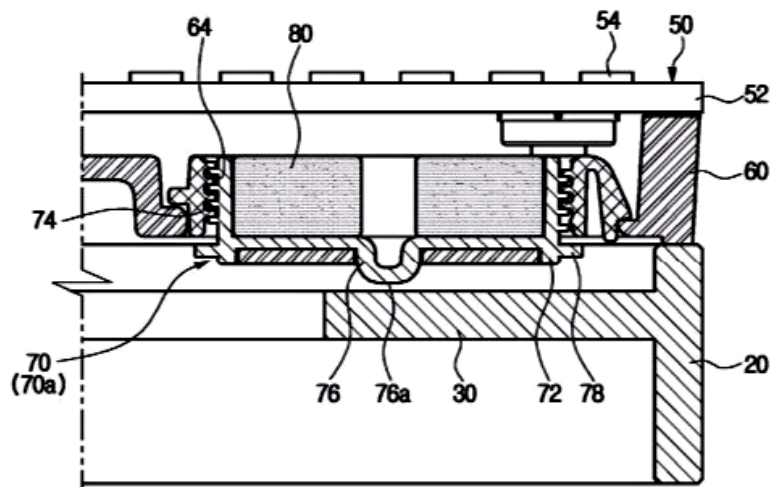
(72) VUONG, Nguyen Huu Lam (VN); LEE, Bong Ju (KR); HWANG, Kwang Sung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị bao gồm môđun LED có chi tiết gắn thứ nhất, giá chia trước có chi tiết gắn thứ hai mà trên đó môđun LED được gắn nhờ lực hút được tạo ra giữa chi tiết gắn thứ nhất và chi tiết gắn thứ hai, và ít nhất một chi tiết điều chỉnh độ phẳng được bố trí trên môđun LED và được làm thích ứng để điều chỉnh chênh lệch độ phẳng giữa môđun LED và một môđun LED liền kề khác.

Fig.12



(11) 74751 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-04241

(22) 22/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2020

(51) **F16D 3/48**

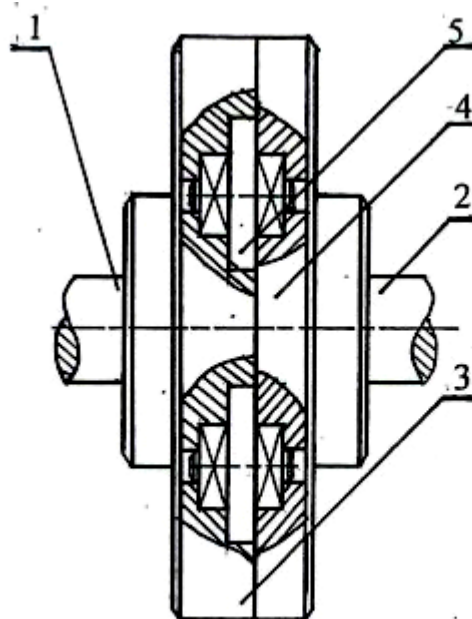
(71) **HUỶNH PHƯỚC LỢI (VN)**

73A đường 275, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Phước Lợi (VN)

(54) **LIÊN KẾT TRUYỀN ĐỘNG LỆCH TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến liên kết truyền động lệch tâm là một cơ cấu truyền động thông qua tiếp xúc mặt đầu của 2 mặt bích (3 và 4). Hai mặt bích này được lắp cố định trên hai đầu trục (1 và 2) có cùng phương vận động song song thẳng hàng và có độ lệch tâm với khoảng cách tương đối. Việc vận động quay đồng bộ cùng chiều và cùng tốc độ của hai trục (1 và 2), thông qua các chốt lệch tâm tùy động dạng tay quay (5), được bố trí liên kết giữa hai mặt bích bố trí trên hai đầu trục này.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74752 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04247 | (85) 22/07/2020        |            |
| (22) 08/01/2018   | (86) PCT/EP2018/050337 | 08/01/2018 |
|                   | (87) WO2019/134754     | 11/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) *H04W 36/12; H04W 88/14*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ROMMER, Stefan (SE); CHEN, Qian (CN); DANNEBRO, Patrik (SE); LARSEN, Åsa (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN THỰC THỂ QUẢN LÝ PHIÊN, THỰC THỂ QUẢN LÝ TRUY CẬP, VÀ THỰC THỂ QUẢN LÝ PHIÊN NEO**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thực thể quản lý truy cập để lựa chọn thực thể quản lý phiên (Session Management, SM) để phục vụ thiết bị truyền thông không dây (Wireless Communication Device, WCD) trong mạng lõi mà bao gồm thực thể quản lý truy cập phục vụ WCD và thực thể SM neo điều khiển thực thể mặt phẳng người dùng thứ nhất xử lý phiên dữ liệu được kết hợp với WCD trong miền thứ nhất, và thực thể SM thứ hai để điều khiển thực thể mặt phẳng người dùng thứ hai trong miền thứ hai của mạng lõi. Phương pháp này được thực hiện bởi thực thể quản lý truy cập và bao gồm các bước: lựa chọn— dựa trên thông tin WCD chỉ ra các đặc tính của WCD và dựa trên thông tin miền SM ít nhất là chỉ ra các thực thể mặt phẳng người dùng mà được điều khiển một cách lần lượt bởi thực thể SM thứ nhất và thực thể SM thứ hai – thực thể SM thứ hai làm thực thể SM trung gian bổ sung để điều khiển thực thể mặt phẳng người dùng trong miền thứ hai để xử lý phiên dữ liệu trong miền thứ hai; gửi, về phía thực thể SM thứ hai, thông điệp yêu cầu phiên yêu cầu thực thể SM thứ hai đóng vai trò làm SM trung gian bổ sung bằng cách cấp phát các tài nguyên để xử lý phiên dữ liệu trong miền thứ hai; và nhận, để đáp lại thông điệp yêu cầu phiên, thông điệp hồi đáp phiên chỉ ra rằng thực thể SM thứ hai đã chấp nhận đóng vai trò làm thực thể SM trung gian bổ sung.

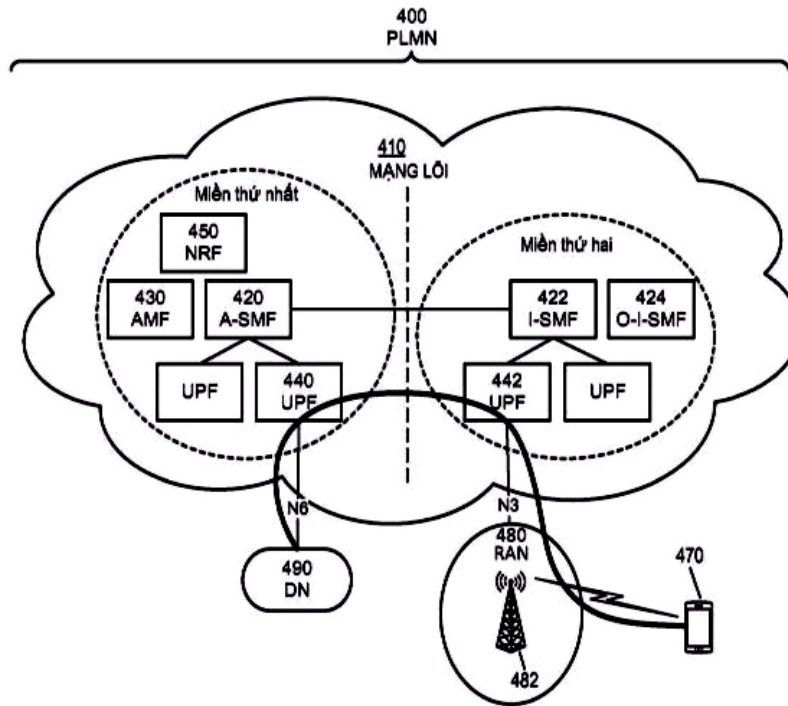


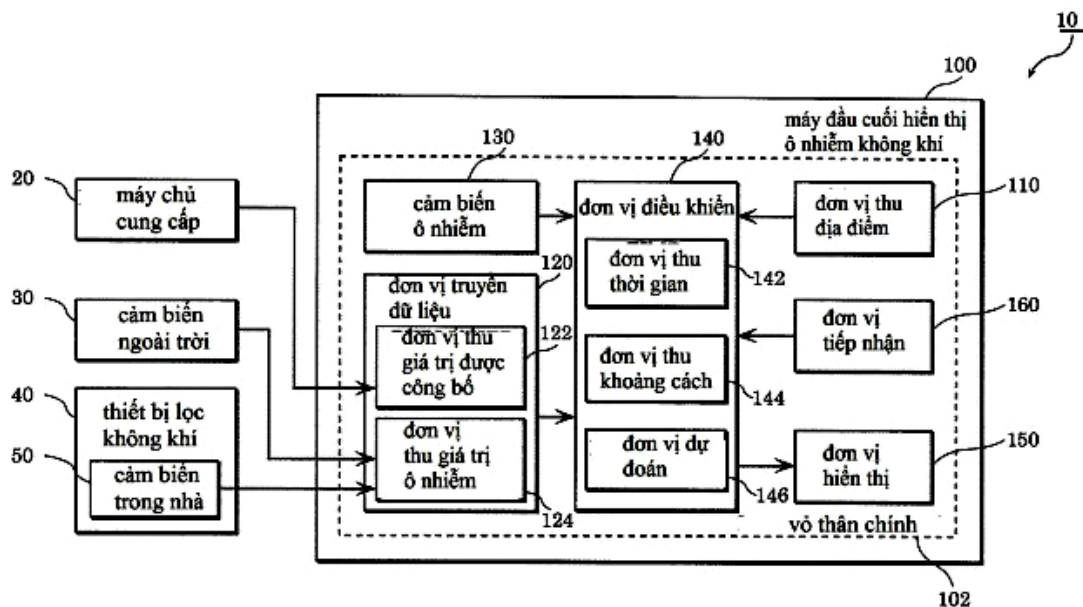
Fig.4

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74753 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04252 | (85) 22/07/2020        |                       |
| (22) 19/02/2019   | (86) PCT/JP2019/005997 | 19/02/2019            |
| (30) 2018-033069  | 27/02/2018             | JP (87) WO2019/167713 |
|                   |                        | 06/09/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

- (51) **G01W 1/00; H04M 1/00; G06Q 50/10**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) KAWAHITO, Keiko (JP); NAKAGAWA, Takashi (JP); YASUIKE, Noriyuki (JP); NAGATANI, Yoshiharu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI HIỂN THỊ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối hiển thị ô nhiễm không khí (100) bao gồm vỏ thân chính (102), bộ phận thu thập vị trí (110) được tạo kết cấu để thu thập tín vị trí cho biết địa điểm hiện tại của vỏ thân chính (102), bộ phận thu thập trị số được công bố (122) được tạo kết cấu để thu thập trị số ô nhiễm không khí trong khí quyển được công bố của khu vực bao gồm địa điểm hiện tại, cảm biến ô nhiễm (130) được tạo kết cấu để đo trị số ô nhiễm thứ nhất cho biết tình trạng ô nhiễm của không khí quanh địa điểm hiện tại, và bộ phận hiển thị (150) được tạo kết cấu để hiển thị trị số ô nhiễm thứ nhất và trị số ô nhiễm không khí trong khí quyển được công bố. Bộ phận thu thập vị trí (110), bộ phận thu thập trị số được công bố (122), cảm biến ô nhiễm (130), và bộ phận hiển thị (150) được tích hợp với vỏ thân chính (102).



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74754 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04256 | (85) 22/07/2020        |                       |
| (22) 23/01/2019   | (86) PCT/JP2019/002077 | 23/01/2019            |
| (30) 2018-033439  | 27/02/2018             | JP (87) WO2019/167485 |
|                   |                        | 06/09/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) *G01N 15/02; G01N 21/53; G01N 15/06*

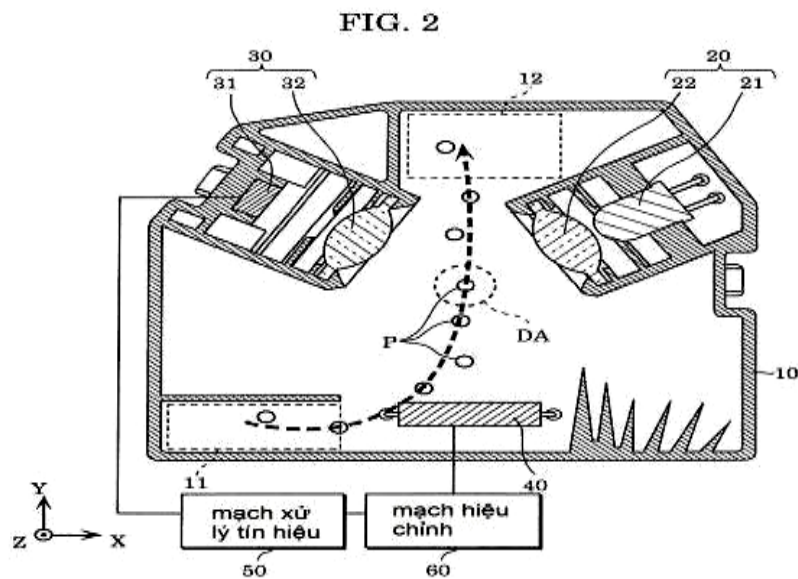
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) NAGATANI, Yoshiharu (JP); NAKAGAWA, Takashi (JP); YASUIKE, Noriyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CẢM BIẾN PHÁT HIỆN HẠT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cảm biến phát hiện hạt (1) là cảm biến phát hiện hạt để phát hiện các hạt có trong chất lỏng đích, cảm biến phát hiện hạt bao gồm: bộ chiếu sáng (20) được tạo kết cấu để phát ra ánh sáng (L1) về phía khu vực phát hiện (DA); bộ nhận sáng (30) được tạo kết cấu để có độ nhạy nhận sáng đối với ánh sáng được phát ra bởi bộ chiếu sáng (20) và để tạo ra và đưa ra tín hiệu điện bằng cách chuyển đổi quang điện ánh sáng tán xạ (L2) của ánh sáng (L1) do các hạt đi qua khu vực phát hiện (DA); mạch xử lý tín hiệu (50) được tạo kết cấu để tính toán nồng độ khối lượng thứ nhất của lớp kích thước hạt thứ nhất bao gồm các hạt thứ nhất và nồng độ khối lượng thứ hai của lớp kích thước hạt thứ hai bao gồm các hạt thứ nhất và các hạt thứ hai lớn hơn các hạt thứ nhất dựa trên tín hiệu điện; và mạch hiệu chỉnh (60) được tạo kết cấu để ước tính tổng số lượng các hạt thứ hai dựa trên tổng số lượng các hạt thứ nhất và để hiệu chỉnh nồng độ khối lượng thứ hai dựa trên tổng số lượng các hạt thứ hai được ước tính.





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74755 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04261 | (85) 22/07/2020        |            |
| (22) 27/02/2018   | (86) PCT/JP2018/007068 | 27/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/167099     | 06/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) *C02F 1/44; B01D 65/02*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

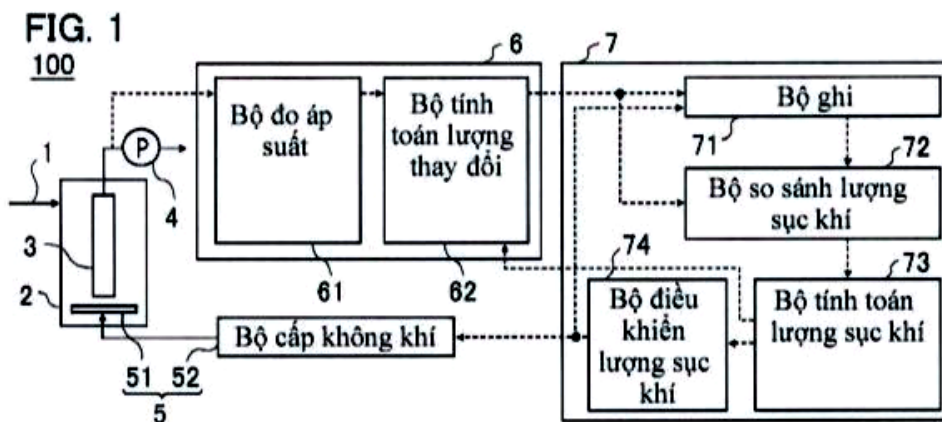
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) YOSHIDA, Wataru (JP); HAYASHI, Yoshifumi (JP); IMAMURA, Eiji (JP); NODA, Seiji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN LƯỢNG SỤC KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LƯỢNG SỤC KHÍ**

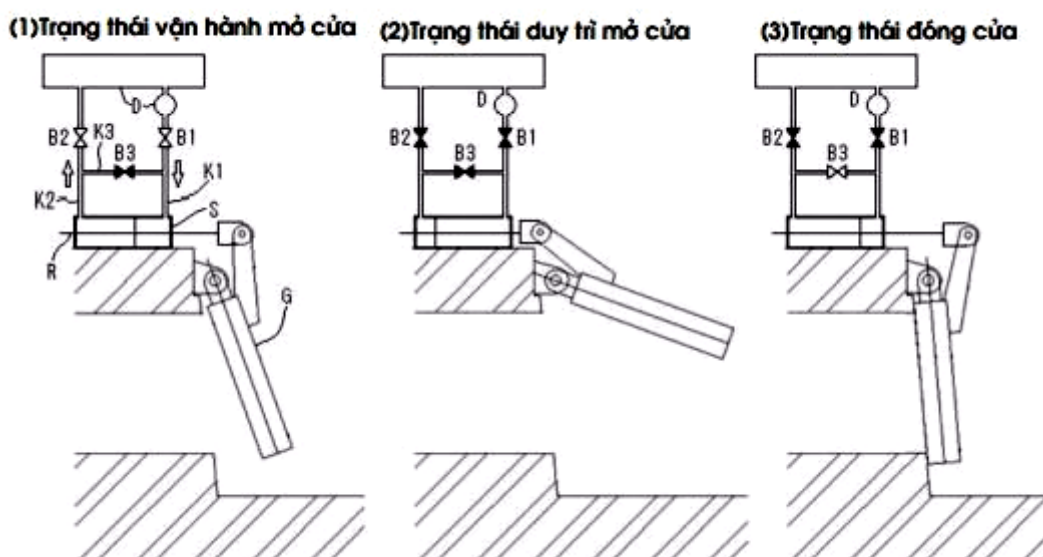
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển lượng sục khí và phương pháp điều khiển lượng sục khí để xử lý nước cho phép giảm chi phí vận hành của hệ thống điều khiển lượng sục khí. Hệ thống điều khiển lượng sục khí (100) để thực hiện sục khí cho màng tách (3) trong bể tách sử dụng màng (2) trữ nước cần xử lý dựa trên lượng sục khí đích bao gồm: thiết bị điều khiển (7) để xác định lượng sục khí đích thứ nhất làm lượng sục khí đích, và sau khi đã xác định được lượng sục khí đích thứ nhất, xác định lượng sục khí đích thứ hai làm lượng sục khí đích; thiết bị sục khí (5) để thực hiện sục khí bằng cách cấp khí dựa trên lượng sục khí đích; và thiết bị đo (6) để đo lượng thay đổi của chênh lệch áp suất xuyên màng của màng tách (3) so với khí được cấp bởi thiết bị sục khí (5), trong đó, nếu lượng thay đổi thứ nhất của chênh lệch áp suất xuyên màng của màng tách (3), việc sục khí được thực hiện dựa trên lượng sục khí đích thứ nhất bằng thiết bị sục khí (5), được tính toán bằng thiết bị đo (6), lớn hơn lượng thay đổi thứ hai của chênh lệch áp suất xuyên màng của màng tách (3), việc sục khí được thực hiện dựa trên lượng sục khí đích thứ hai bằng thiết bị sục khí (5), được tính toán bằng thiết bị đo (6), thì thiết bị điều khiển (7) xác định trị số nhỏ hơn lượng sục khí đích thứ hai, làm lượng sục khí đích thứ ba.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74756 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04271 | (85) 23/07/2020        |                       |
| (22) 14/12/2018   | (86) PCT/JP2018/046081 | 14/12/2018            |
| (30) 2017-248129  | 25/12/2017             | JP (87) WO2019/131212 |
| (51) E02B 7/20    |                        | 04/07/2019            |
- (71) **KYOWA SEISAKUSHO CO., LTD (JP)**  
 9-1, Takagisenishi 6cho-me, Saga-shi, Saga 8490921, Japan
- (72) FUJII, Michihiro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển thủy lực của cửa kiểu mở cưỡng bức, mà có thể đạt được hiệu suất thoát nước cao bằng cách giữ thân cửa mở trong các điều kiện bình thường, và có thể ngăn nước đáng tin cậy bằng cách cho phép thân cửa được đóng bởi trọng lượng của chính nó khi mức nước ở phía hạ lưu trở nên bằng hoặc cao hơn mức nước định trước. Thiết bị điều khiển thủy lực theo sáng chế bao gồm: xi lanh thủy lực (S) có cần (R) được tạo kết cấu để di chuyển kết hợp với việc cấp và xả dầu thủy lực; thân cửa (G) được tạo kết cấu để được mở và đóng kết hợp với việc di chuyển cần (R); ống cấp dầu thủy lực (K1); ống xả dầu thủy lực (K2); van cấp (B1); van xả (B2); ống nối thông (K3) được tạo kết cấu để cho phép một phía của xi lanh thủy lực (S) để nối thông với phía kia của nó; và van phao (B3) được bố trí trên ống nối thông (K3) và được tạo kết cấu để được mở khi mức nước ở phía hạ lưu trở nên bằng hoặc cao hơn mức nước định trước.

FIG. 1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74757 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04305 | (85) 24/07/2020        |                       |
| (22) 21/12/2018   | (86) PCT/NO2018/050328 | 21/12/2018            |
| (30) 20172065     | 29/12/2017             | NO (87) WO2019/132672 |
|                   |                        | 04/07/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) **C21C 1/10; C22C 33/08**

(71) **ELKEM ASA (NO)**

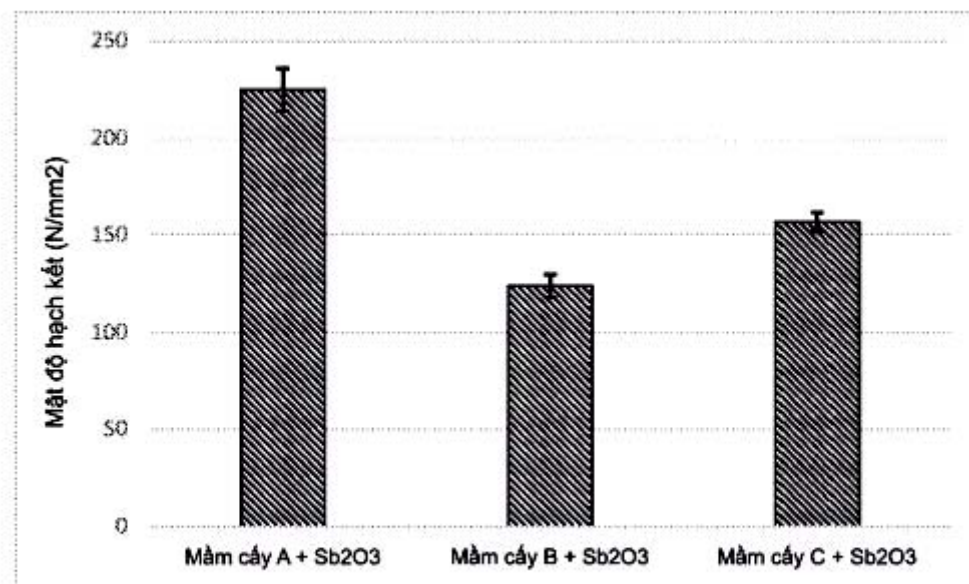
Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

(72) **KNUSTAD, Oddvar (NO)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀM CÂY ĐỂ SẢN XUẤT GANG ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀM CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mầm cây dùng để sản xuất gang đúc bằng graphit dạng cầu, mầm cây này bao gồm hợp kim ferocilic dạng hạt bao gồm khoảng 40 đến 80 % khối lượng Si; 0,02 đến 10 % khối lượng Ca; 0 đến 15 % khối lượng kim loại đất hiếm; 0 đến 5 % khối lượng Al; 0 đến 5 % khối lượng Sr; 0 đến 5 % khối lượng Mg; 0 đến 12 % khối lượng Ba; 0 đến 10 % khối lượng Zr; 0 đến 10 % khối lượng Ti; 0 đến 10 % khối lượng Mn; trong đó ít nhất một hoặc tổng số các nguyên tố Ba, Sr, Zr, Mn hoặc Ti chiếm ít nhất 0,05 % khối lượng, cân bằng là Fe và tạp chất ngẫu nhiên ở lượng thông thường, trong đó mầm cây đã nêu chứa thêm, theo khối lượng, dựa trên tổng khối lượng của mầm cây: 0,1 đến 15 % khối lượng  $Sb_2O_3$  dạng hạt. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất mầm cây này.



**HÌNH 1**

- |                             |                        |            |
|-----------------------------|------------------------|------------|
| (11) 74758 A                | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04306           | (85) 24/07/2020        |            |
| (22) 21/12/2018             | (86) PCT/NO2018/050327 | 21/12/2018 |
| (30) 20172064 29/12/2017 NO | (87) WO2019/132671     | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) **C21C 1/10; C22C 33/08**

(71) **ELKEM ASA (NO)**

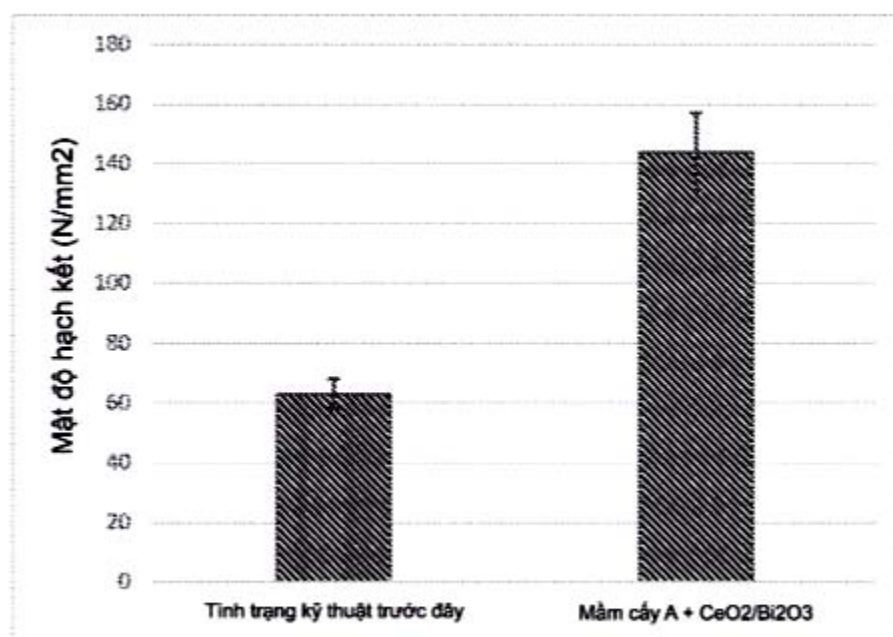
Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

(72) OTT, Emmanuelle (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀM CÂY ĐỂ SẢN XUẤT GANG ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀM CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mầm cây để sản xuất gang đúc bằng graphit dạng cầu, mầm cây này bao gồm hợp kim sắt-silic dạng hạt chứa 40-80 % khối lượng Si; 0,02-8 % khối lượng Ca; 0-5 % khối lượng Sr; 0-12 % khối lượng Ba; 0-10 % khối lượng kim loại đất hiếm; 0-5 % khối lượng Mg; 0,05-5 % khối lượng Al; 0-10 % khối lượng Mn; 0-10 % khối lượng Ti; 0-10 % khối lượng Zr; cân bằng là Fe và tạp chất ngẫu nhiên ở lượng thông thường, trong đó mầm cây đã nêu có chứa thêm, theo khối lượng, dựa trên tổng khối lượng của mầm cây: 0,1 % đến 15 % khối lượng oxit kim loại đất hiếm dạng hạt và ít nhất một trong khoảng từ 0,1 đến 15 %  $\text{Bi}_2\text{O}_3$  dạng hạt, và/hoặc từ 0,1 đến 15 %  $\text{Bi}_2\text{S}_3$  dạng hạt, và/hoặc từ 0,1 đến 15 %  $\text{Sb}_2\text{O}_3$  dạng hạt, và/hoặc từ 0,1 đến 15 %  $\text{Sb}_2\text{S}_3$  dạng hạt và/hoặc từ 0,1 đến 5 % của một hoặc nhiều  $\text{Fe}_3\text{O}_4$ ,  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{FeO}$  dạng hạt hoặc hỗn hợp của chúng, và/hoặc từ 0,1 đến 5 % của một hoặc nhiều  $\text{FeS}$ ,  $\text{FeS}_2$ ,  $\text{Fe}_3\text{S}_4$ , hoặc hỗn hợp của chúng, và phương pháp để tạo ra mầm cây.



**HÌNH 1**

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74759 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04320   | (85) 24/07/2020        |                    |
| (22) 31/01/2019     | (86) PCT/CN2019/074078 | 31/01/2019         |
| (30) 201820272408.8 | 26/02/2018 CN          | (87) WO2019/161734 |
| 201810159568.6      | 26/02/2018 CN          | 29/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **G07F 11/00; G07F 11/06; G06K 17/00; G07C 9/00**

(71) 1. **HEFEI MIDEA INTELLIGENT TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**

2F Building G2, No. 198 Ming Zhu Avenue, High-Tech Zone Hefei, Anhui 230601, China

2. **HEFEI HUALING CO., LTD. (CN)**

No. 176, Jin Xiu Road, Hefei Economic and Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China

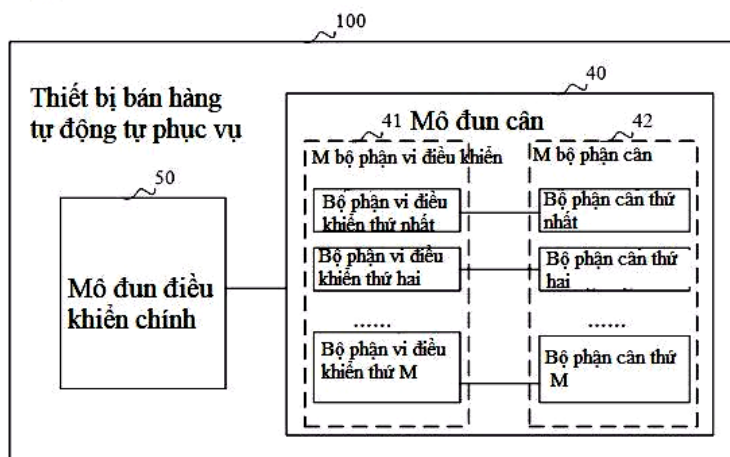
(72) JI, Tao (CN); DAI, Jiang (CN); ZHANG, Jielong (CN); LV, Xiufeng (CN); LI, Yangyang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG TỰ PHỤC VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG CỦA NÓ, VÀ HỆ THỐNG BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG TỰ PHỤC VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán hàng tự động tự phục vụ (100) và phương pháp bán hàng tự động của nó, và hệ thống bán hàng tự động tự phục vụ (1000). Thiết bị bán hàng tự động tự phục vụ (100) bao gồm: thân thiết bị (10), cửa (20), ít nhất một giá (30) được lắp ráp trong thân thiết bị (10), mô đun cân (40), và mô đun điều khiển chính (50). Mô đun cân (40) bao gồm bộ phận vi điều khiển (41) và bộ phận cân (42) tương ứng với mỗi giá (30). Bộ phận vi điều khiển (41) và bộ phận cân (42) tương ứng với mỗi giá (30) được kết nối. Bộ phận cân (42) được sử dụng để thu trọng lượng của sản phẩm trên giá tương ứng (30). Mô đun điều khiển chính (50) được nối riêng rẽ với bộ phận vi điều khiển (41) được lắp trên mỗi giá (30) để thu được thông tin trọng lượng của sản phẩm trên mỗi giá (30) sau khi bán hàng tự động, do đó xác định thông tin bán theo giá trị thay đổi trong trọng lượng của các sản phẩm trên mỗi giá (30) trước và sau khi bán. Thông tin bán được nhận biết không phụ thuộc vào thẻ điện tử RFID, và do đó chi phí thấp, và dễ dàng đẩy mạnh sáng chế.

FIG 3



(11) **74760 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2020-04322**

(22) 24/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2020

(51) *F16B 5/00*

(71) **ĐẶNG KIM TRƯỜNG (VN)**

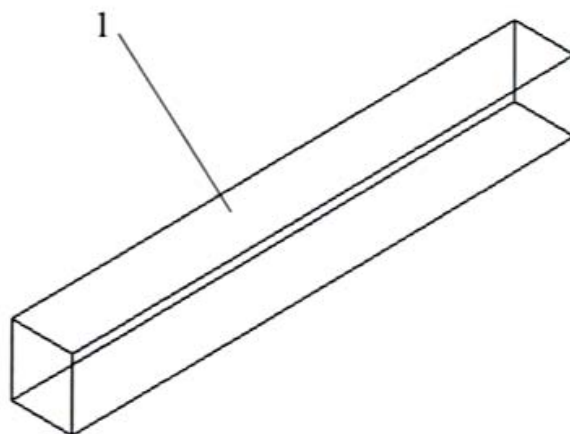
50/39, Đường số 59, Phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Kim Trường (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **THANH LIÊN KẾT**

- (57) Thanh liên kết (1) để liên kết các tấm chi tiết đồ nội thất bằng nhựa có được sự cố định khi được liên kết với nhau bằng các con vít liên kết cho đồ gỗ nội thất, đồng thời có thể dùng thanh liên kết (1) để nẹp viền các tấm chi tiết đồ nội thất bằng nhựa, từ đó có thể tạo nên một hệ thống khung của đồ nội thất được cố định, cứng, vững, giúp đồ nội thất bền và không tốn chi phí sửa chữa, có cấu tạo từ nhựa hoặc bột gỗ trộn với nhựa, có hình dạng là một thanh dọc, mặt cắt hình vuông.



H.1

- (11) 74761 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04324 (85) 24/07/2020  
 (22) 24/01/2019 (86) PCT/DK2019/050028 24/01/2019  
 (30) PA 2018 70053 25/01/2018 DK (87) WO2019/145006 01/08/2019  
 (51) H02J 3/36; H02J 3/38; F03D 7/04; H02J 11/00  
 (71) MHI VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)  
 MHI Vestas Offshore Wind A/S, Dusager 4, 8200 Aarhus N, Denmark  
 (72) ABEYASEKERA, Tusitha (LK)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC KHỞI ĐỘNG ĐEN

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để thực hiện các hoạt động khởi động đen. Ví dụ, một phương án đề xuất phương pháp để thực hiện các hoạt động khởi động đen. Nói chung, phương pháp này bao gồm bước vận hành tuabin gió ở trạng thái gió ở chế độ thứ nhất để tạo ra điện cho lưới điện xoay chiều (alternating-current, AC) sử dụng hệ thống điều khiển. Hệ thống điều khiển có thể bao gồm chân điều khiển công suất phản kháng và chân điều khiển công suất hữu công. Phương pháp còn bao gồm bước chuyển đổi hoạt động của tuabin gió từ chế độ thứ nhất sang chế độ thứ hai dựa vào chỉ báo để thực hiện bước khởi động đen của lưới điện và bằng cách kích hoạt bộ điều khiển với hoạt động trọn vẹn để nhờ đó tăng công suất đầu ra của tuabin gió, bộ điều khiển được ghép nối giữa chân điều khiển công suất phản kháng và chân điều khiển công suất hữu công, và tạo ra điện cho lưới điện trong khi vận hành ở chế độ thứ hai.

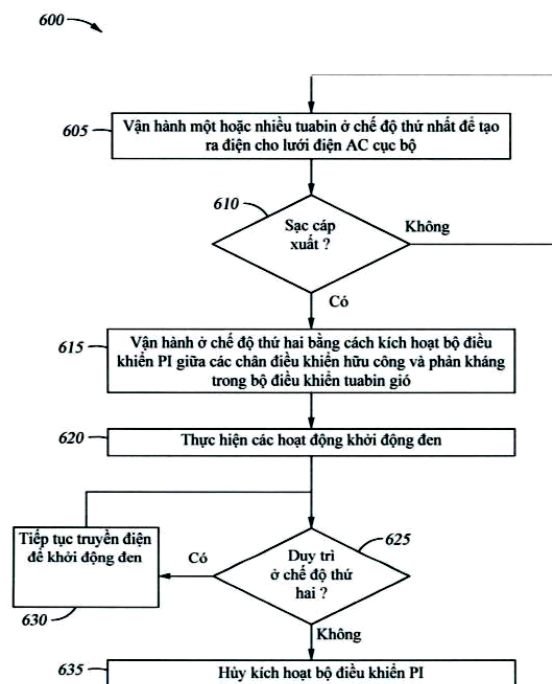


Fig. 6

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74762 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04342 | (85) 27/07/2020        |                       |
| (22) 07/03/2019   | (86) PCT/JP2019/009147 | 07/03/2019            |
| (30) 2018-069775  | 30/03/2018 JP          | (87) WO2019/188094 A1 |
|                   |                        | 03/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) C22C 38/00; C22C 38/60; C21D 9/46

(71) NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan

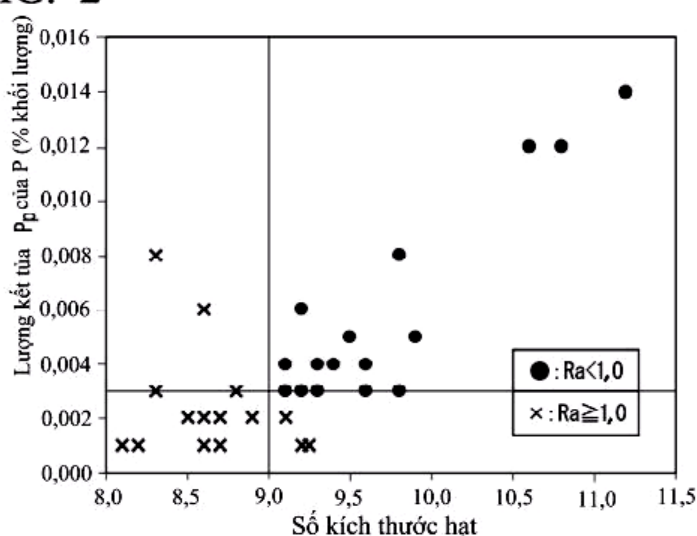
(72) Atsushi TAGUCHI (JP); Eiichiro ISHIMARU (JP); Tadashi KOMORI (JP); Ken KIMURA (JP); Shinichi TAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TÂM THÉP FERIT KHÔNG GỈ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép ferit không gỉ chứa, tính theo % khối lượng: Cr: 11,0% đến 30,0%; C: 0,001% đến 0,030%; Si: 0,01% đến 2,00%; Mn: 0,01% đến 2,00%; P: 0,003% đến 0,100%; S: 0,0100% hoặc nhỏ hơn; N: 0,030% hoặc nhỏ hơn; B: 0% đến 0,0025%; Sn: 0% đến 0,50%; Ni: 0% đến 1,00%; Cu: 0% đến 1,00%; Mo: 0% đến 2,00%; W: 0% đến 1,00%; Al: 0% đến 1,00%; Co: 0% đến 0,50%; V: 0% đến 0,50%; Zr: 0% đến 0,50%; Ca: 0% đến 0,0050%; Mg: 0% đến 0,0050%; Y: 0% đến 0,10%; Hf: 0% đến 0,10%; REM: 0% đến 0,10%; Sb: 0% đến 0,50%; và hoặc là một hoặc cả hai nguyên tố trong số: Ti: 0,40% hoặc nhỏ hơn và Nb: 0,50% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất, trong đó lượng P thể hiện dưới dạng phosphua là 0,003% khối lượng hoặc lớn hơn, và số kích thước hạt tinh thể được đo theo JIS G 0551 là 9,0 hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.

**FIG. 2**





- (11) **74763 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04353** (85) 27/07/2020  
 (22) 03/01/2019 (86) PCT/US2019/012204 03/01/2019  
 (30) 62/613,355 03/01/2018 US (87) WO2019/136165 11/07/2019  
 16/022,482 28/06/2018 US  
 (51) **H05B 6/02; H05B 6/36; A24F 47/00; A61M 15/06**  
 (71) **CQENS TECHNOLOGIES INC. (US)**  
 5550 Nicollet Ave., Minneapolis, Minnesota 55419, United States of America  
 (72) Alexander Chinhak CHONG (US); William BARTKOWSKI (US); David CROSBY (US); David WAYNE (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA SOL KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) để chuyển đổi chất tiêu thụ thành sol khí với nhiệt độ cao mà không đốt cháy chất tiêu thụ bằng cách bọc chất tiêu thụ có chứa bộ cảm từ (106) bên trong vỏ bọc (108) chứa tập hợp các lỗ với chi tiết gia nhiệt (160) cảm ứng được bao quanh khối chứa chất tiêu thụ (102) để đốt nóng bộ cảm từ (106) bằng cách sử dụng từ trường được tạo ra bởi chi tiết gia nhiệt (160) cảm ứng. Việc đốt cháy khối chứa chất tiêu thụ (102) được giảm thiểu bằng cách hạn chế không khí bên trong khối chứa chất tiêu thụ (102) bằng cách phủ vật liệu vỏ bọc (108) mà nóng chảy ở nhiệt độ cao. Lớp phủ cũng có thể bao gồm hương liệu. Hiệu quả của thiết bị có thể được tăng cường với bộ tạo dao động tự cộng hưởng, di chuyển cuộn dây (162), bộ cảm từ (106) đa ngành (290), cảm biến, phân tán nhiệt, kiểm soát luồng không khí, cơ cấu sắp xếp, và tương tự.

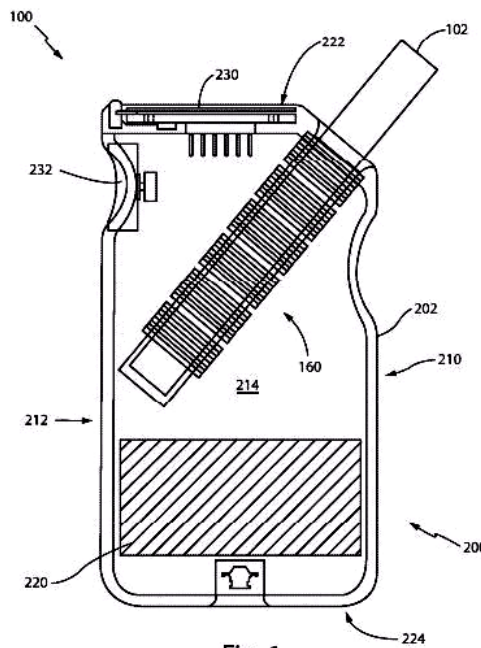


Fig. 1

- (11) **74764 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04363** (85) 28/07/2020  
(22) 21/12/2018 (86) PCT/EP2018/086650 21/12/2018  
(30) 17210958.9 28/12/2017 EP (87) WO2019/129724 04/07/2019  
(51) *C12C 1/027; C12C 1/047; C12C 7/04; C12C 1/18; C12C 7/00; C12C 7/01; A23L 2/38; C12C 1/125*  
(71) **CARLSBERG A/S (DK)**  
J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark  
(72) Finn LOK (DK); Katarzyna KRUCEWICZ (PL); Lucia MARRI (IT); Birgitte SKADHAUGE (DK); Søren KNUDSEN (DK); Toni WENDT (DE); Ole OLSEN (DK)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHIẾT XUẤT TRONG NƯỚC CỦA NGŨ CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chiết xuất trong nước của ngũ cốc bao gồm các bước:  
nếu ngũ cốc là ngũ cốc đã bỏ vỏ, thì xử lý hạt ngũ cốc để loại bỏ vỏ theo cách sao cho mức hao hụt ít nhất là 2% tổng trọng lượng của hạt ngũ cốc;  
làm nảy mầm hạt ngũ cốc, trong đó việc làm nảy mầm ngũ cốc đã bỏ vỏ bao gồm các công đoạn:  
i) ủ hạt trong dung dịch nước trong thời gian 16 giờ đến 40 giờ, trong đó ít nhất là 2 lít O<sub>2</sub> cho mỗi kg trọng lượng khô của hạt ngũ cốc được cho qua dung dịch nước mỗi giờ, và trong đó hạt được ngâm ngập trong dung dịch nước đó trong quá trình ủ;  
ii) loại bỏ dung dịch nước dư; và  
iii) ủ hạt ẩm trong không khí trong thời gian 18 giờ đến 50 giờ ở nhiệt độ trong khoảng 15°C đến 30°C;  
đưa hạt đã nảy mầm không bỏ vỏ đến bước xử lý nhiệt ở nhiệt độ trong khoảng 30°C đến 55°C trong thời gian 1 giờ đến 12 giờ;  
phân chia mịn hạt đã nảy mầm sao cho thu được hạt nảy mầm đã xay có hàm lượng nước thấp nhất là 20%, với điều kiện rằng hạt ngũ cốc này không có hàm lượng nước thấp hơn 20% tại thời điểm bất kỳ từ khi nảy mầm đến khi xay; và  
điều chế chiết xuất trong nước của hạt nảy mầm đã xay,  
bằng cách đó tạo ra chiết xuất trong nước của ngũ cốc. Chiết xuất trong nước có thể được xử lý thành đồ uống.

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 74765 A                         | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04365                    | (85) 28/07/2020        |            |
| (22) 19/09/2018                      | (86) PCT/CN2018/106541 | 19/09/2018 |
| (30) PCT/CN2017/119589 28/12/2017 CN | (87) WO2019/128328 A1  | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) **H04W 4/00; H04W 72/04; H04W 28/16**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

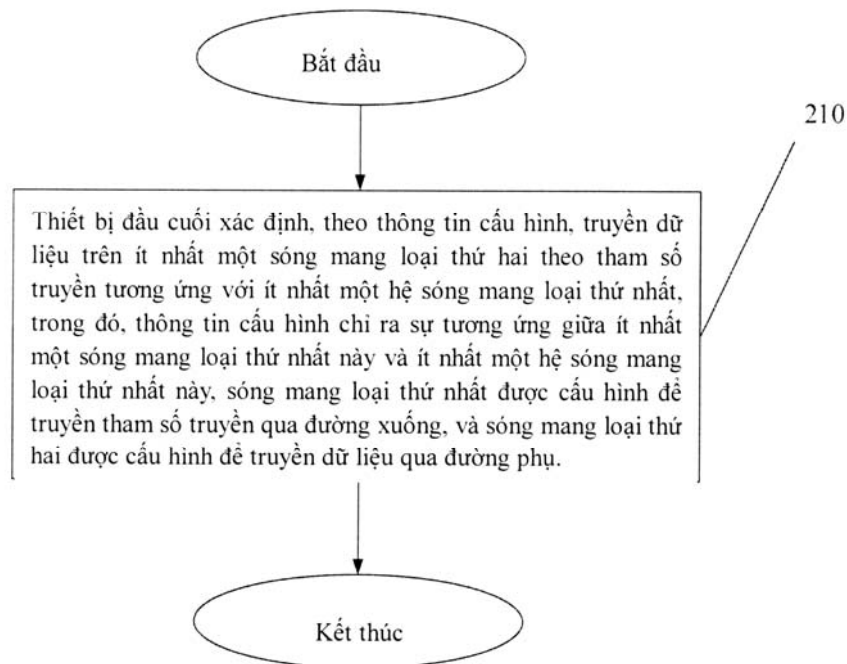
(72) TANG, Hai (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Tư Vấn Sở Hữu Trí Tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN LẠC KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp liên lạc không dây, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị đầu cuối truyền dữ liệu trên sóng mang loại thứ hai theo tham số truyền tương ứng với hệ sóng mang thứ nhất, nhờ đó tiết kiệm tài nguyên và giảm tổng phí báo hiệu. Phương pháp được áp dụng vào liên lạc từ thiết bị đến thiết bị, và phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định, theo thông tin cấu hình, truyền dữ liệu trên ít nhất một sóng mang loại thứ hai theo tham số truyền tương ứng với ít nhất một hệ sóng mang loại thứ nhất, và thông tin cấu hình chỉ ra sự tương ứng giữa ít nhất một sóng mang loại thứ hai này và ít nhất một hệ sóng mang loại thứ nhất này, sóng mang loại thứ hai này được cấu hình để truyền tham số truyền qua đường xuống, và sóng mang loại thứ hai này được cấu hình để truyền dữ liệu qua đường phụ.

200



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74766 A         | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04372    | (85) 28/07/2020        |                       |
| (22) 17/02/2020      | (86) PCT/KR2020/002187 | 17/02/2020            |
| (30) 10-2019-0017735 | 15/02/2019 KR          | (87) WO2020/167075 A1 |
| 62/806,719           | 15/02/2019 US          | 20/08/2020            |
| 10-2019-0033972      | 25/03/2019 KR          |                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) **H04L 5/02; H04L 27/26; H04L 5/00**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

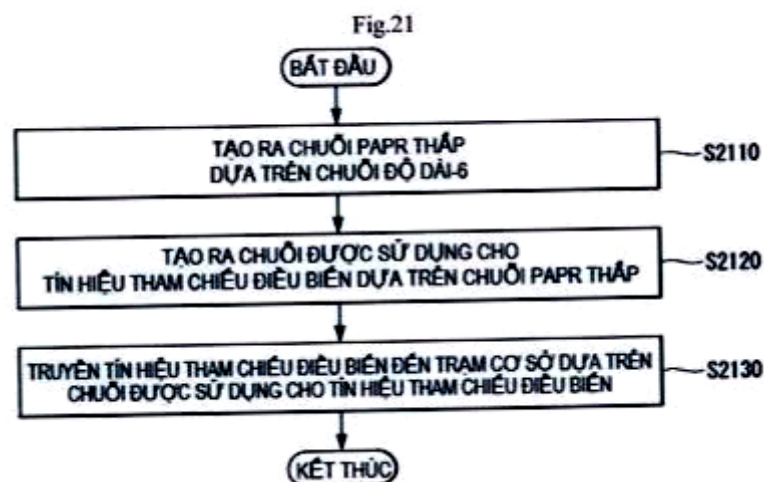
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) CHA, Hyunsu (KR); YOON, Sukhyon (KR); LEE, Kilbom (KR); PARK, Haewook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU BIẾN CHO TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp để truyền tín hiệu tham chiếu giải điều biến cho tín hiệu điều khiển đường lên trong hệ thống truyền thông không dây. Một cách cụ thể, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, phương pháp này gồm các bước: tạo ra chuỗi tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (Peak to Average Power Ratio, PAPR) thấp dựa trên chuỗi độ dài-6; tạo ra chuỗi được sử dụng cho tín hiệu tham chiếu giải điều biến dựa trên chuỗi PAPR thấp; và truyền, đến trạm cơ sở, tín hiệu tham chiếu giải điều biến dựa trên chuỗi được sử dụng cho tín hiệu tham chiếu giải điều biến, mà trong đó chuỗi độ dài-6 có ký hiệu 8-khóa dịch chuyển pha (Phase Shift Keying, PSK) như mỗi phần tử của chuỗi. Sáng chế này cũng đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp.



- (11) **74767 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04374** (85) 28/07/2020  
(22) 15/08/2018 (86) PCT/JP2018/030355 15/08/2018  
(30) 2018-014147 30/01/2018 JP (87) WO2019/150619 A1 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) **H02H 7/045**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

2. **TOSHIBA ENERGY SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

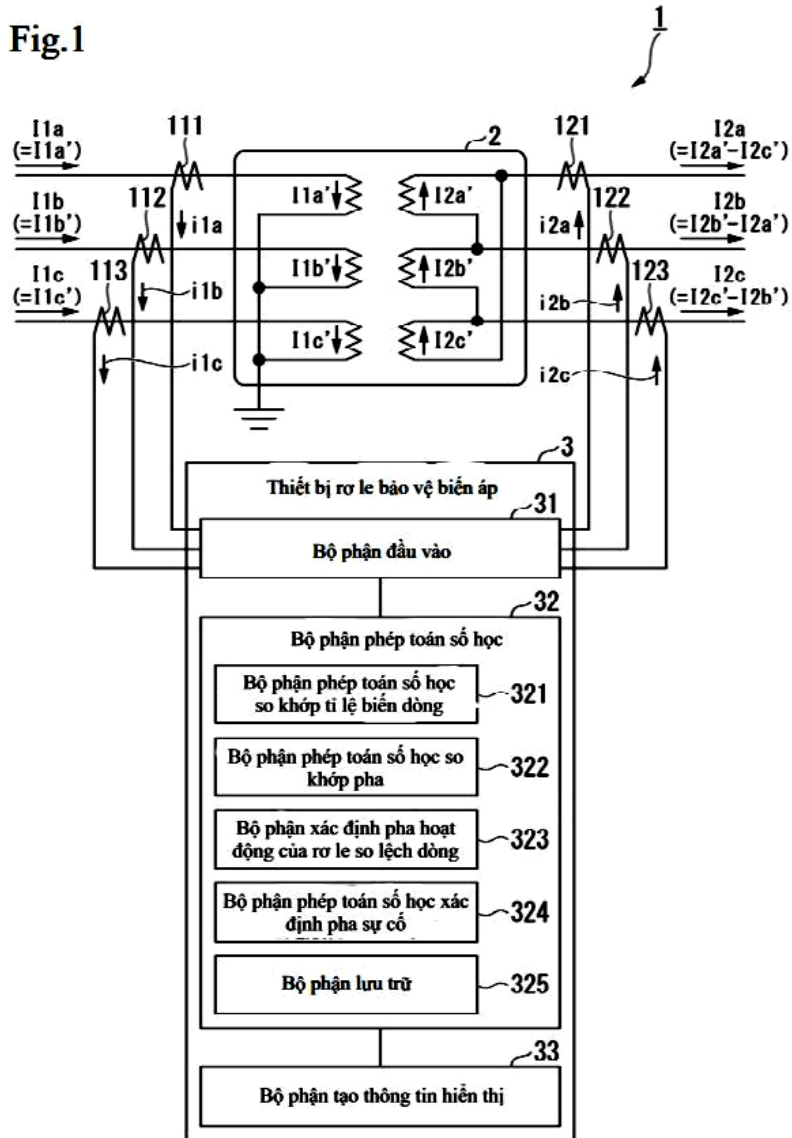
(72) Mitsuhiro TAKAZAWA (JP); Go SUZUKI (JP); Yasutaka SONOBE (JP); Fumio KAWANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ROLE BẢO VỆ MÁY BIẾN ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị role bảo vệ máy biến áp bao gồm bộ phận thu nhận và bộ phận phép toán số học. Bộ phận phép toán số học tính toán ít nhất dòng so lệch giữa dòng điện pha sơ cấp của máy biến áp và dòng điện pha thứ cấp của máy biến áp từ lượng điện liên quan đến lượng điện năng của máy biến áp mà được thu nhận bởi bộ phận thu nhận dựa vào thông tin liên quan đến cấu hình cuộn dây, xác định trạng thái hoạt động của role so lệch dòng của máy biến áp, tính toán số lượng các pha hoạt động bằng cách trích các pha hoạt động mà tại đó role so lệch dòng hoạt động ổn định dựa vào thông tin pha hoạt động của role so lệch dòng được hoạt động và thông tin pha lớn nhất dòng so lệch liên quan đến pha mà tại đó trị số của dòng so lệch được tính toán vượt quá trị số định trước, và xác định ít nhất pha sự cố của sự cố hệ thống liên quan đến máy biến áp dựa vào số lượng các pha hoạt động, thông tin pha lớn nhất dòng pha liên quan đến pha mà tại đó trị số dòng điện của mỗi pha với mỗi cuộn dây của máy biến áp vượt quá trị số định trước, và thông tin nhận dạng loại kết nối của cuộn dây.

Fig. 1



(11) 74768 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2019-04410

(22) 12/08/2019

(30) 108119013 31/05/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2019

(51) C23C 18/20

(71) GRINCOAT COMPANY LIMITED (TW)

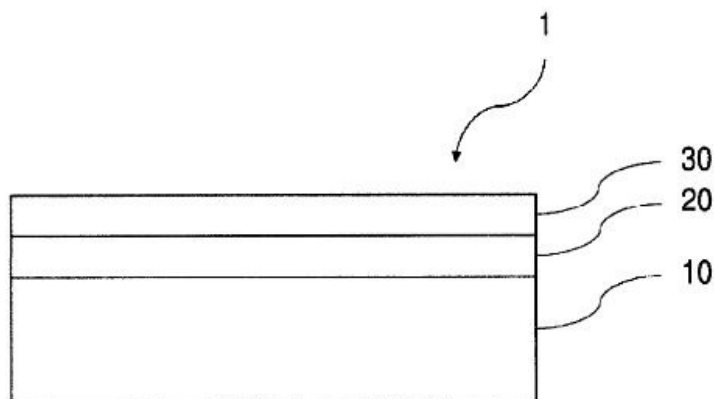
No.5 South 1st. Road, Ping Tung Export Processing Zone, Pingtung City, 90093,  
Taiwan

(72) YANG, Chung-Chun (TW); YANG, Chiao-An (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO LỚP PHỦ BỀ MẶT SAU CỦA GƯƠNG VÀ PHƯƠNG  
PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

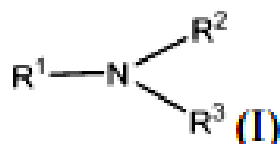
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo lớp phủ chứa nhựa epoxy và chế phẩm tạo lớp phủ chứa các hợp chất nhựa epoxy, và cụ thể sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo lớp phủ bề mặt sau của gương được cải tiến không chứa đồng và chì. Kết quả thử nghiệm cho thấy đặc tính chống ăn mòn của bề mặt của gương được bảo vệ bởi chế phẩm tạo lớp phủ bề mặt sau của gương theo sáng chế không chỉ cao hơn đặc tính chống ăn mòn của bề mặt của gương được bảo vệ bởi chế phẩm tạo lớp phủ bề mặt sau của gương thông thường mà cũng cao hơn đặc tính chống ăn mòn của chế phẩm tạo lớp phủ bề mặt sau của gương thế hệ cũ theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm tạo lớp phủ bề mặt sau của gương.



**Fig.1**

- (11) **74769 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04417** (85) 30/07/2020  
 (22) 15/06/2018 (86) PCT/US2018/037869 15/06/2018  
 (30) PCT/US2018/012632 05/01/2018 US (87) WO2019/135785 11/07/2019  
 (51) **C04B 24/12; C04B 7/52; C04B 28/04; C04B 40/00; C04B 103/52; C04B 28/02**  
 (71) **GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)**  
 62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, USA  
 (72) DETELLIS, Joshua (US); THOMAS, Jeffrey (US); CHEUNG, Josephine H. (US);  
 MYERS, David F. (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM XI MĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nghiền chất rắn trong máy nghiền trục đứng (VRM) và chế phẩm xi măng được tạo ra bằng phương pháp này. Phương pháp này bao gồm bước nghiền chất rắn chứa clinke xi măng dưới nước phun khi có mặt của chất phụ gia ổn định nghiền, trong đó chất phụ gia ổn định nghiền bao gồm: (i) hợp chất axit amino alkanol hoặc muối dinatri hoặc dikali của nó có công thức cấu tạo sau đây:



(ii) glycol; hoặc hỗn hợp của (i) và (ii); trong đó mức độ phun nước được giảm xuống ít nhất 5% so với đối chứng. Chế phẩm xi măng được tạo ra bằng phương pháp này có mức độ hydrat hóa trước ( $W_k$ ) của chế phẩm xi măng bằng hoặc thấp hơn 1,5%. Các giá trị và giá trị ưu tiên của  $R^{1-3}$  được bộc lộ trong sáng chế.



(11) 74770 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-04424

(22) 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) **H04L 12/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

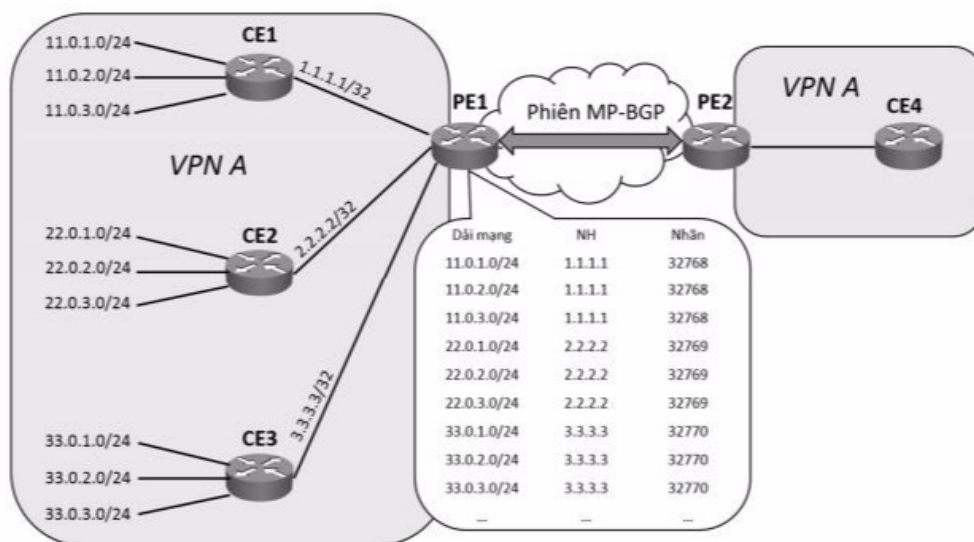
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hoàng Minh Tuấn (VN); Nguyễn Hữu Thọ (VN); Trần Văn Hương (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI NHÃN THEO TỪNG THIẾT BỊ ĐỊNH TUYẾN BIÊN CỦA NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG SỬ DỤNG CHUYỂN MẠCH NHÃN ĐA GIAO THỨC ĐỂ TẠO MẠNG RIÊNG ẢO**

(57) Phương pháp phân phối nhãn theo từng thiết bị định tuyến biên của người dùng trong mạng sử dụng chuyển mạch nhãn đa giao thức để tạo mạng riêng ảo, giúp giảm thiểu số lượng nhãn cần phân phối, tối ưu hóa tài nguyên lưu trữ và xử lý dưới tầng dữ liệu của các thiết bị định tuyến PE. Phương pháp được đề xuất bao gồm các bước sau: bước 1 thiết lập kết nối giữa các thiết bị CE – PE và PE – PE; bước 2: thực hiện cấu hình cơ chế phân phối nhãn theo từng thiết bị định tuyến của người dùng; bước 3: tạo nhãn VPN tương ứng dựa trên địa chỉ IP thiết bị định tuyến biên của người dùng khi thêm thông tin định tuyến vào bảng VRF; bước 4a: thêm nhãn VPN và các thông tin liên quan xuống bảng nhãn ở tầng dữ liệu; bước 4b: thực hiện gửi lại thông tin định tuyến VPN cho các thiết bị PE khác.



Hình 5

(11) 74771 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-04425

(22) 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) **H04W 76/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

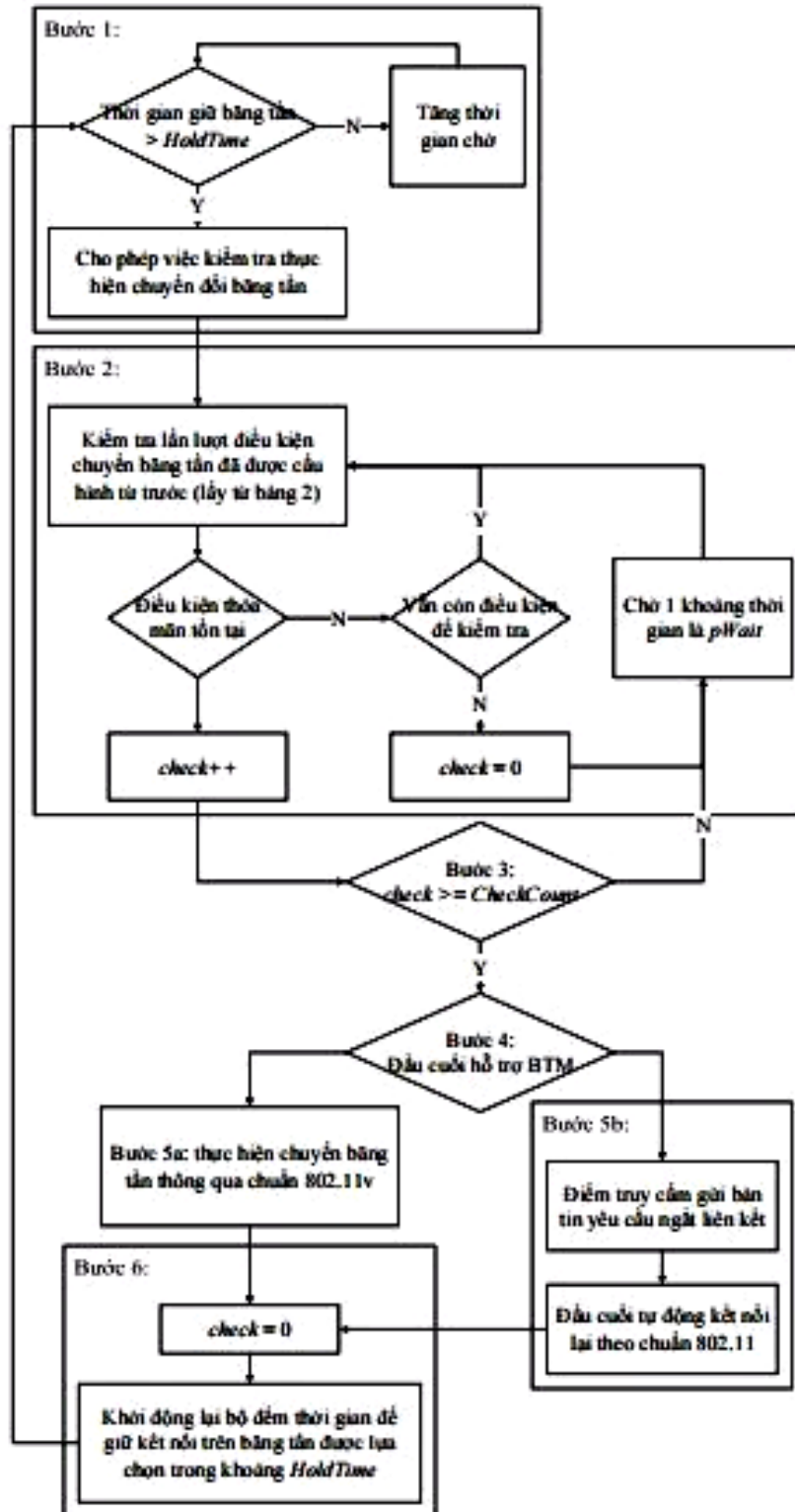
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Đình Dũng (VN); Đỗ Đức Cường (VN); Nguyễn Khánh Tường (VN); Nguyễn Quang Mạnh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU NĂNG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY DỰA VÀO KỸ THUẬT CHUYỂN ĐỔI BĂNG TẦN TỰ ĐỘNG CHO ĐIỂM TRUY CẬP ĐA BĂNG TẦN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nâng cao hiệu năng nội bộ không dây dựa vào kỹ thuật chuyển đổi băng tần tự động sử dụng băng thông trong mạng nội bộ không dây IEEE 802.11 cho thiết bị điểm truy cập đa băng tần. Phương pháp này dựa vào kỹ thuật chuyển đổi băng tần tự động thông qua việc đánh giá chất lượng tín hiệu thu. Cụ thể hơn trong sáng chế đã đề cập kỹ thuật để tìm băng tần tối ưu nhất cho từng đầu cuối kết nối ở cả hai thời điểm đang thực hiện yêu cầu kết nối và đã kết nối dựa vào công suất tín hiệu thu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập các phương pháp thực hiện chuyển đổi băng tần tự động và làm như thế nào để việc chuyển băng tần là ổn định.



Hình 2

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74772 A      | (43) 25/12/2020        |                          |
| (21) 1-2019-04426 | (85) 12/08/2019        |                          |
| (22) 29/03/2019   | (86) PCT/JP2019/014331 | 29/03/2019               |
| (30) 2018-069867  | 30/03/2018             | JP (87) WO2019/189879 A1 |
|                   |                        | 03/10/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2019

(51) *D21F 1/32; D21F 7/08*

(71) MAINTECH CO., LTD. (JP)

6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

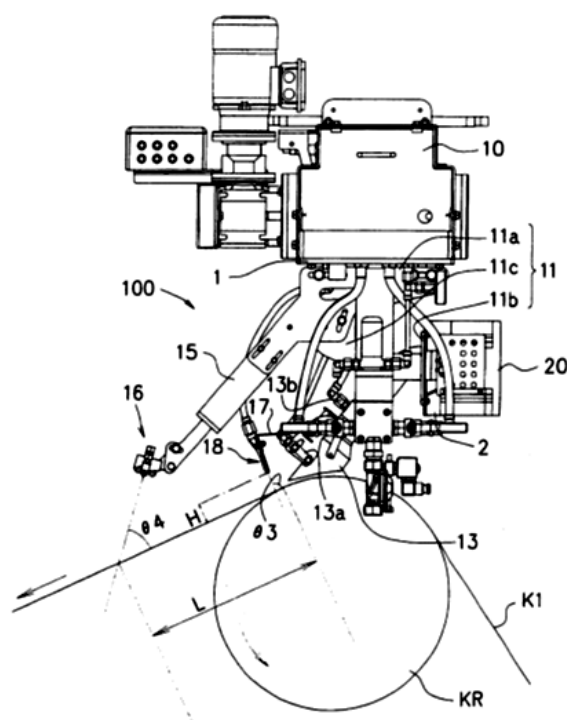
(72) Hiroshi SEKIYA (JP); Tomohiko NAGATSUKA (JP); Kazuyuki YUSA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH BẠT SẤY, PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BẠT SẤY VÀ CƠ CẤU LÀM SẠCH BẠT SẤY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bột sấy, phương pháp làm sạch bột sấy và cơ cấu làm sạch bột sấy mà có thể ngăn ngừa sự bám dính lại của các vết bẩn nhiều nhất có thể và còn làm sạch bột sấy hiệu quả. Thiết bị làm sạch bột sấy (100) được cung cấp phần đế (11) có khả năng trượt dọc theo phần ray (1) mà kéo dài theo chiều rộng của bột sấy (K1), phần phễu (13) có hình trụ, được gắn với phần đế (11) và kéo thẳng, thiết bị phun nước áp lực cao (13a) được lắp đặt bên trong phần phễu (13), phần tay đòn (15) mà được kéo dài và được lắp đặt ở phía dưới từ phần đế (11) và thiết bị vòi phun (16) được gắn với đầu mút của phần tay đòn (15), và theo kết cấu này, nước có áp lực cao được phun lên trên bột sấy (K1) từ thiết bị phun nước áp lực cao (13a) bên trong phần phễu (13).

**FIG.3**



- (11) 74773 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04438 (85) 31/07/2020  
(22) 24/01/2019 (86) PCT/CN2019/072934 24/01/2019  
(30) 62/621,576 24/01/2018 US (87) WO2019/144898 01/08/2019  
62/676,323 25/05/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

(51) **H04W 28/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

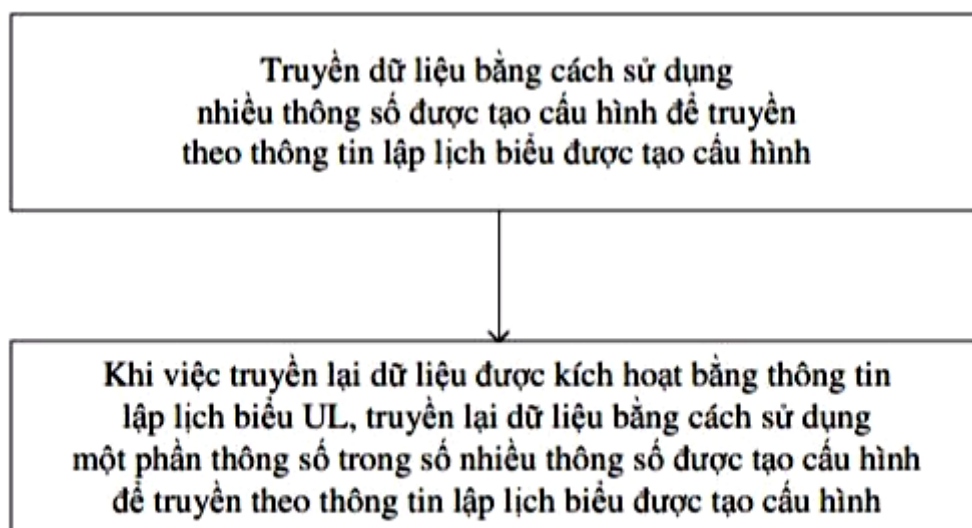
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu được thực hiện bằng thiết bị truyền thông, trong đó thiết bị này được tạo cấu hình riêng biệt dựa vào các thông số điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC) có nhiều thông số được tạo cấu hình để truyền theo thông tin lập lịch biểu được tạo cấu hình và có nhiều thông số được tạo cấu hình để truyền theo cấu hình động được kích hoạt bằng thông tin lập lịch biểu liên kết lên (Uplink, UL), phương pháp này bao gồm các bước: truyền dữ liệu bằng cách sử dụng nhiều thông số được tạo cấu hình để truyền theo thông tin lập lịch biểu được tạo cấu hình; khi việc truyền lại dữ liệu được kích hoạt bằng thông tin lập lịch biểu UL, truyền lại dữ liệu bằng cách sử dụng một phần thông số trong số nhiều thông số được tạo cấu hình để truyền theo thông tin lập lịch biểu được tạo cấu hình.



**FIG. 2**

- (11) 74774 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04458 (85) 31/07/2020  
(22) 30/01/2019 (86) PCT/SG2019/050051 30/01/2019  
(30) 10201800869Y 01/02/2018 SG (87) WO2019/151946 08/08/2019  
(51) **A01M 1/02**  
(71) 1. **TIMOTHY AMYAS, HARTNOLL (SG)**  
5 Binjai Rise Binjai Park, Singapore 589779, Singapore  
2. **ERICH JOHANN, DOLLANSKY (ID)**  
Mungkung 006/005 Kalikajar Wonosobo Jawa Tengah, Indonesia  
3. **SUMARNI, N.A. (ID)**  
Mungkung 006/005 Kalikajar Wonosobo Jawa Tengah, Indonesia  
(72) TIMOTHY AMYAS, Hartnoll (GB); ERICH JOHANN, Dollansky (DE);  
SUMARNI, N.A. (ID)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TỰ ĐỘNG QUẢN THỂ CÔN TRÙNG SINH SẢN DƯỚI NƯỚC, BẦY TRÚNG VÀ PHƯƠNG TIỆN TỰ ĐỘNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát tự động của quần thể côn trùng sinh sản dưới nước, hệ thống này bao gồm: ít nhất một bầy trứng bao gồm bể chứa được bố trí để giữ chất lỏng và thu nhận trứng của côn trùng sinh sản dưới nước; một hoặc nhiều phương tiện tự động; và bộ quản lý bầy trứng được tạo cấu hình để truyền thông với một hoặc nhiều phương tiện tự động để hướng dẫn phương tiện tự động thực hiện một hoặc nhiều công việc để điều hành việc bảo trì của một hoặc nhiều bầy trứng. Việc bảo trì của các bầy trứng được thực hiện bằng các phương tiện tự động, nhờ đó làm giảm hoặc loại bỏ sự can thiệp của con người. Hơn nữa, chính các bầy trứng này cũng có thể rẽ và thay thế được nên số lượng lớn bầy trứng có thể được triển khai để đáp ứng việc gia tăng quần thể côn trùng. Chúng cũng có thể được rải khắp khu vực rộng do các phương tiện tự động di chuyển đến các bầy trứng nên sẽ không có gánh nặng đặt lên người vận hành khi phải di chuyển để duy trì các bầy.

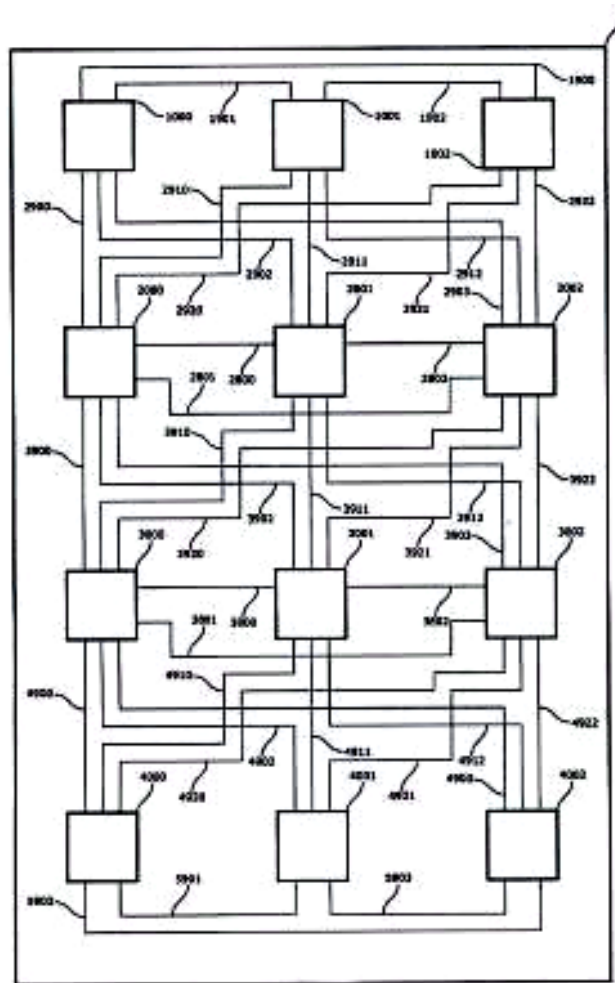


Fig. 1

- |                     |                        |                       |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74775 A        | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04460   | (85) 03/08/2020        |                       |
| (22) 10/01/2019     | (86) PCT/CN2019/071103 | 10/01/2019            |
| (30) 201810031249.7 | 12/01/2018 CN          | (87) WO2019/137411 A1 |
|                     |                        | 18/07/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

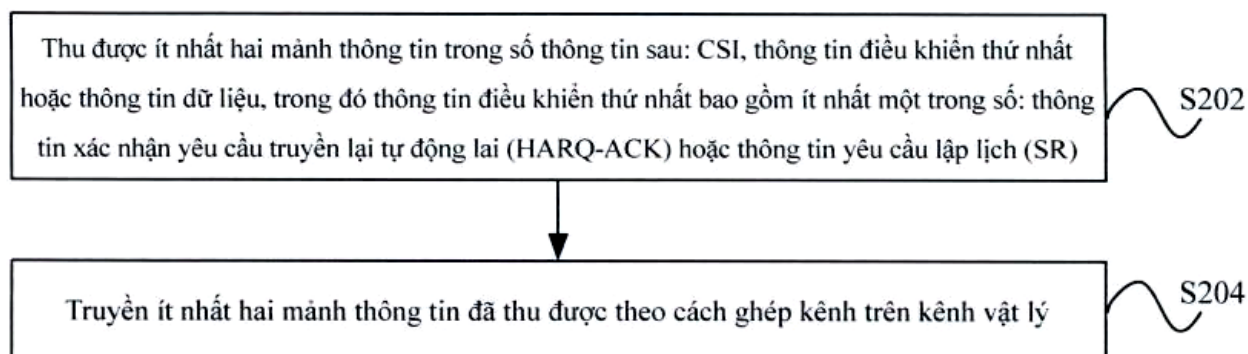
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdo 518057, China

(72) WU, Hao (CN); LI, Yu Ngok (CN); LU, Zhaohua (CN); CHEN, Yijian (CN); HAN, Xianghui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN VÀ TRUYỀN THÔNG TIN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền và nhận thông tin, phương tiện lưu trữ và thiết bị điện tử. Phương pháp truyền thông tin bao gồm: truyền ít nhất hai mảnh thông tin sau theo cách thức ghép kênh trên kênh vật lý: thông tin trạng thái kênh (CSI), thông tin điều khiển thứ nhất hoặc thông tin dữ liệu. Thông tin điều khiển thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số: thông tin xác nhận yêu cầu truyền lại tự động lại (HARQ-ACK) hoặc thông tin yêu cầu lập lịch (SR).



**FIG. 3**



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74776 A         | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04471    | (85) 04/08/2020        |                    |
| (22) 25/02/2019      | (86) PCT/KR2019/002258 | 25/02/2019         |
| (30) 10-2018-0028848 | 12/03/2018 KR          | (87) WO2019/177281 |
|                      |                        | 19/09/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) C25D 7/00; C25D 3/56; C25D 5/10; B60C 15/04; C25D 3/58

(71) HONGDUK INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)

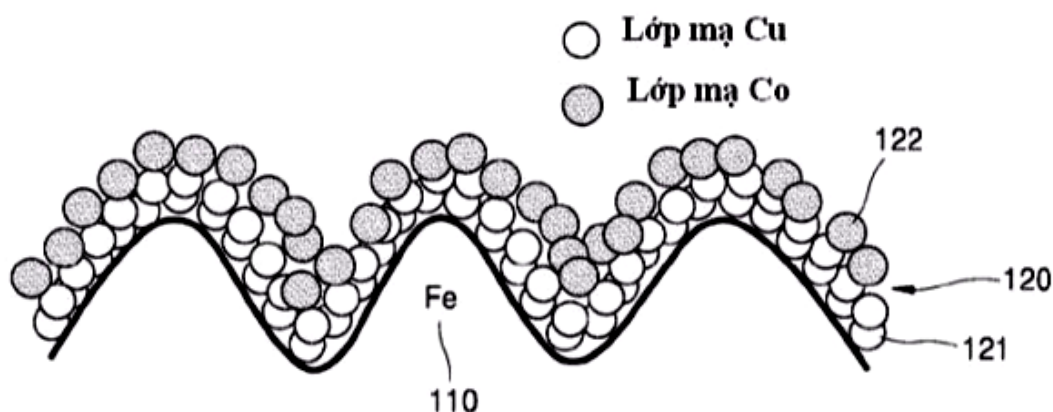
328, Cheolgang-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37871, Korea

(72) PARK, Pyeong Yeol (KR); PARK, Ok Shil (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY TANH LỚP ĐƯỢC MẠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây tanh lớp được mạ điện có đặc tính chống oxy hóa rất cao, đặc tính chống oxy hóa và độ bền gắn kết hóa già của nó với cao su chế tạo lớp xe được cải thiện bằng cách chế tạo lớp mạ đồng và lớp mạ coban bằng phương pháp mạ điện. Dây tanh lớp được mạ điện bao gồm lớp mạ được chế tạo bằng phương pháp mạ điện, trong đó lớp mạ này chứa đồng ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 40% đến 99% khối lượng và coban ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 40% khối lượng.



**Fig.3**

- (11) 74777 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04474 (85) 04/08/2020  
(22) 22/03/2019 (86) PCT/EP2019/057190 22/03/2019  
(30) 18164846.0 29/03/2018 EP (87) WO2019/185459 A1 03/10/2019  
(51) *E04D 5/02; D06N 5/00; B32B 11/10; C08L 95/00*  
(71) **SIKA TECHNOLOGY AG (CH)**  
Zugerstrasse 50, 6340 Baar, Switzerland  
(72) MORALES, Romel (CO); GARCIA, Carlos (CO); VARGAS, Claudia (CO);  
MARTINEZ, Dario (CO)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHỐNG THẤM BITUM CHẾ TẠO SẴN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng chống thấm chế tạo sẵn bao gồm bước phun đồng thời chế phẩm chất đông tụ trong nước và nhũ tương nước chứa bitum được cải biến bằng polyme lên bề mặt của tấm đỡ. Sáng chế cũng đề cập đến màng chống thấm chế tạo sẵn bao gồm lớp chống thấm và tấm đỡ, và phương pháp chống thấm cho bề mặt của nền bằng cách sử dụng các màng chống thấm chế tạo sẵn.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74778 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04475 | (85) 04/08/2020        |                       |
| (22) 04/01/2019   | (86) PCT/US2019/012376 | 04/01/2019            |
| (30) 62/614,151   | 05/01/2018             | US (87) WO2019/136269 |
| 62/683,850        | 12/06/2018             | US                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) **A61K 9/00; A61K 9/14; A61K 35/74**

(71) **NUBIYOTA LLC (US)**

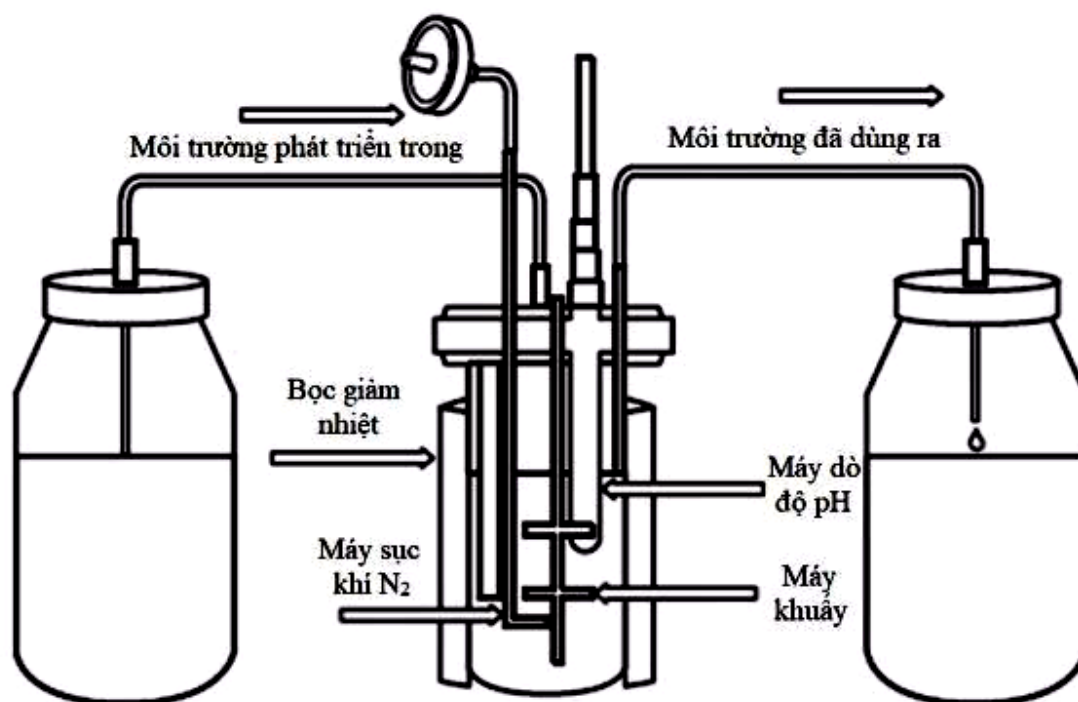
616 New Bridge Road Teaneck, NJ 07666 (US)

(72) ALLEN-VERCOE, Emma (CA)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CHẾ PHẨM KHAN BAO GỒM HỆ VI SINH VẬT VÙNG ĐỒNG LỰA CHỌN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khan bao gồm hệ vi sinh vật vùng đồng lựa chọn để điều trị các rối loạn liên quan đến rối loạn hệ khuẩn ruột (sự mất cân bằng của quần xã vi sinh vật sống trong chủ thể hoặc sinh sống ở mô cụ thể trong chủ thể) như được đề cập ở đây. Cụ thể, chế phẩm khan bao gồm hệ vi sinh vật vùng đồng lựa chọn được dùng để điều trị rối loạn liên quan đến rối loạn hệ khuẩn ruột (ví dụ: rối loạn dạ dày-ruột liên quan đến rối loạn hệ khuẩn ruột).



**HÌNH 1A**

- (11) **74779 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04488** (85) 04/08/2020  
(22) 08/02/2019 (86) PCT/EP2019/053081 08/02/2019  
(30) 18305134.1 08/02/2018 EP (87) WO2019/154956 15/08/2019  
(51) **C07D 233/38; A61P 3/00; A61P 31/12; A61P 35/00; A61K 31/381; A61P 31/04**  
(71) **ENYO PHARMA (FR)**  
60 avenue Rockefeller Bioserra 1 - Bâtiment B, 69008 Lyon, France  
(72) MELDRUM, Eric (GB); DE CHASSEY, Benoît (FR); MACHIN, Peter (GB);  
MALAGU, Karine, Fabienne (FR); WINSHIP, Paul, Colin, Michael (GB);  
PAPARIN, Jean-Laurent (FR); CHAMBERS, Mark (GB); KNIGHT, Jamie, David  
(GB); LANARO, Roberta (GB)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT THIOPHEN KHÔNG ĐƯỢC DUNG HỢP VÀ DƯỢC PHẨM  
CHỨA CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thiophen không được dung hợp để sử dụng trong điều trị các bệnh như bệnh nhiễm trùng, bệnh ung thư, bệnh chuyển hóa, bệnh tim mạch, rối loạn tích trữ sắt và rối loạn viêm. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa chúng.

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74780 A         | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04492    | (85) 04/08/2020        |                    |
| (22) 09/01/2019      | (86) PCT/KR2019/000355 | 09/01/2019         |
| (30) 10-2018-0020363 | 21/02/2018 KR          | (87) WO2019/164124 |
|                      |                        | 29/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) **G06Q 30/08; G06Q 10/06**

(71) **SECOND CONNECT CO., LTD.** (KR)

493, Geumo-daero, Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39337, Republic of Korea

(72) LEE, Seong Won (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐẦU THẦU DỰ ÁN VÀ LỰA CHỌN CÔNG TY DỰA TRÊN QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đấu thầu dự án và lựa chọn công ty dựa trên quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có thể kỳ vọng kích hoạt độc quyền sáng chế có nguy cơ hết hạn trong khi bảo vệ quyền của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ, và có thể nâng cao tính minh bạch của quy trình đấu thầu và nhà thầu thành công. Hệ thống bao gồm: máy chủ quản lý hệ thống (100) được cấu hình để truyền/nhận thông tin qua mạng Internet (200) dựa trên máy vi tính; điện thoại thông minh hoặc máy chủ của bên đặt hàng không xác định (300) được kết nối với máy chủ quản lý hệ thống (100) thông qua mạng Internet; và điện thoại thông minh hoặc máy chủ (400) của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ được kết nối với máy chủ quản lý hệ thống (100) thông qua mạng Internet. Máy chủ quản lý hệ thống (100) bao gồm: ít nhất một cơ sở dữ liệu quyền sở hữu trí tuệ (110) trong đó các loại quyền sở hữu trí tuệ được đăng ký, và quyền sở hữu trí tuệ đã đăng ký được lưu trữ theo số mã được gán theo các lĩnh vực tương ứng; cơ sở dữ liệu của bên đặt hàng (120) được cấu hình để lưu trữ thông tin liên quan đến bên đặt hàng đã thực hiện lựa chọn khi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến nội dung dự án được chọn; cơ sở dữ liệu thông tin của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ (130) được cấu hình để lưu trữ thông tin liên quan đến chủ sở hữu của quyền sở hữu trí tuệ đã đăng ký; và thiết bị đầu cuối truyền tin nhắn (140) được cấu hình để truyền tin nhắn, khi bên đặt hàng chọn quyền sở hữu trí tuệ được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu sở hữu trí tuệ (110), để thông báo cho chủ sở hữu của quyền sở hữu trí tuệ được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu thông tin chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ (130) đấu thầu thành công.

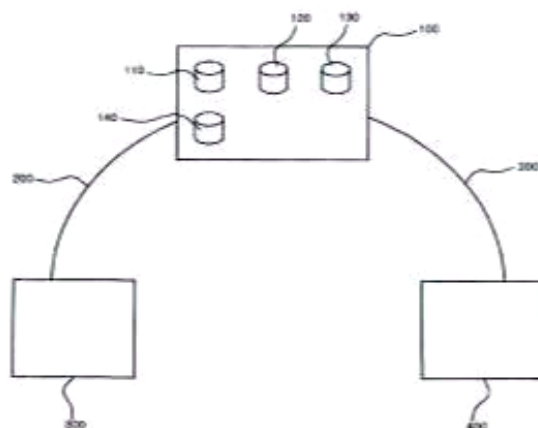


Fig.1

- (11) 74781 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04511 (85) 05/08/2020  
 (22) 07/01/2019 (86) PCT/US2019/012518 07/01/2019  
 (30) 15/866,978 10/01/2018 US (87) WO2019/139846 18/07/2019  
 (51) A47L 9/04; A46B 13/00; A47L 5/30  
 (71) BISSELL INC. (US) (US)  
 2345 Walker Avenue, N.W., Grand Rapids, Michigan 49544-2516, USA  
 (72) KASPER, Gary A. (US); VANTONGEREN, Todd Richard (US); MOHAN, Jake  
 Andrew (US); SCHOLTEN, Jeffrey A. (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
 (54) **BÀN CHẢI VÀ MÁY HÚT BỤI SỬ DỤNG BÀN CHẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn chải (60, 90, 120, 150) cho máy hút bụi (10) bao gồm chốt bàn chải (62, 92, 122, 152) xác định trục (X) và có phần đỡ lông (70, 102, 130, 160) và bề mặt tấm che (74, 134, 138, 164, 168) giữa phần đỡ lông (70, 102, 130, 160), và các sợi lông (72, 104, 132, 162) nhô ra từ phần đỡ lông (70, 102, 130, 160). Bề mặt tấm che (74, 134, 138, 164, 168) bao gồm bề mặt lồi cong (86, 138, 168) mở rộng giữa phần đỡ lông (70, 102, 130, 160) giao với bề mặt tấm che (74, 134, 138, 164, 168) ở góc bên ngoài (88, 148, 178).

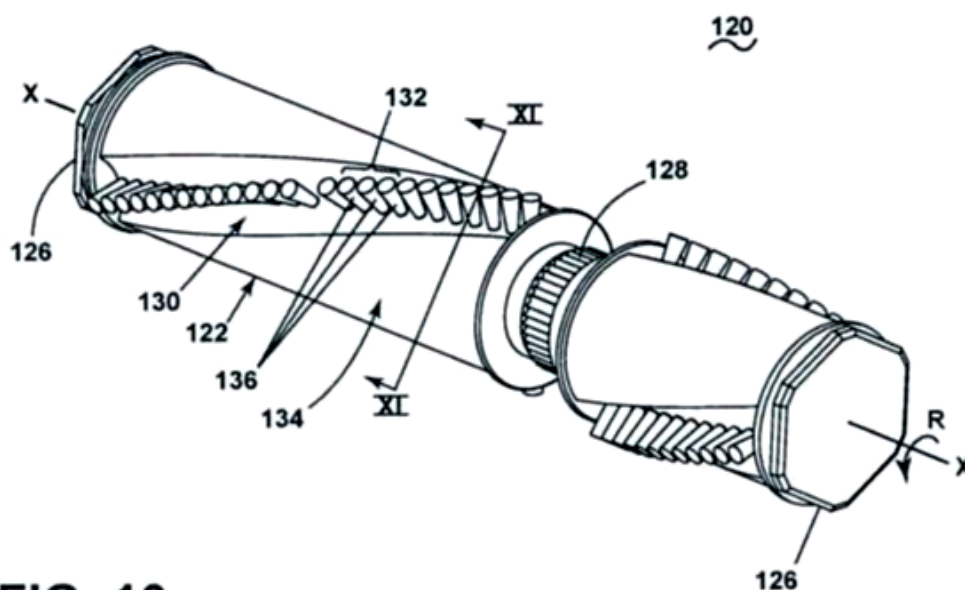


FIG. 10

- (11) 74782 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04538 (85) 06/08/2020  
 (22) 31/01/2019 (86) PCT/US2019/016196 31/01/2019  
 (30) 15/889,465 06/02/2018 US (87) WO2019/156893 15/08/2019

(51) **H04N 21/4363**

(71) **ARRIS ENTERPRISES LLC (US)**

3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, United States of America

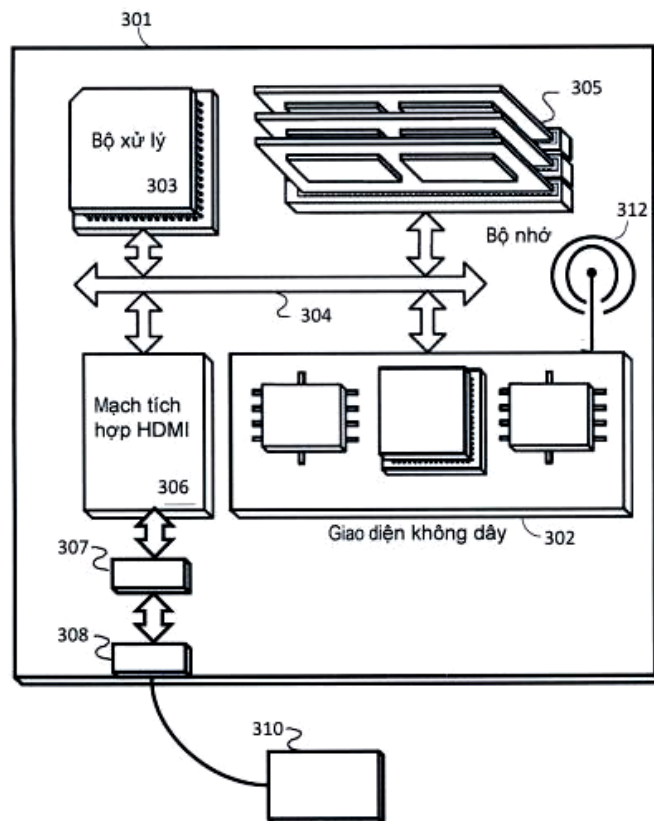
(72) ZEIDLER, David E. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM NHIỆU VÀ VẬT  
 GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông và phương pháp làm giảm nhiễu, cụ thể là các mạch điện và các hệ thống có thể hoạt động được để cung cấp hiệu năng mạng không dây được cải tiến với sự có mặt của giao diện có dây tốc độ cao. Các mạch lọc có thể được áp dụng cho các dây đầu của giao diện có dây để triệt tiêu phổ tần suất mà có thể gây nhiễu mạng gia đình không dây. Các hệ thống giao diện có dây số tốc độ cao trên một chip có thể được biến đổi tương tự để triệt tiêu phổ tần suất gây nhiễu trước khi nó rời khỏi chip này. Các hệ thống có năng lượng phát xạ giảm từ các mạch giao diện có dây trong các tần số có liên quan đến mạng không dây có phạm vi không dây và các đặc trưng công suất được cải tiến.

Fig.3



(11) 74783 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04561 (85) 07/08/2020  
 (22) 11/12/2018 (86) PCT/JP2018/045473 11/12/2018  
 (30) 2018-043445 09/03/2018 JP (87) WO2019/171694 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) A61F 2/07

(71) JAPAN LIFELINE CO., LTD. (JP)

2-20, Higashishinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002, Japan

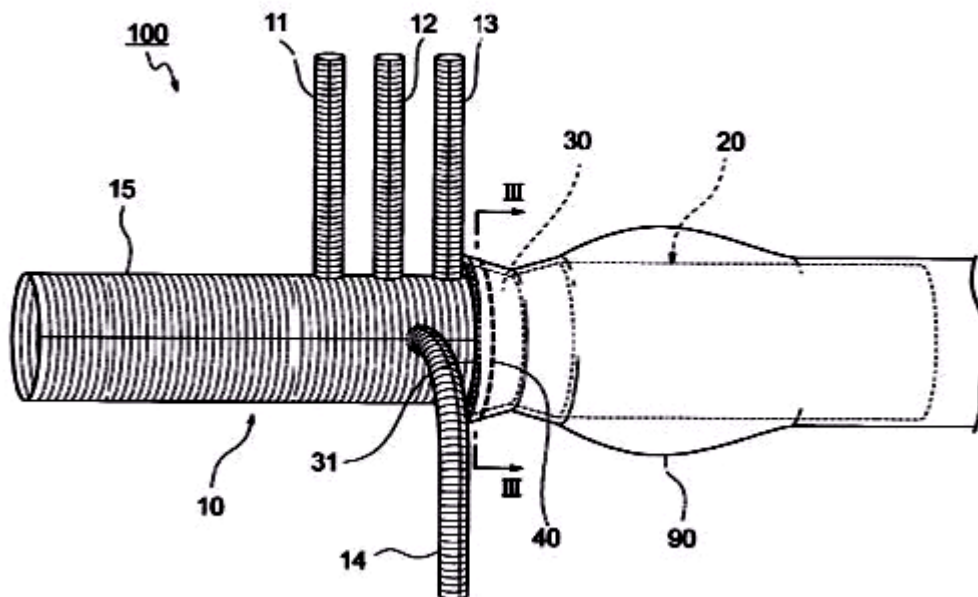
(72) Chikara KOTANI (JP); Masamune SAKAI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỘNG MẠCH CHỦ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý động mạch chủ bao gồm phần mạch máu nhân tạo phân nhánh (10) bao gồm các ống phụ từ (11) đến (14) phân nhánh từ ống chính (15), phần ghép ống đỡ động mạch (20) được ghép với cạnh xa của phần mạch máu nhân tạo phân nhánh (10) bằng cách khâu; và phần vòng chóp (30) được hình thành để kéo dài từ đầu xa (16) của phần mạch máu nhân tạo phân nhánh (10) về phía xa, mà có thể lộn ngược được để đi vào trạng thái trong đó phần vòng chóp (30) kéo dài từ đầu xa (16) của phần mạch máu nhân tạo phân nhánh (10) về phía gần, và có hình dạng giống hình trụ loe. Với thiết bị xử lý động mạch chủ, có thể thay thế cung động mạch chủ bằng phần mạch máu nhân tạo phân nhánh, đặt phần ghép ống đỡ động mạch vào động mạch chủ xa và nối phần mạch máu nhân tạo phân nhánh và động mạch chủ xa một cách dễ dàng so với một thiết bị hiện có.

FIG. 2





- (11) **74784 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04564** (85) 07/08/2020  
(22) 10/01/2019 (86) PCT/US2019/012983 10/01/2019  
(30) 62/616,697 12/01/2018 US (87) WO2019/140043 18/07/2019  
(51) ***B01D 65/02; C02F 1/44; B01D 61/02***  
(71) **AQUA TRU, LLC (US)**  
14724 Ventura Boulevard, Suite 200, Sherman Oaks, California 91403, United States  
of America  
(72) SPIEGEL, Peter G. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH BỘ LỌC NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH  
HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước. Hệ thống xử lý nước này bao gồm một hệ thống lọc, bình chứa nước đã qua lọc thông với hệ thống lọc và hệ thống làm sạch bộ lọc nước được lắp đặt giữa hệ thống lọc và bình chứa nước đã qua lọc.

- (11) 74785 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04567 (85) 07/08/2020  
 (22) 09/01/2019 (86) PCT/CN2019/070982 09/01/2019  
 (30) 201810023267.0 10/01/2018 CN (87) WO2019/137397 18/07/2019  
 (51) C07K 16/28; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 35/00  
 (71) 1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)  
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone  
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
 2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)  
 No.279 Wenjing Road, Economic and Technological Development Zone, Minhang  
 District Shanghai 200245, China  
 (72) GU, Xiaoling (CN); JIANG, Jiahua (CN); ZHANG, Lei (CN); HU, Qiyue (CN); GU,  
 Jinming (CN); TAO, Weikang (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG LIÊN KẾT VỚI PD-L1, DƯỢC PHẨM VÀ  
 PHƯƠNG PHÁP SẢN SINH KHÁNG THỂ NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng liên kết với PD-L1 mới, đoạn liên kết  
 kháng nguyên của nó, dược phẩm và phương pháp sản sinh kháng thể này. Ngoài ra,  
 sáng chế cũng đề cập đến kháng thể được làm tương thích với người chứa CDR của  
 kháng thể PD-L1, dược phẩm chứa kháng thể PD-L1 và đoạn liên kết kháng nguyên  
 của nó cũng như mô tả việc sử dụng kháng thể PD-L1 này làm thuốc. Sáng chế cũng  
 mô tả việc sử dụng kháng thể PD-L1 được làm tương thích với người để bào chế  
 thuốc để điều trị bệnh hoặc rối loạn liên quan đến PD-L1.

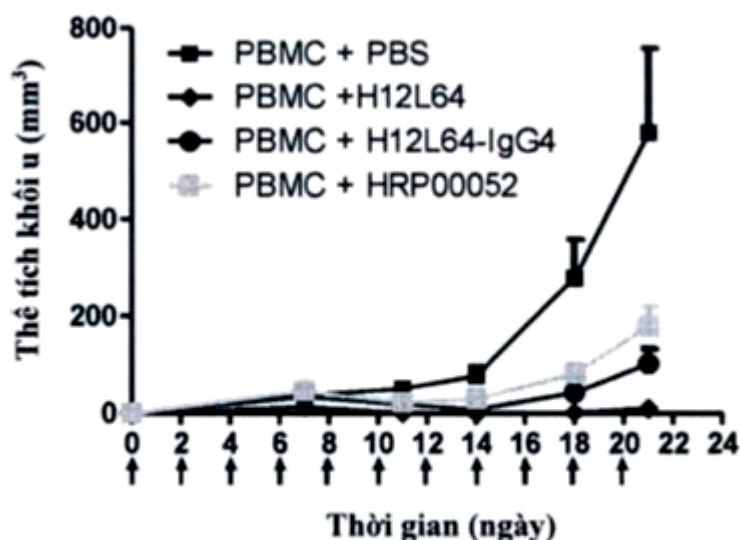


Fig. 3

- (11) **74786 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04571** (85) 07/08/2020  
 (22) 05/07/2018 (86) PCT/AU2018/050699 05/07/2018  
 (30) 2018900045 08/01/2018 AU (87) WO2019/134013 11/07/2019  
 (51) **G08B 21/02; G08B 21/04**  
 (71) **BONSER, IMRAN (AU)**  
 26 Teneriffe Place, Mirrabooka, Western Australia 6061, Australia  
 (72) BONSER, Imran (AU)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÔNG BÁO PHẢN HỒI KHẨN CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính để tạo ra báo động phản hồi khẩn cấp tự động cho bệnh nhân, phương pháp này bao gồm các bước: (a) nhận biết, thông qua bộ cảm biến, thông tin bệnh nhân có liên quan đến một số hoạt động, sức khỏe, môi trường và vị trí của bệnh nhân; phân tích, dựa vào tiêu chí khẩn cấp định trước, thông tin về bệnh nhân nhận được từ bộ cảm biến thông qua hệ thống truyền thông với bộ cảm biến này; (c) chọn báo động phản hồi khẩn cấp dựa vào sự phân tích thông tin bệnh nhân nhận được từ bộ cảm biến; và (d) đưa ra báo động phản hồi khẩn cấp đã chọn thông qua mạng truyền thông.

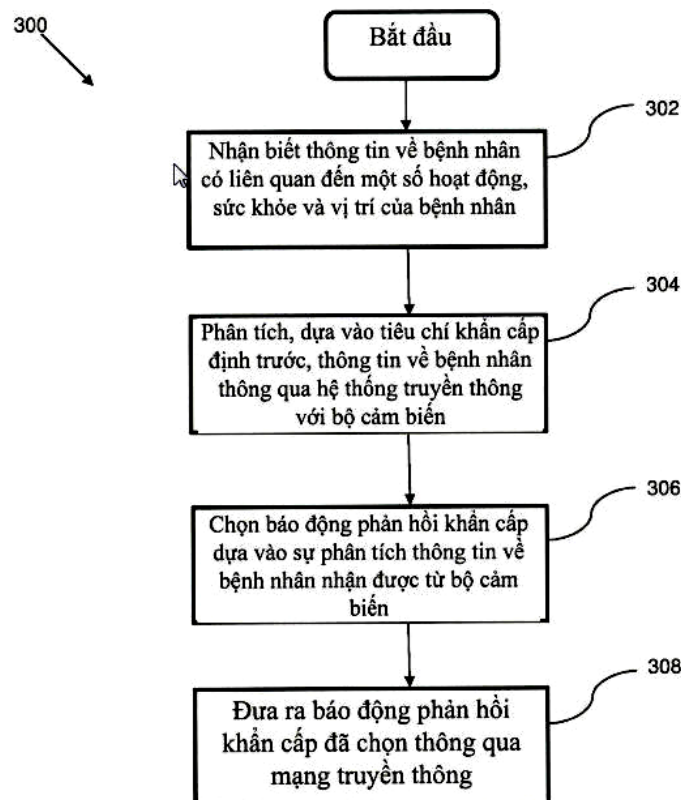
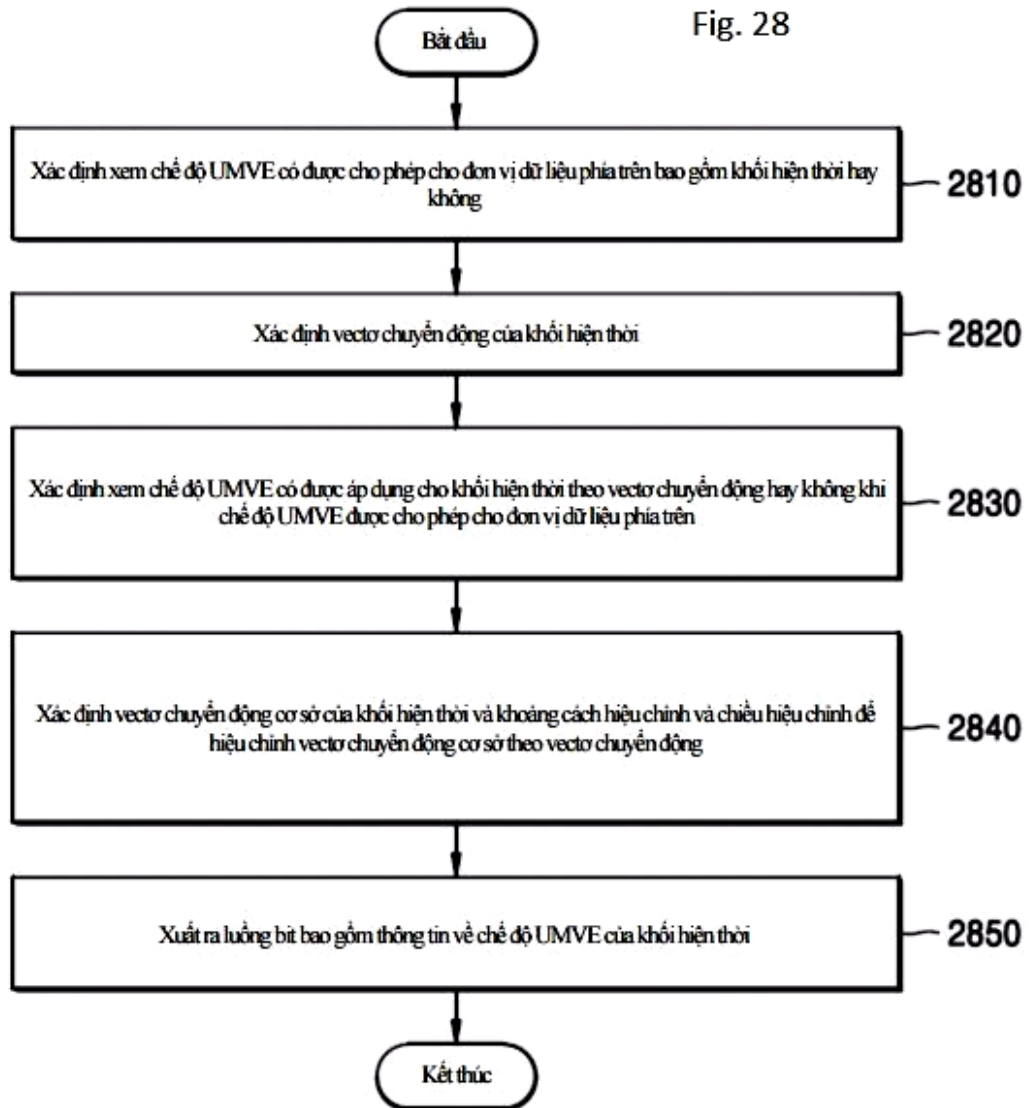


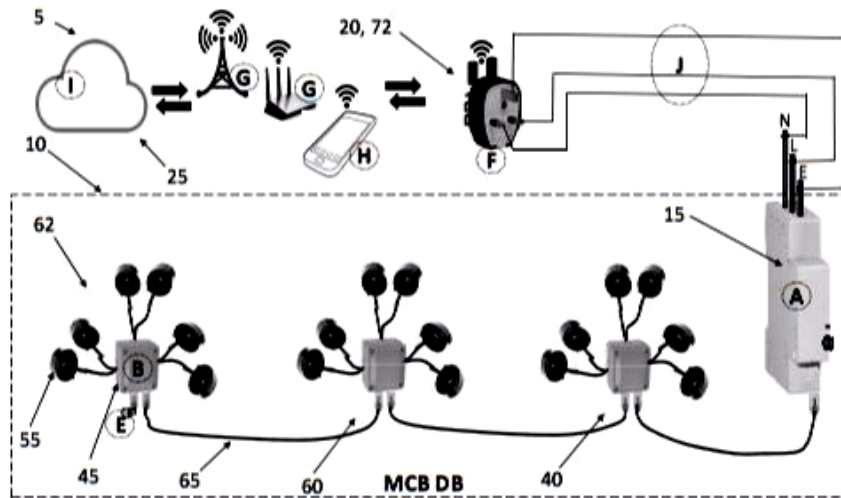
FIG. 3

- (11) **74787 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04573** (85) 07/08/2020  
(22) 22/01/2019 (86) PCT/JP2019/001783 22/01/2019  
(30) 2018-015566 31/01/2018 JP (87) WO2019/151034 08/08/2019  
(51) **A21D 13/28; A21D 13/13; A21D 6/00; A21D 13/60; A21D 10/04; A21D 13/24**  
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP  
(72) Hirofumi NOGAMI (JP); Sanshiro SAITO (JP); Siripat JANARAM (TH); Natthanan SUBPUCH (TH); Wiranut WANWAROTHORN (TH); Chanya LEELA-A-MORN (TH)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm bao gồm việc chế biến thực phẩm làm bánh, bổ sung thành phần (A): một hoặc hai thành phần được chọn lựa từ nhóm bao gồm tinh bột không biến tính và tinh bột biến tính để chế biến bột nhào, gắn bột nhào vào mặt ngoài của sản phẩm thực phẩm, và chiên sâu thực phẩm làm bánh trong đó bột nhào được gắn vào để tạo thành lớp ngoài có nguồn gốc từ bột nhào, trong đó lớp ngoài cùng của sản phẩm thực phẩm là lớp ngoài cùng.

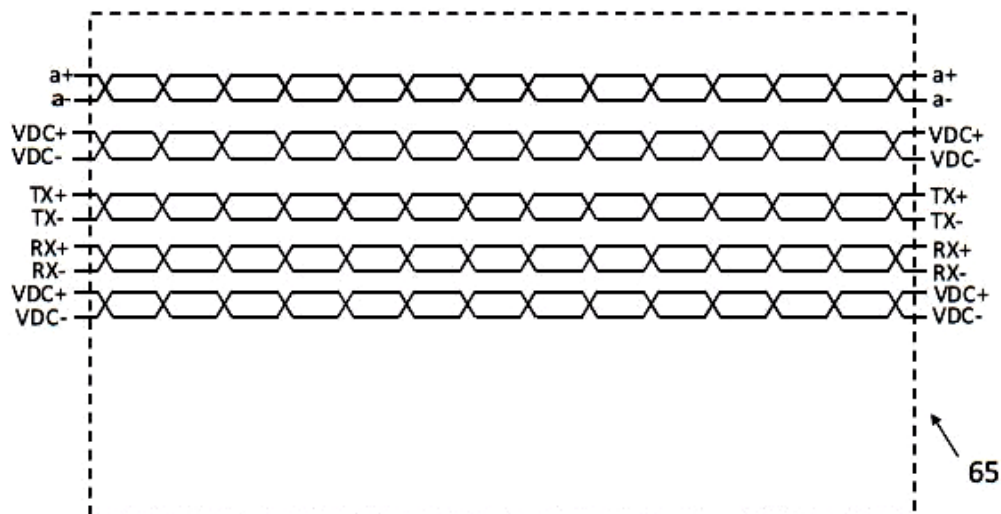
- (11) **74788 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04600** (85) 11/08/2020  
(22) 13/07/2018 (86) PCT/KR2018/007973 13/07/2018  
(30) 62/636,459 28/02/2018 US (87) WO2019/168244 06/09/2019  
(51) **H04N 19/103; H04N 19/573; H04N 19/176**  
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
(72) JEONG, Seung-soo (KR); PARK, Minwoo (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp và thiết bị lập mã video, trong đó phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định xem chế độ biểu diễn vector chuyển động tới hạn (Ultimate Motion Vector Expression, UMVE) có được cho phép cho đơn vị dữ liệu phía trên bao gồm khối hiện thời hay không, khi chế độ UMVE được cho phép cho đơn vị dữ liệu phía trên, thì xác định xem chế độ UMVE có được áp dụng cho khối hiện thời hay không, khi chế độ UMVE được áp dụng cho khối hiện thời, thì xác định vector chuyển động cơ sở của khối hiện thời, xác định khoảng cách hiệu chỉnh và chiều hiệu chỉnh để hiệu chỉnh vector chuyển động cơ sở, xác định vector chuyển động của khối hiện thời bằng cách hiệu chỉnh vector chuyển động cơ sở theo khoảng cách hiệu chỉnh và chiều hiệu chỉnh, và cấu thành lại khối hiện thời dựa trên vector chuyển động của khối hiện thời.



- (11) **74789 A** (43) 25/12/2020
- (21) **1-2020-04608** (85) 11/08/2020
- (22) 14/01/2019 (86) PCT/SG2019/050019 14/01/2019
- (30) 10201800305U 12/01/2018 SG (87) WO2019/139540A1 18/07/2019
- (51) **G01R 22/08**
- (71) **SP INNOVATION PTE. LTD. (SG)**  
2 Kallang Sector, Singapore 349277 Singapore
- (72) WANG, Aimin (SG)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
- (54) **HỆ THỐNG ĐO ĐIỆN NĂNG PHỤ**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống đo điện năng phụ để đo và truyền dữ liệu chất lượng điện năng, hệ thống bao gồm: nhiều đơn vị nút đo, mỗi đơn vị bao gồm nút đo; ít nhất một đường điện áp thấp được ghép nối điện với mỗi trong số nhiều nút đo; trong đó nhiều các đơn vị nút đo được kết nối với nhau trong chuỗi tuyến tính, bắt đầu với một đơn vị nút đo chính.



**Figure 1A**



**Figure 1B**

- (11) **74790 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04645** (85) 12/08/2020  
(22) 04/02/2019 (86) PCT/US2019/016511 04/02/2019  
(30) 62/626,509 05/02/2018 US (87) WO2019/152925 08/08/2019  
10-2018-0045246 18/04/2018 KR
- (51) **A61K 39/02**
- (71) 1. **SANOVI PASTEUR INC.** (US)  
1 Discovery Drive, Swiftwater, PA 18370, United States of America  
2. **SK BIOSCIENCE CO., LTD.** (KR)  
310, Pangyo-Ro, Bundang-Gu Seongnam-Si, Gyeonggi-Do 13494, Korea
- (72) AN, Kyungjun (KR); HAM, Dongsoo (KR); KIM, Hun (KR); KIM, Sunghyun (KR); SHIN, Jinhwan (KR); HOPPER, Robert (US); KENSINGER, Richard, D. (US); KYAW, Moe (US); TALAGA, Philippe (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỢP PHẦN THỂ LIÊN HỢP POLYSACARIT-PROTEIN PHÉ CẦU KHUẨN ĐA TRỊ VÀ VACCIN CHỨA HỢP PHẦN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần thể liên hợp phé cầu khuẩn đa trị, chất mang hỗn hợp có chứa 21 thể liên hợp polysacarit vỏ-protein phé cầu khuẩn khác nhau, trong đó mỗi thể liên hợp bao gồm polysacarit vỏ từ týp huyết thanh khác của *Streptococcus pneumoniae* liên hợp với độc tố uốn ván (TT) hoặc CRM<sub>197</sub>, trong đó týp huyết thanh của *Streptococcus pneumoniae* được chọn từ 1, 3, 4, 5, 6A, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, và 33F, trong đó các polysacarit vỏ của hai trong số các týp huyết thanh 1, 3, và 5 và một hoặc cả hai trong số các týp huyết thanh 15B và 22F được liên hợp với TT và polysacarit vỏ còn lại được liên hợp với CRM<sub>197</sub>. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hợp phần thể liên hợp phé cầu khuẩn đa trị, chất mang hỗn hợp và phương pháp sử dụng chúng.



- (11) **74791 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04646** (85) 12/08/2020  
 (22) 04/02/2019 (86) PCT/US2019/016506 04/02/2019  
 (30) 62/626,482 05/02/2018 US (87) WO2019/152921 08/08/2019  
 10-2018-0045246 18/04/2018 KR  
 (51) **A61K 39/09; A61P 37/04; A61P 31/04; A61K 39/385; A61K 47/64**  
 (71) **1. SANOFI PASTEUR INC. (US) (US)**  
 1 Discovery Drive, Swiftwater, PA 18370, United States of America  
**2. SK BIOSCIENCE CO., LTD. (KR) (KR)**  
 310, Pangyo-Ro, Bundang-Gu Seongnam-Si, Gyeonggi-Do 13494, Korea  
 (72) AN, Kyungjun (KR); HAM, Dongsoo (KR); KIM, Hun (KR); KIM, Sunghyun (KR);  
 SHIN, Jinhwan (KR); HOPPER, Robert (US); KENSINGER, Richard, D. (US);  
 KYAW, Moe (US); TALAGA, Philippe (FR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **HỢP PHẦN THỂ LIÊN HỢP POLYSACARIT-PROTEIN PHÉ CẦU KHUẨN ĐA TRỊ**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần thể liên hợp phé cầu khuẩn đa trị, chất mang hỗn hợp có chứa 21 thể liên hợp polysacarit vỏ-protein phé cầu khuẩn khác nhau, trong đó mỗi thể liên hợp bao gồm polysacarit vỏ từ týp huyết thanh khác của *Streptococcus pneumoniae* liên hợp với độc tố uốn ván (TT) hoặc CRM<sub>197</sub>, trong đó týp huyết thanh *Streptococcus pneumoniae* được chọn từ 1, 3, 4, 5, 6A, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, và 33F, trong đó các polysacarit vỏ của týp huyết thanh hai của týp huyết thanh 1, 3, và 5 được liên hợp với TT và polysacarit vỏ còn lại được liên hợp với CRM<sub>197</sub>. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hợp phần thể liên hợp phé cầu khuẩn đa trị, chất mang hỗn hợp, và vaccin chứa hợp phần thể liên hợp phé cầu khuẩn đa trị này.

- (11) 74792 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04655 (85) 12/08/2020  
 (22) 14/01/2019 (86) PCT/KR2019/000562 14/01/2019  
 (30) 10-2018-0004734 13/01/2018 KR (87) WO2019/139446 18/07/2019  
 10-2019-0002588 09/01/2019 KR  
 (51) H04L 5/00; H04W 72/08; H04W 72/04; H04L 1/00  
 (71) WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)  
 5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of  
 Korea  
 (72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE, user equipment) của hệ thống truyền  
 thông không dây. Thiết bị người dùng của hệ thống truyền thông không dây này bao  
 gồm: môđun truyền thông; và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển môđun  
 truyền thông này. Khi sự truyền dẫn kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ hai của thiết  
 bị người dùng (UE: user equipment) được lập lịch thành tài nguyên thời gian-tần số  
 trong đó sự truyền dẫn thông tin điều khiển đường lên (UCI: uplink control  
 information) của kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ nhất của UE được lập lịch, thì bộ  
 xử lý được tạo cấu hình để truyền UCI đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông  
 không dây trong tài nguyên thời gian-tần số ngoại trừ đối với tài nguyên thời gian-  
 tần số trong đó sự truyền dẫn kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ hai của UE được lập  
 lịch.

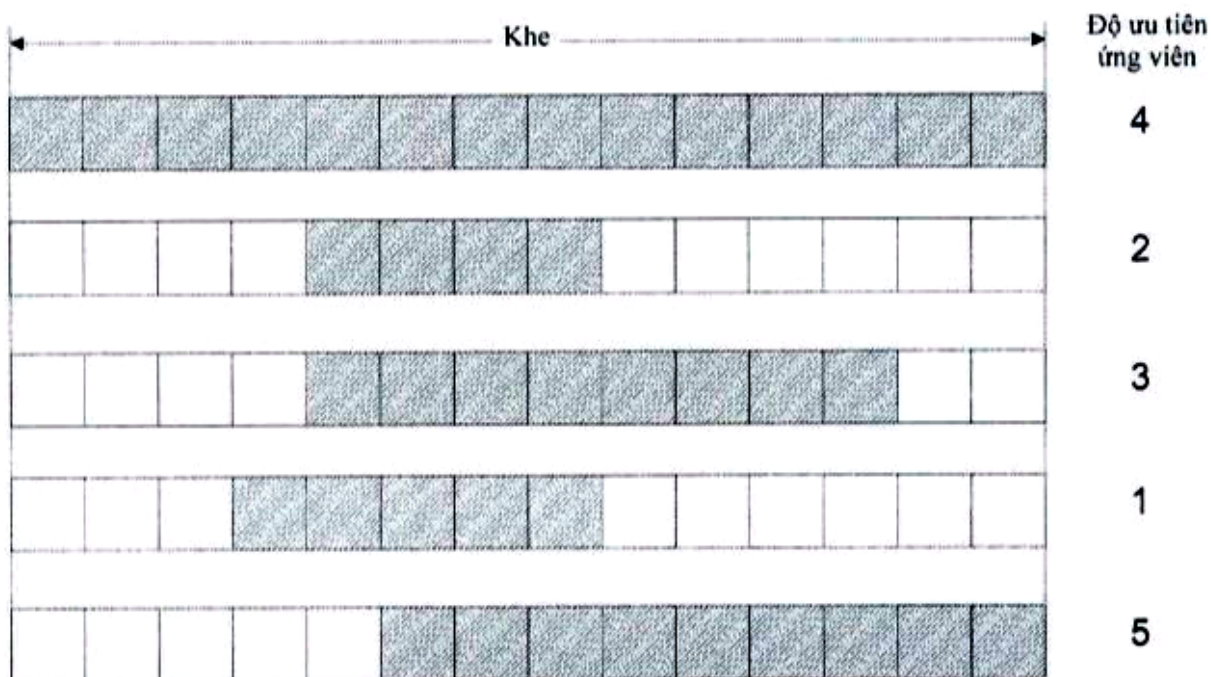


Fig.17

- (11) **74793 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04669** (85) 13/08/2020  
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/EP2019/055815 08/03/2019  
 (30) 18161983.4 15/03/2018 EP (87) WO2019/175043 19/09/2019  
 (51) **C07D 401/10; C07C 233/00**  
 (71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
**2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany  
 (72) EGGER, Julian (DE); GÖTZ, Daniel (DE); SOWA, Michal (PL)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HAI HỢP CHẤT 4-{{(2S)-2-{{4-[5-CLO-2-(1H-1,2,3-TRIAZOL-1-YL)PHENYL]-5-METOXY-2-OXOPYRIDIN-1(2H)-YL}BUTANOYL}AMINO}-2-FLOBENZAMIT VÀ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA QUY TRÌNH NÀY**  
  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế 4-{{(2S)-2-{{4-[5-clo-2-(4-clo-1H- 1,2,3-triazol-1-yl)phenyl]-5-metoxo-2-oxopyridin-1(2H)-yl}butanoyl}amino}-2-flobenzamit (I) hoặc 4-{{(2S)-2-{{4-{{5-clo-2-{{4-(triflometyl)-1H-1,2,3-triazol-1-yl}phenyl}-5-metoxo-2-oxopyridin-1(2H)-yl}butanoyl}amino)-2-flobenzamit (II) từ 2,5-dimetoxypyridin (III), 1-(2-bromo-4-clophenyl)-4-clo-1H-1,2,3-triazol (X-Cl) hoặc 1-(2-bromo-4-clophenyl)-4-(triflometyl)-1H-1,2,3-triazol (X-CF<sub>3</sub>), 4-amino-2-flobenzamit (XIII) và axit (2R)-2-aminobutanoic (XVII).

- (11) 74794 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04674 (85) 13/08/2020  
 (22) 21/01/2019 (86) PCT/IB2019/050494 21/01/2019  
 (30) 62/620,458 22/01/2018 US (87) WO2019/142165 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) H04B 7/08; H04W 8/22

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

164 83 Stockholm, Sweden

(72) SIOMINA, Iana (SE); KAZMI, Muhammad (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÁC PHÉP ĐO TÍN HIỆU TRONG THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ NÚT TRUY NHẬP VÔ TUYẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để điều khiển các phép đo tín hiệu trong thiết bị không dây với khả năng tạo chùm bộ nhận. Theo một phương án thực hiện sáng chế, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây và bao gồm bước cung cấp chỉ báo thứ nhất đến nút vô tuyến có cách mà thiết bị không dây thực hiện hoặc sẽ thực hiện tạo chùm bộ nhận, và thực hiện tạo chùm bộ nhận như một phần của thủ tục đo tín hiệu theo chỉ báo thứ nhất của cách mà thiết bị không dây thực hiện hoặc sẽ thực hiện tạo chùm bộ nhận. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị không dây và các nút truy nhập vô tuyến.

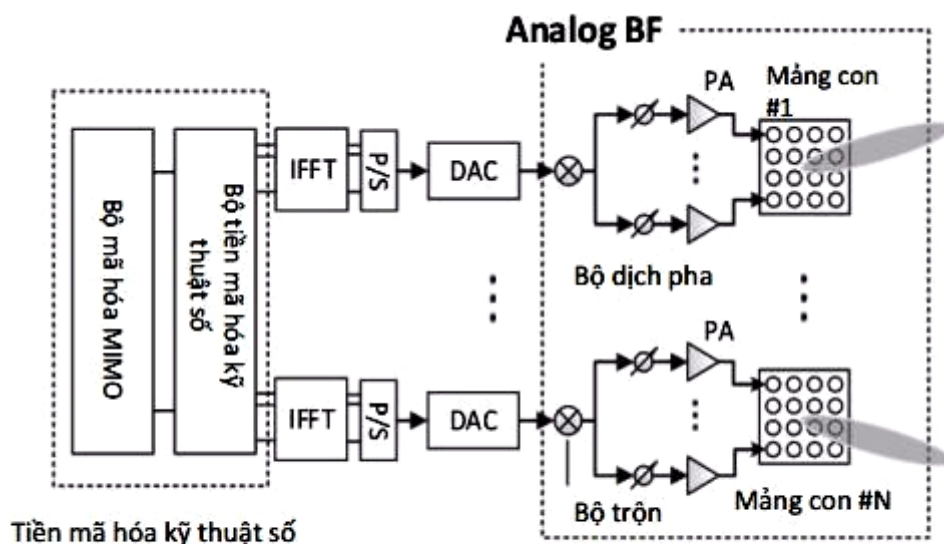


FIG. 10

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74795 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04680 | (85) 13/08/2020        |            |
| (22) 16/01/2018   | (86) PCT/JP2018/000976 | 16/01/2018 |
|                   | (87) WO2019/142235     | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) *H02M 1/08; H02M 3/00*

(71) SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)

2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004 (JP)

(72) YAMAZAKI Masashi (JP); KURADATE Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **MẠCH NGUỒN ĐIỆN CỦA XE, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XE, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẠCH NGUỒN ĐIỆN CỦA XE**

- (57) Mạch điều khiển nguồn điện của xe bao gồm: cực đầu vào thứ nhất được cấp điện áp đưa ra từ bộ chuyển đổi DC-DC chuyển đổi điện áp nguồn; cực đầu vào thứ hai được cấp điện áp nguồn; cực đầu ra để đưa ra điện áp dùng để điều khiển các linh kiện bán dẫn mà phát ra dòng điện dẫn động dùng cho bộ máy phát-mô tơ và có các đặc tính vùng chưa bão hòa; mạch chuyển mạch có một đầu được kết nối với cực đầu vào thứ nhất và đầu còn lại được kết nối với cực đầu ra, mạch chuyển mạch được bật dựa trên tín hiệu được đặt vào cực điều khiển để thiết lập kết nối điện giữa cực đầu vào thứ nhất và cực đầu ra, mặt khác, mạch chuyển mạch được tắt dựa trên tín hiệu được đặt vào cực điều khiển để ngắt kết nối điện giữa cực đầu vào thứ nhất và cực đầu ra; và bộ điều khiển chuyển mạch để điều khiển mạch chuyển mạch bằng cách đặt tín hiệu lên cực điều khiển dựa trên điện áp của cực đầu vào thứ hai.

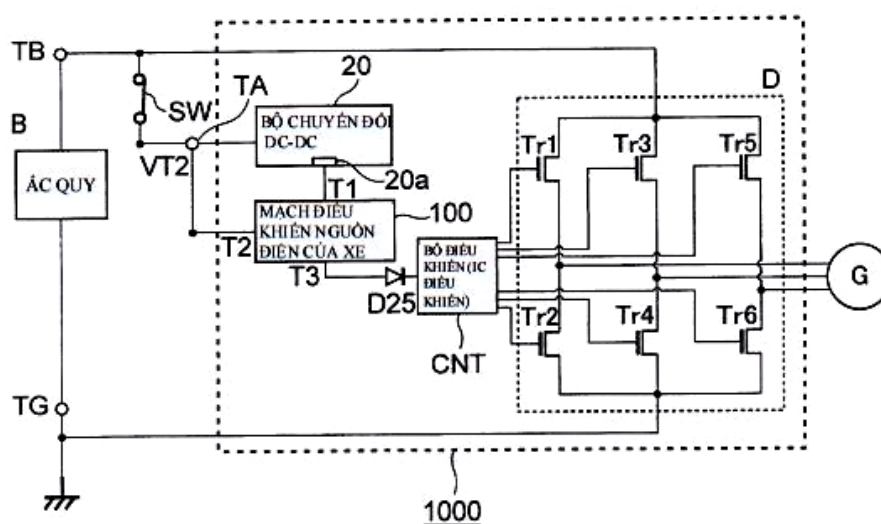
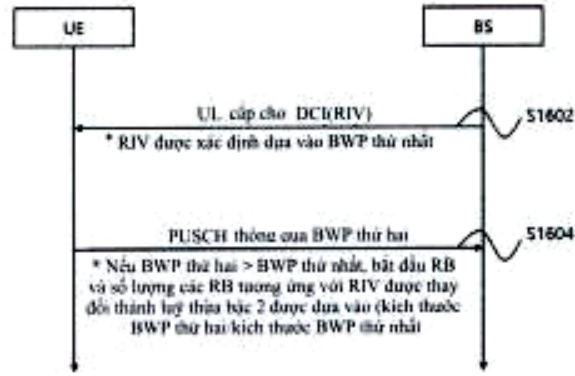
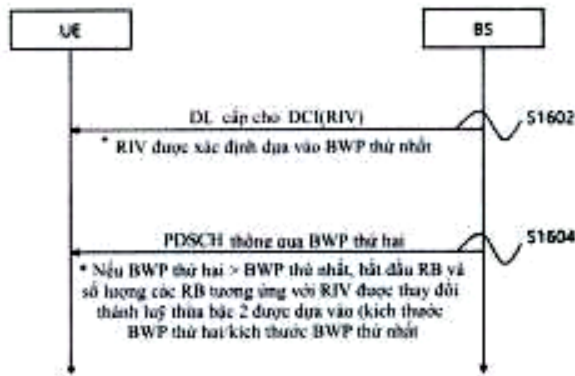


FIG. 1

- (11) **74796 A** (43) 25/12/2020
- (21) **1-2020-04682** (85) 13/08/2020
- (22) 14/01/2019 (86) PCT/KR2019/000560 14/01/2019
- (30) 10-2018-0004732 13/01/2018 KR (87) WO2019/139444 18/07/2019  
 10-2018-0018899 17/02/2018 KR  
 10-2018-0040028 05/04/2018 KR  
 10-2018-0043548 13/04/2018 KR
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00**
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
 5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI UE (USER EQUIPMENT - THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế bộc lộ UE (User Equipment - thiết bị người dùng) của hệ thống truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây sử dụng hệ thống này. Cụ thể hơn là, phương pháp này bao gồm bước nhận thông tin lập lịch bao gồm thông tin cấp phát tài nguyên, trong đó thông tin cấp phát tài nguyên này bao gồm RIV (Resource Indication Value - giá trị chỉ báo tài nguyên) được xác định dựa vào số lượng RB (Resource Block - khối tài nguyên) của BWP (Bandwidth Part - phần băng thông) thứ nhất, và truyền hoặc nhận dữ liệu trên tập RB tương ứng với RIV trong BWP thứ hai, trong đó số lượng RB của BWP thứ hai lớn hơn số lượng RB của BWP thứ nhất, chỉ số RB bắt đầu S và số lượng RB của tập RB tương ứng với RIV trong BWP thứ hai được cho trong các lũy thừa của 2 và thiết bị sử dụng phương pháp này được bộc lộ.



(a) Truyền phát dữ liệu đường lên



(a) Truyền phát dữ liệu đường xuống

FIG. 16

(11) 74797 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-04687

(22) 14/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/08/2020

(51) B63C 7/00

(71) 1. VIỆN KỸ THUẬT HÓA HỌC, ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Phòng 214, nhà C4, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

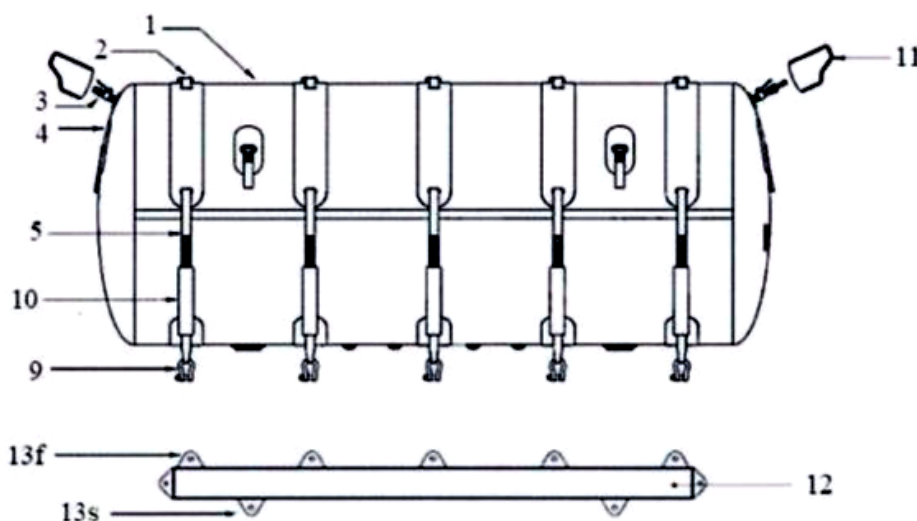
2. VIỆN NHIỆT ĐỐI MÔI TRƯỜNG, VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)

57A Trương Quốc Dung, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Anh Kiên (VN); Đặng Việt Hưng (VN); Trần Phương Chiến (VN); Nguyễn Thành Nhân (VN)

(54) PHAO MỀM TRỤC VỐT CỨU HỘ VÀ VẬT LIỆU CHẾ TẠO PHAO MỀM

(57) Sáng chế đề cập đến phao mềm trục vớt cứu hộ bao gồm: thân phao mềm, rỗng bên trong, và kín nước để có thể chứa khí bên trong thân phao, tạo ra lực nổi cho phao; các đai gia cường được gắn chặt vào thân phao theo chiều dọc và chiều ngang để gia cường và tăng độ ổn định hình dạng của phao khi có khí được chứa bên trong thân phao; trong đó thân phao được làm từ vật liệu polyme hỗn hợp trên cơ sở PVC (Polyvinyl Clorua) được gia cường sợi Polyester hoặc sợi tương tự, nhờ đó có tính năng cơ lý cao, bền môi trường và gọn nhẹ, cơ động. Phao theo sáng chế có dạng hình trụ ngang hoặc đứng, kích thước phụ thuộc vào sức nâng yêu cầu, có thể được liên kết tới đối tượng cần trục vớt cứu hộ thông qua thanh dầm ngang, và được vận hành theo nguyên lý lực đẩy Acsimet, khi cần trục vớt đưa phao ở trạng thái xẹp hoàn toàn xuống đáy biển, liên kết với vật nặng và cung cấp khí vào phao cho tới khi đạt được thể tích và áp suất tính toán, phao sẽ nổi lên và kéo đối tượng cần trục vớt, chẳng hạn như tàu, thuyền, hoặc các phương tiện đường thủy bị chìm, đi lên. Ngoài ra, phao theo sáng chế cũng có thể được sử dụng để hỗ trợ trong công tác xây lắp đường ống, công trình trên biển, hoặc tương tự.

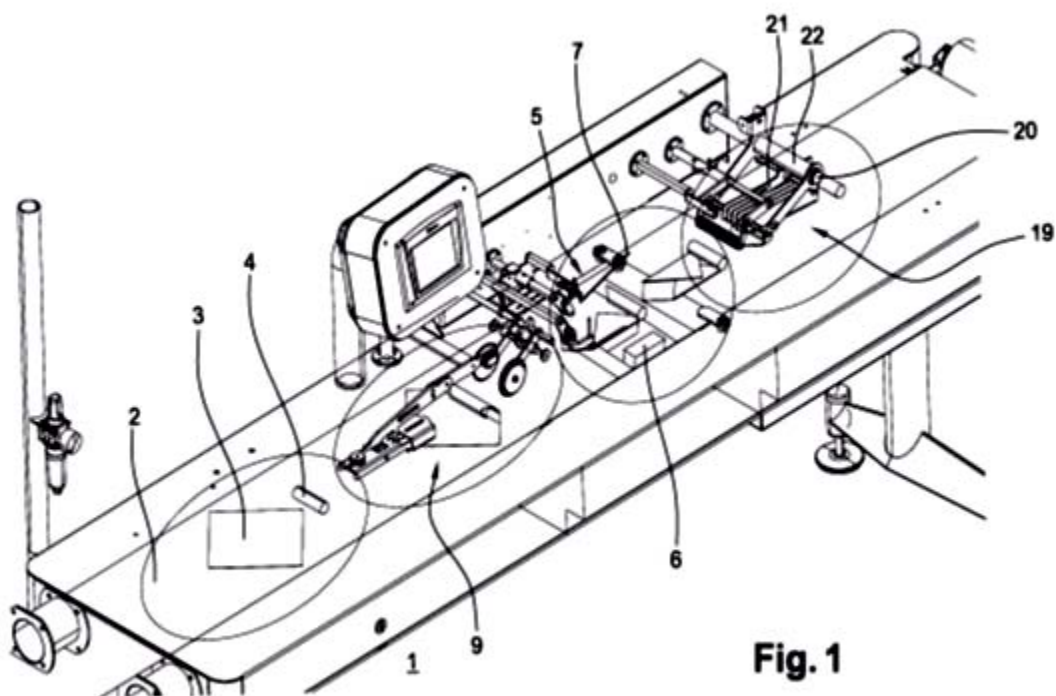


Hình 2



- |  |                          |            |
|--|--------------------------|------------|
| (11) 74798 A   | (43) 25/12/2020          |            |
| (21) 1-2020-04697  | (85) 14/08/2020          |            |
| (22) 14/01/2019  | (86) PCT/FR2019/050067   | 14/01/2019 |
| (30) 1850357 16/01/2018  | FR (87) WO2019/141928 A1 | 25/07/2019 |
| (51) <i>A21C 9/06; A23P 20/20</i>                                      |                          |            |
| (71) <b>BRETINOV (FR)</b><br>Zone de Kerouel 29910 TREGUNC France      |                          |            |
| (72) AUFFRET, Pierre (FR)  |                          |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |                          |            |
| (54) <b>DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT NEM KẾT HỢP BÀN GẤP VÀ CUỘN</b>            |                          |            |

(57) Sáng chế đề cập đến bàn gấp và cuộn (1) để tạo ra các thực phẩm cuộn bao gồm nhân được đưa vào bánh tráng, bao gồm băng chuyền (2) và bộ phận gấp (5), bộ phận gấp (5) này bao gồm hệ thống có ít nhất hai vòi phun (6) để thổi khí nén, được định vị ở cả hai bên của băng chuyền (92), và hệ thống hút (8) được định vị giữa hai vòi phun này; mỗi trong số các đầu ra của các vòi phun (6) nêu trên được định vị ở khoảng cách giữa 1 và 4,5 mm từ băng chuyền (2).



**Fig. 1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74799 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04700 | (85) 14/08/2020        |            |
| (22) 13/03/2018   | (86) PCT/JP2018/009776 | 13/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/175978     | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) **F25D 23/02**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

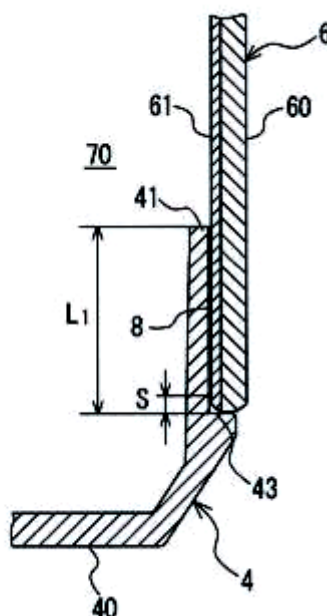
(72) NAMBA, Akihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỦ LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TỦ LẠNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh (100) bao gồm thân tủ lạnh (1) có mặt trước mở và bao gồm ít nhất một ngăn (2), và bộ phận cửa (3) che phần mở của ít nhất một ngăn (2) theo cách thức để cho phép phần mở được mở ra và đóng vào. Bộ phận cửa (3) bao gồm phần khung (4) được định hình dạng hình chữ nhật; tấm bên trong (5) để đóng mặt mở của phần khung (4) được đặt gần với ít nhất một ngăn (2); tấm trang trí (6) để đóng mặt mở của phần khung (4) được đặt gần với mặt trước của tủ lạnh; chất cách nhiệt (7) được bố trí trong không gian được đóng kín bởi phần khung (4), tấm bên trong (5), và tấm trang trí (6); và chất kết dính nóng chảy (8) để liên kết phần khung (4) và tấm trang trí (6) với nhau.

**FIG. 4**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74800 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04702 | (85) 14/08/2020        |            |
| (22) 27/02/2018   | (86) PCT/JP2018/007333 | 27/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/167141     | 06/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) **H04B 1/69; H04L 27/26**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

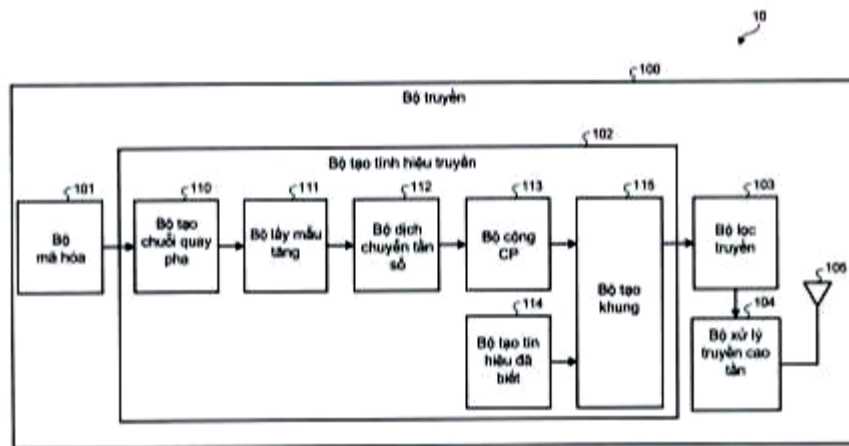
(72) HIGASHINAKA, Masatsugu (JP); SANO, Hiroyasu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

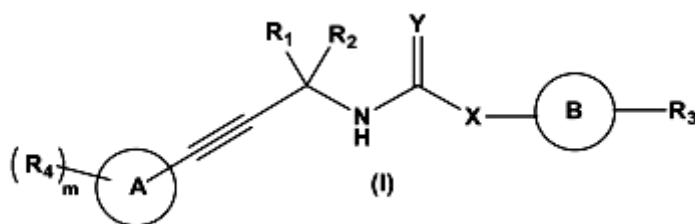
(54) **MÁY PHÁT KHÔNG DÂY, MÁY THU KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, MẠCH ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy phát không dây bao gồm: bộ tạo chuỗi quay pha (110) để tạo, dựa vào các bit truyền được nhập, chuỗi quay pha trong đó đáp ứng tần số có một dải thông; bộ lấy mẫu tăng (111) để thay đổi tốc độ lấy mẫu của chuỗi quay pha và còn sao lại chuỗi quay pha này; và bộ dịch chuyển tần số (112) để dịch chuyển, theo độ dịch chuyển xác định trên trục tần số, thành phần tần số của chuỗi quay pha thu được từ bộ lấy mẫu tăng (111). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống truyền không dây, mạch điều khiển và phương tiện lưu trữ.

**FIG.2**



- (11) **74801 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04710** (85) 17/08/2020  
 (22) 17/01/2019 (86) PCT/IB2019/050387 17/01/2019  
 (30) 201841001978 17/01/2018 IN (87) WO2019/142126 A1 25/07/2019  
 (51) **C07D 401/00**  
 (71) **AURIGENE DISCOVERY TECHNOLOGIES LIMITED (IN)**  
 39-40, Kiadb Industrial Area, Electronic City Phase II, Hosur Road, Karnataka.,  
 Bangalore 560100, India  
 (72) CHIKKANNA, Dinesh (IN); KHAIRNAR, Vinayak V. (IN); RAMACHANDRA,  
 Muralidhara (US); SATYAM, Leena Khare (GB)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)  
 (54) **HỢP CHẤT ALKYNYLEN ĐƯỢC THỂ ĐỀ LÀM CHẤT CHỐNG UNG THƯ  
 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất alkynylen được thể được thể hiện bởi hợp chất có công thức (I), các muối có tác dụng dược dụng và các chất đồng phân lập thể của nó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất có công thức (I) và chế phẩm chứa hợp chất này.



- (11) 74802 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04714 (85) 17/08/2020  
(22) 25/02/2019 (86) PCT/CN2019/076007 25/02/2019  
(30) 201810171152.6 01/03/2018 CN (87) WO2019/165943 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Jinfang (CA); XIANG, Zhengzheng (CN); SU, Hongjia (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng bộ xử lý. Theo phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ đọc được này, khi số lượng tài nguyên vô tuyến khả dụng cho thiết bị đầu cuối là nhỏ hơn số lượng tài nguyên vô tuyến được yêu cầu, thì thiết bị đầu cuối đó gửi yêu cầu đến thiết bị đầu cuối khác, để yêu cầu thiết bị đầu cuối khác đó giải phóng ít nhất một tài nguyên vô tuyến mà thiết bị đầu cuối khác đó hiện đang sử dụng hoặc chọn lại tài nguyên vô tuyến. Thiết bị đầu cuối khác mà nhận được yêu cầu này có thể tự động giải phóng hoặc yêu cầu mạng giải phóng ít nhất một tài nguyên vô tuyến mà thiết bị đầu cuối khác đó hiện đang sử dụng, hoặc tự động chọn lại hoặc yêu cầu mạng chọn lại tài nguyên vô tuyến, và gửi đáp ứng đến thiết bị đầu cuối mà gửi yêu cầu này. Theo phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ đọc được theo các phương án của sáng chế, thì các tài nguyên vô tuyến bị phân mảnh và không liền nhau có thể được hợp nhất thành các tài nguyên vô tuyến liền nhau và tương đối lớn, để các phân mảnh tài nguyên vô tuyến được giảm bớt, và thiết bị đầu cuối có thể gửi thông tin điều khiển và dữ liệu một cách kịp thời, nhờ đó cải thiện khả năng tận dụng tài nguyên vô tuyến.

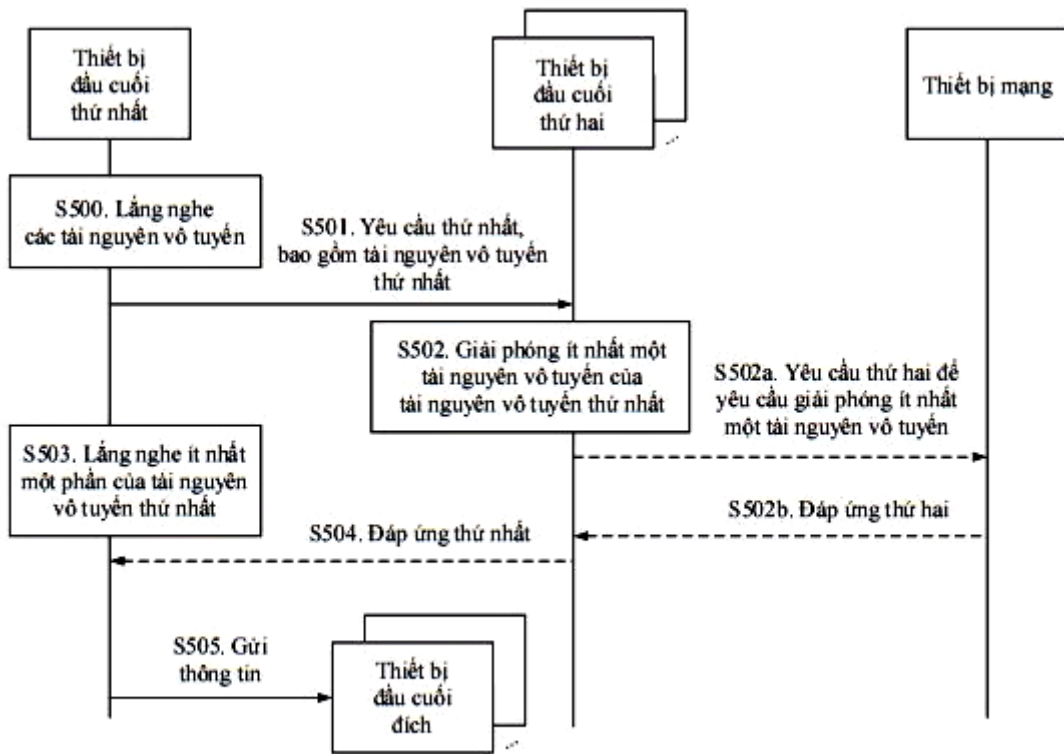
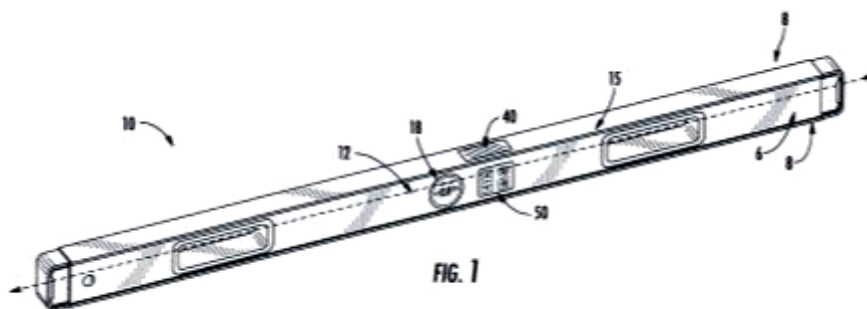


Fig.5

- (11) **74803 A** (43) 25/12/2020
- (21) **1-2020-04725** (85) 17/08/2020
- (22) 25/01/2019 (86) PCT/US2019/015110 25/01/2019
- (30) 62/622,011 25/01/2018 US (87) WO2019/147913 01/08/2019  
 62/663,945 27/04/2018 US
- (51) **G01C 5/00; G01D 21/02; G01C 9/08**
- (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**  
 13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) Matthew Leidel (US); Gareth J. Mueckl (US); Eric Mackey (US); Gary Lee  
 McMurray (US); Taylor Wayne Crenshaw (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
 CO., LTD.)
- (54) **THƯỚC THỦY CHUẨN SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH THƯỚC  
 NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ, như thước thủy chuẩn số, có nhiều phương pháp thể hiện hướng của thước thủy chuẩn. Một phương án của thước thủy chuẩn bao gồm hai hoặc nhiều gia tốc kế được bố trí theo các hướng hỗ trợ, như lệch nhau 90 độ. Hướng hỗ trợ cho phép thu được các kết quả đo chính xác hơn từ gia tốc kế chi phí thấp hơn so với thước thủy chuẩn có duy nhất một gia tốc kế đắt tiền hơn. Mô đun cung cấp năng lượng, và mô đun điều khiển đi kèm chịu trách nhiệm cung cấp năng lượng, cung cấp một cách có chọn lọc năng lượng cho các gia tốc kế và hiển thị dựa vào một phần đầu vào của người dùng, sự di chuyển của thước thủy chuẩn, và các bố trí thước thủy chuẩn.



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74804 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04743 | (85) 18/08/2020        |                    |
| (22) 21/02/2019   | (86) PCT/JP2019/006458 | 21/02/2019         |
| (30) 2018-030704  | 23/02/2018 JP          | (87) WO2019/163868 |
|                   |                        | 29/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2020

(51) **A01N 43/42**; A01N 43/90; A01P 3/00; A01N 47/44; A01N 55/10; A01N 59/16; A01N 37/44; A01N 47/14

(71) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)

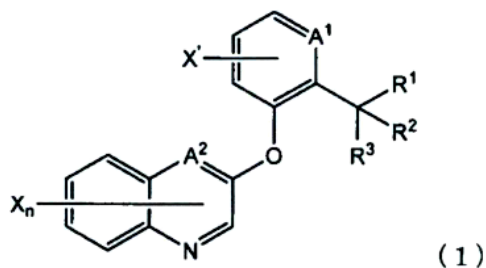
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan

(72) WATANABE, Shinya (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ TRỒNG TRỌT**

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm diệt nấm dùng trong nông nghiệp và trồng trọt có tác dụng kiểm soát tốt đối với các bệnh trên thực vật ngay cả ở liều thấp và không gây lo ngại về độc tính đối với các cây trồng hữu ích. Chế phẩm diệt nấm dùng trong nông nghiệp và trồng trọt theo sáng chế chứa ít nhất một hợp chất A được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất có công thức (1) {trong đó mỗi X độc lập là nhóm halogeno hoặc nhóm C1-6 alkyl; n là số lượng của X và là số nguyên bất kỳ nằm trong khoảng từ 0 đến 5; X' là nhóm halogeno; mỗi R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup> và R<sup>3</sup> độc lập là nhóm C1- 6 alkyl, nhóm C1-6 alkoxy hoặc nhóm hydroxyl; và mỗi A<sup>1</sup> và A<sup>2</sup> độc lập là nguyên tử nitơ hoặc nguyên tử cacbon}, và tương tự, và ít nhất một hợp chất B được chọn từ nhóm bao gồm silthiofam, kháng sinh, propineb và chinomethionat.





- (11) 74805 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04746 (85) 18/08/2020  
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/EP2019/055921 08/03/2019  
 (30) 18161064.3 09/03/2018 EP (87) WO2019/170896 A1 12/09/2019

(51) **A24F 47/00**

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

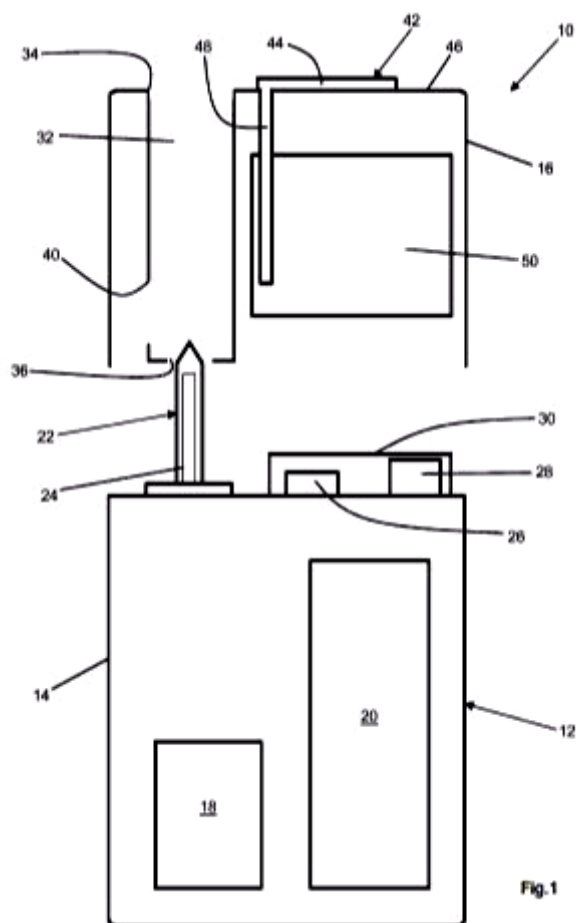
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel Switzerland

(72) BELLUSCI, Marco (IT); BORGES, Miguel (PT); FRINGELI, Jean-Luc (CH); MELZI, Ilario (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ BAO GỒM CƠ CẤU CHI TIẾT CHE VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí (10) bao gồm: thân thứ nhất (14); thân thứ hai (16); khoang (32) nhận vật dụng tạo sol khí (80); lỗ hồng (34) ít nhất được định ra một phần bởi thân thứ hai (16); chi tiết che (42) ít nhất che một phần lỗ hồng (34) và vị trí mở trong đó lỗ hồng (34) ít nhất không được che một phần; cơ chế chốt (158) để giữ chi tiết che (42) trong vị trí mở và để nhả chi tiết che (42) khi thân thứ hai (16) được di chuyển liên quan đến thân thứ nhất (14); cơ chế đóng (159) để di chuyển chi tiết che (42) ra khỏi vị trí mở và vào trong vị trí đóng khi cơ chế chốt (158) nhả chi tiết che (42). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí nêu trên và vật dụng tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí.



- (11) 74806 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04761 (85) 19/08/2020  
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/JP2019/024671 21/06/2019  
 (30) 2018-151033 10/08/2018 JP (87) WO2020/031522 13/02/2020  
 (51) C01B 33/193; B60C 1/00  
 (71) TOSOH SILICA CORPORATION (JP)  
 2-5-10, Shiba, Minato-ku, Tokyo 1050014, Japan  
 (72) IMABEPPU Yuta (JP); KANEMITSU Hideo (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) SILIC OXIT NGÂM NƯỚC DÙNG CHO CHẤT ĐỘN GIA CƯỜNG CAO SU  
 (57) Sáng chế đề cập đến silic oxit ngâm nước dùng cho chất độn gia cường cao su, có diện tích bề mặt riêng BET nằm trong khoảng từ 230 đến 350 m<sup>2</sup>/g, và đáp ứng các mục sau: a) thể tích lỗ có bán kính lỗ từ 1,9 nm đến 100 nm được đo bằng phương pháp nén thủy ngân (V<sub>HP-Hg</sub>) nằm trong khoảng từ 1,40 đến 2,00 cm<sup>3</sup>/g; b) tổng thể tích lỗ có bán kính lỗ nằm trong khoảng từ 1,6 nm đến 100 nm theo phương pháp hấp phụ/giải hấp nitơ (V<sub>N<sub>2</sub></sub>) nằm trong khoảng từ 1,60 đến 2,20 cm<sup>3</sup>/g; và c) tỷ lệ thể tích lỗ trong mục (a) và (b) V<sub>HP-Hg</sub>/V<sub>N<sub>2</sub></sub> nằm trong khoảng từ 0,70 đến 0,95. Sáng chế đề xuất silic oxit ngâm nước có khả năng cải thiện hơn nữa các đặc tính gia cường của cao su, đặc biệt là khả năng chống mài mòn bằng cách cải thiện khả năng phân tán của silic oxit ngâm nước trong cao su, ngoài các đặc tính gia cường cao su thu được nhờ diện tích bề mặt riêng BET cao.

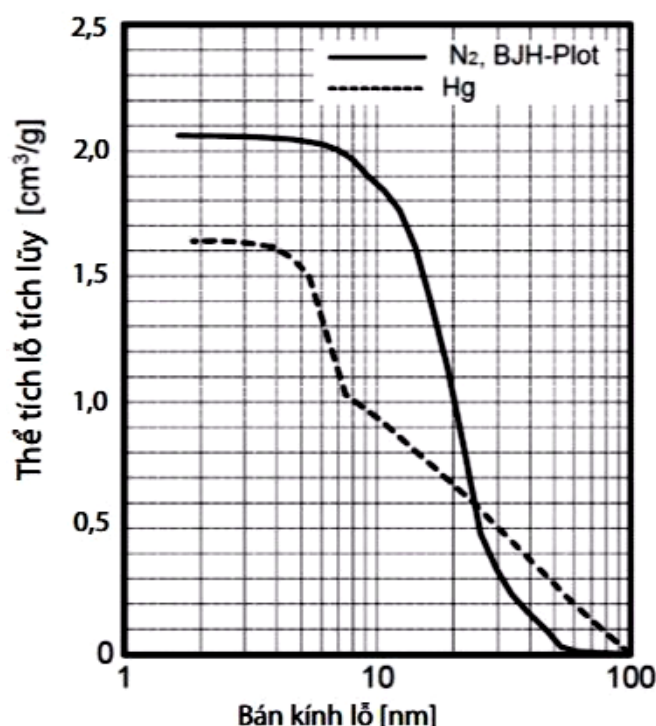


Fig. Sự phân bố cỡ lỗ của ví dụ 1  
(với r=1-100 nm)

FIG. 1

(11) 74807 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-04770

(22) 19/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2020

(51) **H01L 23/00**

(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)**

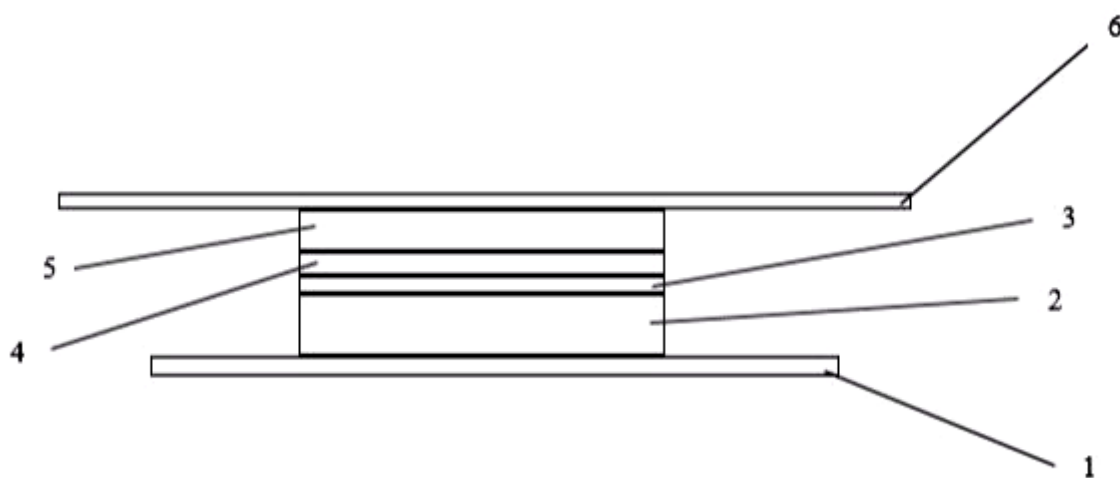
Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lee Hosang (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG TẢN NHIỆT DÙNG CHO BỘ VI XỬ LÝ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống tản nhiệt dùng cho bộ vi xử lý của thiết bị điện tử, hệ thống này bao gồm: (i) bộ vi xử lý (2); (ii) tấm mềm dẫn nhiệt (3) được gắn trên bộ vi xử lý (2) này; (iii) tấm kim loại/hợp kim (4) được gắn trên tấm mềm dẫn nhiệt (3) này; (iv) buồng bay hơi (5) được làm bằng kim loại/hợp kim, trong đó có chứa chất lỏng có thể bay hơi và được gắn trên tấm kim loại/hợp kim (4) này; và (v) vỏ kim loại/hợp kim (6) của thiết bị điện tử này, tiếp xúc với buồng bay hơi (5) này.



**Hình 1**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74808 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04795 | (85) 20/08/2020        |                       |
| (22) 27/02/2019   | (86) PCT/US2019/019758 | 27/02/2019            |
| (30) 15/956,632   | 18/04/2018             | US (87) WO2019/203934 |
|                   |                        | 24/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) **H04W 28/20**

(71) **GOOGLE LLC (US)**

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) WANG, Jibing (US); STAUFFER, Erik Richard (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP YÊU CẦU BĂNG THÔNG ĐƯỢC KHỞI ĐẦU BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG MÀ ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC CỦA MẠNG KHÔNG DÂY ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp yêu cầu băng thông được khởi đầu bởi thiết bị người dùng, thiết bị người dùng, và trạm gốc của mạng không dây để thực hiện phương pháp này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng xác định các điều kiện liên quan đến việc truyền thông với trạm gốc qua kết nối không dây. Thiết bị người dùng chọn băng thông tần số để truyền thông với trạm gốc dựa trên các điều kiện được xác định. Sau đó, thiết bị người dùng phát yêu cầu truyền thông qua băng thông tần số được chọn đến trạm gốc. Theo một số phương án, đáp ứng lại việc phát yêu cầu, thiết bị người dùng có thể thu việc cấp tài nguyên cấp phát tại ít nhất một phần băng thông tần số được chọn để truyền thông qua kết nối không dây.

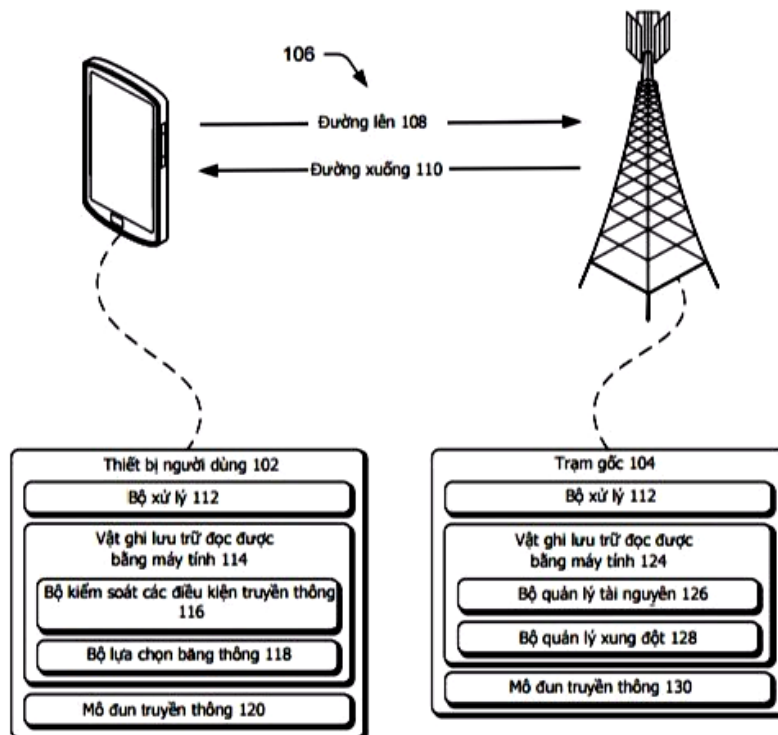


FIG.1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74809 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04796 | (85) 20/08/2020        |                       |
| (22) 08/01/2019   | (86) PCT/US2019/012791 | 08/01/2019            |
| (30) 15/939,109   | 28/03/2018             | US (87) WO2019/190613 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) **H04W 84/18; H04B 1/00**

(71) **GOOGLE LLC (US)**

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) WANG, Jibing (US); STAUFFER, Erik Richard (US); AKRAM, Aamir (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BỘ CHUYỂN TIẾP DI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY GIỮA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ BỘ CHUYỂN TIẾP DI ĐỘNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bằng cách sử dụng bộ chuyển tiếp di động, phương pháp chuyển tiếp truyền thông không dây giữa thiết bị người dùng và trạm gốc mà được thực hiện bằng bộ chuyển tiếp di động, thiết bị người dùng và bộ chuyển tiếp di động để thực hiện các phương pháp này. Các kỹ thuật này có thể bao gồm thiết bị người dùng mà xác định rằng bộ thu phát là không khả dụng để truyền thông với trạm gốc thông qua kết nối không dây. Sau đó, thiết bị người dùng sử dụng bộ chuyển tiếp di động để truyền thông với trạm gốc trong khi bộ thu phát là không khả dụng. Bộ chuyển tiếp di động có thể được sử dụng để phát hoặc thu dữ liệu từ trạm gốc. Ngoài ra hoặc theo cách khác, bộ chuyển tiếp di động có thể tham gia vào kết nối không dây làm tài nguyên bên ngoài của thiết bị di động hoặc có thể thiết lập kết nối không dây độc lập với trạm gốc.

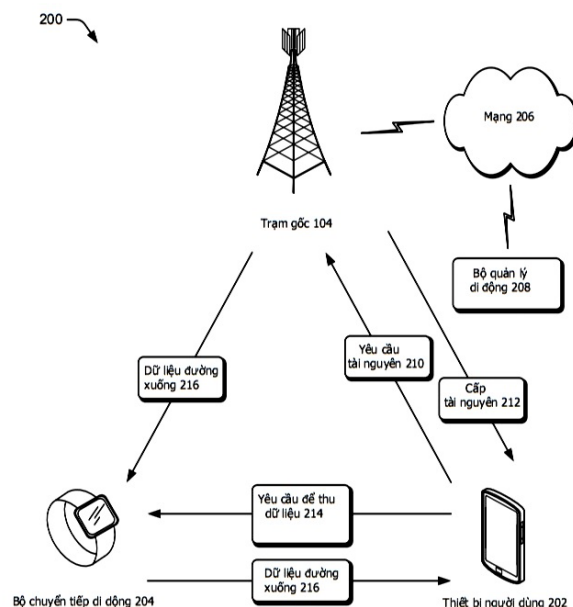
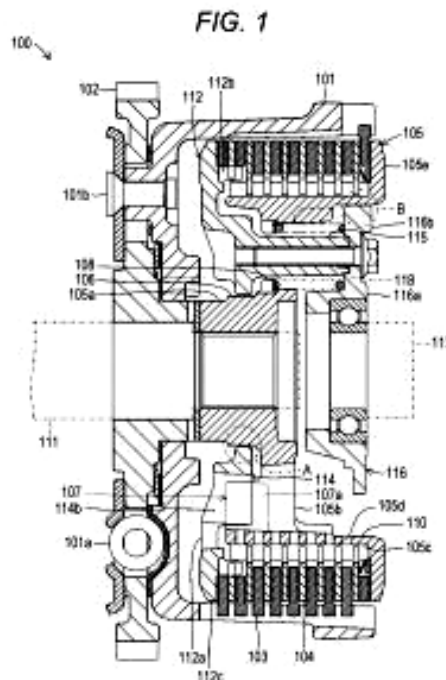


Fig. 2

- (11) **74810 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04812** (85) 21/08/2020  
 (22) 27/02/2019 (86) PCT/JP2019/007474 27/02/2019  
 (30) 2018-048909 16/03/2018 JP (87) WO2019/176537 19/09/2019  
 (51) **F16D 13/52; F16D 43/21**  
 (71) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)**  
 7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan  
 (72) ISOBE Kenichiro (JP); TAKAHASHI Kenichiro (JP); YOSHIMOTO Katsu (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **CƠ CẤU LY HỢP**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu ly hợp có kết cấu sao cho khả năng tiếp xúc sát giữa mặt cam của bộ ly hợp trung tâm và mặt cam của bộ ly hợp ép có thể được cải thiện và trạng thái truyền mô men có thể được làm ổn định tương ứng. Cơ cấu ly hợp (100) có bộ ly hợp trung tâm (105) và bộ ly hợp ép (112). Bộ ly hợp trung tâm (105) có các phần cam phía tâm (107), phần trượt ly hợp ép (106), và phần trượt đĩa nâng (110). Bộ ly hợp ép (112) có các phần cam phía ép (114), đĩa nâng (116), và phần trượt ly hợp trung tâm thứ hai (113). Đĩa nâng (116) có các phần trượt ly hợp trung tâm thứ nhất (120). Khe hở (C2) giữa phần trượt ly hợp trung tâm thứ hai (113) và phần trượt ly hợp ép (106) được thiết lập lớn hơn so với khe hở (C1) giữa phần trượt ly hợp trung tâm thứ nhất (120) và phần trượt đĩa nâng (110).



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74811 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04813 | (85) 21/08/2020        |            |
| (22) 13/02/2018   | (86) PCT/CN2018/076770 | 13/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/157676     | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) *H04M 1/02; H01R 12/71; H01R 13/514*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Shihao (CN); WANG, Qiliang (CN); LEI, Gaobing (CN); SU, Tien chieh (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT GIỮ THẺ, KHAY THẺ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật giữ thẻ, khay thẻ và thiết bị đầu cuối di động. Vật giữ thẻ được đề xuất theo sáng chế bao gồm thân vật giữ và nhiều bộ nối điện. Thân vật giữ được bố trí với khe thẻ trùng khít thẻ môđun nhận dạng thuê bao (Subscriber Identification Module, SIM) dạng nanô. Khe thẻ được cấu tạo để chứa thẻ SIM dạng nanô hoặc thẻ nhớ có hình dạng bên ngoài giống như thẻ SIM dạng nanô. Ít nhất một số bộ nối điện trong số nhiều bộ nối điện là các bộ nối điện thứ nhất có các vị trí trùng khít các vị trí của các điểm tiếp xúc điện trong thẻ SIM dạng nanô, và bộ nối điện thứ nhất được cấu tạo để nối điện với thẻ SIM dạng nanô hoặc thẻ nhớ được chứa trong khe thẻ. Tất cả các bộ nối điện được cấu tạo để nối điện với thẻ nhớ. Theo sáng chế, chức năng mở rộng dữ liệu có thể được thực hiện bằng cách sử dụng vật giữ thẻ có khả năng chứa thẻ SIM dạng nanô.

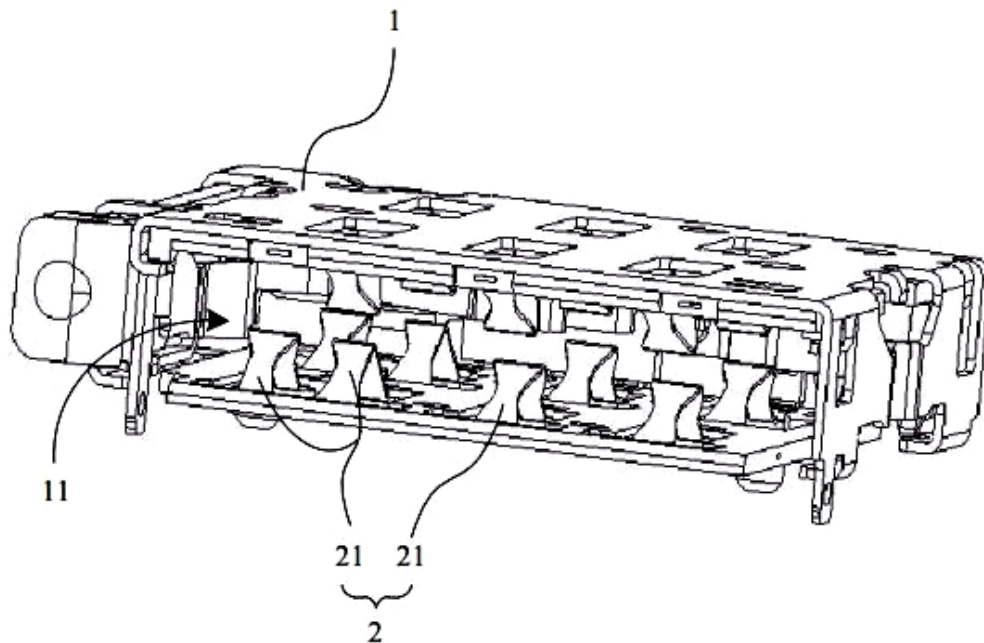


Fig.1

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>74812 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-04814</b> |            |    | (85) 21/08/2020        |            |
| (22) 21/12/2018          |            |    | (86) PCT/JP2018/047180 | 21/12/2018 |
| (30) 2018-042040         | 08/03/2018 | JP | (87) WO2019/171710     | 12/09/2019 |
| 2018-138511              | 24/07/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) **B23K 35/26; B23K 35/22; C22C 13/02; C22C 12/00; B23K 35/14**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

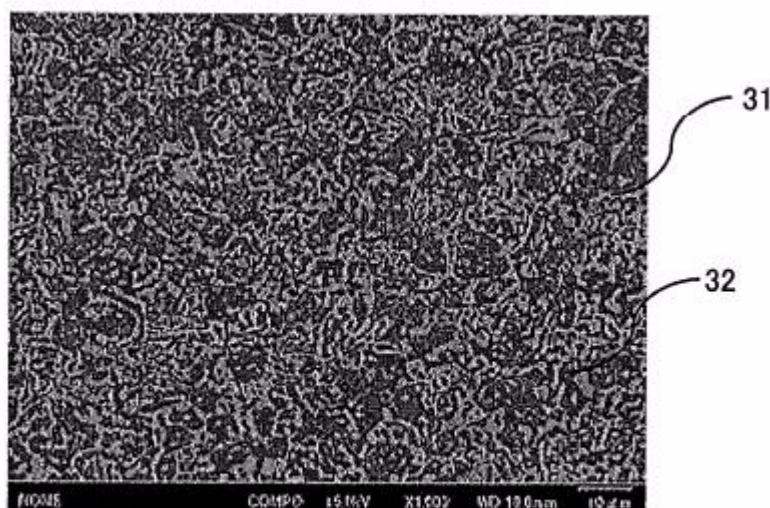
(72) YOKOYAMA Takahiro (JP); DEI Kanta (JP); MATSUFUJI Takahiro (JP);

NOMURA Hikaru (JP); YOSHIKAWA Shunsaku (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN, BI HÀN, DÂY HÀN CÓ LỖI CHỨA NHỰA THÔNG VÀ MỐI HÀN**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp kim hàn, kem hàn, bi hàn, dây hàn có lõi chứa nhựa thông và mối hàn, tất cả chúng đều có điểm nóng chảy thấp để ngăn ngừa sự xuất hiện của hiện tượng không nóng chảy và có các đặc tính cơ học tuyệt vời, độ bền chống va đập và khả năng kháng tuần hoàn nhiệt tuyệt vời. Để đạt được sự thu nhỏ cấu trúc hợp kim, hợp phần hợp kim chứa từ 35 đến 68 % khối lượng của Bi, từ 0,5 đến 3,0 % khối lượng của In, từ 0,01 đến 0,10 % khối lượng của Pd, và phần còn lại bao gồm Sn. Hợp phần hợp kim có thể chứa từ 1,0 đến 2,0 % khối lượng của In, chứa từ 0,01 đến 0,03 % khối lượng của Pd và chứa ít nhất một trong số Co, Ti, Al và Mn theo tổng lượng là nhỏ hơn hoặc bằng 0,1 % khối lượng. Hợp kim hàn có thể được sử dụng thích hợp cho kem hàn, bi hàn, dây hàn có lõi chứa nhựa thông và mối hàn.

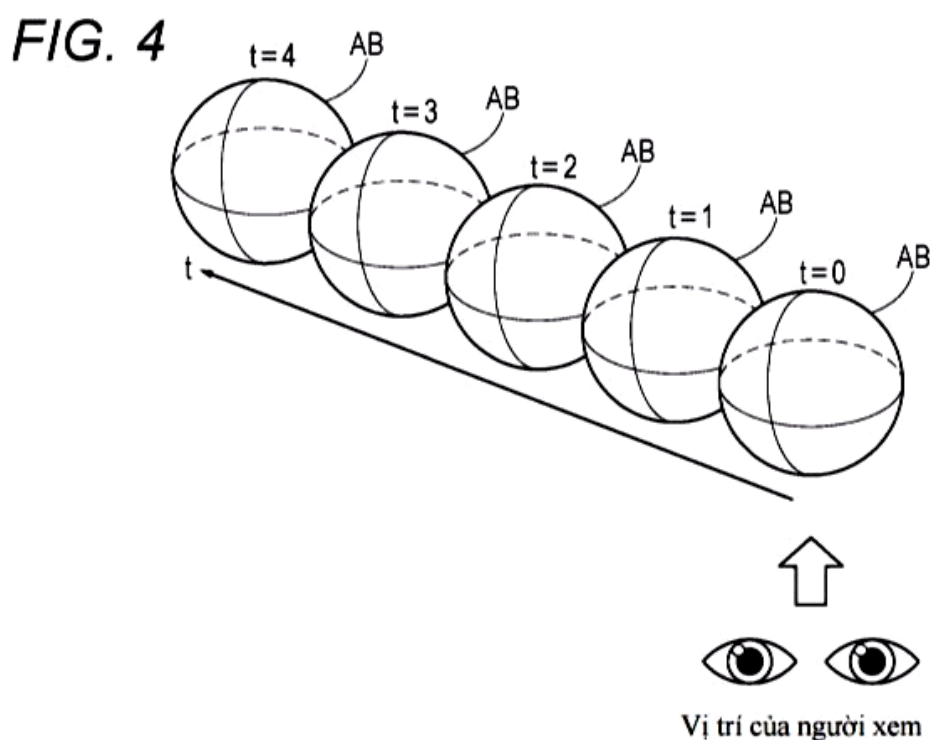


**FIG. 1(c)**



- (11) 74813 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04815 (85) 21/08/2020  
 (22) 23/07/2018 (86) PCT/JP2018/027530 23/07/2018  
 (30) 2018-036225 01/03/2018 JP (87) WO2019/167300 A1 06/09/2019  
 (51) G06T 3/00  
 (71) SONY CORPORATION (JP)  
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan  
 (72) SUGANO, Hisako (JP); TANAKA, Junichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý ảnh đáp ứng các nhóm ảnh liên tiếp của đối tượng được chụp đồng thời bởi hai hoặc nhiều thiết bị chụp ảnh cách nhau và thông tin độ sâu chỉ báo vị trí ba chiều của đối tượng liên quan tới ít nhất một thiết bị đo khoảng cách bao gồm: bộ phận lựa chọn khung được tạo cấu hình để lựa chọn tập hợp của các nhóm ảnh liên tiếp; bộ phận tạo mô hình được tạo cấu hình để tạo ra mô hình ba chiều, tương ứng với mỗi nhóm ảnh trong tập hợp của các nhóm ảnh, từ các ảnh được chụp đồng thời bởi hai hoặc nhiều thiết bị chụp ảnh cách nhau và từ thông tin độ sâu, và để ánh xạ kết cấu tới mô hình ba chiều được tạo ra; và bộ phận thành phần được tạo cấu hình để tạo ra ảnh hoạt nghiệm, tương ứng với góc nhìn ảnh hoạt nghiệm, bằng cách chồng lên các mô hình ba chiều được tạo ra bởi bộ phận tạo mô hình trên nền định trước.



- (11) 74814 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04817 (85) 21/08/2020  
 (22) 26/02/2019 (86) PCT/IB2019/051528 26/02/2019  
 (30) PCT/IB2018/051237 27/02/2018 IB (87) WO2019/166941A1 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) **B23K 26/21; B23K 101/18; B23K 103/04; C21D 9/50; C21D 1/18; C21D 1/673; C21D 9/46; B23K 101/00; B23K 26/322**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

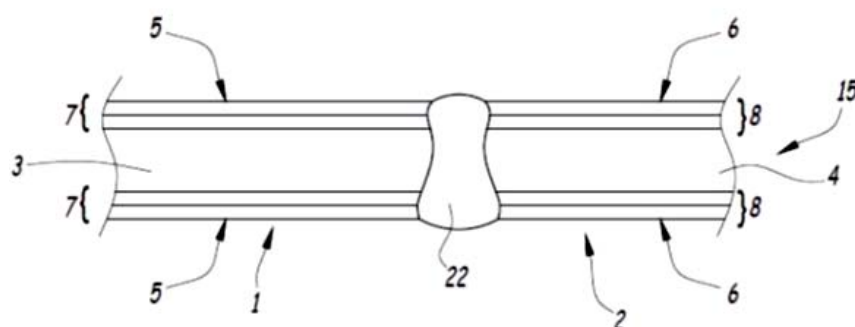
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) SCHMIT, Francis (FR); POIRIER, Maria (FR); GAIED, Sadok (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT BẰNG THÉP ĐƯỢC HÀN LAZE VÀ ÉP CỨNG VÀ CHI TIẾT BẰNG THÉP ĐƯỢC HÀN LAZE VÀ ÉP CỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết bằng thép được hàn laze và ép cứng bao gồm: chế tạo tấm thép được phủ sơ bộ thứ nhất (1) và tấm thép được phủ sơ bộ thứ hai (2); hàn nối đầu tấm thép được phủ sơ bộ thứ nhất (1) và tấm thép được phủ sơ bộ thứ hai (2) để thu được phôi hàn (15); gia nhiệt phôi hàn (15) đến nhiệt độ xử lý nhiệt nhỏ hơn nhiệt độ austenit hóa hoàn toàn của mỗi hàn (22) ít nhất 10°C và cao hơn nhiệt độ tối thiểu  $T_{\min}$  ít nhất 15°C,  $T_{\min}(^{\circ}\text{C}) = \text{Ac3(WJ)} - \frac{\alpha_{\text{K}}^{\max}}{100} (\text{Ac3(WJ)} - 673 - 40 \times \text{Al})$  trong đó  $\text{Ac3(WJ)}$  là nhiệt độ austenit hóa hoàn toàn của mỗi hàn (22);
- $$\alpha_{\text{K}}^{\max} = \left( 1 - \frac{(1 + \rho)(\max(1, \rho)T_{s_2} - 350)}{(1 - \beta)(\rho T_{s_2} + T_{s_1}) + \beta(1 + \rho)(3130C^{\text{FW}} + 750) - 350 \times (1 + \rho)} \right) \times 100$$
- trong đó  $T_{s_1}$  và  $T_{s_2}$  là độ bền kéo cuối cùng của tấm nền bền nhất và tấm nền kém bền nhất sau khi ép cứng,  $C^{\text{FW}}$  là hàm lượng cacbon của vật liệu độn hàn,  $\beta$  là tỷ lệ của vật liệu độn hàn,  $\rho$  là tỷ số giữa chiều dày của tấm nền kém bền nhất và tấm nền bền nhất, và duy trì phôi hàn (15) ở nhiệt độ xử lý nhiệt trong thời gian từ 2 đến 10 phút; tạo hình ép phôi hàn (15) thành chi tiết bằng thép và làm nguội.



**Fig.2**

(11) 74815 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-04825

(22) 21/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/10/2020

(51) G07F 11/10

(71) 1. NGUYỄN ĐÌNH TOÀN (VN)

1/151 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐINH NGỌC MỸ PHƯƠNG (VN)

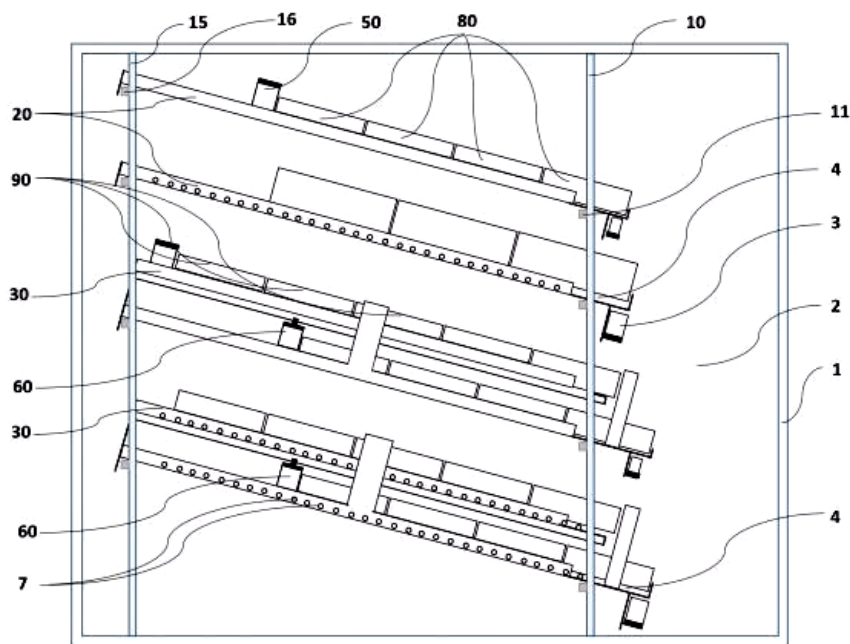
98/131/17 Thăng Long, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đình Toàn (VN); Đinh Ngọc Mỹ Phương (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CƠ CẤU THẢ SẢN PHẨM MỘT TẦNG VÀ HAI TẦNG DÙNG CHO MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG, BỘ PHẬN ĐẨY VÀ BỘ PHẬN ĐẨY VÀ KÉO ĐƯỢC TÍCH HỢP TRONG CÁC CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu thả sản phẩm một tầng dùng trong máy bán hàng tự động. Cơ cấu này giữ và tự động thả lần lượt từng sản phẩm khi có yêu cầu từ người mua tương tác với máy bán hàng tự động. Đồng thời, để tối ưu số lượng sản phẩm trên cơ cấu thả sản phẩm, đồng nghĩa với tối ưu không gian bên trong máy, sáng chế còn đề cập đến cơ cấu thả sản phẩm hai tầng, để giữ gấp đôi số lượng sản phẩm, thay vì phải có hai cơ cấu hoặc phải kéo dài gấp đôi khay giữ sản phẩm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận đẩy và bộ phận đẩy và kéo, được lần lượt tích hợp trong cơ cấu thả sản phẩm một tầng và cơ cấu thả sản phẩm hai tầng.



HÌNH 1

- (11) **74816 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04831** (85) 21/08/2020  
(22) 30/11/2018 (86) PCT/JP2018/044281 30/11/2018  
(30) 2018-051587 19/03/2018 JP (87) WO2019/181081 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) **C04B 24/32; C08G 65/28**

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 4438611 (JP)

(72) FURUTA Akihiro (JP); KOBAYASHI Ryuhei (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ TÁCH NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế tách nước có khả năng thu được chế phẩm thủy lực trong đó ngăn chặn sự tách nước. Chất ức chế tách nước để sử dụng trong chế phẩm thủy lực chứa chất kết dính thủy lực chứa xi măng và nước, chất ức chế tách nước này bao gồm hợp chất polyoxyalkylen xác định trước.

- (11) 74817 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04847 (85) 24/08/2020  
 (22) 27/02/2019 (86) PCT/JP2019/007450 27/02/2019  
 (30) 2018-034691 28/02/2018 JP (87) WO2019/167992 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) G06Q 50/04; F23N 5/00; G06Q 10/06

(71) MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)

3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208401, Japan

(72) OZAWA, Hiroki (JP); HYODO, Jun (JP); HIRAYAMA, Hiroshi (JP); MIYAMOTO, Manabu (JP); SAKAMOTO, Masaharu (JP); TAKAGI, Kazunari (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ VẬN HÀNH NHÀ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VẬN HÀNH NHÀ MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ vận hành nhà máy bao gồm bộ phận xác định kế hoạch mua nhiên liệu được tạo kết cấu để xác định kế hoạch mua nhiên liệu có khả năng thực hiện kế hoạch vận hành bằng cách thu nhận thông tin thiết bị liên quan đến các thiết bị mà cấu thành nhà máy đốt nhiên liệu, kế hoạch vận hành mà là kế hoạch liên quan tới sự vận hành của nhà máy đốt nhiên liệu được vận hành bởi nhà vận hành nhà máy, và thông tin nhiên liệu ứng viên bao gồm ít nhất một trong số đặc tính nhiên liệu, lượng khả dụng, và chi phí nhiên liệu của mỗi trong số các loại nhiên liệu được cung cấp từ các nhà cung cấp nhiên liệu, và xác định lượng mua của mỗi trong số các loại nhiên liệu được cấp bởi mỗi nhà cung cấp nhiên liệu trong mỗi khoảng thời gian quy định trên cơ sở của thông tin nhiên liệu ứng viên, kế hoạch vận hành, và thông tin thiết bị của ít nhất một trong số các thiết bị.

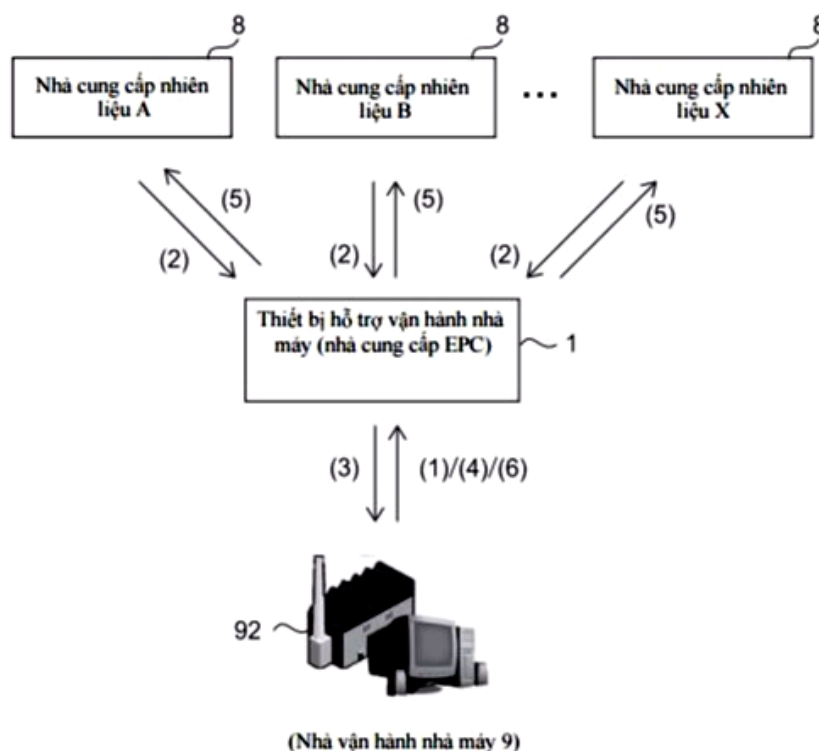


Fig. 1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74818 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04858   | (85) 24/08/2020        |                    |
| (22) 04/01/2019     | (86) PCT/CN2019/070363 | 04/01/2019         |
| (30) 201810152264.7 | 14/02/2018 CN          | (87) WO2019/157885 |
|                     |                        | 22/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) **H04W 24/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

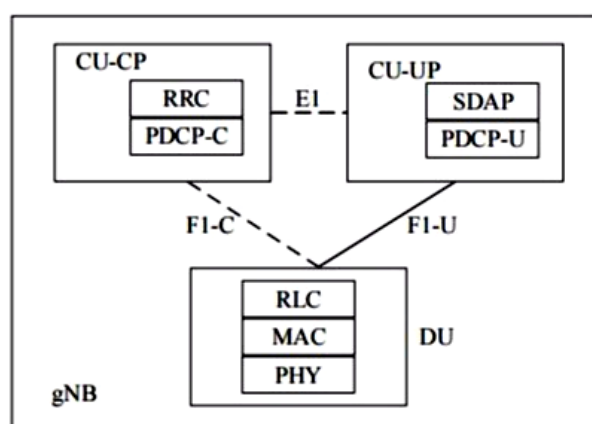
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIN, Yinghao (CN); HAN, Feng (CN); ZHANG, Hang (CN); TAN, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

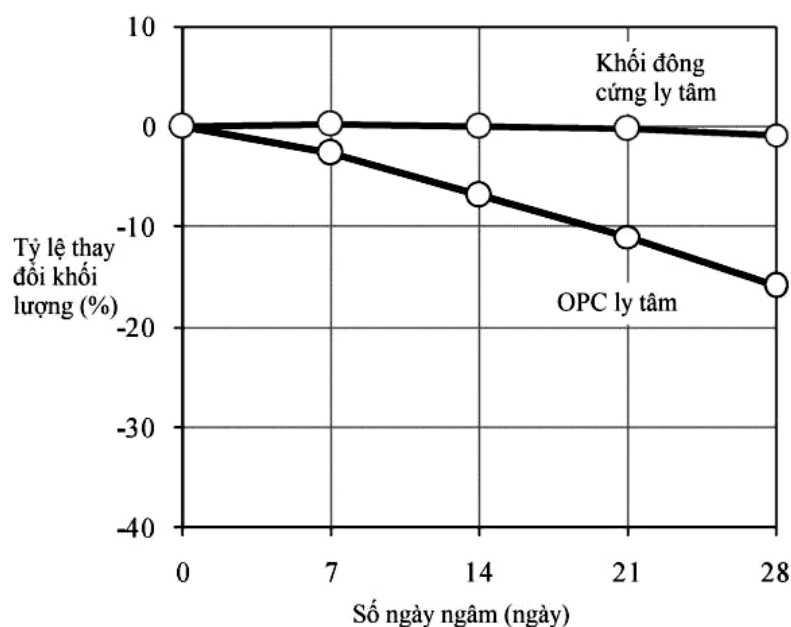
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip trong kiến trúc đơn vị tập trung - đơn vị phân tán. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thực thể CU-CP (Centralized Unit Control Plane - mặt phẳng điều khiển của đơn vị tập trung) của mạng truy cập, thông điệp yêu cầu cài đặt giao diện từ thực thể CU-UP (Centralized Unit User Plane - mặt phẳng người dùng của đơn vị tập trung) của mạng truy cập này, trong đó thông điệp yêu cầu cài đặt giao diện này bao gồm thông tin về lớp cắt mạng được hỗ trợ bởi CU-UP; và gửi, bởi CU-CP, thông điệp đáp ứng cài đặt giao diện đến CU-UP sau khi nhận được thông điệp yêu cầu cài đặt giao diện. Thông tin về lớp cắt mạng được hỗ trợ bởi CU-UP là bao gồm: danh tính của vùng theo dõi được phục vụ bởi CU-UP và bộ nhận dạng lớp cắt mạng tương ứng với vùng theo dõi đó, danh tính của tế bào được phục vụ bởi CU-UP và bộ nhận dạng lớp cắt mạng tương ứng với tế bào đó, hoặc danh tính của mạng di động đất liền công cộng được phục vụ bởi CU-UP và bộ nhận dạng lớp cắt mạng tương ứng với mạng di động đất liền công cộng đó. Thông điệp yêu cầu cài đặt giao diện còn bao gồm thông tin về dung lượng của lớp cắt mạng được hỗ trợ bởi CU-UP.



**Fig.3**

- (11) **74819 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04862** (85) 24/08/2020  
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/JP2019/008980 07/03/2019  
 (30) 2018-043078 09/03/2018 JP (87) WO2019/172349 12/09/2019  
 (51) **C04B 28/08; C04B 18/08; C04B 18/14; C04B 40/02; C04B 24/26; C04B 111/23; C04B 22/06**  
 (71) **1. TOKYO METROPOLITAN SEWERAGE SERVICE CORPORATION (JP)**  
 2-6-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004 Japan  
**2. NIPPON HUME CORPORATION (JP)**  
 33-11, Shinbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 1050004 Japan  
 (72) OGIWARA, Hiroshi (JP); HAYASHI, Etsuro (JP); IGAWA, Hideki (JP); HATA, Minoru (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **BÊ TÔNG KHÁNG AXIT, BÊ TÔNG ĐÚC SẴN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÊ TÔNG KHÁNG AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông kháng axit có độ bền cao. Bê tông kháng axit được sản xuất bằng cách trộn nước, phụ phẩm công nghiệp, chất kích thích kiềm, chất phụ gia nở, cốt liệu mịn, cốt liệu thô và chất phụ gia siêu giảm nước với nhau; và nén bằng phương pháp đúc ly tâm. Các phụ phẩm công nghiệp bao gồm tro bay, xỉ lò cao nghiền mịn và muối silic oxit, và các chất kích thích kiềm bao gồm vôi tôi. Các phụ phẩm công nghiệp có thể bao gồm tro đốt bùn thải. Hơn nữa, nó có thể được xử lý bằng hơi nước sau khi đúc và thời gian bảo dưỡng sơ bộ có thể từ 1,5 giờ trở lên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bê tông đúc sẵn và phương pháp sản xuất bê tông kháng axit.



**FIG.10**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74820 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04869 | (85) 24/08/2020        |            |
| (22) 07/03/2018   | (86) PCT/JP2018/008796 | 07/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/171500     | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) **H02B 11/24**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

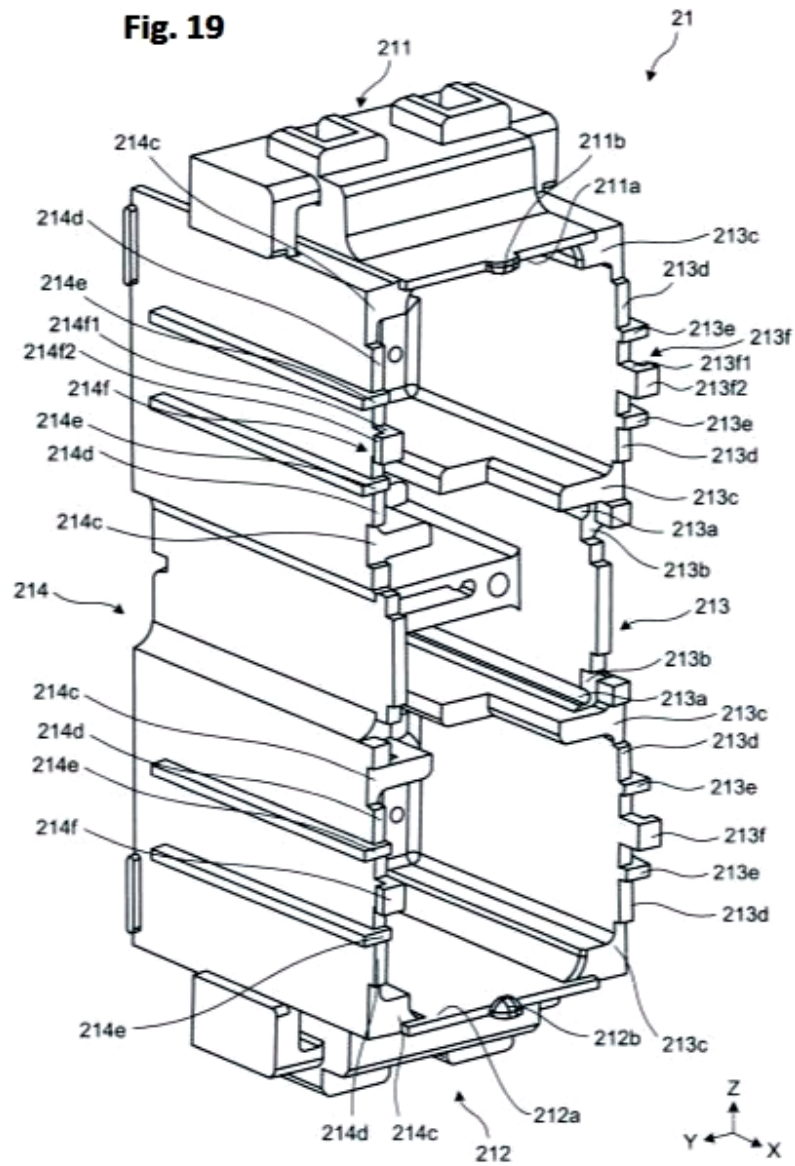
(72) AKASAKA, Kenichi (JP); MATSUDA, Kazuhisa (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ NGẮT MẠCH KÉO RA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ngắt mạch kéo ra bao gồm thiết bị đầu cuối và thiết bị cửa sập. Thiết bị đầu cuối bao gồm nhiều đế cách điện (21) trong đó nhiều chi tiết dẫn điện phía khung kéo được đưa vào. Thiết bị cửa sập bao gồm nhiều cửa sập tĩnh. Các đế cách điện (21) được bố trí dọc theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất là hướng theo đó thân bộ ngắt mạch được kéo ra. Mỗi trong số các đế cách điện (21) bao gồm cặp phần vách (213, 214) đối diện nhau theo hướng thứ hai và có các phần ăn khớp (213f, 214f) để ăn khớp với cửa sập tĩnh. Mỗi trong số các phần ăn khớp (213f, 214f) bao gồm phần kéo dài thứ nhất (213f1, 214f1) kéo dài theo hướng thứ nhất, và phần kéo dài thứ hai (213f2, 214f2) kéo dài theo hướng thứ hai từ đầu dẫn của phần kéo dài thứ nhất (213f1, 214f1). Phần kéo dài thứ hai (213f2) của một trong số cặp phần vách (213, 214) và phần kéo dài thứ hai (214f2) của cặp phần vách còn lại kéo dài theo các hướng ra xa nhau.





(11) 74821 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-04872

(22) 25/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2020

(51) G02F 1/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN); Nguyễn Xuân Tôn (VN); Nguyễn Thị Xuyên (VN); Nguyễn Tài Tuấn (VN); Nguyễn Duy Vỹ (VN)

(54) **HỆ THỐNG VI THẤU KÍNH TÙY BIẾN NHIỀU BẬC TỰ DO DỰA TRÊN CHẤP HÀNH TĨNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ vi thấu kính tùy biến nhiều bậc tự do dựa trên chấp hành tĩnh điện. Vi thấu kính có thể chuyển động ngoài mặt phẳng khi sử dụng chấp hành kiểu tụ dạng răng lược. Vi thấu kính được tích hợp trên một hệ vi dịch chuyển theo 2 hướng trục giao x và y trong mặt phẳng, đồng thời hệ vi dịch chuyển cũng có thể quay xung quanh hai trục trục giao x và y. Chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay của hệ vi dịch chuyển được thực hiện bằng chấp hành tĩnh điện kiểu tụ dạng răng lược. Vi thấu kính có thể được chế tạo từ các vật liệu rắn hoặc chất lỏng quang học và màng chấp hành. Vi thấu kính có thể có dạng bán cầu hoặc hai bán cầu ghép lại với nhau; khoảng cách cũng như vị trí tương đối giữa hai vi thấu kính dạng bán cầu có thể được điều khiển dựa trên chấp hành tĩnh điện. Đối với vi thấu kính dựa trên quang học chất lỏng, việc thay đổi tiêu cự của vi thấu kính có thể được điều khiển bằng lực tĩnh điện, ứng dụng của hệ thống vi thấu kính có thể trong các thiết bị hiển thị vi ảnh hoặc các thiết bị vi cơ điện tử khác.

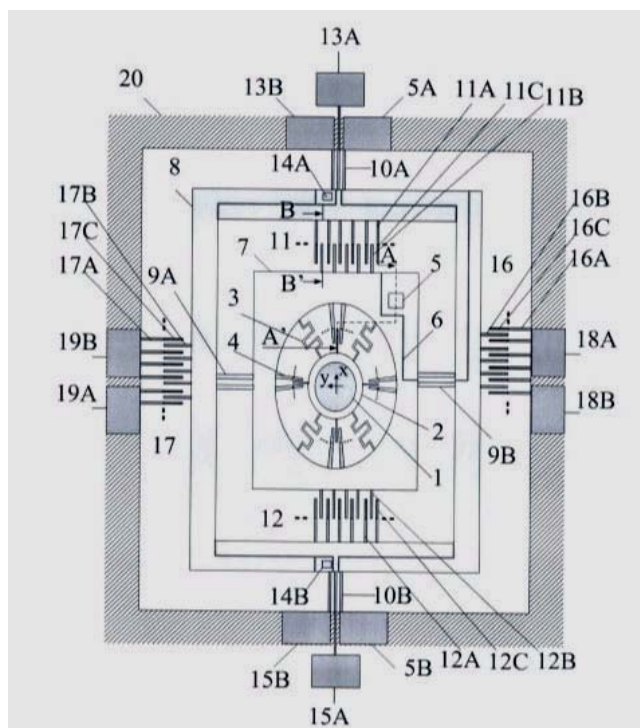


Fig.1

- (11) **74822 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04876** (85) 25/08/2020  
(22) 06/03/2019 (86) PCT/JP2019/008797 06/03/2019  
(30) 2018-047615 15/03/2018 JP (87) WO2019/176675 A1 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) **A23L 23/00; A23L 13/60**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

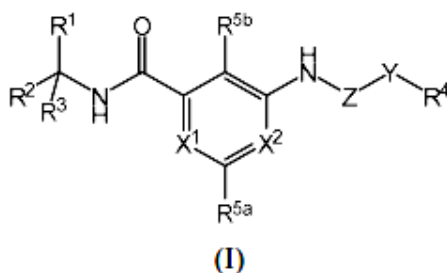
(72) HARIGAE, Takahiro (JP); IRIE, Kentaro (JP); NAKANISHI, Yumiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC XỐT CHỨA THỊT BĂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước xốt chứa thịt băm bao gồm: bước nấu thịt băm để thu được thịt băm đã đun sôi, bằng cách xử lý thành phần thịt băm bằng dung dịch kiềm, và bổ sung nước vào sản phẩm thu được và thực hiện xử lý đun sôi; bước tạo ra thành phần có hương vị thơm ngon để thu được thành phần có hương vị thơm ngon, bằng cách xử lý thành phần thịt băm bằng dung dịch kiềm, bổ sung nước vào sản phẩm thu được và thực hiện xử lý đun sôi, lấy thịt băm đã đun sôi ra khỏi sản phẩm đã đun sôi để thu được thành phần còn lại, và loại bỏ chất béo ra khỏi thành phần còn lại; và bước trộn thịt băm đã đun sôi thu được trong bước nấu thịt băm và thành phần có hương vị thơm ngon thu được trong bước tạo ra thành phần có hương vị thơm ngon.

- (11) **74823 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04883** (85) 25/08/2020  
 (22) 25/01/2019 (86) PCT/GB2019/050209 25/01/2019  
 (30) 1801355.7 26/01/2018 GB (87) WO2019/145726 01/08/2019  
 (51) **C07D 213/72; C07C 1/00; C07D 417/12; C07D 401/12; C07D 405/12; C07D 413/12; A61P 11/00; C07D 309/10**  
 (71) **ENTERPRISE THERAPEUTICS LIMITED (GB)**  
 Sussex Innovation Centre, Science Park Square, Falmer, Brighton BN1 9SB, United Kingdom  
 (72) COLLINGWOOD, Stephen (GB); MCCARTHY, Clive (GB); HARGRAVE, Jonathan, David (GB); HAY, Duncan, Alexander (GB); SCHOFIELD, Thomas, Beauregard (GB); ELLAM, Sarah (GB); BUXTON, Craig (GB); HABGOOD, Matthew (GB); INGRAM, Peter (GB); MA, Chun Yan (PT); NAPIER, Spencer (GB); SHAIKH, Abdul (IN); SMITH, Matthew (GB); STIMSON, Christopher (GB); WALKER, Edward (GB)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN DƯƠNG KÊNH CLORUA ĐƯỢC HOẠT HÓA BẰNG CANXI (CACC) (TMEM16A), QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, SẢN PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức tổng quát (I):



trong đó  $R^1$ ,  $R^2$ ,  $R^3$ ,  $R^4$ ,  $R^{5a}$ ,  $R^{5b}$ ,  $X^1$ ,  $X^2$ ,  $Z$  và  $Y$  như được định nghĩa trong bản mô tả, là các chất điều biến dương kênh clorua được hoạt hóa bằng canxi (CaCC), TMEM16A. Các hợp chất này hữu ích trong việc điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh do ảnh hưởng của sự điều biến TMEM16A, cụ thể là các tình trạng và bệnh hô hấp. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này, sản phẩm chứa hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình bào chế dược phẩm này.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74824 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04884 | (85) 25/08/2020        |                       |
| (22) 25/01/2019   | (86) PCT/IB2019/050639 | 25/01/2019            |
| (30) 62/631,243   | 15/02/2018             | US (87) WO2019/159024 |
|                   |                        | 22/08/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) **H04L 5/00; H04B 7/06**

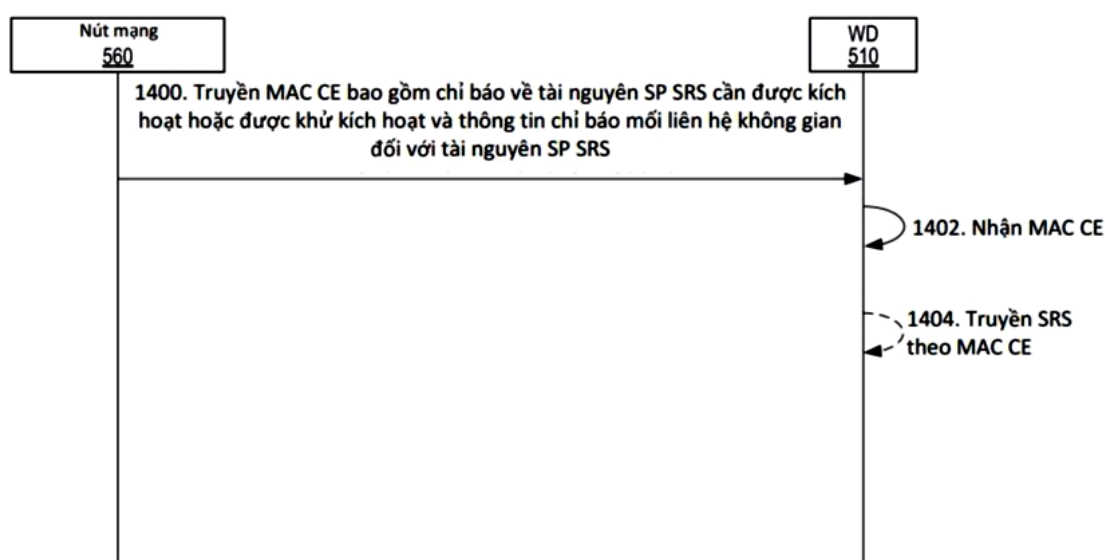
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) MÄÄTTÄNEN, Helka-Liina (FI); FOLKE, Mats (SE); FAXÉR, Sebastian (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ VÔ TUYẾN, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vô tuyến, phương pháp vận hành thiết bị vô tuyến, nút mạng và phương pháp vận hành nút mạng. Các hệ thống và các phương pháp để kích hoạt hoặc khử kích hoạt tài nguyên tín hiệu chuẩn thăm dò bán ổn định (SemiPersistent Sounding Reference Signal, SP SRS) được bộc lộ. Theo một số phương án, phương pháp vận hành thiết bị vô tuyến trong mạng truyền thông dạng ô bao gồm bước nhận, từ nút mạng, phần tử điều khiển (Control Element, CE) điều khiển truy cập môi trường (Medium Access Control, MAC) (MAC CE). MAC CE bao gồm chỉ báo về tập hợp tài nguyên SP SRS cần được kích hoạt hoặc được khử kích hoạt và thông tin chỉ báo mỗi liên hệ không gian đối với tập hợp tài nguyên SP SRS cần được kích hoạt hoặc được khử kích hoạt. Theo cách này, MAC CE để kích hoạt hoặc khử kích hoạt tập hợp tài nguyên SP SRS được cung cấp theo cách đưa ra thông tin mỗi liên hệ không gian theo cách hiệu quả và linh hoạt.



**FIG. 14**

- (11) 74825 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04885 (85) 25/08/2020  
(22) 06/02/2019 (86) PCT/JP2019/004136 06/02/2019  
(30) 2018-019473 06/02/2018 JP (87) WO2019/156099 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) **A23L 29/212; A23L 7/157; A23L 5/10; A23L 35/00; A23L 5/00**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) KUWAHARA, Asuka (JP); ETO, Kyoko (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TINH BỘT KHOAI TÂY, CHẾ PHẨM TINH BỘT KHOAI TÂY, PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐẶC SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KARAAGE**

- (57) Sáng chế đề cập đến tinh bột khoai tây mà có thể được sử dụng làm nguyên liệu làm đặc mà không cần trộn trước với nước, và thích hợp làm nguyên liệu bột tẩm cho các thực phẩm được chiên ngập dầu. Tinh bột khoai tây có góc chênh lệch nằm trong khoảng từ 8 đến 35 độ. Chế phẩm tinh bột khoai tây chứa tinh bột khoai tây với lượng 50% khối lượng hoặc lớn hơn và có góc chênh lệch nằm trong khoảng từ 8 đến 35 độ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm đặc sản phẩm thực phẩm và phương pháp sản xuất *karaage*.

- (11) 74826 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04887 (85) 25/08/2020  
(22) 01/02/2019 (86) PCT/IB2019/050836 01/02/2019  
(30) 62/631,467 15/02/2018 US (87) WO2019/159030 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) **H04W 76/27**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
164 83 Stockholm, Sweden

(72) TEYEB, Oumer (SE); MILDH, Gunnar (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, NÚT MẠNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP ĐỂ KHÔI PHỤC KẾT NỐI VỚI CẤU HÌNH ĐẦY ĐỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây để khôi phục kết nối trong mạng truyền thông. Thiết bị không dây bao gồm giao diện truyền thông; và một hoặc nhiều mạch xử lý được kết nối theo cách giao tiếp được với giao diện truyền thông, một hoặc nhiều mạch xử lý bao gồm ít nhất một bộ xử lý và bộ nhớ, bộ nhớ chứa các lệnh mà, khi được thực thi, làm cho ít nhất một bộ xử lý để: gửi đến nút mạng yêu cầu để khôi phục kết nối trong mạng truyền thông; thu thông điệp phản hồi khôi phục từ nút mạng, thông điệp bao gồm chỉ dẫn để thực hiện cấu hình đầy đủ; và áp dụng cấu hình đầy đủ này. Sáng chế cũng liên quan đến các phương pháp để khôi phục kết nối, các nút mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bởi máy tính phi chuyên tiếp.

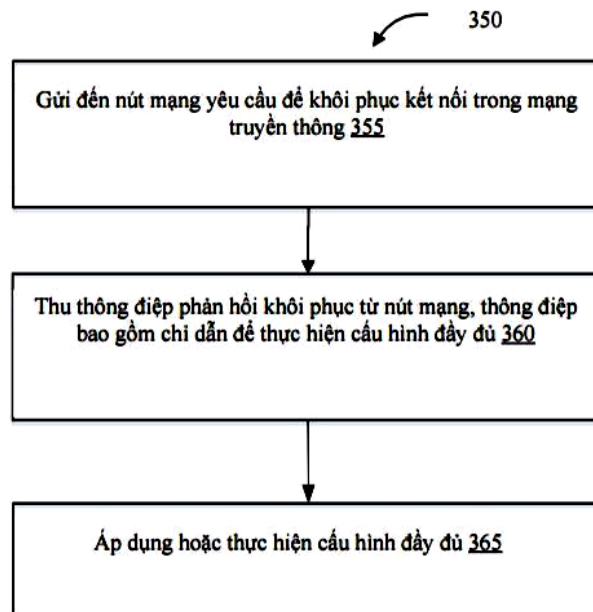


Fig.17

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>74827 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-04889</b> | (85) 25/08/2020        |                    |
| (22) 12/12/2018          | (86) PCT/CN2018/120735 | 12/12/2018         |
| (30) 201810247249.0      | 23/03/2018 CN          | (87) WO2019/179179 |
|                          |                        | 26/09/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) **H04N 5/235**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DAI, Jun (CN); HU, Biying (CN); HUANG, Yining (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ máy xử lý hình ảnh, trong đó máy này gồm có: môđun thu, được tạo cấu hình để thu thông tin trạng thái của thiết bị đầu cuối; môđun chụp hình ảnh, được tạo cấu hình để thu thông tin cảnh chụp ảnh của thiết bị đầu cuối; môđun chọn chế độ, được tạo cấu hình để xác định chế độ xử lý hình ảnh dựa trên thông tin trạng thái và thông tin cảnh chụp ảnh, trong đó môđun chụp hình ảnh còn được tạo cấu hình để thu hình ảnh cần được hiển thị; và môđun xử lý, được tạo cấu hình để xử lý hình ảnh cần được hiển thị dựa trên chế độ xử lý hình ảnh, để thu hình ảnh đã được xử lý. Các phương án của sáng chế còn bộc lộ phương pháp xử lý hình ảnh. Theo phương pháp xử lý hình ảnh và máy xử lý hình ảnh theo các phương án của sáng chế, các chế độ xử lý hình ảnh khác nhau có thể được chọn dựa trên thông tin trạng thái của thiết bị đầu cuối và kết quả xác định của thông tin cảnh chụp ảnh, và các giá trị phơi sáng khác nhau và các chế độ kết hợp hình ảnh khác nhau được sử dụng để thu hình ảnh trọn tốt nhất.

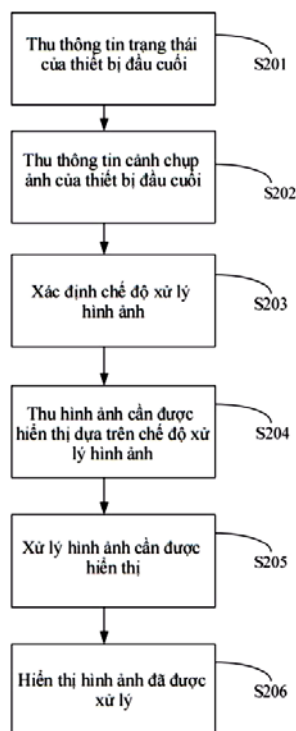


Fig.2



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74828 A         | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04898    | (85) 25/08/2020        |                       |
| (22) 25/01/2019      | (86) PCT/KR2019/001119 | 25/01/2019            |
| (30) 10-2018-0009657 | 25/01/2018             | KR (87) WO2019/147079 |
| 10-2018-0024881      | 28/02/2018             | KR                    |
| 10-2018-0024956      | 01/03/2018             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/85; H04N 19/51; H04N 19/513; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/44

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

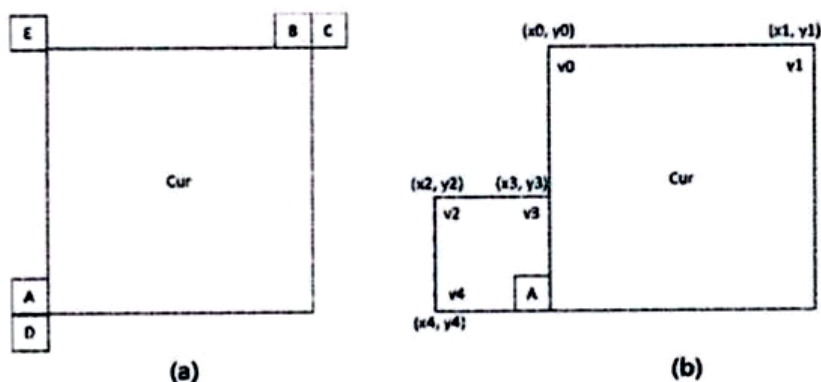
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG BÙ CHUYỂN ĐỘNG DỰA TRÊN KHỐI CON**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc mã hóa tín hiệu video. Cụ thể là, phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị xử lý tín hiệu video sử dụng phương pháp này được bộc lộ, trong đó phương pháp xử lý tín hiệu video này bao gồm các bước: thu tập các vectơ chuyển động điểm điều khiển để dự đoán khối hiện tại; thu vectơ chuyển động của mỗi khối con của khối hiện tại bằng cách sử dụng các vectơ chuyển động điểm điều khiển của tập các vectơ chuyển động điểm điều khiển; thu bộ dự đoán của mỗi khối con của khối hiện tại bằng cách sử dụng các vectơ chuyển động của mỗi khối con; thu bộ dự đoán của khối hiện tại bằng cách kết hợp các bộ dự đoán của mỗi khối con; và lưu trữ khối hiện tại bằng cách sử dụng bộ dự đoán của khối hiện tại.



**FIG.10**

- (11) 74829 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04903 (85) 25/08/2020  
 (22) 04/01/2019 (86) PCT/US2019/012282 04/01/2019  
 (30) 18305080.6 29/01/2018 EP (87) WO2019/147403 01/08/2019  
 18305315.6 22/03/2018 EP  
 18305386.7 30/03/2018 EP  
 (51) *H04N 19/105; H04N 19/176; H04N 19/90; H04N 19/463; H04N 19/85; H04N 19/147; H04N 19/186*  
 (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**  
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America  
 (72) Christophe CHEVANCE (FR); Edouard FRANCOIS (FR); Franck HIRON (FR)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH BẰNG QUY TRÌNH TINH LỌC HÌNH ẢNH ĐƯỢC TÁI DỰNG LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh bằng quy trình tinh lọc hình ảnh được tái dựng lại. Trong đó, dữ liệu tinh lọc được mã hóa trong luồng bit. Dữ liệu tinh lọc được xác định chẳng hạn như sai lệch gây ra do méo tỷ lệ giảm đi so với sai lệch gây ra do méo tỷ lệ tính được dựa trên việc có áp dụng hay không việc không thực hiện bước ánh xạ trước bước mã hóa, việc có áp dụng hay không việc áp dụng bước ánh xạ trước bước mã hóa và quy trình tinh lọc nằm ngoài vòng giải mã, việc có áp dụng hay không bước ánh xạ trước bước mã hóa và quy trình tinh lọc nằm trong vòng giải mã.

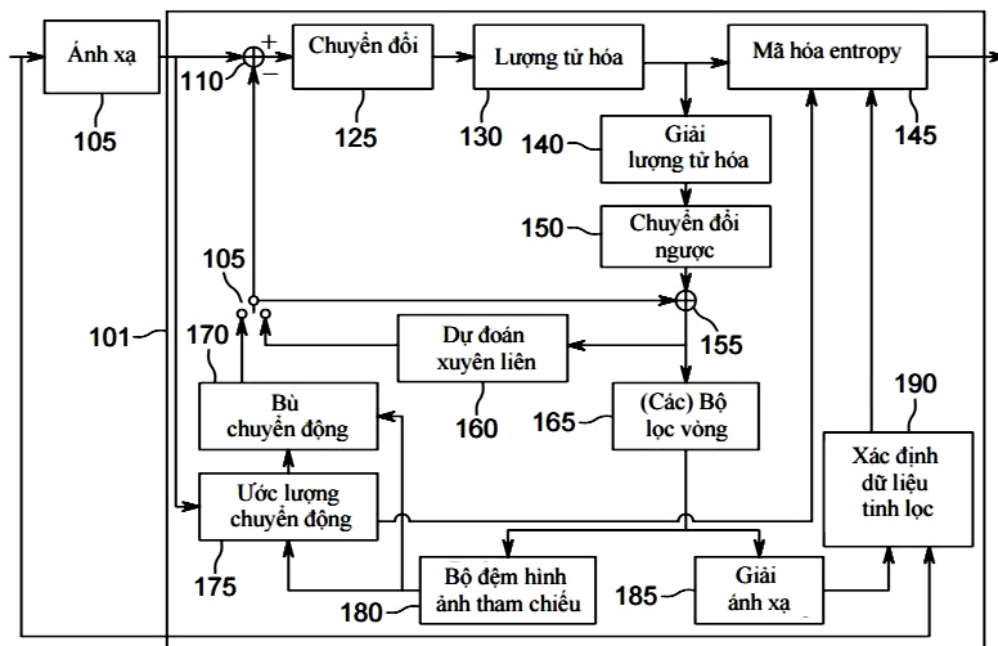


Fig.3

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74830 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04905 | (85) 25/08/2020        |                       |
| (22) 06/02/2019   | (86) PCT/US2019/016827 | 06/02/2019            |
| (30) 62/627,096   | 06/02/2018             | US (87) WO2019/157042 |
|                   |                        | 15/08/2019            |

(51) **H02K 11/00**

(71) **STANLEY MOTORS INC. (US)**

3 Southgate Road, Unit 5, Scarborough, ME 04074, United States of America

(72) TUTUNARU, Catalin (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT GEL, VÀ SIÊU TỤ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ và sản xuất điện năng, cụ thể là máy phát điện được tạo cấu hình để sản xuất điện sử dụng các lực từ trường các lực hấp dẫn. Máy phát điện (11) có thể thay đổi tỷ lệ cho các ứng dụng khác nhau, bao gồm máy phát điện cố định và di động. Ví dụ của máy phát điện (111) bao gồm các cuộn dây bên ngoài (171) và bên trong (172) được phủ nano được đặt dọc theo các thành của vỏ máy hình trụ bao quanh các quả bóng (166) có chứa hợp chất gel (165) đặt ở giữa. Hợp chất gel (165) được sản xuất bằng phản ứng điện hóa giữa các chất kim loại và muối chứa trong siêu dung dịch. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất gel, và siêu tụ điện.

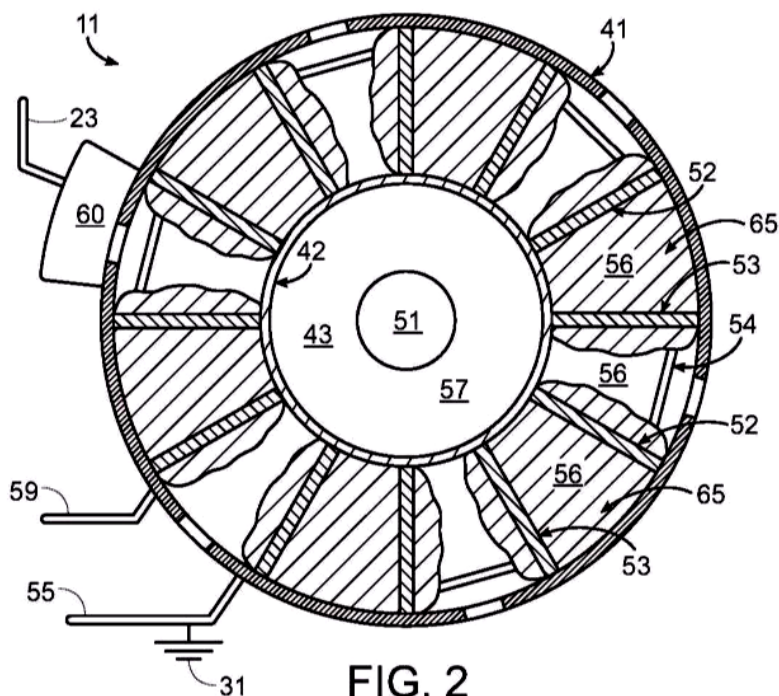


FIG. 2

- (11) **74831 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04906** (85) 25/08/2020  
 (22) 08/02/2019 (86) PCT/EP2019/053168 08/02/2019  
 (30) 10 2018 103 944.1 21/02/2018 DE (87) WO2019/162110 29/08/2019  
 62/633,325 21/02/2018 US  
 10 2018 107 224.4 27/03/2018 DE  
 (51) **C07K 7/06; A61K 38/08; C07K 14/47**  
 (71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
 Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany  
 (72) SCHUSTER, Heiko (DE); HOFFGAARD, Franziska (DE); FRITSCHKE, Jens (DE);  
 SCHOOR, Oliver (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); KOWALEWSKI, Daniel (DE);  
 TSOU, Chih-Chiang (US)  
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
 (54) **PEPTIT ĐƯỢC NHẬN DẠNG BỞI TẾ BÀO T, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA  
 PEPTIT VÀ KIT CHỨA PEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit và hỗn hợp peptit có nguồn gốc bên ngoài (non-canonical), phương pháp tạo ra peptit và hỗn hợp peptit có nguồn gốc bên ngoài và chế phẩm dược phẩm để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch chống lại các loại ung thư khác nhau. Cụ thể, sáng chế mô tả đến liệu pháp miễn dịch ung thư. Sáng chế còn đề cập đến các yếu tố quyết định kháng nguyên (epitope) peptit tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác, ví dụ như có thể đóng vai trò là thành phần dược phẩm có hoạt tính của các chế phẩm vắc xin kích thích đáp ứng miễn dịch chống khối u hoặc kích thích tế bào T bên ngoài cơ thể sống (*ex-vivo*) và chuyển vào bệnh nhân. Các peptit liên kết với các phân tử của phức hợp tương hợp mô chính (major histocompatibility complex-MHC), hoặc peptit này, cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan được và các phân tử liên kết khác.

- (11) 74832 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04908 (85) 28/01/2016  
(22) 24/06/2014 (86) PCT/KR2014/005592 24/06/2014  
(30) 10-2013-0075725 28/06/2013 KR (87) WO2014/208988 A1 31/12/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2016

(51) *H04N 21/235; H04N 21/43*

(62) 1-2016-00370

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) HWANG, Sung-hee (KR); YANG, Hyun-koo (KR); LEE, Hak-ju (KR)

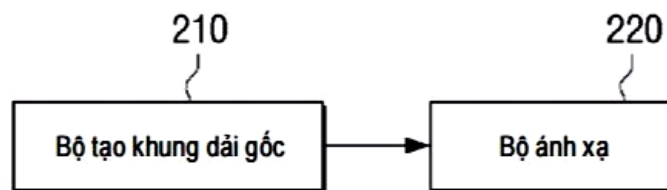
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ PHÁT, THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ THU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát tín hiệu của thiết bị phát, thiết bị thu và phương pháp thu tín hiệu của thiết bị thu, trong đó thiết bị phát bao gồm bộ tạo khung dải gốc được tạo cấu hình để tạo ra khung dải gốc có phần đầu dải gốc, trường dữ liệu và trường tín hiệu đệm; và bộ ánh xạ để ánh xạ nhiều dòng dữ liệu vào trường dữ liệu, trong đó bộ tạo khung dải gốc còn được tạo cấu hình để chèn trường độ dài tín hiệu đệm chỉ báo số byte của trường tín hiệu đệm vào khung dải gốc, và chèn trường tín hiệu chỉ báo tín hiệu đệm chứa thông tin chỉ báo về việc trường độ dài tín hiệu đệm vào có mặt trong phần đầu dải gốc.

**Fig. 2**

200



- (11) 74833 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04911 (85) 26/08/2020  
 (22) 13/01/2019 (86) PCT/CN2019/071509 13/01/2019  
 (30) 201810119602.7 06/02/2018 CN (87) WO2019/154017 A1 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Shujun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thiết lập đa đường truyền, và đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị ủy nhiệm, và bao gồm: thực hiện sự xác thực nhận dạng trên thiết bị đầu cuối mà truy nhập mạng thứ nhất qua thiết bị truy nhập mạng thứ nhất, trong đó mạng thứ nhất thực hiện truyền thông bằng cách sử dụng trạm gốc; thực hiện kiểm tra việc nhận trên thiết bị đầu cuối mà truy nhập mạng thứ hai qua thiết bị truy nhập mạng thứ hai; và sau khi cả việc xác thực nhận dạng và kiểm tra việc nhận của thiết bị đầu cuối thành công, thiết lập đường truyền thứ nhất giữa thiết bị đầu cuối và máy chủ dịch vụ qua mạng thứ nhất, và thiết lập đường truyền thứ hai giữa thiết bị đầu cuối và máy chủ dịch vụ qua mạng thứ hai, trong đó đường truyền thứ nhất và đường truyền thứ hai được sử dụng để thực hiện truyền dữ liệu giữa thiết bị đầu cuối và máy chủ dịch vụ. Trong sáng chế, đường truyền thứ nhất và đường truyền thứ hai được thiết lập giữa thiết bị đầu cuối và máy chủ dịch vụ chỉ sau khi cả việc xác thực nhận dạng và kiểm tra việc nhận của thiết bị đầu cuối thành công. Do đó, sự bảo mật của đường truyền thứ nhất được thiết lập và đường truyền thứ hai tương đối cao, và sự bảo mật của việc truyền tiếp dữ liệu của thiết bị đầu cuối có thể được đảm bảo.

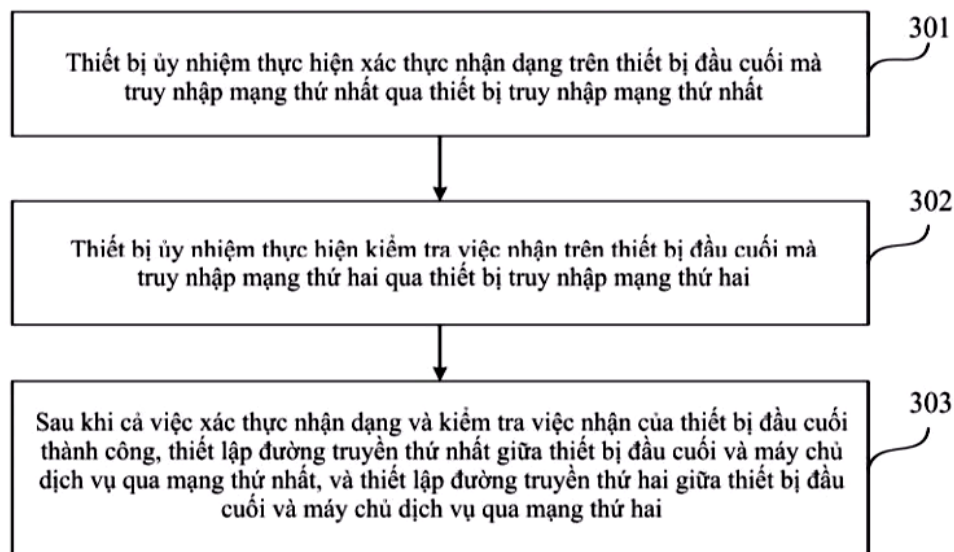


FIG. 3

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74834 A      | (43) 25/12/2020        |                          |
| (21) 1-2020-04912 | (85) 26/08/2020        |                          |
| (22) 20/03/2019   | (86) PCT/JP2019/011911 | 20/03/2019               |
| (30) 2018-069584  | 30/03/2018             | JP (87) WO2019/188728 A1 |
|                   |                        | 03/10/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

(51) **B27M 3/00**

(71) **KATOMOKUZAI KOGYO CO., LTD. (JP)**

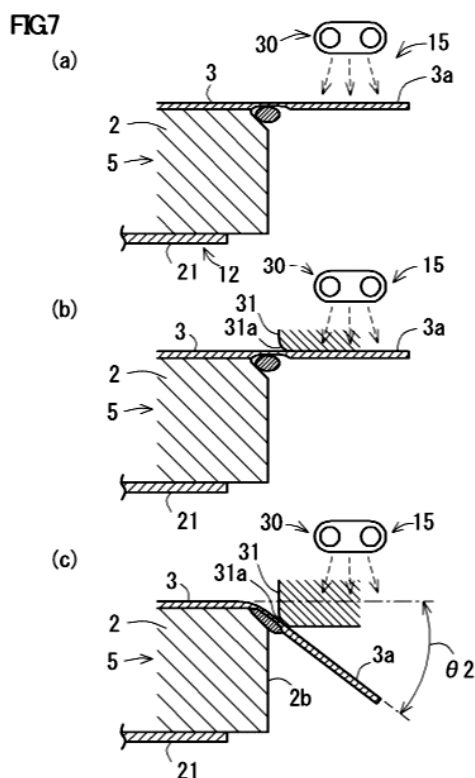
6, aza-Hirabuchi, Shinkai-cho, Kasugai-shi, Aichi, 486-0902, Japan

(72) KATO Hisaya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

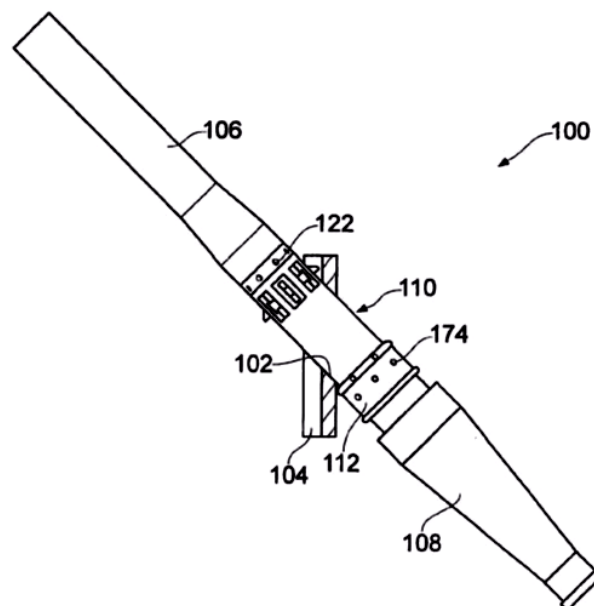
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm phủ mà có thể ngăn độ võng hoặc nứt gãy xuất hiện ở phần bề mặt cong tại góc phía ngoài của sản phẩm phủ. Phương pháp sản xuất này bao gồm bước vận chuyển là vận chuyển tấm màng mỏng (5) trong đó vật liệu trang trí (3) được liên kết vào bề mặt (2a) của nền; bước gia nhiệt là gia nhiệt mép uốn cong (3a) của vật liệu trang trí nhô hướng ra ngoài từ bề mặt bên (2b) của nền khi vận chuyển tấm mỏng; và bước liên kết là uốn cong mép uốn cong được gia nhiệt trong bước gia nhiệt khi vận chuyển tấm mỏng ở trạng thái không được gia nhiệt liên kết mép uốn cong này vào bề mặt bên của nền. Trong bước gia nhiệt, mép uốn cong được gia nhiệt được uốn cong trạng thái được gấp làm đôi hướng về bề mặt bên của nền. Trong bước liên kết, mép uốn cong được uốn cong ở trạng thái được gấp làm đôi trong bước gia nhiệt còn được uốn cong để được liên kết vào bề mặt bên của nền.



- |  |                        |                       |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>74835 A</b>  | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-04916</b>   | (85) 26/08/2020        |                       |
| (22) 29/01/2019  | (86) PCT/GB2019/050235 | 29/01/2019            |
| (30) 1801497.7   | 30/01/2018             | GB (87) WO2019/150088 |
| (51) <b>H02G 1/10</b>  |                        | 08/08/2019            |
| (71) <b>FIRST SUBSEA LIMITED (GB)</b>  |                        |                       |
| Engineering House, Lune Industrial Estate, Newquay Road, Lancaster, Lancashire<br>LA1 5 QP, UNITED KINGDOM |                        |                       |
| (72) LITTLE, Anthony John (GB); THOMSON, Craig Richard (GB); BENNETT,<br>Stephen James (GB)                |                        |                       |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)   |                        |                       |
| (54) <b>CƠ CẤU LẮP DÙNG CHO BỘ PHẬN MỀM DÀI</b>  |                        |                       |

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp (110) dùng cho bộ phận mềm dài kéo dài qua lỗ (102), bao gồm: thân dài (130) có trục dọc; đường thông bên trong đi qua thân dài (130) song song với trục dọc, để tiếp nhận bộ phận mềm dài; các lỗ (132) trong thân dài (130); bộ phận gài khớp (136) trong lỗ (132) và bị hạn chế di chuyển dọc theo trục dọc chuyển nằm nghiêng so với trục dọc của thân dài (130); các bộ phận khởi động (142), mỗi bộ phận được gài khớp vào bộ phận gài khớp tương ứng (136), nhờ vậy sự dịch chuyển của bộ phận khởi động (142) theo hướng thứ nhất làm dịch chuyển các bộ phận gài khớp (136) ra ngoài để nhô ra vượt quá chu vi của thân dài (130) và sự dịch chuyển của các bộ phận khởi động (142) theo hướng ngược lại thứ hai làm dịch chuyển các bộ phận gài khớp (136) vào trong; và phương tiện đẩy (182) đẩy các bộ phận khởi động (142) theo hướng thứ nhất.



**FIG. 1b**



- (11) 74836 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04921 (85) 26/08/2020  
(22) 06/02/2019 (86) PCT/JP2019/004133 06/02/2019  
(30) 2018-019470 06/02/2018 JP (87) WO2019/156096 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

(51) A23L 19/15; A23L 7/157; A23L 5/10; A23L 29/212; A23L 5/00

(71) NISSHIN FOODS INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) KUWAHARA, Asuka (JP); MAEDA, Tatsurou (JP); ETO, Kyoko (JP);  
SAKAKIBARA, Michihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

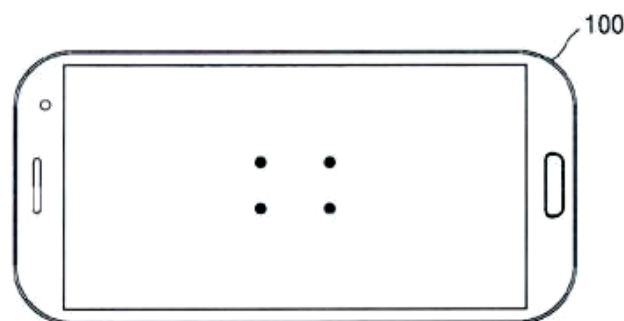
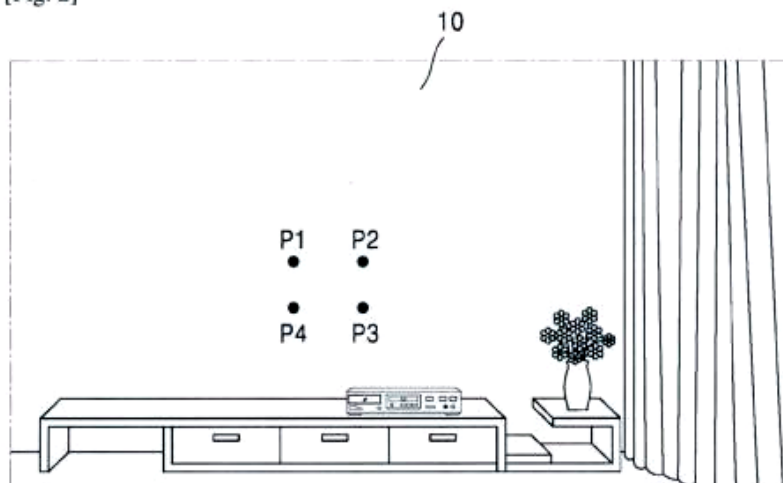
(54) **TINH BỘT KHOAI TÂY, CHẾ PHẨM TINH BỘT KHOAI TÂY, PHƯƠNG  
PHÁP LÀM ĐẶC SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN  
XUẤT KARAAGE**

- (57) Sáng chế đề cập đến tinh bột khoai tây có thể được sử dụng làm nguyên liệu làm đặc mà không cần trộn trước với nước, và thích hợp làm nguyên liệu bột tằm cho thực phẩm được chiên ngập dầu. Tinh bột khoai tây này chứa các hạt có kích thước hạt nằm trong khoảng từ 60 đến 300  $\mu\text{m}$  với lượng bằng 35% hoặc lớn hơn trên cơ sở thể tích. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm tinh bột khoai tây, phương pháp làm đặc sản phẩm thực phẩm và phương pháp sản xuất karaage.

- (11) 74837 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04929 (85) 26/08/2020  
 (22) 06/03/2019 (86) PCT/KR2019/002576 06/03/2019  
 (30) 10-2018-0038736 03/04/2018 KR (87) WO2019/194423 10/10/2019  
 (51) *H04N 5/272; G06F 3/00; H04N 21/431*  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) PARK, Yonghoon (KR); YANG, Kwansik (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp hoạt động của thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử này bao gồm camera, màn hình, giao diện truyền thông, bộ nhớ để lưu một hoặc nhiều lệnh, và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi một hoặc nhiều lệnh để nhận diện các lỗ đục để lắp đặt thiết bị hiển thị từ hình ảnh chụp được từ camera, cung cấp hình ảnh nền cần được hiển thị trên màn hình của thiết bị hiển thị từ hình ảnh chụp được bằng cách sử dụng khoảng cách giữa các lỗ đục trên thực tế để lắp đặt thiết bị hiển thị và khoảng cách giữa các lỗ đục được nhận diện từ hình ảnh chụp được, và điều khiển giao diện truyền thông để truyền hình ảnh nền được cung cấp đến thiết bị hiển thị.

[Fig. 2]



- (11) **74838 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-04943** (85) 25/08/2020  
 (22) 08/02/2019 (86) PCT/EP2019/053168 08/02/2019  
 (30) 10 2018 103 944.1 21/02/2018 DE (87) WO2019/162110 29/08/2019  
 62/633,325 21/02/2018 US  
 10 2018 107 224.4 27/03/2018 DE  
 (51) **C07K 7/06; A61K 38/08; C07K 14/47**  
 (62) 1-2020-04906  
 (71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
 Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany  
 (72) SCHUSTER, Heiko (DE); HOFFGAARD, Franziska (DE); FRITSCHKE, Jens (DE);  
 SCHOOR, Oliver (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); KOWALEWSKI, Daniel (DE);  
 TSOU, Chih-Chiang (US)  
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
 (54) **PEPTIT ĐƯỢC NHẬN DẠNG BỞI TẾ BÀO T, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA  
 PEPTIT VÀ KIT CHỨA PEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào có nguồn gốc bên ngoài (non-canonical), phương pháp tạo ra peptit và hỗn hợp peptit này và dược phẩm để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch chống lại các loại ung thư khác nhau. Cụ thể, sáng chế mô tả liệu pháp miễn dịch ung thư. Sáng chế còn đề cập đến các yếu tố quyết định kháng nguyên (epitope) peptit tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác, ví dụ như có thể đóng vai trò là thành phần dược phẩm có hoạt tính của chế phẩm vaccin kích thích đáp ứng miễn dịch chống khối u hoặc kích thích tế bào T bên ngoài cơ thể sống (*ex-vivo*) và chuyển vào bệnh nhân. Các peptit liên kết với các phân tử của phức hợp tương hợp mô chính (major histocompatibility complex-MHC), hoặc peptit này, cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan được và các phân tử liên kết khác.

- (11) 74839 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04946 (85) 27/08/2020  
 (22) 25/02/2019 (86) PCT/JP2019/007079 25/02/2019  
 (30) 2018-035688 28/02/2018 JP (87) WO2019/167888 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) C22B 1/16

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

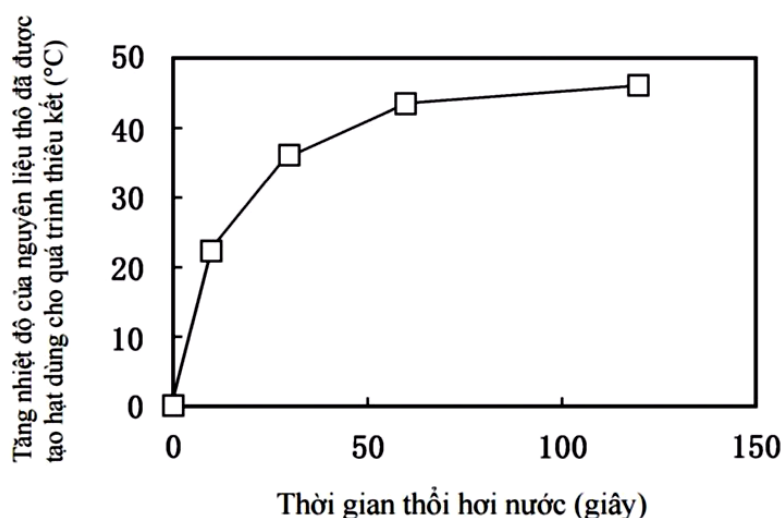
(72) HIROSAWA, Toshiyuki (JP); YAMAMOTO, Tetsuya (JP); HIGUCHI, Takahide (JP); GOTO, Shigeaki (JP); WATANABE, Soichiro (JP); TAKIGAWA, Yohei (JP); HANDA, Eiji (JP); TSUTSUMI, Ryuji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU THÔ ĐÃ ĐƯỢC TẠO HẠT DÙNG CHO QUÁ TRÌNH THIÊU KẾT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để sản xuất nguyên liệu thô đã được tạo hạt dùng cho quá trình thiêu kết trong đó hơi nước được sử dụng trong quá trình tạo hạt để làm nóng, mà có hiệu quả trong việc cải thiện độ thấm thấu khí cũng như sản lượng quặng được thiêu kết khi nguyên liệu thô đã được tạo hạt dùng cho quá trình thiêu kết được nạp vào trong máy thiêu kết. Trong phương pháp sản xuất nguyên liệu thô đã được tạo hạt được đề xuất dùng cho quá trình thiêu kết, khi nguyên liệu thô hỗn hợp dùng cho quá trình thiêu kết được tạo ra bởi bột quặng sắt hỗn hợp, nguyên liệu cacbon, và nguyên liệu phụ được tạo hạt trong máy tạo hạt, hơi nước được thổi vào trong máy tạo hạt nhờ đó làm tăng nhiệt độ của nguyên liệu thô đã được tạo hạt dùng cho quá trình thiêu kết cao hơn so với nhiệt độ của nguyên liệu thô hỗn hợp dùng cho quá trình thiêu kết trước khi được nạp vào trong máy tạo hạt không nhỏ hơn so với 10°C.

Fig.2



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74840 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04948 | (85) 27/08/2020        |                       |
| (22) 25/02/2019   | (86) PCT/JP2019/006939 | 25/02/2019            |
| (30) 2018-037079  | 02/03/2018             | JP (87) WO2019/167855 |
|                   |                        | 06/09/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) **B22D 11/20; B22D 11/128; B22D 11/16**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

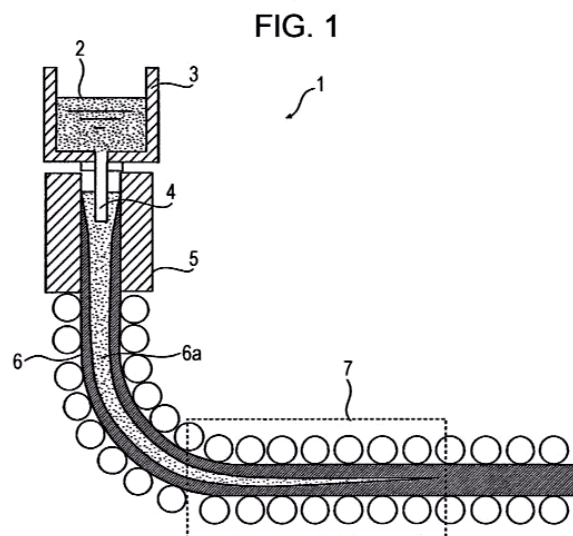
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) TOISHI Keigo (JP); AWAJIYA Yutaka (JP); ARAMAKI Norichika (JP); KIKUCHI Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép liên tục mà trong đó sự phân tách ở tâm có thể giảm xuống một cách hiệu quả bằng cách sử dụng tải trọng cán tương đối nhỏ mà không cần sử dụng thiết bị có khả năng cán lớn, và không có sự xuất hiện của vết nứt bên trong và sự hình thành vết rỗ bên trong dải, và trong đó vết rỗ còn lại có thể được loại bỏ. Trong phương pháp đúc thép liên tục theo sáng chế, khe hở (D1) giữa các con lăn đỡ dải đối diện nhau với dải (6) hình chữ nhật được đặt vào giữa được tăng lên hướng về phía đầu ra theo hướng đúc để bằng cách đó làm phồng dải có lớp chưa hóa cứng (6a) bên trong sao cho độ dày (T1) giữa bề mặt theo chiều dài của dải (6) tăng trong phạm vi 0,1% hoặc lớn hơn và 10% hoặc nhỏ hơn độ dày (T2) của dải bên trong khuôn (5). Khi bề mặt theo chiều dài (S1) của dải đã được làm phồng (6) được cán bởi nhiều con lăn dẫn hướng (9), phần của dải mà trong đó phân đoạn pha rắn ở tâm của dải 6 nằm trong phạm vi 0,2 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,9 thỏa mãn tổng lượng giảm cán quy định và độ chênh lệch giảm quy định, và phần của dải mà trong đó pha rắn nằm trong phạm vi 0,9 hoặc lớn hơn thỏa mãn tổng lượng giảm cán quy định và độ chênh lệch giảm quy định.



- (11) 74841 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04954 (85) 27/08/2020  
(22) 26/01/2019 (86) PCT/CN2019/073272 26/01/2019  
(30) 201810081665.8 29/01/2018 CN (87) WO2019/144947 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) **G06F 9/451**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHOU, Xuan (CN); XU, Jie (CN); WANG, Shoucheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CỬA SỔ XÁC THỰC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG CHIP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị cửa sổ xác thực, thiết bị đầu cuối, vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống chip. Phương pháp này bao gồm các bước: sau khi yêu cầu xác thực được gửi bởi ứng dụng bên thứ ba được phát hiện, thì thu thông tin xác thực từ ứng dụng bên thứ ba, trong đó thông tin xác thực này bao gồm chế độ xác thực và thông tin nhắc thứ nhất; xác định vị trí hiển thị của cửa sổ xác thực thứ nhất dựa vào vị trí của thành phần xác thực tương ứng với chế độ xác thực và chế độ xác thực này, trong đó thành phần xác thực được tạo cấu hình để thu thập thông tin sinh học của người dùng; và hiển thị cửa sổ xác thực thứ nhất ở vị trí hiển thị, trong đó cửa sổ xác thực thứ nhất này hiển thị thông tin nhắc thứ nhất. Theo phương pháp và thiết bị hiển thị cửa sổ xác thực được đề xuất theo sáng chế này, người dùng có thể biết chính xác về vị trí của thành phần xác thực, để tăng tỷ lệ xác thực thành công.

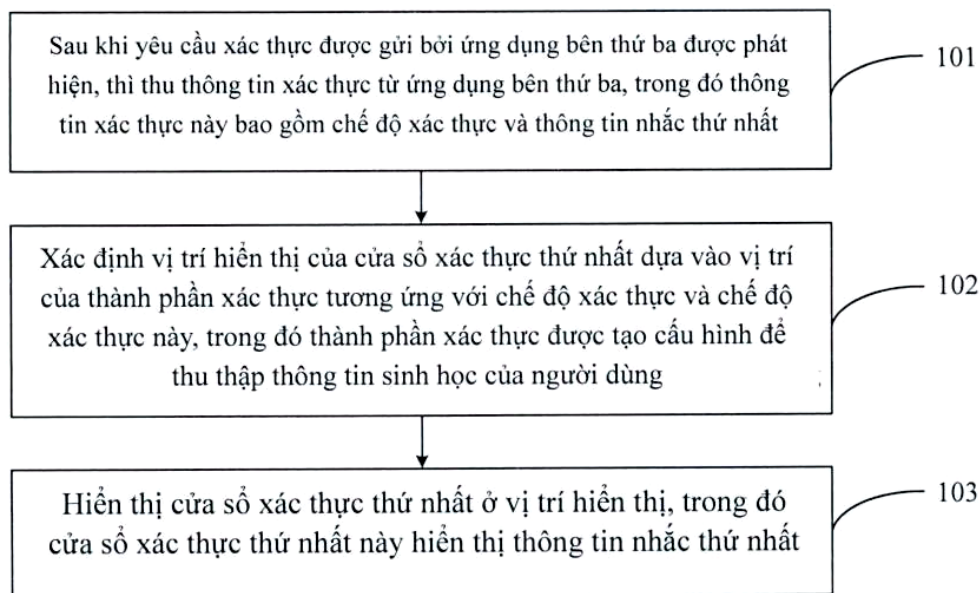


FIG. 1

- (11) **74842 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04955** (85) 27/08/2020  
(22) 19/03/2019 (86) PCT/JP2019/011472 19/03/2019  
(30) 2018-051183 19/03/2018 JP (87) WO2019/181948 26/09/2019  
2018-089235 07/05/2018 JP  
(51) *C08J 7/00; B32B 27/00; H05K 3/46; B29C 33/68; C08J 5/18*  
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)  
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan  
(72) ROKUSHA, Yuuki (JP); TADA, Hiroshi (JP); KAWAHARA, Ryousuke (JP);  
MAEKAWA, Hiroaki (JP); KOYAHARA, Hiroaki (JP); TOYOSHIMA, Katsunori  
(JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MÀNG TÁCH KHUÔN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến màng tách khuôn có độ tách tốt hơn so với các màng tách  
khuôn thông thường và có thể được sử dụng một cách phù hợp để sản xuất băng  
mạch mềm dẻo theo quy trình từ R đến R. Sáng chế đề xuất màng tách khuôn bao  
gồm ít nhất một lớp tách khuôn, lớp tách khuôn này có độ kết tinh cao hơn hoặc  
bằng 50% khi được xác định bởi hệ số nhiễu xạ tia X góc tới lướt qua rộng ở góc tới  
là 0,06°.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74843 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04964 | (85) 28/08/2020        |            |
| (22) 02/03/2018   | (86) PCT/CN2018/077867 | 02/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/165638 A1  | 06/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **H04W 24/10**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Zhihua (CN); CHEN, Wenhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, có thể phù hợp với hệ thống NR tương đối linh hoạt về khía cạnh phản hồi CSI. Phương pháp này bao gồm: gửi thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất được mang trong thông tin điều khiển đường xuống (DCI), và được sử dụng để kích hoạt báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI) không định kỳ hoặc báo cáo CSI bán liên tục; xác định vị trí miền thời gian đường lên thứ nhất theo phân dịch chuyển thời gian và vị trí miền thời gian đường xuống thứ nhất đóng vai trò là điểm bắt đầu, độ dài đơn vị thời gian của phân dịch chuyển thời gian là độ dài đơn vị thời gian của truyền đường lên để báo cáo CSI, hoặc độ dài đơn vị thời gian của truyền đường xuống được thực hiện ở vị trí miền thời gian đường xuống thứ nhất; nhận CSI được báo cáo bởi thiết bị đầu cuối ở vị trí miền thời gian đường lên thứ nhất.

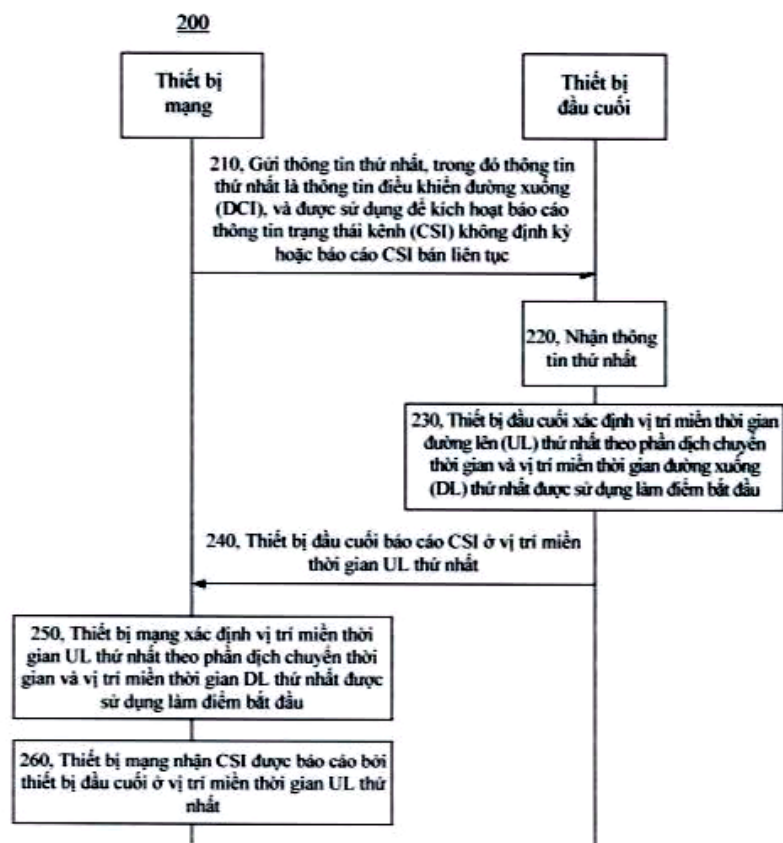


FIG. 2



- (11) **74844 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-04965** (85) 28/08/2020  
(22) 27/12/2018 (86) PCT/CN2018/124521 27/12/2018  
(30) 201810089014.3 30/01/2018 CN (87) WO2019/149006 A1 08/08/2019  
(51) **H04W 48/14**  
(71) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China  
(72) SU, Yong (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN TRUY NHẬP CỦA CÁC ĐIỂM TRUY NHẬP KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu và cung cấp thông tin truy nhập của các điểm truy nhập không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: tìm kiếm các điểm truy nhập không dây để thu thông tin nhận dạng của một hoặc nhiều điểm truy nhập không dây; lập mã thông tin nhận dạng của một hoặc nhiều điểm truy nhập không dây này theo định dạng lập mã thông báo ngăn dữ liệu được thiết lập trước để tạo ra thông báo ngăn dữ liệu yêu cầu truy vấn; gửi thông báo ngăn dữ liệu yêu cầu truy vấn này cho thiết bị mạng được chỉ định; và nhận thông báo ngăn dữ liệu thông tin truy nhập mà được gửi trở lại bởi thiết bị mạng được chỉ định để đáp lại thông báo ngăn dữ liệu yêu cầu truy vấn và được lập mã và tạo ra theo định dạng lập mã thông báo ngăn dữ liệu được thiết lập trước. Do đó, khi dữ liệu di động không khả dụng, thiết bị đầu cuối có thể gửi yêu cầu truy vấn ở dạng thông báo ngăn dữ liệu, và thu thông tin, như mật khẩu đăng nhập để truy nhập điểm truy nhập không dây, từ thiết bị mạng tương ứng. Theo đó, thiết bị đầu cuối có thể truy nhập điểm truy nhập không dây khi dữ liệu di động không khả dụng, và độ bảo mật thông tin trong quá trình truyền cũng có thể được bảo đảm.

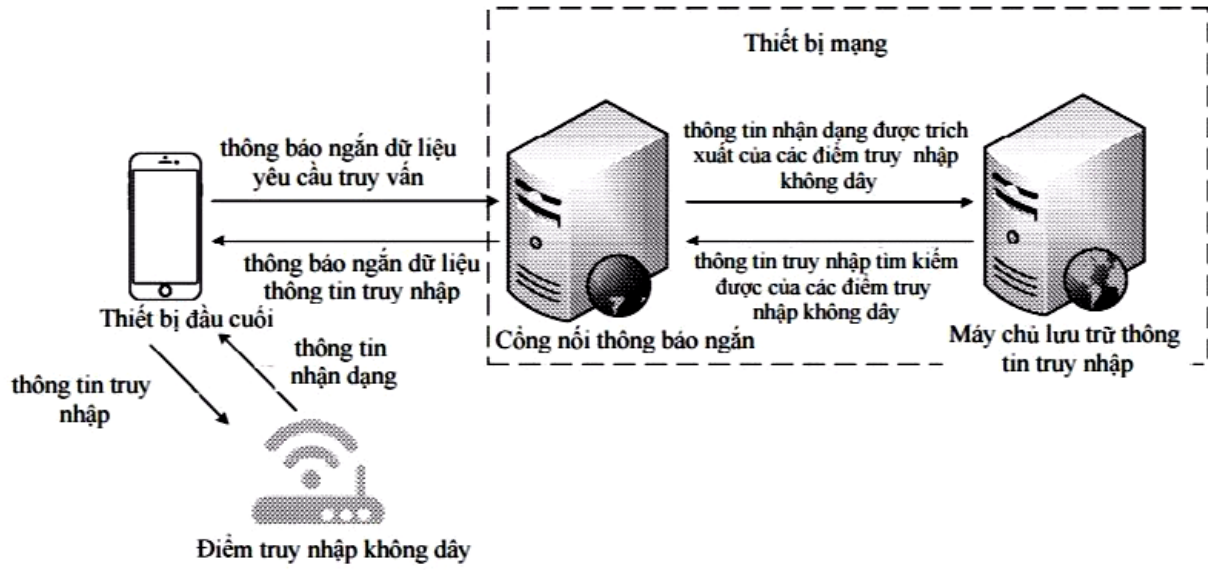


FIG. 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74845 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04966 | (85) 28/08/2020        |                       |
| (22) 28/11/2018   | (86) PCT/JP2018/043670 | 28/11/2018            |
| (30) 2018-015246  | 31/01/2018             | JP (87) WO2019/150727 |
|                   |                        | 08/08/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **H02M 7/48**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

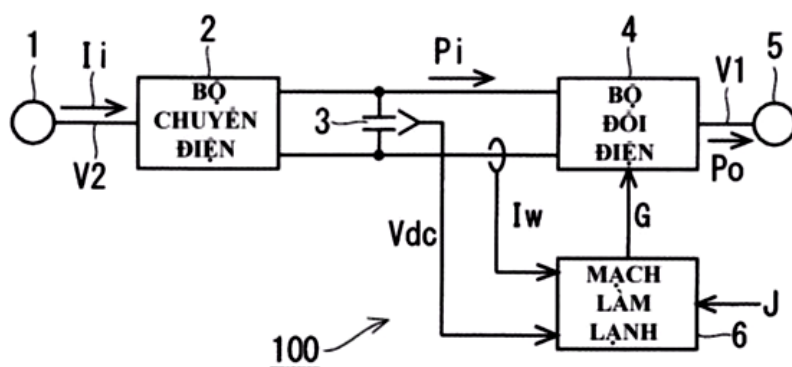
(72) NAKAJIMA Yuuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ ĐỔI ĐIỆN, HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG TẢI ĐIỆN XOAY CHIỀU, VÀ MẠCH LÀM LẠNH**

- (57) Sáng chế liên quan đến việc hạn chế sự sinh nhiệt của linh kiện chuyển mạch trong bộ đổi điện. Sáng chế đề cập đến hệ thống dẫn động tải điện xoay chiều bao gồm bộ đổi điện (4) có kết cấu để chuyển đổi điện áp một chiều (Vdc) được cấp vào bộ đổi điện này thành điện áp xoay chiều thứ nhất (V1) và cấp điện áp xoay chiều thứ nhất này đến tải điện xoay chiều (5), và mạch điều khiển (6). Mạch điều khiển (6) có kết cấu để cho phép, khi trị số điện áp (Vdc) của điện áp một chiều nhỏ hơn trị số thứ nhất định trước (Vt1), giảm (S84) công suất (Po) cấp từ bộ đổi điện (4) đến tải điện xoay chiều (5).

**FIG. 1**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74846 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-04978 | (85) 28/08/2020        |                       |
| (22) 26/02/2019   | (86) PCT/IB2019/051537 | 26/02/2019            |
| (30) 62/635,870   | 27/02/2018             | US (87) WO2019/166944 |
|                   |                        | 06/09/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

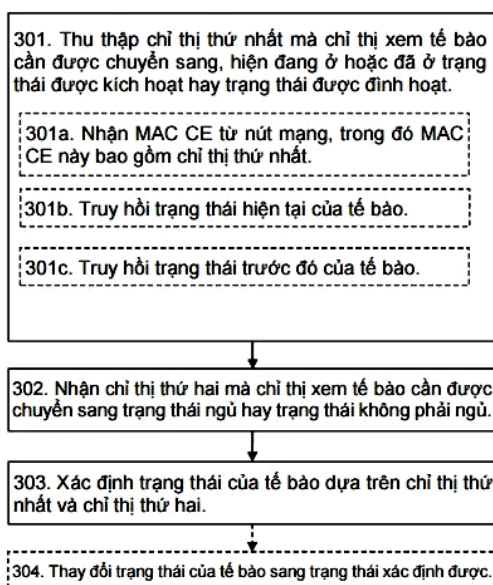
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) BERGSTRÖM, Mattias (SE); KARLSSON, Robert (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ THỊ TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG CỦA TẾ BÀO PHỤC VỤ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ NÚT MẠNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ thị trạng thái hoạt động của tế bào phục vụ, thiết bị truyền thông không dây, và nút mạng vô tuyến, cụ thể là các phương pháp và các thiết bị ví dụ để sử dụng có lợi bộ chỉ thị “thứ nhất” và bộ chỉ thị “thứ hai” để điều khiển trạng thái tế bào đối với thiết bị truyền thông không dây. Khi được gửi đơn lẻ, thì bộ chỉ thị thứ nhất chỉ thị những sự chuyển tiếp trạng thái được kích hoạt/được đình hoạt theo logic chuyển tiếp trạng thái tuần tự tương ứng được thực hiện ở thiết bị, và bộ chỉ thị thứ hai chỉ thị những sự chuyển tiếp trạng thái được kích hoạt/ngủ theo logic chuyển tiếp trạng thái tuần tự tương ứng được thực hiện ở thiết bị. Khi cùng được gửi đối với tế bào phục vụ cụ thể của thiết bị, thì bộ chỉ thị thứ nhất và bộ chỉ thị thứ hai hoạt động như cặp kết hợp để chỉ thị xem trạng thái hoạt động của tế bào sẽ là gì cho thiết bị, không phụ thuộc vào trạng thái tế bào hiện tại. Thế thì theo một ví dụ, “sự sắp xếp” nêu trên cho phép mạng sử dụng báo hiệu đơn bit trên mỗi tế bào cho nhiều tình huống điều khiển trạng thái, bao gồm việc sử dụng “bình thường” đối với các bộ chỉ thị kích hoạt/đình hoạt kế thừa, trong khi cũng cung cấp khả năng điều khiển trạng thái tuyệt đối thông qua báo hiệu hai bit trên mỗi tế bào mà không phụ thuộc vào trạng thái hiện tại của tế bào.



**Fig.5** Phương pháp ở UE 120

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74847 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04979   | (85) 28/08/2020        |                    |
| (22) 15/08/2018     | (86) PCT/CN2018/100618 | 15/08/2018         |
| (30) 201810147255.9 | 12/02/2018 CN          | (87) WO2019/153701 |
|                     |                        | 15/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **H04L 9/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHOU, Chong (CN); FU, Tianfu (CN); ZHANG, Dacheng (CN); WEI, Jianxiong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU KÝ HIỆU NHẬN DẠNG THIẾT BỊ, ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu ký hiệu nhận dạng (identifier, ID) thiết bị, đầu cuối, thiết bị mạng, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này gồm có các bước: gửi, bởi đầu cuối đến thiết bị mạng, thông báo thứ nhất được sử dụng để thu ID thiết bị, trong đó ID thiết bị được sử dụng để nhận dạng toàn cầu đầu cuối theo cách duy nhất; nhận, bởi đầu cuối, cặp khóa được mã hóa được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó cặp khóa này gồm có khóa công cộng thứ nhất và khóa riêng thứ nhất; nhận, bởi đầu cuối, thông tin được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin này được sử dụng để nhận dạng rằng khóa công cộng thứ nhất là ID thiết bị của đầu cuối; và xác định, bởi đầu cuối, rằng khóa công cộng thứ nhất là ID thiết bị. Phương pháp này có thể tránh một cách hiệu quả sự lặp lại ID thiết bị, đơn giản hóa quá trình tạo cấu hình, giảm các mức bổ sung hệ thống, và cải thiện tính bảo mật và tính khả dụng của sơ đồ thu ID thiết bị tổng thể.

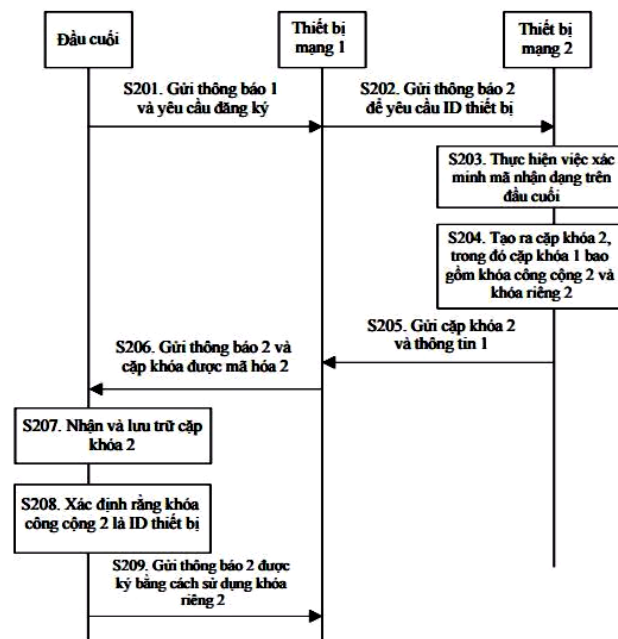


Fig.2

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74848 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-04980 | (85) 28/08/2020        |                    |
| (22) 29/01/2019   | (86) PCT/EP2019/052156 | 29/01/2019         |
| (30) 18154307.5   | 30/01/2018 EP          | (87) WO2019/149710 |
|                   | PCT/EP2018/025211      | 08/08/2019         |
|                   | 08/08/2018 EP          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **H04S 3/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WUEBBOLT, Oliver (DE); KUNTZ, Achim (DE); ERTEL, Christian (DE); DICK, Sascha (DE); NAGEL, Frederik (DE); NEUSINGER, Matthias (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH, BỘ CUNG CẤP DÒNG ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DÒNG ÂM THANH, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỘI DUNG ÂM THANH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT LẠI ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chuyển đổi vị trí đối tượng của đối tượng âm thanh, bộ cung cấp dòng âm thanh và phương pháp cung cấp dòng âm thanh, hệ thống và phương pháp sản xuất nội dung âm thanh, thiết bị và phương pháp phát lại âm thanh. Thiết bị (100) để chuyển đổi vị trí đối tượng của đối tượng âm thanh từ biểu diễn Đê-các-tơ (110) sang biểu diễn hình cầu (112) được mô tả. Khu vực chuẩn của biểu diễn Đê-các-tơ được chia nhỏ thành nhiều tam giác khu vực chuẩn (630, 532, 634, 636), và trong đó nhiều tam giác miền hình cầu (660, 662, 664, 666) được nội tiếp trong đường tròn của biểu diễn hình cầu. Thiết bị được tạo cấu hình để xác định, tam giác khu vực chuẩn mà hình chiếu (P) của vị trí đối tượng của đối tượng âm thanh vào khu vực cơ sở được bố trí; và thiết bị được tạo cấu hình để xác định vị trí được ánh xạ (P) của hình chiếu (P) của vị trí đối tượng bằng cách sử dụng biến đổi tuyến tính ( $\square$ ), mà ánh xạ tam giác khu vực cơ sở lên tam giác miền hình cầu được liên kết của nó. Thiết bị được tạo cấu hình để suy ra góc phương vị ( $\square$ ) và giá trị bán kính trung gian ( $\square_{\square}$ ) từ vị trí được ánh xạ ( $\square$ ). Thiết bị được tạo cấu hình để thu giá trị bán kính miền hình cầu ( $\square$ ,  $\square$ ) và góc nâng ( $\square$ ) phụ thuộc vào giá trị bán kính trung gian ( $r_{\square}$ ,  $\square_{\square}$ ) và phụ thuộc vào khoảng cách (z) của vị trí đối tượng từ khu vực cơ sở. Thiết bị dùng để chuyển đổi vị trí đối tượng của đối tượng âm thanh từ biểu diễn hình cầu sang biểu diễn Đê-các-tơ, các ứng dụng của các thiết bị, phương pháp và chương trình máy tính này cũng được mô tả.

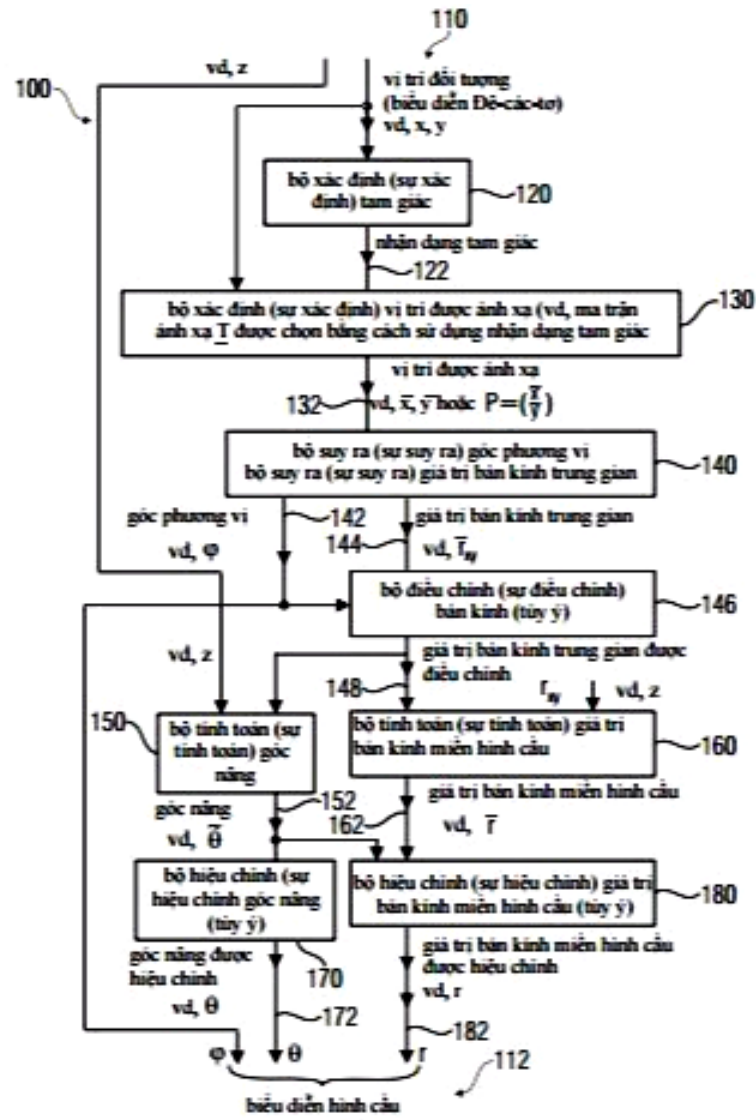


Fig. 1

- (11) 74849 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-04986 (85) 28/08/2020  
(22) 08/02/2019 (86) PCT/FI2019/050094 08/02/2019  
(30) 62/631,056 15/02/2018 US (87) WO2019/158811 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **H04W 76/15; H04W 24/10**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) DALSGAARD, Lars (FI); HENTTONEN, Tero (FI); VIRTEJ, Elena (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KÍCH HOẠT TẦN SỐ VÔ TUYẾN NHANH HƠN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, thiết bị và các sản phẩm chương trình máy tính để kích hoạt tần số vô tuyến (RF) nhanh hơn. Một phương pháp có thể bao gồm bước truyền bằng nút mạng hoặc thu bằng thiết bị người dùng, thông báo giải phóng kết nối cho thiết bị người dùng, trong đó thông báo giải phóng kết nối bao gồm chỉ báo để thiết bị người dùng bắt đầu bước đo các pin thử cấp sau khi giải phóng kết nối. Sau đó, phương pháp có thể bao gồm trong hoặc ngay sau khi thiết lập kết nối hoặc phục hồi kết nối, bước thu bằng nút mạng hoặc truyền bằng thiết bị người dùng, chỉ báo về tính khả dụng của kết quả đo của các pin thử cấp.



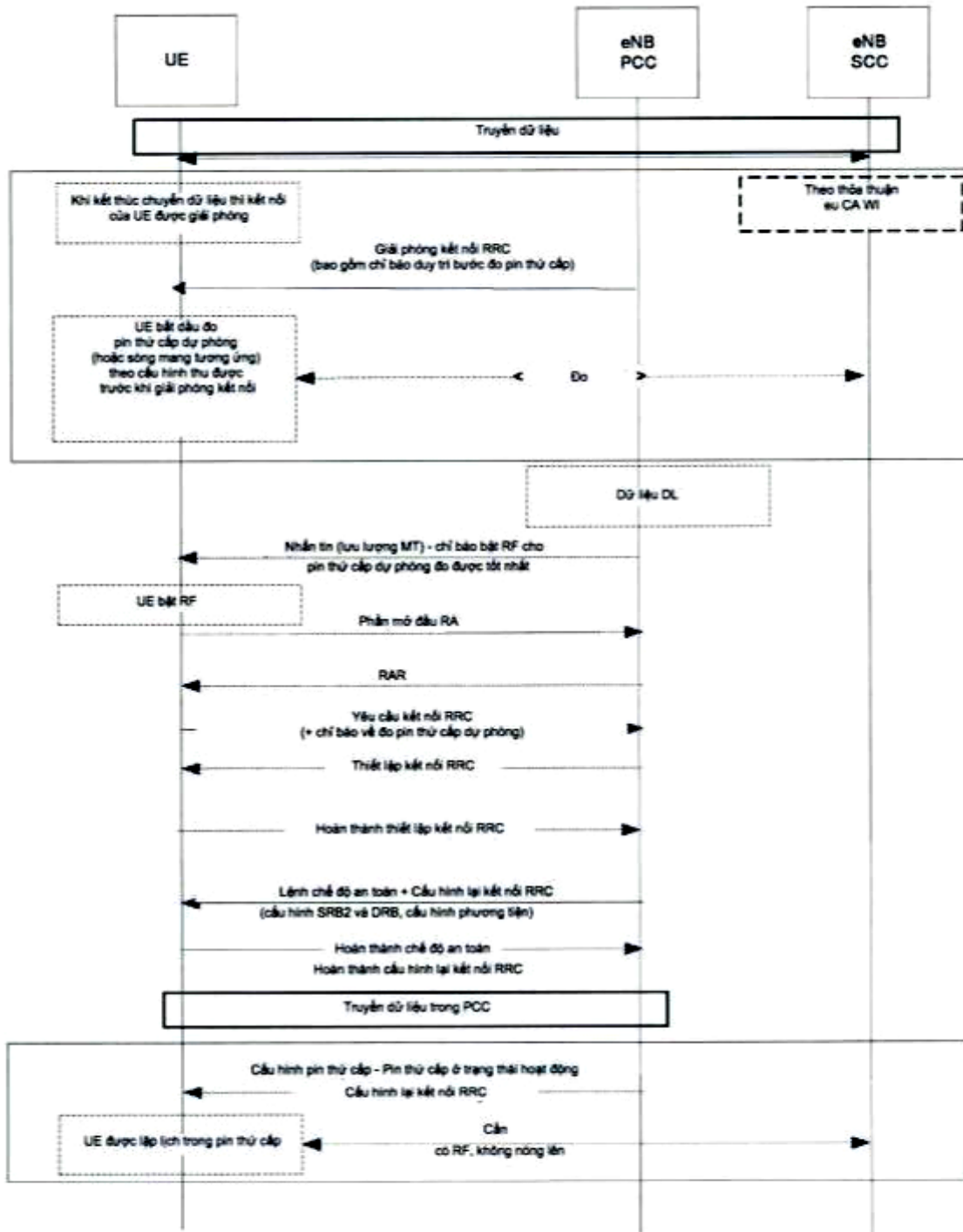


Fig. 2

- (11) 74850 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04991 (85) 28/08/2020  
 (22) 26/02/2019 (86) PCT/EP2019/054729 26/02/2019  
 (30) PCT/CN2018/077501 28/02/2018 CN (87) WO2019/166432 06/09/2019

(51) *A61K 31/522; A61P 35/00*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

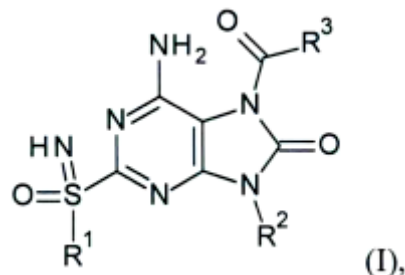
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) POESCHINGER, Thomas (DE); RIES, Carola (DE); SHEN, Hong (US); YUN, Hongying (CN); HOVES, Sabine (DE); HAGE, Carina (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

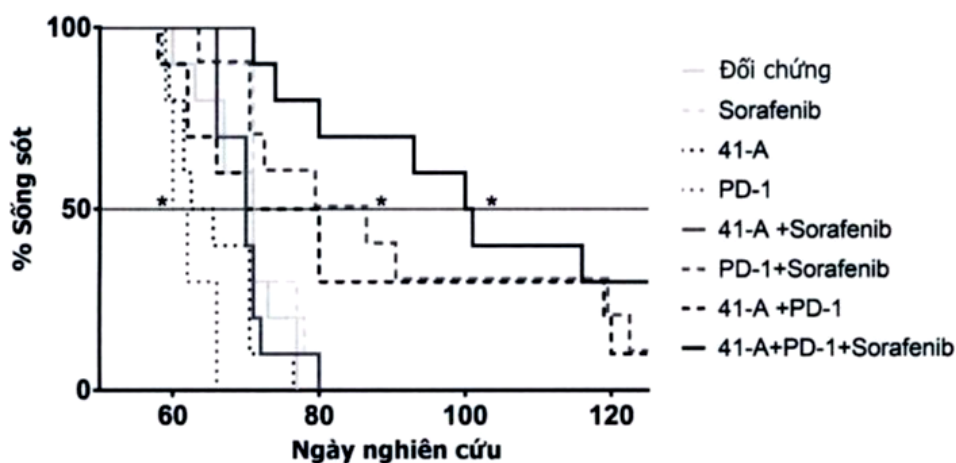
(54) **HỢP CHẤT SULFONIMIDOYLPURINON ĐƯỢC THỂ Ở VỊ TRÍ 7 VÀ DẪN XUẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA BỆNH UNG THƯ GAN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



trong đó  $R^1$ ,  $R^2$  và  $R^3$  là như được mô tả trong bản mô tả, và tiền dược chất của chúng hoặc muối dược dụng, chất đồng phân đối ảnh hoặc chất đồng phân không đối quang của chúng, để sử dụng trong việc điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh ung thư gan.

Fig.3



- (11) 74851 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-04992 (85) 16/06/2017  
 (22) 17/12/2015 (86) PCT/EP2015/080119 17/12/2015  
 (30) 62/093,929 18/12/2014 US (87) WO2016/097072 23/06/2016  
 62/110,998 02/02/2015 US  
 62/142,077 02/04/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00

(62) 1-2017-02279

(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)

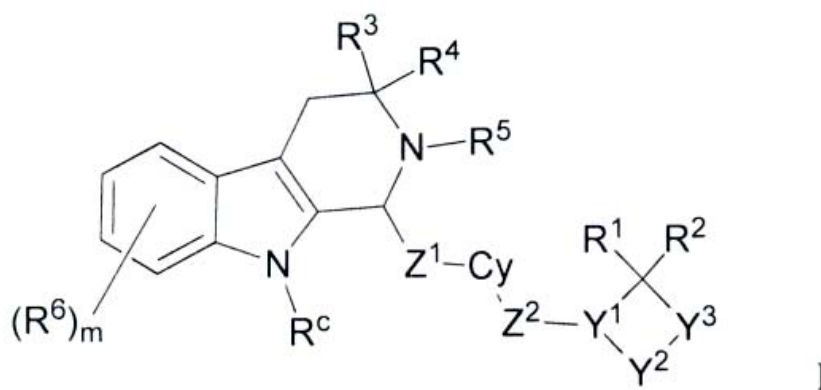
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

(72) GOODACRE, Simon Charles (GB); LABADIE, Sharada (US); LIANG, Jun (CN); ORTWINE, Daniel Fred (US); RAY, Nicholas Charles (GB); WANG, Xiaojing (US); ZBIEG, Jason (US); ZHANG, Birong (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ESTROGEN TETRAHYDRO-PYRIDO [3,4-B]INDOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tetrahydro-pyrido[3,4-b]indol-1-yl có chức năng hoặc hoạt tính điều biến thụ thể estrogen có công thức I:



và các chất đồng phân lập thể, các tautome, hoặc các muối dược dụng của chúng, và có các nhóm thế và đặc điểm cấu trúc được mô tả ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm và thuốc chứa các hợp chất có công thức I một mình và kết hợp với các chất trị liệu khác, để điều trị các bệnh hoặc tình trạng bệnh được điều chỉnh hoặc phụ thuộc vào thụ thể estrogen.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74852 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-04997 | (85) 31/08/2020        |            |
| (22) 07/02/2018   | (86) PCT/EP2018/053084 | 07/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/154491     | 15/08/2019 |

(51) *A01K 1/01*

(71) SPACE SYSTEMS APS (DK)

C/o Jørgen Berth, Hammelvej 133, Værum 8940 Randers SV, Denmark

(72) BERTH, Jørgen Mikael (DK); BERTH, Niels Christian (DK)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ THU GOM VÀ LOẠI BỎ BÙN, CHUÔNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG BAO GỒM CHUÔNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT THIẾT BỊ NÀY TẠI CHUÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để thu gom và loại bỏ bùn và dạng tương tự ra khỏi chuồng lợn, chuồng bao gồm thiết bị này, công trình xây dựng bao gồm chuồng và phương pháp lắp đặt thiết bị tại chuồng, như chuồng lợn, trong đó thiết bị này bao gồm một thân nguyên khối có một hoặc nhiều phễu trong đó mỗi phễu bao gồm ít nhất một miệng bên trên có diện tích nằm ngang bên trên được bao quanh bởi mép trên, và miệng bên dưới có diện tích nằm ngang bên dưới được bao quanh bởi mép dưới, trong đó diện tích nằm ngang bên trên lớn hơn diện tích nằm ngang bên dưới, và bên trong phễu vì thế được kéo dài từ miệng bên trên đến miệng bên dưới của phễu, vỏ bao quanh phễu từ mép dưới của phễu đến mép trên của phễu, sao cho khoảng trống thông khí được tạo ra bên trong thân nguyên khối giữa vỏ và phễu.

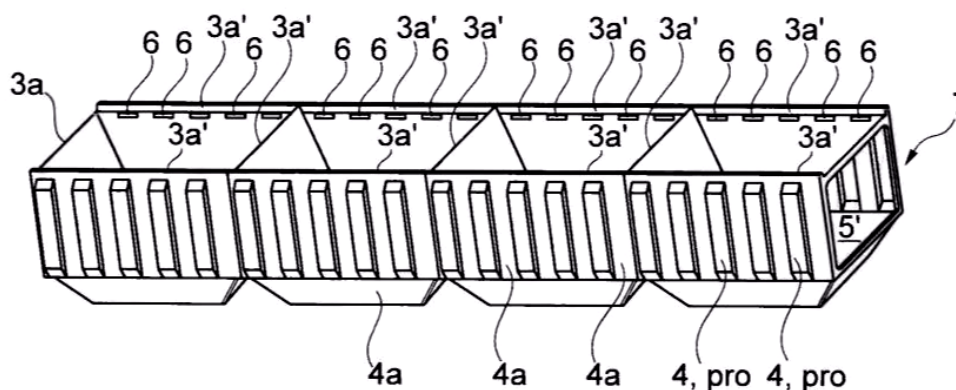


Fig. 6

- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74853 A         | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05017    | (85) 31/08/2020        |                       |
| (22) 20/09/2018      | (86) PCT/KR2018/011086 | 20/09/2018            |
| (30) 10-2018-0037687 | 30/03/2018             | KR (87) WO2019/190009 |
|                      | 10-2018-0111222        | 18/09/2018            |
|                      |                        | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) **H05K 1/02**

(71) 1. **GNE TECH CO.,LTD.** (KR)

105ho, 31, Galmachi-ro 244beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do  
13212, Republic of Korea

2. **KIM, JAE KU** (KR)

19-7, Dongil-ro 114-gil, Jungnang-gu, Seoul 02136, Republic of Korea

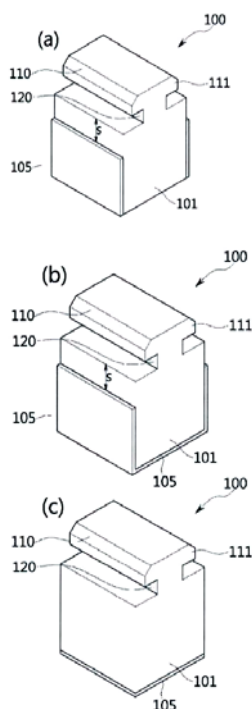
(72) KIM, Jae Ku (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÁ ĐỠ DẠNG KHE HỖ CHO BẢNG MẠCH IN, VÀ KHỐI BAO GỒM GIÁ ĐỠ DẠNG KHE HỖ CHO BẢNG MẠCH IN VÀ TẮM CÁCH ĐIỆN ĐƯỢC GẮN VÀO GIÁ ĐỠ DẠNG KHE HỖ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ dạng khe hở cho bảng mạch in, và khối bao gồm giá đỡ dạng khe hở cho bảng mạch in và tấm cách điện được ghép vào giá đỡ dạng khe hở này. Giá đỡ dạng khe hở cho bảng mạch in theo một phương án của sáng chế bao gồm: phần thân cố định có màng mỏng kim loại được tạo thành trên bề mặt đầu dưới của phần thân, và được cố định vào một bề mặt của bảng mạch in bằng cách hàn màng mỏng kim loại; rãnh kẹp được tạo thành theo hình dạng rãnh trên phần thân cố định, và có tấm cách điện được lồng và được kẹp chặt vào đó để bảo vệ phần tử trên một bề mặt của bảng mạch in; và phần chống tách rời được tạo thành trên đầu kia của phần thân cố định để được xác định bởi rãnh kẹp, để cố định tấm cách điện và ngăn tấm cách điện không bị tách rời.

Fig. 1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74854 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05019   | (85) 31/08/2020        |                    |
| (22) 03/02/2019     | (86) PCT/CN2019/074700 | 03/02/2019         |
| (30) 201810151352.5 | 14/02/2018 CN          | (87) WO2019/158021 |
|                     |                        | 22/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) **H04L 1/16; H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

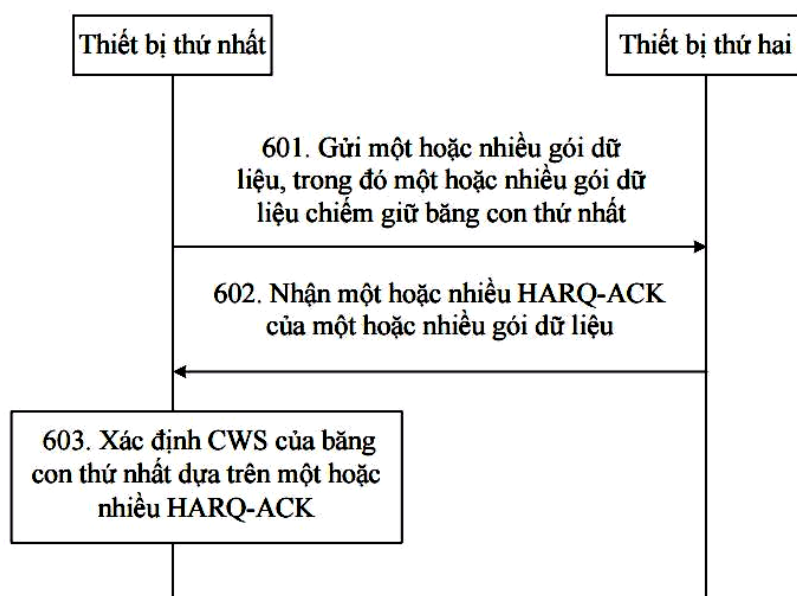
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yuan (CN); GUAN, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH KÍCH CỠ CỬA SỔ TRANH CHẤP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định kích cỡ cửa sổ tranh chấp, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp bao gồm: gửi, bởi thiết bị thứ nhất, một hoặc nhiều gói dữ liệu đến một hoặc nhiều thiết bị thứ hai trên khung thời gian chuẩn, trong đó một hoặc nhiều gói dữ liệu chiếm giữ băng con thứ nhất; nhận, bởi thiết bị thứ nhất, một hoặc nhiều báo nhận yêu cầu phát lại tự động lại ghép HARQ-ACK (hybrid automatic repeat request/acknowledgement) mà được phản hồi bởi một hoặc nhiều thiết bị thứ hai và tương ứng với một hoặc nhiều gói dữ liệu; và xác định, bởi thiết bị thứ nhất, kích cỡ cửa sổ tranh chấp của băng con thứ nhất dựa trên một hoặc nhiều HARQ-ACK. Theo các phương án sáng chế, sự truy cập hiệu quả vào kênh truyền và việc cùng tồn tại một cách thân thiện với các nút tranh chấp xung quanh có thể được thực hiện, và các chi phí báo hiệu thông báo được giảm xuống.



**Fig.6**

- (11) **74855 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05024** (85) 01/09/2020  
(22) 20/03/2019 (86) PCT/JP2019/011749 20/03/2019  
(30) 2018-056310 23/03/2018 JP (87) WO2019/182022 A1 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **C22C 38/00; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12; C22C 38/06**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

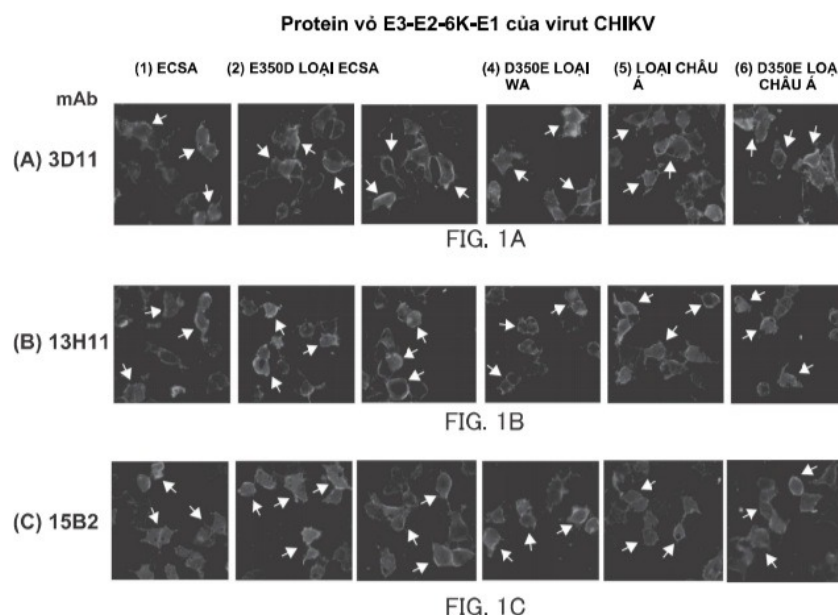
(72) Takeru ICHIE (JP); Masaru TAKAHASHI (JP); Fuminobu MURAKAMI (JP);  
Shinichi MATSUI (JP); Masahiro YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TÂM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép silic và lớp phủ cách điện. Khi  $t$  là độ dày của tấm thép silic và PDR được xác định là  $(PDR = (\text{giá trị lớn nhất} - \text{giá trị nhỏ nhất}) / \text{giá trị nhỏ nhất} \times 100)$  mà cho biết tỷ lệ về giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của các mật độ số của các chất kết tủa AlN trong ba vùng là vùng 1/10t, vùng 1/5t và vùng 1/2t từ bề mặt của tấm thép silic dọc theo hướng độ dày, PDR này là 50% hoặc nhỏ hơn.

- (11) 74856 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05026 (85) 01/09/2020  
 (22) 08/02/2019 (86) PCT/JP2019/004667 08/02/2019  
 (30) 2018-022084 09/02/2018 JP (87) WO2019/156223 15/08/2019  
 (51) C07K 16/10; G01N 33/569  
 (71) 1. OSAKA UNIVERSITY (JP)  
 1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 5650871, Japan  
 2. MAHIDOL UNIVERSITY (TH)  
 999 Phuttamonthon Sai 4, Salaya, Phuttamonthon, Nakhon Pathom 73170, Thailand  
 (72) SHIODA Tatsuo (JP); NAKAYAMA Emi (JP); SASAKI Tadahiro (JP); PUIPROM Orapim (TH); TUEKPRAKHON Aekkachai (TH); LEAUNGWUTIWONG Pornsawan (TH); LUPLERTLOP Natthanej (TH)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG VIRUT CHIKUNGUNYA HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA KHÁNG THỂ NÀY, KIT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VIRUT CHIKUNGUNYA**  
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng virus Chikungunya loại ECSA, virus Chikungunya loại WA, và virus Chikungunya loại châu Á hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của kháng thể này. Kháng thể kháng virus Chikungunya hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của kháng thể theo sáng chế chứa vùng biến đổi của chuỗi nặng hoặc chuỗi nhẹ nêu trong mục (1), (2), hoặc (3) và vùng biến đổi của chuỗi nhẹ hoặc chuỗi nhẹ nêu trong mục (4). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit và phương pháp phát hiện virus Chikungunya.





- (11) 74857 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05037 (85) 01/09/2020  
(22) 16/01/2019 (86) PCT/CN2019/071865 16/01/2019  
(30) 201810143339.5 11/02/2018 CN (87) WO2019/154030 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **H04L 1/18**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

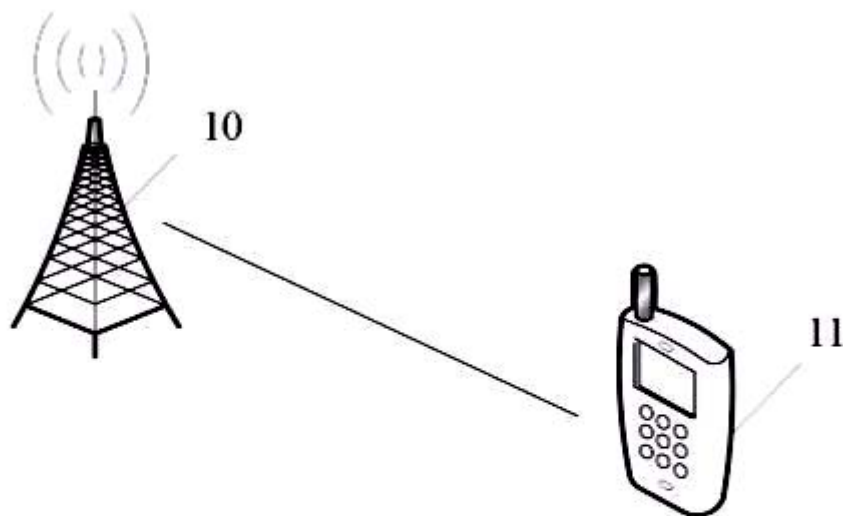
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) CHEN, Xiaohang (CN); PAN, Xueming (CN); LU, Zhi (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG THỨC VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TẢI**

- (57) Trong một số phương án, sáng chế đề cập đến phương thức truyền tải và thiết bị truyền tải. Phương thức truyền tải bao gồm, trong trường hợp nêu quy trình yêu cầu tự động lặp lại hỗn hợp (HARQ) thứ nhất tương tự được sử dụng bởi kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH) cấp động và PUSCH cấp cấu hình, truyền một trong các PUSCH cấp cấu hình và PUSCH cấp động sử dụng quy trình HARQ thứ nhất, hoặc truyền PUSCH cấp cấu hình hoặc PUSCH cấp động sử dụng quy trình HARQ thứ nhất rồi sau đó truyền PUSCH cấp động hoặc PUSCH cấp cấu hình sử dụng quy trình HARQ thứ nhất.



**HÌNH 1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74858 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05044 | (85) 01/09/2020        |            |
| (22) 02/04/2018   | (86) PCT/JP2018/014049 | 02/04/2018 |
|                   | (87) WO2019/193619     | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **H02B 11/127**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

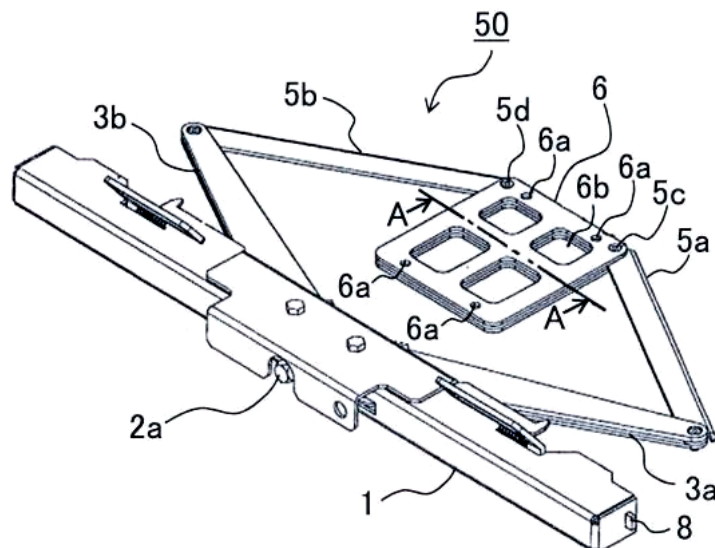
(72) TOTTORI Hiroshi (JP); NAMBA Kohei (JP); YAMAMOTO Keita (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU THÁO VÀ LẮP THIẾT BỊ CÓ THỂ THÁO LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

- (57) Cơ cấu tháo và lắp thiết bị có thể tháo lắp (50) bao gồm: khung (6) mà thiết bị có thể tháo lắp (7) được lắp đặt trên đó; các thanh truyền (3a và 5a) đỡ khung theo cách di chuyển được (6) ở một đầu của các thanh truyền và có phần bánh vít (3c) được tạo ra ở đầu còn lại của các thanh truyền; vít (2b) ăn khớp với phần bánh vít (3c) của các thanh truyền (3a và 5a) và xoay phần bánh vít (3c); và phương tiện xoay được nối với trục thao tác (2a) của vít (2b) và xoay phần bánh vít (3c).

Fig.1



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74859 A      | (43) 25/12/2020        |                          |
| (21) 1-2020-05054 | (85) 03/09/2020        |                          |
| (22) 08/01/2019   | (86) PCT/JP2019/000195 | 08/01/2019               |
| (30) 2018-044466  | 12/03/2018             | JP (87) WO2019/176243 A1 |
|                   |                        | 19/09/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) **H01M 10/44**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

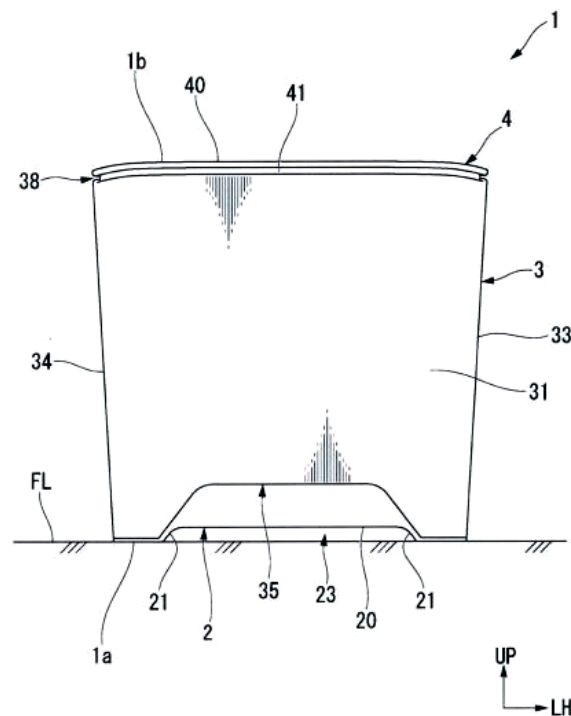
1-1. Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Akira KURAMOCHI (JP); Yasushi TAKAHASHI (JP); Kentaro IKEGAMI (JP); Kota NAKAMORI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỘP SẠC ĐIỆN DÙNG CHO PIN XÁCH TAY**

- (57) Sáng chế đề xuất hộp sạc điện dùng cho pin xách tay bao gồm quạt làm mát (28) bố trí bên trong hộp sạc điện (1) dùng cho pin xách tay (45) dùng trong xe chạy điện; mặt thứ nhất (1a) hướng về phía mặt lắp đặt (FL) nơi hộp sạc điện (1) được lắp đặt; và mặt thứ hai (1b) nằm cách xa mặt lắp đặt (FL) so với mặt thứ nhất (1a), trong đó mặt thứ nhất (1a) nhỏ hơn mặt thứ hai (1b); và trong đó thành bên (3) của hộp sạc điện (1) có dạng hình thang trong đó cạnh thứ nhất nằm dọc theo mặt thứ nhất (1a) ngắn hơn cạnh thứ hai nằm dọc theo mặt thứ hai (1b) khi nhìn từ phía bên.



**FIG. 4**

- (11) 74860 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05056 (85) 03/09/2020  
 (22) 13/03/2019 (86) PCT/US2019/022089 13/03/2019  
 (30) 62/642,981 14/03/2018 US (87) WO2019/178256 19/09/2019  
 62/666,052 02/05/2018 US  
 16/351,012 12/03/2019 US

(51) *H04W 48/18; H04W 48/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KADIRI, Prasad (IN); PHUYAL, Umesh (US); LOPES, Luis Fernando Brisson (PT); ZISIMOPOULOS, Haris (GR); HORN, Gavin Bernard (US); CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Cụ thể là các khía cạnh của sáng chế đề cập đến cấu hình mạng di động mặt đất công cộng (public land mobile network - PLMN). Theo một ví dụ, cấu hình PLMN thứ nhất và thứ hai được xác định, và thông số có ký hiệu nhận dạng chung giữa PLMN lai và PLMN từ cấu hình PLMN khác được nhận dạng, sao cho PLMN lai có thể kết nối với kiểu mạng lõi thứ nhất hoặc thứ hai. Việc bao gồm ký hiệu nhận dạng chung được giới hạn ở cấu hình PLMN thứ nhất hoặc thứ hai thông qua chỉ số, và cấu hình PLMN thứ nhất và thứ hai được truyền đi. Theo một ví dụ khác, cấu hình PLMN thứ nhất và thứ hai được nhận, và PLMN lai trong số một trong hai cấu hình PLMN được lựa chọn. Thực hiện việc xác định xem sử dụng PLMN lai để kết nối với kiểu mạng lõi thứ nhất hoặc thứ hai. Báo cáo xem thông số của PLMN lai đã được xác định qua cấu hình PLMN thứ nhất hoặc thứ hai. Sáng chế còn bao gồm các khía cạnh, phương án và dấu hiệu khác.

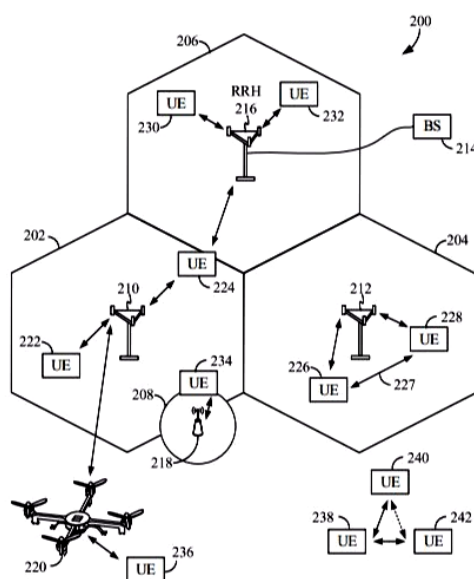


Fig. 2

(11) **74861 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2020-05057**

(22) 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2020

(51) **A61K 36/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỀ PHÒNG NGỪA VÀ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH GÂY RA DO CÁC VIRUT LÂY LAN QUA ĐƯỜNG HÔ HẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng và điều trị các bệnh gây ra do các virus lây lan qua đường hô hấp bao gồm:

hỗn hợp dầu tỏi - dầu đậu nành được pha trộn theo tỷ lệ 1:1;

cao dược liệu khô từ các thảo dược: thăng ma, bạch thược, cam thảo, cát căn, kim ngân hoa, huyền sâm, liên kiều, hoàng kỳ, phòng phong và bạch truật;

sữa non của bò;

hỗn hợp các tinh dầu: bạc hà, khuynh diệp, hồi, quế, và trầm hương; và

ít nhất một tá dược trong số gelatin, glyxerin, sorbitol, lexithin, dầu cọ, sáp ong, vitamin E, aspartam, phẩm màu thực phẩm, titandioxit, hương cam, vanilin, hương sữa.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74862 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05066 | (85) 03/09/2020        |            |
| (22) 13/03/2018   | (86) PCT/JP2018/009732 | 13/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/175965     | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) F25D 17/08; F25D 21/08

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

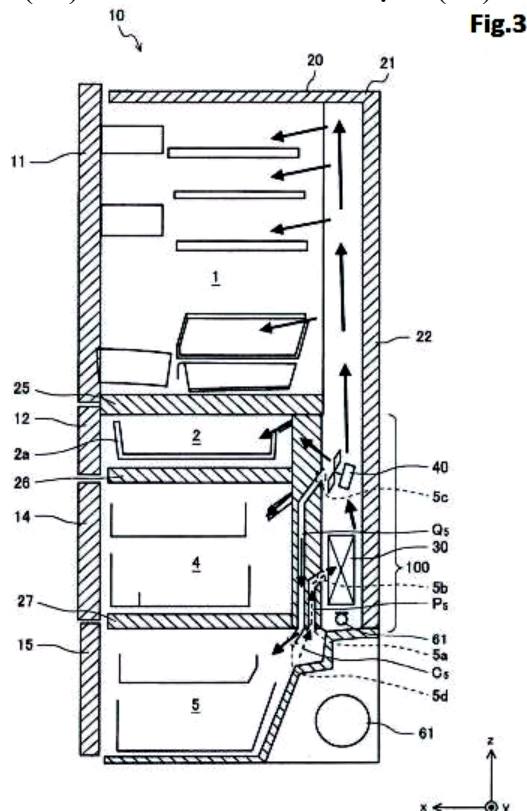
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) KEMMOTSU, Masakatsu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TỦ LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (10) bao gồm thân (20) có ngăn lạnh (1), ngăn kết đông (5) được bố trí bên dưới ngăn lạnh (1) và ngăn chứa được bố trí giữa ngăn lạnh (1) và ngăn kết đông (5) và được tạo kết cấu để có khoảng nhiệt độ được thiết đặt cao hơn khoảng nhiệt độ của ngăn kết đông (5). Tủ lạnh (10) theo sáng chế bao gồm dàn lạnh (30) được bố trí trên đường dẫn không khí giữa thành sau (24) của ngăn chứa ở sau ngăn chứa và thành sau (22) của thân ở sau thân (20) và được tạo kết cấu để làm lạnh không khí trong thân (20). Thân (20) có cổng trở về (1b) của ngăn lạnh mà qua đó không khí trong ngăn lạnh (1) trở về dàn lạnh (30), cổng trở về của ngăn chứa mà qua đó không khí trong ngăn chứa trở về dàn lạnh và cổng trở về (4b) của ngăn kết đông mà qua đó không khí trong ngăn kết đông trở về dàn lạnh (30) theo đường dẫn không khí được bố trí trong thành sau (24) của ngăn chứa, cổng trở về (1b) của ngăn lạnh và cổng trở về (4b) của ngăn chứa được bố trí bên dưới đầu dưới của dàn lạnh (30). Cổng trở về (5b) của ngăn kết đông được bố trí ở một phần trong khoảng giữa đầu dưới của dàn lạnh (30) và đầu trên của dàn lạnh (30).



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>74863 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05067</b> |            |    | (85) 03/09/2020        |            |
| (22) 12/03/2019          |            |    | (86) PCT/US2019/021926 | 12/03/2019 |
| (30) 62/641,701          | 12/03/2018 | US | (87) WO2019/178150     | 19/09/2019 |
| 62/645,036               | 19/03/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) **C08J 9/00; C08G 63/672**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

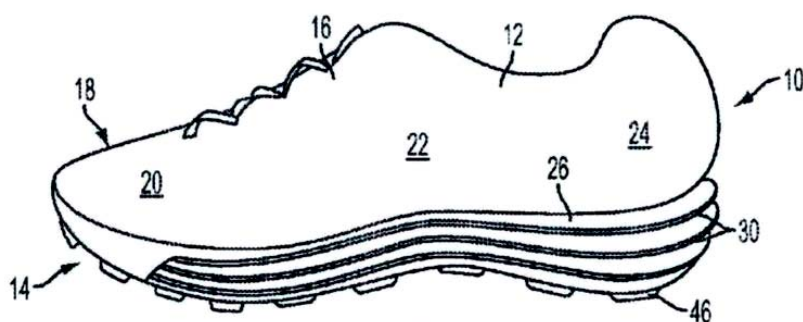
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BAGHDADI, Hossein A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT PHẨM DẠNG BỘT DẸO NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề xuất các bột và bộ phận dạng bột, bao gồm các bộ phận dạng bột cho vật phẩm giày và dụng cụ thể thao. Các vật phẩm này bao gồm chế phẩm có kết cấu dạng bột, trong đó chế phẩm này bao gồm chất đàn hồi copolyeste dẻo nhiệt chứa: (a) nhiều đoạn thứ nhất, mỗi đoạn thứ nhất có nguồn gốc từ polydiol đầu cùng dihydroxy; (b) nhiều đoạn thứ hai, mỗi đoạn thứ hai có nguồn gốc từ diol; và (c) nhiều đoạn thứ ba, mỗi đoạn thứ ba có nguồn gốc từ axit dicarboxylic thơm. Theo một số khía cạnh, bột và bộ phận bột này có thể được tạo ra bằng cách đúc ép đùn hoặc đúc phun để tạo bột chế phẩm polyme, hoặc đúc ép đùn hoặc đúc phun sau đó là đúc ép bột.



**FIG. 1**

- (11) **74864 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05069** (85) 04/09/2020  
(22) 21/02/2019 (86) PCT/EP2019/054262 21/02/2019  
(30) 102018104823.8 02/03/2018 DE (87) WO2019/166308 06/09/2019  
(51) **A24D 1/02; A24F 47/00**  
(71) **DELFORTGROUP AG (AT)**  
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria  
(72) MAIR, Christian (AT); VOLGGER, Dietmar (AT)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **SẢN PHẨM TẠO SOL KHÍ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU BỌC DÙNG CHO SẢN PHẨM TẠO SOL KHÍ VÀ VẬT LIỆU BỌC**
- (57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm tạo sol khí, quy trình sản xuất vật liệu bọc dùng cho sản phẩm tạo sol khí và vật liệu bọc. Sản phẩm tạo sol khí theo sáng chế bao gồm: nguyên liệu tạo sol khí được làm nóng khi sử dụng theo dự kiến để giải phóng sol khí, nhưng không bị đốt cháy, và vật liệu bọc. Theo sáng chế, vật liệu bọc có độ dày ít nhất bằng 50  $\mu\text{m}$  và tối đa bằng 350  $\mu\text{m}$ , định lượng ít nhất bằng 50  $\text{g}/\text{m}^2$  và tối đa bằng 200  $\text{g}/\text{m}^2$ , trọng lượng riêng ít nhất bằng 500  $\text{kg}/\text{m}^3$  và tối đa bằng 1300  $\text{kg}/\text{m}^3$ , và độ cứng chống uốn ít nhất bằng 0,15 N·mm và tối đa bằng 1,50 N·mm. Vật liệu bọc bao gồm ít nhất hai lớp, trong đó các lớp này được liên kết với nhau và trong đó một lớp là lớp giấy, lớp này có: độ dày ít nhất bằng 40  $\mu\text{m}$  và tối đa bằng 70  $\mu\text{m}$ , định lượng ít nhất bằng 50  $\text{g}/\text{m}^2$  và tối đa bằng 80  $\text{g}/\text{m}^2$ , và trọng lượng riêng ít nhất bằng 700  $\text{kg}/\text{m}^3$  và tối đa bằng 1300  $\text{kg}/\text{m}^3$ , và trọng lượng riêng lớn hơn trọng lượng riêng của lớp bất kỳ trong số các lớp khác của vật liệu bọc.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74865 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05070 | (85) 04/09/2020        |                       |
| (22) 28/03/2019   | (86) PCT/JP2019/013500 | 28/03/2019            |
| (30) 2018-066059  | 29/03/2018 JP          | (87) WO2019/189538 A1 |
|                   |                        | 03/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) *A23L 7/109; B65D 81/32; A23L 23/00*

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

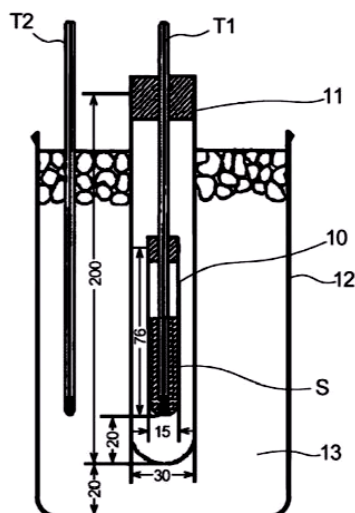
(72) NAKANISHI, Yumiko (JP); EGUCHI, Yui (JP); IRIE, Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM MÌ ĐÔNG LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm mì đông lạnh bao gồm các loại mì đông lạnh và nước xốt trong trạng thái độc lập riêng biệt và sẽ được bảo quản, được phân phối, và/hoặc được bán ở khoảng nhiệt độ cấp đông có khả năng duy trì trạng thái đông lạnh của các loại mì đông lạnh, trong đó ít nhất một trong số (A) và (B) bên dưới được thỏa mãn. (A) Nước xốt chứa dầu/chất béo cụ thể với lượng 15 % khối lượng hoặc nhiều hơn, dầu/chất béo cụ thể chứa dầu/chất béo có điểm vân đục thấp mà không đóng rắn ở 0°C và có điểm vân đục -5°C hoặc thấp hơn theo lượng 4,5% khối lượng hoặc nhiều hơn; và (B) Nước xốt chứa dầu/chất béo có điểm vân đục thấp mà không đóng rắn ở 0°C và có điểm vân đục -5°C hoặc thấp hơn theo lượng 10% khối lượng hoặc nhiều hơn.

Fig. 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74866 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05075 | (85) 04/09/2020        |            |
| (22) 13/02/2018   | (86) PCT/CN2018/076769 | 13/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/157675 A1  | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) **H04W 72/08**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

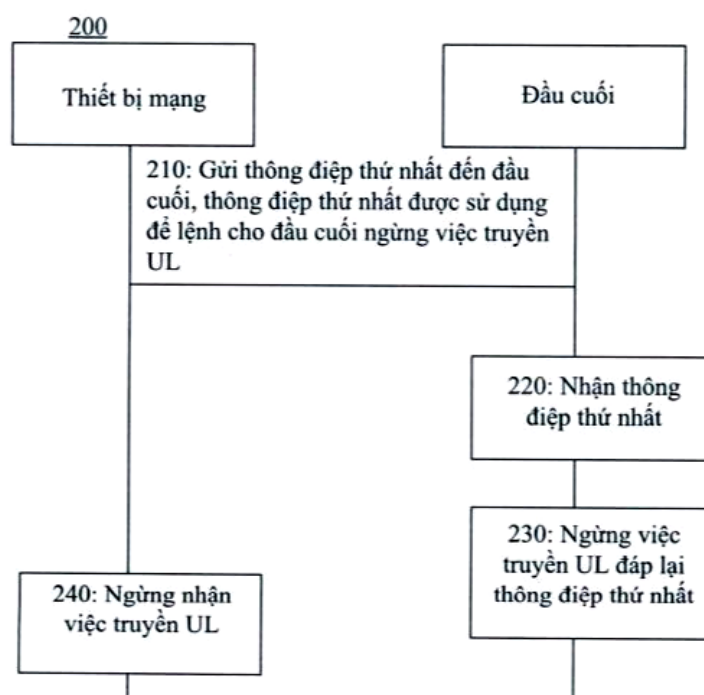
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, đầu cuối và thiết bị mạng có khả năng ngăn cho việc truyền đường lên quan trọng hơn (ví dụ như dịch vụ URLLC - Ultra-Reliable Low Latency Communication - truyền thông có độ tin cậy cực cao và độ trễ thấp) không bị ảnh hưởng bởi việc truyền đường lên đang diễn ra (ví dụ như, dịch vụ eMBB - Enhance Mobile Broadband - băng thông rộng di động nâng cao). Phương pháp này bao gồm: đầu cuối nhận thông điệp thứ nhất, thông điệp thứ nhất lệnh cho đầu cuối ngừng việc truyền đường lên; và đầu cuối ngừng việc truyền đường lên đáp lại đầu cuối thứ nhất.



**FIG. 2**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74867 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05079 | (85) 04/09/2020        |                       |
| (22) 14/02/2019   | (86) PCT/IB2019/051200 | 14/02/2019            |
| (30) 62/710,466   | 16/02/2018             | US (87) WO2019/159096 |
|                   |                        | 22/08/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

- (51) **H04W 24/10; H04W 72/00**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
164 83 Stockholm, Sweden
- (72) DA SILVA, Icaro L. J (BR); MÄÄTTANEN, Helka-liina (FI); TIDESTAV, Claes (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ CẤU HÌNH LẠI CÁC THÔNG SỐ GIÁM SÁT LIÊN KẾT RADIÔ VÀ GIÁM SÁT CHÙM ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây (110) cho sự cấu hình lại giám sát liên kết radiô (Radio link monitoring - RLM) và giám sát chùm được tối ưu hóa. Phương pháp bao gồm bước thu, từ nút mạng thứ nhất (160), thông điệp thứ nhất bao gồm ít nhất một thông số RLM. Thông điệp thứ hai chỉ báo sự kích hoạt ít nhất một thông số RLM liên quan đến thông điệp thứ nhất được thu. Thông điệp thứ hai là tín hiệu lớp thấp hơn so với thông điệp thứ nhất. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp được thực hiện bởi nút mạng cho sự cấu hình lại RLM và giám sát chùm được tối ưu hóa, và thiết bị không dây.

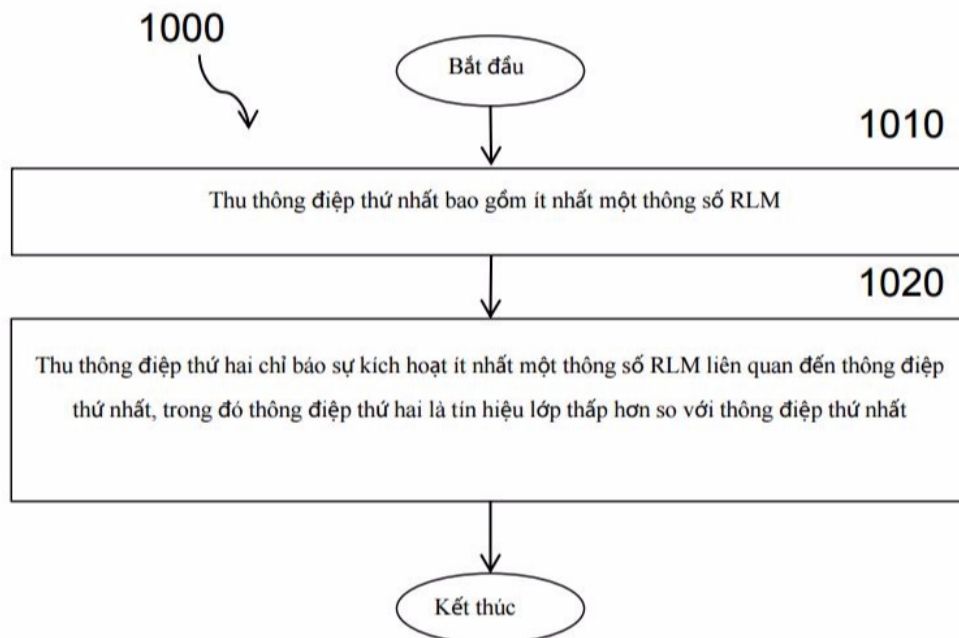


Fig.23

- (11) 74868 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05081 (85) 04/09/2020  
 (22) 19/03/2019 (86) PCT/KR2019/003157 19/03/2019  
 (30) 10-2018-0036371 29/03/2018 KR (87) WO2019/190110 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) B32B 37/10; B60N 2/56; B32B 7/12; B32B 37/12; B32B 7/06

(71) U.M.S. CO., LTD. (KR)

5-6, Poseungjangan-ro 1186 beon-gil, Jangan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18583, Republic of Korea

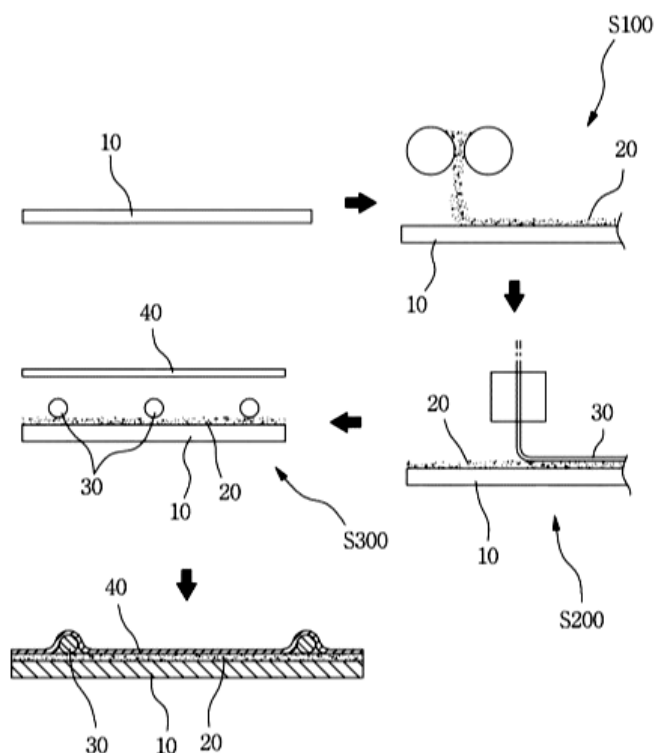
(72) YU, Gwang Yun (KR); HAN, Kwang Deok (KR); YOO, Jin Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI GHẾ CÓ DÂY NHIỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vải ghế có dây nhiệt. Trong phương pháp này, dây nhiệt được đưa vào trong ghế xe để cung cấp nhiệt cho ghế được cố định một cách đơn giản và dễ dàng vào một bề mặt của một tấm vải của ghế mà không cần may, nhờ đó ngăn ngừa sự hư hỏng đối với dây nhiệt và cải thiện hiệu suất dẫn nhiệt, và cho phép nhiệt được truyền nhiều hơn đến mặt trước của ghế. Vải ghế có dây nhiệt bao gồm: bộ phận tấm vải được gắn vào ghế xe hoặc đồ đạc; lớp phủ gắn dây nhiệt được tạo ra trên một bề mặt của bộ phận tấm vải để gắn dây nhiệt vào lớp phủ; dây nhiệt được cố định vào lớp phủ gắn dây nhiệt này; và tấm bảo vệ dây nhiệt được nằm trên và được gắn vào lớp phủ gắn dây nhiệt để cố định dây nhiệt.

Fig. 2



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74869 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05082 | (85) 04/09/2020        |                       |
| (22) 15/02/2019   | (86) PCT/EP2019/053784 | 15/02/2019            |
| (30) 18382092.7   | 16/02/2018             | EP (87) WO2019/158681 |
|                   |                        | 22/08/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) **G06F 21/60**; G06F 21/62; H04W 12/02; H04L 29/08; H04W 12/00; G06F 16/955; H04L 29/06

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

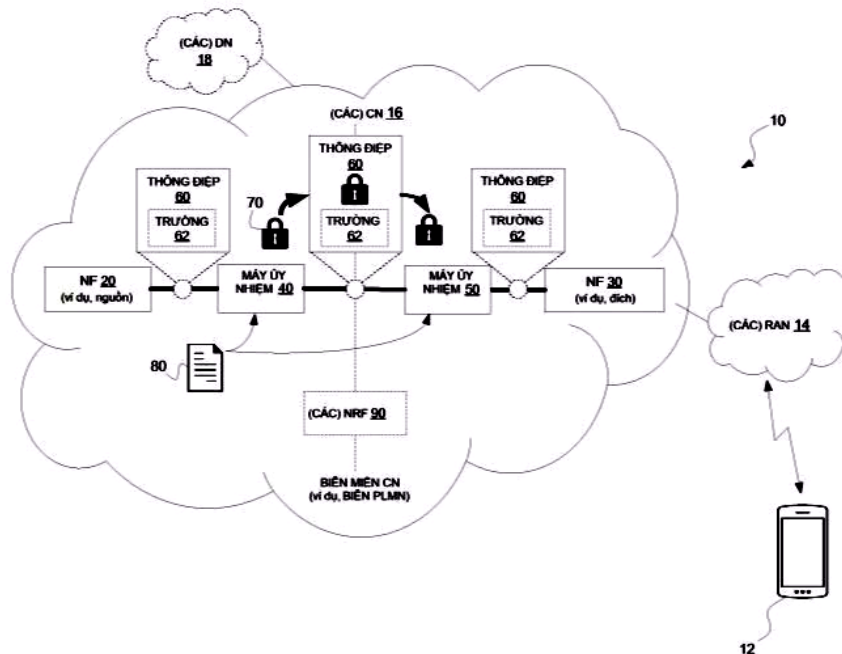
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SAARINEN, Pasi (SE); MARTINEZ DE LA CRUZ, Pablo (ES); DE-GREGORIO-RODRIGUEZ, Jesus-Angel (ES); JOST, Christine (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạng (300, 400) được tạo cấu hình cho sự sử dụng trong một trong nhiều miền mạng lõi khác nhau của hệ thống truyền thông không dây (10). Thiết bị mạng (300, 400) được tạo cấu hình để nhận thông điệp (60) mà đã, hoặc là để, được truyền giữa các miền mạng lõi khác nhau. Thiết bị mạng (300, 400) cũng được tạo cấu hình để áp dụng sự bảo vệ an toàn liên miền đối với, hoặc loại bỏ sự bảo vệ an toàn liên miền khỏi, một hoặc nhiều đoạn của nội dung của trường trong thông điệp theo chính sách bảo vệ (80). Chính sách bảo vệ (80) gồm có thông tin chỉ báo đối với một hoặc nhiều đoạn nào của nội dung mà sự bảo vệ an toàn liên miền là để được áp dụng hoặc được loại bỏ. Thiết bị mạng (300, 400) cũng được tạo cấu hình để gửi chuyển tiếp thông điệp (60), với sự bảo vệ an toàn liên miền được áp dụng hoặc được loại bỏ đối với một hoặc nhiều đoạn, về phía đích của thông điệp (60). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị mạng, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.



**FIG. 1**

- (11) 74870 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05088 (85) 04/09/2020  
(22) 05/03/2019 (86) PCT/SG2019/050124 05/03/2019  
(30) 10201801811X 06/03/2018 SG (87) WO2019/172847 12/09/2019  
(51) C02F 1/32; A61L 2/10  
(71) CHAMPS INNOVATIONS PTE. LTD. (SG)  
512 Chai Chee Lane, #07-07, Singapore 469028, Singapore  
(72) CHEONG, Ing Jen (SG); TAN, Wei Sheng, Lance (SG); MANIPPADY, Krishna  
Kumar (IN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước. Thiết bị lọc nước này bao gồm khoang chứa được sử dụng để chứa nước, khoang chứa này bao gồm đầu vào để tiếp nhận nước vào khoang chứa và đầu ra để nước chảy ra khỏi khoang chứa, nguồn UV được sử dụng để khử trùng nước ở khoang chứa, sao cho khoang chứa được sử dụng để chứa nước đi vào khoang chứa cho đến lượng định trước trước khi xả nước ra khỏi khoang chứa qua đầu ra.

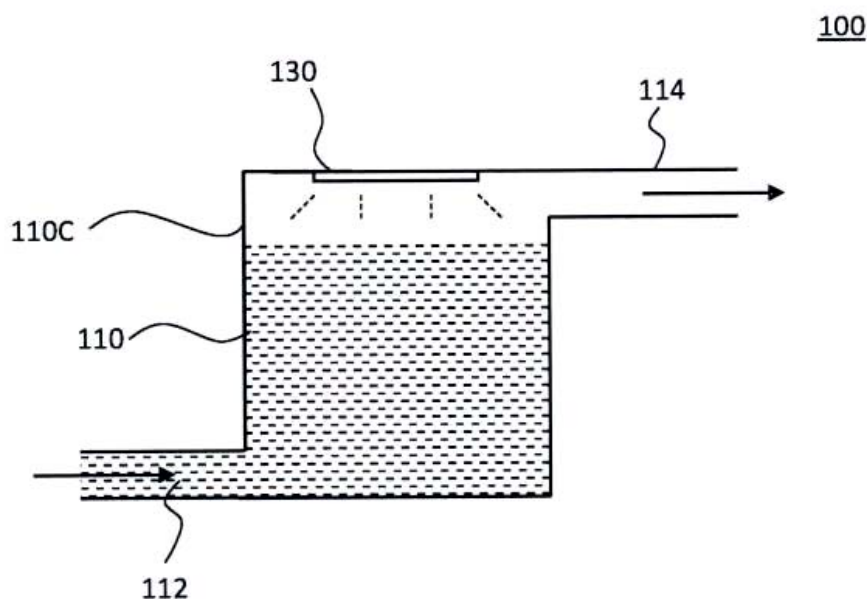


Fig. 1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74871 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05092   | (85) 04/09/2020        |                    |
| (22) 07/01/2019     | (86) PCT/CN2019/070712 | 07/01/2019         |
| (30) 201810119888.9 | 06/02/2018 CN          | (87) WO2019/153994 |
|                     |                        | 15/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) **H04W 24/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Rong (CN); ZHANG, Bo (CN); TAN, Shuaishuai (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỎA THUẬN AN TOÀN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thỏa thuận an toàn. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi một thiết bị đầu cuối, thông tin thỏa thuận an toàn được gửi bởi một CU-CP/CU-UP, trong đó thông tin thỏa thuận an toàn này bao gồm mã nhận dạng chỉ báo việc bảo vệ trạng thái nguyên vẹn của CU-UP; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên mã nhận dạng chỉ báo việc bảo vệ trạng thái nguyên vẹn của CU-UP, xem có cho phép việc bảo vệ trạng thái nguyên vẹn mặt phẳng-người dùng của thiết bị đầu cuối hay không. Theo cách này, thỏa thuận an toàn mặt phẳng-người dùng với thiết bị đầu cuối có thể được hoàn thành theo kịch bản trong đó CU-CP và CU-UP được tách rời khỏi nhau.

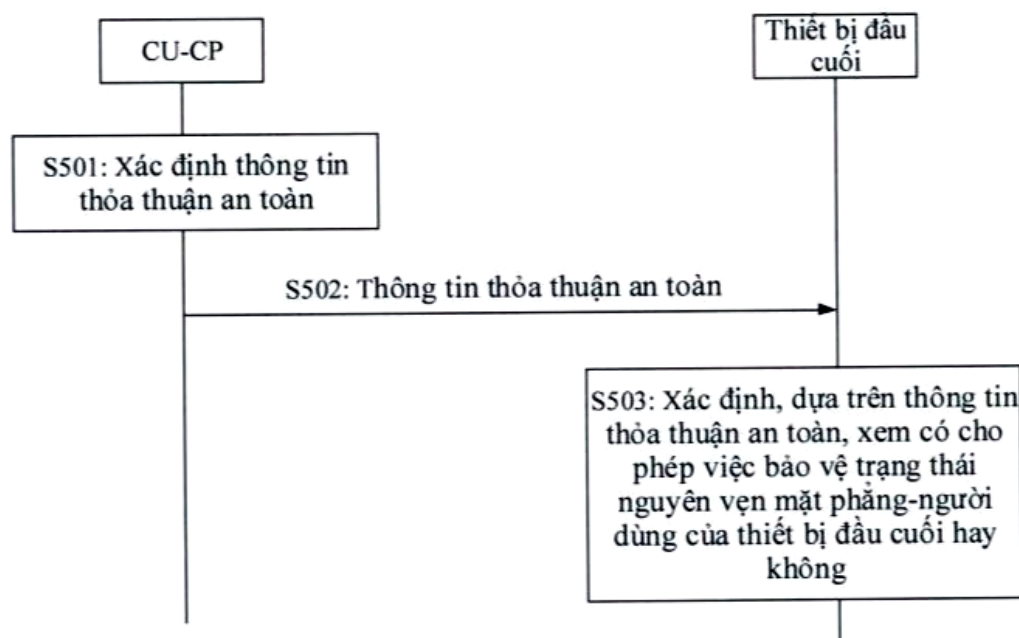


FIG.5

- (11) 74872 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05093 (85) 04/09/2020  
(22) 13/02/2018 (86) PCT/CN2018/076772 13/02/2018  
(87) WO2019/157678 A1 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

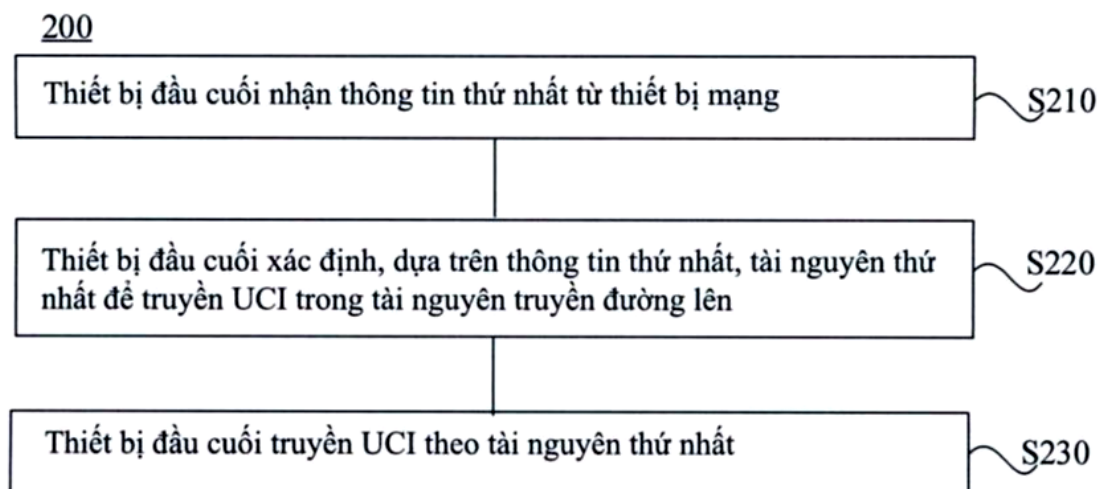
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thông tin thứ nhất được truyền bởi thiết bị mạng; thiết bị đầu cuối xác định, từ các tài nguyên truyền đường lên, và theo thông tin thứ nhất, tài nguyên thứ nhất để truyền thông tin điều khiển đường lên; và thiết bị đầu cuối sử dụng tài nguyên thứ nhất để truyền thông tin điều khiển đường lên.



**FIG. 2**



- (11) 74873 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05095 (85) 07/09/2020  
(22) 08/02/2019 (86) PCT/AU2019/050098 08/02/2019  
(30) 2018900382 08/02/2018 AU (87) WO2019/153047 15/08/2019  
(51) **B01D 53/62; B01D 53/80; C01F 5/24; B01D 53/78**  
(71) **MINERAL CARBONATION INTERNATIONAL PTY LTD (AU)**  
Suite 126, Mode 3, 24 Lonsdale Street, Braddon, Global Village, Australian Capital Territory 2612, Australia  
(72) Emad BENHELAL (IR); Geoffrey Frederick BRENT (AU); Eric Miles KENNEDY (AU); Mark Stuart RAYSON (AU); Michael STOCKENHUBER (AU)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP ĐỀ CACBONAT HÓA KHOÁNG CHẤT VÀ HỆ THỐNG BÌNH PHẢN ỨNG THÍCH HỢP ĐỀ THỰC HIỆN QUY TRÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tích hợp để thu giữ, càn hóa và sử dụng cacbon dioxit, trong đó quy trình này bao gồm các bước:  
a) tạo ra huyền phù đặc trong nước bao gồm dung dịch trong nước và chất rắn dạng hạt bao gồm khoáng chất oxit silicet magie hoạt hóa;  
b) trong giai đoạn hòa tan, cho dòng khí chứa CO<sub>2</sub> tiếp xúc với huyền phù đặc trong nước để hòa tan magie ra khỏi khoáng chất nhằm tạo ra dung dịch trong nước giàu ion magie và các cặn rắn kiệt magie;  
c) thu hồi ít nhất một phần các cặn rắn kiệt magie;  
d) trong giai đoạn xử lý tách axit, cho phần thu hồi của các cặn rắn kiệt magie phản ứng với dung dịch bao gồm axit vô cơ hoặc muối axit để tiếp tục hòa tan magie và các kim loại khác và nhằm tạo ra các cặn rắn được xử lý bằng axit;  
e) thu hồi các cặn rắn được xử lý bằng axit; và  
f) trong giai đoạn kết tủa riêng, cho kết tủa magie cacbonat từ dung dịch trong nước giàu ion magie.  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới hệ thống bình phản ứng thích hợp để thực hiện quy trình này.

- (11) 74874 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05097 (85) 07/09/2020  
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/IB2019/051856 07/03/2019  
 (30) PCT/IB2018/051521 08/03/2018 IB (87) WO2019/171323 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

- (51) **B23K 9/025**; B23K 9/23; B21D 35/00; B23K 101/18; B23K 101/34; B23K 103/04; B23K 11/00; B23K 11/11; B23K 11/16; B23K 11/20; B23K 15/00; B23K 20/12; B23K 20/227; B23K 26/242; B23K 26/26; B23K 26/322; B23K 26/323; B23K 31/02; B21D 22/00; B21D 22/02

- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

- (72) EHLING, Wolfram (DE); VAN DER BORGHT, Niko (BE)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHÔI KIM LOẠI HÀN VÀ PHÔI KIM LOẠI HÀN THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo phôi kim loại hàn (16) bao gồm các bước:
- cắt tấm kim loại ban đầu thứ nhất (1) và tấm kim loại ban đầu thứ hai (3) từ dải kim loại thứ nhất (2) và thứ hai (4);
  - gắn các tấm kim loại ban đầu thứ nhất (1) và thứ hai (3) bằng cách hàn để thu được phôi kim loại hàn ban đầu (9), phôi kim loại hàn ban đầu (9) này có mỗi hàn (10) gắn các tấm kim loại ban đầu thứ nhất (1) và thứ hai (3); và
  - cắt phôi kim loại hàn ban đầu (9) này nhờ sử dụng phương pháp cắt liên quan đến làm nóng chảy kim loại để thu được ít nhất một phôi kim loại hàn thành phẩm (16) bao gồm phần phôi kim loại thứ nhất (17) và phần phôi kim loại thứ hai (18) được gắn bởi mỗi hàn (19) là một phần của mỗi hàn (10) thu được trong bước gắn nêu trên.

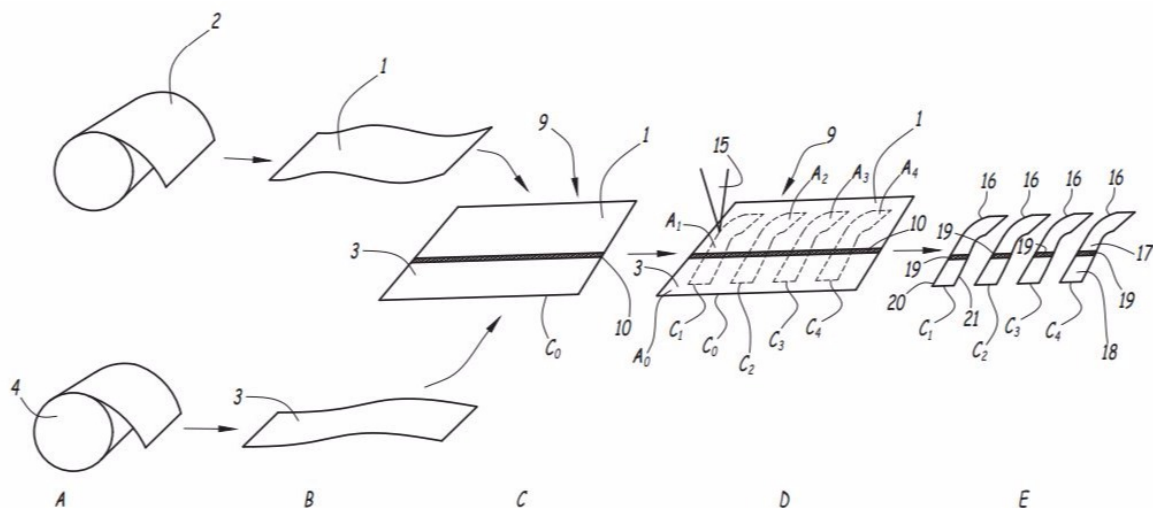


Fig.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74875 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05098 | (85) 28/02/2017        |            |
| (22) 04/08/2014   | (86) PCT/CN2014/083643 | 04/08/2014 |
|                   | (87) WO2016/019495     | 11/02/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2017

(51) **H04W 88/02**

(62) 1-2017-00727

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JI, Hao (CN); BU, Defeng (CN); ZOU, Xianjun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các thiết bị đầu cuối di động, và bộ lộ thiết bị đầu cuối, máy chủ, và phương pháp điều khiển thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối gồm: môđun thiết lập kênh thứ nhất, môđun nhận dữ liệu ảnh, môđun hiển thị, môđun tạo thông tin hoạt động, và môđun gửi thông tin hoạt động. Theo sáng chế, kênh điều khiển và kênh dữ liệu được thiết lập với thiết bị đầu cuối bị điều khiển, dữ liệu ảnh màn hình được gửi bởi thiết bị đầu cuối bị điều khiển bằng cách sử dụng kênh dữ liệu được tiếp nhận, ảnh chụp màn hình của thiết bị đầu cuối bị điều khiển được hiển thị theo dữ liệu ảnh màn hình, và thông tin hoạt động tương ứng được tạo theo hoạt động dựa trên ảnh chụp màn hình và được gửi đến thiết bị đầu cuối bị điều khiển bằng cách sử dụng kênh điều khiển, sao cho thiết bị đầu cuối bị điều khiển thực hiện hoạt động tương ứng theo thông tin hoạt động. Theo cách này, vấn đề là ảnh chụp màn hình, của thiết bị đầu cuối bị điều khiển, được hiển thị ở phía thiết bị đầu cuối điều khiển không thể thực hiện đáp ứng với hoạt động người dùng ở phía thiết bị đầu cuối điều khiển đúng lúc do có các xung đột giữa dữ liệu màn hình và thông tin hoạt động ở logic truyền và thời gian truyền được giải quyết, nhờ đó đạt được các mục đích cải thiện hiệu ứng điều khiển và trải nghiệm người dùng.

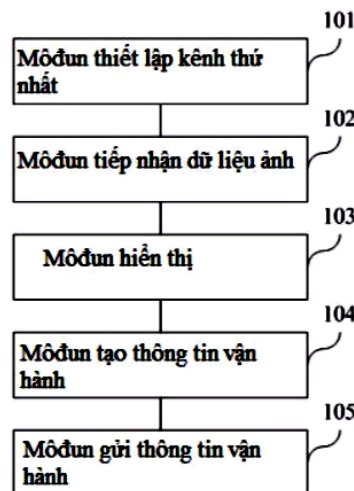


Fig. 1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74876 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05100   | (85) 07/09/2020        |                    |
| (22) 25/03/2019     | (86) PCT/CN2019/079429 | 25/03/2019         |
| (30) 201810310789.9 | 30/03/2018 CN          | (87) WO2019/184836 |
|                     |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

(51) **H04L 12/24**; G06K 9/62

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Yixu (CN); WU, Zhongyao (CN); WANG, Yuanyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ ĐỒNG QUYẾT NHIỀU MÔ HÌNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị phân tích dữ liệu và hệ thống và phương pháp tạo ra sự đồng quyết nhiều mô hình. Thiết bị phân tích dữ liệu huấn luyện dịch vụ đích dựa vào thuật toán học tổ hợp, để thu được nhiều mô hình học, tạo ra thông điệp cài đặt được sử dụng để chỉ ra nhằm cài đặt nhiều mô hình học, và gửi thông điệp cài đặt đến thiết bị phân tích dữ liệu khác. Thông điệp cài đặt được sử dụng để kích hoạt việc cài đặt nhiều mô hình học và các dự đoán và sự phù hợp chính sách mà dựa vào nhiều mô hình học. Theo cách này, việc truyền của nhiều mô hình học đối với một dịch vụ đích giữa các thiết bị phân tích dữ liệu được thực hiện, và chính sách thực thi của dịch vụ đích được xác định dựa vào các kết quả dự đoán của các dự đoán mà dựa vào nhiều mô hình học, do đó cải thiện độ chính xác dự đoán. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

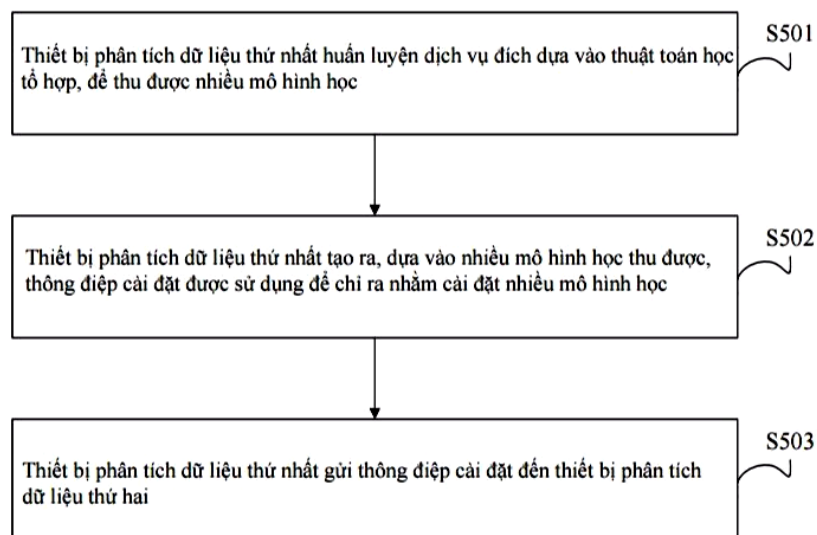


FIG. 5

- (11) **74877 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05101** (85) 07/09/2020  
(22) 16/01/2019 (86) PCT/IB2019/050362 16/01/2019  
(30) 15/896,263 14/02/2018 US (87) WO2019/159020 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) **B01D 3/10; C11B 1/10; C07J 9/00**

(71) 1. **MARKOVITS ROJAS, ALEJANDRO (CL)**

Avenida Eduardo Frei Montalva 6000, Quilicura, Santiago, 8700548, Chile

2. **HÄRTING GLADE, THOMAS FRANCIS (CL)**

Avenida Eduardo Frei Montalva 6000, Quilicura, Santiago, 8700548, Chile

3. **HÄRTING ECKMAN, STEVEN LEE (CL)**

Avenida Eduardo Frei Montalva 6000, Quilicura, Santiago, 8700548, Chile

(72) MARKOVITS ROJAS, Alejandro (CL); HÄRTING GLADE, Thomas Francis (CL);  
HÄRTING ECKMAN, Steven Lee (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHOLESTEROL TỪ DẦU CÁ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cholesterol từ dầu cá, bao gồm các bước sau: (a) chưng cất dầu cá trong cột chưng cất chân không để thu được phần cận thứ nhất và phần cất thứ nhất, (b) chưng cất phần cất thứ nhất trong cột chưng cất chân không để thu được phần cất thứ hai và phần cận thứ hai, (c) cho phần cận thứ hai tiếp xúc với kiềm để tạo ra hỗn hợp được xà phòng hóa, (d) cho hỗn hợp được xà phòng hóa tiếp xúc với dung môi hữu cơ không phân cực hoặc hỗn hợp gồm các dung môi hữu cơ không phân cực để tạo ra pha hữu cơ và pha chứa nước, (e) tách pha hữu cơ ra khỏi pha chứa nước, (f) làm lạnh pha hữu cơ để tạo thành pha rắn và pha lỏng, và (g) tách pha rắn ra khỏi pha hữu cơ, trong đó pha rắn được tách ra bao gồm cholesterol.

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74878 A      | (43) 25/12/2020        |                          |
| (21) 1-2020-05115 | (85) 08/09/2020        |                          |
| (22) 08/01/2019   | (86) PCT/JP2019/000171 | 08/01/2019               |
| (30) 2018-044463  | 12/03/2018             | JP (87) WO2019/176240 A1 |
|                   |                        | 19/09/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **H01M 10/44**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Akira KURAMOCHI (JP); Kentaro IKEGAMI (JP); Kenji TAMAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỘP SẠC ĐIỆN DÙNG CHO PIN XÁCH TAY**

- (57) Sáng chế đề xuất hộp sạc điện dùng cho pin xách tay bao gồm khoang pin (6) để pin xách tay (45) dùng trong xe chạy điện được đặt trong đó và khoang bảng mạch (7) chứa các bảng mạch (71 và 72) để thực hiện việc điều khiển nhằm sạc điện cho pin (45) và nằm gần về phía mặt lắp đặt (FL) nơi hộp sạc điện (1) được lắp đặt hơn là khoang pin (6). Khoang pin (6) bao gồm: thành đáy khoang pin (60) để pin (45) được đặt trên đó; và thành bên khoang pin (61) nối với thành đáy khoang pin (60). Phần gờ (62) kéo dài từ chu vi ngoài của thành đáy khoang pin (60) về phía ngược với khoang bảng mạch (7) được bố trí bên ngoài thành bên khoang pin (61).

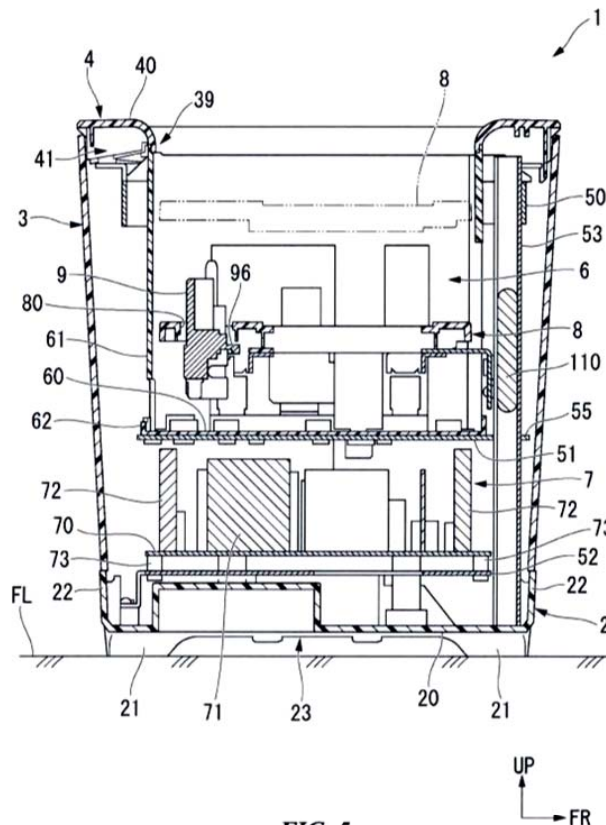


FIG. 5

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 74879 A      | (43) 25/12/2020        |                                     |
| (21) 1-2020-05116 | (85) 08/09/2020        |                                     |
| (22) 08/01/2019   | (86) PCT/JP2019/000174 | 08/01/2019                          |
| (30) 2018-044464  | 12/03/2018             | JP (87) WO2019/176241 A1 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **H02J 7/00; H01M 10/44**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

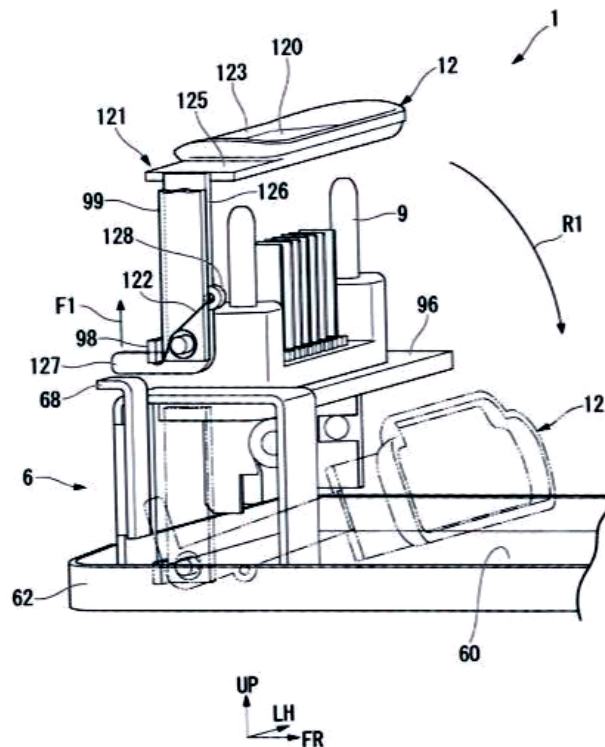
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Akira KURAMOCHI (JP); Katsuyuki OKUBO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỘP SẠC ĐIỆN DÙNG CHO PIN XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề xuất hộp sạc điện dùng cho pin xách tay bao gồm sàn (8) để pin xách tay (45) dùng trong xe chạy điện có thể được đặt trên đó; phần cực (9) được bố trí ở vị trí đối diện với vị trí mà pin (45) cần được đặt lên đó tương đối với sàn (8) khi pin (45) không được đặt trên sàn (8); và cụm bảo vệ (12) để bảo vệ phần cực (9) khi pin (45) không được đặt trên sàn (8), trong đó sàn (8) được trang bị miệng cực (80) mở ra ở vị trí tương ứng với phần cực (9); và trong đó, cụm bảo vệ (12) che miệng cực (80) khi pin (45) không được đặt trên sàn (8) và để lộ ra miệng cực (80) bằng cách dịch chuyển cùng với sàn (8) khi pin (45) được đặt lên sàn (8).



**FIG. 12**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74880 A      | (43) 25/12/2020        |                          |
| (21) 1-2020-05117 | (85) 08/09/2020        |                          |
| (22) 08/01/2019   | (86) PCT/JP2019/000175 | 08/01/2019               |
| (30) 2018-044465  | 12/03/2018             | JP (87) WO2019/176242 A1 |
|                   |                        | 19/09/2020               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **H01M 2/10; H02J 7/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

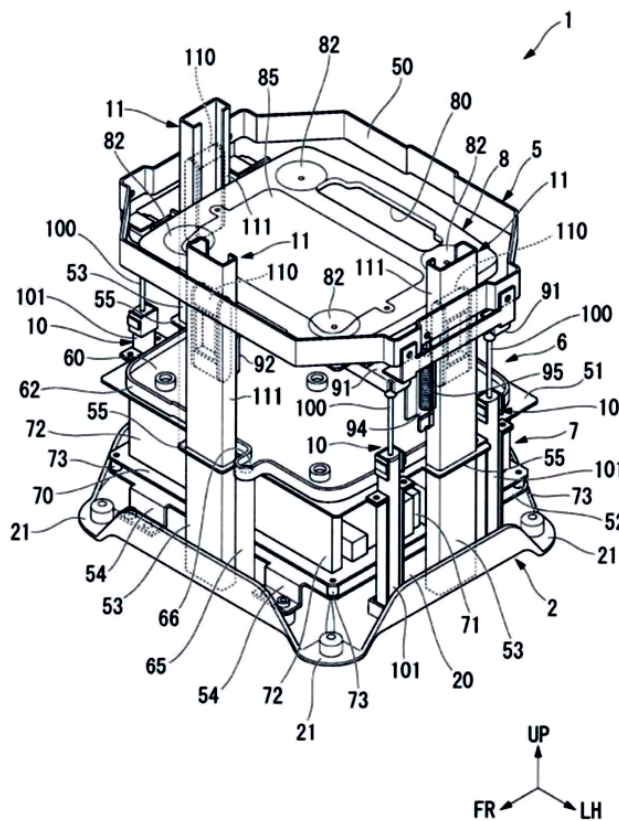
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Akira KURAMOCHI (JP); Katsuyuki OKUBO (JP); Kazuhiro ITO (JP); Makoto MITSUKAWA (JP); Etsumi HANDA (JP); Takeo NUMATA (JP); Yuji HAYASHI (JP); Kenji TAMAKI (JP); Natsuko SOTA (JP); Kentaro IKEGAMI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỘP SẠC ĐIỆN DÙNG CHO PIN XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề xuất hộp sạc điện dùng cho pin xách tay bao gồm sàn (8) để pin xách tay (45) dùng trong xe chạy điện có thể được đặt trên đó và phần cực (9) được bố trí ở vị trí đối diện với vị trí mà pin (45) cần được đặt lên đó tương đối với sàn (8) khi pin (45) không được đặt trên sàn (8). Sàn (8) dịch chuyển cùng với pin (45) để lắp pin (45) vào phần cực (9) khi pin (45) được đặt lên sàn (8). Hộp sạc điện này còn bao gồm cơ cấu giảm chấn (10) để làm giảm tốc độ lắp của pin (45) vào phần cực (9) khi pin (45) được đặt lên sàn (8).



**FIG. 6**



- (11) 74881 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05118 (85) 08/09/2020  
 (22) 22/02/2019 (86) PCT/FR2019/050408 22/02/2019  
 (30) 18/51535 22/02/2018 FR (87) WO2019/162630 29/08/2019

(51) F16G 3/08

(71) FP BUSINESS INVEST (FR)

Rue Michel Rondet, ZI du Clos Marquet, 42400 SAINT-CHAMOND, France

(72) TAVERNIER, Bernard (FR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU NỐI ĐỂ NỐI HAI ĐẦU CỦA BĂNG TẢI, CHI TIẾT ĐỆM DỪNG CHO CƠ CẤU NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CƠ CẤU NỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối (10) để nối hai đầu của ít nhất một băng tải dọc, cơ cấu nối (10) bao gồm ít nhất một tấm nối thứ nhất (18a) và một tấm nối thứ hai (18b) được cấu tạo để mỗi tấm nối bao bọc một phía riêng biệt của các đầu của băng tải (16), cơ cấu giữ chặt (24) để giữ chặt các tấm nối (18a, 18b) cùng nhau, chi tiết đệm có thể tháo được (48) thích hợp để nằm đan xen giữa các cánh của cặp cánh thứ nhất (20) được tạo ra bởi các tấm nối (18a, 18b), sao cho lỗ định tâm (50) của chi tiết đệm (48) lệch với mặt phẳng nối (P), để không có khoảng trống được định ranh giới giữa cặp cánh thứ hai (22). Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết đệm dùng cho cơ cấu nối và phương pháp tạo ra cơ cấu nối.

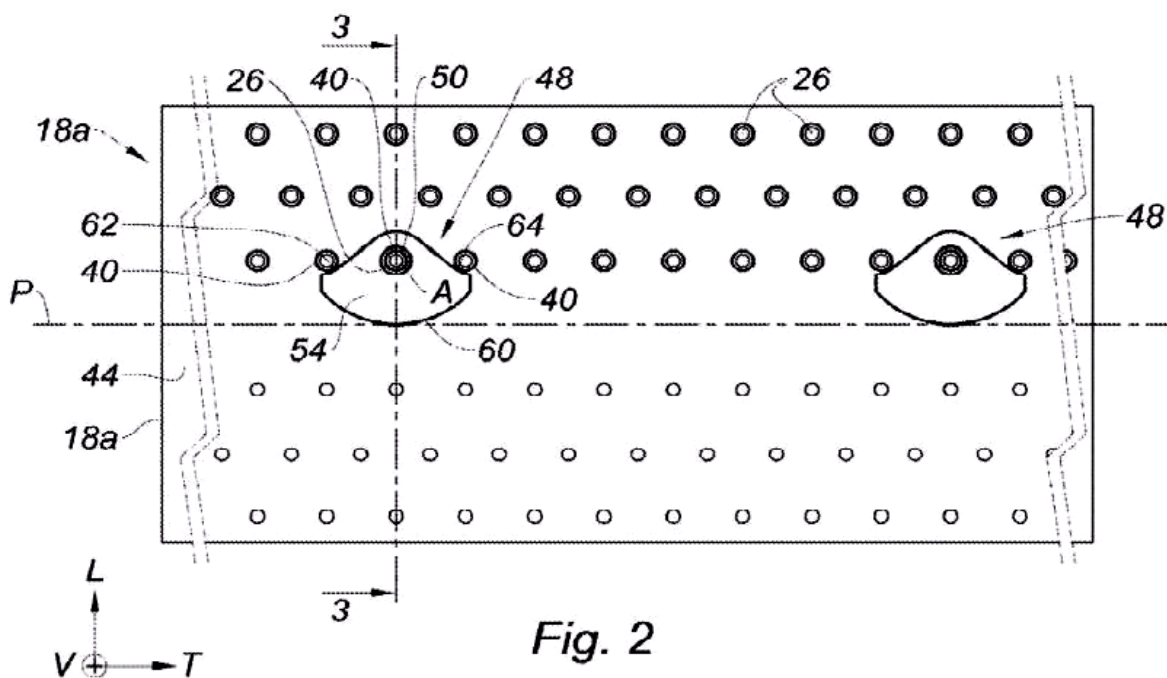


Fig. 2

- |                        |                                  |            |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 74882 A           | (43) 25/12/2020                  |            |
| (21) 1-2020-05123      | (85) 08/09/2020                  |            |
| (22) 05/03/2019        | (86) PCT/IB2019/051764           | 05/03/2019 |
| (30) PCT/IB2018/051546 | 09/03/2018 IB (87) WO2019/193434 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **C21D 9/48; C23C 8/80; C23C 2/40; C23C 8/14; C23C 2/12; C23C 2/28**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160, Luxembourg, Luxembourg

(72) BLAISE, Alexandre (FR); DRILLET, Pascal (FR); STUREL, Thierry (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

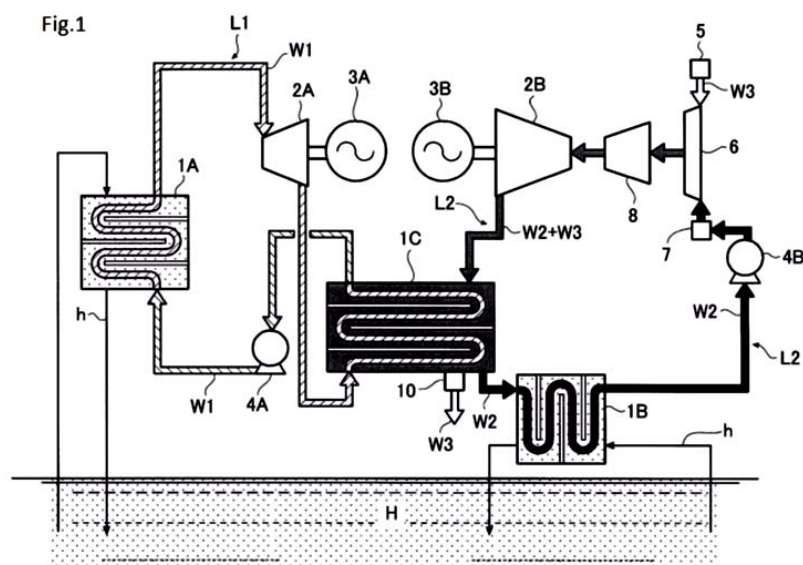
(54) **CUỘN, TẮM HOẶC PHÔI THÉP ĐƯỢC HỢP KIM HÓA TRƯỚC KHÔNG DẬP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CUỘN, TẮM HOẶC PHÔI THÉP ĐƯỢC HỢP KIM HÓA TRƯỚC KHÔNG DẬP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHI TIẾT THÉP ĐƯỢC PHỦ ĐƯỢC TĂNG CỨNG BẰNG CÁCH DẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cuộn, tấm hoặc phôi thép được hợp kim hóa trước không dập bao gồm lần lượt các bước sau: tạo ra cuộn, tấm hoặc phôi thép có lớp phủ không dập có cấu trúc bao gồm nền thép được bao phủ bởi lớp phủ sơ bộ bằng nhôm, hoặc hợp kim chủ yếu chứa nhôm, hoặc hợp kim nhôm, trong đó độ dày lớp phủ sơ bộ nằm trong khoảng từ 10 đến 35 $\mu$ m trên mỗi mặt của cuộn, tấm hoặc phôi thép, tiếp đó nung nóng cuộn, tấm hoặc phôi thép không dập trong lò nung trong môi trường chứa ít nhất 5% oxy, lên tới nhiệt độ  $\theta_1$  nằm trong khoảng từ 750 đến 1000 $^{\circ}$ C, trong khoảng thời gian  $t_1$  từ  $t_{1min}$  đến  $t_{1max}$ , trong đó:  $t_{1min} = 23500 / (\theta_1 - 729,5)$  và  $t_{1max} = 4.946 \times 10^{41} \times \theta_1^{-13.08}$ ,  $t_1$  biểu thị tổng thời gian trong lò nung, nhiệt độ  $\theta_1$  được biểu thị bằng  $^{\circ}$ C và  $t_{1min}$  và  $t_{1max}$  được biểu thị bằng giây, tiếp đó: làm nguội cuộn, tấm hoặc phôi thép không dập với tốc độ làm nguội  $V_{r1}$  xuống đến nhiệt độ  $\theta_i$ , tiếp đó: duy trì cuộn, tấm hoặc phôi thép không dập ở nhiệt độ  $\theta_2$  nằm trong khoảng từ 100 đến 500 $^{\circ}$ C, trong khoảng thời gian  $t_2$  từ 3 đến 45 phút để thu được lượng hydro có thể khuếch tán nhỏ hơn 0,35ppm.

- (11) 74883 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05130 (85) 08/09/2020  
 (22) 07/02/2019 (86) PCT/JP2019/004410 07/02/2019  
 (30) 2018-036840 01/03/2018 JP (87) WO2019/167588 06/09/2019  
 (51) F01K 25/10; H02K 7/18; H02K 35/02  
 (71) TAKAITSU KOBAYASHI (JP)  
 3-16-33, Nekozane, Urayasu-shi, Chiba, Japan  
 (72) TAKAITSU KOBAYASHI (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN NHỜ SỰ KHÁC BIỆT THUỘC TÍNH CỦA MÔI CHẤT LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT ĐIỆN NHỜ SỰ KHÁC BIỆT THUỘC TÍNH CỦA MÔI CHẤT LÀM VIỆC BẰNG HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phát điện và phương pháp phát điện mà có thể sử dụng nhiệt năng trong thế giới tự nhiên làm nguồn nhiệt, và có thể thực hiện việc phát điện trong lúc hạn chế sự tổn thất nhiệt năng nhiều nhất có thể.

Bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (1A), động cơ nhiệt thứ nhất (2A), và máy phát điện thứ nhất (3A) là được bao gồm trên đường môi chất làm việc thứ nhất (L1) mà lưu thông môi chất làm việc thứ nhất (W1), bộ trao đổi nhiệt thứ hai (1B), phương tiện cung cấp môi chất làm việc thứ ba (5) mà cung cấp môi chất làm việc thứ ba (W3), phương tiện trộn (6) mà trộn môi chất làm việc thứ hai (W2) và môi chất làm việc thứ ba (W3), động cơ nhiệt thứ hai (2B), và máy phát điện thứ hai (3B) là được bao gồm trên đường môi chất làm việc thứ hai (L2) mà lưu thông môi chất làm việc thứ hai (W2), và trên cả phía xuôi dòng của động cơ nhiệt thứ nhất (2A) trên đường môi chất làm việc thứ nhất (L1) và phía xuôi dòng của động cơ nhiệt thứ hai (2B) trên đường môi chất làm việc thứ hai (L2), thì bộ trao đổi nhiệt thứ ba (1C) là được bao gồm, và phương tiện xả môi chất làm việc thứ ba (10), để xả môi chất làm việc thứ ba (W3) đến bộ trao đổi nhiệt thứ ba (1C), là được bao gồm.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74884 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05136 | (85) 08/09/2020        |            |
| (22) 26/02/2018   | (86) PCT/CN2018/077213 | 26/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/161561 A1  | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **B63B 38/00**

(71) **SUNNY RICH AGRIC.& BIOTECH CO., LTD.** (TW)

12 Floor, Number 99, Section 2, Dunhua South Road, Da'an District, Taipei City  
106, Taiwan

(72) Kuei-Kuang Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIÀN KIỂU NỔI DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO RA NĂNG  
LƯỢNG MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến giàn thiết bị tạo ra năng lượng mặt trời kiểu nổi (10), bao gồm khung giàn (1) và nhiều phao (2). Khung giàn (1) được làm bằng vật liệu cứng, và có phần khung bên ngoài (11) theo phương nằm ngang và thanh nổi (12) được bố trí ở tâm của phần khung bên ngoài (11). Ngoài ra, phần khung bên ngoài (11) được bố trí thẳng đứng với nhiều trụ ghép nổi (13) hình dải thẳng hướng xuống dưới, và phần điều chỉnh (14) để điều chỉnh khả năng nổi của giàn được bố trí trên khung giàn (1). Mỗi trong số nhiều phao (2) là vòng nổi, và tâm của vòng nổi có lỗ ghép nổi (112) mà trụ ghép nổi (13) có thể được lắp vào để các phao (2) có thể được bố trí thẳng đứng lên và xuống trên trụ ghép nổi (13) và giàn (10) có thể nổi trên mặt nước với khả năng nổi thẳng đứng. Hơn nữa, có một khoảng cách dòng nước giữa các phao (2) được sắp xếp theo chiều dọc, do đó có độ ổn định nổi tốt hơn và duy trì các chức năng sinh thái.

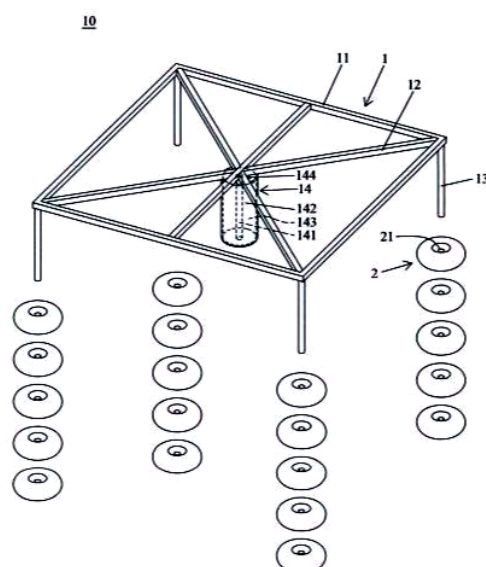


FIG. 1

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 74885 A         | (43) 25/12/2020                  |            |
| (21) 1-2020-05140    | (85) 08/09/2020                  |            |
| (22) 14/02/2019      | (86) PCT/KR2019/001809           | 14/02/2019 |
| (30) 10-2018-0018491 | 14/02/2018 KR (87) WO2019/160344 | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) **G06Q 40/02; G06Q 20/10**

(71) **PAY GATE CO., LTD. (KR)**

2F, 258, Seokchonhosu-ro, Songpa-gu, Seoul, 05624 Korea (South)

(72) Dong San LEE (KR)

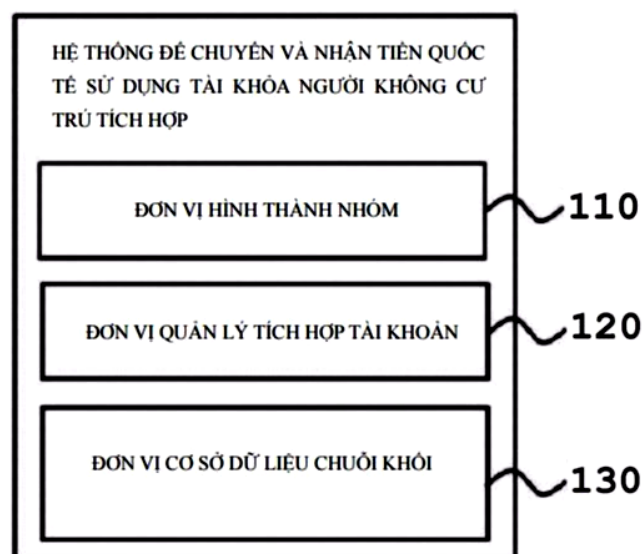
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG GỬI VÀ NHẬN TIỀN QUỐC TẾ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN NGƯỜI KHÔNG CƯ TRÚ TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ NHẬN TIỀN QUỐC TẾ SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gửi và nhận tiền quốc tế sử dụng tài khoản người không cư trú tích hợp và phương pháp gửi và nhận tiền quốc tế bằng cách sử dụng tương tự, và đặc biệt hơn là hệ thống gửi và nhận tiền quốc tế bằng cách sử dụng một tài khoản không cư trú tích hợp và một phương pháp gửi và nhận tiền quốc tế sử dụng hệ thống này, trong đó tích hợp tập hợp các tài khoản người không cư trú (NRA) được thành lập ở nhiều quốc gia tương ứng và được phát hành từ một ngân hàng quốc tế của quốc gia nơi các tài khoản được thành lập vào thành một nhóm để tạo thành tài khoản quốc tế, và thực hiện chuyển và nhận tiền quốc tế giữa các quốc gia sử dụng tài chính hải phận quốc tế được hình thành, nhờ đó cho phép chuyển tiền ra nước ngoài nhanh chóng và nhận tiền với độ tin cậy cao giữa nhiều quốc gia.

Fig. 1

**100**



- (11) 74886 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05142 (85) 08/09/2020  
(22) 08/02/2018 (86) PCT/CN2018/075871 08/02/2018  
(87) WO2019/153208 AI 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) H04L 5/00

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

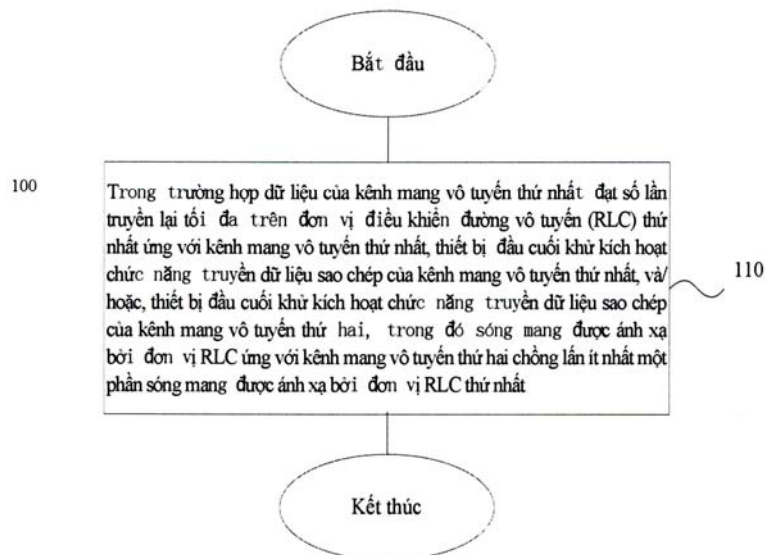
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Cong (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HỎNG ĐƯỜNG VÔ TUYẾN (RLF) VÀ THIẾT BỊ ĐẤU CUỐI**

- (57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp xử lý hỏng đường vô tuyến (RLF) và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: trong trường hợp dữ liệu của kênh mang vô tuyến thứ nhất đạt số truyền lại tối đa trên đơn vị điều khiển đường vô tuyến (RLC) thứ nhất ứng với kênh mang vô tuyến thứ nhất, khởi kích hoạt, bởi thiết bị đầu cuối, chức năng truyền dữ liệu sao chép của kênh mang vô tuyến thứ nhất, và/hoặc, khởi kích hoạt, bởi thiết bị đầu cuối, chức năng truyền dữ liệu sao chép của kênh mang vô tuyến thứ hai, trong đó sóng mang được ánh xạ bởi đơn vị RLC ứng với kênh mang vô tuyến thứ hai chồng lấn ít nhất một phần với sóng mang được ánh xạ bởi đơn vị RLC thứ nhất. Phương pháp và thiết bị đầu cuối được đề xuất trong các phương án của sáng chế có lợi cho việc cải thiện độ tin cậy của quá trình truyền dữ liệu.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74887 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05155 | (85) 09/09/2020        |            |
| (22) 19/02/2018   | (86) PCT/JP2018/005802 | 19/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/159370     | 22/08/2019 |

(51) **H04B 7/08; H04B 7/06**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Lihui WANG (CN); Xiaolin HOU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm bộ thu có cấu trúc để giám sát kênh điều khiển đường xuống trong thủ tục khôi phục lỗi chùm sóng (BFR- beam failure recovery); và bộ điều khiển có cấu trúc để xem xét thủ tục BFR là thành công nếu, trong thủ tục BFR, thông tin điều khiển đường xuống, trong đó các bit kiểm tra dư vòng được xáo trộn bởi ký hiệu nhận dạng tương ứng với thiết bị đầu cuối, được thu thông qua kênh điều khiển đường xuống.

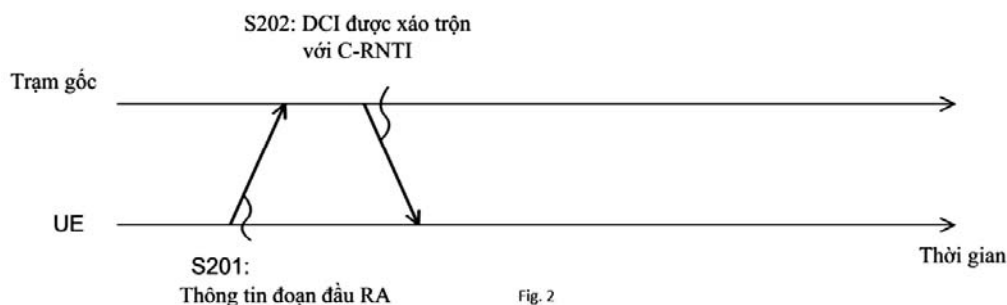
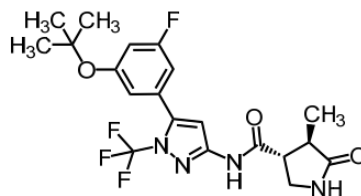


Fig. 2

- (11) 74888 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05156 (85) 09/09/2020  
(22) 28/02/2019 (86) PCT/JP2019/007799 28/02/2019  
(30) 2018-036307 01/03/2018 JP (87) WO2019/168096 A1 06/09/2019  
(51) C07D 403/12; A61P 43/00; A61K 31/4155; A61P 3/10  
(71) JAPAN TOBACCO INC. (JP)  
2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422 Japan  
(72) MIURA, Tomoya (JP); TAMATANI, Yoshinori (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **HỢP CHẤT VÒNG METYLLACTAM, DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ SGLT1 VÀ THUỐC NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng metyllactam có hoạt tính ức chế SGLT1 và hữu ích dùng làm thuốc, hoặc muối dược dụng của nó; dược phẩm chứa nó. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức [I]:



[I]

hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa nó.



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>74889 A</b>      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05157</b> | (85) 09/09/2020        |            |
| (22) 13/02/2018          | (86) PCT/JP2018/004910 | 13/02/2018 |
|                          | (87) WO2019/159235     | 22/08/2019 |

(51) **H04L 27/26; H04W 72/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

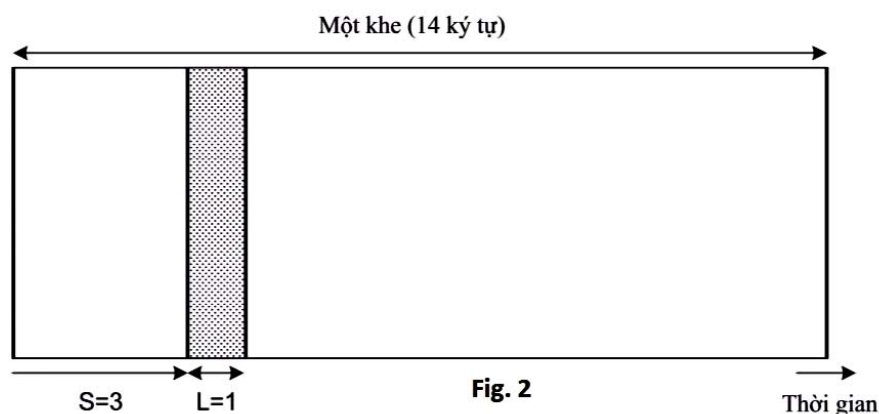
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Lihui WANG (CN); Xiaolin HOU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Để thực hiện việc truyền dữ liệu một cách thích hợp nhờ sử dụng ký tự định trước, một khía cạnh của thiết bị đầu cuối theo sáng chế bao gồm: bộ thu mà thu thông tin liên quan đến loại cấp phát tài nguyên của kênh chia sẻ đường lên; và bộ điều khiển mà điều khiển ít nhất trong số ký tự bắt đầu và số lượng ký tự liên tiếp của kênh chia sẻ đường lên dựa trên thông tin liên quan đến loại cấp phát tài nguyên của kênh chia sẻ đường lên.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74890 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05159 | (85) 09/09/2020        |                       |
| (22) 20/02/2019   | (86) PCT/CN2019/075609 | 20/02/2019            |
| (30) 62/633,133   | 21/02/2018             | US (87) WO2019/161769 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **H04W 88/08**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

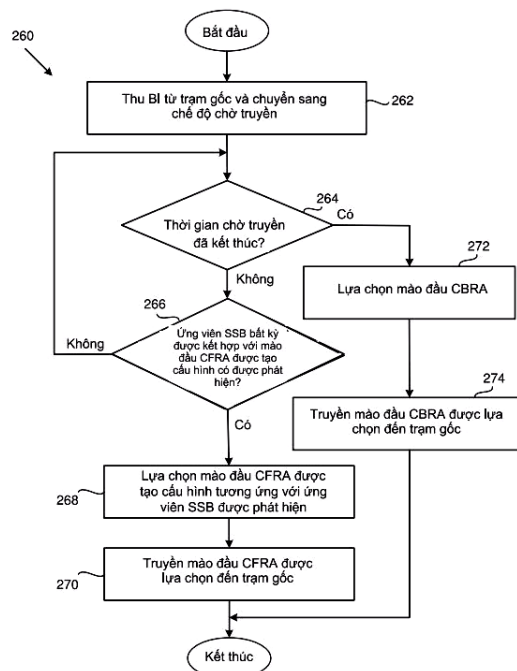
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHIN, Hengli (TW); WEI, Chiahung (TW); CHEN, Hungchen (TW); SHIH, Meiju (TW); CHOU, Chieming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÙNG CHO TRẠM GỐC VÀ TRẠM GỐC THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện truy nhập ngẫu nhiên cho thiết bị người dùng (UE). Phương pháp này thu chỉ báo chờ truyền (backoff indicator, BI). Sau khi thu BI, phương pháp lựa chọn mào đầu truy nhập ngẫu nhiên không tranh chấp (contention-free random access, CFRA) được tạo cấu hình từ một hoặc nhiều mào đầu CFRA mà đã được tạo cấu hình cho UE bởi trạm gốc. Mào đầu CFRA được tạo cấu hình được lựa chọn tương ứng với ứng viên khối tín hiệu đồng bộ (synchronization signal block, SSB) được lựa chọn bởi UE. Phương pháp sau đó truyền mào đầu CFRA được lựa chọn đến trạm gốc. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông dùng cho trạm gốc và trạm gốc thực hiện phương pháp này.



**FIG. 2A**

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74891 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05160   | (85) 09/09/2020        |                    |
| (22) 01/02/2019     | (86) PCT/CN2019/074468 | 01/02/2019         |
| (30) 201810151872.6 | 14/02/2018 CN          | (87) WO2019/157990 |
|                     |                        | 22/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Yafei (CN); LI, Xinxian (CN); TANG, Hao (CN); ZHANG, Zhang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỊNH DẠNG KHE, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định định dạng khe, để xác định định dạng khe tiền tố tuần hoàn mở rộng (extended cyclic prefix, ECP). Phương pháp xác định định dạng khe bao gồm bước: thu được thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo của định dạng khe a, định dạng khe a là một trong các định dạng khe của khe loại thứ nhất, khe loại thứ nhất bao gồm N ký hiệu, và N bằng 14; và xác định định dạng khe b của  $2^{(\mu-\mu_a)}$  khe loại thứ hai liên tiếp dựa trên khoảng cách kênh mang phụ (subcarrier spacing, SCS)  $\mu_a$  áp dụng được cho thông tin chỉ báo thứ nhất, SCS  $\mu$  áp dụng được cho khe loại thứ hai, và thông tin chỉ báo của định dạng khe a, trong đó khe loại thứ hai bao gồm M ký hiệu, và N không bằng M.

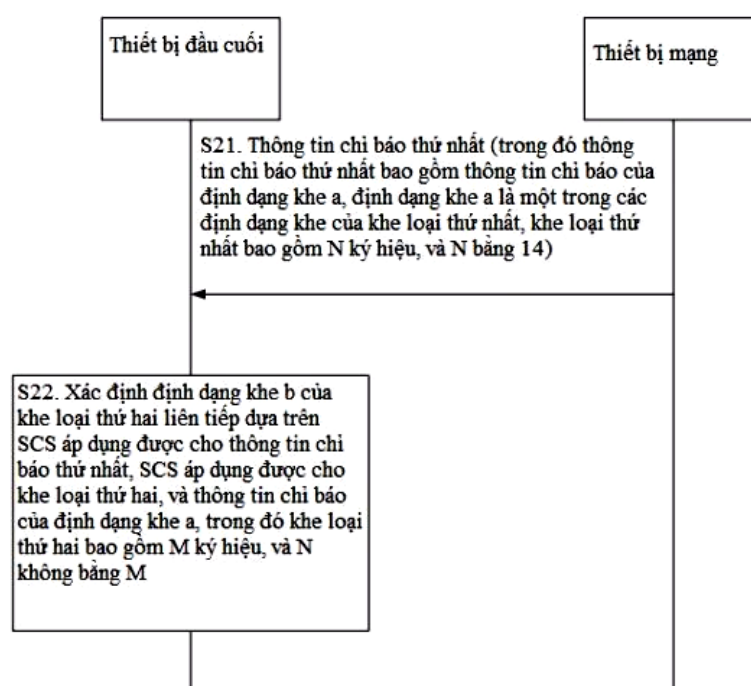


Fig.2

- (11) 74892 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05162 (85) 09/09/2020  
(22) 17/05/2018 (86) PCT/KR2018/005667 17/05/2018  
(30) 62/655,209 09/04/2018 US (87) WO2019/198870 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) H05K 1/02; H05K 1/14; H01Q 1/38

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea

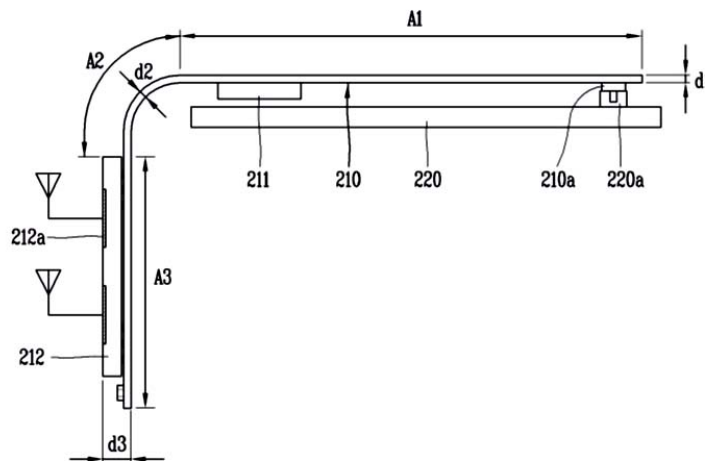
(72) RYU, Seungwoo (KR); LEE, Joohee (KR); JUNG, Junyoung (KR); PARK, Sangjo (KR); LEE, Youngjik (KR); LEE, Jaewon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BẢNG MẠCH IN MỀM DẪO VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG GỒM BẢNG MẠCH NÀY**

- (57) Sáng chế liên quan đến các cấu hình của bảng mạch in mềm dẻo và thiết bị đầu cuối di động bao gồm bảng mạch này, bao gồm: vùng thứ nhất được nối điện với bảng mạch, có lớp cách điện và lớp dẫn điện được xếp chồng theo cách xen kẽ, và có ăng ten thứ nhất được gắn trên vùng thứ nhất; vùng thứ hai mà uốn cong từ phần bên của vùng thứ nhất và có đường vi dải trên một lớp dẫn điện sao cho tín hiệu được truyền; và vùng thứ ba được đặt tại phần bên khác của vùng thứ hai và có ăng ten thứ hai mà được làm bằng lớp mỏng được tráng đồng, được xếp chồng sao cho tín hiệu không dây bức xạ theo hướng giao với ăng ten thứ nhất.

FIG. 5



- (11) **74893 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05163** (85) 09/09/2020  
(22) 28/02/2019 (86) PCT/EP2019/055006 28/02/2019  
(30) 18159321.1 28/02/2018 EP (87) WO2019/166560 06/09/2019  
(51) **C07D 403/12; A01N 43/58; C05C 3/00; C05G 3/08; C07D 231/12; C07D 231/18; C07D 471/04; C07D 231/54; C07D 231/56; C07D 401/04; C07D 403/04; A01N 43/56; C07D 231/20**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) NESVADBA, Peter (CH); CUNNINGHAM, Allan F. (CH); HINDALEKAR, Shrirang (IN); NAVE, Barbara (AT); POTHU, Tejas (IN); WALLQUIST, Olof (CH); WISSEMEIER, Alexander (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT ALKOXY PYRAZOL CÓ NHÓM CHỨC N LÀM CHẤT ỨNG CHẾ NITRAT HÓA, CHẾ PHẨM VÀ HỖN HỢP HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP KHỬ NITRAT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÂN BÓN HOẶC CHẾ PHẨM**  
(57) Sáng chế đề cập đến chất ứng chế nitrat hóa có công thức I, là hợp chất alkoxy pyrazol có nhóm chức N. Hợp chất có công thức I là hữu ích để dùng làm chất ứng chế nitrat hóa, tức là, để khử nitrat hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp và chế phẩm hóa nông chứa chất ứng chế nitrat hóa có công thức I, phương pháp khử nitrat hóa và phương pháp xử lý phân bón hoặc chế phẩm.

- (11) **74894 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05164** (85) 09/09/2020  
(22) 28/02/2019 (86) PCT/EP2019/055007 28/02/2019  
(30) 18159322.9 28/02/2018 EP (87) WO2019/166561 06/09/2019  
(51) **A01N 43/58; A01P 15/00**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) NESVADBA, Peter (CH); CUNNINGHAM, Allan F. (CH); NAVE, Barbara (AT);  
WALLQUIST, Olof (CH); WISSEMEIER, Alexander (DE); HINDALEKAR,  
Shrirang (IN); POTHU, Tejas (IN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT ALKOXYPYRAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ NITRAT HÓA, CHẾ  
PHẨM VÀ HỖN HỢP HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG  
PHÁP KHỬ NITRAT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÂN BÓN HOẶC  
CHẾ PHẨM**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế nitrat hóa có công thức I, là các hợp chất  
alkoxy-pyrazol. Các hợp chất có công thức I là hữu ích làm chất ức chế nitrat hóa, tức  
là để khử nitrat hóa. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp hóa nông và chế  
phẩm bao gồm chất ức chế nitrat hóa có công thức I, phương pháp khử nitrat hóa và  
phương pháp xử lý phân bón hoặc chế phẩm.

- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 74895 A      |            | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05170 |            | (85) 09/09/2020        |            |
| (22) 06/03/2019   |            | (86) PCT/NO2019/050049 | 06/03/2019 |
| (30) 20180328     | 06/03/2018 | NO (87) WO2019/172775  | 12/09/2019 |

(51) *C02F 1/44; C25B 1/04; C02F 103/08; B01D 61/02*

(71) 1. **STOLPESTAD, TOR M.** (NO)

Austvigheia 10 N-4640 Søgne, Norway

2. **BENDIKSEN, ROLF BIRGER** (NO)

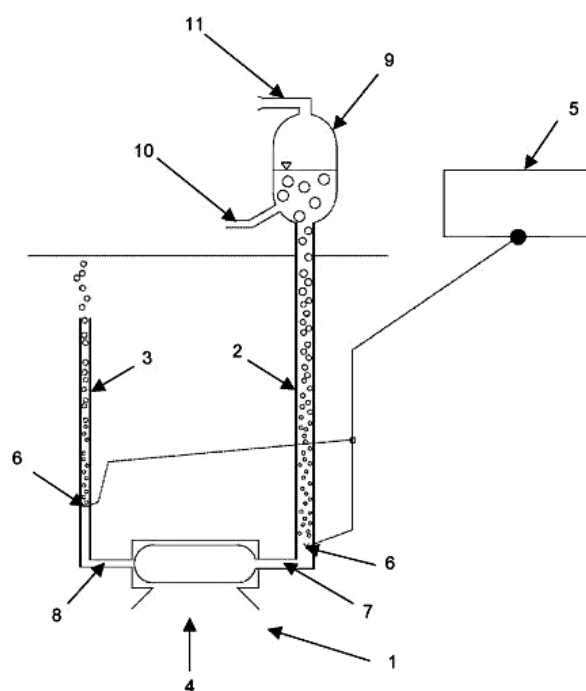
Urds gate 30B N-3182 Horten, Norway

(72) STOLPESTAD, Tor M. (NO); BENDIKSEN, Rolf Birger (NO)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT NƯỚC NGỌT SỬ DỤNG HỆ THỐNG MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất nước ngọt thông qua quá trình thẩm thấu ngược trong hệ thống màng chìm trong nước, yêu cầu áp suất chênh lệch trên hệ thống màng. Sự chênh lệch áp suất được cung cấp bằng cách đưa các bọt khí vào thiết bị ống đứng (2) xuống đầu ra (7) để lấy nước ngọt trong thiết bị ống đứng (2). Hệ thống bao gồm ít nhất một bộ phận thẩm thấu ngược, chìm trong nước (1), với đầu vào (4) cho nước và một đầu ra (7) cho nước ngọt, thiết bị ống đứng (2) kéo dài từ đầu ra (7) của hệ thống màng chìm trong nước ở bằng, trên hoặc dưới mực nước biển và hệ thống cung cấp phía áp suất thấp cho quá trình thẩm thấu ngược.



**HÌNH 1**

- (11) 74896 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05176 (85) 09/09/2020  
 (22) 09/02/2019 (86) PCT/DE2019/000032 09/02/2019  
 (30) 20 2018 000 689.0 10/02/2018 DE (87) WO2019/154451A1 15/08/2019

(51) **B60P 1/02**

(71) **STEFAN ZEUNER (DE)**

Kathe - Koll - witz - Ufer 19, 01307 Dresden, Germany

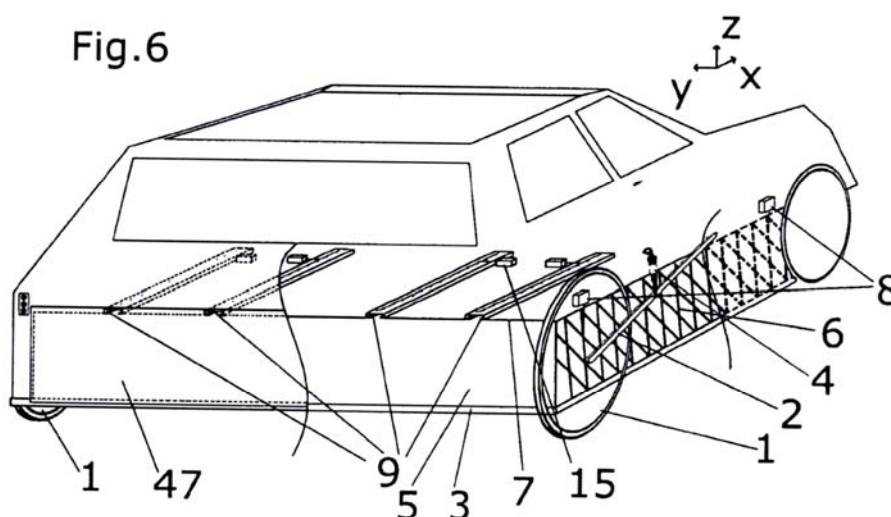
(72) Stefan Zeuner (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **THIẾT BỊ ĐỀ MANG, CHỨA VÀ DỠ TẢI HÀNG HÓA DÙNG CHO XE ĐỘNG CƠ ĐIỆN VÀ XE LAI (XE HYBRID)**

- (57) Sáng chế đề cập thiết bị tải, chứa và dỡ tải và hàng hóa đối với xe có động cơ và đối với phương tiện có lắp đặt hệ thống. Thiết bị cho phép khu vực chất tải vật có hình khối lý tưởng đồng thời và có thể thay đổi tối đa bằng cách kết hợp khu vực chất tải có thể gập lại tại bề mặt bên dưới của phương tiện với hệ thống thanh ray được định vị sẵn dưới của phương tiện để chứa nhiều loại hàng hóa vận chuyển khác nhau và hệ thống giá đỡ hàng và chức năng điều chỉnh vị trí. Do đó, việc giảm thiểu tác động đến môi trường của xe có động cơ được trang bị thiết bị theo sáng chế có thể được kết hợp với công dụng đa năng, cho dù là khái niệm chia sẻ ô tô hay các ứng dụng riêng hay ứng dụng trong dịch vụ hậu cần, và tính hiệu quả vận tải hàng hóa tối ưu. Hơn nữa, hệ thống thanh ray, cơ chế gập lại và hàng hóa vận chuyển được chuyển đi sẽ chống chịu được thời tiết.

Fig.6





- (11) 74897 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05177 (85) 09/09/2020  
(22) 06/03/2019 (86) PCT/EP2019/055560 06/03/2019  
(30) 18161025.4 09/03/2018 EP (87) WO2019/170737 A1 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) *A23B 4/20; A23L 23/10; C11B 5/00; A23L 27/60; A23L 3/3472; A23L 35/00; A23L 15/00; A23L 27/10*

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) GAH Carmen Isabella (DE); JONAS Volker (DE); SPRAUL Martin Helmut (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA BỘT GỪNG, BỘT XÔ THƠM VÀ BỘT HƯƠNG THẢO CHỐNG OXY HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ ỔN ĐỊNH OXY HÓA CỦA CHẾ PHẨM THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm chứa bột gừng, bột xô thơm và bột hương thảo có đặc tính chống oxy hóa, đặc biệt để sử dụng trong thực phẩm hoặc làm thực phẩm. Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa bột gừng, bột xô thơm và bột hương thảo; trong đó các phần tử của bột gừng có kích thước nhỏ hơn 800  $\mu\text{m}$ , và bột xô thơm và bột hương thảo có kích thước nhỏ hơn 500  $\mu\text{m}$ ; và trong đó bột gừng (G), bột xô thơm (S) và bột hương thảo (R) có mặt theo tỷ lệ trọng lượng là G: S: R = từ 1 đến 4: từ 1 đến 3: từ 1 đến 3. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cải thiện độ ổn định oxy hóa của chế phẩm thực phẩm sử dụng kết hợp bột gừng, bột xô thơm và bột hương thảo làm chất chống oxy hóa, trong đó các hạt của bột gừng có kích thước nhỏ hơn 800  $\mu\text{m}$ , và bột xô thơm và bột hương thảo có kích thước nhỏ hơn 500  $\mu\text{m}$ ; và trong đó bột gừng (G), bột xô thơm (S) và bột hương thảo (R) có mặt theo tỷ lệ trọng lượng là G: S: R = từ 1 đến 4: từ 1 đến 3: từ 1 đến 3.

- (11) **74898 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05180** (85) 10/09/2020  
(22) 08/01/2019 (86) PCT/JP2019/000245 08/01/2019  
(30) 2018-044770 12/03/2018 JP (87) WO2019/176246 A1 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **A23J 3/08**

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088384 Japan

(72) IKEDA Masayuki (JP); HASHIMOTO Junichi (JP); SHINODA Ichizou (JP);  
IWAMOTO Hiroshi (JP); TAKEDA Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH NƯỚC CHỨA LACTOFERIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiệt trùng lactoferin ở nhiệt độ cao trong thời gian ngắn mà vẫn duy trì được hoạt tính của lactoferin. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch nước chứa lactoferin, phương pháp này bao gồm bước tiệt trùng để tiệt trùng bằng nhiệt dung dịch nước chứa lactoferin, ở nhiệt độ là 100°C hoặc cao hơn, trong đó tổng hàm lượng theo khối lượng protein không phải lactoferin là 1/12 hoặc nhỏ hơn hàm lượng theo khối lượng lactoferin. Sáng chế cũng đề cập đến dung dịch nước chứa lactoferin trong đó tổng hàm lượng theo khối lượng protein không phải lactoferin là 1/12 hoặc nhỏ hơn hàm lượng theo khối lượng lactoferin, và dung dịch này không chứa vi khuẩn sống.

- |                   |            |    |                        |  |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 74899 A      |            |    | (43) 25/12/2020        |  |            |
| (21) 1-2020-05182 |            |    | (85) 10/09/2020        |  |            |
| (22) 11/03/2019   |            |    | (86) PCT/CN2019/077663 |  | 11/03/2019 |
| (30) 62/640,696   | 09/03/2018 | US | (87) WO2019/170159     |  | 12/09/2019 |
| 62/651,842        | 03/04/2018 | US |                        |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **H04L 12/26**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) WEI, Chiahung (TW); CHOU, Chieming (TW); CHENG, Chienchun (TW); CHENG, Yuhsin (TW); CHEN, Hungchen (TW); CHIN, Hengli (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (User Equipment - UE) được tạo cấu hình với ít nhất một thông tin cấu hình cụ thể cho phần băng thông (Bandwidth Part - BWP). UE thu thông tin cấu hình cụ thể cho phần băng thông (BWP). Thông tin cấu hình tạo cấu hình giá trị ban đầu của bộ định thời phát hiện lỗi chùm (Beam Failure Detection - BFD) và ngưỡng đếm chỉ báo lỗi chùm (Beam Failure Indication - BFI). UE bắt đầu hoặc bắt đầu lại bộ định thời BFD từ giá trị ban đầu khi thu chỉ báo lỗi chùm (BFI) từ lớp con thấp hơn, và đếm số lượng BFI được thu sử dụng bộ đếm BFI. UE thiết đặt lại bộ đếm BFI về không khi thu thông tin cấu hình lại. Thông tin cấu hình lại, nghĩa là cụ thể cho BWP, tạo cấu hình lại ít nhất một trong số giá trị ban đầu của bộ định thời BFD và ngưỡng đếm BFI. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây.

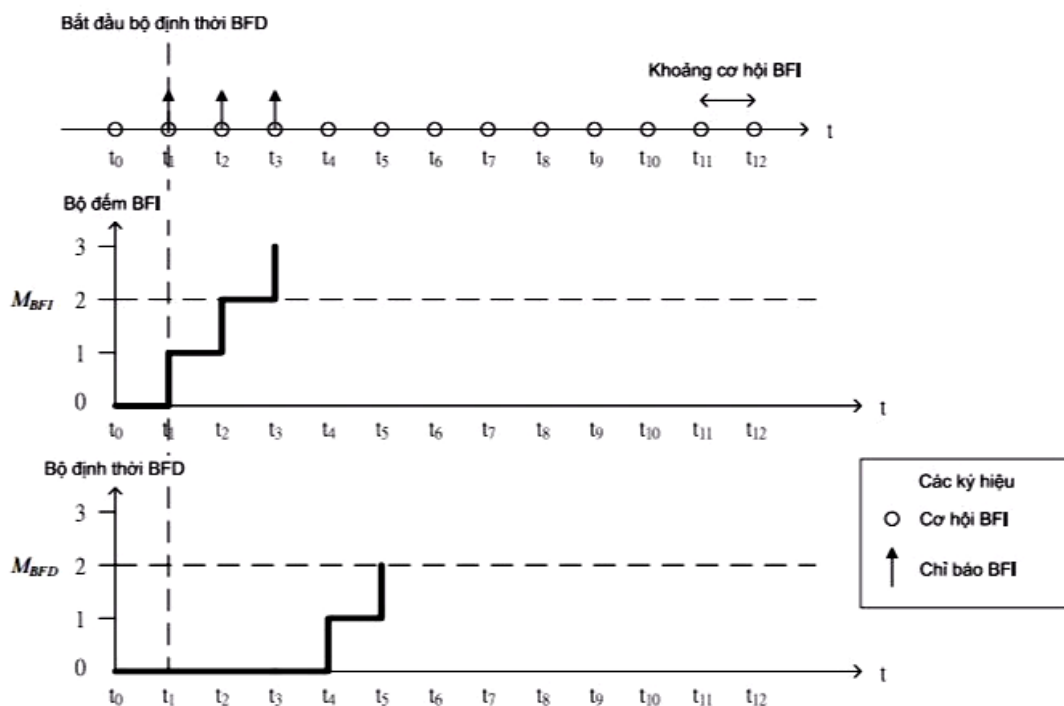


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74900 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05183 | (85) 10/09/2020        |            |
| (22) 26/02/2018   | (86) PCT/JP2018/006896 | 26/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/163117     | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **G06F 13/00; G06F 17/28**

(71) **LOVELAND CO., LTD. (JP)**

3-11-19 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061 Japan

(72) Hatsumi TANAKA (JP); Masumi MIYASAKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG DỊCH TRANG MẠNG, THIẾT BỊ DỊCH TRANG MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỊCH TRANG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dịch trang mạng, thiết bị dịch trang mạng và phương pháp dịch trang mạng để cải thiện sự thuận tiện của người dùng trong dịch vụ dịch và cung cấp trang mạng. Trong đó, thiết bị cung cấp trang mạng thu, vào lúc nhận được yêu cầu cho trang mạng từ thiết bị đầu cuối, thông tin về ngôn ngữ sử dụng được thiết lập cho thiết bị đầu cuối và truyền, khi ngôn ngữ sử dụng của thiết bị đầu cuối khác với ngôn ngữ sử dụng được sử dụng trong trang mạng, thông tin về ngôn ngữ sử dụng của thiết bị đầu cuối và ngôn ngữ sử dụng của trang mạng và dữ liệu của văn bản của trang mạng đến thiết bị dịch trang mạng. Thiết bị dịch trang mạng xác định hộp dịch thứ nhất tương ứng với trang mạng và hộp dịch thứ hai tương ứng với thiết bị đầu cuối, và thiết lập sự ghép nối giữa hộp dịch thứ nhất và hộp dịch thứ hai sao cho văn bản được chứa trong dữ liệu trong hộp dịch thứ nhất được dịch và dữ liệu trong hộp dịch thứ nhất được triển khai trong hộp dịch thứ hai. Thiết bị dịch trang mạng còn triển khai dữ liệu của trang mạng trong hộp dịch thứ nhất và thu nhận dữ liệu của trang mạng được dịch được triển khai trong hộp dịch thứ hai.

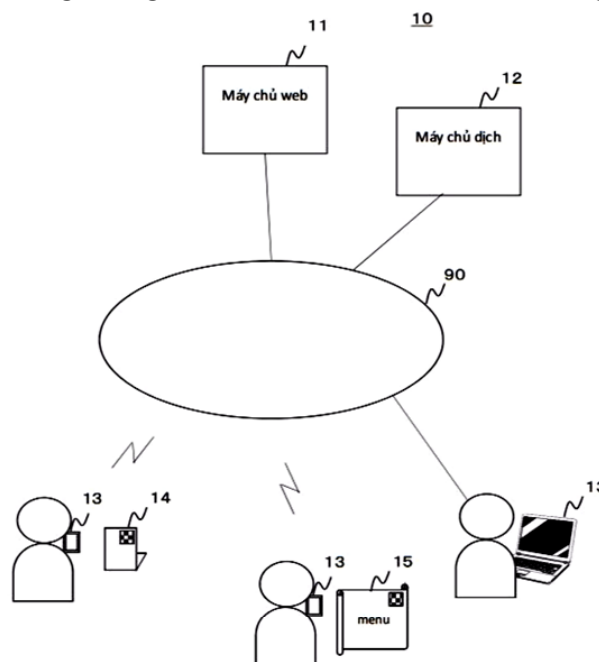


Fig. 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74901 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05186 | (85) 10/09/2020        |                       |
| (22) 25/12/2018   | (86) PCT/JP2018/047557 | 25/12/2018            |
| (30) 2018-056725  | 23/03/2018 JP          | (87) WO2019/181128 A1 |
|                   |                        | 26/09/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **B62K 11/02; B62K 19/06; B62J 35/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

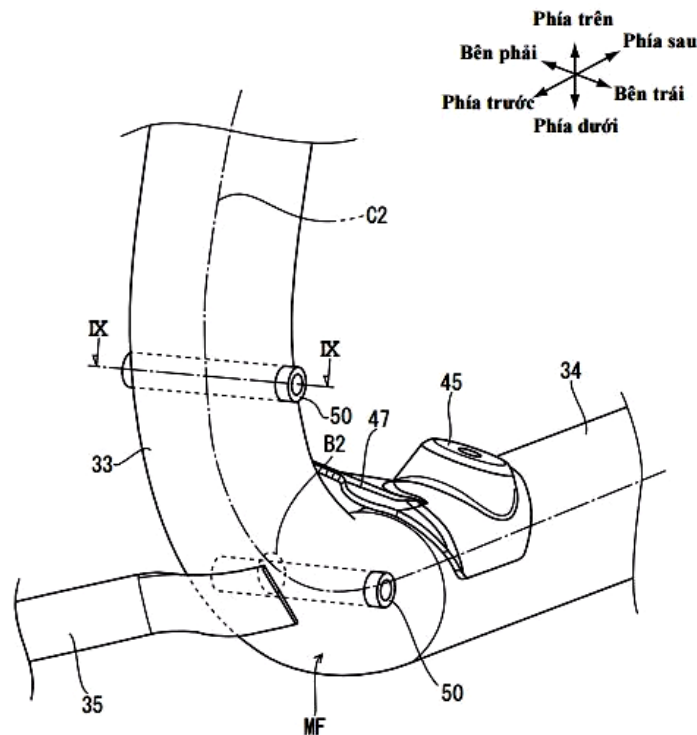
(72) NAGAYAMA Masashi (JP); OISHI Kenichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU GIA CƯỜNG KHUNG ỐNG**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu gia cường khung ống, mà có thể tăng độ cứng vững của phần cong của khung ống nhờ kết cấu đơn giản. Trong kết cấu gia cường khung ống dùng cho vật liệu ống (MF) có tiết diện hình tròn tạo kết cấu khung thân (F), ống xuyên qua (50) được bố trí ở phần cong của vật liệu ống (MF), ống xuyên qua (50) xuyên qua vật liệu ống (MF) theo hướng kính. Ống xuyên qua (50) được bố trí ở vị trí cong tối đa (B1), nơi mà độ cong trở nên lớn nhất trong phần cong (A1) của vật liệu ống (MF). Ống xuyên qua (50) được bố trí ở hai vị trí cách xa nhau ngang qua vị trí cong tối đa (B2), nơi mà độ cong trở nên lớn nhất trong phần cong (A2) của vật liệu ống (MF). Ống xuyên qua (50) được hướng ngang qua trục (C1, C2) của vật liệu ống (MF) và được hàn vào vật liệu ống (MF) này.

Fig.7



- (11) **74902 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05190** (85) 10/09/2020  
(22) 31/01/2019 (86) PCT/CN2019/074281 31/01/2019  
(30) 201810143062.6 11/02/2018 CN (87) WO2019/154289 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **H04W 36/22**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) LI, He (CN); CHEN, Jing (CN); QIU, Liwei (CN); LOU, Chong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BẢO VỆ AN TOÀN, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị bảo vệ an toàn, thiết bị mạng truy nhập, vật ghi đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giải quyết vấn đề là chức năng bảo vệ an toàn trong mặt phẳng người dùng không thể được kích hoạt khi cần theo giải pháp kỹ thuật đã biết. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bằng thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, thông báo thứ nhất từ thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông báo thứ nhất chứa chính sách an toàn trong mặt phẳng người dùng, và chính sách an toàn trong mặt phẳng người dùng này được sử dụng để chỉ báo loại chức năng bảo vệ an toàn trong mặt phẳng người dùng sẽ được kích hoạt bằng thiết bị mạng truy nhập thứ nhất; và sau đó xác định, bằng thiết bị mạng truy nhập thứ nhất dựa vào chính sách an toàn trong mặt phẳng người dùng, thuật toán an toàn trong mặt phẳng người dùng và khoá trong mặt phẳng người dùng tương ứng với thuật toán an toàn trong mặt phẳng người dùng nếu thiết bị mạng truy nhập thứ nhất có thể nhận biết loại chức năng bảo vệ an toàn trong mặt phẳng người dùng sẽ được kích hoạt; hoặc chọn, bằng thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, thuật toán an toàn trong mặt phẳng người dùng ngầm định, và xác định khoá trong mặt phẳng người dùng tương ứng với thuật toán an toàn trong mặt phẳng người dùng ngầm định nếu thiết bị mạng truy nhập thứ nhất không thể nhận biết loại chức năng bảo vệ an toàn trong mặt phẳng người dùng sẽ được kích hoạt.

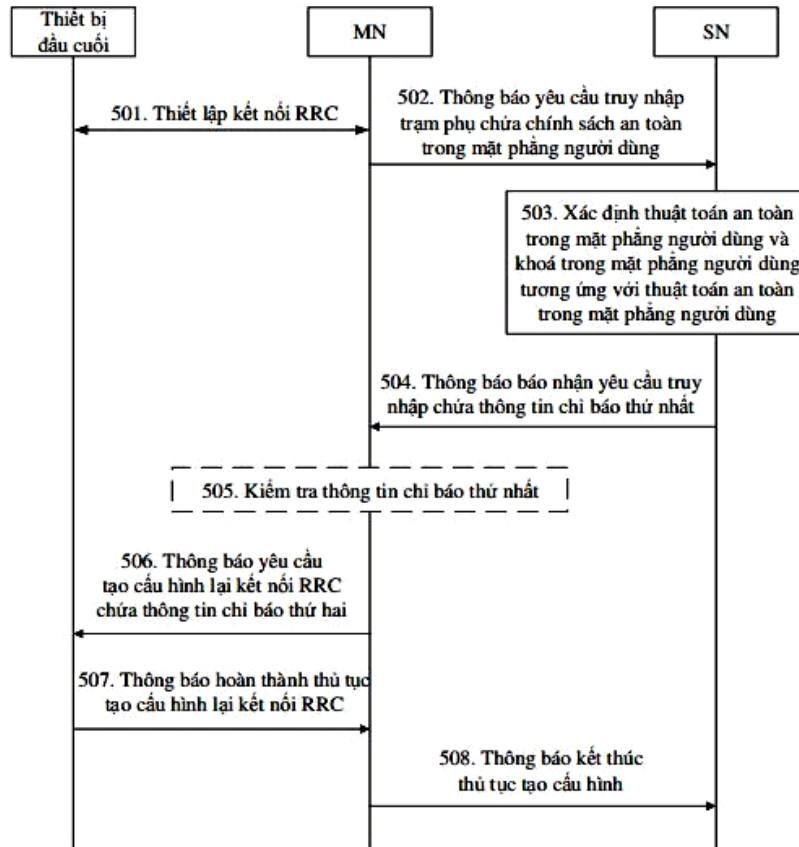


FIG. 5

- (11) **74903 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05194** (85) 10/09/2020  
(22) 22/02/2019 (86) PCT/US2019/019076 22/02/2019  
(30) 62/637,643 02/03/2018 US (87) WO2019/168745 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 37/06**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) CHAI, Qing (CN); FENG, Yiqing (US); NEWBURN, Kristin Paige (US);  
TRUHLAR, Stephanie Marie (US); VERDINO, Petra (AT); YACHI, Pia Pauliina  
(US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI PROTEIN CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG  
TRÌNH 1 (PD-1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể chủ vận kháng protein chết tế bào theo chương trình 1 (PD-1) của người, và dược phẩm chứa các kháng thể này. Các kháng thể này là hữu dụng để điều trị các rối loạn tự miễn như bệnh viêm khớp dạng thấp hoặc để giảm sự thải bỏ các tế bào và/hoặc các mô được cấy ghép.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74904 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05196 | (85) 11/08/2017        |                       |
| (22) 09/03/2016   | (86) PCT/US2016/021547 | 09/03/2016            |
| (30) 62/130,365   | 09/03/2015             | US (87) WO2016/145070 |
|                   |                        | 15/09/2016            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2018

(51) **H04J 13/14; H04L 27/26; H04L 27/18**

(62) 1-2017-03081

(71) **ONE MEDIA, LLC (US)**

10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030, United States of America

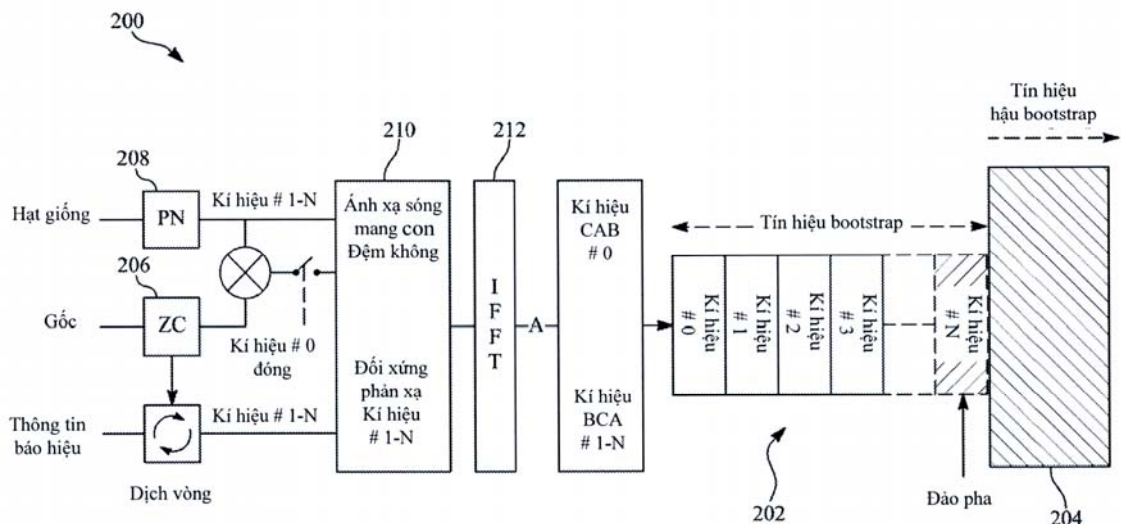
(72) SIMON, Michael J. (JP); SHELBY, Kevin A. (US); EARNSHAW, Mark (CA);

KANNAPPA, Sandeep Mavuduru (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KÝ HIỆU TRONG SỐ CÁC KÝ HIỆU, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông có thể mở rộng được. Hệ thống này bao gồm môđun thứ nhất để nhận giá trị chỉ số gốc và để tạo ra chuỗi tự tương quan bằng không có biên độ không đổi dựa trên giá trị gốc này. Hệ thống này còn bao gồm môđun thứ hai để nhận giá trị hạt giống và để tạo ra chuỗi giả tạp âm dựa trên giá trị hạt giống này. Hệ thống này còn bao gồm môđun thứ ba để điều chế chuỗi tự tương quan bằng không có biên độ không đổi nêu trên bằng chuỗi giả tạp âm này và để tạo ra chuỗi phức. Hệ thống này còn bao gồm môđun thứ tư để dịch chuỗi phức này sang chuỗi miền thời gian, trong đó môđun thứ tư này áp dụng thao tác dịch vòng đối với chuỗi miền thời gian này để thu được chuỗi miền thời gian đã được dịch. Bộ phát và phương pháp tạo ký hiệu trong số các ký hiệu và phương pháp truyền thông cũng được mô tả ở đây.



**Fig.2**

- (11) **74905 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05199** (85) 10/09/2020  
(22) 25/02/2019 (86) PCT/EP2019/054570 25/02/2019  
(30) 18159151.2 28/02/2018 EP (87) WO2019/166362 06/09/2019  
(51) **A61K 39/00; A61K 39/02**  
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**  
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany  
(72) MOKI, Ryouichi (JP); SAKAMOTO, Eigo (JP); YAMAGUCHI, Takeshi (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA KHÁNG NGUYÊN LAWSONIA  
INTRACELLULARIS**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch chứa kháng nguyên Lawsonia intracellularis để làm giảm nồng độ skatol và/hoặc indol ở động vật và/hoặc giảm mùi hôi của thịt lợn hoặc mùi hôi của thịt lợn đực.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74906 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05200 | (85) 10/09/2020        |            |
| (22) 26/03/2018   | (86) PCT/CN2018/080553 | 26/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/183773     | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **G06F 1/16; H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

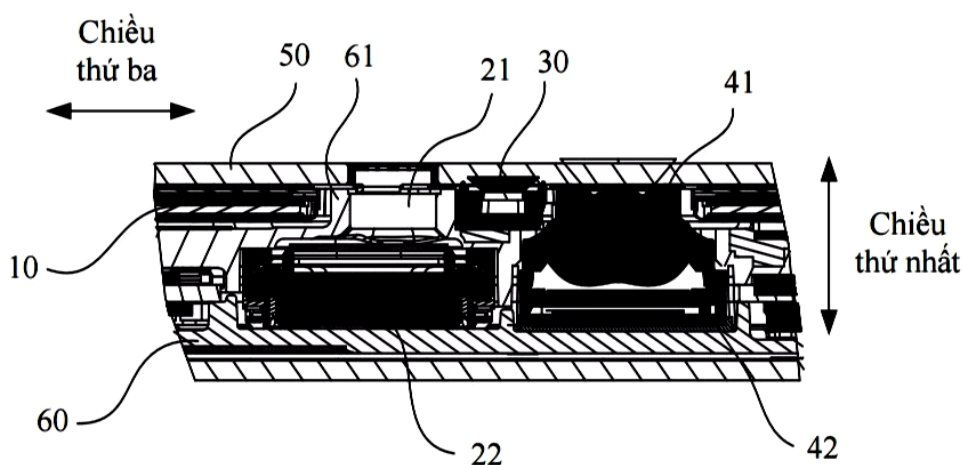
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Bo (CN); MAO, Weihua (CN); LV, Ren (CN); ZHA, Peng (CN); XU, Zhixiao (CN); LI, Wangyi (CN); WANG, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối di động. Thiết bị đầu cuối di động này bao gồm màn hình hiển thị, cụm loa trong, và camera. Cụm loa trong này bao gồm loa trong và ống truyền dẫn âm thanh thông với loa trong. Ống truyền dẫn âm thanh và loa trong tạo thành cấu trúc có bậc, và bề mặt mà là của loa trong và được dùng để nối đến ống truyền dẫn âm thanh là bề mặt có bậc thứ nhất. Camera bao gồm thân và thấu kính được nối đến thân, thân và thấu kính này tạo thành cấu trúc có bậc, và bề mặt mà nằm trên thân và được dùng để nối đến thấu kính là bề mặt có bậc thứ hai. Màn hình hiển thị được tạo ra với khía, và ống truyền dẫn âm thanh và thấu kính được đặt trong khía này. Theo chiều thứ nhất, thì màn hình hiển thị bao phủ một phần của bề mặt có bậc thứ nhất và/hoặc một phần của bề mặt có bậc thứ hai, và chiều thứ nhất này là chiều vuông góc với bề mặt hiển thị của màn hình hiển thị. Cụm loa trong được hạ xuống, để loa trong và màn hình hiển thị được xếp chồng theo chiều thứ nhất, nhờ đó giảm diện tích mà loa trong chiếm trên màn hình hiển thị, giảm kích thước của khía, và tăng thêm tỷ lệ màn hình so với thân của thiết bị đầu cuối di động.



**Fig.4**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74907 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05206 | (85) 24/09/2019        |            |
| (22) 27/02/2017   | (86) PCT/JP2017/007354 | 27/02/2017 |
|                   | (87) WO2018/154757     | 30/08/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **F25B 27/00; F25B 15/00**

(62) 1-2019-05200

(71) **PORTA-PARK, INC.** (JP)

1-13-2, Tagara, Nerima-ku Tokyo 1790073, JP

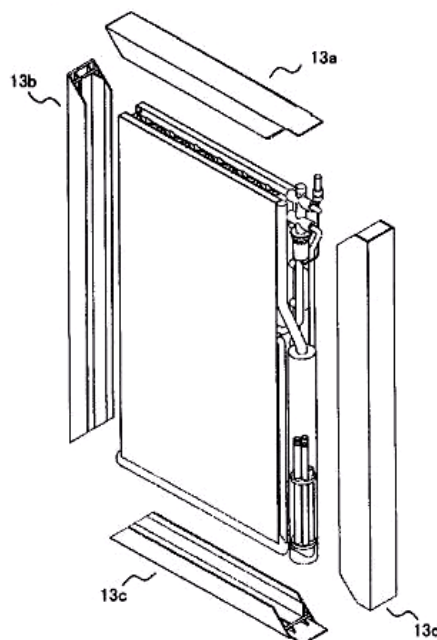
(72) NAKAMURA Takuju (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị trao đổi nhiệt trong đó tấm chắn có khả năng chịu áp lực và độ kín khí có thể được chia sẻ và gia tăng đồng thời về lượng bức xạ nhiệt hoặc hấp thụ nhiệt và về lượng thu nhiệt có thể đạt được. Được đề xuất là thiết bị trao đổi nhiệt có bộ phận tái sinh (9) tạo ra chất làm lạnh dạng hơi bằng cách làm nóng chất lỏng hấp thụ và làm bay hơi chất làm lạnh từ chất lỏng hấp thụ, bộ phận ngưng tụ tạo ra chất làm lạnh dạng lỏng bằng cách làm mát và hóa lỏng chất làm lạnh dạng hơi, bộ phận làm bay hơi tạo ra chất làm lạnh dạng hơi bằng cách làm bay hơi chất làm lạnh dạng lỏng và làm lạnh vật nhờ nhiệt hóa hơi, và bộ phận hấp thụ làm cho chất làm lạnh dạng hơi mà được tạo ra bởi bộ phận làm bay hơi được hấp thụ trong chất lỏng hấp thụ, trong đó thiết bị trao đổi nhiệt được đặc trưng bởi cấu trúc hình tấm (1b) với độ dày được xác định trước trong đó mặt thứ nhất và mặt thứ hai được đặt tương ứng ở phía trước và phía sau và chi tiết che phủ thứ nhất (5) được đặt cách xa mặt thứ nhất để che phủ mặt thứ nhất và thiết đặt không gian thứ nhất với mặt thứ nhất, và thiết bị trao đổi nhiệt được đặc trưng ở chỗ không gian thứ nhất có chức năng làm ít nhất một trong số các bộ phận ngưng tụ hoặc bộ phận hấp thụ để tản nhiệt từ chi tiết che phủ thứ nhất và tuần hoàn chất làm lạnh và chất lỏng hấp thụ.

**FIG.8**



- (11) 74908 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05213 (85) 10/09/2020  
(22) 16/11/2018 (86) PCT/KR2018/014109 16/11/2018  
(30) 10-2018-0019256 19/02/2018 KR (87) WO2019/160222 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) *H01L 21/67; B01D 35/30; B01D 46/00*

(71) **STI CO., LTD.** (KR)

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

(72) WOO, Young Chul (KR); YOON, Byung Chun (KR); SONG, Yong Ik (KR); KIM, Young Kwang (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH BỘ LỌC HÓA CHẤT**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị cố định bộ lọc hóa chất có thể ngăn ngừa sự rò rỉ hóa chất bằng cách cố định chắc chắn vỏ bộ lọc và đầu bộ lọc của bộ phận lọc khi bộ lọc hóa chất được thay thế tự động. Thiết bị cố định bộ lọc hóa chất để cố định bộ phận lọc (2) bao gồm vỏ bộ lọc (20) bao gồm hộp chứa (10) được bố trí trong đó, và đầu bộ lọc (30) có nhiều đầu nối (31-34) được lắp với một đầu mở của vỏ bộ lọc (20) để cho phép hóa chất được đưa vào hoặc xả ra; và bao gồm các bộ phận lắp bộ phận lọc (300, 300-1, và 300-2) để bộ phận lọc (2) được lắp sao cho các phần tiếp xúc của vỏ bộ lọc (20) và đầu bộ lọc (30) tiếp xúc chặt với nhau nhờ hoạt động của bộ phận dẫn động.

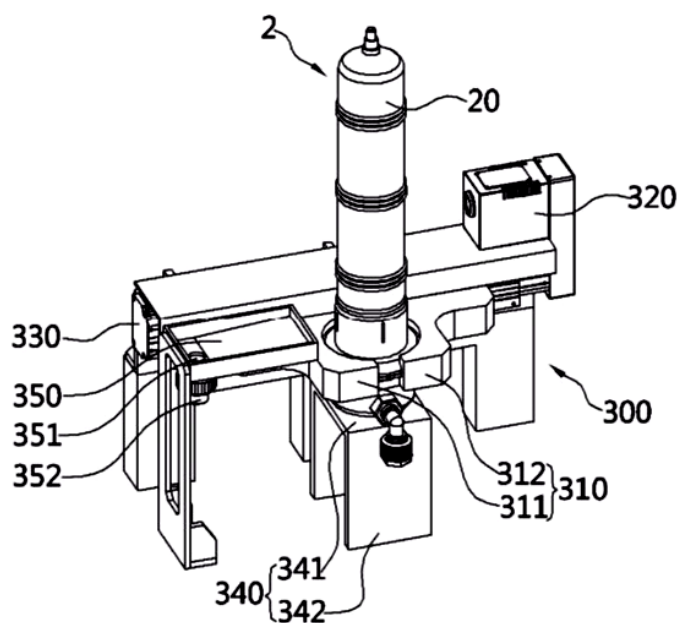


Fig.5

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74909 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05214 | (85) 10/09/2020        |            |
| (22) 13/02/2018   | (86) PCT/CN2018/076600 | 13/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/157615     | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **G03F 9/00**

(71) **HUNG, Neng-Wen (CN)**

No. 31, Aly. 3, Dahe 1st Ln., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) HUNG, Neng-Wen (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LẠI BẢN IN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý lại bản in bao gồm tạo hình mẫu cơ bản trên đối tượng cần xử lý; thu được hình ảnh điện tử của mẫu cơ bản thông qua bộ phận chụp ảnh; hiệu chỉnh thông tin vị trí tuyệt đối của mẫu xử lý để tương ứng với mẫu điện tử thông qua máy tính được kết nối điện với bộ phận chụp ảnh, do đó tạo thành tấm xử lý, và tấm xử lý có vùng xử lý lại tương ứng với hình ảnh điện tử; cuối cùng, đưa đối tượng cần xử lý vào bộ phận xử lý, được kết nối điện với máy tính, để căn chỉnh vị trí của vùng hiệu chỉnh của tấm xử lý và vị trí của đối tượng cần xử lý, để bắt đầu quá trình xử lý. Bằng cách thay thế phương pháp sắp chữ thủ công bằng hiệu chỉnh trên máy tính, độ chính xác in được cải thiện và giảm lãng phí thời gian. Và bằng cách xuất trực tiếp thông qua máy tính, việc sử dụng phim âm bản được tiết kiệm.

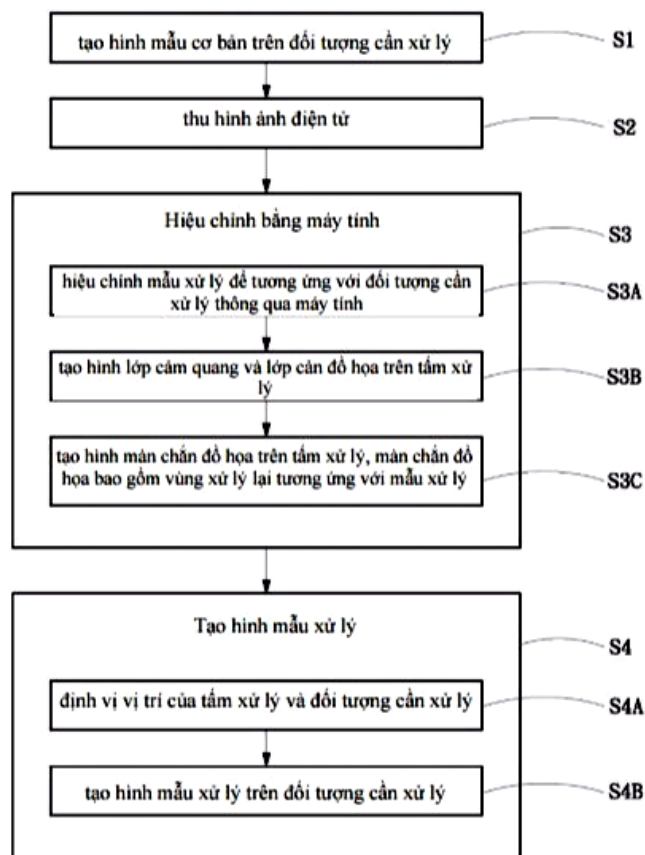


Fig.1

- |                     |                        |                          |
|---------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74910 A        | (43) 25/12/2020        |                          |
| (21) 1-2020-05216   | (85) 11/09/2020        |                          |
| (22) 12/02/2019     | (86) PCT/CN2019/074809 | 12/02/2019               |
| (30) 201810154028.9 | 14/02/2018             | CN (87) WO2019/158034 A1 |
| 201810497454.2      | 22/05/2018             | CN                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **H04W 28/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHONG, Weiwei (CN); XIN, Yang (CN); WU, Xiaobo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phát tài nguyên, thiết bị cấp phát tài nguyên, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông, để đảm bảo chất lượng dịch vụ của dịch vụ. Phương pháp bao gồm: thu, bởi phần tử mạng có chức năng quản lý phiên, ít nhất một phần của thông tin mô tả chất lượng dịch vụ (QoS) thứ nhất của dịch vụ từ phần tử mạng có chức năng điều khiển chính sách; xác định, bởi phần tử mạng có chức năng quản lý phiên, ít nhất một phần của thông tin QoS của phần tử mạng truy nhập dựa trên ít nhất một phần của thông tin mô tả QoS thứ nhất; và gửi, bởi phần tử mạng có chức năng quản lý phiên, ít nhất một phần của thông tin QoS của phần tử mạng truy nhập đến phần tử mạng truy nhập.

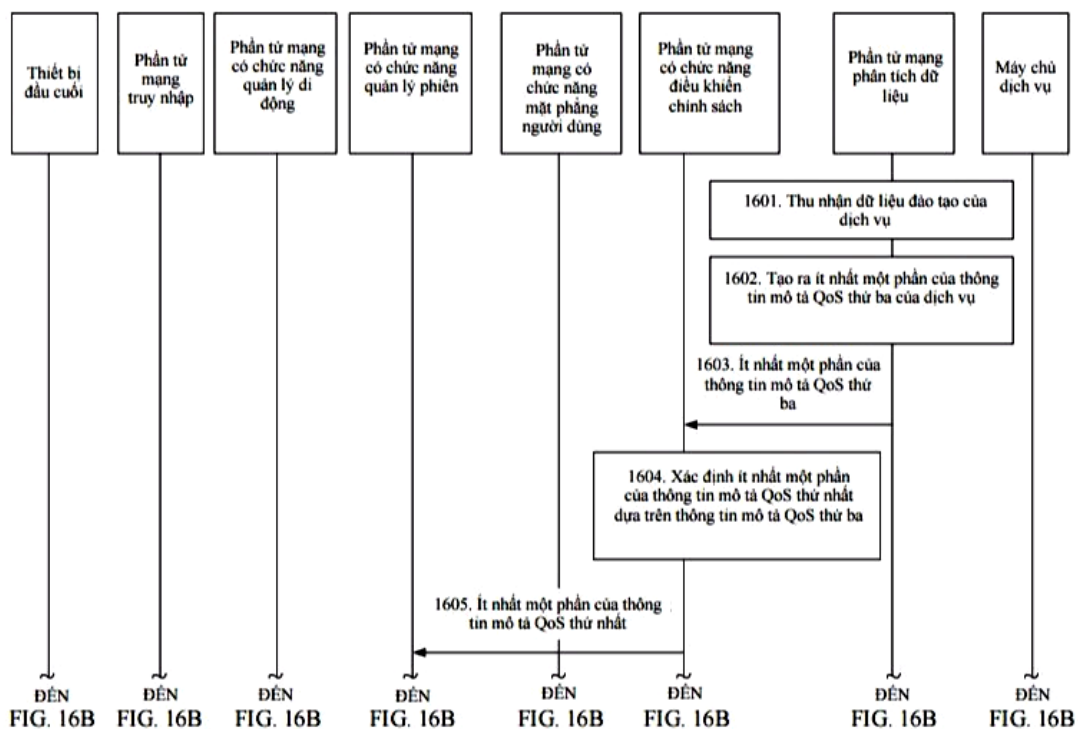


FIG. 16A

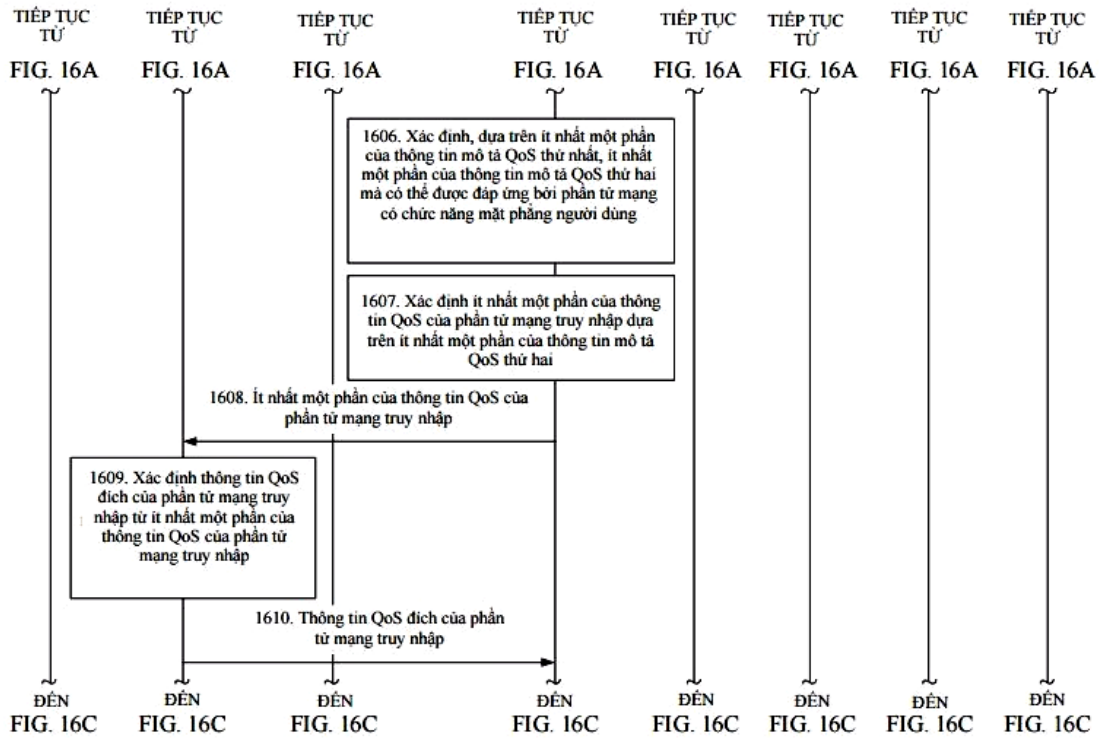


FIG. 16B

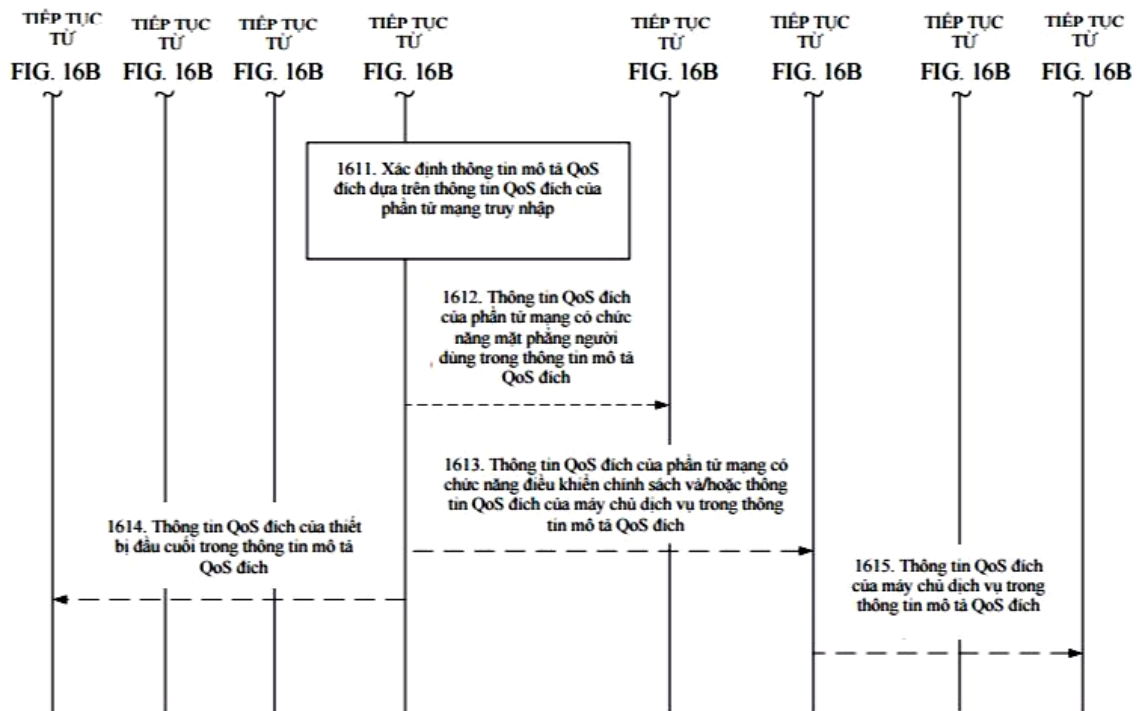


FIG. 16C



- (11) 74911 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05217 (85) 11/09/2020  
(22) 11/03/2019 (86) PCT/JP2019/009692 11/03/2019  
(30) 2018-049865 16/03/2018 JP (87) WO2019/176856 A1 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **B32B 15/082; C23C 26/00; C09D 175/04; C09D 7/40; B32B 27/18; C09D 133/00**

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan

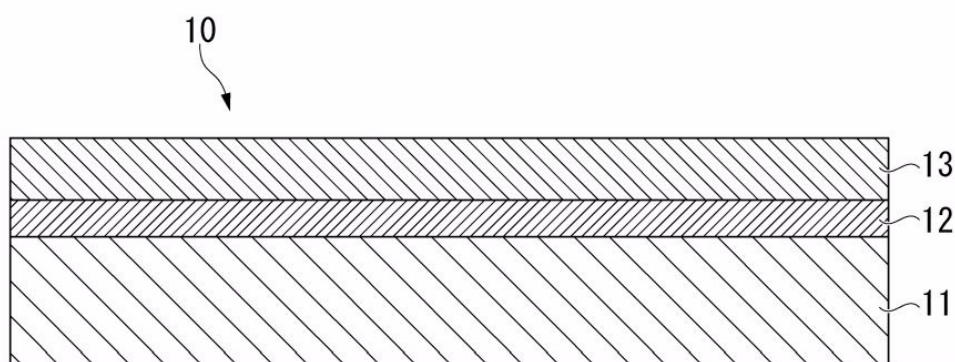
(72) Haruki ARIYOSHI (JP); Toshiyuki TANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KHÔNG GỈ ĐƯỢC MẠ TRONG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép không gỉ được mạ trong chứa: tấm thép không gỉ; và lớp nhựa trong mà được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của tấm thép không gỉ, trong đó lớp nhựa trong chứa hợp phần nhựa nhiệt rắn mà chứa nhựa acrylic và chất mang trong đó chất chống nấm hữu cơ được mang trên chất mang vô cơ, và lượng chất mang là 0,5% theo khối lượng hoặc nhiều hơn so với tổng khối lượng của hợp phần nhựa nhiệt rắn.

FIG. 1



- (11) 74912 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05218 (85) 11/09/2020  
 (22) 25/03/2019 (86) PCT/JP2019/012417 25/03/2019  
 (30) 2018-058264 26/03/2018 JP (87) WO2019/188940 A1 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) C22C 38/00; H01F 1/147; C22C 38/58; C21D 8/12

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

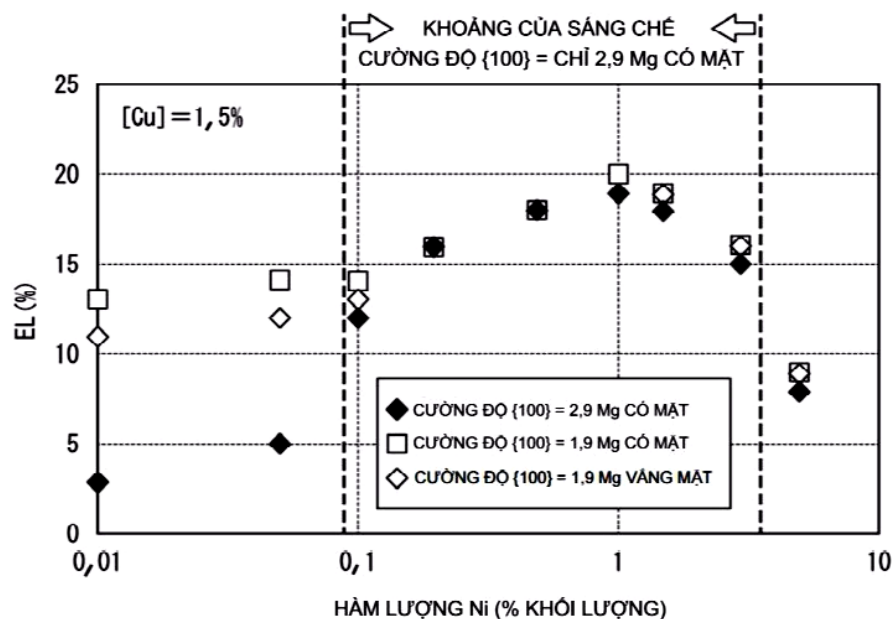
(72) Tesshu MURAKAWA (JP); Hiroshi FUJIMURA (JP); Satoshi KANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm, về thành phần hóa học, theo % khối lượng: C: 0,0030% hoặc nhỏ hơn; Si: 2,00% đến 4,00%; Al: 0,01% đến 3,00%; Mn: 0,10% đến 2,00%; P: 0,005% đến 0,200%; S: 0,0030% hoặc nhỏ hơn; Cu: 1,0% đến 3,0%; Ni: 0,10% đến 3,0%; tổng lượng của một hoặc nhiều nguyên tố tạo thành kết tủa thô: lớn hơn 0,0005% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,0100%; tham số Q ( $Q = [Si] + 2[Al] - [Mn]$ ) trong đó hàm lượng Si (% khối lượng) được đặt là [Si], hàm lượng Al (% khối lượng) được đặt là [Al], và hàm lượng Mn (% khối lượng) được đặt là [Mn]: 2,00 hoặc lớn hơn; Sn: 0,00% đến 0,40%; Cr: 0,0% đến 10,0%, và phần còn lại: Fe và tạp chất, trong đó số lượng các hạt Cu đơn có đường kính nhỏ hơn 100nm là 5 hoặc lớn hơn trên  $10\mu m^2$ , cường độ định hướng tinh thể  $\{100\}$  là 2,4 hoặc lớn hơn, độ dày là 0,10mm đến 0,60mm, và cỡ hạt trung bình là  $70\mu m$  đến  $200\mu m$ .

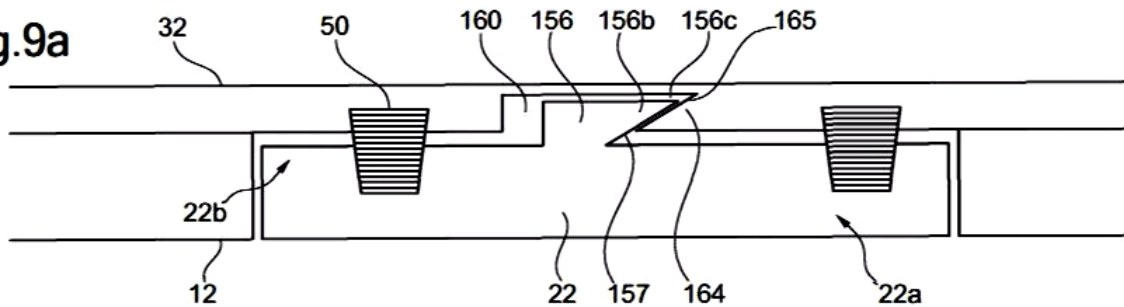
FIG. 1



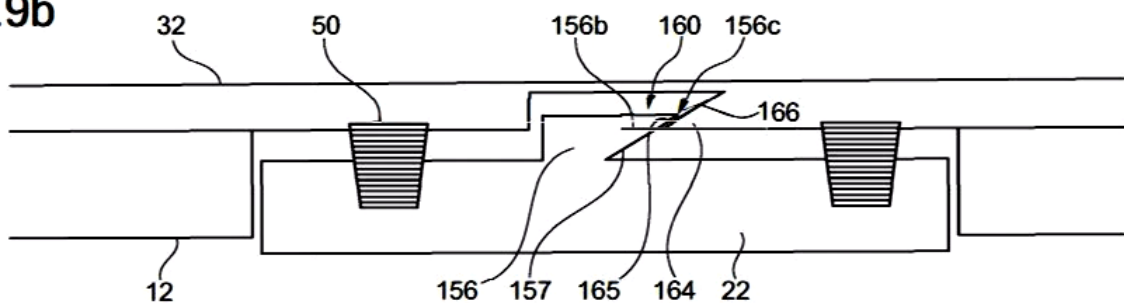
- |  |                        |                       |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 74913 A   | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05220  | (85) 11/09/2020        |                       |
| (22) 11/02/2019  | (86) PCT/EP2019/053345 | 11/02/2019            |
| (30) 1802223.6   | 12/02/2018             | GB (87) WO2019/155074 |
| (51) <b>E21B 37/04; E21B 37/02</b>   |                        |                       |
| (71) <b>ODFJELL PARTNERS INVEST LTD (NO)</b>   |                        |                       |
| c/o ODFJell Drilling AS, Kokstadflaten 35, 5257 Kokstad, Norway                              |                        |                       |
| (72) Scott HENDERSON (GB); Greg RANKIN (GB); Johnson DSOUZA (IN)                             |                        |                       |
| (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)                                     |                        |                       |
| (54) <b>THIẾT BỊ LÀM SẠCH LỖ KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH PHẦN TRONG CỦA LỖ GIẾNG KHOAN</b> |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch lỗ khoan và phương pháp làm sạch lỗ giếng khoan. Thiết bị làm sạch lỗ khoan có thân và chi tiết làm sạch được lắp vào thân. Chi tiết làm sạch dịch chuyển được theo cách lựa chọn tương đối với thân từ vị trí xếp gọn đến vị trí mở ra. Khi chi tiết làm sạch ở vị trí xếp gọn nó được giữ bởi các cơ cấu hãm bên trong dụng cụ mà được ghép với nhau. Các cơ cấu hãm có thể được giải phóng theo cách trượt được ra khỏi nhau để cho phép chi tiết làm sạch có thể dịch chuyển đến vị trí mở ra. Lực cần để giải phóng trượt được các cơ cấu hãm vượt quá các lực bất kỳ gặp phải khi thiết bị đang chạy, ngăn chặn sự mở ra sớm của chi tiết làm sạch.

**Fig.9a**

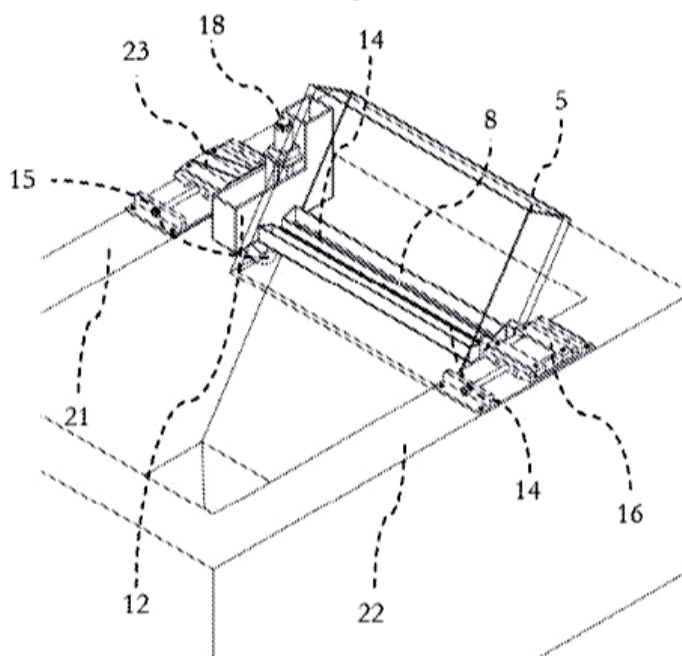


**Fig.9b**



- |  |                        |            |
|--|------------------------|------------|
| (11) 74914 A   | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05226  | (85) 11/09/2020        |            |
| (22) 14/02/2019  | (86) PCT/IB2019/051190 | 14/02/2019 |
| (30) PCT/IB2018/051603 12/03/2018 IB   | (87) WO2019/175684     | 19/09/2019 |
| (51) C23C 2/00; C23C 2/40  |                        |            |
| (71) ARCELORMITTAL (LU)  |                        |            |
| 24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG  |                        |            |
| (72) GARCIA MARTINO, Angel (ES); GARCIA-CHAPA, Inocencio (ES)  |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)   |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ ĐỂ MẠ NHÚNG NÓNG LIÊN TỤC DẢI KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẮNG LỚP MẠ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THAY THẾ PHẦN DƯỚI MÒN CỦA ĐẦU PHUN</b> |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để mạ nhúng nóng liên tục dải kim loại (9), thiết bị này bao gồm lò ủ, thùng chứa (2) chứa dung dịch kim loại lỏng (3), đầu phun nối lò ủ và thùng chứa (2), qua đó dải kim loại (9) chạy trong môi trường bảo vệ và phần dưới của đầu phun, phần gócc (5) được nhúng ít nhất một phần trong dung dịch kim loại lỏng (3) để xác định với bề mặt của bể, và bên trong đầu phun này, mỗi bít kín chất lỏng (6), phần tháo dòng tràn (7) không được nối với đầu phun, phần tháo dòng tràn (7) bao gồm ít nhất một khay (8), đặt trong vùng lân cận của dải (9) khi đi vào dung dịch kim loại lỏng (3) và bao quanh bởi mỗi bít kín chất lỏng (6). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp để lắng lớp mạ kim loại và phương pháp để thay thế phần dưới mòn của đầu phun.



**Fig.4**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74915 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05227 | (85) 11/09/2020        |                       |
| (22) 12/02/2019   | (86) PCT/CN2019/074838 | 12/02/2019            |
| (30) 62/631,144   | 15/02/2018             | US (87) WO2019/158046 |
| 16/199,883        | 26/11/2018             | US                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ABDOLI, Javad (CA); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ TRUYỀN VÀ BỘ NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, bộ nhận và bộ truyền, trong đó kênh mang phụ trung gian của tín hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing, OFDM) bằng cơ sở của mỗi hệ thống số có thể cần được dịch chuyển thích hợp so với các hệ thống số khác để tuân theo lưới được lồng. Các độ dịch này có thể được báo cho thiết bị người dùng (User Equipment, UE) với chi phí bổ sung được liên kết. Các phương pháp và các hệ thống được đề xuất để giảm chi phí bổ sung cho truyền thông OFDM. Chi phí bổ sung được giảm có thể biến dịch thành băng thông được tăng cho hệ thống, và/hoặc tiêu thụ ắcqui công suất giảm trong UE. Bộ truyền tạo tín hiệu OFDM được liên kết với khoảng cách kênh mang phụ (Subcarrier Spacing, SCS) thứ nhất của hệ thống số thứ nhất ( $\mu$ ), tần số kênh mang phụ trung gian của tập hợp các khối tài nguyên (resource block, RB) sử dụng được của hệ thống số thứ nhất bị lệch khỏi tần số kênh mang bởi độ lệch thứ nhất có giá trị ( $k_{0,x}^{\mu}$ ) theo các đơn vị kênh mang phụ, giá trị của độ lệch thứ nhất được xác định bởi công thức cụ thể. Bộ truyền truyền tín hiệu OFDM theo SCS thứ nhất và độ lệch thứ nhất.

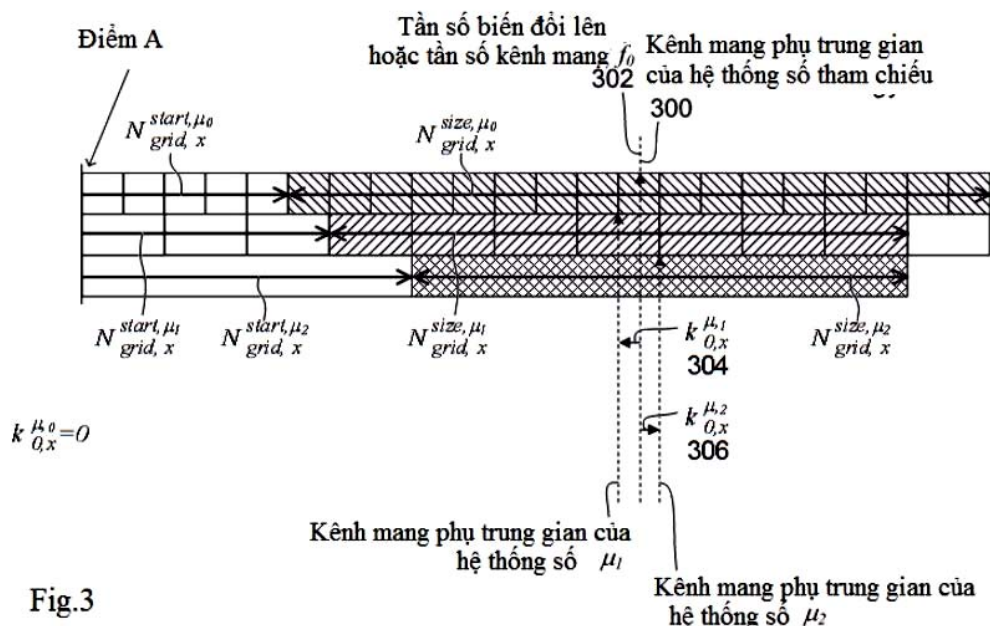
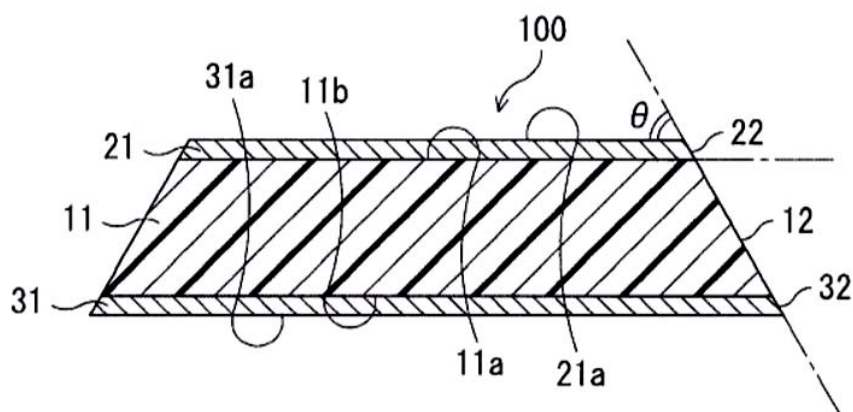


Fig.3

- (11) 74916 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05230 (85) 11/09/2020  
 (22) 27/03/2019 (86) PCT/JP2019/013288 27/03/2019  
 (30) 2018-076190 11/04/2018 JP (87) WO2019/198511 17/10/2019  
 (51) G02B 5/00; G03B 11/00; G03B 9/00; G02B 7/02  
 (71) KIMOTO CO., LTD. (JP)  
 6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan  
 (72) YAMAMOTO, Hiroki (JP); NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP); TOMIZAWA, Shuzo (JP); TOSHIMA, Yasumaro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) MÀNG CHẮN SÁNG, MÀNG CHẮN SÁNG NHIỀU LỚP, VÀNH CHẮN SÁNG, CHI TIẾT CHẮN, CỬA SẬP, BỘ ỐNG KÍNH, VÀ MÔ-ĐUN CAMERA

- (57) Sáng chế đề cập đến màng chắn sáng có đặc tính chắn sáng, độ phản xạ thấp, hiện tượng sinh nhiệt và hơi mờ do hấp thụ ánh sáng hồng ngoại gần được giảm; màng chắn sáng nhiều lớp; vành chắn sáng; chi tiết chắn; cửa sập; bộ ống kính; và mô-đun camera. Màng chắn sáng (100) bao gồm màng vật liệu đế (11), lớp chắn sáng (21) được bố trí trên bề mặt chính (11a) của màng vật liệu đế (11), và lớp chắn sáng (31) được bố trí trên bề mặt chính (11b). Lớp chắn sáng (21) và (31) chứa ít nhất nhựa kết dính, các chất màu được phân tán trong nhựa này, có mật độ quang bằng 1,5 hoặc lớn hơn, và độ bóng ở góc  $60^\circ$  nhỏ hơn 10%. Màng chắn sáng có độ phản xạ bằng 20% hoặc lớn hơn, độ phản xạ được đo bằng phương pháp JIS R 3106 và trong vùng hồng ngoại gần nằm trong khoảng từ  $700 \text{ cm}^{-1}$  đến  $1500 \text{ cm}^{-1}$ . Tốt hơn nếu, màng vật liệu đế (11), lớp chắn sáng (21), và/hoặc lớp chắn sáng (31) có bề mặt đầu nghiêng (12, 22 và 32) làm cho chiều rộng màng được loe rộng từ lớp chắn sáng (21) đến lớp chắn sáng (31).



**Fig.2**

- |                     |                        |                                  |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 74917 A        | (43) 25/12/2020        |                                  |
| (21) 1-2020-05232   | (85) 11/09/2020        |                                  |
| (22) 28/01/2019     | (86) PCT/CN2019/073333 | 28/01/2019                       |
| (30) 201810143412.9 | 11/02/2018 CN          | (87) WO2019/154145 A1 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **C08J 7/04; C09D 101/28; C09D 109/06; G01L 1/02; C09D 163/10; C09D 175/14; C09D 189/00; C09D 7/61; C08L 67/02; C09D 129/04**

(71) **BAODING LUCKY INNOVATIVE MATERIALS CO., LTD (CN)**

No. 569, Herun Road, Baoding City, Hebei 071051, China

(72) CUI, Ye (CN); LIU, Yajun (CN); LI, Yaxiang (CN); LI, Na (CN); RAN, Guangnian (CN); CAO, Xue (CN); YANG, Mo (CN); YANG, Wei (CN); YAN, Zhipeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **MÀNG TẠO SẮC TỔ CÓ CÔNG THỨC ĐẶC BIỆT, MÀNG THỬ NGHIỆM ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng tạo sắc tố và màng thử nghiệm áp lực và các phương pháp tạo ra các màng này. Màng tạo sắc tố bao gồm bề mặt nền, và lớp phủ lót, lớp cấu trúc lõi-lỗm và lớp tạo sắc tố xếp chồng lên nhau một cách tuần tự trên bề mặt nền, trong đó lớp tạo sắc tố bao gồm các vi nang chứa tiền chất thuốc nhuộm không màu cho electron. Công thức đặc biệt được sử dụng để màng thử nghiệm áp lực có thể có độ nhạy cao và độ phân giải cao và đáp ứng các yêu cầu sử dụng trong môi trường nhiệt độ thấp.

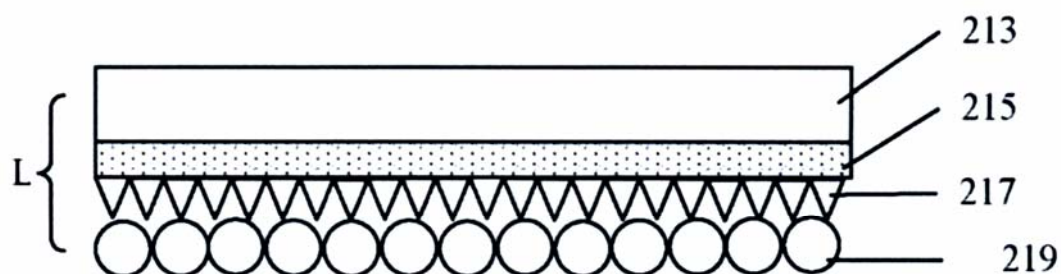


FIG. 1

- (11) 74918 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05233 (85) 11/09/2020  
 (22) 28/01/2019 (86) PCT/CN2019/073336 28/01/2019  
 (30) 201810143407.8 11/02/2018 CN (87) WO2019/154148 A1 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) C08J 7/04; C09D 101/28; C09D 109/06; G01L 1/02; C09D 163/10; C09D 175/14; C09D 189/00; C09D 7/61; C08L 67/02; C09D 129/04

(71) BAODING LUCKY INNOVATIVE MATERIALS CO., LTD (CN)

No. 569, Herun Road, Baoding City, Hebei 071051, China

(72) CUI, Ye (CN); RAN, Guangnian (CN); LIU, Yajun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) MÀNG TẠO SẮC TỐ CÓ CẤU TRÚC LÒI-LỖM, MÀNG THỬ NGHIỆM ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC MÀNG NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến màng tạo sắc tố và màng thử nghiệm áp lực và các phương pháp tạo ra các màng này. Màng tạo sắc tố bao gồm bề mặt nền, được định cấu hình để áp dụng các lớp khác trên đó để tạo thành màng tạo sắc tố, lớp cấu trúc lõi-lỗm được tạo thành trên bề mặt nền; và lớp tạo sắc tố được áp dụng trên lớp cấu trúc lõi-lỗm và bao gồm các vi nang chứa tiền chất thuốc nhuộm không màu cho electron, tiền chất thuốc nhuộm không màu cho electron tiếp xúc hợp chất nhận electron để tạo thành sắc tố, trong đó khi màng tạo sắc tố chịu áp lực, lớp cấu trúc lõi-lỗm sẽ chèn ép lớp tạo sắc tố khiến các vi nang trong lớp tạo sắc tố bị phá vỡ và giải phóng tiền chất thuốc nhuộm không màu cho electron. Với lớp cấu trúc lõi-lỗm, màng tạo sắc tố có thể đạt được sự giảm và tập trung vùng chịu áp lực của màng thử nghiệm áp lực và vùng chịu áp lực thực tế của các vi nang, vì vậy, ngay cả khi chỉ một áp lực nhỏ tác động vào màng thử nghiệm áp lực, độ nhạy cao của màng thử nghiệm áp lực vẫn có thể đạt được.

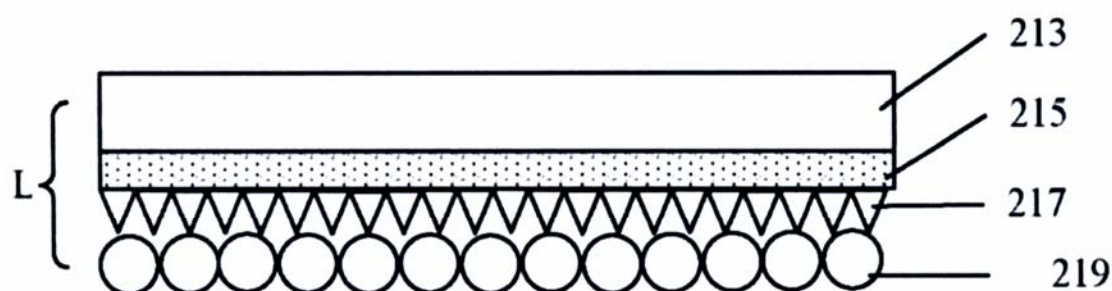


FIG. 1



- (11) 74919 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05241 (85) 11/09/2020  
(22) 12/02/2019 (86) PCT/CN2019/074869 12/02/2019  
(30) 62/629,899 13/02/2018 US (87) WO2019/158054 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **H04W 74/08**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

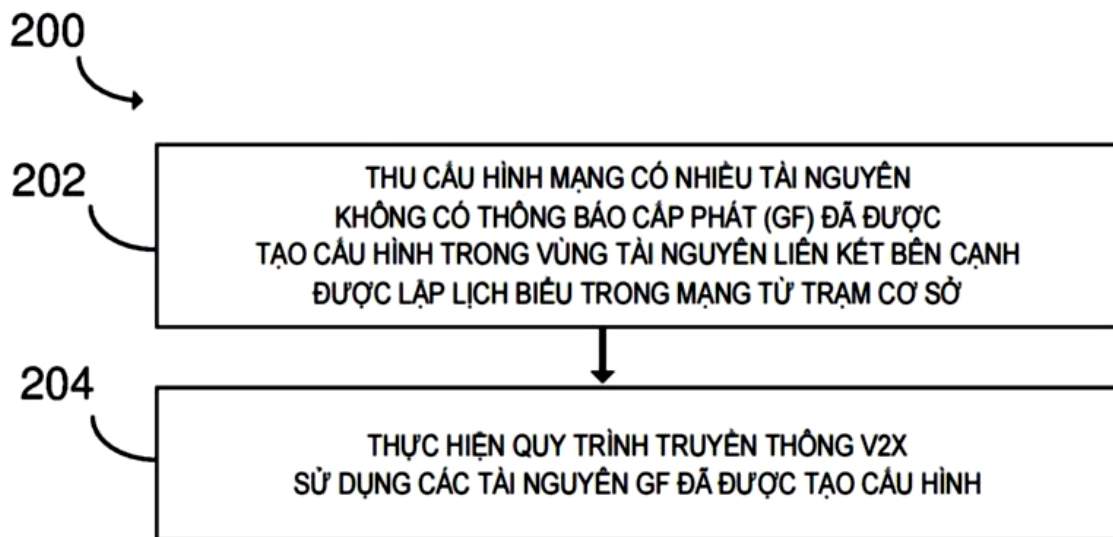
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Huei-Ming (AU); ZHAO, Zhenshan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN QUY TRÌNH TRUYỀN THÔNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VỚI MỌI VẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp thực hiện quy trình truyền thông phương tiện giao thông với mọi vật (Vehicle to Everything, V2X). Phương pháp thực hiện quy trình truyền thông V2X của thiết bị người dùng bao gồm các bước: thu cấu hình mạng có nhiều tài nguyên không có thông báo cấp phát (GF) đã được tạo cấu hình trong vùng tài nguyên liên kết bên cạnh được lập lịch biểu trong mạng từ trạm cơ sở



**FIG. 2**

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74920 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05243   | (85) 11/09/2020        |                    |
| (22) 31/01/2019     | (86) PCT/CN2019/074068 | 31/01/2019         |
| (30) 201810150836.8 | 13/02/2018 CN          | (87) WO2019/157967 |
|                     |                        | 22/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **H04W 16/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUAN, Peng (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÒ LỖI CHÙM SÓNG, BỘ MÁY DÒ LỖI CHÙM SÓNG, HỆ THỐNG DÒ LỖI CHÙM SÓNG BAO GỒM BỘ MÁY DÒ LỖI CHÙM SÓNG NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dò lỗi chùm sóng, bộ máy dò lỗi chùm sóng, hệ thống dò lỗi chùm sóng bao gồm bộ máy dò lỗi chùm sóng, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Thiết bị đầu cuối thu nhận chu kỳ của ít nhất một tín hiệu dò chùm sóng và số lượng N trường hợp lỗi chùm sóng liên tiếp tương ứng với tuyên bố lỗi chùm sóng, và xác định độ dài của khoảng dò chùm sóng dựa trên chu kỳ thu nhận của ít nhất một tín hiệu dò chùm sóng và số lượng trường hợp lỗi chùm sóng liên tiếp được thu nhận. Tín hiệu dò chùm sóng được gửi bằng cách sử dụng chùm sóng, và một trường hợp lỗi chùm sóng là kết quả dò của mỗi tín hiệu dò chùm sóng trong ít nhất một tín hiệu dò chùm sóng không đáp ứng điều kiện được xác định trước trong ít nhất một khoảng dò chùm sóng. Bằng cách xác định độ dài của khoảng dò chùm sóng, việc dò lỗi chùm sóng có thể được thực hiện trong khoảng dò, và sau đó tuyên bố lỗi chùm sóng được thực hiện khi điều kiện được đáp ứng, để bắt đầu quy trình khôi phục chùm sóng. Theo giải pháp kỹ thuật này, hiệu quả việc dò lỗi chùm sóng hiệu có thể được triển khai theo cách xác định độ dài phù hợp của khoảng dò chùm sóng.

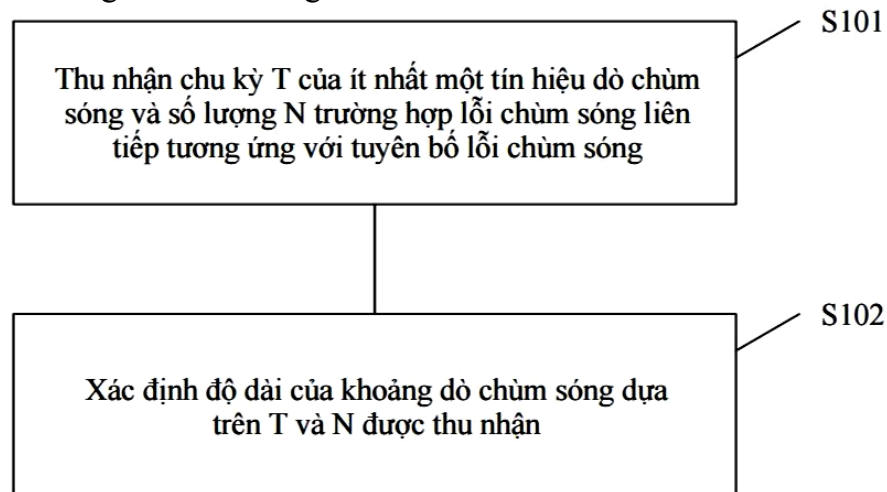


Fig.2

- (11) **74921 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05245** (85) 11/09/2020  
(22) 14/02/2019 (86) PCT/CN2019/075027 14/02/2019  
(30) 201810152183.7 14/02/2018 CN (87) WO2019/158100 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **H04L 12/24; H04W 28/02; H04W 72/04; H04L 29/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) SHI, Xiaoli (CN); LUO, Haiyan (CN); PENG, Wenjie (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dẫn, thiết bị truyền thông ứng dụng phương pháp truyền dẫn, và phương tiện chứa chương trình máy tính. Phương pháp truyền dẫn bao gồm: nhận, bởi nút mặt phẳng điều khiển, thông báo thứ nhất, nơi thông báo thứ nhất bao gồm điểm cuối đường hầm nối lên của giao diện thứ nhất, điểm cuối đường hầm nối lên của giao diện thứ hai, và điểm cuối đường hầm nối xuống của giao diện thứ ba, giao diện thứ nhất là giao diện giữa nút mặt phẳng người dùng và nút mạng thứ hai, giao diện thứ hai là giao diện giữa nút mặt phẳng người dùng và nút mạng thứ ba, và giao diện thứ ba là giao diện giữa nút mặt phẳng người dùng và nút mạng lõi; gửi, bởi nút mặt phẳng điều khiển, thông báo thứ hai, nơi thông báo thứ hai bao gồm điểm cuối đường hầm nối lên của giao diện thứ nhất; và gửi, bởi nút mặt phẳng điều khiển, thông báo thứ ba, nơi thông báo thứ ba bao gồm điểm cuối đường hầm nối lên của giao diện thứ hai và điểm cuối đường hầm nối xuống của giao diện thứ ba. Phương pháp truyền thông theo các phương án của sáng chế giúp xác định phân định và chỉ dẫn của các địa chỉ đường hầm nối lên và nối xuống trên mặt phẳng người dùng khi các phân đoạn mạng của các giao diện không nhất quán, từ đó giúp hoàn tất truyền dẫn dữ liệu.

200

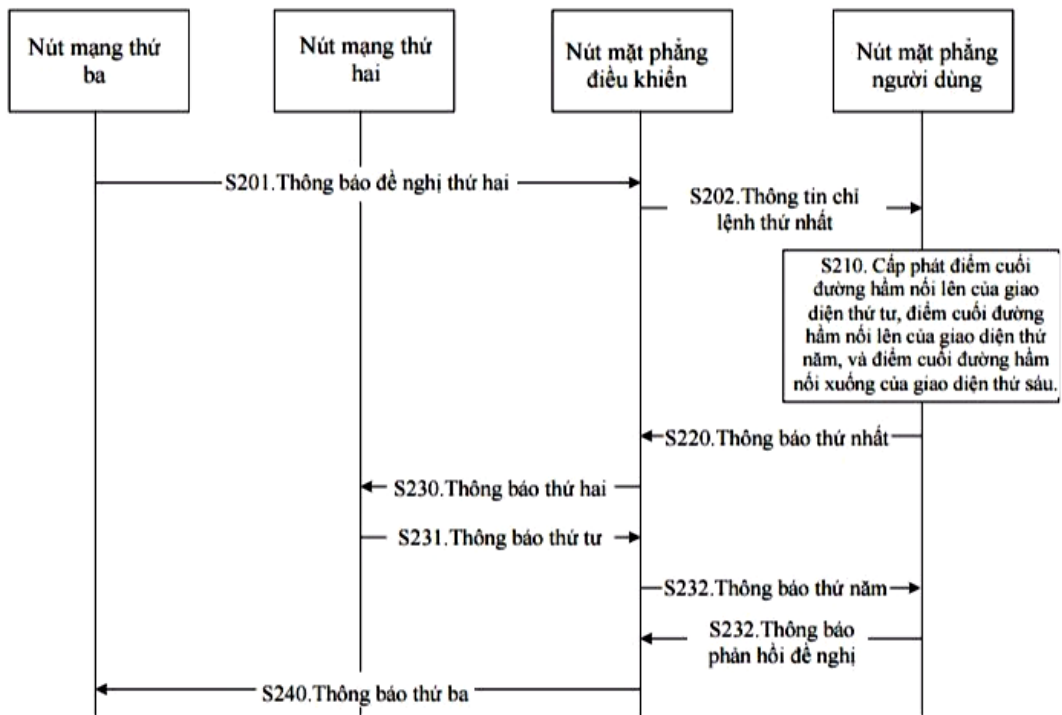


FIG. 12

- |                   |            |    |                        |  |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 74922 A      |            |    | (43) 25/12/2020        |  |            |
| (21) 1-2020-05253 |            |    | (85) 11/09/2020        |  |            |
| (22) 12/03/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/021931 |  | 12/03/2019 |
| (30) 62/641,701   | 12/03/2018 | US | (87) WO2019/178154     |  | 19/09/2019 |
| 62/645,036        | 19/03/2018 | US |                        |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) *C08J 9/00; B29C 44/42*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BAGHDADI, Hossein A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM BỘT NHIỆT DẼO**

- (57) Sáng chế đề cập đến bột và bộ phận bột, bao gồm bộ phận bột dùng cho vật phẩm giày dép và dụng cụ thể thao. Các vật phẩm này bao gồm chế phẩm có kết cấu dạng bột, trong đó chế phẩm này bao gồm elastome copolyeste nhiệt dẻo chứa: (a) nhiều đoạn thứ nhất, mỗi đoạn thứ nhất có nguồn gốc từ polydiol đầu tận cùng dihydroxy; (b) nhiều đoạn thứ hai, mỗi đoạn thứ hai có nguồn gốc từ diol; và (c) nhiều đoạn thứ ba, mỗi đoạn thứ ba có nguồn gốc từ axit dicarboxylic thơm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm và bột, cũng như phương pháp sản xuất vật phẩm giày dép bao gồm ít nhất một trong các bộ phận bột. Theo một số khía cạnh, bột và bộ phận bột này có thể được tạo ra bằng cách đúc ép đùn hoặc đúc phun để tạo bột chế phẩm polyme, hoặc đúc ép đùn hoặc đúc phun sau đó là đúc ép bột.

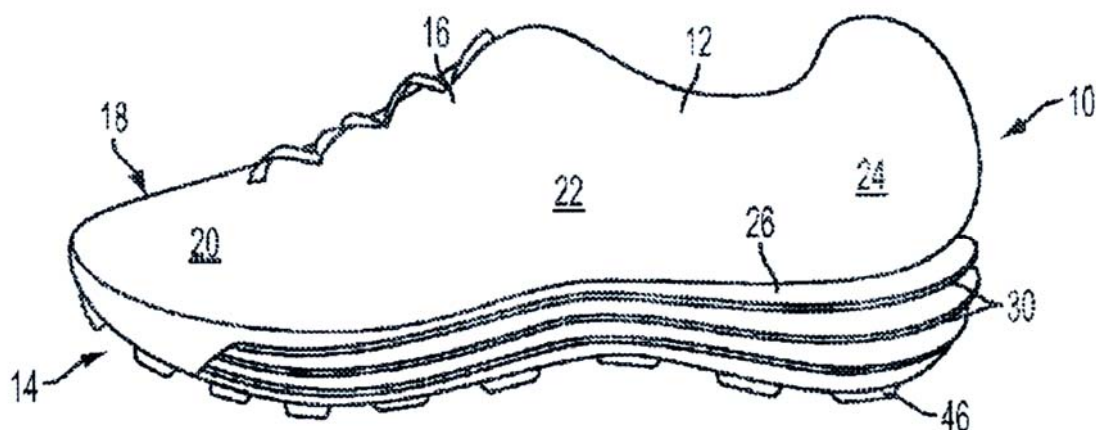


FIG. 1

- (11) 74923 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05259 (85) 11/04/2017  
(22) 23/10/2015 (86) PCT/US2015/057055 23/10/2015  
(30) 62/068,225 24/10/2014 US (87) WO2016/065226 28/04/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) **C07D 403/12**; C07D 487/10; A61P 37/00; C07D 209/18; C07D 401/04; C07D 401/06; C07D 401/12; C07D 403/04; C07D 403/10; C07D 413/04; C07D 417/04; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/4045; A61P 29/00

(62) 1-2017-01330

(71) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)**

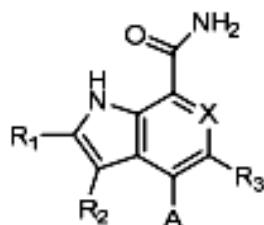
Route 206 and ProvinceLine Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America

(72) AHMAD, Saleem (US); TINO, Joseph A. (US); MACOR, John E. (US); TEBBEN, Andrew J. (US); GONG, Hua (US); LIU, Qingjie (US); BATT, Douglas G. (US); NGU, Khehyong (US); WATTERSON, Scott Hunter (US); GUO, Weiwei (CN); BEAUDOIN BERTRAND, Myra (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT INDOL CARBOXAMIT ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó, trong đó X là CR<sub>4</sub>; R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>3</sub>, R<sub>4</sub>, và A được xác định trong bản mô tả; và dược phẩm chứa hợp chất này.



(I)

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74924 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05260   | (85) 14/09/2020        |                    |
| (22) 14/02/2019     | (86) PCT/CN2019/075015 | 14/02/2019         |
| (30) 201810152311.8 | 14/02/2018 CN          | (87) WO2019/158096 |
| 201810299318.2      | 04/04/2018 CN          | 22/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

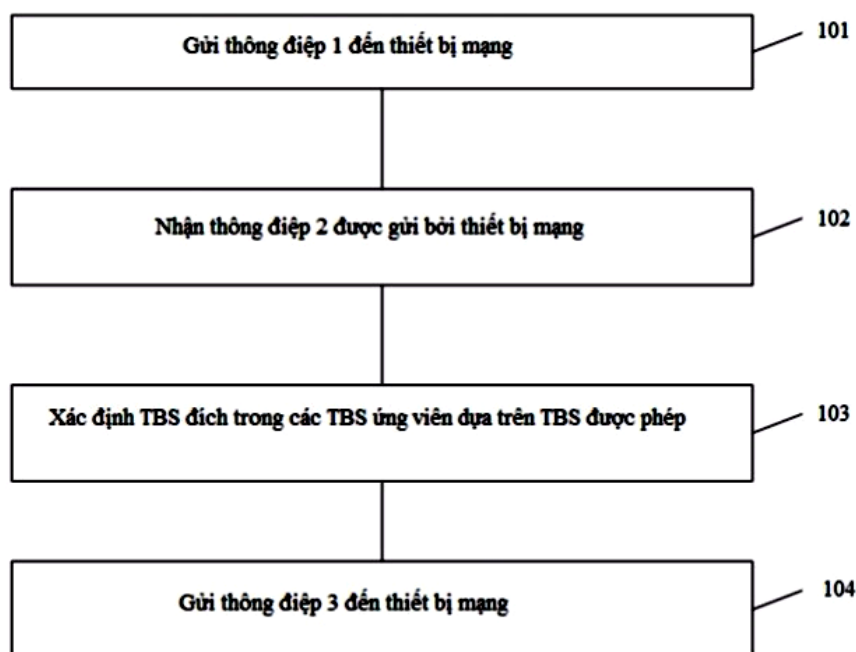
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TIE, Xiaolei (CN); LUO, Zhihu (CN); LI, Jun (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu trong quá trình truy nhập ngẫu nhiên. Phương pháp bao gồm các bước: gửi thông điệp 1 đến thiết bị mạng; nhận thông điệp 2 được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông điệp 2 bao gồm thông tin cấp quyền liên kết lên, thông tin cấp quyền liên kết lên bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo kích thước khối vận tải (transport block size, TBS) lớn nhất được phép cho thông điệp 3; xác định TBS đích trong các TBS ứng viên dựa trên TBS được phép, trong đó TBS đích bằng hoặc nhỏ hơn TBS lớn nhất được phép; và gửi thông điệp 3 đến thiết bị mạng, trong đó thông điệp 3 bao gồm dữ liệu liên kết lên được truyền dựa trên TBS đích. Sáng chế có thể cải thiện hiệu quả truyền dữ liệu liên kết lên trong quá trình truy nhập ngẫu nhiên.

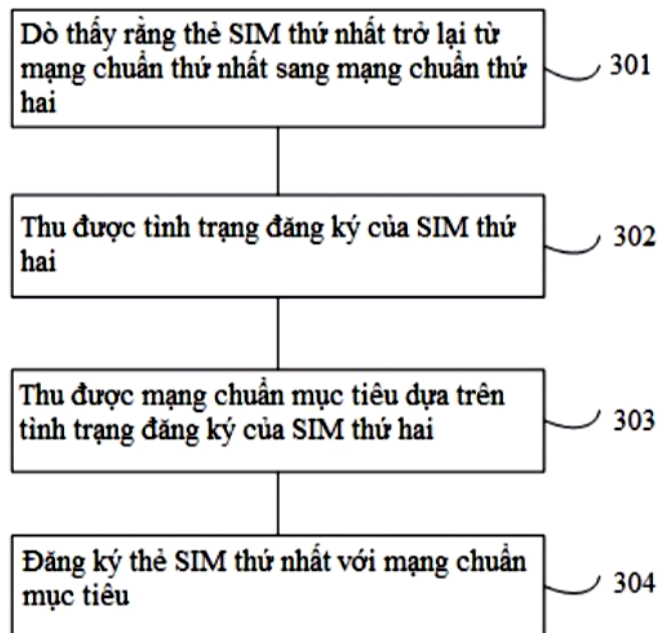


**Fig.2**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74925 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05261 | (85) 14/09/2020        |            |
| (22) 27/03/2018   | (86) PCT/CN2018/080626 | 27/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/183792     | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

- (51) **H04W 36/14; H04W 88/06**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WEI, Zhenrong (CN); SONG, Hao (CN); DANG, Shujun (CN); HUANG, Caihua (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRỞ VỀ TỪ MẠNG CHUẨN THẤP SANG MẠNG CHUẨN CAO, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trở về từ mạng chuẩn thấp sang mạng chuẩn cao, để giải quyết vấn đề là thẻ chính của thiết bị đầu cuối ở chế độ một phiên hai mô đun nhận dạng người thuê bao (subscriber identification module, SIM) hai sóng chờ không thể trở về mạng chuẩn cao sau khi di chuyển về từ mạng chuẩn cao đến mạng chuẩn thấp trong dịch vụ dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: dò thấy rằng thẻ SIM thứ nhất của thiết bị đầu cuối trở về từ mạng chuẩn thứ nhất sang mạng chuẩn thứ hai; thu được tình trạng đăng ký của thẻ SIM thứ hai, trong đó tình trạng đăng ký bao gồm nhà khai thác của thẻ SIM thứ hai và mạng mà thẻ SIM thứ hai chốt trên đó, và thẻ SIM thứ nhất và thẻ SIM thứ hai kích hoạt thiết bị đầu cuối hoạt động ở chế độ một phiên hai SIM hai sóng chờ; thu được mạng chuẩn mục tiêu dựa trên tình trạng đăng ký của thẻ SIM thứ hai; và đăng ký thẻ SIM thứ nhất với mạng chuẩn mục tiêu.



**Fig.3**



- (11) **74926 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05264** (85) 14/09/2020  
(22) 19/02/2019 (86) PCT/EP2019/054028 19/02/2019  
(30) 18161444.7 13/03/2018 EP (87) WO2019/174867 A1 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) **A61K 8/34; A61Q 17/00; A61K 8/67**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) BAPAT Mohini Anand (IN); MAJUMDAR Amitabha (IN); MATHAPATHI Mruthyunjaya Swamy (IN); RAUT Janhavi Sanjay (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM SÁT TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sát trùng để sử dụng cục bộ, tức là để bôi lên da người, đặc biệt là trên tay để diệt khuẩn tức thì bộ phận cơ thể đồng thời mang lại lợi ích miễn dịch lâu dài. Chế phẩm sát trùng chứa lượng cồn và hợp chất vitamin B3 hoặc dẫn xuất của chúng cao được coi là có mờ sương và vấn đề này được giải quyết bằng cách chứa thêm chất hoạt động bề mặt không ion loại đặc hiệu.

(11) **74927 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2020-05265**

(22) 14/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/09/2020

(51) **C11B 9/00; C11B 9/02**

(71) **DƯƠNG QUÝ SỸ (VN)**

16 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

(72) **DƯƠNG QUÝ SỸ (VN)**

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH DẦU HÚNG CHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tinh dầu húng chanh với hiệu suất tối ưu. Quy trình theo sáng chế được thực hiện với kích cỡ nguyên liệu tối ưu đồng thời sử dụng tỷ lệ phối trộn NaCl phù hợp để cho hiệu xuất chung cất lôi cuốn tinh dầu cao nhất mà không ảnh hưởng đến các thành phần trong tinh dầu.

- (11) 74928 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05267 (85) 14/09/2020  
 (22) 04/03/2019 (86) PCT/US2019/020501 04/03/2019  
 (30) 62/638,369 05/03/2018 US (87) WO2019/173186 12/09/2019  
 (51) H01C 7/10  
 (71) AVX CORPORATION (US)  
 One AVX Boulevard, Fountain Inn, South Carolina 29644, United States of America  
 (72) KIRK, Michael (US); BEROLINI, Marianne (US); RAVINDRANATHAN, Palaniappan (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) BIẾN TRỞ

(57) Sáng chế này đề cập đến biến trở có cấu hình hình chữ nhật định rõ các bề mặt đầu đối diện thứ nhất và thứ hai bù nhau theo hướng chiều dài. Biến trở có thể gồm cực thứ nhất liền kề với bề mặt đầu đối diện thứ nhất và cực thứ hai liền kề với bề mặt đầu đối diện thứ hai. Biến trở có thể gồm lớp điện cực hoạt động mà gồm điện cực thứ nhất được kết nối bằng điện với cực thứ nhất và điện cực thứ hai được kết nối bằng điện với cực thứ hai. Điện cực thứ nhất có thể được đặt cách xa điện cực thứ hai theo hướng chiều dài để tạo thành khoảng trống đầu điện cực hoạt động. Biến trở có thể gồm lớp điện cực nổi mà gồm điện cực nổi. Lớp điện cực nổi có thể được đặt cách xa lớp điện cực hoạt động theo hướng chiều cao để tạo thành khoảng trống điện cực nổi. Tỷ lệ của khoảng trống đầu điện cực hoạt động với khoảng trống điện cực nổi có thể lớn hơn khoảng 2.

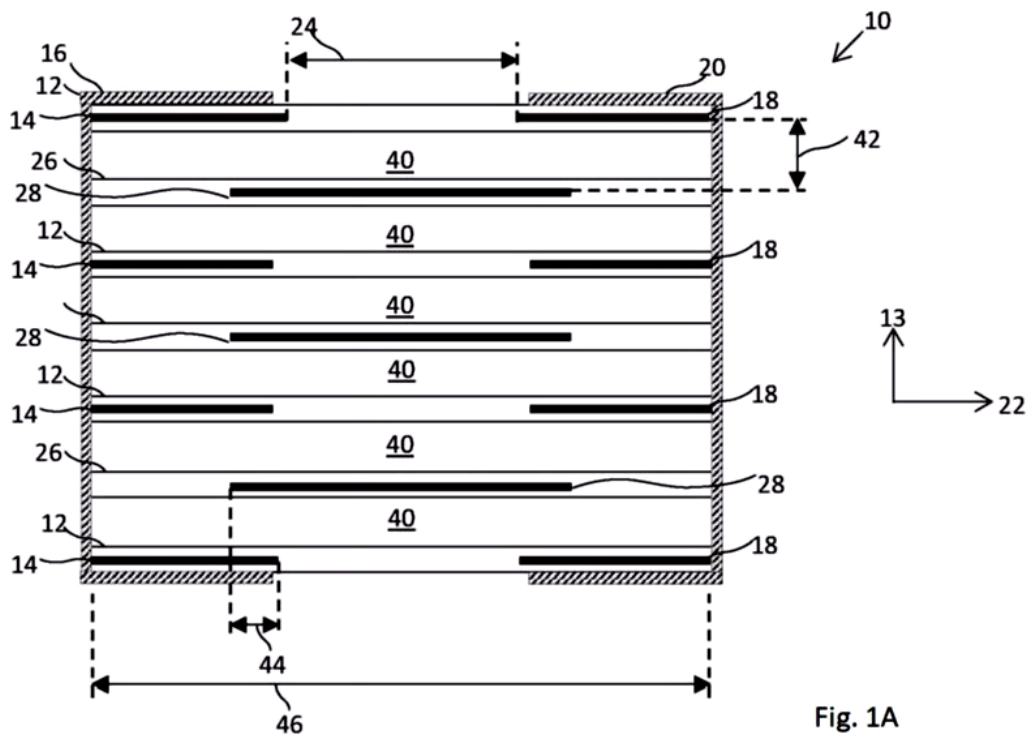


Fig. 1A

- (11) 74929 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05268 (85) 14/09/2020  
(22) 15/02/2019 (86) PCT/EP2019/053824 15/02/2019  
(30) 62/631423 15/02/2018 US (87) WO2019/158699 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) **H04W 28/02**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

164 83 Stockholm, Sweden

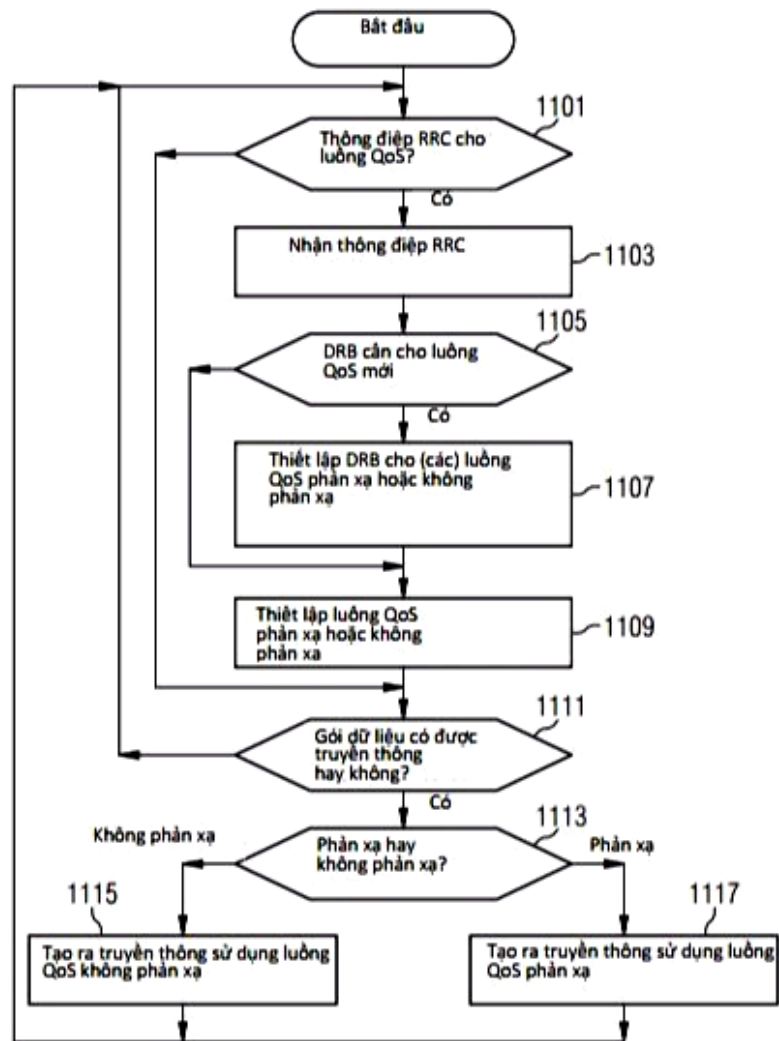
(72) KAINULAINEN, Jani-Pekka (FI); TIMNER, Ylva (SE); ENBUSKE, Henrik (SE); SCHLIWA-BERTLING, Paul (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY VÀ TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY LIÊN QUAN VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp có thể điều vận thiết bị đầu cuối không dây truyền thông với trạm gốc. Các phương pháp này có thể bao gồm bước nhận thông điệp điều khiển tài nguyên vô tuyến RRC từ trạm gốc, trong đó thông điệp RRC bao gồm thông tin liên quan đến ít nhất một luồng chất lượng dịch vụ, QoS, là luồng phản xạ và/hoặc không phản xạ. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước cung cấp truyền thông của gói dữ liệu giữa thiết bị đầu cuối không dây và trạm gốc nhờ sử dụng luồng QoS không phản xạ, trong đó gói dữ liệu bao gồm trường dữ liệu và trường tiêu đề giao thức ứng dụng dữ liệu dịch vụ SDAP với định danh luồng QoS QFI, và trong đó QFI được sử dụng cho gói dữ liệu dựa trên thông tin từ thông điệp RRC. Các phương pháp vận hành các trạm gốc và mạng lõi các nút cũng có thể được tạo ra. Các thiết bị đầu cuối không dây, các trạm gốc, và các nút mạng lõi liên quan cũng được mô tả.

FIG 11



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>74930 A</b>      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05280</b> | (85) 14/09/2020        |            |
| (22) 26/02/2018          | (86) PCT/CN2018/077276 | 26/02/2018 |
|                          | (87) WO2019/161569     | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) **H04W 56/00**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

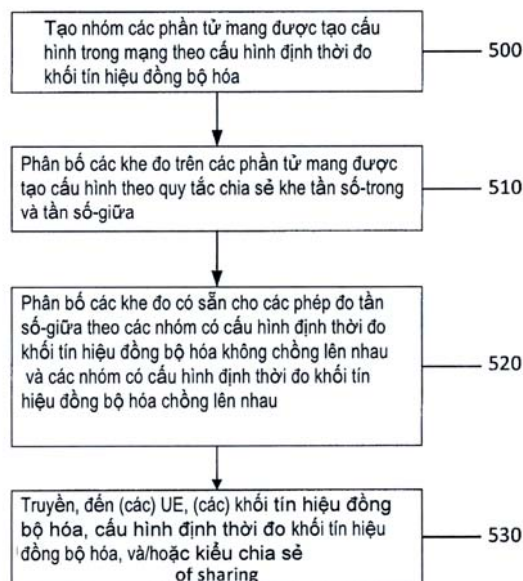
Karaportti 3, Espoo 02610, Finland

(72) DALSGAARD, Lars (FI); ZHANG, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bởi máy tính lưu các lệnh chương trình để xác định hiệu năng đo thiết bị người dùng (UE: user equipment) trong các hệ thống truyền thông, như vô tuyến mới (NR: new radio) chẳng hạn. Phương pháp này có thể bao gồm các bước tạo nhóm các phần tử mạng được tạo cấu hình theo cấu hình định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa (SMTC: synchronization signal block measurement timing configuration) để tạo ra các nhóm phần tử mạng, phân bố các khe đo trên các phần tử mạng được tạo cấu hình theo quy tắc chia sẻ khe tần số-trong và tần số-giữa, và phân bố các khe đo có sẵn cho các phép đo tần số-giữa trong số các nhóm phần tử mạng tần số-giữa theo các nhóm phần tử mạng với cấu hình định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa (SMTC) không chồng lên nhau hoặc các nhóm phần tử mạng với cấu hình định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa (SMTC) chồng lên nhau để tạo ra sự phân bố của các khe đo.



**Fig. 5a**

- (11) 74931 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05281 (85) 14/09/2020  
(22) 13/02/2019 (86) PCT/KR2019/001723 13/02/2019  
(30) 10-2018-0018727 14/02/2018 KR (87) WO2019/160309 22/08/2019  
10-2019-0015141 08/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) **G06Q 50/04; A41H 3/00**

(71) 1. **HOJEON LIMITED** (KR)

11-12F, 19, Mapo-daero Mapo-gu Seoul 04165, Republic of Korea

2. **SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION** (KR)

1, Gwanak-ro Gwanak-gu Seoul 08826, Republic of Korea

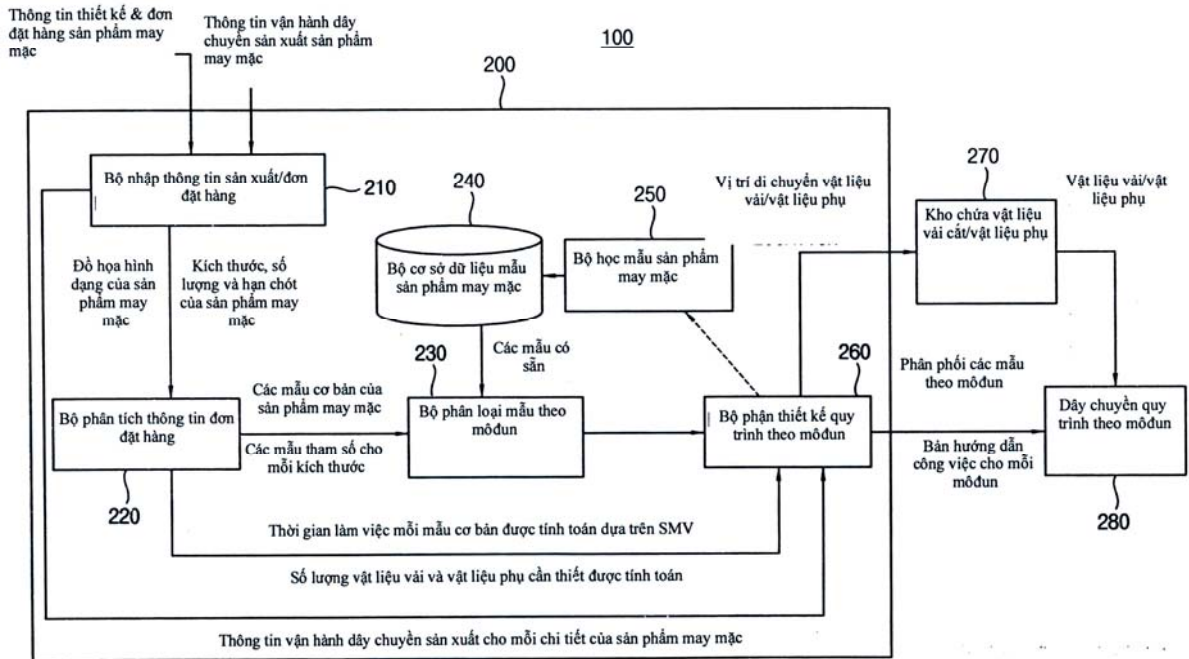
(72) PARK, Young Chul (KR); AHN, Sung Hoon (KR); SUH, Eun Suk (KR); KIM, Sung Min (KR); KIM, Seong Cheol (KR); JUNG, Woo Kyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM MAY MẶC ĐƯỢC MÔĐUN HÓA ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM MAY MẶC HÀNG LOẠT VỚI SỐ LƯỢNG NHỎ VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM MAY MẶC ĐƯỢC MÔĐUN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất sản phẩm may mặc để sản xuất hàng loạt với số lượng nhỏ sản phẩm may mặc được môđun hóa. Các chi tiết cơ bản cấu thành sản phẩm may mặc được đặt hàng được tạo ra bằng cách phân tích dữ liệu đồ họa hình dạng của sản phẩm may mặc được đặt hàng. Đối với mỗi chi tiết cơ bản, mẫu cơ bản được tạo ra cho mỗi kích thước của sản phẩm may mặc được đặt hàng. Mẫu cơ bản được so sánh với các mẫu sản phẩm may mặc tham chiếu được lưu trong cơ sở dữ liệu mẫu sản phẩm may mặc để xác định loại mẫu của mỗi mẫu cơ bản. Dựa trên loại mẫu của mẫu cơ bản và thông tin về các dây chuyền sản xuất sản phẩm may mặc đang được vận hành gần đây, các môđun công việc được chia nhỏ được xác định cho mỗi mẫu cơ bản. Cấu hình của dây chuyền gia công may theo môđun, cấu hình này bao gồm dây chuyền gia công theo môđun để sản xuất các môđun công việc và dây chuyền gia công nối các chi tiết để hoàn thành việc sản xuất sản phẩm may mặc được đặt hàng bằng cách nối các sản phẩm mẫu cơ bản được sản xuất trong mỗi dây chuyền gia công theo môđun, được thiết kế dựa trên thông tin vận hành của dây chuyền sản xuất sản phẩm may mặc.

FIG. 7





- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74932 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05282   | (85) 14/09/2020        |                    |
| (22) 30/01/2019     | (86) PCT/CN2019/073966 | 30/01/2019         |
| (30) 201810152378.1 | 14/02/2018 CN          | (87) WO2019/157962 |
|                     |                        | 22/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Xingwei (CN); ZHANG, Lili (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị không dây, thiết bị mạng, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu trên sóng mang thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, các định dạng khe của N khe trên ít nhất một sóng mang thứ hai, trong đó các định dạng khe của N khe được xác định dựa vào M định dạng khe, N và M là các số nguyên dương, M định dạng khe này được thu dựa vào tín hiệu được nhận, và N khe này được xác định dựa vào ít nhất một trong số: thời điểm mà tín hiệu được nhận, và mối quan hệ giữa chiều dài của khe thứ nhất trên sóng mang thứ nhất và chiều dài của khe thứ hai trên ít nhất một sóng mang thứ hai. Theo phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng theo các phương án của sáng chế, các định dạng khe của các khe trên các sóng mang có thể được xác định.

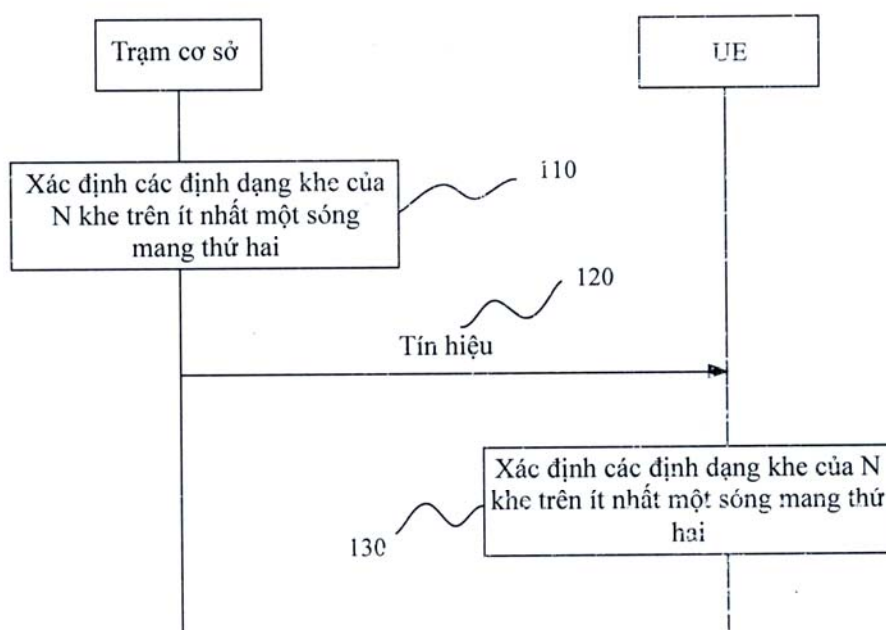


FIG.1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74933 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05283   | (85) 14/09/2020        |                    |
| (22) 15/04/2019     | (86) PCT/CN2019/082665 | 15/04/2019         |
| (30) 201810151813.9 | 14/02/2018 CN          | (87) WO2019/158132 |
|                     |                        | 22/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) **H04W 36/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

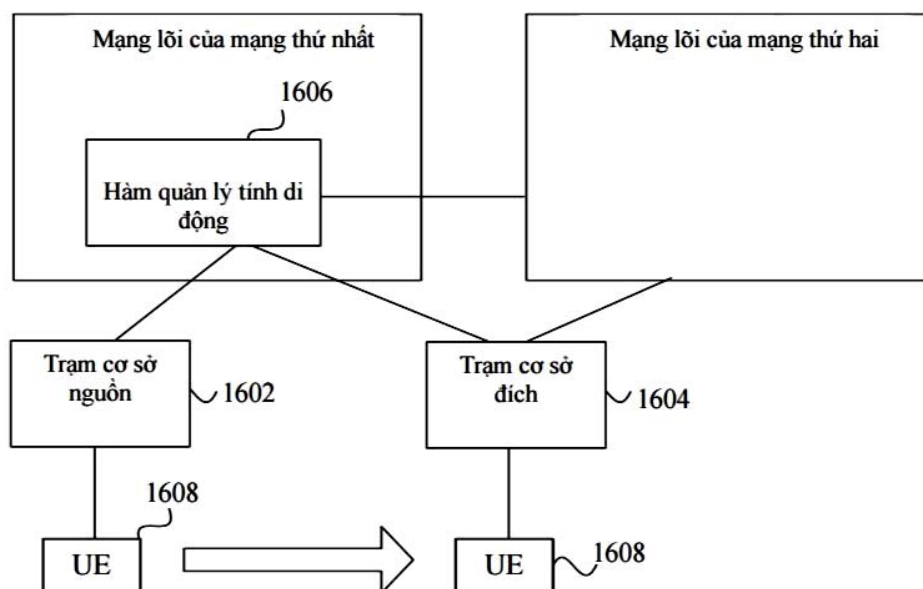
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057 China

(72) LI, Zhendong (CN); ZHU, Jinguo (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN GIAO MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CHUYỂN GIAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống chuyển giao mạng, và phương pháp và thiết bị xác định chuyển giao mạng. Phương pháp chuyển giao mạng bao gồm: nhận, bởi hàm quản lý tính di động trong mạng lõi của mạng thứ nhất, yêu cầu chuyển giao thứ nhất được gửi bởi trạm cơ sở nguồn được kết nối với mạng lõi của mạng thứ nhất, trong đó yêu cầu chuyển giao thứ nhất được sử dụng để yêu cầu chuyển giao của thiết bị người dùng (UE) được kết nối với trạm cơ sở nguồn từ trạm cơ sở nguồn đến trạm cơ sở đích, và trạm cơ sở đích được kết nối với ít nhất một trong số mạng lõi của mạng thứ nhất hoặc mạng lõi của mạng thứ hai; xác định, bởi hàm quản lý tính di động theo yêu cầu chuyển giao thứ nhất, mạng lõi của mạng đích được truy cập bởi UE thông qua trạm cơ sở đích sau chuyển giao, trong đó mạng lõi của mạng đích là mạng chính của mạng thứ nhất hoặc mạng lõi của mạng thứ hai; và kích hoạt, bởi hàm quản lý tính di động, chuyển giao của UE giữa trạm cơ sở nguồn và trạm cơ sở đích theo mạng lõi của mạng đích



**FIG. 16**

- (11) **74934 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05284** (85) 14/09/2020  
(22) 22/02/2019 (86) PCT/KR2019/002242 22/02/2019  
(30) 10-2018-0022185 23/02/2018 KR (87) WO2019/164351 29/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) ***C12N 15/70; C12P 13/04; C12N 9/10; C12N 9/12; C12N 15/77; C12N 15/81***

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Sol (KR); SEOK, Jong-cheol (KR); LEE, Kyusung (KR); JANG, Jae Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VI SINH VẬT SẢN SINH AXIT AMIN DẠNG MYCOSPORIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT AMIN DẠNG MYCOSPORIN BẰNG VI SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản sinh axit amin dạng mycosporin và phương pháp sản xuất axit amin dạng mycosporin bằng vi sinh vật này. Do vi sinh vật theo sáng chế tăng khả năng sản sinh axit amin dạng mycosporin, nó có thể được sử dụng hiệu quả trong sản xuất axit amin dạng mycosporin.

- (11) 74935 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05285 (85) 14/09/2020  
(22) 13/03/2019 (86) PCT/KR2019/002883 13/03/2019  
(30) 10-2018- 0029827 14/03/2018 KR (87) WO2019/177357 A1 19/09/2019  
10-2018- 0093780 10/08/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) *H02J 50/10; H04M 1/02; H01F 27/28; H01F 38/14*

(71) **AMOSENSE CO., LTD** (KR)

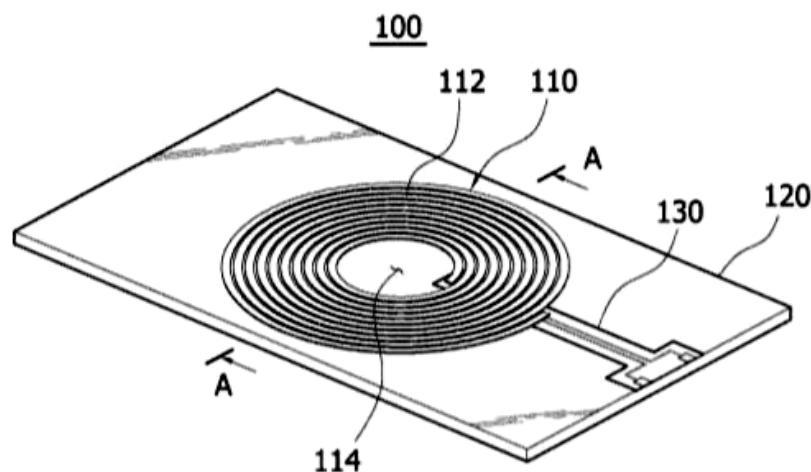
(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

(72) JANG, Kil Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **MÔ-ĐUN NHẬN ĐIỆN KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG CÓ CHỨA MÔ-ĐUN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất mô-đun nhận điện không dây. Mô-đun nhận điện không dây theo một phương án của sáng chế bao gồm: ăng-ten nhận điện không dây trong đó chi tiết dẫn điện có mặt cắt ngang hình chữ nhật được tạo thành hình vòng lặp; và một tấm che được bố trí trên một bề mặt của ăng-ten để che chắn từ trường, trong đó một bề mặt của ăng-ten được gắn trực tiếp vào tấm che. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử di động có chứa mô-đun nhận điện không dây này.



- |                               |                        |            |
|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 74936 A                  | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05295             | (85) 14/08/2015        |            |
| (22) 04/04/2014               | (86) PCT/EP2014/056852 | 04/04/2014 |
| (30) 61/808,680 05/04/2013 US | (87) WO2014/161992 A1  | 09/10/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2015

(51) **G10L 19/008**

(62) 1-2015-02973

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE); PURNHAGEN, Heiko (DE); MUNDT, Harald (DE); ROEDEN, Karl Jonas (SE); SEHLSTROM, Leif (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐỂ GIẢI MÃ KHUNG THỜI GIAN CỦA DÒNG BÍT ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ giải mã âm thanh để giải mã khung thời gian của dòng bit âm thanh được mã hóa trong hệ thống xử lý âm thanh. Theo sáng chế, phương pháp lại có sử dụng cả mã hóa stereo tham số và dạng biểu diễn rời rạc tín hiệu âm thanh đa kênh đã xử lý được sử dụng mà có thể cải thiện chất lượng của âm thanh mã hóa và giải mã ở các tốc độ bit nhất định. Sáng chế cũng đề cập đến vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh mà, khi được thực thi bởi bộ xử lý, thực hiện phương pháp nêu trên.

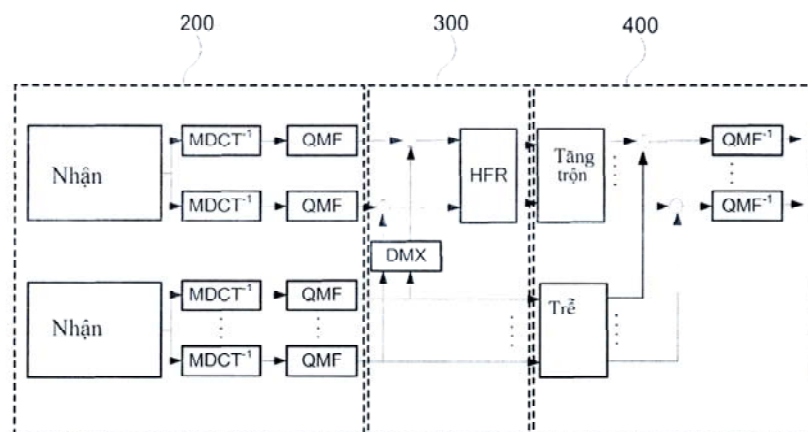


Fig. 1

- (11) 74937 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05301 (85) 15/09/2020  
 (22) 13/03/2019 (86) PCT/JP2019/010151 13/03/2019  
 (30) 2018-048679 16/03/2018 JP (87) WO2019/176979 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) B21C 37/15; B21D 5/12; B21C 37/08

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

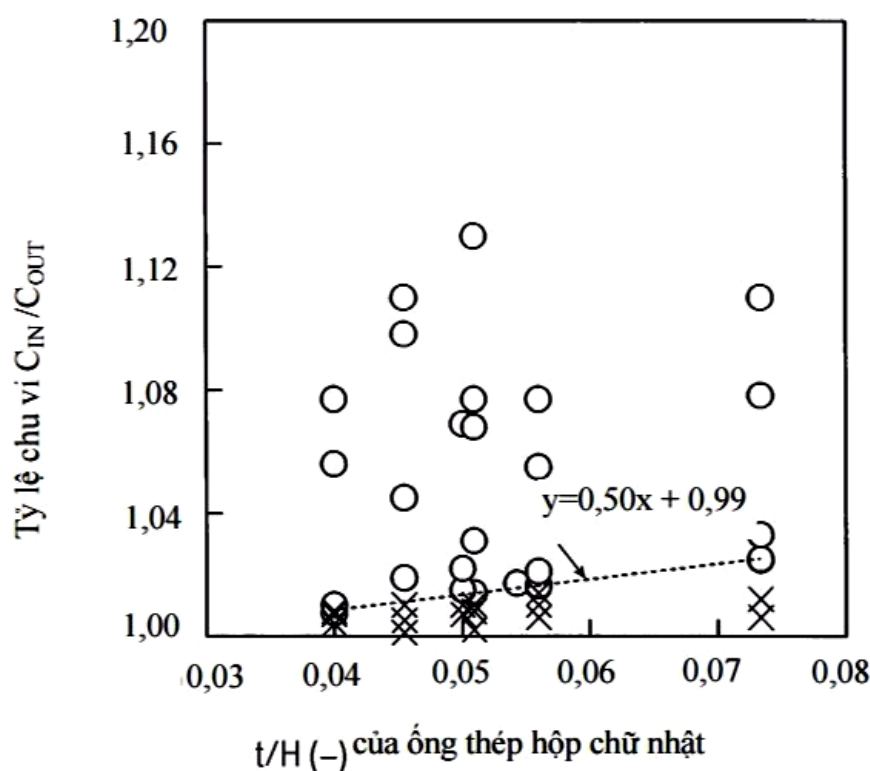
(72) MATSUMOTO Atsushi (JP); MATSUMOTO Akihide (JP); IDE Shinsuke (JP); OKABE Takatoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP DẠNG HÌNH CHỮ NHẬT, VÀ ỐNG THÉP DẠNG HÌNH CHỮ NHẬT

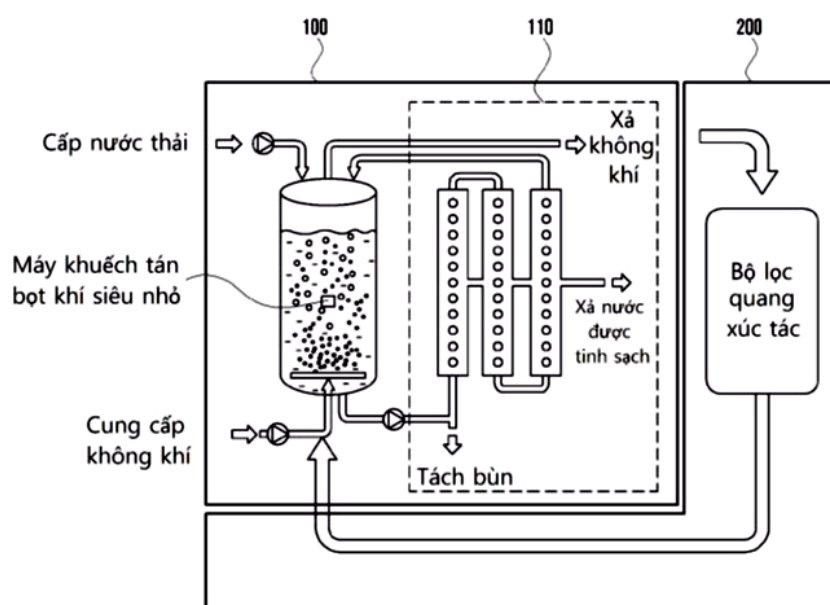
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để dễ dàng sản xuất ống thép dạng hình chữ nhật ưu việt về độ chính xác kích thước của bán kính đường cong ở góc và ống thép dạng hình chữ nhật như vậy. Ống thép dạng hình chữ nhật có góc mà độ cứng Vicker thỏa mãn biểu thức xác định, và có bán kính đường cong ở góc thỏa mãn biểu thức xác định.

FIG. 4



- (11) **74938 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-05302** (85) 15/09/2020  
 (22) 18/02/2019 (86) PCT/KR2019/001931 18/02/2019  
 (30) 10-2018-0026411 06/03/2018 KR (87) WO2019/172552 12/09/2019  
 (51) **C02F 9/00; C02F 1/74; C02F 1/36; C02F 1/72**  
 (71) 1. **KIM, HAK MIN** (KR)  
 36, Sinjeongho-gil 142beon-gil, Asan-si, Chungcheongnam-do 31558 (KR)  
 2. **YOO, YOUNG KEUN** (KR)  
 114-601, 272, Dokseodang-ro, Seongdong-gu, Seoul 04738 (KR)  
 (72) KIM, Hak Min (KR); SOHEILI NAJAFABADI, Farshid (IR); HAJIRASOULIHA, Mehran (IR)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC BẰNG PHẢN ỨNG SIÊU ÂM VÀ/HOẶC QUANG XÚC TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý nước bằng cách sử dụng phản ứng siêu âm và/hoặc quang xúc tác. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước bằng cách sử dụng phản ứng siêu âm và/hoặc quang xúc tác, bao gồm: phần phản ứng trong đó nước thải bao gồm chất thải hữu cơ, dung dịch chứa hạt nano titan dioxit hoặc vật liệu cấu trúc nano quang xúc tác từ hạt nano titan dioxit, và không khí được cấp vào phần phản ứng, và trong đó ánh sáng được phát ra; và phần lưu thông không khí được tạo ra với phần phản ứng như vòng kín, và cho phép không khí, được thải ra khỏi phần phản ứng, để đi qua ít nhất một bộ lọc quang xúc tác và được cấp lại vào phần phản ứng, trong đó vật liệu cấu trúc nano quang xúc tác có cấu trúc túi mẫu lõi bao gồm lõi hạt nano bạc, và lớp phủ hạt nano titan dioxit trên bề mặt của hạt nano bạc.



**HÌNH 6**

- (11) 74939 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05306 (85) 15/09/2020  
(22) 14/03/2019 (86) PCT/KR2019/002934 14/03/2019  
(30) 10-2018-0032690 21/03/2018 KR (87) WO2019/182286 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) *E04H 1/12; F16B 5/12; E04B 1/343*

(71) HWANG, EUN TAE (KR)

102-1802, 174, Ichon-ro Yongsan-gu Seoul 04427, Korea

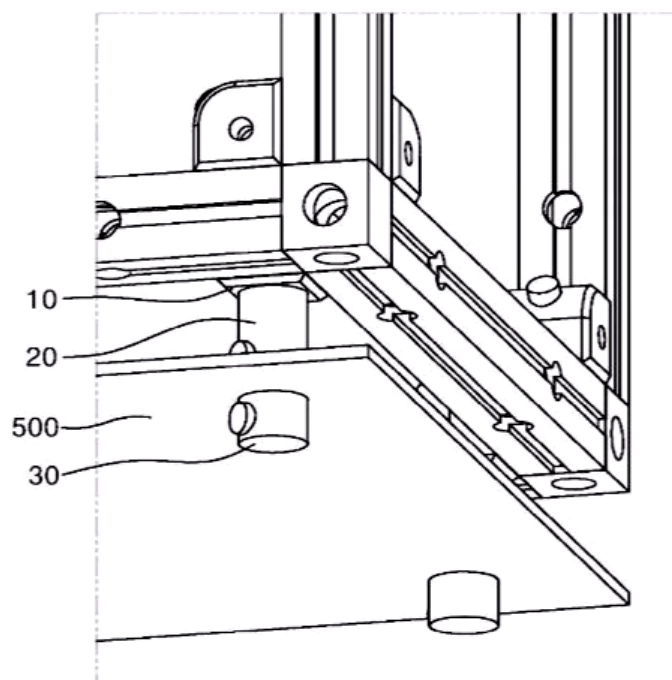
(72) HWANG, Eun Tae (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN QUẦY TRIỂN LÃM, QUẦY TRIỂN LÃM, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP QUẦY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới môđun quầy triển lãm, bao gồm: khung; chốt thân chính (10); bulông (40) được ghép tách rời với chốt thân chính (10); và chốt mũ (30) được ghép tách rời với bulông (40), trong đó chốt thân chính (10) bao gồm: thân (12) có lỗ chèn bulông (121) được hình thành trong đó; nút (11) mà thân của nó được chèn và lắp ráp trong thân xuyên qua lỗ lắp ráp nút (123) được hình thành trong thân (12); và lò xo (14) được lắp ráp bên trong thân (12) và đẩy một đầu của nút (11), và trong đó chốt mũ (30) bao gồm: thân (32) có lỗ chèn bulông (321) được hình thành trong đó; nút (31) phần của nó được chèn và lắp ráp trong thân xuyên qua lỗ lắp ráp nút (323) được hình thành trong thân (32); và lò xo (34) được lắp ráp bên trong thân (32) và đẩy một đầu của nút (31), trong đó nút (11, 31) được lắp bằng bulông xuyên qua lỗ (111, 311) tiếp xúc với lỗ chèn bulông (121, 321).

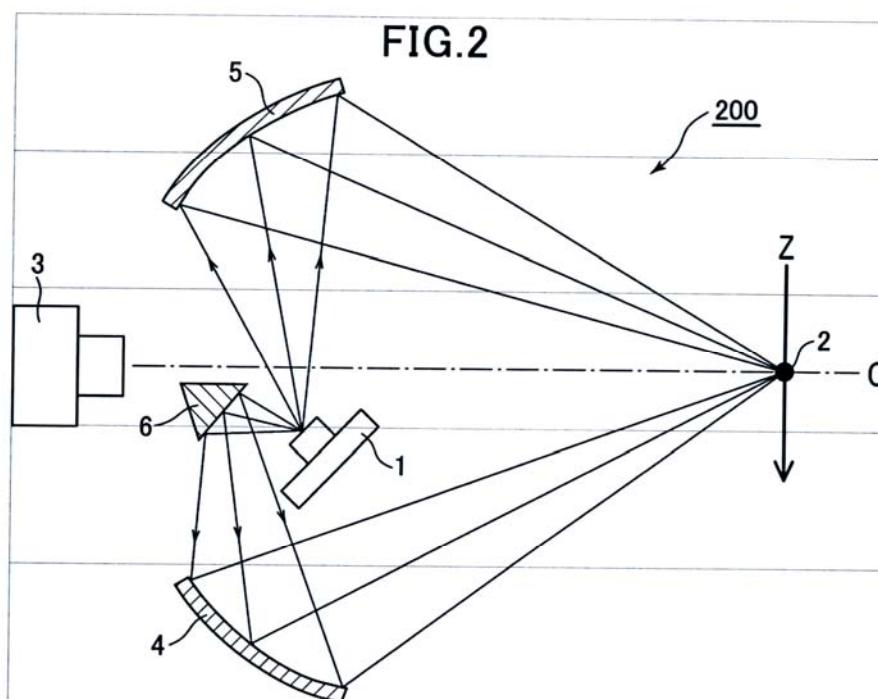
Fig. 21





- (11) 74940 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05308 (85) 15/09/2020  
 (22) 26/02/2019 (86) PCT/JP2019/007217 26/02/2019  
 (30) 2018-031560 26/02/2018 JP (87) WO2019/164009 29/08/2019  
 (51) *G01N 21/84; F21V 7/09; G01N 21/85; B07C 5/342; F21Y 115/10*  
 (71) SATAKE CORPORATION (JP)  
 7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021 Japan  
 (72) KAWAMURA Yoichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DÙNG CHO MÁY PHÂN LOẠI HOẶC MÁY NGHIỆM THU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng để cấp lượng ánh sáng cho vật thể đã được phát hiện, bằng cách sử dụng một nguồn sáng chiếu sáng để tạo ra ảnh chụp phát hiện mà chiếu sáng toàn bộ và không có vùng bóng tối bất kỳ. Các nguồn sáng cần phải phát sáng vật thể từ trên xuống và từ dưới lên được phổ biến, trong đó ánh sáng từ nguồn sáng chiếu sáng chung được chia bởi gương phản xạ, sao cho nó trở nên chiếu sáng hướng lên trên và chiếu sáng hướng xuống dưới, để chiếu sáng vật thể bằng ánh sáng. Các đường quang của một phần chùm ánh sáng từ nguồn sáng chiếu sáng được phản xạ bởi gương khúc xạ, sao cho một phần chùm ánh sáng tới trên ít nhất một trong số các gương phản xạ. Điều này khiến cho có thể làm giảm số lượng nguồn sáng chiếu sáng mà không làm giảm lượng chiếu sáng, nhờ đó thực hiện việc làm giảm kích cỡ của toàn bộ thiết bị chiếu sáng.



- (11) 74941 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05318 (85) 15/09/2020  
(22) 15/03/2019 (86) PCT/CN2019/078299 15/03/2019  
(30) 201810220509.5 16/03/2018 CN (87) WO2019/174636 19/09/2019  
(51) *G01C 21/34*  
(71) **BOSCH AUTOMOTIVE PRODUCTS (SUZHOU) CO. LTD.** (CN)  
126 Su Hong Xi Road, Suzhou Industrial Park Suzhou, Jiangsu 215021, China  
(72) WINKLER, Dominic (DE); MORERA AGUSTI, Marc (ES); PAN, Yao (CN);  
GALANTI, Giorgio (IT)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CỤ LY CÓ THỂ ĐẾN ĐƯỢC CỦA XE VÀ  
THIẾT BỊ ĐIỀU HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp hiển thị cụ ly có thể đến được của xe bao gồm các bước: thu thập khoảng cách có thể di chuyển được bởi xe; thu thập vị trí hiện tại của xe; hiển thị theo cách động học cụ ly có thể đến được được kết hợp với vị trí hiện tại trên ứng dụng bản đồ trên cơ sở khoảng cách có thể di chuyển được. Phương pháp này cho phép người sử dụng xác định mức nạp điện hiện tại liệu có đủ để cho xe điện di chuyển đến điểm đến hay không một cách rất thuận lợi, đồng thời, khoảng cách có thể di chuyển được được ước tính một cách chính xác hơn.

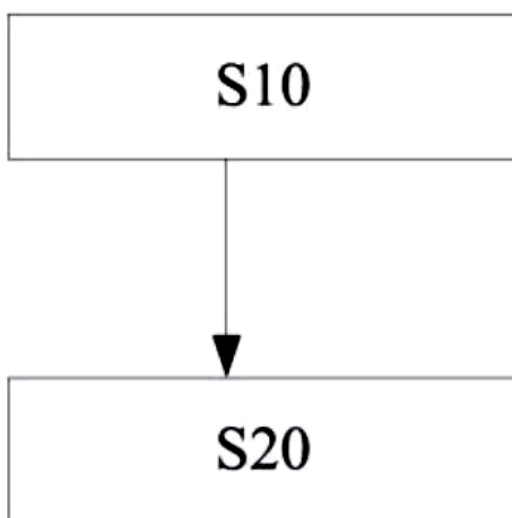
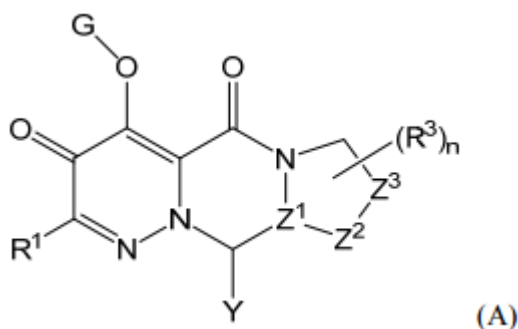


Fig. 1

- (11) 74942 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05324 (85) 16/09/2020  
 (22) 26/02/2019 (86) PCT/IB2019/051549 26/02/2019  
 (30) 62/636,378 28/02/2018 US (87) WO2019/166950 06/09/2019  
 (51) C07D 487/14; A61K 31/5025; C07D 498/14; A61K 31/4985; A61P 31/16  
 (71) NOVARTIS AG (CH)  
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland  
 (72) Maxime DAUPHINAIS (CA); Rama JAIN (US); Dennis Christofer KOESTER (DE);  
 James R. MANNING (US); Vanessa MARX (CA); Daniel POON (US); Lifeng  
 WAN (CN); Xiaojing Michael WANG (US); Aregahegn YIFRU (CA); Qian ZHAO  
 (CN)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ SỰ SAO CHÉP CỦA ORTHOMYXOVIRUT, DUỢC  
 PHÂM VÀ TỔ HỢP CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất của 10-(đi(phenyl)metyl)-4-hydro-8,9,9a-10-  
 tetrahydro-7H-pyrol[1',2:4,5]pyrazino[1,2-b]pyridazin-3,5-dion và các hợp chất  
 liên quan có công thức (A) làm chất ức chế sao chép orthomyxovirut nhằm điều trị  
 cúm:



Hợp chất cụ thể được ưu tiên là (9aR,10S)-10-((S)-4-florophenyl)(3-triflorometyl)phenyl)metyl)-4-hydro-8,9,9a-10-tetrahydro-7H-pyrol[1',2:4,5]pyrazino[1,2-b]pyridazin-3,5-dion. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và tổ hợp chứa các hợp chất này.

- (11) 74943 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05328 (85) 16/09/2020  
(22) 15/02/2019 (86) PCT/CN2019/075177 15/02/2019  
(30) 15/898,442 17/02/2018 US (87) WO2019/158121 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) **H04W 40/00; H04W 48/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) DAO, Ngoc Dung (CA); LI, Xu (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, các thiết bị và các phương pháp truyền thông để nhóm các UE, sao cho các UE có thể chia sẻ ngữ cảnh nhóm UE hoặc chia sẻ ngữ cảnh phiên PDU hoặc cả hai. Theo cách này, việc sử dụng tài nguyên mạng, liên quan đến ngữ cảnh UE và quản lý ngữ cảnh phiên PDU, có thể được giảm bớt.

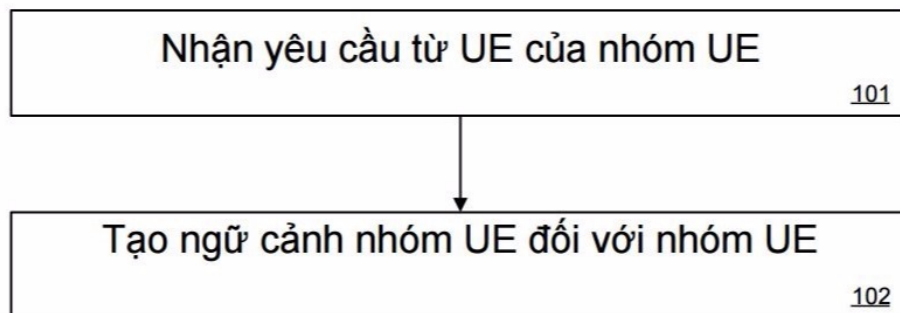


Fig. 1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74944 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05329   | (85) 16/09/2020        |                    |
| (22) 24/07/2018     | (86) PCT/CN2018/096892 | 24/07/2018         |
| (30) 201810265173.4 | 28/03/2018 CN          | (87) WO2019/184156 |
|                     |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) **G06F 9/445**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZOU, Xianjun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẢI XUỐNG ỨNG DỤNG KHÔNG CẦN CÀI ĐẶT, MÁY CHỦ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tải xuống ứng dụng không cần cài đặt, máy chủ, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Theo phương pháp này, sau khi nhận được yêu cầu được gửi bởi thiết bị đầu cuối để tải xuống ứng dụng không cần cài đặt, thì máy chủ gửi, đến thiết bị đầu cuối, thông tin cần thiết để chạy ứng dụng, thông tin về trang chủ của ứng dụng, và thông tin về trang con mà có độ liên kết cao nhất với trang chủ. Máy chủ xác định độ liên kết nêu trên dựa trên trình tự truy cập thu được của các thiết bị đầu cuối đến các trang được bao gồm trong ứng dụng này. Theo phương pháp nêu trên, thì máy chủ không cần gửi một lúc toàn bộ nội dung của ứng dụng đến thiết bị đầu cuối, mà trước hết gửi thông tin cần thiết để chạy ứng dụng, thông tin về trang chủ, và thông tin về trang con mà có độ liên kết cao nhất với trang chủ, để rút ngắn thời gian tải xuống ban đầu trong khi vẫn bảo đảm rằng thiết bị đầu cuối có thể chạy ứng dụng một cách bình thường. Ngoài ra, trang con mà có độ liên kết cao nhất với trang chủ, tức là trang mà người dùng có nhiều khả năng tiếp tục truy cập sau khi truy cập trang chủ, là được xác định, và thông tin về trang con này được gửi đến thiết bị đầu cuối, để giúp giảm số lần mà sau đó thiết bị đầu cuối tải xuống thông tin về trang con này.

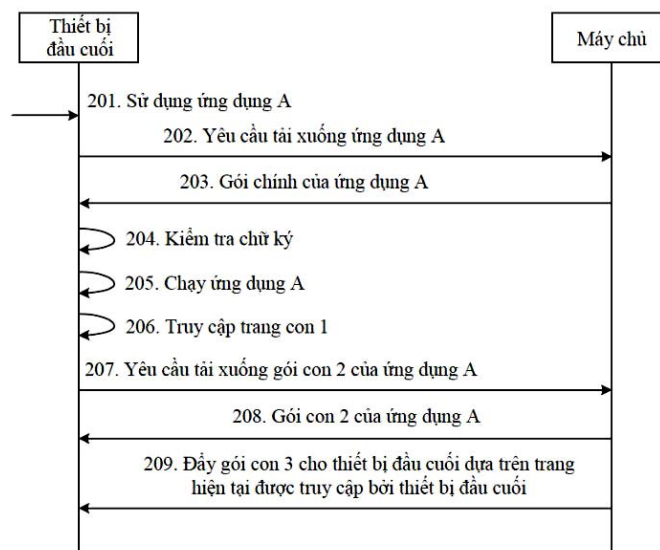


Fig.2

- (11) **74945 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05341** (85) 16/09/2020  
(22) 15/03/2019 (86) PCT/US2019/022411 15/03/2019  
(30) 62/643,521 15/03/2018 US (87) WO2019/178444 A1 19/09/2019  
(51) **A23K 1/00; A23L 1/30; A23L 1/00**  
(71) **R.P. SCHERER TECHNOLOGIES, LLC (US)**  
7690 Cheyenne Avenue, Suite 100, Las Vegas, NV 89129, United States of America  
(72) OKAYAMA, Toshikazu (JP); TAKAHASHI, Miyako (JP); FUJII, Takuma (JP)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)  
(54) **VIÊN NANG GEL MỀM TAN TRONG RUỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các viên nang gel mềm tan trong ruột bao gồm nguyên liệu nạp và chế phẩm vô tan trong ruột, khác biệt ở chỗ, bản chất tan trong ruột của các viên nang có thể thu được mà không cần lớp bao tan trong ruột hoặc các polyme tan trong ruột thông thường được thêm vào.

- (11) 74946 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05344 (85) 17/09/2020  
 (22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013496 28/03/2019  
 (30) 2018-069095 30/03/2018 JP (87) WO2019/189534 03/10/2019  
 (51) C22C 9/00; H01B 5/02; H01B 1/02; H01B 5/00; C22F 1/00; C22F 1/08  
 (71) MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)  
 2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan  
 (72) MATSUNAGA Hirotaka (JP); KAWASAKI Kenichiro (JP); MORI Hiroyuki (JP);  
 MAKI Kazunari (JP); AKISAKA Yoshiteru (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **HỢP KIM ĐỒNG DỪNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ/ĐIỆN, TÁM/DẢI VẬT  
 LIỆU HỢP KIM ĐỒNG DỪNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ/ĐIỆN, LINH  
 KIỆN DỪNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ/ĐIỆN, ĐẦU CUỐI, VÀ THANH  
 GÓP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim đồng dùng trong các thiết bị điện tử/điện có thành phần bao gồm Mg với lượng nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 0,15% theo khối lượng và nhỏ hơn 0,35% theo khối lượng và P với lượng nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 0,0005% theo khối lượng và nhỏ hơn 0,01% theo khối lượng, phần còn lại là Cu và các tạp chất không tránh được, và, theo tỷ lệ khối lượng, lượng Mg (Mg) và lượng P (P) thoả mãn hệ thức  $(Mg)+20 \times (P) < 0,5$ , và tỷ lệ  $NF_{J3}$  của loại J3, trong đó cả ba ranh giới hạt tạo nên điểm nối ba của ranh giới hạt đều là ranh giới hạt đặc biệt, trên tổng số điểm nối ba của ranh giới hạt, và tỷ lệ  $NF_{J2}$  của loại J2, trong đó hai ranh giới hạt tạo nên điểm nối ba của ranh giới hạt là các ranh giới hạt đặc biệt và một ranh giới hạt là ranh giới hạt ngẫu nhiên, trên tổng số điểm nối ba của ranh giới hạt, thoả mãn hệ thức  $0,20 < (NF_{J2}/(1 - NF_{J3}))^{0,5} \leq 0,45$ .

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74947 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05345 | (85) 17/09/2020        |            |
| (22) 28/03/2018   | (86) PCT/JP2018/012682 | 28/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/186749 A1  | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2020

(51) **B62J 9/00; B62M 7/02; B62J 99/00; B62J 11/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

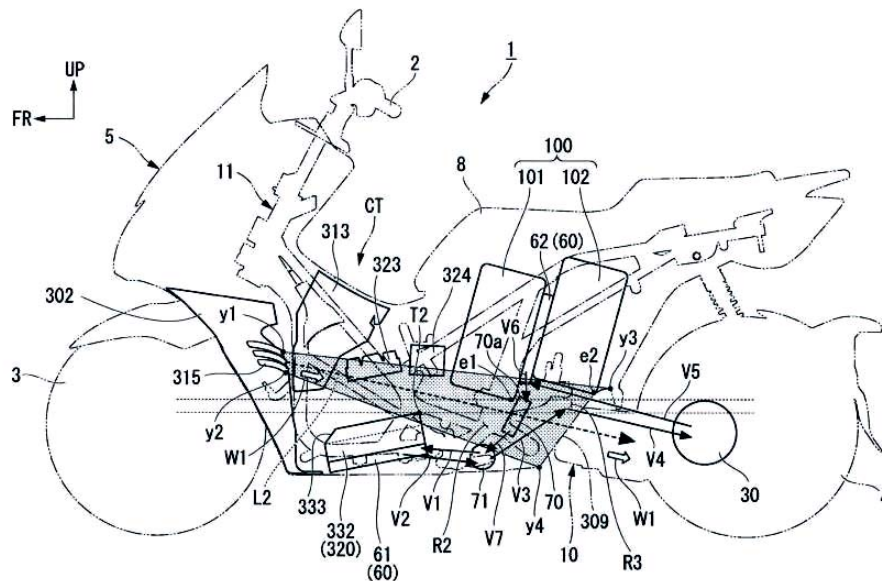
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Yoshitaka KOBAYASHI (JP); Hiroki ICHIKAWA (JP); Takafumi YAMAGUCHI (JP); Jun ISHIKAWA (JP); Kazuo TSUJI (JP); Katsuyuki OKUBO (JP); Akira KURAMOCHI (JP); Toshifumi SHIMAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE CHẠY ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe chạy điện kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm động cơ điện (30) dùng để dẫn động xe, pin (100) có cấu hình để cấp điện năng cho động cơ điện (30), PCU (320) có cấu hình để điều khiển động cơ điện (30) và đường hầm giữa (CT) kéo dài từ phần giữa theo chiều ngang của sàn để chân (9) theo hướng trước/sau của xe, trong đó rãnh (316), để không khí thổi khi xe chạy (W1) được hút vào đó, được tạo ra ở phía trước đường hầm giữa (CT), ít nhất một phần PCU (320) được bố trí trong đường hầm giữa (CT), pin (100) được bố trí ở bên dưới yên xe (8), đường tuần hoàn (61) dùng cho PCU để chất lỏng làm mát luân chuyển qua đó được bố trí ở vị trí liền kề với PCU (320), bộ trao đổi nhiệt (70) có cấu hình để làm nguội chất lỏng làm mát đi qua đường tuần hoàn (61) dùng cho PCU được trang bị và ít nhất một phần bộ trao đổi nhiệt (70) được bố trí ở vị trí tránh được pin (100) và PCU (320) khi nhìn trên hình chiếu nhìn từ phía trước.



**FIG. 6**



- (11) 74948 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05348 (85) 16/08/2016  
(22) 28/01/2014 (86) PCT/CN2014/071689 28/01/2014  
(87) WO2015/113218 06/08/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2016

- (51) **H04L 27/26**  
(62) 1-2016-03016  
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, China  
(72) YANG, Xun (CN); LIU, Yalin (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo truyền dữ liệu, điểm truy nhập và thiết bị đầu cuối, trong đó phương pháp này bao gồm: gửi, bởi điểm truy nhập, báo hiệu lớp vật lý đa truy nhập phân chia theo tần số trực giao (Orthogonal frequency division multiple access, OFDMA) tới thiết bị đầu cuối, trong đó báo hiệu lớp vật lý OFDMA chỉ báo, tới thiết bị đầu cuối, kênh con thứ nhất được cấp phát đến thiết bị đầu cuối để thu thông tin dữ liệu OFDMA đường xuống; gửi, bởi điểm truy nhập, trong chế độ OFDMA, thông tin dữ liệu OFDMA đường xuống trên kênh con thứ nhất được cấp phát đến thiết bị đầu cuối; trong đó thông tin dữ liệu OFDMA đường xuống mang yêu cầu, và yêu cầu này chỉ báo thiết bị đầu cuối gửi phản hồi báo nhận (acknowledge, ACK) hoặc phản hồi báo nhận khối (block acknowledge, BA) đến điểm truy nhập trong chế độ OFDMA; và thông tin dữ liệu OFDMA đường xuống còn chỉ báo, tới thiết bị đầu cuối, kênh con thứ hai được cấp phát đến thiết bị đầu cuối để gửi phản hồi ACK hoặc phản hồi BA đến điểm truy nhập.

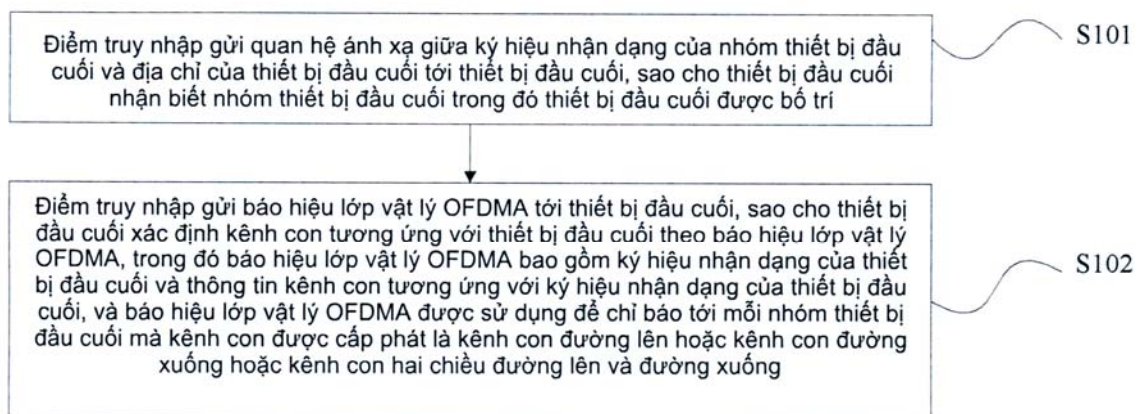


FIG. 1

- (11) **74949 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05350** (85) 17/09/2020  
(22) 08/02/2019 (86) PCT/US2019/017234 08/02/2019  
(30) 18382113.1 26/02/2018 EP (87) WO2019/164684 A1 29/08/2019  
(51) **C08G 18/61; C08G 18/40; C08G 18/42; C08G 18/76; C08G 18/66; C08G 18/73; C08G 18/75; C08G 18/32**  
(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**  
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America  
(72) Daniel SALVATELLA RADRESA (ES); Trinidad PIEDRA CLEMENTE (ES)  
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẸO NHIỆT, SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM BIẾN DẠNG DƯ KHI NÉN CỦA POLYURETAN DẸO NHIỆT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt bao gồm sản phẩm phản ứng của polyisoxyanat, chất kéo dài mạch bao gồm etc hydroquinon bis (2- hydroxyetyl), và polycaprolacton polyeste polyol khởi đầu bởi spiroglycol mà có % biến dạng dư khi nén giảm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm chứa chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt và phương pháp làm giảm biến dạng dư khi nén của polyuretan dẻo nhiệt.

- (11) 74950 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05356 (85) 17/09/2020  
 (22) 15/02/2019 (86) PCT/EP2019/053798 15/02/2019  
 (30) 1802662.5 19/02/2018 GB (87) WO2019/158685 22/08/2019  
 (51) A43B 7/10; A43B 7/08; A43B 13/12; A43B 7/06  
 (71) C. & J. CLARK INTERNATIONAL LIMITED (GB)  
 40 High Street, Street Somerset BA16 0EQ, United Kingdom  
 (72) LOCKE Adrian (GB)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)  
 (54) **ĐỒ ĐI CHÂN, BỘ PHẬN CÓ THỂ THÁO RỜI, KẾT CẤU CHO ĐỒ ĐI CHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ ĐỐI LƯU KHÔNG KHÍ TRONG ĐỒ ĐI CHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu (2) và bộ phận có thể tháo rời (10) cho đồ đi chân. Kết cấu này bao gồm bộ phận đế ngoài (3) gồm bộ phận chống trượt có khả năng đàn hồi (6) để tạo ra hoạt động bơm để ép không khí về phía bộ phận có thể tháo rời được đặt trong rãnh giữ (7). Bộ phận có thể tháo rời bao gồm khoang (11) đối diện bộ phận đế ngoài và được bố trí để tiếp nhận không khí từ bộ phận chống trượt có khả năng đàn hồi, kênh đối lưu không khí (12) kéo dài đáng kể ở hướng bên từ khoang để phân phối không khí từ khoang đến kênh đối lưu không khí, và vùng bịt kín liền kề khoang và kênh đối lưu không khí. Vùng bịt kín này được bố trí để ngăn không khí thoát ra khỏi khoang và kênh đối lưu không khí khi bộ phận có thể tháo rời được gài vào trong rãnh giữ. Kênh đối lưu không khí (12) có thể được bố trí với vùng được mở rộng (16). Vùng được mở rộng có thể có hình dạng và số lượng lỗ nhỏ khác nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đồ đi chân và phương pháp bố trí đối lưu của không khí trong đồ đi chân

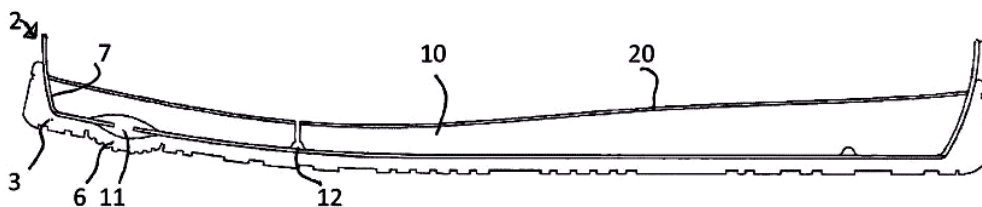
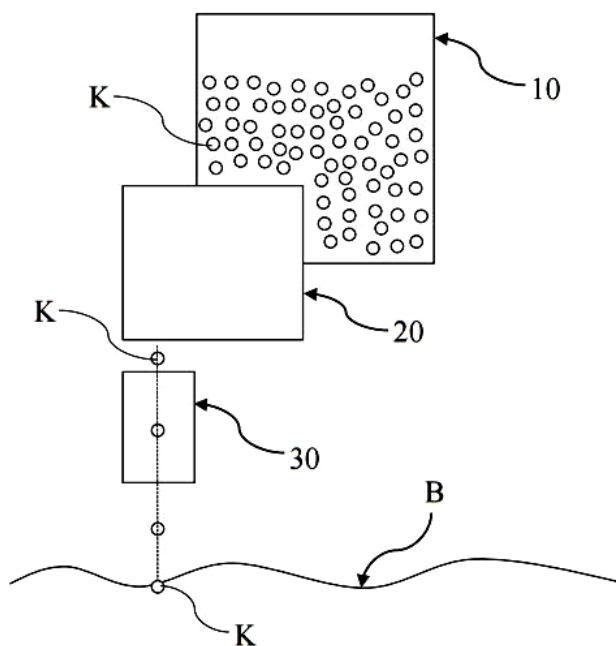


Fig. 6

- (11) **74951 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05357** (85) 17/09/2020  
(22) 15/03/2019 (86) PCT/US2019/022477 15/03/2019  
(30) 62/643,516 15/03/2018 US (87) WO2019/178481 A1 19/09/2019  
(51) **A61K 8/11; A23P 10/30; A61K 9/48; A23L 29/281; A61J 3/07**  
(71) **R.P. SCHERER TECHNOLOGIES, LLC (US)**  
7690 Cheyenne Avenue, Suite 100, Las Vegas, NV 89129, United States of America  
(72) AHMAD, Humera (AU); DO, Jonathan (AU); LIN, Jing (AU)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)  
(54) **VIÊN NANG GEL MỀM TAN TRONG RUỘT VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ VIÊN NANG NÀY.**
- (57) Sáng chế đề cập đến các viên nang gel mềm tan trong ruột bao gồm nguyên liệu nạp và chế phẩm vỏ tan trong ruột, khác biệt ở chỗ, bản chất tan trong ruột của các viên nang có thể thu được mà không cần lớp bao tan trong ruột hoặc các polyme tan trong ruột thông thường được thêm vào.

- (11) **74952 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05359** (85) 18/09/2020  
(22) 19/02/2019 (86) PCT/EP2019/054119 19/02/2019  
(30) 00212/18 21/02/2018 CH (87) WO2019/162283 29/08/2019  
(51) **A01C 1/06; A01C 7/04; A01C 7/10; A01C 1/08**  
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**  
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland  
(72) OBRIST, Lukas (CH)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIEO HẠT CHÍNH XÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gieo hạt và thiết bị gieo hạt, trong đó tương ứng để xả hạt lên trên bề mặt bên dưới đối với hạt, các hạt (K) mà có mặt trong vật chứa (10) được lấy khỏi vật chứa và được tách riêng bởi thiết bị phân tách (20) và được cho phép rơi liên tục lên trên bề mặt bên dưới (B) đối với hạt. Sau khi hạt (K) đã tách riêng này rời khỏi thiết bị phân tách (20), lớp phủ hạt được phun cho chúng bằng thiết bị phun (30) trong quá trình chuyển động rơi của chúng lên trên bề mặt bên dưới (B) đối với hạt.



**HÌNH 1**

- (11) **74953 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-05363** (85) 18/09/2020  
 (22) 27/02/2019 (86) PCT/JP2019/007424 27/02/2019  
 (30) 2018-035463 28/02/2018 JP (87) WO2019/167978 A1 06/09/2019  
 (51) **A61K 31/496; A61K 47/18; A61K 47/26; A61K 47/32; A61K 47/36; A61P 25/28; A61K 47/42; A61K 9/10; A61P 25/00; A61P 25/18; A61P 25/24; A61K 47/10; A61K 47/38**  
 (71) **SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)**  
 6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524 Japan  
 (72) TSUZUKU, Takuma (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **ĐƯỢC PHẨM DẠNG HUYỀN PHÙ TRONG NƯỚC ĐƯỢC KIỂM SOÁT SỰ HÒA TAN, THUỐC CHỨA ĐƯỢC PHẨM NÀY VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT ĐỘ HÒA TAN CỦA ĐƯỢC PHẨM DẠNG HUYỀN PHÙ TRONG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng huyền phù trong nước chứa các thành phần (1) đến (4) dưới đây:  
 (1) (3aR,4S,7R,7aS)-2-{(1R,2R)-2-[4-(1,2-benzisothiazol-3-yl)piperazin-1-ylmethyl]xyclohexylmethyl}hexahydro-4,7-metano-2H-isoindol-1,3-dion (Hợp chất 1), muối cộng axit dược dụng của nó, hoặc hỗn hợp của chúng,  
 (2) gồm xanthan,  
 (3) chất phân tán, và  
 (4) nước,  
 mà có thể ức chế sự hòa tan và hấp thu nhanh của thuốc ngay cả khi dược phẩm được dùng theo đường miệng và làm giảm nguy cơ bị các tác dụng phụ không mong muốn do nồng độ thuốc tăng cao tạm thời trong máu gây ra. Sáng chế còn đề cập đến thuốc điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh tâm thần chứa dược phẩm này và chế phẩm kiểm soát độ hòa tan của dược phẩm dạng huyền phù trong nước.

- (11) 74954 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05364 (85) 18/09/2020  
(22) 27/02/2019 (86) PCT/JP2019/007422 27/02/2019  
(30) 2018-035595 28/02/2018 JP (87) WO2019/167977 A1 06/09/2019  
(51) **A61K 31/496**; A61K 47/18; A61K 47/26; A61K 47/32; A61P 25/28; A61K 9/10;  
A61P 25/00; A61P 25/18; A61P 25/24; A61K 47/02; A61K 47/38  
(71) **SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD.** (JP)  
6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524 Japan  
(72) TSUZUKU, Takuma (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **DUỢC PHẨM DẠNG HUYỀN PHÙ TRONG NƯỚC VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ  
VÀ/HOẶC NGĂN NGỪA BỆNH TÂM THẦN CHỨA DUỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng huyền phù trong nước có độ pH là 2,5 - 5,5, chứa:
- (1) (3aR,4S,7R,7aS)-2-{(1R,2R)-2-[4-(1,2-benzisothiazol-3-yl)piperazin-1-ylmethyl]xyclohexylmethyl}hexahydro-4,7-metano-2H-isoindol-1,3-dion (Hợp chất 1), muối cộng axit dược dụng của nó, hoặc hỗn hợp của chúng,
  - (2) một hoặc nhiều clorua được chọn từ clorua vô cơ hoặc amoni clorua bậc bốn có 4 đến 12 nguyên tử cacbon,
  - (3) chất phân tán, và
  - (4) nước,
- trong đó dược phẩm này có khả năng hòa tan trong dạ dày tùy thuộc vào đặc tính của thuốc mà không tạo sự hòa tan và hấp thụ nhanh ngay cả khi dược phẩm được dùng đường miệng và có thể ức chế sự phát triển hạt và sự kết tụ hạt. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc chứa dược phẩm này.

- (11) 74955 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05366 (85) 18/09/2020  
(22) 22/03/2018 (86) PCT/CN2018/080065 22/03/2018  
(87) WO2019/178814 A1 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) *H04W 48/08; H04W 48/16*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Cong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA SÓNG MANG PHỤ,  
THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập phương pháp chuyển đổi trạng thái của sóng mang phụ, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thành phần điều khiển truy cập phương tiện (CE) điều khiển truy cập phương tiện (MAC) được gửi bởi thiết bị mạng; và thiết bị đầu cuối chuyển đổi sóng mang phụ thứ nhất của thiết bị đầu cuối từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai theo CE MAC, trong đó trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai là hai trạng thái khác nhau giữa trạng thái kích hoạt, trạng thái hủy kích hoạt, và trạng thái không hoạt động. Phương pháp, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng theo các phương án của sáng chế hỗ trợ trong việc cân bằng tỷ lệ sử dụng của sóng mang phụ và mức tiêu thụ điện năng của thiết bị đầu cuối.

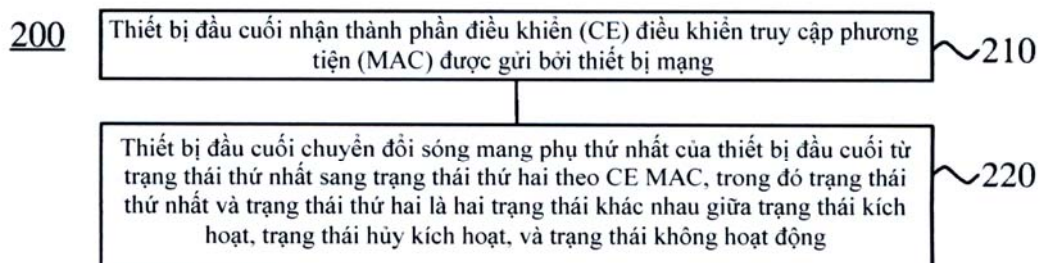


FIG. 3



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74956 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05369 | (85) 18/09/2020        |                    |
| (22) 07/02/2019   | (86) PCT/JP2019/004387 | 07/02/2019         |
| (30) 2018-060521  | 27/03/2018 JP          | (87) WO2019/187683 |
|                   |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) *F28F 9/00; F22B 37/20; F22B 37/36*

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

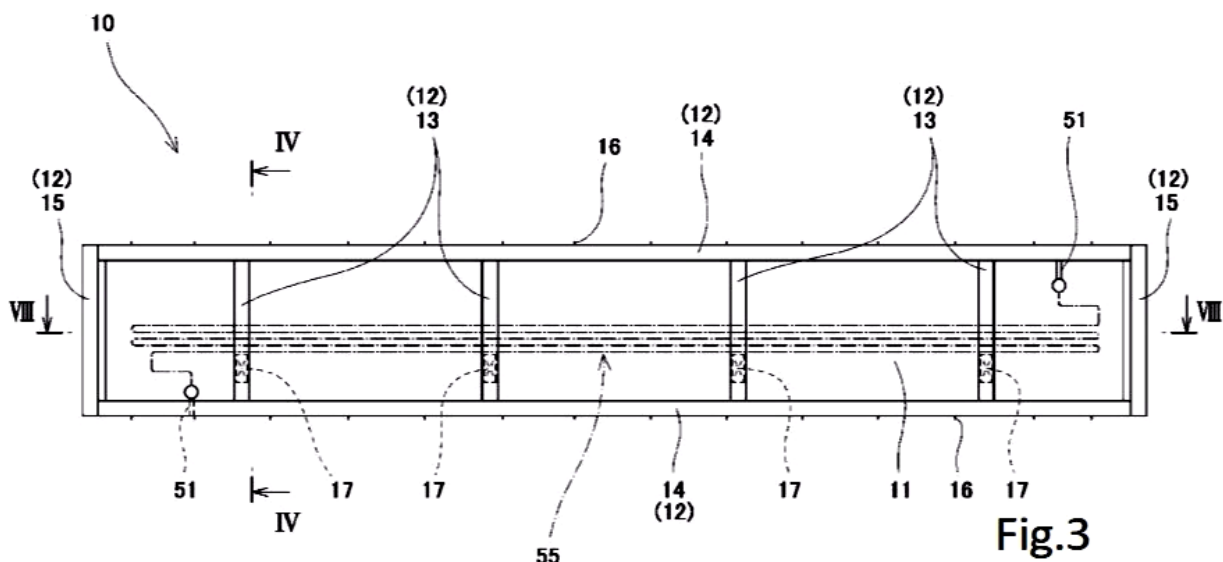
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670 Japan

(72) MAKI, Takeyoshi (JP); MATSUURA, Ken (JP); NOZOE, Takuro (JP); UETA, Shoichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị trao đổi nhiệt bao gồm: vỏ mà mặt cắt ngang của nó khi được nhìn trên hình chiếu bằng là hình chữ nhật; bộ phận khung được bố trí trên bề mặt ngoài của vỏ, bộ phận khung có kết cấu để duy trì độ bền của vỏ; phần truyền nhiệt được bố trí bên trong vỏ; các xà tiếp nhận được bố trí theo hướng vuông góc với phần truyền nhiệt, sao cho các xà tiếp nhận đỡ phần truyền nhiệt từ bên dưới; và các phần đỡ, mỗi phần trong số chúng nhô vào bên trong vỏ từ vị trí của bộ phận khung, mỗi phần đỡ có kết cấu để đỡ phần đầu của một xà tương ứng trong số các xà tiếp nhận. Mỗi phần đỡ và phần đầu của xà tiếp nhận tương ứng được cố định với nhau tại phần cố định, phần cố định có kết cấu để đỡ xà tiếp nhận theo cách ngăn không cho xà tiếp nhận dịch chuyển theo hướng trục. Bề mặt trong của vỏ, mỗi phần đỡ, và phần cố định được cách nhiệt bởi bộ phận cách nhiệt.



**Fig.3**

- (11) 74957 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05372 (85) 18/09/2020  
 (22) 07/12/2018 (86) PCT/JP2018/045139 07/12/2018  
 (30) 2018-069450 30/03/2018 JP (87) WO2019/187367 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) G06Q 50/10; A61B 5/00

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 5406207, Japan

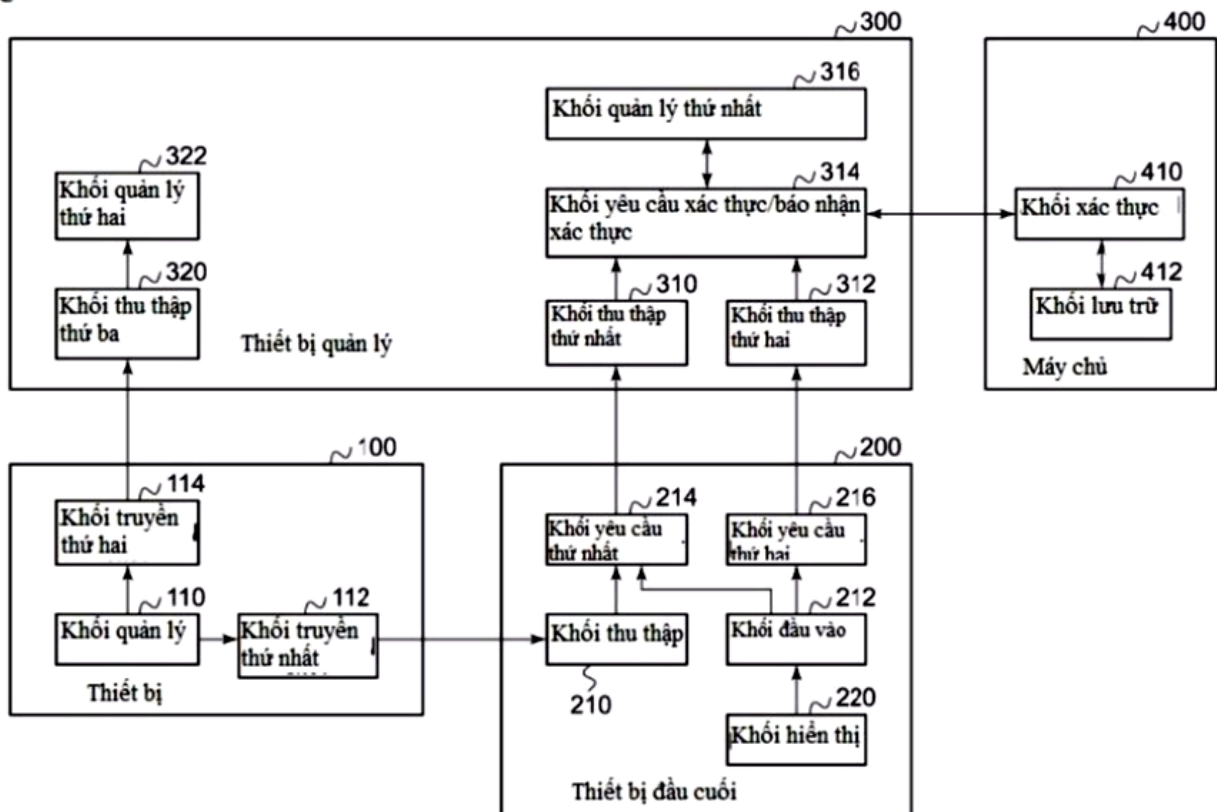
(72) MIYAMOTO Shingo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ, VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp quản lý trong đó khối thu thập thứ nhất (310) thu được thông tin nhận diện thiết bị để nhận diện thiết bị (100) và thông tin nhận diện người dùng để nhận diện người dùng trong hệ thống mà không quản lý thiết bị (100). Khối thu thập thứ hai (312) thu được thông tin nhận diện người dùng thiết bị để nhận diện người dùng trong thiết bị (100) và thông tin nhận diện người dùng. Khối quản lý thứ nhất (316) liên kết thông tin nhận diện người dùng, thông tin nhận diện thiết bị, và thông tin nhận diện người dùng thiết bị với nhau và quản lý thông tin tương ứng, bằng cách sử dụng thông tin nhận diện người dùng.

Fig.2



- (11) **74958 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05379** (85) 18/09/2020  
(22) 13/03/2019 (86) PCT/JP2019/010154 13/03/2019  
(30) 2018-052269 20/03/2018 JP (87) WO2019/181672 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) **C22B 1/16; B01J 2/10; C02F 11/12**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) TAKEHARA Kenta (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); KUROIWA Masato (JP);  
KOBAYASHI Naoto (JP); JINNO Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT LIỆU DẠNG HẠT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG HẠT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dạng hạt mà nhờ hạt này, việc giảm lượng bám dính vào mỗi nôi băng chuyền là khả thi. Vật liệu dạng hạt chứa bụi quặng và bùn quặng, hàm lượng nước của vật liệu dạng hạt là 10% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 18% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, và hàm lượng của vật liệu dạng hạt có kích cỡ hạt là 0,125 mm hoặc lớn hơn là 90% theo khối lượng hoặc lớn hơn.

- (11) 74959 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05380 (85) 18/09/2020  
 (22) 19/03/2019 (86) PCT/FR2019/050623 19/03/2019  
 (30) 1852400 21/03/2018 FR (87) WO2019/180373 26/09/2019  
 1870586 22/05/2018 FR  
 (51) G01M 3/20; G01M 3/22  
 (71) GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)  
 1 route de Versailles 78470 Saint Remy Les Chevreuse (FR)  
 (72) FRAYSSE, Vincent (FR); HASSLER, David (FR); DELETRE, Bruno (FR);  
 PERROT, Olivier (FR); DE FARIA, Anthony (FR); GIMBERT, Charles (FR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỰ RÒ RỈ DẠNG HÌNH CHUÔNG DÙNG CHO  
 VÁCH LÀM KÍN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện sự rò rỉ dạng hình chuông (55) dùng để phát hiện ra vết rò rỉ trên vùng kiểm tra của vách làm kín của thùng chứa, thiết bị phát hiện sự rò rỉ dạng hình chuông (55) bao gồm: thân chính (100) nhằm được bố trí trên vùng kiểm tra; phần làm kín nối với thân chính (100) và được tạo kết cấu để định ra buồng phát hiện giữa thân chính (100) và vùng kiểm tra, phần làm kín bao gồm nắp làm kín theo chu vi (64) có đường bao được làm kín để bao quanh vùng kiểm tra; phương tiện tạo áp lực cơ học (66) được hỗ trợ bởi thân chính (100) và bao gồm ít nhất một chi tiết tạo áp lực (72) được tạo kết cấu để tạo áp lực, trên phần của nắp làm kín (64), trực tiếp về phía vách khi thân chính (100) được bố trí trên vùng kiểm tra.

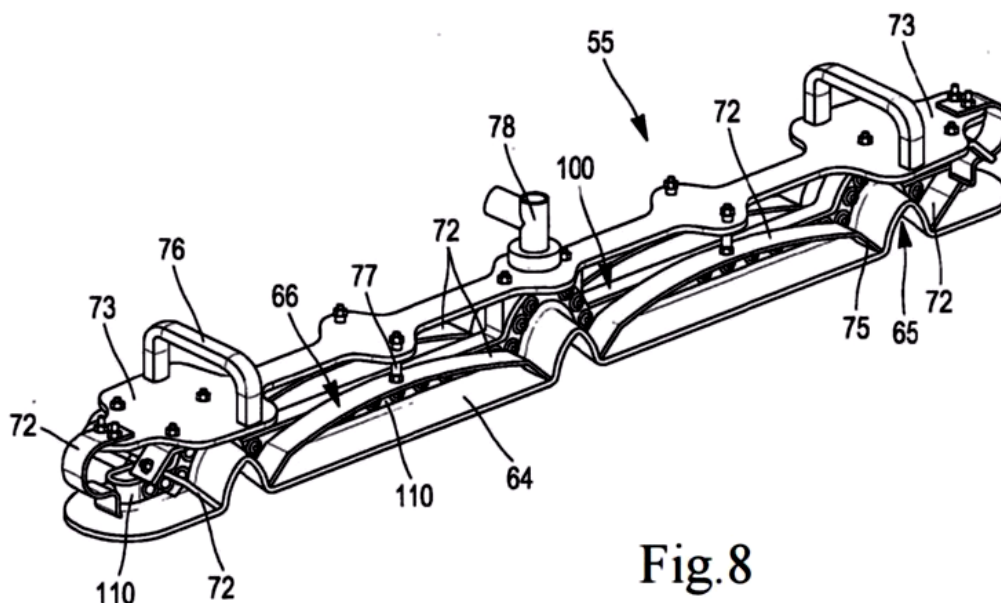


Fig.8

- (11) 74960 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05381 (85) 18/09/2020  
 (22) 22/03/2019 (86) PCT/JP2019/012189 22/03/2019  
 (30) 2018-057227 23/03/2018 JP (87) WO2019/182136 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) C03B 37/027

(71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)

5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan

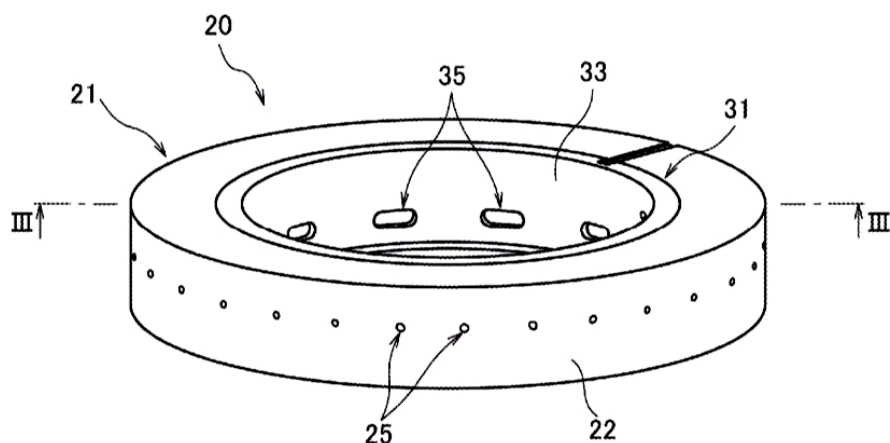
(72) YOSHIKAWA, Satoshi (JP); TSUNEISHI, Katsuyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ CẤP KHÍ CHO Lò KÉO SỢI, THIẾT BỊ SẢN XUẤT SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG

- (57) Sáng chế là đề xuất thiết bị cấp khí cho lò kéo sợi và các thiết bị tương tự mà không có khả năng dẫn đến các thay đổi về tốc độ dòng khí và nhiệt độ khí, và cho phép tối thiểu hóa sự thay đổi về đường kính ngoài của sợi quang. Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp khí cho lò kéo sợi để cung cấp khí vào trong lò kéo sợi. Thiết bị cấp khí cho lò kéo sợi này có: kênh dẫn dòng thứ nhất mà trong đó khí được đưa vào qua đầu nạp khí thứ nhất định trước và được dẫn về phía bộ phận lưu trữ khí từ đầu xả khí thứ nhất định trước; và kênh dẫn dòng thứ hai trong đó khí được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ khí được đưa vào từ đầu nạp khí thứ hai định trước và được dẫn về phía ống lõi của lò của lò kéo sợi từ đầu xả khí thứ hai định trước. Bộ phận lưu trữ khí được bố trí giữa đầu xả khí thứ nhất và đầu nạp khí thứ hai. Phần hở của đầu nạp khí thứ hai được bố trí tại vị trí khác với vị trí của phần hở của đầu xả khí thứ nhất.

Fig.2A



- (11) 74961 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05387 (85) 18/09/2020  
 (22) 26/02/2019 (86) PCT/US2019/019587 26/02/2019  
 (30) 62/635,922 27/02/2018 US (87) WO2019/168849 06/09/2019

(51) *G01C 9/26; G01C 9/34*

(71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)

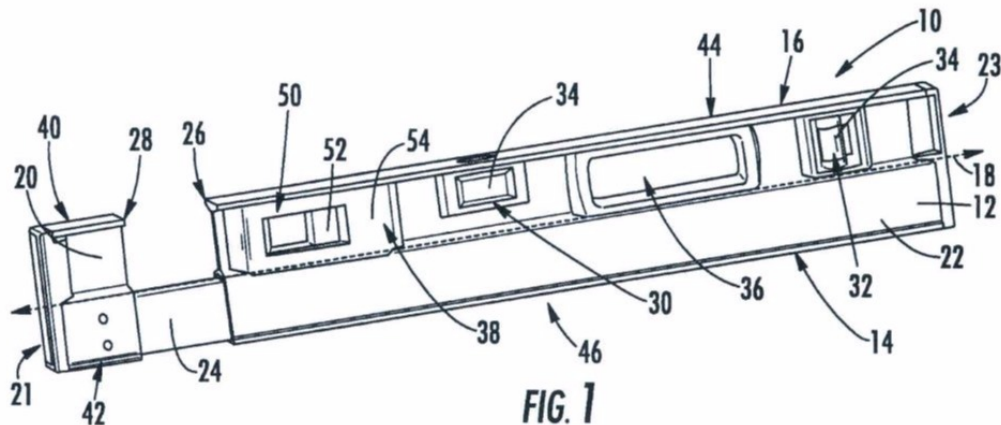
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) Andrew Kenneth Dorscheid (US); Michael John Caelwaerts (US); Samuel A. Gould (US)

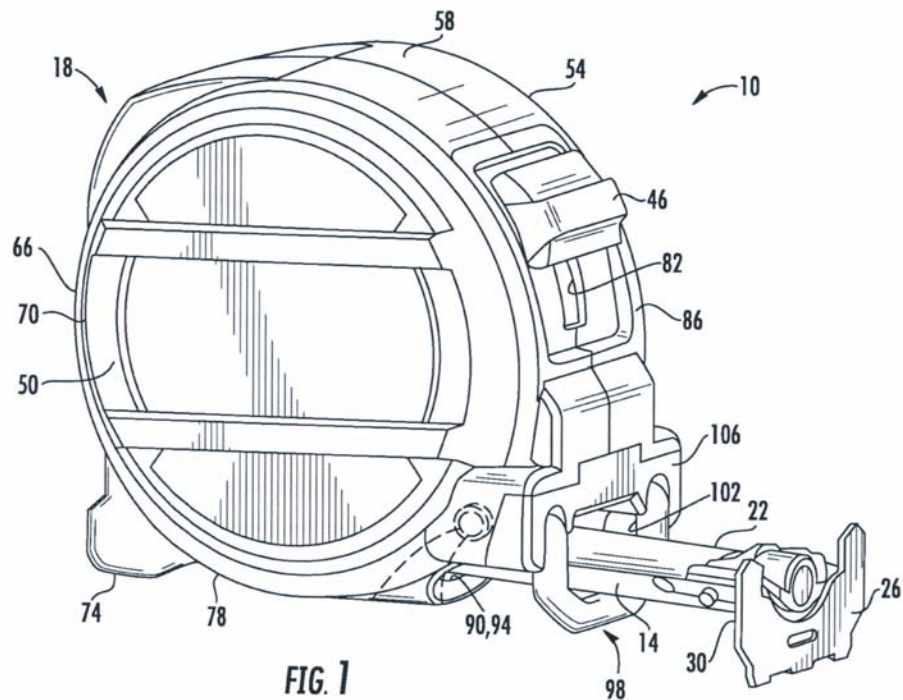
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC THỦY CHUẨN CÓ ĐỘ DÀI ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thước thủy chuẩn có thể kéo dài hoặc có độ dài điều chỉnh được. Thước thủy chuẩn này bao gồm cơ cấu khóa cho phép người dùng cố định thước thủy chuẩn ở mức cân bằng đã chọn hoặc mong muốn. Hệ thống khóa cho phép người dùng khóa thước thủy chuẩn ở độ dài mong muốn và tạo ra việc khóa hiệu quả và chắc chắn hơn các thước thủy chuẩn kéo dài thông thường. Theo một số phương án, cơ cấu khóa được thiết kế sao cho chuyển động tịnh tiến của bộ điều khiển được kích hoạt bởi người dùng (trái ngược với chuyển động quay) được sử dụng để di chuyển cơ cấu khóa đi vào vị trí khóa.

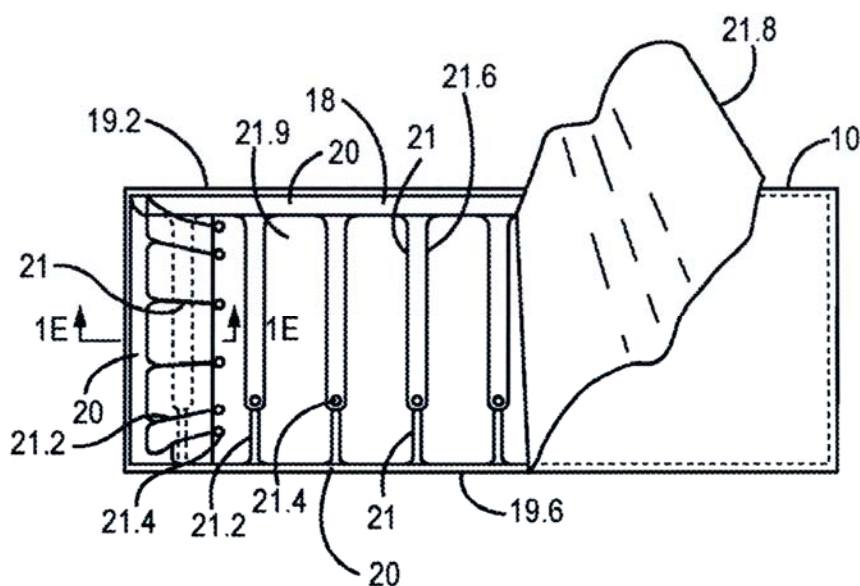


- (11) 74962 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05388 (85) 18/09/2020  
(22) 06/03/2019 (86) PCT/US2019/021012 06/03/2019  
(30) 62/639,743 07/03/2018 US (87) WO2019/173514 12/09/2019  
(51) G01B 3/10  
(71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)  
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America  
(72) Abhijeet A. Khangar (US); Jacob Feuerstein (US); Patrick McCarthy (US); Collin D. Roesser (US)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **THƯỚC CUỘN**  
(57) Sáng chế đề cập đến thước cuộn bao gồm lưỡi thước cuộn gia cố hoặc bao ngoài. Lớp gia cố dày hơn lớp kim loại trong của lưỡi đo. Lớp gia cố có lưỡi đo gia cố sao cho lưỡi đo kéo dài có thể có ngưỡng chịu tải kẹp lớn hơn 30 lbs. và/hoặc chiều cao kẹp khi đứt gãy nhỏ hơn 1,5 mm.



- |   |            |    |                        |            |
|---|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>74963 A</b>   |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05390</b>  |            |    | (85) 18/09/2020        |            |
| (22) 21/02/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/018964 | 21/02/2019 |
| (30) 62/633,575   | 21/02/2018 | US | (87) WO2019/165076     | 29/08/2019 |
| 62/774,852  | 03/12/2018 | US |                        |            |
| (51) <b>A47C 31/02; A47C 31/11; A47C 31/10</b>  |            |    |                        |            |
| (71) <b>ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)</b>  |            |    |                        |            |
| One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America   |            |    |                        |            |
| (72) GATES, Earnest (US); KOON, Steve (US); SUDDUTH, James, Anthony (US); LEWIS, James, A. (US); BRAMLITT, Wayne (US) |            |    |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)   |            |    |                        |            |
| (54) <b>GHẾ XÔ PHA CÓ VỎ BỌC ĐỆM CÓ PHƯƠNG TIỆN GẮN</b>   |            |    |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến ghế xô pha bọc đệm và phương pháp lắp ráp chúng, vỏ bọc đệm lắp khít tạo hình và bộ bọc đệm để bọc đệm cho khung ghế xô pha. Ghế xô pha bọc đệm theo sáng chế bao gồm khung ghế xô pha được bọc bằng phần bọc đệm được lắp khít. Phần bọc đệm được lắp khít này được tạo ra bởi vỏ hoặc các vỏ bọc đệm lắp khít tạo hình làm bằng vật liệu bọc đệm và bao gồm các tấm và các chi tiết bọc đệm được khâu, vỏ này có các phần mép bọc đệm có phương tiện gắn để giữ chặt phần mép mà không cần các ghim dập vào khung ghế xô pha. Phương tiện gắn này có thể là một rãnh polyme đàn hồi được may vào vật liệu bọc đệm. Phương tiện gắn này có thể là các dây đàn hồi có các đầu nối trên các đầu ở xa của các sợi dây. Các dây đàn hồi này có thể được kéo căng và được gắn vào các móc trên khung ghế xô pha hoặc vào các móc trên vỏ bọc đệm, nhờ đó giữ chặt cụm vỏ bọc đệm trên khung ghế xô pha này.



**FIG. 1B**



- (11) 74964 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05402 (85) 21/09/2020  
(22) 11/12/2018 (86) PCT/JP2018/045395 11/12/2018  
(30) 2018-054038 22/03/2018 JP (87) WO2019/181100 26/09/2019  
(51) B23C 3/00; B23C 5/26; G02B 5/30; B23C 5/10  
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
(72) TAKASE Yuta (JP); IZAKI Akinori (JP); KITAMURA Yoshitsugu (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NHỰA ĐƯỢC XỬ LÝ PHI TUYẾN TÍNH

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mà nhờ nó tấm nhựa được xử lý phi tuyến tính, có bề mặt gia công của nó được ngăn không cho trở thành hình dạng côn, có thể được sản xuất theo cách đơn giản. Phương pháp sản xuất tấm nhựa được xử lý phi tuyến tính theo phương án của sáng chế bao gồm các bước xếp chồng các tấm nhựa để tạo ra chi tiết gia công; và gia công phi tuyến tính bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết gia công bằng dao phay mặt đầu có góc lưỡi bằng 0°.

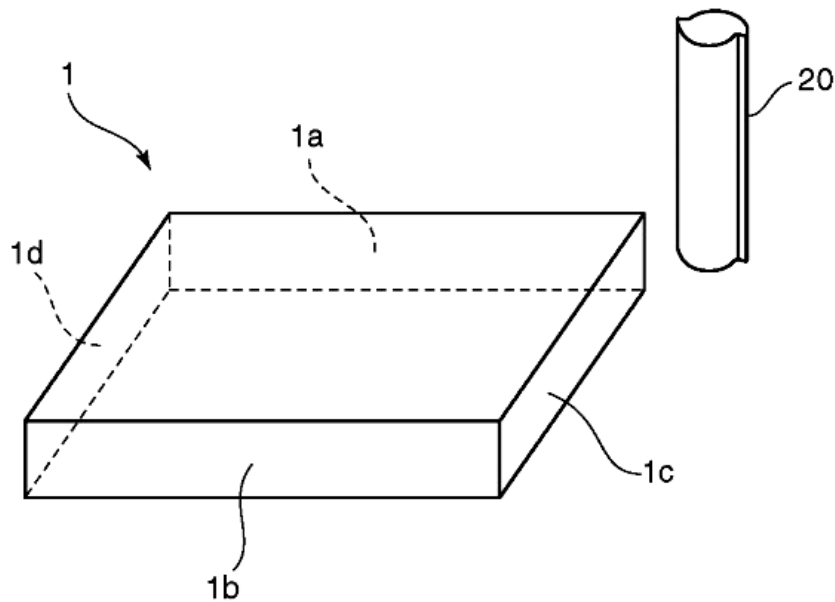


Fig. 2

- (11) **74965 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05416**  
(22) 21/09/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/09/2020  
(51) **C07C 209/00; C07C 211/38; C07C 209/08**  
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC - HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)**  
158a - Đường Phùng Hưng - Phường Phúc La - Hà Đông - Hà Nội  
(72) Phan Đình Châu (VN); Vũ Bình Dương (VN); Nguyễn Trường Giang (VN); Phạm Đức Thịnh (VN); Bùi Thị Thu Phương (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP N,N-DIETYL-3-TOLUAMIT (DEET)**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp N,N-dietyl-3-toluamit (1) có quy trình thao tác đơn giản, tiến hành trong một bước ở nhiệt độ phòng không cần sử dụng xúc tác, các thông số của quy trình được tối ưu hóa có độ ổn định cao, tiết kiệm được nguyên liệu, rút ngắn thời gian thao tác, nâng cao hiệu suất quy trình. Theo giải pháp này, quy trình tổng hợp N,N-dietyl-3-toluamit (1) gồm hai phản ứng, được thực hiện trong một bước, trên cùng một thiết bị phản ứng (one-pot); thứ nhất là cho axit 3-toluic (2) tác dụng với thionyl clorua trong diclometan ở 28-30°C trong luồng khí N<sub>2</sub> khô, để tạo ra hợp chất 3-toluyl clorua (3), sau đó cũng trong luồng khí N<sub>2</sub> khô, cho hỗn hợp này tác dụng với dietylamin ở 28-30°C để được N,N-dietyl-3-toluamit (1), với hiệu suất 97-98%.

- (11) 74966 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05424 (85) 21/09/2020  
 (22) 26/03/2019 (86) PCT/JP2019/012922 26/03/2019  
 (30) JP2018-063273 28/03/2018 JP (87) WO2019/189212 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) C10M 173/02

(71) YAMAMOTO METAL TECHNOS CO., LTD. (JP)

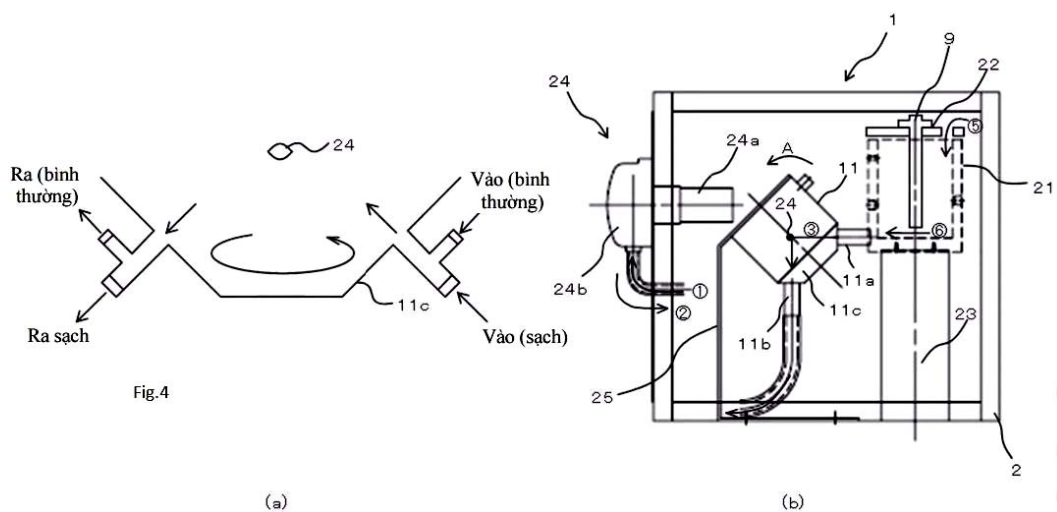
4-7, Setoguchi 2-chome, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470034 Japan

(72) Kengo YAMAMOTO (JP); Masatoshi SHINDO (JP); Masahito HENMI (JP); Takayuki YAMANOUCI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CHẤT LÀM MÁT VÀ BỘ PHẬN PHÁT HIỆN CHẤT LƯỢNG CHẤT LÀM MÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý chất lượng chất làm mát để phát hiện chất lượng của chất làm mát để làm mát dụng cụ gia công trong quá trình vận hành hoặc dừng thiết bị gia công kim loại và bộ phận phát hiện chất lượng chất làm mát được sử dụng cho hệ thống. Hệ thống quản lý chất lượng chất làm mát, ít nhất, bằng cách phân loại chất làm mát trong vùng lân cận của mức chất lỏng trong thùng chứa chất làm mát trong kênh cung cấp chất làm mát cho từng thời gian hoặc khoảng thời gian định trước, phương tiện đo nhiệt độ, nồng độ và giá trị pH để đo tương ứng nhiệt độ, nồng độ và giá trị pH, nồng độ được đo bằng cách chuyển đổi nồng độ dựa trên sự thay đổi chỉ số khúc xạ ánh sáng của chất làm mát thu được nhờ phân loại, phương tiện đo giá trị pH đo giá trị pH bằng cách ước tính nồng độ ion hydro dựa trên sự thay đổi độ dẫn điện của chất làm mát, phương tiện đo nhiệt độ, phép đo chất làm mát được phân loại bằng phương tiện đo nồng độ và phương tiện đo giá trị pH được thực hiện tại cùng thời điểm.



- (11) 74967 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05427 (85) 21/09/2020  
(22) 20/03/2019 (86) PCT/JP2019/011666 20/03/2019  
(30) 2018-065075 29/03/2018 JP (87) WO2019/188649 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) **C23C 22/30; C23C 22/34**

(71) **NIHON PARKERIZING CO., LTD.** (JP)

15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

(72) Yusuke YAMAMOTO (JP); Masaya MIYAZAKI (JP)

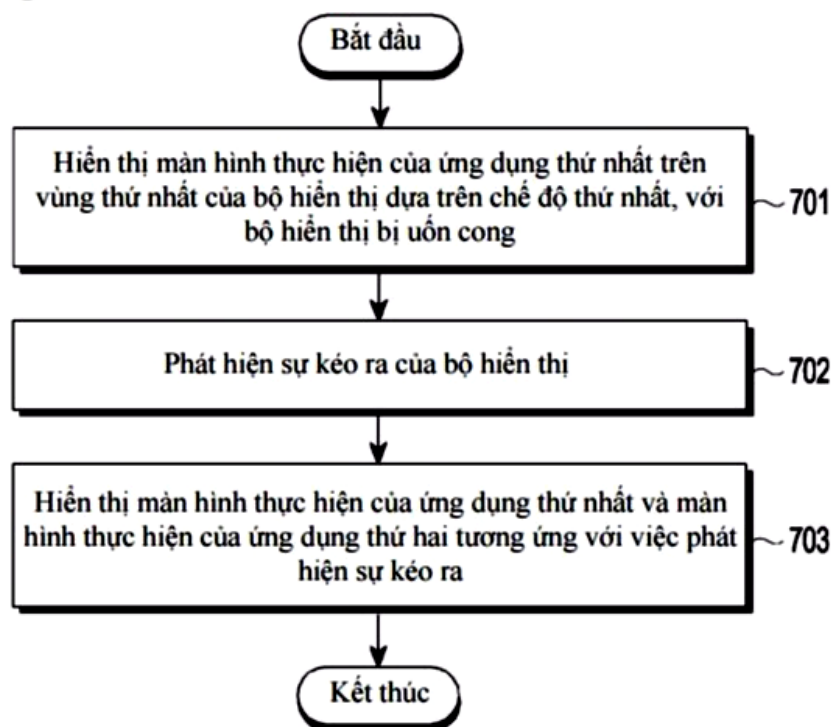
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, VẬT LIỆU NHÔM HOẶC HỢP KIM NHÔM CÓ LỚP PHỦ XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý bề mặt, vật liệu nhôm hoặc hợp kim nhôm có lớp phủ xử lý bề mặt và phương pháp sản xuất chúng. Chất xử lý bề mặt cho vật liệu nhôm hoặc hợp kim nhôm, mà có khả năng tạo thành, trên vật liệu nhôm hoặc hợp kim nhôm, lớp phủ bề mặt mà có độ kháng ăn mòn ưu việt và có độ kháng ăn mòn ưu việt ngay cả khi tiếp xúc với nhiệt độ cao. Chất xử lý bề mặt theo sáng chế để xử lý bề mặt vật liệu nhôm hoặc hợp kim nhôm và chứa ion chứa crom hóa trị ba (A), ít nhất một ion (B) được chọn từ ion chứa titan và ion chứa ziriconi, ion chứa kẽm (C), ion flo tự do (D), và ion nitrat (E).

- (11) **74968 A** (43) 25/12/2020
- (21) **1-2020-05430** (85) 22/09/2020
- (22) 06/03/2019 (86) PCT/KR2019/002620 06/03/2019
- (30) 10-2018-0026481 06/03/2018 KR (87) WO2019/172658 12/09/2019
- (51) **G06F 3/0481; G06F 3/14; G06F 3/0488; G06F 1/16; G06F 3/0486**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Youngin (KR); AN, Jungchul (KR); LEE, Sungho (KR); JUNG, Hanchul (KR); OH, Jungyeob (KR); CHOI, Bonghak (KR); YEOM, Donghyun (KR); YOO, Minwoo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này, trong đó thiết bị điện tử này bao gồm: vỏ, bộ hiển thị dẻo được ghép nối có thể trượt được với vỏ, và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển bộ hiển thị để hiển thị màn hình thực hiện của ứng dụng thứ nhất trên vùng thứ nhất của bộ hiển thị mà được để lộ ra bên ngoài dựa trên chế độ thứ nhất, phát hiện sự kéo ra của bộ hiển thị khỏi vỏ, và nhằm đáp lại việc phát hiện sự kéo ra của bộ hiển thị, thì điều khiển bộ hiển thị để hiển thị màn hình thực hiện của ứng dụng thứ nhất trên ít nhất một phần của vùng thứ nhất, và điều khiển bộ hiển thị để hiển thị màn hình thực hiện của ứng dụng thứ hai khác với ứng dụng thứ nhất trên ít nhất một phần khác của vùng thứ nhất và vùng thứ hai của bộ hiển thị mà được để lộ ra bên ngoài bởi sự kéo ra.

**Fig.7A**



(11) 74969 A			(43) 25/12/2020		
(21) 1-2020-05435			(85) 04/09/2015		
(22) 05/02/2014			(86) PCT/NO2014/050019		05/02/2014
(30) 20130210	05/02/2013	NO	(87) WO2014/123427		14/08/2014
	20130612	06/05/2013			
		NO			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2015

(51) **A01K 61/00**

(62) 1-2015-03266

(71) **AKVADESIGN AS (NO)**

Plantefeltet 5, 8900 BRØNNØYSUND, Norway

(72) NÆSS, Anders (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ ĐIỀU CHỈNH PHẦN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ điều chỉnh phần lọc (48, 48', 48'') cho phần lọc (453') trong lồng nuôi cá kín (1), phần lọc (453') che phủ mặt cắt ngang của rãnh xả (45) trong phân chứa xả nước (4) ở phần dưới (179) của lồng nuôi cá, khác biệt ở chỗ, bộ điều chỉnh phần lọc (48, 48', 48'') bao gồm: ống điều chỉnh (480) định vị theo cách dịch chuyển được ở phía ngoài phần lọc (453'); và cơ cấu điều khiển dịch chuyển ống điều chỉnh (480), trong đó cơ cấu điều khiển này bao gồm bộ phận dẫn động (488) mà được gắn với ống điều chỉnh (480) hoặc dây (481).

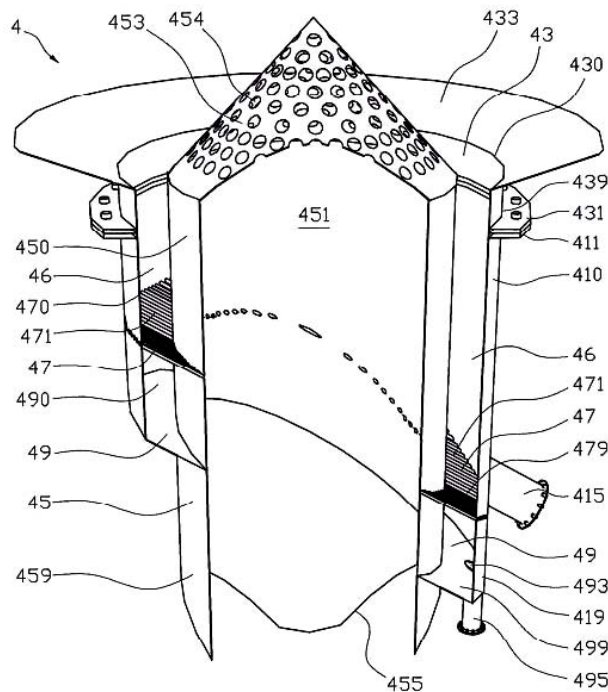


Fig. 12

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74970 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05436 | (85) 22/09/2020        |                    |
| (22) 26/03/2019   | (86) PCT/JP2019/012932 | 26/03/2019         |
| (30) 2018-066012  | 29/03/2018 JP          | (87) WO2019/189218 |
|                   |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) **G08G 1/01; G08G 1/04**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) YUSA Michihiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT GIAO THÔNG, HỆ THỐNG GIÁM SÁT GIAO THÔNG, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT GIAO THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát giao thông có thể xác định nguyên nhân tắc nghẽn giao thông chính xác hơn. Thiết bị giám sát giao thông (10) bao gồm khối thu được thông tin xe cộ (11), khối thu được thông tin bổ sung (12), khối xác định tắc nghẽn (13), và khối xác định nguyên nhân (14). Khối thu được thông tin xe cộ (11) thu được thông tin xe cộ liên quan đến trạng thái di chuyển của xe từ dữ liệu được nhận từ thiết bị dò (20). Khối thu được thông tin bổ sung (12) thu được thông tin bổ sung liên quan đến các đối tượng khác ngoài xe đang di chuyển và xuất hiện quanh xe đang di chuyển. Khối xác định tắc nghẽn (13) xác định, cho mỗi làn trong các làn trên đường, liệu tắc nghẽn có xuất hiện hay không dựa trên thông tin xe cộ. Khối xác định nguyên nhân (14) xác định, cho làn xe được xác định là tắc nghẽn, nguyên nhân tắc nghẽn sử dụng ít nhất thông tin bổ sung.

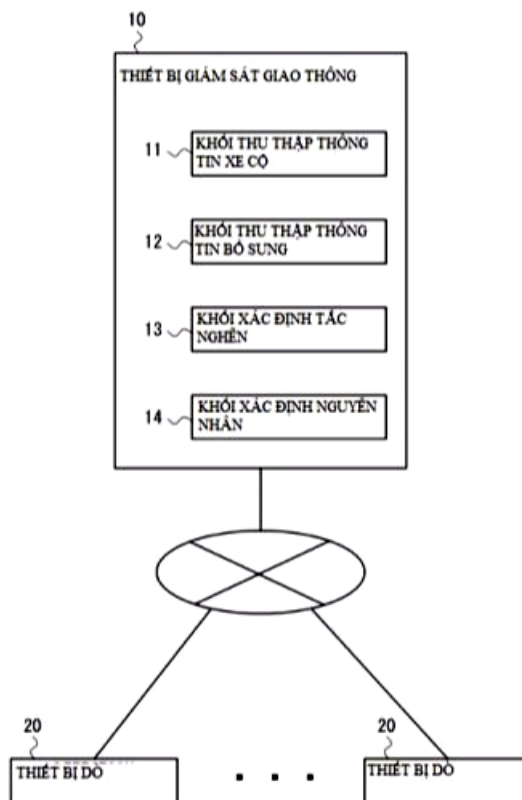


Fig.1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74971 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05437 | (85) 22/09/2020        |                       |
| (22) 04/02/2019   | (86) PCT/US2019/016479 | 04/02/2019            |
| (30) 62/634,613   | 23/02/2018             | US (87) WO2019/164660 |
|                   |                        | 29/08/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) **H04N 19/147; H04N 19/122; H04N 19/61; H04N 19/17; H04N 19/60; H04N 19/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

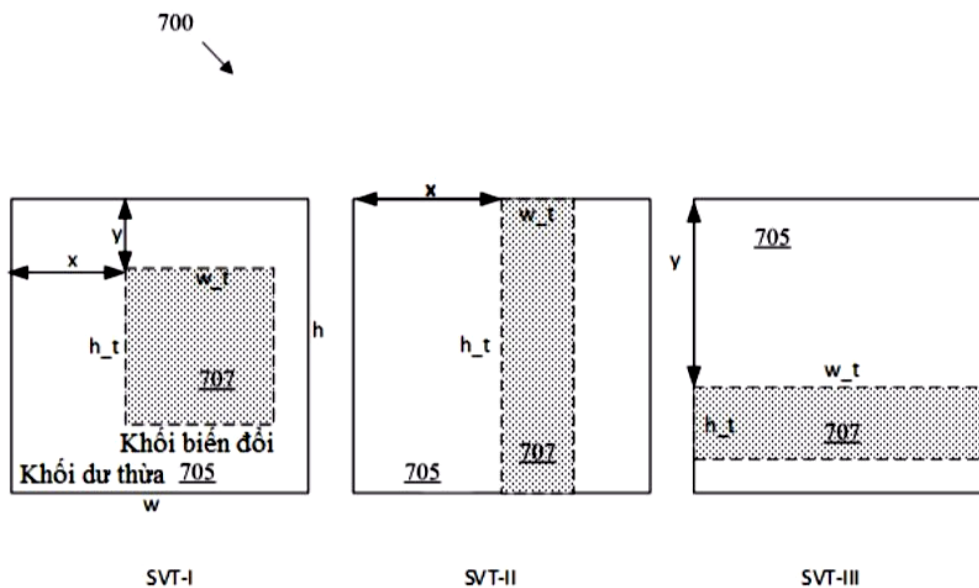
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa được triển khai trong thiết bị mã hóa, hệ thống mã hóa, thiết bị mã hóa và phương tiện mã hóa, trong đó cơ cấu biến đổi theo không gian (spatial varying transform, SVT) phụ thuộc vị trí để mã hóa video. Khối dự báo và khối dư thừa được biến đổi tương ứng được nhận ở bộ giải mã. Loại SVT được sử dụng để tạo khối dư thừa được biến đổi được xác định. Vị trí của SVT liên quan đến khối dư thừa được biến đổi cũng được xác định. Phần đảo của SVT được áp dụng cho khối dư thừa được biến đổi để tái tạo khối dư thừa được tái tạo. Sau đó, khối phần dư được tái tạo được kết hợp với khối dự báo để tái tạo khối ảnh.



**Fig. 7**



- (11) 74972 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05441 (85) 22/09/2020  
 (22) 28/02/2019 (86) PCT/EP2019/055018 28/02/2019  
 (30) 18305227.3 02/03/2018 EP (87) WO2019/166567 06/09/2019  
 (51) *H04N 21/214; H04N 21/236; H04N 21/442; H04N 21/439; H04N 21/44; H04N 21/2343; H04N 21/2381*  
 (71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)**  
 3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France  
 (72) Thomas MORIN (FR); Goulven QUERRE (FR); Anthony PESIN (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LUỒNG THÍNH THỊ GIÁC, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý các luồng thính thị giác, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ mạng thứ nhất, tín hiệu vào mang các kênh audio và/hoặc các kênh video; gửi, trên mạng thứ hai, tín hiệu thứ nhất bao gồm luồng kỹ thuật số thứ nhất mang kênh audio và/hoặc kênh video thứ nhất được bao gồm trong tín hiệu vào, tín hiệu thứ nhất này bao gồm, đối với kênh thứ hai trong số các kênh audio và/hoặc các kênh video đó mà không phải là kênh thứ nhất đó, luồng kỹ thuật số thứ hai bao gồm thông tin nhận dạng của kênh thứ hai khác đó và cần ít bằng thông hơn so với luồng kỹ thuật số mang kênh audio và/hoặc kênh video thứ hai khác đó của tín hiệu vào. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để xử lý các luồng thính thị giác, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, qua mạng thứ nhất, tín hiệu số bao gồm các luồng, một luồng mang kênh, chuyển đổi tín hiệu số này thành tín hiệu; xuất tín hiệu này đến thiết bị dò kênh; lúc thu thập được bộ nhận dạng kênh biểu thị việc dò kênh, thì gửi, qua mạng thứ nhất, yêu cầu thay đổi kênh bao gồm bộ nhận dạng kênh này đến bộ phát của tín hiệu số này.

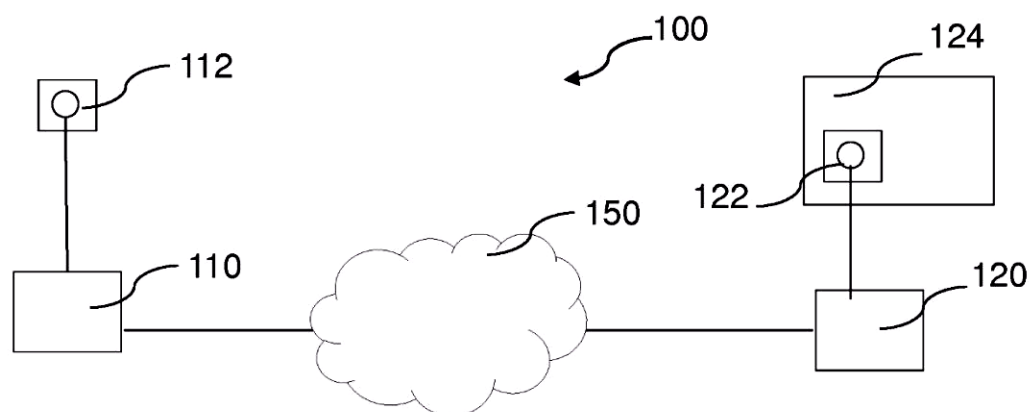


Fig. 1B

- |                          |                 |                        |            |
|--------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>74973 A</b>      |                 | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05443</b> |                 | (85) 22/09/2020        |            |
| (22) 25/03/2019          |                 | (86) PCT/KR2019/003424 | 25/03/2019 |
| (30) 10-2018-0034690     | 26/03/2018      | KR (87) WO2019/190132  | 03/10/2019 |
|                          | 10-2018-0034691 |                        |            |
|                          | 26/03/2018      | KR                     |            |
|                          | 10-2018-0035456 |                        |            |
|                          | 27/03/2018      | KR                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) **G06Q 40/02; G06Q 10/10; G06Q 20/38**

(71) **KAKAOBANK CORP. (KR)**

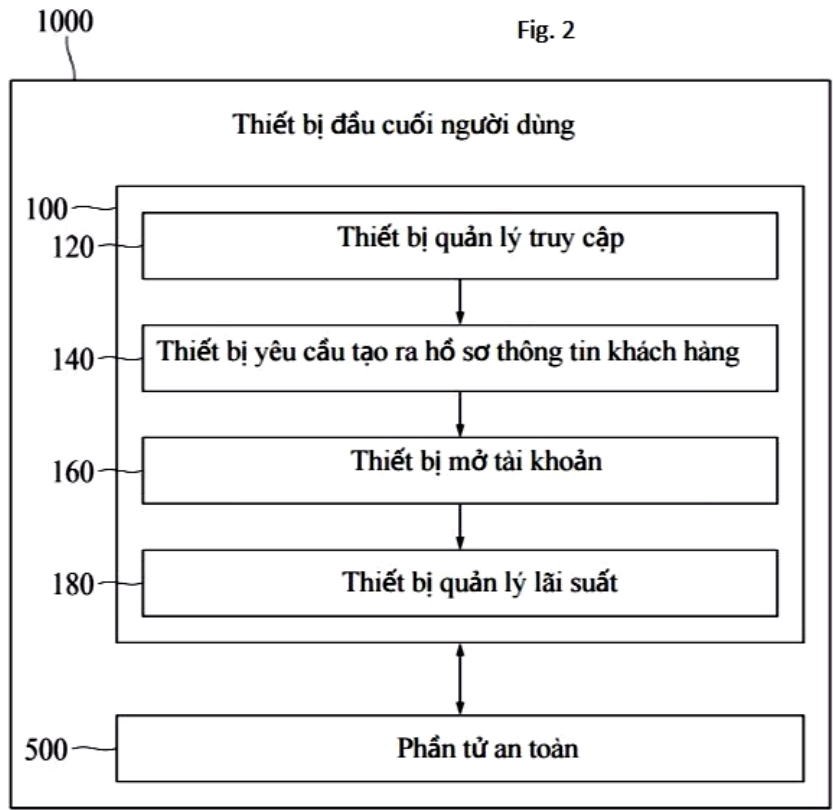
5th Floor, S-dong, 231, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do  
13494, Republic of Korea

(72) KO, Jung Hee (KR); HA, Tae Ki (KR); KOO, Yeun Su (KR); OH, Bo Hyun (KR); PARK, Lee Rang (KR); KIM, Sung Jun (KR); PARK, Ji Hong (KR); LEE, Dong Joon (KR); AHN, Jung Min (KR); MO, Geun Won (KR); JANG, Hyeong Jin (KR); YUN, Jun Hyuk (KR); KIM, Hack Cheon (KR); GIL, Eun Jung (KR); KIM, Ji Eun (KR); KIM, Tae Won (KR); LEE, Seung Jin (KR); LEE, Do Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÔNG VIỆC NGÂN HÀNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH CÓ ỨNG DỤNG XỬ LÝ CÔNG VIỆC NGÂN HÀNG ĐƯỢC LƯU TRỮ Ở ĐÓ**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp xử lý công việc ngân hàng được thực hiện bởi logic xử lý bao gồm ứng dụng xử lý công việc ngân hàng được thực hiện trên thiết bị đầu cuối người dùng và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: khi ứng dụng xử lý công việc ngân hàng được chạy, thì tìm kiếm khu vực an toàn phần cứng của thiết bị đầu cuối người dùng và khẳng định sự tồn tại của chứng thư để khẳng định lịch sử thực thi của ứng dụng xử lý công việc ngân hàng; khi sự tồn tại của chứng thư được khẳng định, thì tìm kiếm khu vực an toàn và khẳng định sự tồn tại của khóa xác thực để xác định việc thông tin đăng nhập của người dùng đã được thiết đặt hay không; khi sự tồn tại của khóa xác thực không được khẳng định, thì thiết đặt thông tin đăng nhập của người dùng bằng cách cung cấp trang thành viên để thiết đặt thông tin đăng nhập của người dùng; và mở tài khoản theo yêu cầu của người dùng mà có thông tin đăng nhập đã được thiết đặt. Bước mở tài khoản bao gồm các bước: hiển thị tuần tự các trang mở tài khoản để nhận thông tin được đòi hỏi cho việc mở tài khoản; và lưu trữ tuần tự các trang trong đó việc nhập đã được người dùng hoàn tất. Phương pháp khác biệt ở chỗ khi ứng dụng xử lý công việc ngân hàng được kết thúc và được thực thi lại trước khi việc mở tài khoản được hoàn tất thì trang tiếp theo của các trang mà việc nhập đã được hoàn tất được hiển thị sao cho người dùng có thể tiếp tục việc mở tài khoản.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74974 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05444   | (85) 22/09/2020        |                    |
| (22) 15/02/2019     | (86) PCT/CN2019/075184 | 15/02/2019         |
| (30) 201810179182.1 | 05/03/2018 CN          | (87) WO2019/169991 |
|                     |                        | 12/09/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) **G06F 3/0481**; G06F 3/0484

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO.,LTD.** (CN)

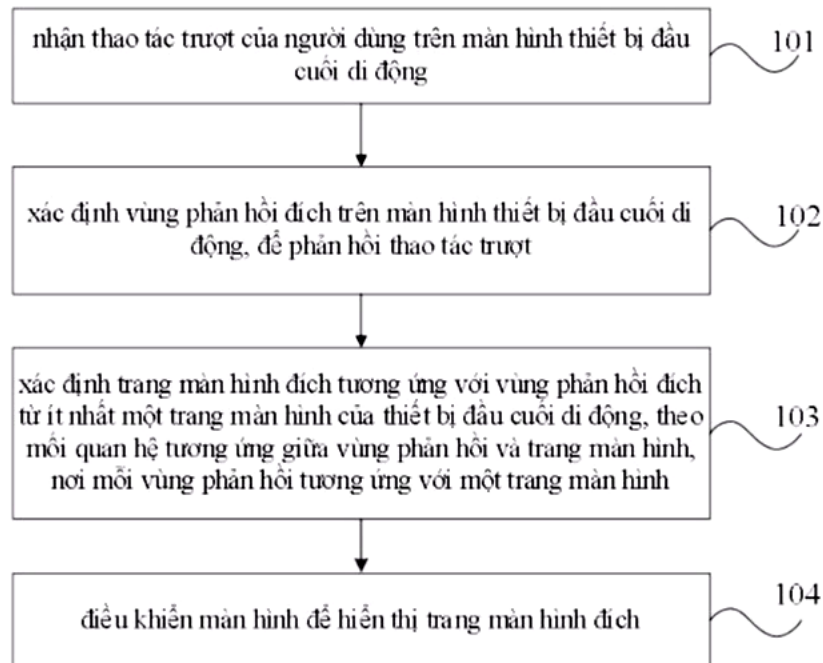
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) ZHAO, Junjie (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG THỨC HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương thức hiển thị và thiết bị đầu cuối di động. Phương thức bao gồm: (101) nhận thao tác trượt của người dùng trên màn hình của thiết bị đầu cuối di động; (102) xác định vùng phản hồi đích trên màn hình của thiết bị đầu cuối di động, để phản hồi với thao tác trượt; (103) xác định trang màn hình đích tương ứng với vùng phản hồi đích từ ít nhất một trang màn hình của thiết bị đầu cuối di động, theo mỗi quan hệ tương ứng giữa vùng phản hồi và trang màn hình, trong đó mỗi vùng phản hồi tương ứng với một trang màn hình; và (104) điều khiển màn hình để hiển thị trang màn hình đích.



**HÌNH 1**



- |                      |                        |                          |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74976 A         | (43) 25/12/2020        |                          |
| (21) 1-2020-05453    | (85) 23/09/2020        |                          |
| (22) 31/01/2019      | (86) PCT/KR2019/001367 | 31/01/2019               |
| (30) 10-2018-0040626 | 06/04/2018             | KR (87) WO2019/194401 A1 |
|                      |                        | 10/10/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) **F16K 5/06; F16K 27/06; G01F 15/18; G01F 15/14; F16K 17/30; F16K 37/00**

(71) **SAFETEC CO., LTD. (KR)** (KR)

1008 ho, 1007 ho, 101 dong, 397, Seokcheon-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14449, Republic of Korea

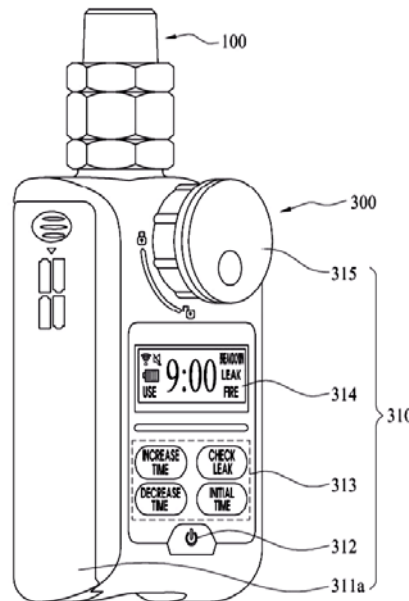
(72) KIM, In Kyu (KR); LEE, Kang Min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VAN KHÓA KHẨN CẤP GA CÓ GẮN CẢM BIẾN LƯU LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP VÀ THIẾT BỊ NGẮT AN TOÀN GA TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới van khóa khẩn cấp ga có gắn cảm biến lưu lượng, phương pháp lắp ráp và thiết bị ngắt an toàn ga tự động, trong đó cụm cảm biến lưu lượng được đúc phun liền khối với van khóa khẩn cấp ga, và cảm biến lưu lượng được gắn để giảm bớt rò rỉ ga mà không cần bộ phận nối riêng biệt. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất van khóa khẩn cấp ga có gắn cảm biến lưu lượng và thiết bị ngắt an toàn ga tự động có van khóa khẩn cấp ga này, trong đó cảm biến lưu lượng được gắn trực tiếp trong thân vỏ của van ga mà không cần ống nối riêng biệt, và phần nối được loại bỏ, nhờ đó cải thiện an toàn chống rò rỉ ga.

**FIG.6**



Use: sử dụng  
 Breakdown: sự cố  
 Leak: rò rỉ  
 Fire: hỏa hoạn

Increase time: tăng thời gian  
 Decrease time: giảm thời gian  
 Check leak: kiểm tra rò rỉ  
 Initial time: thời điểm bắt đầu

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 74977 A                         | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05457                    | (85) 23/09/2020        |            |
| (22) 20/11/2018                      | (86) PCT/CN2018/116551 | 20/11/2018 |
| (30) PCT/CN2018/079200 15/03/2018 CN | (87) WO2019/174296 A1  | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) **H04L 29/06**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

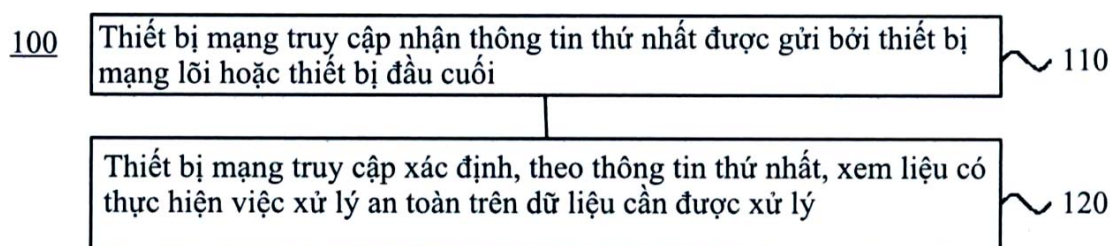
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu và thiết bị mạng truy cập. Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng truy cập nhận thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng lõi hoặc thiết bị đầu cuối; thiết bị mạng truy cập xác định, theo thông tin thứ nhất, xem liệu có thực hiện việc xử lý an toàn trên dữ liệu cần được xử lý. Bằng phương pháp, thiết bị mạng truy cập, và thiết bị mạng lõi theo các phương án của sáng chế này, hiệu năng truyền dữ liệu có thể được cải thiện.



**FIG. 2**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74978 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05461 | (85) 23/09/2020        |            |
| (22) 23/03/2018   | (86) PCT/CN2018/080357 | 23/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/178872     | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) **H04N 5/232**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

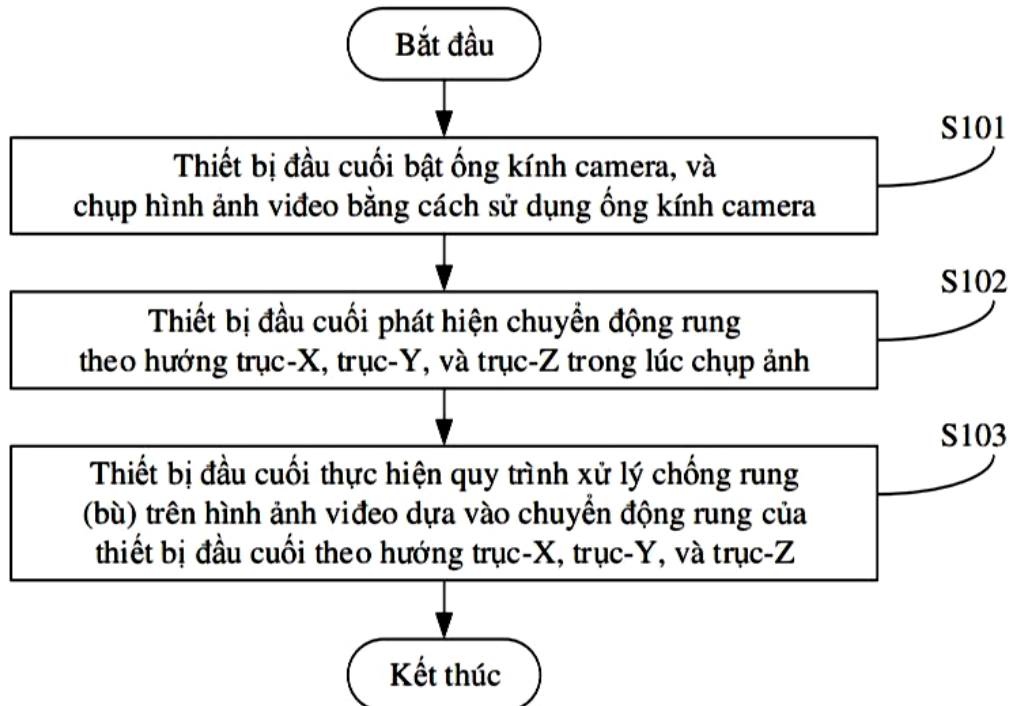
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yuanyou (CN); LUO, Wei (CN); LIU, Huanyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG RUNG TRÊN HÌNH ẢNH VIDEO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xử lý hình ảnh. Cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp chống rung trên hình ảnh video, thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bằng máy tính, bằng cách bù cho chuyển động rung tịnh tiến theo hướng trục Z. Phương pháp chống rung trên hình ảnh video này bao gồm các bước: bật, bằng thiết bị đầu cuối, camera và chụp hình ảnh video bằng camera; phát hiện, bằng thiết bị đầu cuối, chuyển động rung trên các trục X, Y, và Z trong lúc chụp ảnh, trong đó trục Z là trục quang học của camera; trục X là trục vuông góc với trục Z trên mặt phẳng nằm ngang; và trục Y là trục vuông góc với trục Z trên mặt phẳng thẳng đứng; và thực hiện, bằng thiết bị đầu cuối, quy trình xử lý chống rung trên hình ảnh video dựa vào chuyển động rung trên các trục X, Y, và Z. Phương pháp chống rung trên hình ảnh video được áp dụng theo các phương án thực hiện sáng chế.



**FIG. 6**



- |  |                        |                       |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 74979 A   | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05462  | (85) 23/09/2020        |                       |
| (22) 15/03/2019  | (86) PCT/EP2019/056562 | 15/03/2019            |
| (30) 18382180.0  | 16/03/2018             | EP (87) WO2019/175397 |
| (51) <i>H01H 23/16; H01H 13/28; H01H 23/20; H01H 13/26; H01H 13/60</i> |                        | 19/09/2019            |
| (71) SIMON, S.A.U. (ES)  |                        |                       |
| Diputación 390-392, 08013 Barcelona, Spain                             |                        |                       |
| (72) BARBERO DOMENÑO, Javier (ES); BACA CANSINO, Pablo (ES)            |                        |                       |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)                                      |                        |                       |
| (54) <b>CƠ CẤU ĐIỆN</b>  |                        |                       |

(57) Cơ cấu điện (1) bao gồm trục dọc (1Y) trong đó được bố trí: cần lắc (2) được tạo kết cấu để chấp nhận vị trí thứ nhất (P1) và vị trí thứ hai (P2) của sự kết nối hoặc sự ngắt kết nối điện; kim hỏa (3) được tạo kết cấu để ăn khớp với cần lắc (2) ở vị trí thứ nhất (P1) và ở vị trí thứ hai (P2); phương tiện khởi động (4) được tạo kết cấu để truyền lực khởi động (F) đến kim hỏa (3) sao cho kim hỏa (3) này ăn khớp với cần lắc (2) và thay đổi vị trí (P1, P2) của nó; và lò xo (5) được tạo kết cấu để tháo khớp kim hỏa (3) từ cần lắc (2) khi lực khởi động (F) được giải phóng. Hai điểm tiếp xúc (C1, C2) để truyền lực khởi động (F) được thiết lập giữa kim hỏa (3) và phương tiện khởi động (4) của cơ cấu điện.

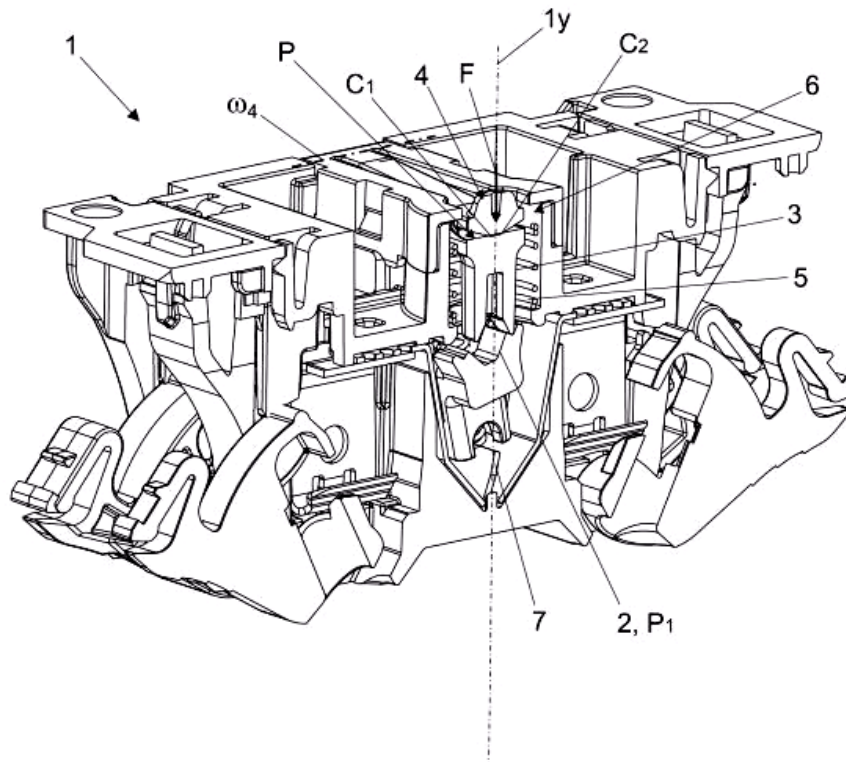


FIG. 2

- (11) 74980 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05463 (85) 23/09/2020  
 (22) 05/03/2019 (86) PCT/EP2019/055441 05/03/2019  
 (30) 18160308.5 06/03/2018 EP (87) WO2019/170670 12/09/2019

(51) **D01F 2/00**

(71) **LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**

Werkstrasse 2, 4860 Lenzing, Austria

(72) SILBERMANN, Verena (AT); OPIETNIK, Martina (AT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SỢI XENLULOZA LOẠI LYOCELL VÀ BÓ SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi xenluloza loại lyocell. Sợi theo sáng chế có các đặc tính sau:

a) sợi có hàm lượng hemixenluloza bằng 5% trọng lượng hoặc lớn hơn

b) sợi được đặc trưng bởi các yếu tố Hoeller F1 và F2 là như sau:

yếu tố Hoeller F1  $\geq 0,7+x$  và  $\leq 1,3+x$

yếu tố Hoeller F2  $\geq 0,75+(x*6)$  và  $\leq 3,5+(x*6)$

trong đó

x bằng 0,5 nếu sợi không chứa chất làm mờ và

x bằng 0 nếu sợi chứa chất làm mờ, và

nếu x bằng 0,5, thì sợi về cơ bản không chứa chất hợp nhất bất kỳ.

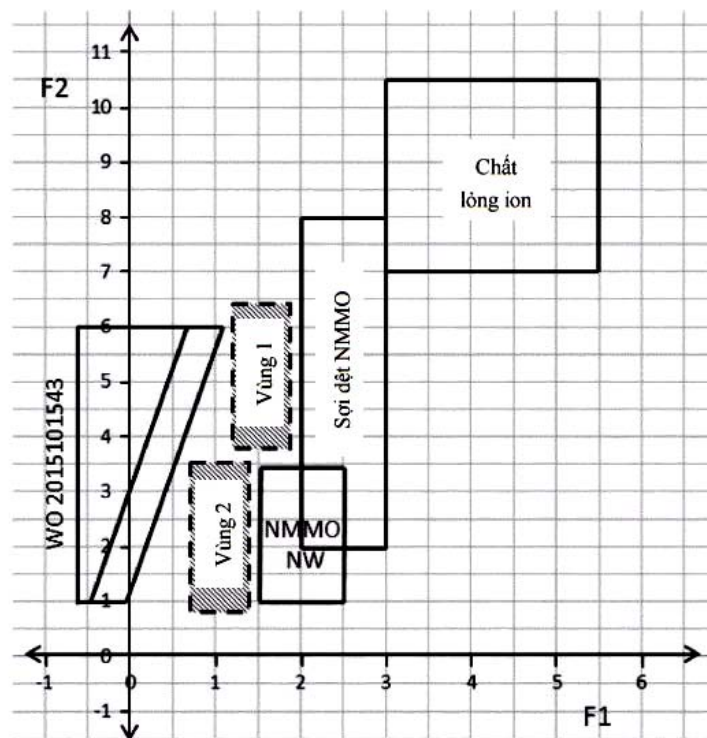


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74981 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05466 | (85) 23/09/2020        |            |
| (22) 23/02/2018   | (86) PCT/JP2018/006637 | 23/02/2018 |
|                   | (87) WO2019/163076     | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) **H05B 37/02; B60Q 1/04; B62J 6/00**

(71) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

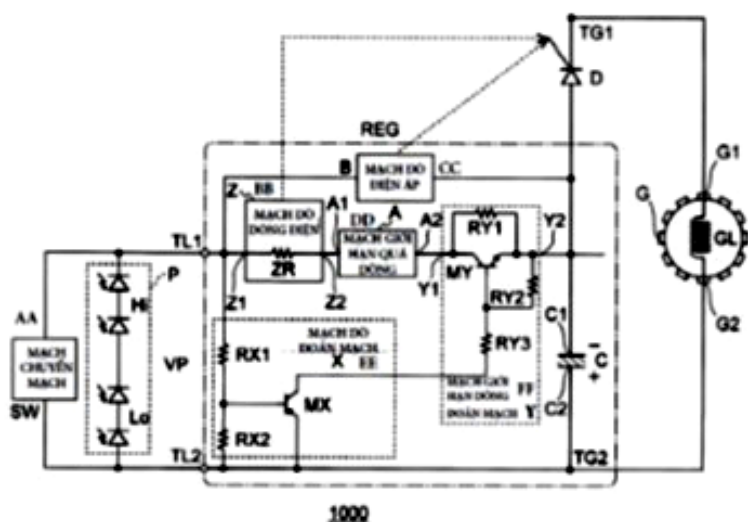
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo-To, JAPAN

(72) TAKASHIMA Toyotaka (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG ĐÈN LED CỦA XE CỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG ĐÈN LED CỦA XE CỘ**

(57) Thiết bị điều khiển chiếu sáng đèn LED của xe cộ bao gồm: mạch giới hạn dòng đoạn mạch được nối nối tiếp với bộ điện trở dò của mạch dò dòng điện và mạch giới hạn quá dòng giữa cổng đèn LED thứ nhất và một đầu của tụ điện, mạch giới hạn dòng đoạn mạch giới hạn dòng điện chạy giữa cổng đèn LED thứ nhất và một đầu của tụ điện bằng cách tăng giá trị điện trở của dòng điện giới hạn dòng đoạn mạch khi dòng điện dò dòng đoạn mạch phát hiện sự đoản mạch giữa cổng đèn LED thứ nhất và cổng đèn LED thứ hai; và mạch dò điện áp mà dò hiệu điện thế giữa cổng đèn LED thứ nhất và một đầu của tụ điện, và mạch dò điện áp tự ngắt bộ chuyển mạch nguồn khi hiệu điện thế đạt đến giá trị thiết lập định trước.



- AA** Mạch chuyển mạch
- BB** Mạch dò dòng điện
- CC** Mạch dò điện áp
- DD** Mạch giới hạn quá dòng
- EE** Mạch phát hiện đoản mạch
- FF** Mạch giới hạn dòng đoạn mạch

- (11) 74982 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05471 (85) 23/09/2020  
(22) 21/02/2019 (86) PCT/KR2019/002145 21/02/2019  
(30) 10-2018-0039783 05/04/2018 KR (87) WO2019/194418 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) *A61M 1/06; A61M 1/00*

(75) **HWANG, HYO SOON** (KR)

(Yeokbuk-dong, YeokbukDongwonRoyalDuke) #103-1403, 26, Myongji-ro, 16beon-gil, Cheoin-gu, Yongin-Si Gyeonggi-do 17054, Republic of Korea

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÁY HÚT SỮA**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy hút sữa. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất máy hút sữa bao gồm hộp tiếp xúc bao gồm phần nhô ra tạo thành phần tương ứng với núm vú của người mẹ và mở rộng về phía trước và đầu ra sữa mẹ được tạo thành ở phần nhô ra; phần nổi chóp được gắn với phần nhô ra để che một đầu của phần nhô ra tạo thành khoảng trống bên trong thứ nhất giữa một đầu của phần nhô ra với phần nổi chóp và bao gồm ống dẫn sữa mẹ được liên kết với đầu ra sữa mẹ và khoảng trống bên trong thứ nhất; phần nổi phễu được bố trí trên phần nổi chóp để tạo thành khoảng trống bên trong thứ hai; hộp chứa có lỗ ghép nối ở một phần tương ứng với khoảng trống bên trong thứ hai của phần nổi phễu và được ghép nối theo cách có thể tháo rời với hộp tiếp xúc; nắp được ghép nối với phần nổi phễu để che khoảng trống bên trong thứ hai của phần nổi phễu thông qua lỗ ghép nối của hộp chứa; và màng tách dòng để ngăn khoảng trống giữa phần nổi phễu và nắp.

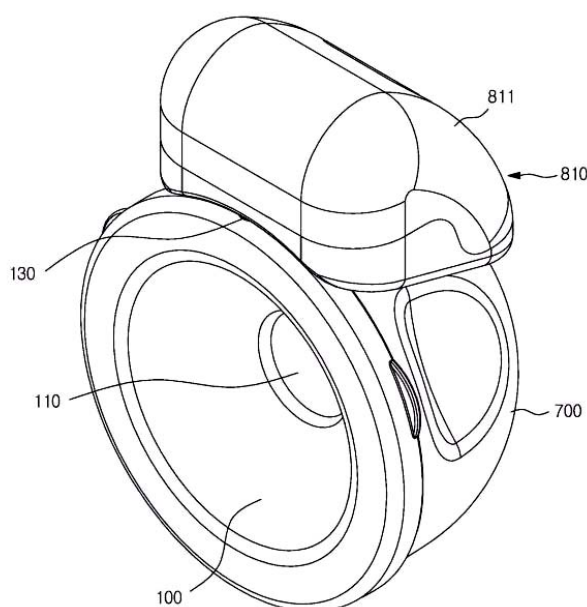


Fig.1

(11) 74983 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-05472

(22) 23/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2020

(51) B81C 1/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)

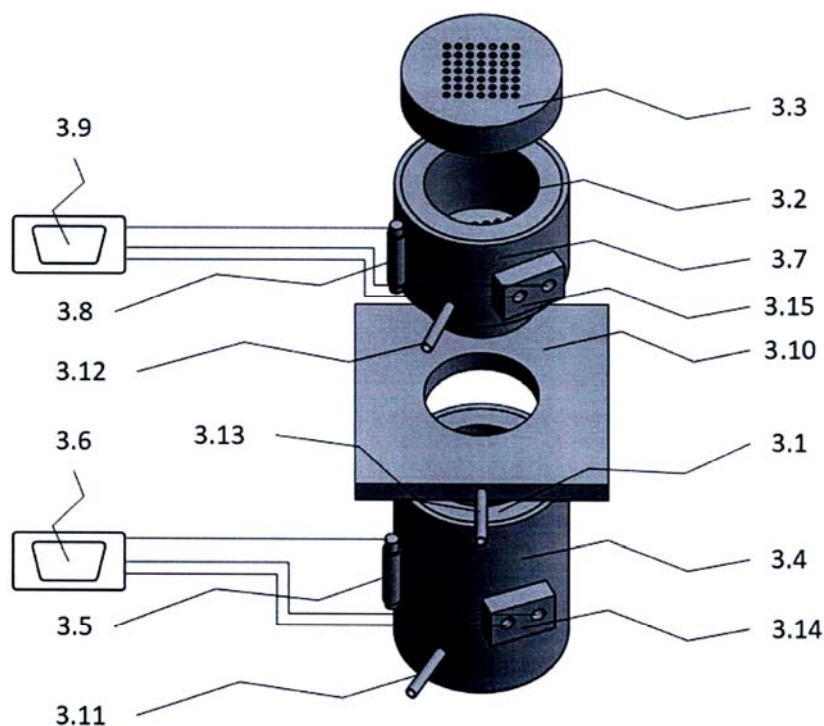
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Nguyễn Trần Thuật (VN); Nguyễn Văn Minh (VN); Vũ Hoàng Việt (VN); Nguyễn Quốc Hưng (VN); Nguyễn Minh Huệ (VN); Trần Thế Vinh (VN); Mai Anh Tuấn (VN); Tống Duy Hiền (VN); Mai Văn Huy (VN); Dương Chí Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VI CẤU TRÚC TREO BẰNG ĂN MÒN HƠI HF

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chế tạo vi cấu trúc treo bằng cách sử dụng hỗn hợp hơi nước và hơi axit HF. Trong thiết bị và phương pháp theo sáng chế này sử dụng tách biệt một bình chứa dung dịch axit HF và một bình chứa mẫu cần chế tạo vi cấu trúc treo. Khi hoạt động, hai bình được điều khiển nhiệt độ một cách độc lập, đồng thời chênh lệch nhiệt độ giữa hai bình được giữ trong một khoảng nhiệt độ nhất định. Sáng chế giúp việc chế tạo vi cấu trúc treo bằng ăn mòn hơi HF được tiến hành với chất lượng tốt, không bị sập cấu trúc treo do đọng hơi nước, không bị tồn dư lại các sản phẩm phụ sau quá trình ăn mòn và giảm tối thiểu thời gian và chi phí của việc tiến hành ăn mòn hơi axit HF.



Hình 3

- |                          |            |                        |                    |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>74984 A</b>      |            | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-05481</b> |            | (85) 08/03/2016        |                    |
| (22) 03/09/2014          |            | (86) PCT/KR2014/008223 | 03/09/2014         |
| (30) 61/873,472          | 04/09/2013 | US                     | (87) WO2015/034245 |
| 61/879,352               | 18/09/2013 | US                     | 12/03/2015         |
| 10-2014-0054756          | 08/05/2014 | KR                     |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2016

(51) **H04L 25/03**

(62) 1-2016-00860

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) HWANG, Sung-hee (KR); MOURAD, Alain (FR); YANG, Hyun-koo (KR)

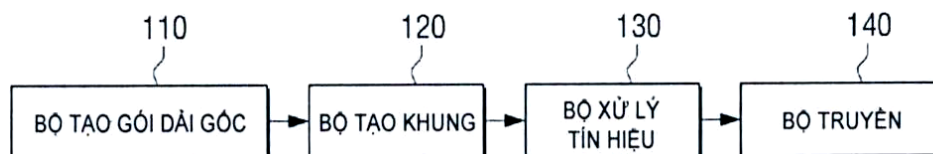
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu, thiết bị thu tín hiệu và phương pháp xử lý tín hiệu trong các thiết bị này. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo gói dải gốc được tạo cấu hình để tạo ra gói dải gốc có phần đầu và phần dữ liệu tải hữu ích tương ứng với dòng dữ liệu thuộc loại thứ nhất dựa vào dòng dữ liệu nhập vào chứa dòng dữ liệu thuộc loại thứ nhất và dòng dữ liệu thuộc loại thứ hai; bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung chứa gói dải gốc; bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để thực hiện quy trình xử lý tín hiệu trên khung đã tạo ra; và bộ truyền được tạo cấu hình để truyền khung đã được xử lý tín hiệu, trong đó phần đầu chứa loại dữ liệu tải hữu ích trong gói dải gốc và số lượng gói của dòng dữ liệu thuộc loại thứ nhất trong gói dải gốc.

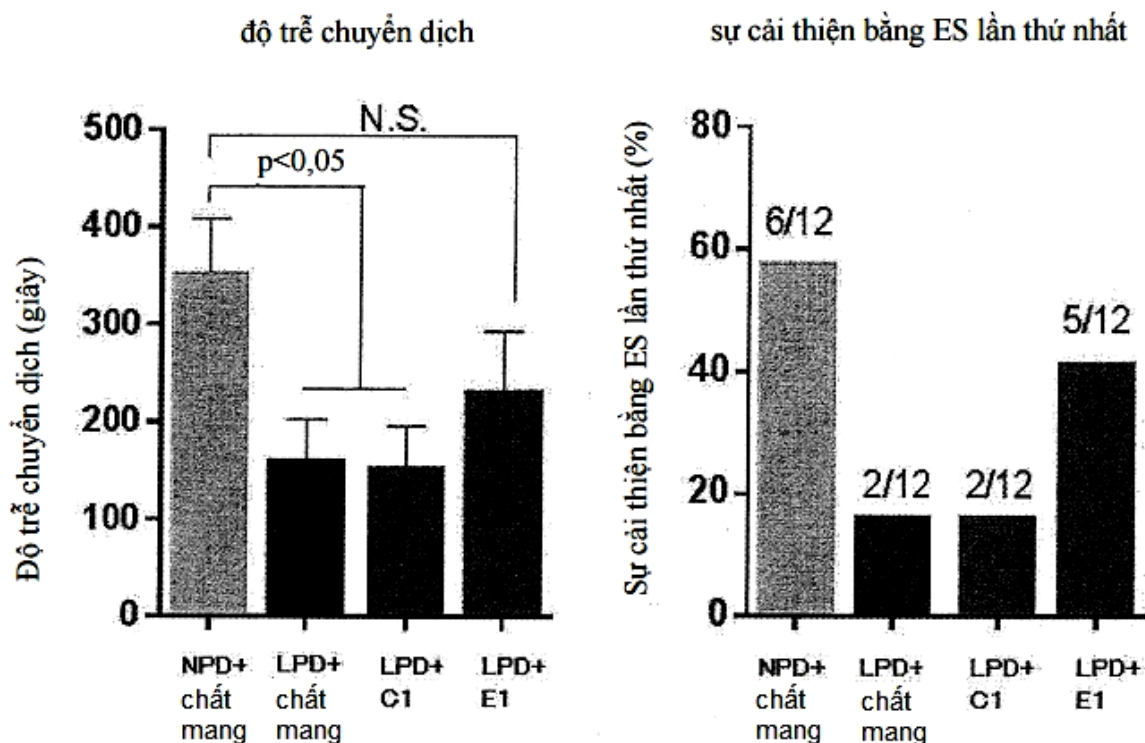
**Fig. 4**

100



- (11) 74985 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05483 (85) 24/09/2020  
 (22) 05/03/2019 (86) PCT/JP2019/008715 05/03/2019  
 (30) 2018-038950 05/03/2018 JP (87) WO2019/172287 A1 12/09/2019  
 (51) A61K 31/198; A61P 25/28; A61K 31/4172; A61P 25/22; A23L 33/175; A61K 31/405  
 (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan  
 (72) SATO, Hideaki (JP); YASUI, Masako (JP); ADACHI, Yusuke (JP); SUZUKI, Katsuya (JP); TAKADA, Michihiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỀ CẢI THIỆN CHỨC NĂNG NHẬN THỨC, CHẾ PHẨM ĐỀ CẢI THIỆN TRIỆU CHỨNG GIỐNG LO ÂU, VÀ CHẾ PHẨM ĐỀ NGĂN NGỪA BỆNH TEO NÃO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đề cải thiện chức năng nhận thức, chế phẩm đề cải thiện các triệu chứng giống lo âu, và chế phẩm đề ngăn ngừa bệnh teo não chứa một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm gồm có 25% mol - 45% mol leuxin, và 20% mol - 40% mol phenylalanin tương ứng với tổng hàm lượng của leuxin, lizin, valin, isoleuxin, phenylalanin, histidin và tryptophan, mà là an toàn cao và có thể hấp thụ hoặc sử dụng liên tục.

Fig. 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74986 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05488 | (85) 25/04/2017        |            |
| (22) 25/09/2014   | (86) PCT/CN2014/087403 | 25/09/2014 |
|                   | (87) WO2016/045036 A1  | 31/03/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2017

(51) **H04B 7/00**

(62) 1-2017-01533

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ningjuan (CN); XUE, Xin (CN); YAN, Min (CN); YU, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUY CẬP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI, HỆ THỐNG CHIP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dữ liệu, thiết bị truy cập, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời, hệ thống chip và hệ thống truyền thông. Phương pháp truyền thông dữ liệu bao gồm các bước: cấu tạo, bởi thiết bị truy cập, khung báo hiệu, trong đó khung báo hiệu bao gồm trường được thêm mới, và trường được thêm mới thể hiện nhiều độ dài khoảng bảo vệ dữ liệu được hỗ trợ bởi thiết bị truy cập; và phát rộng, bởi thiết bị truy cập, khung báo hiệu, sao cho thiết bị đầu cuối lựa chọn độ dài khoảng bảo vệ sẵn có mà thích ứng với độ dài khoảng bảo vệ dữ liệu được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối từ khung báo hiệu, và thực hiện truyền thông dữ liệu với thiết bị truy cập nhờ sử dụng độ dài khoảng bảo vệ sẵn có. Nhờ sử dụng sáng chế, truyền thông dữ liệu giữa thiết bị truy cập và thiết bị đầu cuối có thể được thực hiện khi thiết bị truy cập hỗ trợ nhiều độ dài khoảng bảo vệ dữ liệu.

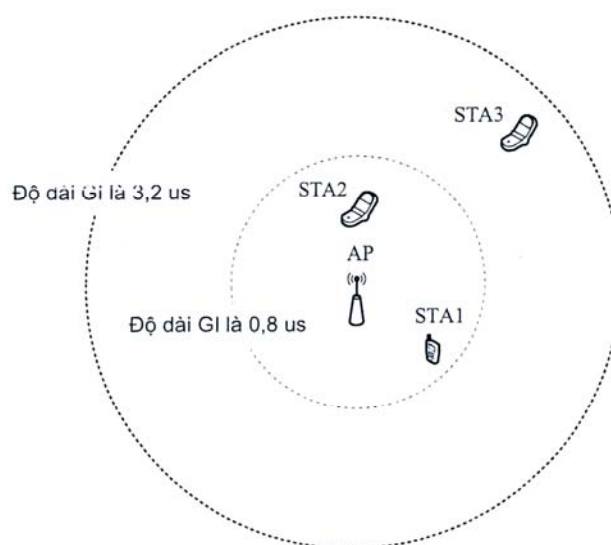


FIG. 1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74987 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05490 | (85) 24/09/2020        |                       |
| (22) 08/03/2019   | (86) PCT/IB2019/051903 | 08/03/2019            |
| (30) 62/649,342   | 28/03/2018             | US (87) WO2019/186303 |
|                   |                        | 03/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) **H04W 48/20**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

164 83 Stockholm, Sweden

(72) DA SILVA, Icaro L. J. (BR); MILDH, Gunnar (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THÀNH LẬP KẾT NỐI TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thành lập kết nối trong thiết bị người dùng để tránh các hoạt động không cần thiết trong thành lập kết nối bao gồm bước gửi yêu cầu đến nút mạng để khởi đầu việc thành lập kết nối, ngay khi gửi yêu cầu đến nút mạng, bắt đầu bộ định thời để thành lập kết nối, trong đó sự hết hạn của bộ định thời làm dừng việc thành lập kết nối cho thiết bị người dùng (UE), và dừng bộ định thời để dừng việc thành lập kết nối ngay khi UE nhận thông điệp tạm dừng hoặc thông điệp phát hành, hoặc ngay khi UE thực hiện thủ tục chọn lại ô trong khi bộ định thời đang chạy. Bộ định thời có thể ngăn không cho UE đợi việc thành lập kết nối được hoàn thành nếu có lỗi hoặc hoạt động truyền kém trong thành lập kết nối. Ngoài ra, bộ định thời để dừng việc thành lập kết nối có thể tránh các hoạt động không cần thiết và thông báo cho các lớp khác trong mạng khi bộ định thời hết hạn để dừng việc thành lập kết nối.

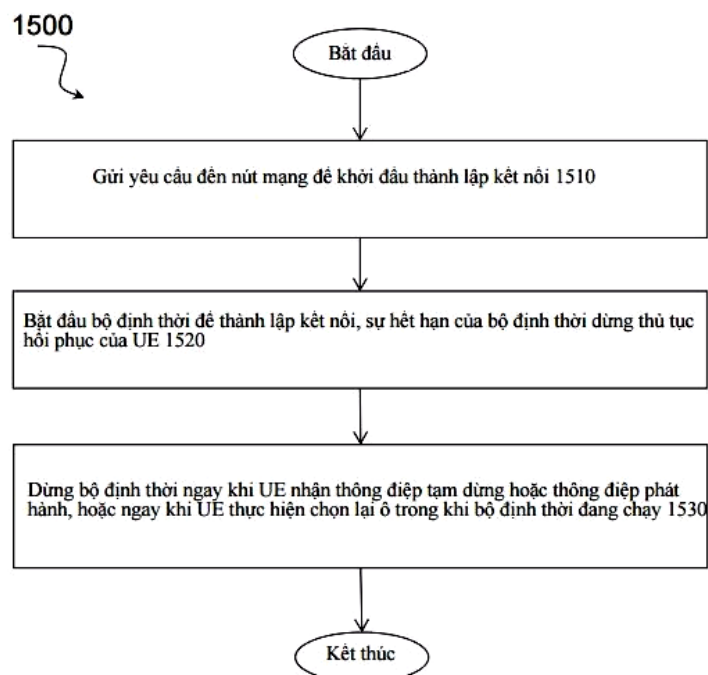


FIG. 15

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74988 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05494 | (85) 24/09/2020        |                    |
| (22) 06/03/2019   | (86) PCT/JP2019/008812 | 06/03/2019         |
| (30) 2018-059865  | 27/03/2018 JP          | (87) WO2019/188065 |
|                   |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) *H02K 3/02; H02K 3/18; H02K 15/04*

(71) **MITSUBA CORPORATION** (JP)

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) NIIJIMA Akira (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THÂN LẮP GHÉP, MÁY PHÁT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÁY PHÁT ĐIỆN**

- (57) Bề mặt ghép nối bên đầu nối thứ nhất (31a) của bộ phận đầu nối và bề mặt ghép nối bên cuộn dây thứ nhất (14A) của cuộn dây (6) được xếp chồng lên nhau để tạo thành phần ghép nối thứ nhất (34) bằng cách hàn điện trở, và bề mặt ghép nối bên đầu nối thứ hai (31b) của bộ phận đầu nối và bề mặt ghép nối bên cuộn dây thứ hai (14B) của cuộn dây (6) được xếp chồng lên nhau để tạo thành phần ghép nối thứ hai (35) bằng cách hàn điện trở, phần lõm của bộ phận đầu cuối (15) được tạo trên bề mặt ghép nối bên đầu nối thứ nhất (31a), cuộn dây phân lõi (7) được tạo trên bề mặt ghép nối bên cuộn dây thứ nhất (14A), bộ phận đầu nối phân lõi (17) được tạo trên bề mặt ghép nối bên đầu nối thứ hai (31b), và cuộn dây phân lõi (9) được tạo trên bề mặt ghép nối bên cuộn dây thứ hai (14B).

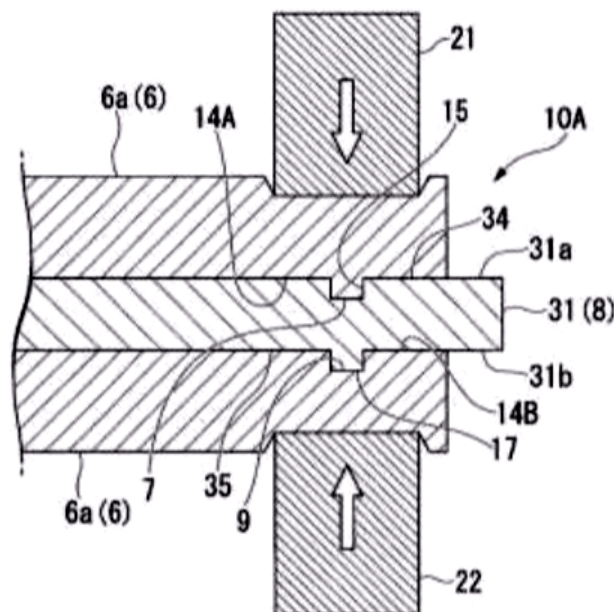


FIG. 5

- (11) 74989 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05495 (85) 24/09/2020  
 (22) 20/11/2018 (86) PCT/JP2018/042806 20/11/2018  
 (30) 2018-065191 29/03/2018 JP (87) WO2019/187325 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) H05B 37/02; B60Q 1/04

(71) MITSUBA CORPORATION (JP)

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) SAITO Kotaro (JP); WATANABE Hitoshi (JP); ITABASHI Gaku (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NÓ

- (57) Thiết bị điều khiển đèn phương tiện giao thông bao gồm: đường cấp thứ nhất được nối với phần ở giữa của cuộn dây và, trong đó dòng điện ở phía cực âm phát ra từ cuộn dây được cấp cho tải thứ nhất bao gồm ít nhất đèn LED, đường cấp thứ hai được nối với một đầu của cuộn dây và, trong đó dòng điện ở phía cực âm phát ra từ cuộn dây được cấp cho tải thứ hai khác với tải thứ nhất, và đường cấp thứ ba được nối với một đầu của cuộn dây và, trong đó dòng điện ở phía cực dương phát ra từ cuộn dây được cấp cho tải thứ ba khác với tải thứ nhất và thứ hai; và thiết bị điều khiển đèn phương tiện giao thông bao gồm: bộ phận điều khiển chiếu sáng điều khiển sự cấp điện sự định giờ của đường cấp thứ nhất; và bộ phận điều khiển tải điều khiển sự cấp điện sự định giờ của đường cấp thứ hai

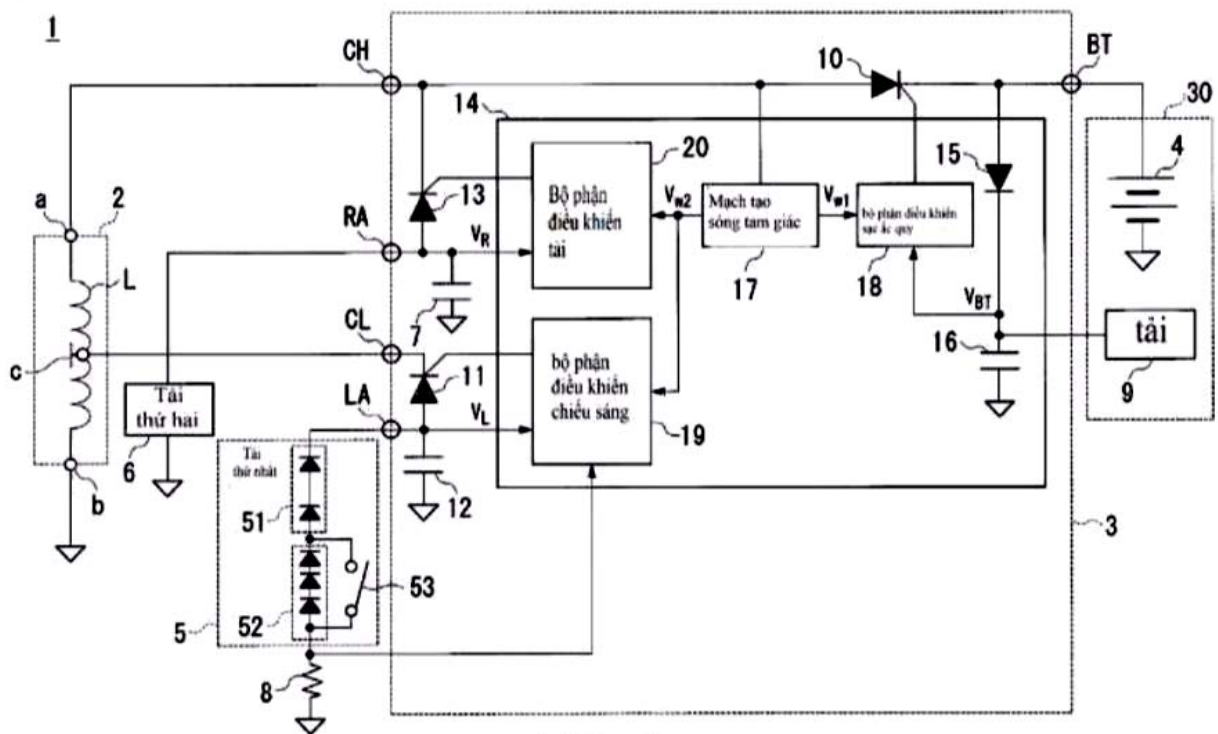


FIG. 1

- (11) 74990 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05498 (85) 24/09/2020  
 (22) 25/02/2019 (86) PCT/EP2019/054588 25/02/2019  
 (30) 102018104470.4 27/02/2018 DE (87) WO2019/166368 A1 06/09/2019

(51) *A24F 15/00*

(71) ANDREAS UNSICKER (DE)

Yorckstrasse 6, 93049 Regensburg, Germany

(72) Andreas Unsicker (DE)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN PHỐI TỐI THIỂU MỘT SẢN PHẨM THUỐC LÁ TỪ HỘP ĐỰNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LẤY ĐI CÁC SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân phối tối thiểu một sản phẩm thuốc lá từ hộp đựng bao gồm các bước: định rõ giá trị bộ đệm (72) cho các sản phẩm thuốc lá ảo trong một ngày cai nghiện, định rõ giá trị bộ lưu trữ (74) cho các sản phẩm thuốc lá ảo cho ngày cai nghiện, định rõ thời gian làm đầy bộ đệm (76) cho việc chuyển đổi các sản phẩm thuốc lá ảo từ giá trị bộ lưu trữ (74) thành giá trị bộ đệm (72) cho ngày cai nghiện, và cho phép một trong số các sản phẩm thuốc lá (10) được rút bỏ khỏi hộp đựng (20) miễn là số lượng sản phẩm thuốc lá ảo trong giá trị bộ đệm (72) lớn hơn 0. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để lấy đi các sản phẩm thuốc lá. Quy trình và thiết bị này cho phép người cai nghiện sử dụng một lượng sản phẩm thuốc lá giảm cố định trong thời gian cai nghiện (cai nghiện vật lý) dành cho “các trạng thái hút thuốc lá có tính quyết định với cá nhân” để học vùng não tương ứng để làm chủ các trạng thái hút thuốc lá có tính quyết định này mà không cần các sản phẩm thuốc lá (cai nghiện tinh thần).

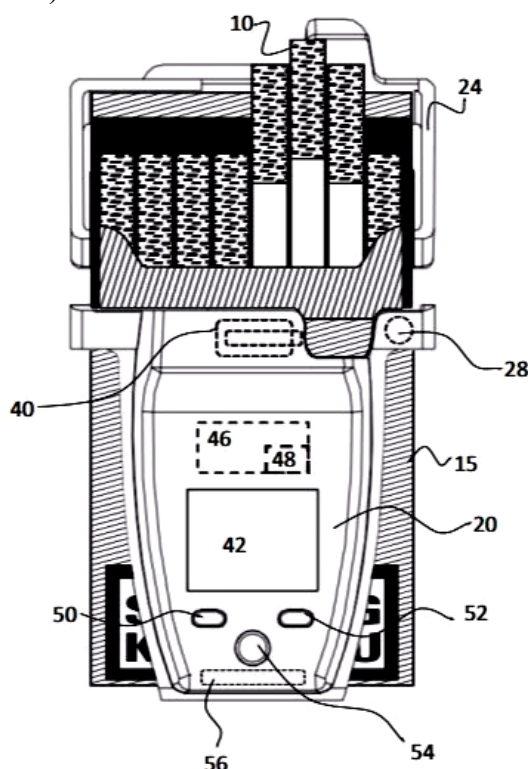


Fig. 5

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 74991 A         | (43) 25/12/2020                  |            |
| (21) 1-2020-05499    | (85) 24/09/2020                  |            |
| (22) 15/03/2019      | (86) PCT/KR2019/003057           | 15/03/2019 |
| (30) 10-2018-0032253 | 20/03/2018 KR (87) WO2019/182296 | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) *C12N 15/70; C12N 15/77; C12N 15/67*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) BAE, Jee Yeon (KR); SEO, Chang Il (KR); YOO, Inhwa (KR); YOO, Hye Ryun (KR); KIM, So Young (KR); SHIN, Yong Uk (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **POLYNUCLEOTIT CÓ TRÌNH TỰ KHỞI ĐỘNG, VECTƠ, TẾ BÀO CHỦ CHỨA POLYNUCLEOTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit có hoạt tính trình tự khởi động, vectơ, tế bào chủ chứa polynucleotit, và phương pháp sản xuất chất đích.

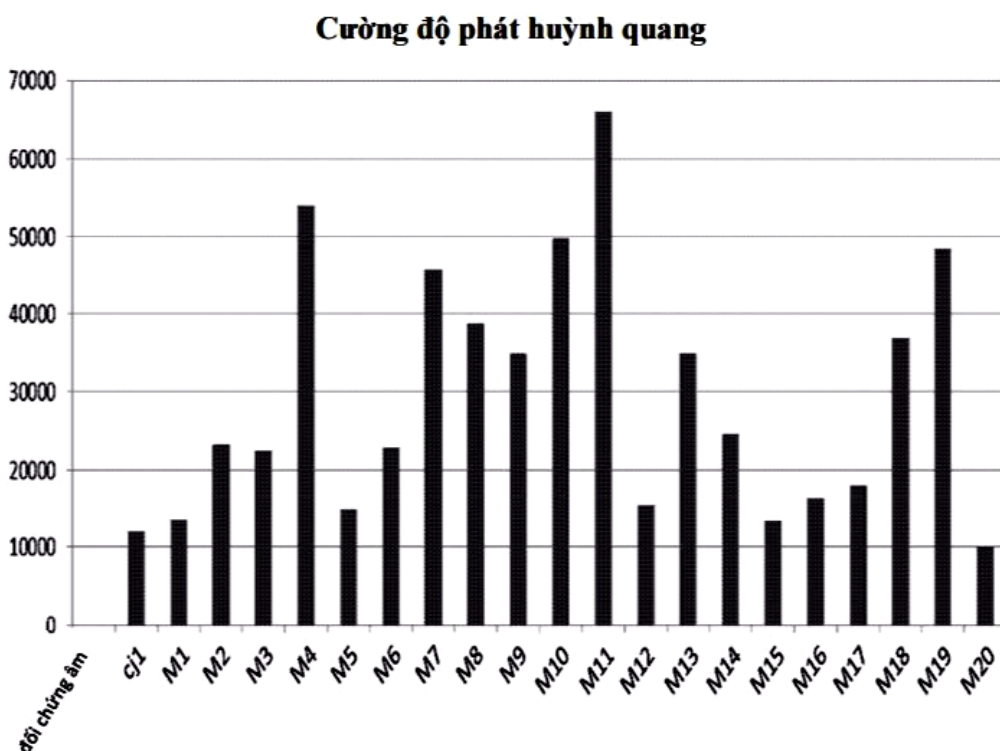


Fig.1

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 74992 A         | (43) 25/12/2020                  |            |
| (21) 1-2020-05500    | (85) 24/09/2020                  |            |
| (22) 25/03/2019      | (86) PCT/KR2019/003445           | 25/03/2019 |
| (30) 10-2018-0036677 | 29/03/2018 KR (87) WO2019/190141 | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) **D01D 5/084; D02G 3/48; D01D 5/098; D01F 6/62; D01D 4/00; D01D 5/088**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

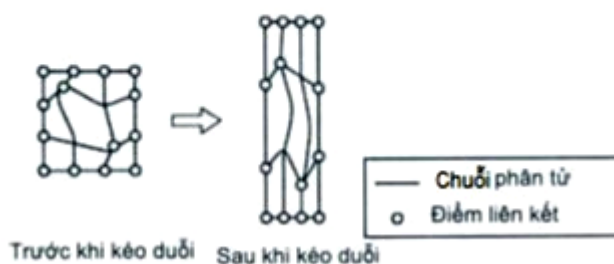
(72) PARK, Sung Ho (KR); CHUNG, Il (KR); LIM, Ki Sub (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐẦU PHUN TƠ ĐỂ SẢN XUẤT SỢI CÓ ĐỘ BỀN CAO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY, SỢI THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ SỢI MÀNH LỚP BAO GỒM SỢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất cụm đầu phun tơ, thiết bị sản xuất sợi bao gồm cụm đầu phun tơ, phương pháp sản xuất sợi bằng cách sử dụng thiết bị sản xuất sợi và sợi được sản xuất bằng phương pháp sản xuất này. Cụm đầu phun tơ bao gồm bộ ép phun tơ có bộ vòi phun, bộ gia nhiệt để gia nhiệt bộ vòi phun, thân cụm đầu bao quanh ít nhất phần bộ ép phun tơ và khối kéo sợi bao quanh thân cụm đầu, trong đó bộ ép phun tơ bao gồm mặt thứ nhất tạo thành không gian chứa trong khi đối diện với ít nhất một mặt của khối kéo sợi và mặt thứ hai đối diện với mặt thứ nhất, trong đó bộ vòi phun bao gồm nhiều lỗ phun và nhô từ mặt thứ hai; và trong đó bộ gia nhiệt được bố trí ở bên ngoài bộ vòi phun.

**Fig.1**



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>74993 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-05502</b> | (85) 24/09/2020        |                    |
| (22) 22/02/2019          | (86) PCT/CN2019/075968 | 22/02/2019         |
| (30) 201810157530.5      | 24/02/2018 CN          | (87) WO2019/161793 |
|                          |                        | 29/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES co., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TIE, Xiaolei (CN); HUA, Meng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN KHÔNG TRANH CHẤP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy nhập ngẫu nhiên không tranh chấp, phương pháp này bao gồm các bước: nhận lệnh PDCCH thông qua cổng DM-RS tín hiệu tham chiếu giải điều biến thứ nhất, trong đó lệnh PDCCH này bao gồm chỉ số SSB thứ nhất, và lệnh PDCCH được sử dụng để lệnh cho thực hiện truy nhập ngẫu nhiên đối với tài nguyên RACH thứ nhất tương ứng với chỉ số SSB thứ nhất bằng cách sử dụng phần đầu thứ nhất; gửi, dựa vào lệnh PDCCH, MSG 1 trên tài nguyên RACH thứ nhất bằng cách sử dụng phần đầu thứ nhất; và xác định, dựa vào cổng DM-RS thứ nhất, để nhận MSG 2 thông qua cổng DM-RS thứ hai, trong đó cổng DM-RS thứ hai có mối quan hệ QCL với cổng DM-RS thứ nhất. Theo phương pháp này, MSG 2 không cần được nhận bằng cách sử dụng chùm sóng tương ứng với chỉ số SSB được chỉ báo bởi lệnh PDCCH, nhờ đó tránh được lỗi nhận MSG 2 của thiết bị đầu cuối do sự căn chỉnh lệch giữa chùm sóng truyền và chùm sóng nhận mà tương ứng với chỉ số SSB được chỉ báo bởi lệnh PDCCH.

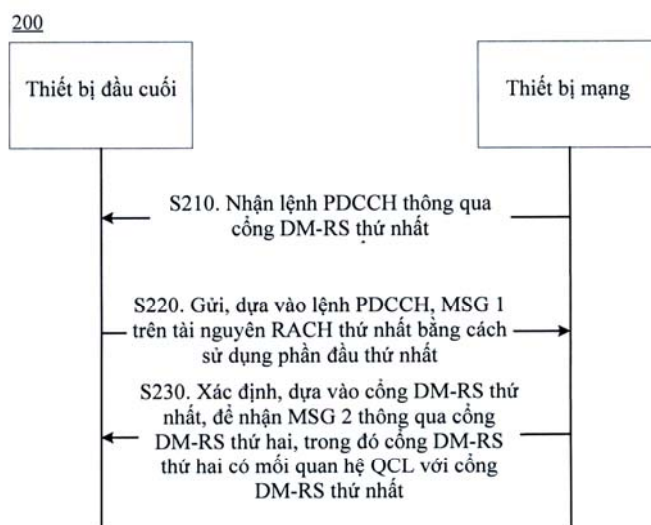


FIG.2

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74994 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05504   | (85) 25/09/2020        |                    |
| (22) 06/06/2018     | (86) PCT/CN2018/090171 | 06/06/2018         |
| (30) 201810264064.0 | 28/03/2018 CN          | (87) WO2019/184087 |
|                     |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **E04H 14/00; C02F 3/30**

(71) **SONG, ZHIYUAN (CN) (CN)**

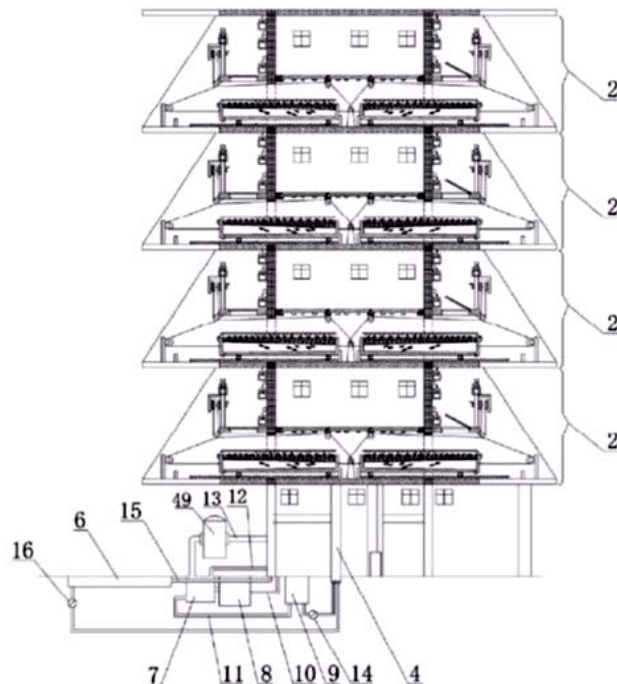
No.1 The First Tang Hu West Rd., Shuangliu County Chengdu, Sichuan 610000, P.R. China

(72) SONG, Zhiyuan (CN) (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CÔNG TRÌNH SINH THÁI CÓ CHỨC NĂNG NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ CHỨC NĂNG XỬ LÝ TUẦN HOÀN NỘI BỘ**

(57) Sáng chế đề cập tới công trình sinh thái có chức năng nông nghiệp hữu cơ và nuôi trồng thủy sản và chức năng xử lý tuần hoàn nội bộ. Công trình sinh thái theo sáng chế có lối đi duy trì sản xuất (20) được bố trí trên công trình và nằm ở mặt đứng của tường ngoài của từng tầng. Các hộp trồng cây có thể thay thế (3) được bố trí trên tường ngoài của công trình, từng khu bếp trong công trình có máy nghiền rác, và từng nhà vệ sinh trong công trình có hệ thống nhà vệ sinh chân không. Bể tạo khí sinh vật (7) được nối thông với trạm tạo chân không (8), trạm tạo chân không (8) được nối với hệ thống nhà vệ sinh chân không qua đường ống chân không (10), bể tạo khí sinh vật (7) được nối thông với bể chứa bùn tạo khí sinh vật qua đường ống bùn tạo khí sinh vật (11), và đầu nạp của bể tạo khí sinh vật (7) được nối với cửa xả của máy nghiền rác qua đường ống phân phối nước đen (12). Công trình sinh thái thực hiện bảo vệ môi trường sinh thái và tạo mức phát thải bằng không của rác sinh hoạt, và có chức năng sản xuất nông nghiệp hữu cơ và chức năng xử lý tuần hoàn nội bộ.



**Fig.1**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74995 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05506 | (85) 25/09/2020        |                       |
| (22) 03/09/2018   | (86) PCT/JP2018/032561 | 03/09/2018            |
| (30) 2018-051280  | 19/03/2018             | JP (87) WO2019/180998 |
|                   |                        | 26/09/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) *F24F 13/14; F24F 13/20; B60H 1/34*

(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

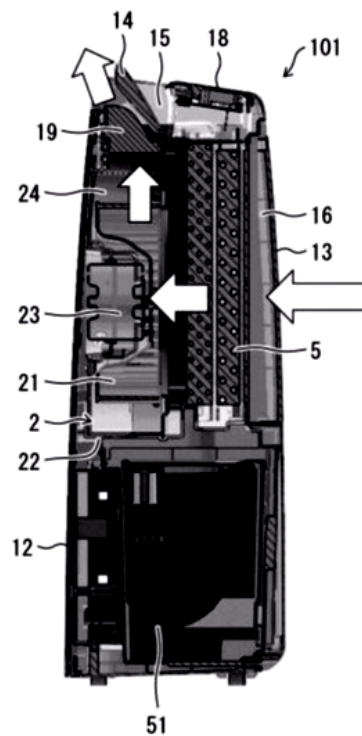
(72) IMAZEKI, Kenichi (JP); OHNISHI, Yasuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN CHUYỂN HƯỚNG GIÓ, MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ MÁY HÚT ẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chuyển hướng gió để làm lệch hướng không khí thổi ra như người dùng mong muốn với góc quay nhỏ và máy điều hòa không khí và máy hút ẩm bao gồm bộ phận chuyển hướng gió này. Bộ phận chuyển hướng gió theo sáng chế là bộ phận chuyển hướng gió dọc (14) được đỡ theo cách quay được, ở phần trên của đầu ra (15) của thiết bị thổi khí (101), để làm lệch hướng không khí được thổi ra từ đầu ra (15) về phía trước và về phía sau. Bộ phận chuyển hướng gió dọc (14) bao gồm mặt đối diện đầu ra (15), và dày hơn ở trung tâm so với ở các đầu đối nhau theo chiều không khí được thổi ra từ bộ phận chuyển hướng gió dọc (14).

FIG. 2



- (11) 74996 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05526 (85) 25/09/2020  
(22) 28/02/2019 (86) PCT/US2019/020124 28/02/2019  
(30) 62/636,739 28/02/2018 US (87) WO2019/169182 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **G01D 4/18; G01D 5/12; G01D 1/18**

(71) **DWFRITZ AUTOMATION, INC. (US)**

9600 SW Boeckman Road, Wilsonville, OR 97070, UNITED STATES OF AMERICA

(72) BATTEN, Robert (US); BAKER, Mark (US); BOLING, Shawn (US); FOUTS, John (US); MORA, Omar (US); VANDERGIESSEN, Clint (US); GRECO, Jared (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ XUNG KÍCH HOẠT DỪNG CHO THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THU THẬP DỮ LIỆU ĐO VÀ TỔ HỢP ĐO**

(57) Các thiết bị, hệ thống và phương pháp liên quan đến thiết bị quản lý xung kích hoạt để quản lý việc kích hoạt các cảm biến nằm trong thiết bị đo được bộc lộ ở đây. Trong các phương án, thiết bị quản lý xung kích hoạt có thể bao gồm mạch điện kích hoạt được lắp vào cảm biến, mạch điện kích hoạt để xác định thời gian trễ từ khi truyền xung kích hoạt đến khi cảm biến thu thập dữ liệu, và truyền xung kích hoạt đến cảm biến, xung kích hoạt làm cho cảm biến chụp dữ liệu cảm biến. Thiết bị quản lý xung kích hoạt có thể bao gồm thêm mạch điện mã hóa được ghép với một hoặc nhiều bộ mã hóa, một hoặc nhiều bộ mã hóa cho biết các vị trí của một hoặc nhiều bộ dẫn động hay là mô tơ, mạch điện mã hóa thu thập dữ liệu mã hóa từ một hoặc nhiều bộ mã hóa ở thời điểm là thời gian trễ sau khi truyền xung kích hoạt, trong đó dữ liệu mã hóa chỉ ra các vị trí hiện thời của một hoặc nhiều bộ dẫn động hay các mô tơ. Các phương án khác có thể bao gồm mạch điện để quản lý và/hoặc truyền bộ mã hóa và dữ liệu khác đến nhiều thiết bị.

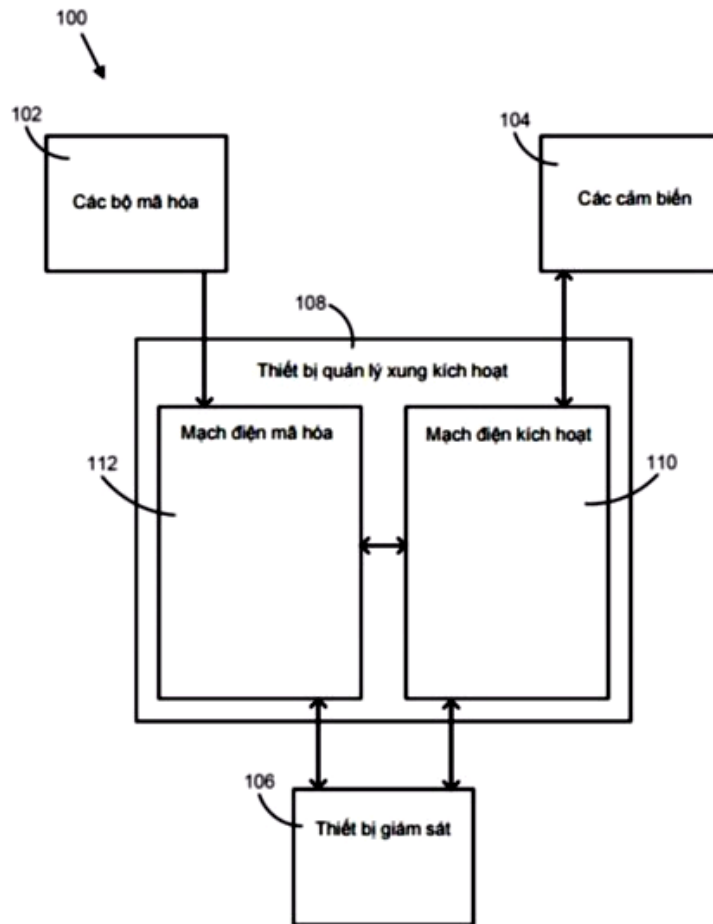


FIG. 1

(11) 74997 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-05540

(22) 25/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2020

(51) **C04B 28/04**

(71) **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Phạm Mạnh Hào (VN); Nguyễn Văn Thao (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn công Thắng (VN); Lương Như Hải (VN)

(54) **HỖN HỢP BÊ TÔNG TÍNH NĂNG SIÊU CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, cụ thể là đề cập đến hỗn hợp bê tông tính năng siêu cao (UHPC, ultra-high performance concrete) đáp ứng các tiêu chí để phục vụ xây dựng các công trình đặc biệt làm việc trong môi trường xâm thực mạnh. Hỗn hợp bê tông tính năng siêu cao theo sáng chế bao gồm: chất kết dính, cát thạch anh, chất phụ gia siêu dẻo, chất phụ gia có kích thước nanomet và cốt sợi phân tán, trong đó chất kết dính gồm xi măng pooclan, tro bay và muối silic theo tỷ lệ khối lượng là 7 phần xi măng, 2 phần tro bay, 1 phần muối silic; chất phụ gia siêu dẻo là polycarboxylat ete (PCE); chất phụ gia có kích thước nanomet là tổ hợp của nano silic oxit (nS) với hàm lượng 0,3% và ống nano cacbon (CNT, carbon nanotube) với hàm lượng 0,1% khối lượng chất kết dính.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo hỗn hợp bê tông tính năng siêu cao bao gồm các công đoạn: (i) chuẩn bị và định lượng các vật liệu thành phần; (ii) trộn khô; (iii) trộn thấm nước; (iv) trộn ướt; và (v) trộn đồng nhất, trong đó công đoạn chuẩn bị và định lượng các vật liệu thành phần bao gồm cả bước hòa trộn chất phụ gia siêu dẻo với 30% lượng nước trộn, tiếp đó hòa trộn nS và CNT vào dung dịch này và phân tán đều bằng máy rung siêu âm.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74998 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05543 | (85) 28/09/2020        |            |
| (22) 04/04/2018   | (86) PCT/CN2018/082049 | 04/04/2018 |
|                   | (87) WO2019/191994     | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

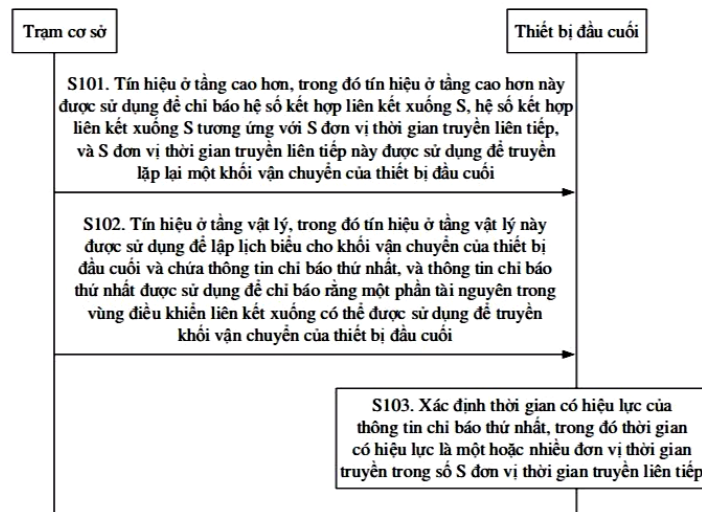
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUA, Meng (CN); LI, Junchao (CN); JIAO, Shurong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

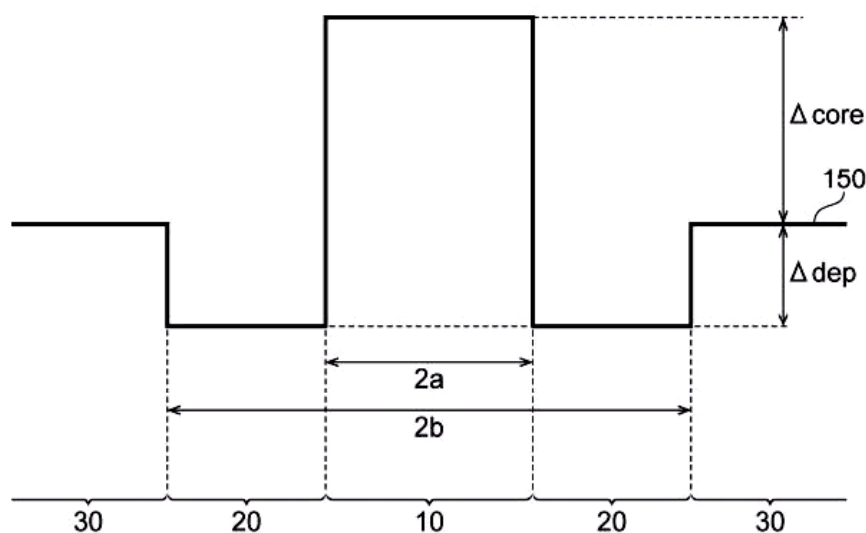
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị hệ thống truyền thông không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu tín hiệu ở tầng cao hơn từ trạm cơ sở chỉ báo hệ số kết hợp liên kết xuống S, trong đó hệ số kết hợp liên kết xuống S tương ứng với S đơn vị thời gian truyền liên tiếp, và mỗi đơn vị thời gian truyền được sử dụng để truyền lặp lại một khối vận chuyển của thiết bị đầu cuối; thu tín hiệu ở tầng vật lý từ trạm cơ sở, trong đó tín hiệu ở tầng vật lý này được sử dụng để lập lịch biểu cho khối vận chuyển của thiết bị đầu cuối và chứa thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng một phần tài nguyên trong vùng điều khiển liên kết xuống có thể được sử dụng để truyền khối vận chuyển của thiết bị đầu cuối; và xác định thời gian có hiệu lực của thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thời gian có hiệu lực là một hoặc nhiều đơn vị thời gian truyền trong số S đơn vị thời gian truyền liên tiếp. Phương pháp, thiết bị, và hệ thống truyền thông không dây được đề xuất theo sáng chế này có thể xác định việc sử dụng phần tài nguyên trong vùng điều khiển liên kết xuống bằng cách đưa vào sử dụng thời gian có hiệu lực của thông tin chỉ báo thứ nhất, làm giảm khả năng xuất hiện nhiễu giữa khối vận chuyển và thông tin điều khiển liên kết xuống theo giải pháp kỹ thuật đã biết, và làm tăng hiệu suất của hệ thống truyền thông.



**FIG. 5**

- (11) **74999 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-05544** (85) 28/09/2020  
 (22) 26/02/2019 (86) PCT/JP2019/007356 26/02/2019  
 (30) 2018-040665 07/03/2018 JP (87) WO2019/172022 A1 12/09/2019  
 (51) **G02B 6/036**  
 (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**  
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan  
 (72) Masato SUZUKI (JP); Yuki KAWAGUCHI (JP); Yoshinori YAMAMOTO (JP);  
 Takemi HASEGAWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **SỢI QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi quang theo một phương án bao gồm: lõi; lớp bọc trong bao quanh lõi và có chiết suất nhỏ hơn chiết suất của lõi; lớp bọc ngoài bao quanh lớp bọc trong và có chiết suất nhỏ hơn chiết suất của lõi và có chiết suất lớn hơn chiết suất của lớp bọc trong, trong đó tỷ số của bán kính tụ quang với giá trị MAC (bán kính tụ quang/giá trị MAC) ở bán kính uốn cong bằng 10mm ở bước sóng bằng 1625nm là lớn hơn hoặc bằng 2,70 $\mu$ m.

**Fig.1**



- (11) 75000 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05546 (85) 28/09/2020  
(22) 07/03/2018 (86) PCT/CN2018/078347 07/03/2018  
(87) WO2019/169590 A1 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) *H04W 24/08; H04W 24/10*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN); SHI, Zhihua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO KHOẢNG DỰ TRỮ CÔNG SUẤT CHO TÍN HIỆU CHUẨN THĂM DÒ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo khoảng dự trữ công suất cho tín hiệu chuẩn thăm dò (Sounding Reference Signal - SRS), thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp này bao gồm: thực hiện việc tính toán để thu được công suất truyền SRS được dự báo cho một hoặc nhiều tài nguyên SRS có trong tập hợp tài nguyên SRS mục tiêu, trong đó tập hợp tài nguyên SRS mục tiêu là tài nguyên SRS được đặt trên sóng mang mục tiêu hoặc trên phần băng thông (bandwidth part - BWP) mục tiêu; thực hiện, theo công suất truyền SRS dự kiến cho một hoặc nhiều tài nguyên SRS, việc tính toán để thu được khoảng dự trữ công suất (Power Headroom - PH) cho tập hợp tài nguyên SRS mục tiêu; và báo cáo PH cho tập hợp tài nguyên SRS mục tiêu thu được bằng cách tính toán.

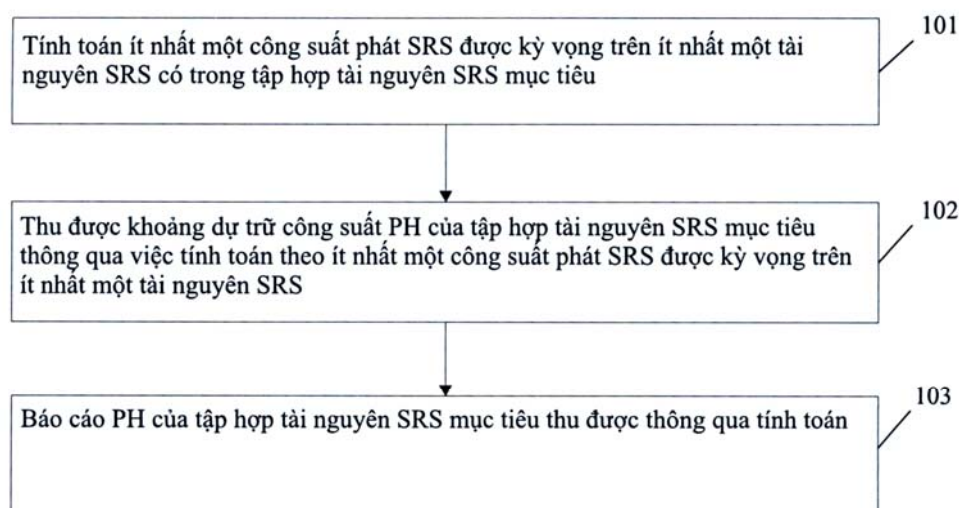


FIG. 1

- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 75001 A      | (43) 25/12/2020        |                                  |
| (21) 1-2020-05549 | (85) 28/09/2020        |                                  |
| (22) 22/03/2019   | (86) PCT/JP2019/012096 | 22/03/2019                       |
| (30) 2018-064810  | 29/03/2018 JP          | (87) WO2019/188784 A1 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) **B62J 9/00; H01R 13/74; B62J 99/00; B62J 11/00**

- (71) 1. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan  
 2. **JAPAN AVIATION ELECTRONICS INDUSTRY, LIMITED** (JP)  
 21-1, Dogenzaka 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500043, Japan

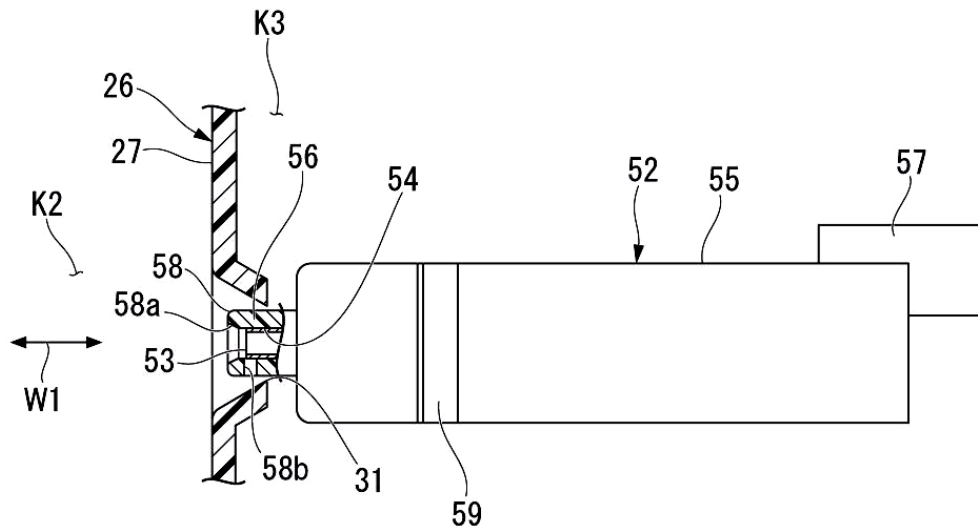
(72) SENOKUCHI Yuta (JP); KITAMURA Ryohei (JP); HATTORI Makoto (JP); NAKAMURA Kazunobu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU KHỐI CỤC USB DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu khối cục USB dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có khối cục USB (52) mà cực nối (51) của thiết bị gắn ngoài được lắp vào và tháo ra từ đó dọc theo hướng tháo-lắp định trước (W1). Khối cục USB (52) có vỏ (55) mà trong đó bố trí phần lắp (59) vào phía thân xe. Vỏ (55) có phần nhô (58) mà nhô về phía tháo theo hướng tháo-lắp (W1) từ cổng nối cực (53) mà cực nối được lắp và tháo qua đó.

**FIG. 4**





- (11) **75002 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05554** (85) 28/09/2020  
(22) 25/12/2018 (86) PCT/JP2018/047561 25/12/2018  
(30) 2018-067434 30/03/2018 JP (87) WO2019/187428 A1 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) **F02D 9/02; F02D 41/06; F02N 11/08; F02D 29/02; F02D 45/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1. Minaini-Aoyama 2-chome. Minato-ku. Tokyo 107-8556. JAPAN

(72) Katsuhiko UTSUGI (JP); Kota NAKAUCHI (JP); Hideya HORIE (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều khiển động cơ có khả năng thực hiện thao tác mở van đồng thời tránh được ảnh hưởng của áp suất âm ở kỳ nạp ngay cả trong trường hợp sử dụng solenoit có kích thước thân nhỏ.

Cơ cấu điều khiển động cơ (300) dùng cho xe kiểu yên ngựa bao gồm đường nạp phụ (24) nối với đường nạp (22) theo cách đi vòng qua van tiết lưu (23) đặt xen giữa đường nạp (22). Van khí phụ (25) đặt xen giữa đường nạp phụ (24) sao cho có thể chuyển đổi giữa trạng thái mở hoàn toàn và trạng thái đóng hoàn toàn, bộ phận điều khiển mở và đóng (30) để thực hiện việc điều khiển mở/đóng van khí phụ (25) giữa trạng thái đóng hoàn toàn và trạng thái mở hoàn toàn sao cho van khí phụ (25) được đặt vào trạng thái mở hoàn toàn tại thời điểm được cấp điện và bộ phận phát hiện vị trí trục khuỷu (39, 31) để phát hiện vị trí trục khuỷu của động cơ (E). Bộ phận điều khiển mở và đóng (30) thực hiện việc điều khiển mở van khí phụ (25) ở một kỳ hoạt động khác với kỳ nạp dựa trên vị trí xác định được bởi bộ phận phát hiện vị trí trục khuỷu (39, 31).

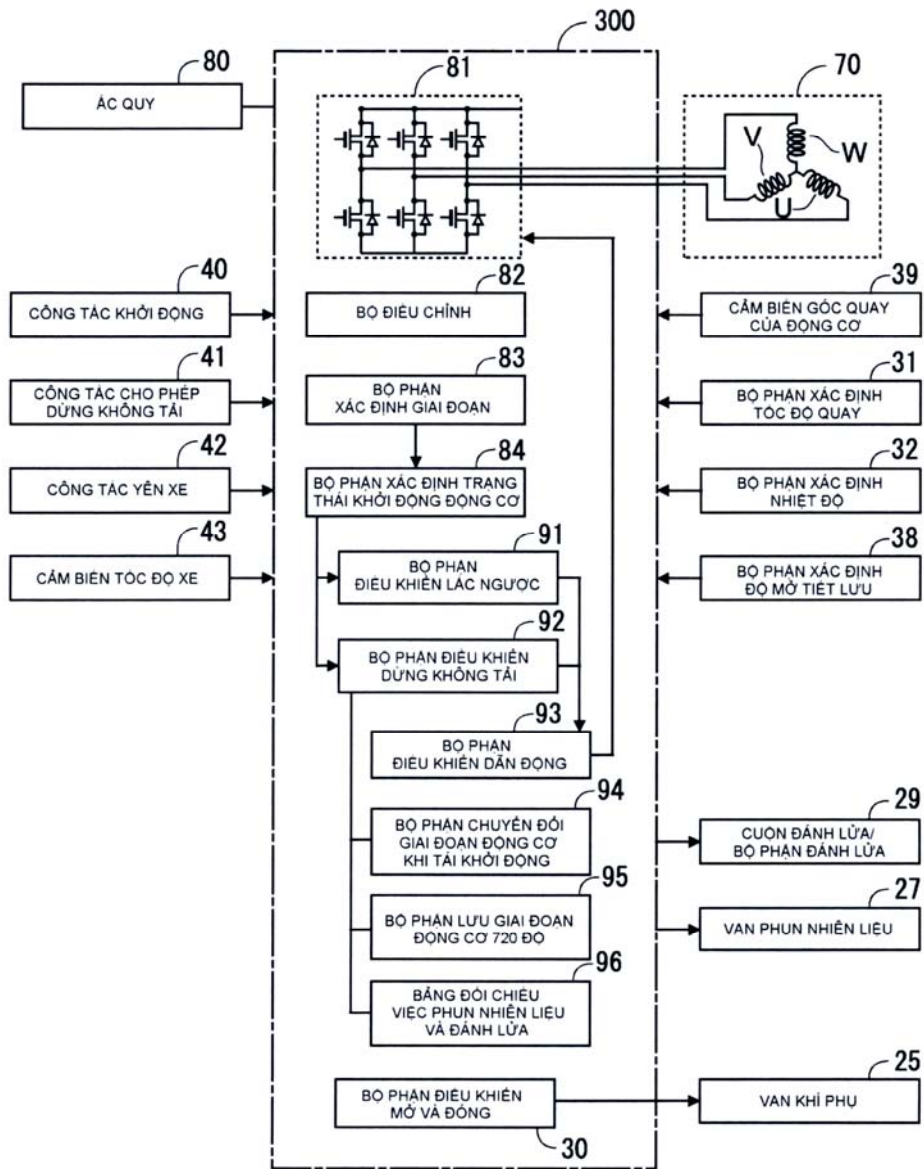


Fig.4

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>75003 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-05556</b> | (85) 28/09/2020        |                       |
| (22) 28/02/2019          | (86) PCT/ZA2019/050008 | 28/02/2019            |
| (30) 2018/01375          | 28/02/2018             | ZA (87) WO2019/169413 |
|                          |                        | 06/09/2019            |

(51) **A01D 1/00; A01G 3/00; G06Q 50/02; A01D 46/24**

(71) **AGRI TECHNOVATION (PTY) LTD (ZA)**

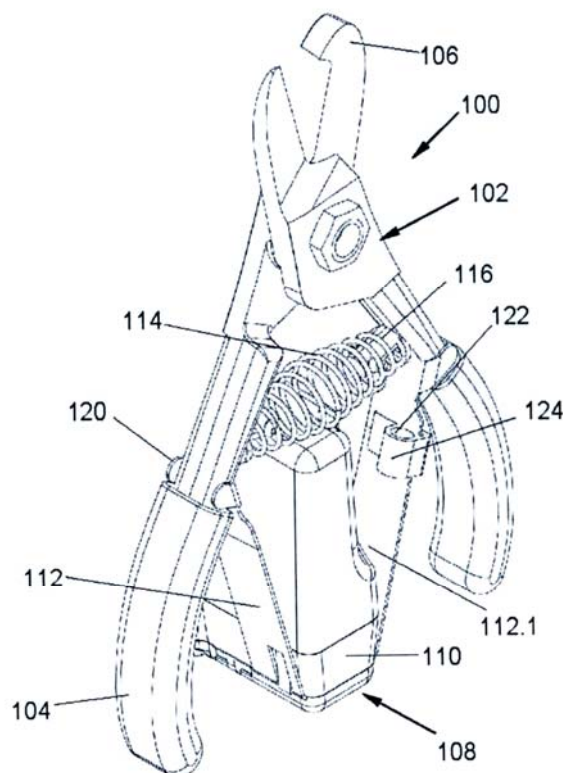
Groenfontein Farm, R44 and Anyswortelrug Road, 7625 Klapmuts, South Africa

(72) BIJKER, Albert Hendrik (ZA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG THU HOẠCH SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế này đề cập tới hệ thống thu hoạch sản phẩm nông nghiệp chính xác và thiết bị thu hoạch sản phẩm được tạo kết cấu để tích hợp với hệ thống, dấu hiệu thiết yếu của chúng là hệ thống con thiết bị thu hoạch (100) gồm thiết bị thu hoạch, ví dụ dụng cụ xén tia (102) và bộ phát hiện tiến trình tách thu hoạch (108) được chứa bên trong vỏ môđun điều khiển (110) được gắn vào dụng cụ xén (102). Người đang vận hành dụng cụ xén tia (102) tạo ra các tiến trình tách có thể nhận biết rõ khi các tay cầm (104) của dụng cụ xén (102) được ép lại với nhau để tạo ra hành động cắt xén. Bộ phát hiện tiến trình (108) phát hiện các tiến trình tách của dụng cụ xén (102). Bằng việc thêm môđun điều khiển (108) vào dụng cụ xén tia (102), dụng cụ xén về bản chất được biến đổi thành thiết bị ghi dấu dữ liệu bởi các phương tiện mà nhờ đó các khía cạnh quan trọng của quy trình thu hoạch sản phẩm có thể được số hóa và được cấp tới hệ thống xử lý dữ liệu số cho dữ liệu thu hoạch.



**Fig 2**

- (11) 75004 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05557 (85) 28/09/2020  
 (22) 31/01/2019 (86) PCT/US2019/016020 31/01/2019  
 (30) 15/907,682 28/02/2018 US (87) WO2019/168627 06/09/2019  
 (51) A01K 61/13; C02F 3/34; A01K 63/04  
 (71) NCH CORPORATION (US)  
 2727 Chemsearch Blvd., Irving, TX 75062, United States of America  
 (72) GREENWALD, Charles, J. (US); EVERETT, Gabriel, F.k. (US); PRUITT, Judy (US); ROSMARIN, Amanda (US); CHURCH, Jordan, E. (US); ABERLE, Daniel (US); ABOAGYE, George (GB); WHITE, Skylar, Rae (US); CAO, Haibo (US); ZETENA, Christopher (US); GILLESPIE, Kelly (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BỔ SUNG VI KHUẨN VÀO NƯỚC ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bổ sung vi khuẩn vào nước được sử dụng trong ứng dụng nuôi trồng thủy sản. Phương pháp nhằm để cải thiện chất lượng của nước ao được sử dụng trong ứng dụng nuôi trồng thủy sản bằng cách bổ sung vào nước ao vi khuẩn hoạt tính mà vi khuẩn hoạt tính này tốt hơn được nảy mầm từ bào tử tại chỗ sử dụng chế phẩm nảy mầm dinh dưỡng và phương pháp ủ để gia tăng hiệu suất nảy mầm bào tử, kết hợp với chất tăng cường nitrat hóa như canxi cacbonat hoặc rong biển giàu canxi, và chất làm thay đổi diện tích bề mặt phản ứng tùy ý như rong biển giàu canxi hoặc các hạt hoặc mảnh nhựa hoặc kim loại. Chế phẩm nảy mầm dinh dưỡng chứa các Laxit amin, D-glucoza và/hoặc D-fructoza, dung dịch đệm phosphat, chất bảo quản công nghiệp, và có thể chứa bào tử vi khuẩn (tốt hơn gồm một hoặc nhiều chủng *Bacillus*) hoặc chúng có thể được kết hợp riêng biệt để nảy mầm. Phương pháp ủ gồm bước gia nhiệt chế phẩm nảy mầm dinh dưỡng và bào tử vi khuẩn, tới khoảng nhiệt độ từ 35°C đến 60°C trong thời gian từ 2 đến 60 phút để tạo ra dung dịch vi khuẩn ủ mà nó được xả vào ứng dụng nuôi trồng thủy sản.

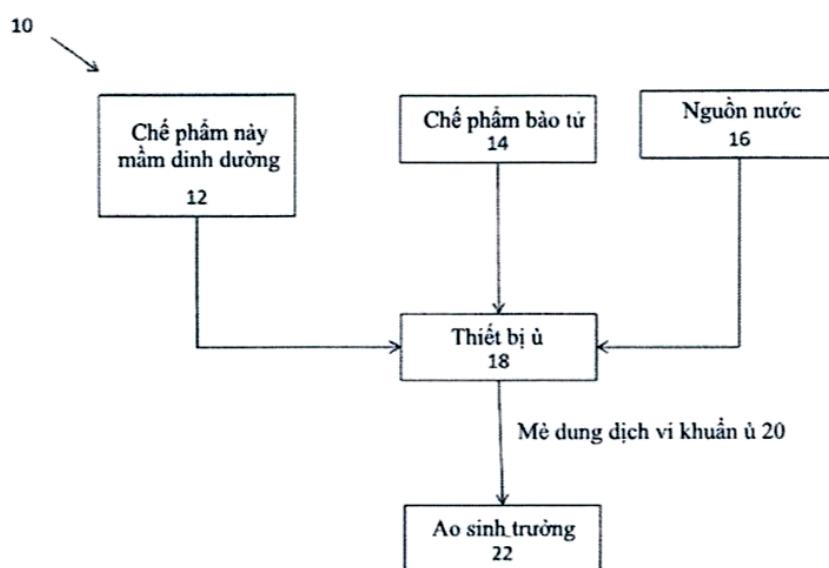


FIG. 1

(11) 75005 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-05558

(22) 28/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/09/2020

(51) B65G 1/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)

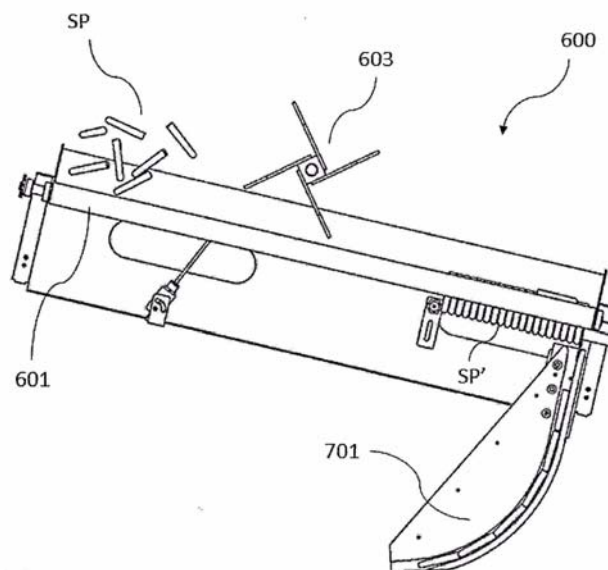
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) Trần Đức Xuyên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(54) CỤM SẮP XẾP CÁC SẢN PHẨM THEO TRẬT TỰ CÙNG CHIỀU VỚI NHAU VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐÓNG GÓI CÁC SẢN PHẨM THEO TRẬT TỰ CÙNG CHIỀU VỚI NHAU SỬ DỤNG CỤM SẮP XẾP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm sắp xếp các sản phẩm theo trật tự cùng chiều với nhau, trong đó các sản phẩm có dạng hình trụ và có hai đầu không bằng nhau một đầu trụ to và một đầu trụ nhỏ, cụm sắp xếp này bao gồm: ít nhất là một cặp trụ lăn được bố trí song song và cách nhau một khoảng tạo thành khe hở nằm giữa cặp trụ lăn; bộ phận cánh chặn được bố trí bên trên cặp trụ lăn có các cánh chặn nhô xuống phía dưới và cách cặp trụ lăn một khoảng tạo thành khoảng giới hạn cánh chặn; trong đó: cặp trụ lăn được bố trí nghiêng xuống phía dưới sao cho các sản phẩm có xu hướng tự di chuyển từ phía phần đầu tiếp nhận tới phần đầu ra dưới tác động của trọng lực; khe hở nằm giữa cặp trụ lăn có kích thước lớn hơn kích thước của đầu trụ nhỏ và có kích thước nhỏ hơn kích thước của đầu trụ lớn, nhờ đó các sản phẩm có các đầu trụ nhỏ lọt xuống khe hở nằm giữa cặp trụ lăn để được sắp xếp đứng trong khe hở nằm giữa cặp trụ lăn. Khi đầu trụ nhỏ của sản phẩm không lọt vào khe hở nằm giữa cặp trụ lăn, sẽ không đi qua được vị trí có cánh chặn và bật ngược lại do va chạm với cánh chặn, và được sắp xếp lại. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để đóng gói các sản phẩm theo trật tự cùng chiều với nhau sử dụng cụm sắp xếp các sản phẩm nêu trên.



Hình 2

- (11) 75006 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05565 (85) 28/09/2020  
(22) 20/03/2019 (86) PCT/JP2019/011724 20/03/2019  
(30) 2018-064037 29/03/2018 JP (87) WO2019/188668 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) C22B 1/16; B09B 3/00; C22B 7/02; C22B 7/00; B01J 2/00; C02F 11/12

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

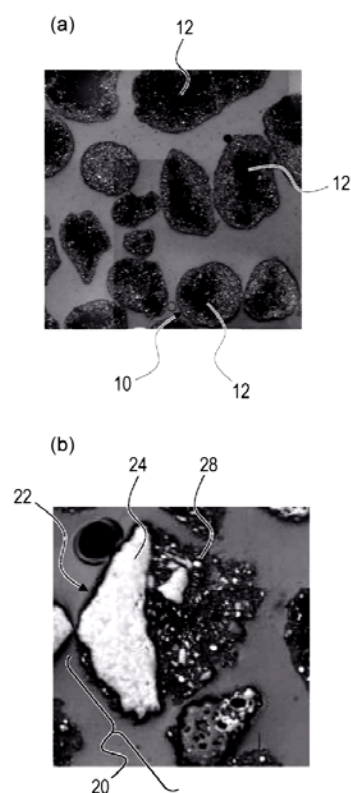
(72) KUROIWA Masato (JP); TAKEHARA Kenta (JP); KOBAYASHI Naoto (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); JINNO Tetsuya (JP); HAYASAKA Yasukazu (JP); ODA Kazuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT LIỆU DẠNG HẠT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dạng hạt có khả năng làm giảm lượng bám dính của vật liệu dạng hạt vào môi nối của băng tải. Vật liệu dạng hạt bao gồm bùn với lượng lớn hơn 30% khối lượng và nhỏ hơn 90% khối lượng và bột quặng thiêu kết với lượng là 10% khối lượng hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 70% khối lượng. Vật liệu dạng hạt bao gồm các hạt được tạo hạt, trong đó ít nhất một phần của bùn bám dính vào ít nhất một phần của bột quặng thiêu kết. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu dạng hạt và phương pháp sản xuất quặng thiêu kết.

FIG. 1



- (11) 75007 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05566 (85) 28/09/2020  
 (22) 18/01/2019 (86) PCT/CN2019/072321 18/01/2019  
 (30) 201810187153.X 07/03/2018 CN (87) WO2019/169959 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) H04L 1/16

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Guogang (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); LIANG, Dandan (CN); YU, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC NHẬN DỮ LIỆU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể, đề cập đến phương pháp và thiết bị xác nhận dữ liệu trong lĩnh vực truyền thông. Phương pháp này bao gồm: gửi, bởi thiết bị trạm (STA), khung dữ liệu; và gửi, bởi STA, yêu cầu xác nhận sau khoảng thời gian X từ lúc kết thúc gửi khung dữ liệu, trong đó khoảng thời gian X lớn hơn hoặc bằng độ trễ truyền trên liên kết đường trực giữa các điểm truy nhập (AP), và yêu cầu xác nhận là yêu cầu xác nhận đối với khung dữ liệu. Trong các phương án của sáng chế, STA gửi yêu cầu xác nhận sau khoảng thời gian X từ lúc kết thúc gửi khung dữ liệu. Khoảng thời gian X lớn hơn hoặc bằng độ trễ truyền trên liên kết đường trực giữa các AP, sao cho việc xác nhận thu hợp tác đường lên phía AP được hoàn thành mà không làm lãng phí tài nguyên giao diện không gian. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip.

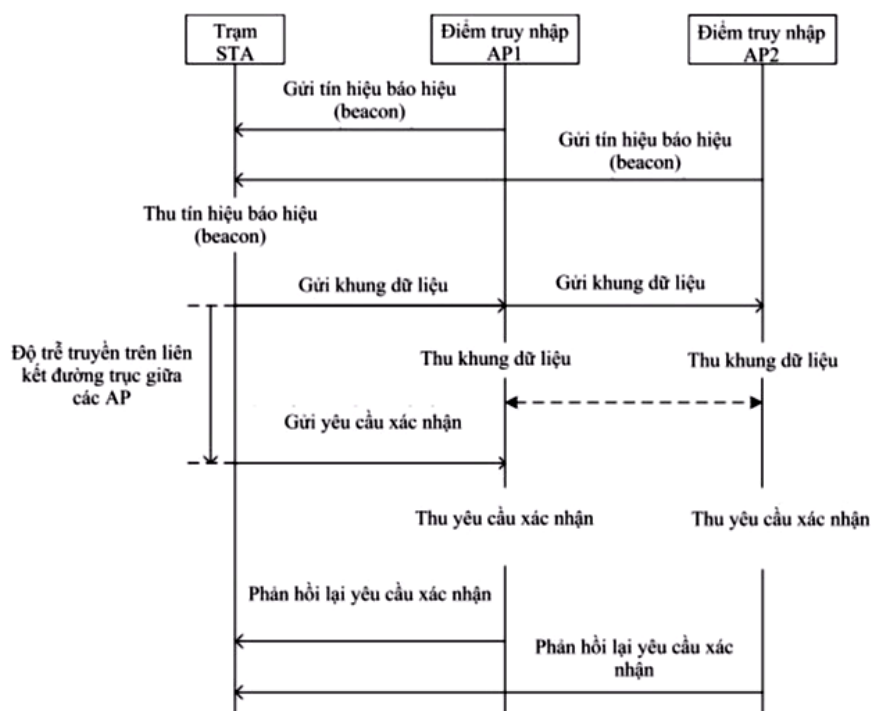


FIG. 2

- (11) 75008 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05567 (85) 28/09/2020  
(22) 28/02/2019 (86) PCT/US2019/020126 28/02/2019  
(30) 62/636,739 28/02/2018 US (87) WO2019/169184 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) *G01B 21/02; G01D 11/24*

(71) **DWFritz AUTOMATION, INC.** (US)

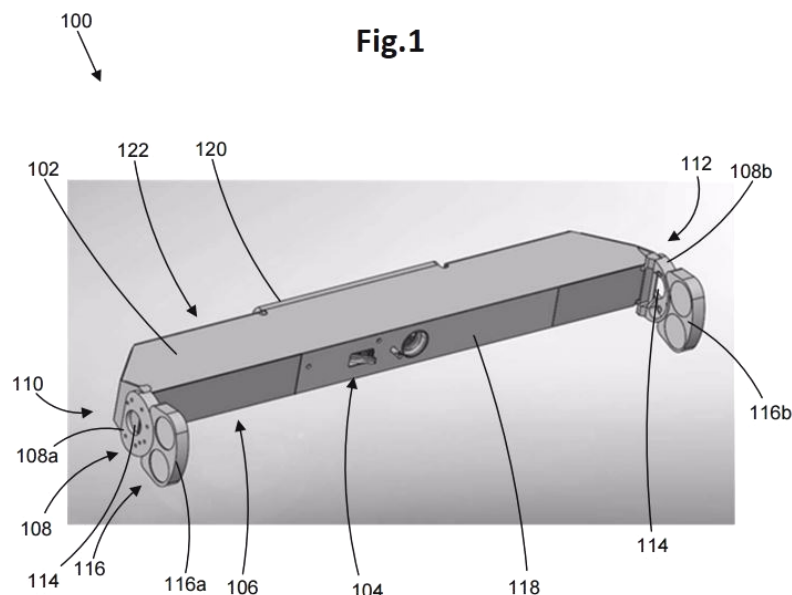
9600 SW Boeckman Road, Wilsonville, OR 97070, UNITED STATES OF AMERICA

(72) AQUI, Derek (US); BAKER, Mark (US); BARNS, Chris (US); BATTEN, Robert (US); BOLING, Shawn (US); GRECO, Jared (US); HEADRICK, Garrett (US); VANDERGIESSEN, Clint (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CẦU ĐO, HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG VÀ TỔ HỢP CẢM BIẾN**

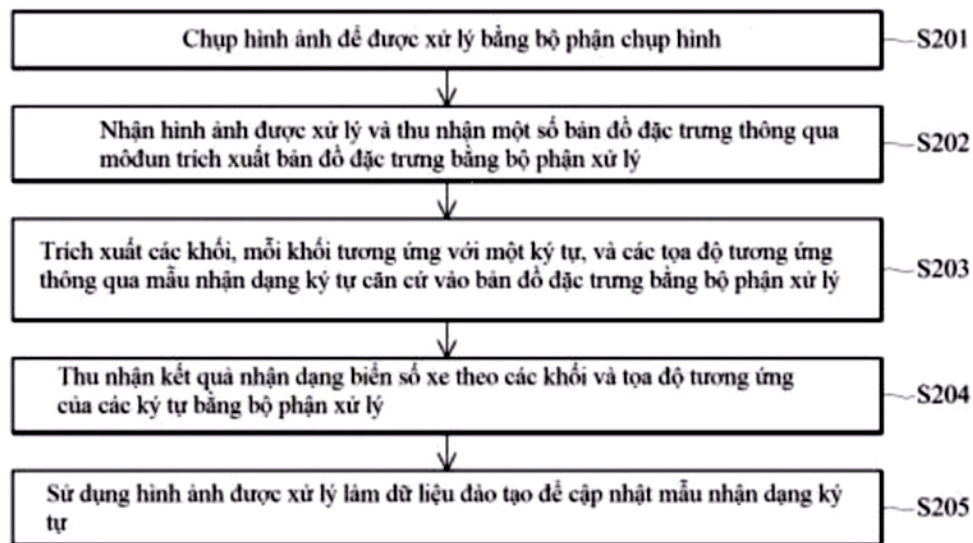
(57) Các thiết bị, hệ thống và phương pháp liên quan đến hệ thống đo lường dùng để đo theo tọa độ không tiếp xúc tốc độ cao các cấu kiện được bộc lộ ở đây. Trong các phương án, hệ thống đo lường bao gồm cầu đo được ghép với tổ hợp đo. Tổ hợp đo có thể bao gồm bộ có thể di chuyển ngang qua nhiều trục độc lập. Cầu có thể bao gồm vỏ, các bộ phận lắp được lắp vào vỏ, và nhiều cảm biến được lắp trong vỏ. Các bộ phận lắp có thể ghép vỏ với tổ hợp đo sao cho quay được. Ngoài ra, các phần tử cảm biến của nhiều thiết bị cảm biến có thể được sắp xếp dọc theo chiều dài của vỏ và có thể được hướng ra ngoài vỏ.





- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>75009 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-05568</b> | (85) 28/09/2020        |                    |
| (22) 21/01/2019          | (86) PCT/CN2019/072542 | 21/01/2019         |
| (30) 201810208466.9      | 14/03/2018 CN          | (87) WO2019/174405 |
|                          |                        | 19/09/2019         |
- (51) **G06K 9/32**  
 (71) **DELTA ELECTRONICS, INC. (CN)**  
 No. 252, Shanying Road, Guishan District Taoyuan City, Taiwan 33341, China  
 (72) CHEN, Yu-Ta (TW); LIANG, Feng-Ming (TW); JHENG, Jing-Hong (TW)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG BIẾN SỐ XE VÀ HỆ THỐNG NHẬN DẠNG BIẾN SỐ XE**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận dạng biến số xe, bao gồm các bước sau: thu nhận hình ảnh được xử lý bao gồm tất cả các ký tự trên biển số xe; trích xuất một số bản đồ đặc trưng tương ứng với đặc trưng về ký tự của hình ảnh được xử lý thông qua mô đun trích xuất bản đồ đặc trưng; đối với mỗi ký tự, trích xuất khối và tọa độ tương ứng theo bản đồ đặc trưng thông qua mẫu nhận dạng ký tự căn cứ vào mạng nơ ron; và thu nhận kết quả nhận dạng biến số xe theo các khối tương ứng và các tọa độ tương ứng của các ký tự.



**FIG. 2**

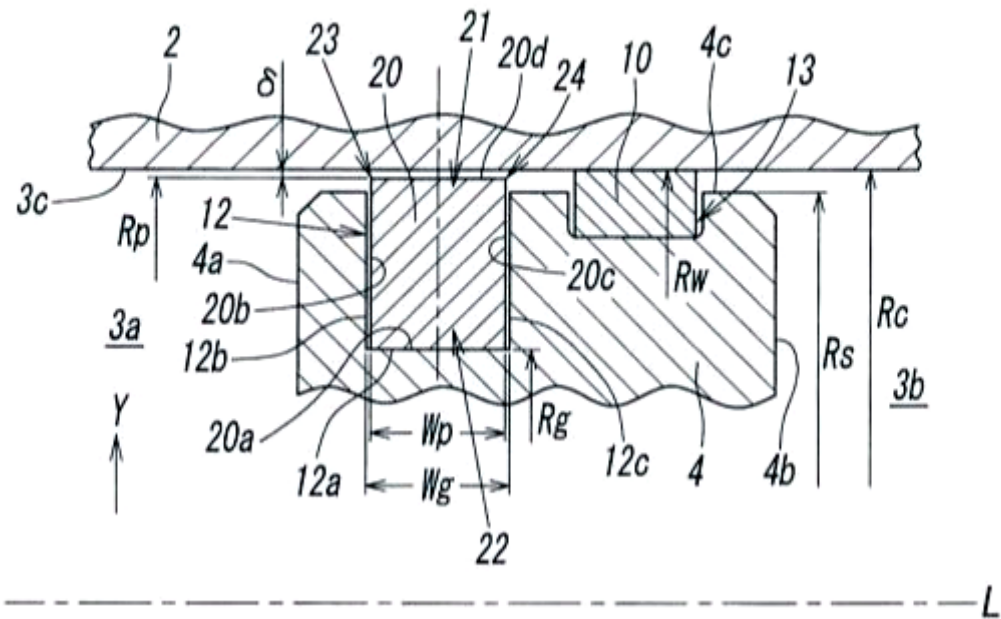
- (11) **75010 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05571** (85) 28/09/2020  
(22) 20/02/2019 (86) PCT/JP2019/006246 20/02/2019  
(30) 2018-035914 28/02/2018 JP (87) WO2019/167738 06/09/2019  
(51) **F15B 15/14; F16J 15/3232; F16J 15/18**  
(71) **SMC CORPORATION (JP)**  
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan  
(72) KUDO Masayuki (JP); TAKEDA Kenichi (JP); KAWAKAMI Masahiko (JP);  
TAMURA Ken (JP); ODAKA Tsukasa (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KẾT CẤU BỊT KÍN TRONG XI LẠNH THỦY LỰC, VÀ XI LẠNH THỦY LỰC**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu bịt kín mà nằm giữa pittông và lỗ xi lanh trong xi lanh thủy lực, mà giúp vận hành trơn tru pittông, và cho phép kéo dài tuổi thọ của vòng đệm, và đề xuất xi lanh thủy lực.

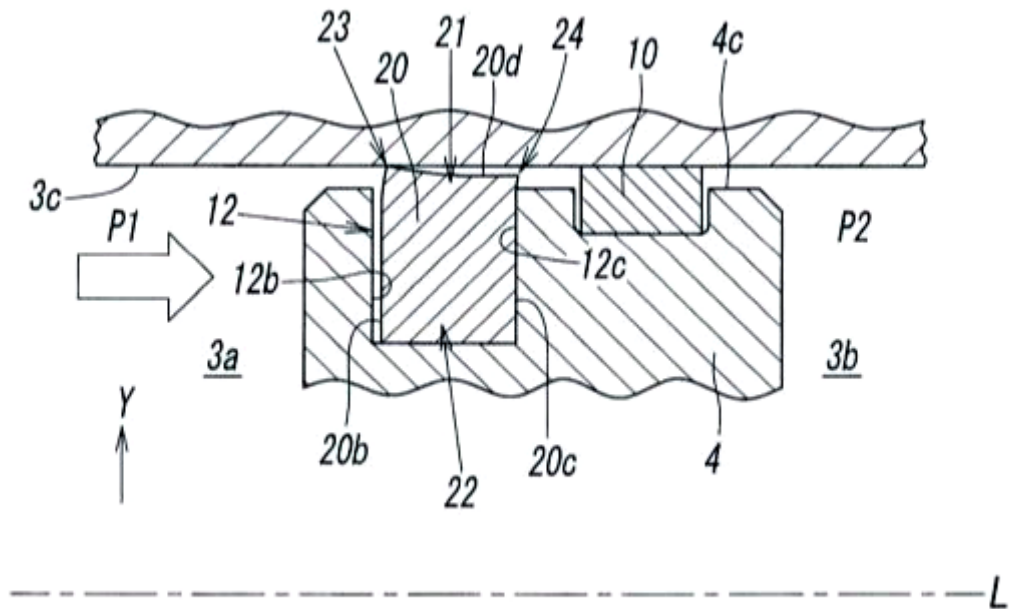
Kết cấu theo sáng chế bao gồm vòng đệm (20) có bề mặt theo chu vi ngoài và bao gồm cặp các phần bịt kín (23 (23a)) và (24 (24a)) được đặt ở các đầu đối nhau của vòng đệm theo chiều dọc theo trục L. Pittông (4) có mặt trượt (4c) có rãnh lõm thứ nhất (12). Khi lắp khớp trong rãnh lõm thứ nhất (12), vòng đệm (20) có đường kính ngoài nhỏ hơn đường kính của mặt tiếp nhận sự trượt (3c) của lỗ xi lanh (3). Pittông chia lỗ xi lanh thành cặp khoang (3a) và (3b). Trong khi chất lưu nén được cấp đến một trong các khoang (3a) và (3b), mép bên của vòng đệm liền kề khoang ở áp suất cao bị kéo dẫn theo chiều bán kính Y bởi biến dạng đàn hồi do áp suất của chất lưu nén, nhờ đó làm phần bịt kín liền kề khoang tại áp suất cao giảm khe hở  $\delta$  được tạo ra với mặt tiếp nhận sự trượt của lỗ xi lanh hoặc đến tiếp xúc với mặt tiếp nhận sự trượt.

FIG. 2

(a)



(b)



(11) 75011 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-05576

(22) 29/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2020

(51) C07D 215/00

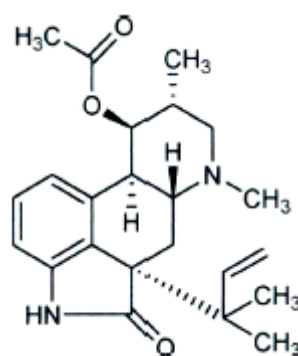
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG (VN)

72A, Nguyễn Bình Khiêm, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng

(72) Cao Đức Tuấn (VN); Nguyễn Văn Hùng (VN); Nguyễn Văn Khải (VN); Đoàn Thị Mai Hương (VN); Lê Thị Hồng Minh (VN); Phạm Văn Cường (VN); Hoàng Thị Hồng Liên (VN)

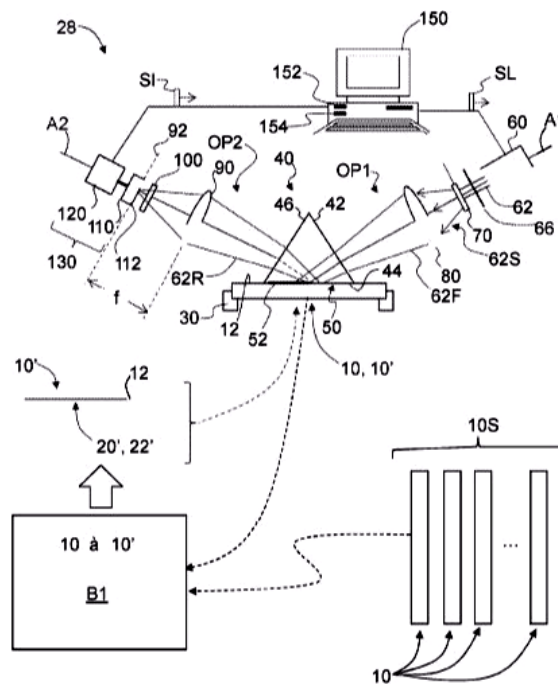
(54) **HỢP CHẤT ASPERERGOTIN A VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ CHỦNG VI NẤM BIỂN ASPERGILLUS UNGUIS M440**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất asperergotin A có công thức (1) được tách chiết từ chủng vi nấm biển *Aspergillus unguis* M440 và phương pháp tách chiết hợp chất này. Hợp chất asperergotin A thu được thể hiện hoạt tính kháng vi sinh vật đối với 3 chủng gram (+) *Enterococcus faecalis* ATCC29212, *Staphylococcus aureus* ATCC25923, *Bacillus cereus* ATCC14579, một chủng gram (-) *Salmonella enterica* ATCC13076 và một chủng nấm *Candida albicans* ATCC10231.



Công thức 1

- (11) **75012 A** (43) 25/12/2020
- (21) **1-2020-05584** (85) 29/09/2020
- (22) 01/03/2019 (86) PCT/US2019/020282 01/03/2019
- (30) 62/637,679 02/03/2018 US (87) WO2019/169262 06/09/2019
- (51) **C03C 21/00; G01B 11/22; G01B 5/04; G01L 1/24; G02B 6/36; G01N 21/41; G01N 21/84; G02B 6/134; G02B 6/14; G02B 6/34; G01B 11/06; G01M 11/08**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) SCHNEIDER, Vitor Marino (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ÍT NHẤT MỘT ĐẶC TRƯNG ỨNG SUẤT CỦA VẬT PHẨM ĐƯỢC TRAO ĐỔI ION (IOX), PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ÍT NHẤT LÀ ỨNG SUẤT BỀ MẶT CS CỦA VẬT PHẨM IOX VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG ĐỂ CHẾ TẠO VẬT PHẨM IOX**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp ghép lăng kính để xác định đặc trưng ứng suất của vật phẩm IOX ban đầu có vùng IOX chìm với biên dạng chiết suất chìm mà có vấn đề ở chỗ nó ngăn cản vật phẩm IOX ban đầu không đo được bằng cách sử dụng hệ thống ghép lăng kính. Phương pháp này bao gồm việc biến đổi vùng IOX chìm của vật phẩm IOX ban đầu ở phần bề mặt của vùng IOX chìm để tạo ra vật phẩm IOX biến đổi có biên dạng chiết suất không chìm mà cho phép vật phẩm IOX biến đổi đo được bằng cách sử dụng bộ ghép lăng kính; Phương pháp này cũng bao gồm việc đo phổ mode của vật phẩm IOX biến đổi bằng cách sử dụng hệ thống ghép lăng kính. Phương pháp này còn bao gồm việc xác định một hoặc nhiều đặc trưng ứng suất của vật phẩm IOX ban đầu từ phổ mode của vật phẩm IOX biến đổi.



**FIG. 3A**

- (11) 75013 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05587 (85) 29/09/2020  
 (22) 04/03/2019 (86) PCT/JP2019/008261 04/03/2019  
 (30) 2018-066458 30/03/2018 JP (87) WO2019/187997 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) C21B 5/00; F27D 3/10; F27B 1/20; C21B 7/18; C21B 7/20

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

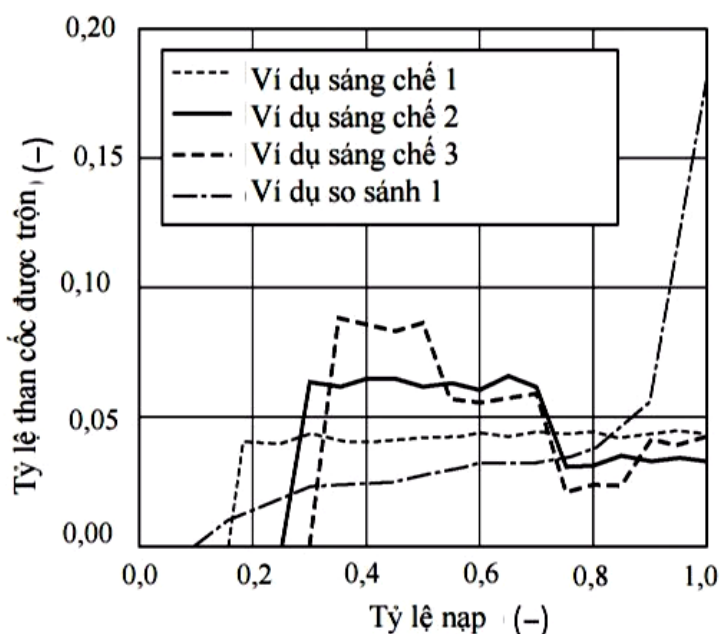
(72) ICHIKAWA Kazuhira (JP); OGASAWARA Yasushi (JP); SATO Takeshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP NẠP NGUYÊN LIỆU THÔ VÀO Lò CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến lò cao bao gồm thiết bị nạp không có nắp chuông và sự tạo thành của lớp hỗn hợp than cốc kích cỡ nhỏ và quặng trong lò, phản ứng khử của quặng được thúc đẩy trong khi ngăn chặn sự giảm kích thước hạt của than cốc trong than cốc trụ neo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nạp nguyên liệu thô vào lò cao. Lò cao bao gồm thiết bị nạp liệu không có nắp chuông bao gồm nhiều phễu chính và phễu phụ ở phần đỉnh lò. Phễu phụ có công suất nhỏ hơn phễu chính. Phương pháp này bao gồm bước tháo quặng được nạp ở ít nhất một trong nhiều phễu chính và sau đó liên tục nạp quặng từ phía tâm lò về phía thành lò bằng cách sử dụng máng quay. Sau khi bắt đầu nạp quặng, chỉ có quặng được nạp từ máng quay ít nhất cho đến khi hoàn thành việc nạp 15% khối lượng quặng dựa trên tổng lượng quặng được nạp mỗi mẻ; sau đó, tại một thời điểm, bắt đầu tháo than cốc kích cỡ nhỏ được nạp ở phễu phụ; và sau đó, than cốc kích cỡ nhỏ được nạp cùng với quặng từ máng quay trong một khoảng thời gian.

FIG. 11



- (11) 75014 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05588 (85) 29/09/2020  
 (22) 04/03/2019 (86) PCT/JP2019/008262 04/03/2019  
 (30) 2018-066476 30/03/2018 JP (87) WO2019/187998 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) C21B 5/00; F27D 3/10; F27B 1/20; C21B 7/18; C21B 7/20

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

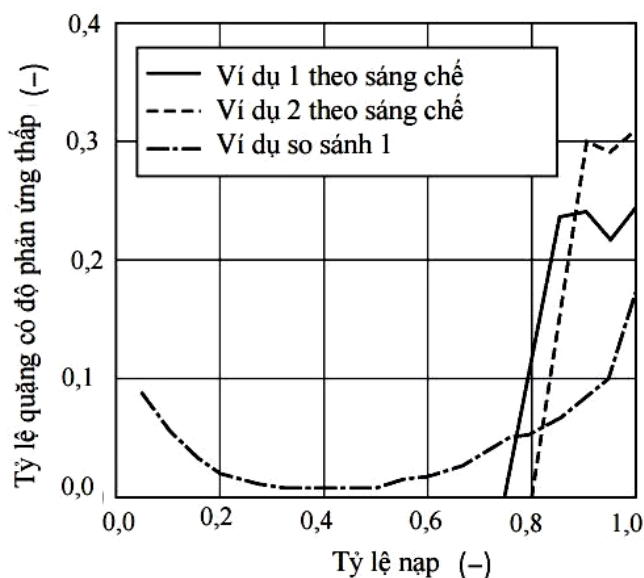
(72) ICHIKAWA Kazuhira (JP); OGASAWARA Yasushi (JP); SATO Takeshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP NẠP NGUYÊN LIỆU VÀO Lò CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạp nguyên liệu vào lò cao. Với phương pháp này, quặng có độ phản ứng thấp có thể được khử một cách hiệu quả trong lò cao bao gồm thiết bị nạp liệu không có nắp đóng cửa lò dạng chuông, và do đó trạng thái khử của quặng trong lò có thể ổn định một cách hiệu quả, thậm chí trong trường hợp mà than cốc thông thường được sử dụng. Phương pháp nạp nguyên liệu vào lò cao được mô tả như sau. Lò cao bao gồm thiết bị nạp liệu không có nắp đóng cửa lò dạng chuông bao gồm nhiều phễu chính và phễu phụ ở phần đỉnh lò. Phễu phụ có dung tích nhỏ hơn phễu chính. Phương pháp này bao gồm tháo quặng (x) được nạp ở ít nhất một trong các phễu chính, quặng (x) có chỉ số khả năng hoàn nguyên JIS (RI) lớn hơn 55%, và sau đó nạp liên tục quặng (x) từ phía tâm lò về phía thành lò bằng cách sử dụng máng quay. Sau khi bắt đầu nạp quặng (x), chỉ có quặng (x) được nạp từ máng quay ít nhất cho đến khi hoàn thành việc nạp 45% khối lượng quặng (x) dựa trên tổng lượng quặng (x) được nạp cho mỗi đợt; sau đó, tại đúng thời điểm, bắt đầu tháo quặng có độ phản ứng thấp (y) được nạp ở phễu phụ, quặng có độ phản ứng thấp (y) có chỉ số khả năng hoàn nguyên JIS (RI) là 55% hoặc nhỏ hơn; và sau đó, quặng có độ phản ứng thấp (y) được nạp cùng với quặng (x) từ máng quay trong một khoảng thời gian.

FIG. 11



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75015 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05596 | (85) 29/09/2020        |            |
| (22) 29/03/2018   | (86) PCT/JP2018/013350 | 29/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/186926     | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) *F04D 7/02; F04D 31/00; B01F 3/04; C02F 3/20*

(71) SHINMAYWA INDUSTRIES, LTD. (JP)

1-1, Shinmeiwa-cho, Takarazuka-shi, Hyogo 6658550, Japan

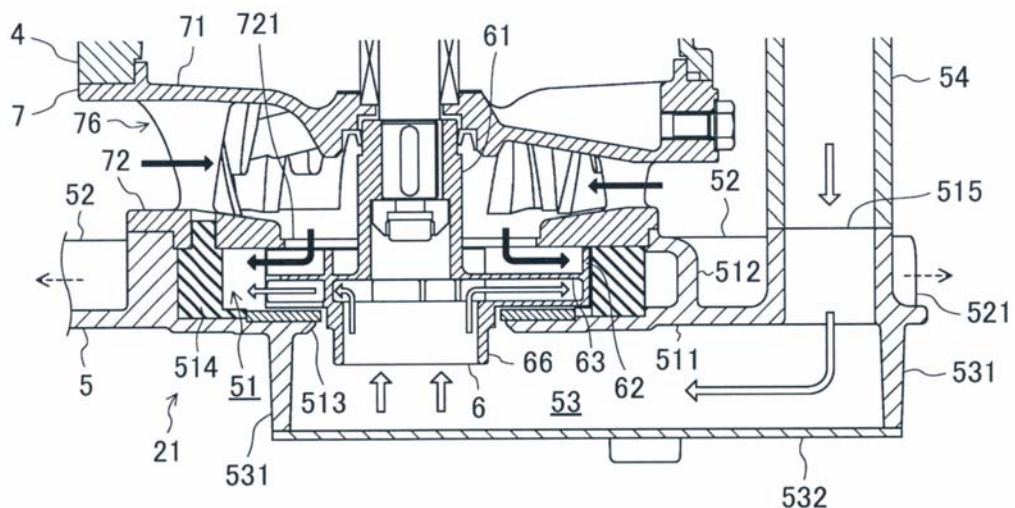
(72) MASHIMA Kaoru (JP); WATANABE Katahisa (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY SỤC KHÍ DƯỚI NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến máy sục khí dưới nước (1) bao gồm vỏ (vỏ bộ cánh quạt (5)), cửa hút (513) khiến khí thổi vào trong vỏ, cửa hút chất lỏng (76) hở trong nước và khiến chất lỏng chảy vào trong vỏ, bộ cánh quạt (6) được chứa trong vỏ và có kết cấu để xả hỗn hợp lỏng gồm khí và chất lỏng vào trong nước, và chi tiết lưới lọc (7) có tấm chắn thứ nhất và tấm chắn thứ hai đối diện nhau theo hướng của trục của bộ cánh quạt và tạo ra cửa hút chất lỏng kéo dài theo hướng chu vi giữa tấm chắn thứ nhất và tấm chắn thứ hai. Chi tiết lưới lọc (7) có các vấu lồi (74) nhô ra từ tấm chắn thứ nhất đến tấm chắn thứ hai và các vấu lồi (75) nhô ra từ tấm chắn thứ hai đến tấm chắn thứ nhất.

FIG.2





- (11) **75016 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-05597** (85) 29/09/2020  
 (22) 28/03/2019 (86) PCT/IB2019/052541 28/03/2019  
 (30) 102018000004082 29/03/2018 IT (87) WO2019/186451 03/10/2019  
 (51) **A61K 31/5377; A61P 35/00**  
 (71) **BERLIN-CHEMIE AG (DE)**  
 Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany  
 (72) MERLINO, Giuseppe (IT); BIGIONI, Mario (IT); BINASCHI, Monica (IT);  
 PELLACANI, Andrea (IT)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỐNG UNG THƯ ĐỀ TRỊ LIỆU KẾT HỢP VÀ KIT CHỨA  
 DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp của chất chống khối u hoặc chống ung thư để trị liệu kết hợp khối u, dược phẩm dự định để sử dụng kết hợp và kit chứa chế phẩm của các chất chống khối u khác nhau để sử dụng kết hợp. Cụ thể là sáng chế đề cập đến hỗn hợp của các chất chống khối u khác nhau với chất ức chế PI3K-lớp I 5-(7-metansulfonyl-2-morpholin-4-yl-6,7-dihydro-5H-pyrido[2,3-d]pyrimidin-4-yl)-pyrimidin-2-il-amin hoặc muối dược dụng của nó.

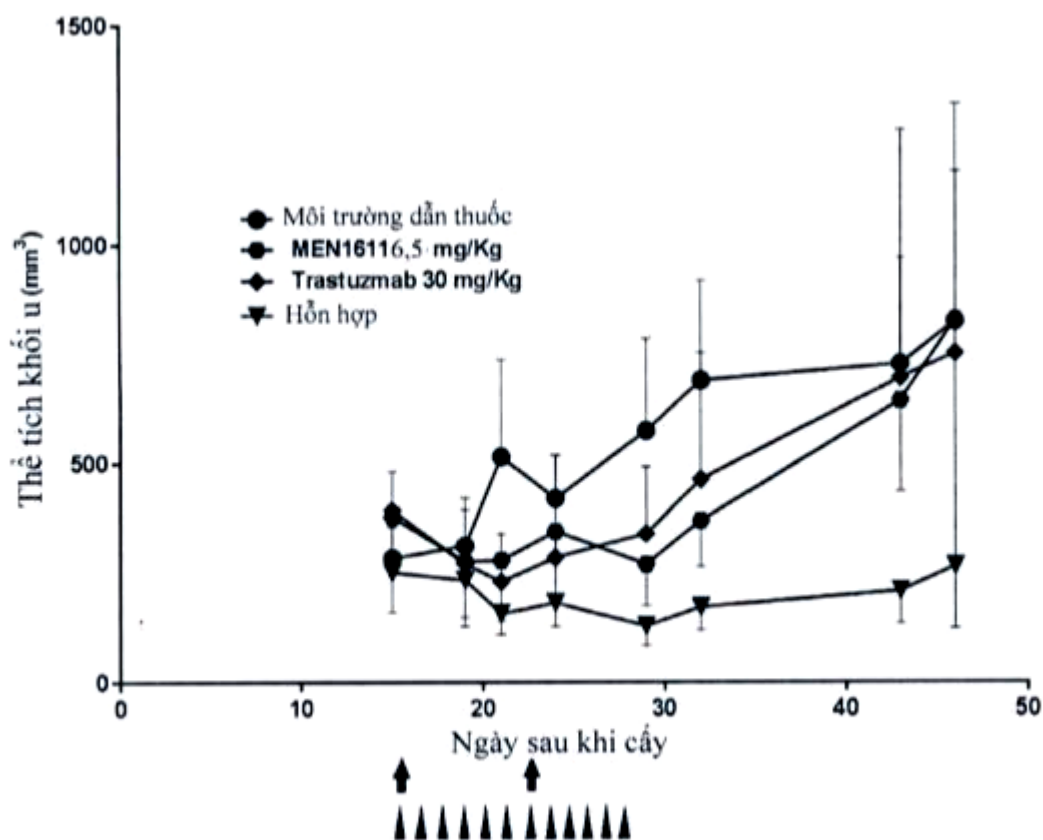


FIG. 1

- (11) 75017 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05598 (85) 29/09/2020  
 (22) 04/04/2018 (86) PCT/SG2018/050169 04/04/2018  
 (87) WO2019/194742 10/10/2019

(51) *H04N 21/233; H04N 21/43; G01L 15/00*

(71) **NOOGGI PTE LTD (SG)**  
 14 Nim Drive, Singapore 807657, Singapore

(72) QUEK, Shu Ching (SG); QUEK, Toi Mien (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐẨY MẠNH TƯƠNG TÁC TRONG CÁC SỰ KIỆN TẠO LUỒNG TRỰC TIẾP**

(57) Phương pháp đẩy mạnh tương tác trong sự kiện tạo luồng trực tiếp được đề xuất. Phương pháp bao gồm các bước: nhận nguồn audio và nguồn thị giác của sự kiện tạo luồng trực tiếp từ thiết bị nguồn; phân chia với độ dài khối đồng nhất, nguồn thị giác thành các phân vùng nguồn thị giác và nguồn audio thành các phân vùng nguồn audio; và gắn thẻ dấu mốc thời gian cho mỗi câu trong nguồn audio. Phương pháp còn bao gồm các bước: bắt đầu chuyển đổi mỗi câu thành câu đã dịch trong khi vẫn giữ lại các dấu mốc thời gian được gắn thẻ, mỗi câu đã dịch có liên kết với phân vùng nguồn thị giác và phân vùng nguồn audio; và chờ thời gian trễ kết thúc giữa việc truyền phân vùng nguồn thị giác thứ nhất đến thiết bị nhận, trước khi truyền phân vùng nguồn thị giác thứ hai, phân vùng nguồn audio thứ hai và câu đã dịch được liên kết với dấu mốc thời gian được gắn thẻ đến thiết bị nhận.

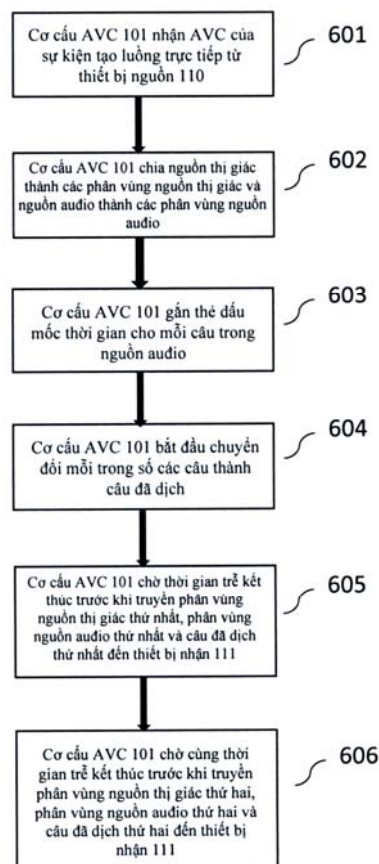
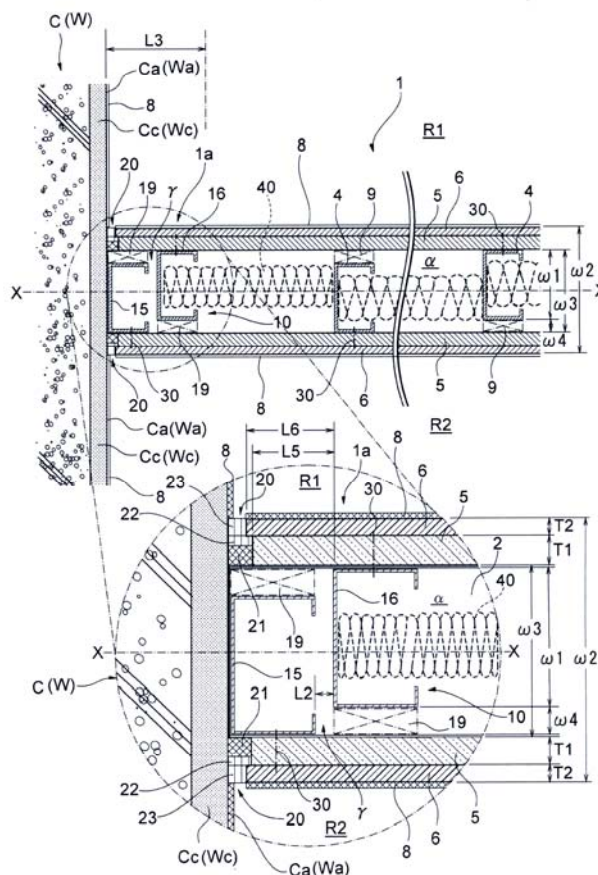


FIG.6

- (11) 75018 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05604 (85) 30/09/2020  
 (22) 27/02/2019 (86) PCT/JP2019/007545 27/02/2019  
 (30) 2018-038125 04/03/2018 JP (87) WO2019/172040 12/09/2019  
 (51) E04B 2/74; E04B 1/86  
 (71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)  
 Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan  
 (72) HASEGAWA, Tomoya (JP); SUGAYA, Hiroyuki (JP); HAYASHI, Yukiteru (JP);  
 IMAIZUMI, Naoki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **KẾT CẤU VÁCH NGĂN VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG VÁCH NGĂN NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu của vách ngăn được tạo kết cấu theo kiểu mẫu hình một rãnh dẫn, mà có thể cải thiện đặc tính cách âm của vách trong các dải tần số trung bình và cao. Vách ngăn (1) có kết cấu có phần đầu vách (1a) tỳ vào kết cấu công trình khác (C, W, 1') và được lộ ra với các không gian kiến trúc. Trụ mặt đầu (10) tại phần đầu của vách được tạo ra từ các chi tiết trụ mặt đầu thứ nhất và thứ hai (11-16), mà được đặt cách nhau, sao cho khe hở ( $\beta$ ,  $\gamma$ ) hoặc vùng cách ly (42) ngắt sự lan truyền của dao động liên tục hoặc cách ly đường truyền dao động liên tục được tạo ra giữa các chi tiết thứ nhất và thứ hai. Panen hoàn thiện bên trong (5, 6) để tạo ra không gian kiến trúc (R2) ở một phía của vách được cố định vào chi tiết thứ nhất (11, 13, 15) và panen hoàn thiện bên trong để tạo ra không gian kiến trúc (R1) ở phía đối diện của vách được cố định vào chi tiết thứ hai (12, 14, 16).

[Fig. 5]



- |   |                        |            |
|---|------------------------|------------|
| (11) <b>75019 A</b>                     | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05607</b>                | (85) 03/04/2015        |            |
| (22) 20/08/2013                         | (86) PCT/IB2013/003028 | 20/08/2013 |
| (30) 13/605,813      06/09/2012      US | (87) WO2014/060850     | 24/04/2014 |
| 13/958,028      02/08/2013      US      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2020

(51) **G07F 17/32; G06Q 50/34**

(62) 1-2015-01138

(71) **DIOGENES LIMITED (GB)**

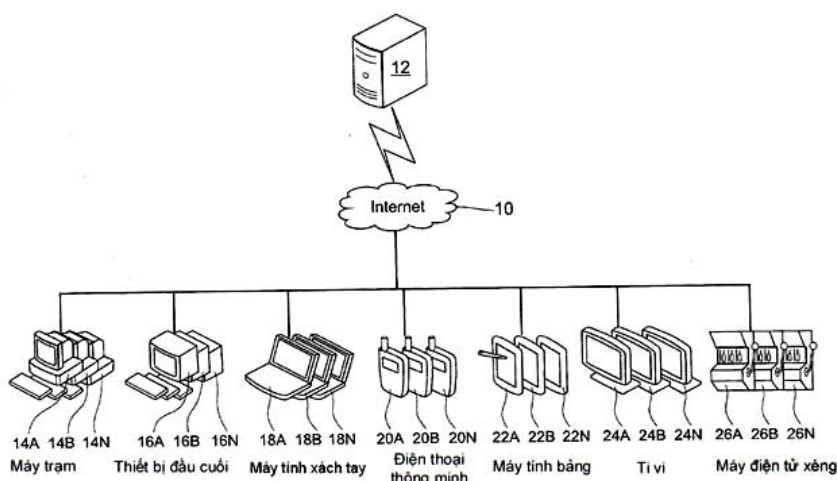
PO Box 227, Clinch's House, Lord Street Douglas, Isle of Man IM 991RZ, United Kingdom

(72) Bernard J. Marantelli (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐÁNH CUỘC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý thông tin liên quan đến đánh cuộc bao gồm một hoặc nhiều thiết bị nhập liệu đánh cuộc để cho phép người chơi đưa ra những sự lựa chọn trong các sự kiện khác nhau xảy ra lần lượt trong các chặng hoặc các khoảng thời gian. Hệ thống này còn bao gồm bộ điều khiển hệ thống giao tiếp với một hoặc nhiều thiết bị nhập liệu đánh cuộc, trong đó bộ điều khiển hệ thống được tạo cấu hình để khởi tạo sự kiện đánh cuộc, hiển thị sự kiện đánh cuộc thông qua thiết bị nhập liệu đánh cuộc, nhận ván cược gồm một hoặc nhiều sự kiện đánh cuộc đáp lại dữ liệu nhập từ người chơi (ván cược trùng với mỗi chặng trong số các chặng xác định), nhập dữ liệu kết quả của mỗi chặng, tạo ra và hiển thị kết quả của mỗi chặng, xác định người chơi được phép thắng trong mỗi chặng. Sau khi một số chặng, tốt hơn nếu là phần lớn trong số các chặng, đã được hoàn thành, thì người chơi có kết quả dự đoán “thắng” đúng cho mỗi trong số các sự kiện hoặc các chặng đã được hoàn thành, sẽ có cơ hội bán toàn bộ hoặc một phần các tấm vé của mình cho nhà điều hành trò chơi hoặc thông qua nhà điều hành trò chơi, số người chơi còn lại vẫn còn có cơ hội với các giải khuyến khích.



**FIG. 1**

- (11) 75020 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05611 (85) 30/09/2020  
(22) 01/03/2019 (86) PCT/JP2019/007983 01/03/2019  
(30) 2018-037165 02/03/2018 JP (87) WO2019/168141 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2020

(51) **G01J 3/36**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

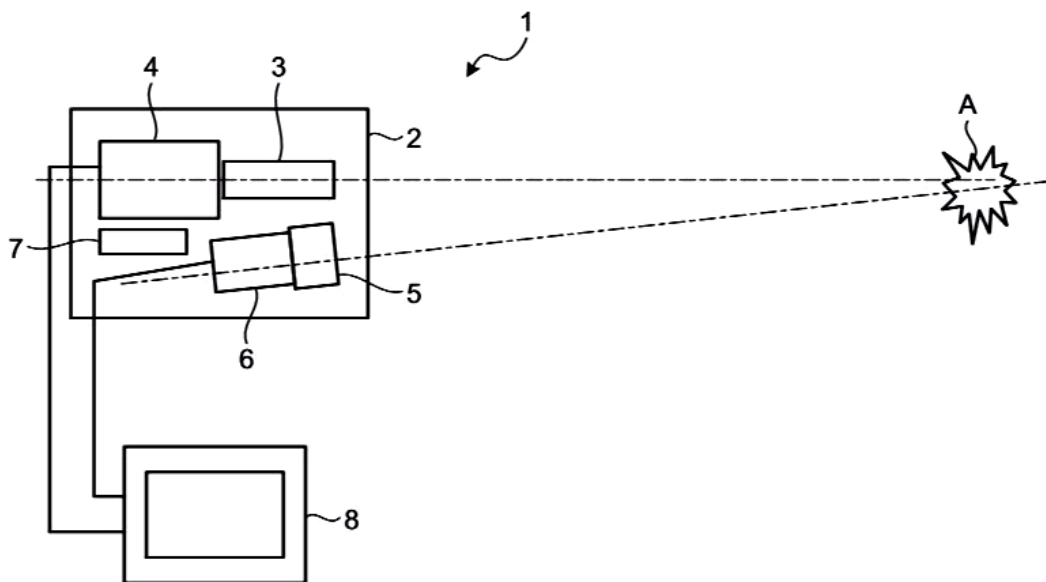
(72) KODAMA, Toshifumi (JP); AMANO, Shota (JP); TAKAHASHI, Yukio (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

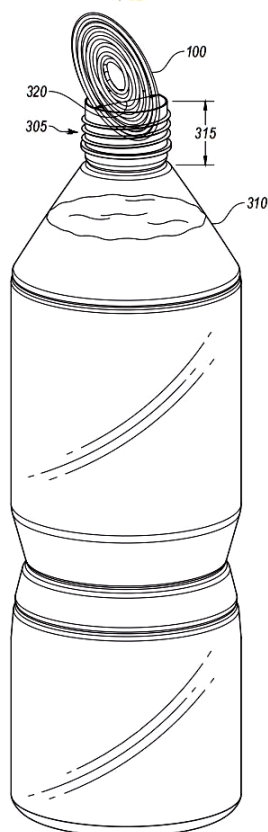
(54) **THIẾT BỊ ĐO CÁC ĐẶC TUYẾN PHỔ, PHƯƠNG PHÁP ĐO CÁC ĐẶC TUYẾN PHỔ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LÒ NUNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo các đặc tuyến phổ (1) theo phương án sáng chế bao gồm: cơ cấu tạo ảnh quang phổ (4) được tạo kết cấu để thu nhận, dưới dạng thông tin phổ, ánh sáng được phát ra từ vùng tuyến tính của đối tượng (A) hoặc ánh sáng được phản chiếu từ vùng tuyến tính; cơ cấu tạo ảnh hai chiều (6) được tạo kết cấu để chụp hình ảnh vùng hai chiều của đối tượng (A) mà bao gồm vùng tuyến tính; và cơ cấu tính toán (7) được tạo kết cấu để xác định phạm vi mà ở trên đó thông tin phổ sẽ được thu nhận bởi cơ cấu tạo ảnh quang phổ (4) trên cơ sở hình ảnh được chụp bởi cơ cấu tạo ảnh hai chiều (6).

FIG.1



- (11) **75021 A** (43) 25/12/2020
- (21) **1-2020-05613** (85) 30/09/2020
- (22) 29/03/2019 (86) PCT/US2019/024926 29/03/2019
- (30) 62/650,943 30/03/2018 US (87) WO2019/191640 03/10/2019
- (51) **B01F 15/00**
- (71) **RUNWAY BLUE, LLC (US)**  
35 South Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah 84004, United States of America
- (72) Steven M. SORENSEN (US); Kim L. SORENSEN (US); Jim Allen COLBY (US);  
David O. MEYERS (US); John R. OMDAHL II (US); Joseph O. JACOBSEN (US);  
Kurt Lewis JENSEN (US); Derek John SHELLEY (US); Dennis Legrand OLSEN  
(US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ KHUẤY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuấy có thể bao gồm một hoặc nhiều bộ phận có thể điều chỉnh giữa cấu hình mở rộng và cấu hình nén. Khi một hoặc nhiều bộ phận ở cấu hình mở rộng, thiết bị khuấy trong bộ thứ nhất có hai kích thước vuông góc lớn hơn một phần miệng có kích thước được xác định trước. Khi một hoặc nhiều bộ phận ở cấu hình nén, thiết bị khuấy trong bộ thứ hai có hai kích thước vuông góc sẽ nhỏ hơn phần miệng có kích thước được xác định trước. Một hoặc nhiều bộ phận thiên về cấu hình mở rộng khi không có lực bên ngoài tác dụng lên một hoặc nhiều bộ phận. Khi sử dụng, thiết bị khuấy có thể được lắp vào bình chứa qua phần cổ của bình chứa ở cấu hình nén. Thiết bị khuấy có thể mở rộng trong bình chứa để bình chứa không lọt qua phần cổ của bình chứa.



**FIG. 3**

(11) **75022 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2020-05616**

(22) 30/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) **G06T 17/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

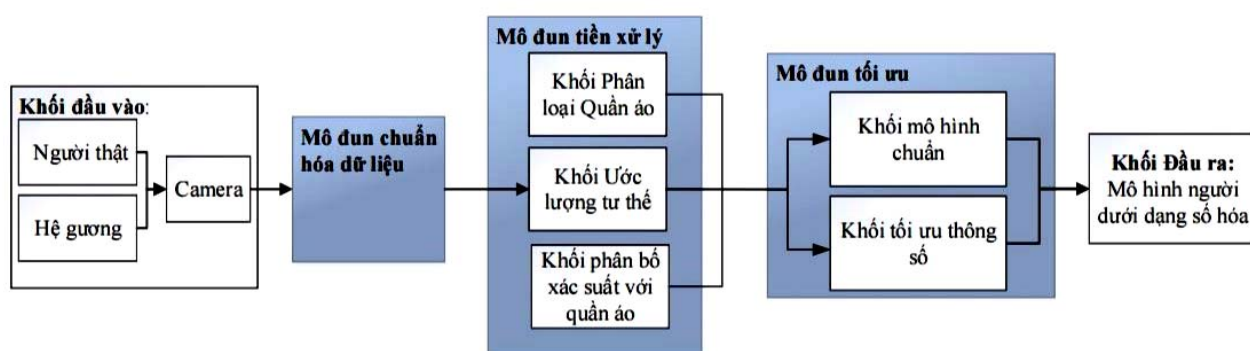
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) CAO XUÂN CẢNH (VN); TRẦN VĂN ĐỨC (VN); NGÔ HẢI LINH (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG LÀM GIÀU DỮ LIỆU CHO QUÁ TRÌNH SỐ HÓA CƠ THỂ NGƯỜI DƯỚI LỚP TRANG PHỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm giàu dữ liệu cho quá trình số hóa cơ thể người dưới lớp trang phục sử dụng một camera kết hợp với gương phẳng. Hệ thống có khả năng cung cấp đầy đủ các thông tin của đối tượng để phục vụ cho quá trình dựng người 3D mà không cần hệ thống nhiều camera cùng nhìn vào một vùng không gian, đồng thời tận dụng được hệ thống gương có sẵn trong các tòa nhà, cửa hàng, trung tâm mua sắm. Hệ thống gồm ba môđun chính và hai khối phụ trợ: khối đầu vào, khối đầu ra, môđun chuẩn hóa dữ liệu, môđun tiền xử lý và môđun tối ưu. Môđun chuẩn hóa dữ liệu bao gồm ba khối chính: khối trích xuất dữ liệu; khối chuyển đổi hệ dữ liệu; khối hiệu chuẩn ảnh. Môđun tiền xử lý bao gồm ba khối xử lý: khối phân loại quần áo; khối ước lượng tư thế; khối phân bố xác suất với quần áo. Môđun tối ưu bao gồm hai khối chính: khối mô hình chuẩn; khối tối ưu thông số.



**Hình 2**

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75023 A         | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05627    | (85) 30/09/2020        |                    |
| (22) 23/08/2019      | (86) PCT/KR2019/010812 | 23/08/2019         |
| (30) 10-2018-0102932 | 30/08/2018 KR          | (87) WO2020/045907 |
|                      |                        | 05/03/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2020

(51) **B29C 48/09; B29C 48/00; B29C 48/16; C08L 23/12; C04B 24/16; C08J 3/22; C08K 13/02; C08L 23/06; B01D 53/48; B29L 23/00**

(71) **PERFECT CO., LTD (KR)**

51, Jangsu-ro 220beon-gil, Jangsu-myeon Yeongju-Si Gyeongsangbuk-do 36145, Republic of Korea

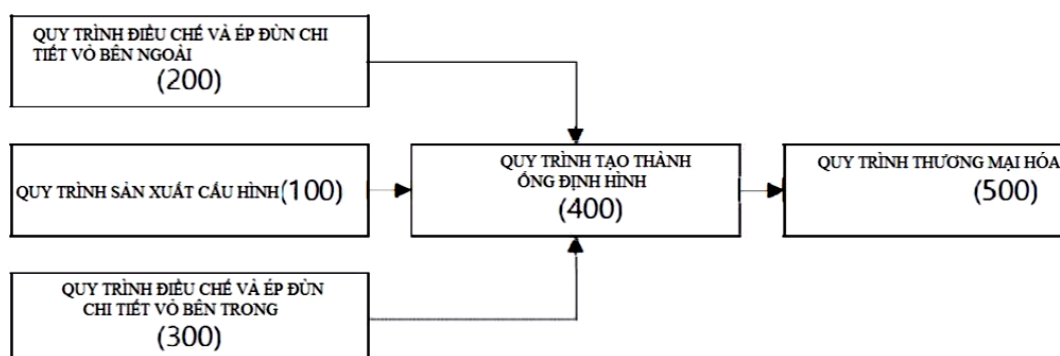
(72) HEO, Won Gwon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG NHỰA TỔNG HỢP SỬ DỤNG XI MĂNG POLYME LƯU HUỖNH VÀ ỐNG NHỰA TỔNG HỢP ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống polyetylen (PE) hoặc polypropylen (PP) sử dụng xi măng polyme lưu huỳnh, phương pháp sản xuất ống PE hoặc PP sử dụng xi măng polyme lưu huỳnh bao gồm công nghệ trộn đồng nhất nguyên liệu đúc ống với xi măng polyme lưu huỳnh và công nghệ xử lý khí lưu huỳnh độc hại sinh ra trong quy trình đúc và ống PE hoặc PP được sản xuất bằng phương pháp sản xuất này. Vì vậy, phương pháp sản xuất ống PE hoặc PP sử dụng xi măng polyme lưu huỳnh theo sáng chế bao gồm quy trình điều chế nguyên liệu hỗn hợp PE hoặc PP (100) để tạo thành nguyên liệu hỗn hợp PE hoặc PP sử dụng PE hoặc PP và nguyên liệu phụ trợ ở dạng hạt hoặc bột, quy trình đúc (200) ép đùn nóng chảy nguyên liệu hỗn hợp PE hoặc PP để đúc ống PE hoặc PP, và quy trình thương mại hóa (300) cắt ống PE hoặc PP rút khỏi quy trình đúc để đạt được chiều dài xác định trước để tạo thành sản phẩm, trong đó bột xi măng polyme lưu huỳnh được đưa vào và trộn thêm để điều chế nguyên liệu hỗn hợp PE hoặc PP bao gồm xi măng polyme lưu huỳnh trong quy trình điều chế nguyên liệu hỗn hợp PE hoặc PP (100).

**[ FIG.1 ]**





- (11) 75024 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05632 (85) 01/10/2020  
 (22) 22/03/2019 (86) PCT/EP2019/057311 22/03/2019  
 (30) 1804797.7 26/03/2018 GB (87) WO2019/185489 03/10/2019  
 (51) B03B 9/00; C02F 11/121; B07B 15/00  
 (71) CDE GLOBAL LIMITED (GB)  
 Kilcronagh, Cookstown, County Tyrone BT80 9HJ, United Kingdom  
 (72) CONVERY, Anthony (GB)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÂN LOẠI VÀ RỬA CÁT

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân loại và rửa cát bao gồm các bước: loại bỏ vật liệu cỡ lớn khỏi vật liệu nạp mà nước được bổ sung tới vật liệu nạp này trên sàng phân loại thứ nhất (10), nhờ đó vật liệu cỡ lớn đã nêu đi qua trên đầu ở phía dòng ra của sàn có lỗ của sàng phân loại thứ nhất (10) đã nêu, vật liệu cỡ nhỏ và nước đi xuyên qua sàn có lỗ đã nêu được thu gom trong thùng gom (18) của sàng phân loại thứ nhất (10) trước khi được đi lên trên sàn có lỗ của sàng phân loại thứ hai (30) có các lỗ có kích cỡ nhỏ hơn so với các lỗ của sàn của sàng phân loại thứ nhất (10), vật liệu cỡ lớn đi qua trên đầu ở phía dòng ra của sàng phân loại thứ hai (30), bơm nước và vật liệu cỡ nhỏ từ thùng gom (38) của sàng phân loại thứ hai (30) đến giai đoạn rửa để loại bỏ các chất bẩn mịn khỏi đó.

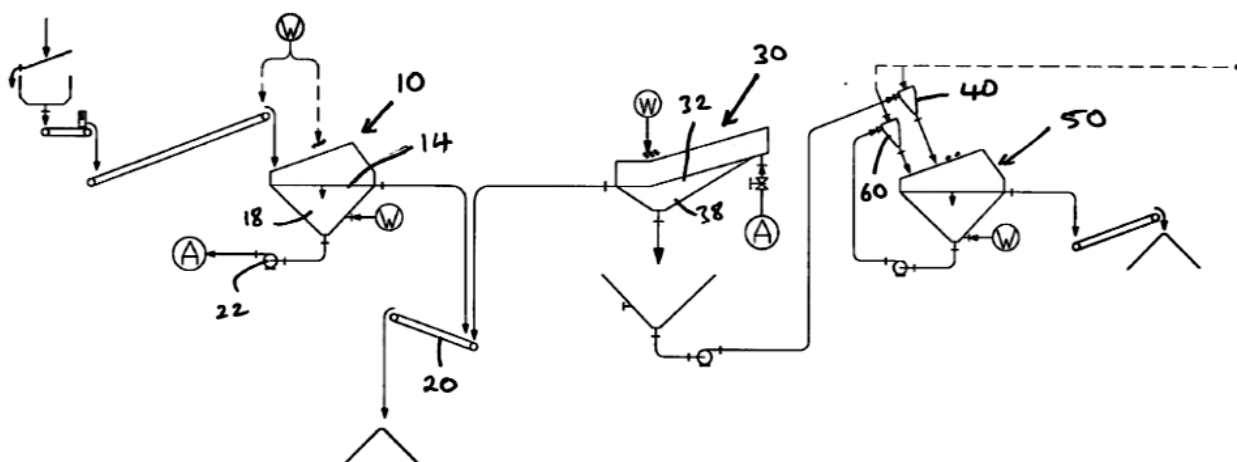


Fig.1

- (11) **75025 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05634** (85) 01/10/2020  
(22) 28/02/2019 (86) PCT/JP2019/007866 28/02/2019  
(30) 2018-037465 02/03/2018 JP (87) WO2019/168108 06/09/2019  
(51) **A01K 61/80; G06Q 50/02**  
(71) **UMITRON PTE. LTD. (SG)**  
10 Anson Road, #21-07 International Plaza 079903 Singapore  
(72) FUJIWARA, Ken (JP); YAMADA, Masahiko (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **THIẾT BỊ TRỢ GIÚP VIỆC CHO ĂN TỰ ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP TRỢ  
GIÚP VIỆC CHO ĂN TỰ ĐỘNG, VÀ VẬT GHI**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị trợ giúp việc cho ăn tự động nhằm giải quyết vấn đề mà theo truyền thống vốn là không dễ dàng, vấn đề này là việc đặt, tại định thời được ưu tiên, yêu cầu về đồ ăn cần được cấp cho cá, bằng cách sử dụng bộ phận cho ăn tự động, thiết bị trợ giúp việc cho ăn tự động gồm: đơn vị thu được thông tin về lượng còn lại để thu được thông tin về lượng còn lại liên quan tới lượng còn lại của đồ ăn trong bộ phận cho ăn tự động được tạo cấu hình để cấp đồ ăn cho cá; đơn vị đánh giá nhằm đánh giá xem lượng đồ ăn còn lại có quá nhỏ hay không để thỏa mãn điều kiện được xác định trước từ thông tin về lượng còn lại; và đơn vị truyền, trong trường hợp mà trong đó đơn vị đánh giá đánh giá rằng lượng đồ ăn còn lại là quá nhỏ để điều kiện được xác định trước được thỏa mãn, thì đơn vị truyền này truyền thông tin yêu cầu liên quan tới đặt yêu cầu đồ ăn. Theo đó, tại các định thời được ưu tiên, có khả năng đặt yêu cầu về đồ ăn cần được cấp cho cá, bằng cách sử dụng bộ phận cho ăn tự động, hoặc trợ giúp người sử dụng trong việc đặt yêu cầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp trợ giúp việc cho ăn tự động và vật ghi truy cập được bởi máy tính.

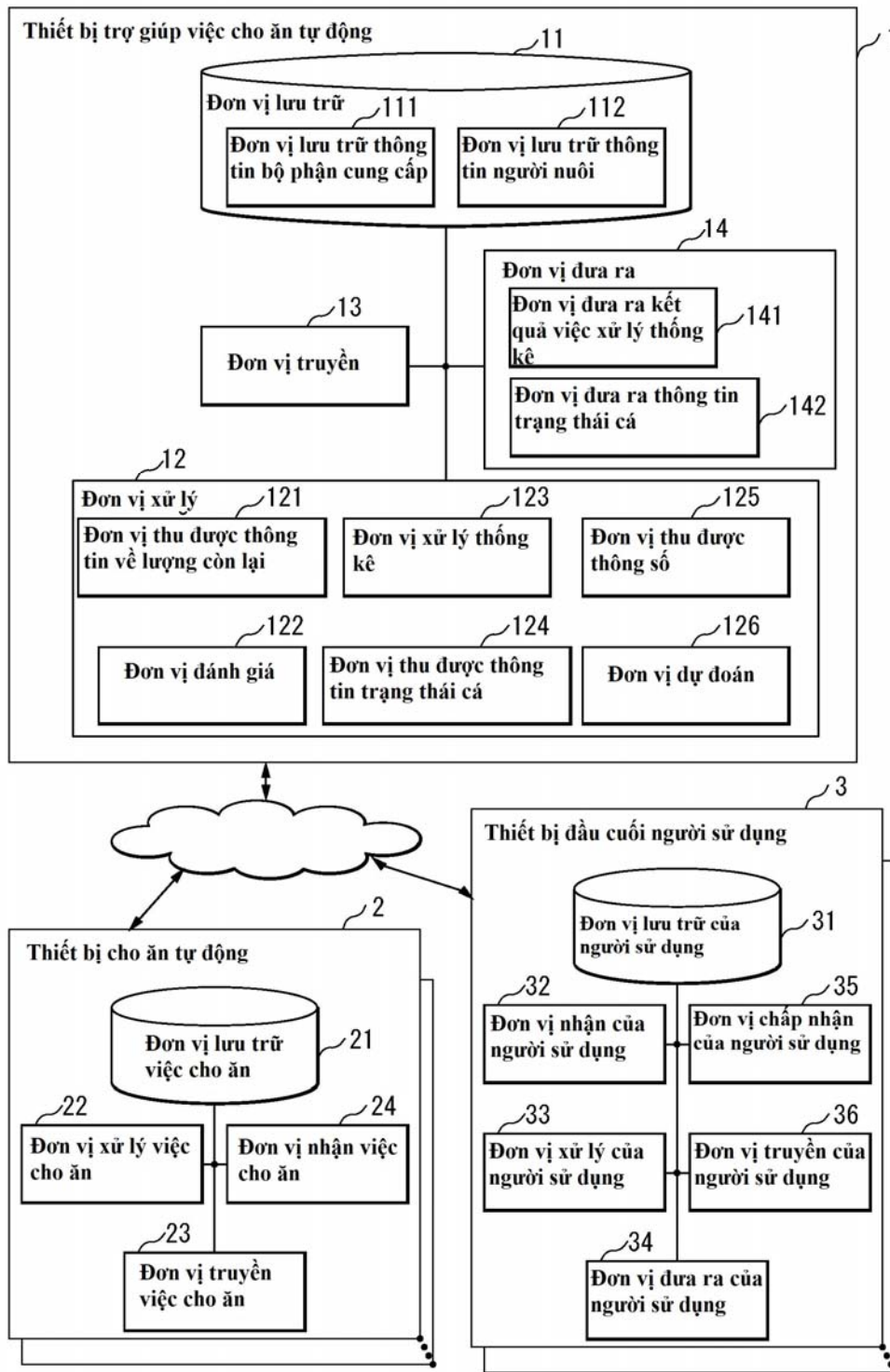


FIG.1

- (11) **75026 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05652** (85) 01/10/2020  
(22) 28/02/2019 (86) PCT/EP2019/054939 28/02/2019  
(30) 18159632.1 02/03/2018 EP (87) WO2019/166531 06/09/2019  
(51) **G01N 33/68**  
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
(72) FLÜGEL, Monika (DE); PELZER, Stefan (DE); THIEMANN, Frank (DE); VAN  
IMMERSEEL, Filip (BE); DUCATELLE, Richard; (BE); GOOSSENS, Evy (BE);  
DEVREESE, Bart (BE); DEBYSER, Griet (BE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP IN VITRO NHẪM PHÁT HIỆN SỰ SUY YẾU CỦA HÀNG  
RÀO ĐƯỜNG RUỘT TRONG QUẦN THỂ GIA CẦM**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp *in vitro* nhằm phát hiện sự suy yếu của hàng rào đường ruột trong quần thể gia cầm, phương pháp này bao gồm các bước sau: a) thu thập mẫu phân gộp từ quần thể gia cầm, và b) xác định số lượng ít nhất một chỉ dấu protein có trong mẫu đã nêu; trong đó ít nhất một chỉ dấu protein chứa hoặc bao gồm protein phản ứng cấp hoặc phân đoạn chức năng của nó, và trong đó số lượng ít nhất một chỉ dấu protein trong mẫu đã nêu tăng lên so với mẫu chuẩn chỉ ra sự suy yếu của hàng rào đường ruột.

- (11) **75027 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05653** (85) 01/10/2020  
(22) 28/02/2019 (86) PCT/EP2019/054947 28/02/2019  
(30) 18159632.1 02/03/2018 EP (87) WO2019/166534 06/09/2019  
(51) **G01N 33/68**  
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
(72) FLÜGEL, Monika (DE); PELZER, Stefan (DE); THIEMANN, Frank (DE); VAN  
IMMERSEEL, Filip (BE); DUCATELLE, Richard (BE); GOOSSENS, Evy (BE);  
DEVREESE, Bart (BE); DEBYSER, Griet (BE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP IN VITRO NHẪM PHÁT HIỆN SỰ SUY YẾU CỦA HÀNG  
RÀO ĐƯỜNG RUỘT Ở ĐỘNG VẬT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp *in vitro* nhằm phát hiện sự suy yếu của hàng rào đường ruột ở động vật, bao gồm các bước sau: a) thu thập chất liệu mẫu đường ruột của cá thể động vật hoặc của quần thể động vật; và b) xác định số lượng ít nhất một chỉ dấu protein có trong chất liệu mẫu đã nêu; trong đó ít nhất một chỉ dấu protein chứa hoặc bao gồm ovotransferrin hoặc phân đoạn chức năng của nó, và trong đó số lượng ít nhất một chỉ dấu protein trong mẫu đã nêu tăng lên so với mẫu chuẩn chỉ ra sự suy yếu của hàng rào đường ruột.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>75028 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05654</b> |            |    | (85) 02/10/2020        |            |
| (22) 27/03/2019          |            |    | (86) PCT/KR2019/003603 | 27/03/2019 |
| (30) 62/648,777          | 27/03/2018 | US | (87) WO2019/190210     | 03/10/2019 |
| 62/649,021               | 28/03/2018 | US |                        |            |
| 62/742,015               | 05/10/2018 | US |                        |            |
| 16/248,616               | 15/01/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2020

(51) **H04B 7/0408**; H04B 7/08; H04B 7/06

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

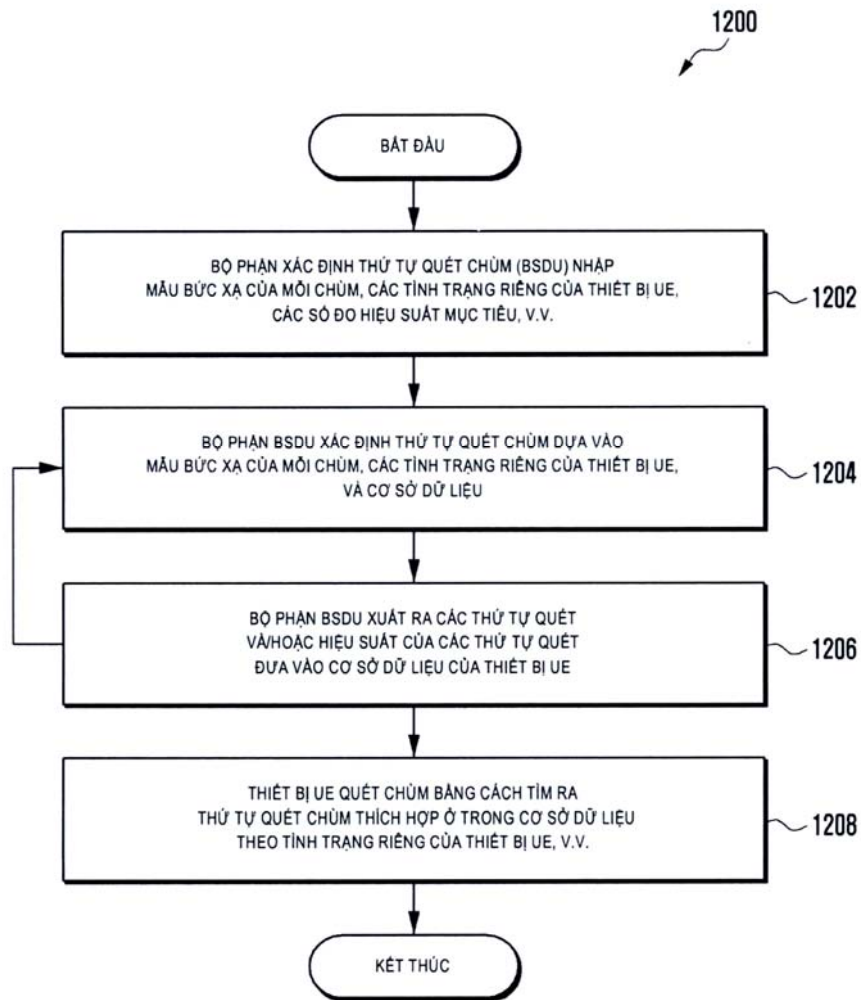
(72) MO, Jianhua (CN); NG, Boon Loong (AU); NETALKAR, Prasad (IN); ZHANG, Jianzhong (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để hội tụ hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (5th-Generation, 5G) hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn so với hệ thống truyền thông thế hệ thứ tư (4th-Generation, 4G) với công nghệ mạng internet kết nối vạn vật (Internet of Things, IoT). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa trên cơ sở công nghệ truyền thông 5G và công nghệ IoT, như căn nhà thông minh, tòa nhà thông minh, đô thị thông minh, xe ô tô thông minh, xe ô tô kết nối, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, dịch vụ bán lẻ thông minh, các dịch vụ an ninh và an toàn. Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện của thiết bị người dùng (User Equipment, UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định mẫu bức xạ của mỗi chùm trong tập hợp chùm được sử dụng để truyền thông với trạm cơ sở (Base Station, BS), xác định cơ sở dữ liệu chứa chỉ số chùm của mỗi chùm trong tập hợp chùm, xác định thứ tự quét chùm dựa vào ít nhất một trong số các đầu vào bao gồm cơ sở dữ liệu, mẫu bức xạ của mỗi chùm, hoặc tình trạng riêng của thiết bị UE, và quét mỗi chùm trong tập hợp chùm dựa vào thứ tự quét chùm để bức xạ công suất tín hiệu của mỗi chùm thông qua bộ thu phát.

FIG. 12



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>75029 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-05660</b> | (85) 02/10/2020        |                       |
| (22) 05/03/2019          | (86) PCT/JP2019/008623 | 05/03/2019            |
| (30) 2018-039549         | 06/03/2018 JP          | (87) WO2019/172250 A1 |
|                          |                        | 12/09/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2020

(51) **C07C 5/48; C07C 7/11; C07B 61/00; C07C 11/167**

(71) **1. JSR CORPORATION (JP)**

1-9-2, Higashi-Shinbashi, Minato-ku, Tokyo 105-8640 Japan

**2. ENEOS CORPORATION (JP)**

1-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan

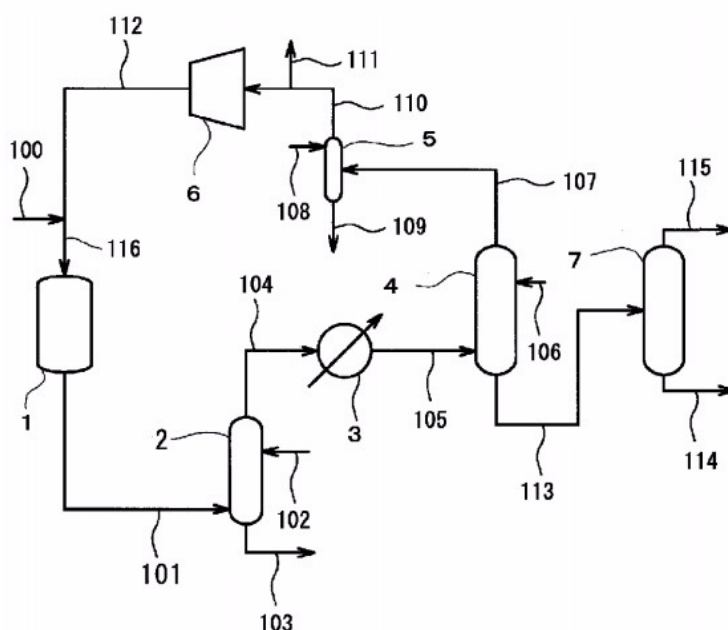
(72) SUGIMOTO Mayu (JP); SASAKI Yuichiro (JP); HIGUCHI Sosuke (JP); KIMURA Nobuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT 1,3-BUTADIEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất 1,3-butadien mà có khả năng làm giảm sự tạo ra các chất bám dính ở thiết bị được sử dụng trong quy trình sản xuất.

Quy trình sản xuất 1,3-butadien theo sáng chế bao gồm các bước: bước thứ nhất là thu được các khí chứa 1,3-butadien bằng phản ứng loại hydro oxy hóa của khí nguyên liệu thô với khí chứa oxy phân tử với sự có mặt của chất xúc tác oxit kim loại, khí nguyên liệu thô chứa 1-buten và 2-buten và có tỷ lệ của 2-buten với lượng tổng cộng của 1-buten và 2-buten, mà được xác định là 100% thể tích, là không nhỏ hơn 50% thể tích; bước thứ hai là làm nguội các khí tạo ra thu được trong bước thứ nhất; và bước thứ ba là tách các khí tạo ra mà đã đi qua bước thứ hai thành oxy phân tử và các khí trơ và các khí khác chứa 1,3-butadien bằng cách hấp thụ chọn lọc vào dung môi hấp thụ, trong đó nồng độ của metyl vinyl keton trong các khí tạo ra đã được làm nguội trong bước thứ hai là lớn hơn hoặc bằng 0% thể tích và không lớn hơn 0,03% thể tích.



**Fig.1**



- (11) **75030 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05662** (85) 02/10/2020  
(22) 05/03/2018 (86) PCT/AU2018/050201 05/03/2018  
(87) WO2019/169424 12/09/2019
- (51) **A23C 9/00; A23C 9/142; A23C 9/14**
- (71) 1. **AGRITECHNOLOGY PTY LTD (AU)**  
36 Underwood Lane, Borenore, New South Wales 2800, Australia  
2. **INGREDIENTS ADVISORY SERVICES PTY LTD (AU)**  
1 James Lane, Kiama, New South Wales 2533, Australia
- (72) Graham Dean HOBBA (AU); Robert John PEARCE (AU)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **SẢN PHẨM SỮA GẦY VÀ SẢN PHẨM SỮA CHỨA CHẤT BÉO CHỨA THÀNH PHẦN PROTEIN CỦA SỮA CÔ ĐẶC VÀ THÀNH PHẦN HYDRAT CACBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm sữa gầy và các sản phẩm sữa chứa chất béo chứa thành phần protein của sữa cô đặc và thành phần hydrat cacbon mà các sản phẩm sữa này thể hiện tính ổn định trong quá trình xử lý bằng nhiệt và bảo quản nhờ tỷ lệ giữa hydrat cacbon có tính khử so với protein từ sữa của các sản phẩm sữa. Nồng độ thẩm thấu của các sản phẩm sữa được bộc lộ trong bản mô tả này còn cho phép giá trị dinh dưỡng cao hơn khi so với các sản phẩm sữa đã thủy phân lactoza có bán trên thị trường.

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75031 A</b>      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05663</b> | (85) 02/10/2020        |            |
| (22) 05/04/2018          | (86) PCT/KR2018/004021 | 05/04/2018 |
|                          | (87) WO2019/194332A1   | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2020

(51) **F01K 23/06; B01D 53/047; C01B 13/02**

(71) **HONG, SEUNG HUN (KR)**

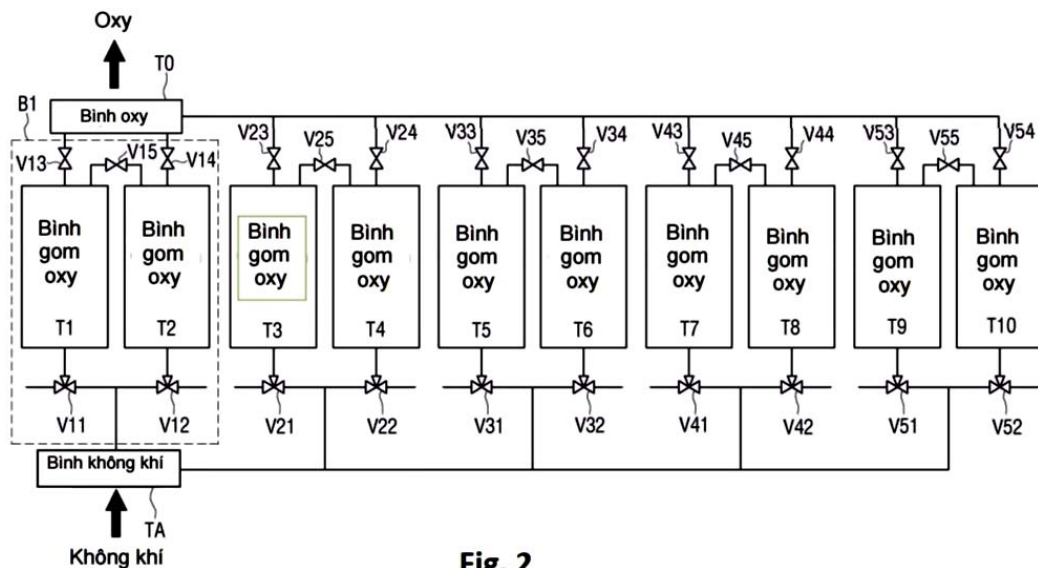
114-502, 460, Hoseo-ro, Baebang-eup, Asan-si Chungcheongnam-do 31495,  
Republic of Korea

(72) HONG, Seung Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(54) **MÁY TẠO OXY DẠNG MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo oxy dạng môđun, và theo một phương án, máy tạo oxy dạng môđun này bao gồm: hệ thống bình có nhiều bình được liên kết với nhau; hệ thống ống dưới được bố trí trên phần dưới của hệ thống bình, và có các ống để cấp không khí đến hệ thống bình và để xả nito; và hệ thống ống trên được bố trí trên phần trên của hệ thống bình, và có các ống để xả oxy được tạo ra trong hệ thống bình. Hệ thống bình bao gồm: nhiều tầng với mỗi tầng được tạo ra bởi một cặp bình gom oxy; bình không khí chứa không khí để được cấp đến bình gom oxy; và bình oxy tiếp nhận và chứa oxy từ các bình gom oxy. Hệ thống ống dưới bao gồm: ống góp có nhiều rãnh được tạo ra trong đó; và nhiều van thứ nhất mà được bố trí nhiều bằng số tầng và được liên kết với ống góp.



**Fig. 2**

- |                          |            |    |                        |  |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) <b>75032 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |  |            |
| (21) <b>1-2020-05666</b> |            |    | (85) 02/10/2020        |  |            |
| (22) 04/03/2019          |            |    | (86) PCT/IB2019/051742 |  | 04/03/2019 |
| (30) 62/637.692          | 02/03/2018 | US | (87) WO2019/167032     |  | 06/09/2019 |
| 62/756.938               | 07/11/2018 | US |                        |  |            |
- (51) **F16B 23/00**  
 (71) **GRIP HOLDINGS LLC (US)**  
 1202 Telfair Rd Brandon, Florida 33510, US  
 (72) Paul KUKUCKA (US); Thomas Stefan KUKUCKA (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)  
 (54) **VÍT CHỐNG TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến vít chống trượt mà dùng nhiều kết cấu ăn khớp để ngăn sự trượt và đẩy nhanh sự truyền mômen xoắn giữa dụng cụ vặn và vít. Vít này bao gồm trục, đầu vít, và phần ren ngoài. Đầu vít bao gồm trục quay và nhiều vách ăn khớp; trong đó vách ăn khớp được bố trí tỏa tròn quanh trục quay. Mỗi trong số vách ăn khớp bao gồm đường nằm ngang thứ nhất, đường nằm ngang thứ hai, và phần tròn. Đường nằm ngang thứ nhất được kết nối ở phần cuối cùng với phần tròn. Đường nằm ngang thứ hai được kết nối ở phần cuối cùng với phần tròn, đôi diện đường nằm ngang thứ nhất. Tâm của phần tròn được định hướng xa khỏi trục quay. Trục được kết nối đồng tâm với đầu vít để đóng vai trò như phần thân của vít. Phần ren ngoài được kết nối theo hướng nằm ngang dọc theo trục, tương tự như vít truyền thống.

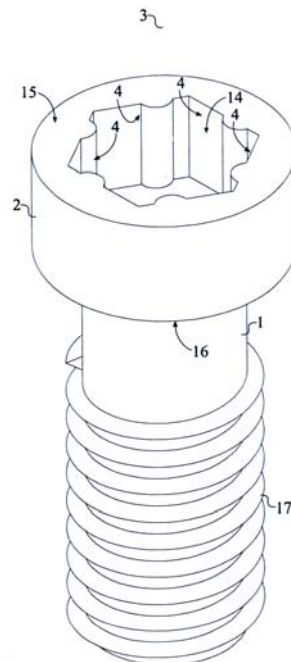
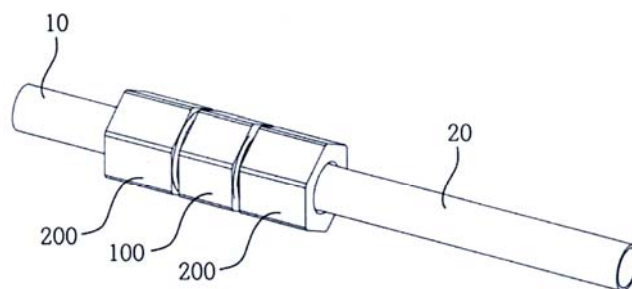


Fig.1

- |   |            |                        |            |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75033 A</b>   |            | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05672</b>                                      |            | (85) 05/10/2020        |            |
| (22) 28/03/2019   |            | (86) PCT/US2019/024660 | 28/03/2019 |
| (30) 10-2018-0040596  | 06/04/2018 | KR (87) WO2019/195085  | 10/10/2019 |
| 16/175,155  | 30/10/2018 | US                     |            |
| (51) <b>F16L 19/065; F16L 55/168; F16L 21/02; F16L 19/00</b>  |            |                        |            |
| (71) <b>KIM, BRIAN, B. (US)</b>                               |            |                        |            |
| 5501 Galante Lane, Denton, TX 76208, United States of America |            |                        |            |
| (72) KIM, Jae, Gon (KR); SHIN, Byong, Hwan (KR)               |            |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)                 |            |                        |            |
| (54) <b>CƠ CẤU NỐI ỐNG</b>                                    |            |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối ống để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định vị trí nối ống bao gồm thân nối, một cặp đai ốc cố định, và vòng chữ O. Thân nối này có phần hốc hình trụ trong đó ống thứ nhất và ống thứ hai có thể được luồn vào, phần hốc hình trụ này bao gồm rãnh chứa được tạo ra trong đó. Mỗi đai ốc cố định được liên kết theo cách quay với đầu hở tương ứng của thân nối và lần lượt bao quanh ống thứ nhất và ống thứ hai. Vòng chữ O được lắp trên rãnh chứa và có đường kính trong nhỏ hơn so với đường kính trong của phần hốc hình trụ sao cho bề mặt bên trong của vòng chữ O nhô vào bên trong thân nối để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định các vị trí của ống thứ nhất và ống thứ hai cần được luồn vào trong phần hốc hình trụ của thân nối

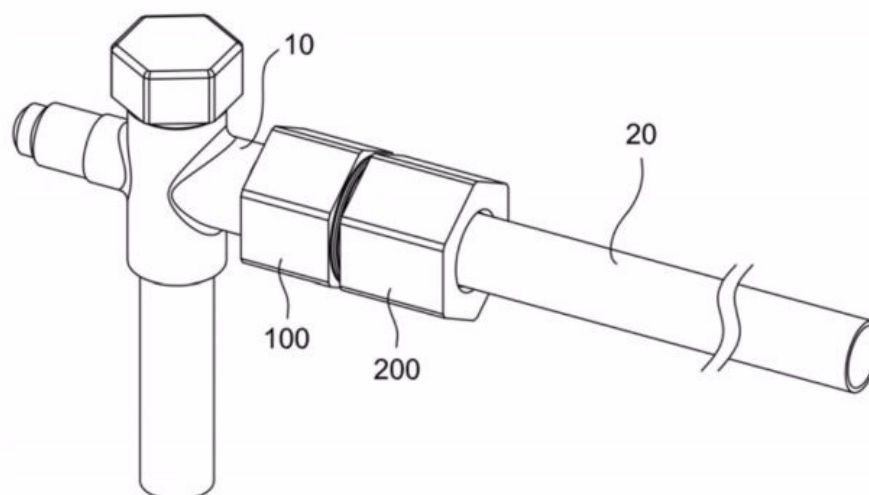
**Fig.1**



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>75034 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-05673</b> | (85) 05/10/2020        |                    |
| (22) 28/03/2019          | (86) PCT/US2019/024609 | 28/03/2019         |
| (30) 1020180040595       | 06/04/2018 KR          | (87) WO2019/195079 |
| 16/175,081               | 30/10/2018 US          | 10/10/2019         |
- (51) **F16L 15/04; F16L 19/10; F16L 19/06; F16L 19/065; F16L 17/00; F16L 19/00**  
 (71) **KIM, BRIAN, B.** (US)  
 5501 Galante Lane Denton, TX 76208, United States of America  
 (72) KIM, Jae, Gon (KR); SHIN, Byong, Hwan (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **CƠ CẤU NỐI ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối ống bao gồm thân nối, đai ốc cố định, và vòng kẹp. Đầu thứ nhất của thân nối được nối theo cách quay với bề mặt chu vi bên ngoài của ống thứ nhất, và đầu thứ hai của thân nối bao quanh bề mặt bên ngoài của ống thứ hai. Đầu thứ nhất của đai ốc cố định được nối theo cách quay với bề mặt chu vi bên ngoài của thân nối, và đầu thứ hai của đai ốc cố định bao quanh bề mặt bên ngoài của ống thứ hai. Vòng kẹp được bố trí bên trong đai ốc cố định và ép ống thứ hai khi đai ốc cố định được quay và được siết chặt. Vòng kẹp này bao gồm phần mặt tựa được bố trí bên trong đai ốc cố định, phần uốn trong đó rãnh uốn được tạo ra, phần ép mà ép và bịt kín ống thứ hai, và phần bảo vệ mà bảo vệ phần ép.

**Fig.1**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75035 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05674 | (85) 05/10/2020        |                       |
| (22) 22/02/2019   | (86) PCT/JP2019/006718 | 22/02/2019            |
| (30) 2018-039324  | 06/03/2018             | JP (87) WO2019/171979 |
|                   |                        | 12/09/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2020

(51) **H04W 76/10; H04W 84/20; H04W 76/30; H04W 4/33**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

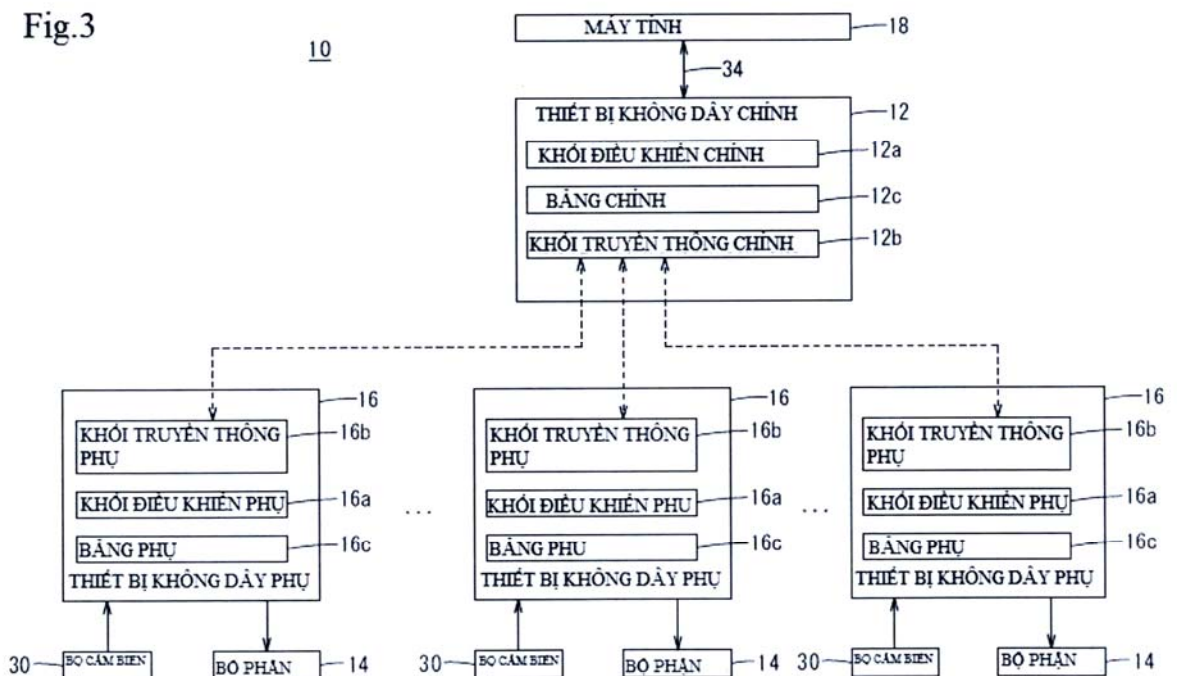
(72) AKI Tomohiko (JP); OZAKI Norimasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY PHỤ VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY CHÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây và thiết bị truyền thông không dây trong đó hệ thống truyền thông không dây (10) cho phép di chuyển giá mang (28) hoặc xe vận chuyển tự động (36) mà các thiết bị không dây phụ (16) và các bộ phận (14) được bố trí. Khối điều khiển chính (12a) của thiết bị không dây chính (12) sử dụng khối truyền thông chính (12b) để truyền tín hiệu yêu cầu ngắt đến thiết bị không dây phụ (16) lệch khỏi vùng truyền thông mục tiêu (24). Nếu khối truyền thông phụ (16b) nhận tín hiệu yêu cầu ngắt, khối điều khiển phụ (16a) của thiết bị không dây phụ (16) ngắt kết nối không dây.

**Fig.3**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75036 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05676 | (85) 05/10/2020        |                       |
| (22) 13/02/2019   | (86) PCT/JP2019/005132 | 13/02/2019            |
| (30) 2018-039894  | 06/03/2018             | JP (87) WO2019/171896 |
|                   |                        | 12/09/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2020

(51) **B22D 41/02; F27D 3/16; B22D 41/56; B22D 11/10**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

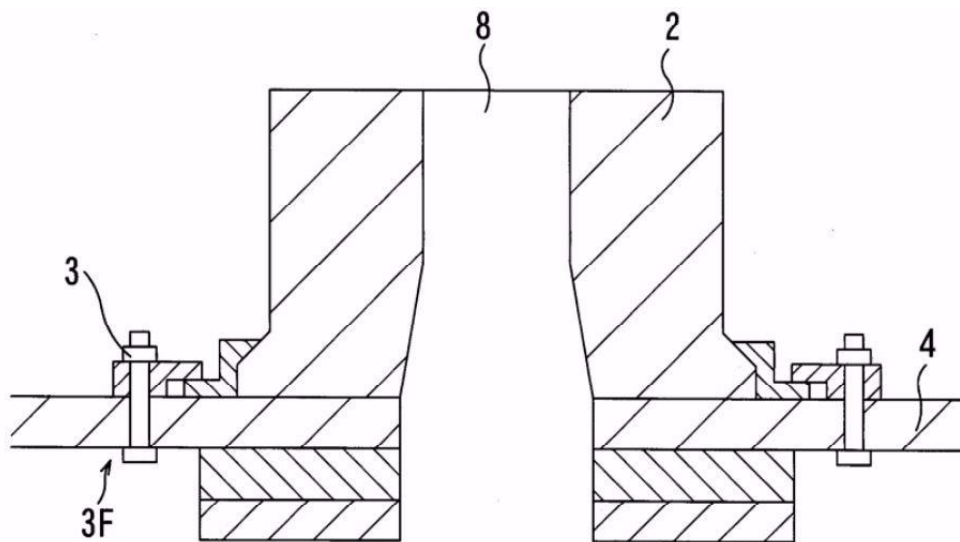
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

(72) KAWARADA, Kouji (JP); TACHIKAWA, Kouichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU LẮP ĐẶT DÙNG CHO KHỐI ĐỆM CỦA VÒI PHUN HOẶC ĐẦU VÒI**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp đặt cho khối đệm có khả năng ngăn không cho xuất hiện khe hở giữa vòi phun hoặc đầu vòi, mà được lắp đặt trong phần đáy của thùng chứa kim loại nóng chảy và tấm hoặc các chi tiết tương tự nằm ở phía dưới của vòi phun hoặc đầu vòi, và khe hở giữa vòi phun hoặc đầu vòi và khối đệm nằm ở phía trên hoặc ở phía theo chu vi ngoài của vòi phun hoặc đầu vòi. Trong kết cấu lắp đặt cho khối đệm, khối đệm (2), mà được bố trí để bao quanh vòi phun, nhằm xả qua đó kim loại nóng chảy xuống dưới từ phần đáy của thùng chứa kim loại nóng chảy hoặc đầu vòi, được cố định vào vỏ của phần đáy của thùng chứa kim loại nóng chảy bằng bộ phận nối (3).



**Fig. 10**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75037 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05680 | (85) 05/10/2020        |            |
| (22) 13/03/2018   | (86) PCT/JP2018/010671 | 13/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/176122 A1  | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2020

(51) **F25B 1/00; F25B 40/00**

(71) **E • T • L CORPORATION (JP)**

86-1. Kashiai, Fukaya-shi, Saitama 366-0817 Japan

(72) Naoki SUGIYAMA (JP); Mitsuto HISASHIGE (JP); Fumiharu KURITA (JP); Tomoko OKAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM NÓNG VÀ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm nóng và làm lạnh có hiệu suất cao. Hệ thống làm nóng và làm lạnh được trang bị phân đoạn trao đổi nhiệt nhằm mục đích làm lạnh để trong quá trình làm lạnh, làm quá lạnh môi chất làm lạnh, được xả ra từ máy nén và được hóa lỏng bởi bộ trao đổi nhiệt phía nguồn nhiệt, nhờ hiện tượng tăng tốc môi chất làm lạnh bằng cách quay môi chất làm lạnh theo đường xoắn trước khi môi chất làm lạnh đạt đến cơ cấu giảm áp và, phân đoạn trao đổi nhiệt nhằm mục đích làm nóng để trong quá trình làm nóng, làm hóa hơi một phần môi chất làm lạnh, được xả ra từ máy nén và được hóa lỏng bởi bộ trao đổi nhiệt phía sử dụng, nhờ hiện tượng tăng tốc môi chất làm lạnh bằng cách quay môi chất làm lạnh theo đường xoắn sau khi môi chất làm lạnh đã đi qua cơ cấu giảm áp và trước khi môi chất làm lạnh đạt đến bộ trao đổi nhiệt phía nguồn nhiệt, trong đó cuộn ống đường kính nhỏ nhằm mục đích làm nóng của phân đoạn trao đổi nhiệt nhằm mục đích làm nóng có đường dẫn dòng được tạo ra với kích thước lớn hơn đường dẫn dòng của cuộn ống đường kính nhỏ nhằm mục đích làm lạnh của phân đoạn trao đổi nhiệt nhằm mục đích làm lạnh.

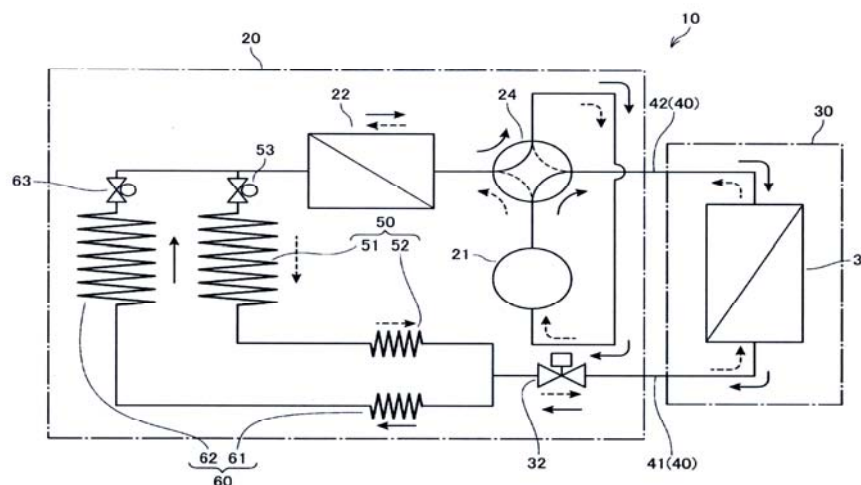


FIG. 1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75038 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05686   | (85) 05/10/2020        |                    |
| (22) 27/02/2019     | (86) PCT/CN2019/076349 | 27/02/2019         |
| (30) 201810273516.1 | 29/03/2018 CN          | (87) WO2019/184645 |
|                     |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2020

(51) **H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Dekui (CN); JIANG, Ming (CN); ZHOU, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ PHÁT HIỆN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CỦA DỊCH VỤ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ GỬI GÓI VÀ THIẾT BỊ NHẬN GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để phát hiện chất lượng dịch vụ của dịch vụ, thiết bị gửi gói và thiết bị nhận gói, để phát hiện chất lượng dịch vụ của dịch vụ theo thời gian thực. Phương pháp gồm bước: tạo, bởi thiết bị gửi gói, gói thứ nhất, trong đó gói thứ nhất gồm thông tin phiên của dịch vụ và loại gói của gói thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị gửi gói, gói thứ nhất tới thiết bị nhận gói, trong đó gói thứ nhất được sử dụng để phát hiện ít nhất một chất lượng dịch vụ của dịch vụ hoặc chất lượng dịch vụ phân đoạn của dịch vụ.

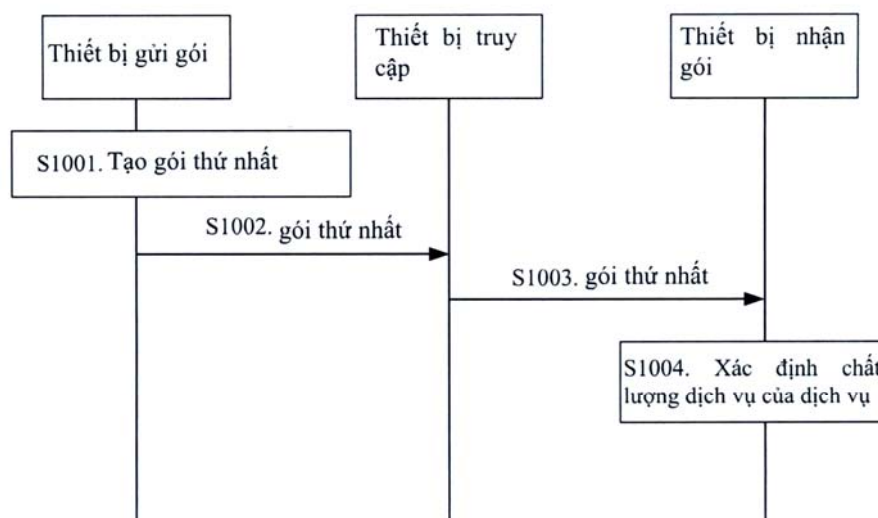


FIG. 10

- (11) **75039 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05688** (85) 05/10/2020  
(22) 19/10/2018 (86) PCT/CN2018/110955 19/10/2018  
(30) 201810250566.8 26/03/2018 CN (87) WO2019/184310 03/10/2019  
(51) **C22C 30/00; C22C 32/00; C22C 30/06; C22C 1/10**  
(71) **NANJING IRON & STEEL CO., LTD. (CN) (CN)**  
Xiejiadian Liuhe District Nanjing Jiangsu 210035, China  
(72) PAN, Zhongde (CN); WU, Junping (CN); HUO, Songbo (CN); JIANG, Jinxing (CN); GAO, Deping (CN); JIN, Xing (CN); WU, Weiqin (CN)  
(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**  
(54) **TẤM THÉP S460G2+M DÙNG CHO KẾT CẤU CÓ THỂ HÀN TRÊN BIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép S460G2+M dùng cho kết cấu có thể hàn trên biển và phương pháp sản xuất tấm thép này. Phương pháp sản xuất này bao gồm các bước:  
- luyện thép: sử dụng phôi đúc liên tục tiết diện lớn và sử dụng công nghệ kiểm soát chính xác sự tách phôi đúc liên tục loại C để tách tâm của phôi đúc liên tục đối với các loại C0,5 và C1,0;  
- nung: cho phôi đúc vào lò nung và nung, trong đó hệ số nung lớn hơn hoặc bằng 10,0 phút/cm và nhiệt độ nung là từ 1180°C đến 1220°C;  
- cán: dưới hệ số nén thấp, sử dụng công nghệ cán kiểm soát hai giai đoạn, trong đó nhiệt độ cán giai đoạn thứ nhất là từ 980°C đến 1150°C, tỷ lệ thu nhỏ hai đường cuối của việc cán thô lớn hơn hoặc bằng 20% và nhiệt độ cán ban đầu của giai đoạn thứ hai là nhỏ hơn hoặc bằng 820°C; và  
- làm nguội: đặt tấm thép được cán vào hệ thống làm nguội cực nhanh và làm nguội nhanh, trong đó nhiệt độ làm nóng chảy lại là từ 550°C đến 590°C; tiếp đó thực hiện việc xếp chồng và làm nguội chậm, trong đó thời gian xếp chồng là 72 giờ hoặc lớn hơn.

- (11) 75040 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05689 (85) 10/06/2016  
 (22) 06/11/2014 (86) PCT/US2014/064412 06/11/2014  
 (30) 61/902,544 11/11/2013 US (87) WO2015/069939 14/05/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2016

(51) A61K 31/706; C07D 487/04; A61K 31/16

(62) 1-2016-02117

(71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)

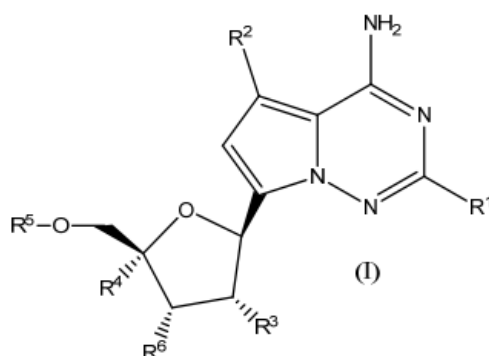
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

(72) Michael O'Neil Hanrahan CLARKE (US); Edward DOERFFLER (US); Richard L. MACKMAN (US); Dustin SIEGEL (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) HỢP CHẤT PYROLO[1,2-F][1,2,4]TRIAZIN HỮU ÍCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ  
 NHIỄM VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất tetrahydrofuranyl-pyrolo[1,2-f][1,2,4]triazin-4-amin đã được thể có công thức (I) để điều trị bệnh nhiễm virut *Pneumovirinae*, kể cả nhiễm virut hợp bào hô hấp, cũng như các phương pháp và các chất trung gian để tổng hợp các hợp chất tetrahydrofuranyl-pyrolo[1,2-f][1,2,4]triazin-4-amin.



Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất nêu trên để điều trị bệnh nhiễm virut *Pneumovirinae* hoặc virut hợp bào hô hấp ở người.

- (11) 75041 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05690 (85) 05/10/2020  
 (22) 06/03/2019 (86) PCT/JP2019/008763 06/03/2019  
 (30) 2018-040836 07/03/2018 JP (87) WO2019/172294 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2020

(51) **B60W 20/19**; B60W 10/06; B60W 10/08; B60W 20/13; F16H 63/50; F16H 59/18; F16H 59/68; F16H 61/02; B60K 6/48

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Kouki NATSUMI (JP); Sumpun MAIPIM (JP); Masashi HAYASAKI (JP); Akinari YAMASHITA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển chuyển động bao gồm: bộ phận thu thông tin về việc bắt đầu tăng tốc để thu thông tin về việc bắt đầu tăng tốc của phương tiện giao thông; và bộ phận điều khiển việc di chuyển để làm cho phương tiện giao thông chuyển động bằng cách sử dụng chế độ chuyển động thứ nhất mà chỉ sử dụng lực dẫn động thứ nhất của động cơ, hoặc chế độ chuyển động thứ hai mà sử dụng cả lực dẫn động thứ nhất và lực dẫn động thứ hai của động cơ. Khi phương tiện giao thông chuyển động theo chế độ chuyển động thứ nhất, bộ phận điều khiển việc di chuyển khởi động chế độ chuyển động thứ hai của phương tiện giao thông sau thời điểm thu được thông tin về việc bắt đầu tăng tốc.

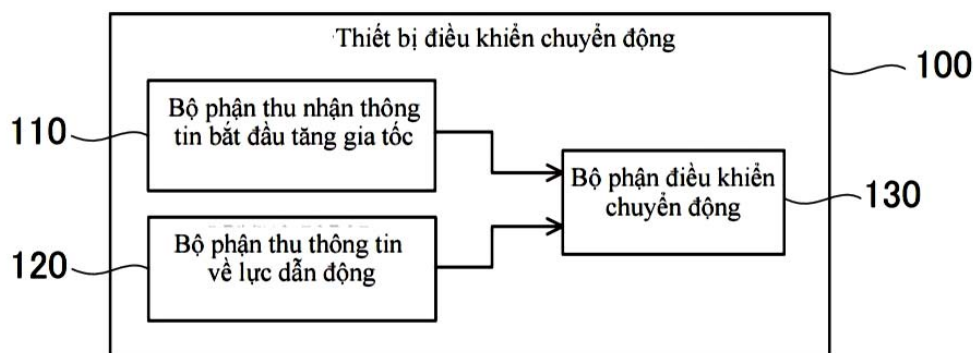
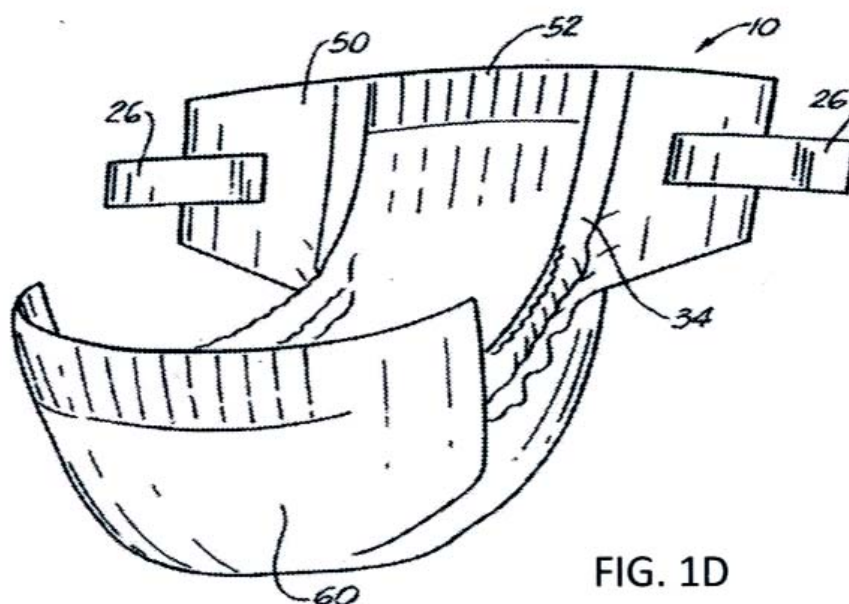


FIG. 2

- (11) 75042 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05695 (85) 05/10/2020  
(22) 22/03/2019 (86) PCT/US2019/023743 22/03/2019  
(30) 62/646,870 22/03/2018 US (87) WO2019/183592 26/09/2019  
62/646,880 22/03/2018 US  
62/646,875 22/03/2018 US  
(51) A61F 13/537  
(71) DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (HK)  
Room 1505, Millennium Trade Centre, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, N.T,  
Hong Kong  
(72) VARONA, Eugenio (US); WRIGHT, Andrew (GB); SMID, Dennis (NL)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **LỖ THẨM HÚT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ NÀY, HỆ THỐNG VÀ  
PHƯƠNG PHÁP LÀM PHÒNG VẢI KHÔNG DỆT**  
(57) Sáng chế đề cập đến lỗ thẩm hút cải tiến bao gồm nhiều lớp được tạo kết cấu để  
tăng cường các đặc tính xử lý dịch lỏng. Các lớp này bao gồm các lớp vật liệu thẩm  
hút, có hoặc không có các đường không chứa vật liệu thẩm hút. Các lớp này còn bao  
gồm các lớp vải không dệt, bao gồm vải không dệt thoáng khí, vải không dệt được  
làm phòng, vải không dệt xẻ rãnh, và vải không dệt phòng.



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75043 A</b>      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05700</b> | (85) 06/10/2020        |            |
| (22) 12/03/2018          | (86) PCT/JP2018/009575 | 12/03/2018 |
|                          | (87) WO2019/175944     | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2020

(51) **A44B 19/38**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) EKKO, Tomoyuki (JP); TUNG, Yu Chen (JP); NOZAKI, Jiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN CHẶN VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT CÓ BỘ PHẬN CHẶN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chặn (50) bao gồm: bộ phận thứ nhất (51) có chi tiết gài thứ nhất (71) được gài vào trong con trượt (40) qua khe hở sau (45) của con trượt (40), và đế thứ nhất (61) được định vị ở phía sau chi tiết gài thứ nhất (71); và bộ phận thứ hai (52) có chi tiết gài thứ hai (72) được gài vào trong con trượt (40) qua khe hở (46) kéo dài giữa khe hở sau (45) và khe hở trước (44) của con trượt (40), và đế thứ hai (62) được chông lên trên đế thứ nhất (61). Các đế thứ nhất (61) và thứ hai (62) được tạo kết cấu để tác dụng lực hút và/hoặc lực đẩy từ tính giữa các đế thứ nhất (61) và thứ hai (62) khi các đế thứ nhất (61) và thứ hai (62) được chông lên nhau. Đế thứ hai (62) quay so với đế thứ nhất (61) theo lực hút và/hoặc lực đẩy từ tính để cho phép chi tiết gài thứ hai (72) xoay về phía khe hở (46).

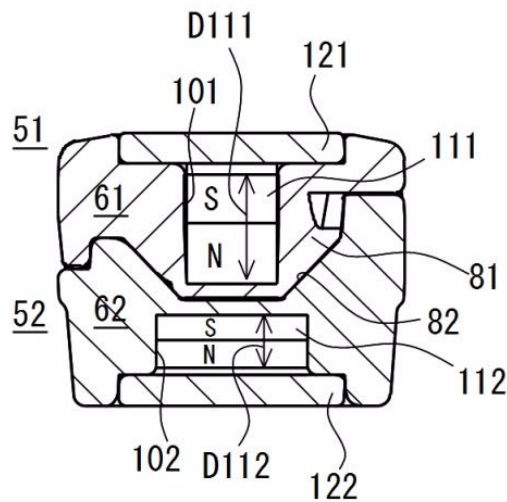


Fig.9

(11) 75044 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-05701

(22) 06/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2020

(51) E04G 21/16

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Võ Văn Đúng (VN); Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) DỤNG CỤ GHÉP TẮM CỘP PHA

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị kẹp tấm vật liệu để nâng hoặc vận chuyển các tấm vật liệu, thiết bị kẹp bao gồm: các má cặp cố định thứ nhất và thứ hai được bố trí cách nhau và đối diện so với nhau, các thanh ngang nối cứng các phần trên của các má cặp cố định với nhau, và phần dưới của má cặp cố định thứ nhất được tạo dạng sao cho nó có một khoảng rỗng hướng về phía má cặp cố định thứ hai; má cặp di động được bố trí giữa má cặp cố định thứ nhất và má cặp cố định thứ hai; thanh kéo được bố trí giữa má cặp cố định thứ nhất và má cặp di động để dịch chuyển theo phương thẳng đứng tương đối với khung, nhờ vậy cả thanh kéo lẫn thiết bị kẹp có thể được nâng lên như một khối bằng cách tác dụng lực kéo hướng lên trên vào thanh kéo làm cho má cặp di động dịch chuyển về phía má cặp cố định thứ hai của khung để kẹp chặt và nâng vật cần nâng, khác biệt ở chỗ, má cặp di động và má cặp cố định thứ nhất đều có các con lăn được bố trí song song và tương ứng với nhau sao cho thanh kéo khi chuyển động tịnh tiến giữa má cặp di động và má cặp cố định thứ nhất sẽ luôn luôn tỳ lên các con lăn này.

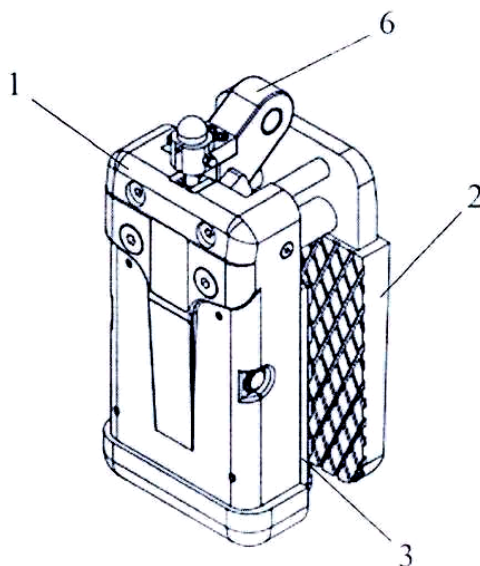


Fig.1

(11) 75045 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-05702

(22) 06/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2020

(51) E04G 21/16

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN) (VN)

Áp 18, Xã Phong Thạnh A, Thị Xã Giá Rai, Thành Phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

(72) Võ Văn Đúng (VN); Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) DỤNG CỤ GHÉP TẮM CỘP PHA

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị kẹp tấm vật liệu để nâng hoặc vận chuyển các tấm vật liệu, thiết bị kẹp bao gồm: các má cặp cố định thứ nhất và thứ hai được bố trí cách nhau và đối diện so với nhau, các thanh ngang nối cứng các phần trên của các má cặp cố định với nhau, và phần dưới của má cặp cố định thứ nhất được tạo dạng sao cho nó có một khoảng rỗng hướng về phía má cặp cố định thứ hai; má cặp di động được bố trí giữa má cặp cố định thứ nhất và má cặp cố định thứ hai; thanh kéo được bố trí giữa má cặp cố định thứ nhất và má cặp di động để dịch chuyển theo phương thẳng đứng tương đối với khung, nhờ vậy cả thanh kéo lẫn thiết bị kẹp có thể được nâng lên như một khối bằng cách tác dụng lực kéo hướng lên trên vào thanh kéo làm cho má cặp di động dịch chuyển về phía má cặp cố định thứ hai của khung để kẹp chặt và nâng vật cần nâng, khác biệt ở chỗ, má cặp di động và tay kéo đều có bố trí con lăn sao cho thanh kéo khi chuyển động tịnh tiến giữa má cặp di động và má cặp cố định thứ nhất sẽ luôn luôn tỳ lên các con lăn này.

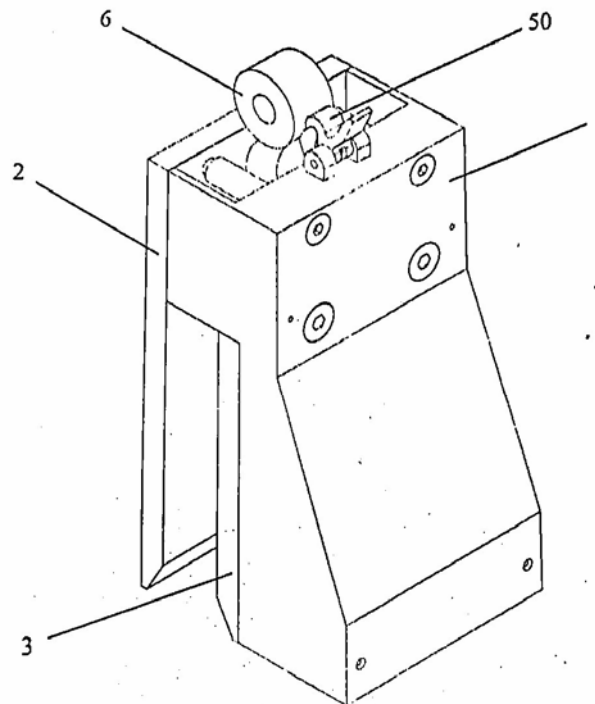


Fig.1



- |                          |            |    |                    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|--------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75046 A</b>      |            |    |                    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05705</b> |            |    |                    | (85) 06/10/2020        |            |
| (22) 12/03/2019          |            |    |                    | (86) PCT/IB2019/052009 | 12/03/2019 |
| (30) 62/643,467          | 15/03/2018 | US | (87) WO2019/175776 |                        | 19/09/2019 |
| 62/666,204               | 03/05/2018 | US |                    |                        |            |
| 62/742,532               | 08/10/2018 | US |                    |                        |            |
| 62/809,990               | 25/02/2019 | US |                    |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2020

(51) **C07H 19/213; A61P 35/00**

(71) **PFIZER INC. (US)**

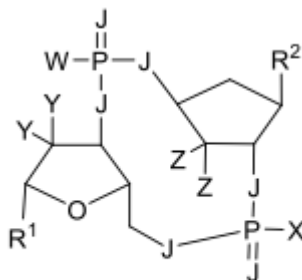
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

(72) WYTHES, Martin James (GB); MCALPINE, Indrawan James (US); PATMAN, Ryan (US); RUI, Eugene Yuanjin (US); FENSOME, Andrew (GB); MADERNA, Andreas (US); JALAIIE, Mehran (US); GAJIWALA, Ketan S. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN TRÊN CƠ SỞ XYCLOPENTAN STING (CHẤT KÍCH THÍCH GEN INTERFERON) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I):



(I)

hoặc muối dược dụng của nó, các quy trình điều chế các hợp chất này, và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75047 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05716 | (85) 06/10/2020        |            |
| (22) 16/03/2018   | (86) PCT/JP2018/010634 | 16/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/176116     | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2020

(51) *G01S 17/93; G05D 1/02*

(71) **MITSUI E&S MACHINERY CO., LTD.** (JP)  
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048439, Japan

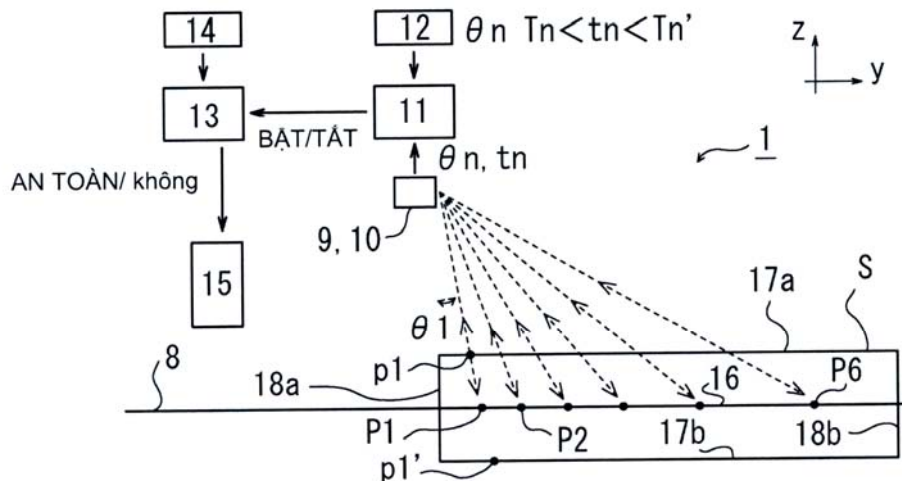
(72) ICHIMURA, Kinya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN CHƯỖNG NGẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHƯỖNG NGẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện chướng ngại và phương pháp phát hiện chướng ngại nhờ đó có thể nâng cao độ chính xác khi xác định có chướng ngại hay không. Trong bước phát hiện chướng ngại bằng cấu hình trong đó ánh sáng laser phát ra từ bộ phận truyền 9 được gắn vào vật chuyển động khi góc chiếu xạ  $\theta_n$  thay đổi, và ánh sáng phản xạ của ánh sáng laser được nhận bởi bộ phận thu 10, vùng phát hiện S được thiết lập trước vùng nằm trong chu vi của vị trí phản xạ Pn mà tại đó ánh sáng laser được phản xạ khi không có chướng ngại, và cơ chế xác định 13 xác định xem có chướng ngại hay không theo ánh sáng phản xạ được phản xạ bên trong vùng phát hiện S.

Fig.2



- (11) 75048 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05721 (85) 07/10/2020  
(22) 30/03/2018 (86) PCT/CN2018/081459 30/03/2018  
(87) WO2019/183966 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) **H04W 74/08**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

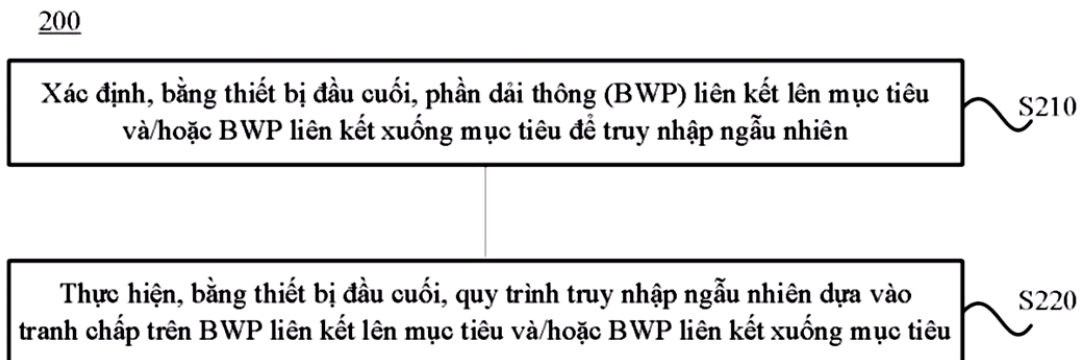
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Cong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truy nhập ngẫu nhiên. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị đầu cuối, phần dải thông (BandWidth Part, BWP) liên kết lên mục tiêu và/hoặc BWP liên kết xuống mục tiêu để truy nhập ngẫu nhiên; và thực hiện, bằng thiết bị đầu cuối, quy trình truy nhập ngẫu nhiên dựa vào tranh chấp trên BWP liên kết lên mục tiêu và/hoặc BWP liên kết xuống mục tiêu.



**FIG. 2**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75049 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05722 | (85) 07/10/2020        |            |
| (22) 26/03/2018   | (86) PCT/RU2018/000190 | 26/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/190339     | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) *H04N 19/513; H04N 19/54; H04N 19/80; H04N 19/523*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SYCHEV, Maxim Borisovitch (RU); ZHULIKOV, Georgy Aleksandrovich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỰ BÁO LIÊN KHUNG, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để dự báo liên khung, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất phương pháp để dự báo liên khung về giá trị mẫu của điểm ảnh hiện tại của nhiều điểm ảnh của khối hiện tại thuộc khung hiện tại của tín hiệu video. Phương pháp (800) này bao gồm các bước: xác định (801) các vectơ chuyển động theo khối có tương quan một-một với các khối của khung hiện tại; xác định (803) vectơ chuyển động theo điểm ảnh của điểm ảnh hiện tại dựa trên các vectơ chuyển động theo khối; xác định một hoặc nhiều điểm ảnh chuẩn trong khung chuẩn dựa trên vectơ chuyển động theo điểm ảnh của điểm ảnh hiện tại; và xác định (805) giá trị mẫu được dự báo liên khung của điểm ảnh hiện tại dựa trên một hoặc nhiều giá trị mẫu của một hoặc nhiều điểm ảnh chuẩn trong khung chuẩn. Theo sáng chế, hiệu quả mã hóa được cải thiện.

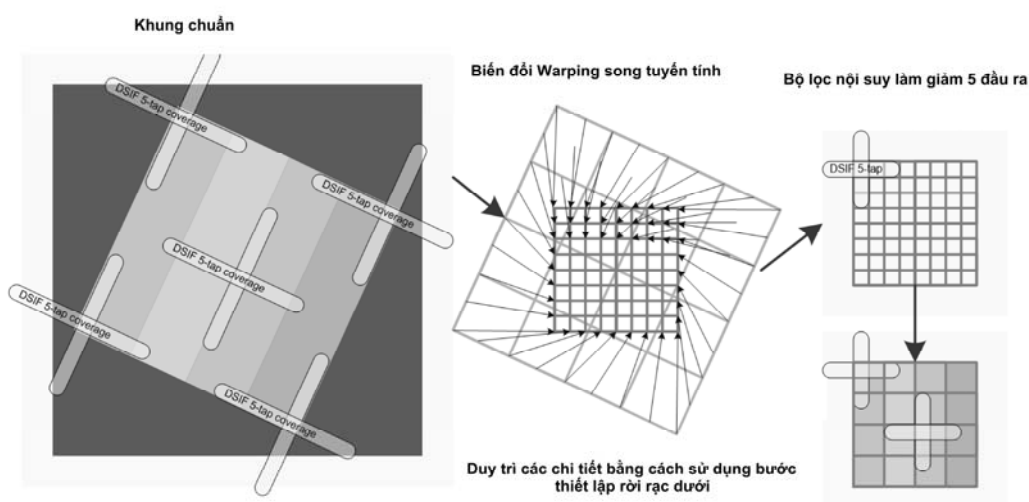
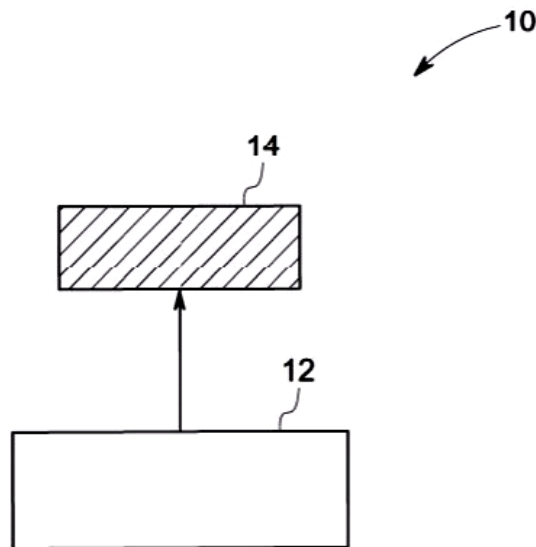


Fig. 6

- (11) **75050 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05725** (85) 07/10/2020  
(22) 12/02/2019 (86) PCT/US2019/017601 12/02/2019  
(30) 15/915,341 08/03/2018 US (87) WO2019/173024 12/09/2019  
(51) **C09K 11/08; H01L 33/50**  
(71) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**  
1 River Road, Schenectady, NY 12345 (US)  
(72) CAMARDELLO, Samuel Joseph (US); SETLUR, Anant Achyut (US)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **THIẾT BỊ CHỨA CHẤT HUỖNH QUANG PHÁT XẠ MÀU XANH LỤC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm nguồn sáng LED ghép cặp quang học với vật liệu huỳnh quang bao gồm chất huỳnh quang phát xạ màu xanh lục được chọn từ nhóm bao gồm các thành phần (A1) - (A62) và hỗn hợp của chúng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dụng cụ phát sáng, dụng cụ đèn nền chứa thiết bị đã nêu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tivi, điện thoại di động và màn hình máy tính chứa dụng cụ đèn nền.

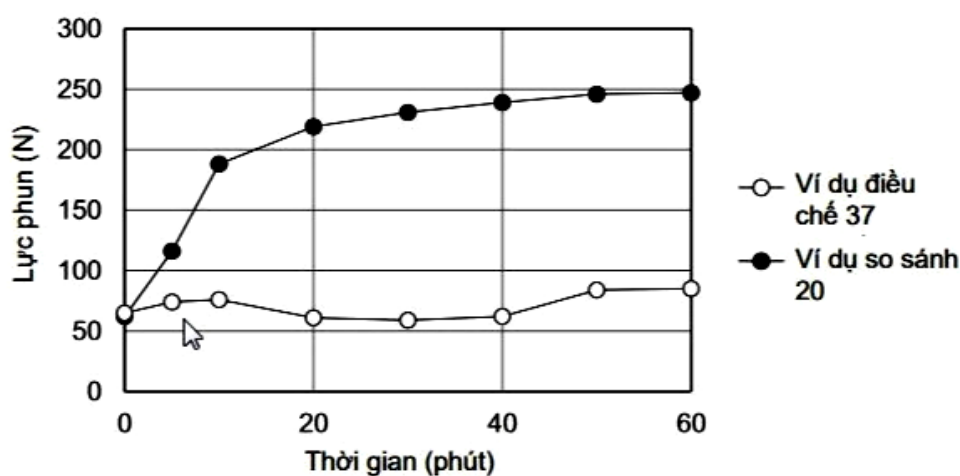


**FIG. 1**

- (11) 75051 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05729 (85) 07/10/2020  
 (22) 18/03/2019 (86) PCT/JP2019/011251 18/03/2019  
 (30) 2018-051620 19/03/2018 JP (87) WO2019/181876 A1 26/09/2019  
 (51) A61K 31/519; A61K 47/26; A61K 47/32; A61K 9/48; A61K 9/10; A61K 9/14; A61K 9/16; A61K 9/20; A61K 47/20; A61K 47/38  
 (71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
 1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan  
 (72) KUSUMOTO Kenji (JP); MIYAMURA Sadahiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **DUỢC PHẨM CHỨA (S)-1-(3-(4-AMINO-3-((3,5-DIMETOXYPHENYL)ETYNYL-1H-PYRAZOLO[3,4-D]PYRIMIDIN-1-YL-1-PYROLIDINYL)-2-PROPEN-1-ON VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG HÒA TAN VÀ KHẢ NĂNG HẤP THỤ CỦA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa (S)-1-(3-(4-amino-3-((3,5-dimetoxyphenyl)etynyl-1H-pyrazolo[3,4-d]pyrimidin-1-yl-1-pyrolidinyl)-2-propen-1-on kết hợp với natri alkyl sulfat có nhóm alkyl có từ 10 đến 18 nguyên tử cacbon, cụ thể là, với natri lauryl sulfat. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cải thiện khả năng hòa tan và khả năng hấp thụ của (S)-1-(3-(4-amino-3-((3,5-dimetoxyphenyl)etynyl-1H-pyrazolo[3,4-d]pyrimidin-1-yl-1-pyrolidinyl)-2-propen-1-on. Mục đích của sáng chế là cải thiện khả năng hòa tan và khả năng hấp thụ của (S)-1-(3-(4-amino-3-((3,5-dimetoxyphenyl)etynyl-1H-pyrazolo[3,4-d]pyrimidin-1-yl-1-pyrolidinyl)-2-propen-1-on hiệu quả làm chất chống khối u từ dược phẩm chứa nó.

Fig. 1



- |                   |                        |                         |
|-------------------|------------------------|-------------------------|
| (11) 75052 A      | (43) 25/12/2020        |                         |
| (21) 1-2020-05734 | (85) 07/10/2020        |                         |
| (22) 03/04/2019   | (86) PCT/JP2019/014840 | 03/04/2019              |
| (30) 2018-075031  | 09/04/2018             | JP (87) WO2019/198599A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) **B60R 25/24; B62H 5/08; F02D 45/00; E05B 49/00; E05B 83/00; F02D 29/02; B60R 25/04; B62J 99/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

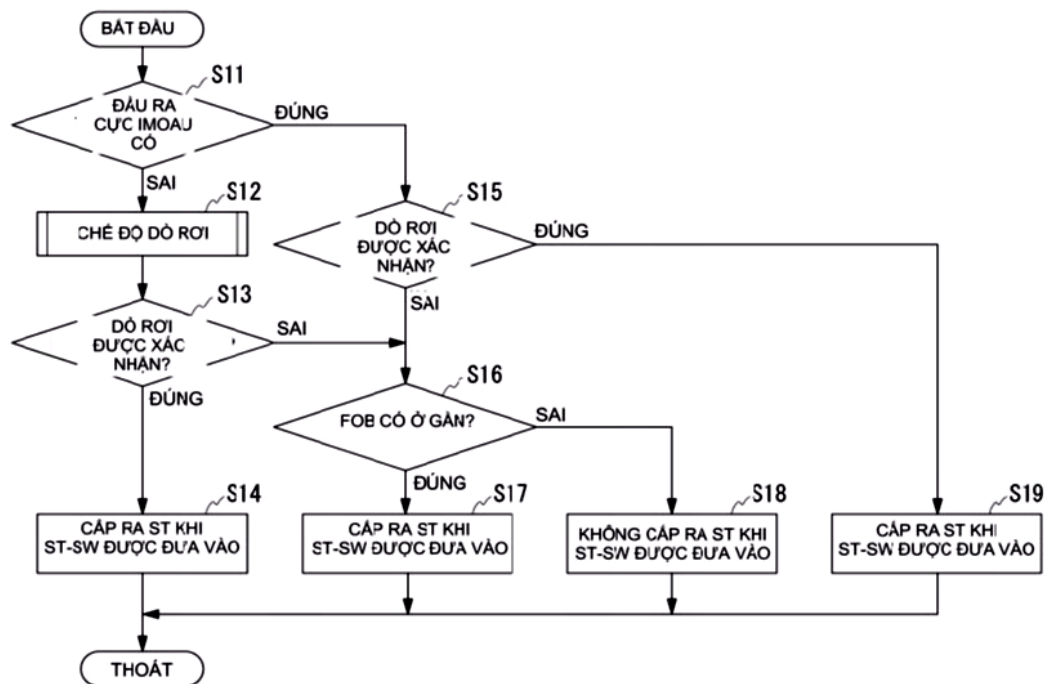
(72) Kunihito KAMON (JP); Ryohei KITAMURA (JP); Nobuaki KINOSHITA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

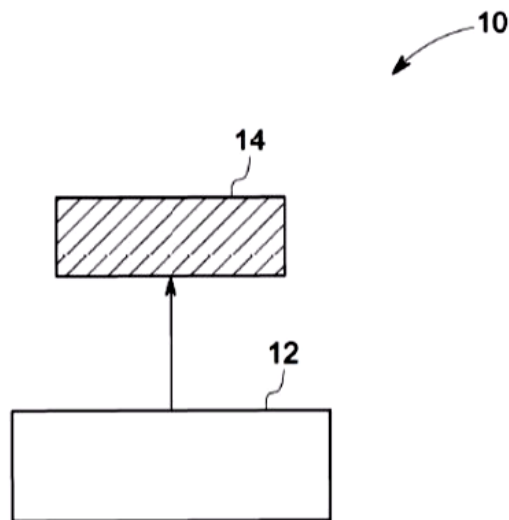
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển xe trong đó cụm điều khiển (40A) bao gồm cụm xác định trạng thái hoạt động (43) mà xác định trạng thái hoạt động của nguồn dẫn động (21) và cụm xác định trạng thái truyền thông (46) mà xác định trạng thái truyền thông giữa cụm xác thực (2) và khóa từ xa (4), và cụm điều khiển (40A) làm vô hiệu sự khởi động của nguồn dẫn động (21) bởi cụm khởi động nguồn dẫn động (21a) khi cụm điều khiển (40A) ở trạng thái ON, cụm xác định trạng thái hoạt động (43) xác định rằng nguồn dẫn động (21) ở trạng thái không hoạt động, và cụm xác định trạng thái truyền thông (46) xác định rằng sự truyền thông với khóa từ xa (4) bị mất.

Fig.6



- (11) **75053 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05735** (85) 07/10/2020  
(22) 12/02/2019 (86) PCT/US2019/017606 12/02/2019  
(30) 62/640,150 08/03/2018 US (87) WO2019/173025 12/09/2019  
16/124,520 07/09/2018 US  
(51) **C09K 11/08; H01L 33/50**  
(71) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**  
1 River Road, Schenectady, NY 12345 (US)  
(72) CAMARDELLO, Samuel Joseph (US); SETLUR, Anant Achyut (US)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **THIẾT BỊ CHỨA CHẤT HUỖNH QUANG PHÁT XẠ MÀU XANH LỤC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm nguồn sáng LED ghép cặp quang học với vật liệu huỳnh quang bao gồm chất huỳnh quang phát xạ màu xanh lục được chọn từ nhóm bao gồm các thành phần (A1)-(A70), và hỗn hợp của chúng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dụng cụ phát sáng, dụng cụ đèn nền chứa thiết bị đã nêu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tivi, điện thoại di động và màn hình máy tính chứa dụng cụ đèn nền này.



**FIG. 1**



- (11) 75054 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05739 (85) 07/10/2020  
 (22) 25/03/2019 (86) PCT/CN2019/079442 25/03/2019  
 (30) 201810272499.X 29/03/2018 CN (87) WO2019/184838 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) C21D 8/12; C23C 24/04

(71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)

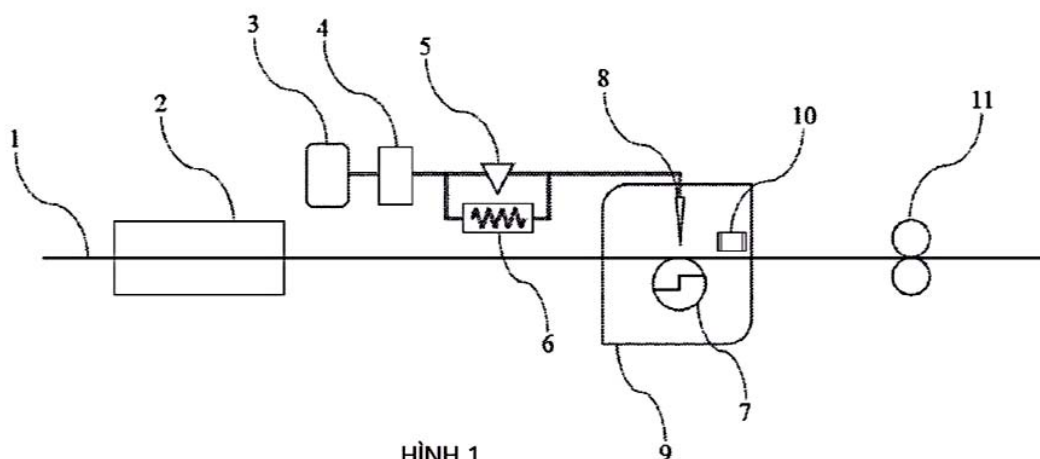
885 Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900 (CN)

(72) ZHANG, Huabing (CN); CHU, Shuangjie (CN); LI, Guobao (CN); XIAO, Wen (CN); LIU, Baojun (CN); YANG, Yongjie (CN); SHEN, Kanyi (CN); HAN, Dan (CN); HU, Zhining (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG CHỨA LƯỢNG CAO HẠT SILIC

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép kỹ thuật điện được định hướng chứa lượng cao hạt silic, lượng silic của tấm thép kỹ thuật điện này lớn hơn 4% trọng lượng, phương pháp này bao gồm các bước: (1) thực hiện xử lý nhiệt khử cacbon của tấm thép cán nguội; (2) cho phép các hạt hợp kim silic ở trạng thái rắn hoàn toàn va chạm ở tốc độ cao với bề mặt của tấm thép được xử lý nhiệt khử cacbon cần được phun, do đó tạo ra lớp phủ hợp kim silic cao trên bề mặt của tấm thép cần được phun; (3) phủ tác nhân giải phóng và sấy khô; và (4) xử lý nhiệt. Phương pháp sản xuất tấm thép kỹ thuật điện theo sáng chế là không tốn kém, và tấm thép được sản xuất có chất lượng ổn định và được tạo ra đặc tính từ tính lớn.



HÌNH 1

- (11) 75055 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05744 (85) 07/10/2020  
 (22) 06/02/2019 (86) PCT/JP2019/004131 06/02/2019  
 (30) 2018-042645 09/03/2018 JP (87) WO2019/171862 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) C21D 9/56

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

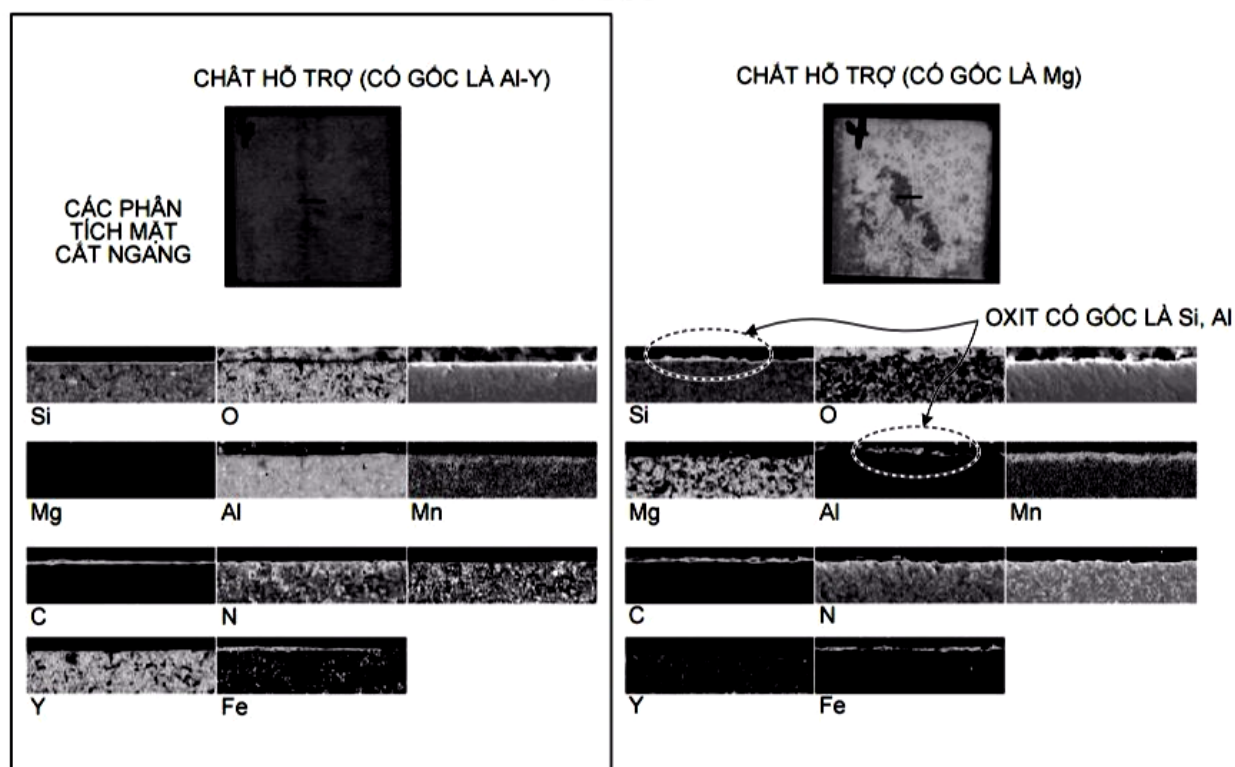
(72) SAKAI, Ken (JP); KITAMURA, Shinichi (JP); KURIHARA, Kohei (JP); OTA, Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP Ủ TẤM THÉP VÀ Lò Ủ TẤM THÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ủ tấm thép, phương pháp ủ tấm thép này được thực hiện trong lò ủ mà có con lăn ở đáy lò để đỡ và vận chuyển tấm thép. Phương pháp ủ tấm thép này sử dụng con lăn ở đáy lò được làm hoàn toàn bằng sứ, trong đó thành phần cấu tạo chính của con lăn ở đáy lò được làm hoàn toàn bằng sứ là silic nitrit với việc sử dụng chất hỗ trợ thiêu kết có gốc là Al-Y, như con lăn ở đáy lò được đặt trong vùng mà nhiệt độ lò bằng hoặc cao hơn 950°C. Tốt hơn nữa là, phương pháp ủ tấm thép này bao gồm, khi con lăn ở đáy lò được làm hoàn toàn bằng sứ được sử dụng cùng với con lăn ở đáy lò được làm từ vật liệu khác trong lò ủ, bước điều chỉnh các mô-men xoắn của các con lăn ở đáy lò tương ứng sao cho mức độ khác nhau giữa các mô-men xoắn của các con lăn ở đáy lò tương ứng trở nên bằng hoặc nhỏ hơn 5%.

FIG.3



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75056 A</b>      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05768</b> | (85) 08/10/2020        |            |
| (22) 16/03/2018          | (86) PCT/EP2018/056690 | 16/03/2018 |
|                          | (87) WO2019/174744     | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 72/08; H04W 72/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SAHIN, Taylan (TR); BOBAN, Mate (HR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG ĐỂ QUẢN LÝ CÁC TÀI NGUYÊN TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THỰC THỂ MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE; 101), bao gồm: giao diện truyền thông (103) được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông với một hoặc nhiều UE lân cận có sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên trong số các tài nguyên trong mạng truyền thông kiểu ô (100); và bộ phận xử lý (105) được tạo cấu hình để vận hành UE (101) trong chế độ thứ nhất và trong chế độ thứ hai, trong đó chế độ thứ nhất là chế độ cấp phát tài nguyên được lập lịch biểu và chế độ thứ hai là chế độ chọn tài nguyên tự chủ động hoặc chế độ nghỉ, và trong đó bộ phận xử lý (105) được tạo cấu hình để chuyển từ chế độ thứ nhất sang chế độ thứ hai, nếu điều kiện thứ nhất liên quan đến sự kiện vùng không phủ sóng của UE (101) được đáp ứng, và điều kiện thứ hai liên quan đến thông số khác được đáp ứng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng, thực thể mạng để quản lý các tài nguyên truyền thông, phương pháp để vận hành thực thể mạng, và phương tiện lưu trữ được bằng máy tính.

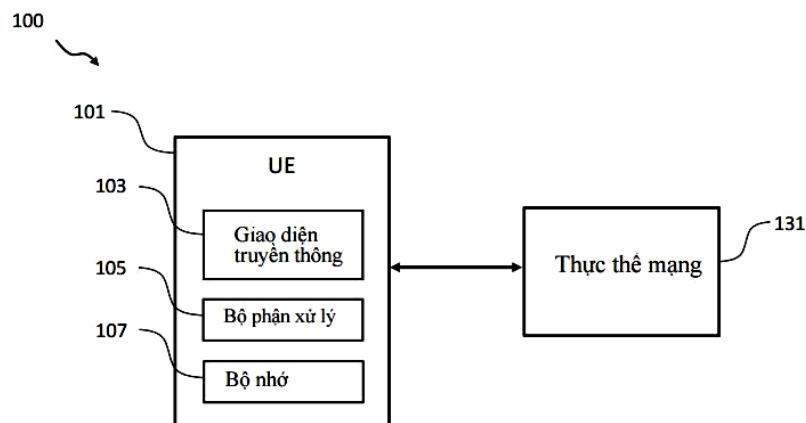
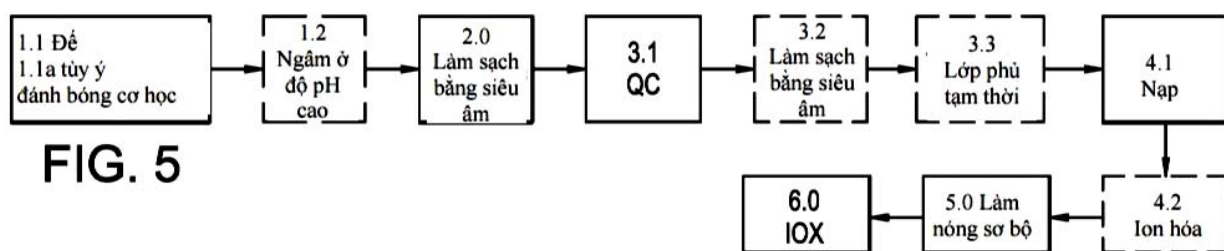


Fig. 1

- (11) **75057 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-05769** (85) 08/10/2020  
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/US2019/021274 08/03/2019  
 (30) 62/640,792 09/03/2018 US (87) WO2019/173669 12/09/2019  
 62/800,629 04/02/2019 US  
 (51) **C03C 3/093; C03C 3/097; C03C 21/00; C03C 23/00**  
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) AMIN, Jaymin (US); DEJNEKA, Matthew John (US); JIN, Yuhui (US); MANLEY, Robert George (US); MIS, Jonathan Michael (US); ORAM, Pascale (US); SCHNEIDER, Vitor Marino (US); SMITH, Charlene Marie (US); SUN, Wei (US); WALCZAK, Wanda Janina (US); ZHANG, Liying (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM KHUYẾT TẬT LƯỢNG CHIẾT TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm các bước: sau khi đánh bóng cơ học để trên cơ sở thủy tinh, xử lý ít nhất một bề mặt của đế trên cơ sở thủy tinh để bảo vệ ít nhất một bề mặt khỏi sự nhiễm bẩn và/hoặc để loại bỏ các tạp chất khỏi ít nhất một bề mặt bằng cách xử lý không phải là làm sạch bằng siêu âm; và cho đế trên cơ sở thủy tinh tiếp xúc với việc xử lý trao đổi ion sau bước xử lý để tạo ra vật phẩm trên cơ sở thủy tinh. Bước xử lý bao gồm: cho ít nhất một bề mặt tiếp xúc với việc ngâm ở môi trường có độ pH cao để loại bỏ các tạp chất; khử ion hóa ít nhất một bề mặt để loại bỏ các tạp chất; và/hoặc đưa lớp phủ tạm thời lên ít nhất một bề mặt để bảo vệ ít nhất một bề mặt khỏi sự nhiễm bẩn, và loại bỏ lớp phủ tạm thời trước bước xử lý trao đổi ion. Việc xử lý trao đổi ion có thể bao gồm bể muối nóng chảy có độ pH và nhiệt độ tăng.



**FIG. 5**

- (11) 75058 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05775 (85) 08/10/2020  
 (22) 11/03/2019 (86) PCT/US2019/021665 11/03/2019  
 (30) 62/640,703 09/03/2018 US (87) WO2019/173836 12/09/2019  
 (51) **B01J 31/02; C08G 18/24**  
 (71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**  
 3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America  
 (72) WALTERS, Robert W. (US); OLSON, Kurt G. (US); MORAVEK, Scott J. (US);  
 MONDAL, Sujit (US); JONES, Ian Michael (US); GESTRICH, Anthony T. (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **HỢP CHẤT PHỐI HỢP VỚI KIM LOẠI, CHẾ PHẨM CÓ CHỨA HỢP CHẤT  
 NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÚC TÁC PHẢN ỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có khả năng phối hợp với kim loại có cấu trúc hóa học như thể hiện theo điểm 1 yêu cầu bảo hộ, trong đó: EPD là nhóm có nguyên tử cho cặp điện tử; mỗi B và B' độc lập là nhóm aryl, nhóm dị vòng, nhóm alkenyl, hoặc nhóm alkynyl, hoặc B và B' cùng nhau tạo thành nhóm vòng xoắn; và R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub> và R<sub>3</sub> được chọn từ các nhóm thế khác nhau.

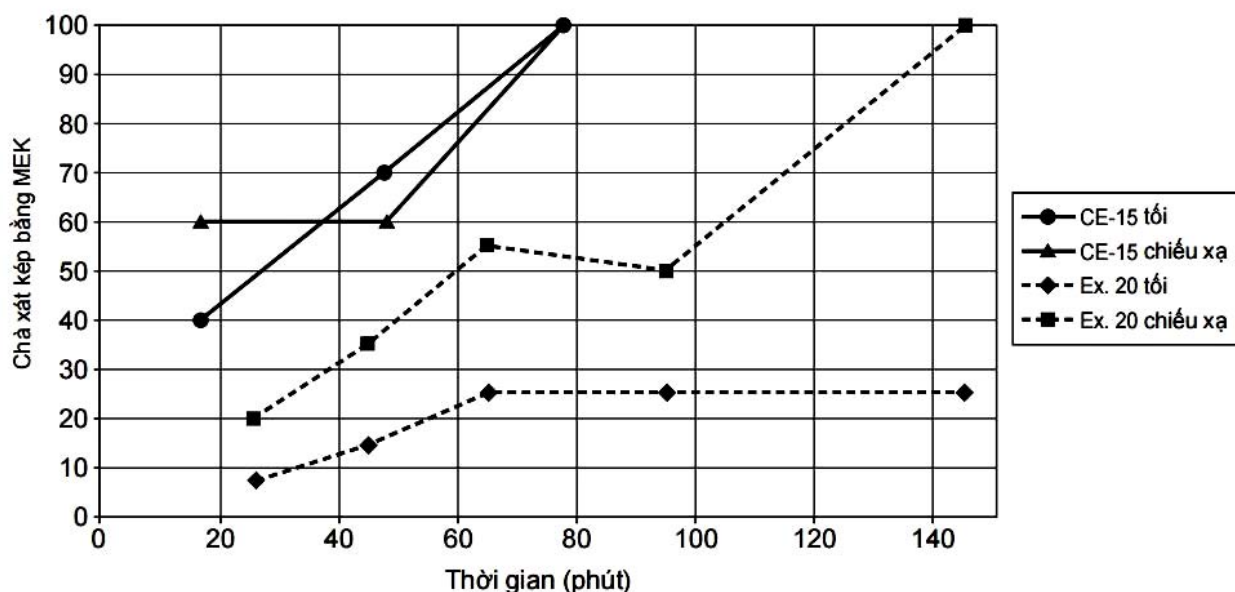


FIG. 1

- (11) 75059 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05779 (85) 08/10/2020  
 (22) 27/03/2019 (86) PCT/JP2019/013215 27/03/2019  
 (30) 2018-061742 28/03/2018 JP (87) WO2019/189369 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2020

(51) B29C 70/46; C08J 5/04; B29C 70/68; B29C 70/18

(71) MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)

1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan

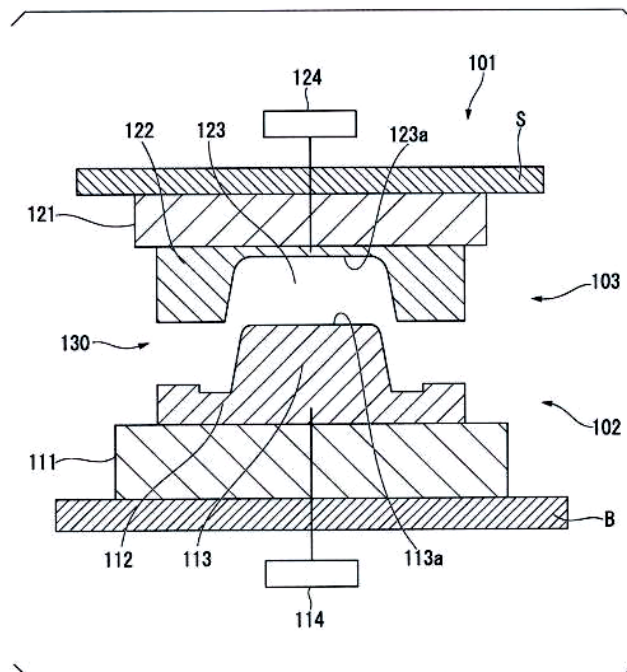
(72) ICHINO Masahiro (JP); TAKANO Tsuneo (JP); ASADA Shirou (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐÚC DÙNG CHO VẬT LIỆU COMPOSIT CỐT SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC BẰNG VẬT LIỆU COMPOSIT CỐT SỢI

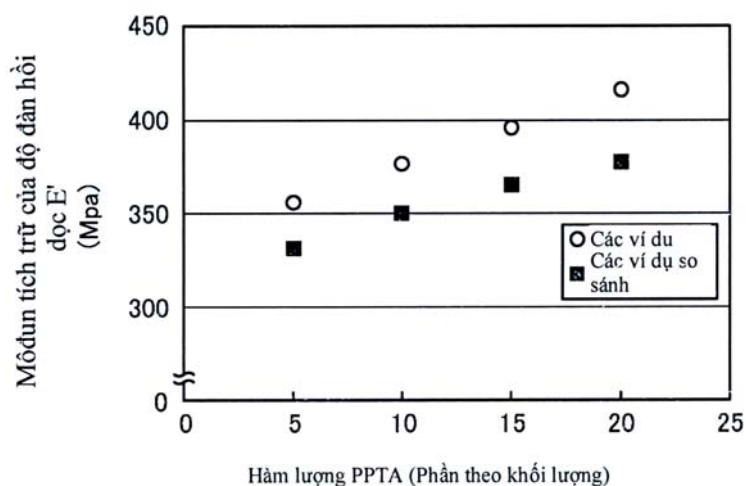
- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu đúc dùng cho vật liệu composit cốt sợi và phương pháp sản xuất vật đúc bằng vật liệu composit cốt sợi. Cơ cấu đúc theo sáng chế cho phép vật đúc có thể được tháo ra thuận lợi, trong đó một vùng được tạo ra trên bề mặt đúc và có đặc tính chống mài mòn đặc biệt tốt nhờ được xử lý để có các đặc tính tháo khuôn, và có thể ngăn chặn sự suy giảm của các đặc tính tháo khuôn. Cơ cấu đúc vật liệu composit cốt sợi (101) có khuôn đúc (130) để thu được vật đúc bằng vật liệu composit cốt sợi bằng cách đúc vật liệu composit cốt sợi đã tạo ra bằng cách tẩm vật liệu nền có sợi tăng cường với chế phẩm nhựa, trong đó năng lượng tự do bề mặt của một phần hoặc toàn bộ các bề mặt hốc khuôn (113a) và (123a) của khuôn đúc (130) là nhỏ hơn hoặc bằng  $25,0 \text{ mJ/m}^2$  khi được đo bằng phương pháp ba chất lỏng. Một phần hoặc toàn bộ các bề mặt hốc khuôn (113a) và (123a) là bề mặt cấy mà một trong hai chất hoặc cả hai chất gồm flo và silic được cấy vào.

FIG. 1



- (11) **75060 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-05780** (85) 08/10/2020  
 (22) 14/03/2019 (86) PCT/JP2019/010530 14/03/2019  
 (30) 2018-056238 23/03/2018 JP (87) WO2019/181726 26/09/2019  
 (51) *C08L 21/00; C08K 9/04; C08L 77/06; C08L 23/08; C08K 5/10*  
 (71) **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan  
 (72) OKUBO Takayuki (JP); MASUDA Takafumi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM CAO SU LIÊN KẾT CHÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su liên kết chéo chứa thành phần cao su và các sợi ngắn para-aramid phân tán trong thành phần cao su. Lớp phủ RFL (resorxinol/formadehyt/latex) nằm trên bề mặt của các sợi ngắn para-aramid, và lớp phủ RFL chứa este (met)acrylic có các liên kết đôi trong phân tử. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.

FIG.1



- (11) 75061 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05781 (85) 08/10/2020  
(22) 13/03/2019 (86) PCT/EP2019/056312 13/03/2019  
(30) 62/642,499 13/03/2018 US (87) WO2019/175260 19/09/2019  
(51) C07H 21/00; C12N 15/113; A61K 31/7088; A61P 25/28  
(71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium  
(72) EBNETH, Andreas (DE); VAN OUYTRIVE D'YDEWALLE, Constantin (BE);  
GRYAZNOV, Sergei (US); MARTINEZ MONTERO, Saúl (US); RAJWANSHI,  
Vivek Kumar (US); BEIGELMAN, Leonid (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **OLIGONUCLEOTIT CẢI BIẾN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH DO  
PROTEIN TAU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit bao gồm các cải biến ở (các) vị trí 2' và/hoặc 3'  
để sử dụng trong điều trị bệnh do protein tau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến  
dược phẩm chứa oligonucleotit, phương pháp *in vitro* ức chế sự biểu hiện gen  
MAPT ở tế bào thần kinh trung ương, phương pháp *in vitro* ức chế sự phiên mã  
mARN MAPT, phương pháp *in vitro* ức chế sự biểu hiện mARN MAPT và phương  
pháp *in vitro* điều biến sự biểu hiện gen MAPT.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75062 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05787 | (85) 09/10/2020        |            |
| (22) 29/03/2018   | (86) PCT/RU2018/000207 | 29/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/190342     | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020

(51) *H04N 19/523; H04N 19/80*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SYCHEV, Maxim Borisovitch (RU); ZHULIKOV, Georgy Aleksandrovich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh để xác định, dựa vào hình ảnh có nhiều giá trị điểm ảnh của một mảng điểm ảnh (10a-d), giá trị điểm ảnh nội suy của điểm ảnh mục tiêu (12a-c). Thiết bị xử lý hình ảnh này có mạch xử lý được tạo cấu hình để: thu nhận giá trị góc định hướng liên quan đến điểm ảnh mục tiêu (12a-c); chọn cho điểm ảnh mục tiêu (12a-c) nhiều điểm ảnh hỗ trợ nội suy sơ cấp (10a-d) từ mảng điểm ảnh (10a-d) dựa vào vị trí của điểm ảnh mục tiêu (12a-c); xác định các giá trị điểm ảnh của các điểm ảnh hỗ trợ nội suy thứ cấp thứ nhất và thứ hai (11ac, 11bd) dựa vào các giá trị điểm ảnh của các điểm ảnh hỗ trợ nội suy sơ cấp được chọn (10a-d), giá trị góc định hướng (a, b) và vị trí của điểm ảnh mục tiêu (12a-c); và xác định giá trị điểm ảnh nội suy của điểm ảnh mục tiêu (12a-c) dựa vào các giá trị điểm ảnh của các điểm ảnh hỗ trợ nội suy thứ cấp thứ nhất và thứ hai (11ac, 11bd) và vị trí của điểm ảnh mục tiêu (12a-c). Sáng chế còn đề xuất nhiều giải pháp kỹ thuật có lợi.

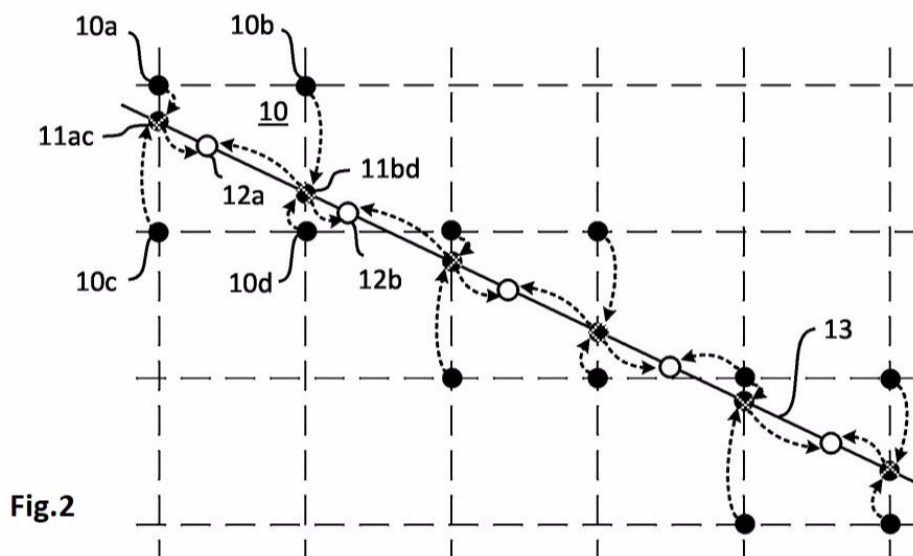


Fig.2

- (11) 75063 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05788 (85) 09/10/2020  
(22) 29/03/2018 (86) PCT/CN2018/081188 29/03/2018  
(87) WO2019/183905 A1 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020

(51) H04W 48/08

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: phát hiện sóng mang thứ nhất bởi thiết bị mạng, và xác định, theo kết quả phát hiện, tài nguyên tần số-thời gian được cấp đăng ký kênh từ M1 tài nguyên tần số-thời gian, trong đó M1 tài nguyên tần số-thời gian là tài nguyên tần số-thời gian mà thiết bị mạng định cấu hình trong khoảng thời gian thứ nhất trên sóng mang thứ nhất và khả dụng để truyền tín hiệu đồng bộ hóa/khối PBCH (Physical Broadcast channel - kênh quảng bá vật lý) thứ nhất (SSB, hoặc khối SS/PBCH), trong đó M1 là một số nguyên dương, và  $M1 \geq 2$ ; và thiết bị mạng truyền SSB thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thông qua tài nguyên tần số-thời gian thứ nhất.

100

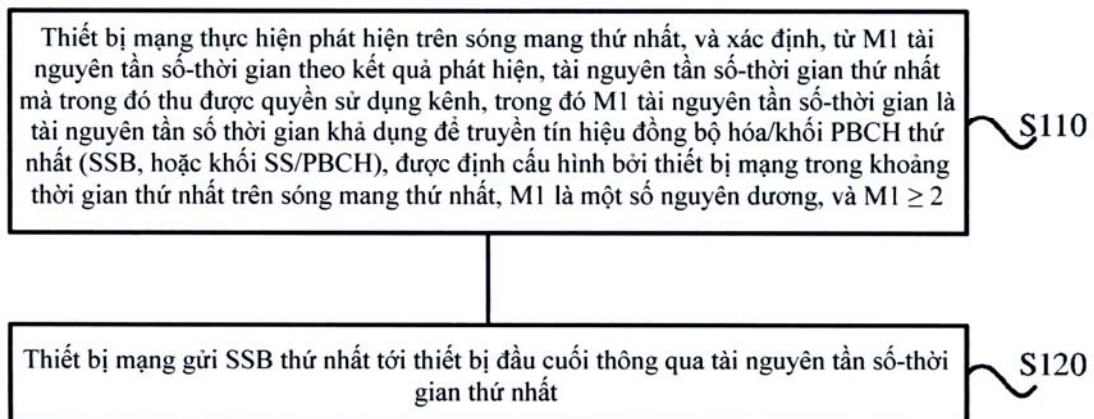


FIG. 1

- (11) **75064 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05793** (85) 09/10/2020  
(22) 11/04/2019 (86) PCT/EP2019/059302 11/04/2019  
(30) 62/656,070 11/04/2018 US (87) WO2019/197549 17/10/2019  
(51) **C07D 487/04; A61P 31/00; C07D 519/00; A61P 37/00; A61P 29/00; A61P 35/00**  
(71) **1. QURIENT CO., LTD. (KR)**  
C-801, 242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea  
**2. LEAD DISCOVERY CENTER GMBH (DE)**  
Otto-Hahn-Straße 15, 44227 Dortmund, Germany  
(72) NAM, Kiyean (KR); KIM, Jaeseung (KR); JEON, Yeejin (KR); YU, Donghoon (KR); SEO, Mooyoung (KR); PARK, Dongsik (KR); EICKHOFF, Jan (DE); ZISCHINSKY, Gunther (AT)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **DẪN XUẤT PYRAZOLO-TRIAZIN VÀ/HOẶC PYRAZOLO-PYRIMIDIN LÀ CHẤT ỨC CHẾ CHỌN LỌC KINAZA PHỤ THUỘC XYCLIN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến pyrazolo[1,5-a][1,3,5]triazin và pyrazolo[1,5-a]pyrimidin, các dẫn xuất và/hoặc muối dược dụng của chúng, để dùng làm tác nhân có hoạt tính dược lý, đặc biệt là để phòng và/hoặc điều trị các bệnh tăng sinh tế bào, bệnh viêm nhiễm, bệnh miễn dịch, bệnh tim mạch và bệnh truyền nhiễm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một trong các dẫn xuất pyrazolo[1,5-a][1,3,5]triazin và pyrazolo[1,5-a]pyrimidin và/hoặc muối dược dụng của chúng.

- (11) 75065 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05798 (85) 09/10/2020  
(22) 20/07/2018 (86) PCT/EP2018/025199 20/07/2018  
(30) 10 2018 003 123.4 17/04/2018 DE (87) WO2019/201414 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) **B23K 11/30; H01Q 1/00; G06K 7/00**

(71) **BRÄUER SYSTEMTECHNIK GMBH (DE)**

Gewerbegebiet Nord 6 09456 Mildenau, Germany

(72) SONNTAG, Frank (DE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĂNG-TEN NHIỀU VÒNG VÀ DỤNG CỤ GIÁM SÁT SỬ DỤNG ĂNG-TEN NHIỀU VÒNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến ăng-ten nhiều vòng (1) được sử dụng với hệ thống RFID cho các dụng cụ giám sát (3) khi gia công phôi đối xứng quay, trong đó ăng-ten nhiều vòng (1) được bố trí trên giá mang dụng cụ (2) ở khu vực lân cận dụng cụ đối xứng quay (3) sao cho ăng-ten nhiều vòng (1) bao quanh dụng cụ đối xứng quay (3) và dụng cụ đối xứng xoay này (3) mang bộ phát đáp RFID (4), trong đó vị trí của bộ phát đáp RFID (4) được bố trí trên dụng cụ đối xứng quay (3) để nó được bố trí trong trường vòng điện từ của ăng-ten nhiều vòng (1), và ăng-ten nhiều vòng (1) được bố trí trên giá mang dụng cụ (2) để có thể truy vấn bộ phát đáp RFID (4) trên dụng cụ đối xứng quay (3) ở vị trí bất kỳ khi đang chuyển động và khi ở trạng thái nghỉ và dụng cụ giám sát sử dụng ăng-ten nhiều vòng này.

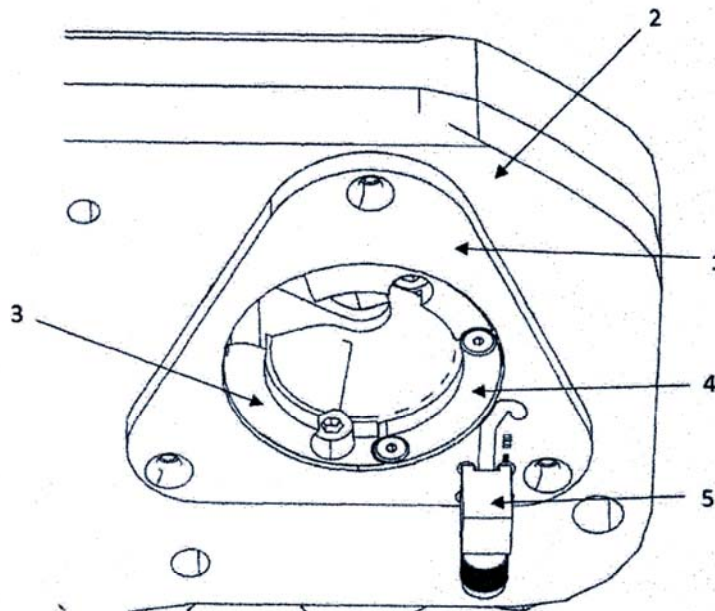


Fig.1

- (11) 75066 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05801 (85) 09/10/2020  
(22) 31/10/2018 (86) PCT/CN2018/113164 31/10/2018  
(30) PCT/CN2018/078739 12/03/2018 CN (87) WO2019/174258 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020

(51) **H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

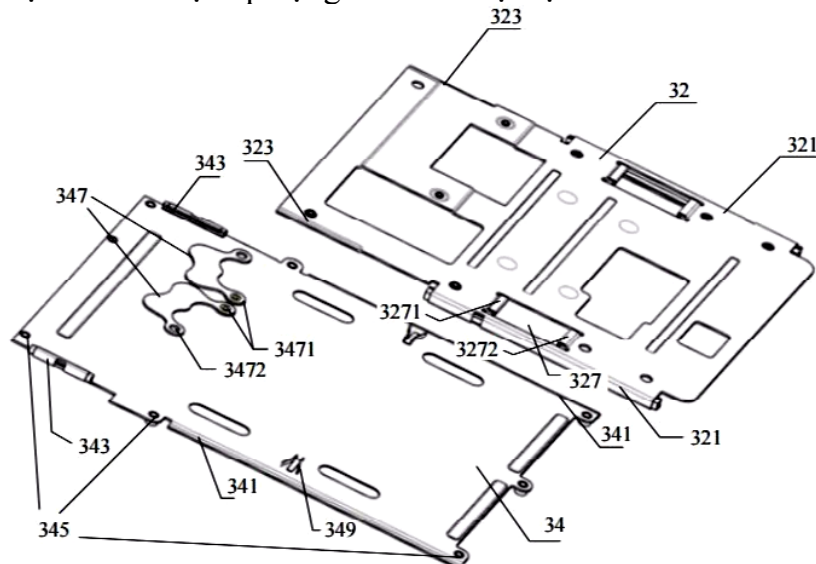
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Yaolei (CN); TAN, Zhengping (CN); LUO, Jianhong (CN); HUANG, Qiang (CN); YUAN, Leibo (CN); ZHANG, Wei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU TRƯỢT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu trượt và thiết bị đầu cuối. Kết cấu trượt bao gồm tấm nền bên trên và tấm nền bên dưới. Hai rãnh trượt thứ nhất được bố trí tại đầu thứ nhất của tấm nền bên trên, và hai rãnh trượt thứ nhất được bố trí đối diện nhau. Hai ray trượt thứ nhất được bố trí tại đầu thứ nhất của tấm nền bên dưới, và hai ray trượt thứ nhất được bố trí đối diện nhau. Hai ray trượt thứ nhất được lắp ráp riêng biệt trong hai rãnh trượt thứ nhất, và ray trượt thứ nhất trượt kết hợp với rãnh trượt thứ nhất. Hai ray trượt thứ hai được bố trí tại đầu thứ hai của tấm nền bên trên, và hai ray trượt thứ hai được bố trí đối diện nhau. Hai rãnh trượt thứ hai được bố trí tại đầu thứ hai của tấm nền bên dưới, và hai rãnh trượt thứ hai được bố trí đối diện nhau. Hai ray trượt thứ hai được lắp ráp riêng biệt trong hai rãnh trượt thứ hai, và ray trượt thứ hai trượt kết hợp với rãnh trượt thứ hai. Thiết bị đầu cuối bao gồm kết cấu trượt. Kết cấu trượt có thể được áp dụng cho thiết bị điện tử kích cỡ lớn.



30

Fig.2

- (11) **75067 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05806** (85) 09/10/2020  
(22) 07/03/2019 (86) PCT/EP2019/055753 07/03/2019  
(30) 1804252.3 16/03/2018 GB (87) WO2019/175025 19/09/2019  
(51) *C07D 405/12; A01N 43/76; C07D 491/048; C07D 417/14; A01N 43/38; A01N 43/90*  
(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland  
(72) LUMBROSO, Alexandre, Franco, Jean, Camille (FR); DE MESMAEKER, Alain  
(BE); SCREPANTI, Claudio (IT); LACHIA, Mathilde, Denise (FR); QUINODOZ,  
Pierre (FR)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG CÂY TRỒNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất strigolactam, quy trình điều chế các hợp chất này bao gồm các hợp chất trung gian, hạt có chứa các hợp chất này, hợp phần điều hòa sinh trưởng thực vật hoặc thúc đẩy sự nảy mầm của hạt có chứa các hợp chất này và phương pháp sử dụng các hợp chất này để kiểm soát sự sinh trưởng của thực vật và/hoặc thúc đẩy sự nảy mầm của hạt.

(11) 75068 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-05808

(22) 09/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2020

(51) F27B 9/36; F27B 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM ĐẤT VIỆT (VN)

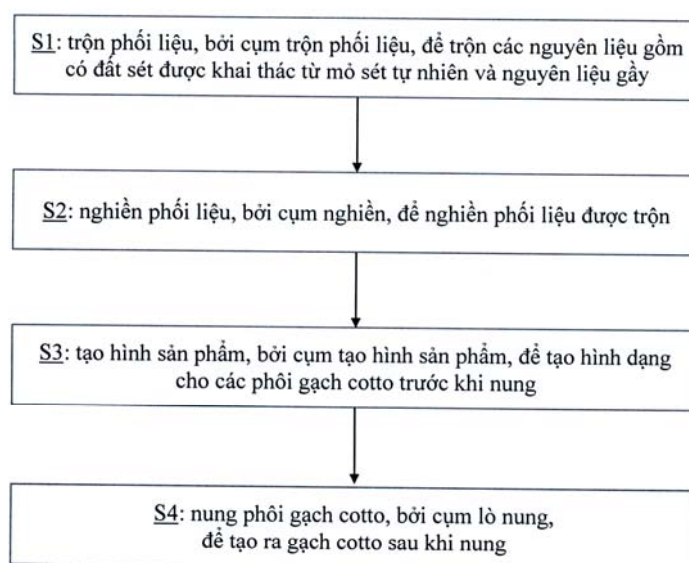
Khu Trảng Bàng 2, phường Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Quang Mậu (VN); Đồng Đức Chính (VN); Trần Văn Tuấn (VN); Nguyễn Văn Khắc (VN); Phạm Trọng Tiệp (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ SẢN XUẤT GẠCH COTTO

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống để sản xuất gạch Cotto. Quy trình này cơ bản là bao gồm các bước: trộn phối liệu từ các nguyên liệu gồm có đất sét được khai thác từ mỏ sét tự nhiên và nguyên liệu gầy; nghiền phối liệu bởi máy nghiền mịn sử dụng các rulô nghiền hình trụ quay quanh vành nghiền để có thể nghiền phối liệu thành các hạt nhỏ có cỡ hạt trung bình nhỏ hơn hoặc bằng 0,425 mm; tạo hình các phối gạch Cotto trước khi nung; nung phối gạch Cotto bởi cụm lò nung bao gồm nhiều môđun lò nung được nối thông với nhau, các môđun lò nung được chia thành các nhóm môđun lò nung tương ứng với các vùng nung theo khoảng nhiệt độ xác định trước, trong đó ít nhất một vùng nung trong số các vùng nung nêu trên là vùng nung nhiệt độ cao có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1100 đến 1200 độ C. Với quy trình và hệ thống theo sáng chế, các nguyên liệu gầy được tăng lên khoảng 20% trong phối liệu, không chỉ tạo ra sản phẩm gạch Cotto có chất lượng được nâng cao, chi phí sản xuất giảm, mà còn có thể tận dụng được hầu như toàn bộ các nguyên liệu được khai thác từ mỏ sét tự nhiên, và các phế phẩm trong quá trình sản xuất.



Hình 1

- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>75069 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                          |
| (21) <b>1-2020-05809</b> | (85) 12/10/2020        |                          |
| (22) 08/01/2019          | (86) PCT/JP2019/000224 | 08/01/2019               |
| (30) 2018-079193         | 17/04/2018             | JP (87) WO2019/202784 A1 |
|                          |                        | 24/10/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

(51) **B62J 11/00; B62J 99/00; B62J 23/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

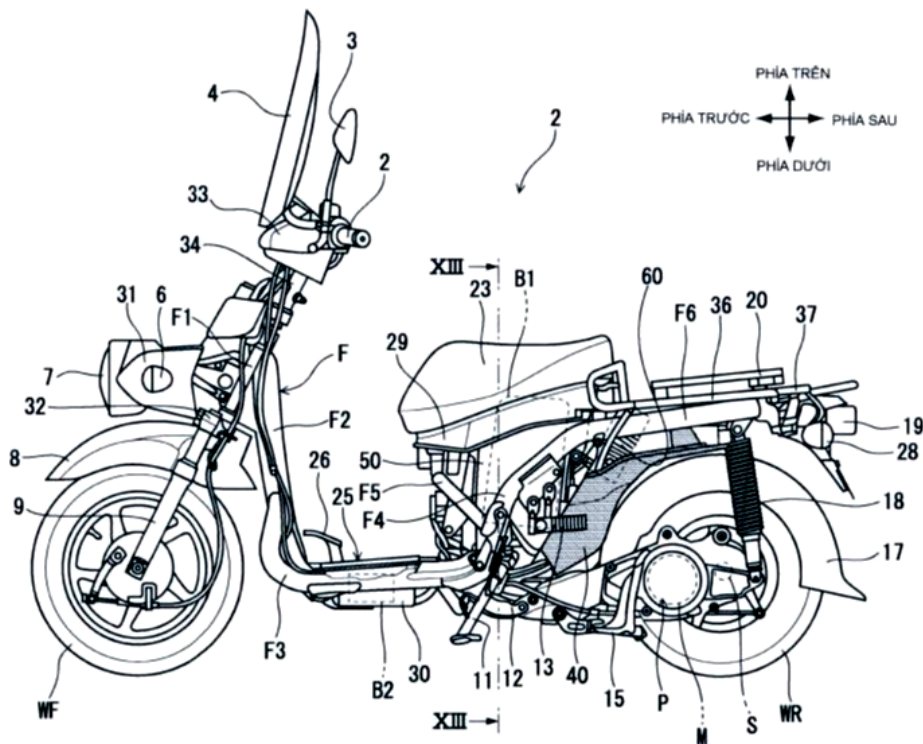
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Sadataka OKABE (JP); Shunichi NAKABAYASHI (JP); Junko HASEGAWA (JP); Akira SATO (JP); Shogo NISHIDA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE CHẠY ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe chạy điện kiểu ngồi để chân hai bên trong đó bộ phận điện như PCU được bố trí ở vị trí sao cho hiệu suất sử dụng khoảng không và hiệu suất làm mát có thể được nâng cao. Xe hai bánh chạy điện (1) có sàn để chân kiểu sàn thấp (25) giữa tay lái (2) và yên xe (23); và bánh sau (WR) được dẫn động bởi động cơ điện (M). Pin chính (B1), dùng để cấp điện năng cho động cơ điện (M), được bố trí ở bên dưới yên xe (23). PCU (60) được bố trí ở vị trí nằm phía sau thân xe của pin điện áp cao (B1) và ở phía trước thân xe so với trục (S) của bánh sau (WR). Hộp pin (50) chứa pin chính (B1) được bố trí ở bên dưới yên xe (23); và tấm ốp bên dưới yên xe (24), được trang bị rãnh hút (22) dùng để dẫn dòng không khí đi vào, được bố trí ở phía ngoài hộp pin (50) theo chiều rộng xe. Tấm che (40) có lỗ (41), để PCU (60) hướng qua đó về phía sau thân xe, được bố trí ở phía sau hộp pin (50).



**FIG. 2**



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75070 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05814   | (85) 12/10/2020        |                    |
| (22) 08/04/2019     | (86) PCT/CN2019/081809 | 08/04/2019         |
| (30) 201810308313.1 | 08/04/2018 CN          | (87) WO2019/196809 |
|                     |                        | 17/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

(51) **G06F 21/54**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

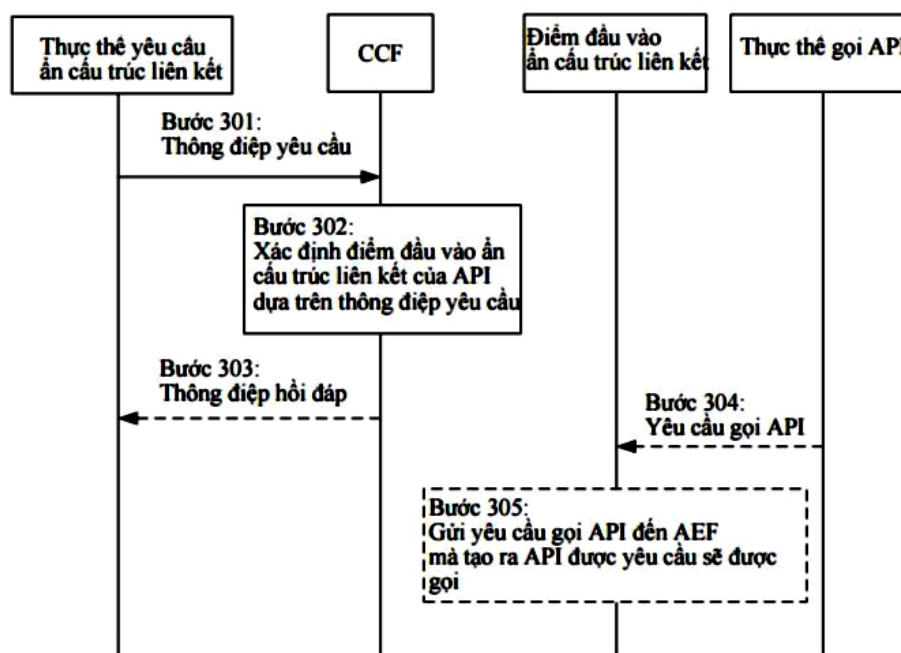
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GE, Cuili (CN); AMOGH, Niranth (IN); YANG, Yanmei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP AN CẤU TRÚC LIÊN KẾT GIAO DIỆN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

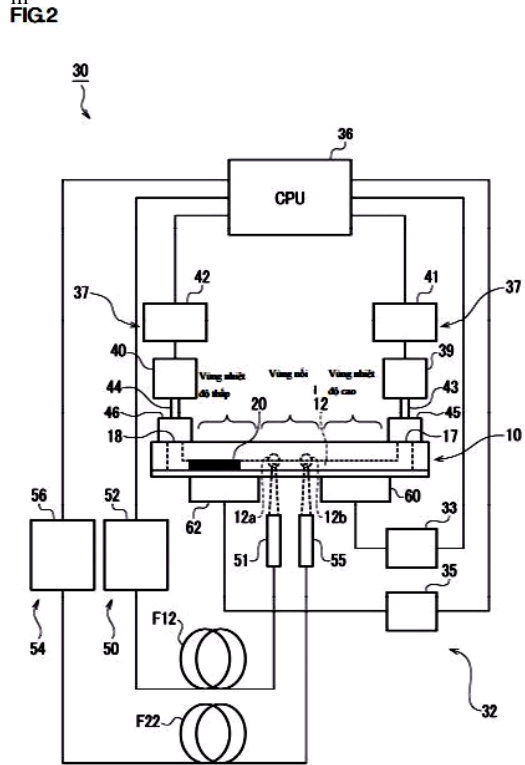
(57) Các phương án thực hiện của sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp an cấu trúc liên kết API, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để ẩn đi, khỏi thực thể gọi API, AEF mà tạo ra API. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi CCF từ thực thể yêu cầu an cấu trúc liên kết, thông điệp yêu cầu bao gồm thông tin về API và được sử dụng để yêu cầu ẩn đi AEF mà tạo ra API; xác định, dựa trên thông điệp yêu cầu, điểm đầu vào an cấu trúc liên kết sử dụng bởi thực thể gọi API để gọi API; và gửi, đến điểm đầu vào an cấu trúc liên kết, bộ nhận dạng của API và bộ nhận dạng của AEF mà tạo ra API, sao cho điểm đầu vào an cấu trúc liên kết ẩn đi AEF mà tạo ra API. Phương pháp an cấu trúc liên kết API được đề xuất ở các phương án thực hiện của sáng chế có thể áp dụng để ẩn đi AEF mà tạo ra API.



**FIG. 3**

- |   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 75071 A  | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-05819   | (85) 12/10/2020        |                       |
| (22) 12/03/2019   | (86) PCT/JP2019/009902 | 12/03/2019            |
| (30) 2018-056767  | 23/03/2018             | JP (87) WO2019/181636 |
| (51) <i>C12M 1/00; G01N 21/64</i>   |                        | 26/09/2019            |
| (71) <b>NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)</b><br>5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1086321, Japan |                        |                       |
| (72) Takashi FUKUZAWA (JP); Hidemitsu TAKEUCHI (JP); Osamu KAWAGUCHI (JP)                                   |                        |                       |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  |                        |                       |
| (54) <b>THIẾT BỊ XỬ LÝ PHẢN ỨNG</b>   |                        |                       |

(57) Thiết bị xử lý phản ứng 30 có cấu tạo gồm: bình xử lý phản ứng 10; thiết bị phát hiện huỳnh quang thứ nhất 50 chiếu xạ mẫu bằng ánh sáng kích thích thứ nhất và cũng phát hiện ra huỳnh quang thứ nhất từ mẫu; và thiết bị phát hiện huỳnh quang thứ hai 54 chiếu xạ mẫu bằng ánh sáng kích thích thứ hai và cũng phát hiện ra huỳnh quang thứ hai từ mẫu. Dải bước sóng của huỳnh quang thứ nhất và dải bước sóng của ánh sáng kích thích thứ hai chồng lên nhau ít nhất một phần. Ánh sáng kích thích thứ nhất và ánh sáng kích thích thứ hai chớp sáng theo hệ số sử dụng định trước, và nếu gọi hệ số sử dụng của việc chớp sáng của ánh sáng kích thích thứ nhất và chớp sáng của ánh sáng kích thích thứ hai là  $d$ , độ lệch pha giữa việc chớp sáng của ánh sáng kích thích thứ nhất và việc chớp sáng của ánh sáng kích thích thứ hai được đặt nằm trong khoảng  $2\pi(p_m - \Delta p_m)$  (rad) đến  $2\pi(p_m + \Delta p_m)$  (rad) hoặc nằm trong khoảng  $2\pi[(1 - p_m) - \Delta p_m]$  (rad) đến  $2\pi[(1 - p_m) + \Delta p_m]$  (rad), trong đó  $p_m = d - d^2$  và  $\Delta p_m = 0,01 * p_m$ .



- |                          |            |    |                    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|--------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75072 A</b>      |            |    |                    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05824</b> |            |    |                    | (85) 12/10/2020        |            |
| (22) 13/03/2019          |            |    |                    | (86) PCT/US2019/022061 | 13/03/2019 |
| (30) 62/642,592          | 13/03/2018 | US | (87) WO2019/178235 |                        | 19/09/2019 |
| 62/672,250               | 16/05/2018 | US |                    |                        |            |
| 62/720,999               | 22/08/2018 | US |                    |                        |            |
| 62/765,398               | 22/08/2018 | US |                    |                        |            |
| 62/768,419               | 16/11/2018 | US |                    |                        |            |
- (51) **B01D 61/08; C02F 1/44; C02F 9/02; B01D 65/02**
- (71) **RENEW HEALTH LIMITED (IE)**  
 IDA Business & Technology Park, Garrycastle, Dublin Road, Athlone, Co Westmeath, N37 F786, Ireland
- (72) TALLY, William, N. (US); O'BRIAN, Mitch (US); REESBECK, Thomas (US); KOVALCIK, Michael (US); KOWALSKI, Derek (US); DRULIA, Jeff (US); RUFFOLO, Alex (US); JUNI, Jack (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước mà được sử dụng để loại bỏ các tạp chất khỏi nước, đặc biệt là hệ thống được đặt tại điểm đầu vào của nguồn cấp nước vào tòa nhà.

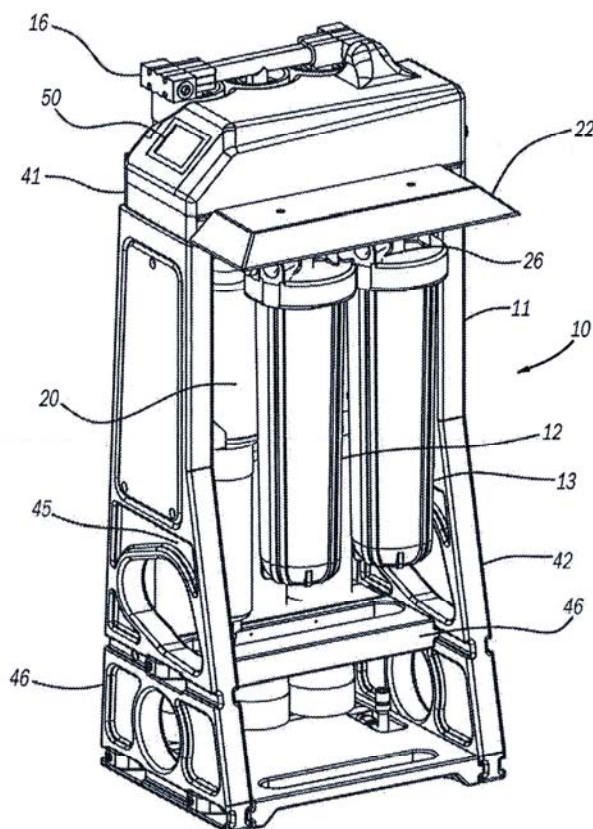


FIG - 1

(11) **75073 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2020-05830**

(22) 12/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2020

(51) **C02F 3/00; C02F 3/30; C02F 1/00**

(71) **1. VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT VIỆT (VN)**

Số 65, ngõ 418, Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

(72) Nguyễn Việt Hoàng (VN); Nguyễn Thành Đồng (VN); Nguyễn Việt Ân (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI RỬA XE**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp xử lý nước thải rửa xe bằng công nghệ sinh học bao gồm các bước sau: đầu tiên, nước thải được xử lý sinh học yếm khí để bẻ gãy hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt và khoáng hóa phospho, vật liệu xử lý phospho được tích hợp ngay trong công đoạn xử lý sinh học; nước thải sau đó được xử lý triệt để bằng công đoạn biểu khí với giá thể mang các vi sinh vật tự dưỡng oxy hóa nitơ và vi sinh vật dị dưỡng oxy hóa hữu cơ, trong đó một phần giá thể mang chuyển động, phần còn lại tồn tại ở dạng tĩnh để xử lý nitơ. Nước thải được lắng, lọc qua lớp giá thể và khử trùng để đảm bảo các chất ô nhiễm đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải.

Hệ thống và phương pháp theo sáng chế cho phép công tác vận hành đơn giản và hoạt động một cách ổn định. Chất lượng nước thải sau xử lý đạt cột A QCVN 40:2011/BTNMT. Ngoài ra, hệ thống theo sáng chế không sử dụng quá trình hóa lý, nhưng tại bể xử lý hiếu khí không xuất hiện bọt trên bề mặt bể. Hơn nữa, quá trình theo dõi bùn ở đáy bể lắng cho thấy, qua 20 ngày hoạt động, không có bùn tích tụ dưới đáy bể lắng. Điều này thể hiện toàn bộ bùn vi sinh đã được lọc và giữ trong lớp giá thể mang tĩnh ở bể hiếu khí.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75074 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05836 | (85) 13/10/2020        |            |
| (22) 20/03/2018   | (86) PCT/CN2018/079614 | 20/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/178743     | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) *H04M 1/02; G03B 15/03*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

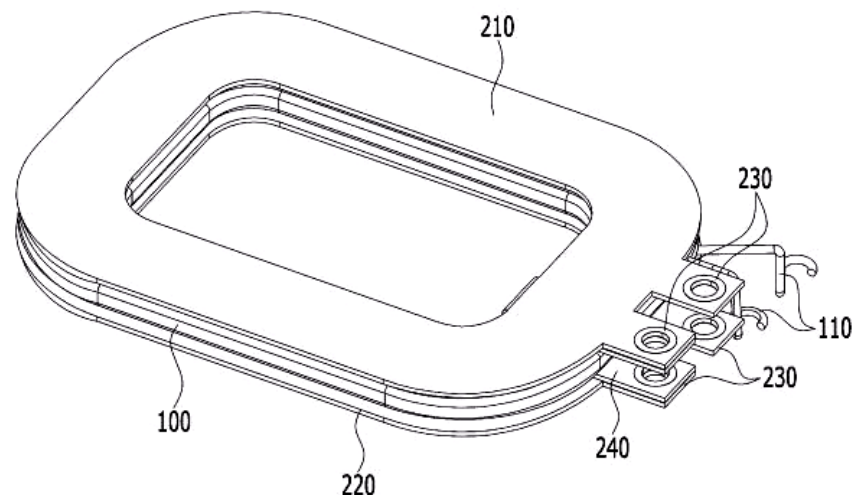
(72) MAO, Weihua (CN); LV, Ren (CN); ZHA, Peng (CN); WU, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối theo sáng chế có lỗ hờ thứ nhất và lỗ hờ thứ hai. Ít nhất hai camera và cảm biến phát hiện khoảng cách được bố trí trong lỗ hờ thứ nhất, và cảm biến phát hiện khoảng cách được bố trí trong khe hở giữa hai trong số các camera, trong khi đèn chớp được bố trí trong lỗ hờ thứ hai. Theo cách này, có ít lỗ hờ ở mặt sau của thiết bị đầu cuối theo sáng chế, và các lỗ hờ này có kích thước nhỏ, cách bố trí của các bộ phận có cấu trúc gọn, và vẻ ngoài của sản phẩm trở nên đẹp hơn.

【 Fig. 2】



(11) 75075 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-05842

(22) 13/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2020

(51) C07D 413/00; C07D 413/02; C07D 207/00

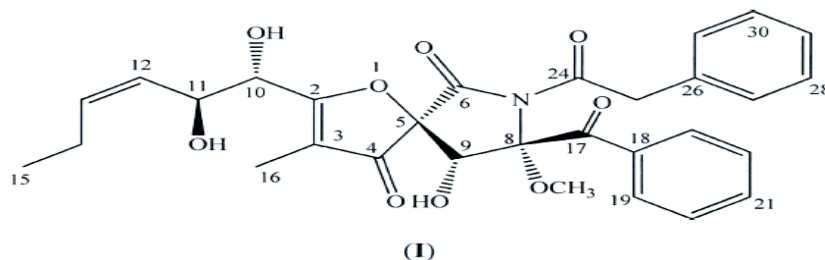
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG (VN)**

72A, Nguyễn Bình Khiêm, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng

(72) Cao Đức Tuấn (VN); Nguyễn Văn Hùng (VN); Nguyễn Văn Khải (VN); Đoàn Thị Mai Hương (VN); Lê Thị Hồng Minh (VN); Phạm Văn Cường (VN); Hoàng Thị Hồng Liên (VN)

(54) **HỢP CHẤT ALKALOIT CÓ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ VI NẤM ASPERGILLUS FUMIGATUS M580 CÓ NGUỒN GỐC TỪ LOÀI HẢI SÂM COLOCHIRUS QUADRANGULARIS TROSCHEL, 1846**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất alkaloit có công thức (I) và phương pháp phân lập hợp chất này từ vi nấm *Aspergillus fumigatus* M580 có nguồn gốc từ loài hải sâm *Colochirus quadrangularis* Troschel, 1846. Hợp chất alkaloit theo sáng chế có tác dụng kháng khuẩn đối với chủng gram (+) *Enterococcus faecalis* và nấm men *Candida albicans*. Hợp chất alkaloit và phương pháp phân lập hợp chất này theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị.



- (11) **75076 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05844** (85) 13/10/2020  
(22) 14/03/2019 (86) PCT/JP2019/010478 14/03/2019  
(30) 2018-058484 26/03/2018 JP (87) WO2019/188324 A1 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) **B21D 51/26; B65D 1/12; B21D 22/28**

(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418627, Japan

(72) KUMAGAI, Takuho (JP); SHIROISHI, Ryoza (JP); MATSUMOTO, Naoya (JP); SHIMAMURA, Masahiro (JP); OGAWA, Tomohiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

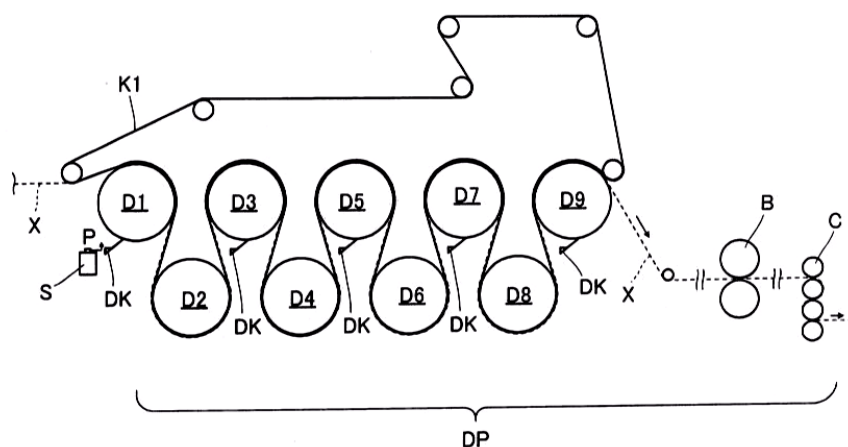
(54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC GIA CÔNG BẰNG KIM LOẠI, LON PHÔI ĐƯỢC VUỐT-KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON PHÔI ĐƯỢC VUỐT-KÉO**

- (57) Sáng chế liên quan đến vật phẩm được gia công bằng kim loại ngăn chặn các bề mặt được gia công khỏi bị cào xước trong quá trình gia công bằng biến dạng dẻo mà được thực hiện nhằm mục đích để giảm chiều dày hoặc giảm đường kính. Vật phẩm được gia công bằng kim loại có chiều dày giảm hoặc đường kính giảm như thu được thông qua gia công bằng biến dạng dẻo, trong đó trên bề mặt được gia công của nó, tỷ số Ra1/Ra2 của độ nhám trung bình số học Ra1 được đo theo hướng tại các góc bên phải với hướng gia công và độ nhám trung bình số học Ra2 được đo theo hướng gia công là từ 0,5 đến 1,5. Sáng chế cũng liên quan đến lon phôi được vuốt-kéo và phương pháp sản xuất lon phôi được vuốt-kéo.

- (11) 75077 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05848 (85) 13/10/2020  
 (22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013908 28/03/2019  
 (30) PCT/JP2018/013980 30/03/2018 JP (87) WO2019/189713 03/10/2019  
 (51) D21F 5/02  
 (71) MAINTech CO., LTD. (JP)  
 6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan  
 (72) Hiroshi SEKIYA (JP); Tomohiko NAGATSUKA (JP); Kazuyuki YUSA (JP); Ayano SUGA (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP PHUN DUNG DỊCH HÓA CHẤT

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phun dung dịch hóa chất, bao gồm: phun dung dịch hóa chất lên trên bề mặt của lô sấy với thiết bị vòi phun được chuyển động qua lại theo hướng chiều rộng của lô sấy quay ở tốc độ cao, trong đó lượng vừa đủ của dung dịch hóa chất có thể được giữ lại trên bề mặt của lô sấy. Sáng chế hướng đến phương pháp phun dung dịch hóa chất, bao gồm: phun dung dịch hóa chất lên trên lô sấy bởi thiết bị vòi phun với thiết bị vòi phun chuyển động qua lại dọc theo đường ray được kéo dài theo hướng chiều rộng của lô sấy, trong trạng thái mà lô sấy, để dẫn hướng giấy ướt, được quay, trong bộ phận sấy của máy xeo giấy, trong đó thời gian T cần thiết để thiết bị vòi phun di chuyển một đường được đặt nằm trong khoảng từ 0,4 đến 3,0 phút; tốc độ quay Vd của lô sấy được đặt không nhỏ hơn 100 lần/phút; số lần tiếp xúc N mà điểm Q trên bề mặt lô sấy tiếp xúc với giấy ướt trong suốt thời gian T được đặt nằm trong khoảng từ 50 đến 400 lần; thời gian T, tốc độ quay Vd, và số lần tiếp xúc N thỏa mãn mỗi quan hệ  $N=T \cdot Vd$ ; và tổng lượng dung dịch hóa chất được phun được đặt nằm trong khoảng từ 0,3 đến 500 mg/m<sup>2</sup> như lượng thành phần hữu hiệu.

FIG.1

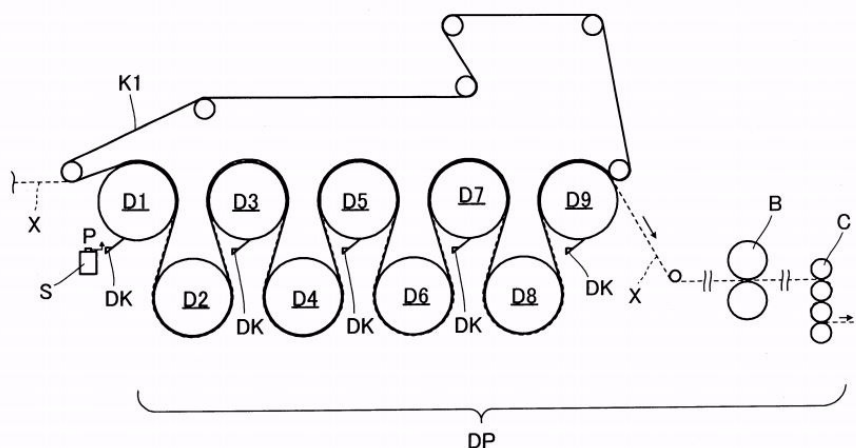




- (11) **75078 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-05849** (85) 13/10/2020  
 (22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013907 28/03/2019  
 (30) PCT/JP2018/013980 30/03/2018 JP (87) WO2019/189712 03/10/2019  
 (51) **D21F 5/02**  
 (71) **MAINTech CO., LTD. (JP)**  
 6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan  
 (72) Hiroshi SEKIYA (JP); Tomohiko NAGATSUKA (JP); Kazuyuki YUSA (JP); Ayano SUGA (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHUN DUNG DỊCH HÓA CHẤT**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phun dung dịch hóa chất, bao gồm: phun dung dịch hóa chất lên trên bề mặt của lô sấy với thiết bị vòi phun được chuyển động qua lại theo hướng chiều rộng của lô sấy quay ở tốc độ cao, trong đó lượng vừa đủ của dung dịch hóa chất có thể được giữ lại trên bề mặt của lô sấy. Sáng chế hướng đến phương pháp phun dung dịch hóa chất, bao gồm: phun dung dịch hóa chất lên trên lô sấy bởi hai thiết bị vòi phun được bố trí có khoảng cách nhất định giữa chúng với hai thiết bị vòi phun mỗi thiết bị chuyển động qua lại dọc theo đường ray được kéo dài theo hướng chiều rộng của lô sấy, trong trạng thái mà lô sấy, để dẫn hướng giấy ướt, được quay, trong bộ phận sấy của máy xeo giấy, trong đó thời gian T cần thiết để hai thiết bị vòi phun mỗi thiết bị di chuyển theo một đường được đặt nằm trong khoảng từ 0,2 đến 1,5 phút; tốc độ quay Vd của lô sấy được đặt không nhỏ hơn 100 lần/phút; số lần tiếp xúc N mà điểm Q trên bề mặt lô sấy tiếp xúc với giấy ướt trong suốt thời gian T được đặt nằm trong khoảng từ 30 đến 250 lần; thời gian T, tốc độ quay Vd, và số lần tiếp xúc N thỏa mãn mỗi quan hệ  $N=T*Vd$ ; và tổng lượng dung dịch hóa chất được phun được đặt nằm trong khoảng từ 0,3 đến 500 mg/m<sup>2</sup> như lượng thành phần hữu hiệu.

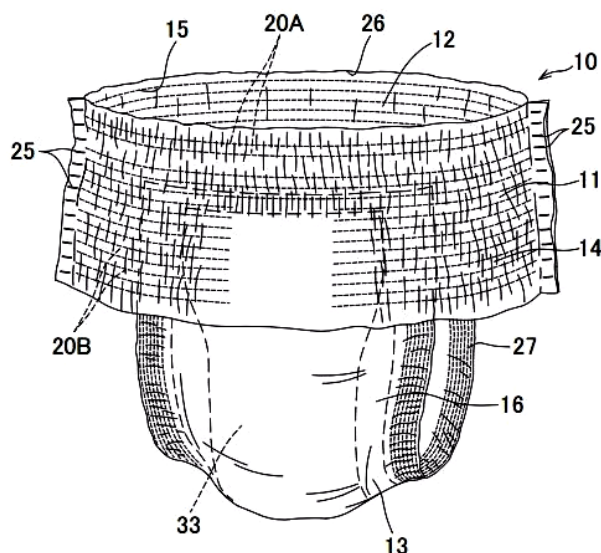
FIG.1



- (11) 75079 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05852 (85) 13/10/2020  
 (22) 13/11/2018 (86) PCT/JP2018/042023 13/11/2018  
 (30) 2018-047118 14/03/2018 JP (87) WO2019/176167 19/09/2019  
 (51) *A61F 13/511; A61F 13/514*  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan  
 (72) MITSUNO, Satoshi (JP); IKEUCHI, Norihito (JP); KURITA, Noritomo (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút sử dụng vải không dệt mềm có cảm giác kết cấu tốt và độ thấm khí thích hợp. Vật dụng thẩm hút bao gồm thân thẩm hút được đặt xen giữa các tấm phía bề mặt bên trong và bên ngoài, và ít nhất một trong số các tấm phía bề mặt bên trong và bên ngoài được tạo ra từ vải không dệt mềm. Vải không dệt mềm chủ yếu được tạo ra từ sợi polyetylen có đường kính sợi từ 14 đến 22  $\mu\text{m}$ , và MMD/MIU\*100 (%) là hệ số biến thiên với hệ số ma sát thu được bằng phương pháp KES nằm trong khoảng từ 2% đến 6%.

FIG.1



- (11) **75080 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-05868** (85) 31/07/2015  
 (22) 12/06/2014 (86) PCT/US2014/042168 12/06/2014  
 (30) 61/836,865 19/06/2013 US (87) WO2014/204783 A1 24/12/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) **G10L 19/00**

(62) 1-2015-02799

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US) (US)**

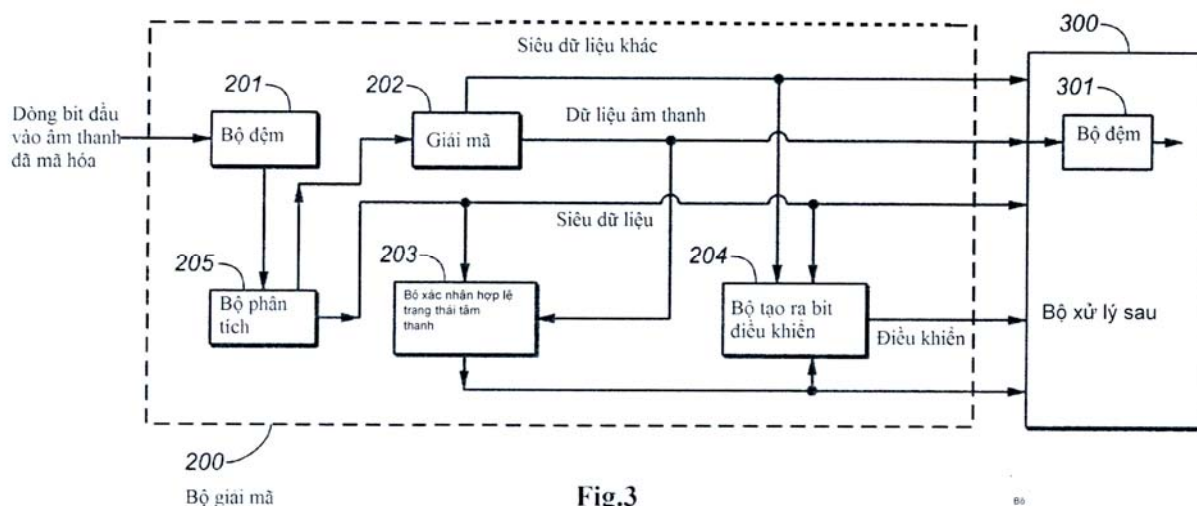
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

(72) RIEDMILLER, Jeffrey (US); WARD, Michael (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT ÂM THANH ĐÃ ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ PHẬN XỬ LÝ ÂM THANH, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra dòng bit âm thanh đã mã hóa, bao gồm việc đưa siêu dữ liệu cấu trúc dòng phụ (SSM) và/hoặc siêu dữ liệu thông tin chương trình (PIM) và dữ liệu âm thanh vào trong dòng bit. Các khía cạnh khác là thiết bị và phương pháp giải mã dòng bit như vậy, và bộ phận xử lý âm thanh (ví dụ, bộ mã hóa, bộ giải mã, hoặc bộ xử lý sau) được tạo cấu hình (ví dụ, được lập chương trình) để thực hiện bất kỳ phương án của phương pháp hoặc bao gồm bộ nhớ đệm mà lưu trữ ít nhất một khung của dòng bit âm thanh được tạo ra theo bất kỳ phương án của phương pháp này.

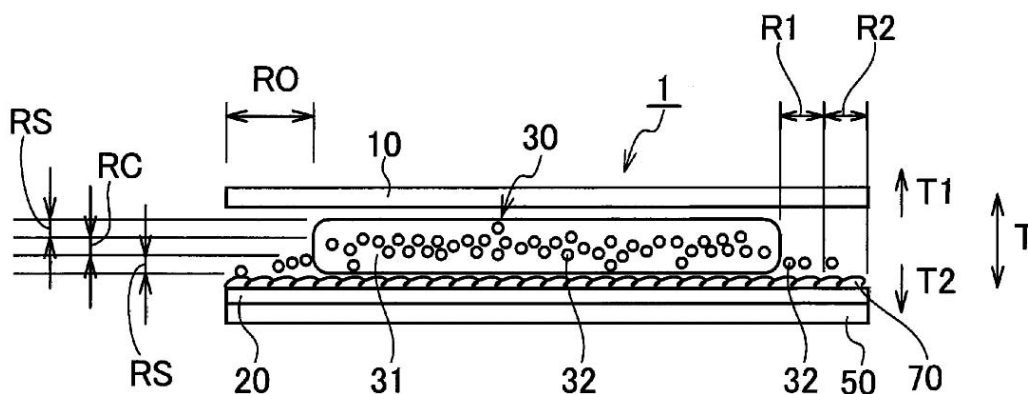


- (11) **75081 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05869** (85) 14/10/2020  
(22) 18/02/2019 (86) PCT/JP2019/005845 18/02/2019  
(30) 2018-046592 14/03/2018 JP (87) WO2019/176458 19/09/2019  
(51) **C09D 183/14; C09D 183/12; C08G 65/336; C09D 183/08**  
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000004, Japan  
(72) KATAYAMA Lisa (JP); YAMANE Yuji (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ ĐÃ ĐƯỢC FLO HÓA, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, VÀ VẬT PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý bề mặt có thể tạo ra lớp không thấm nước/không thấm dầu có độ bền mài mòn, khả năng chịu thời tiết đặc biệt, và khả năng chịu kiềm, và chứa chế phẩm chất phủ đã được flo hóa chứa: (A) một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ hợp chất silan chứa nhóm hydroxy hoặc nhóm dễ thủy phân, và siloxan được cải biến bằng polyme chứa nhóm flooxyalkylen, và sản phẩm ngưng tụ (được thủy phân) một phần của chúng; và (B) polysilazan được cải biến bằng polyme chứa nhóm flooxyalkylen được tạo bởi các đơn vị silazan được cải biến bằng polyme chứa nhóm flooxyalkylen, trong đó trọng lượng phân tử trung bình số của các gốc polyme chứa nhóm flooxyalkylen trong thành phần (A) nằm trong khoảng 1.500-10.000, trọng lượng phân tử trung bình số của các gốc polyme chứa nhóm flooxyalkylen trong các đơn vị silazan được cải biến bằng polyme chứa nhóm flooxyalkylen trong thành phần (B) nằm trong khoảng 500-6.000, và tỷ lệ khối lượng hỗn hợp giữa thành phần (A) và thành phần (B) nằm trong khoảng từ 10:90 đến 90:10.

- (11) 75082 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05877 (85) 14/10/2020  
 (22) 20/03/2018 (86) PCT/JP2018/011079 20/03/2018  
 (30) 2018-052339 20/03/2018 JP (87) WO2019/180827 26/09/2019  
 (51) A61F 13/494; A61F 13/56; A61F 13/536; A61F 13/15; A61F 13/535  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan  
 (72) MATSUI, Saeko (JP); HAYASHI, Toshihisa (JP); YAMAMOTO, Narumi (JP);  
 UCHIDA, Shohei (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có khả năng hạn chế sự rò rỉ của dịch thể bằng cách tiếp tục được mặc ở vị trí thích hợp đối với cơ thể trong khi làm giảm sự sinh hơi và cải thiện cảm giác mặc. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm hướng chiều dọc (L) và hướng chiều rộng (W) mà vuông góc với nhau, tấm bề mặt thấm chất lỏng (10), tấm đáy thoáng khí và không thấm chất lỏng (20), chi tiết thẩm hút (30) có ít nhất là bột giấy (31) và polyme siêu thấm hút (32), và phần dính (50) được bố trí trên bề mặt không hướng vào da của tấm đáy. Mép ngoài của chi tiết thẩm hút nằm bên trong mép ngoài của vật dụng thẩm hút. Vùng bên ngoài (RO) giữa mép ngoài của chi tiết thẩm hút và mép ngoài của vật dụng thẩm hút có phần chồng lên (P1) mà trong đó polyme siêu thấm hút và phần dính chồng lên nhau theo hướng chiều dày.

Fig.3



- (11) 75083 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05883 (85) 14/10/2020  
 (22) 12/03/2019 (86) PCT/US2019/021787 12/03/2019  
 (30) 15/922,536 15/03/2018 US (87) WO2019/178052 19/09/2019  
 (51) C03B 5/225; C03B 5/04  
 (71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER, INC. (US)  
 One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America  
 (72) WANG, Zhongming (US); VEMPATI, Udaya K. (US); LIN, Ya-Cheng (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BỂ TÍNH LUYỆN GRADIEN ĐỂ TÍNH LUYỆN THỦY TINH NÓNG CHẢY BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN THỦY TINH NÓNG CHẢY BỌT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bể tính luyện gradien và phương pháp tính luyện thủy tinh nóng chảy bọt nhờ bể tính luyện này. Bể tính luyện gradien này bao gồm sàn, mái và hai thành bên được phân bố theo phương nằm ngang, ít nhất một phần tạo ngăn trong của bể. Sàn của bể được định hình để tạo bể có phần nông được mở rộng tạo đầu vào cho ngăn trong và phần duy trì độ sâu tạo đầu ra từ ngăn trong. Phần đi vào sàn tạo phần nông được mở rộng của bể và phần chuyên tiếp và phần thoát ra của sàn tạo phần duy trì độ sâu. Độ sâu của ngăn trong ở đầu ra của phần duy trì độ sâu là lớn hơn so với độ sâu của ngăn trong ở đầu ra của phần nông được mở rộng.

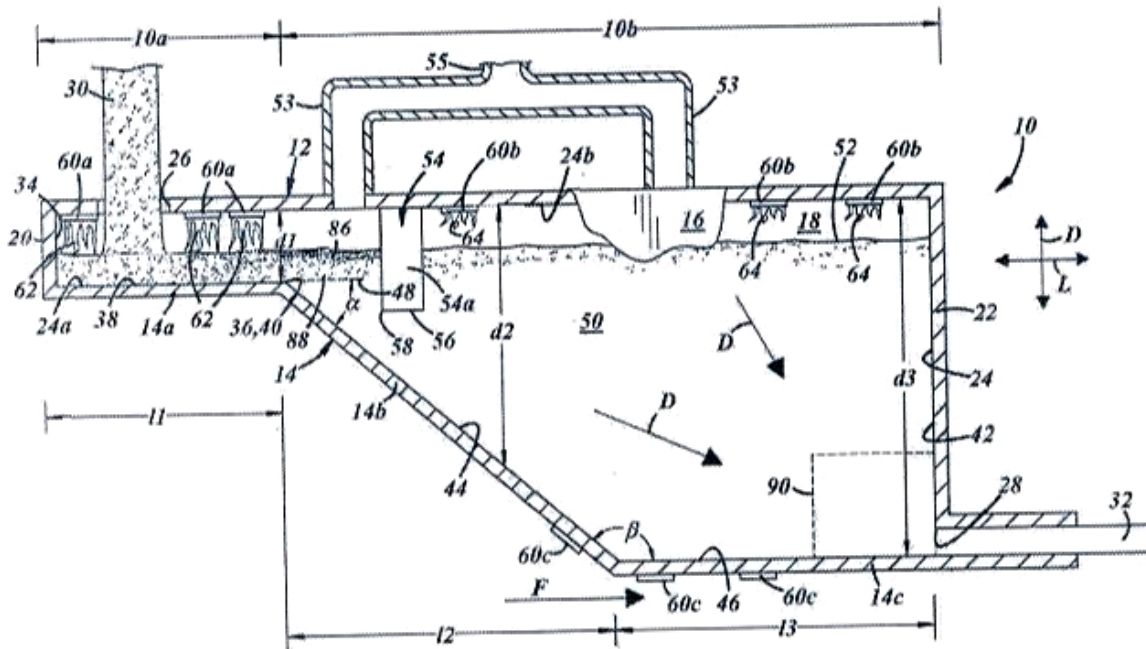


FIG. 1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>75084 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-05884</b> | (85) 14/10/2020        |                       |
| (22) 12/03/2019          | (86) PCT/US2019/021781 | 12/03/2019            |
| (30) 15/922,539          | 15/03/2018             | US (87) WO2019/178046 |
|                          |                        | 19/09/2019            |

(51) **C03B 5/225**

(71) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**

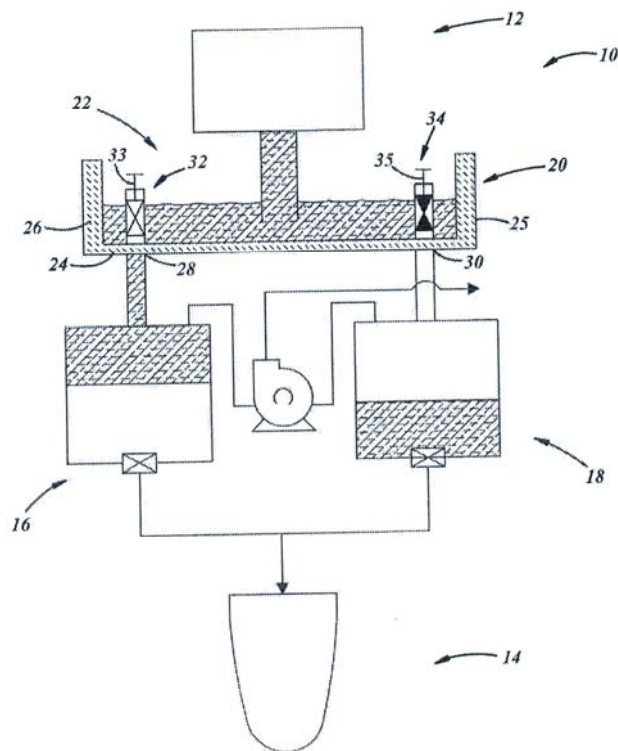
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) WANG, Zhongming (US); SCHOENROCK, Nicholas, A. (US); LIN, Ya-Cheng (US); VEMPATI, Udaya, K. (US); IDDINGS, Earnest (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH TÍNH LỌC THỦY TINH NẤU CHẢY BẰNG CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) và quy trình tinh lọc thủy tinh nấu chảy. Thùng trên (12) chứa thủy tinh nấu chảy, thùng dưới (14) được bố trí ở phía dưới thùng trên và các thùng tinh lọc chân không (16, 18) được đặt giữa thùng trên và thùng dưới và tách biệt nhau, theo cách khác nối thông chất lưu với thùng trên và tách biệt, theo cách khác nối thông chất lưu với thùng dưới.



**FIG. 1**

- |                          |                 |                        |            |
|--------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75085 A</b>      |                 | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05888</b> |                 | (85) 15/10/2020        |            |
| (22) 15/03/2019          |                 | (86) PCT/KR2019/003062 | 15/03/2019 |
| (30) 10-2018-0031151     | 16/03/2018      | KR (87) WO2019/177428  | 19/09/2019 |
|                          | 10-2018-0150900 |                        | 29/11/2018 |
|                          |                 |                        | KR         |
|                          | 10-2019-0028959 |                        | 13/03/2019 |
|                          |                 |                        | KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

(51) **A61K 36/31; A61K 36/344; A61P 11/06; A61K 36/535; A61P 11/00; A61P 11/04; A23L 33/105; A61K 36/355**

(71) **HELIXMITH CO., LTD. (KR)**

21, Magokjungang 8-ro 7-gil Gangseo-gu Seoul 07794 Republic of Korea

(72) SON, Mi Won (KR); BAE, Min Jung (KR); LEE, Won Woo (KR); LEE, Doo Suk (KR)


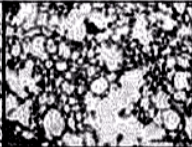
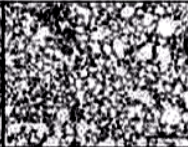
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

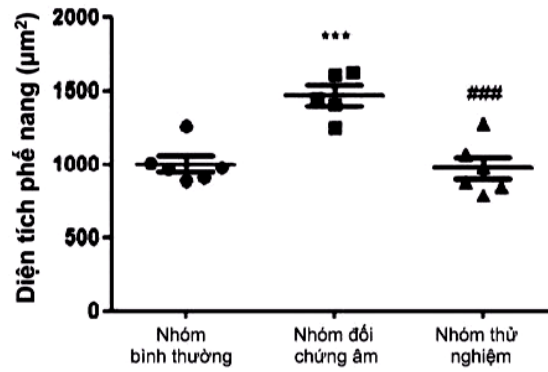
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP, CHẾ PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHẤT CHIẾT THẢO DƯỢC VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh đường hô hấp và chế phẩm thực phẩm để phòng ngừa hoặc làm giảm các bệnh đường hô hấp chứa hoạt chất là hai hoặc nhiều chất chiết hỗn hợp được chọn từ nhóm gồm chất chiết *Brassicae semen*, chất chiết *Adenophorae radix*, chất chiết *Lonicerae folium* và chất chiết *Perillae semen*. Sản phẩm chứa chất chiết hỗn hợp của các thảo dược *Brassicae semen*, *Adenophorae radix*, *Lonicerae folium* và *Perillae semen* theo sáng chế có lợi thế trong việc phòng ngừa các bệnh đường hô hấp và làm giảm các triệu chứng của các bệnh đường hô hấp, phục hồi các tổn thương trong mô phổi, ức chế tác dụng lão hóa và tình trạng viêm do các chất gây viêm gây ra như bụi mịn, và có hiệu quả chống oxy hóa rất tốt. Cụ thể hơn, sản phẩm của sáng chế làm gia tăng mức độ biểu hiện của telomeraza để kéo dài chiều dài mạch của telome, và do đó được cho là có tác dụng điều trị về cơ bản các bệnh đường hô hấp gây thoái hóa do bụi mịn gây ra, không giống như các thuốc làm giảm triệu chứng hiện nay.



Fig.1

			
	Nhóm bình thường	Nhóm đối chứng âm	Nhóm thử nghiệm
Sử dụng qua đường miệng	Nước cất	Nước cất	Chất chiết thảo dược phức hợp 200 mg/kg
Xử lý bằng PPE trong khí quán (0,25 đơn vị)	.	.	.



- (11) 75086 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05889 (85) 15/10/2020  
 (22) 15/03/2019 (86) PCT/KR2019/003056 15/03/2019  
 (30) 10-2018-0031150 16/03/2018 KR (87) WO2019/177424 19/09/2019  
 10-2019-0028956 13/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

(51) A61K 36/8945; A61K 36/288; A61P 11/04; A61P 11/00; A23L 33/105; A61K 36/53

(71) HELIXMITH CO., LTD. (KR)

21, Magokjungang 8-ro 7-gil, Gangseo-gu, Seoul 07794, Republic of Korea

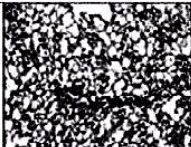

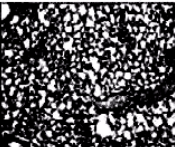
(72) SON, Mi Won (KR); BAE, Min Jung (KR); LEE, Won Woo (KR); LEE, Doo Suk (KR)

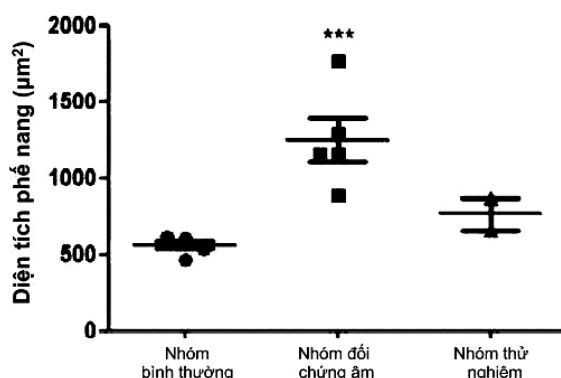
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐƯỢC PHẨM ĐỀ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP, CHẾ PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHẤT CHIẾT THẢO ĐƯỢC VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm đề phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh đường hô hấp và chế phẩm thực phẩm để phòng ngừa hoặc làm giảm các bệnh đường hô hấp chứa chất chiết hỗn hợp của các thảo dược *Dioscoreae Rhizoma*, *Taraxaci Herba* và *Schizonepetae Spica* làm hoạt chất. Sản phẩm chứa chất chiết hỗn hợp của các thảo dược *Dioscoreae Rhizoma*, *Taraxaci Herba* và *Schizonepetae Spica* theo sáng chế có lợi thế trong việc phòng ngừa các bệnh đường hô hấp và làm giảm các triệu chứng của các bệnh đường hô hấp, phục hồi các tổn thương trong mô phổi và có hiệu quả ức chế tình trạng viêm, tình trạng stress do oxy hoá và các phản ứng lão hóa do bụi mịn gây ra. Cụ thể hơn, sản phẩm của sáng chế làm gia tăng mức độ biểu hiện của telomeraza để kéo dài chiều dài mạch của telome, và do đó được cho là có tác dụng điều trị về cơ bản các bệnh đường hô hấp gây thoái hóa do bụi mịn gây ra, không giống như các thuốc làm giảm triệu chứng hiện nay.

Fig.1

			
	Nhóm bình thường	Nhóm đối chứng âm	Nhóm thử nghiệm
Sử dụng qua đường miệng	Nước cất	Nước cất	Chất chiết thảo dược phức hợp 200 mg/kg
Xử lý bằng PPE trong khí quản	-	-	-



- (11) 75087 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05890 (85) 15/10/2020  
 (22) 06/02/2019 (86) PCT/JP2019/004295 06/02/2019  
 (30) 2018-069169 30/03/2018 JP (87) WO2019/187670 A1 03/10/2019  
 (51) B26D 7/08; B23B 41/00; H05K 3/00; B26F 1/16; B23B 35/00  
 (71) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
 5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan  
 (72) KAMEI, Takayuki (JP); MATSUYAMA, Yousuke (JP); ISHIKURA, Kenji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) TẮM ĐẦU VÀO TRỢ KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG KHOAN SỬ DỤNG TẮM ĐẦU VÀO NÀY

(57)

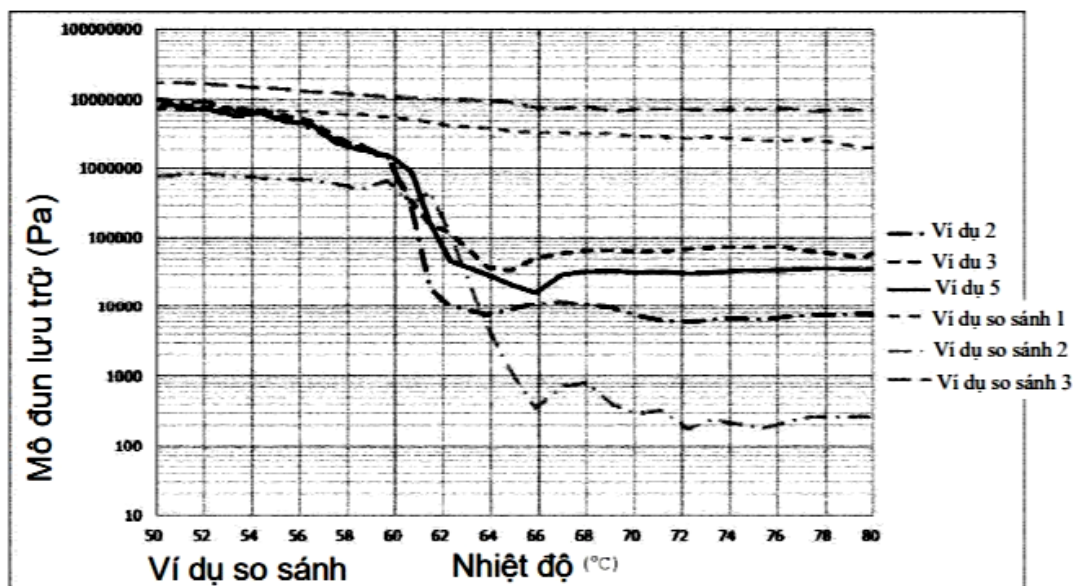
Sáng chế đề cập đến tấm đầu vào trợ khoan, có lá kim loại và lớp chế phẩm nhựa được tạo ra trên ít nhất một mặt của lá kim loại, trong đó các môđun lưu trữ trượt của lớp chế phẩm nhựa thỏa mãn các tương quan được thể hiện bằng các công thức (i) và (ii) sau đây:

$$-3,0 \leq \Delta G' \leq -1,0 \dots (i)$$

$$4,5 \times 10^5 \leq G'(56) \leq 100 \times 10^5 \dots (ii)$$

trong đó:  $\Delta G' = \log_{10}(G'(62)) - \log_{10}(G'(56))$ , và  $G'(56)$  và  $G'(62)$  lần lượt thể hiện các môđun lưu trữ trượt (đơn vị: Pa) của chế phẩm nhựa ở 56°C và 62°C.

Fig. 1



(11) 75088 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-05898

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2020

(51) B01F 7/02

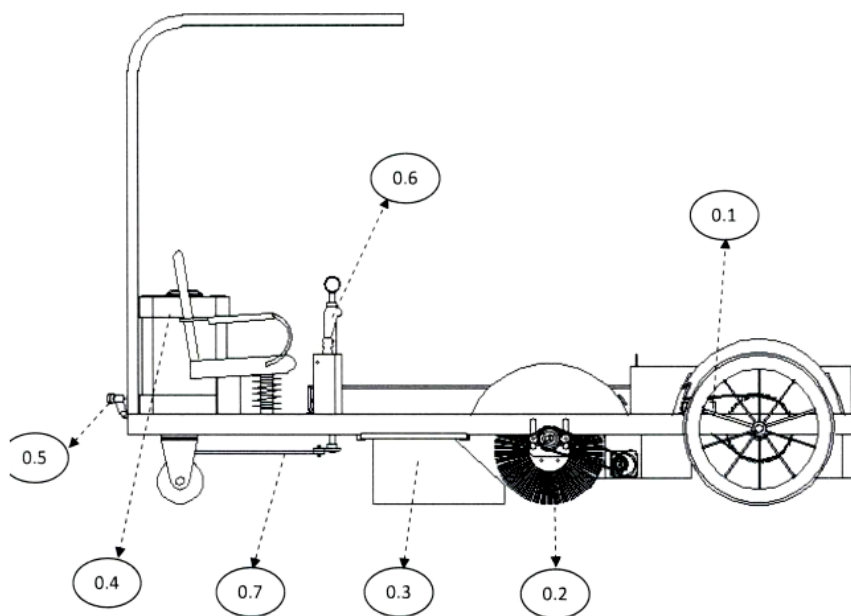
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Mr. Phí Đăng Thoại (VN)

(54) XE ĐIỆN QUÉT RÁC KẾT HỢP XỊT THUỐC KHỬ TRÙNG

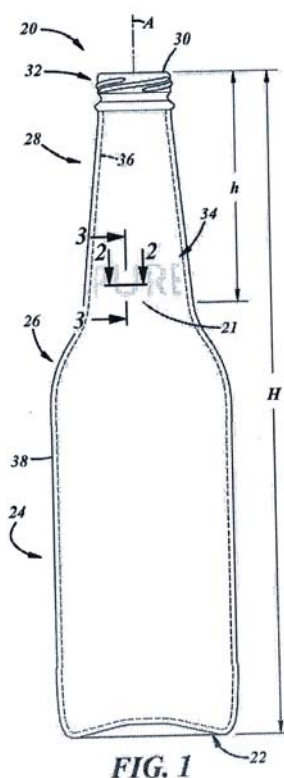
- (57) Sáng chế đề cập đến xe điện quét rác kết hợp xịt thuốc khử trùng sử dụng động cơ điện có thể di chuyển xung quanh nhà máy được tích hợp thêm chổi quét và bình xịt thuốc để quét sạch rác kết hợp xịt thuốc khử trùng để vệ sinh diệt khuẩn. Sáng chế có thể hoạt động được nhờ các bộ phận: động cơ điện (0.1) giúp xe chạy tới và lùi được nhờ cơ cấu truyền động đĩa xích-xích truyền chuyển động quay đến hai bánh xe trước giúp xe di chuyển được. Chổi quét (0.2) được gắn dưới sàn xe quay được nhờ động cơ điện 24 vôn có nhiệm vụ quét nền bê tông và đưa rác vào thùng rác. Thùng rác (0.3) được gắn bên dưới sàn xe có nhiệm vụ thu và chứa rác. Bình xịt thuốc (0.4) bằng điện được gắn cố định trên sàn xe có thể di chuyển cùng với xe để xịt thuốc khử trùng nhờ cơ cấu béc phun (0.5) gắn bên sau xe. Xe có thể chuyển động tới và lùi được bằng cách đảo chiều quay của động cơ điện và lái được nhờ cơ cấu tay lái (0.6) để điều chỉnh hướng rẽ của xe qua cơ cấu truyền động (0.7) đến hai bánh sau.



Hình vẽ 0

- |   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>75089 A</b>   | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-05912</b>  | (85) 15/10/2020        |                       |
| (22) 12/03/2019   | (86) PCT/US2019/021796 | 12/03/2019            |
| (30) 15/923,856   | 16/03/2018             | US (87) WO2019/178058 |
| (51) <b>C03B 9/32; C03B 9/347; B65D 1/40</b>  |                        |                       |
| (71) <b>OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)</b>  |                        |                       |
| One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America   |                        |                       |
| (72) GRANT, Edward, A. (US); PARADA, Delia, Norith Sanchez (US)   |                        |                       |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)   |                        |                       |
| (54) <b>KHUÔN PHÔI TẠO HÌNH THỦY TINH, ĐỒ CHỨA BẰNG THỦY TINH CÓ MẪU ĐƯỢC TẠO NỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỒ CHỨA BẰNG THỦY TINH NÀY</b> |                        |                       |

- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn phôi tạo hình thủy tinh (52, 152) có bề mặt trong (66, 166) và mẫu chạm khắc (64, 164) ở bề mặt trong, trong đó mẫu chạm khắc, theo mặt cắt ngang, bao gồm bề mặt hướng kính ra ngoài (74, 174) và các thành bên (76, 78, 176, 178) có các đường viền (84, 184), và các đoạn lượn tròn (86, 186), sao cho các thành bên không thẳng, nhưng, thay vào đó uốn cong liên tục và trong đó tỷ lệ của bán kính của các đoạn lượn tròn với độ sâu hướng kính (80) của mẫu chạm khắc nằm trong khoảng từ 3:1 đến 9:1. Sáng chế cũng đề cập đến đồ chứa bằng thủy tinh và phương pháp chế tạo đồ chứa bằng thủy tinh sử dụng khuôn phôi tạo hình thủy tinh, vốn là đồ chứa bằng thủy tinh (20, 120).



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75090 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05923 | (85) 16/10/2020        |                    |
| (22) 25/03/2019   | (86) PCT/JP2019/012469 | 25/03/2019         |
| (30) 2018-059891  | 27/03/2018 JP          | (87) WO2019/188966 |
|                   |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) **C02F 3/10**

(71) **SANKI ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

8-1 Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1048506, Japan

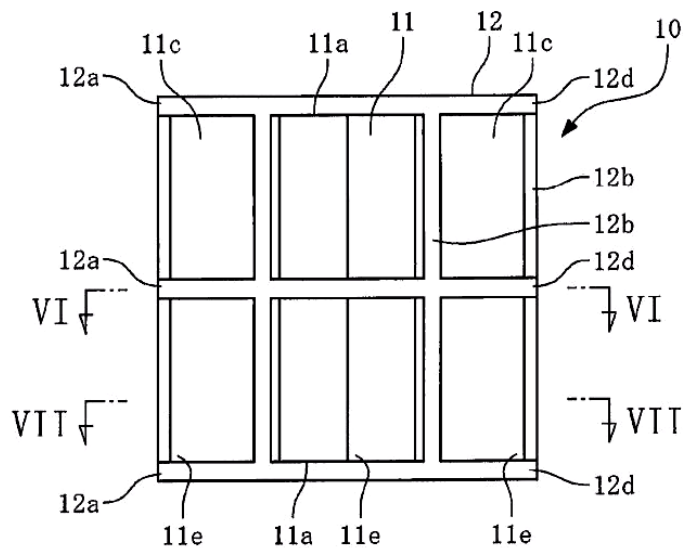
(72) HARADA Hideki (JP); NAGANO Akihiro (JP); MIMURA Kazuhisa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT LÀM SẠCH NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết làm sạch nước (10) bao gồm thân xốp (11) ở dạng hình lăng trụ đa giác được tạo ra từ vật liệu xốp có tính mềm dẻo và thân khung (12) trong đó nhiều phần vòng (12a) được nối bởi các phần cột (12b) kéo dài dọc theo hướng dọc trục và hình dạng tổng thể của nó là hình trụ được bố trí, và thân xốp (11) được lắp trong thân khung (12) với các phần cột (12b) đối diện các bề mặt bên (11c) của thân xốp (11).

**FIG.1**



- (11) **75091 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05933** (85) 16/10/2020  
(22) 28/03/2019 (86) PCT/EP2019/057916 28/03/2019  
(30) 18168062.0 18/04/2018 EP (87) WO2019/201569 A1 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) **C07C 69/82; C07C 401/00; C07D 307/68; C07D 201/00; C07C 27/00; C07C 67/347**

(71) **UNILEVER N.V. (NL) (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) BREEDEN Simon William (GB); CLARK James Hanley (GB); FARMER Thomas James (GB); MACQUARRIE Duncan James (GB); MCELROY Con Robert (GB); OGUNJOBI Joseph Kolawole (NG); THORNTHWAITE David William (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DIALKYL TEREPHTALAT**

(57) Quy trình điều chế dialkyl terephthalat bao gồm các bước sau: i) cung cấp furan-2,5-dicacboxylat; ii) este hóa furan-2,5-dicacboxylat với rượu để tạo thành este dialkyl axit furan-2,5-cacboxylic; iii) cho este dialkyl axit furan-2,5-cacboxylic phản ứng với etylen trong điều kiện phản ứng Diels Alder, nhiệt độ và áp suất tăng và với sự có mặt của chất xúc tác sao cho dialkyl terephthalat được tạo thành; trong đó phản ứng Diels-Alder không có dung môi; trong đó chất xúc tác bao gồm đất sét chứa các ion kim loại và có tính axit Lewis.

- (11) **75092 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05936** (85) 16/10/2020  
(22) 20/03/2019 (86) PCT/JP2019/011828 20/03/2019  
(30) 2018-056236 23/03/2018 JP (87) WO2019/182045 26/09/2019  
(51) *C08L 21/00; D01F 6/60; C08L 77/10; C08K 5/14; C08L 23/08*  
(71) **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan  
(72) OKUBO Takayuki (JP); KITATSUJI Masashi (JP); MORI Takuya (JP); OKADA  
Taiichi (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM CAO SU LIÊN KẾT NGANG**  
  
(57) Chế phẩm cao su liên kết ngang chứa thành phần cao su và sợi ngắn para-aramid có độ mảnh sợi là 2,5 dtex hoặc lớn hơn và được phân tán trong thành phần cao su.



(11) 75093 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-05938

(22) 16/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2020

(51) B63H 25/00

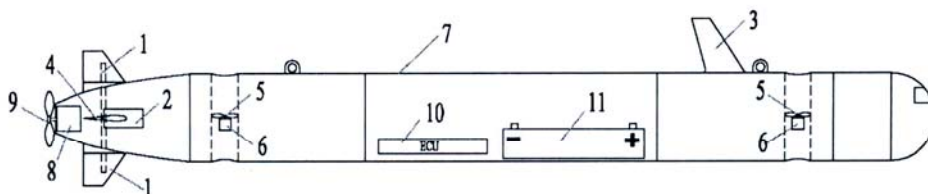
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội

(72) Phan Anh Tuấn (VN); Lê Quang (VN); Lương Ngọc Lợi (VN); Ngô Văn Hệ (VN); Vũ Duy Hải (VN); Lê Xuân Thành (VN); Lưu Hồng Quân (VN); Nguyễn Đông (VN); Phạm Thị Thanh Hương (VN)

(54) **THIẾT BỊ LẶN KHÔNG NGƯỜI LÁI ĐIỀU KHIỂN LÁI VÀ CÂN BẰNG ỔN ĐỊNH NHỜ KẾT HỢP CÁNH LÁI NGANG, CÁNH CỐ ĐỊNH VÀ CHÂN VỊT LÁI ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lặn không người lái điều khiển lái và cân bằng - ổn định nhờ kết hợp cánh lái ngang, cánh cố định và chân vịt lái đứng để nâng cao hiệu quả điều khiển lái và cân bằng - ổn định, đặc biệt là khả năng cân bằng - ổn định tại chỗ dưới nước cho thiết bị lặn. Thiết bị lặn không người lái theo sáng chế bao gồm thân vỏ (7), hai cánh lái trái/phải (1) được đặt về hai phía trên và dưới ở phần đuôi, các cánh cố định gồm một cánh lớn (3) đặt trên lưng và hai cánh bé (4) đặt về hai bên trái và phải phần đuôi, tổ hợp chân vịt lái lên/xuống và duy trì vị trí tại chỗ gồm hai chân vịt (5) được bố trí trong các ống đạo lưu.



Hình 1

- |                          |                 |                        |            |
|--------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75094 A</b>      |                 | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05940</b> |                 | (85) 16/10/2020        |            |
| (22) 18/03/2019          |                 | (86) PCT/KR2019/003129 | 18/03/2019 |
| (30) 10-2018-0031401     | 19/03/2018      | KR (87) WO2019/182312  | 26/09/2019 |
|                          | 10-2018-0031403 | 19/03/2018             | KR         |
|                          | 10-2018-0031402 | 19/03/2018             | KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) **H04N 19/105; H04N 19/172; H04N 19/593; H04N 19/137**

(71) **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

Kyunghee Univ. Global Campus, 1732, Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do17104, Republic of Korea

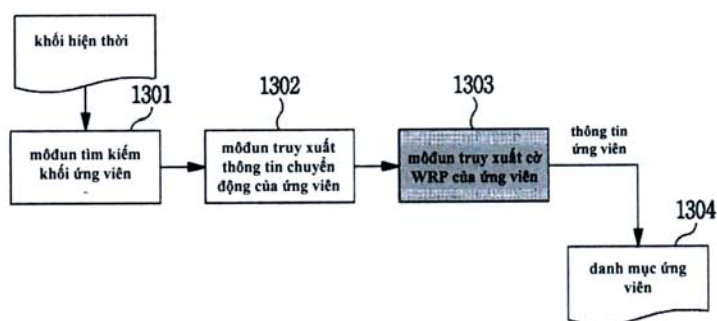
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Tae Hyun (KR); LEE, Dae Young (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG ẢNH THAM CHIỀU BIẾN ĐỔI HÌNH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp mã hóa hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra ít nhất một khối ứng viên bao gồm thông tin cờ ảnh tham chiều bị bóp méo (WRP) ở chế độ dự đoán vector chuyển động tiên tiến (AMVP); xây dựng danh mục ứng viên bao gồm ít nhất một khối ứng viên; và tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời dựa vào danh mục ứng viên.

FIG. 13



- (11) **75095 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05941** (85) 16/10/2020  
(22) 22/03/2019 (86) PCT/US2019/023667 22/03/2019  
(30) 62/647,309 23/03/2018 US (87) WO2019/183530 26/09/2019  
(51) **A62C 35/00; H04N 7/18**  
(71) **TYCO FIRE PRODUCTS LP (US)**  
1400 Pennbrook Parkway, Lansdale, Pennsylvania 19446, United States of America  
(72) MAGNONE, Zachary L. (US); PENA, Pedriant (US); GUNNARGÅRD, Rickard  
Bror (SE); EGGERT, Mattias (SE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG TỰ HƯỚNG  
ĐÍCH**
- (57) Sáng chế đến hệ thống chữa cháy có thể bao gồm ít nhất hai đầu báo cháy được bố trí để quét bề mặt được bảo vệ từ các điểm thuận lợi khác nhau, súng phun nước chữa cháy cung cấp dòng chữa cháy đến bề mặt được bảo vệ và bộ điều khiển chữa cháy. Bộ điều khiển chữa cháy tiếp nhận tín hiệu từ mỗi đầu báo cháy và làm cho súng phun nước chữa cháy cung cấp dòng chữa cháy tới bề mặt được bảo vệ tại vị trí đích trên bề mặt được bảo vệ mà lệch khỏi vị trí đám cháy một giá trị bù.

- (11) **75096 A** (43) 25/12/2020
- (21) **1-2020-05943** (85) 16/10/2020
- (22) 13/03/2019 (86) PCT/GB2019/050713 13/03/2019
- (30) 1804277.0 16/03/2018 GB (87) WO2019/175586 19/09/2019
- (51) **H05K 3/28; H01R 12/71; H01R 13/52; H05K 3/32; H01R 4/70; B05D 1/00; H01R 4/24**
- (71) **P2I LTD (GB)**  
127 North Milton Park, Abingdon Oxfordshire OX14 4SA, United Kingdom
- (72) EVANS, Delwyn (GB); HOPPER, Fred (GB); MCLEOD, Alex (GB); HUBBARD, Graham (GB); POULTER, Neil (GB)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MỐI NỐI ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ ĐẦU NỐI BAO GỒM MỐI NỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mối nối được bảo vệ giữa phần tử nối thứ nhất tùy chọn được lắp trên vật đỡ và phần tử nối thứ hai, phương pháp này bao gồm các bước: (i) lắng vật liệu bảo vệ trên phần tử nối thứ nhất và/hoặc trên vật đỡ; (ii) tùy chọn lắng lớp phủ đê trên vật liệu bảo vệ; và (iii) đẩy phần tử nối thứ hai và thiết lập mối nối giữa phần tử nối thứ nhất và phần tử nối thứ hai, mối nối này được bảo vệ bằng vật liệu bảo vệ.

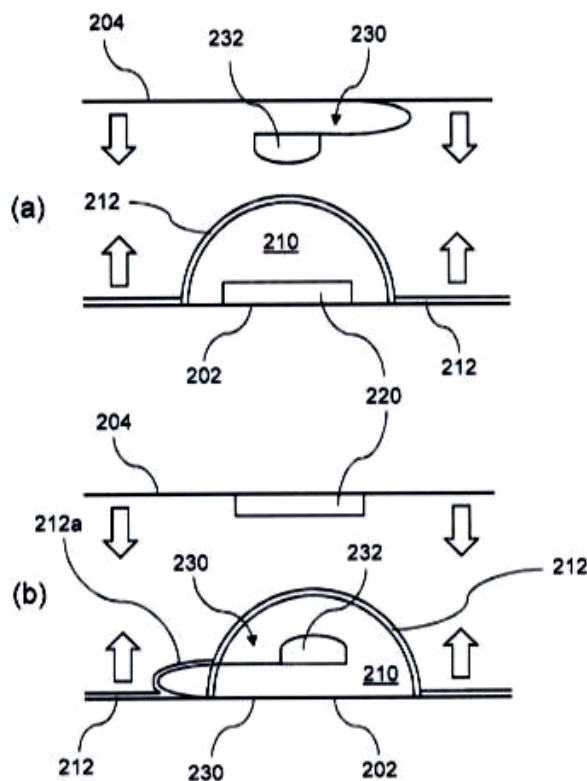


Figure 2

- (11) 75097 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-05949 (85) 19/10/2020  
 (22) 28/02/2019 (86) PCT/US2019/019977 28/02/2019  
 (30) 62/645,390 20/03/2018 US (87) WO2019/182738 26/09/2019  
 18174728.8 29/05/2018 EP  
 (51) D05C 17/02; D06N 7/00; D04H 1/48; D04H 11/00  
 (71) ALADDIN MANUFACTURING CORPORATION (US)  
 160 South Industrial Boulevard, Calhoun, Georgia 30701, United States of America  
 (72) REYNOLDS, Charles Winston (US); DYE, Mark Gregory (US); SETHNA, Michael  
 Bejon (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẨM HOẶC TẮM THẨM DÀY VÀ THẨM  
 HOẶC TẮM THẨM DÀY THU ĐƯỢC NHỜ ĐÓ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thẩm hoặc tẩm thẩm dày và thẩm hoặc tẩm thẩm dày thu được nhờ đó. Phương pháp sản xuất thẩm hoặc tẩm thẩm dày này bao gồm các bước sau: bước (S1-S2) để tạo ra lớp nền chính (1), là lớp dệt hoặc không dệt có các tơ đơn (2) làm bằng polyetyleneterephtalat và copolyme của polyetyleneterephtalat, coPET có nhiệt độ nóng chảy thấp hơn so với PET và trong đó PET có sẵn trong lớp nền chính (1) với lượng cao hơn so với coPET; bước tạo ra lớp keo (11) có khoảng 50% coPET trở lên; bước tạo chùm sợi ít nhất thành lớp nền chính (1); bước hoạt hóa lớp keo (11) ít nhất để cố định một phần sợi (12) trên lớp nền chính (1). Sáng chế còn đề cập đến thẩm (16) và tẩm thẩm dày, mà có được hoặc có thể thu được nhờ phương pháp như vậy.

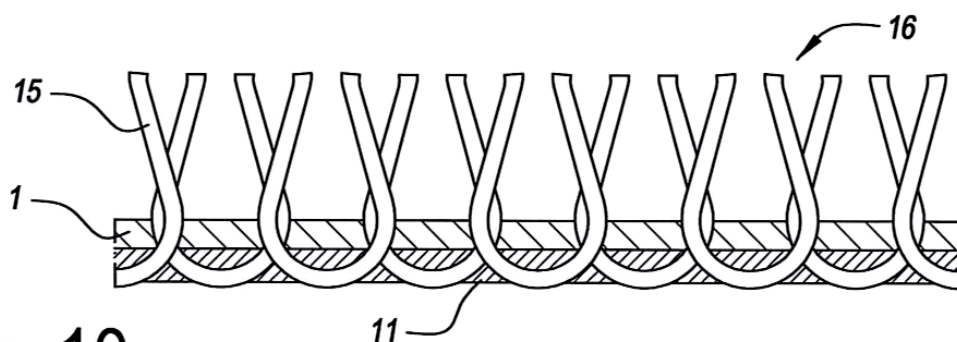


Fig. 10

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75098 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-05950   | (85) 03/11/2017        |                    |
| (22) 04/03/2016     | (86) PCT/CN2016/075630 | 04/03/2016         |
| (30) 201510374452.0 | 30/06/2015 CN          | (87) WO2017/000580 |
|                     |                        | 05/01/2017         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2017

(51) **G06T 15/20**

(62) 1-2017-04395

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Qibin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết xuất nội dung truyền thông. Phương pháp này được áp dụng trong thiết bị người dùng trong hệ thống kết xuất. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, theo yêu cầu kết xuất nội dung truyền thông đã được kết xuất, mà là một phần của nội dung truyền thông đã được kết xuất cần được kết xuất bởi thiết bị điện toán đám mây; gửi, đến thiết bị điện toán đám mây, thông báo biểu thị kết xuất và nội dung truyền thông thứ nhất mà cần phải được kết xuất bởi thiết bị điện toán đám mây, trong đó thông báo biểu thị kết xuất được dùng để hướng dẫn thiết bị điện toán đám mây kết xuất nội dung truyền thông thứ nhất; và thu kết quả xử lý điện toán đám mây đã được phục hồi bởi thiết bị điện toán đám mây đối với nội dung truyền thông thứ nhất. Thiết bị người dùng này có thể thực hiện việc kết xuất cùng với thiết bị điện toán đám mây đối với nội dung truyền thông đã được kết xuất, sao cho việc kết xuất tài nguyên của thiết bị người dùng và thiết bị điện toán đám mây được sử dụng một cách có hiệu quả và hiệu quả kết xuất nội dung truyền thông được nâng cao.

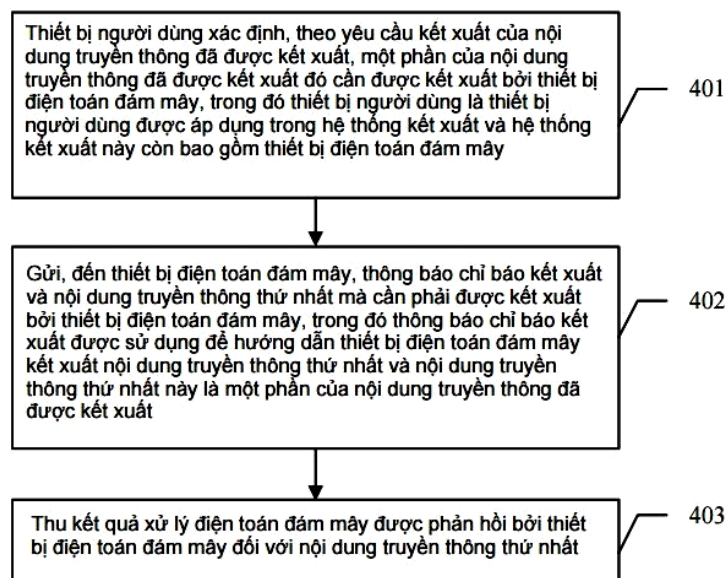


FIG. 6

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75099 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05957 | (85) 19/10/2020        |            |
| (22) 04/04/2018   | (86) PCT/CN2018/082058 | 04/04/2018 |
|                   | (87) WO2019/192003     | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SU, Liyan (CN); LI, Chaojun (CN); TANG, Zhihua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị cấp phát tài nguyên, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống chip. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận thông tin cấp phát tài nguyên, trong đó thông tin cấp phát tài nguyên này bao gồm giá trị bộ chỉ thị tài nguyên thứ nhất; và xác định, dựa trên giá trị bộ chỉ thị tài nguyên thứ nhất, sơ đồ cấp phát tài nguyên thứ nhất tương ứng với giá trị bộ chỉ thị tài nguyên thứ nhất này, trong đó sơ đồ cấp phát tài nguyên thứ nhất này thuộc về L sơ đồ cấp phát tài nguyên, L sơ đồ cấp phát tài nguyên này bao gồm L1 sơ đồ cấp phát tài nguyên, và vị trí bắt đầu của tài nguyên tương ứng với mỗi trong số L1 sơ đồ cấp phát tài nguyên này là đơn vị tài nguyên không phải là đơn vị tài nguyên thứ (S+1) trong số Q đơn vị tài nguyên liên nhau trong bảng thông hệ thống, trong đó S là bội số nguyên của X. Do đó, sự lãng phí các tài nguyên hệ thống có thể được giảm. Phương pháp theo các phương án này có thể được áp dụng cho hệ thống truyền thông chẳng hạn như hệ thống truyền thông V2X (Vehicle to Everything - xe cộ đến mọi thứ), hệ thống truyền thông LTE-V (LTE-Vehicles - LTE (Long Term Evolution - phát triển lâu dài) dành cho xe cộ), hệ thống truyền thông V2V (Vehicle to Vehicle - giữa xe với xe), hệ thống truyền thông xe cộ kết nối Internet, hệ thống truyền thông MTC (Machine Type Communications - truyền thông kiểu máy), hệ thống truyền thông IoT (Internet of Things - Internet vạn vật), hệ thống truyền thông LTE-M (LTE-Machines - LTE dành cho máy móc), hệ thống truyền thông M2M (Machine to Machine - giữa máy với máy), hoặc hệ thống truyền thông Internet vạn vật.

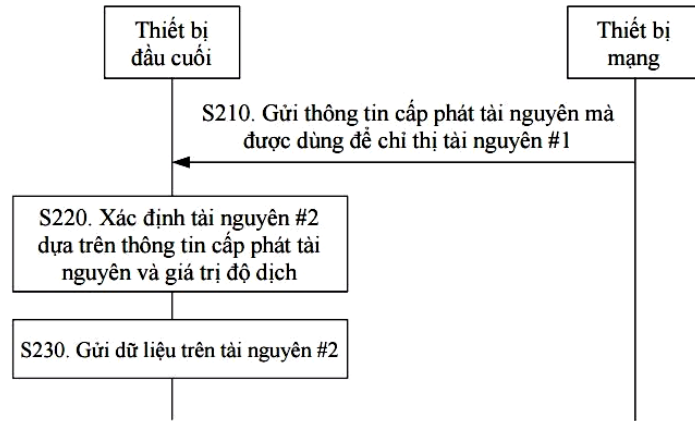


Fig.3



- (11) 75100 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-05971 (85) 19/10/2020  
(22) 06/03/2019 (86) PCT/KR2019/002556 06/03/2019  
(30) 10-2018-0031569 19/03/2018 KR (87) WO2019/182266 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) *A61F 13/495; A61F 5/44; A61F 13/49*

(71) **KOREA JINTECH (KR)**

A-816, Songdomirae-ro 30, Yeonsu-gu, Incheon 21990, Republic of Korea

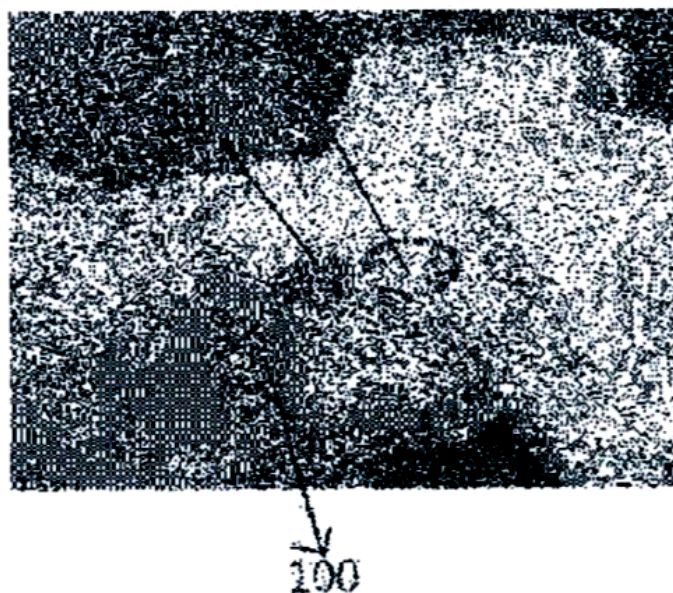
(72) YANG, Kidae (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÃ GIẤY CHỨC NĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tã giấy chức năng, có thể được mang bởi trẻ nhỏ hoặc bệnh nhân và bao gồm thân (100) có, trong đó, phần chứa phân (10), là khoảng trống để thu gom phân, trong đó phần phía trên của phần chứa phân (10) có cửa vào của phân (20) mà cho phép phân đi vào trong đó và thoát ra khỏi đó. Sáng chế cho phép nước tiểu hoặc phân được chứa và tách ngay lập tức ở khoảng trống riêng của tã giấy ngay sau khi đi ra khỏi hậu môn sao cho có ít mùi và phân không tiếp xúc với da, và do đó sáng chế ngăn ngừa các vết loét do tư thế nằm trên giường và dạng tương tự và rất sạch sẽ và đảm bảo vệ sinh.

Fig.2



- (11) **75101 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-05976** (85) 20/10/2020  
(22) 10/09/2018 (86) PCT/CN2018/104850 10/09/2018  
(30) 201810248757.0 25/03/2018 CN (87) WO2019/184259 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **C05G 3/00; C05G 3/04**

(71) **JIANGSU HUIFENG BIO AGRICULTURE CO., LTD.** (CN)

Floor 17, Register Department of JIANGSU HUIFENG BIO AGRICULTURE CO., LTD., 1 Yingbin Road, North New District of Dafeng, Yancheng, Jiangsu 224100, China

(72) ZHONG, Hangen (CN); JI, Hongjin (CN); TAI, Shaojie (CN); LUO, Lijuan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN DIỆT NẤM CHỨA KALI PHOSPHIT VÀ AXIT  $\Gamma$ -POLY-GLUTAMIC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân bón diệt nấm chứa các thành phần hoạt tính bao gồm axit  $\gamma$ -poly-glutamic và kali phosphit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm này và mô tả việc sử dụng chế phẩm này. Các kết quả thử nghiệm cho thấy rằng chế phẩm theo sáng chế kích thích sức khỏe của cây trồng, làm tăng năng suất cây trồng, ngăn ngừa và phòng trừ bệnh ở cây trồng.

- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 75102 A      |             |            | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05981 |             |            | (85) 20/10/2020        |            |
| (22) 20/02/2019   |             |            | (86) PCT/JP2019/006277 | 20/02/2019 |
| (30) 2018-058342  | 26/03/2018  | JP         | (87) WO2019/187812     | 03/10/2019 |
|                   | 2019-017900 | 04/02/2019 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) *G01M 17/02; B60C 19/00*

(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (Kobe Steel, Ltd.) (JP)**

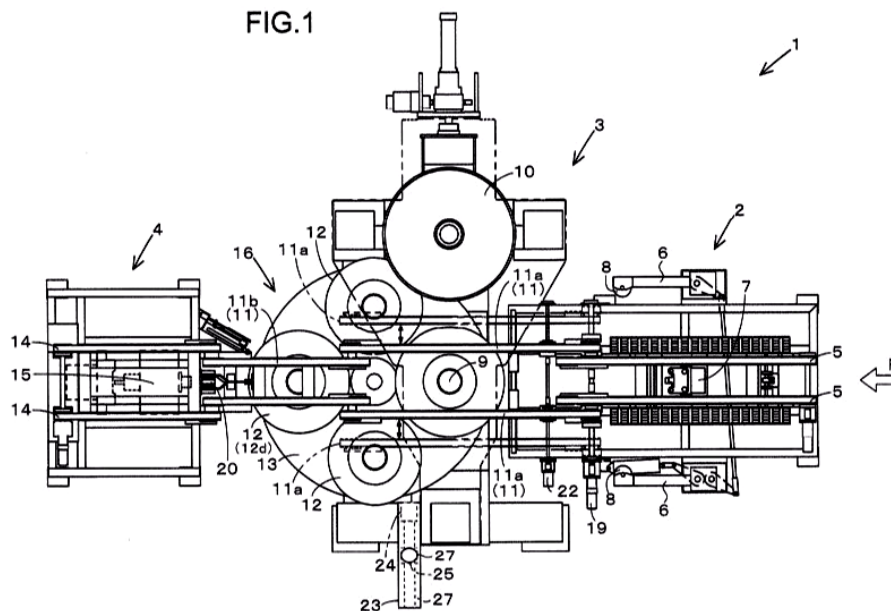
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

(72) Takashi SUMITANI (JP); Yu SUMIMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY KIỂM TRA LỚP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến máy kiểm tra lớp xe (1) mà cho phép việc thay thế vành bánh xe được thực hiện dễ dàng và an toàn mà không yêu cầu độ dài tổng thể lớn của thiết bị. Máy kiểm tra lớp xe (1) bao gồm: bàn vành (13) cho phép các vành bánh xe (12) được đặt trên đó; cặp băng chuyền bên trái và bên phải (11) mà vận chuyển lớp xe (T) đã trải qua việc kiểm tra lớp xe và được tháo khỏi vành bánh xe (12) xuôi dòng; và cơ cấu thay thế vành bánh xe (16) mà cho phép vành đích thay thế (12d) được lựa chọn từ các vành bánh xe (12) được đặt trên bàn vành (13) được thay thế bởi vành bánh xe khác. Bàn vành (13) có thể quay quanh trục dọc ở vị trí bên dưới cặp băng chuyền (11), và các vành bánh xe được đặt ở các vị trí tương ứng được bố trí theo chiều chu vi quay của nó. Cơ cấu thay thế vành bánh xe (16) bao gồm cơ cấu dẫn động quay (18) mà quay bàn vành (13) để di chuyển vành đích thay thế (12d) tới vị trí thay thế.



- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 75103 A      |             |            | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05982 |             |            | (85) 20/10/2020        |            |
| (22) 08/03/2019   |             |            | (86) PCT/JP2019/009246 | 08/03/2019 |
| (30) 2018-064488  | 29/03/2018  | JP         | (87) WO2019/188108     | 03/10/2019 |
|                   | 2019-034271 | 27/02/2019 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) *G01M 1/02; G01M 17/02; B60C 19/00*

(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (Kobe Steel, Ltd.) (JP)**

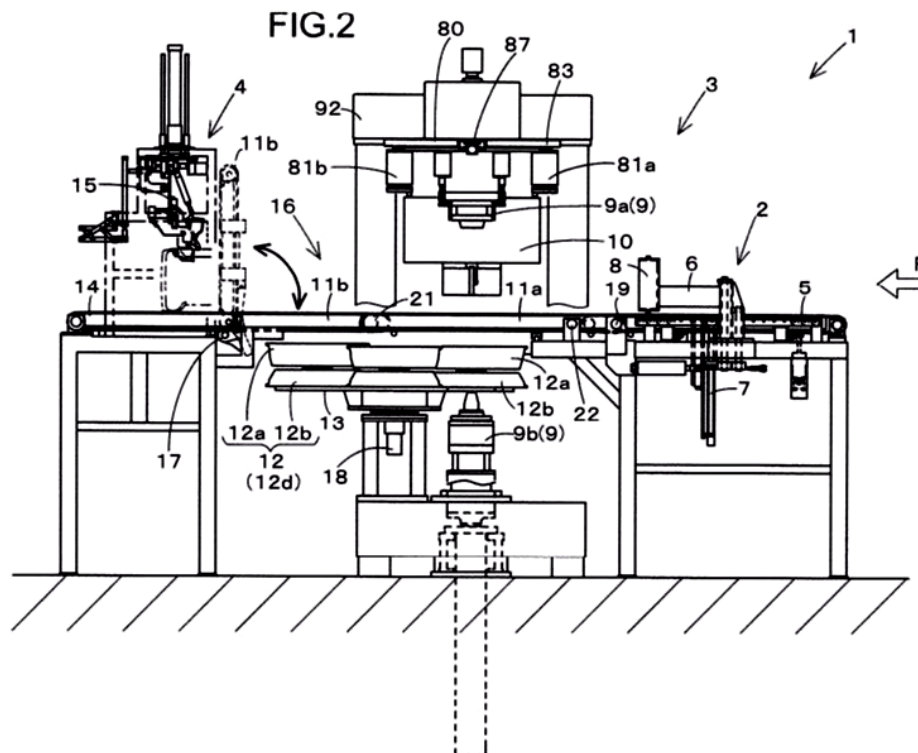
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

(72) Takashi SUMITANI (JP); Yu SUMIMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY KIỂM TRA LỚP XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy kiểm tra lớp xe (1) bao gồm thiết bị tháo lớp xe (80) có khả năng tách riêng lớp xe (T) từ vành trên (12a) tốt. Thiết bị tháo lớp xe (80) bao gồm các cơ cấu nhấn thứ nhất và thứ hai (81a, 81b) mà nhấn lớp xe (T) hướng xuống, cơ cấu liên kết (83) mà liên kết các cơ cấu nhấn thứ nhất và thứ hai (81a, 81b) để làm cho chúng di chuyển theo các chiều tiến sát đến hoặc tách khỏi nhau trong khi giữ quan hệ vị trí đối xứng lẫn nhau ngang qua trục đỡ trên (9a) theo chiều hướng tâm, và cơ cấu định vị (87) thao tác cơ cấu liên kết (83) để cho phép các cơ cấu nhấn thứ nhất và thứ hai (81a, 81b) được định vị.



- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 75104 A      |             |            | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-05983 |             |            | (85) 20/10/2020        |            |
| (22) 20/02/2019   |             |            | (86) PCT/JP2019/006279 | 20/02/2019 |
| (30) 2018-062135  | 28/03/2018  | JP         | (87) WO2019/187813     | 03/10/2019 |
|                   | 2019-017899 | 04/02/2019 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **G01M 1/02**

(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**

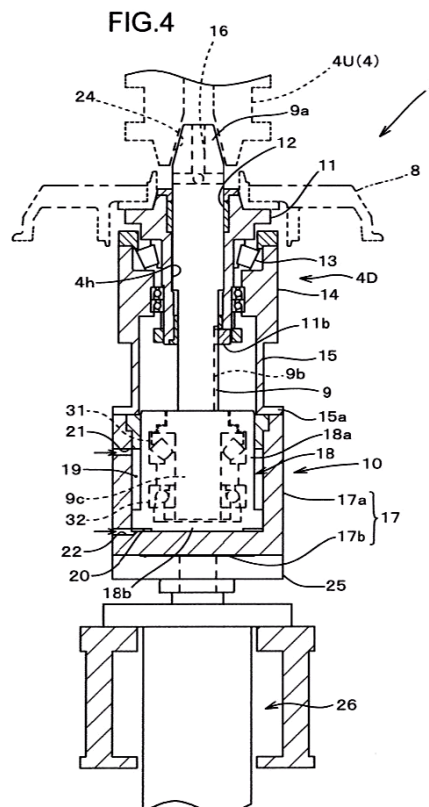
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

(72) Takashi SUMITANI (JP); Yu SUMIMOTO (JP)

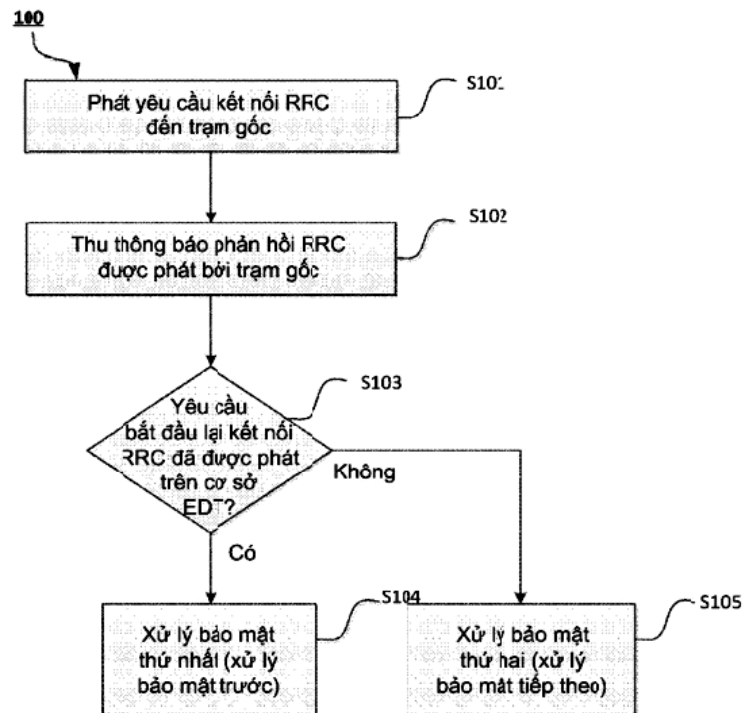
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH ĐỘ RỘNG VÀNH BÁNH XE DÙNG CHO MÁY KIỂM TRA LỚP XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu điều chỉnh độ rộng vành bánh xe (2) dùng cho máy kiểm tra lớp xe (1), có số lượng các thành phần giảm và được thu nhỏ. Cơ cấu điều chỉnh độ rộng vành bánh xe (2) bao gồm trục đỡ dưới (4D) để đỡ theo cách quay được lớp xe quanh trục dọc thông qua vành dưới (8), cần đẩy (9) được bố trí trong lỗ xuyên (4h) của trục đỡ dưới (4D) để có thể nâng và hạ trục đỡ dưới (4D) và có đầu trên (9a) có thể nối với trục đỡ trên (4U), và xylanh điều chỉnh độ rộng vành bánh xe (10) để điều chỉnh độ rộng vành bánh xe nhờ việc thay đổi độ dài phân nhô của cần đẩy (9) vượt quá trục đỡ dưới (4D). Trục đỡ dưới (4D) được ghép nối với thành bên hình trụ (17a) của xylanh điều chỉnh độ rộng vành bánh xe (10), nhờ đó cho phép tải hướng xuống tác dụng vào trục đỡ dưới (4D) để được đỡ bởi thành bên hình trụ (17a).



- (11) **75105 A** (43) 25/12/2020
- (21) **1-2020-05984** (85) 20/10/2020
- (22) 26/12/2018 (86) PCT/CN2018/123950 26/12/2018
- (30) 201810261675.X 27/03/2018 CN (87) WO2019/184483 03/10/2019
- (51) **H04W 52/02**
- (71) **1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan  
**2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**  
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
- (72) CHANG, Ningjuan (CN); LIU, Renmao (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng, phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc, thiết bị người dùng và trạm gốc. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng: phát yêu cầu bắt đầu lại kết nối Kiểm soát tài nguyên vô tuyến (RRC) đến trạm gốc; thu thông báo phản hồi RRC được phát bởi trạm gốc và được sử dụng làm phản hồi cho yêu cầu bắt đầu lại kết nối RRC; trong trường hợp ở đó UE đã phát yêu cầu bắt đầu lại kết nối RRC trên cơ sở Truyền dữ liệu sớm (EDT), thì thực hiện xử lý bảo mật thứ nhất trên thông báo phản hồi RRC; và trong trường hợp ở đó UE chưa phát yêu cầu bắt đầu lại kết nối RRC trên cơ sở của EDT, thì thực hiện xử lý bảo mật thứ hai trên thông báo phản hồi RRC.



**HÌNH 1**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>75106 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-05991</b> |            |    | (85) 20/10/2020        |            |
| (22) 12/04/2019          |            |    | (86) PCT/US2019/027399 | 12/04/2019 |
| (30) 62/656,763          | 12/04/2018 | US | (87) WO2019/200366     | 17/10/2019 |
| 62/656,743               | 12/04/2018 | US |                        |            |
| 62/660,883               | 20/04/2018 | US |                        |            |
| 62/678,864               | 31/05/2018 | US |                        |            |
| 16/383,550               | 12/04/2019 | US |                        |            |
- (51) **H04N 19/577; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/172**
- (71) **ARRIS ENTERPRISES LLC (US)**  
3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, US
- (72) YU, Yue (US); PANUSOPONE, Krit (US); HONG, Seungwook (US); WANG, Limin (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Phương pháp cho video mã hóa liên khung trong đó yêu cầu bộ nhớ bộ mã hóa và bộ giải mã liên quan đến việc lưu trữ thông tin chuyển động liên quan đến các đơn vị mã hóa sắp xếp được giảm bớt. Theo phương pháp thông tin chuyển động chỉ liên quan đến tập hợp đơn hoặc được giảm của (các) đơn vị mã hóa sắp xếp có thể được lưu trữ ở bộ mã hóa và bộ giải mã. Khi hoạt động, nếu bộ mã hóa xác định rằng thông tin chuyển động cho đơn vị mã hóa hiện tại nên thay thế thông tin chuyển động được lưu trữ hiện tại cho thông tin chuyển động được lưu trữ hiện tại cho đơn vị mã hóa sắp xếp, sau đó bộ mã hóa có thể thay thế thông tin chuyển động tại bộ mã hóa và truyền chỉ báo với đơn vị mã hóa hiện tại để báo hiệu cho bộ giải mã rằng thông tin chuyển động hiện tại được lưu trữ hiện tại nên được cập nhật hoặc thay thế với thông tin chuyển động liên quan đến đơn vị mã hóa hiện tại.

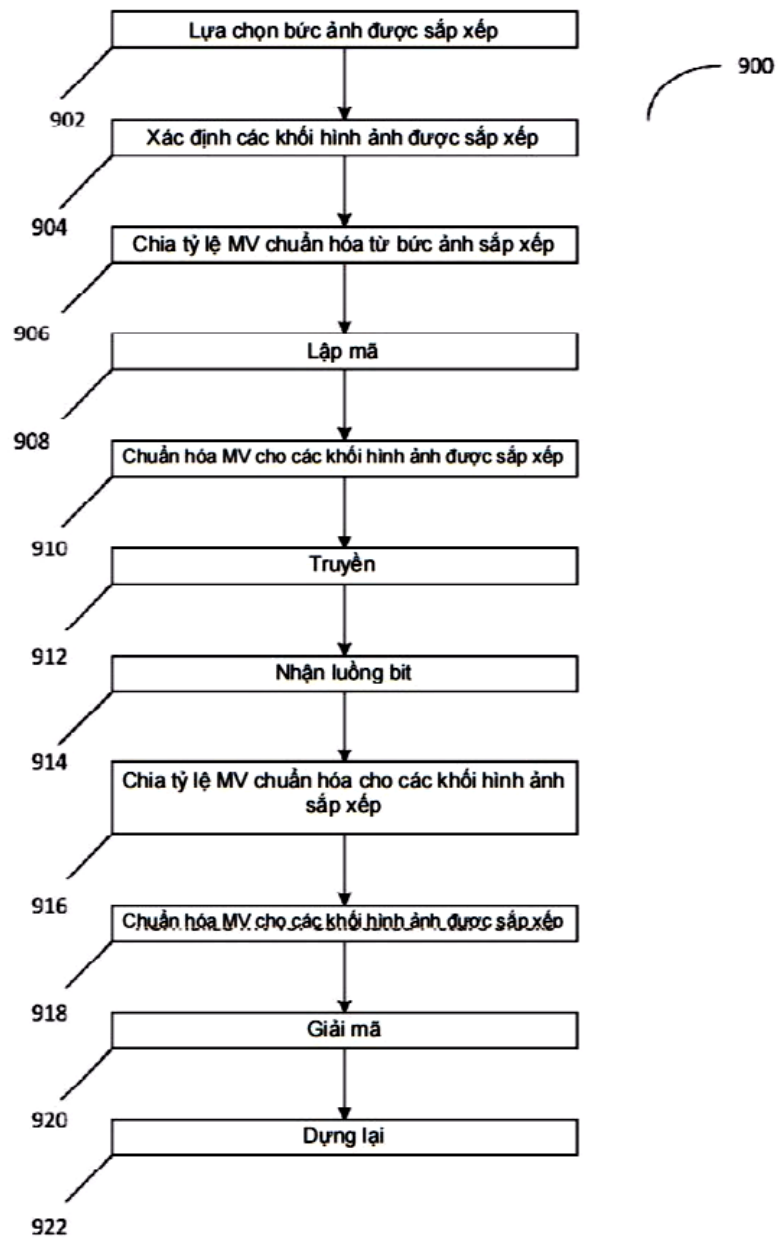


Fig.9



- (11) 75107 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-06013 (85) 21/10/2020  
 (22) 26/02/2019 (86) PCT/JP2019/007243 26/02/2019  
 (30) 2018-066984 30/03/2018 JP (87) WO2019/187894 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) F17C 9/02

(71) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (Kobe Steel, Ltd.) (JP)  
 2-4, Wakinoama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

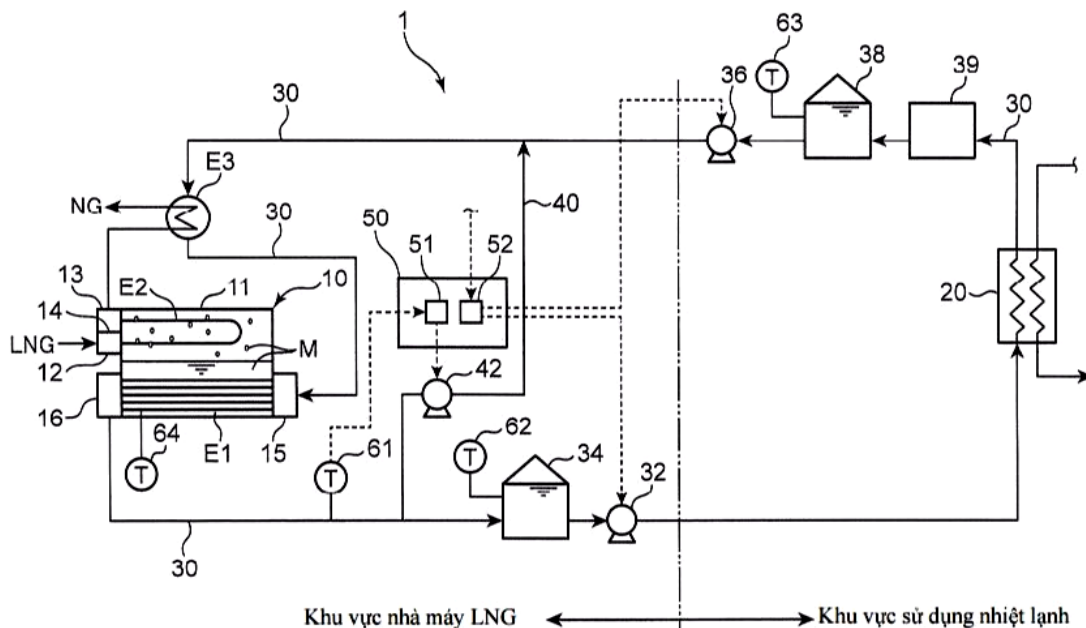
(72) Masahide IWASAKI (JP); Kazuhiko ASADA (JP); Shinji EGASHIRA (JP);  
 Tomohiro SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LÀM BAY HƠI KHÍ TỰ NHIÊN HÓA LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm bay hơi khí tự nhiên hóa lỏng bao gồm thiết bị làm bay hơi để làm bay hơi ít nhất một phần của khí tự nhiên hóa lỏng bằng cách gia nhiệt khí tự nhiên hóa lỏng bằng nước, thiết bị sử dụng năng lượng nhiệt lạnh để sử dụng năng lượng nhiệt lạnh của nước chảy ra khỏi thiết bị làm bay hơi, đường ống tuần hoàn, và bơm tuần hoàn. Thiết bị làm bay hơi này bao gồm thiết bị làm bay hơi chất lỏng trung gian để làm bay hơi ít nhất một phần của chất lỏng trung gian bằng cách làm cho chất lỏng trung gian có điểm đông đặc thấp hơn điểm đông đặc của nước để trao đổi nhiệt với nước chảy ra khỏi thiết bị sử dụng năng lượng nhiệt lạnh, và thiết bị làm bay hơi khí tự nhiên hóa lỏng để làm bay hơi ít nhất một phần của khí tự nhiên hóa lỏng bằng cách làm cho chất lỏng trung gian trong pha khí tạo ra từ quá trình làm bay hơi chất lỏng trung gian trong pha lỏng trong thiết bị làm bay hơi chất lỏng trung gian trao đổi nhiệt với khí tự nhiên hóa lỏng.

FIG. 1



- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 75108 A      | (43) 25/12/2020        |                                  |
| (21) 1-2020-06017 | (85) 21/10/2020        |                                  |
| (22) 06/06/2018   | (86) PCT/JP2018/021769 | 06/06/2018                       |
| (30) 2018-059326  | 27/03/2018 JP          | (87) WO2019/187176 A1 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) **C08F 2/00**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122 Japan

(72) FURUYA Masayuki (JP); NISHIMURA Takeshi (JP); ITO Shinsuke (JP); OGAWA Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

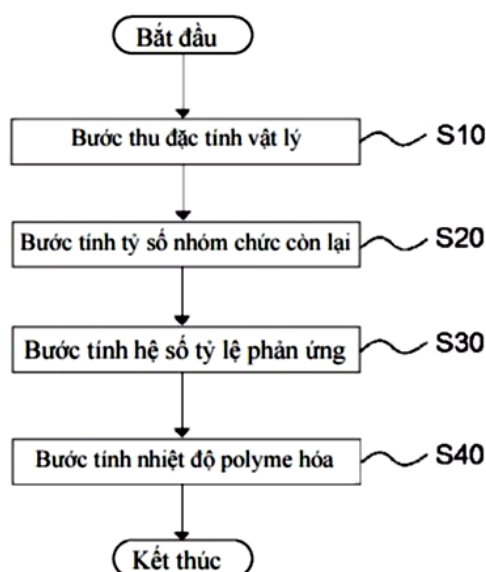
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP ĐIỀU KIỆN POLYME HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập điều kiện polyme hóa bao gồm bước thu đặc tính vật lý (S10) là khi gia nhiệt chế phẩm bao gồm hợp chất phản ứng polyme hóa và chất xúc tác polyme hóa và/hoặc chất khơi mào polyme hóa và giữ nhiệt ở nhiệt độ được xác định trước, thu trị số đặc tính vật lý a được dẫn xuất từ nhóm chức trước khi gia nhiệt hợp chất phản ứng polyme hóa và trị số đặc tính vật lý b được dẫn xuất từ nhóm chức còn lại sau khi duy trì nhiệt độ trong khoảng thời gian được xác định trước; bước tính tỷ số nhóm chức còn lại (S20) là tính tỷ số nhóm chức còn lại từ trị số đặc tính vật lý a và trị số đặc tính vật lý b; bước tính hệ số tỷ lệ phản ứng (S30) là tính hệ số tỷ lệ phản ứng từ tỷ số nhóm chức còn lại trên cơ sở phương trình tỷ lệ phản ứng; và bước tính nhiệt độ polyme hóa (S40) là tính nhiệt độ polyme hóa trên cơ sở hệ số tỷ lệ phản ứng và các điều kiện dưới đây:

trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 10% và nhỏ hơn hoặc bằng 80% của tỷ số polyme hóa, tỷ lệ polyme hóa lớn hơn hoặc bằng 0,4%/giờ và nhỏ hơn hoặc bằng 15%/giờ, và độ lệnh chuẩn nhỏ hơn hoặc bằng 2,3%/giờ.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị thiết lập điều kiện polyme hóa, phương pháp và thiết bị sản xuất vật liệu quang học.

Fig.1



- (11) **75109 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-06019** (85) 21/10/2020  
(22) 29/03/2019 (86) PCT/JP2019/013955 29/03/2019  
(30) 2018-069750 30/03/2018 JP (87) WO2019/189742 03/10/2019  
(51) **A61K 31/375; A61K 8/34; A61K 8/67; A61K 9/08; A61P 17/10; A61Q 19/08; A61P 29/00; A61P 43/00; A61Q 1/00; A61Q 19/00; A61Q 19/02; A61K 47/10; A61P 17/18**  
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi Osaka 5448666, Japan  
(72) KITAOKA, Yu (JP); HAGA, Masatoshi (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐỀ DỪNG NGOÀI DA CHỨA AXIT ASCORBIC VÀ/HOẶC MUỐI CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đề dùng ngoài da có độ ổn định và cảm giác khi sử dụng tốt. Chế phẩm đề dùng ngoài da này chứa (A) 10% khối lượng hoặc ít hơn của ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm gồm có axit ascorbic và các muối của axit ascorbic; (B) 30% khối lượng hoặc nhiều hơn của diol có 3 nguyên tử cacbon; và (C) 20% khối lượng hoặc ít hơn của nước, có lượng etoxydiglycol ít hơn 30% khối lượng, và pH là 4,5 hoặc ít hơn, được điều chế. Ngoài ra, chế phẩm đề dùng ngoài da chứa (A) 10 đến 25% khối lượng của ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm gồm có axit ascorbic, và các muối của axit ascorbic, (B) 30 đến 90% khối lượng của diol có 3 nguyên tử cacbon trong các thành phần khác ngoài (A) và (C); và (C) nước, có lượng etoxydiglycol ít hơn 30% khối lượng, (C)/(A) = 0,2 đến 5, và pH là 2,0 đến 6,0, được điều chế.

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75110 A</b>                  | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-06020</b>             | (85) 17/04/2017        |            |
| (22) 07/01/2015                      | (86) PCT/CN2015/070288 | 07/01/2015 |
| (30) PCT/CN2014/086944 19/09/2014 CN | (87) WO2016/041303 A1  | 24/03/2016 |
| PCT/CN2015/070233 06/01/2015 CN      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2017

(51) **H04B 7/26; H04W 52/02**

(62) 1-2017-01404

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Jiayin (CN); LUO, Jun (CN); BARBER, Phillip (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là, đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu mạng vùng cục bộ không dây, mà được sử dụng để nâng cao hiệu quả truyền dữ liệu. Phương pháp theo các phương án của sáng chế bao gồm các bước: mang, bởi miền điều khiển của miền đoạn đầu giao thức tập hợp lớp vật lý (Physical Layer Convergence Protocol, PLCP) trong đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (Physical Layer Protocol Data Unit, PPDU) được tạo cấu trúc bởi thiết bị điểm truy cập (Access Point, AP), thông tin ký hiệu nhận dạng của thiết bị điểm truy cập (AP), thông tin khoảng thời gian, và ký hiệu nhận dạng của ít nhất một thiết bị trạm (Station, STA), sao cho thiết bị trạm (STA) có thể thu nhận thông tin ký hiệu nhận dạng của thiết bị điểm truy cập (AP), thông tin khoảng thời gian, và ký hiệu nhận dạng của ít nhất một thiết bị trạm (STA) bằng cách phân tách chỉ miền điều khiển của miền đoạn đầu PLCP. Do đó, thiết bị trạm (STA) có thể xác định xem miền điều khiển của PPDU bao gồm ký hiệu nhận dạng của thiết bị trạm (STA) và ký hiệu nhận dạng thiết bị trạm (STA) đại diện hay không; và hơn nữa, nếu thiết bị trạm (STA) xác định miền điều khiển của PPDU không bao gồm ký hiệu nhận dạng của thiết bị trạm (STA) hoặc ký hiệu nhận dạng thiết bị trạm (STA) đại diện, thiết bị trạm (STA) tạo cấu hình vectơ cấp phát mạng (NAV) theo thông tin khoảng thời gian. Trong quy trình xử lý này, chỉ miền điều khiển của PPDU được phân tách, nhờ đó nâng cao hiệu quả truyền dữ liệu.

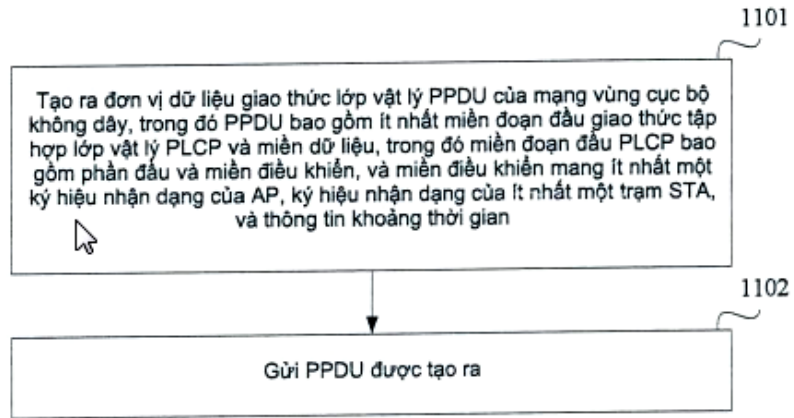


FIG. 11

- (11) **75111 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-06021** (85) 18/03/2016  
(22) 13/08/2014 (86) PCT/JP2014/071408 13/08/2014  
(30) 2013-170991 21/08/2013 JP (87) WO2015/025789 A1 26/02/2015  
2013-170990 21/08/2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2016

(51) **E04B 2/86**; E04B 2/02

(62) 1-2016-00994

(71) **ASAHI KASEI HOMES CORPORATION (JP)**

1-24-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8345 Japan

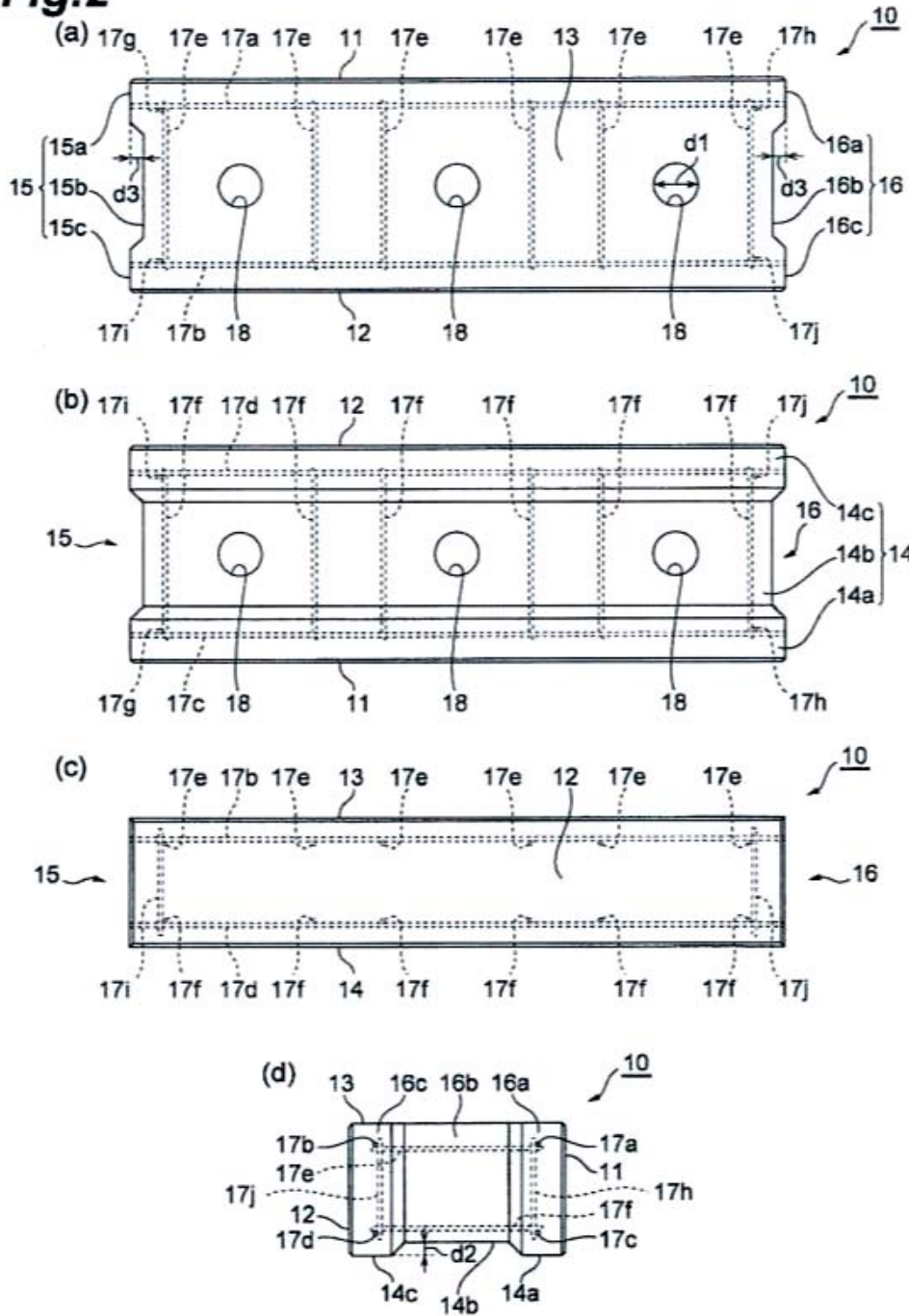
(72) TAKASHIMA Kenji (JP); SHINDOU Tetsuro (JP); SHIGENOBU Shigetoshi (JP); YOKOYAMA Shinichi (JP); NAKATA Shinji (JP); WATABE Kazuyoshi (JP); SAKUMA Toshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU TƯỜNG XÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến viên gạch không nung (10) được gia cường bởi các thanh gia cường từ (17a) đến (17f) và do đó có chức năng như chi tiết kết cấu mà chịu được độ bền kết cấu. Viên gạch không nung (10) được tạo nên ở dạng rắn làm từ bê tông khí chung áp có các đặc tính cách nhiệt như yếu tố chính và do đó có chức năng như lớp cách nhiệt qua toàn bộ chiều rộng của viên gạch không nung (10). Viên gạch không nung (10) như vậy có chức năng vừa là chi tiết kết cấu và cũng là chi tiết cách nhiệt. Do đó, với viên gạch không nung (10), độ vững chắc và các đặc tính cách nhiệt của kết cấu tường (1) được tạo nên bằng cách xây các viên gạch không nung (10) có thể được đảm bảo, và kết cấu tường có thể được đơn giản hóa.

**Fig.2**



- (11) **75112 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-06024** (85) 21/10/2020  
(22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/046932 20/12/2018  
(30) 2018-061586 28/03/2018 JP (87) WO2019/187409 A1 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) **F01N 3/20; B60L 3/00; B60L 50/15; B60W 20/00; B62K 11/10; B62M 7/02; B60K 6/46; B60W 10/26**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Ryosuke IBATA (JP); Nobuyuki KISHI (JP); Kazuyuki KOSEI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất xe máy trong đó việc thiết lập nhiệt độ của cơ cấu xúc tác, là sự chuẩn bị cho quá trình phát điện, có thể được thực hiện đúng lúc. Xe máy này bao gồm động cơ xăng, máy phát điện, pin, động cơ điện, bánh sau (16), cơ cấu xúc tác (87) và cơ cấu làm nóng (88). Trong xe máy, ECU tính toán dung lượng còn lại dự đoán của pin sau khi trôi qua một khoảng thời gian định trước dựa trên dung lượng còn lại của pin và dung lượng bị giảm trên một đơn vị thời gian từ dung lượng còn lại của pin và làm nóng cơ cấu xúc tác nhờ cơ cấu làm nóng khi dung lượng còn lại dự đoán đạt tới dung lượng pin còn lại (r2).



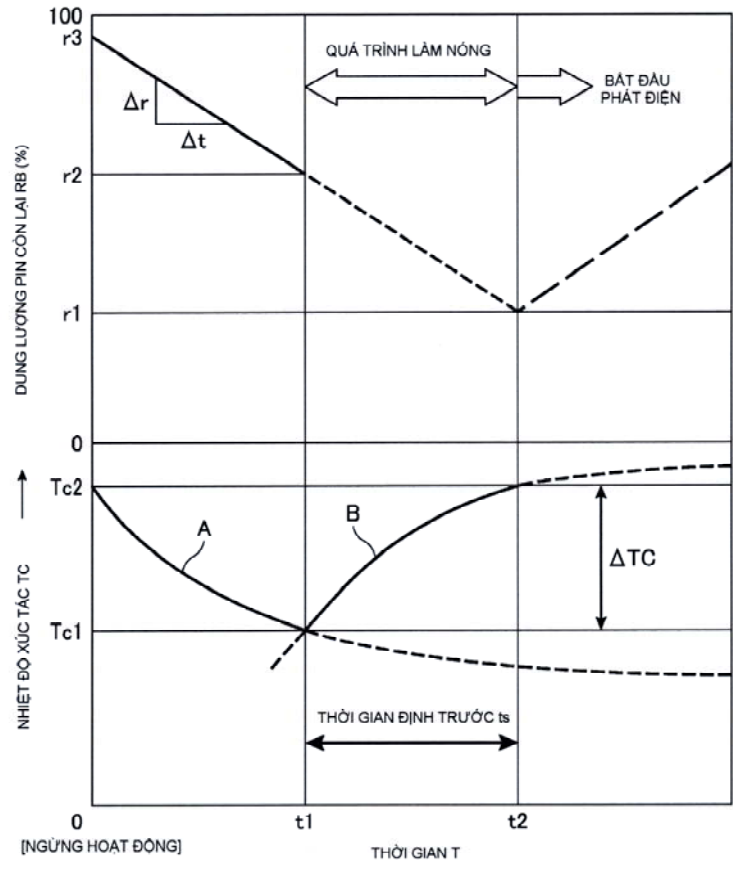


FIG.3

- (11) 75113 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-06030 (85) 21/10/2020  
(22) 29/03/2019 (86) PCT/US2019/024913 29/03/2019  
(30) 62/650,764 30/03/2018 US (87) WO2019/191634 03/10/2019  
(51) *B23D 29/02; B26B 17/02*  
(71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)  
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America  
(72) BLUMENTHAL, Aaron S. (US); WILLIAMS, Aaron M. (US); TUCHSCHERER, Andrew M. (US)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **CÔNG CỤ CẮT**  
(57) Sáng chế đề cập đến công cụ cắt bao gồm một hoặc nhiều dao, bản lề được nối với các dao và một hoặc nhiều tay cầm có thể điều chỉnh được khớp với nhau một cách chính xác với bản lề. Khi được điều chỉnh, một hoặc nhiều tay cầm có thể điều chỉnh cho phép điều chỉnh vị trí của chúng đối với tay cầm đối diện mà không cần tác động đồng thời các dao.

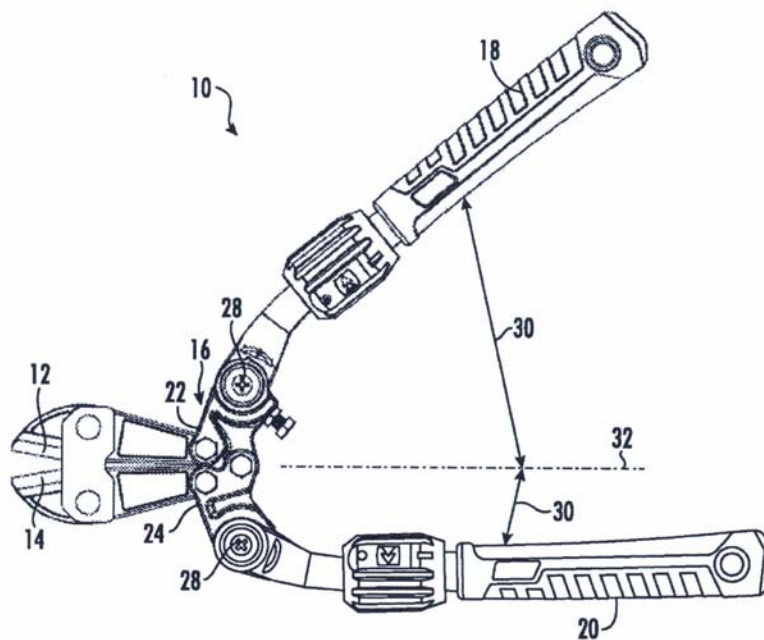


FIG. 2

- (11) 75114 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-06035 (85) 21/10/2020  
(22) 22/03/2019 (86) PCT/EP2019/057222 22/03/2019  
(30) 1-2018-01187 22/03/2018 VN (87) WO2019/180196 26/09/2019  
1850322-7 22/03/2018 SE

(51) A47B 3/091

(71) PANELTERRA INVESTMENTS LTD. (CY)

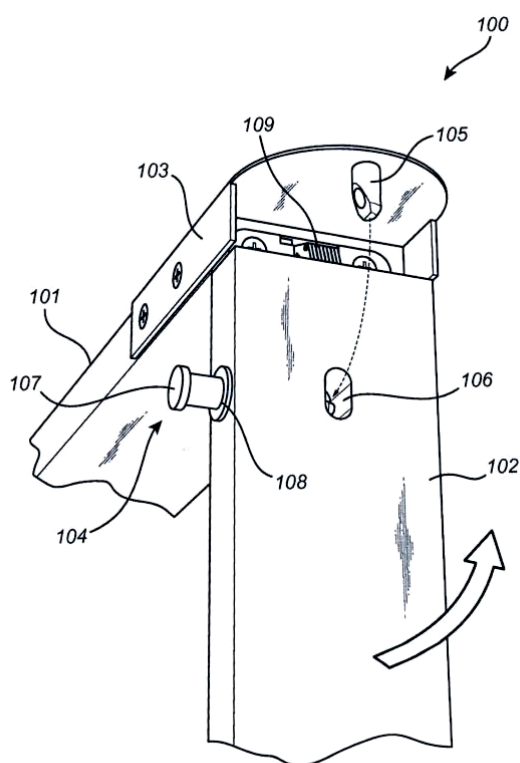
Strovolou, 77 Strovolou Center, office 204, NICOSIA, 2018, Cyprus

(72) SCHOLANDER, Greger (SE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CƠ CẤU KHÓA

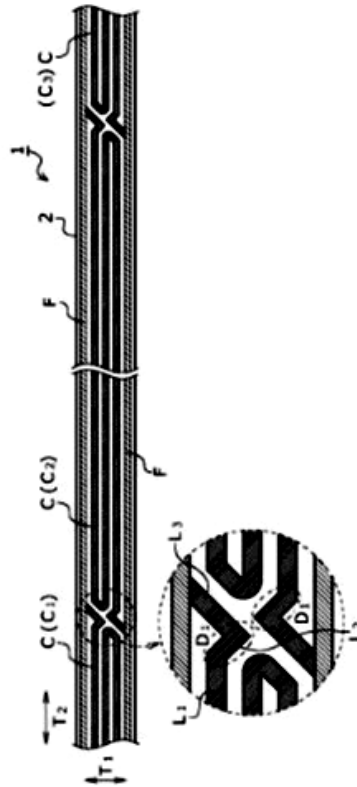
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa gập (100) dùng cho các chân đồ nội thất bao gồm chi tiết nối thứ nhất (103) được bố trí ở phần đầu của bộ phận chân thứ nhất (101) và chi tiết nối thứ hai (104) được bố trí ở phần đầu của bộ phận chân thứ hai (102). Các phần đầu của các bộ phận chân thứ nhất và thứ hai được nối theo cách dùng bản lề với nhau sao cho các bộ phận chân có thể bố trí ở vị trí thẳng và ở vị trí được gập lại. Chi tiết nối thứ nhất bao gồm móc (105) được tạo kết cấu để được chứa trong hốc (106) của bộ phận chân thứ hai khi các bộ phận chân thứ nhất và thứ hai được bố trí ở vị trí thẳng. Chi tiết nối thứ hai bao gồm chốt nghiêng lò xo (107) được bố trí để được dẫn hướng trong lỗ (108) của bộ phận chân thứ hai sao cho chốt có thể được ăn khớp với móc (105) khi móc được chứa trong hốc (106) của bộ phận đầu chân thứ hai, nhờ đó khóa theo cách có thể nhả các bộ phận chân thứ nhất và thứ hai ở vị trí thẳng.



Hình 3

- (11) **75115 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2019-06038** (85) 29/10/2019  
 (22) 07/12/2018 (86) PCT/JP2018/045179 07/12/2018  
 (30) 2017-236487 08/12/2017 JP (87) WO2019/112058 A1 13/06/2019  
 (51) **G03G 15/20; H05B 3/20; H05B 3/46; H05B 3/10**  
 (71) **MISUZU INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
 969, OazaKamizue, Komaki-shi, Aichi 485-0822 Japan  
 (72) UMEMURA Yuji (JP); AOYAMA Tomoyoshi (JP); KATO Shohei (JP);  
 MATSUDA Miho (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BỘ GIA NHIỆT, THIẾT BỊ HÃM ẢNH, THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ THIẾT BỊ  
 GIA NHIỆT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ gia nhiệt mà có đặc tính cân bằng nhiệt vượt trội ngay cả khi được làm hẹp theo hướng quét  $T_1$ . Sáng chế còn đề cập đến thiết bị hãm ảnh, thiết bị tạo ảnh, và thiết bị gia nhiệt mà bao gồm bộ gia nhiệt này. Bộ gia nhiệt được cấu tạo để gia nhiệt đối tượng cần được gia nhiệt theo cách thức này mà ít nhất một trong số các đối tượng cần gia nhiệt và bộ gia nhiệt được quét với bộ gia nhiệt được bố trí đối diện với đối tượng cần được gia nhiệt. Bộ gia nhiệt 1 bao gồm nền 2 có dạng hình chữ nhật và các tế bào gia nhiệt C mỗi trong số đó thu nguồn cấp điện một cách độc lập, các tế bào gia nhiệt C được bố trí trên nền 2 và được bố trí theo hướng dọc của nền 2. Mỗi trong số các tế bào gia nhiệt C bao gồm các dây cạnh bên  $L_1$  mở rộng theo hướng cơ bản là song song với hướng dọc của nền 2 và các dây xiên  $L_3$  được tạo nghiêng tương ứng với các dây cạnh bên  $L_1$ . Các dây cạnh bên  $L_1$  và các dây xiên  $L_3$  tạo ra hình dạng uốn khúc. Mỗi trong số các tế bào gia nhiệt C cũng bao gồm phần gập thứ nhất  $D_1$  trong đó một trong số các dây cạnh bên tương ứng  $L_1$  và một trong số các dây xiên tương ứng  $L_3$  được gập ở góc tù. Trong phần gập thứ nhất  $D_1$ , dây cạnh bên  $L_1$  được nối với dây xiên  $L_3$  qua dây xiên nghịch  $L_2$  tạo ra một góc nhọn hoặc góc vuông tương ứng với dây xiên  $L_3$ .

FIG.1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75116 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-06048 | (85) 22/10/2020        |            |
| (22) 23/03/2018   | (86) PCT/CN2018/080312 | 23/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/178865     | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) *G06F 3/14; G06F 3/023*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Dengkui (CN); HUANG, Hao (CN); YANG, Zhichao (CN); XU, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆN THỊ CỦA SỔ ỨNG DỤNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị cửa sổ ứng dụng và thiết bị đầu cuối, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị, để ngăn không cho bàn phím mềm của phương pháp nhập chắn cửa sổ ứng dụng cần được nhập, và nâng cao hiệu suất nhập của thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, GUI thứ nhất, trong đó GUI thứ nhất bao gồm cửa sổ ứng dụng thứ nhất; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thao tác nhập được thực hiện trên cửa sổ ứng dụng thứ nhất; và hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, GUI thứ hai đáp lại thao tác nhập, trong đó GUI thứ hai bao gồm bàn phím mềm ở vị trí hiển thị cố định, và khu vực trong GUI thứ hai không phải là bàn phím mềm bao gồm cửa sổ ứng dụng thứ nhất được hiển thị hoàn toàn; và vị trí hiển thị của bàn phím mềm trong GUI thứ hai chùng chéo một phần hoặc hoàn toàn vị trí hiển thị của cửa sổ ứng dụng thứ nhất trong GUI thứ nhất.

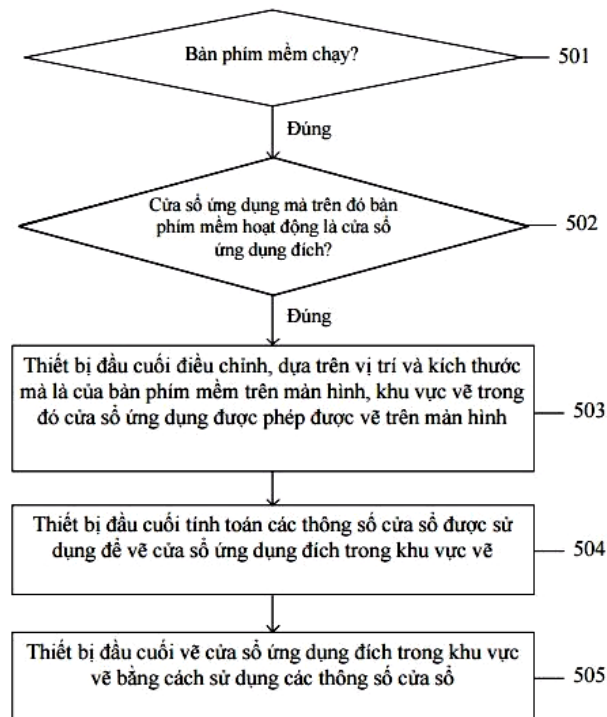


FIG. 5

- (11) 75117 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-06057 (85) 22/10/2020  
(22) 05/04/2019 (86) PCT/EP2019/058713 05/04/2019  
(30) 18166174.5 06/04/2018 EP (87) WO2019/193185 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) *G10L 19/008; H04S 3/00*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) KARAPETYAN, Aleksandr (DE); WOLF, Felix (DE); PLOGSTIES, Jan (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ TRỘN GIẢM, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ÁP DỤNG GIÁ TRỊ PHA CHO GIÁ TRỊ ĐỘ LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trộn giảm, bộ mã hóa âm thanh, phương pháp và vật ghi đọc được bằng máy tính chứa chương trình máy tính áp dụng giá trị pha cho giá trị độ lớn. Bộ trộn giảm để cung cấp tín hiệu trộn giảm trên cơ sở nhiều tín hiệu đầu vào được tạo cấu hình để xác định giá trị độ lớn của giá trị miền phổ của tín hiệu trộn giảm trên cơ sở thông tin âm lượng của các tín hiệu đầu vào. Bộ trộn giảm được tạo cấu hình để xác định giá trị pha của giá trị miền phổ của tín hiệu trộn giảm và bộ trộn giảm được tạo cấu hình để áp dụng giá trị pha để thu được phép biểu diễn số có giá trị phức của giá trị miền phổ của tín hiệu trộn giảm trên cơ sở giá trị độ lớn của giá trị miền phổ của tín hiệu trộn giảm. Bộ mã hóa âm thanh sử dụng bộ trộn giảm này. Phương pháp trộn giảm và chương trình máy tính cũng được mô tả.

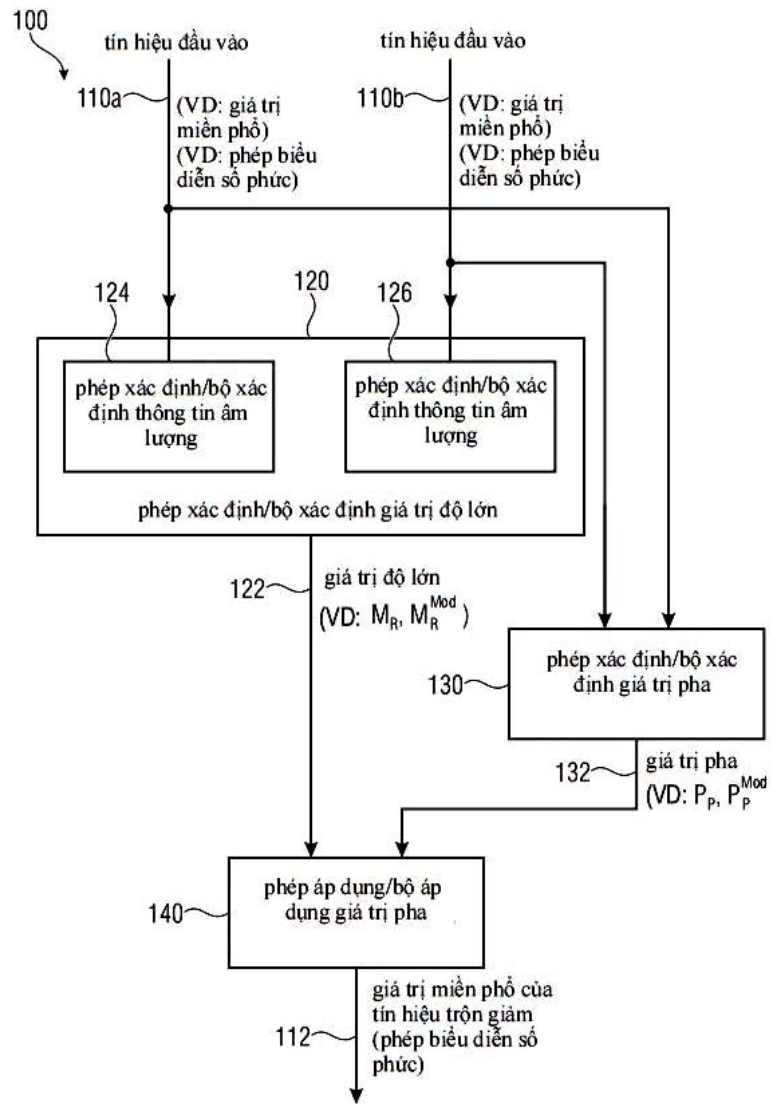


Fig. 1



- (11) 75118 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-06058 (85) 22/10/2020  
 (22) 03/04/2019 (86) PCT/EP2019/058434 03/04/2019  
 (30) 18165882.4 05/04/2018 EP (87) WO2019/193070 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) *G10L 19/008; G10L 25/06*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FOTOPOULOU, Eleni (GR); BUETHE, Jan (DE); RAVELLI, Emmanuel (FR); MABEN, Pallavi (IN); DIETZ, Martin (DE); REUTELHUBER, Franz (DE); DOEHLA, Stefan (DE); KORSE, Srikanth (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH CHÊNH LỆCH THỜI GIAN LIÊN KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp ước tính chênh lệch thời gian liên kênh. Thiết bị ước tính chênh lệch thời gian liên kênh giữa tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai, bao gồm bộ phân tích tín hiệu (1037) để ước tính đặc tính tín hiệu (1038) của tín hiệu kênh thứ nhất hoặc tín hiệu kênh thứ hai hoặc cả hai tín hiệu hoặc tín hiệu được suy ra từ tín hiệu kênh thứ nhất hoặc tín hiệu kênh thứ hai; bộ tính toán (1020) để tính toán phổ tương quan chéo cho khối thời gian từ tín hiệu kênh thứ nhất trong khối thời gian và tín hiệu kênh thứ hai trong khối thời gian; bộ gán trọng số (1036) để gán trọng số phổ tương quan chéo được làm mịn hoặc không được làm mịn để thu được phổ tương quan chéo được gán trọng số bằng cách sử dụng quy trình gán trọng số thứ nhất (1036a) hoặc sử dụng quy trình gán trọng số thứ hai (1036b) tùy thuộc vào đặc tính tín hiệu được ước tính bởi bộ phân tích tín hiệu (1037), trong đó quy trình gán trọng số thứ nhất khác với quy trình gán trọng số thứ hai; và bộ xử lý (1040) để xử lý phổ tương quan chéo được gán trọng số để thu được chênh lệch thời gian liên kênh.

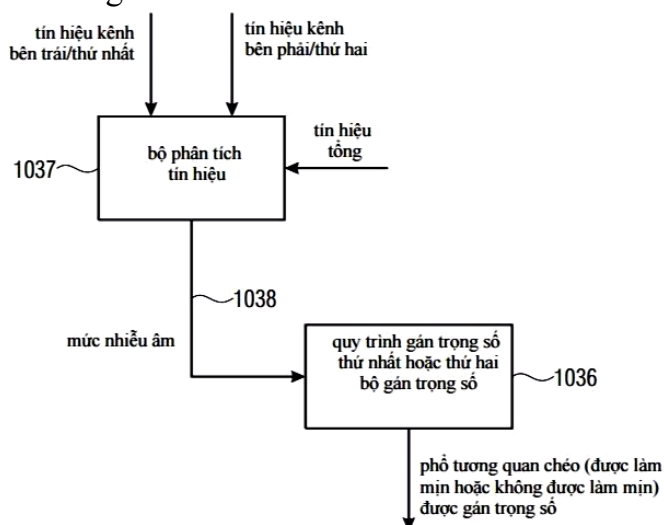


Fig. 10c

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 75119 A      | (43) 25/12/2020        |    |                    |
| (21) 1-2020-06066 | (85) 22/10/2020        |    |                    |
| (22) 06/03/2019   | (86) PCT/JP2019/008840 |    | 06/03/2019         |
| (30) 2018-056026  | 23/03/2018             | JP | (87) WO2019/181505 |
|                   |                        |    | 26/09/2019         |
| 2018-056020       | 23/03/2018             | JP |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) **F27D 1/16; C04B 35/66**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 806-8586, Japan

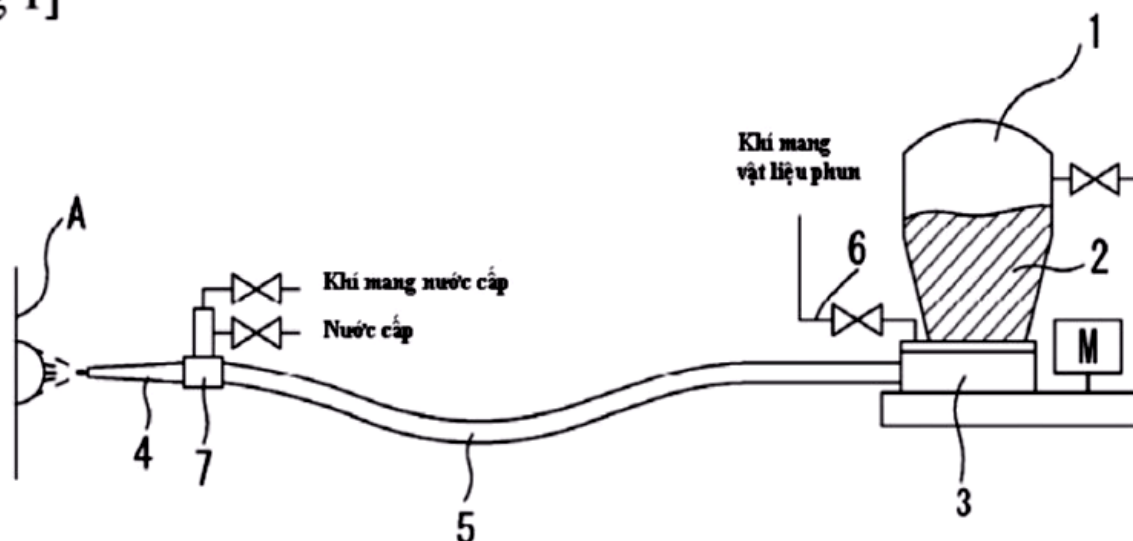
(72) HONDA, Kazuhiro (JP); SEKI, Kazunori (JP); ISHII, Yoshitaka (JP); YAMADA, Takafumi (JP); SHIRAMA, Norikazu (JP); NAKAMICHI, Tsubasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHUN VẬT LIỆU CHỊU LỬA NGUYÊN KHỐI VÀ VẬT LIỆU PHUN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phun vật liệu chịu lửa nguyên khối có độ ổn định khi phun cải thiện, trong đó vòi phun nước (7) được bố trí trong ống dẫn liệu (5) kéo dài từ thiết bị cấp liệu (1) đến vòi phun xa (4), và nước cấp được phun từ vòi phun nước vào vật liệu phun mà được vận chuyển thông qua ống dẫn liệu này, tỷ lệ giữa thể tích dòng chảy ( $\text{Nm}^3/\text{phút}$ ) của khí mang nước cấp để mang nước cấp cần được đưa vào vòi phun nước (7) và thể tích dòng chảy ( $\text{Nm}^3/\text{phút}$ ) của khí mang vật liệu phun để mang vật liệu phun (thể tích dòng chảy của khí mang nước cấp/thể tích dòng chảy của khí mang vật liệu phun) được thiết lập nằm trong khoảng từ 0,07 đến 2, và hệ số chịu nén của vật liệu phun được thiết lập ở mức 32% hoặc nhỏ hơn. Theo cách khác, tỷ lệ giữa thể tích dòng chảy ( $\text{Nm}^3/\text{phút}$ ) của khí mang nước cấp để mang nước cấp cần được đưa vào vòi phun nước (7) và thể tích nước cấp ( $\text{m}^3/\text{phút}$ ) (thể tích dòng chảy của khí mang nước cấp/thể tích nước cấp) được thiết lập ở mức nằm trong khoảng từ 100 đến 1000.

[Fig 1]



- (11) 75120 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-06068 (85) 22/10/2020  
(22) 26/03/2019 (86) PCT/US2019/024078 26/03/2019  
(30) 62/648,232 26/03/2018 US (87) WO2019/191101 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) A63F 5/04; A63F 5/02; G07F 17/34; A63F 9/24; G07F 17/32; A63F 5/00

(71) INTERBLOCK D.D. (SI)

Gorenjska Cesta 23, Menges 1234, Slovenia

(72) PECECNIK, Joze (SI); URBAN, Bergant (SI); KROSELJ, Peter (SI); ZAVBI, Ivo (SI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG BÁNH XE QUAY**

- (57) Hệ thống bánh xe quay bao gồm các phần mặt được tách biệt bởi các chốt được đặt xung quanh phần đường bao và kim chỉ linh hoạt mà tương tác với các chốt khi bánh xe quay. Hệ thống điều khiển chuyển động quay của bánh xe, lựa chọn ngẫu nhiên một phần để dừng bánh xe tại đó trước khi bánh xe được quay dựa vào việc giảm tốc độ do ma sát được lựa chọn ngẫu nhiên và hằng số thời gian tắt dần được lựa chọn ngẫu nhiên, và điều khiển chuyển động quay của bánh xe để làm cho bánh xe xuất hiện trạng thái như thể bánh xe được dừng ngẫu nhiên ở phần được chọn trước. Hệ thống bao gồm một hoặc nhiều vị trí người chơi mà đã được thông báo của phần được lựa chọn sau khi bánh xe được dừng lại. Hệ thống bao gồm bánh xe có thường thứ hai mà được kích hoạt khi phần được lựa chọn là phần kích hoạt. Bánh xe có thường có thể là bánh xe vật lý mà là một phần của bánh xe, màn hình hiển thị là một phần của bánh xe, hoặc được hiển thị ở vị trí người chơi.

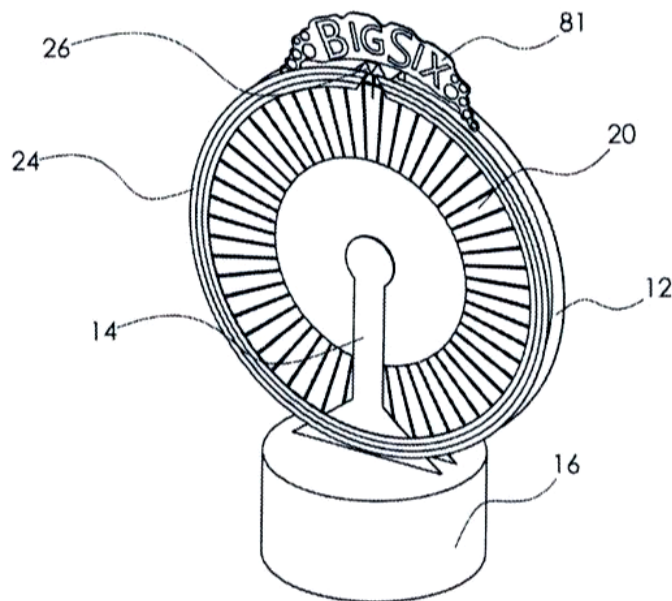


FIG. 1

- (11) 75121 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2019-06074 (85) 30/10/2019  
 (22) 25/09/2018 (86) PCT/JP2018/035517 25/09/2018  
 (30) 2018-068318 30/03/2018 JP (87) WO2019/187230 03/10/2019  
 (51) **B65H 16/06; B65H 19/12; B41J 15/04**  
 (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan  
 (72) MAEDA, Hideyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **MÁY IN**

(57) Sáng chế đề xuất máy in bao gồm cặp chi tiết đỡ để kẹp vật liệu in dạng cuộn và cặp bộ phận đu đưa, mỗi bộ phận này bao gồm chốt giữ để giữ vật liệu in theo kiểu quay, được lắp trên chi tiết đỡ, lần lượt có thể đu đưa, và đu đưa theo hướng mà ở đó cặp chốt giữ sẽ tiến lại gần nhau hơn bằng cách tiếp xúc với vật liệu in, bộ phận đu đưa này được lắp ở vị trí được đẩy về phía hướng lấy vật liệu in ra trên chi tiết đỡ và chiều dài của bộ phận đu đưa theo chiều hướng tâm đu đưa nhỏ hơn chiều dài của chi tiết đỡ theo hướng đưa vào/lấy ra vật liệu in.

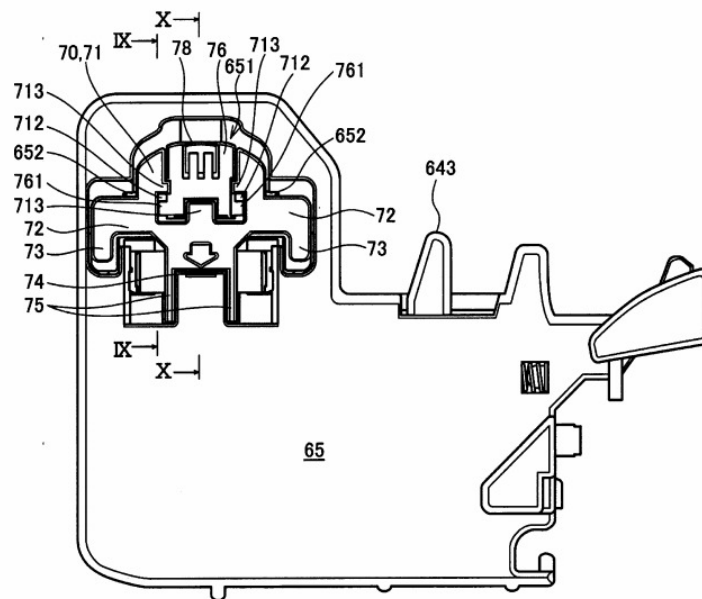


FIG.8

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>75122 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-06074</b> | (85) 19/10/2016        |                       |
| (22) 19/03/2015          | (86) PCT/KR2015/002677 | 19/03/2015            |
| (30) 61/955,410          | 19/03/2014 US          | (87) WO2015/142076 A1 |
|                          | 10-2015-0000677        | 05/01/2015 KR         |
|                          | 05/01/2015 KR          | 24/09/2015            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **H03M 13/27; H04L 1/00; H03M 13/11**

(62) 1-2016-03957

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

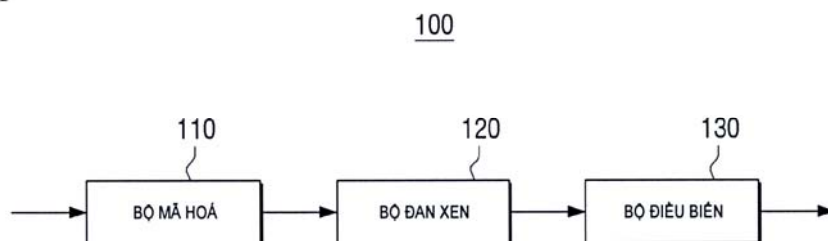
(72) JUNG, Hong-sil (KR); KIM, Kyung-joong (KR); MYUNG, Se-ho (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu và thiết bị thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ mã hoá được tạo cấu hình để tạo ra từ mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC) bằng cách mã hoá LDPC dựa trên ma trận kiểm tra chẵn lẻ; bộ đan xen được tạo cấu hình để đan xen từ mã LDPC; và bộ điều biến được tạo cấu hình để ánh xạ từ mã LDPC đã đan xen lên các ký hiệu điều biến, trong đó bộ điều biến còn được tạo cấu hình để ánh xạ các bit có trong một nhóm bit định trước trong số các nhóm bit tạo nên từ mã LDPC lên một bit định trước trong mỗi ký hiệu điều biến.

**Fig. 1**



- (11) 75123 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2019-06075 (85) 30/10/2019  
 (22) 25/09/2018 (86) PCT/JP2018/035516 25/09/2018  
 (30) 2018-034817 28/02/2018 JP (87) WO2019/167321 06/09/2019  
 (51) **B41J 2/32; B41J 25/304**  
 (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan  
 (72) KAKUI, Yasuyuki (JP); SHIMAZAKI, Hirohito (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **MÁY IN**

- (57) Sáng chế đề xuất máy in bao gồm đầu nhiệt để thực hiện việc in lên vật liệu in, cụm đầu mà đầu nhiệt được gắn vào đó, phần giữ có thể dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất để giữ đầu nhiệt ở vị trí gắn của cụm đầu và vị trí thứ hai để hủy trạng thái giữ của đầu nhiệt vào vị trí gắn, và phần tiếp nhận để tiếp nhận đầu nhiệt khi phần giữ nằm ở vị trí thứ hai.

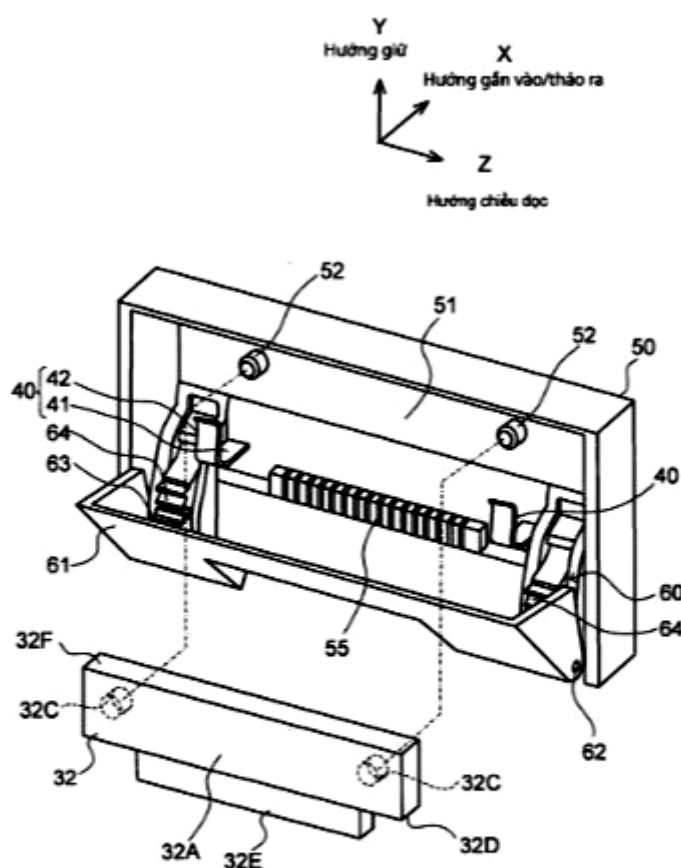


Fig.4

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 75124 A                         | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-06077                    | (85) 23/10/2020        |            |
| (22) 28/03/2019                      | (86) PCT/EP2019/057838 | 28/03/2019 |
| (30) PCT/RU2018/000206 29/03/2018 RU | (87) WO2019/185781 A1  | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **H04N 19/463**; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/91; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/13

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey, Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily, Alexeevich (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH CỦA KHỐI MÃ HÓA HIỆN THỜI CỦA HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp dự đoán trong ảnh của khối mã hóa hiện thời của hình ảnh, bộ mã hóa và bộ giải mã. Phương pháp dự đoán trong ảnh của khối mã hóa hiện thời của hình ảnh bao gồm các bước: thu dòng bit, trong đó dòng bit bao gồm thông tin liên quan sự dự đoán, và trong đó thông tin liên quan sự dự đoán bao gồm ít nhất một trong số: các số lượng và các vị trí của các mẫu tham chiếu cơ bản sẵn có, chỉ số chế độ dự đoán trong ảnh, hoặc kích cỡ của khối mã hóa hiện thời; xác định xem cờ dự đoán trong ảnh hai chiều (Bidirectional Intra Prediction, BIP) có được báo hiệu trong dòng bit hay không dựa trên thông tin liên quan sự dự đoán; và tái cấu trúc hình ảnh. Các kỹ thuật được đề xuất tiết kiệm phí tổn hoặc có hiệu quả cao hơn trong việc mã hóa hoặc giải mã.

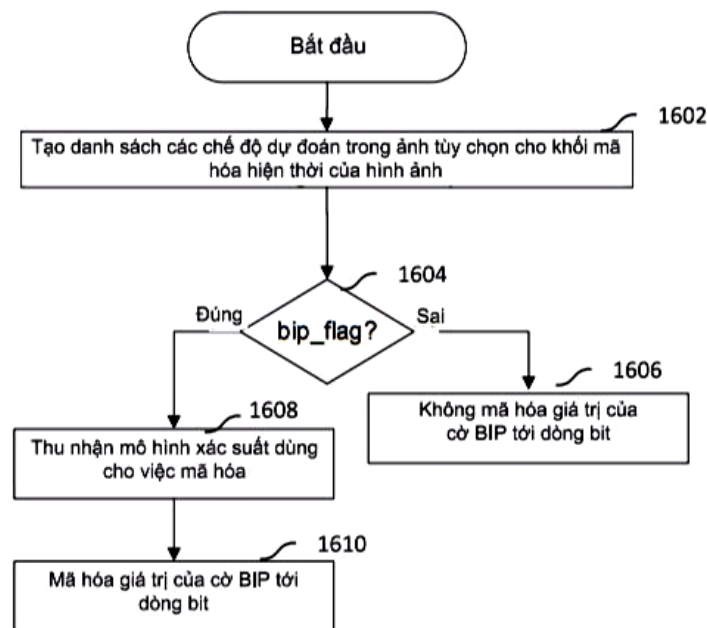


FIG. 16

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75125 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-06078 | (85) 23/10/2020        |            |
| (22) 04/04/2018   | (86) PCT/CN2018/082028 | 04/04/2018 |
|                   | (87) WO2019/191985 A1  | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **H04W 56/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) TIE, Xiaolei (CN); LUO, Zhihu (CN); LI, Qiming (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi thông tin, phương pháp thu thông tin, và thiết bị truyền thông, để nâng cao độ chính xác lập lịch cho thiết bị đầu cuối. Phương pháp gửi thông tin bao gồm các bước: tạo ra khối báo cáo chất lượng kênh đường xuống, trong đó khối báo cáo chất lượng kênh đường xuống được sử dụng để chỉ báo mỗi tương quan tương đối giữa số lần lặp thứ nhất và số lần lặp thứ hai, số lần lặp thứ nhất là số lượng các lần truyền lại mà cần được thực hiện trong định dạng kênh điều khiển đường xuống được thiết đặt trước để đạt được tỷ lệ lỗi khối được thiết đặt trước, và số lần lặp thứ hai là số lần lặp tương ứng với không gian tìm kiếm chung của kênh điều khiển đường xuống được mang trên sóng mang đường xuống; và gửi tin nhắn thứ ba (MSG3) đến thiết bị mạng trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên, trong đó MSG3 được sử dụng để chỉ báo khối báo cáo chất lượng kênh đường xuống



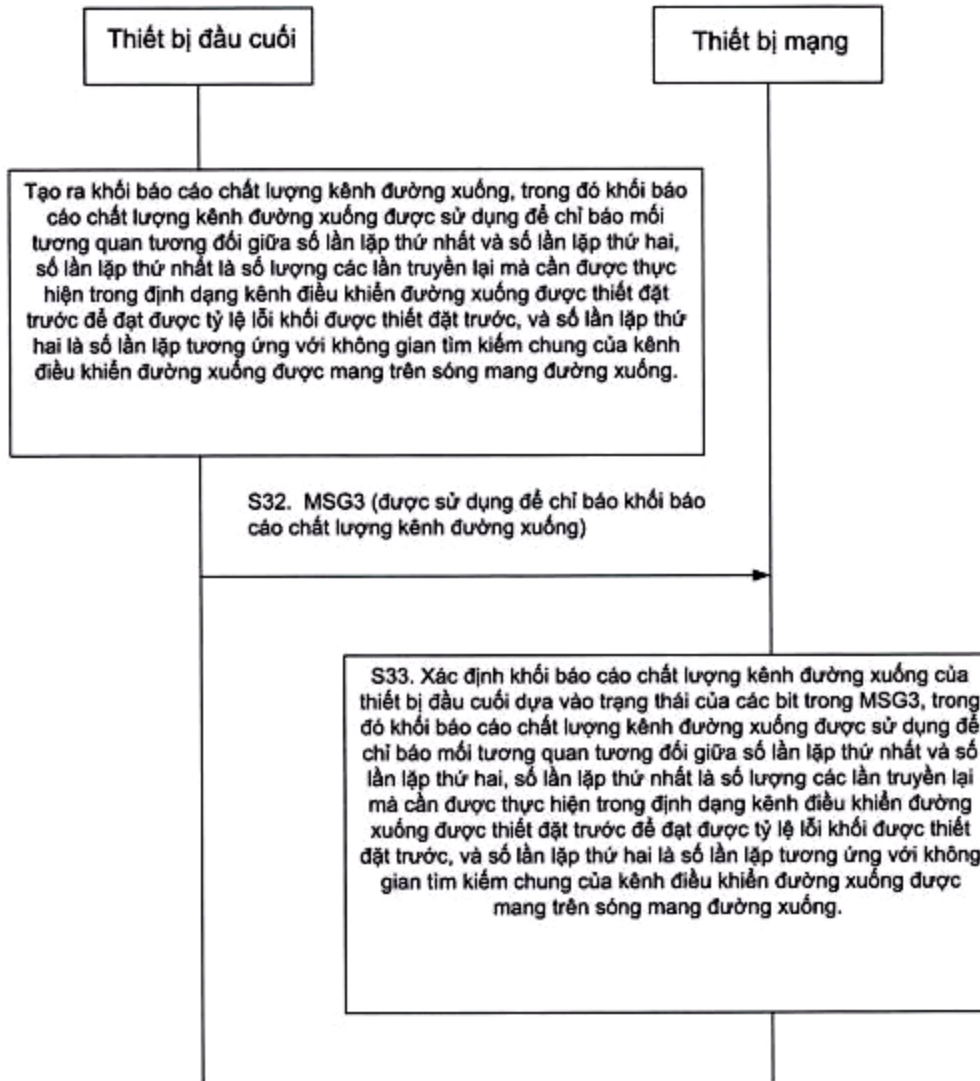


FIG. 3

- (11) **75126 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-06082** (85) 23/10/2020  
(22) 27/03/2019 (86) PCT/JP2019/013261 27/03/2019  
(30) 2018-065697 29/03/2018 JP (87) WO2019/189401 03/10/2019  
(51) **C09J 7/38; B32B 27/18; C09J 11/06; C09J 123/00; G09F 9/00; C09J 123/22; C09J 133/00; C09J 7/10; B32B 27/00; C09J 123/20**  
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**  
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan  
(72) TABATA, Daiki (JP); FUKUDA, Shinya (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẮM DÍNH, SẢN PHẨM PHÂN LỚP CÓ CHI TIẾT DẪN ĐIỆN SỬ DỤNG TẮM DÍNH NÀY VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ HÌNH ẢNH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính mới có khả năng thể hiện một cách đầy đủ hiệu quả chống ăn mòn đối với bạc và đồng, và giảm hằng số điện môi tương đối và tính phụ thuộc nhiệt độ của nó. Sáng chế đề cập đến tấm dính có một lớp bao gồm lớp chất kết dính chứa polyolefin, polyme acrylic, và hợp chất dị vòng nitơ; hoặc tấm dính có cấu tạo phân lớp bao gồm lớp chất kết dính làm lớp bề mặt.

- (11) 75127 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-06083 (85) 23/10/2020  
(22) 29/03/2019 (86) PCT/CN2019/080438 29/03/2019  
(30) 62/650,729 30/03/2018 US (87) WO2019/185027 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 16/32; H04W 52/02**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) TSENG, Yunlan (TW); CHEN, Hungchen (TW); CHOU, Chieming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT KHÔNG GIAN TÌM KIẾM BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO TRẠM GỐC ĐỂ KÍCH HOẠT/BỎ KÍCH HOẠT GIÁM SÁT KHÔNG GIAN TÌM KIẾM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát không gian tìm kiếm bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE). Phương pháp này bao gồm các bước: giám sát không gian tìm kiếm thứ nhất và không gian tìm kiếm thứ hai. Phương pháp này có thể thu, từ trạm gốc phục vụ, bản tin (bỏ) kích hoạt giám sát không gian tìm kiếm, mà được truyền bởi trạm gốc phục vụ của UE, bằng cách giám sát không gian tìm kiếm thứ nhất. Phương pháp bỏ kích hoạt giám sát không gian tìm kiếm thứ hai dựa trên bản tin (bỏ) kích hoạt không gian tìm kiếm thu được. Trong một số phương án của sáng chế, mỗi không gian tìm kiếm trong số không gian tìm kiếm thứ nhất và thứ hai bao gồm một hoặc nhiều tùy chọn kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel - PDCCH), và bước giám sát không gian tìm kiếm thứ nhất và không gian tìm kiếm thứ hai bao gồm bước giải mã một hoặc nhiều tùy chọn PDCCH trong mỗi không gian tìm kiếm trong số không gian tìm kiếm thứ nhất và không gian tìm kiếm thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp dùng cho trạm gốc để kích hoạt/bỏ kích hoạt giám sát không gian tìm kiếm.

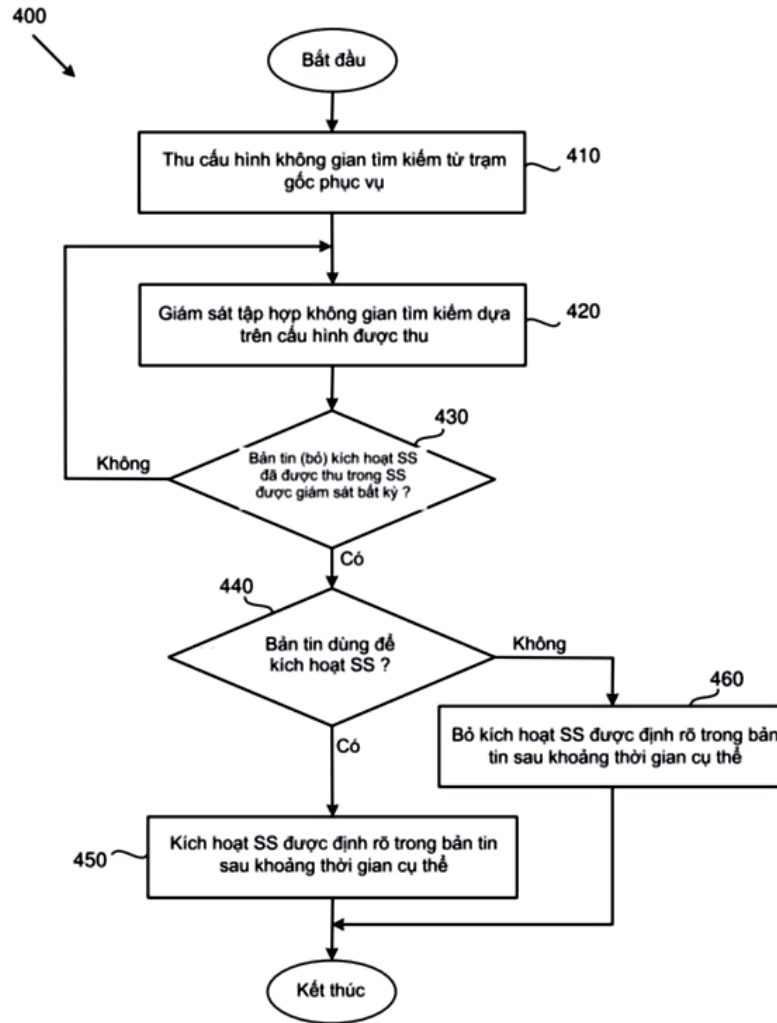


FIG. 4

- (11) **75128 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-06084** (85) 23/10/2020  
(22) 27/03/2019 (86) PCT/JP2019/013268 27/03/2019  
(30) 2018-065897 29/03/2018 JP (87) WO2019/189404 03/10/2019  
(51) **C09J 7/38; C09J 123/20; C09J 133/00; G09F 9/00; C09J 7/22; C09J 7/30; B32B 27/00; C09J 201/00**  
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**  
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan  
(72) TABATA, Daiki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẮM DÍNH, TẮM PHÂN LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẮM DÍNH VÀ TẮM PHÂN LỚP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính và tấm phân lớp trong đó ứng suất được đặt lên tấm chi tiết được giảm trong tấm phân lớp được tạo ra bằng cách phân lớp tấm chi tiết và tấm dính, và tấm dính và tấm phân lớp này không vỡ hoặc tách lớp cho dù là thao tác gập được tiến hành trong các điều kiện nhiệt độ thấp và nhiệt độ cao, và tấm dính có khả năng phục hồi khi tấm dính bị gập được mở là tốt còn được đề xuất. Tấm dính theo sáng chế thỏa mãn yêu cầu (1) đến (2) sau đây: (1) suất biến dạng trượt lưu trữ ở 80°C ( $G'$  (80°C)) thu được bằng cách đo độ nhớt đàn hồi động ở chế độ biến dạng trượt ở tần số 1 Hz là lớn hơn hoặc bằng 1 kPa và nhỏ hơn 20 kPa, và hàm tang tổn hao ở 80°C ( $\tan\delta$  (80°C)) nhỏ hơn 0,50; (2) suất biến dạng trượt lưu trữ ở -20°C ( $G'$  (-20°C)) thu được bằng cách đo độ nhớt đàn hồi động ở chế độ biến dạng trượt ở tần số 1 Hz là lớn hơn hoặc bằng 1 kPa và nhỏ hơn 1000 kPa.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75129 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-06089 | (85) 23/10/2020        |                    |
| (22) 08/03/2019   | (86) PCT/JP2019/009349 | 08/03/2019         |
| (30) 2018-055449  | 23/03/2018 JP          | (87) WO2019/181565 |
|                   |                        | 26/09/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **F15B 15/28; F15B 15/14**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

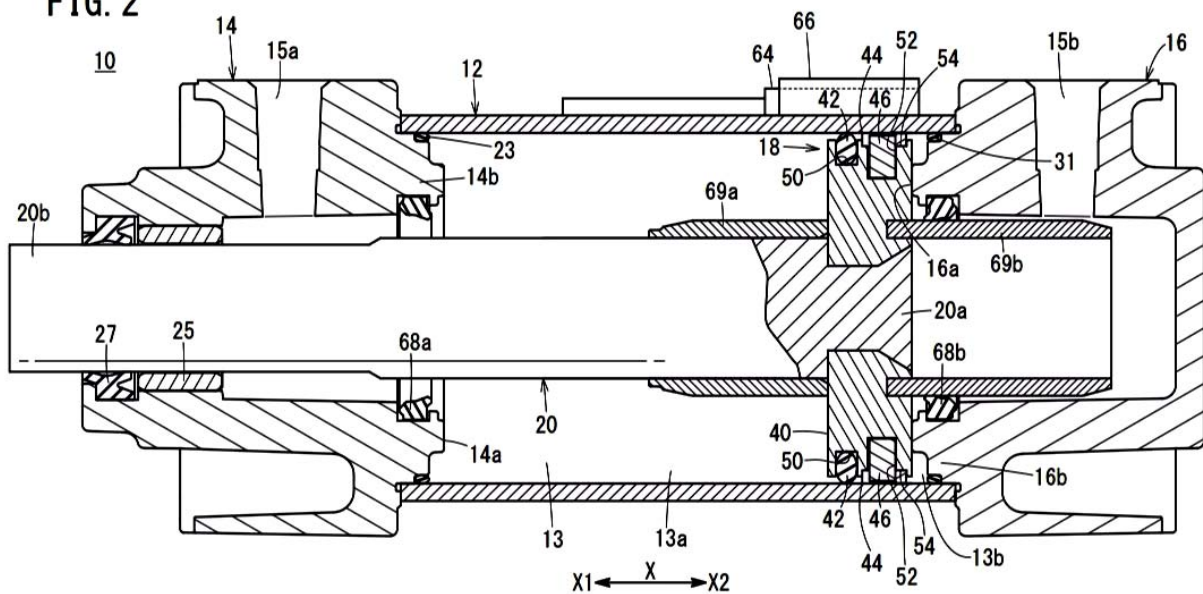
(72) FUKUI Chiaki (JP); IKARI Tetsuya (JP); SEO Takeshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XI LANH ÁP LỰC CHẤT LƯU**

- (57) Sáng chế đề cập đến xi lanh áp lực chất lưu (10) có: ống xi lanh (12) có lỗ trượt (13) bên trong; cụm pittông (18) được bố trí dọc theo lỗ trượt (13) để có khả năng dịch chuyển qua lại; và cần pittông (20) được nhô ra theo hướng dọc trục từ cụm pittông (18), trong đó cụm pittông (18) có thể giảm kích thước dọc trục của thân pittông (40) bằng cách lắp vòng chịu mòn (44) vào phần chu vi ngoài của nam châm dạng vòng (46) được gắn vào phần chu vi ngoài của thân pittông (40).

FIG. 2



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75130 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-06094   | (85) 23/10/2020        |                    |
| (22) 04/04/2019     | (86) PCT/CN2019/081538 | 04/04/2019         |
| (30) 201810302231.6 | 04/04/2018 CN          | (87) WO2019/192603 |
|                     |                        | 10/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Xiaoying (CN); YOU, Chunhua (CN); HUANG, Qufang (CN); LIU, Xing (CN); LOU, Chong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ PHÍA ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp xử lý truy cập ngẫu nhiên, thiết bị phía đầu cuối, thiết bị phía mạng, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Mào đầu truy cập ngẫu nhiên và dữ liệu đường lên được gửi trong pha khởi tạo của thủ tục truy cập ngẫu nhiên, và thủ tục truy cập ngẫu nhiên này được kết thúc kịp thời sau khi thông tin phản hồi dành cho dữ liệu đường lên đã được nhận. Theo các giải pháp kỹ thuật theo các phương án của sáng chế, thì thiết bị phía đầu cuối có thể gửi dữ liệu đường lên khi gửi mào đầu truy cập ngẫu nhiên trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Điều này có thể giảm độ trễ truyền của dữ liệu đường lên. Ngoài ra, thủ tục truy cập ngẫu nhiên có thể được kết thúc trước, sau khi thông tin phản hồi dành cho dữ liệu đường lên đã được nhận, và do đó, độ trễ truyền của dữ liệu đường lên được giảm hơn nữa.

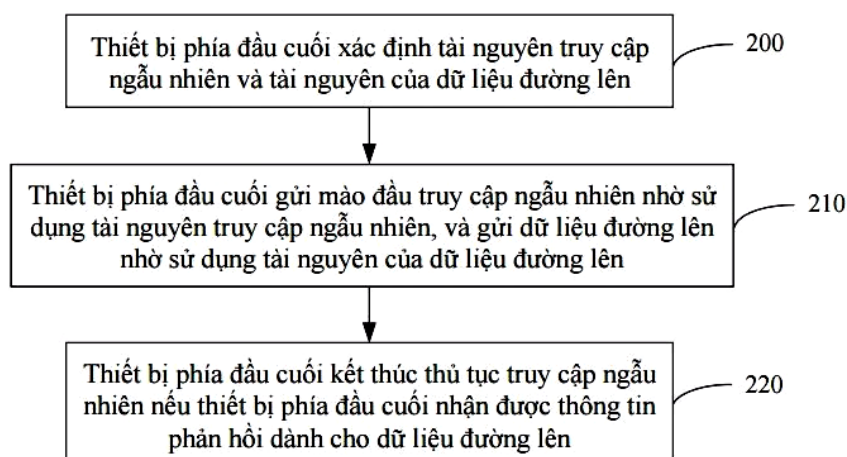


Fig.2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75131 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-06095 | (85) 23/10/2020        |            |
| (22) 28/03/2018   | (86) PCT/EP2018/057855 | 28/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/185131     | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) *H04N 19/117; H04N 19/86; H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/42*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KOTRA, Anand, Meher (IN); ESENLİK, Semih (TR); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN)

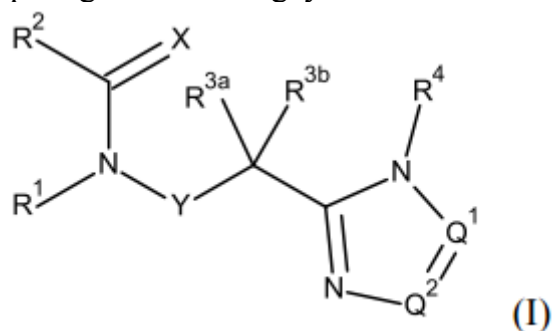
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÁCH KHỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực xử lý ảnh. Cụ thể là, sáng chế giải quyết việc cải tiến bộ lọc tách khối của thiết bị xử lý hình ảnh. Nhằm mục đích này, sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh được dự định để sử dụng trong bộ mã hóa hình ảnh và/hoặc bộ giải mã hình ảnh, để tách khối mép khối giữa khối lập mã thứ nhất và khối lập mã thứ hai của hình ảnh được mã hóa với mã khối được đề xuất. Khối thứ nhất có kích thước khối  $S_A$ , trong khi khối thứ hai có kích thước khối  $S_B$ . Thiết bị bao gồm bộ lọc để lọc mép khối, được tạo cấu hình để - điều chỉnh nhiều nhất số  $M_A$  của các trị số mẫu của khối lập mã thứ nhất, như các trị số đầu ra bộ lọc thứ nhất, - điều chỉnh nhiều nhất số  $M_B$  của các trị số mẫu của khối lập mã thứ hai, như các trị số đầu ra bộ lọc thứ hai, - sử dụng nhiều nhất số  $I_A$  của các trị số mẫu của khối lập mã thứ nhất, như các trị số đầu vào bộ lọc thứ nhất, - sử dụng nhiều nhất số  $I_B$  của các trị số mẫu của khối lập mã thứ hai, như các trị số đầu vào bộ lọc thứ hai. Trong đó  $I_A \neq I_B$  và  $M_A \neq M_B$ . Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để tách khối và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời.



- (11) **75132 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-06096** (85) 23/10/2020  
 (22) 10/04/2019 (86) PCT/EP2019/059089 10/04/2019  
 (30) 18167084.5 12/04/2018 EP (87) WO2019/197468 17/10/2019  
 PCT/CN2018/099141 07/08/2018 CN  
 18209259.3 29/11/2018 EP
- (51) **C07D 403/04; C07D 417/14; A01N 47/04; A61K 31/4196; C07C 317/14; C07C 317/44; C07C 321/28; C07D 401/04; C07D 401/14; C07D 403/14; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 417/04; A01N 43/653; A01N 43/713**
- (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) ARLT, Alexander (DE); HALLENBACH, Werner (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); FÜßLEIN, Martin (DE); WROBLOWSKY, Heinz-Juergen (DE); LINKA, Marc (DE); EILMUS, Sascha (DE); ILG, Kerstin (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); DAMIJONAITIS, Arunas, Jonas (DE); CANCHO GRANDE, Yolanda (ES); EBBINGHAUS-KINTSCHER, Ulrich (DE); JESCHKE, Peter (DE); HA, Weijie (CN); HEISLER, Iring (DE); TURBERG, Andreas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-TRIAZOL VÀ HETEROARYL-TETRAZOL LÀM THUỐC DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỂ PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl-triazol và heteroaryl-tetrazol có công thức chung (I), trong đó các phần tử cấu tạo Y, Q<sup>1</sup>, Q<sup>2</sup>, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3a</sup>, R<sup>3b</sup>, R<sup>4</sup> và R<sup>5</sup> có ý nghĩa được nêu trong phân mô tả, chế phẩm chứa các hợp chất này và phương pháp không phải điều trị bệnh để phòng trừ sinh vật gây hại.



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>75133 A</b>      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-06103</b> | (85) 23/10/2020        |                    |
| (22) 15/02/2019          | (86) PCT/CN2019/075187 | 15/02/2019         |
| (30) 201810247303.1      | 23/03/2018 CN          | (87) WO2019/179262 |
|                          |                        | 26/09/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

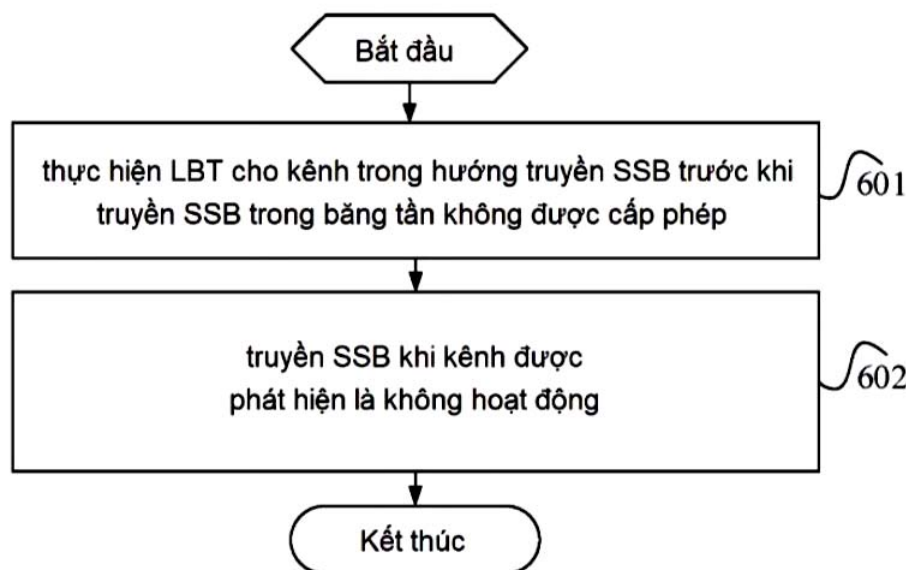
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) JIANG, Lei (CN); WU, Kai (CN); LU, Zhi (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu và thiết bị mạng. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị mạng và bao gồm: thực hiện LBT cho kênh trong hướng truyền SSB trước khi truyền SSB trong băng tần không được cấp phép; và truyền SSB khi kênh được phát hiện là không hoạt động.



HÌNH 6

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75134 A         | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-06105    | (85) 23/10/2020        |                    |
| (22) 14/02/2019      | (86) PCT/KR2019/001790 | 14/02/2019         |
| (30) 10-2018-0034787 | 26/03/2018 KR          | (87) WO2019/190051 |
|                      |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **F03B 13/08; F03B 11/06; F03B 11/08; F16H 9/04; F03B 17/06; F03B 3/12; F03B 11/00**

(71) **BAE, MYUNG SOON (KR)**

(Yoonjung Apartments, Dukgye-dong) 1303/102 361-20 Godeok-ro, 139beon-gil  
Yangju-si, Gyeonggi-do 11460, Republic of Korea

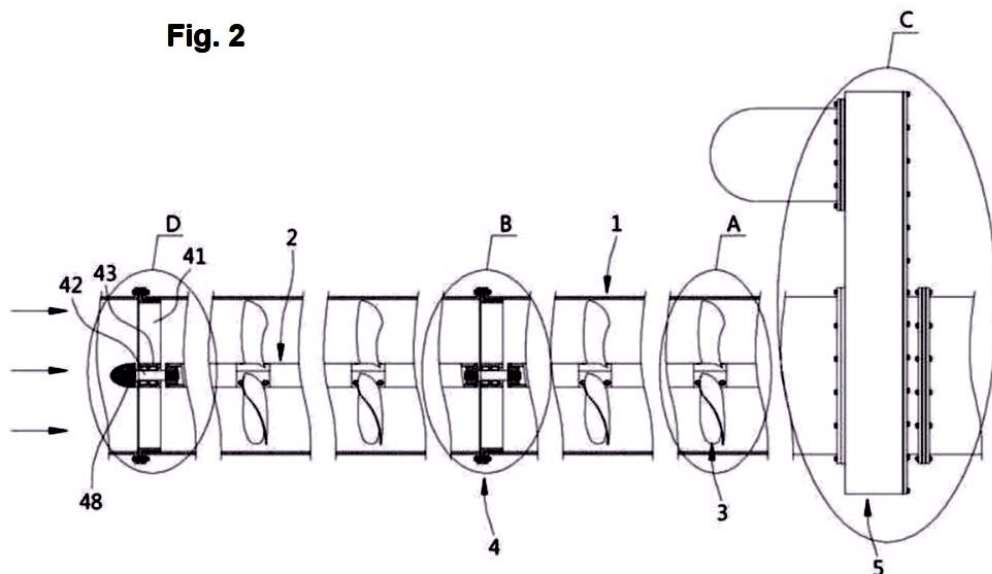
(72) BAE, Myung Soon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện thủy lực, và cụ thể hơn là đề cập đến máy phát điện thủy lực mà có cấu trúc nhỏ gọn và đơn giản, sinh ra năng lượng điện một cách hiệu quả bằng cách sắp xếp các bộ cánh quạt nhiều tầng dọc theo dòng chảy của chất lỏng, và không chỉ cải thiện hiệu suất phát điện mà còn dễ dàng lắp đặt và giảm đáng kể chi phí lắp đặt bởi vì vị trí bố trí và số lượng bộ cánh quạt có thể điều chỉnh phù hợp theo lưu lượng, tốc độ dòng chảy, công suất thiết kế và điều kiện từng vùng. Máy phát điện thủy lực theo sáng chế bao gồm: trục dẫn động được lắp dọc theo đường mà chất lỏng chảy qua; nhiều bộ cánh quạt được lắp dọc theo chiều dọc của trục dẫn động; bộ đỡ quay được nối để đỡ trục dẫn động; máy phát điện nhận lực quay của trục dẫn động và sinh ra điện; và đường ống dẫn dòng được bố trí bên trong có trục dẫn động dọc theo chiều dọc của nó và được tạo với con kênh mà dòng chảy chảy qua.

**Fig. 2**



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75135 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-06124 | (85) 26/10/2020        |                    |
| (22) 25/03/2019   | (86) PCT/JP2019/012513 | 25/03/2019         |
| (30) 2018-064806  | 29/03/2018 JP          | (87) WO2019/188985 |
|                   |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) **B62J 9/00; B62J 99/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

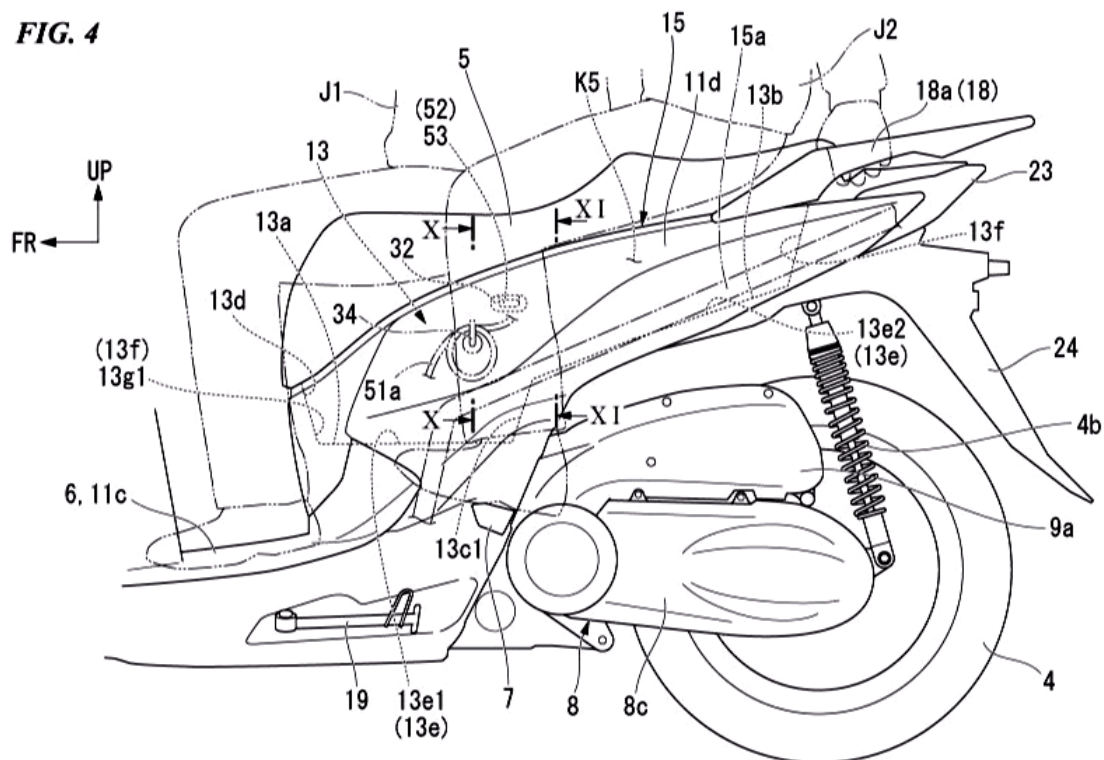
(72) SENOKUCHI Yuta (JP); KITAMURA Ryohei (JP); YAMADA Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI USB CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu này bố trí thiết bị đầu cuối USB của xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm yên xe (5), mà người lái xe ngồi trên đó; hộp cất giữ vật phẩm (13) được bố trí bên dưới yên xe (5) và lỗ trên (13d) của nó được mở và đóng bởi yên xe (5); và thiết bị đầu cuối USB (52) có ít nhất một chức năng trong số chức năng nguồn điện và chức năng truyền thông và đầu cuối nối (51) của thiết bị bên ngoài được gài vào và tháo ra khỏi đó, trong đó hộp cất giữ vật phẩm (13) có thành bên (13f) kéo dài từ lỗ trên (13d) về phía thành dưới (13e) của nó, và trong đó thiết bị đầu cuối USB (52) có cổng nối đầu cuối (53), mà được bố trí trong thành bên (13f) của hộp cất giữ vật phẩm (13), và cổng nối đầu cuối (53) hở về phía bên trong hộp cất giữ vật phẩm (13).

**FIG. 4**



- (11) 75136 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-06132 (85) 26/10/2020  
(22) 04/04/2018 (86) PCT/CN2018/081810 04/04/2018  
(87) WO2019/191917 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) *H01P 1/161; H01Q 13/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LV, Tinghai (CN); CHEN, Zefeng (CN); ZHANG, Jicheng (CN); CHEN, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỔ HỢP BỘ CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ TRỰC GIAO (ORTH-MODE TRANSDUCER, OMT) VÀ MÁY OMT**

- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp bộ chuyển đổi chế độ trực giao (orth-mode transducer, viết tắt là OMT) và máy OMT, để nâng cao khả năng thao tác của việc cấu trúc lại anten phân cực đơn thành anten phân cực kép. Tổ hợp OMT bao gồm: công chung OMT, cáp dẫn sóng OMT, và lõi phân cực được tách riêng, trong đó đầu vào của công chung OMT được kết nối với anten phân cực đơn; một đầu của cáp dẫn sóng OMT được kết nối với đầu ra của công chung OMT, và đầu còn lại của cáp dẫn sóng OMT được kết nối với lõi phân cực được tách riêng, sao cho cáp dẫn sóng OMT nằm giữa công chung OMT và lõi phân cực được tách riêng quay; cáp dẫn sóng OMT có cấu trúc hình ống, và trục theo chiều ngang và trục theo chiều thẳng đứng của mặt cắt vách trong của cáp dẫn sóng OMT là không bằng nhau, hoặc thanh điều hướng được bố trí trong ống của cáp dẫn sóng OMT, và thanh điều hướng vuông góc với hướng mở rộng của ống của cáp dẫn sóng OMT; và công phân cực theo chiều thẳng đứng và công phân cực theo chiều ngang được bố trí trong lõi phân cực được tách riêng, công phân cực theo chiều thẳng đứng được tạo cấu hình để truyền sóng phân cực theo chiều thẳng đứng, và công phân cực theo chiều ngang được tạo cấu hình để truyền sóng phân cực theo chiều ngang.

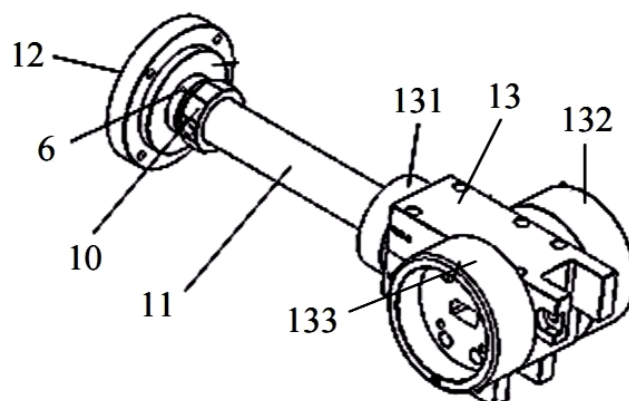


FIG. 6

- (11) **75137 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-06134** (85) 26/10/2020  
(22) 14/03/2019 (86) PCT/JP2019/010511 14/03/2019  
(30) 2018-066740 30/03/2018 JP (87) WO2019/188337 03/10/2019  
(51) *C08J 5/18; B29C 61/02; B29K 67/00; B29L 7/00; B29C 55/08; B29K 105/02*  
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan  
(72) ISHIMARU, Shintaro (JP); HARUTA, Masayuki (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYESTE CO VÌ NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt, trong đó tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều rộng là cao và mức không đều về độ dày là nhỏ. Màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt theo sáng chế được đặc trưng bởi việc chứa đơn vị etylen terephtalat với lượng khoảng 90% mol hoặc lớn hơn trong số tổng số đơn vị este là 100% mol, trong đó, màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt thỏa mãn các yêu cầu (1) đến (4) sau: (1) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều rộng đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 90°C là 50% hoặc lớn hơn và 75% hoặc nhỏ hơn, (2) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều dọc đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 90°C là -6% hoặc lớn hơn và 14% hoặc nhỏ hơn, (3) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều dọc đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 70°C là -6% hoặc lớn hơn và 6% hoặc nhỏ hơn, và (4) mức không đều về độ dày theo chiều rộng là 1% hoặc lớn hơn và 20% hoặc nhỏ hơn.

- (11) **75138 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-06135** (85) 26/10/2020  
 (22) 25/03/2019 (86) PCT/JP2019/012394 25/03/2019  
 (30) 2018-068389 30/03/2018 JP (87) WO2019/188922 03/10/2019  
 2018-068388 30/03/2018 JP  
 (51) **C08J 5/18; B29C 61/02; B29K 105/02; B29K 67/00; G09F 3/04; B65D 65/02; B65D 77/20; C08L 67/02; B29C 55/08; B29L 7/00**  
 (71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan  
 (72) ISHIMARU, Shintaro (JP); HARUTA, Masayuki (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYESTE CO VÌ NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề xuất màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt bằng cách sử dụng sinh khối và/hoặc chứa polyetylen terephtalat (PET) tái chế, tốt hơn là chứa tỷ lệ cao của PET tái chế, và màng hầu như không chứa thành phần vô định hình trong đó tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều rộng là cao và mức không đều về độ dày là nhỏ. Sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất màng này. Màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt chứa đơn vị etylen terephtalat với lượng khoảng 90% mol hoặc lớn hơn trong số tổng số đơn vị este là 100% mol, trong đó, ít nhất một phần của etylen glycol và/hoặc axit terephtalic cấu thành đơn vị etylen terephtalat thu được từ nguồn sinh khối hoặc màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt chứa nhựa polyeste được tái chế từ các chai PET, và màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt thoả mãn các yêu cầu (1) đến (4) sau: (1) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều rộng đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 90°C là 50% hoặc lớn hơn và 75% hoặc nhỏ hơn, (2) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều dọc đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 90°C là -6% hoặc lớn hơn và 14% hoặc nhỏ hơn, (3) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều dọc đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 70°C là -6% hoặc lớn hơn và 6% hoặc nhỏ hơn, và (4) mức không đều về độ dày theo chiều rộng là 1% hoặc lớn hơn và 20% hoặc nhỏ hơn.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75139 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-06143 | (85) 26/10/2020        |            |
| (22) 04/04/2018   | (86) PCT/CN2018/082017 | 04/04/2018 |
|                   | (87) WO2019/191975     | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) **H04W 76/10**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,  
Guangdong 518057, China

(72) GAO, Yin (CN); HUANG, He (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI TIN NHẮN TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp dùng cho khối xử lý tập trung và khối xử lý phân tán của trạm gốc để kết hợp hoạt động với nhau. Theo một phương án, phương pháp được thực hiện bởi nút truyền thông thứ nhất bao gồm các bước: truyền tin nhắn thứ nhất đến nút truyền thông không dây thứ hai yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi ngữ cảnh của kênh mang dữ liệu vô tuyến (DRB) để đáp lại việc nhận yêu cầu; và nhận tin nhắn thứ hai từ nút truyền thông không dây thứ hai chỉ báo rằng ngữ cảnh của DRB đã được thiết lập hoặc được sửa đổi tại nút truyền thông không dây thứ hai, trong đó tin nhắn thứ nhất bao gồm thông tin địa chỉ của mặt phẳng người dùng thứ nhất của DRB, và tin nhắn thứ hai bao gồm thông tin địa chỉ của mặt phẳng người dùng thứ hai của DRB.

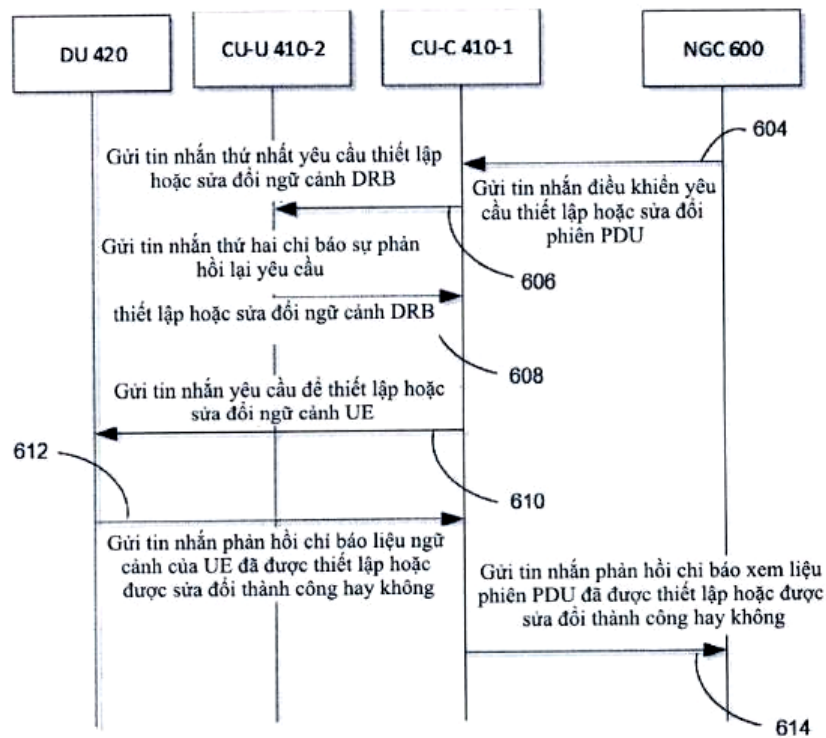


Fig. 6



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75140 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-06146 | (85) 26/10/2020        |                       |
| (22) 25/03/2019   | (86) PCT/JP2019/012606 | 25/03/2019            |
| (30) 2018-062437  | 28/03/2018             | JP (87) WO2019/189034 |
|                   |                        | 03/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) **C21B 7/00; C21B 7/20; F27D 3/18; F27B 1/26; F27D 21/02; F27D 3/10; C21B 5/00; C21B 7/24**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

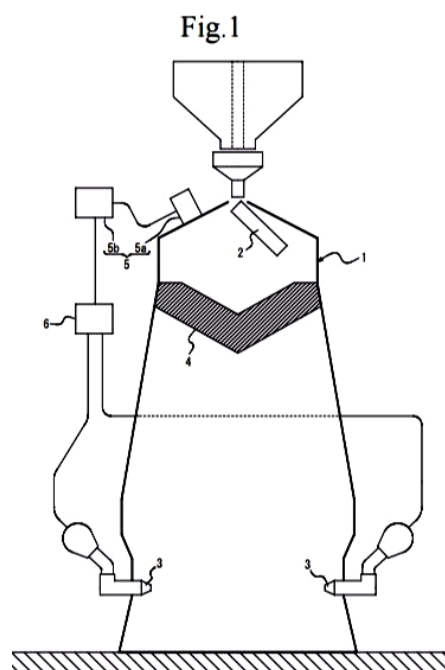
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011

(72) KASHIHARA Yusuke (JP); OKAMOTO Yuki (JP); ISHIWATA Natsuo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ Lò CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHO Lò CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lò cao bao gồm: máng quay; nhiều ống bễ; bộ đo biên dạng được tạo kết cấu để đo các biên dạng bề mặt của trọng tải được nạp vào trong lò cao qua máng quay; và bộ điều khiển lượng thổi được tạo kết cấu để kiểm soát lượng thổi của ít nhất một trong luồng khí nóng hoặc than bột trong mỗi ống bễ trong nhiều ống bễ, trong đó bộ đo biên dạng bao gồm: dụng cụ đo khoảng cách sóng vô tuyến được lắp đặt trên đỉnh lò cao và được tạo kết cấu để đo khoảng cách đến bề mặt của trọng tải được nạp; và đơn vị số học được tạo kết cấu để suy ra các biên dạng bề mặt của trọng tải trên cơ sở của dữ liệu về khoảng cách cho toàn bộ lò cao liên quan đến các khoảng cách đến bề mặt của trọng tải thu được bằng cách quét sóng phát hiện của dụng cụ đo khoảng cách sóng vô tuyến trong lò cao theo hướng chu vi.



- (11) 75141 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-06147 (85) 26/10/2020  
(22) 25/03/2019 (86) PCT/JP2019/012586 25/03/2019  
(30) 2018-062433 28/03/2018 JP (87) WO2019/189025 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) C21B 7/24; C21B 7/20; F27D 3/10; F27B 1/26; F27D 21/02; C21B 5/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

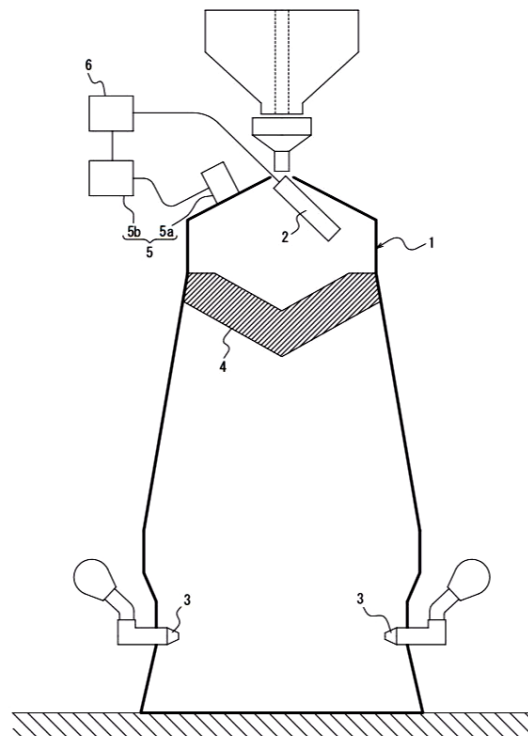
(72) KASHIHARA Yusuke (JP); OKAMOTO Yuki (JP); ISHIWATA Natsuo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ Lò CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHO Lò CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lò cao bao gồm: máng quay; bộ đo biên dạng được tạo kết cấu để đo các biên dạng bề mặt của trọng tải được nạp vào trong lò; và bộ kiểm soát góc nghiêng được tạo kết cấu để kiểm soát góc nghiêng của máng, trong đó thiết bị bao gồm dụng cụ đo khoảng cách sóng vô tuyến được lắp đặt trên đỉnh lò và được tạo kết cấu để đo khoảng cách đến bề mặt của trọng tải, suy ra các biên dạng trên cơ sở của dữ liệu về khoảng cách cho toàn bộ lò thu được bằng cách quét sóng phát hiện của dụng cụ đo khoảng cách trong lò theo hướng chu vi, và bao gồm ít nhất một trong các đơn vị số học được tạo kết cấu để điều khiển trong quá trình quay, trên cơ sở của các biên dạng bề mặt thu được, bộ kiểm soát để thay đổi góc nghiêng của máng, hoặc bộ kiểm soát để thay đổi vận tốc quay của máng hoặc vận tốc cấp của trọng tải được cấp vào máng.

FIG. 1



- (11) 75142 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-06152 (85) 27/10/2020  
 (22) 21/05/2019 (86) PCT/JP2019/020023 21/05/2019  
 (30) 2018-180409 26/09/2018 JP (87) WO2020/066119 A1 02/04/2020  
 (51) **A41C 3/10; A41C 3/12; A41C 3/00**  
 (71) **AVOIR INTERNATIONAL CO. LTD. (JP)**  
 Shijo Karasuma Ohnishi Building 9F, 39-1, Tsukihoko-cho, Shinmachi Higashi-iru,  
 Shijo-dori, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6008492 Japan  
 (72) NOGAWA Kazuko (JP); NAKAMURA Mayumi (JP); TAKEISHI Meisei (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **ÁO NGỰC**

- (57) Sáng chế đề xuất áo ngực có thể điều chỉnh gọng, điều chỉnh kích thước và vị trí dưới chân ngực của các ngực trái và ngực phải, và giải quyết vấn đề thay đổi theo thời gian của nó theo quá trình diễn biến sau phẫu thuật tái tạo vú, có cảm giác chèn ép nhẹ, mềm mại trên da, và có cảm giác thoải mái khi mặc. Áo ngực này bao gồm hai chi tiết quả bên trái và bên phải, chi tiết nền để đỡ các chi tiết quả, chi tiết lưng, và dây đeo. Mỗi chi tiết quả có, trên mặt sau của nó, túi điều chỉnh dưới chân ngực kéo dài từ đầu trên giữa trước đến phần bên dọc theo mép dưới của chi tiết quả và túi điều chỉnh thể tích chiếm ít nhất một phần của chi tiết quả. Chi tiết nền là liên tục với các chi tiết quả và có chi tiết nền co giãn phía da và chi tiết nền phía mặt trước được tạo cấu trúc lớp, chi tiết nền phía mặt trước bao gồm chi tiết để lấp gọng có độ cong về cơ bản giống như độ cong của mép dưới của chi tiết quả trên mặt trước. Chi tiết nền phía da và chi tiết nền phía mặt trước được cố định với nhau ở các đầu trên giữa trước, các mép bên, và đầu dưới, và mép dưới của chi tiết quả của chi tiết nền phía da và chi tiết để lấp gọng của chi tiết nền phía mặt trước không được cố định với nhau ngoại trừ cả hai đầu của nó.

[FIG.1]



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75143 A      | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-06162 | (85) 27/10/2020        |                    |
| (22) 19/02/2019   | (86) PCT/JP2019/006114 | 19/02/2019         |
| (30) 2018-064807  | 29/03/2018 JP          | (87) WO2019/187798 |
|                   |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **B62J 9/00; B62J 11/00; H01R 13/52; B62J 99/00; B60R 11/02; B62J 23/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

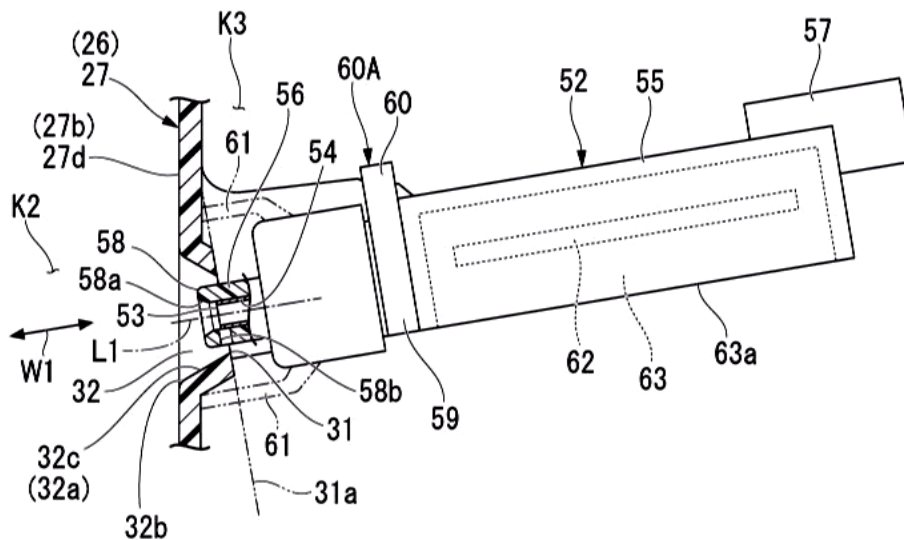
(72) SENOKUCHI Yuta (JP); KITAMURA Ryohei (JP); YAMADA Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ KHỐI CỤC USB CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bố trí khối cục USB (52) mà cục nối (51) của thiết bị gắn ngoài được lắp vào và tháo ra từ đó; và bộ phận lắp phía thân xe (26) mà khối cục USB (52) được lắp vào đó, trong đó bộ phận lắp phía thân xe (26) được bố trí ở phía sau phần chắn (27b) để chắn khối cục USB (52), và trong đó phần chắn (27b) bao gồm miệng phía thân xe (31) mà làm lộ ra cổng nối cục (53) của khối cục USB (52) ở phía trước phần chắn (27b), và rãnh (32) thu được bằng cách tạo lõm phần ngoại vi của miệng phía thân xe (31) từ phía trước phần chắn (27b) này.

**FIG. 7**



- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 75144 A      | (43) 25/12/2020        |                                  |
| (21) 1-2020-06163 | (85) 27/10/2020        |                                  |
| (22) 19/02/2019   | (86) PCT/JP2019/006035 | 19/02/2019                       |
| (30) 2018-064808  | 29/03/2018 JP          | (87) WO2019/187791 A1 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **B62J 9/00; B62J 11/00; H01R 13/52; B62J 99/00; B60R 11/02**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

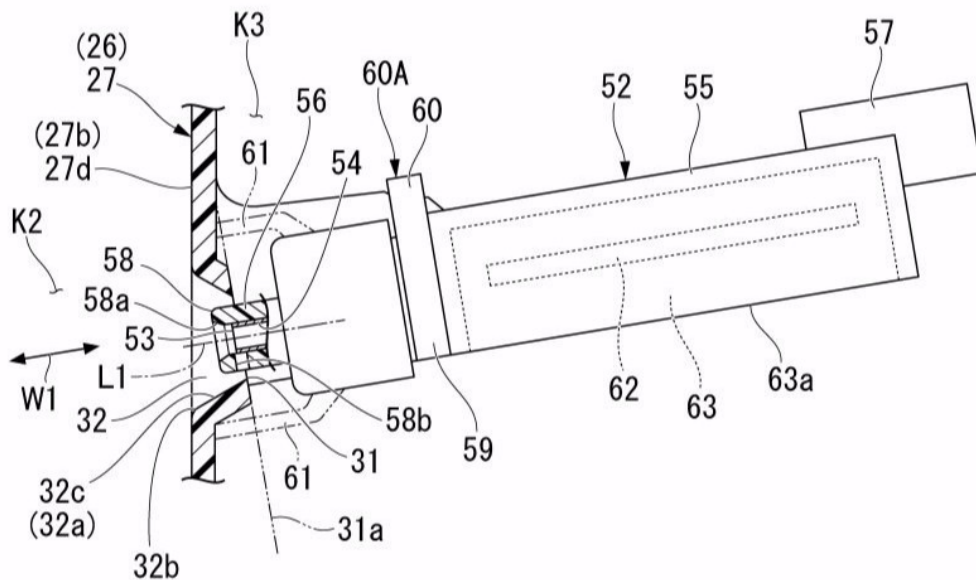
(72) SENOKUCHI Yuta (JP); KITAMURA Ryohei (JP); HATTORI Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU KHỐI CỤC USB CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khối cục USB của xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm khối cục USB (52) mà cực nối của thiết bị gắn ngoài được lắp vào và tháo ra khỏi đó theo hướng tháo-lắp (W1) định trước, trong đó khối cục USB (52) bao gồm công nối cực (53) mà cực nối (51) được lắp và tháo qua đó, và trong đó công nối cực (53) được bố trí để quay mặt xuống dưới ở trạng thái trên xe. Phần chặn nước (60A) mà dẫn hướng nước chảy dọc theo vỏ (55) của khối cục USB (52) ra bên ngoài công nối cực (53) được bố trí ở phía công nối cực (53) của vỏ (55).

**FIG. 7**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75145 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-06165 | (85) 27/10/2020        |            |
| (22) 30/03/2018   | (86) PCT/JP2018/013839 | 30/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/187083 A1  | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **F02B 63/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

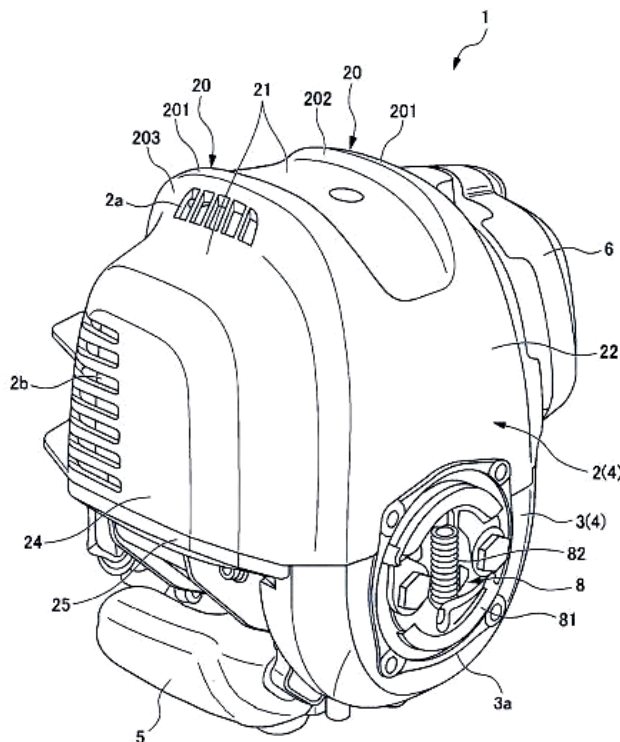
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yusuke NINOMIYA (JP); Yuko AKAMINE (JP); Yuji OIGAWA (JP); Shohma HIGANO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐA DỤNG**

- (57) Sáng chế đề xuất động cơ đa dụng có hình dáng bên ngoài nhỏ và có thể được đặt ở tư thế ổn định ngay cả khi được đặt ngược và nhờ đó các nhãn mác gắn ở mặt trên của nó có thể được bảo vệ. Động cơ đa dụng (1) bao gồm vỏ động cơ (4) che thân chính động cơ. Vỏ động cơ (4) bao gồm: tấm ốp trên (2) được bố trí ở phần trên của động cơ đa dụng (1); và tấm ốp dưới (3) được bố trí ở phần dưới của động cơ đa dụng (1). Tấm ốp trên (2) có hai cầu nối (20, 20) được tạo theo cách nhô lên từ mặt trên của tấm ốp trên (2), cấu thành đỉnh của tấm ốp trên (2) và kéo dài liên tục từ mặt trước của tấm ốp trên (2) đến mặt sau của nó, ngang qua mặt trên.



**FIG. 1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75146 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-06166 | (85) 27/10/2020        |            |
| (22) 30/03/2018   | (86) PCT/JP2018/013838 | 30/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/187082 A1  | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **F01P 1/06; F02B 65/00; F02B 63/04; F01P 5/06; F02B 63/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

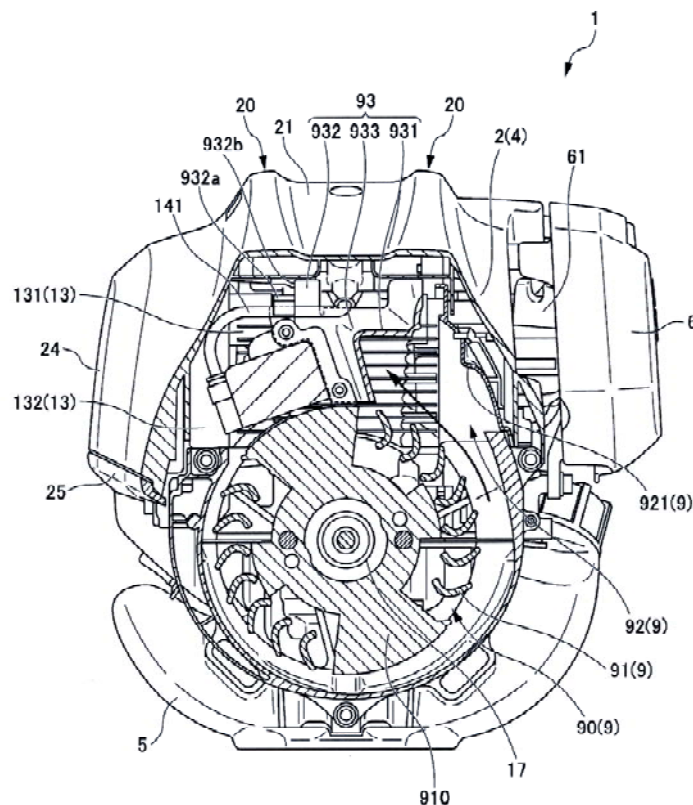
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Sho KITANO (JP); Yuji OIGAWA (JP); Kiichi SHIMAMURA (JP); Masanori ISHIKAWA (JP); Shohma HIGANO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐA DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ đa dụng có chức năng làm mát đủ lớn. Động cơ đa dụng (1) được trang bị: thân động cơ (10) có các bộ phận cấu thành của hệ thống xả (13) nối với xi lanh (11); và cơ cấu làm mát (9) để làm mát thân động cơ (10). Cơ cấu làm mát (9) được trang bị: quạt làm mát (90) quay để sinh ra dòng không khí làm mát; bộ phận thổi (92) để xả dòng không khí làm mát sinh ra bởi chuyển động quay của quạt làm mát (90); và đường dẫn không khí (93) dùng để dẫn, về phía xi lanh (11) và các bộ phận của hệ thống xả (13), dòng không khí làm mát được xả ra từ bộ phận thổi (92).



**FIG. 7**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75147 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2020-06167 | (85) 27/10/2020        |            |
| (22) 30/03/2018   | (86) PCT/JP2018/013840 | 30/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/187084 A1  | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **F01P 1/06; F02B 65/00; F02B 63/04; F01P 5/06; F02B 63/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

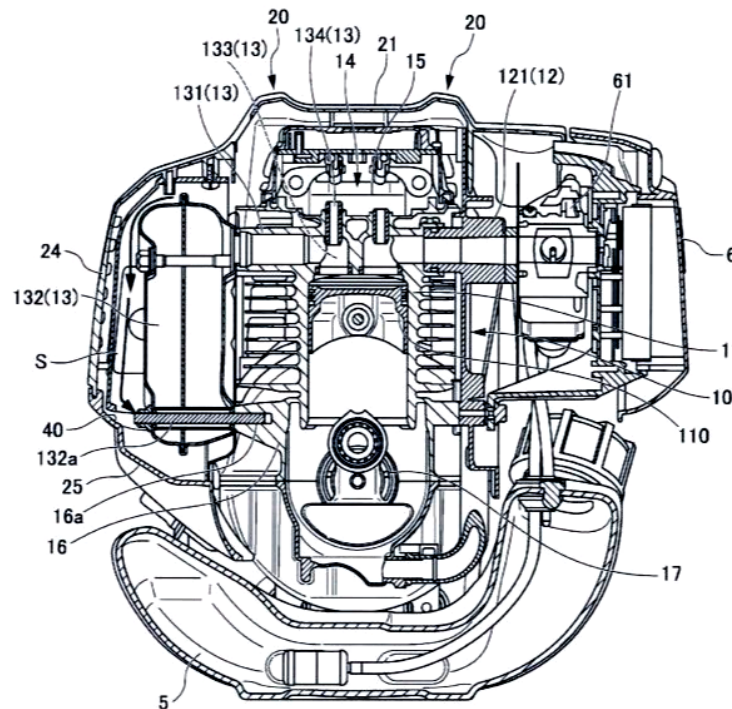
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yuji OIGAWA (JP); Yusuke NINOMIYA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐA DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ đa dụng có chức năng làm mát đủ lớn. Động cơ đa dụng (1) này bao gồm: thân chính động cơ (10) có bộ giảm thanh dạng hộp (132) ở phía bên của nó; cơ cấu làm mát (9) để làm mát thân chính động cơ (10); và vỏ động cơ (4) để che thân chính động cơ (10) và cơ cấu làm mát (9). Cơ cấu làm mát (9) bao gồm: quạt làm mát (90) để sinh ra không khí làm mát nhờ chuyển động quay; và bộ phận thổi (92) để thổi không khí làm mát, sinh ra bởi chuyển động quay của quạt làm mát (90), về phía phần trên của thân chính động cơ (10). Khoảng không (S), để không khí làm mát thổi từ bộ phận thổi (92) về phía phần trên của thân chính động cơ (10) có thể đi qua đó theo phương thẳng đứng xuống phía dưới, được tạo ra giữa vỏ động cơ (4) và bộ giảm thanh dạng hộp (132). Phần hồi lưu (40) dùng để dẫn hướng không khí làm mát về phía bu lông cây (132a) để lắp bộ giảm thanh dạng hộp (132) vào thân chính động cơ (10) được tạo ra ở mặt thành trong của vỏ động cơ (4) vốn tạo thành khoảng không (S).



**FIG. 8**



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75148 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-06193   | (85) 27/10/2020        |                    |
| (22) 03/04/2018     | (86) PCT/CN2018/081786 | 03/04/2018         |
| (30) 201810265839.6 | 28/03/2018 CN          | (87) WO2019/183997 |
|                     |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **G06F 3/0481; H04M 1/725**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

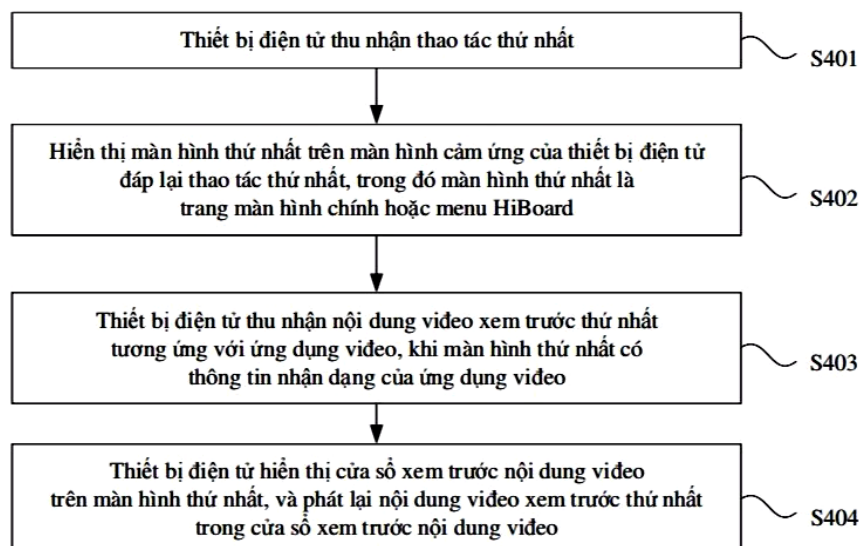
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WENG, Xinyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XEM TRƯỚC NỘI DUNG VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xem trước nội dung video, thiết bị điện tử và vật ghi đọc được bằng máy tính, sáng chế liên quan đến lĩnh vực thiết bị điện tử và giải quyết các vấn đề là người dùng có thể xem trước nội dung liên quan đến dữ liệu video chỉ bằng cách thực hiện một loạt thao tác trên thiết bị điện tử và hiệu quả sử dụng của thiết bị điện tử ở mức thấp. Giải pháp cụ thể là: thiết bị điện tử thu nhận thao tác thứ nhất, và hiển thị giao diện thứ nhất trên màn hình cảm ứng của thiết bị điện tử đáp lại thao tác thứ nhất, trong đó giao diện thứ nhất có thể là trang màn hình chính hoặc màn hình âm bản; và khi giao diện thứ nhất có thông tin nhận dạng của ứng dụng video thứ nhất, thiết bị điện tử thu nhận nội dung video xem trước thứ nhất tương ứng với ứng dụng video thứ nhất, hiển thị cửa sổ xem trước nội dung video thứ nhất trên giao diện thứ nhất, và phát lại nội dung video xem trước thứ nhất thu được trong cửa sổ xem trước nội dung video thứ nhất.



**FIG. 4**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75149 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-06198 | (85) 27/10/2020        |                       |
| (22) 12/04/2018   | (86) PCT/JP2018/015360 | 12/04/2018            |
| (30) 2018-062380  | 28/03/2018             | JP (87) WO2019/187173 |
|                   |                        | 03/10/2019            |

(51) **A61F 13/532**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

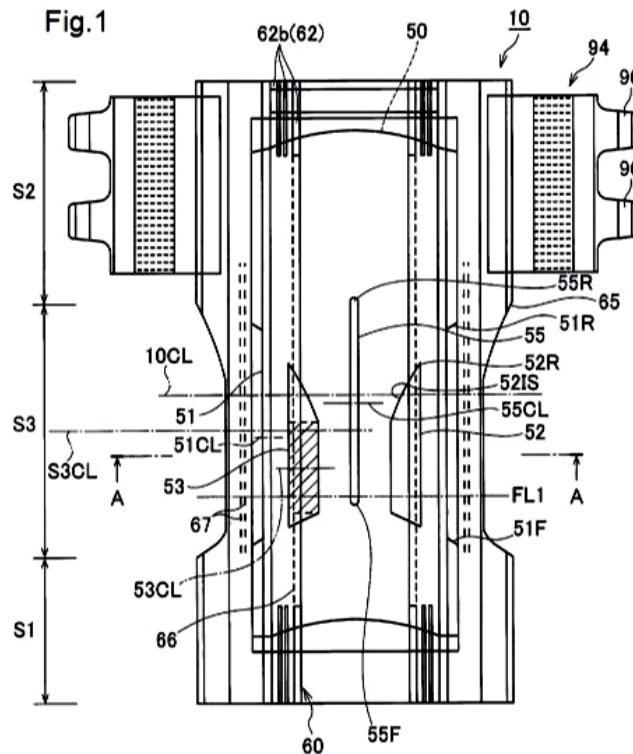
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

(72) SHIMAZU, Takeshi (JP); NAKAO, Hitomi (JP); MIYAZAKI, Hirokazu (JP); MIYAMAE, Naomu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà có thể làm giảm chiều dài của lõi thẩm hút theo hướng chiều rộng và có thể cải thiện sự thoải mái khi mặc hơn nữa. Vật dụng thẩm hút (10) bao gồm vùng đũng (S3) bao gồm trung tâm theo hướng dọc, vùng bên phía trước (S1) được đặt ở phía trước của vùng đũng, vùng bên phía sau (S2) được đặt ở phía sau của vùng đũng, và lõi thẩm hút (50) được bố trí ít nhất là trong vùng đũng. Lõi thẩm hút có cặp rãnh bên (52) được tạo ra kéo dài theo hướng dọc. Lõi thẩm hút bao gồm vùng trung tâm (RC) được kẹp giữa bởi các rãnh bên và vùng bên (RS) được đặt giữa rãnh bên và mép ngoài của lõi thẩm hút. Rãnh bên bao gồm phần rộng (53) có chiều dài theo hướng chiều rộng bằng với hoặc lớn hơn chiều dài theo hướng chiều rộng của vùng bên trong vùng đũng. Trung tâm (53CL) của phần rộng theo hướng dọc được đặt ở phía trước từ trung tâm (10CL) của vật dụng thẩm hút theo hướng dọc.



- |                   |                        |                      |
|-------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 75150 A      | (43) 25/12/2020        |                      |
| (21) 1-2020-06200 | (85) 27/10/2020        |                      |
| (22) 28/03/2019   | (86) PCT/EP2019/057920 | 28/03/2019           |
| (30) 18165235.5   | 29/03/2018             | EP (87) WO2019185830 |
|                   |                        | 03/10/2019           |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) *H04W 4/40; H04W 8/30*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) ROTH-MANDUTZ, Elke (DE); HASSAN HUSSEIN, Khaled Shawky (EG); BHADAURIA, Shubhangi (IN); LEYH, Martin (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ THU PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN CÁC GÓI DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thu phát và phương pháp truyền dẫn các gói dữ liệu trong hệ thống truyền thông không dây. Phương án đề xuất bộ thu phát cho hệ thống truyền thông không dây, trong đó bộ thu phát được tạo cấu hình để truyền thông với ít nhất một bộ thu phát khác của hệ thống truyền thông không dây sử dụng các vùng tài nguyên liên kết phụ (ví dụ, vùng tài nguyên chế độ 3, vùng tài nguyên chế độ 4, vùng tài nguyên chia sẻ, vùng tài nguyên không được chia sẻ hoặc vùng tài nguyên ngoại lệ) của hệ thống truyền thông không dây, trong đó bộ thu phát được tạo cấu hình để truyền dẫn gói dữ liệu trên một trong số các vùng tài nguyên liên kết phụ của hệ thống truyền thông không dây đến bộ thu phát khác của hệ thống truyền thông không dây, trong đó bộ thu phát của hệ thống truyền thông không dây được tạo cấu hình để, nếu giá trị PPPR được kết hợp với gói dữ liệu đã nêu hoặc dữ liệu nằm trong gói dữ liệu đã nêu biểu thị độ tin cậy cao (của gói dữ liệu đã nêu), để truyền dẫn lại gói dữ liệu đã nêu ít nhất một lần lên vùng tài nguyên liên kết phụ khác trong số các vùng tài nguyên liên kết phụ của hệ thống truyền thông không dây.

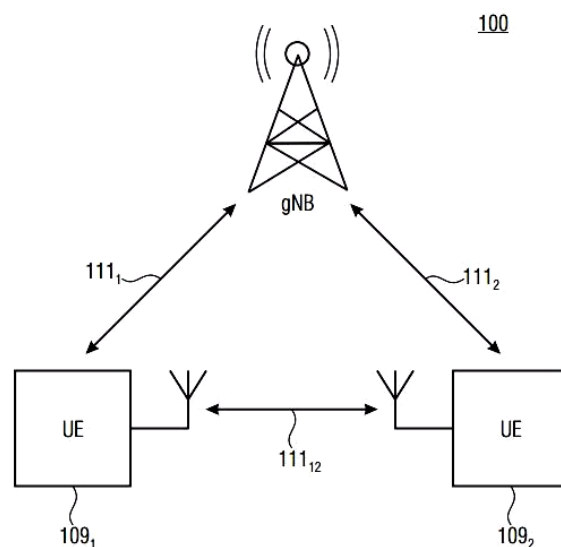
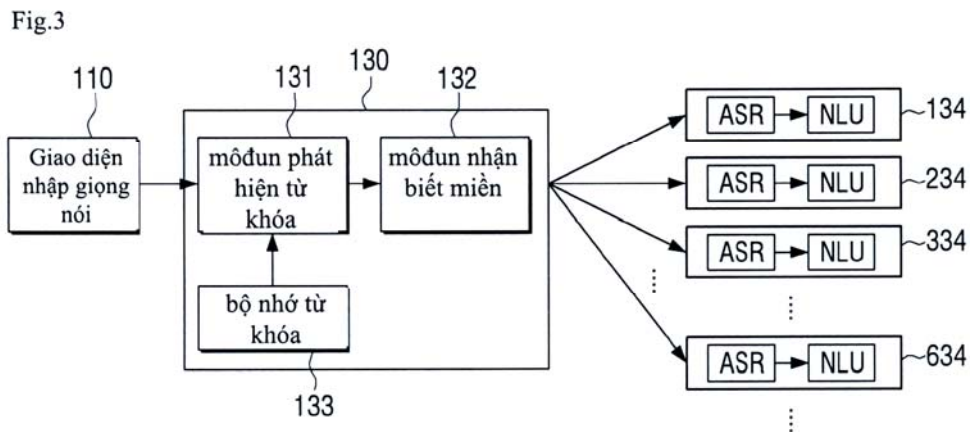


Fig. 5a

- (11) 75151 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-06204 (85) 27/10/2020  
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/KR2019/002672 07/03/2019  
 (30) 10-2018-0036850 29/03/2018 KR (87) WO2019/190073 03/10/2019  
 (51) *G10L 15/22; G10L 15/28; G06F 3/16*  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) KWON, Jaesung (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị này. Thiết bị điện tử này bao gồm: giao diện nhập giọng nói gồm hệ mạch nhập giọng nói; bộ chuyển mạch gồm hệ mạch truyền thông; bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu ít nhất một từ khóa cho mỗi trong số nhiều miền; và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị điện tử để: thu được các từ khóa từ đầu vào giọng nói của người dùng thông qua giao diện nhập giọng nói, nhận biết miền liên quan đến các từ khóa thu được dựa trên sự so sánh giữa các từ khóa thu được và các từ khóa được lưu trong bộ nhớ, và điều khiển thiết bị điện tử thực hiện nhận dạng giọng nói đối với giọng nói của người dùng bằng công cụ dựa trên miền được nhận biết. Ít nhất các phần của bộ nhớ và phương pháp học của máy có thể bao gồm các thuật toán trí tuệ nhân tạo, và có thể được thực hiện theo ít nhất một trong số học máy, mạng thần kinh, và/hoặc thuật toán học sâu.



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75152 A</b>      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-06218</b> | (85) 28/10/2020        |            |
| (22) 30/03/2018          | (86) PCT/JP2018/013849 | 30/03/2018 |
|                          | (87) WO2019/187092     | 03/10/2019 |

(51) **H04W 56/00; H04W 24/10; H04W 36/00**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Hiroki HARADA (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm: bộ thu mà thu lệnh đo lường mà chỉ báo việc đo lường liên tần số trong sóng mang thứ hai mà khác với sóng mang thứ nhất của tế bào phục vụ; và bộ điều khiển mà giả định rằng các biên khung của các tế bào trên sóng mang thứ hai được căn thẳng khi thông tin mà chỉ báo rằng chỉ số của khối tín hiệu đồng bộ (SSB-synchronization signal block) được truyền bởi tế bào lân cận có thể thu được hay không dựa trên thời điểm của tế bào phục vụ hoặc tế bào của tần số đích được bao gồm trong lệnh đo lường. Theo một khía cạnh của sáng chế, có thể ngăn ngừa sự suy giảm thông lượng truyền thông ngay cả khi việc đo lường liên tần số được thực hiện.

FIG. 1A

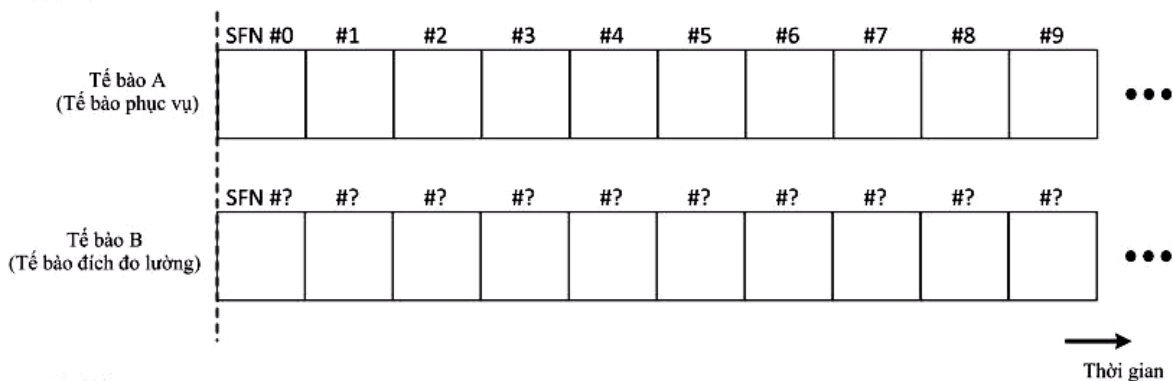
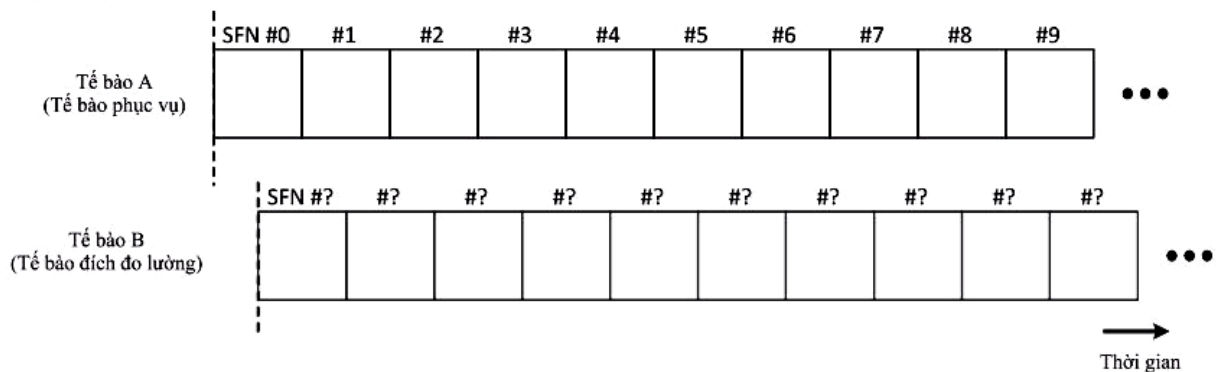


FIG. 1B



- (11) 75153 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-06221 (85) 28/10/2020  
 (22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013515 28/03/2019  
 (30) 2018-067498 30/03/2018 JP (87) WO2019/189544 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) F23G 5/50

(71) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan

(72) IWASAKI, Yosuke (JP); Minami, Ryosuke (JP); AKIYAMA, Junta (JP);  
 HASHIMOTO, Dai (JP); ASAI, Nobuhiro (JP); HASHIMOTO, Kohei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐỐT RÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đốt rác bao gồm: lò đốt rác; cần trục có cân trọng lượng đo trọng lượng của chất thải được chứa bởi gàu; phễu giữ chất thải được đưa vào từ bên trên bởi cần trục; cơ cấu cấp chất thải cấp chất thải vào trong lò đốt rác từ phần dưới của phễu; máy đo mức đo mức bề mặt của chất thải được giữ trong phễu; bộ nhớ mỗi quan hệ tương ứng lưu trữ mỗi quan hệ tương ứng giữa mức bề mặt của chất thải được giữ trong phễu và trị số liên quan đến tổng thể tích của chất thải được giữ trong phễu; bộ quản lý dữ liệu phân chia chất thải được giữ trong phễu thành các lớp chất thải và lưu trữ các trị số liên quan đến thể tích đã đưa vào và các trọng lượng của các lớp chất thải; và máy tính thể tích đã đưa vào dùng mỗi quan hệ tương ứng để thu được trị số liên quan đến tổng thể tích tương ứng với mức bề mặt của chất thải mỗi khi chất thải được đưa vào trong phễu và tính, dựa trên trị số liên quan đến tổng thể tích, trị số liên quan đến thể tích đã đưa vào liên quan đến thể tích của lớp chất thải trên cùng của các lớp chất thải được tạo ra trong phễu.

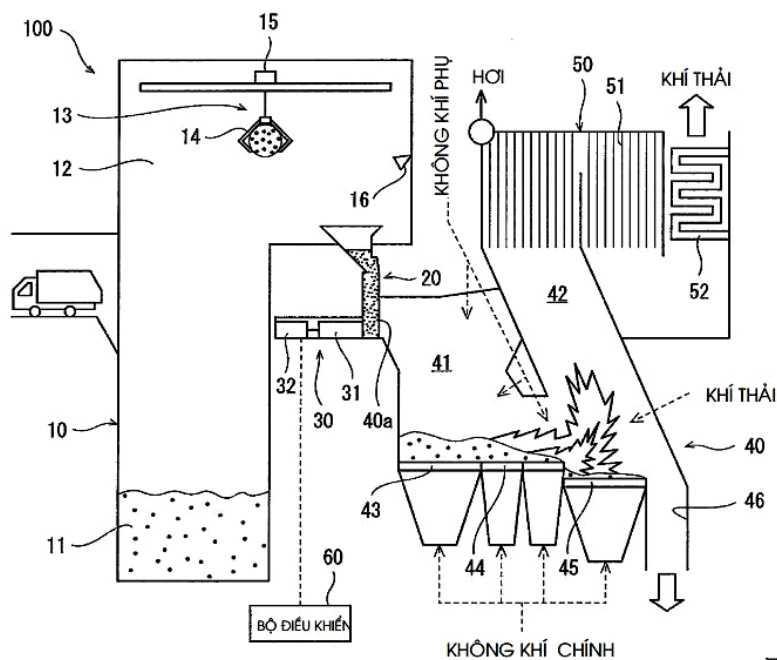


Fig.1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75154 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-06223 | (85) 28/10/2020        |                       |
| (22) 10/04/2019   | (86) PCT/JP2019/015702 | 10/04/2019            |
| (30) 2018-075740  | 10/04/2018             | JP (87) WO2019/198777 |
|                   |                        | 17/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) A61C 5/42

(71) **MANI, INC.** (JP)

8-3, Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi 3213231, Japan

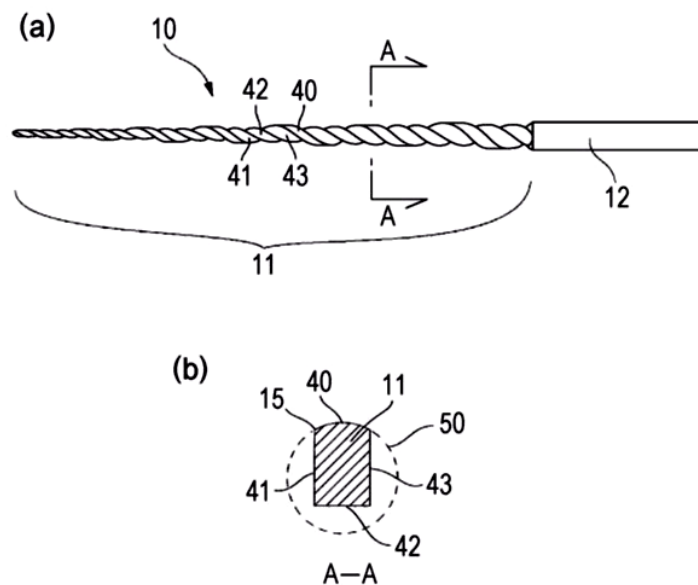
(72) KUROYANAGI Shinsaku (JP); NABANA Koichi (JP); MAEDA Norio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GIỮA NHA KHOA**

- (57) Sáng chế đề cập tới giữa nha khoa đặc biệt tốt về đặc tính dễ uốn, tính năng cắt, và độ bền chống gãy. Giữa nha khoa (10) theo sáng chế có phần thực hiện chức năng dạng xoắn ốc (11) có tiết diện ngang nhỏ dần về phía đầu mút. Ít nhất một trong số các dạng tiết diện ngang của phần thực hiện chức năng (11) là dạng gần như hình chữ nhật được tạo bởi một đường cung tròn (40) và ba đường thẳng (41, 42, 43). Hai điểm trong số bốn điểm ở bốn góc của dạng gần như hình chữ nhật được định vị trên đường tròn tương tự (50) có đường cung tròn (40) là một phần của nó. Hai điểm còn lại được định vị bên trong đường tròn tương tự (50). Tâm điểm của đường tròn tương tự (50) nằm bên trong hình có dạng gần như hình chữ nhật. Độ dài ngắn nhất trong số các độ dài của những đường thẳng vuông góc kéo dài từ tâm điểm của đường tròn tương tự (50) có đường cung tròn (40) là một phần của nó tới ba đường thẳng (41, 42, 43) là lớn hơn hoặc bằng 45% và nhỏ hơn hoặc bằng 65% bán kính của đường tròn tương tự (50).

**FIG. 1**



- (11) 75155 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-06227 (85) 28/10/2020  
 (22) 28/03/2019 (86) PCT/US2019/024473 28/03/2019  
 (30) 62/649,863 29/03/2018 US (87) WO2019/191358 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) C03C 3/085; C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093; C03C 10/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) FU, Qiang (US); HUNT, Jennifer Lynn (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); SMITH, Charlene Marie (US); WHITTIER, Alana Marie (US); WILKINSON, Taylor Marie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỒM THỦY TINH, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI ION Ở VẬT PHẨM GỒM THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gồm thủy tinh có bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất, vùng thứ nhất kéo dài từ bề mặt thứ nhất tới độ sâu thứ nhất  $d_1$ , và vùng thứ hai kéo dài từ độ sâu lớn hơn hoặc bằng  $d_1$  tới độ sâu thứ hai  $d_2$ , trong đó vùng thứ hai bao gồm pha kết tinh và pha thủy tinh, và trong đó tỷ lệ % diện tích của các tinh thể ở vùng thứ nhất thấp hơn tỷ lệ % diện tích của các tinh thể ở vùng thứ hai. Theo một số phương án, lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt thứ nhất tới độ sâu nén (DOC), trong đó DOC lớn hơn hoặc bằng 0,05 mm, ứng suất nén trung bình ở vùng thứ nhất lớn hơn hoặc bằng 50 MPa. Theo một số phương án, DOC là lớn hơn  $d_1$ ; môđun rút gọn của vùng thứ nhất nhỏ hơn môđun rút gọn của vùng thứ hai; và/hoặc độ cứng của vùng thứ nhất thấp hơn độ cứng của vùng thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng và phương pháp trao đổi ion ở vật phẩm gồm thủy tinh.

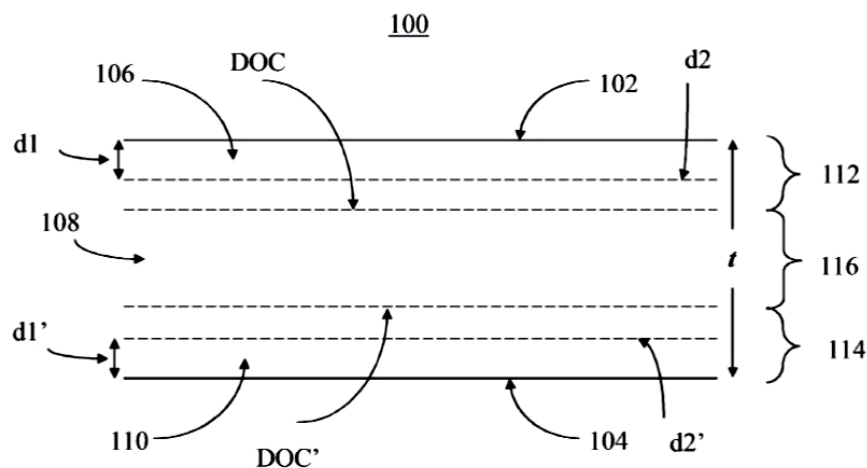


FIG. 1



- (11) 75156 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-06234 (85) 28/10/2020  
(22) 25/03/2019 (86) PCT/CN2019/079482 25/03/2019  
(30) 201810265306.8 28/03/2018 CN (87) WO2019/184858 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) **H04W 24/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO.,LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

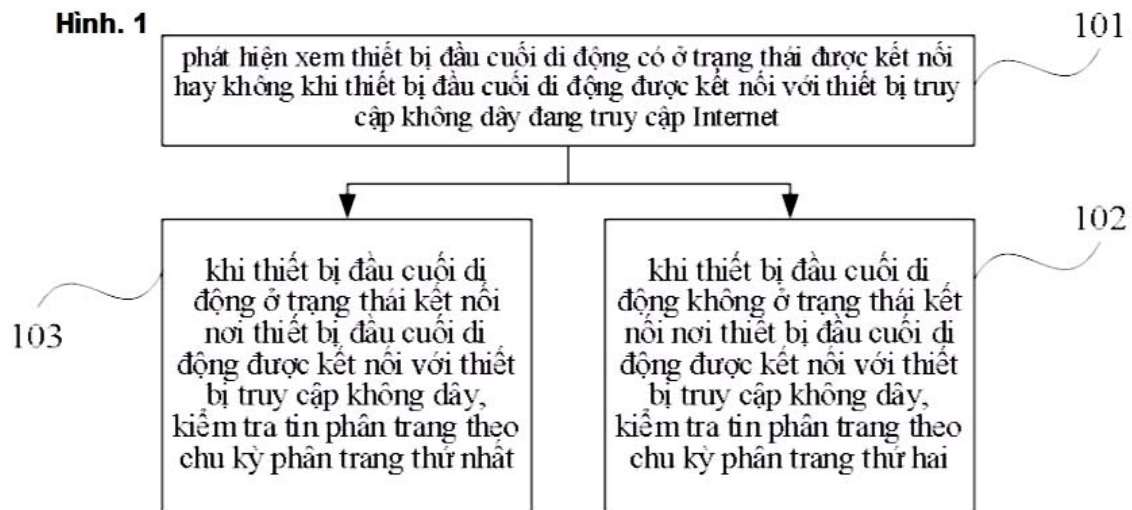
(72) LI, Wenjin (CN); WANG, Baigang (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TIN PHÂN TRANG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ MÁY CHỦ**

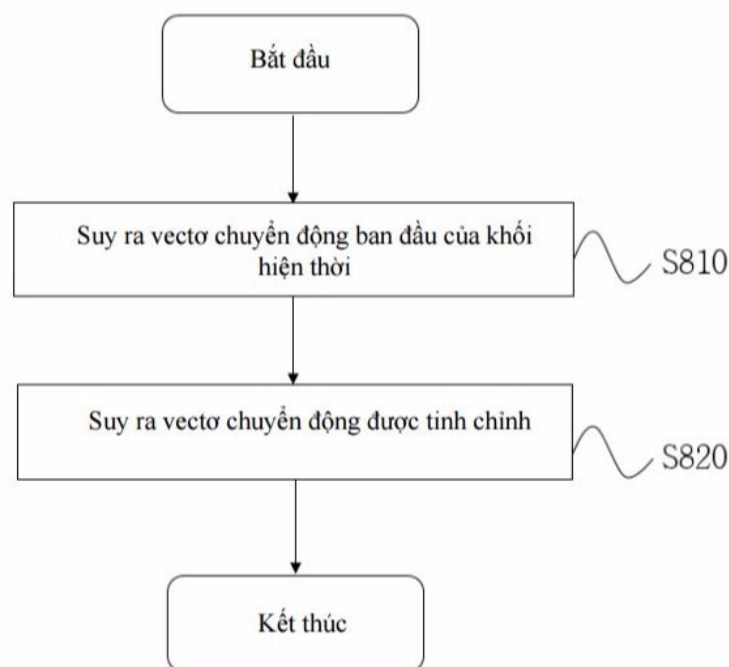
- (57) Phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra tin phân trang, thiết bị đầu cuối di động và máy chủ. Phương pháp kiểm tra tin phân trang có thể hoạt động được bởi thiết bị đầu cuối di động và bao gồm: phát hiện xem thiết bị đầu cuối di động có ở trạng thái kết nối hay không khi thiết bị đầu cuối di động được kết nối với thiết bị truy cập không dây đang truy cập Internet; khi thiết bị đầu cuối di động ở trạng thái được kết nối nơi thiết bị đầu cuối di động được kết nối với thiết bị truy cập không dây, kiểm tra tin phân trang theo chu kỳ phân trang thứ nhất; nếu ngược lại, kiểm tra tin phân trang theo chu kỳ phân trang thứ hai, trong đó chu kỳ phân trang thứ nhất dài hơn chu kỳ phân trang thứ hai và chu kỳ phân trang thứ hai bằng chu kỳ mà theo đó mạng lõi truyền tin phân trang.

Hình. 1



- (11) **75157 A** (43) 25/12/2020
- (21) **1-2020-06245** (85) 28/10/2020
- (22) 28/03/2019 (86) PCT/KR2019/003642 28/03/2019
- (30) 10-2018-0037265 30/03/2018 KR (87) WO2019/190224 03/10/2019
- 10-2018-0043725 16/04/2018 KR
- 10-2018-0075704 29/06/2018 KR
- 10-2018-0082688 17/07/2018 KR
- 10-2018-0112714 20/09/2018 KR
- 10-2019-0026774 08/03/2019 KR
- (51) **H04N 19/56; H04N 19/119; H04N 19/132; H04N 19/172; H04N 19/577; H04N 19/184; H04N 19/51; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/176**
- (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**  
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
- (72) LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI TRONG ĐÓ ĐỒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Theo sáng chế, phương pháp giải mã hình ảnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: suy ra vectơ chuyển động ban đầu của khối hiện thời; suy ra vectơ chuyển động được tinh chỉnh bằng cách sử dụng vectơ chuyển động ban đầu; và tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động đã tinh chỉnh này.

**Fig.8**



- |                     |                        |    |                       |
|---------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 75158 A        | (43) 25/12/2020        |    |                       |
| (21) 1-2019-06249   | (85) 08/11/2019        |    |                       |
| (22) 23/11/2018     | (86) PCT/CN2018/117159 |    | 23/11/2018            |
| (30) 201820446082.6 | 30/03/2018             | CN | (87) WO2019/184405 A1 |
| 201810291411.9      | 30/03/2018             | CN | 03/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2019

(51) **B62B 5/02**

(71) **GUANGDONG SHUNHE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)**

Beside#325 National High Way of Guangzhan Line, Tantangzhou, Chengxi Yangjiang, Guangdong 529565, China

(72) JIAN, Shikun (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **XE ĐẠY LEO CẦU THANG GẤP GỌN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất xe đẩy leo cầu thang gấp gọn được bao gồm khung đỡ, trong đó hai trụ lồng ở đầu dưới của khung đỡ được lồng theo trình tự vào ống lót trượt, ống lót trượt trong, ống đỡ, ống lồng có răng, lò xo xoắn và chân đứng, và các đầu của hai trụ lồng ở đầu dưới của khung đỡ được nối xoay với cả hai đầu của bàn đế; đầu dưới của đế đỡ được nối với phần dưới của khối xoay và nằm ở phía trên của điểm nối giữa chân đứng và khối xoay; đầu trên của khối xoay được nối với chạc ba, và ba đầu của chạc ba được nối xoay với các trục quay. Xe đẩy leo cầu thang gấp gọn được có thể thực hiện được chức năng di chuyển bằng cầu thang bộ nhờ ba trục quay. Và ống đỡ và chân đứng được thiết kế có thể xoay được, giúp cho các chạc ba ở cả hai phía có thể được lật lên và gấp lại vào trong để thu gọn các trục quay, tiết kiệm không gian cất giữ xe đẩy. Bằng cách thiết kế các khe hở nghiêng ở đầu trên của chân đứng và đầu dưới của ống lồng có răng, và bố trí lò xo xoắn ở bên trong chân đứng, sự xoay đẩy của lò xo xoắn giúp thuận tiện cho việc tháo mở các chạc ba.

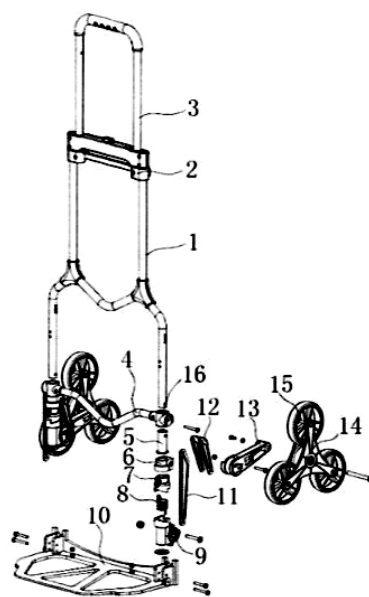
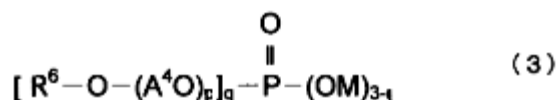


FIG. 1

- (11) **75159 A** (43) 25/12/2020  
 (21) **1-2020-06268** (85) 29/10/2020  
 (22) 30/03/2019 (86) PCT/JP2019/014400 30/03/2019  
 (30) 2018-070364 30/03/2018 JP (87) WO2019/189922 A1 03/10/2019  
 (51) **C04B 24/32; C08L 71/02; C08G 65/335; C08L 71/00; B01D 19/04; C04B 28/02**  
 (71) **TOHO CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
 6-4 Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan  
 (72) OKADA Tomohisa (JP); TSUSHIMA Taro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM KHỬ BỌT VÀ CHẤT PHỤ GIA CHO CHẾ PHẨM THỦY LỰC CHỨA CHẾ PHẨM KHỬ BỌT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử bọt mà có cả các đặc tính khử bọt và độ tương hợp trong chất phụ gia cho chế phẩm thủy lực, và chất phụ gia cho chế phẩm thủy lực mà có thể tạo ra bê tông có ít vết bong bóng thô trên bề mặt bê tông và tính thẩm mỹ bề mặt rất tốt.  
 Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm khử bọt bao gồm hợp chất polyoxyalkylen (A) và hợp chất este phosphoric (B) được biểu diễn bởi công thức chung (3) sau đây:



trong đó R<sup>6</sup> là nhóm alkyl có 1 đến 30 nguyên tử cacbon, nhóm alkenyl có 2 đến 30 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm aryl có 6 đến 30 nguyên tử cacbon, A<sup>4</sup>O là nhóm oxyalkylen có 2 đến 4 nguyên tử cacbon, p là số nguyên bằng 0 hoặc nằm trong khoảng từ 1 đến 50, q là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 3, và M là nguyên tử hydro, nguyên tử kim loại kiềm, nguyên tử kim loại nhóm 2, nhóm amoni hoặc nhóm amoni hữu cơ.

- (11) 75160 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-06271 (85) 29/10/2020  
(22) 04/01/2019 (86) PCT/IB2019/050075 04/01/2019  
(30) 62/654,286 06/04/2018 US (87) WO2019/193426 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

(51) **H04B 7/0426**; H04W 52/04

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (SE)

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) WERNERSSON, Niklas (SE); HARRISON, Robert Mark (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (User Equipment, UE) và phương pháp truyền thông được triển khai trong thiết bị người dùng. Các hệ thống và các phương pháp được bộc lộ ở đây để xác định công suất để được sử dụng cho tập hợp các cổng ăngten cho sự truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý. Trong một số phương án, thiết bị người dùng (UE) bao gồm hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để dẫn xuất công suất P để được sử dụng cho sự điều khiển công suất đường lên cho sự truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý và xác định công suất để được sử dụng cho tập hợp các cổng ăngten dựa trên công suất P theo quy tắc mà phụ thuộc vào việc liệu UE đang dùng sự truyền dựa trên bảng mã hay sự truyền dựa trên không bảng mã cho sự truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý. Tập hợp của các cổng ăngten là các cổng ăngten mà sự truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý được truyền trên đó với công suất khác không.

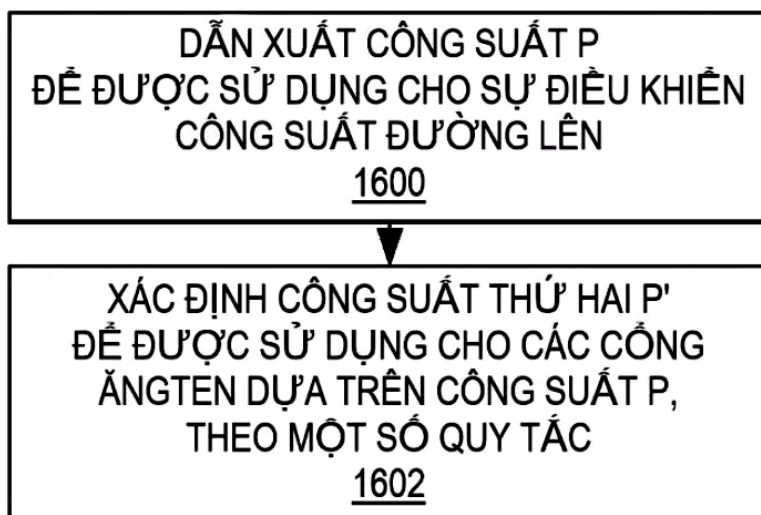
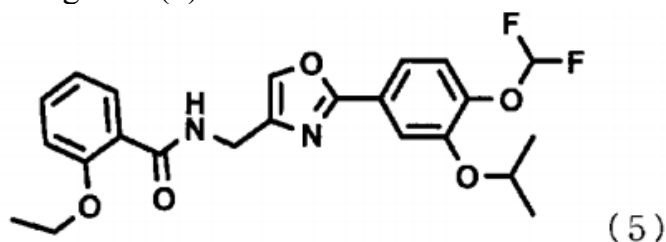


Fig. 16

- (11) **75161 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-06281** (85) 29/10/2020  
(22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013746 28/03/2019  
(30) 2018-067922 30/03/2018 JP (87) WO2019/189638 03/10/2019  
(51) **B01D 39/16; B03C 3/28; A61L 9/014**  
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038666 Japan  
(72) YATSUNAMI, Yuji (JP); ASADA, Yasuhiro (JP); TAKAKI, Yufuko (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **VẬT LIỆU LỌC NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu lọc nhiều lớp mà tính năng khử mùi sau khi vật liệu lọc được lưu trữ trong khoảng thời gian dài được hạn chế không bị suy giảm đi và điều này là ưu việt đối với tính năng khử mùi và thể hiện chênh lệch giảm áp suất là thấp. Vật liệu lọc nhiều lớp gồm ba hoặc nhiều hơn các lớp vải không dệt được chồng lên nhau và có hai hoặc nhiều hơn các vùng lớp xen kẽ mỗi vùng được tạo thành bởi hai lớp vải không dệt lân cận nhau, trong đó vùng lớp xen kẽ thứ nhất của các vùng lớp xen kẽ chứa các hạt chức năng A có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 50 đến 100  $\mu\text{m}$ , và vùng lớp xen kẽ thứ hai chứa các hạt chức năng B được chọn từ các vùng lớp xen kẽ ngoại trừ vùng lớp xen kẽ thứ nhất có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 150 đến 500  $\mu\text{m}$ .

- (11) 75162 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-06301 (85) 30/10/2020  
(22) 03/04/2019 (86) PCT/JP2019/014730 03/04/2019  
(30) 2018-072717 04/04/2018 JP (87) WO2019/194211 A1 10/10/2019  
(51) C07D 263/32; A61K 31/421; A61P 17/00  
(71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan  
(72) KANAI, Naohiko (JP); YASUTOMI, Takayuki (JP); HIROTA, Ryosuke (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT OXAZOL

- (57) Sáng chế đề cập đến tinh thể của hợp chất oxazol cụ thể có hoạt tính ức chế đặc hiệu đối với PDE4, và có tính ổn định rất tốt. Cụ thể, sáng chế đề cập đến tinh thể của hợp chất oxazol có công thức (5):



trong đó tinh thể này có các đỉnh ở các góc nhiễu xạ  $2\theta(^{\circ})$  bằng  $9,6\pm 0,2$ ,  $19,1\pm 0,2$ , và  $21,2\pm 0,2$  trong mẫu nhiễu xạ bột tia X được đo bằng cách sử dụng các tia X đặc trưng của  $\text{CuK}\alpha$ .

- (11) **75163 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2020-06304** (85) 30/10/2020  
(22) 04/04/2019 (86) PCT/CN2019/081544 04/04/2019  
(30) 201810301182.4 04/04/2018 CN (87) WO2019/192606 A1 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

(51) **H04L 12/841**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) XU, Xiaoying (CN); ZHOU, Guohua (CN); LIU, Xing (CN); ZENG, Qinghai (CN);  
JI, Li (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU  
TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu. Theo phương pháp xử lý dữ liệu này, thiết bị đầu cuối thứ nhất thu nhận thông tin điều chỉnh ngân sách trẻ gói, trong đó thông tin điều chỉnh ngân sách trẻ gói được sử dụng để chỉ báo ngân sách trẻ gói được điều chỉnh, lượng điều chỉnh ngân sách trẻ gói, hoặc phạm vi điều chỉnh ngân sách trẻ gói. Thiết bị đầu cuối thứ nhất điều chỉnh kích thước của bộ đệm biến động dựa vào thông tin điều chỉnh ngân sách trẻ gói, và sau đó đệm dữ liệu dựa vào bộ đệm biến động được điều chỉnh. Theo phương pháp xử lý dữ liệu nêu trên, kích thước của bộ đệm biến động có thể được điều chỉnh tương đối nhanh chóng, nhờ đó nâng cao chất lượng thoại.



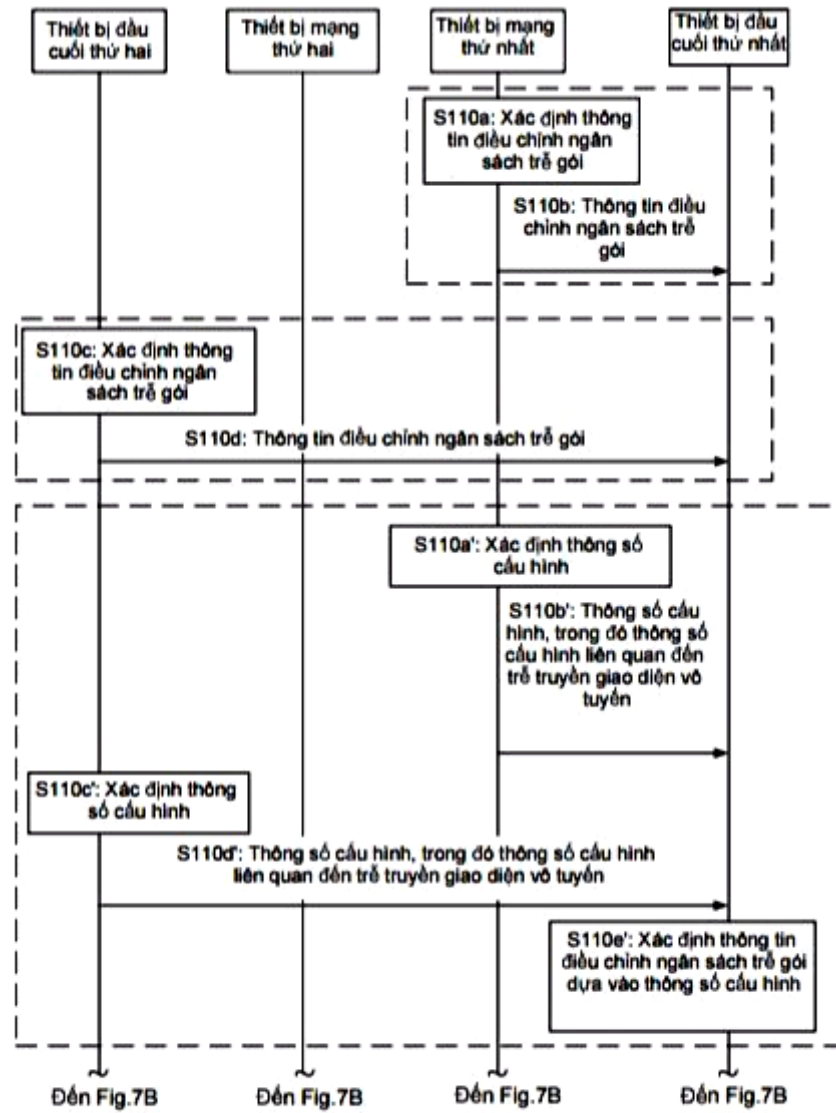
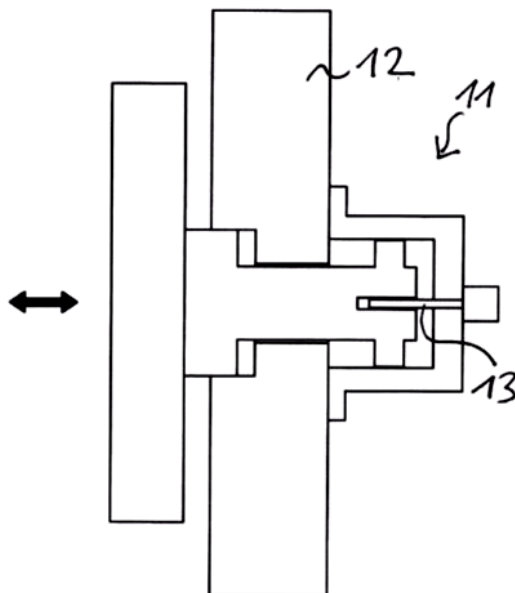


Fig.7A

- |  |                        |                       |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>75164 A</b>  | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) <b>1-2020-06317</b>   | (85) 30/10/2020        |                       |
| (22) 07/03/2019  | (86) PCT/EP2019/055733 | 07/03/2019            |
| (30) 18166960.7  | 12/04/2018             | EP (87) WO2019/197085 |
| (51) <b>B21B 39/14</b>   |                        |                       |
| (71) <b>PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)</b>               |                        |                       |
| Turmstraße 44 4031 Linz Austria                                    |                        |                       |
| (72) MOSER, Friedrich (AT)   |                        |                       |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)       |                        |                       |
| (54) <b>THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DẪN HƯỚNG BÊN CÁC DẢI KIM LOẠI</b> |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để dẫn hướng bên (1) dải kim loại (2) chạy trên cơ cấu vận chuyển dải kim loại, bao gồm ít nhất một môđun thân chính (3) có mặt phẳng dẫn hướng (4) và ít nhất một thân mài mòn có bề mặt mài mòn (5a, 5b, 5c) để tiếp xúc với dải kim loại (2) cần được dẫn hướng nhằm các mục đích dẫn hướng, trong đó thân mài mòn (6) được gắn vào chi tiết đỡ (7) hoặc thân mài mòn (6) bao gồm chi tiết đỡ (7). Chi tiết đỡ (7) được lắp trong môđun thân chính (3) theo cách di chuyển được theo hướng đường trục quay (10) và theo cách quay được. Vị trí của thân mài mòn tương đối với mặt phẳng dẫn hướng (4) được thay đổi bằng cách làm dịch chuyển chi tiết đỡ (7) trước khi hoặc trong khi các dải kim loại dẫn hướng bên chạy trên cơ cấu vận chuyển dải kim loại, trước khi tiếp xúc với dải kim loại thứ nhất nhằm các mục đích dẫn hướng, và/hoặc trong khi tiếp xúc với dải kim loại thứ nhất nhằm các mục đích dẫn hướng.

**Fig.4**



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>75165 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-06322</b> |            |    | (85) 16/05/2016        |            |
| (22) 24/09/2014          |            |    | (86) PCT/JP2014/075179 | 24/09/2014 |
| (30) 2013-238536         | 19/11/2013 | JP | (87) WO2015/076013 A1  | 28/05/2015 |
| 2014-151570              | 25/07/2014 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2016

(51) **B29C 45/77; B29C 45/73**

(62) 1-2016-01730

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Shingo MIURA (JP); Keiki HAYASHI (JP); Toru IDE (JP); Hideharu YAMADA (JP); Noboru KAMISHINA (JP); Takuya ETO (JP); Tomoya MORIURA (JP); Tsuguyasu YAMAGATA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KHUÔN ĐÚC ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đúc áp lực (30), trong đó bộ gia nhiệt thứ nhất (44) và bộ gia nhiệt thứ hai (46) được lắp chìm trong khuôn lõm (32) để đúc bề mặt thiết kế (24) của vật đúc bằng nhựa (10). Lớp bề mặt của nhựa nóng chảy (14, 16), có các vảy nhôm (12) được bổ sung vào đó, mà sẽ trở thành bề mặt thiết kế (24) được làm nóng nhờ bộ gia nhiệt thứ nhất (44) và bộ gia nhiệt thứ hai (46) và được duy trì ở trạng thái dễ chảy. Áp lực được cấp cho nhựa nóng chảy (14, 16) cấp từ các đầu rót bao gồm các đầu rót (56a, 56h) sau khi nhựa nóng chảy gặp nhau bên trong hốc khuôn (52). Kết quả là, xuất hiện sự tái định hướng của các vảy nhôm (12) trên bề mặt thiết kế (24) chưa hóa cứng và phần bên trong.

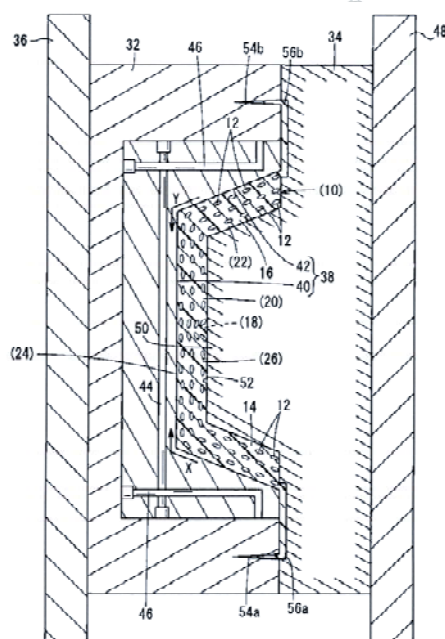


FIG. 3

- (11) 75166 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-06333 (85) 30/10/2020  
 (22) 01/04/2019 (86) PCT/JP2019/014440 01/04/2019  
 (30) 2018-071289 03/04/2018 JP (87) WO2019/194118 10/10/2019  
 2018-124400 29/06/2018 JP  
 2018-247119 28/12/2018 JP  
 2019-008507 22/01/2019 JP

(51) *A61F 13/49*; *A61F 13/496*

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan

(72) SASAYAMA, Kenichi (JP); MURAKAMI, Kei (JP); NAGAYAMA, Yui (JP);  
 KONDO, Daiki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN DẠNG QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần dạng quần lót (1) bao gồm: phần đai phía trước (21); phần đai phía sau (22); và lõi thấm hút (11). Phần đai phía trước và phần đai phía sau mỗi phần có vùng nền (21s) và vùng áp lực cao (30s). Vùng áp lực cao (30s) kéo dài theo chu vi xung quanh phần đai phía trước (21) và phần đai phía sau (22). Vùng áp lực cao (30s) bao gồm màng có thể kéo giãn (30) giữa tấm vải không dệt phía tiếp xúc da (213, 223) và tấm vải không dệt phía không tiếp xúc da (214, 224). Vùng áp lực cao (30s) bao gồm phần thông hơi (34) trong đó khả năng thoáng khí cao hơn so với phần trong đó đặt màng có thể kéo giãn (30). Vùng áp lực cao (30s) không bị xếp chồng với lõi thấm hút (11) theo hướng trước sau ở ít nhất một trong hai phần đai phía trước (21) và phần đai phía sau (22).

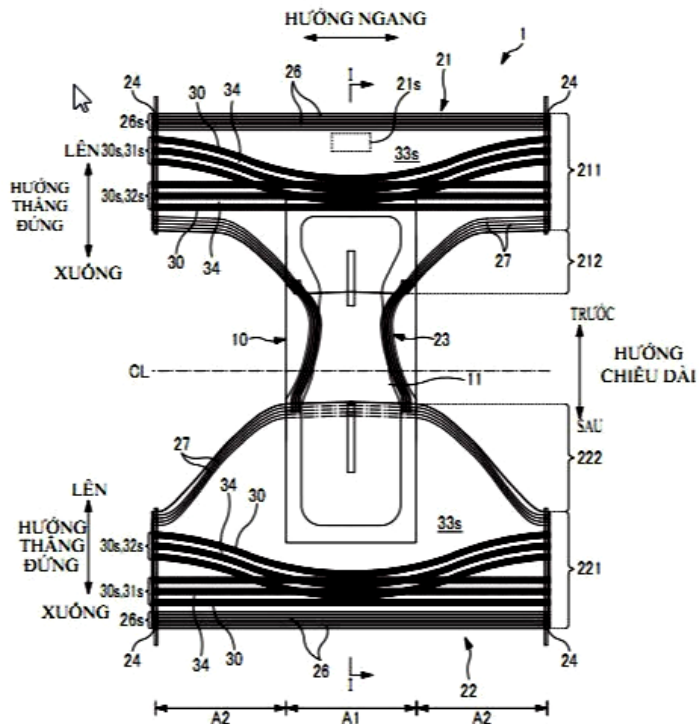


Fig. 2

- (11) 75167 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2020-06334 (85) 30/10/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/JP2018/043996 29/11/2018  
 (30) 2018-071289 03/04/2018 JP (87) WO2019/193785 10/10/2019  
 (51) A61F 13/49; A61F 13/496  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan  
 (72) MURAKAMI, Kei (JP); SASAYAMA, Kenichi (JP); KONDO, Daiki (JP);  
 NAGAYAMA, Yui (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN CÓ DẠNG QUẦN

- (57) Sáng chế đề xuất tã lót dùng một lần có dạng quần (1) bao gồm phần đai phía trước (21); và phần đai phía sau (22). Phần đai phía trước (21) và phần đai phía sau (22) tạo thành lỗ mở eo (1a) ở đầu trên của tã lót dùng một lần có dạng quần (1). Tã lót dùng một lần có dạng quần (1) có vùng kéo căng (26s), vùng cơ bản (21s), vùng áp lực cao thứ nhất (33s), và vùng áp lực cao thứ hai (35s). Vùng kéo căng (26s) là vùng mà kéo dài dọc theo mép của lỗ mở eo (1a). Vùng cơ bản (21s) là vùng mà liền kề với phía dưới của vùng kéo căng ở tâm bên của phần đai phía trước (21). Vùng áp lực cao thứ nhất (33s) và vùng áp lực cao thứ hai (35s) được tạo bên dưới vùng kéo căng (26s). Vùng áp lực cao thứ nhất (33s) và vùng áp lực cao thứ hai (35s) kéo dài theo vòng tròn quanh phần đai phía trước (21) và phần đai phía sau (22). Ở mỗi phần trong số hai phần đầu bên, vùng áp lực cao thứ nhất (33s) được bố trí ở khoảng cách từ vùng áp lực cao thứ hai (35s) và trên đây vùng áp lực cao thứ hai (35s). Ở tâm bên, đầu phía dưới của vùng áp lực cao thứ nhất (33s) trên mặt sau được đặt phía trên đầu phía dưới của vùng áp lực cao thứ nhất (35s) trên mặt trước.

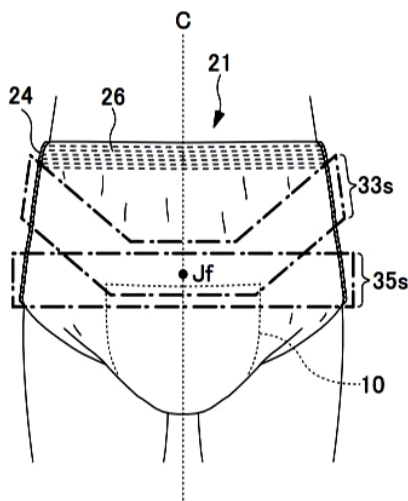


FIG. 4A

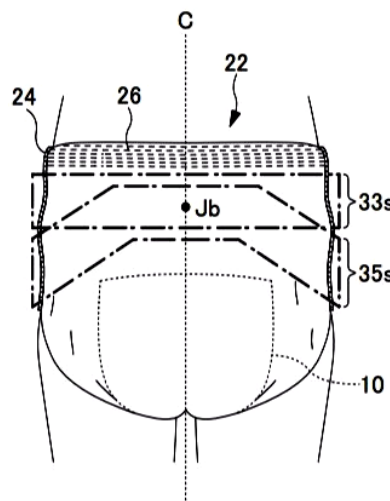


FIG. 4B

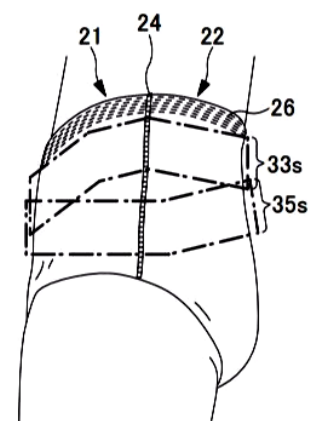


FIG. 4C

(11) 75168 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-06343

(22) 30/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2020

(51) C08K 5/00; C08J 3/00

(71) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Sơn (VN); Lưu Văn Bôi (VN); Phạm Ngọc Lân (VN); Phạm Văn Quang (VN); Lưu Đức Phương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẤT HÓA ĐÈO CHO NHỰA POLYVINYL CLORUA TỪ DẦU MỠ ĐỘNG THỰC VẬT PHẾ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo chất hóa dẻo cho nhựa polyvinyl clorua (PVC) từ dầu mỡ động thực vật phế thải, bao gồm các bước sau: i) phối trộn dầu mỡ động thực vật phế thải với diesel sinh học ở nhiệt độ từ 40°C đến 50°C, trong đó tỉ lệ khối lượng giữa diesel sinh học và dầu mỡ động thực vật phế thải nằm trong khoảng từ 5% đến 40%; ii) thêm dung dịch kiềm hoạt hóa trong metanol vào hỗn hợp thu được ở bước i), khuấy trộn, và thực hiện phản ứng ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 45°C đến 70°C, trong thời gian từ 30 phút đến 150 phút; trong đó tỷ lệ mol giữa metanol và dầu mỡ động thực vật phế thải nằm trong khoảng từ 3:1 đến 12:1; và tỉ lệ khối lượng giữa dung dịch kiềm và dầu mỡ động thực vật phế thải nằm trong khoảng từ 0,1% đến 4%; iii) tiến hành làm nguội hỗn hợp đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 30°C đến 35°C, thực hiện tách lọc và thu được diesel sinh học; iv) phối trộn diesel sinh học thu được ở bước iii) và dầu dioctyl phtalat; và thực hiện phản ứng ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 30°C đến 90°C, trong thời gian từ 5 phút đến 25 phút và thu chất hóa dẻo; trong đó tỉ lệ khối lượng giữa diesel sinh học và dầu dioctyl phtalat nằm trong khoảng từ 1:5 đến 5:1.

(11) **75169 A**

(43) 25/12/2020

(21) **1-2020-06344**

(22) 30/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2020

(51) *C10L 1/00; C11C 1/00; C10L 3/00*

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lưu Văn Bôi (VN); Nguyễn Thị Sơn (VN); Phạm Ngọc Lâm (VN); Phạm Văn Quang (VN); Lưu Đức Phương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒNG THỜI MUỐI CARBOXYLAT KIM LOẠI VÀ DIESEL SINH HỌC TỪ DẦU CÁ TRA VÀ CÁC LOẠI DẦU MỠ ĐỘNG THỰC VẬT PHẾ THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất đồng thời muối carboxylat kim loại và diesel sinh học từ dầu cá tra và các loại dầu mỡ động thực vật phế thải bao gồm: i) hoạt hóa oxit kim loại trong trong thời gian 5 phút đến 60 phút; ii) hòa tan dầu cá tra và /hoặc các loại dầu mỡ động thực vật phế thải có hàm lượng axit béo cao từ 3% đến 60% trong axeton; trong đó tỷ lệ khối lượng axeton từ 5% đến 50% so với khối lượng dầu cá tra và/hhoặc các loại dầu mỡ động thực vật phế thải; iii) phối trộn dầu cá tra và/hhoặc các loại dầu mỡ động thực vật phế thải và hỗn hợp oxit kim loại hoạt hóa trong metanol; và thực hiện khuấy đều, gia nhiệt và giữ ổn định nhiệt độ phản ứng ở 60°C trong thời gian từ 1 giờ đến 6 giờ; trong đó tỷ lệ khối lượng oxit kim loại: hàm lượng axit béo tự do nằm trong khoảng từ 1,01-1,05 :1; và tỷ lệ mol dầu cá tra và/hhoặc các loại dầu mỡ động thực vật phế thải:metanol nằm trong khoảng từ 1:20 đến 1:3; và iv) làm nguội, lọc thu muối carboxylat kim loại kết tủa và thực hiện tách axeton và metanol dư từ dịch lọc thu được diesel sinh học.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75170 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2020-06345   | (85) 02/11/2020        |                    |
| (22) 02/04/2019     | (86) PCT/CN2019/081091 | 02/04/2019         |
| (30) 201810284025.7 | 02/04/2018 CN          | (87) WO2019/192501 |
|                     |                        | 10/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2020

(51) **H04W 72/12; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Zheng (CN); ZHANG, Xu (CN); LI, Hua (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông để thu được giá trị chỉ báo tài nguyên và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định số lượng bit của giá trị chỉ báo tài nguyên dựa trên phần băng thông thứ nhất; thiết bị đầu cuối nhận thông tin điều khiển liên kết xuống, trong đó thông tin điều khiển liên kết xuống bao gồm giá trị chỉ báo tài nguyên, và thông tin điều khiển liên kết xuống được sử dụng để lập lịch kênh dữ liệu được đặt trong phần băng thông thứ hai; thiết bị đầu cuối xác định số dương  $K$  dựa trên băng thông  $N_{RB}^{BWP1}$  của phần băng thông thứ nhất và băng thông  $N_{RB}^{BWP2}$  của phần băng thông thứ hai, trong đó  $K$  thỏa mãn  $K \leq \lfloor N_{RB}^{BWP2} / N_{RB}^{BWP1} \rfloor$ ; thiết bị đầu cuối xác định số thứ hai  $RB_{start}$  và độ dài thứ hai  $L_{RBs}$  dựa trên giá trị chỉ báo tài nguyên, băng thông  $N_{RB}^{BWP1}$  của phần băng thông thứ nhất và số dương  $K$ , trong đó số thứ hai  $RB_{start}$  chỉ báo số nhận diện khối tài nguyên ảo bắt đầu trong các khối tài nguyên ảo kề nhau bị chiếm bởi kênh dữ liệu, và độ dài thứ hai  $L_{RBs}$  chỉ báo số lượng khối tài nguyên ảo kề nhau; và thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên số thứ hai  $RB_{start}$  và độ dài thứ hai  $L_{RBs}$ , tài nguyên bị chiếm bởi kênh dữ liệu. Độ linh hoạt lập lịch kênh dữ liệu bởi thiết bị mạng có thể được cải thiện theo cách này.



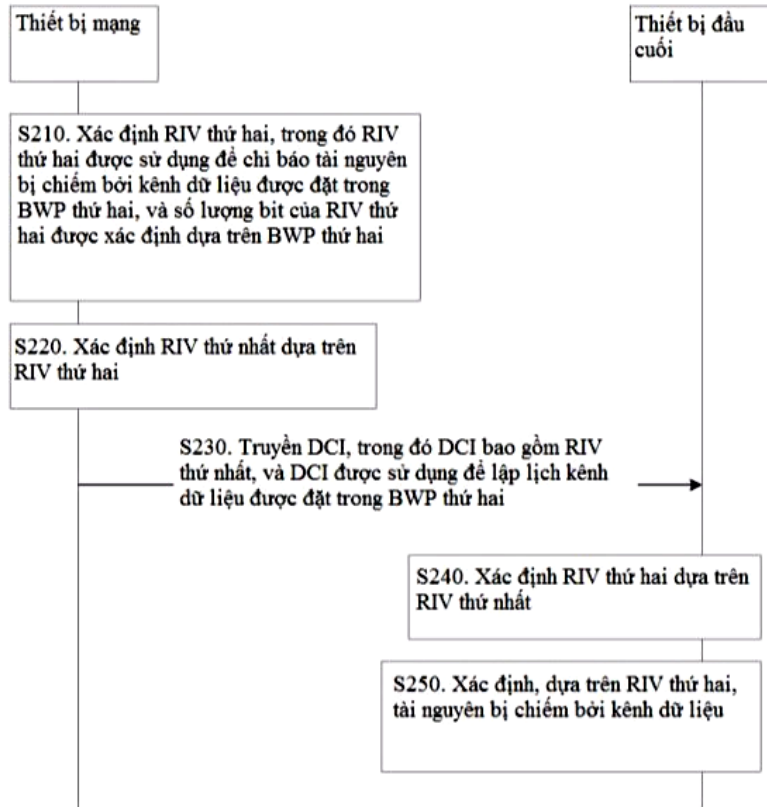


Fig.10

- |                   |            |    |                        |  |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 75171 A      |            |    | (43) 25/12/2020        |  |            |
| (21) 1-2020-06348 |            |    | (85) 02/11/2020        |  |            |
| (22) 06/04/2019   |            |    | (86) PCT/CN2019/081640 |  | 06/04/2019 |
| (30) 62/655,625   | 10/04/2018 | US | (87) WO2019/196760     |  | 17/10/2019 |
| 62/782,993        | 20/12/2018 | US |                        |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2020

(51) **H04J 3/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHENG, Dean (CN); FINN, Norman (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NÚT CỤC BỘ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NÚT CỤC BỘ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến các nút cục bộ, các phương pháp được thực hiện trong nút cục bộ, và các phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời. Phương pháp bao gồm bước thu, ở nút cục bộ, tin nhắn xin chào bao gồm ký hiệu nhận dạng ứng dụng (application identifier, viết tắt là AppId) và liên kết đích giữa cổng đích dùng cho nút cục bộ và cổng đích dùng cho nút lân cận. Nút cục bộ xác định AppId được kết hợp với ứng dụng để thực hiện sự đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu. Nút cục bộ thiết đặt cơ sở dữ liệu cục bộ trong bộ nhớ ở nút cục bộ như là một phần của cặp cơ sở dữ liệu để sử dụng bởi ứng dụng, cặp cơ sở dữ liệu bao gồm cơ sở dữ liệu lân cận ở nút lân cận. Nút cục bộ kết hợp cặp cơ sở dữ liệu với liên kết đích. Nút cục bộ điều khiển sự đồng bộ hóa của cơ sở dữ liệu cục bộ với cơ sở dữ liệu lân cận qua liên kết đích.

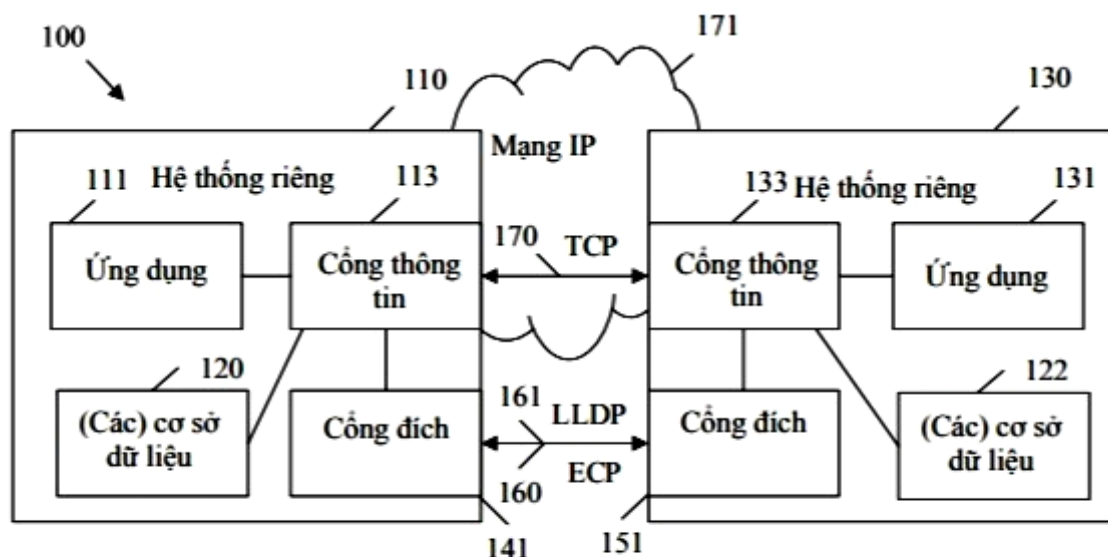


FIG. 1

- |                          |            |                        |                    |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>75172 A</b>      |            | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-06350</b> |            | (85) 16/02/2016        |                    |
| (22) 17/07/2014          |            | (86) PCT/EP2014/065416 | 17/07/2014         |
| (30) 13177375.6          | 22/07/2013 | EP                     | (87) WO2015/011020 |
| 13189309.1               | 18/10/2013 | EP                     | 19/01/2015         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2016

(51) **G10L 19/008**; *G10L 19/20*

(62) 1-2016-00550

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DICK, Sascha (DE); HELMRICH, Christian (DE); HILPERT, Johannes (DE); HOELZER, Andreas (AT)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐA KÊNH, BỘ MÃ HOÁ ÂM THANH ĐA KÊNH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP ÍT NHẤT HAI TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU RA, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh đa kênh, bộ mã hóa âm thanh đa kênh, phương pháp cung cấp ít nhất hai tín hiệu âm thanh đầu ra, phương pháp cung cấp sự biểu diễn được mã hóa. Bộ giải mã âm thanh đa kênh để cung cấp ít nhất hai tín hiệu âm thanh đầu ra trên cơ sở sự biểu diễn được mã hoá được tạo cấu hình để thực hiện tổ hợp được gán trọng số của tín hiệu trộn giảm, tín hiệu được giải tương quan và tín hiệu dư, để thu được một trong số các tín hiệu âm thanh đầu ra. Bộ giải mã âm thanh đa kênh được tạo cấu hình để xác định trọng số mô tả sự đóng góp của tín hiệu được giải tương quan vào tổ hợp được gán trọng số phụ thuộc vào tín hiệu dư. Bộ mã hoá âm thanh đa kênh để cung cấp sự biểu diễn được mã hoá của tín hiệu âm thanh đa kênh được tạo cấu hình để thu được tín hiệu trộn giảm trên cơ sở tín hiệu âm thanh đa kênh, để cung cấp các tham số mô tả sự phụ thuộc giữa các kênh của tín hiệu âm thanh đa kênh, và để cung cấp tín hiệu dư. Bộ mã hoá âm thanh đa kênh được tạo cấu hình để thay đổi lượng tín hiệu dư được chứa vào sự biểu diễn được mã hoá phụ thuộc vào tín hiệu âm thanh đa kênh.

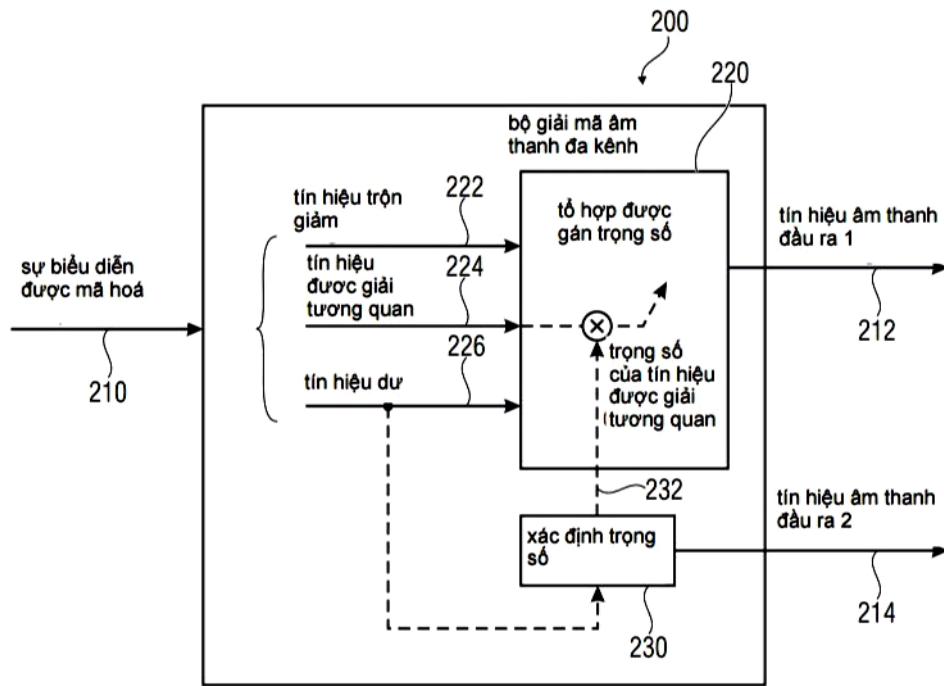
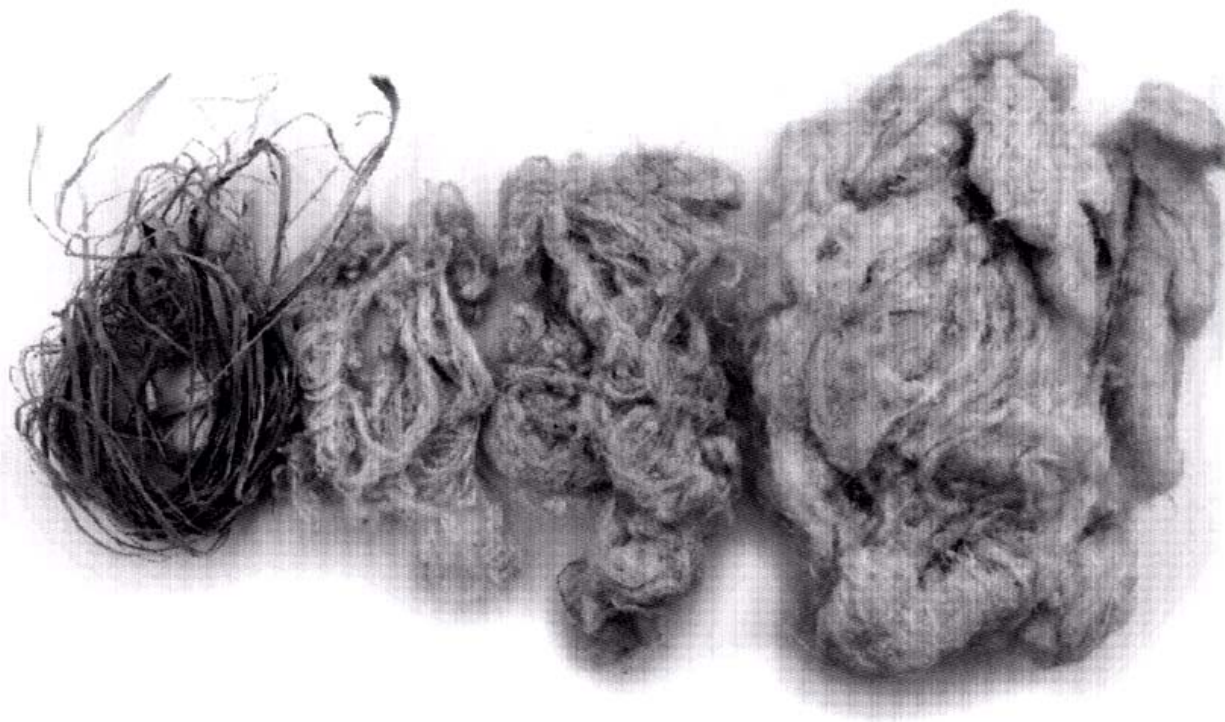


FIG 2

- (11) 75173 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2020-06398 (85) 04/11/2020  
(22) 09/04/2019 (86) PCT/US2019/026577 09/04/2019  
(30) 62/654,573 09/04/2018 US (87) WO2019/199823 17/10/2019  
(51) *C12S 3/06; D01C 1/02*  
(71) **RENISSANCE FIBER, LLC (US) (US)**  
212 Dixie Avenue, Wilmington, NC 28403, United States of America  
(72) LONG, Michael, S. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ GÔM SỢI LIBE, SỢI LIBE VÀ PHƯƠNG PHÁP  
LOẠI BỎ LIGNIN, PECTIN VÀ HEMIXENLULOZA RA KHỎI SỢI  
XENLULOZA TRONG CÂY GAI DẦU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử gôm sợi libe bao gồm bước ngâm nguồn sợi libe trong dung dịch muối. Nguồn sợi libe này có thể được ngâm trong dung dịch muối có nồng độ nằm trong khoảng từ nhỏ hơn 1 phần nghìn đến 200 phần nghìn. Nồng độ muối có thể thay đổi khi nguồn sợi libe đang ngâm, hoặc bằng cách luân chuyển sợi libe giữa các dung dịch nước có nồng độ ion khác nhau. Theo một phương án, nguồn sợi libe được ngâm trong nước biển, trong đó nồng độ muối thay đổi bằng cách luân chuyển độ mặn sử dụng thủy triều. Nguồn sợi libe có thể là cây gai dầu. Sáng chế cũng đề cập đến sợi libe và phương pháp loại bỏ lignin, pectin và hemixenluloza ra khỏi sợi xenluloza trong cây gai dầu.



**Fig.1**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75174 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2020-06403 | (85) 04/11/2020        |                       |
| (22) 05/04/2019   | (86) PCT/JP2019/015191 | 05/04/2019            |
| (30) 2018-075773  | 10/04/2018             | JP (87) WO2019/198645 |
|                   |                        | 17/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) **A43B 13/22**

(71) **NISSHIN RUBBER CO., LTD.** (JP)

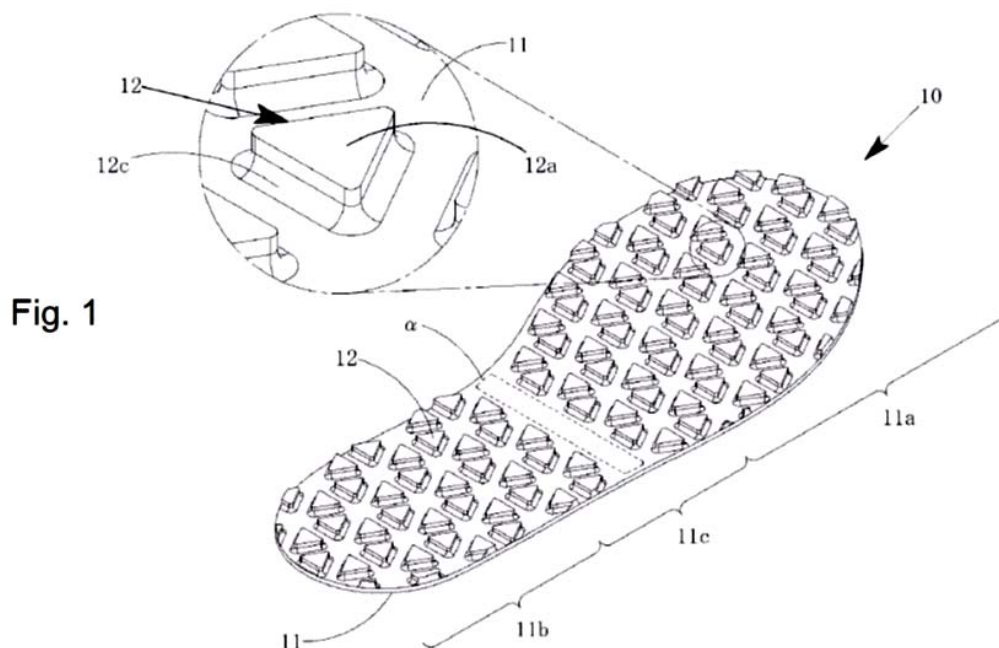
8-16-17 Ima, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0975 Japan

(72) NOZAKI Tomohiro (JP); TAKUBO Takashi (JP); WATANABE Yoshiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐÉ GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế giày có đặc tính chống trượt tốt, ngăn ngừa không cho vật chất bám dính vào mặt dưới đế giày, và ngay cả khi vật chất bám dính vào mặt dưới của đế giày, thì vật chất này có thể dễ dàng được gỡ bỏ. Đế giày (10) theo sáng chế bao gồm thân đế giày (11); và nhiều phần nhô chống trượt (12) được bố trí hướng xuống với khe hở ở giữa chúng từ gần như toàn bộ diện tích của bề mặt phía dưới của phần phía trước (11a) và phần phía sau (11b) của thân đế giày (11), trong đó gần như toàn bộ diện tích của bề mặt phía dưới của phần phía trước (11a) và phần phía sau (11b) được chế tạo ở hình dạng phẳng, hệ số ma sát động của vùng được tạo phần nhô chống trượt bằng 0,3 hoặc cao hơn, mức độ bám dính vật chất nhớt của vùng được tạo phần nhô chống trượt bằng 1,5g hoặc nhỏ hơn; và số lần uốn cần để gỡ bỏ vật chất nhớt của vùng được tạo phần nhô chống trượt bằng 30 lần hoặc nhỏ hơn.



- (11) **75175 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-06408** (85) 15/11/2019  
(22) 08/03/2019 (86) PCT/CN2019/077418 08/03/2019  
(30) 201810288548.9 30/03/2018 CN (87) WO2019/184680 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2019

(51) **H04W 4/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) DING, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHÍNH SÁCH, PHẦN TỬ MẠNG, HỆ THỐNG VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển chính sách, phần tử mạng chức năng thực thi và hệ thống điều khiển chính sách. Phương pháp điều khiển chính sách này bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng chức năng thực thi, yêu cầu cập nhật, trong đó yêu cầu cập nhật này được sử dụng để lệnh cho sửa đổi hoặc loại bỏ mô tả luận gói đích PFD, và PFD đích được liên kết với phần tử nhận dạng ứng dụng đích; dành riêng cho phiên mà trong đó quy tắc chính sách thứ nhất bao gồm phần tử nhận dạng ứng dụng đích được cài đặt hoặc được kích hoạt, gửi thông tin chỉ báo thứ nhất hoặc thông tin chỉ báo thứ hai đến phần tử mạng chức năng điều khiển nếu dữ liệu về ứng dụng tương ứng với phần tử nhận dạng ứng dụng đích được phát hiện bằng cách sử dụng PFD đích, và thông tin chỉ báo khởi động của ứng dụng được báo cáo cho phần tử mạng chức năng điều khiển, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất là thông tin chỉ báo dừng của ứng dụng, và thông tin chỉ báo thứ hai là thông tin chỉ báo rằng PFD đích bị loại bỏ hoặc sửa đổi; và điều chỉnh, bởi phần tử mạng chức năng điều khiển, quy tắc chính sách thứ nhất. Theo các giải pháp kỹ thuật theo sáng chế, sau khi PFD của phần tử mạng chức năng thực thi bị loại bỏ hoặc sửa đổi, phần tử mạng chức năng thực thi khai báo phần tử mạng chức năng điều khiển theo cách kịp thời, sao cho phần tử mạng chức năng điều khiển điều chỉnh quy tắc chính sách, và chính sách của ứng dụng bên thứ ba phù hợp với chính sách của nhà điều hành.

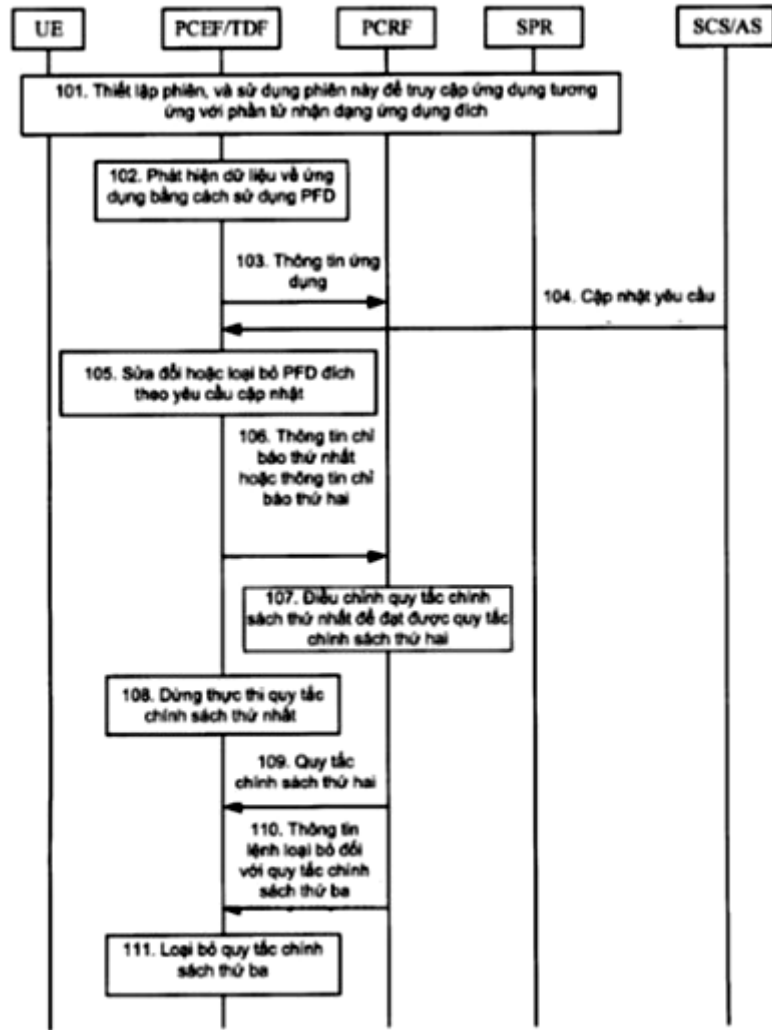


FIG. 5



(11) 75176 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-06458

(22) 06/11/2020

(30) 2019-203935 11/11/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/11/2020

(51) B62J 35/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Toshifumi SHIMAMURA (JP); Kazunari SATO (JP); Masashi NAGAYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU BÌNH NHIÊN LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bình nhiên liệu có cấu tạo để dễ dàng lồng súng bơm nhiên liệu vào vị trí nạp nhiên liệu và phân tách theo cách thích hợp nhiên liệu được cấp từ phần đầu ngoài vòi phun và không khí cần được xả lên trên từ bình nhiên liệu.

Kết cấu bình nhiên liệu bao gồm bình nhiên liệu (60), ống nạp nhiên liệu (70), phần ống thất (120) và đường xả không khí (130). Ống nạp nhiên liệu (70) kéo dài lên trên từ bình nhiên liệu (60) và có miệng nạp nhiên liệu (71) ở phần trên của nó. Phần ống thất (120) được bố trí ở phần giữa của ống nạp nhiên liệu (70). Đường xả không khí (130) được hình thành ở bên ngoài phần ống thất (120). Trong kết cấu bình nhiên liệu, phần ống thất (120) có mặt tỳ (121) hình côn được tạo ra có hình dạng thon dần về phía dưới. Mặt tỳ (121) được bố trí ở phía chu vi ngoài của phần đầu ngoài vòi phun (152) của súng bơm nhiên liệu (150). Súng bơm nhiên liệu (150) được lồng vào trong phần ống thất (120) để cấp nhiên liệu. Mặt tỳ (121) giới hạn độ sâu mà súng bơm nhiên liệu (150) được lồng vào trong đó bằng cách tỳ vào phần đầu ngoài vòi phun (152) khi súng bơm nhiên liệu (150) được lồng vào trong phần ống thất (120).

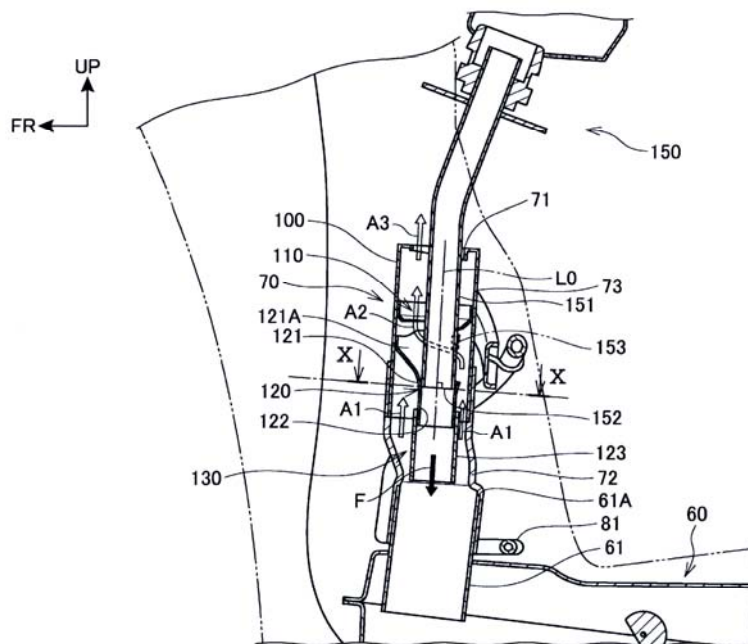


FIG.8

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75177 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2019-06461 | (85) 19/11/2019        |            |
| (22) 02/04/2018   | (86) PCT/CN2018/081643 | 02/04/2018 |
|                   | (87) WO2019/191881 A1  | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2019

(51) **H04W 24/10**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, ZhiHua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để xác định tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS), thiết bị mạng, thiết bị người dùng (user equipment, UE), và phương tiện lưu trữ máy tính, trong đó phương pháp bao gồm: cấu hình N tập hợp tài nguyên điều khiển dùng cho UE, trong đó K mảnh thông tin chỉ thị cấu hình truyền (transmission configuration information, TCI) được cấu hình trong mỗi ít nhất một phần của tập hợp tài nguyên điều khiển trong N tập hợp tài nguyên điều khiển, và số lượng K thông tin TCI được cấu hình trong các tập hợp tài nguyên điều khiển khác nhau trong phần tối thiểu này của tập hợp tài nguyên điều khiển là giống hoặc khác nhau; trong đó N và K là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1, và ít nhất một RS được chỉ ra trong mỗi mảnh thông tin TCI; và chỉ ra cho UE RS tối thiểu này trong số K mảnh thông tin TCI.

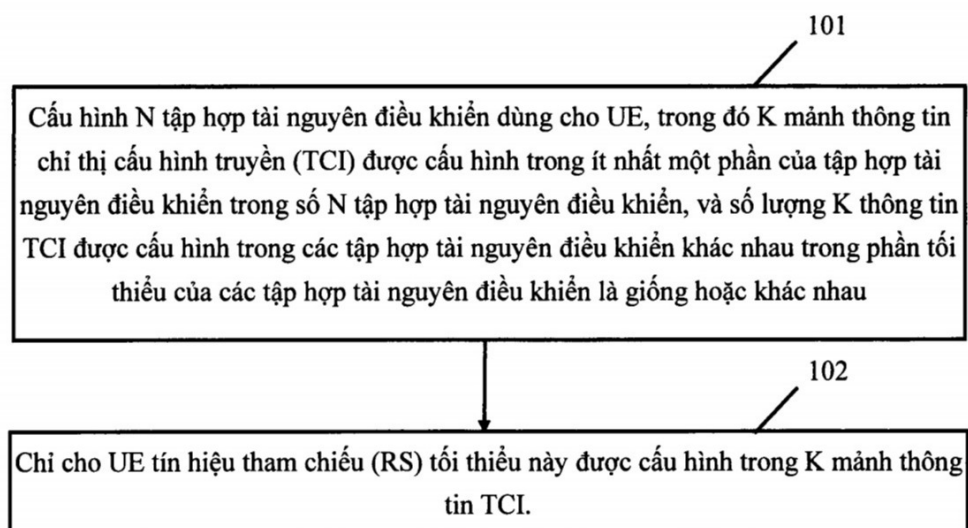


FIG. 1

(11) 75178 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2020-06462

(22) 06/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/11/2020

(51) A01K 29/00; G06F 17/00; A61D 17/00; A01K 11/00

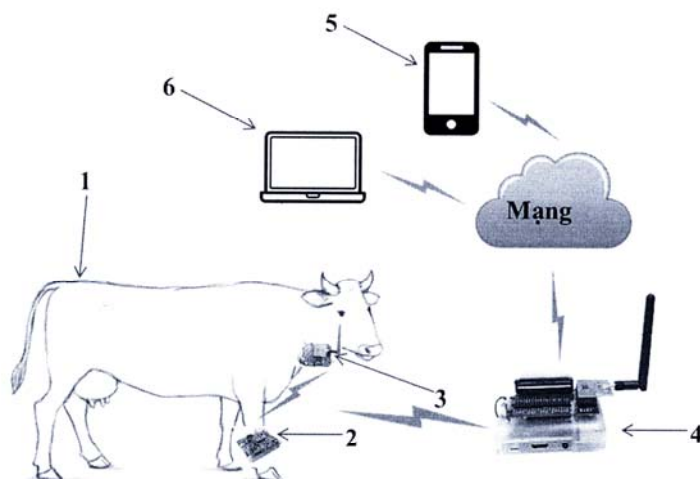
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) Trần Đức Tân (VN); Trần Đức Nghĩa (VN); Phùng Công Phi Khanh (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN LOẠI HÀNH VI BÒ SỬ DỤNG CÁC CẢM BIẾN GIA TỐC BA TRỤC GẮN TRÊN CHÂN VÀ CỔ BÒ**

- (57) Sáng chế đề xuất Hệ thống giám sát hành vi bò sử dụng các cảm biến gia tốc ba trục (3-DoF) đồng thời gắn trên chân và cổ bò, hệ thống gồm được chia thành hai phần chính: (i) phần một gồm các thiết bị được gắn trên bò nhằm đo đạc chuyển động tại vị trí chân và cổ bò, thiết bị ở chân gửi dữ liệu gia tốc lên thiết bị trên cổ, dữ liệu gia tốc ở chân và cổ được đồng bộ và gửi về máy trạm thông qua giao thức không dây LoRa, thiết bị trên mỗi con bò sẽ là một nút mạng; và (ii) phần hai gồm thiết bị đóng vai trò là nút trung tâm, nhận dữ liệu từ các nút mạng (gắn lên bò) và truyền về máy tính, trên máy tính lưu dữ liệu thành các bản ghi phục vụ cho việc xử lý và đưa ra phân tích về tình trạng sức khỏe của bò.



Hình 1

- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75179 A         | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2019-06475    | (85) 20/11/2019        |                       |
| (22) 04/12/2018      | (86) PCT/KR2018/015283 | 04/12/2018            |
| (30) 10-2018-0029575 | 14/03/2018 KR          | (87) WO2019/177236 A1 |
|                      |                        | 19/09/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2019

(51) **G05B 23/02**

(71) **ITS CO., LTD.** (KR)

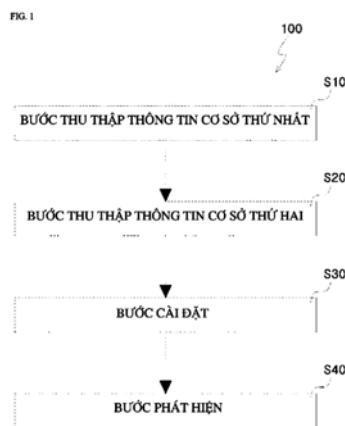
3, Daesong-gil, Seosaeng-myeon, Ulju-gun, Ulsan, 45015, Republic of Korea

(72) LEE, Young Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO TRÌ DỰ BÁO CHÍNH XÁC CHO BỘ DẪN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo trì dự báo chính xác cho bộ dẫn động và phương pháp này bao gồm: bước thu thập thông tin cơ sở thứ nhất (S10) để chia thông tin thay đổi của độ lớn năng lượng phụ thuộc vào thời gian đo lường ở trạng thái dẫn động bình thường của bộ dẫn động thành giai đoạn đỉnh và giai đoạn tốc độ không đổi, cài đặt và tách độ lớn năng lượng lớn nhất trong giai đoạn đỉnh làm giá trị đỉnh, và giá trị năng lượng cuối cùng trong giai đoạn tốc độ không đổi làm giá trị tốc độ không đổi, trong đó thông tin thay đổi của độ lớn năng lượng của bộ dẫn động phụ thuộc vào thời gian được tạo thành bằng cách lặp lại giai đoạn dẫn động bao gồm giá trị đỉnh và giá trị tốc độ không đổi, và thu thập thông tin dốc cho giá trị đỉnh giữa các giai đoạn dẫn động bằng cách nối giá trị đỉnh trong giai đoạn dẫn động và giá trị đỉnh trong một giai đoạn dẫn động lặp đi lặp lại khác với nhau; bước thu thập thông tin cơ sở thứ hai (S20) để thu thập thông tin dốc cho giá trị đỉnh giữa các giai đoạn dẫn động bằng cách nối giá trị đỉnh trong giai đoạn dẫn động và giá trị đỉnh trong một giai đoạn dẫn động lặp đi lặp lại khác ở trạng thái dẫn động của bộ dẫn động trước khi xảy ra lỗi của bộ dẫn động; bước cài đặt (S30) để cài đặt giá trị dốc báo động cho giá trị đỉnh giữa các giai đoạn dẫn động dựa trên thông tin dốc thu thập trong các bước thu thập thông tin cơ sở (S10 và S20); và bước phát hiện (S40) để phát hiện, trong trường hợp mà giá trị dốc trung bình cho giá trị đỉnh giữa các giai đoạn dẫn động đo ở khoảng thời gian đơn vị cài đặt ở trạng thái dẫn động theo thời gian thực của bộ dẫn động là nhiều hơn giá trị dốc báo động cài đặt trong bước cài đặt (S30), trường hợp như trạng thái bất thường của bộ dẫn động.



(11) 75180 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-06652

(22) 27/11/2019

(30) 201910468916.2 31/05/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

(51) H04R 7/12

(71) EASTECH (HUIYANG) CO., LTD. (CN)

Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City, Guangdong 516226, China

(72) Cheng CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) LOA

- (57) Sáng chế đề cập đến loa bao gồm khung loa và hệ thống màng loa. Hệ thống màng loa được đặt trên khung loa, và có màng loa, màng nhện, viền nhún, và dây dẫn điện. Mép trong và mép ngoài của màng nhện được nối tương ứng với mặt đáy của màng loa và khung loa. Viền nhún và màng nhện được đặt trên khung loa và ở các mức ngang khác nhau. Dây dẫn điện được đặt trên mặt đáy của màng nhện. Hệ thống màng loa có thể được sản xuất trước để cải thiện sự thuận tiện khi lắp ráp loa. Hơn nữa, màng nhện không di chuyển lên và xuống quá mức cùng với cuộn âm, do đó ngăn màng nhện tiếp xúc với các bộ phận nằm dưới. Ngoài ra, độ dày tổng thể của loa có thể được giảm, điều này tạo điều kiện cho các yêu cầu làm mỏng. Ngoài ra, độ dài lệch trục có thể được tăng lên, điều đó tạo điều kiện cho thiết kế tần số thấp của loa.

100

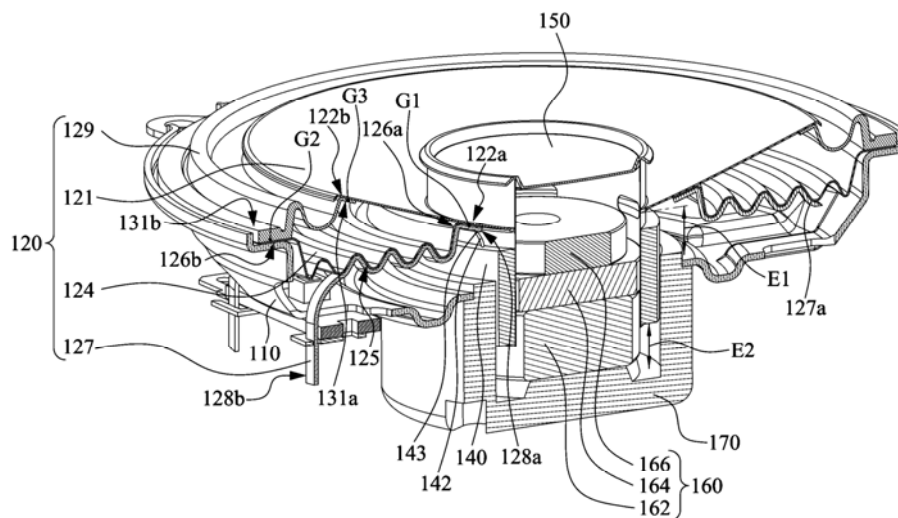


Fig. 3

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75181 A</b>                  | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2019-06953</b>             | (85) 10/12/2019        |            |
| (22) 17/05/2018                      | (86) PCT/CN2018/087361 | 17/05/2018 |
| (30) PCT/CN2018/078025 05/03/2018 CN | (87) WO2019/169738     | 12/09/2019 |
| PCT/CN2018/079508 19/03/2018 CN      |                        |            |
| PCT/CN2018/081166 29/03/2018 CN      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2019

(51) **H04L 9/32**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

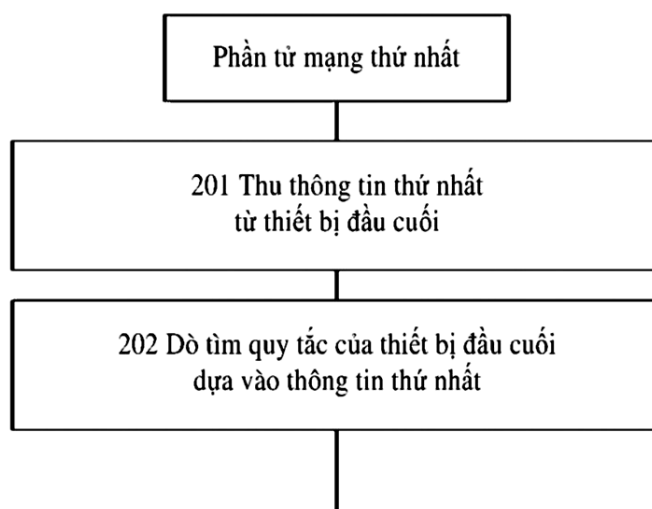
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin của thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bằng phân tử mạng thứ nhất, thông tin thứ nhất từ thiết bị đầu cuối; và dò tìm, bằng phân tử mạng thứ nhất, quy tắc của thiết bị đầu cuối dựa vào thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo quy tắc của thiết bị đầu cuối được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối và là nội dung không được biểu diễn ở dạng văn bản gốc. Các phương án thực hiện sáng chế có thể nâng cao độ an toàn của thông tin tương tác giữa phía mạng và thiết bị đầu cuối khi dò tìm quy tắc của thiết bị đầu cuối.



**FIG. 2A**

- (11) 75182 A (43) 25/12/2020  
 (21) 1-2019-06983 (85) 11/12/2019  
 (22) 29/09/2018 (86) PCT/CN2018/108759 29/09/2018  
 (30) 201810023293.3 10/01/2018 CN (87) WO2019/137045 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2019

(51) G09G 3/3258

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Xueling GAO (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MẠCH ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẠCH ĐIỂM ẢNH, BẢNG HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điểm ảnh và phương pháp điều khiển mạch điểm ảnh này, và bảng hiển thị. Mạch điểm ảnh bao gồm mạch điều khiển, mạch ghi dữ liệu, mạch bù, mạch thiết lập lại và mạch điều khiển phát quang thứ nhất. Mạch điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển dòng điện điều khiển để điều khiển chi tiết phát quang để phát ra ánh sáng; mạch ghi dữ liệu được tạo cấu hình để ghi tín hiệu dữ liệu vào đầu cuối thứ nhất của mạch điều khiển; mạch bù được tạo cấu hình để bù cho mạch điều khiển; mạch thiết lập lại được tạo cấu hình để tác dụng điện áp thiết lập lại vào đầu cuối điều khiển của mạch điều khiển và đầu cuối thứ nhất của chi tiết phát quang; mạch điều khiển phát quang thứ nhất được tạo cấu hình để tác dụng điện áp thứ nhất của đầu cuối điện áp thứ nhất vào đầu cuối thứ nhất của mạch điều khiển.

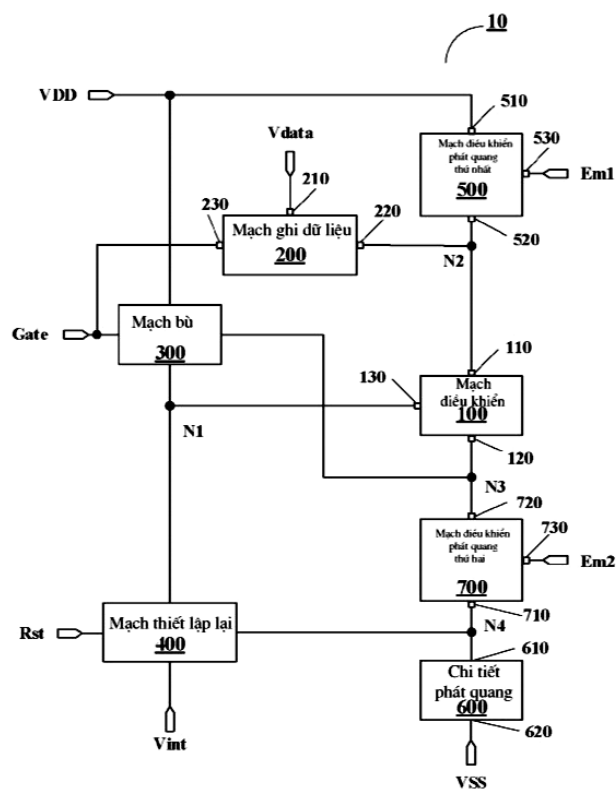


Fig.2

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>75183 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2019-07050</b> |            |    | (85) 13/12/2019        |            |
| (22) 01/04/2019          |            |    | (86) PCT/KR2019/003766 | 01/04/2019 |
| (30) 62/655,192          | 09/04/2018 | US | (87) WO2019/198960     | 17/10/2019 |
| 10-2018-0073142          | 26/06/2018 | KR |                        |            |
| 10-2018-0113284          | 20/09/2018 | KR |                        |            |
| 10-2018-0115480          | 28/09/2018 | KR |                        |            |
| 10-2018-0119687          | 08/10/2018 | KR |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **H04W 28/02; H04W 76/27; H04W 76/20; H04W 28/10; H04W 76/16**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) YOUN, Myungjune (KR); KIM, Laeyoung (KR); KIM, Hyunsook (KR); RYU, Jinsook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ NÚT CHỨC NĂNG QUẢN LÝ PHIÊN ĐỂ HỖ TRỢ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và nút chức năng quản lý phiên (Session Management Function - SMF) để hỗ trợ chất lượng dịch vụ (Quality of Service - QoS). Phương pháp có thể bao gồm các bước: xác định, trên cơ sở dòng QoS không phải là dòng QoS tốc độ bit được đảm bảo (Guaranteed Bit Rate - GBR) trong phiên đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit - PDU) đa truy cập (Multi-Access - MA), rằng lược sử QoS được truyền đến cả hai truy cập dự án đối tác thế hệ thứ ba (3rd Generation Partnership Project - 3GPP) và truy cập không phải 3GPP; xác định, trên cơ sở dòng QoS là dòng QoS GBR trong phiên PDU MA, rằng lược sử QoS được truyền đến chỉ một trong số truy cập 3GPP và truy cập không phải 3GPP; và truyền lược sử QoS trên cơ sở các sự xác định. Sáng chế còn đề cập đến nút chức năng quản lý phiên (SMF).

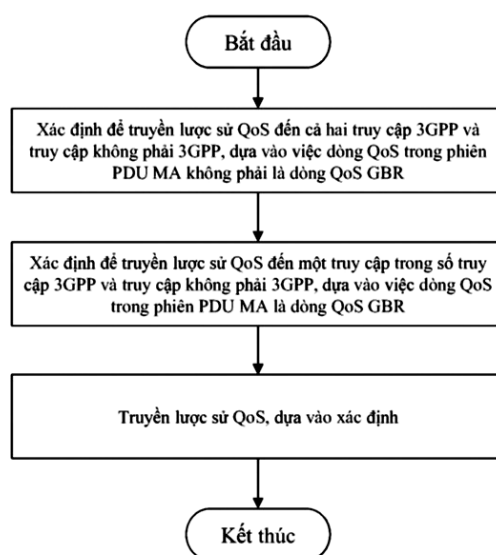


Fig.2



(11) **75184 A** (43) 25/12/2020

(21) **1-2019-07080**

(22) 13/12/2019

(30) 10201905273V 10/06/2019 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **G06K 9/00; G06N 3/02**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman,  
Cayman Islands

(72) Jiangbo HUANG (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ MÔ HÌNH PHÁT HIỆN ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, hệ thống và thiết bị đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình phát hiện đối tượng. Phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình phát hiện đối tượng bao gồm tạo ra hình chữ nhật bao quanh dự báo biểu diễn đối tượng dựa trên mô hình phát hiện đối tượng. Đối tượng được định vị gần một hoặc nhiều đối tượng liền kề. Phương pháp cũng bao gồm xác định diện tích phần giao giữa hình chữ nhật bao quanh dự báo và hình chữ nhật bao quanh đúng của đối tượng, và xác định diện tích phần hợp sửa đổi giữa hình chữ nhật bao quanh dự báo và hình chữ nhật bao quanh đúng của đối tượng. Xác định diện tích phần hợp sửa đổi bao gồm xác định diện tích phần hợp bình quân gia quyền giữa các hình chữ nhật bao quanh dự báo và đúng của đối tượng dựa trên một hoặc nhiều trọng số, và thêm vào diện tích phần hợp bình quân gia quyền diện tích phần giao giữa hình chữ nhật bao quanh dự báo và ít nhất một hình chữ nhật bao quanh đúng của đối tượng của một hoặc nhiều đối tượng liền kề. Phương pháp còn bao gồm xác định điểm số bằng với diện tích phần giao giữa hình chữ nhật bao quanh dự báo và hình chữ nhật bao quanh đúng của đối tượng chia cho diện tích phần hợp sửa đổi. Điểm số này biểu diễn hiệu quả hoạt động của mô hình phát hiện đối tượng.

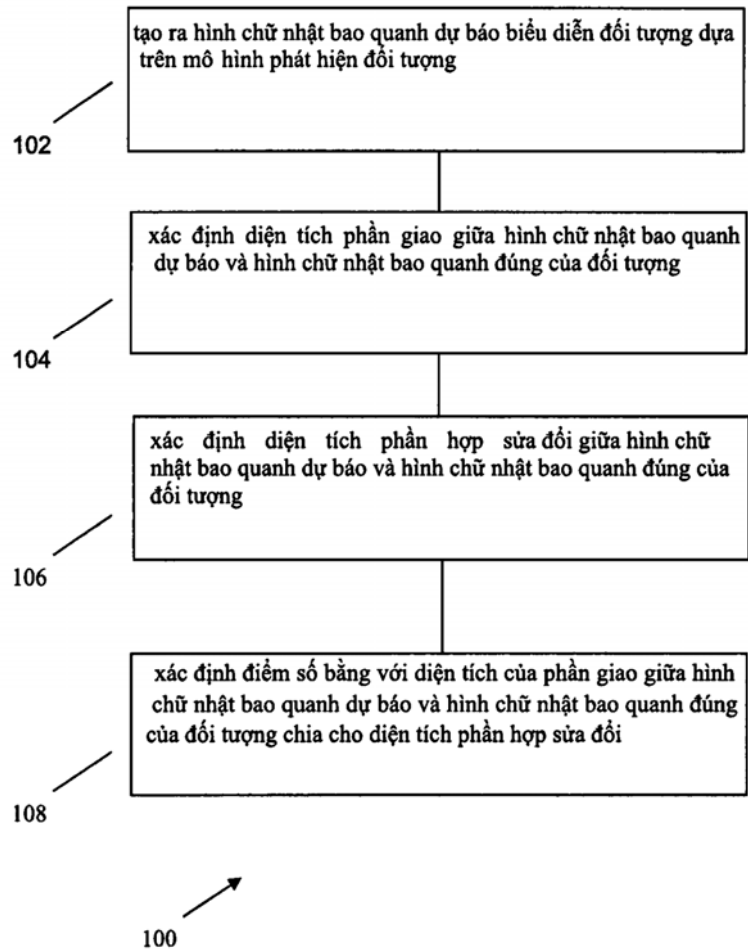


Fig.1

- (11) 75185 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2019-07082  
(22) 13/12/2019  
(30) 10201904825X 28/05/2019 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) G06N 3/02; G06K 9/03; G06N 20/00; G06F 17/21; G06K 9/72

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) Ruoyu Li (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NHẬN DẠNG KÝ TỰ QUANG HỌC (OCR), HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH OCR TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH OCR TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhận dạng ký tự quang học (OCR), bao gồm: thiết bị thu thập được tạo cấu hình để thu được ảnh kỹ thuật số của tài liệu vật lý; thiết bị chuyển đổi ảnh được tạo cấu hình để chuyển đổi ảnh kỹ thuật số của tài liệu vật lý thành văn bản đọc được bằng máy tương ứng; thiết bị hiệu chỉnh được tạo cấu hình để: đánh giá văn bản đọc được bằng máy tính bằng cách sử dụng mô hình ngôn ngữ mạng nơ-ron bộ nhớ dài ngắn hạn được đào tạo (LSTM) để xác định xem liệu việc hiệu chỉnh văn bản đọc được bằng máy tính có được yêu cầu hay không; nếu việc hiệu chỉnh văn bản đọc được bằng máy tính được yêu cầu, thì xác định văn bản tương tự nhất bằng văn bản đọc được bằng máy tính từ kho ngữ liệu tên và địa chỉ sử dụng kỹ thuật khoảng cách chỉnh sửa cải biến; và hiệu chỉnh văn bản đọc được bằng máy tính bằng văn bản tương tự nhất xác định được; và thiết bị đầu ra được tạo cấu hình để kết xuất văn bản đọc được bằng máy đã hiệu chỉnh.

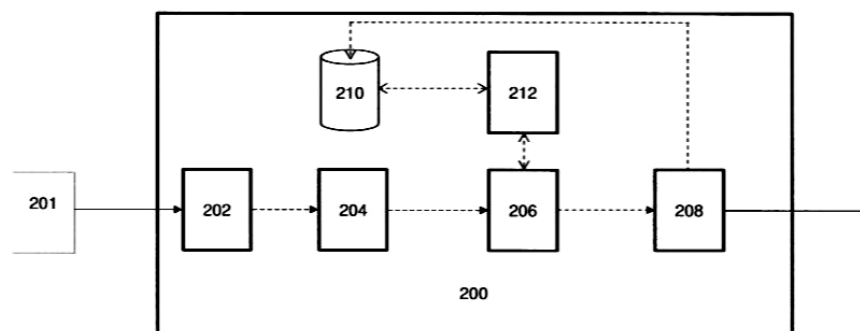


Fig.2

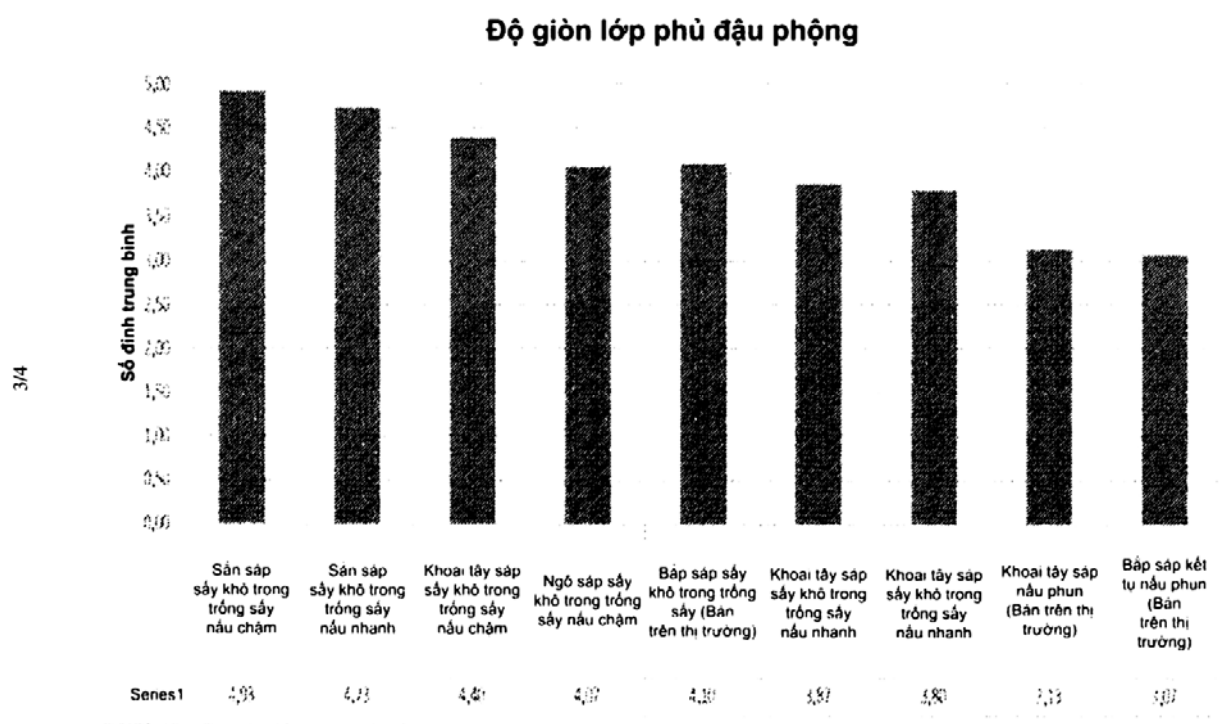
- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75186 A      | (43) 25/12/2020        |                       |
| (21) 1-2019-07181 | (85) 18/12/2019        |                       |
| (22) 12/06/2018   | (86) PCT/US2018/037071 | 12/06/2018            |
| (30) 62/518,833   | 13/06/2017             | US (87) WO2018/231802 |
|                   |                        | 20/12/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020

(51) **A23L 25/00; A21D 13/043; A21D 13/24; A21D 13/60; A21D 2/18; A21D 2/36; A23P 20/10; A23G 3/48; A23L 11/00; A23L 29/212; A23L 7/122; A21D 10/00; A23G 3/34**

- (71) **1. INGREDION SINGAPORE PTE. LTD (SG)**  
 21 Biopolis Road 05-21/27, Nucleos, Singapore  
**2. CORN PRODUCTS DEVELOPMENT, INC. (US)**  
 5 Westbrook Corporate Center, Westchester, Illinois 60154, United States of America
- (72) Douglas HANCHETT (US); Matt YURGEC (US); Dilek UZUNALIOGLU (TR); Jeffrey SULLIVAN (US); Yiyu LEE (SG); Finna NATACIA (SG); Chloe GAO (SG); Rachel BAHAMMOU (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THỰC PHẨM CÓ LỚP PHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm có lớp phủ bao gồm:
- lớp nền ăn được có độ ẩm dưới 5%;
  - lớp phủ bao gồm ít nhất một lớp hỗn hợp có tinh bột sắn sếp đã được tiền hồ hóa và thành phần thứ hai là tinh bột hoặc bột với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng giữa 3:1 và khoảng 1:3; và
  - xi-rô bám dính.



Hình 3

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>75187 A</b>                  | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2019-07190</b>             | (85) 19/12/2019        |            |
| (22) 08/10/2018                      | (86) PCT/CN2018/109369 | 08/10/2018 |
| (30) PCT/CN2018/076013 09/02/2018 CN | (87) WO2019/153766 A1  | 15/08/2019 |
| PCT/CN2018/078330 07/03/2018 CN      |                        |            |
| PCT/CN2018/079203 15/03/2018 CN      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) **H04W 12/00; H04W 4/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

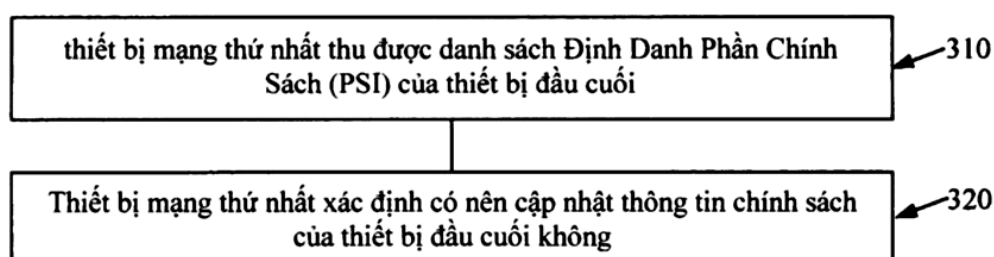
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: sau khi thu được tham số Định Danh Phần Chính Sách (PSI) của thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng thứ nhất xác định xem có nên cập nhật thông tin chính sách của thiết bị đầu cuối hay không, trong đó tham số PSI được sử dụng để xác định một phần thông tin chính sách cho thiết bị đầu cuối theo người dùng đã đăng ký. Theo phương án của sáng chế, sau khi thu được tham số PSI của thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng thứ nhất trực tiếp xác định xem có nên cập nhật thông tin chính sách của thiết bị đầu cuối hay không, để tham số PSI có thể được cập nhật kịp thời/chính xác, và các mối nguy hại tiềm tàng tới tính an toàn có thể được loại bỏ.



**FIG. 3**

(11) 75188 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-07202

(22) 19/12/2019

(30) 10-2019-0061703 27/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) A62B 18/08; A41D 13/1161

(75) LEE, SU CHEOL (KR)

(Daebang-dong) 35, Daeamro 171 bun-gil, Sungsan-gu, Changwon-si,  
Kyungsangnam-do, Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) BỘ KHẨU TRANG LỌC SẠCH KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất bộ khẩu trang lọc sạch không khí dùng để làm sạch không khí đi vào, bao gồm: khung hình vòm có độ cong nhất định; pin được gắn cố định với khung; bộ thổi khí được bố trí trên một bên của pin và có phần quạt thổi được bố trí theo cách có thể quay được nhờ nguồn điện nhận từ pin để cung cấp không khí; bộ lọc thứ nhất và thứ hai được bố trí trên một bên của bộ thổi khí để lọc bụi; ống thổi thích hợp cho phép không khí lưu thông theo ống đi qua bộ lọc thứ nhất và thứ hai, và khẩu trang có bộ phận cố định ống để cố định ống thổi.

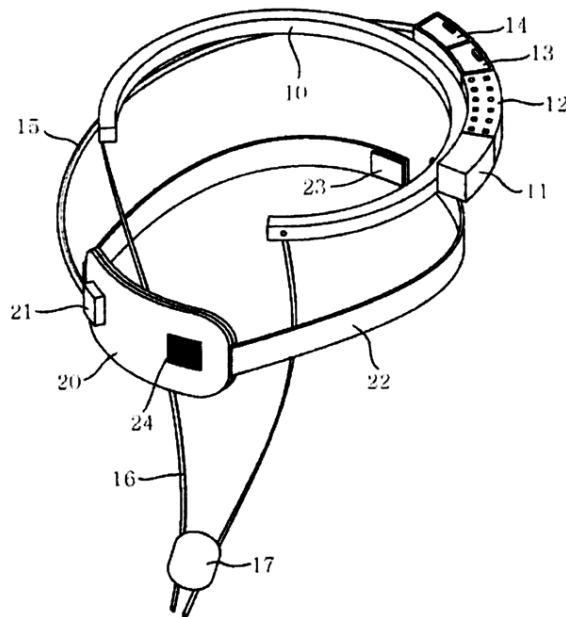


Fig.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75189 A      | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2019-07287 | (85) 23/12/2019        |            |
| (22) 30/06/2017   | (86) PCT/CN2017/091284 | 30/06/2017 |
|                   | (87) WO2019/000438     | 03/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) **G06F 3/048**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

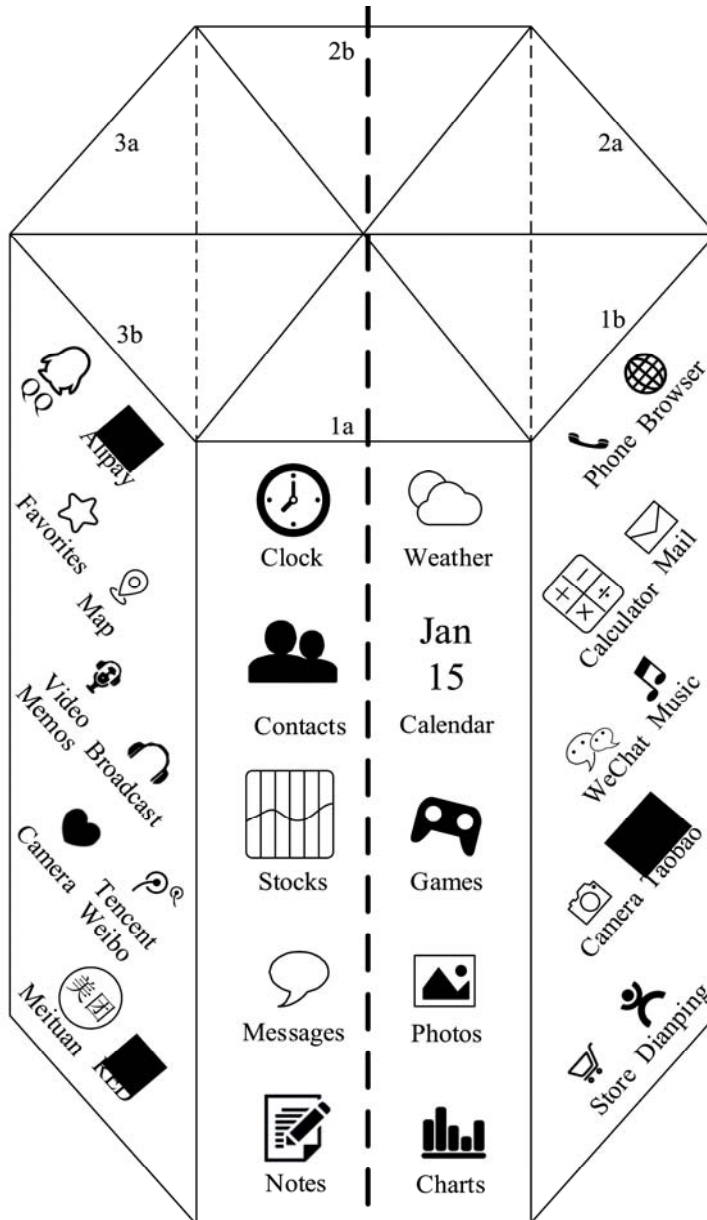
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) WANG, Yanzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ HIỂN THỊ GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG ĐỒ HỌA, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, giao diện người dùng đồ họa, phương pháp hiển thị giao diện người dùng đồ họa này và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị màn hình phụ thứ nhất của màn hình chủ trên màn hình cảm ứng của thiết bị điện tử, trong đó màn hình phụ thứ nhất có thể bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai; phát hiện, bởi thiết bị điện tử, động tác thứ nhất của người dùng trên màn hình cảm ứng; và nhằm đáp lại động tác thứ nhất, hiển thị, trên màn hình cảm ứng, vùng thứ hai của màn hình phụ thứ nhất và vùng thứ nhất của màn hình phụ thứ hai của màn hình chủ, trong đó vùng thứ nhất của màn hình phụ thứ nhất có kích thước giống như vùng thứ nhất của màn hình phụ thứ hai. Theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo các phương án của sáng chế, thì hiệu suất của thiết bị điện tử được cải thiện, các thao tác của người dùng được làm giảm xuống, và trải nghiệm của người dùng được cải thiện.



1a+1b  
 1b+2a  
 2a+2b  
 2b+3a  
 3a+3b  
 3b+1a

Theo chiều kim đồng hồ



- (11) 75190 A (43) 25/12/2020  
(21) 1-2019-07295 (85) 23/12/2019  
(22) 04/03/2019 (86) PCT/KR2019/002458 04/03/2019  
(30) 10-2019-0012884 31/01/2019 KR (87) WO2020/158993 A1 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) *H02B 1/20; H02B 1/56*

(71) **ECOPOWERTECH CO., LTD** (KR)

(Hwabuki-dong) 231, Beonyeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63304, Republic of Korea

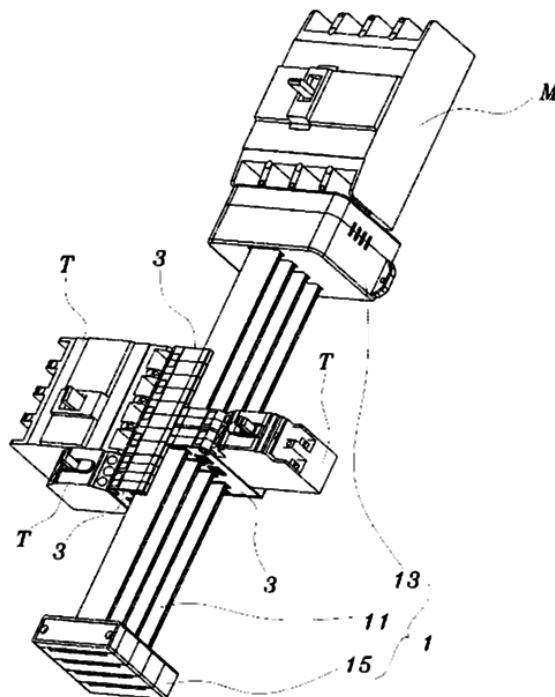
(72) Song, Ki Taek (KR); Kim, Gyeong Tak (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BẢNG PHÂN PHỐI ĐIỆN THEO MÔ ĐUN CHO PHÉP LẮP ĐẶT DỄ DÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng phân phối điện theo mô đun để lắp đặt dễ dàng. Bảng phân phối điện theo mô đun, trong đó chỉ bằng cách chèn các thanh góp chính (11) xếp chồng lên nhau vào đầu nối xếp chồng thanh góp (13), nguồn điện của các pha tương ứng đi qua bộ ngắt mạch chính (M) được chuyển đến từng thanh góp chính (11), nhờ đó cho phép bảng phân phối điện theo mô đun có thể lắp đặt dễ dàng, tránh tai nạn và sự cố do quá nhiệt bên trong của đầu nối xếp chồng thanh góp (13) và đầu nối liên kết (3), và cho phép thanh góp chính (11) và thanh góp nhánh (33) được cố định ổn định hơn.

FIG.2



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75191 A        | (43) 25/12/2020        |                    |
| (21) 1-2019-07366   | (85) 26/12/2019        |                    |
| (22) 30/10/2018     | (86) PCT/CN2018/112575 | 30/10/2018         |
| (30) 201810164919.2 | 24/02/2018 CN          | (87) WO2019/161676 |
|                     |                        | 29/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) *G11C 19/28; G09G 3/36*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

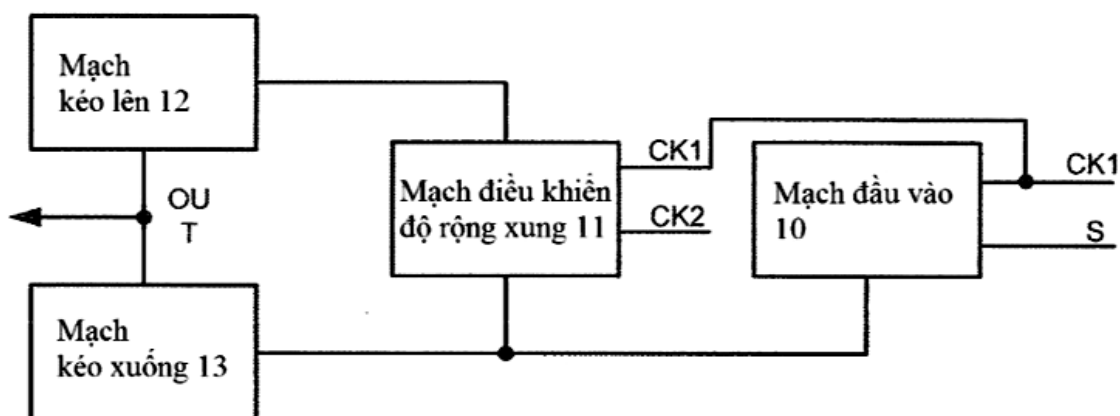
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) ZHENG, Can (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANH GHI DỊCH, MẠCH ĐIỀU KHIỂN CÔNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thanh ghi dịch, mạch điều khiển công và thiết bị hiển thị. Thanh ghi dịch này bao gồm mạch đầu vào, mạch kéo lên, mạch kéo xuống, và mạch điều khiển độ rộng xung. Mạch đầu vào được nối điện với đầu cực điều khiển thứ nhất, và được tạo kết cấu để tiếp nhận tín hiệu khởi động, và điều khiển mạch kéo xuống xuất tín hiệu mức thứ hai tới đầu cực đầu ra dựa trên tín hiệu khởi động dưới sự điều khiển của tín hiệu điều khiển thứ nhất ở đầu cực điều khiển thứ nhất. Mạch điều khiển độ rộng xung được tạo kết cấu để điều khiển mạch kéo lên xuất tín hiệu mức thứ nhất tới đầu cực đầu ra dưới sự điều khiển của tín hiệu điều khiển thứ nhất và tín hiệu điều khiển thứ hai CK2 ở đầu cực điều khiển thứ hai, trong đó độ rộng xung của tín hiệu mức thứ nhất thay đổi với độ rộng xung của tín hiệu khởi động, trong đó khi mạch kéo lên được điều khiển để xuất ra tín hiệu mức thứ nhất, mạch kéo xuống được điều khiển để dừng xuất ra tín hiệu mức thứ hai, và khi mạch kéo xuống được điều khiển để xuất ra tín hiệu mức thứ hai, mạch kéo lên được điều khiển để dừng xuất ra tín hiệu mức thứ nhất.



**Fig. 1**

(11) 75192 A

(43) 25/12/2020

(21) 1-2019-07409

(22) 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2020

(51) C02F 3/10

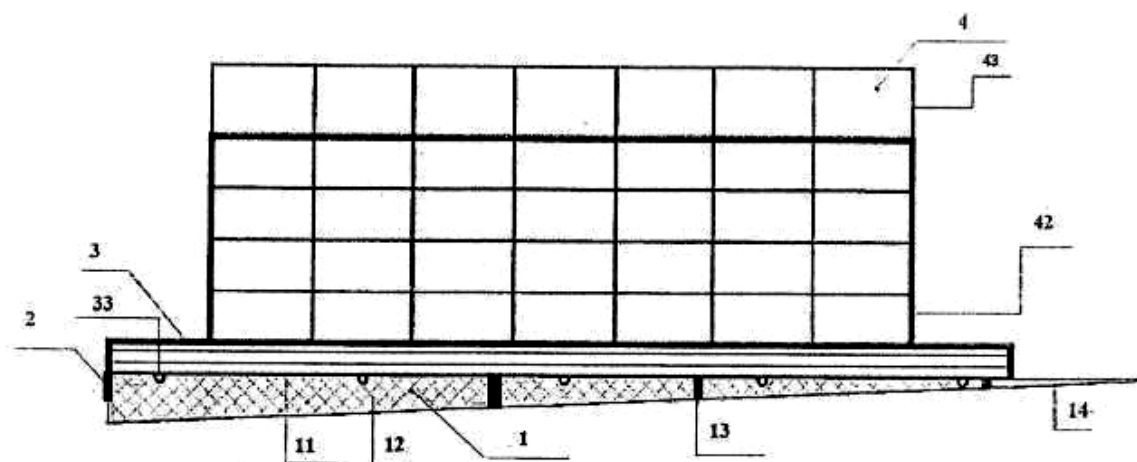
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG, SINH VẬT CẢNH VÀ RAU MÁ XỨ THANH (VN)

Cụm Công nghiệp xã Vĩnh Hòa, QL 217, thôn Nhật Quang, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(72) Nguyễn Thị Lan (VN); Lê Chính Tâm (VN)

(54) TRẠM DI ĐỘNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC SÔNG, RẠCH BỊ Ô NHIỄM

(57) Sáng chế đề cập đến trạm di động để xử lý nước sông, rạch bị ô nhiễm bao gồm: bè luồng (3); nhà trạm xử lý nước (4); bộ lưới chắn rác (2); và bộ lưới gom bùn cặn (1); trong đó bè luồng (3) bao gồm thân bè được tạo bởi các cây luồng (32) được liên kết với nhau thành ba lớp bằng dây buộc; nhà trạm xử lý nước (4) để chứa các thiết bị, nơi làm việc và không gian phục vụ chỗ ăn ở, sinh hoạt cho người vận hành, bộ lưới chắn rác (2) được gắn vào đầu bè luồng, ngược với hướng dòng chảy để thu gom rác trôi nổi trên mặt nước; bộ lưới gom bùn cặn (1) được bố trí phía sau bộ lưới chắn rác (2) và bên dưới bè luồng (3), để thu gom bùn cặn lơ lửng trong nước.



Hình 2

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>75193 A</b>      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) <b>1-2019-07462</b> |            |    | (85) 30/12/2019        |            |
| (22) 20/11/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/062019 | 20/11/2018 |
| (30) 62/609,903          | 22/12/2017 | US | (87) WO2019/125690     | 27/06/2019 |
| 2020625                  | 20/03/2018 | NL |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) **H01L 27/146**

(71) **ILLUMINA, INC. (US)**

5200 Illumina Way San Diego California 92122 United States of America

(72) CAI, Xiuyu (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ÁNH SÁNG, BỘ CẢM BIẾN SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị phát hiện ánh sáng và các phương pháp tương ứng. Các thiết bị bao gồm kết cấu phản ứng để chứa dung dịch phản ứng và ít nhất một điểm phản ứng mà tạo ra sự phát ra ánh sáng để phản ứng với ánh sáng kích thích tới sau khi xử lý với dung dịch phản ứng. Các thiết bị cũng bao gồm nhiều cảm biến ánh sáng và hệ mạch thiết bị. Các thiết bị còn bao gồm nhiều phần dẫn ánh sáng kéo dài về phía ít nhất một cảm biến ánh sáng tương ứng từ các vùng đầu vào mà nhận ánh sáng kích thích và sự phát ra ánh sáng từ ít nhất một phần lõm phản ứng tương ứng. Các phần dẫn ánh sáng bao gồm vùng lọc thứ nhất mà lọc ánh sáng kích thích và cho phép sự phát ra ánh sáng có bước sóng thứ nhất để đi đến ít nhất một cảm biến ánh sáng tương ứng, và vùng lọc thứ hai mà lọc ánh sáng kích thích và cho phép sự phát ra ánh sáng có bước sóng thứ hai để đi đến ít nhất một cảm biến ánh sáng tương ứng.

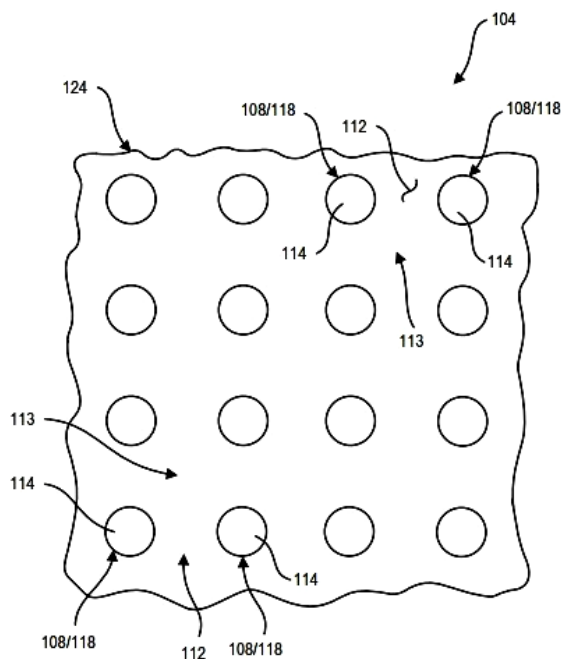


FIG. 2

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75194 A      |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 1-2019-07504 |            |    | (85) 31/12/2019        |            |
| (22) 30/11/2018   |            |    | (86) PCT/US2018/063401 | 30/11/2018 |
| (30) 62/611,448   | 28/12/2017 | US | (87) WO2019/133183     | 04/07/2019 |
| 62/644,805        | 19/03/2018 | US |                        |            |
| 2020636           | 20/03/2018 | NL |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) *G01N 21/64; H01L 31/055; G02B 21/06*

(71) **ILLUMINA, INC.** (US)

5200 Illumina Way San Diego, CA 92122, United States of America

(72) JIANG, Rui (US); PINTO, Joseph (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ KÍCH THÍCH NĂNG LƯỢNG ÁNH SÁNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC THỬ NGHIỆM HÓA HỌC HOẶC SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kích thích năng lượng ánh sáng mà có thể bao gồm một hoặc nhiều nguồn ánh sáng. Bộ kích thích năng lượng ánh sáng có thể phát xạ ánh sáng kích thích được hướng về phía bề mặt thiết bị dò mà có thể đỡ các mẫu sinh học hoặc hóa học.

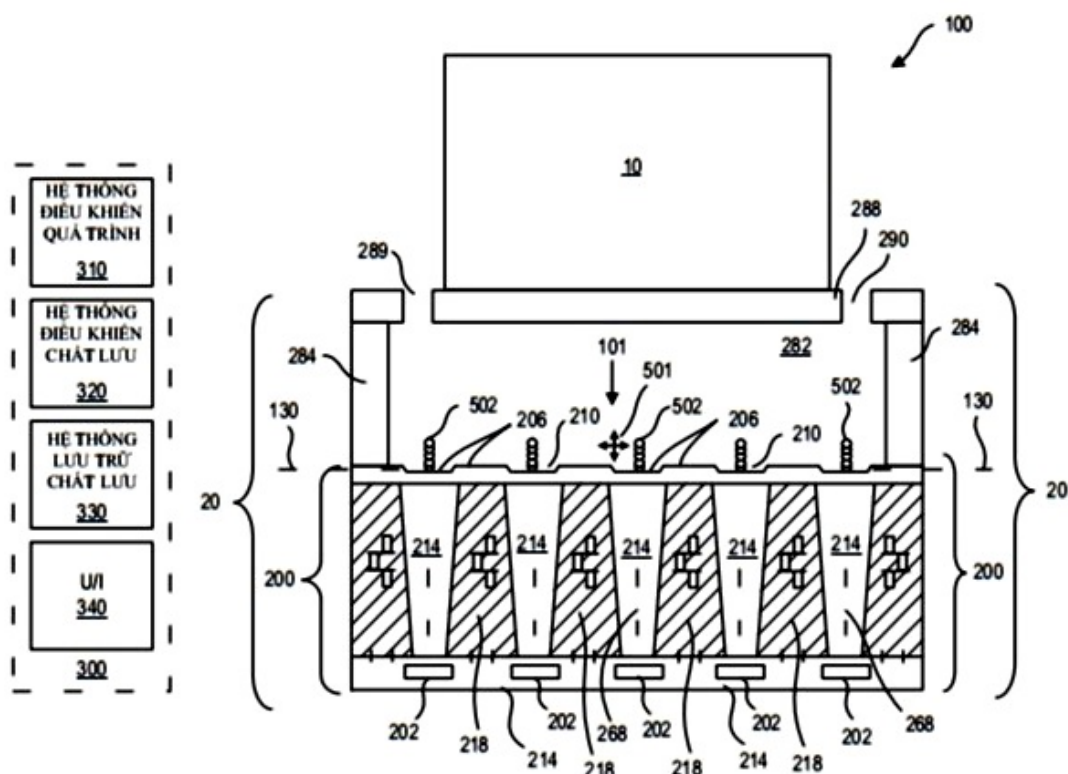


FIG. 1

- (11) **75195 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-07507** (85) 31/12/2019  
(22) 19/07/2018 (86) PCT/RU2018/000481 19/07/2018  
(30) 2018110854 27/03/2018 RU (87) WO2019/190348 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) **A62C 27/00; A62C 37/00; A62C 31/03**

(71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM"** (RU)

Ul. Ferganskaya, 25 Moscow, 109507, Russian Federation

2. **LIMITED LIABILITY COMPANY "TRADE COMPANY "POZHSNAB"**  
(RU)

1-i Pankovski pr., 1, liter B2, ofis 2.05 Lyuberetskiy raion, Moscow obl., g.  
Lyubertsy, 140004, Russian Federation

3. **JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS"** (RU)

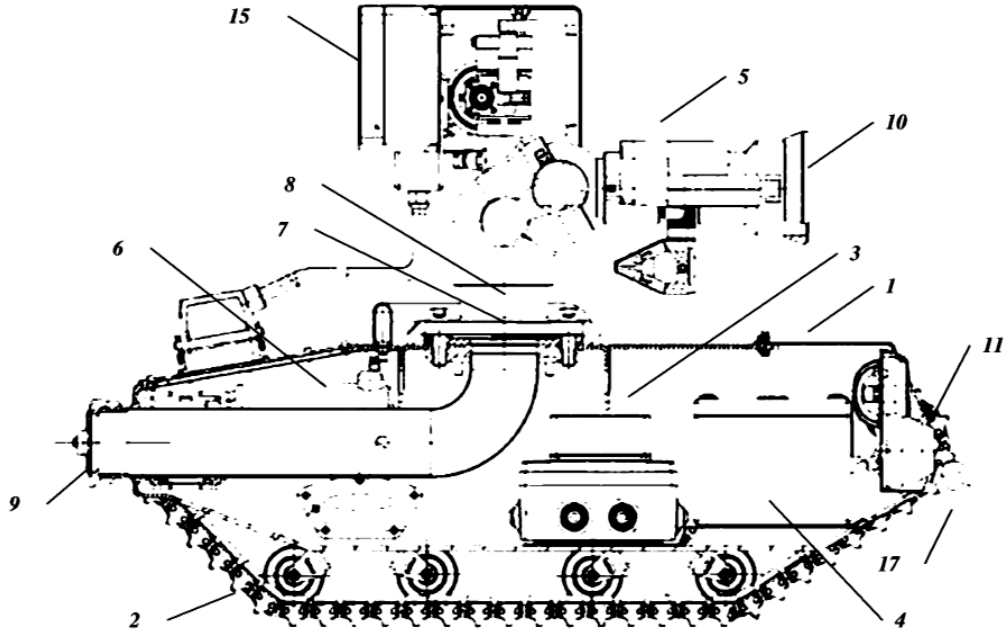
Staromonetniy per., 26 Moscow, 119180, Russian Federation

(72) KOVALEV, Pavel Viktorovich (BY); PLOSKONOSOV, Aleksandr Vladimirovich (RU); KOVALEV, Nikolai Petrovich (RU); KHATSKEVICH, Dmitriy Anatol'evich (BY); FEDULOV, Dmitriy Sergeevich (RU); GUSEV, Ivan Aleksandrovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ RÔBOT CHỮA CHÁY DI ĐỘNG CỖ NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương tiện chữa cháy mặt đất, cụ thể là sáng chế đề cập đến thiết bị robot chữa cháy di động cỡ nhỏ để kiểm soát các tình huống nghiêm trọng và thực hiện các hoạt động phục hồi trong vùng nguy hiểm dưới các điều kiện cực kỳ nguy hiểm và/hoặc trong các vùng không thể tiếp cận được, kể cả các nhà máy điện hạt nhân, thiết bị này bao gồm vỏ có gắn kết cấu bánh xích, bảng điều khiển và bộ phận dẫn động có bộ ắc quy bên trong vỏ này, bộ phận cấp chất chữa cháy được gắn trên vỏ này có khả năng điều khiển từ xa, hệ thống theo dõi bằng camera ghi hình, và ống nối, đầu ra của ống nối này được kết nối với đầu vào của bộ phận cấp chất chữa cháy. Theo sáng chế, ống nối này được lắp bên trong vỏ, và trục qua tâm của ống này được đặt trong mặt phẳng đối xứng thẳng đứng của vỏ, trong khi trục đầu vào của ống nối này được đặt phía dưới ít nhất là một nửa chiều cao của thiết bị robot chữa cháy di động cỡ nhỏ so với trục đầu ra của bộ phận cấp chất chữa cháy, và đầu ra của ống nối này được đặt ở tâm của bề mặt trên của vỏ.



Hình 1

(11) 75196 A (43) 25/12/2020

(21) 1-2019-07512

(22) 31/12/2019

(30) 201910520986.8 17/06/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) H04R 31/00

(71) EASTECH ELECTRONICS (HUIYANG) CO., LTD. (CN)

Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City, Guangdong 516226, China

(72) Hsin-Fa SUN (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG CHẾ TẠO THIẾT BỊ LOA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chế tạo thiết bị loa và phương pháp vận hành hệ thống, hệ thống bao gồm đường vận chuyển tuần hoàn (101), máy gắn lõi sắt từ (160), thiết bị di chuyển nam châm (162), thiết bị ép nam châm (164), thiết bị di chuyển dụng cụ đo tâm (166), thiết bị gắn nam châm (168), thiết bị ép khung (174), buồng sấy (176) và thiết bị tháo dụng cụ đo tâm (178). Đường vận chuyển tuần hoàn (101) có đĩa vận chuyển (100) được bố trí trên đó, và đĩa vận chuyển (100) mang lõi sắt từ loa (220), nam châm loa (230) và dụng cụ đo tâm (210). Máy gắn lõi sắt từ (160) từ liền kề với đường vận chuyển tuần hoàn (101). Thiết bị di chuyển nam châm (162) được bố trí giữa máy gắn lõi sắt từ (160) và thiết bị ép nam châm (164). Thiết bị ép nam châm (164) được bố trí giữa thiết bị di chuyển nam châm (162) và thiết bị di chuyển dụng cụ đo tâm (166). Thiết bị di chuyển dụng cụ đo tâm (166) được bố trí giữa thiết bị ép nam châm (164) và thiết bị gắn nam châm (168). Thiết bị gắn nam châm (168) được bố trí giữa thiết bị di chuyển dụng cụ đo tâm (166) và thiết bị ép khung (174). Thiết bị ép khung (174) được bố trí giữa thiết bị gắn nam châm (168) và buồng sấy (176). Buồng sấy (176) được bố trí giữa thiết bị ép khung (174) và thiết bị tháo dụng cụ đo tâm (178).

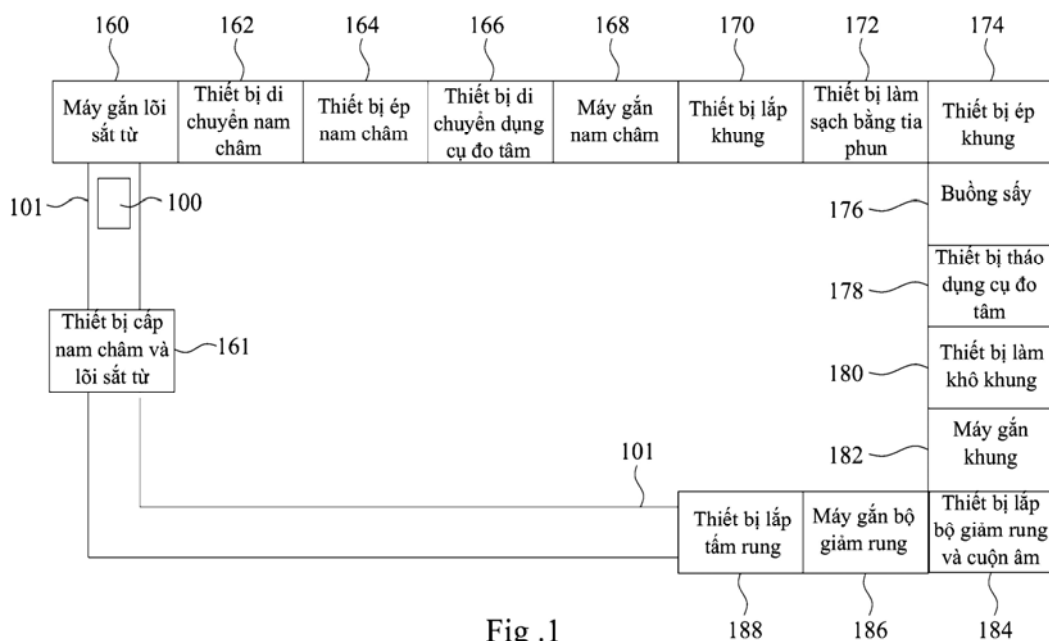


Fig .1



- (11) **75197 A** (43) 25/12/2020  
(21) **1-2019-07513** (85) 31/12/2019  
(22) 04/03/2019 (86) PCT/IB2019/051706 04/03/2019  
(30) 201821008809 09/03/2018 IN (87) WO2019/171236 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

(51) **A23L 33/17; A23L 33/10; A61P 3/00; A23L 33/19; A61K 38/40; A61P 25/00; A23L 33/00; A23L 33/18**

(71) **FRIMLINE PRIVATE LIMITED (IN)**

5th Floor-511, Iscon Elegance, Nr. Circle P, Nr. Jain Temple Prahlad Nagar Cross Rd, Ahmedabad 380015 (IN)

(72) SINGH, Ankit Shyam (IN); MISHRA, Vedprakash (IN); TONGRA, Neelima (IN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG CHO BỆNH THIẾU MÁU VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm/chế phẩm dược để sử dụng trong việc điều trị bệnh thiếu máu do thiếu sắt (Iron Deficiency Anaemia- IDA), bệnh thiếu máu do viêm (Anaemia of Inflammation - AOI) và rối loạn thoái hóa thần kinh. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dược phẩm/chế phẩm dược có chứa dạng kết hợp hiệp đồng của Lactoferrin và Nucleotit Guanosin hoặc muối dược dụng của chúng. Sáng chế còn đề xuất các chế phẩm khác nhau và phương pháp điều chế chúng.

PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) **4712 A** (43) 25/12/2020  
(21) **2-2020-00117**  
(22) 24/03/2020  
(30) 201920793369.0 29/05/2019 CN  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020  
(51) **D05B 33/00**  
(71) **NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)**  
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China  
(72) HU XIAOBIN (CN)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
(54) **MÁY MAY LỚP LÓT**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy may lớp lót, bao gồm giá đỡ máy may (1), bàn may (2) được bố trí trên giá đỡ máy may (1) và đầu máy may (3) được bố trí trên bàn may (2). Bàn may (2) có vùng nhận vật liệu (21) và vùng may (22); cơ cấu vận chuyển vật liệu được cấu tạo để lấy vật liệu may lớp lót trong thùng vật liệu và đặt vật liệu may lớp lót vào vùng nhận vật liệu (21); cơ cấu nạp vật liệu được cấu tạo để giữ vật liệu may lớp lót trong vùng nhận vật liệu (21) và dịch chuyển vật liệu may lớp lót đến vùng may (22) và cơ cấu ép chuyên nạp được cấu tạo để giữ vật liệu trong vùng may (22) và dịch chuyển, theo hướng tọa độ XY, vật liệu đến kim may, là nơi đặt vật liệu được may, được bố trí trên bàn may (2).

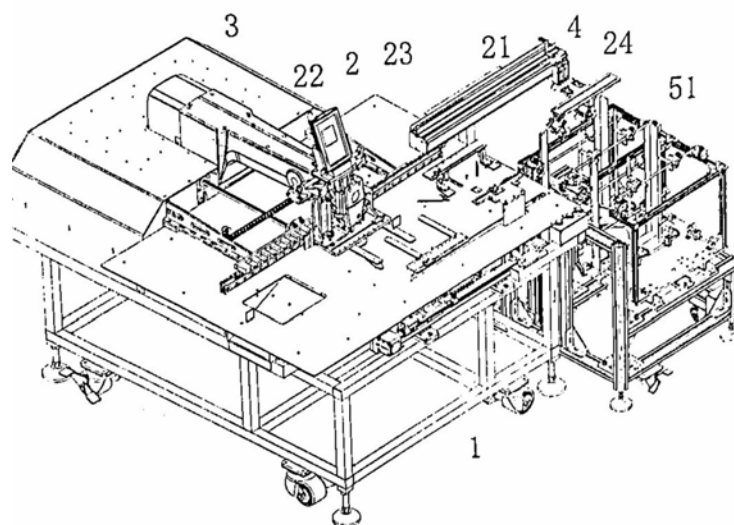


FIG.1

(11) 4713 A

(43) 25/12/2020

(21) 2-2020-00121

(22) 25/03/2020

(30) 201920842898.5 05/06/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) *D05B 21/00; D05B 33/00*

(71) NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)

NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China

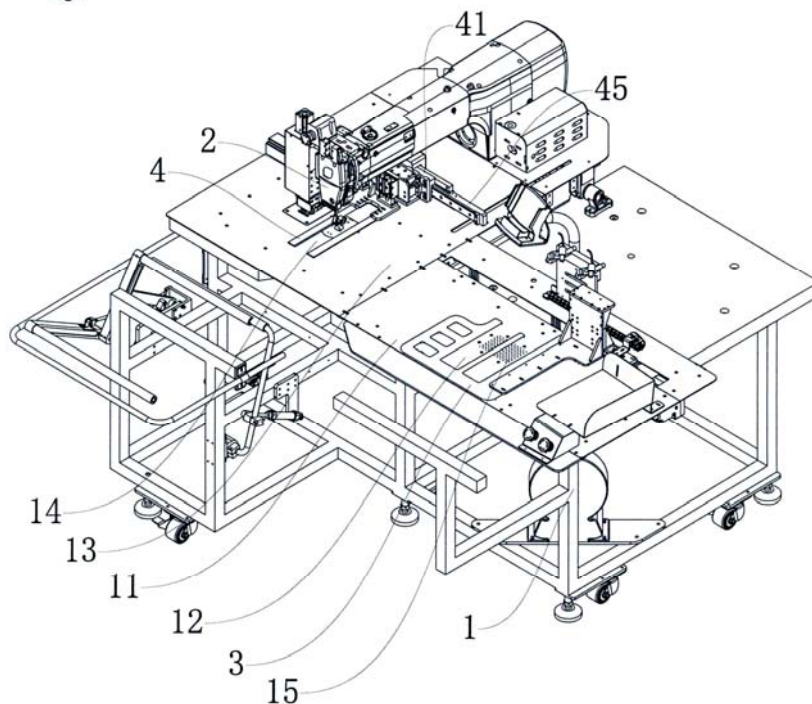
(72) HU XIAOBIN (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

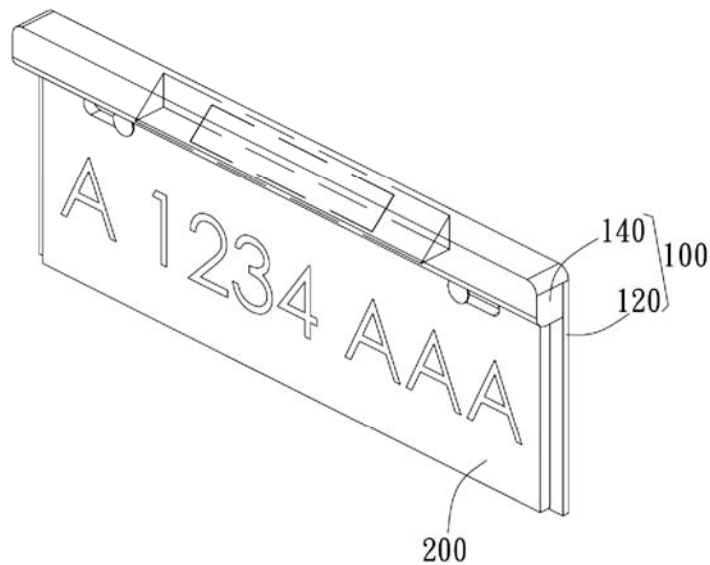
(54) **MÁY MAY VE ÁO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy may ve áo bao gồm giá đỡ (1), bàn may (11) được bố trí trên giá đỡ (1), và đầu máy may (2). Bàn may (11) có vùng nhận vật liệu (12), vùng chờ vật liệu (13) và vùng may (14). Thanh ép chuyên nạp (3) có thể được nâng lên và hạ xuống, và cơ cấu truyền động nạp dẫn động thanh ép chuyên nạp (3) di chuyển giữa vùng nhận vật liệu (12) và vùng chờ vật liệu (13) được bố trí trong vùng nhận vật liệu (12). Vùng may (14) được bố trí dưới đầu máy may (2), và thanh ép chuyên may (4) có thể được nâng lên và hạ xuống và cơ cấu truyền động may dẫn động thanh ép chuyên may (4) để di chuyển trong các hệ tọa độ XY trong vùng may (14) được bố trí trong vùng may (14). Cơ cấu cắt vật liệu được bố trí ở mặt bên của đầu máy may.

Fig.1



- (11) 4714 A (43) 25/12/2020  
(21) 2-2020-00130  
(22) 31/03/2020  
(30) S00201902869 04/04/2019 IN  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2020  
(51) **B60R 1/00**  
(71) **FETC INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)**  
15F., No.16, Xinzhan Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan  
(72) CHEN, SHENG-KENG (VN); WU, CHUNG-CHIEH (VN); TING, TZU-EN (VN);  
LIU, YU-CHIAO (VN); CHEN, YU-WEI (VN)  
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)  
(54) **THIẾT BỊ GIỮ BIỂN ĐĂNG KÝ XE CÓ GIÁ GIỮ THẺ ĐIỆN TỬ THÁO LẮP ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giữ biển đăng ký xe để giữ biển đăng ký xe cũng như thẻ điện tử trên xe. Thiết bị giữ biển đăng ký xe bao gồm thân chính và giá đỡ thẻ điện tử. Thân chính bao gồm mặt đỉnh được gắn vào xe và mặt hiển thị quay ra phía trước xe. Giá giữ thẻ điện tử có thể tháo lắp trên thân chính. Giá giữ thẻ điện tử bao gồm mặt nghiêng và mặt đỉnh. Có một góc  $15^\circ - 60^\circ$  giữa mặt nghiêng và mặt đỉnh, trong đó thẻ điện tử được đặt trên mặt nghiêng.



(11) 4715 A

(43) 25/12/2020

(21) 2-2019-00187

(22) 28/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2019

(51) A43D 9/00

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ÉP ĐÓNG GIÀY

(57) Máy ép đóng giày bao gồm bộ (2), cơ cấu khối ép (4), cơ cấu dẫn động (3) và cơ cấu ép xuống (5). Bộ (2) thích hợp để lắp với khuôn giày (8). Cơ cấu dẫn động (3) được kết nối với cơ cấu khối ép (4) để dẫn động cơ cấu khối ép (4) di chuyển về phía hoặc ra xa khuôn giày (8). Cơ cấu ép xuống (5) bao gồm bộ phận phát động thứ nhất (53) và chi tiết chuyển động thứ nhất (54). Bộ phận phát động thứ nhất (53) được đặt bên trên cơ cấu khối ép (4) dọc theo trục lên-xuống (Z), được kết nối với chi tiết chuyển động thứ nhất (54), và có thể hoạt động để dẫn động chi tiết chuyển động thứ nhất (54) di chuyển giữa vị trí tiếp giáp để tiếp giáp với khuôn giày (8) để khuôn giày (8) được cố định ở một chỗ, và chỗ rẽ để tháo khuôn giày (8).

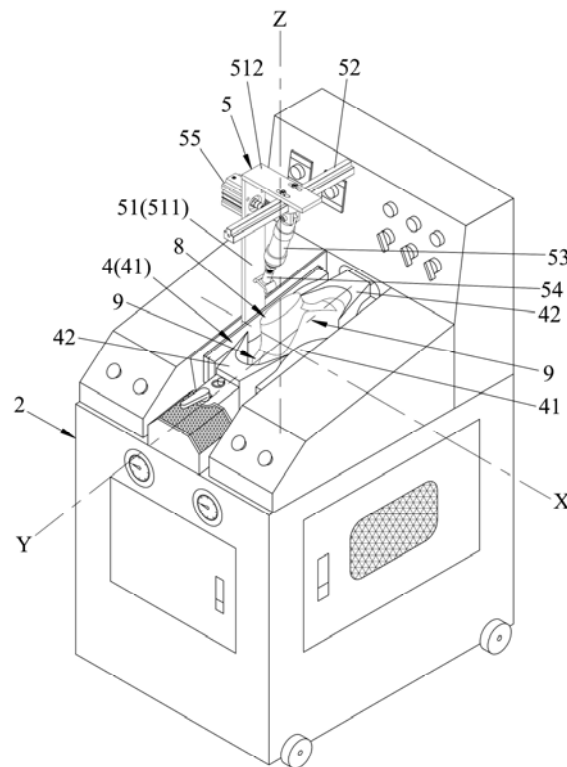


FIG. 1

(11) **4716 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2019-00188**

(22) 28/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2019

(51) **A61K 36/537; C07J 73/00**

(75) **NGUYỄN HỮU TÙNG (VN)**

Số 4/687, ngõ 68, tổ 1, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT, PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ STIPULEANOSID R2 TỪ SÂM VŨ DIỆP (PANAX BIPINNATIFIDUS) VÀ SẢN PHẨM STIPULEANOSID R2 TINH KHIẾT THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết xuất, phân lập và tinh chế stipuleanosid R2 từ Sâm vũ diệp bao gồm các bước như sau: xử lý, kiểm nghiệm dược liệu; chuẩn bị nguyên liệu, dung môi; chuẩn bị các thiết bị, xử lý dụng cụ; thực nghiệm chiết cặn; cô thành dịch lỏng; thực nghiệm chiết phân đoạn; thực nghiệm tinh chế dùng sắc ký cột; và kết tinh lại. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm stipuleanosid R2 tinh khiết thu được theo quy trình này.

(11) **4717 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2019-00189**

(22) 28/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2019

(51) **A01G 9/00; G01D 27/02; F21V 29/00; A01G 31/02**

(75) **ĐỖ ĐĂNG KHOA (VN)**

R2B-2324, chung cư Royal City, 72A Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **TỬ NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến Tủ nông nghiệp thông minh bao gồm các khối sau: khối cơ khí; khối điều khiển và khối máy chủ.

(11) **4718 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2019-00192**

(22) 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2019

(51) **E04B 1/28**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHIỆP RỪNG (VN)**

Số 46 đường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Trung (VN); Nguyễn Thị Phượng (VN); Phạm Thị Thanh Miền (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRE ÉP KHỐI TỪ CÂY TRE LUỒNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất tre ép khối từ cây tre luồng sẵn có của vùng Tây Bắc làm vật liệu xây dựng, sản xuất đồ nội thất. Cây tre luồng được khai thác ở độ tuổi từ 3-5 tuổi, được cắt khúc theo chiều dài 3m, sau đó được cán dập và loại bỏ bọng, cật. Tiếp sau đó là đưa nan đi xử lý, rồi sấy khô, khi độ ẩm nan dưới 10% tiến hành ngâm keo, sau khi ngâm keo tiếp tục sấy đến độ ẩm 12%-15% để ép nguội. Tre luồng sau khi ép nguội ở áp lực 60MPa- 80MPa tạo khuôn, sau đó đưa khuôn đi sấy trong lò sấy băng chuyền dài 45m, rộng 3m đóng rắn sản phẩm. Sản phẩm tre ép khối sau khi nguội 24h được tháo khuôn làm vật liệu xây dựng và vật liệu nội thất.



(11) 4719 A

(43) 25/12/2020

(21) 2-2019-00193

(22) 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2019

(51) B23Q 17/24; B25H 1/00

(71) MINCHUEN ELECTRICAL MACHINERY CO., LTD (TW)

No. 158, Renhua rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) Ta Chuang Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐỊNH VỊ THẲNG HÀNG BẰNG LAZE VÀ MÁY KHOAN CÓ CƠ CẤU NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cơ cấu định vị thẳng hàng bằng laze và máy khoan có cơ cấu này. Cơ cấu định vị thẳng hàng bằng laze theo giải pháp hữu ích có: đế (10), hai chi tiết cố định thứ nhất (20), hai đai đèn (30), hai chi tiết cố định thứ hai (40), hai chi tiết đàn hồi thứ nhất (50), hai vít có thể điều chỉnh thứ nhất (51), hai chi tiết đàn hồi thứ hai (52), và hai vít có thể điều chỉnh thứ hai (53). Đế (10) có hai phần giữ đối xứng (11, 12), hai chi tiết nhô ra (13, 14), và hai lỗ ở chu vi (15). Từng chi tiết cố định thứ nhất (20) có phần hình cung thứ nhất (21), lỗ tiếp nhận (22), lỗ ren thứ nhất (23), lỗ giới hạn (24), vấu thứ nhất 25 và vấu thứ hai (26). Từng đai đèn (30) có núm xoay theo chu vi (31), lỗ tiếp nhận thứ nhất (32), phần quay thứ nhất (33), phần quay thứ hai (34), và phần xoay (35). Từng chi tiết cố định thứ hai (40) có phần hình cung thứ hai (41), lỗ tiếp nhận thứ hai (42), phần nhô ra thứ nhất (43) và phần nhô ra thứ hai (44).

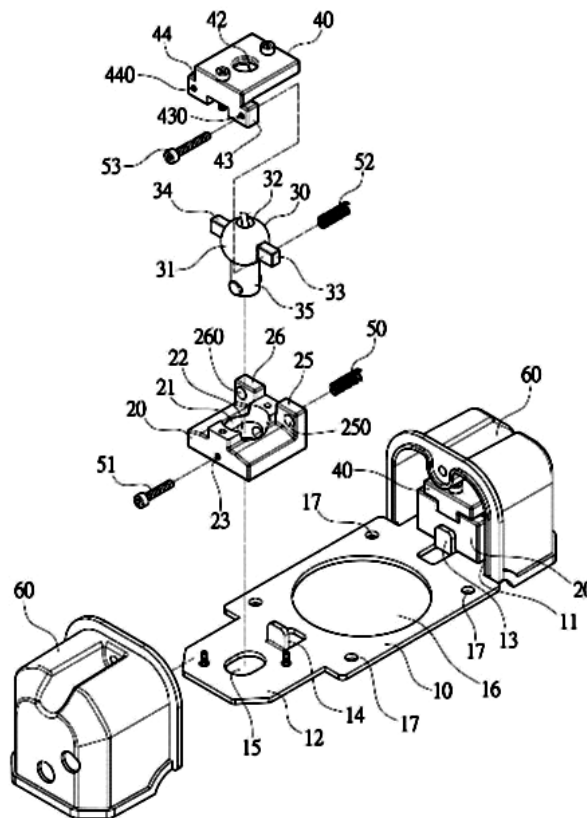


FIG. 1

(11) 4720 A

(43) 25/12/2020

(21) 2-2019-00199

(22) 05/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2019

(51) A43D 3/02

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KHUÔN GIÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất khuôn giày bao gồm chi tiết đế (2) và lớp đàn hồi (3). Chi tiết đế (2) có bề mặt đầu cuối cong lên (211). Lớp đàn hồi (3) được gắn với chi tiết đế (2), bao phủ bề mặt đầu cuối (211), và được làm bằng chất liệu đàn hồi.

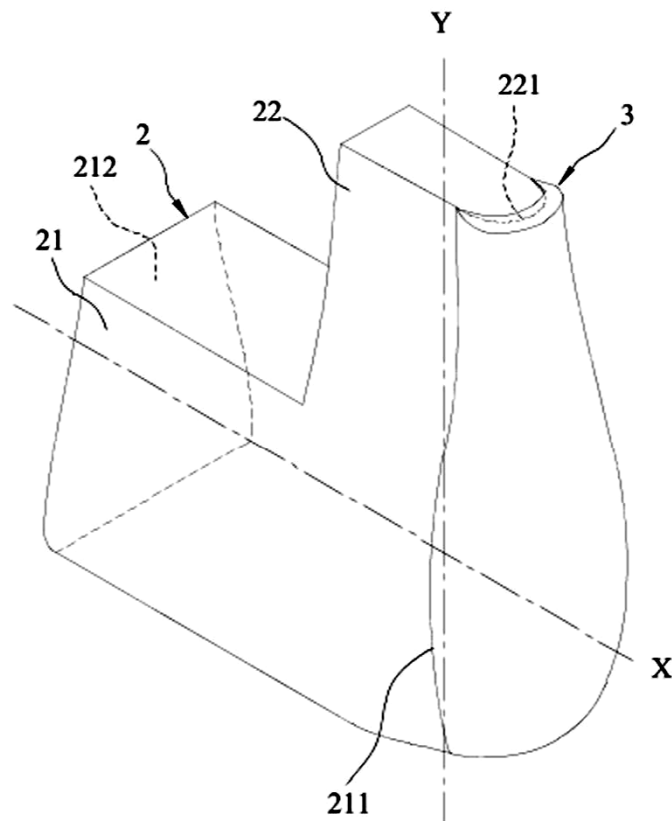


FIG.2

(11) **4721 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2019-00201**

(22) 05/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2019

(51) **C10L 1/02**

(75) **LÊ MAI OANH (VN)**

Số 304-C3, Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH TÁCH LOẠI CÁC HỢP CHẤT NHỰA VÀ TẠP CHẤT CÓ TRONG XĂNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tách loại các hợp chất nhựa và tạp chất có trong xăng để thu được xăng có trị số octan không thay đổi nhiều so với xăng ban đầu và có hàm lượng nhựa thực tế nhỏ hơn 5mg/100ml theo tiêu chuẩn TCVN 6593 hoặc ASTM D 381, quy trình này bao gồm các bước:
- i) tách sơ bộ xăng để loại bỏ các hợp chất hữu cơ tạp chất có tỷ trọng lớn ra khỏi xăng bằng các thiết bị phân ly lỏng-lỏng và lỏng-rắn nhờ lực ly tâm, nhờ đó các hợp chất hữu cơ và tạp chất có tỷ trọng lớn hơn xăng sẽ được tách ra khỏi xăng ở đáy của các thiết bị phân ly này;
  - ii) tách loại các hợp chất nhựa có trong xăng thu được ở bước i) bằng cách cho xăng thu được ở bước i) qua cột tách nhựa chứa các chất hấp phụ có ái lực mạnh với các hợp chất nhựa gồm gama nhôm oxit, zeolit 3A, zeolit 4A, silicagel hoặc đất sét hoạt tính, để tách 90% - 95% khối lượng các hợp chất nhựa ra khỏi xăng nhờ lực hấp phụ của mao quản và bề mặt của các chất hấp phụ này; và
  - iii) lọc tinh xăng thu được ở bước ii) bằng cách cho xăng thu được ở bước ii) lần lượt qua hai cột lọc gồm cột lọc thô có lõi lọc 5 micromet và cột lọc tinh có lõi lọc 1-2micromet, nhờ đó loại bỏ hoàn toàn các tạp chất dạng hạt có cỡ hạt lớn hơn 2 micromet.

(11) **4722 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2020-00206**

(22) 14/05/2020

(30) 201920871036.5 11/06/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) **A63B 53/04**

(71) **DONGGUAN YICHENG PRECISION MOLD CO., LTD. (CN)**

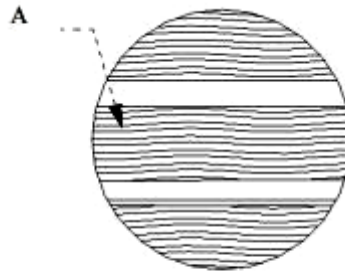
No.1548 Meijingzhong Rd., Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province,  
523000, China

(72) CHU, Ming-Chou (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC MẶT GẬY GÔN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cấu trúc mặt gậy gôn gồm: một mặt gậy, trên mặt gậy có đường vân gợn sóng, giữa các đường vân gợn sóng có rãnh. Giải pháp hữu ích này đã thay đổi đường vân bất quy tắc giữa các rãnh ngang trên mặt gậy của kỹ thuật hiện có, sử dụng công nghệ đúc bằng máy đúc và khuôn đúc mang nhãn hiệu MEC để gia công ra đường vân gợn sóng có quy tắc, giúp cho mặt gậy có độ thô giống nhau ở các hướng, giảm lặn bóng golf sau khi rơi xuống đất, nâng cao độ chính xác của điểm bóng golf rơi xuống đất



**Hình 4**

(11) 4723 A

(43) 25/12/2020

(21) 2-2019-00208

(22) 10/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) C08L 23/06; C08L 23/0853; C08L 23/08

(71) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)

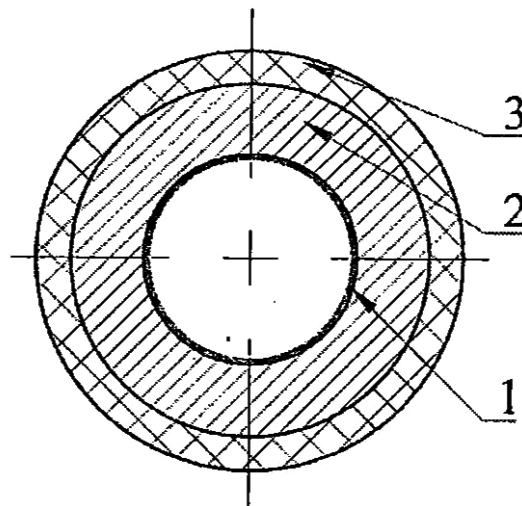
P.316-H9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Thành (VN)

(74) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP POLYME TRÊN CƠ SỞ NHỰA POLYETYLEN (PE) VÀ NHỰA ETYLEN VINYL AXETAT (EVA) VÀ HỖN HỢP POLYME THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp polyme trên cơ sở PE và EVA có sử dụng phụ gia tương hợp là DCP và hỗn hợp polyme thu được từ quy trình này. Cụ thể, giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo hỗn hợp polyme để dùng làm dây lõi dây dẫn tín hiệu nõ chế tạo từ hỗn hợp polyme PE/EVA có sử dụng phụ gia tương hợp DCP, kết quả chụp ảnh SEM cho thấy DCP có tác dụng làm cho các polyme PE, EVA phân tán vào nhau tốt hơn. Chất tương hợp DCP đã làm tăng sự bám dính pha, cấu trúc của hỗn hợp polyme PE/EVA chặt chẽ hơn, cải thiện được một số tính chất cơ học, độ bền nhiệt so với hỗn hợp polyme PE/EVA không sử dụng phụ gia tương hợp. Vật liệu hỗn hợp polyme PE/EVA có sử dụng DCP làm phụ gia tương hợp đạt yêu cầu kỹ thuật làm dây dẫn tín hiệu nõ, cải thiện được các khuyết tật của tổ hợp vật liệu hiện tại. Vật liệu này có thể ứng dụng làm dây dẫn tín hiệu nõ nói riêng và trong nhiều lĩnh vực của kỹ thuật và đời sống nói chung.



1. Thuốc dẫn nõ
2. Dây lõi
3. Lớp vỏ bọc

*Fig.1*

(11) **4724 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2019-00209**

(22) 10/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) **C08F 293/00; C08L 23/08; C08L 23/06**

(75) **NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)**

P.316-H9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP POLYME TRÊN CƠ SỞ  
POLYPROPYLEN (PP) VÀ POLYETYLEN (PE)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp polyme trên cơ sở PP và PE có sử dụng phụ gia tương hợp là cao su EPDM và hỗn hợp polyme thu được từ quy trình này. Cụ thể, giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo hỗn hợp polyme dùng để bọc vỏ dây dẫn tín hiệu nõ chế tạo từ hỗn hợp polyme PP/PE có sử dụng phụ gia tương hợp EPDM, kết quả chụp ảnh SEM cho thấy EPDM có tác dụng làm cho các polyme PP, PE phân tán vào nhau tốt hơn. Chất tương hợp EPDM đã làm tăng sự bám dính pha, cấu trúc của hỗn hợp polyme PP/PE chặt chẽ hơn, cải thiện được một số tính chất cơ học, độ bền nhiệt so với hỗn hợp polyme PP/PE không sử dụng phụ gia tương hợp. Hỗn hợp polyme PP/PE có sử dụng EPDM làm phụ gia tương hợp đạt yêu cầu kỹ thuật bọc vỏ dây dẫn tín hiệu nõ, cải thiện được các khuyết tật của hỗn hợp polyme hiện tại.

(11) 4725 A

(43) 25/12/2020

(21) 2-2019-00215

(22) 11/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2019

(51) E06B 3/54

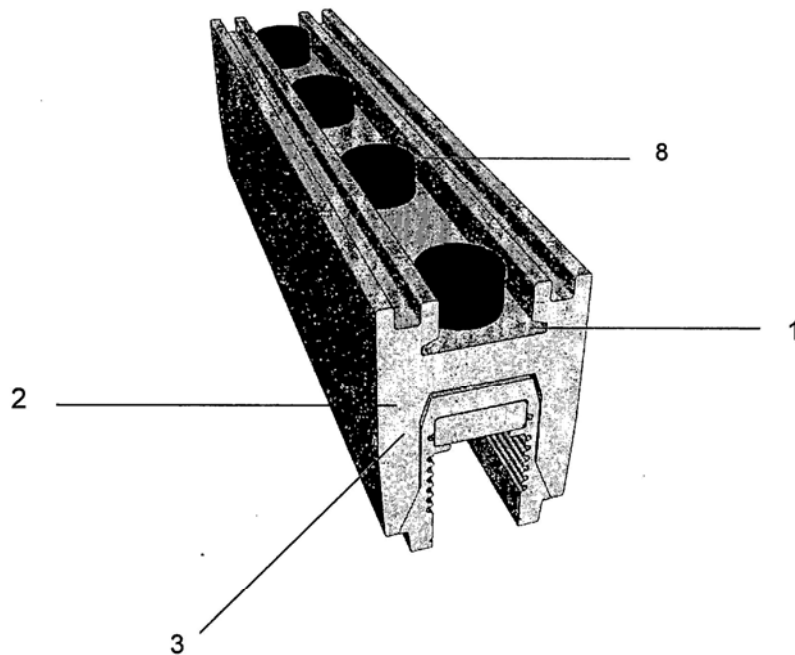
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LIGHTSTAR (VN)  
Số 46 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Quỳnh Uyên (VN)

(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(54) KẸP KÍNH CHỐNG TRÒN REN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kẹp kính chống tròn ren dùng để kẹp kính phục vụ cho mục đích xây dựng, kẹp kính chống tròn ren bao gồm:  
kẹp ngoài (1) bao gồm đỉnh kẹp (10) để tạo các lỗ bu lông (7) và hai chân kẹp (11);  
kẹp trong (2) bao gồm đỉnh kẹp (6) để tạo các lỗ bu lông (7), hai chân kẹp (4) và hai vấu kẹp (5) để giữ thanh kẹp làm bằng thép (3); thanh kẹp làm bằng thép (3) bao gồm các lỗ ren trong (9); và  
các bu lông (8) để liên kết kẹp ngoài (1) với kẹp trong (2) và thanh kẹp làm bằng thép (3).



**Hình 1**

(11) 4726 A

(43) 25/12/2020

(21) 2-2019-00217

(22) 12/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2019

(51) E06B 007/00; G06F 015/16

(71) MERRY YOUNG CO., LTD. (TW)

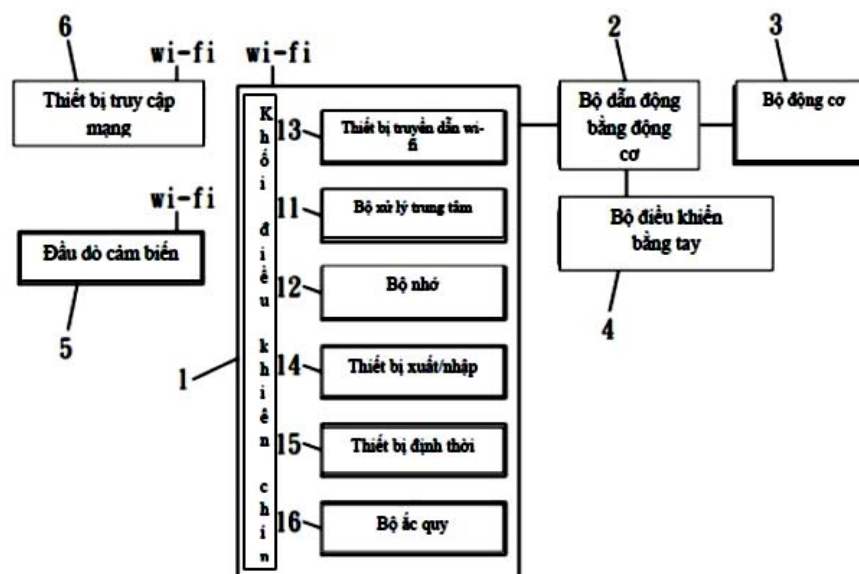
No. 132, Ln. 428, Sec. 3, Wenhua Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan

(72) CHEN TSANG YU (TW); YU LIANG-FENG (TW); YANG CHUN-MING (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CƠ CẤU ĐÓNG MỞ LIÊN ĐỘNG CỬA SỔ THÔNG MINH KIỂU Đám Mây

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đóng mở liên động cửa sổ thông minh kiểu đám mây với cấu tạo bao gồm bộ điều khiển chính, bộ dẫn động bằng động cơ và bộ động cơ; trong đó bộ điều khiển chính lại bao gồm bộ xử lý trung tâm, bộ nhớ, thiết bị truyền dẫn wi-fi, thiết bị xuất/nhập (dữ liệu) và thiết bị định thời; thiết bị truyền dẫn wi-fi này truyền dữ liệu với bộ xử lý trung tâm có tích hợp máy chủ mạng dịch vụ web (Web Service), đồng thời có thể thông tin liên lạc và điều khiển bằng trang mạng, có thể truyền dữ liệu với đầu dò cảm biến bên ngoài hoặc thiết bị truy cập mạng bên ngoài qua wi-fi trong cự ly truyền dữ liệu không dây; bộ dẫn động bằng động cơ này đầu nối điện với thiết bị xuất/nhập của bộ điều khiển chính có thể thực hiện hoạt động điều khiển bởi bộ điều khiển chính; bộ động cơ này lại đầu nối điện với bộ dẫn động bằng động cơ bao gồm đầu khởi động chuyển vị tuyến tính, đầu khởi động này liên kết với cửa sổ và có thể dẫn động hoạt động đóng mở cửa; nhờ vậy mà thực hiện điều khiển được hoạt động đóng mở cửa sổ từ xa qua mạng đám mây, phát huy hiệu quả điều khiển cơ động thông minh.



HÌNH 1



(11) **4727 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2019-00219**

(22) 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2019

(51) **G05B 15/00; E05B 47/00; H02J 7/35; E04D 13/00; E05F 11/02**

(75) **NGÔ NGỌC THÀNH (VN)**

Số nhà 11, ngõ 106/3 đường Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **NHÀ THÔNG MINH CẢNH BÁO LŨ VÙNG CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhà thông minh cảnh báo lũ vùng cao gồm các bộ phận sau: Thân nhà; động cơ đóng mở cửa tự động; hệ thống cảm biến thông minh đo: nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ bụi, chất lượng không khí; thiết bị vạn vật kết nối internet (IoT); thiết bị đo lượng mưa; tấm pin mặt trời;Ắc quy; hệ thống tái cấu trúc. Nhà thông minh theo giải pháp sử dụng công nghệ Iot để điều khiển nhà, đóng mở từ xa, sử dụng năng lượng mặt trời và có khả năng tự hoạt động.

- (11) **4728 A** (43) 25/12/2020  
(21) **2-2019-00221**  
(22) 14/06/2019  
(51) **A01M 7/00**  
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Việt Thắng (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH XE VÀ ĐIỀU KHIỂN XE PHUN THUỐC TRỪ SÂU TỰ HÀNH CHẠY THẲNG TRÊN RUỘNG LẦY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp cấu hình xe phun thuốc và điều khiển không dây xe tự hành chạy thẳng nhờ kỹ thuật cảm biến chuyển động trên ruộng lầy bao gồm các bước sau:
- i) thiết lập xe phun thuốc trừ sâu ba bánh có các thiết bị được bố trí cân bằng theo trục chuyển động của xe nhằm hạn chế khuynh hướng chuyển động lệch trục;
  - ii) thiết lập cơ cấu chuyển hướng xe thông qua bộ truyền động trung gian, không điều khiển trực tiếp tốc độ hai bánh xe dẫn động chính,
  - iii) thiết lập bộ điều khiển đặt trên xe có kết nối với cảm biến chuyển động và bàn điều khiển từ xa theo công nghệ Zigbee; lập trình điều khiển xe chạy thẳng;
  - iv) huấn luyện xe tự hành có cấu hình cơ khí và đồng ruộng cụ thể bằng thực nghiệm để chọn giá trị điều rộng xung (PWM) tối ưu điều khiển chấp hành động cơ dẫn động chính hướng, về thời gian tối ưu điều khiển chuyển hướng và về chọn các tham số điều khiển tỉ lệ vi tích phân (PID) tối ưu cho bộ điều khiển.

(11) **4729 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2019-00226**

(22) 19/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2019

(51) **C05D 9/00; C01B 32/97**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Duy Thiện (VN); Nguyễn Đoàn Quang Huy (VN); Đặng Huy Hoàng (VN); Đỗ Sinh Hùng (VN); Phạm Xuân Hiếu (VN); Dương Xuân Trường (VN); Vương Văn Hiệp (VN); Lê Văn Vũ (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO DUNG DỊCH NANO SiO<sub>2</sub> VÀ QUY TRÌNH ỨNG DỤNG DUNG DỊCH NÀY VÀO CANH TÁC LÚA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo dung dịch nano SiO<sub>2</sub> nồng độ đậm đặc 50g/lít có khả năng chế tạo lượng lớn với quy trình cụ thể như sau: chuẩn bị dung dịch phản ứng bao gồm dung dịch axit sunfuric (H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>) 30 - 40% và dung dịch thủy tinh lỏng (Na<sub>2</sub>SiO<sub>3</sub>) 10 - 30% (Tùy theo nhu cầu và điều kiện sản xuất); tiến hành phản ứng trong thiết bị khuấy trộn bằng cách nhỏ từ từ dung dịch axit H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 40% vào dung dịch Na<sub>2</sub>SiO<sub>3</sub> 10 - 30%, tốc độ khuấy trong khoảng từ 160 - 250 vòng/phút, nhiệt độ phản ứng được duy trì trong khoảng 70 - 80°C, trong quá trình tạo hạt SiO<sub>2</sub> (giai đoạn cuối của quá trình nạp axit) độ pH được duy trì ở 8 - 9, thời gian phản ứng từ 15 - 60 phút; và dung dịch thu được sau phản ứng tiến hành rửa và lọc ly tâm tách lấy sản phẩm SiO<sub>2</sub> rồi pha trong nước tới nồng độ mong muốn. Các hạt nano SiO<sub>2</sub> này được ứng dụng trong canh tác lúa, liều lượng ứng dụng rất thấp so với phân bón truyền thống qua đó giúp giảm tình trạng chai cứng đất, nhưng vẫn giúp tăng cường khả năng sinh trưởng phát triển, tăng sản lượng.

(11) **4730 A** (43) 25/12/2020

(21) **2-2020-00226**

(22) 22/05/2020

(30) 2019-100878 30/05/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) **A01G 22/00**

(71) **UNITIKA LTD. (JP)**

50, Higashihonmachi 1-chome, Amagasaki-shi, Hyogo 660-0824 Japan

(72) Ryo KOBAYAKAWA (JP); Minoru ODA (JP); Katsunori SUZUKI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG RAU HỌ CẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp trồng rau họ cải mà nhờ đó sự gây hại do côn trùng đối với lá rau cải của rau họ cải do bọ nhảy gây ra có thể được ngăn chặn. Phương pháp này bao gồm: bước tiên xử lý, trong đó trứng và ấu trùng của bọ nhảy trong đất mà tại đó rau họ cải sẽ được trồng được phòng trừ với sản phẩm nông hóa học; bước gieo hạt giống vào trong đất; và sau đó phủ đất bằng vải không dệt có filament liên tục lên trên toàn bộ diện tích đất để che phủ đất, trong đó vải không dệt có filament liên tục chứa các filament liên tục polyetylen terephtalat hoặc các filament liên tục polypropylen làm các sợi cấu thành chính và có trọng lượng của lớp phủ (khối lượng sợi trên một đơn vị diện tích) là nằm trong khoảng từ 10 đến 30g/m<sup>2</sup>. Do vải không dệt có filament liên tục có tính trong suốt tốt, có thể quan sát mức độ nảy mầm và phát triển của rau họ cải từ bên ngoài. Ở giai đoạn mà rau họ cải phát triển đủ lớn, vải không dệt có filament liên tục được mở ra và rau họ cải được thu hoạch

(11) **4731 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2019-00229**

(22) 19/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2019

(51) **G06F 17/50; G06Q 50/08; G06Q 10/06**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Hoài Long (VN); Trần Thị Phương Anh (VN)

(54) **BỘ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ÁP DỤNG MÔ HÌNH THÔNG TIN XÂY DỰNG (BIM) CHO DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG TẠI VIỆT NAM**

(57) Bộ công cụ đánh giá khả năng áp dụng mô hình thông tin xây dựng (BIM) cho doanh nghiệp xây dựng tại Việt Nam gồm các thành phần chính là hệ thống các yếu tố đại diện đánh giá khả năng áp dụng BIM của doanh nghiệp xây dựng và thang đánh giá với các hướng dẫn thực hiện đánh giá cụ thể. Bộ công cụ xác định vị trí, đặc điểm các tiềm năng triển khai BIM hiện có trong tình hình thực tế của doanh nghiệp một cách toàn diện các khía cạnh từ các yếu tố kỹ thuật đến quản lý liên quan đến BIM của tổ chức.

(11) 4732 A

(43) 25/12/2020

(21) 2-2019-00231

(22) 19/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2019

(51) A61H 1/00; A61H 23/00

(75) 1. **BIBOTING INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)

8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

2. **LIU, PO-CHANG** (TW)

8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

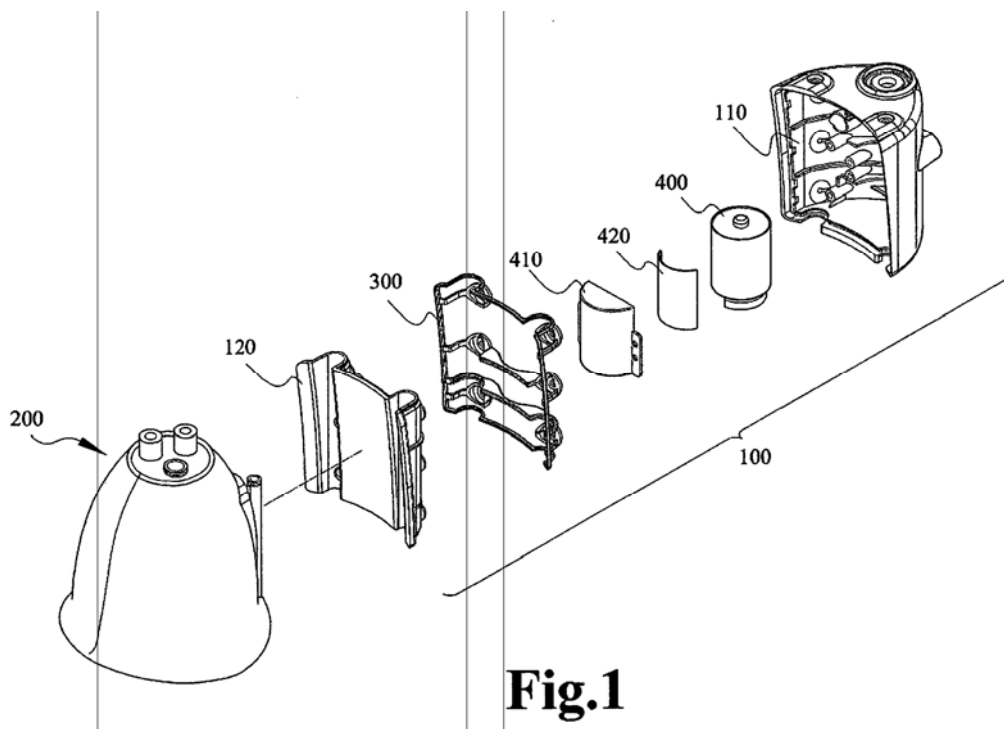
3. **LIU, SHIH-TA** (TW)

8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỘP RUNG DÙNG CHO ỐNG GIÁC ÁP SUẤT ÂM CÓ KHẢ NĂNG TĂNG CƯỜNG ĐỘ KÍN ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC ĐẶC TÍNH CHỐNG THẤM NƯỚC, CHỐNG VA ĐẬP VÀ GIẢM TIẾNG ÒN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp rung dùng cho ống giác áp suất âm có khả năng tăng cường độ kín để đạt được đặc tính chống thấm nước, chống va đập và giảm tiếng ồn, bao gồm hộp rung được lắp đặt trên ống giác áp suất âm; động cơ rung được bố trí bên trong hộp rung; nắp sau của hộp rung được bố trí trên mặt sau của hộp rung để bịt kín; chi tiết cao su chống thấm nước được bố trí trên nắp sau của hộp rung và bề mặt tiếp xúc của hộp rung, nắp sau của hộp rung và bề mặt tiếp xúc của hộp rung được bố trí đan xen với các gờ và rãnh, bề mặt của chi tiết cao su chống thấm nước được bố trí với các khe có mặt cắt ngang dạng lõm, mỗi khe này được ăn khớp với một trong số các gờ và bao trùm trong rãnh được bịt kín; nắp giảm tiếng ồn được chụp bên ngoài động cơ rung; và chi tiết đệm được bố trí ở giữa động cơ rung và nắp giảm tiếng ồn.



**Fig.1**

(11) **4733 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2019-00236**

(22) 21/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2019

(51) **A62D 1/00; C06B 29/00**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHA LUÂN (VN)**

13/97 Trần Văn Hoàng, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Nguyễn Huân (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỖN HỢP CHẤT CHỮA CHÁY CẢI TIẾN, BÌNH CHỮA CHÁY CHỨA HỖN HỢP CHẤT CHỮA CHÁY NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỖN HỢP CHẤT CHỮA CHÁY NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hỗn hợp chất chữa cháy cải tiến, chứa các thành phần là kali cacbonat, natri bicacbonat, amoni bicacbonat, axit xitric, natri lauryl sulfat, bột chữa cháy tạo màng nước và nước với lượng như được xác định trong bản mô tả. Giải pháp hữu ích giúp cải thiện được vấn đề mùi khai của hỗn hợp chất chữa cháy, giúp tăng khả năng chữa cháy và khả năng chống cháy lại của hỗn hợp chất chữa cháy, và đặc biệt là giúp hỗn hợp chất chữa cháy chữa được đám cháy loại K (loại F). Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập tới bình chữa cháy chứa hỗn hợp chất chữa cháy này và phương pháp tạo ra hỗn hợp chất chữa cháy này.

(11) 4734 A (43) 25/12/2020

(21) 2-2020-00255

(22) 05/06/2020

(30) 108207310 10/06/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) F04B 45/00

(71) WANG, AN-KOUK (TW)

5F., No. 10, Ln. 206, Wenhua 7th Rd., Guishan Dist., Taoyuan city 333, Taiwan

(72) WANG, AN-KOUK (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) MÁY NÉN CHO TỦ LẠNH ĐA CHỨC NĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén cho tủ lạnh đa chức năng được cải tiến, bao gồm vỏ ống tròn bằng thép không gỉ, màng ngăn bằng thép không gỉ, động cơ không tiếp xúc trượt với dòng một chiều ba pha hai trục, khớp ly hợp điện từ, máy phát điện xoay chiều ba pha, hai đĩa tròn bằng kim loại được gắn với nam châm mạnh, và van ống xoắn kiểm soát dòng đóng ngắt mạch đơn. Vỏ ống tròn bằng thép không gỉ bên trong được phân thành khoảng trống thứ nhất và khoảng trống thứ hai từ trung tâm bởi màng ngăn bằng thép không gỉ. Khoảng trống thứ nhất được lắp đặt với đĩa tròn bằng kim loại trên một mặt của màng ngăn bằng thép không gỉ, và một mặt của chúng được gắn với một hoặc nhiều nam châm mạnh. Trục phía trước của động cơ không tiếp xúc trượt với dòng một chiều ba pha hai trục được lồng vào lỗ trục tâm của đĩa tròn bằng kim loại, và trục phía sau của động cơ được kết nối với trục truyền động nhờ cơ cấu lắp ráp cơ khí nén.

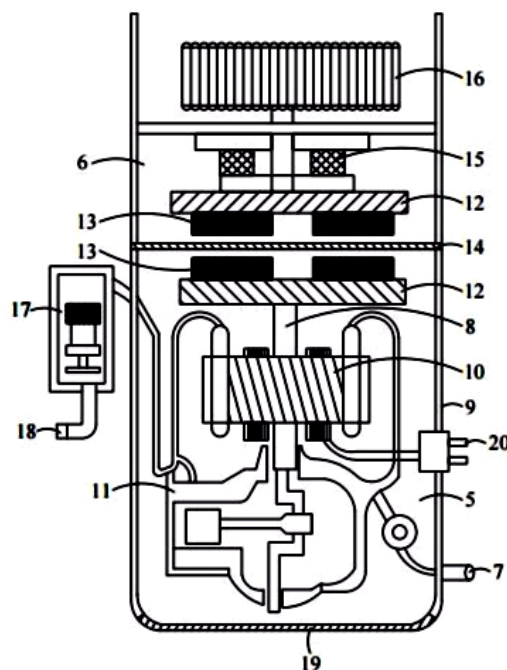


FIG. 3



(11) **4735 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2020-00359**

(22) 05/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/08/2020

(51) **G01N 33/50**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG (VN)**

Số 1A đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thế Hưng (VN); Vũ Thị Cúc (VN); Nguyễn Văn Long (VN); Trần Thị Tuyết Hạnh (VN); Hoàng Văn Minh (VN); Bùi Thị Thu Hà (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH DƯ LƯỢNG HÓA CHẤT BẢO VỆ THỰC VẬT NHÓM CLO HỮU CƠ TRONG MÁU BẰNG SẮC KÝ KHÍ GHÉP KHỐI PHỔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp pháp xác định dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV) nhóm clo hữu cơ trong máu bằng sắc ký ghép khối phổ, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: (1) tối ưu hóa các điều kiện của thiết bị sắc ký-khối phổ (Gas ChromatographyMass Spectrometry, viết tắt là GC-MS); (2) chuẩn bị mẫu dùng cho phân tích GC-MS; (3) thiết lập sắc ký đồ của tập hợp các chất chuẩn mà là hóa chất BVTV nhóm clo hữu cơ; (4) thiết lập bộ đường chuẩn cho tập hợp các hóa chất BVTV nhóm clo hữu cơ, trong đó bộ đường chuẩn này dùng để xác định nồng độ hóa chất BVTV trong mẫu phân tích; và (5) xác định dư lượng hóa chất BVTV nhóm clo hữu cơ trong mẫu máu thực tế bằng cách sử dụng điều kiện tối ưu hóa thu được từ bước (1), mẫu phân tích được chuẩn bị theo bước (2), sắc ký đồ chuẩn được thiết lập theo bước (3) và bộ đường chuẩn được thiết lập theo bước (4).

- (11) **4736 A** (43) 25/12/2020  
(21) **2-2020-00409**  
(22) 24/08/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2020  
(51) **C12N 1/20**  
(71) **NGUYỄN NGỌC THÀNH (VN)**  
Số nhà 14, tổ 18, ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang  
(72) Nguyễn Ngọc Thành (VN)  
(54) **QUY TRÌNH PHÂN GIẢI PACLO BUTRAZOL TRONG ĐẤT BẰNG CHẾ PHẪM VI SINH VẬT**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân giải paclo butrazol trong đất bằng chế phẩm vi sinh vật. Theo giải pháp hữu ích, chế phẩm vi sinh vật chứa *Tricho derma viride*, *Treptomyces* sp., *Bacillus* sp., *Lactobacillus* sp., *Bacillus subtilis* và *Pseudomonas* sp..

(11) 4737 A

(43) 25/12/2020

(21) 2-2020-00411

(22) 24/08/2020

(30) 1-2020-03246 08/06/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2020

(51) C12M 1/04; C12Q 1/68; C02F 3/02

(71) NGUYỄN VĂN CÁCH (VN)

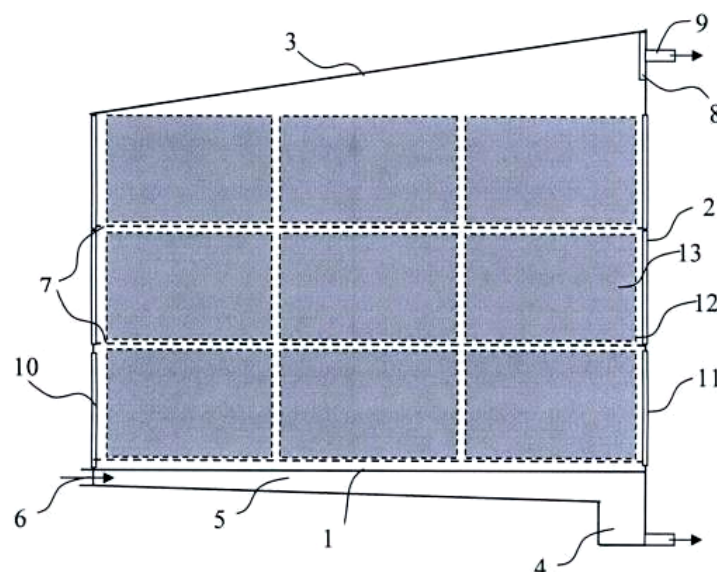
P405-k1, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Cách (VN); Trần Liên Hà (VN); Nguyễn Hà An (VN); Nguyễn Hà Ngọc Anh (VN)

(54) PHÒNG XỬ LÝ RÁC HIẾU KHÍ LIÊN TỤC KIỂU NHIỀU TẦNG KHAY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phòng xử lý rác liên tục kiểu nhiều tầng khay bao gồm sàn (1), tường bao (2) và mái che (3) tạo thành kết cấu kín khí, trên sàn có bố trí các rãnh cấp khí (5) dọc theo chiều dốc của sàn, một đầu thông ra bên ngoài qua các cửa thông khí (6), một đầu được nối thông với hồ gom nước rỉ rác (4), trên mặt của rãnh có sàng (7) để ngăn rác rơi xuống rãnh cấp khí (5), phía trên cùng của phòng xử lý rác có bố trí quạt hút (8) để thu khí thải phát sinh trong quá trình xử lý rác. Trong phòng xử lý rác này có bố trí các giá đỡ (7) để đỡ các khay đựng rác (12) dạng lưới hoặc đục lỗ tạo thành ít nhất hai tầng. Với kết cấu nêu trên, chiều cao của khối rác (13) đưa vào xử lý được kiểm soát, giảm thiểu được tình trạng yếm khí trong lòng khối rác, điều này không chỉ giúp tăng hiệu suất hoạt động của phòng xử lý rác mà còn tăng tốc độ xử lý khối rác. Khí thải và nước thải phát sinh trong quá trình xử lý rác được thu gom triệt để hạn chế được ô nhiễm thứ cấp. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp xử lý rác bằng phòng xử lý rác hiệu khí liên tục theo giải pháp hữu ích cho phép xử lý liên tục rác thải mà không cần dừng quá trình vận hành, giúp tăng hiệu quả xử lý trong cùng một diện tích xây dựng.

HÌNH 1



- (11) **4738 A** (43) 25/12/2020  
(21) **2-2020-00425**  
(22) 01/09/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/10/2020  
(51) **A61K 8/00; A61K 8/368; A61K 8/18**  
(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT JASMINE (VN)**  
237/65/31 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
(72) Đặng Ngọc Hưng (VN)  
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG DA VÙNG EO, BỤNG, ĐÙI GIÚP CHỐNG NHĂN DA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm dưỡng da vùng eo, bụng, đùi giúp chống nhăn da. Chế phẩm theo giải pháp hữu ích chứa các thành phần không gây hại cho da, sức khỏe của người sử dụng và hoàn toàn không ảnh hưởng đến môi trường. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

(11) **4739 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2020-00478**

(22) 28/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/09/2020

(51) **C08L 23/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠC TRUNG (VN)**

350 Lạc Trung, Vĩnh Tuy, Hà Bà Trưng, Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN); Hoàng Tuấn Hưng (VN); Dương Thu Hiền (VN); Nguyễn Thị Liên Phương (VN); Lê Văn Đức (VN); Lưu Thị Xuyên (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Phạm Thị Thu Hà (VN); Phạm Thu Trang (VN); Nguyễn Trung Đức (VN)

(54) **MÀNG CHẤT DẪO BỀN TIA CỰC TÍM CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HUỶ SINH HỌC DÙNG ĐỂ BAO GÓI BẢO VỆ BUỒNG CHUỐI TRONG QUÁ TRÌNH SINH TRƯỞNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến màng chất dẻo bền tia cực tím (UV) có khả năng phân huỷ sinh học dùng để bao gói bảo vệ buồng chuối trong quá trình sinh trưởng, màng này bao gồm:

- nhựa nền polyolefin;

- phụ gia hấp thụ tia UV với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1% khối lượng màng;

- phụ gia phân huỷ sinh học với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,3% khối lượng màng; và

- hạt nhựa mè cái màu xanh dương với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 2% khối lượng màng; trong đó:

phụ gia phân huỷ sinh học được chọn từ nhóm bao gồm sắt stearat, coban stearat, mangan stearat hoặc hỗn hợp của chúng; và

màng có độ dày từ 20 đến 40  $\mu\text{m}$  và được đục ít nhất một hàng lỗ thoát hơi ẩm.

(11) **4740 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2020-00480**

(22) 30/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/09/2020

(51) **C02F 1/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
(VN)

334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

(72) **LÊ THỊ HOÀNG OANH** (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT TRỢ KEO TỤ TỪ VỎ QUẢ THANH LONG**  
**TRẮNG**

(57) Giải pháp đề cập đến quy trình chế tạo chất trợ keo tụ từ vỏ quả thanh long trắng. Chất trợ keo tụ tạo được có bản chất là chất nhầy tách chiết từ vỏ quả thanh long tươi bằng dung môi nước. Điều kiện tách chiết gồm nguyên liệu dạng tươi được nghiền nhỏ đến cỡ mm, tỉ lệ nước và nguyên liệu 12:1 v/dw, nhiệt độ tách chiết 70°C, thời gian tách chiết 30 phút, thu hồi dịch chiết bằng lọc thô, dung môi kết tủa thu hồi chất nhầy là axeton có tỉ lệ với dịch chiết là 1:1 v/v, làm sạch tạp chất bằng ngâm rửa axeton 3 lần, làm khô sản phẩm bằng sấy ở 40°C hoặc đông cô.

(11) **4741 A**

(43) 25/12/2020

(21) **2-2020-00482**

(22) 02/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) **C12Q 1/68**

(71) 1. **TRỊNH THẾ SƠN (VN)**

Số 28, Liên Kề 3, Khu Đô Thị Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội

2. **ĐẶNG TIẾN TRƯỜNG (VN)**

Phòng 702, V3, Victoria Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội

3. **NGUYỄN THANH TÙNG (VN)**

Số 29, Liên kề 1, Khu đô thị An Hưng, Hà Đông, Hà Nội.

4. **QUẢN HOÀNG LÂM (VN)**

14/BT2, Khu đô thị Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội

5. **HOÀNG VĂN ÁI (VN)**

160 Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội

6. **NGUYỄN THỰC ANH (VN)**

P2406 chung cư Rainbow, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

(72) Trịnh Thế Sơn (VN); Đặng Tiến Trường (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Quản Hoàng Lâm (VN); Hoàng Văn Ái (VN); Nguyễn Thực Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI CÂY VÀ THU HỒI ADN TỪ PHÔI ĐỂ SÀNG LỌC DI TRUYỀN KHÔNG XÂM LẤN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nuôi cấy và thu hồi ADN từ phôi để sàng lọc di truyền không xâm lấn, quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: thu nhận noãn, tạo phôi trong ống nghiệm, nuôi cấy phôi đơn giọt, đục lỗ phôi cấy, thu hồi ADN tự do của phôi cho phép loại bỏ được ADN của bố, mẹ và hạn chế ADN tạp nhiễm để có thể thu được ADN của phôi ngay ở giai đoạn phôi nang mà không cần sinh thiết, can thiệp xâm lấn phôi. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép sàng lọc di truyền phôi thụ tinh trong ống nghiệm ở giai đoạn sớm một cách chính xác và hiệu quả, phản ánh đúng đặc điểm di truyền phôi phục vụ sàng lọc di truyền phôi không xâm lấn.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 4742 A       |            |    | (43) 25/12/2020        |            |
| (21) 2-2020-00503 |            |    | (85) 13/10/2020        |            |
| (22) 12/03/2019   |            |    | (86) PCT/JP2019/010086 | 12/03/2019 |
| (30) 2018-047900  | 15/03/2018 | JP | (87) WO2019/176961     | 19/09/2019 |
| 2018-047903       | 15/03/2018 | JP |                        |            |
| 2018-047901       | 15/03/2018 | JP |                        |            |

(51) *A61F 13/15; B65D 85/07; B65D 77/04*

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 (JP)

(72) KATO, Nobuyuki (JP); YAMAMOTO, Chihiro (JP); NITTONO, Taro (JP); TAMURA, Tatsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐƯỢC BAO GÓI RIÊNG VÀ BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút được bao gói riêng (20) bao gồm: vật dụng thẩm hút (1); và chi tiết bao gói (10) mà bao gồm họa tiết động vật (30). Họa tiết động vật (30) có hướng lên-xuống, và có thể được nhìn thấy từ phía bề mặt bên trong mà ở bên trong. Trong trạng thái mà vật dụng thẩm hút được bao gói riêng (20) được mở và không gấp, như được nhìn từ phía tiếp xúc với da của vật dụng thẩm hút (1), ít nhất một phần của họa tiết động vật (30) có thể được nhìn thấy, và hướng lên-xuống của họa tiết động vật (30) được căn thẳng hàng theo hướng trước-sau của vật dụng thẩm hút (1).

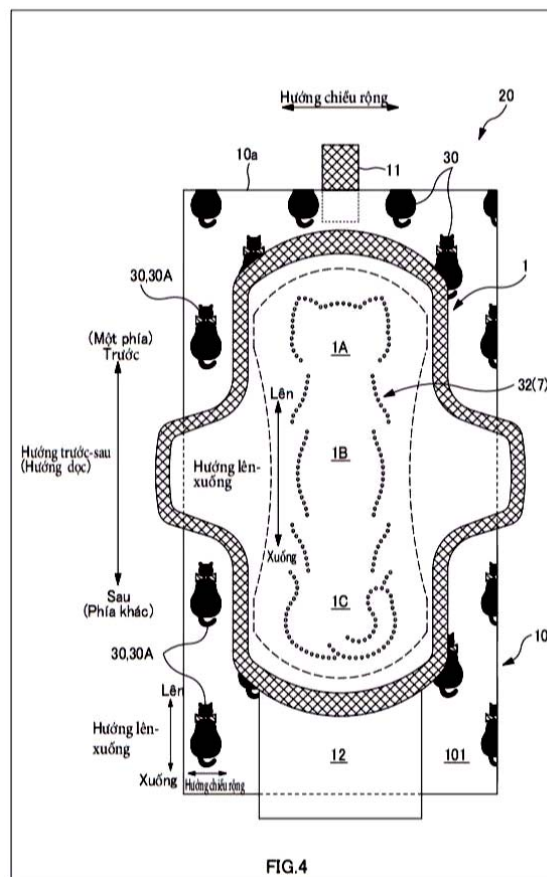


FIG.4



(11) 4743 A

(43) 25/12/2020

(21) 2-2020-00507

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2020

(51) B21C 37/00

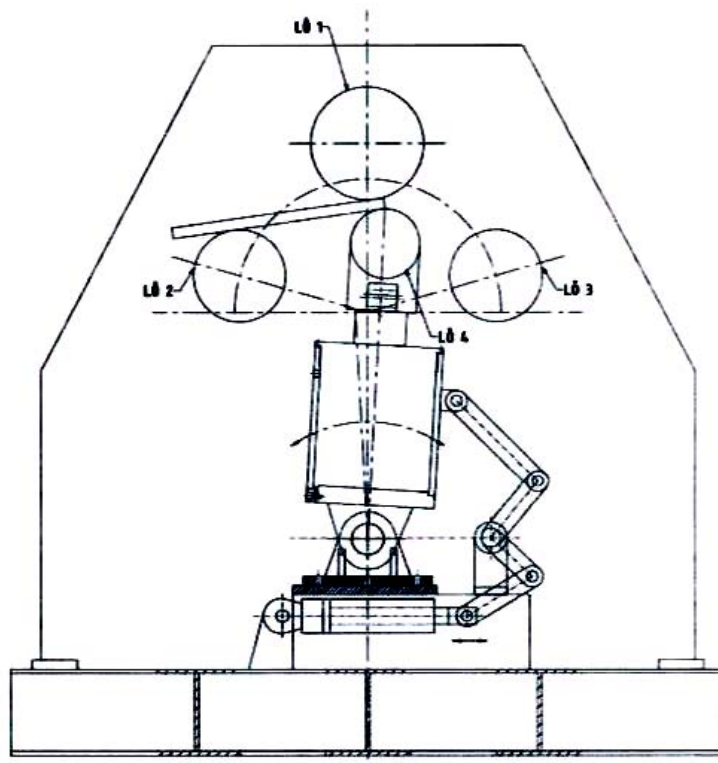
(71) HÀ GIANG (VN)

Đường số 8, KCN Hòa Cầm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(72) Hà Giang (VN)

(54) MÁY UỐN THÉP TẤM

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy uốn thép tấm có cấu tạo bao gồm bốn trục lô: trục lô (1) ở phía trên cùng, trục lô (2) và trục lô (3) nằm ở phía dưới hai bên trục lô (1), trục lô (4) nằm ở dưới trục lô (1) và giữa hai trục lô (2), trục lô (3). Trục lô (1) được điều khiển chiều quay bởi động cơ (5), các trục lô (2), trục lô (3), trục lô (4) được điều khiển dịch chuyển lên xuống bởi các ben thủy lực (6), ben thủy lực (7), ben thủy lực (8); trong đó trục lô (4) có khả năng di chuyển lệch lên phía trên hai bên so với phương thẳng đứng, góc di chuyển so với phương thẳng đứng từ  $0^\circ$  đến  $3^\circ$ .



Hình 8

- (11) 4744 A (43) 25/12/2020  
 (21) 2-2020-00529 (85) 22/10/2020  
 (22) 11/01/2019 (86) PCT/JP2019/000700 11/01/2019  
 (30) 2018-058192 26/03/2018 JP (87) WO2019/187498 03/10/2019  
 (51) A61F 13/15; A61F 13/58; B65D 85/07; A61F 13/551  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan  
 (72) YAMAMOTO, Chihiro (JP); NITTONO, Taro (JP); KATO, Nobuyuki (JP);  
 TAMURA, Tatsuya (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐƯỢC BAO GÓI RIÊNG LẺ VÀ BAO GÓI CỦA  
 VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐƯỢC BAO GÓI RIÊNG LẺ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút được bao gói riêng lẻ (20) gồm vật dụng thẩm hút (1), chi tiết bao gói (10), và băng dính (40). Băng dính (40) được dán vào chi tiết bao gói (10) bởi phần dính (401) của băng dính (40). Băng dính (40) gồm phần thiết kế (41) mà có phần đồ họa (412) và phần trong suốt (411). Tỷ lệ diện tích của phần trong suốt (411) trong phần thiết kế (41) lớn hơn 50%. Phần trong suốt (411) có phần mà được xếp chồng lên phần dính (401) của băng dính (40).

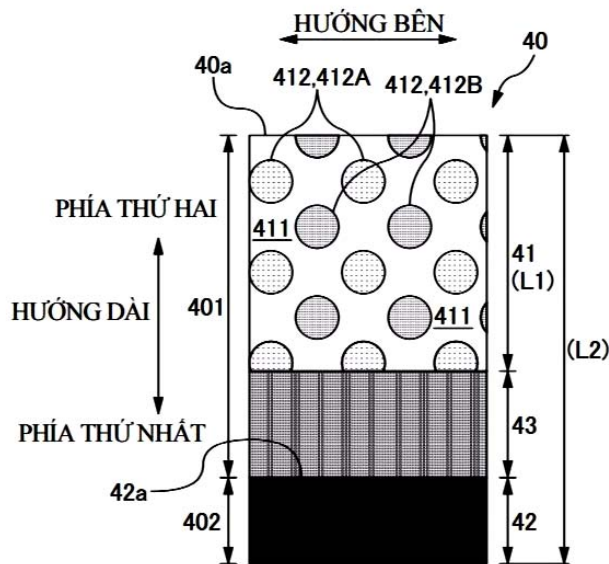


FIG. 4A

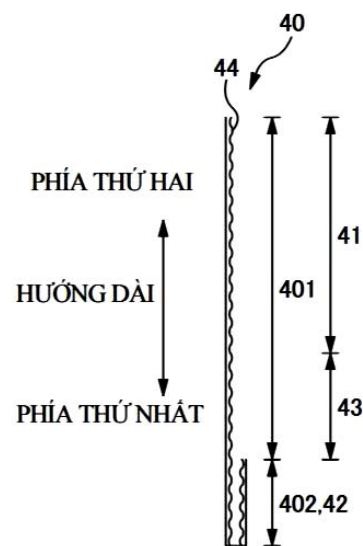


FIG. 4B

**PHẦN III**

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG  
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2017-01900	60123	26/11/2018	11/11/2020	D06Q 1/00
2	1-2018-01633	60628	25/12/2018	11/11/2020	F01N 3/00
3	1-2018-01847	67711	30/01/2020	26/10/2020	E04B 5/40
4	1-2018-01889	61088	25/01/2019	11/11/2020	H01L 027/32
5	1-2018-02454	60676	25/12/2018	16/11/2020	B24D 5/12
6	1-2018-03010	61136	25/01/2019	16/11/2020	H01L 27/32
7	1-2018-03032	61138	25/01/2019	18/11/2020	H01L 51/56
8	1-2018-03410	61581	25/02/2019	02/11/2020	C09J 7/02
9	1-2018-03908	62057	25/03/2019	11/11/2020	G02B 6/00
10	1-2018-04010	69441	25/03/2020	11/11/2020	C25D 5/18
11	1-2018-04237	62493	25/04/2019	29/10/2020	H01M 4/58
12	1-2018-04296	62508	25/04/2019	27/10/2020	G02B 6/42
13	1-2018-04454	62527	25/04/2019	18/11/2020	H04W 4/00
14	1-2018-04637	63070	27/05/2019	12/11/2020	B29B 7/18
15	1-2018-05887	64328	25/07/2019	06/11/2020	G06F 17/00
16	1-2018-05915	64885	26/08/2019	05/11/2020	H01H 1/00
17	1-2018-05926	64333	25/07/2019	05/11/2020	H01M 10/052
18	1-2018-05960	64337	25/07/2019	06/11/2020	H02J 7/00
19	1-2018-06008	64346	25/07/2019	05/11/2020	B60S 5/06
20	1-2018-06021	64349	25/07/2019	09/11/2020	B60S 5/06
21	1-2018-06022	64350	25/07/2019	09/11/2020	B60S 5/06
22	1-2018-06023	64351	25/07/2019	06/11/2020	B60S 5/06
23	1-2019-01291	67767	30/01/2020	26/10/2020	E04B 5/40
24	1-2019-02201	70416	25/06/2020	18/11/2020	B05C 17/015
25	1-2019-02391	68482	25/02/2020	30/10/2020	H04W 48/16
26	1-2019-02891	70420	25/06/2020	17/11/2020	B65H 23/188
27	1-2019-03248	65367	26/08/2019	23/11/2020	H04N 19/513
28	1-2019-03522	67823	30/01/2020	02/11/2020	G05B 19/00
29	1-2019-03988	68540	25/02/2020	09/11/2020	A23N 17/00
30	1-2019-04640	70436	25/06/2020	06/11/2020	D05B 55/02
31	1-2019-05053	71211	27/07/2020	24/11/2020	C08L 23/00
32	1-2019-05305	67541	25/12/2019	17/11/2020	A43B 13/04
33	1-2019-05678	69558	27/04/2020	29/10/2020	A47D 7/00
34	1-2019-06012	68236	30/01/2020	26/10/2020	C07D 515/22
35	1-2019-06101	68725	25/02/2020	30/10/2020	H04W 74/08
36	1-2019-06116	72316	25/08/2020	06/11/2020	A61M 1/36

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2020)**

37	1-2019-06144	70491	25/06/2020	28/10/2020	C08K 5/00
38	1-2019-06204	68749	25/02/2020	09/11/2020	C07D 471/04
39	1-2019-06268	70497	25/06/2020	23/11/2020	A61K 9/08
40	1-2019-06288	71243	27/07/2020	19/11/2020	C07D 401/06
41	1-2019-06335	70143	25/05/2020	28/10/2020	G06Q 50/30
42	1-2019-06376	71245	27/07/2020	04/11/2020	C12N 5/0783
43	1-2019-06403	70313	25/05/2020	13/11/2020	A01N 25/02
44	1-2019-06406	70504	25/06/2020	16/11/2020	C07D 209/30
45	1-2019-06433	68794	25/02/2020	13/11/2020	G02B 6/36
46	1-2019-06438	70507	25/06/2020	30/10/2020	A61K 31/7016
47	1-2019-06449	68797	25/02/2020	20/11/2020	B05C 5/00
48	1-2019-06460	71249	27/07/2020	19/11/2020	C07D 487/04
49	1-2019-06484	69647	27/04/2020	13/11/2020	A61F 2/02
50	1-2019-06497	68804	25/02/2020	03/11/2020	C07D 207/16
51	1-2019-06516	70520	25/06/2020	04/11/2020	D06P 3/52
52	1-2019-06542	68817	25/02/2020	29/10/2020	H04N 21/235
53	1-2019-06600	68838	25/02/2020	13/11/2020	G02B 6/00
54	1-2019-06660	68864	25/02/2020	27/10/2020	H04B 7/06
55	1-2019-06661	68865	25/02/2020	27/10/2020	H04W 74/08
56	1-2019-06663	71256	27/07/2020	02/11/2020	A61K 35/761
57	1-2019-06667	71257	27/07/2020	03/11/2020	A61K 31/201
58	1-2019-06674	70536	25/06/2020	26/10/2020	F24D 10/00
59	1-2019-06675	69391	25/03/2020	27/10/2020	C12C 13/00
60	1-2019-06699	70000	25/05/2020	30/10/2020	H04L 5/00
61	1-2019-06703	68878	25/02/2020	27/10/2020	H04L 27/26
62	1-2019-06707	71929	25/08/2020	03/11/2020	C23C 4/16
63	1-2019-06726	71260	27/07/2020	30/10/2020	C04B 33/04
64	1-2019-06727	70542	25/06/2020	28/10/2020	C07K 16/18
65	1-2019-06729	68892	25/02/2020	27/10/2020	C07D 513/04
66	1-2019-06735	68897	25/02/2020	26/10/2020	A01K 61/54
67	1-2019-06741	73417	26/10/2020	09/11/2020	C07K 14/50
68	1-2019-06764	68911	25/02/2020	27/10/2020	C03C 3/076
69	1-2019-06771	71264	27/07/2020	06/11/2020	A61K 39/00
70	1-2019-06799	68931	25/02/2020	27/10/2020	C07K 14/00
71	1-2019-06800	71265	27/07/2020	02/11/2020	C12N 5/0783
72	1-2019-06811	68936	25/02/2020	27/10/2020	H04W 72/12
73	1-2019-06829	70553	25/06/2020	03/11/2020	C08B 37/00
74	1-2019-06831	73419	26/10/2020	19/11/2020	A61K 38/26
75	1-2019-06839	71269	27/07/2020	16/11/2020	C07D 471/04
76	1-2019-06845	69665	27/04/2020	30/10/2020	A23G 1/42
77	1-2019-06849	73420	26/10/2020	17/11/2020	H04W 72/04
78	1-2019-06852	68951	25/02/2020	09/11/2020	C23C 26/00
79	1-2019-06855	68954	25/02/2020	09/11/2020	C07D 487/04
80	1-2019-06860	68957	25/02/2020	28/10/2020	G02B 5/30
81	1-2019-06916	68972	25/02/2020	05/11/2020	A01N 43/40

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2020)**

82	1-2019-06925	68975	25/02/2020	11/11/2020	G01R 1/073
83	1-2019-06929	69395	25/03/2020	11/11/2020	H01M 4/36
84	1-2019-06944	71275	27/07/2020	06/11/2020	H02M 3/156
85	1-2019-06945	68978	25/02/2020	17/11/2020	B32B 27/00
86	1-2019-06947	69805	27/04/2020	13/11/2020	H04N 19/52
87	1-2019-06959	68980	25/02/2020	27/10/2020	H04L 27/26
88	1-2019-06960	68981	25/02/2020	27/10/2020	H04W 28/04
89	1-2019-06973	72322	25/08/2020	09/11/2020	H05K 7/14
90	1-2019-06975	70582	25/06/2020	13/11/2020	A61K 31/4188
91	1-2019-07005	68992	25/02/2020	19/11/2020	G07F 17/12
92	1-2019-07015	68996	25/02/2020	02/11/2020	C07D 413/14
93	1-2019-07016	68997	25/02/2020	02/11/2020	C07D 403/12
94	1-2019-07040	69756	27/04/2020	05/11/2020	F22B 35/00
95	1-2019-07053	69008	25/02/2020	13/11/2020	B67D 1/04
96	1-2019-07054	69009	25/02/2020	13/11/2020	B67D 1/04
97	1-2019-07078	71916	25/08/2020	18/11/2020	C07C 233/90
98	1-2019-07086	70595	25/06/2020	17/11/2020	C07D 209/08
99	1-2019-07091	71284	27/07/2020	06/11/2020	G06Q 30/00
100	1-2019-07120	72767	25/09/2020	06/11/2020	A61K 31/437
101	1-2019-07126	69028	25/02/2020	29/10/2020	H01B 3/44
102	1-2019-07136	72768	25/09/2020	02/11/2020	C07D 471/04
103	1-2019-07144	69034	25/02/2020	12/11/2020	H05K 3/22
104	1-2019-07153	69038	25/02/2020	05/11/2020	H02H 7/122
105	1-2019-07172	69250	25/03/2020	26/10/2020	B25J 9/16
106	1-2019-07174	69419	25/03/2020	19/11/2020	B25B 5/06
107	1-2019-07179	71295	27/07/2020	13/11/2020	B65D 51/22
108	1-2019-07180	73423	26/10/2020	13/11/2020	B65D 51/22
109	1-2019-07194	70606	25/06/2020	02/11/2020	B65H 18/00
110	1-2019-07208	69051	25/02/2020	26/10/2020	C10B 29/06
111	1-2019-07210	69052	25/02/2020	13/11/2020	B65B 65/02
112	1-2019-07211	71297	27/07/2020	06/11/2020	C07K 16/10
113	1-2019-07216	69054	25/02/2020	11/11/2020	A44C 7/00
114	1-2019-07219	70608	25/06/2020	05/11/2020	C11D 1/62
115	1-2019-07235	69059	25/02/2020	17/11/2020	E04C 2/36
116	1-2019-07244	69062	25/02/2020	02/11/2020	B08B 7/00
117	1-2019-07247	72771	25/09/2020	23/11/2020	D01D 5/08
118	1-2019-07255	71299	27/07/2020	27/10/2020	A01N 63/00
119	1-2019-07271	69066	25/02/2020	26/10/2020	C09D 183/06
120	1-2019-07288	70309	25/05/2020	24/11/2020	A42B 3/04
121	1-2019-07289	69791	27/04/2020	02/11/2020	A01K 67/027
122	1-2019-07309	69676	27/04/2020	13/11/2020	C07D 401/14
123	1-2019-07312	69079	25/02/2020	24/11/2020	F16D 13/52
124	1-2019-07315	72315	25/08/2020	16/11/2020	C12N 15/82
125	1-2019-07317	69081	25/02/2020	12/11/2020	A61K 38/20
126	1-2019-07321	69190	25/03/2020	17/11/2020	C14C 3/08

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2020)**

127	1-2019-07330	70618	25/06/2020	13/11/2020	B62B 1/04
128	1-2019-07339	69087	25/02/2020	16/11/2020	C12N 15/113
129	1-2019-07343	69119	25/03/2020	17/11/2020	A61K 35/747
130	1-2019-07354	72300	25/08/2020	16/11/2020	C09J 7/10
131	1-2019-07367	70624	25/06/2020	23/11/2020	C08G 63/181
132	1-2019-07368	70625	25/06/2020	23/11/2020	C08G 63/181
133	1-2019-07391	69098	25/02/2020	28/10/2020	A61K 31/737
134	1-2019-07392	69786	27/04/2020	17/11/2020	H04W 72/12
135	1-2019-07403	72778	25/09/2020	05/11/2020	C07D 471/04
136	1-2019-07406	71315	27/07/2020	05/11/2020	F22B 35/00
137	1-2019-07424	69224	25/03/2020	29/10/2020	C08K 9/08
138	1-2019-07427	72781	25/09/2020	20/11/2020	G02B 1/115
139	1-2019-07434	69758	27/04/2020	23/11/2020	H02J 50/60
140	1-2019-07440	71320	27/07/2020	20/11/2020	G01N 33/42
141	1-2019-07458	70638	25/06/2020	23/11/2020	C07K 16/00
142	1-2019-07466	70639	25/06/2020	03/11/2020	D06P 1/00
143	1-2019-07469	69268	25/03/2020	04/11/2020	H04N 19/597
144	1-2020-00003	69108	25/02/2020	11/11/2020	A23G 9/04
145	1-2020-00024	70645	25/06/2020	26/10/2020	C07D 493/08
146	1-2020-00064	72789	25/09/2020	09/11/2020	C07K 7/08
147	1-2020-00065	69137	25/03/2020	10/11/2020	A01N 43/36
148	1-2020-00081	70153	25/05/2020	20/11/2020	A61K 9/00
149	1-2020-00093	72792	25/09/2020	03/11/2020	A61K 31/55
150	1-2020-00112	71920	25/08/2020	18/11/2020	C05D 1/00
151	1-2020-00120	69635	27/04/2020	27/10/2020	H04W 12/10
152	1-2020-00149	69405	25/03/2020	17/11/2020	H04W 74/08
153	1-2020-00157	69750	27/04/2020	29/10/2020	F28D 7/04
154	1-2020-00198	69261	25/03/2020	17/11/2020	H04L 27/26
155	1-2020-00208	69657	27/04/2020	19/11/2020	E03C 1/04
156	1-2020-00221	69636	27/04/2020	09/11/2020	C07K 16/46
157	1-2020-00222	69637	27/04/2020	09/11/2020	C07K 16/46
158	1-2020-00224	69638	27/04/2020	20/11/2020	H04W 28/04
159	1-2020-00230	69232	25/03/2020	17/11/2020	H04W 24/10
160	1-2020-00240	69200	25/03/2020	10/11/2020	B65D 85/00
161	1-2020-00288	69281	25/03/2020	04/11/2020	H04M 1/725
162	1-2020-00310	69246	25/03/2020	05/11/2020	C25D 3/38
163	1-2020-00342	71364	27/07/2020	10/11/2020	H04M 1/725
164	1-2020-00530	73447	26/10/2020	06/11/2020	H05K 3/06
165	1-2020-00561	71389	27/07/2020	18/11/2020	H04N 19/597
166	1-2020-00563	71390	27/07/2020	18/11/2020	H04N 19/119
167	1-2020-00580	69697	27/04/2020	04/11/2020	A61K 31/05
168	1-2020-00710	72815	25/09/2020	19/11/2020	H04B 7/185
169	1-2020-00729	71402	27/07/2020	04/11/2020	C11D 1/28
170	1-2020-00787	70745	25/06/2020	29/10/2020	B21C 49/00
171	1-2020-00789	74091	25/11/2020	27/10/2020	C07D 233/56

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2020)**

172	1-2020-00845	72822	25/09/2020	27/10/2020	A23L 7/157
173	1-2020-00880	71419	27/07/2020	03/11/2020	C21C 5/52
174	1-2020-00976	70785	25/06/2020	11/11/2020	C07D 213/71
175	1-2020-01024	71430	27/07/2020	11/11/2020	H01L 29/786
176	1-2020-01057	70812	25/06/2020	06/11/2020	A23L 27/00
177	1-2020-01078	72843	25/09/2020	04/11/2020	A01N 59/00
178	1-2020-01230	70250	25/05/2020	23/11/2020	C09B 7/12
179	1-2020-01919	71604	27/07/2020	13/11/2020	B63B 27/24
180	1-2020-01982	72039	25/08/2020	16/11/2020	H01M 10/0587
181	1-2020-02025	71104	25/06/2020	20/11/2020	B65D 41/34
182	1-2020-02188	73553	26/10/2020	02/11/2020	A43D 95/10
183	1-2020-02208	71124	25/06/2020	02/11/2020	B32B 27/32
184	1-2020-02277	71713	27/07/2020	02/11/2020	G02B 5/30
185	1-2020-02278	72048	25/08/2020	04/11/2020	A61K 39/00
186	1-2020-02292	71718	27/07/2020	20/11/2020	B65D 41/34
187	1-2020-02371	72951	25/09/2020	29/10/2020	C12P 11/00
188	1-2020-02666	72119	25/08/2020	12/11/2020	H04W 72/12
189	1-2020-03485	72643	25/08/2020	27/10/2020	H04N 19/593
190	1-2020-03616	73177	25/09/2020	28/10/2020	C04B 28/26
191	1-2020-03630	74215	25/11/2020	11/11/2020	A47K 13/30
192	1-2020-03698	73197	25/09/2020	29/10/2020	E03D 5/016
193	1-2020-04609	73924	26/10/2020	05/11/2020	C03C 21/00
194	1-2020-04756	74345	25/11/2020	27/10/2020	D06F 39/04
195	1-2020-04774	73965	26/10/2020	20/11/2020	B23C 3/32
196	2-2017-00400	4152	25/06/2019	20/11/2020	F21V 21/06
197	2-2020-00352	4698	25/11/2020	24/11/2020	A41D 27/02

**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

***a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 20982w/TB-SHTT, ngày 27/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00641 Ngày nộp: 19/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02286	01/06/2009

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D &N(D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21645w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01441 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05039	01/09/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung 02 tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: **VAN Anh Ngo**

Quốc tịch: VN

Địa chỉ: **5<sup>th</sup> Floor, Kien Thiet Lottery Building, 77 Tran Nhan Ton, Ward 9, District 5, Ho Chi Minh City Viet Nam**

2. Tên đầy đủ: **DONG Phuong Tran**

Quốc tịch: VN

Địa chỉ: **5<sup>th</sup> Floor, Kien Thiet Lottery Building, 77 Tran Nhan Ton, Ward 9, District 5, Ho Chi Minh City Viet Nam**



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2020)

Thông báo số: 21980w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00777 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01444	05/04/2018
1-2018-02949	09/07/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:  
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần  
Phòng 802, tòa nhà Talico, số 22 phố Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám,  
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21981w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01575 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-04926	24/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nippon Steel Engineering Co., Ltd. (JP)  
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

---

Thông báo số: 21983w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01641 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04446	31/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:  
Văn phòng Luật sư Hoàng Danh  
Số 8, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2020)**

Thông báo số: 21984w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01514 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04948	16/12/2016

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn

Nội dung mới: Tên của chủ đơn **UNIVERSITE DE LILLE 2 DROIT ET SANTE (FR)** được sửa thành (sửa đổi do sáp nhập):  
**UNIVERSITE DE LILLE (FR)**

---

Thông báo số: 21991w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01305 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2012-01532	31/05/2012
1-2014-02896	28/08/2014
1-2014-03288	30/09/2014
1-2015-03594	30/09/2015

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn

Nội dung mới: Nippon Steel Coated Sheet Corporation (JP)

---

Thông báo số: 21996w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01165 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06474	20/11/2019

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Phan Ngọc Minh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Địa chỉ: **Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận cầu Giấy, TP. Hà Nội.**

---

Thông báo số: 21998w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01148 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05100	15/12/2017
1-2019-01826	11/04/2019
1-2019-03869	17/07/2019

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn

Nội dung mới: **HK INNO.N CORPORATION (KR)**

---

Thông báo số: 21999w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01172 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07213	19/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: **HK INNO.N CORPORATION (KR)**

**6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, 04551 Republic of Korea**

---

Thông báo số: 22001w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00332 Ngày nộp: 12/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05455	04/12/2018

Mục sửa đổi: Số đơn quốc tế, số công bố, số đơn ưu tiên, danh sách các tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Số đơn quốc tế, số công bố, số đơn ưu tiên và danh sách các tác giả sáng chế được sửa thành:

1. Số đơn quốc tế: PCT/RU2017/050056 ngày nộp: 04/07/2017
2. Số công bố: WO2018/013017 ngày công bố: 18/01/2018
3. Số đơn ưu tiên: 2016128487 (RU)
4. Danh sách các tác giả sáng chế:

EKIMOVA, Viktoriia Mikhailovna, ul. Gazovikov, 30-83 Tyumen, 625022, Russia (RU); KORZHAVIN, Dmitry Valeryevich, b-r Zagrebiskij, 9-162 St.Petersburg, 192284, Russia (RU); CHERNYKH, Yulia Sergeevna, ul. Molodezhnaja, 27-16 kr. Permskij Solikamsk, 618553, Russia (RU); NEMANKIN, Timofey Aleksandrovich, ul. Turbinnaja, 7-160 St.Petersburg, 198099, Russia (RU); SOLOVYEV, Valery Vladimirovich, Mikrorajon «D», 24-91 Pushchino Moskovskaya obl., 142290, Russia (RU); VLADIMIROVA, Anna Konstantinovna, 2 linija, 15-31 St.Petersburg, 199004, Russia (RU); BULANKINA, Irina Andreevna, ul. Doktora Sotnikova, 25-27 Vsevolozhsk Leningrdsckaya obl., 188643, Russia (RU); DIDUK, Sergei Vasilyevich, ul. Krasnaja, 9-17 Klimovsk Moskovskaya obl., 142182, Russia (RU); GONCHAROVA, Olga Vladimirovna; EROSHOVA, Anna Vladimirovna, ul. Sovetskaja, 2 Bohan Bohanskij rajon Irkutskaya obl., 669310, Russia (RU); USTIUGOV, Iakov Iurevich, ul. Yubilejnaya, 118-14 kr. Permskij Berezniki, 618426, Russia (RU); ARTIUKHOVA, Marina Vladimirovna, ul. Dement'eva, 6-86 Tula Tulsckaya obl., 300004, Russia (RU); ULITIN, Andrei Borisovich, Microdistrict "AB", 28-11 Puschino Moskovskaya obl., 142290, Russia (RU); IVANOV, Roman Alekseevich, ul. Planetnaya, 29/2-176 Moscow, 125167, Russia (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich, pr-kt Leninskij, 35-54 Moscow, 119071, Russia (RU)

***b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 21989w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-01050 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00556	19/10/2016

Mục sửa đổi: Bổ sung 02 tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: **Ngô Võ Kế Thành**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Địa chỉ: **Lô I3, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh**

2. Tên đầy đủ: **Nguyễn Đăng Giang**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Địa chỉ: **Lô I3, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh**

Thông báo số: 21990w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-01178 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2016-00390	28/10/2016

Mục sửa đổi: Chấm dứt ủy quyền đăng ký sáng chế.

Nội dung mới: Chấm dứt ủy quyền đăng ký sáng chế đối với đơn số 2-2016-00390 ngày nộp: 28/10/2016. Đối tượng chấm dứt Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Bình Minh, địa chỉ số 8, ngõ 44/1 Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 23499w/TB-SHTT, ngày 27/11/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-01809 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00118	17/04/2019
2-2019-00179	23/05/2019
2-2019-00222	14/06/2019

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi danh sách các tác giả:  
Tên đầy đủ: Ông Bùi Đức An  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

***a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 21646w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00617 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05209	21/11/2018

Bên chuyển nhượng: JGC HOLDINGS CORPORATION (JP)  
3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 2206001, JAPAN

Bên được chuyển nhượng: JGC CORPORATION (JP)  
2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6001, Japan

Thông báo số: 21647w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00618 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00813	19/02/2019

Bên chuyển nhượng: JGC HOLDINGS CORPORATION (JP)  
3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 2206001, JAPAN

Bên được chuyển nhượng: JGC CORPORATION (JP)  
2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6001, Japan

Thông báo số: 21648w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00619 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2020)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04732	27/08/2019

Bên chuyển nhượng: JGC HOLDINGS CORPORATION (JP)  
3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 2206001, JAPAN  
Bên được chuyển nhượng: JGC CORPORATION (JP)  
2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6001, Japan

---

Thông báo số: 21649w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00561 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04396	09/08/2019

Bên chuyển nhượng: CEC SYSTEMS PTY LTD (AU)  
Suite 4.02, 139 Macquarie Street, Sydney, NSW 2000,  
Australia  
Bên được chuyển nhượng: SPECTAINER PTY LTD (AU)  
Suite 3.01, Level 3, 77 King Street, Sydney, NSW 2000,  
Australia

---

Thông báo số: 21650w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00653 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05118	18/12/2017

Bên chuyển nhượng: IOGENE SUPPORT CO., LTD. (JP)  
203 Smaile-building, 1267-1, Nakagomi, Saku-shi, Nagano  
3850051, Japan  
Bên được chuyển nhượng: TOKUTAKE MANUFACTURING CO., LTD (JP)  
5127-21, Oaza Minamijyo, Sakaki-machi, Hanishina-gun,  
Nagano 3890603, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2020)**

Thông báo số: 21651w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00590 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00131	07/01/2020

Bên chuyển nhượng: VIỆN CÔNG NGHỆ VINIT (VN)  
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)  
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21652w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00592 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06341	13/11/2019

Bên chuyển nhượng: VIỆN CÔNG NGHỆ VINIT (VN)  
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)  
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21653w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00591 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06342	13/11/2019

Bên chuyển nhượng: VIỆN CÔNG NGHỆ VINIT (VN)  
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)  
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2020)**

Thông báo số: 21654w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00588 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00133	07/01/2020

Bên chuyển nhượng: VIỆN CÔNG NGHỆ VINIT (VN)  
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)  
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21655w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00589 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00132	07/01/2020

Bên chuyển nhượng: VIỆN CÔNG NGHỆ VINIT (VN)  
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN QUỐC SỸ  
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21656w/TB-SHTT, ngày 30/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00272 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-00203	21/01/2013

Bên chuyển nhượng: ZHOU, XIANGJIN (CN)  
Room 2101, No. 22 North Chaoyangmen Street, Chaoyang  
District, Beijing 100728, P.R.China  
Bên được chuyển nhượng: ZHOU (BEIJING) AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,  
LTD. (CN)  
Room 515, Yijing Business Hotel, Madian, Haidian  
District, Beijing, P.R.China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2020)**

---

Thông báo số: 21982w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00708 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-01981	04/06/2015

Bên chuyển nhượng: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo,  
1057117, Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUI CHEMICALS & SKC POLYURETHANES INC.  
(JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo  
1057122 Japan

---

Thông báo số: 21997w/TB-SHTT, ngày 06/11/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00044 Ngày nộp: 22/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-00053	07/01/2013
1-2013-01317	26/04/2013
1-2013-01318	26/04/2013
1-2013-01319	26/04/2013
1-2015-04186	30/10/2015
1-2017-02719	17/07/2017
1-2017-04114	17/10/2017
1-2017-04247	25/10/2017
1-2017-04342	31/10/2017

Bên chuyển nhượng: The Sherwin-Williams Company (US)  
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United  
States of America

Bên được chuyển nhượng: The Sherwin-Williams Headquarter Company (US)  
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United  
States of America

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449